

F. M. DOSTOIEVSKI

F. M. DOSTOIEVSKI

Chàng ngốc

Người dịch: VÕ MINH PHÚ



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

CHÀNG NGỐC



Nguyên tác: Идиот (1868)

Tác giả: Fyodor Dostoievsky

Người dịch: Võ Minh Phú

Nhà Xuất Bản Văn Học - 7/2016

ebook©vctvegroup

05-10-2018

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

Giới thiệu

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương 32
Chương 33
Chương 34
Chương 35
Chương 36
Chương 37
Chương 38
Chương 39
Chương 40
Chương 41
Chương 42
Chương 43
Chương 44
Chương 45
Chương 46
Chương 47
Chương 48
Chương 49

Chương 50

Giới thiệu

Chàng Ngốc là Hoàng thân Myshkin – một nhân vật phức tạp. Độc giả có thể tìm thấy ở chàng một chút của Chúa Jesus, một chút của Don Quixote, một chút của Pickwick để hình dung ra hình ảnh lý tưởng về một tín đồ đạo Thiên chúa. Nhưng khác với nhân vật của Bunyan trong *The Pilgrim's Progress*, Dostoievsky không xây dựng Myshkin như một nhân vật mang tính biểu tượng, trong một thế giới phi thực tế mà đặt chàng vào thế giới thực, sống động. Bằng cách đưa *Chàng Ngốc* vào một thế giới trần tục, Dostoievsky đã thể hiện cái nhìn phê phán và đả kích của mình đối với chế độ quân chủ tư sản và sự ngự trị của quyền lực trong xã hội nước Nga lúc bấy giờ. Nhân vật chính của tác phẩm, Hoàng thân Myshkin là con trai cuối cùng trong một gia đình thuộc dòng dõi hoàng gia đã bị phá sản. Sau một thời gian sang Thụy Sĩ trị bệnh, chàng trở về nước Nga và từ đây, chứng kiến nhiều chuyện khóc cười trong lòng một xã hội đang bước vào thời nhốn nháo. Ngoài chứng bệnh tâm, Myshkin là hình mẫu tiêu biểu cho thứ lòng tốt đơn thuần và cao thượng. Chàng đơn độc, nghèo khó, trong sáng, khờ khạo, trung thực, hào phóng, độ lượng, dễ bị lợi dụng và rất dân chủ (theo nghĩa không hề quan tâm đến thứ bậc cũng như địa vị của con người trong xã hội)... Myshkin còn là người vụng về trong các mối quan hệ xã hội, thường xuyên đau đớn vì chứng động kinh nhưng vẫn ảo tưởng về sự lãng mạn của tình yêu và sự chân thành của tình huynh đệ, bằng hữu. Khác với Raskolnikov, nhân vật chính trong *Tội ác và trừng phạt*, được xây dựng từ một vụ giết người mà Dostoievsky

đọc được trên báo, hoàng thân Myshkin là hình ảnh xuất phát từ nguyên mẫu là chính nhà văn. Ngay khi trở về St. Petersburg, chàng đã gặp hai người phụ nữ xinh đẹp. Một là Nastasya - tình nhân của một gã quý tộc giàu có, thích hưởng lạc. Nàng được hẳn nuôi dưỡng sau khi bố mẹ qua đời và sau đó, bị chính hẳn cưỡng bức và biến thành vợ không chính thức. Câu chuyện bất hạnh của nàng trở thành đề tài bàn tán của người dân khắp thành phố. Còn người kia là Aglaia – cô con gái của tướng Epansin. Mẹ Aglaia là một người họ hàng xa với chàng Ngốc. Myshkin bị cả hai người phụ nữ hấp dẫn nhưng chàng quá dại khờ để phân biệt sự khác nhau giữa tình yêu và niềm đam mê. Hoàng thân không có khả năng chọn lựa, càng không xác định được tình cảm của mình với hai người phụ nữ. Liệu đó là sự khờ khạo? Hay đó đơn giản bởi chàng quá tốt? “Tôi yêu nàng bằng tất cả trái tim” (chàng nói với mẹ của Aglaia, ám chỉ đến Nastasya). “Và cùng lúc đó, hoàng thân cũng bộc lộ tình yêu của mình với Aglaia Ivanova?” “Ồ, vâng, vâng”. “Thế là sao? Nghĩa là cậu muốn yêu cả hai người họ?” “Ồ, vâng, vâng”. Dostoievsky không bao giờ viết thẳng ra ý tưởng của mình mà để cho chúng ta tự đặt ra nhiều giả thuyết. Nhưng trong trường hợp này, có một điều tương đối rõ ràng: ấy là cảm xúc của con người luôn có tính hai mặt hoặc ít nhất, trong thế giới tình cảm của con người, luôn luôn có nhiều tầng bậc đan xen vào nhau. Dostoievsky trước sau vẫn là một nhà tâm lý học bậc thầy. Ông là “nhà tâm lý học duy nhất mà từ đó, tôi học được mọi thứ”, Nietzsche từng nói về Dostoievsky như vậy. Hơn bất cứ nhà văn nào khác, ông giới thiệu đến độc giả một bức tranh cận cảnh nhất về con người. Ông thuộc vào số ít những nhà văn phức tạp, khó nắm bắt, có khả năng khai phá những tầng sâu thăm thẳm cũng như những góc khuất u tối trong tâm hồn con người.

Chàng Ngốc là một chuỗi các sự kiện khi đặt một cá nhân độc đáo như vậy vào trung tâm của các cuộc xung đột, những ham muốn và đam mê cùng với chủ nghĩa vị kỉ (*egoism*) của xã hội, cả cho chính chàng và cho những người mà hoàng thân gặp. Kết quả, theo nhà triết học A.C. Grayling, đây là “một trong những cuốn sách gắt gao nhất, hấp dẫn và đáng chú ý nhất từng được viết, và không cần phải hỏi, là một trong những cuốn sách vĩ đại nhất”.

Chương 1

Vào cuối tháng Mười một, giữa tiết trời vãn giá, tan băng, khoảng tám, chín giờ sáng, chuyến xe lửa từ Varsava đang xả hết tốc lực, lao vun vút vào nội đô Petersburg. Khí trời ẩm ướt, còn sương mù thì dày đặc đến nỗi từ cửa sổ toa xe nhìn ra khó mà nhận ra được vật gì cách xa mười bước ở hai bên đường. Hành khách thì có cả người từ nước ngoài về, nhưng phần lớn là dân đen và người làm ăn quanh các vùng lân cận, chen chúc vào với nhau trong mấy toa tàu hạng ba. Dĩ nhiên ai nấy đều phờ phạc, mắt riu lại vì thiếu ngủ, rét co ro, mặt mày nom võ vàng bột bạt hẳn ra dưới ánh sương mù.

Bên cửa sổ một toa hạng ba có hai hành khách ngồi đối diện nhau từ tầng sáng - cả hai đều còn trẻ, đều gầy như đi người không, đều ăn mặc xuềnh xoàng, đều có dung mạo khác đời và cuối cùng, đều có ý muốn bắt chuyện với nhau. Nếu cả hai đều biết được chỗ khác lạ của nhau trong thời điểm hiện tại, cố nhiên họ đã phải sửng sờ về cái dịp tình cờ đã đưa đẩy họ đến chỗ ngồi ngay trước mặt nhau trong một toa hạng ba của đoàn tàu chạy tuyến Petersburg - Varsava một cách lạ lùng đến thế. Một trong hai người có phần nhỏ con, tuổi chừng hai bảy, tóc xoắn sẫm màu, mắt nhỏ màu xám - một đôi mắt lạ: cứ như đang rực lửa. Gã có cái mũi to bè, hai gò má cao, cặp môi mỏng luôn nhếch lên thành một nụ cười xác xược, giấu đời và thậm chí còn hẳn học nữa; duy có vầng trán cao thanh thoát là còn vớt vát được cái phần dưới tệ hại của khuôn mặt. Nổi bật trên gương mặt ấy là một nước da tái nhợt như da người chết khiến cho toàn

bộ dáng vẻ của gã nom thật bơ phờ tuy thân hình gã nom khá rắn rỏi, cùng với đó là một vẻ gì đắm say khắc khoải, chẳng ăn nhập gì với nụ cười ngạo mạn, trâng tráo và cái nhìn sắc lẹm, tự phụ của gã. Gã ăn mặc như vậy là rất ấm: cả người lọt thỏm trong chiếc áo lông cừu non đen tuyền rộng rãi, có mũ trùm đầu, cả đêm không hề rét, trong lúc anh bạn đồng hành của gã đã buộc phải hứng lấy đủ vị ngọt ngào của một đêm ẩm ướt vào tháng mười một ở nước Nga bằng tấm lưng buốt giá của mình, cái đêm mà rõ ràng anh ta chưa hề chuẩn bị để đương đầu. Anh ta mặc một chiếc áo khoác không tay dày và khá rộng, có mũ to to sù sụ, đúng loại áo mà khách đi đường thường mặc ở những chốn xa xôi nào như Thụy Sĩ hay miền Bắc Italy chẳng hạn, và rõ ràng anh ta đã không tính đến những chặng cuối như cả một thoi đường từ Eidtkunen^[1] đến Petersburg. Nhưng những gì thích hợp, hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu ở Italy đã tỏ ra không phù hợp lắm ở Nga. Người mặc áo khoác này là một chàng trai, tuổi cũng chừng hai sáu - hai bảy, có chiều cao trên mức trung bình một chút với mái tóc bạch kim dày rậm, đôi má hóp, chòm râu cằm nhỏ, nhọn hoắt, vàng hoe. Chàng có cặp mắt to, màu xanh da trời với ánh nhìn chăm chú, ẩn chứa một vẻ gì thâm lặng nhưng sâu muện, nhứt nhối làm sao khiến không ít người mới gặp đã có thể nghi ngay là chàng mắc chứng động kinh. Ấy vậy nhưng gương mặt chàng trai vẫn khá ưa nhìn, nó thanh tú một cách lạnh lùng, nhưng nước da thì nhợt nhạt, còn lúc này thì đã tái ngắt đi vì lạnh. Bên tay chàng lủng lẳng một chiếc tay nải nhỏ buộc bằng một chiếc khăn quàng cũ bạc phếch dường như gói ghém tất cả hành lý của chàng. Chân chàng dận một đôi giày đế cao đi kèm với tifiilet.^[2] Tất cả đều không theo lối Nga. Thu mình trong chiếc áo lông kín mít, nhân lúc thư nhàn, gã tóc đen đưa mắt ngắm nghía anh bạn đồng hành và cuối cùng

đã cất tiếng hỏi với một vẻ giễu cợt sỗ sàng - thái độ thân tình bỗ bã thường thấy ở mấy kẻ hay lấy làm khoái chí khi chứng kiến những khó khăn vất vả của người bên cạnh:

– Rét chứ?

Và gã so vai rứt cổ.

– Quá rét, - anh bạn đồng hành trả lời thật vồn vã, - mà đây ông xem, đây mới chỉ là tiết băng tan thôi đấy nhé. Nếu là tiết băng giá nữa thì còn ghê gớm đến đâu? Tôi thậm chí đã không lường được là ở ta lại rét đến thế. Tôi không còn quen với mọi thứ ở đây được nữa.

– Ở nước ngoài về à?

– Vâng, ở Thụy Sĩ về.

– Ái dà! Gay cho ông đấy!...

Gã tóc đen chúm môi huýt lên một tiếng và phá lên cười ngặt nghẽo.

Cuộc trò chuyện đã được khơi mào. Tóc đen hỏi gì tóc vàng (áo khoác Thụy Sĩ) cũng trả lời ngay - sự sốt sắng như thế kể cũng lạ đời, khốn nỗi tóc vàng có nhận ra thái độ bông phèng của người đối thoại cũng như nội dung ba láp, tầm phào của câu hỏi nào đâu! Qua câu chuyện, tóc vàng cho thấy chàng đã phải xa quê hương đất nước hơn bốn năm trời đằng đẵng, chàng đã được gửi ra nước ngoài chữa bệnh, một chứng bệnh thần kinh lạ lùng gì đó, đâu như là động kinh hay kinh giật gì chẳng biết. Nghe nói thế, tóc đen đã mấy lần nhếch mép cười mỉa, đặc biệt gã còn phá lên cười khi nghe tóc vàng trả lời câu hỏi: “Thế người ta có chữa khỏi cho không?” bằng câu: “Chưa, vẫn chưa chữa khỏi”.

– Ha ha! Rõ ràng các vị đã mất tiền toi, vậy mà dân mình chỉ biết tin bọn họ. - Tóc đen buông một lời nhận xét cay độc.

– Thì đúng thế! - Một bạn đồng hành ngồi cạnh cất lời bắt

chuyện, đó là một quý ông ăn mặc tồi tàn, nom cũng biết là hạng công chức quèn, sống lay lắt bằng đồng lương thảm hại, tuổi trạc bốn mươi, vóc dáng khỏe mạnh, mũi đỏ, mặt sần sùi. - Đúng thế đấy ạ, có điều dân Nga mình toàn đua nhau rước vạ vào thân!

- Ồ, riêng trường hợp của tôi thì các vị nhầm rồi, - chàng bệnh nhân Thụy Sĩ tiếp lời với giọng nhỏ nhẹ như muốn làm không khí dịu đi, - tất nhiên tôi cũng chẳng dám tranh cãi, biết gì đâu mà nói, có điều vị bác sĩ của tôi đã dốc hầu bao cho tôi có đủ tiền về nước và đã bỏ tiền túi ra chu cấp cho tôi ngót hai năm trời đấy ạ.

- Sao, không có ai lo tiền cho ông nữa ư? - Tóc đen hỏi.

- Vâng, người bảo trợ tôi là ông lớn Pavlisev đã qua đời hai năm nay rồi; sau khi ngài mất tôi có gửi thư về nước cho một người bà con xa là tướng quân phu nhân Epantsina, nhưng không nhận được hồi âm. Thế nên tôi mới phải về.

- Thế ông về đâu bây giờ?

- Tôi sẽ ngụ ở đâu ư?... Tôi cũng chưa biết đấy, quả... có thể thật...

- Ông vẫn còn chưa quyết định ư?

Và cả hai thính giả lại phá lên cười âm ỉ.

- Và hẳn là toàn bộ báu vật của ông được gói gọn trong cái tay nải kia đấy nhỉ? - Gã tóc đen hỏi.

- Tôi sẵn sàng đánh cược với mọi người là đúng như thế đấy, - tay công chức mũi đỏ phụ họa với vẻ thích thú ra mặt. - và hành lý gửi theo người cũng không có nốt, cho dù cái nghèo chả phải là thói hư tật xấu gì, nhưng cũng vẫn là cái đập ngay vào mắt.

- Thì quả có thể thật. - Chàng trai tóc vàng cuống quýt xác nhận ngay tức khắc.

- Dù sao cái tay nải của ông cũng có một ý nghĩa nào đó, - tay

công chức nói tiếp khi đã cười chán chê xong (rút cuộc thì chính chủ nhân chiếc tay nải cũng cứ dán mắt vào hai bạn đồng hành mà cười theo khiến họ càng khoái chí hơn), - và tuy có thể nói chắc rằng nó không đựng những gói tiền kim loại đúc bằng vàng như đồng Napoléon của Pháp, đồng Fridriksdor của Phổ, thấp giá hơn là đồng tiền vàng của Nga, điều mà ta còn có thể khẳng định thêm dù chỉ qua đôi ghệt bó lấy đôi giày mác ngoại của ông, nhưng... nếu bổ sung vào cái tay nải của ông một người bà con như tướng quân phu nhân Epantsina chẳng hạn, thì cái tay nải sẽ phải có một ý nghĩa khác, nhưng chỉ với điều kiện là tướng quân phu nhân Epantsina đúng là có họ với ông và ông không vì dăng trí mà nhầm lẫn... những người... quá giàu óc tưởng tượng bao giờ chả thế.

- Ồ, ông lại đoán ra rồi. - Chàng trai tóc vàng đón lời ngay. - Tôi cũng hơi nhầm, phu nhân hầu như không phải là người trong chỗ bà con, quả thật tôi không hề ngạc nhiên khi không được trả lời. Tôi cũng đã liệu trước rồi.

- Coi như ông đã mất không cái khoản cước gửi thư bảo đảm. Hừm... cơ mà ông được cái chất phác, thật thà, kể cũng đáng khen! Hừm... còn tướng Epantsin thì chúng tôi chẳng lạ gì vì nói đến ngài thì ai chả biết, mà cả người chu cấp cho ông đi chữa bệnh bên Thụy Sĩ là mồi ma ông lớn Pavlisev thì chúng tôi cũng biết cả đấy ạ, có điều phải đúng là Nikolai Andreevits Pavlisev, chả là ngài có hai người anh em họ mà. Một người hiện giờ vẫn ở Krym, còn mồi ma Nikolai Andreevits thì vốn là người rất được trọng vọng, một con người quảng giao, sinh thời có đến bốn ngàn nông nô ấy chứ ạ...

- Đúng quá rồi, ngài chính là Nikolai Andreevits Pavlisev. - Chàng trai trả lời rồi trợn tròn mắt lên mà nhìn “ông biết tuốt”.

Thỉnh thoảng mọi người lại bắt gặp những “ông biết tuốt” này,

thậm chí còn bắt gặp khá thường xuyên ở một tầng lớp xã hội nào đó. Toàn bộ sự háo hức khám phá của trí lực và năng lực trong con người họ đều lao vút về một phía với một niềm đam mê mãnh liệt, không sao cưỡng nổi, nhưng rõ ràng không được dẫn dắt bởi những lợi ích và quan điểm sống quan trọng hơn, như nhận định của một nhà tư tưởng đương thời. Tiếng là “biết tuốt” nhưng cũng chỉ quanh quẩn trong mấy chuyện đời tư: Vị này làm việc ở đâu, quen biết những ai, tài sản áng chừng được độ bao nhiêu, từng trấn nhậm xứ nào, lấy ai làm vợ, của hồi môn được bằng nào, vân vân và vân vân. Phần lớn những “ông biết tuốt” này đều áo bục quần sờn, lương tháng vốn vẹn có mười bảy rúp. Những vị bị các ông soi quá kĩ cố nhiên không thể nào hiểu được là các ông ăn thưởng ăn phạt gì mà cứ đeo đẳng mãi cái nghiệp đốn đời như vậy, ấy vậy mà không ít người trong đám các ông lại cứ như nở từng khúc ruột, dương dương tự đắc, tưởng như đã tìm thấy một món ăn tinh thần cao quý khi đã coi mở kiến thức hồ lớn này như cả một môn khoa học. Và là một môn khoa học đầy sức quyến rũ. Tôi được biết có những học giả, nhà văn, nhà thơ, chính khách đã và đang tìm thấy trong môn khoa đó những phép dung hòa khéo léo, những mục tiêu béo bở, những điều thậm chí chỉ đem lại lợi thế cho họ trên bước đường làm nên danh phận. Suốt buổi trò chuyện, chàng trai tóc đen cứ ngáp dài ngáp ngắn, đưa mắt thần thờ nhìn ra cửa sổ, có vẻ nóng lòng mong chóng đến nơi. Gã tỏ ra lơ đãng, đầu óc để tận đâu đâu, lại có phần thảng thốt, thậm chí còn trở nên kỳ quặc thế nào: đôi lúc lắng tai nghe rồi lại chẳng buồn nghe, trở mắt nhìn rồi lại chẳng thèm nhìn, cất tiếng cười rồi lại ngớ ra, chẳng hiểu ra làm sao nữa.

– Xin lỗi. - Tay công chức mặt sần sùi bỗng cất tiếng hỏi chàng trai tóc vàng có cái tay nai. - Tôi đang được hân hạnh tiếp

chuyện với ai đây...

– Tôi là hoàng thân Lev Nikolaevits Myskin. - Chàng trai trả lời không chút lưỡng lự.

– Hoàng thân Myskin ư? Lev Nikolaevits à? Tôi không được biết hoàng thân đâu đấy ạ. Chẳng nghe ai nói đến bao giờ cả, thưa ngài. - Tay công chức trả lời với vẻ trầm ngâm. - Tôi không nói về dòng họ, đấy là một dòng họ lịch sử, hẳn có thể tìm thấy trong Sử ký của Karamzin^[3] rồi, tôi nói về cá nhân kia: các hoàng thân Myskin thì thật chẳng có thể gặp được ở đâu, chẳng còn nghe nói đến nữa là đằng khác.

–Ồ, lại còn phải nói! - Chàng hoàng thân đáp ngay. - Cánh hoàng thân Myskin thì ngoài tôi ra bây giờ thật chẳng còn ai, có lẽ tôi là hậu duệ cuối cùng rồi đấy. Còn nói về cha ông chúng tôi, thì các cụ là nông dân nhà nước^[4] cả. Cha tôi từng là một thiếu úy trong quân đội, xuất thân từ một học sinh trường sĩ quan. Đấy, tôi còn chưa được rõ thế nào mà tướng quân phu nhân Epantsina cũng lại là người thuộc dòng hoàng tộc Myskin, cũng lại là hậu duệ cuối cùng trong nội tộc...

– Ha-ha-ha! Hậu duệ cuối cùng! Ha-ha! Ông này tếu thật. - Tay công chức cười rũ ra.

Gã tóc đen cũng nhếch mép cười khẩy. Chàng tóc vàng ngó ra khi thấy tự nhiên mình cũng biết chơi chữ, cho dù còn khá ngô nghê.

– Các vị hiểu chứ, tôi cũng chỉ buột mồm nói ra như vậy mà thôi. - Cuối cùng chàng cất tiếng phân bua với vẻ ngơ ngác.

– Chúng tôi hiểu chứ ạ, hiểu chứ. - Tay công chức vui vẻ tiếp lời.

– Thế nào, hoàng thân, ông cũng đã được học các môn khoa học đấy chứ, từng theo học với các giáo sư đấy chứ? - Gã tóc đen

chợt cất tiếng hỏi.

– Vâng... tôi đã được học...

– Còn tôi thì chưa bao giờ được học hành gì.

– Tôi cũng chỉ được học đôi chút thôi mà, - chàng hoàng thân nói thêm với vẻ rụt rè, ý chừng đang định nói chừa. - Tôi có bệnh nên không có điều kiện học hành đều đặn như người khác.

– Ông có biết nhà Rogojin không? - Gã tóc đen hỏi rõ nhanh.

– Không, tôi không biết, không hề biết. Ở Nga tôi có biết ai vào với ai đâu. Ông là Rogojin à?

– Vâng, tôi là Rogojin, Parfen Rogojin.

– Parfen ư? Có phải chính là nhà Rogojin... - Tay công chức như đang muốn đề cập tới một điều gì tối ư quan trọng.

– Thì đấy, chính nhà ấy đấy. - Gã tóc đen cắt ngang câu nói của tay công chức một cách sỗ sàng với vẻ sốt ruột. Gã chưa hề nói câu nào với tay công chức mặt sần sùi, ngay từ đầu độc nói chuyện với chàng hoàng thân.

– Ờ... như thế nghĩa là sao? - Tay công chức sững người ra vì quá ngạc nhiên, mắt cứ trợn ngược lên, mặt mũi bỗng chốc biến hình biến tướng, nom đã đầy vẻ tôn sùng quy lụy, thậm chí còn sợ sệt nữa. - Có phải ông đang nói đến công dân công huân Semion Parfenovits Rogojin mới qua đời gần một tháng nay và để lại khoản tiền hai triệu rưỡi đấy không?

– Ông làm sao mà biết được là cụ tôi đã để lại hai triệu rưỡi tiền mặt như thế nhỉ? - Gã tóc đen cắt ngang, lần này vẫn không thèm nhìn tay công chức. - Cũng ghê đấy chứ! (gã nháy mắt với chàng hoàng thân) Thì đúng là cả một lũ lâu la đã xúm ngay vào kiếm cách dò la chứ còn sao nữa? Còn tôi thì đúng là hồi cha mất còn chết gí ở Pskov^[5] mãi, hơn một tháng sau mới dẫn xác về nhà. Thằng anh khốn nạn của tôi, rồi cả mẹ tôi, chẳng ai thêm

nhìn ngó đến tôi, tiền không gửi, tin không báo! Người ta coi tôi chẳng khác gì con chó! Tôi ốm sốt liệt giường ở Pskov cả một tháng trời.

– Còn bây giờ thì phải về mà chồm ngay một lúc lấy hơn triệu bạc, mà như thế là ít đấy, giờ ơi là giờ! - Tay công chúc vỗ tay reo lên.

– Việc quái gì đến cái ông này cơ chứ! - Rogojin lại hát đầu về phía tay công chúc, mặt hằm hằm, đừng hòng tôi thí cho ông một xu sứt nào đấy nhé! Ông có đi đầu xuống đất ngay trước mắt tôi thì cũng mặc xác ông!

– Tôi sẽ đi đầu xuống đất, sẽ nhào lộn múa may!

– Dơ dáng! Đã bảo không cho là không cho, ông cứ đi mà múa nhảy cả tuần!

– Không cho thì đừng cho! Tôi cũng mong thế đấy! Nhưng tôi vẫn phải múa may. Vợ đại con thơ tôi cũng vút, chỉ biết múa và múa trước mắt ông thôi. Việc của tôi là tâng bốc, tán dương!

– Bó tay với ông! - Gã tóc đen nhổ toẹt một bãi, quay ngay sang với chàng hoàng thân. - Năm tuần trước đây tôi cũng đã như ông, một mình một tay nải thế kia, trốn cha bỏ đến nhà cô ruột ở Pskov, rồi ốm sốt nằm liệt giường, và ở nhà cha tôi đã qua đời không có tôi bên cạnh. Quả thật cha tôi đã tần cho tôi một trận nhớ đời. Cầu chúc cho người quá cố sống mãi trong lòng mọi người chứ cha tôi đã nện tôi suýt chết! Không biết hoàng thân có tin không chứ tôi xin thề có Chúa: Nếu ngày ấy tôi không bỏ trốn thì cũng đã mất mạng với cha rồi.

– Ông đã làm gì khiến cụ phải điên tiết thế? - Chàng hoàng thân vừa hỏi vừa trở mắt nhìn nhà triệu phú mặc áo lông với vẻ khá tò mò. Nhưng cho dù món tiền triệu cũng như việc hưởng tiền thừa kế đều là những tiết mục khá hấp dẫn, chàng hoàng

thân vẫn lấy làm ngạc nhiên và quan tâm đến một điều gì khác nữa, và không hiểu sao chính Rogojin cũng rất hào hứng bắt chuyện với chàng, cho dù cái gã cần trong việc chuyện trò lại có vẻ máy móc khô khan hơn những trần trở về đức hạnh. Thái độ của gã vẻ như xuất phát từ một tâm trạng bất an hơn là từ sự thôi thúc của những nỗi niềm chân chất. Nó xuất phát từ sự lo lắng, hồi hộp đến mức chỉ muốn có người nào đó để nhìn, có chuyện gì đó để nói. Dường như cơn sốt trong người gã vẫn chưa lui, cũng có thể là sốt rét. Riêng tay công chức thì vẫn đang để hết tâm trí vào gia đình Rogojin, y nín thở, đón lấy và cân nhắc từng lời từ miệng người khác như đang mài mê sàng lọc kim cương đá quý không bằng.

– Điên tiết thì đúng là cha tôi đã điên tiết thật, mà có lẽ là cũng phải thế thôi, - Rogojin đáp. - Nhưng thằng anh tôi mới là thằng đểu nhất với tôi. Mẹ tôi thì không nói làm gì, một bà già ham đọc tích thánh, chỉ còn biết loanh quanh với mấy bà bạn già, công to việc nhớn trong nhà ở một tay thằng anh tôi hết. Thế mà sao nó lại chẳng kịp thời báo tin cho tôi? Chúng mình hiểu quá đi chứ! Thực ra thì hồi ấy tôi ốm quá, nằm mê mết suốt. Cũng nghe đâu ở nhà đã đánh điện đi. Nhưng điện lại đánh cho bà cô tôi mới chết chứ. Cô tôi thì đã góa chồng ba chục năm nay, cứ toàn đến ngồi với mấy vị khổ tu suốt từ sáng đến tối, đọc những vị học rộng tài cao, dở điên dở dại, phán như thánh phán.

[6] Cô tôi ấy à, tu thì cũng chẳng ra tu, mà lắm cái còn quá một vị nữ tu nữa ấy. Nhìn thấy bức điện một cái là bà đã hồn xiêu phách lạc, không dám bóc ra xem, cứ để nguyên như thế mang đi trình đồn cảnh sát cho nó nằm mốc ra đấy cho đến tận bây giờ. May mà có Konev Vasili Vasilits ấy, đã viết thư cho biết mọi chuyện. Đêm hôm ấy, thằng anh tôi đã lấy kéo xẻo hết cái diềm dạt bao nhiêu tua vàng rờng ở tấm gấm phủ áo quan, mồm liền thoảng:

“Của một đồng tiền đây này”. Riêng cái đoạn này nó đã có thể bị tổng sang Sibéri^[7] vì can tội đại bất kính rồi. Này, ông ngáo ộp kia! - Gã hỏi tay công chức. - Theo luật định thì đó là tội đại bất kính chứ?

– Tội đại bất kính! Tội phạm thánh! - Tay công chức xác nhận ngay tức khắc.

– Phải bị tổng sang Sibéri chứ?

– Sang Sibéri, sang Sibéri! Sang Sibéri ngay tức khắc!

– Mọi người vẫn cho là tôi ốm chưa khỏi. - Rogojin kể tiếp với chàng hoàng thân. - Còn tôi, không nói không rằng, ốm thì ốm, lẳng lẳng ra ga lên tàu tốc thẳng về nhà để còn nói chuyện với thằng anh. Nó đã ton hót với mồi ma cụ thân sinh ra tôi đủ chuyện về tôi, tôi biết hết. Còn ngày ấy tôi đã làm cha tôi nổi cơn tam bành lục tặc vì những chuyện lẳng nhẳng với Nastasia Filippovna thì chuyện đó đã rõ ràng rành rành. Trong chuyện này chỉ mình tôi có lỗi thôi. Tôi đã phạm tội tày đình.

– Với Nastasia Filippovna phải không ạ? - Tay công chức thốt lên với vẻ khúm núm và tư lự.

– Ông chả biết đâu! - Rogojin bực bội quát lên.

– Thế mà tôi biết đấy! - Tay công chức đáp với vẻ đắc thắng.

– Láo khoét! Thiếu gì Nastasia Filippovna cơ chứ! Cái lão khi gió này! Đồ ăn tục nói phét! Tôi đã biết là thế nào cũng bị cái giống quái thai như cái ngữ này nó bám lấy ngay! - Gã tiếp tục câu chuyện với chàng hoàng thân.

– Thế mà có khi tôi biết đấy ạ! - Tay công chức tỏ ra hăm hở. - Lebedev này biết chứ! Thưa quý ông, quý ông cứ mạt sát tôi đi, nhưng nếu tôi chứng minh được điều mình nói thì sao? Chính cái cô Nastasia Filippovna đã làm ông liên lụy khiến cụ nhà muốn sửa lưng ông bằng cây gậy chống ấy có họ là Baraskova, có

thể nói là một tiểu thư danh tiếng, một công nương nữa ấy chứ, ai chả biết là cô ta vẫn cặp kè với Toski Afanasi Ivanovits ấy, một địa chủ và cũng là một nhà đại tư bản có chân trong các công ty, hội xã, và vì thế cả hai người đều có quan hệ thân tình với tướng Epantsin...

– Ái chà chà, chịu ông rồi đấy! - Cuối cùng Rogojin đã thực sự ngạc nhiên. - Chết chữa, đúng là ma xó, bố biết tởng hết.

– Biết tuốt! Lebedev này biết tuốt! Tôi ấy à, thưa quý ông, tôi đã từng ngao du với ông bạn Aleksaska Lihatsiov đến hai tháng trời, ngày ấy ông ta cũng vừa mất cha mà, được cái xó xinh nào tôi cũng biết nên không có cái anh Lebedev này là ông bạn chỉ có nước nằm co, chẳng đi đâu được hết. Bây giờ ông ấy đã có chân trong phòng tín dụng nên tôi cũng có dịp tìm hiểu nhiều người, cả Armans, cả Koraliia, cả công nương Paskaia, cả Nastasia Filippovna, bao nhiêu chuyện khác nữa ấy chứ.

– Nastasia Filippovna ư? Lẽ nào cô ta lại đã cùng Lihatsiov... - Rogojin đưa mắt nhìn tay công chức với vẻ hậm hực, thậm chí môi gã còn bọt ra và run lên bần bật.

– Chả-ả-ng có chuyện gì! Chả-ả-ng có chuyện gì! Không hề có chuyện gì! - Tay công chức sức nhớ ra và bỗng cuống lên. - Lihatsiov không thể dùng tiền để mua chuộc được! Không, không thể làm như với Armans được. Bên cạnh cô nàng chỉ có Toski thôi. Tối tối cô ta vẫn ngồi trong khoang ghế lô dành riêng ở Nhà hát Lớn hay Nhà hát Pháp. Cánh sĩ quan thì vẫn khỏe khéo chuyện lắm, nhưng ngay cả bọn này cũng chả chứng minh được điều gì hết: “Kìa, họ nói, kia chính là cái cô nàng Nastasia Filippovna ấy đấy”, và cũng chỉ thế thôi, chẳng có gì hơn!

Vì đúng là chẳng có gì hơn.

– Quả có thể thật. - Rogojin xác nhận với vẻ rầu rầu, mặt ủ

mày chau. - Hồi ấy Zalyojev cũng từng nói với tôi như thế. Hoàng thân ạ, có lần với chiếc bánh tô ba năm tuổi của cha trên người, tôi chạy qua đại lộ Nevski, còn cô nàng từ trong một cửa hàng đi ra, bước lên xe ngựa. Hình bóng nàng bỗng chốc đã nung nấu lòng tôi. Tôi gặp Zalyojev, thẳng này thì lúc nào chả sáng nước hơn tôi, tóc tai phải ra hiệu tĩa tốt dàng hoàng, đi đâu cũng kè kè cái kính cầm tay, còn anh em tôi thì cha chỉ cho lê ủng rách và húp canh sông. Nó bảo tôi là cậu không với tới đâu, người ta là công nương đấy, tên công nương là Nastasia Filippovna, họ là Baraskova, cô nàng đang ở với Toski, còn Toski thì hiện đang giữ rịt lấy cô nàng vì tuy tuổi đã cao ngất ngưỡng, năm nhăm rồi đấy, nhưng lại muốn lấy vợ trẻ đẹp, đúng là bông hồng số một trên toàn thành phố Petersburg. Nó còn bảo tôi là hôm nay cậu có thể thấy Nastasia Filippovna đi xem vũ ba-lê ở nhà hát Bolsoi, cô nàng sẽ ngồi trong một khoang ghế lô đôi dành riêng ở ngay tầng dưới ấy. Anh em tôi làm gì có chuyện đi xem vũ ba-lê, cha tôi có mà quật chết! Vậy mà tôi vẫn lĩnh ra ngoài được đến một tiếng và lại được nhìn thấy Nastasia Filippovna: vậy là về mất ngủ suốt đêm. Sáng hôm sau, mồ ma cụ thân sinh ra tôi đưa cho tôi hai tờ trái phiếu lãi năm phân, mỗi tờ có mệnh giá năm ngàn, bảo tôi đem bán lấy tiền rồi mang đến văn phòng nhà Andreev trả cho họ bảy ngàn rưỡi, còn bao nhiêu thì mang luôn về cho cha, chớ la cà đâu nữa, cha chờ đấy. Bán được trái phiếu rồi nhưng tôi lại chẳng mang tiền đến văn phòng nhà Andreev mà cất bước lang thang, sà vào một cửa hàng Anh quốc chọn mua một đôi khuyên tai, mỗi chiếc nạm một hạt xoàn^[8] gần bằng hạt hồ đào, vậy là còn thiếu mất bốn trăm rúp, tôi xưng danh, người ta tin, cho nợ lại. Tôi mang đôi khuyên tai đến nhà Zalyojev ba hoa xích thốc một hồi rồi rủ luôn anh bạn cùng đến chỗ Nastasia Filippovna. Chúng tôi đi luôn. Những gì hiện hữu dưới chân tôi, trước mắt

tôi, hai bên con người tôi tôi đều không biết, không nhớ. Chúng tôi bước thẳng vào phòng khách, cô nàng ra đón chúng tôi. Tôi cứ nghệt mặt ra, quên cả tự giới thiệu, còn Zalyojev thì nhanh nhẩu: “Đây là món quà kỷ niệm của Parfen Rogojin tặng quý cô để ghi nhớ cuộc gặp ngày hôm qua, quý cô vui lòng nhận cho”. Cô nàng tỏ ra niềm nở, đưa mắt nhìn hai anh, miệng mỉm cười láu lỉnh: “Ông cho em gửi lời cảm ơn ông bạn Rogojin của ông đã có lòng quan tâm quý hóa như thế”, rồi cúi chào và quay đi. Hỡi ôi, làm sao mà ngay lúc bấy giờ tôi chẳng chết đi cho rảnh. Có điều ngay từ lúc ra đi tôi đã đánh bài liều: “Đằng nào thì chuyến này cũng một đi không trở lại!”. Nhưng cay cú nhất đối với tôi ấy là tôi cứ thấy như cái thằng bạn tôm lấu cá kia nó đã phồng tay trên bằng hết. Tôi thì vừa thấp bé, vừa ăn mặc lúi xùi, cứ đứng nghệt mặt ra, không nói không rằng, vừa trông thấy người đẹp là mắt đã hoa lên, không còn tự chủ được nữa, còn nó thì ăn diện bảnh bao, tóc xoăn bóng mượt, mặt mũi hồng hào, cà vạt kẻ ô, - rồi cứ thế mà uốn ba tấc lưỡi, đầu hót đến đầu đến đũa, và hẳn là cô nàng đã tưởng nó là tôi! “Thôi, tôi nói, việc đã trót rồi, bây giờ dắt nhau về, tớ cấm cậu không được giở giới gì ra nữa, cậu hiểu thế nào rồi đấy!”. Nó cười: “Thế bây giờ cậu định ăn nói thế nào với Semion Parfenyts?”. Quả thật lúc bấy giờ tôi thà nhảy xuống sông còn hơn là dẫn xác về nhà nhưng rồi bụng bảo dạ: “Đằng nào mà chả thế”, - và thất thểu lê bước về nhà như một con ma dại.

– Khô! Đau đớn! - Tay công chức nhăn nhó, thậm chí còn run rẩy nữa. - Nói thật chứ vào tay mờ ma ông cụ thì đừng nói là mười ngàn mà mười rúp cũng đừng hòng sống nổi với cụ. - Y thế thọt với chàng hoàng thân. Chàng đưa mắt nhìn Rogojin với vẻ tò mò, hình như lúc này nom gã còn xanh xao hơn nữa.

– Đừng hòng sống nổi với cụ! - Rogojin nhắc lại. - Ông biết thế

nào không? Ngay lập tức, - gã tiếp tục câu chuyện với chàng hoàng thân, - cha tôi đã tỏ tường mọi chuyện, chả là thằng Zalyojev gặp ai cũng đã phun ra bằng hết. Thế là cụ lôi tôi lên gác, khóa trái cửa lại, xuống tay dạy bảo suốt một tiếng đồng hồ. Cụ nói: “Đây mới chỉ là phần đánh động thôi, đêm nay tao còn đến để vĩnh biệt mày”. Ông nghĩ sao? Lão già đầu râu tóc bạc đã lao đến nhà Nastasia Filippovna để lay lục, van xin, khóc lóc; cuối cùng cô ta đã mang chiếc hộp con ra vút vào mặt lão: “Đấy, khuyên tai nhà lão đấy, lão khom già, đối với tôi bây giờ món quà này còn quý gấp mười lần vì được biết là Parfen đã phải liều đến thế để có được nó. Lão về mà khấu đầu lạy tạ Parfen Semionys cho tôi”. Thế là ngay trong ngày lễ Tạ ơn, tôi đã moi được của thằng Seriojka Protusin hai mươi rúp và bắt xe về Pskov, đến nơi lúc người vẫn đang trong cơn sốt; các bà già đã xúm lại cầu kinh cho tôi, còn tôi rượu say cứ ngồi thừ ra đấy, sau đó còn mò ra mấy quán rượu vung nốt chỗ tiền còn lại, rồi ngã vật ra đường nằm bất tỉnh suốt đêm, gần sáng lại lên cơn sốt, mà lúc đêm còn bị chó đến rút nữa. Phải có người xốc mãi mới tỉnh.

– Thôi thôi, vút hết! Bây giờ thì Nastasia Filippovna tha hồ mà hát, mặc sức mà reo! - Tay công chúc xoa tay, cười hể hả. - Quý ông ơi, bây giờ đôi khuyên đã là chuyện nhỏ! Bây giờ chúng ta sẽ đi đèn lại đôi khuyên...

– Này này, nếu ông còn dám thốt ra một lời nào nữa về Nastasia Filippovna thì thề có Chúa, tôi nện ông ngay tức khắc, cho dù ông đã từng ngao du sơn thủy với Lihatsiov đấy nhé. - Rogojin nắm chặt lấy tay y và hét toáng lên.

– Nếu ông đánh tôi thì có nghĩa là ông không còn bỏ được tôi! Thì cứ đánh luôn đi! Như thế mới khó quên nhau chứ... Thôi đến nơi rồi!

Đúng là tàu đã vào ga. Mặc dầu Rogojin có kể là gã đã lúi lũi bỏ

về, nhưng ở đây đã có mấy người ra đón, đợi sẵn đấy rồi. Họ la hét và khua mũ lên vẫy gã.

– Mẹ kiếp, Zalyojev cũng ra đón đấy! - Rogojin vừa lau bầu vừa đưa mắt nhìn đời với nụ cười ngạo nghễ và thậm chí còn hãnh học nữa, rồi bỗng quay sang nói với chàng hoàng thân. - Hoàng thân ạ, chẳng hiểu sao mà tôi đã đem lòng yêu quý hoàng thân. Có lẽ vì tôi đã gặp ông trong một thời điểm lạ lùng như vậy, nhưng ông kia thì cũng thế (gã ra hiệu về phía Lebedev), mà sao lòng tôi vẫn đứng đưng. Mời ông đến chỗ tôi chơi, hoàng thân nhé. Bọn tôi sẽ tháo đôi xà-cạp kia ra khỏi chân ông, sẽ khoác lên vai ông tấm áo lông chồn thượng, chính tay tôi sẽ thừa cho ông một chiếc áo đuôi tôm thượng thặng, một chiếc áo gi lê trắng muốt hoặc bất cứ màu gì ông thích, sẽ nhét đầy tiền vào túi quần túi áo của ông và... chúng ta sẽ kéo nhau đến nhà Nastasia Filippovna! Ông có đến chỗ tôi không?

– Đến đi, hoàng thân Lev Nikolaevits! - Lebedev phụ họa với vẻ trang nghiêm và trịnh trọng. - Chà, đừng bỏ lỡ dịp may! Đừng bỏ lỡ dịp may!...

Hoàng thân Myskin nhồm người lên, chìa tay ra bắt tay Rogojin với vẻ lễ phép và nhỏ nhẹ nói với gã:

– Tôi sẽ rất vui mừng được đến thăm ông và rất cảm tạ ông đã đem lòng quý mến tôi. Thậm chí tôi sẽ đến ngay hôm nay nếu thời gian cho phép. Vì xin thú thực là tôi rất thích ông, nhất là sau khi được nghe ông kể câu chuyện về đôi khuyên tai nạm hạt xoàn. Ngay trước đó cũng đã thích rồi, cho dù mặt mũi ông nom rầu rĩ lắm. Cũng xin cảm ơn về mấy món áo xống mà ông đã hứa cho vì thực ra tôi cũng sắp cần đến nơi rồi. Còn tiền thì hầu như lúc này tôi không còn lấy một xu.

– Tiền thì sẽ có thôi, tối nay là có, ông cứ đến!

– Có tiền đây, thế nào cũng có tiền, - tay công chức nói leo, - đến tối, đến mai là cùng, có đây!

– Về khoản đàn bà thì thế nào hở hoàng thân, cũng thuộc diện ham hố đấy chứ? Cứ bảo trước đi!

– Tôi ấy à, khô-ô-ông! Tôi vốn... Có lẽ ông chưa biết, tôi vốn có bệnh bẩm sinh, không hề biết đến đàn bà đâu ạ.

– Thế thì trước sau ông cũng thành thánh sống^[9] mất thôi, hoàng thân ạ, - Rogojin reo lên, - những người như ông bao giờ cũng được Chúa thương!

– Họ bao giờ cũng được Chúa thương. - Tay công chức nói vuốt đuôi.

– Còn ông thì cứ việc đi theo tôi, ông ký còm nhé. - Rogojin nói với Lebedev, và cả ba người cùng xuống tàu. Lebedev cuối cùng đã được thỏa nguyện. Chẳng mấy chốc bọn người lão nháo, nói cười ầm ĩ, đã rời sân ga đi về phía đại lộ Voznesenski.^[10] Chàng hoàng thân phải rẽ sang phố Liteinaia. Khí trời ẩm ướt; chàng hoàng thân phải hỏi thăm mới biết mình còn cách mục tiêu đến ba dặm nữa, và chàng quyết định bắt xe ngựa đi luôn.

Chương 2

Tướng Epantsin cư ngụ tại nhà riêng gần phố Liteinaia mé Nhà thờ Đấng Cứu thế. Ngoài tòa nhà tuyệt đẹp với năm phần sáu phòng ốc được dùng để cho thuê đó, tướng Epantsin còn có một tòa nhà đồ sộ trên phố Sadovaia, cũng là một cơ ngơi đem lại thu nhập không hề nhỏ. Ngoài hai tòa nhà đó, ngài còn có một trang ấp quy mô lớn, lợi nhuận cao ở ngay trong vùng ven nội Petersburg, một công xưởng nào đó ở một huyện ngoại thành. Như mọi người đều biết, ngày xưa tướng Epantsin đã từng tham gia vào hoạt động phát mại quyền thu thuế.^[11] Hiện nay ngài có chân và có tiếng nói rất có trọng lượng trong một số hội cổ phần cỡ lớn. Ngài có tiếng là người của những ngân khoản lớn, công việc lớn và quan hệ trọng đại. Ở những nơi khác ngài cũng biết cách biến mình thành một nhân vật không thể thiếu, nhất là trong công việc mình đảm nhận. Tuy thế mọi người cũng biết Ivan Fiodorovits là người ít học, xuất thân con nhà lính, cuối cùng, không nghi ngờ gì nữa, chỉ có thể thiết lập quan hệ với ngài trên cơ sở tôn trọng danh dự của ngài, nhưng tuy là rất thông minh, tướng quân cũng không phải không có những nhược điểm nhỏ, hoàn toàn châm chước được, có điều ngài không thích những chuyện mập mờ. Nói gì thì nói, ngài vẫn là người thông minh khôn khéo miễn bàn. Chẳng hạn như ngài vẫn giữ thói quen không chường mặt ra một cách quá lộ liễu, khi cần thì biết lánh mặt đi và nhiều người vẫn coi trọng ngài chính nhờ cái đức tính giản dị, cái nhận thức sáng suốt biết người biết ta như vậy. Tuy nhiên chỉ cần các vị giỏi phán xét kia biết được

những gì đôi lúc vẫn diễn ra trong tâm hồn Ivan Fiodorovits, con người biết rõ chỗ đứng của mình đó, thì tình hình sẽ khác đi. Cho dù trong công việc thực tế, ngài cũng là người thực sự có khả năng và kinh nghiệm, có cả một số khả năng vượt trội nữa, nhưng ngài vẫn thích tỏ ra mình chỉ là người thực hiện ý tưởng của người khác hơn là làm chủ bản thân, không chỉ biết một mực lấy lòng thiên hạ. Chao ôi, thời đại ấy đâu rồi? Cái thời của dân Nga, của những bầu nhiệt huyết. Ở mặt này thậm chí cũng đã dậy lên một vài giai thoại nực cười về vị tướng, nhưng ngài chẳng bao giờ lấy làm điều, ngay với những giai thoại cay độc nhất. Còn với chuyện bài bạc đỏ đen, ngài cũng vẫn gặp may. Ngài thường đánh rất to và chẳng những không che giấu cái thói đam mê cờ bạc dường như không có gì tệ hại của mình (thực ra ngài vẫn thắng là nhiều), mà còn cố phơi bày ra nữa. Ngài buộc phải tiếp xúc với đủ loại người, cánh “đỏ bác” với nhau thì chỉ thế thôi. Nhưng tất cả vẫn còn đang ở phía trước, thời gian vẫn còn nhiều, cái gì cũng phải có thời gian, có lần có lượt. Và tướng Epantsin vẫn còn đang trong độ tuổi “tràn trề nhựa sống”, tức năm nhăm tuổi, không hơn, dù sao đó cũng là độ tuổi thăng hoa, độ tuổi mở đầu một cuộc sống đích thực. Sức khỏe, sắc mặt, bộ răng cứng cáp, tuy đã xỉn màu, thân hình rắn rỏi, chắc nịch, vẻ ưu tư vào buổi sáng ở văn phòng, vui vẻ vào buổi tối ở sòng bạc hay trong tư thất - tất cả đều góp phần tạo nên những thành tựu rõ ràng, mới mẻ và làm cái việc trải thảm hoa hồng dành cho cuộc sống của đức ông.

Tướng công sở hữu một gia đình êm ấm. Thực ra thì cũng đã có những biểu hiện cho thấy không phải tất cả đều là hoa hồng nhưng bù lại từ lâu cũng đã xuất hiện nhiều nhân tố thâm tóm được những hy vọng và mục tiêu chính yếu nhất của đức ông một cách nghiêm túc và nhiệt thành rồi. Chẳng thế thì sao, có

mục đích nào trong cuộc sống còn quan trọng và thiêng liêng hơn những mục đích của những người làm cha làm mẹ? Không gắn chặt với gia đình thì con người còn biết dựa vào đâu? Gia đình tướng quân gồm có phu nhân và ba tiểu thư đã đến tuổi trưởng thành. Tướng quân kết hôn đã rất lâu rồi, (từ ngày còn đeo lon thượng úy, với một cô gái gần bằng tuổi, không nhan sắc, không học vấn), chỉ với một động cơ duy nhất là kiếm lấy đảm chực nông nô để tìm cách đổi đời. Nhưng về sau tướng quân chưa bao giờ tỏ ra ân hận về việc mình đã lấy vợ sớm, chưa bao giờ có ý coi rẻ niềm đam mê của cái thời trai trẻ thiếu đắn đo cân nhắc của mình và một mực tôn trọng vợ cho đến tận bây giờ và đến tận bây giờ có khi còn tỏ ra sợ vợ, thậm chí còn yêu vợ nữa. Tướng quân phu nhân là hậu duệ của dòng hoàng tộc Myskin, một dòng họ tuy không lừng lẫy tiếng tăm, nhưng rất lâu đời, và tự hào về gốc gác tổ tiên, người luôn luôn tỏ ra mình là người rất biết tự trọng. Một nhân vật tai mắt hồi bấy giờ, một trong những vị bảo trợ (tuy việc bảo trợ ở đây cũng chỉ là trên danh nghĩa), đã vui lòng đứng ra lo việc gả chồng cho công nương trẻ tuổi. Ngài đã mở cánh cửa rào ra trước mắt chàng sĩ quan trẻ tuổi và đẩy chàng vào khu cấm địa, và chỉ cần có vậy thôi, chàng đã không phụ lòng mong mỏi của ân nhân! Trừ vài ba biệt lệ, cặp uyên ương đã kề vai sát cánh bên nhau suốt những tháng năm dài một cách thuận hòa êm ấm. Ngay từ hồi còn rất trẻ, với tư cách người con gái cuối cùng của một dòng hoàng tộc (việc này cũng có thể là do phẩm cách riêng), tướng quân phu nhân đã biết tìm cho mình những đáng bảo trợ cao sang. Về sau, nhờ tài sản và địa vị của chồng, người thậm chí cũng đã hội nhập dần với giới thượng lưu.

Mấy năm gần đây, cả ba tiểu thư - Aleksandra, Adelaida và Aglaia đều khôn lớn trưởng thành. Thực tình mà nói, cả ba cô

đều mang họ Epantsin, nhưng bên ngoài lại thuộc dòng hoàng tộc, khoản hồi môn hẳn phải tươm rồi, còn cha thì chính là người có khả năng chấp cánh cho họ tìm đến chỗ cao sang, điều đó cũng quan trọng lắm, - mà cả ba nàng đều xinh đẹp, kể cả cô chị cả, Aleksandra, tuổi đã trên hai mươi. Cô giữa hai ba, còn cô út, Aglaia, mới chớm đôi mươi. Cô út cực xinh và đó đây, đã thấy có người nhòm ngó. Nhưng chưa hết: cả ba cô đều nổi trội về đường học vấn, trí thông minh và tài lẻ. Mọi người đều biết là ba chị em đều yêu quý, đùm bọc lẫn nhau. Mọi người còn nhắc mãi chuyện hai cô chị đã có những hành động hy sinh thế nào đó nhằm vun đắp cho thần tượng chung của cả nhà là cô em của họ. Chả ai dám chê trách họ là bậc kiêu kỳ tuy vẫn biết là họ rất tự hào và thấy được cái giá của mình. Cô cả đánh đàn hay, cô hai vẽ đẹp; có điều bao nhiêu năm nay hầu như chẳng có ai hay biết, mãi gần đây người ta mới phát hiện ra, mà cũng chỉ tình cờ. Tóm lại, mọi người cứ khen nức khen nở mấy cô con gái. Nhưng cũng có người dè bủ. Người ta phát khiếp lên khi thấy họ đọc quá nhiều sách. Họ không vội lấy chồng; đối với tầng lớp xã hội của mình, tuy họ vẫn đem lòng yêu quý, nhưng cũng chỉ ở mức vừa phải. Điều đó càng dễ hiểu hơn khi mọi người biết rõ xu hướng, tính cách, mục tiêu và nguyện vọng của cha mẹ họ.

Đã gần mười một giờ chàng hoàng thân mới đến giạt chuông trước nhà vị tướng. Tướng công ở trên tầng hai, trong một căn hộ khá khiêm nhường, tuy vẫn tương xứng với địa vị của mình. Mở cửa cho chàng là một tên gia nhân trong bộ quần áo dẫu - đồng phục của y và chàng phải giải thích đến lâu ngay từ lúc y mới đưa mắt nhìn chàng và cái tay nải của chàng với vẻ nghi ngờ. Cuối cùng, sau khi nghe chàng nhắc đi nhắc lại một cách rõ ràng rằng chàng chính là hoàng thân Myskin và chàng nhất thiết phải gặp tướng công vì có việc cần, cái gã đa nghi nhiều sự kia mới

kèm chàng đến bên cái phòng thường trực bé tẹo nằm ngay trước phòng tiếp tân bên cạnh văn phòng và giao tận tay cho người trực ca sáng để gã này vào báo với tướng quân là có khách muốn gặp. Gã này mặc áo đuôi tôm, tuổi ngoài bốn mươi, có vẻ mặt đăm chiêu, là trợ lý văn phòng đặc biệt đồng thời là liên lạc viên của tướng quân, thành thử nom gã cũng có hơi khệnh khạng.

– Ngài vào chờ ở phòng tiếp tân đi, còn cái tay nải cứ để lại đây. - Gã vừa nói vừa thông thả và trịnh trọng ngồi xuống chiếc ghế bành của mình và đưa mắt nhìn chàng hoàng thân với vẻ ngạc nhiên nhưng nghiêm khắc vì chàng đã ngồi ngay xuống chiếc ghế bên cạnh, hai tay ôm chặt lấy chiếc tay nải.

– Ông cho tôi ngồi đợi ở đây với ông khỏi phải vào kia ngồi một mình có được không?

– Ngài không đợi ở phòng ngoài này được, vì ngài là khách. Ngài muốn yết kiến tướng quân ư?

Rõ ràng gã ta vẫn chưa thể yên tâm với việc cho chàng khách lạ vào nhà nên đã đánh bạo hỏi thêm lần nữa.

– Vâng, tôi có việc... - Chàng hoàng thân toan trình bày.

– Tôi không hỏi là ngài đến có việc gì, - việc của tôi chỉ là báo rõ danh tính quý khách lên thượng cấp thôi. Nhưng bây giờ phải chờ ông ký lục thôi, tôi không đi báo được đâu.

Có vẻ như người này đang mỗi lúc một nghi ngờ tợn; chàng hoàng thân quá khác với khách khứa hàng ngày, và tuy tướng quân vẫn tiếp khách khá thường xuyên, hầu như mỗi ngày, vào một giờ nhất định, đặc biệt khi cần giải quyết công việc mà có khi khách khứa còn có đủ loại người, nhưng, bất chấp lệ thường và quy chế khá rộng rãi, gã gia nhân vẫn cảm thấy quá nghi ngờ; phải để cho viên ký lục đi báo mới được.

– Đúng là ngài... từ nước ngoài về chứ? - Cuối cùng gã hỏi, vẻ như vô tình - và bỗng ngắc ngư; có lẽ gã đang muốn hỏi: “Ngài đúng là hoàng thân Myskin đấy chứ?”.

– Vâng, tôi vừa xuống tàu mà. Tôi có cảm tưởng như ông đang muốn hỏi là tôi có đúng là hoàng thân Myskin không, nhưng lại ngại chứ gì?

– Hừm... - Gã gia nhân ậm ừ.

– Tôi đoán chắc với ông là tôi không nói dối, ông sẽ không gặp rắc rối gì về tôi đâu. Còn nếu như tôi có bộ dạng thế này, tay nải tay niếc thế này thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên: hoàn cảnh của tôi hiện giờ đang rất khó khăn.

– Hừm... Tôi không ngại chuyện đó đâu, không phải. Tôi có phận sự phải trình báo, và ông ký lục sẽ gặp ngài, trừ phi ngài... Đấy, cũng có trường hợp ngoại lệ mà. Xin được đánh bạo hỏi ngài, không hiểu ngài có thể cho biết được không: có phải ngài đang muốn cầu cạnh tướng quân vì đang quá quẫn bách không?

–Ồ không, ông yên tâm là không hề có chuyện ấy đâu. Tôi có việc khác.

– Ngài bỏ quá cho, nhìn thấy ngài như vậy nên tôi mới hỏi. Ngài chờ cho một lát, thầy ký lục đang có chút việc với một vị đại tá, xong đấy sẽ về ngay, thầy ký lục... của công ty ấy mà.

– Vậy nếu phải chờ lâu, ông cho hỏi là ở đây có chỗ nào hút thuốc được không? Tôi có mang theo tẩu và thuốc lá.

– Hu-u-út ư? - Gã gia nhân trợn mắt lên với chàng hoàng thân với vẻ bần khoản đượm ý khinh miệt cứ như không tin vào lỗ tai mình. - Hút ư? Không, ngài không được phép hút ở đây đâu, và chỉ ấp ủ cái ý định ấy thôi cũng đã là chuyện đáng xấu hổ cho ngài. Hừ... kỳ quặc quá, thưa ngài!

–Ồ, tôi không bảo là hút ở trong phòng, tôi biết chứ, tôi chỉ

muốn ra chỗ nào ông chỉ cho thôi, vì tôi nghiện thuốc lá, mà đã ba tiếng đồng hồ chưa được hơi nào rồi. Thôi được, tùy ông thôi, đi đâu mà chả thế: nhập gia tùy tục...

– Nhưng tôi biết trình bày về ngài như thế nào đây? - Gã gia nhân lẩm bẩm như nói một mình. - Một là ngài không nên ngồi lại ở đây mà phải sang phòng tiếp tân ngồi chờ tử tế, vì ngài đến đây có việc, là khách hãn hoi, và tôi có trách nhiệm... À mà thế nào, ngài đang có ý định đến ở đây với chúng tôi phải không? - Gã nói thêm, liếc nhìn lại cái tay nải đang khiến gã bồn chồn.

– Không, tôi không tính đến chuyện đó. Mà các vị có mời tôi cũng không ở. Đơn giản là tôi đến để làm quen, có thể thôi.

– Sao? Làm quen ư? - Gã gia nhân hỏi với vẻ ngạc nhiên và nghi ngờ thực sự. - Sao lúc đầu ngài bảo là ngài đến có việc gì cơ mà?

– Ồ, kể ra thì cũng chẳng có việc gì! Nhưng thôi, gọi là việc thì cũng có việc đấy, nếu ông muốn, thực ra thì tôi chỉ muốn xin một lời khuyên, nhưng chủ yếu là tôi muốn tự giới thiệu, vì tôi là hoàng thân Myskin, và tướng quân phu nhân Epantsina cũng là một công nương cuối cùng của hoàng tộc Myskin, vậy là ngoài tôi và phu nhân ra, hoàng tộc Myskin chẳng còn một ai.

– Thế ngài còn là chỗ họ hàng với phu nhân nữa chứ gì? - Gã gia nhân giật mình, tưởng chừng như đã phát hoảng.

– Cũng chả phải. Tuy nhiên, nếu kể cho hết dây mơ rễ má thì cố nhiên chúng tôi là họ hàng rồi, nhưng chỉ là họ hàng xa, quá tầm đại bác, không nói chuyện ù xọe được. Tôi cũng đã có lần gửi thư từ nước ngoài về cho tướng quân phu nhân đấy chứ, nhưng không thấy người phúc đáp. Dù sao tôi vẫn thấy rất cần phải bắt liên lạc khi đã về nước. Bây giờ tôi giải thích cặn kẽ cho ông như thế cho ông đỡ phải nghi ngờ vì tôi thấy ông cứ nghi ngờ

suốt: Phiền ông trình giúp là có hoàng thân Myskin đến, và nếu ông làm sáng tỏ được nguyên cơ cuộc thăm viếng này của tôi thì quý quá. Được tiếp thì tốt, không được tiếp cũng vẫn tốt như thường, có khi còn quá tốt. Có điều tôi vẫn cảm thấy rằng không thể có chuyện người không tiếp tôi được: tướng quân phu nhân cố nhiên là sẽ mong gặp mặt người đại diện chưa quen biết và duy nhất của họ tộc mình vì người vốn rất kính yêu họ tộc, như tôi đã được nghe những điều xác thực về người.

Câu chuyện của chàng hoàng thân có vẻ như quá thật thà, nhưng trong trường hợp này, càng thật thà lại càng trở nên phi lý, và gã gia nhân lồi đời không thể không cảm nhận được rằng nếu trong chỗ cùng cảnh áo ngắn với nhau mà rút ruột ra như thế thì thật quý, đằng này một vị khách lại đi dốc bầu tâm sự với một anh đầy tớ nhà người như vậy thì phải nên xem lại. Và vì đầy tớ thường không đến nỗi ngu si như chủ tướng, nên gã gia nhân được cho làm trợ lý văn phòng này nghĩ ngay ra được rằng ở đây có thể có hai khả năng: hoặc vị hoàng thân này chỉ là một tên phát vãng, chắc chắn đã mò đến để xoay tiền, hoặc hoàng thân đơn giản là một kẻ ngu si, không biết tự trọng, vì một vị hoàng thân thông minh, tự trọng không khi nào lại đến ngồi lì trong một cái phòng thường trực để trao đổi công việc của mình với một tên đầy tớ, vậy thì đằng nào gã chả phải lồi thối vì cái vị hoàng thân này chứ?

– Dù sao cũng xin mời ngài chuyển sang phòng tiếp tân cho. - Gã khấn khoản yêu cầu.

– Tôi mà ngồi bên ấy từ nãy đến giờ thì làm sao mà giải thích cho ông được đủ thứ chuyện như thế chứ, - chàng hoàng thân phá lên cười vui vẻ. - Ờ, thì ra ông vẫn cứ nhìn cái áo khoác và cái tay nải của tôi mà lo lắng đấy. Có lẽ chả phải chờ viên ký lục nữa đâu, ông đi trình luôn đi cho được việc.

– Đối với những vị khách như ngài thì phải có thầy lục sự chứ tôi trình thế nào được, vả lại mới đây, từ ngày tướng quân đang tiếp một vị đại tá thì Gavril Ardalionyts cứ thế xộc thẳng vào phòng, không báo trước nên chính ngài đã giao hẹn là không được thiên vị một ai làm cho ngài phải bực mình nữa đấy.

– Một công chức à?

– Gavril Ardalionyts ấy ư? Không. Ông ấy làm việc cho công ty của mình. Ngài để cái tay nải ra kia đi.

– Tôi cũng đã tính đến chuyện ấy rồi; nếu ông cho phép. Này, tôi cởi nốt áo khoác ra nữa nhé?

– Tất nhiên, không thể mặc áo khoác vào phòng ngài được.

Chàng hoàng thân đứng lên, cởi ngay áo khoác ra, và lập tức hiện ra trong bộ cánh lịch sự, vừa vặn, cho dù cái áo vét-tông đã có phần cũ nát. Trên mặt áo gi-lê là sợi dây chuyền bằng thép đeo một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ mạ bạc.

Cho dù vị hoàng thân có là một anh chàng cả ngổ đi chăng nữa, - gã gia nhân nghĩ bụng, - nói cho cùng cũng không có phép đâu mà một tên người hầu của một vị tướng lại cứ đi trò chuyện dông dài với khách một cách cởi mở như thế, dù rằng không hiểu sao gã lại cứ thấy thích vị hoàng thân, tất nhiên là ở cái chỗ khác người của con người đó. Nhưng, từ một góc nhìn khác, có thể thấy chàng hoàng thân đã làm cho gã quá bực mình, tức điên lên được.

– Thế tướng quân phu nhân thì tiếp khách vào lúc nào? - Chàng hoàng thân lại vừa hỏi vừa ngồi xuống chỗ cũ.

– Đó không phải là việc của tôi, thưa ngài. Người tiếp khách lung tung, không có giờ nhất định, tùy từng người. Riêng bà thợ may thì người đón vào hồi mười một giờ. Gavril Ardalionyts cũng đến sớm hơn những người khác, thậm chí ngay vào giờ ăn

sáng.

– Ở ta vào mùa đông thì ngồi trong nhà khá ấm chứ không như ở nước ngoài, - chàng hoàng thân nhận xét, - bù lại ở nước ngoài thì ngoài trời lại ấm hơn, còn ở trong nhà vào mùa đông một người Nga mà không quen thì thật không sống nổi.

– Họ không đốt lò sưởi ư?

– Vâng, với lại nhà cửa họ làm khác lắm, bếp lò, cửa sổ không như ở đây đâu.

– Hừm! Thế ngài ra nước ngoài có lâu không?

– Bốn năm. Có điều tôi gần như chỉ ở yên một chỗ, ở nông thôn.

– Ngài mất hết thói quen cũ rồi đấy nhỉ?

– Quả có thể thật. Ông có tin không chứ, tôi cứ lấy làm lạ là làm sao mà mình vẫn còn nói được tiếng Nga. Đấy, bây giờ đang nói với ông thế này mà trong đầu vẫn nghĩ: “Thì ra mình vẫn còn nói sõi thế này này”. Có thể là vì tôi quen thói nói nhiều. Đúng đấy, từ hôm qua đến giờ chỉ toàn muốn nói tiếng Nga.

– Hừm! Hề! Trước đây ngài đã từng sống ở Petersburg rồi đấy chứ? (Dù đã cố hết sức, gã gia nhân cũng không tài nào giữ được thái độ nhã nhặn lễ phép từ đầu chí cuối.)

– Ở Petersburg ư? Hầu như không hề ở, chỉ lui tới vậy thôi. Mà trước đây tôi thật chẳng biết gì về tình hình ở đây cả, còn bây giờ nghe nói có nhiều cái mới đến nỗi người biết rồi cũng phải cất công tìm hiểu lại từ đầu. Ở đây người ta đang nói nhiều về tư pháp.

– Hừm!... Tư pháp. Tư pháp thì bao giờ chả thế. Thế nào, ở nước ngoài tư pháp có công minh hơn ở ta không?

– Tôi không biết. Tôi nghe nói có nhiều cái hay về tư pháp ở ta. Đấy, ở ta lại hủy bỏ án tử hình rồi đấy.

– Thế ở nước ngoài người ta vẫn xử tử à?

– Vâng. Ở Pháp tôi đã được chứng kiến, ở Lyon. Ngài Sneider đã cho tôi theo ra tận pháp trường.

– Treo cổ chứ?

– Không, ở Pháp người ta chỉ xử chém thôi.

– Thế tên tử tội nó hét chứ?

– Hét vào đâu được nữa! Loáng một cái là xong. Người ta đặt tên tử tội nằm xuống đấy, rồi một con dao to bản thế này này, chạy bằng máy, máy chém mà lại, phập mạnh một nhát, dao thì nặng... Cái đầu văng nhanh đến nỗi mình chẳng kịp chớp mắt nữa là. Việc chuẩn bị diễn ra trong một không khí nặng nề. Khi người ta tuyên đọc bản án, sửa soạn đồ lễ, trói và lôi tên tử tội lên đoạn đầu đài thì thật quá rùng rợn! Mọi người xúm hết cả lại, kể cả đàn bà, cho dù mọi người không muốn để cho họ nhìn thấy cảnh tượng này.

– Không phải việc của họ.

– Tất nhiên! Tất nhiên! Một cảnh quá bi thương. Phạm nhân là một kẻ thông minh, gan góc, mạnh mẽ, đã luống tuổi, họ của hắn là Legro đấy. Tôi nói ông nghe, tin hay không tùy ông: hắn bước lên đoạn đầu đài và khóc, mặt trắng bệch ra như tấm vải. Có thể như thế được sao? Chẳng lẽ đó không phải là điều khủng khiếp hay sao? Hắn là ai mà sợ đến phát khóc lên như thế chứ? Tôi cũng đã không lường được là con người đã sợ phát khóc lên như thế lại là một người lớn đàn ông chứ không phải là một đứa bé con, một con người chưa bao giờ biết khóc, đã bốn mươi lăm tuổi đầu rồi. Điều gì đã diễn ra trong tâm hồn tên tử tội trong giây phút ấy làm cho hắn phải run lên? Sự rửa xả chính mình, chỉ có vậy thôi. Hắn đã vi phạm điều răn: “Chớ giết người” thì hắn phải bị giết chứ còn gì nữa? Không, không thể như thế được.

Tôi chứng kiến cảnh tượng này đã một tháng nay rồi, nhưng mãi đến nay nó vẫn hiện rõ rành rành ngay trước mắt tôi. Tôi nằm mơ đến năm lần rồi đấy.

Chàng hoàng thân càng nói càng tỏ ra bồi hồi xúc động, gương mặt bợt bạt của chàng thoáng ửng hồng, cho dù giọng nói vẫn nhỏ nhẹ như trước. Gã gia nhân chăm chú theo dõi câu chuyện của chàng hoàng thân với vẻ đồng cảm tưởng chừng không dứt ra được; có lẽ gã cũng là người có óc tưởng tượng hay ngâm nghĩ.

– Cho nó bay luôn cái đầu đi như thế kể ra cũng còn đỡ khổ.

– Ông biết thế nào không? - Chàng hoàng thân hăm hở tiếp lời. - Ông nói thế là một chuyện, mà thực ra mọi người đều nói như ông, mà cái máy được chế ra cũng vì lẽ đó, cái máy chém ấy. Thế mà trong óc tôi lại bỗng nảy ra một ý: Làm thế liệu con người có khổ hơn không? Ông cảm thấy tôi độc nói chuyện buồn cười, kỳ quặc quá chứ gì, nhưng cứ nghĩ mà xem, rồi ông sẽ thấy thôi. Ông nghĩ xem, ừ thì tra tấn nhé; nào là những cơn đau, những thương tích trên người, cái đau về thể xác, thế rồi tất cả những cái đó cứ làm nguôi dịu nỗi đau tinh thần, vậy là anh chỉ còn khổ sở vì những vết thương cho đến lúc chết. Nhưng có lẽ nỗi đau chính yếu, ghê gớm nhất lại không nằm trong những vết thương, mà ở chỗ anh được biết chắc chắn rằng một tiếng đồng hồ nữa, rồi mười phút nữa, rồi nửa phút nữa, rồi đến lúc này đây; đây là lúc hồn lìa khỏi xác và anh sẽ không còn là con người nữa, và biết chắc như vậy; cái chính là ở cái chỗ chắc chắn ấy đấy. Rồi anh kê đầu xuống dưới lưỡi dao và nghe tiếng con dao trượt xuống ngay trên đầu, và cái khoảnh khắc một phần tư giây ấy là khủng khiếp nhất. Ông có biết đó không phải là chuyện tôi tưởng tượng ra, mà là chuyện nhiều người đã nói hay không? Tôi tin chuyện này đến mức tôi sẽ nói thẳng với ông ý kiến của chính mình. Giết vì tội giết người là một hình phạt quá lớn so với bản

thân tội ác. Việc thi hành án tử hình khủng khiếp hơn gấp bội so với việc giết người cướp của. Người bị bọn cướp đâm chém vào ban đêm trong rừng rậm hoặc ở một cảnh huống nào khác chắc chắn cũng vẫn còn hy vọng được cứu sống cho đến tận khoảnh khắc cuối cùng. Đã từng có những trường hợp bị cắt cổ hẳn hoi rồi mà nạn nhân vẫn không hết hy vọng, hoặc bỏ chạy, hoặc van xin. Còn ở đây tất cả niềm hy vọng cuối cùng giúp cho con người được chết đỡ khổ gấp mười lần ấy bị tước đoạt dứt khoát rồi; ở đây nỗi đau khủng khiếp đã nằm cả trong một bản án mà anh không còn có cách nào thoát được, và trên đời không có nỗi đau khổ nào ghê gớm hơn được nữa. Trên chiến địa, dù ta có đưa một tên lính địch vào tầm ngắm của khẩu đại bác mà khạc đạn đi chẳng nữa thì hẳn vẫn hy vọng thoát chết như thường, nhưng nếu tên lính ấy bị tuyên án tử hình nghĩa là hẳn chỉ còn có chết nữa mà thôi thì hẳn sẽ phát điên hay bật khóc. Ai dám bảo rằng con người có bản năng kham nổi cái nước này mà không phải phát điên. Cái hình thức lãng mạ con người một cách kỳ quái, vô bổ như thế liệu có nghĩa lý gì không nhỉ? Chắc cũng đã có người bị tòa lòi ra tuyên án tử hình cho đau khổ chán chê rồi lại đồng dục mà rằng: “Bị can đâu, tha bổng! Có lệnh truyền ân xá cho người!”. Đấy, một nhân vật như thế chắc không thiếu gì chuyện để kể. Về nỗi đau khổ và sự khủng khiếp này thì chính Jésus cũng đã nói nhiều. Không, không thể đối xử với con người như vậy được!

Gã gia nhân tuy không diễn đạt được tất cả những điều đó như chàng hoàng thân nhưng cũng đã hiểu được, tất nhiên không phải là tất cả, mà là ý chính thôi - điều này có thể thấy được qua vẻ mặt khác thường, thậm chí đã lặng đi vì xúc động của gã.

– Nếu thêm thuốc quá rồi, - gã thốt lên, - thì ngài cũng có thể hút, có điều phải nhanh lên mới được. Vì chỉ sợ tướng quân hỏi

đến mà ngài lại không có mặt. Bên dưới chân cầu thang có cái cánh cửa kia kia, ngài nhìn thấy rồi đấy, cứ đi vào bên trong cánh cửa, bên phải có một cái buồng con: Hút ở đấy thì được, có điều phải mở cái cửa thông hơi ra, vì trong ấy có đủ thứ tùm lum...

Nhưng chàng hoàng thân chẳng kịp đi xuống chân cầu thang để hút thuốc nữa. Ở cửa trước đã có một chàng trai bước vào phòng, tay ôm một đồng giấy tờ sổ sách. Gã gia nhân ra cởi áo khoác cho y. Y liếc nhìn chàng hoàng thân.

– Gavril Ardalionyts này, - tên gia nhân nói với vẻ nhăm nháy có phần suồng sã, - đây là hoàng thân Myskin và cũng là chỗ bà con của phu nhân chúng ta vừa xuống tàu từ nước ngoài về, đi thẳng đến đây với chiếc tay nải trong tay, có điều...

Đến đây thì chàng hoàng thân không còn nghe được nữa vì tên gia nhân đã chuyển sang nói thầm. Gavril Ardalionyts lắng nghe chăm chú và đưa mắt nhìn chàng hoàng thân với vẻ soi mói, cuối cùng bỏ không nghe nữa và bước thẳng đến bên chàng với vẻ sốt ruột.

– Ngài là hoàng thân Myskin phải không ạ? - Y hỏi một cách cực kỳ nhã nhặn và lễ phép. Đó là một anh chàng rất đẹp trai, cũng hai mươi tám tuổi, tóc vàng, thân hình cân đối, tầm vóc trung bình với bộ râu cằm Napoléon nhỏ gọn,^[12] mặt mũi thông minh sáng sủa - một gương mặt rất đẹp. Riêng nụ cười thì nhã nhặn đã đành, nhưng lại có vẻ quá ý tứ; bộ răng thấp thoáng hiện ra quá đều quá trắng; cái nhìn thì tuy vui vẻ, thật thà nhưng cũng quá chăm chú, sẫm soi người mới gặp.

“Khi chỉ có một mình, anh chàng này hẳn không nhìn như vậy, cũng không cười như vậy bao giờ”. - Chàng hoàng thân không ngăn được cảm nghĩ đó.

Chàng hoàng thân cố gắng kể lại một cách vắn tắt tất cả những gì đã nói với tên gia nhân và trước đó là Rogojin. Gavril Ardalionyts có vẻ như đang nhớ lại dần dần.

– Có phải ngài là người đã gửi thư cho Elizaveta Prokofievna hình như từ Thụy Sĩ, khoảng một năm hay dưới một năm nay không?

– Đúng thế.

– Vậy thì ở đây mọi người đều biết ngài rồi, làm gì mà chả nhớ. Ngài muốn gặp tướng quân phải không ạ? Tôi sẽ đi trình ngay bây giờ... Tướng quân sắp xong việc rồi. Có điều xin mời ngài... xin mời ngài sang phòng khách... Sao lại để ngài ngồi đây?

- Gã nghiêm mặt hỏi tên gia nhân.

– Tôi nói mãi mà ngài ấy vẫn cứ không chịu...

Cánh cửa văn phòng bỗng bật ra và một quân nhân tay cặp cặp vừa nói rất to, vừa cúi chào chủ nhân và bước ra ngoài.

– Gania có ngoài ấy không? - Từ trong văn phòng vẳng ra tiếng gọi đồng dục. - Anh vào đây!

Gavril Ardalionyts khẽ gật đầu chào chàng hoàng thân rồi lật đật đi vào văn phòng.

Hai phút sau cánh cửa lại mở ra và giọng nói âm vang của Gavril Ardalionyts bỗng cất lên niềm nở:

– Kính mời hoàng thân!

Chương 3

Tướng Ivan Fiodorovits Epantsin đứng giữa văn phòng đưa mắt chăm chú, tò mò thực sự, nhìn chàng hoàng thân đang bước vào phòng, rồi ngài bước luôn hai bước về phía khách. Chàng hoàng thân cũng bước tới đón ngài và tự giới thiệu.

– Tốt lắm, thưa ngài, - tướng quân đáp, - tôi có thể giúp ích ngài trong việc gì đây?

– Tôi chẳng có việc gì cấp thiết cả, mục đích của tôi đến đây chỉ là để được làm quen với ngài. Tôi bắt đắ dĩ phải quấy rầy ngài vì không được biết thời gian biểu của ngài cũng như những điều lệnh của ngài. Nhưng tôi vừa xuống tàu... từ Thụy Sĩ về...

Tướng quân suýt bật cười, nhưng nghĩ sao lại cố nhịn; ngài tiếp tục suy nghĩ, nheo mắt ngắm nghía vị khách một lần nữa suốt từ đầu đến chân, vội vã mời chàng ngồi xuống một chiếc ghế, tự mình cũng ngồi xuống một chỗ hơi chếch ở phía trước mặt rồi quay ngay sang với chàng với vẻ nôn nóng. Ở một góc phòng, Gania đang đứng soạn lại giấy tờ ngay bên bàn giấy.

– Nói về việc gặp gỡ làm quen thì nói chung tôi ít có thời gian, - vị tướng nói, - nhưng hẳn là ngài có mục đích của mình, nên...

Chàng hoàng thân ngắt lời ngài:

– Tôi biết trước là thế nào ngài cũng nghĩ là tôi phải có một mục đích đặc biệt nào đó mới đến gặp ngài như thế này. Nhưng, lạy Chúa, ngoài niềm vui được làm quen với ngài, tôi không có mục đích nào đặc biệt đâu.

– Vui thì tất nhiên là tôi cũng quá vui, nhưng không phải lúc

nào cũng chỉ có vui chơi, ngài biết đấy, thỉnh thoảng cũng có việc phải lo nghĩ chứ... Và chẳng, cho đến tận lúc này tôi vẫn chưa thể nhận ra được mối liên quan chung giữa chúng ta, nói cách khác là lý do...

– Chẳng có lý do gì cả, chắc chắn là như vậy, và mối quan tâm chung của chúng ta tất nhiên cũng chẳng có nhiều. Vì nếu như tôi là hoàng thân Myskin và quý phu nhân cũng là người cùng họ tộc thì dĩ nhiên đó cũng chẳng phải là lý do gì. Tôi rất hiểu điều đó. Ấy vậy mà toàn bộ nguyên cơ của tôi lại chỉ nằm ngay ở đó. Tôi đã xa nước Nga đến bốn năm trời, hơn bốn năm cơ; và tôi đã xuất ngoại trong một hoàn cảnh khác thường: hầu như đã mất trí! Ngay từ hồi ấy tôi đã chẳng biết gì, đến nay lại càng mù tịt. Tôi đang cần đến những người tốt bụng; điều đó thậm chí đã trở thành công chuyện duy nhất của tôi và quả thật lúc này tôi chưa biết rúc vào đâu. Ngay từ hồi ở Berlin, tôi đã nghĩ: “Có thể nói đây là chỗ bà con trong họ với nhau rồi, ta sẽ bắt đầu từ họ; biết đâu mình lại gặp được người hợp tính hợp nết, cùng nhau chia sẻ, giúp rập lẫn nhau, - nếu họ là những người tốt”. Mà tôi lại nghe nói các vị là những người tốt bụng mà.

– Rất cảm ơn ngài, - vị tướng ngạc nhiên, - tôi hỏi khí không phải, ngài đã ở đâu rồi?

– Tôi chưa ở đâu cả.

– Có nghĩa là xuống tàu xong là ngài đi thẳng về đây? Và... mang theo hành lý?

– Hành lý thì chỉ có cái tay nải quần áo tôi vẫn mang theo lúc đi đường, chẳng có gì hơn. Từ giờ đến tối tôi vẫn kịp thuê phòng trọ mà.

– Thì ra ngài vẫn còn định đi thuê phòng trọ?

– Ồ vâng, tất nhiên.

– Nghe ngài nói tôi cứ ngỡ là ngài về với tôi luôn chứ.

– Rất có thể là như thế, một khi được ngài mời. Nhưng thú thực là ngài có mời tôi cũng không ở, không phải tôi có ý gì đâu, mà... tính tôi vốn thế.

– Thôi được, nếu vậy tôi cũng nói luôn là tôi chưa hề có ý định mời ngài và cũng không dám mời ngài. Tôi xin phép giải quyết dứt điểm luôn điều này nữa, hoàng thân ạ: chúng ta vừa thỏa thuận với nhau xong là về quan hệ họ hàng giữa chúng ta là chẳng có gì đáng nói, cho dù tôi cũng rất lấy làm hân hạnh, do đó...

– Do đó tôi phải đứng lên và ra khỏi đây ngay? - Chàng hoàng thân rời ghế đứng lên ngay, thậm chí còn phá lên cười vui vẻ, cho dù cảnh gian nan đã hiện ra ngay trước mắt. - Và đấy, thưa tướng quân, lạy Chúa, cho dù tôi quả thật không biết tí gì về phong tục tập quán ở đây cũng như không biết ở đây nói chung mọi người sống như thế nào nhưng tôi đã đoán được rằng câu chuyện của chúng ta nhất định sẽ phải kết thúc đúng như nó vừa kết thúc.

Mà cũng có thể là cần phải thế. Thảo nào thư của tôi không được phúc đáp... Thôi, xin cáo biệt ngài, xin ngài thứ lỗi cho vì đã quấy rầy ngài.

Cái nhìn của chàng hoàng thân lúc đó nom thật dịu dàng, nụ cười của chàng cũng toát lên vẻ hồn nhiên chân thật cho dù vẫn ẩn chứa một cảm giác khó chịu nào đó bên trong - và chỉ có thể thôi mà vị tướng bỗng sững người và bỗng đưa mắt nhìn vị khách của mình một cách khác; toàn bộ sự thay đổi cách nhìn như vậy đã hoàn thiện ngay trong khoảnh khắc.

– Thế này, hoàng thân ạ, - ngài nói bằng một giọng khác hẳn, - dù sao tôi cũng chưa được biết ngài, còn Elizaveta Prokofievna

rất có thể là sẽ muốn được gặp mặt một người cùng họ... Ngài chờ cho một lát nếu ngài muốn, nếu ngài không vội.

–Ồ, tôi chẳng có việc gì vội cả, tôi hoàn toàn chủ động về thời gian mà (và chàng hoàng thân đặt ngay chiếc mũ mềm mại, có vành tròn của mình xuống bàn). Xin thú thực là tôi cũng đã tính là có thể Elizaveta Prokofievna sẽ nhớ ra là tôi đã viết thư cho người. Ban nãy, lúc tôi ngồi chờ ngài ở ngoài kia, tên đầy tớ của ngài có ý nghi tôi đến để xin ngài cứu trợ khi đang quần bách; tôi nhận thấy ở nhà ngài chắc hẳn phải có những quy định ngặt nghèo về chuyện đó; nhưng quả tình tôi không có mục đích như vậy, quả tình tôi chỉ muốn tìm cách thiết lập quan hệ với mọi người thôi. Tôi chỉ ngại là đã quấy rầy ngài, thành thử cũng áy náy lắm.

– Thế này, hoàng thân ạ, - tướng quân nói với nụ cười vui vẻ trên môi. - nếu ngài là con người đúng như tôi cảm thấy thì làm quen với ngài có lẽ cũng rất hay; có điều ngài thấy đấy, tôi là người bận rộn, thế này chứ lát nữa là lại phải ngồi mà xem văn bản, ký giấy tờ, xong đó lại phải lên gặp cấp trên, rồi giải quyết công kia việc nọ, thành thử tuy rất mừng được gặp mọi người... người tốt ấy... nhưng... Tuy nhiên, tôi tin chắc rằng ngài là con người rất có giáo dục, cho nên... À, thế ngài năm nay bao nhiêu tuổi hử hoàng thân?

– Hai mươi sáu.

–Ồ! Thế mà tôi cứ ngỡ là ngài còn ít tuổi hơn nhiều đấy!

– Vâng, mọi người cứ bảo là nom mặt thì tôi có trẻ hơn. Nhưng về cái chuyện không quấy rầy ngài thì tôi sẽ học được và sẽ hiểu nhanh thôi vì tôi vốn rất ghét chuyện quấy rầy người khác... Và tất nhiên tôi cũng cảm thấy rằng chúng ta có vẻ khác nhau... về nhiều mặt đến nỗi hầu như không thể có nhiều điểm tương đồng... nhưng... ngài biết chứ, về chuyện này thì chính tôi

lại không tin, vì rất nhiều khi người ta cứ cảm thấy là giữa hai bên chẳng có điểm gì chung, nhưng kỳ thực họ lại rất... đó là chuyện thường tình: do cái chỗ lười biếng của con người mà người ta cứ có vẻ như quá khác biệt và, không thể tìm thấy chút gì... Tuy nhiên, có lẽ tôi đã mở đầu câu chuyện một cách vô vị quá rồi chẳng? Hình như ngài...

– Ngài nói vắn tắt cho: ngài có lâm vào một tình trạng oái oăm nào đó hay không? Hoặc giả ngài đang có ý định bắt tay vào công việc gì chẳng? Ngài bỏ quá cho, tôi cũng có hơi...

– Ngài yên tâm, tôi rất trân trọng và hiểu ý ngài. Trước mắt thì tôi cũng chẳng có chuyện gì trắc trở, công việc thì trước mắt cũng chưa muốn đề cập đến, thưa ngài. Tiền thì đến nay tôi đã có người lo cho cả, đó là ngài Sneider - vị giáo sư của tôi, ngài đã cho tôi đến ở hẳn trong nhà để chữa bệnh, học hành ở bên Thụy Sĩ, nhưng tiền thì cũng chỉ đủ về đến đây thôi, thành thử lúc này trong túi chỉ còn lại có mấy đồng kopeika.^[13] Thực ra thì tôi đang có một việc phải lo và tôi đang cần được chỉ bảo, nhưng...

– Ngài hãy nói xem trước mắt ngài đang có ý định làm ăn sinh sống ra sao và ngài đang có những dự tính gì? - Vị tướng ngắt lời chàng.

– Tôi những muốn có việc gì đó để làm.

–Ồ, ngài đúng là một triết gia; tuy nhiên... ngài có biết là muốn gì cũng phải có tài không? Có những khả năng khả dĩ đem lại miếng bánh hẳn hoi không? Ngài lại bỏ quá cho...

–Ồ, ngài đừng xin lỗi nữa. Không, thưa ngài, tôi nghĩ rằng mình chẳng có chút tài cán, năng lực gì đáng giá cả đâu. Về miếng ăn thì tôi có cảm tưởng là...

Tướng quân lại ngắt lời và lại quay ra lục vấn. Chàng hoàng thân lại kể lại tất cả những gì đã kể. Thì ra tướng quân cũng đã

từng nghe nói về mồ ma ngài Pavlisev và thậm chí đã từng quen biết ngài. Vì sao Pavlisev lại quan tâm đến việc giáo dục chàng thì chính chàng cũng không cắt nghĩa được, nhưng có lẽ cũng chỉ xuất phát từ tình bạn cũ với người cha quá cố của chàng. Cha mẹ mất khi chàng hãy còn là một đứa bé con, từ bấy chỉ sống và lớn lên ở thôn quê vì sức khỏe đòi hỏi không khí trong lành ở đó. Pavlisev đã giao chàng cho mấy vị địa chủ già trong chỗ họ hàng của ngài, thuê người dạy chàng học, lúc đầu là một cô giáo, rồi đến một thầy giáo; chàng nhớ hết đấy nhưng cũng không nói được rõ ràng đầy đủ vì chính chàng cũng rất lơ mơ. Những cơn kinh giật thường xuyên đã biến chàng thành một thằng ngốc (chàng dùng chữ “thằng ngốc”).

Chàng kể rằng cuối cùng thì ở Berlin, Pavlisev đã tình cờ gặp được giáo sư Sneider, một người Thụy Sĩ, chuyên gia về loại bệnh này, hiện đang có một khu điều trị tại tổng Valli, Thụy Sĩ, dùng liệu pháp riêng bằng nước lạnh, thể dục để chữa chứng ngớ ngẩn và điên dại, nói chung là rèn luyện và đấu tranh cho sự phát triển về mặt tinh thần; rằng Pavlisev đã gửi chàng sang Thụy Sĩ cho giáo sư gần năm năm về trước, còn ngài thì đã qua đời hai năm nay rồi, ngài mất đột ngột, chẳng kịp giới giảng gì; nhưng ngài Sneider vẫn giữ chàng lại để điều trị tiếp; rằng tuy không chữa khỏi bệnh cho chàng, nhưng ngài đã giúp đỡ chàng rất nhiều, và cuối cùng, thể theo nguyện vọng của chính chàng và xuất phát từ một tình huống mới, giờ đây ngài đành phải để cho chàng về nước.

Tướng quân rất lấy làm ngạc nhiên:

– Vậy là ở Nga ngài chẳng có ai là người thân thiết cả, không có qua một người nào? - Ngài hỏi.

– Bây giờ thì chẳng có ai, nhưng tôi vẫn hy vọng... số là tôi đã nhận được thư...

– Ít ra, - tướng quân ngắt lời, ngài không nghe ra câu nói về thư, - hoàng thân cũng đã học làm một việc gì rồi chứ, và bệnh của ngài cũng không ngăn cản ngài đảm nhiệm một công việc gì đó, chẳng hạn như một chân giúp việc nhì nhằng ở một nhiệm sở nào đó chứ?

– Ồ, chắc là không. Và nói về việc làm ổn định thì đúng là tôi đang hết lòng mong mỏi vì tôi những muốn được thử sức mình xem có làm nổi việc gì không. Tôi đã được học suốt bốn năm ròng, tuy không được chuẩn mực cho lắm, nhưng cũng tạm gọi là quy củ, và trong thời gian đó, tôi đã có dịp đọc được rất nhiều sách Nga mà.

– Sách Nga ư? Vậy thì ngài phải am hiểu về văn phạm và có thể viết lách tử tế được rồi?

– Ồ, tôi viết khá lắm.

– Tốt rồi, thế nét chữ thì thế nào?

– Nét chữ thì khỏi nói rồi. Riêng khoản đó thì tôi có biệt tài, đơn giản tôi là một cây thư pháp. Ngài cho phép viết thử luôn để ngài xem nhé? -Chàng hoàng thân nói với vẻ hăm hở.

– Ngài viết giúp đi. Mà cũng phải thế thật... Tôi quý cái sốt sắng của ngài lắm, hoàng thân ạ, ngài thật dễ mến.

– Ngài có những dụng cụ văn phòng tuyệt thế này này, bao nhiêu là loại bút chì, bao nhiêu là loại bút lông chim, giấy này bền lắm, mịn thế... Và phòng làm việc của ngài mới sang trọng làm sao! Mà phong cảnh ở bức tranh kia thì tôi biết, cảnh thiên nhiên Thụy Sĩ đấy mà. Tôi tin chắc rằng chàng họa sĩ đã tả thực hoàn toàn, và tôi còn tin rằng chính mắt tôi đã nhìn thấy nơi này, ở tổng Uri...

– Có lý lắm, cho dù tôi đã mua bức tranh ở đây thôi. Gania, mang giấy ra cho hoàng thân đi, bút, giấy, đem ra cái bàn con kia

kìa. Cái gì thế? - Tướng quân hỏi Gania khi thấy gã rút trong cặp của mình ra đưa cho ngài một bức ảnh chân dung cỡ lớn. - Ái chà! Nastasia Filippovna! Chính cô ấy gửi cho cậu đấy chứ, chính cô ấy chứ? - Ngài hỏi Gania một cách hăm hở, đầy vẻ tò mò háo hức.

- Cô ấy vừa tặng tôi khi tôi đến chúc mừng đấy ạ. Tôi hỏi xin từ lâu rồi. Tôi chả biết là cô ta có ý châm chọc gì hay không khi tôi chỉ đến người không, chẳng quà cáp gì vào một ngày như thế. - Gania nói thêm với nụ cười chua chát trên môi.

- Chả phải, - tướng quân ngắt lời gã với vẻ tự tin, - chú mày cứ quen nghĩ lôi thôi! Bỗng dưng cô ta lại nảy ra ý này ý khác là sao... cô ấy chắc chắn không phải là loại người nham hiểm. Còn quà thì cậu biết lấy gì mà tặng: Phải bỏ ra một ngàn mới nói chuyện quà! Chả lẽ lại đi tặng ảnh? À, thế nào, cô ấy chưa hỏi xin ảnh của cậu đấy chứ?

- Chưa, chưa hỏi, và cũng có thể chẳng bao giờ hỏi. Thưa Ivan Fiodorovits, hẳn là ngài vẫn nhớ chuyện tối nay đấy chứ? Ngài là một trong số những khách mời đặc biệt đấy.

- Nhớ, tất nhiên là nhớ chứ, thế nào ta cũng đến. Còn thế nào nữa, đây là một ngày sinh nhật, ngày lên tuổi hăm năm! Hừm... Mà Gania này, cậu biết không, cố nhiên ta sẽ nói cho cậu biết, chuẩn bị tinh thần nhé. Cô ta đã hứa với Afanasi Ivanovits và ta là tối nay tại nhà riêng cô ta sẽ cho biết dứt khoát là có hay không đấy! Biết mà liệu đấy!

Gania bỗng tỏ ra bối rối đến mức mặt bỗng hơi biến sắc.

- Cô ta nói chắc như thế ạ? - Gã hỏi, giọng nói dường như đã run lên.

- Sang đến ngày thứ ba cô ấy mới chịu nói đấy. Hai anh em ta phải ra công nài ép mãi. Có điều cô ta cứ xin đừng vội nói cho

cậu biết.

Tướng quân đưa mắt chăm chú nhìn Gania, rõ ràng ngài không thích cái vẻ bối rối của gã.

– Thưa Ivan Fiodorovits, xin ngài nhớ lại cho, - Gania nói với vẻ hoang mang lo lắng, - chả là cô ấy đã bảo là việc này cứ để tôi tự ý quyết định một khi cô ấy còn chưa biết nên tính thế nào cho phải, và lúc đó tôi còn nhất quyết...

– Thì ra là cậu... chả lẽ cậu... - Tướng quân bỗng tỏ ra hoảng hốt.

– Tôi chả làm gì cả.

– Cậu nói đi, cậu định làm gì với chúng tôi?

– Chỉ biết là tôi không khước từ ân huệ trời cho. Có thể là tôi không biết cách diễn đạt...

– Cậu mà lại còn khước từ nữa cơ đấy! - Tướng quân nói với vẻ bực bội, thậm chí còn không muốn tự kìm nén nữa. Trong chuyện này, người anh em ạ, vấn đề không còn ở chỗ cậu không khước từ nữa, mà ở ngay trong cái háo hức, thích thú, hí hứng vì chắc chắn sẽ được cô ta trao lời... Thế mọi người trong gia đình thì phản ứng ra sao?

– Gia đình tôi ấy à? Cả nhà phải nghe tôi hết, riêng cha tôi thì vẫn thế, độc những trò ngu ngốc, nhưng cũng chẳng hề gì: ông ấy đã thành kẻ vút đi rồi, tôi và ông ấy có nói gì với nhau nữa đâu, tuy nhiên tôi vẫn khống chế ông ấy đấy và nói thật là không nể mặt mẹ tôi thì tôi đã mời ông ấy ra khỏi nhà rồi. Mẹ tôi thì tất nhiên là chỉ còn biết khóc; con em tôi thì nổi giận đùng đùng, nhưng cuối cùng tôi đã nói thẳng với họ rằng tôi là chủ nhân của số phận mình và tôi muốn mọi người trong nhà phải... nghe theo tôi. Chí ít tôi cũng đã nói dứt khoát tất cả những điều đó với em gái tôi, trước mặt mẹ tôi.

– Còn ta, người anh em ạ, ta vẫn chịu chết, không tài nào hiểu nổi, - tướng quân nói với vẻ trầm ngâm, khẽ nhún vai và dang tay ra. - Cách đây mấy hôm, Nina Aleksandrovna cũng than vãn kêu ca, làm âm ỉ lên rồi, đấy, cái hôm bà ấy đến văn phòng đấy, cậu còn nhớ chứ? “Bà muốn gì nào?”. - ta hỏi. Thì ra bọn họ cứ làm như ở đây có chuyện gì xấu xa, ô nhục không bằng. Nhưng ô nhục thế nào mới được chứ? Ai có thể trách cứ hay chỉ trích Nastasia Filippovna về chuyện gì nào? Chẳng lẽ chỉ vì chuyện cô ta đã từng ở trong nhà Toski? Nhưng cái đó nó đã thành ra điều nọ tiếng kia, nhất là trong những tình huống lạ lùng mà ai cũng biết! “Ông không để cho cái con ấy nó đến với các con gái của ông đấy chứ?”. Đấy! Chuyện trò như thế đấy! Nina Aleksandrovna như thế đấy! Nghĩa là không cần hiểu, không muốn hiểu...

– Vị thế của mình chẳng? - Gania mách. - Phu nhân hiểu đấy; ngài không làm điều gì tổn hại đến phu nhân cả. Tuy nhiên, lúc đó tôi chợt nhận ra rằng mọi người không nên can thiệp vào công việc của người khác. Tuy nhiên, tình hình trong nhà chúng ta mãi đến nay vẫn còn chưa đến nỗi cũng chỉ vì chưa có câu trả lời dứt khoát, nhưng trước sau gì đông tố cũng nổi lên. Nếu hôm nay có câu trả lời dứt khoát thì mọi chuyện sẽ khác ngay.

Chàng hoàng thân nghe thấy hết lúc đang ngồi viết thư ở một góc phòng. Viết xong, chàng mang “bài” đến nộp ngay.

– Đây là Nastasia Filippovna phải không ạ? - Chàng thốt lên, ngẩng nghĩa bức chân dung một cách chăm chú, tò mò. - Đẹp lạ lùng! - Chàng lập tức nói thêm với vẻ sôi nổi. Bức chân dung thực sự toát lên vẻ đẹp khác thường của một người con gái. Trong ảnh cô ta mặc áo lụa đen, kiểu cách thật đơn sơ mà duyên dáng; mái tóc màu vàng sẫm được chải chuốt giản dị như đang ở nhà; đôi mắt xanh lam, vàng trán ưu tư; gương mặt ngời lên vẻ đằm say

và có phần kiêu hãnh. Mặt cô ta hơi gầy, có phần xanh xao... Gania và vị tướng trở mắt kinh ngạc nhìn chàng hoàng thân...

– Phải rồi, Nastasia Filippovna! Ngài mà cũng biết Nastasia Filippovna ư? - Vị tướng hỏi.

– Vâng, mới về Nga được một ngày một đêm, mà tôi đã được biết về một người đẹp như thế đấy. - Chàng hoàng thân đáp và lập tức kể lại chuyện gặp Rogojin và thuật lại toàn bộ câu chuyện của gã.

– Lại có thêm tin tức nữa rồi. - Vị tướng lại tỏ ra lo lắng sau khi đã hết sức chăm chú lắng nghe bằng hết câu chuyện của chàng hoàng thân, và ngài đưa mắt nhìn Gania với vẻ tò mò.

– Toàn là chuyện nhố nhăng, - Gania cũng xen vào với giọng làu bàu, - cái thằng con nhà lái buôn ấy thì ăn chơi bạt tử rồi. Tôi cũng có nghe loáng thoáng về nhân vật ấy rồi.

– Tôi cũng nghe nói đến rồi, người anh em ạ, - tướng quân phụ họa. - Sau ngày xảy ra cái vụ khuyên tai ấy, Nastasia Filippovna đã thuật lại toàn bộ câu chuyện khôi hài rồi. Nhưng giờ đây tình hình đã khác. Có thể trên thực tế, anh chàng đã có tiền triệu trong tay... và niềm đam mê, ừ thì cứ cho là thấp hèn đi, nhưng dù sao cũng vẫn là đam mê chứ, mà ai chả biết là mấy cái ông tướng này thì còn gì mà chẳng dám làm, cứ gọi là coi trời bằng vung!... Hừm!... Không khéo lại có chuyện lôi thôi đấy! - Tướng quân kết luận với vẻ trầm tư.

– Ngài sợ cái đồng tiền ấy lắm à? - Gania cười toe toét.

– Anh thì không chắc?

– Hoàng thân này, - Gania bỗng quay sang hỏi chàng, - theo cảm nghĩ của ngài thì hẳn có phải là người đứng đắn không hay cũng chỉ là một tên vô lại? Ý kiến riêng của ngài thế nào?

Một nỗi xốn xang kỳ lạ đã đến với Gania khi gã nêu lên câu hỏi

đó. Rõ ràng là một ý tưởng mới mẻ và đặc biệt nào đó đã cháy lên trong trí và lóe lên trong mắt gã với vẻ bồn chồn. Là người đang thực bụng lo lắng, vị tướng cũng liếc nhìn chàng hoàng thân nhưng vẻ như kém phần hào hứng, không mong đợi nhiều ở câu trả lời của chàng.

– Tôi không biết nên nói với ông như thế nào, - chàng hoàng thân đáp, - tôi chỉ cảm thấy trong lòng ông ấy đang nung nấu một niềm đam mê cháy bỏng, thậm chí là một niềm đam mê bệnh hoạn. Nhưng ông ta vẫn còn yếu lắm, người vẫn khắc khừ. Về Petersburg không khéo lại lăn ra ốm ngay thôi, nhất là lại cứ giữ cái thói rượu chè như vậy.

– Đúng thế chứ? Ngài cảm thấy như thế chứ? - Vị tướng cứ như muốn bám lấy những cảm nghĩ của chàng hoàng thân.

– Vâng, tôi cảm thấy thế.

– Tuy nhiên cái loại chuyện khôi hài kia vẫn có khả năng tái diễn tức thì, không phải trong ngày một ngày hai mà là ngay hôm nay, chỉ từ giờ đến tối, có thể lắm. - Gania bông đùa với vị tướng.

– Hừm!... Tất nhiên rồi... Hẳn là lúc đó mọi chuyện chỉ còn phụ thuộc vào cái ý nghĩ bất chợt lóe lên trong óc cô nàng, - tướng quân nói.

– Ngài chả thừa biết là thỉnh thoảng cô ta vẫn giở chứng là gì?

– Giở chứng làm sao? - Tướng quân lại điên lên vì quá bức mình. - Nghe ta nói đây, Gania, mong anh hôm nay đừng phản đối cô ấy nhiều mà hãy cố tỏ ra... phải làm sao... anh hiểu chứ, tóm lại, phải được lòng cô ấy... Hừm!... Sao anh lại bĩu môi? Anh nghe đây, Gavril Ardalionyts, tiện thể, nhưng tuy là tiện thể, cũng phải nói cho ra nhẽ: Xuất phát từ đâu mà chúng ta phải long đong vất vả thế này? Anh thừa hiểu rằng đối với lợi ích riêng

của ta trong vấn đề này thì ta đã được bảo đảm từ lâu; bằng cách này hay cách khác, ta cũng chỉ giải quyết công việc theo hướng có lợi cho mình. Toski đã quyết định dứt khoát rồi, thành thử ta cũng hoàn toàn tin tưởng. Và vì thế nếu giờ đây ta mong muốn điều gì thì điều đó chỉ có lợi cho anh mà thôi. Cứ nghĩ kĩ đi, hay là anh không tin ta? Mà anh lại là người... một con người... tóm lại là người thông minh, và ta đã đặt hy vọng vào anh... còn trong trường hợp này thì điều đó... điều đó...

- Là điều chủ yếu! - Gania lại giúp vị tướng trong việc tìm từ khi đang ngắc ngứ và gã ngang nhiên mỉm cười với vẻ cay độc, một thái độ mà giờ đây gã không còn muốn che đậy nữa. Gã nhìn thẳng vào mắt tướng quân bằng cái nhìn nẩy lửa của mình như muốn được ngài đọc hết ý nghĩ của gã trong cái nhìn ấy. Tướng quân bỗng đỏ mặt lên và nổi nóng.

- Đúng, trí tuệ là điều chủ yếu! - Ngài tán đồng, trợn mắt nhìn Gania với vẻ gay gắt. - Và anh là một kẻ nực cười, Gavril Ardalionyts ạ! Ta nhận thấy đúng là anh đang quá hể hả về cái chuyện thằng cha con nhà lái buôn kia, coi đó là lối thoát cho mình. Nhưng trong chuyện này, muốn đi tới đích thì chính là phải vận dụng trí thông minh ngay từ đầu; chính là phải hiểu và... và cả đôi bên đều phải xử sự một cách trung thực và thẳng thắn, không được... ta báo trước đấy, làm liên lụy đến người khác, một khi còn có đủ thời gian, mà ngay lúc này cũng vẫn còn đủ thời gian (tướng quân nhướn cặp lông mày lên trên một cách đầy ngụ ý), cho dù chỉ còn có mấy tiếng đồng hồ... Anh hiểu chứ? Hiểu rõ rồi đấy chứ? Thực ra là anh có chấp nhận cái điều kiện này không? Không chấp nhận cũng nói luôn và chúng ta dứt khoát với nhau luôn. Không ai ép uổng, bó buộc gì anh đâu, anh đừng nghĩ thế.

- Tôi chấp nhận, - Gania nói khẽ nhưng quả quyết rồi chỉ cúi

đầu im lặng.

Vị tướng hài lòng lắm. Ngài đã nổi nóng, nhưng rõ ràng đã lấy làm ân hận vì đã đi quá xa. Ngài bỗng quay về phía chàng hoàng thân và vẻ lo lắng trên mặt ngài dường như bỗng tiêu tan cho dù chàng đã có mặt ở đây và đã nghe thấy hết. Nhưng ngài đã trấn tĩnh được ngay: chỉ cần đưa mắt nhìn chàng một cái là đã có thể yên tâm hẳn.

– A! - Tướng quân reo lên khi nhìn thấy bản viết thử chàng hoàng thân mang lại trình ngài. - Nét chữ thế này này! Nét chữ thế này thì hiếm lắm! Xem này, Gania, thế này mới gọi là tài!

Bằng kiểu chữ Nga thời Trung cổ, chàng hoàng thân đã viết lên mặt giấy dày dặn mịn màng: “Tu viện trưởng khiêm nhường Pafnuti lưu bút”.

– Vâng đấy, - chàng hoàng thân giải thích trong một tâm trạng cực kỳ hân hoan phấn chấn, - đây là bút tích của tu viện trưởng Pafnuti từ thế kỷ 14 qua ảnh chụp. Họ ký rất đẹp, tất cả các vị tu viện trưởng và tổng giám mục lão thành ấy, thỉnh thoảng có những chữ ký rất kiểu cách, đầy sáng tạo! Chẳng lẽ ngài lại không có ấn bản nào của Pogodin^[14] sao hở tướng quân? Vừa rồi tôi đã viết bằng một kiểu chữ khác: Đó là kiểu chữ to, tròn của Pháp vào thế kỷ trước, thậm chí có vài ba chữ cái đã được viết khác đi, kiểu chữ dùng cho khu vực bến bãi, kiểu chữ viết thông báo nơi công cộng phỏng theo mẫu chữ của các vị nói trên (tôi có một mẫu như thế) - rồi chính ngài cũng sẽ đồng ý với tôi là kiểu chữ này không phải là không có cái hay của nó. Ngài hãy nhìn hai chữ *∂*, *a* tròn trịa này xem. Tôi đã đưa đặc trưng nét chữ Pháp vào các chữ cái tiếng Nga, việc này rất khó nhưng rút cuộc cũng thành công. Còn đây cũng là một kiểu chữ tuyệt vời và đặc sắc, câu này đây: “Lòng nhiệt thành vượt qua tất cả”.^[15]

Đây là kiểu chữ Nga, kiểu chữ của dân thư lại, cũng có thể là

thư lại nhà binh. Văn bản chính thức đệ trình lên thượng cấp thường được viết như thế này đây, cũng kiểu chữ tròn, kiểu chữ đen, đẹp mắt, viết bằng mực đen, nhưng rất mỹ miều. Thuật thư pháp không cho phép dùng những nét vẩy này đâu, nói đúng hơn là những nét có ý đồ bút phá, những cái đuôi cụt lùn đây này, - ngài để ý mà xem, - với cách nhìn tổng quát, những chi tiết ấy làm toát lên hẳn một tính cách riêng, nói thực ra là toàn bộ tâm hồn của dân thư lại nhà binh: Ước gì được vui chơi phóng khoáng, được trở tài, nhưng cái cổ áo quân phục có móc cài nó thít cổ lại rồi, quân phong quân kỷ cũng đã hiện lên qua nét chữ, có thần tình không cơ chứ! Đó là một kiểu chữ mà mới đây đã làm tôi sửng sốt, mà ở đâu ngài có biết không? Ở Thụy Sĩ đấy! Ồ, nhưng đó chỉ là một kiểu chữ đơn giản, thông thường, đặc Anh thôi đấy nhưng kiêu diễm vô ngần, lấp lánh ngọc châu; cái đó thì đã hẳn; nhưng đây cũng là một biến thể, cũng lại là kiểu Pháp, kiểu này tôi chớm được ở một tay người Pháp chuyên chạy hàng theo “tua” du lịch: Chính nó là kiểu chữ Anh nhưng nét đen có đậm và dày hơn kiểu chữ Anh, và thế là tỷ lệ ánh sáng bị phá vỡ; và xin ngài cũng để ý cho: Cái nét lượn hình bầu dục cũng đã thay đổi, nó tròn hơn một chút, lại còn thêm nét vẩy nữa đây này, mà nét vẩy lại chính là thứ cực kỳ nguy hiểm! Nét vẩy nó đòi hỏi một năng khiếu thẩm mỹ phi thường; nhưng chỉ cần nó đạt yêu cầu, chỉ cần nó đạt được tỷ lệ hợp lý thì thành phẩm đó sẽ là thành phẩm vô song, mọi người thậm chí có thể ngất ngây vì nó.

– Ô, ngài đi vào những khía cạnh tinh tế biết bao. - Vị tướng cười lớn. - Ông bạn trẻ ơi, ông không chỉ là một cây thư pháp, ông là một nghệ sĩ đấy chứ, đúng không? Đúng không, Gania?

– Quá siêu, - Gania nói, - ngài ấy thậm chí còn thấy được thiên chức của mình, - gã cười cười nói nói với vẻ giễu cợt.

– Anh cứ cười đi, cứ cười đi, nhưng đây đúng là một sở

trường, - Tướng quân nói. - Hoàng thân này, ngài có biết là bây giờ chúng tôi sẽ nhờ ngài viết đơn thư đệ trình lên nhân vật nào không? Bước đầu tôi có thể ấn định hẳn lương tháng cho ngài là ba mươi năm rúp. Tuy nhiên đã mười hai rưỡi mất rồi, - tướng quân nhìn đồng hồ và kết luận, - tôi đang có việc gấp, hoàng thân ạ, thành thử hôm nay có lẽ chúng mình chưa gặp lại được đâu! Hoàng thân ngồi chơi một lát đi; tôi đã thưa chuyện với ngài rồi đấy: Tôi không có điều kiện tiếp ngài luôn được; nhưng tôi thực lòng muốn giúp đỡ ngài chút xíu, chỉ chút xíu thôi, tức là để thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu thôi mà, làm sao để ngài có thể tạm vui lòng. Tôi sẽ kiếm cho ngài một căn ở văn phòng, không mấy căng thẳng nhưng cần nhất là cẩn thận. Bây giờ tôi xin phép nói về công việc trước mắt: trong nhà, tức là trong gia đình của Gavril Ardalionyts Ivolgin, anh bạn trẻ của tôi đây, người mà tôi đang đề nghị ngài làm quen đây, mẹ và em gái anh ấy đã dọn dẹp hai-ba căn phòng rất đầy đủ tiện nghi trong phạm vi nhà ở của mình để cho thuê, nhưng chỉ chấp nhận những người được giới thiệu tử tế; có phục vụ ăn uống, có người giúp việc. Tôi tin là tôi mà đã giới thiệu thì Nina Aleksandrovna sẽ nhận lời thôi. Đối với ngài, hoàng thân ạ, được một chỗ thế này là quá quý, một là vì ngài sẽ không còn lẻ loi đơn chiếc, mà có thể nói là đã được đùm bọc chở che trong mái ấm gia đình, hai nữa, theo quan điểm của tôi thì ngay khi còn lạ nước lạ cái, ngài không nên dò dẫm một mình trong cái thủ đô như Petersburg. Nina Aleksandrovna, thân mẫu của Gavril Ardalionyts và Varvara Ardalionovna, em gái anh ấy là những bậc nữ lưu mà tôi rất mực kính trọng. Nina Aleksandrovna là phu nhân của Ardalion Aleksandrovits, một vị tướng hưu trí, chiến hữu cũ của tôi từ thuở khởi đầu binh nghiệp, nhưng vì một vài lý do đặc biệt, tôi không còn đi lại với ngài nữa, tuy nhiên điều đó cũng không

ngăn cản tôi tôn trọng ngài theo cách của tôi. Tôi nói với ngài tất cả những điều này là để ngài hiểu được rằng tôi trực tiếp giới thiệu ngài thế này cũng có nghĩa là tôi đang đứng ra bảo lãnh cho ngài. Lương của ngài tạm thời chỉ mới ở mức vừa phải nhưng tôi hy vọng rằng ngài sẽ nhanh chóng được tăng lương xứng đáng. Thực ra ai mà chẳng cần có đồng tiền trong người, dù chỉ chút ít thôi, nhưng tôi bảo hoàng thân thế này mong ngài đừng giận nhé: ngài không nên để tiền trong người, nói thẳng ra là không nên có tiền trong túi. Tôi phải thấy ngài thế nào tôi mới dám nói như thế chứ. Nhưng vì ví ngài bây giờ nó đã rỗng như đít bụt nên bước đầu tôi xin phép được mời ngài cầm tạm lấy hai mươi nhăm rúp này. Tất nhiên là chúng ta sẽ tính toán với nhau sau, và nếu ngài đúng là một con người chân thật thành tâm như đã thể hiện qua lời nói thì sẽ không thể có điều gì vướng mắc giữa hai ta được cả. Còn nếu như tôi đang tha thiết quan tâm đến ngài như vậy là vì tôi đã nhắm ngài cho mục đích của tôi rồi; rồi ngài khắc biết. Ngài thấy chứ, quan hệ giữa chúng ta hoàn toàn đơn giản; Gania này, tôi hy vọng rằng anh không có gì phản đối trong việc thu xếp cho hoàng thân đến ở nhà anh đấy chứ?

– Ô, trái lại là đằng khác! Và mẹ tôi cũng sẽ rất mừng... - Gania xác nhận với vẻ nhã nhặn và niềm nở.

– Bên nhà anh hình như chỉ mới có một phòng cho thuê thôi mà. Cái gã ấy, tên gã là Ferd... Fer...

– Ferdysenko.

– Phải rồi; ta không thích cái gã Ferdysenko ấy của anh đâu: người đâu mà cứ như một chú hề nhăn nhăn nhở nhở. Mà ta cũng không hiểu tại sao mà Nastasia Filippovna độc khuyến khích hẳn như thế không biết? Hẳn có họ với cô ấy đấy à?

– Chả phải, toàn là chuyện bông phèng hết! Có thấy nói chuyện họ hàng làng nước gì đâu.

– Quý tha ma bắt chúng nó đi! À, thế nào hở hoàng thân, ngài hài lòng chứ?

– Xin đa tạ ngài, tướng quân ạ, ngài có là người quá tốt bụng mới đối xử với tôi như thế, nhất là khi tôi còn chưa dám ngỏ lời cầu cạnh; tôi nói thế không có ý hợm hĩnh gì đâu; thực tình là tôi chưa biết đâu vào với đâu để có thể thưa bẩm chuyện này chuyện khác. Quả thật là sáng nay Rogojin có mời tôi đến chơi đấy.

– Rogojin ư? Thôi đừng; tôi muốn khuyên ngài với tấm lòng của một người cha, một người bạn nữa, nếu ngài thấy thế là hơn, là ngài hãy quên cái cậu ấm Rogojin ấy đi. Và nói chung tôi muốn khuyên ngài hãy gắn bó với cái gia đình mà chỉ nay mai ngài sẽ là một thành viên.

– Nếu ngài là người tốt bụng như thế, - chàng hoàng thân toan đề cập đến công việc của mình, - thì tôi cũng xin thưa là tôi đang có một việc cần giải quyết. Tôi đã được báo tin...

– Thôi, tôi xin lỗi, - vị tướng ngắt lời chàng, - tôi không còn một phút nào nữa. Bây giờ tôi sẽ đi nói với Lizaveta Prokofievna về ngài: nếu bà ấy muốn tiếp ngài bây giờ (tôi sẽ cố gắng giới thiệu ngài thật rõ ràng), thì tôi khuyên ngài hãy lợi dụng thời cơ và gây cho được cảm tình vì Lizaveta Prokofievna rất có khả năng giúp ích ngài trong mọi việc; ngài chả là người trong họ đấy thôi. Nhược bằng bà ấy chưa muốn tiếp thì thôi, để khi khác vậy. À này, Gania, anh xem giúp mấy cái khoản này đi, ta với Fadoseev vừa mới loay hoay mãi. Đừng quên đưa chúng vào tổng mục...

Tướng quân đã đi ra, và chàng hoàng thân vẫn chưa kịp trình bày về công việc của mình, dù chàng đã toan mở miệng đến ba bốn lần. Gania châm thuốc lá hút và đưa thuốc mời chàng; chàng cầm điếu thuốc nhưng không nói gì, sợ lại quấy rầy gã lúc này

đang bận việc, và chàng bắt đầu đưa mắt quan sát toàn bộ văn phòng; nhưng Gania chỉ uể oải liếc qua tờ giấy ghi đầy chữ số mà vị tướng vừa chỉ cho gã. Gã có vẻ hoang mang bối rối; khi chỉ còn lại hai người với nhau, chàng hoàng thân cảm thấy nụ cười, ánh mắt, vẻ tư lự của Gania còn trở nên ngán ngẩm hơn trước. Gã bỗng bước đến bên chàng hoàng thân lúc chàng lại đang đứng ngắm bức ảnh của Nastasia Filippovna.

– Hoàng thân thích người phụ nữ này chứ? - Gã bỗng hỏi chàng, mắt chăm chăm nhìn chàng với vẻ cực kỳ soi mói. Cứ như y đã có sẵn một ý đồ đặc biệt.

– Một gương mặt lạ lùng! - Chàng hoàng thân đáp. - Và tôi tin chắc rằng số phận cô ta rất không bình thường. Nét mặt thì có vẻ vui tươi đấy, nhưng thực chất thì cô nàng là kẻ đau khổ ê chề khủng khiếp, đúng không? Đôi mắt đang nói lên điều đó, đôi gò má kia cũng vậy. Đây là một gương mặt kiêu hãnh, kiêu hãnh ghê gớm, có điều tôi không biết là cô ta có phải là người đôn hậu hay không? Ôi, ước chi cô ta là một con người đôn hậu! Được thế thì hoàn hảo biết bao nhiêu!

– Ngài có sẵn lòng lấy một người phụ nữ như thế này làm vợ không? - Gania hỏi dồn, ánh mắt cháy bỏng vẫn cứ chiếu thẳng vào chàng.

– Tôi không thể lấy ai làm vợ được, tôi không được khỏe. - Chàng hoàng thân nói.

– Thế Rogojin thì lấy chứ? Ngài nghĩ thế nào?

– Tôi nghĩ là ông ta sẽ lấy, ngay trong ngày mai nữa ấy chứ; ông ta sẽ lấy nhưng có khi chỉ một tuần sau ông ta đã cắt cổ cô ấy rồi.

Chàng hoàng thân vừa nói dứt câu đã thấy Gania giật bản người lên làm chàng hoàng thân hết hoảng kêu lên:

– Ông làm sao thế? - Chàng chộp lấy tay gã.

– Bẩm đức ông! Tướng công mời ngài lên nhà ra mắt phu nhân đấy ạ. - Tên gia nô hiện ra ở cửa và báo tin. Chàng hoảng thân theo nó đi ngay.

Chương 4

Tất cả ba cô gái nhà Epantsin đều là những tiểu thư khỏe mạnh, tươi tắn, cao lớn với bờ vai diễm lệ, bộ ngực phồng phao, đôi tay chắc khỏe gần như tay nam giới và tất nhiên, do sức lực của mình, thỉnh thoảng họ cũng thích có một chầu khoái khẩu thỏa thuê, điều mà họ cũng chẳng thèm che giấu. Mẫu thân họ, tướng quân phu nhân Lizaveta Prokofievna, đôi lúc cũng có ý dè bĩu cái thói háu ăn lộ liễu của họ nhưng rồi suy đi tính lại, người nhận ra rằng tuy ngoài mặt vẫn tỏ ra tôn kính đấy, nhưng trong bụng thì từ lâu các cô đã không còn sùng bái mẹ như xưa đến nỗi cái lực cố kết mọi nơi mọi lúc đã hình thành giữa ba cô đã bắt đầu chiếm thế thượng phong, thôi thì cũng vì lòng tự trọng, người đành nhượng bộ cho xong, không thèm cãi vã lôi thôi nữa. Thực ra thì tính nết con người ta chẳng mấy khi tuân theo những quyết định của lý trí; Lizaveta Prokofievna mỗi năm một khó tính hơn và nóng nảy hơn, thậm chí người còn trở thành một bà già kỳ cục nhưng may là dù sao trong tay vẫn còn một ông chồng ngoan ngoãn và đã được thuần dưỡng đến nơi đến chốn, nên những gì thuộc loại rác rến còn tích tụ trong lòng thường được trút hết lên đầu ông, và sau đó thì sự hòa hợp trong gia đình lại được khôi phục, mọi chuyện lại đầu vào đấy.

Tuy nhiên, chính tướng quân phu nhân cũng vẫn còn ăn được và thường cứ đến mười hai rưỡi là người lại cùng ăn sáng với ba cô. Mà bữa sáng thì cũng chẳng kém ê hề so với bữa trưa mấy tí. Trước đó, vào đúng mười giờ thì các tiểu thư đã mỗi người một tách cà phê khi vừa ngủ dậy, còn ở trên giường. Các cô thích thế

và cái lệ này đã được ấn định thành nề nếp. Đến mười hai rưỡi thì bàn ăn được dọn ra trong phòng ăn nhỏ bên cạnh phòng riêng của mẫu thân, và trong bữa sáng ấm cúng đó của gia đình, thỉnh thoảng cũng có mặt tướng quân, nếu thời gian cho phép. Ngoài trà, cà phê, pho mát, mật, bơ, các món bánh rán khoái khẩu của tướng quân phu nhân, chả thịt chả cá, v.v... còn có món xúp bổ béo nóng sốt. Vào cái buổi sáng mở đầu câu chuyện chúng ta đang theo dõi đây, cả nhà đã tề tựu đông đủ trong phòng ăn để chờ vị tướng, ngài đã hứa sẽ có mặt lúc mười hai rưỡi. Chỉ cần ngài muộn một phút thôi là sẽ có người đi mời ngay, nhưng ngài đến thật đúng giờ. Lần này khi bước đến hôn tay chào vợ, ngài nhận thấy một vẻ gì rất khác hiện lên trên nét mặt phu nhân. Và mặc dù ngài đã dự cảm được từ tối hôm qua là thế nào hôm nay cũng có chuyện rầy rà từ một “chuyện không đâu” (như cách nói của ngài) và ngài cũng đã tự trấn an từ hôm qua rồi, vậy mà bây giờ ngài vẫn cứ run. Ba cô con gái đến hôn ngài; tuy không thấy họ giận ngài, nhưng cũng vẫn có cái gì khang khác. Thực ra thì cũng do một vài nguyên cớ, vị tướng đã trở nên quá đa nghi, nhưng vì ngài vốn là một người cha, một người chồng khôn ngoan lịch duyệt nên ngài đã có ngay biện pháp.

Thiết tưởng chúng tôi sẽ không làm tổn hại nhiều đến diễn biến của câu chuyện nếu chúng tôi dừng lại ở đây để tìm đến sự hỗ trợ của một vài luận giải nhằm trực tiếp xác định quan hệ giữa những trạng huống trong gia đình tướng quân Epantsin ở phần mở đầu câu chuyện của chúng tôi. Chúng tôi vừa nói là bản thân vị tướng tuy không phải là người có học vấn cao, ngược lại, như ngài tự nói về mình, chỉ là “người tự học”, tuy vậy, ngài vẫn là một người chồng, một người cha khôn ngoan và lịch duyệt. Điều đáng nói là ngài chủ trương không bao giờ hối thúc các con

trong việc lấy chồng, nghĩa là không hề đau đầu về con và khiến chúng phải lo nghĩ bằng sự thao thức quá đáng của tấm lòng những người làm cha làm mẹ về hạnh phúc của chúng, một thực trạng cứ bất giác diễn ra một cách tự nhiên ngay cả trong những gia đình thông minh nhất một khi họ có nhiều con gái đã đến tuổi trưởng thành. Thậm chí ngài còn lái được Lizaveta Prokofievna phải ngã theo phương pháp của mình tuy nói chung đó là việc khó, - khó vì nó trái tự nhiên; nhưng lý lẽ của tướng quân thì quá xác đáng, căn cứ vào sự thật hiển nhiên. Và một khi được tự do hành động và toàn quyền quyết định công việc của mình thì tự khắc các vị hôn thê buộc phải phát huy trí lực của mình và công việc sẽ được tiến hành một cách sôi nổi vì nó đã được mở đầu một cách hào hứng, không có chuyện ỡng ẹo, lừng khừng, vớ vẩn; bố mẹ chỉ còn có việc giám sát chặt chẽ nhưng kín đáo nữa mà thôi nhằm tránh một sự lựa chọn kỳ quặc hoặc một biểu hiện trái tự nhiên nào đó, rồi sau đó, chớp thời cơ thuận lợi mà hỗ trợ hết mình và chỉ đạo công việc bằng mọi ảnh hưởng có thể có. Cuối cùng, phải nói rằng tài sản và vị thế xã hội của gia đình họ mỗi năm một tăng tiến theo cấp số nhân; do đó, thời gian càng trôi đi thì các tiểu thư càng sáng giá hơn, thậm chí với tư cách những vị hôn thê. Nhưng giữa những yếu tố hiển nhiên này còn nổi lên một yếu tố có phần đặc biệt: Cô con gái đầu lòng Aleksandra cứ như bất thành linh (như vẫn thường thấy trong mọi trường hợp tương tự) thành một cô nàng quá tuổi hai năm. Hầu như đúng vào thời điểm đó thì Afanasi Ivanovits Toski, một bậc thượng lưu, một người có quan hệ rộng rãi trong tầng lớp trên và rất mực giàu sang, lại cảm thấy bùng lên cái nguyện vọng xa xưa của chính mình là muốn lập gia đình. Đó là một quý ông năm mươi năm tuổi, tính tình tao nhã, có thị hiếu tinh tế khác thường. Ông muốn lập gia đình một cách thật đàng

hoàng; ông vốn là người biết thẩm định cái đẹp một cách cực kỳ sành sỏi. Vì là người đã ít lâu có quan hệ quá thân tình với tướng Epantsin, nhất là trong sự phối hợp hoạt động ngày càng chặt chẽ trong một số doanh nghiệp tài chính, ông đã trao đổi với vị tướng, gọi là để xin ngài một lời khuyên trên tinh thần bằng hữu cũng như sự dẫn dắt của ngài: liệu ông có thể ngỏ lời cầu hôn với một trong những ái nữ của ngài không? Trong dòng chảy êm đềm của đời sống gia đình tướng Epantsin đã hiện ra một khúc ngoặt rõ ràng rành rành.

Như trên đã nói, hoa khôi trong nhà thì đương nhiên là cô út, Aglaia. Nhưng đến cả một kẻ vị kỷ đến điều như Toski cũng hiểu được rằng không nên có ảo tưởng gì về cô bé ấy, Aglaia không dành cho ông. Có thể là lòng yêu thương có phần mù quáng và tình chị em gắn bó quá mặn nồng đã khiến hai cô chị thực lòng mà nhất quyết một hai rằng trong mấy chị em, cái số của Aglaia mới thực là số sướng, số của kẻ được hưởng thú thiên đường trên trái đất, mà điều này không chút viễn vông, ngay trong tầm tay với đấy thôi. Người chồng tương lai của Aglaia phải là người hoàn hảo và thành công về mọi mặt, dĩ nhiên là phải giàu có rồi. Hai cô chị thậm chí còn rủ rỉ với nhau rằng nếu cần, họ có thể nhường hết cả cho em: món hồi môn dành cho Aglaia phải thuộc hạng khổng lồ. Song thân của họ đã được biết về sự thỏa thuận ngầm giữa hai cô chị nên khi Toski xin ý kiến, hai vị hầu như đã tin chắc rằng một trong hai cô chị sẽ đáp ứng nguyện vọng của họ, nhất là khi Afanasi Ivanovits không thể là người có chuyện đả đo về khoản hồi môn. Vốn là người rất hiểu đời, chính vị tướng đã lập tức đánh giá rất cao lời đề nghị của Toski. Do chỗ hiện nay, vì một vài lý do đặc biệt, bản thân Toski cũng đang rất thận trọng trong đường đi nước bước của mình và cũng chỉ mới đánh tiếng vậy thôi nên song thân của các cô chỉ đưa ra lời ướm

hỏi các cô một cách xa xôi bóng gió. Câu trả lời nhận được, tuy cũng còn rất mơ hồ, nhưng chí ít cũng đã làm hai vị yên tâm là cô chị cả, Aleksandra, có lẽ sẽ không từ chối. Đó là một cô gái tính tình tuy cương nghị nhưng hiền hậu, thông minh và rất hòa thuận với xung quanh; cô ta thậm chí có thể lấy Toski làm chồng một cách vui vẻ, và nếu đã hứa là cô ta sẽ giữ lời. Cô không chuộng hình thức, không những không phải lo là cô có thể gây chuyện phiền hà, có hành vi tráo trở nọ kia, mà thậm chí cô còn có thể làm cho cuộc sống trở nên bằng lặng yên bình. Cô rất đẹp, tuy thực tình không quyến rũ bao nhiêu. Liệu Toski còn mong muốn gì hơn?

Tuy nhiên, mọi việc vẫn đang trong giai đoạn thăm dò. Như trong chỗ bạn bè thân thiết, Toski và vị tướng giao ước với nhau là cùng tránh bất cứ bước đi chính thức và quyết định nào một cách nóng vội. Song thân của các cô thậm chí cũng chưa đi đến chỗ thật cởi mở với các con trong câu chuyện khó nói này; vậy mà mối bất hòa dường như đã phát sinh: Tướng quân phu nhân Epantsin, người mẹ trong gia đình, không hiểu sao đã tỏ ý bất bình, và như vậy thì gay go quá. Đã xuất hiện một tình tiết có khả năng làm nhiễu loạn tất cả, một sự việc lạ lùng rối rắm có thể làm hỏng bét mọi việc.

Các “sự việc” lạ lùng rối rắm đó (theo cách nói của Toski) đã khởi nguồn từ rất lâu rồi, những mười tám năm về trước. Bên cạnh một trong những trang ấp cực kỳ giàu có của Afanasi Ivanovits ở một tỉnh miền Trung là một địa chủ nghèo xơ xác, chủ một trang ấp nhỏ, đang phải sống lay lắt trong cảnh bần hàn. Đó là một con người khác đời ở những thất bại liên tiếp và nực cười của chính mình, - một sĩ quan hưu trí, người của một dòng họ quý tộc sáng giá, về mặt này thì đúng là vượt trội Toski nhưng vẫn là người ít ai biết đến: ngài Filipp Aleksandrovits

Baraskov. Cuối cùng, trong tình trạng nợ nần chồng chất và cầm cố bằng hết những gì còn lại trong tay, sau bao nhiêu lao động nhọc nhằn chẳng khác một anh mugic là bao, ngài đã kịp gây dựng được cho mình một cơ sở làm ăn nhỏ nhưng tươi tốt. Chút thành tựu quá khiêm nhường đã khiến ngài phấn chấn lạ thường. Trong tâm trạng hân hoan, tràn trề hy vọng, ngài bỏ nhà lên huyện lỵ mấy ngày với mục đích gặp mặt và biết đâu còn thỏa thuận dứt khoát được đôi điều với một trong những chủ nợ chính của mình. Ngài ở thành phố đến ngày thứ ba thì gã đốc công của ngài đã phi ngựa từ làng ra thành phố tìm ngài: Với một bên má bị bỏng rộp, râu cằm thì cháy rụi, gã báo cho ngài biết là “nhà cửa cháy hết rồi”, vừa cháy hôm qua, vào đúng giữa trưa, mà “phu nhân cũng chết cháy rồi, nhưng các tiểu thư thì may phúc vẫn không sao”. Cái tin sét đánh này thì ngay cả một kẻ đã “dạn đòn số phận” như Baraskov cũng không còn chịu nổi; ngài đã phát điên và một tháng sau thì mất ngay trong cơn sốt. Cái cơ ngơi đã ra tro cùng với cánh mugic vừa rã đám đều được đem hóa giá để thanh lý nợ. Hai cô bé sáu - bảy tuổi con nhà Baraskov được Afanasi Ivanovits Toski vốn tính hào hiệp đã thương tình nhận về cho ăn học. Hai bé được nuôi dạy cùng với con cái viên quản lý của Afanasi Ivanovits, một công chức hưu trí có gia đình đông đúc và là người Đức.

Chẳng bao lâu chỉ còn lại mỗi một cô bé là Nastia (Nastasia), còn cô em đã chết vì bệnh ho gà; Toski đã mau chóng quên dứt cả hai cô bé, thời gian đó ông đang sống ở nước ngoài. Năm năm sau, nhân có dịp đi qua, Afanasi Ivanovits chợt có ý định tạt vào trang ấp của mình và bỗng nhận ra trong ngôi nhà thôn dã của mình một bé gái duyên dáng trạc mười hai tuổi hoạt bát, xinh xắn, thông minh và đầy triển vọng trở nên một trang sắc nước hương trời; về mặt này thì Afanasi Ivanovits là một tay sành sỏi

miễn chê. Lần đó, ông chỉ lưu lại có mấy ngày trong trang ấp nhưng cũng đã kịp thu xếp được đôi ba việc; việc giáo dục cô bé đã được thay đổi một cách đáng kể: Ông đã cho mời một nữ gia sư khả kính đã luống tuổi, người Thụy Sĩ, rất giàu kinh nghiệm trong việc dạy dỗ các tiểu thư khuê các, một người có học vấn cao, chuyên dạy các môn khoa học khác nhau ngoài môn tiếng Pháp. Bà giáo dọn đến ở hẳn trong ngôi gia trang vì chương trình giáo dục bé Nastia đã có quy mô lớn gấp nhiều lần. Chương trình đã kết thúc sau đúng bốn năm; bà giáo rút, nhưng lại có một bà lớn tìm đến với Nastia, đó cũng là một nữ địa chủ và cũng là bạn láng giềng về trang ấp của ông lớn Toski, nhưng ở một tỉnh xa, và bà lớn đã đón Nastia về nhà theo yêu cầu và ủy thác của Afanasi Ivanovits. Trong cái trang ấp nhỏ bé đó cũng đã có một nếp nhà xinh xinh mới cất; đồ đạc trong nhà bày biện rất sang, còn ngôi làng nhỏ bé cũng có một cái tên kỳ thú, hẳn là có ngụ ý: thôn Hoan lạc. Bà địa chủ đưa ngay Nastia vào nếp nhà yên tĩnh đó, và vì bà là một góa phụ không con, chỉ ở một mình cách đó có một dặm, nên bà cũng dọn sang ở với Nastia. Bên cạnh Nastia đã xuất hiện bà lão nô tài và một nữ tỳ trẻ tuổi nhưng thạo việc. Trong nhà có không ít các loại nhạc cụ, một thư viện gia đình dành cho các bé gái, tranh vẽ, tranh in tay, bút chì, bút vẽ, bột màu, một con chó cảnh ngộ nghĩnh, và hai tuần sau đó, đích thân Afanasi Ivanovits đã xuất đầu lộ diện... Từ đó, ông tỏ ra yêu thích lạ lùng cái ngôi làng vùng thảo nguyên heo hút đó của mình, hè nào ông cũng về chơi đến hai, thậm chí ba tháng, và một thời gian khá dài, những bốn năm, đã trôi qua thật êm đềm hạnh phúc, ý vị thanh tao là thế.

Một lần kia, vào một buổi chớm đông, đã bốn tháng kể từ ngày Afanasi Ivanovits về thôn Otradnoe (Hoan lạc) nghỉ hè (riêng lần đó ông chỉ nghỉ có hai tuần), bỗng dậy lên tin đồn, nói đúng hơn

là tin đồn đã đến tai Nastasia Filippovna: Ở Petersburg, Afanasi Ivanovits đang rục rịch kết hôn với một cô nàng xinh đẹp, giàu có, thuộc hàng trâm anh thế phiệt, - tóm lại, ông đang đi một nước cờ lợi hại, hứa hẹn vinh quang lừng lẫy. Về sau, lời đồn đã tỏ ra không hoàn toàn chính xác: Đám cưới lúc bấy giờ hãy còn đang trong dự kiến, mọi chuyện vẫn đang rất mơ hồ, nhưng dù sao từ thời điểm đó, một bước ngoặt kinh hồn đã diễn ra trong số phận Nastasia Filippovna. Cô bỗng tỏ ra quả quyết lạ thường và biểu lộ một tính cách rắn rỏi không ai ngờ tới được. Không nghĩ ngợi nhiều, cô bỏ lại nếp nhà thôn dã của mình và bắt đầu xuất hiện ở Petersburg, đơn thương độc mã đâm bổ đến trước mặt Toski. Người này kinh ngạc quá, toan lên giọng thế này thế khác nhưng bỗng nhận ra ngay, hầu như ngay từ tiếng đầu tiên, là phải hủy hết cái mở ngôn từ, giọng điệu, tiết tấu du dương của những câu chuyện êm tai và bay bổng mà mãi đến nay người đã vận dụng thành công đến thế, hủy hết mọi lý lẽ - hủy hết, hủy hết, hủy hết! Giờ đây, ngồi trước mặt người đã là một người nữ hoàn toàn khác, không hề giống cái cô nàng quen thuộc bấy nay mà ông mới tạm chia tay hồi tháng bảy vừa rồi ở thôn Hoan lạc.

Người nữ này mới lạ trước hết là ở chỗ đã tỏ ra hiểu biết quá nhiều, nhiều đến mức người đối thoại phải vô cùng sửng sốt, không hiểu cô nàng đã kiếm đâu ra những kiến thức này, đã nghiền ngẫm ra sao để có được những khái niệm chính xác đến thế. (Chẳng lẽ lại chỉ do đào bới ở cái thư viện gia đình dành cho con gái ấy?) Chẳng những thế, cô nàng thậm chí còn tinh thông luật pháp và am hiểu sự đời, nếu không phải là toàn cõi thế gian thì chí ít cũng là đôi ba dòng sự kiện trên thế giới; hai nữa, đây hoàn toàn không phải là cái tính cách trước đây đầy những rụt rè, e ấp đến khó hiểu của một người con gái cấm cung lúc thì nhí nhảnh ngây thơ một cách đáng yêu, lúc thì âu sầu, trầm mặc,

ngạc nhiên, nghi hoặc, nước mắt dâng tràn và thảng thốt lo âu.

Không: đây là một con quái vật kỳ dị đang cười toáng lên trước mặt Toski, đang xía xói ông bằng lời lẽ mỉa mai cay độc, đây là kẻ đã tuyên bố thảng thừng rằng mình không bao giờ có một chút tình cảm nào đối với ông ngoài sự khinh miệt đến cùng, khinh miệt đến lộn mửa, sự khinh miệt đến với mình ngay sau phút bàng hoàng đầu tiên. Người đàn bà mới lạ đó đã nói trắng ra là mình thật đứng đưng cho dù ông có lấy vợ ngay bây giờ và lấy ai đi chẳng nữa, nhưng mình đã đến để ngăn cản cuộc hôn nhân này, mà không ngăn cản vì tức giận mà chỉ vì mình muốn thế, và như vậy là phải thế, - “đấy, dù chỉ để bõn cọt ngài cho hả dạ, vì giờ đây rút cục tôi đang muốn bõn cọt ngài”.

Chí ít nàng cũng đã thể hiện được thái độ của mình như vậy, có lẽ nàng vẫn chưa nói hết. Nhưng trong lúc cô nàng Nastasia Filippovna mới lạ đang mặc sức nói cười như vậy thì Afanasi Ivanovits cứ lặng thinh, nghiền ngẫm về sự việc này và cố sắp xếp lại vài ba ý nghĩ tản mạn của mình. Ông nghiền ngẫm khá lâu, ngót hai tuần lễ; nhưng cũng chỉ sau hai tuần ông đã có quyết định rõ ràng. Vấn đề là ở chỗ Afanasi Ivanovits lúc này tuổi đã ngót năm mươi, đường đường là một bậc cao sang quyền quý. Vị thế của ông trong cuộc đời và trong xã hội đã được hoàn thiện trên những nền tảng cực kỳ vững chắc từ rất lâu rồi. Bản thân con người mình, sự an lạc của chính mình được ông yêu quý hơn mọi thứ trên đời theo khuôn phép chặt chẽ của một con người mực thước. Không có bất cứ một yếu tố hủy hoại hay dao động nhỏ nhất nào được phép làm tổn hại đến những gì đã được tạo dựng nên bằng cả cuộc đời và có được một bộ mặt tuyệt vời đến thế. Mặt khác, sự lịch lãm và con mắt tinh đời đã mách bảo Toski một cách nhanh chóng và chính xác lạ lùng rằng ông đang phải đương đầu với một sinh linh quá khác đời, một nhân vật

như vậy thì chắc chắn không chỉ dọa suông mà còn làm thật và cái chính là nhân vật đó hẳn sẽ không chùn bước trước bất cứ trở lực nào, nhất là khi đã coi mọi thứ trên đời như nước chảy mây trôi, chẳng giá trị gì nên cũng đừng hòng dụ dỗ. Nhưng rõ ràng ở đây còn có một điều gì khác nữa, vẻ như tiếng nói mơ hồ của tâm hồn và của con tim, - kiểu như một niềm sầu hận mệnh mang của ai kia đối với ai kia, sự tình ngang trái nào kia, bên cạnh đó là một cảm giác khinh bỉ tột độ, đúng là quá quắt, - tóm lại, một cái gì đó quá nực cười, không được phép xuất hiện trong giới mực thước và chính là hình phạt của Chúa Trời khi có thể tìm thấy nó ở bất cứ một con người mực thước nào. Dĩ nhiên, với sự giàu có và những mối quan hệ của mình, Toski có thể có ngay một biện pháp nhỏ, hoàn toàn vô tội, để tự giải thoát khỏi chuyện bực mình. Mặt khác, rõ ràng là chính Nastasia Filippovna cũng hầu như không có khả năng gây tổn hại gì, chẳng hạn như về phương diện pháp lý đi chẳng nữa. Đến cả chuyện tai tiếng cô ta cũng không thể làm to chuyện vì bao giờ cũng có thể khống chế cô ta một cách dễ dàng. Nhưng tất cả những điều đó chỉ đúng trong trường hợp Nastasia Filippovna quyết định hành động như tất cả mọi người trong những trường hợp tương tự, không vượt ra ngoài giới hạn một cách quá ngông cuồng. Nhưng ở đây Toski đã tỏ ra rất tin tưởng: ông đã đoán được rằng chính Nastasia Filippovna cũng rất hiểu là mình không thể gây hại cho ai về mặt phương diện pháp lý, nhưng cô ta vẫn ấp ủ một điều gì đó trong đầu... và... trong đôi mắt long lanh. Coi rẻ mọi thứ, ghê gớm nhất là coi rẻ chính mình (phải thông minh và thâm thúy lắm mới đoán ra được ngay lúc đó là cô nàng đã từ lâu không còn quý trọng bản thân mình, và ông, một kẻ hoài nghi và một nhân vật thượng lưu đều giả, mới tin hẳn vào cái cảm giác đó), Nastasia Filippovna sẵn sàng hủy hoại vùi dập

bản thân mình, bằng án lưu đày Sibéri, bằng án tù khổ sai, miễn làm sao hạ nhục được con người mà mình cảm thấy ghê tởm, gớm ghiếc đến thế. Afanasi Ivanovits không bao giờ che giấu cái chuyện mình là kẻ nhát gan, nói đúng hơn, mình là con người mang nặng đầu óc thủ cựu. Chẳng hạn nếu như ông biết trước rằng người ta sẽ giết ông trong lễ thành hôn hoặc sẽ xảy ra một chuyện gì đại loại như thế, rất khó coi, quá nực cười và đáng tiếc cho xã hội, thì cố nhiên là ông hoảng sợ rồi, nhưng không sợ cái việc mình bị giết bị đâm hay bị thiên hạ nhổ vào mặt vân vân và vân vân... bằng cái nhục là chuyện xảy ra với mình nó trái tự nhiên và đáng buồn đến thế. Mà Nastasia Filippovna thì đúng là đã báo trước về chuyện đó rồi, cho dù vẫn chưa dả động gì đến cả; ông biết rằng cô ta quá hiểu ông và đã nghiên cứu kỹ, có nghĩa là đã biết cách hạ gục ông. Nhưng vì đám cưới quả thật vẫn còn đang trong dự kiến nên Afanasi Ivanovits đã đấu dịu và nhượng bộ Nastasia Filippovna.

Còn có một tình tiết nữa đã góp phần đưa ông đến quyết định trên: Cô nàng Nastasia Filippovna này đã có một gương mặt khác trước một cách lạ lùng. Trước kia nàng chỉ là một cô bé rất xinh, còn bây giờ... Toski cứ hối tiếc mãi là mình đã nhìn ngấm những bốn năm mà vẫn không nhận ra. Thực ra đây cũng là sự kiện có nhiều ý nghĩa một khi từ cả hai phía đều bất ngờ diễn ra một bước ngoặt nội tâm. Ông cũng hồi tưởng lại những khoảnh khắc trước đây khi thỉnh thoảng những ý tưởng lạ lùng lại đến với ông trong những lần ông chăm chú nhìn vào đôi mắt ấy: Dường như trong đó đã thấp thoáng một màn đêm u huyền thăm thẳm. Ông đã nhận thấy cái nhìn kia như một lời thách đố. Hai năm nay ông cứ băn khoăn mãi về sự thay đổi sắc mặt của Nastasia Filippovna: Nó cứ bạc ra như mặt người ốm dậy nhưng quái lạ, càng như thế nom cô lại càng xinh đẹp. Hồi đầu, như các

bậc trưởng giả đã từng quen thói ăn chơi, Toski cứ nhìn đời bằng nửa con mắt, cho rằng mình đã vớ được gái tơ với giá quá rẻ, mãi gần đây mới sáng mắt ra đôi chút. Dù sao, ngay từ mùa xuân năm ngoái ông đã định là chẳng bao lâu nữa ông sẽ gả Nastasia Filippovna cho một công chức tử tế và hiểu biết, làm việc ở một tỉnh khác, với đầy đủ thủ tục và một món hồi môn. (Chà, giờ đây Nastasia Filippovna cứ giấu cợt ý định này một cách dữ dằn và đáng sợ làm sao!) Nhưng lúc này, ngây ngất trước nàng Nastasia Filippovna mới lạ, Afanasi Ivanovits vẫn hy vọng rằng mình lại sẽ chiếm đoạt được con đàn bà này. Ông quyết định thu xếp cho Nastasia Filippovna ở lại Petersburg và ấn nàng vào giữa vô khối những tiện nghi choáng lộn. Không được việc này cũng chạy việc kia: Ông có thể đem Nastasia Filippovna ra mà chưng mẽ và chí ít cũng được cái danh hão trong đám quen thân. Afanasi Ivanovits rất khoái được nổi danh trong lĩnh vực này.

Cuộc sống ở Petersburg đã kéo dài được năm năm và dĩ nhiên với thời hạn đó, nhiều điều đã được xác định. Afanasi Ivanovits đã lâm vào cảnh trở trêu: Tệ nhất là khi anh đã hèn nhát một lần thì sau đó anh sẽ không sao trở lại đàng hoàng được nữa. Ông vẫn cứ sợ hãi thế nào, thậm chí còn không biết là mình sợ cái gì, - đơn giản là sợ Nastasia Filippovna. Hai năm đầu ông cứ nghĩ là Nastasia Filippovna muốn lấy ông nhưng chẳng nói gì vì quá sĩ diện và cứ bấm bụng mà chờ được nghe ông ngỏ lời cầu hôn tử tế. Yêu sách gì mà lạ! Afanasi Ivanovits cứ chau mày mà nghĩ đến phờ râu. Nhân một dịp tình cờ khiến ông quá đỗi ngạc nhiên và không khỏi đau lòng (trái tim con người thì vẫn thế thôi!) khi bỗng ngộ ra rằng dù ông có ngỏ lời cầu hôn đi chẳng nữa thì người ta cũng chẳng bằng lòng. Một thời gian dài ông không sao hiểu được điều này. Ông cảm thấy ở đây chỉ có thể giải thích là lòng kiêu hãnh của “người đàn bà hão huyền và bị nhục mạ” đã

đi đến chỗ điên khùng khiến thị cảm thấy cứ gạt phẳng lời mời mọc kia đi với thái độ khinh miệt còn khoái hơn là phải mãi mãi khép mình vào cái vị thế dành riêng và cố leo bằng được lên cái địa vị cao sang tốt đỉnh. Tệ nhất là Nastasia Filippovna đã thành người chiếm thế thượng phong quá lớn. Nàng cũng không dễ xiêu lòng vì lợi lộc, kể cả những món lợi kéch sù, và tuy đã tiếp nhận mọi đồ đạc tiện nghi được ban tặng, nàng vẫn sống thật khiêm nhường và hầu như chẳng ky cóp được gì trong năm năm ấy. Afanasi Ivanovits đành liều lĩnh tiến hành một thủ pháp tinh vi nhằm cởi trói cho mình: Ông bắt đầu tìm cách quyến rũ nàng một cách kín đáo và tế nhị thông qua sự hỗ trợ khéo léo từ bên ngoài với hình bóng những giấc mộng vàng mà hiện thân là những hoàng thân, những sĩ quan khinh kỵ, những tham tán đại sứ quán, những nhà thơ, những tiểu thuyết gia, thậm chí là những tín đồ của chủ nghĩa xã hội - vậy mà không hề có điều gì tạo ra được chút ấn tượng nào cho Nastasia Filippovna, cứ như tim nàng đã hóa đá và tình cảm của nàng đã thui chột hẳn. Nàng quá quen thui thui một mình, đọc sách, thậm chí còn tự học, hết lòng yêu âm nhạc. Nàng ít có quan hệ quen biết: chỉ giao du với mấy bà vợ công chức nghèo và ngộ nghĩnh nào đó, hai nữ nghệ sĩ nào đó, mấy bà già nào đó; nàng rất quý cái gia đình đông đúc của một ông giáo khả kính và người nhà ông giáo cũng rất quý nàng, vồn vã đón tiếp nàng. Tối tối thường có năm sáu người quen đến chỗ nàng, không hơn. Toski vẫn có mặt rất đều đặn. Gần đây tướng Epantsin đã tìm cách làm quen được với Nastasia Filippovna, tuy cũng không kém phần vất vả. Trong lúc đó thì một gã công chức trẻ, họ là Ferdysenko, đúng là một anh ba toác, chỉ biết lấy rượu làm vui lại làm quen với nàng một cách quá dễ dàng. Nàng còn quen một anh chàng độc đáo, họ là Ptisyn, gã này có tác phong khiêm tốn, chĩnh chu, mày râu nhẵn

nhui, áo quần bảnh bao, từ một kẻ bần cùng thành một đứa chuyên nghề cho vay nặng lãi. Cuối cùng là Gavril Ardalionovits... Rút cuộc tiếng tăm kỳ lạ của Nastasia Filippovna đã định hình: Nàng đẹp như thế nào thì ai cũng biết, nhưng cũng chỉ thế thôi; không ai có gì để khoe khoang, không ai có gì để kể. Tiếng thơm đó cùng với học vấn, phong thái lịch duyệt, trí thông minh sắc sảo của nàng vô hình trung đã đưa Afanasi Ivanovits lên hàng lừng lẫy tiếng tăm. Đây cũng chính là thời điểm khởi đầu sự tham gia thiết thực và đặc biệt của tướng Epantsin vào sự kiện này.

Khi nhâ nhận ngỏ lời xin ngài một lời khuyên trên tinh thần bằng hữu đối với dự kiến nhằm vào một trong ba ái nữ của ngài, Toski cũng đã bộc bạch hết mọi nỗi niềm sâu kín một cách chân thành nhất. Toski thổ lộ rằng ông đã hạ quyết tâm cưới trói cho mình bằng mọi cách; rằng ông vẫn chưa thể yên tâm cho dù Nastasia Filippovna có tuyên bố với ông rằng rồi đây nàng sẽ hoàn toàn để yên cho ông; rằng đối với ông thì chỉ nói với nhau như thế là chưa đủ, ông cần những sự bảo đảm trọn vẹn nhất. Họ đã thỏa thuận với nhau và quyết định sẽ phối hợp hành động. Trước tiên, họ quyết định thử nghiệm phương thức mềm mỏng nhất như người ta thường nói là khơi gợi “những tiếng tơ lòng cao quý”. Hai người đã đưa nhau đến gặp Nastasia Filippovna, và Toski bắt đầu câu chuyện bằng cách nói thẳng ra cho nàng biết về tình cảnh khủng khiếp không sao chịu nổi của mình; ông buộc tội mình về mọi mặt; ông nói thực lòng rằng ông không thể lấy làm ân hận về cách ông cư xử với nàng trong buổi ban đầu vì ông là một kẻ hiếu sắc thâm căn cố đế và đã không làm chủ được mình, nhưng giờ đây ông đang muốn lập gia đình và toàn bộ số phận cuộc hôn nhân hoàn hảo và sáng giá ấy đang nằm trong tay nàng; tóm lại ông chỉ còn biết trông mong vào tấm lòng vàng của

nàng thôi. Tướng Epantsin đã tiếp lời, với tư cách một người cha, và ngài đã nói với lý lẽ rõ ràng rành mạch, tránh sa vào xúc động, ngài chỉ nhắc lại rằng ngài hoàn toàn công nhận là nàng có toàn quyền quyết định số phận của Afanasi Ivanovits, ngài còn khéo léo bày tỏ ý nguyện hòa giải của chính mình, làm như số phận của cô con gái của ngài, mà có thể của cả hai cô còn lại, giờ đây cũng phụ thuộc vào quyết định của nàng. Trả lời câu hỏi của Nastasia Filippovna: “Thực ra thì mọi người muốn nàng phải làm gì?”. - vẫn với thái độ bộc trực như trước, Toski thú thật rằng ông đã sợ hãi từ năm năm trước, đến nỗi bây giờ ông cũng không thể nào yên tâm hẳn một khi Nastasia Filippovna còn chưa chịu lấy chồng. Ông còn nói ngay rằng đòi hỏi đó của ông tất nhiên là vô lý, nếu ông chưa nắm được một số lý do đặc biệt của nàng. Ông đã rất để ý và đã biết chắc rằng có một chàng trai, người của một dòng họ danh giá, một gia đình hảnh hoai tử tế, đó chính là Gavril Ardalionovits Ivolgin, người mà nàng đã biết và tiếp chuyện tại nhà riêng, một người đã yêu nàng say đắm từ lâu và tất nhiên, đang sẵn sàng hiến dâng nửa cuộc đời mình cho niềm hy vọng duy nhất là giành được cảm tình của nàng. Chính Gavril Ardalionovits đã thổ lộ nỗi niềm thầm kín đó với ông, Afanasi Ivanovits, và đã thổ lộ từ lâu, trên tinh thần bằng hữu, với mong muốn cất lên tiếng nói từ một trái tim trong trắng trẻ trung và điều này thì Ivan Fiodorovits, một ân nhân của chàng trai, đã được biết từ lâu. Cuối cùng, nếu như ông, Afanasi Ivanovits, không nhầm thì chính Nastasia Filippovna cũng đã thấy được tình yêu của chàng trai từ lâu, và ông có cảm tưởng rằng nàng vẫn có ý coi thường lắm! Cố nhiên ông là người khó nói những chuyện này hơn ai hết. Nhưng nếu Nastasia Filippovna vui lòng nhìn nhận một sự thật là ở ông, Toski, ngoài lòng vị kỷ và ước vọng thu xếp cuộc sống cho riêng mình còn có

một đôi điều mong mọi những gì tốt đẹp cho nàng, thì nàng sẽ hiểu là ông đã bàng hoàng, day dứt từ lâu trước sự lẻ loi đơn chiếc của nàng: Ở đây tất cả chỉ còn là một sự mù mờ khi con người đã mất hết niềm tin vào khả năng đổi mới cuộc sống, một cuộc sống mà nàng thừa khả năng tái tạo trong tình yêu và trong mái ấm gia đình nhằm hướng tới một mục đích mới. Đây là sự thui chột của những khả năng lẽ ra rất xuất sắc, là sự tự nguyện thưởng thức nỗi buồn thương của chính mình, tóm lại, đây là một cách sống lãng mạn lạ lùng không xứng đáng với trí tuệ anh minh cũng như với trái tim cao quý của Nastasia Filippovna. Sau khi nhắc lại một lần nữa rằng ông đang ở trong cái thế khó ăn khó nói hơn những người khác, ông kết luận rằng ông không thể chối bỏ niềm hy vọng là Nastasia Filippovna sẽ không đáp lại thiện chí của ông bằng sự khinh bỉ, nếu ông thể hiện ý nguyện chân thành muốn được bảo đảm cuộc sống cho nàng trong tương lai và xin biếu nàng một ngân khoản bảy mươi lăm ngàn rúp. Ông giải thích thêm rằng số tiền đó dù sao cũng đã được dành cho nàng theo di chúc của ông; tóm lại đây hoàn toàn không phải khoản bồi thường nào cả... và cuối cùng, sao lại không thể vui lòng thông cảm cho niềm mong muốn rất người của ông khi chỉ cố tìm cách làm thanh toán lương tâm vân vân và vân vân, tất cả những gì có thể nói trong những trường hợp tương tự về chủ đề này. Afanasi Ivanovits đã thao thao bất tuyệt một cách hùng hồn, tiện thể không bỏ qua một chi tiết rất đáng quan tâm là về cái khoản bảy mươi năm ngàn này thì đây là lần đầu tiên ông đánh bạo đề cập đến và ngay cả Ivan Fiodorovits đang ngồi kia cũng chưa từng hay biết; tóm lại là chẳng một ai hay biết.

Câu trả lời của Nastasia Filippovna đã khiến cả hai quan khách ngạc nhiên.

Chẳng những đã không còn thấy ở nàng một chút biểu hiện nào của sự mỉa mai trước kia, của thái độ thù địch và căm ghét trước kia, của tiếng cười đing tai choáng óc mà chỉ nhớ lại thôi, đến nay Toski vẫn còn thấy lạnh xương sống, trái lại, nàng dường như quá đổi hân hoan khi thấy rằng cuối cùng đã có thể trò chuyện với ai đó một cách thân tình cởi mở. Nàng thú thật rằng từ lâu nàng đã muốn xin một lời khuyên trên tinh thần bằng hữu mà chỉ vì sĩ diện mà nàng đã không làm thế, nhưng giờ đây băng đã tan rồi, thật chẳng còn gì tốt đẹp hơn. Lúc đầu thì chỉ có một nụ cười buồn thoáng hiện trên môi nhưng sau đó thì cười nói hoạt bát dần, nàng thú nhận rằng bão tố đã tan hẳn, không có cách nào quay lại nữa; từ lâu nàng đã có phần thay đổi cách nhìn đối với sự vật và tuy tâm tính nàng không thay đổi, nhưng dù sao nàng cũng buộc phải bỏ qua rất nhiều thứ một khi đó là sự đã rồi; cái gì đã qua thì cũng qua rồi, dĩ vãng chỉ là dĩ vãng, thành thử nàng cũng lấy làm lạ là làm sao mà Afanasi Ivanovits cứ e sợ mãi như thế được.

Rồi nàng quay về phía Ivan Fiodorovits với vẻ cực kỳ tôn kính là từ lâu nàng đã được nghe nói rất nhiều về các ái nữ của ngài và đã từ lâu quen với thái độ quý trọng họ một cách chân thành và sâu sắc. Nàng cứ cảm thấy rằng giá như mình có thể giúp ích chút gì cho các tiểu thư thì đó thật là điều hạnh phúc và đáng tự hào thay. Đúng là giờ đây nàng đang trong tâm trạng nặng nề, buồn chán vô cùng; Afanasi Ivanovits đã đoán biết được những mơ ước của nàng; nàng đang mong được hồi sinh, cho dù không được trong tình yêu đi nữa thì cũng được hồi sinh trong hơi ấm gia đình, sau khi đã tìm thấy mục đích mới; nhưng về Gavril Ardalionovits thì nàng hầu như không thể nói gì được cả. Hình như đúng là chàng rất yêu nàng; nàng cảm thấy mình cũng có thể yêu chàng nếu có thể tin chắc vào tình cảm tha thiết của

chàng; nhưng chàng còn quá trẻ cho dù có thể rất chân thành; giải quyết chuyện này không dễ. Tuy nhiên, điều nàng ưng ý nhất là chàng chịu khó làm ăn, một mình cày cấy cả gia đình. Nàng có nghe nói chàng là con người năng nổ, tự hào, có chí tiến thủ, quyết chí lập thân. Nàng cũng nghe đồn là Nina Aleksandrovna Ivolgina, mẹ của Gavril Ardalionovits, là một bậc nữ lưu tuyệt vời và khả kính; em gái chàng, Varvara Ardalionovna là một cô gái xuất sắc và cương nghị; nàng đã được nghe Ptisyn nói nhiều về cô ấy. Nàng nghe nói là họ đang vui vẻ chịu đựng những nỗi bất hạnh của mình; nàng rất muốn được làm quen với họ, nhưng vẫn còn có chỗ băn khoăn, không biết họ có vui vẻ đón nàng đến với gia đình họ hay không? Nói chung nàng không hề bác bỏ khả năng thành tựu của cuộc hôn nhân đó, nhưng về chuyện này đang rất cần phải suy nghĩ; nàng mong không bị mọi người hối thúc. Còn về khoản bảy mươi năm ngàn rúp thì Afanasi Ivanovits không việc gì phải ngại ngần rào trước đón sau như vậy. Nàng rất hiểu giá trị của đồng tiền và tất nhiên nàng sẽ xin tiếp nhận. Nàng rất cảm ơn Afanasi Ivanovits về sự tế nhị của ngài, về chỗ ngài đã không nói gì với cả vị tướng, chứ không phải chỉ có Gavril Ardalionovits, tuy nhiên, sao chàng lại không được phép biết trước về sự việc này? Nàng không việc gì phải xấu hổ về món tiền đó khi về làm dâu nhà chàng. Bất luận thế nào nàng cũng không hề có ý định cúi đầu xin lỗi một ai, có gì mà phải xin lỗi? Nàng muốn mọi người biết rõ điều đó. Nàng sẽ không vội lấy Gavril Ardalionovits khi chưa biết chắc rằng trong đầu chàng cũng như trong đầu mọi người trong gia đình chàng không có một ẩn ý nào về túi tiền của nàng. Bất luận thế nào nàng cũng không coi mình là người có lỗi, trong chuyện gì đi chăng nữa, và tốt nhất là hãy để cho Gavril Ardalionovits được biết là suốt năm năm qua nàng đã sống ở

Petersburg vì những lý do gì, trong những mối quan hệ thế nào với Afanasi Ivanovits và có tích góp được nhiều của cải hay không. Cuối cùng, nếu như giờ đây nàng cũng vui lòng nhận số vốn này thì đó hoàn toàn không phải là tiền mua phần bán hương nhơ nhuốc cho cả một đời con gái của mình, một câu chuyện mà trong đó bản thân nàng không có lỗi, mà chỉ là sự ưu ái cho một kiếp phận thiệt thòi.

Thậm chí nàng đã đi đến chỗ nóng nảy bực bội khi giải bày những nỗi niềm này (cũng hợp lẽ tự nhiên thôi), thành thử tướng Epantsin cảm thấy rất hài lòng và cho rằng việc đã xong; nhưng vốn là kẻ đã từng bị một vố điếng người rồi nên Toski lúc này vẫn chưa tin hẳn và mãi vẫn không hết hỡi hửng: liệu có rắn dưới những lùm hoa đẹp kia không? Tuy nhiên, cuộc thương thảo đã bắt đầu; điểm mấu chốt trong toàn bộ sách lược của hai ông bạn là khả năng cuốn hút của Gania đối với Nastasia Filippovna đã dần dà hé lộ và được minh chứng rõ ràng, thành thử đến Toski cũng đã đôi khi cảm thấy tin vào khả năng thành công. Trong thời gian đó thì Nastasia Filippovna cũng đã trò chuyện với Gania: lời lẽ thật nghèo nàn, hẳn là trong việc này, nét đoan trang của nàng đã bị chạm nọc. Tuy đã nhận lời tỏ tình của chàng, nàng vẫn nhất quyết rằng nàng không muốn bị ràng buộc hoàn toàn; cho đến tận ngày cưới (nếu có đám cưới), nàng vẫn được quyền nói “không”, dù đó đã là giờ chót; và Gania cũng vậy. Chẳng mấy chốc Gania đã được rí tai rằng sự thiếu thiện chí của cả gia đình gã đối với cuộc hôn nhân này cũng như đối với cá nhân Nastasia Filippovna hằng bộc lộ qua những cuộc đụng độ trong nhà đã đến tai Nastasia Filippovna bằng hết; bản thân nàng không đả động đến chuyện đó với gã, cho dù gã vẫn chờ đợi từng ngày. Tuy nhiên, mặc dù còn có thể kể thêm khá nhiều sự việc và tình tiết xoay quanh câu chuyện mỗi mai và thương thảo

này nhưng chúng tôi cũng đã lướt đi, nhất là vì có một vài tình tiết còn thuộc dạng những lời đồn thổi. Chẳng hạn như Toski không biết nghe đâu được là Nastasia Filippovna đã bắt đầu giao du, không biết để làm gì nhưng rất kín, với các tiểu thư nhà Epantsin, - chuyện này thật khó tin. Ngược lại, một tin đồn khác lại được ông tin rất vô tư và sợ phát khiếp lên được: Nastasia Filippovna hình như đã biết quá rõ rằng Gania chủ trương lấy vợ chỉ vì tiền, rằng Gania là kẻ có tâm hồn đen tối, một đứa tham lam, nôn nóng, suốt đời ghen ăn tức ở và vị kỷ vô cùng, chẳng bao giờ biết đến ai; rằng Gania tuy là trước đây quả có say sưa với việc chinh phục Nastasia Filippovna đấy, nhưng khi hai ông bạn già kia đã bắt tay vào việc khai thác niềm say mê mới nhen nhóm từ hai phía đó và với động cơ vụ lợi, đã mua chuộc Gania bằng cách bán Nastasia Filippovna cho gã làm vợ hợp pháp, thì gã quay ra căm ghét nàng thậm tệ. Trong tâm hồn gã dường như đã xuất hiện sự kết hợp lạ lùng giữa đam mê và căm ghét và cho dù rút cục, sau bao nhiêu trăn trở đến暮 người, gã đã bằng lòng lấy “con đàn bà đốn mạt kia” làm vợ, nhưng vẫn nguyện với lòng là sẽ trả thù thị đến nơi đến chốn và rồi ra “sẽ biết tay nhau”, như cách nói của gã. Tất cả những điều đó hình như Nastasia Filippovna đều biết tỏng và đã ngấm ngầm tìm cách đối phó. Vốn non gan từ trước, Toski thậm chí còn không dám tiếp tục thổ lộ với Epantsin những điều lo lắng nữa; nhưng cũng có những khoảnh khắc, như một kẻ yếu đuối, ông lại phấn chấn hẳn lên và mau chóng lấy lại được tinh thần, chẳng hạn như khi thấy Nastasia Filippovna rút cuộc đã hứa với cả hai vị là vào buổi tối sinh nhật sắp tới của mình sẽ xin trả lời dứt khoát. Tuy nhiên lời đồn đại lạ lùng nhất và khó tin nhất liên quan đến chính Ivan Fiodorovits khả kính thì than ôi! Càng lúc càng tỏ ra xác thực.

Thoạt nhìn thì tất cả cứ như là chuyện nhảm, không hơn. Khó

có thể tin được rằng Ivan Fiodorovits, một bậc cao niên quá ư minh mẫn và am hiểu sự đời, vân vân và vân vân, lại bị Nastasia Filippovna hớp hồn tới mức đồ quán xiêu đình như vậy. Ngài đã đặt hy vọng vào đâu trong cái chuyện này - thật khó hình dung; biết đâu còn hy vọng cả vào sự tiếp tay của chính Gania nữa. Toski chí ít cũng có phần ngờ ngợ về cái khả năng này, ông cho rằng đã có chuyện ăn ý giữa vị tướng và Gania. Tuy nhiên, như mọi người đều biết, con người ta khi đã mê mẩn mất rồi, đặc biệt là lúc đã về già thì hoàn toàn trở nên mù quáng và sẵn sàng mơ hồ; hấn còn đi đến chỗ mất trí và hành động như một đứa bé con ngu ngốc, cho dù hấn vốn thuộc loại trong đầu có sỏi hấn hoi. Người ta kháo nhau rằng vị tướng đã chuẩn bị sẵn một chuỗi ngọc trai kỳ lạ rất đắt tiền để làm quà tặng Nastasia Filippovna nhân ngày sinh nhật, đã rất hí hửng với món quà này cho dù cũng biết Nastasia Filippovna không phải là loại đàn bà trực lợi. Đêm trước ngày sinh nhật của Nastasia, ngài cứ như lên cơn sốt, tuy cũng đã khéo che giấu cảm xúc của mình. Tướng quân phu nhân Epantsin cũng đã nghe thiên hạ xôn xao về chính chuỗi ngọc trai này. Thực ra Elizaveta Prokofievna cũng đã nếm trải từ lâu cái thói phong tình của đức lang quân, thậm chí đã có phần quen với chuyện đó rồi, nhưng đến cái nước này thì không thể bỏ qua: lời bàn tán về chuỗi ngọc trai đã khiến người quá bận tâm. Tướng quân đã sớm đánh hơi được chuyện rầy rà. Ngay từ tối hôm trước cũng đã vẳng đến tai mấy lời bóng gió xa xôi; ngài linh cảm là sắp phải giải trình cặn kẽ rồi đây và sợ hết hồn hết vía. Vì lẽ đó mà ngài không hề muốn sang ăn sáng cùng với cả nhà vào cái buổi sáng mở đầu câu chuyện của chúng tôi. Trước khi chàng hoàng thân đến, ngài đã quyết định lấy nê công việc để thoái thác và lảng tránh. Đối với tướng quân, lảng tránh đôi khi cũng có nghĩa là trốn tránh vậy thôi. Dù chỉ một ngày, mà

chủ yếu là tối nay thôi, ngài cũng muốn được xuôi chèo mát mái, đó phải là quãng thời gian sáng sủa không vướng víu những chuyện bực mình. Và chàng hoàng thân đã đến thật đúng lúc. “Y như sứ giả nhà trời!”. - tướng quân tự nhủ khi bước vào phòng riêng của phu nhân.

Chương 5

Tướng quân phu nhân vốn rất tự hào về dòng dõi của mình. Vậy mà đối với người, câu chuyện về cái vị hoàng thân Myskin, hậu duệ cuối cùng của dòng họ ấy thì thật là sét đánh ngang tai, nghe đâu vị này cứ như một anh chàng ngu ngốc đáng thương và gần như là một gã hành khất đang ngửa tay nhận của bố thí. Tướng quân đã cố tình gây ấn tượng để thu hút ngay sự chú ý của mọi người hòng đánh lạc hướng mọi chuyện lôi thôi.

Trước những chuyện ngược đời, tướng quân phu nhân thường trợn tròn mắt lên, người hơi ngã ra sau, nhìn thẳng về phía trước với vẻ đờ đẫn, chẳng nói năng gì hết. Đó là một phụ nữ người cao nhưng gầy, cùng tuổi với chồng, tóc đã bạc nhiều, màu muối tiêu sẫm, nhưng nói chung tóc vẫn còn dày, mũi hơi khoằm, má hóp, màu vàng vọt, môi mỏng mím chặt. Trán người cao nhưng hẹp, cặp mắt khá to màu xám thỉnh thoảng lại có những biểu hiện rất bất ngờ. Ngày xưa người rất đa nghi nên cái nhìn của người thường gây ấn tượng lạ lùng; đặc điểm tâm lý đó của người vẫn không phai nhạt.

– Tiếp họ ư? Mình bảo là phải tiếp họ ngay bây giờ, ngay lập tức ư? - Và tướng quân phu nhân cứ trợn tròn mắt hết cỡ mà nhìn Ivan Fiodorovits đang luống cuống trước mặt mình.

– Muốn gặp người ta thì có thể tiếp luôn thôi, chả phải câu nệ gì đâu, - tướng quân vội vã giải thích, - mà cái anh chàng thì đúng là một đứa bé con, kể cũng tội nghiệp; anh chàng đang mắc bệnh gì chả biết, thỉnh thoảng lại lên cơn; anh chàng vừa từ Thụy Sĩ về, vừa xuống tàu xong, ăn mặc thì khác lắm, kiểu Đức hay sao

ấy, mà trong người thì quả là không có một xu; anh chàng suýt phát khóc lên rồi đấy. Tôi đã biếu chàng hai nhăm rúp và đang muốn thu xếp cho chàng một chân viết lách gì đó ở văn phòng. Còn các cô nương, mesdames,^[16] xin các cô nương nhìn ngó đến chàng trai trẻ giúp tôi một chút vì hình như chàng cũng đang đói đấy...

– Mình làm tôi ngạc nhiên đấy, - tướng quân phu nhân vẫn giữ nguyên thái độ. - đói với lại lên cơn! Cơn gì mới được chứ?

– Ồ, chỉ thỉnh thoảng mới lại lên cơn như thế, mà anh chàng thì cứ như là một đứa bé con, nhưng là người có học. Tôi đang muốn nhờ các cô nương đấy, mesdames, - ngài lại quay sang với mấy cô con gái, - hãy khảo hạch anh chàng này xem, dù sao cũng phải biết rõ chàng ta có khả năng gì mới được.

– Kha-ảo ha-a-ạch ư? - Tướng quân phu nhân dãi dài giọng rồi lại đưa mắt từ con sang chồng rồi lại từ chồng sang con với vẻ cực kỳ kinh ngạc.

– Kìa mình, đừng nghĩ ngợi lôi thôi như thế... thôi được, tùy mình; ý tôi là muốn được chăm sóc cậu ta, coi cậu ta như người trong gia đình, vì như thế cũng gần như làm việc thiện rồi.

– Nhận vào nhà ư? Từ Thụy Sĩ ư?

– Thụy Sĩ cũng chẳng sao, nhưng tôi nhắc lại là tùy ý mình thôi. Tôi muốn thế chỉ vì, một là, đó là người cùng họ với mình, biết đâu còn là chỗ bà con thân thuộc nữa, hai nữa là anh chàng đến giờ vẫn chưa biết rúc vào đâu. Thậm chí tôi còn nghĩ là ít nhiều mình cũng sẽ quan tâm, dù sao cũng là người trong họ cả.

– Tất nhiên, maman,^[17] nếu không cần câu nệ với ông ta; nhất là lúc ông ta vừa đi xa về đang đói, sao chúng ta lại không mời ông ta một bữa, mà ông ta lại còn chưa biết rúc vào đâu nữa cơ mà? - Cô cả, Aleksandra, nói.

– Mà ông ta lại chẳng khác nào một đứa bé con, thế thì bọn mình lại còn có bạn chơi trò bịt mắt bắt dê nữa ấy chứ.

– Chơi trò bịt mắt bắt dê ư? Như thế nào cơ?

– Kìa, maman, người thôi đi cho con nhờ, nói chuyện ngớ ngẩn mãi. - Aglaia bực bội ngắt lời mẹ.

Vốn tính hay tếu táo, cô hai là Adelaida không nhịn được nữa, đã phá lên cười thích thú.

– Gọi ông ấy vào đi, papa,^[18] maman cho phép đấy. - Aglaia nói dứt khoát. Tướng quân rung chuông và cho gọi chàng hoàng thân vào.

– Nhưng tôi yêu cầu nhất thiết phải buộc khăn ăn vào cổ ông ấy khi ngồi vào bàn ăn, - tướng quân phu nhân dẫn giọng, - gọi Fiodor, hay Marfa cũng được... cho đứng sau lưng khách trông cho khách ăn. Những lúc lên cơn ông ấy có còn đủ bình tĩnh hay không đấy? Có hoa chân múa tay không đấy?

– Trái lại là đằng khác, anh chàng tỏ ra rất có giáo dục, phong thái đàng hoàng tao nhã lắm. Thỉnh thoảng, kể cũng hơi quá thật thà... Kìa, khách đến đây rồi! Tôi xin mạn phép giới thiệu đây là hoàng thân Myskin, hậu duệ cuối cùng của dòng họ, người cùng họ và có thể còn trong chỗ bà con thân thuộc của phu nhân, xin cả nhà chào đón và giúp ngài được thoải mái như trong gia đình. Bây giờ cả nhà sẽ cùng ăn sáng với nhau, hoàng thân ạ, xin trân trọng kính mời... Về phần tôi, xin cả nhà thứ lỗi, tôi có việc phải đi ngay, muộn quá rồi...

– Chúng tôi biết thừa là ông vội đi đâu rồi. - Tướng quân phu nhân dẫn giọng.

– Tôi đang vội, đang vội, mình ạ, muộn quá rồi! Này, mes dames, các cô nhớ đem các tập ảnh ra để hoàng thân viết chữ vào cho; ngài là cây thư pháp hiếm có trên đời đấy nhé! Một bậc

kỳ tài; ngài đã viết cho ta một dòng theo lối chữ cổ: “Tu viện trưởng Pafnuti lưu bút”... Thôi, xin tạm biệt.

– Pafnuti ư? Tu viện trưởng à? Này ông, gượng hăng, tôi bảo, ông đi đâu mà chẳng nói nốt đi: Pafnuti nào cơ? - Vẻ bút rút không yên trộn lẫn ít nhiều lo lắng, tướng quân phu nhân hét với theo đức lang quân đang bỏ trốn.

– À, ừ, đó là một tu viện trưởng thời xưa, mình ạ... thôi tôi phải đến nhà bá tước đây, ngài ấy đợi tôi lâu rồi đấy, mà chủ yếu là chính ngài ấy hẹn tôi mà... Xin tạm biệt hoàng thân!

Tướng quân vội vã đi ngay, chân bước nhanh thoăn thoắt.

– Ta biết là ông ấy đến với thứ bá tước nào rồi! - Elizaveta Prokofievna rít lên và đưa đôi mắt giận dữ sang phía chàng hoàng thân. - Định nói cái gì lại quên rồi! - Người nói với giọng gắt gỏng, cố nhớ lại điều định nói. - Quái! À, đúng rồi: tu viện trưởng nào ấy nhỉ?

– Maman... - Aleksandra đang định nói gì, nhưng Aglaia thậm chí còn giậm chân phản đối.

– Đừng ngắt lời mẹ chứ, Aleksandra Ivanovna, - tướng quân phu nhân dần giọng, - mẹ cũng đang muốn biết. Hoàng thân ngồi xuống đây, ngồi vào chiếc ghế bành này này, ngay trước mặt tôi ấy, không, đây cơ mà, ngài dịch về phía có ánh nắng, chỗ sáng sửa ấy, để tôi còn nhìn cho rõ chứ. Nào, thế cái ông tu viện trưởng nào ở đâu ấy nhỉ?

– Tu viện trưởng Pafnuti, - chàng hoàng thân đáp với vẻ chăm chú và nghiêm nghị.

– Pafnuti ư? Hay đấy, thế rồi sao nữa?

Tướng quân phu nhân hỏi một cách gấp gáp, nôn nóng, gay gắt, không rời mắt khỏi chàng hoàng thân còn khi chàng trả lời thì người gật gù theo từng chữ từng lời chàng nói.

– Tu viện trưởng Pafnuti, thế kỷ mười bốn, - chàng hoàng thân mở đầu câu chuyện, - ngài cai quản một vùng hoang mạc bên sông Volga, nay thuộc tỉnh Kost’roma của chúng ta. Ngài nổi tiếng là đã sống một cuộc đời thánh thiện, đã viếng thăm Đền Vàng,^[19] đã góp phần lo liệu những công việc đại sự hồi bấy giờ và đã để lại bút tích trên một tấm bằng khen và tôi đã được nhìn thấy qua ảnh chụp. Tôi cảm thấy thích nét chữ của ngài và đã học theo. Ban nãy khi tướng quân muốn xem nét chữ của tôi để sắp xếp việc làm cho tôi, tôi đã viết mấy câu với các kiểu chữ khác nhau trong đó có câu “Tu viện trưởng Pafnuti lưu bút” bằng nét chữ đặc biệt của tu viện trưởng Pafnuti. Tướng quân rất thích nên vừa rồi ngài mới nhắc đến đây.

– Aglaia, - tướng quân phu nhân nói, - con nhớ lấy nhé: Pafnuti, hay tốt nhất con ghi lại đi, mẹ hay quên lắm. Mẹ nghĩ chuyện này sẽ còn lý thú hơn nữa đấy. Thế bản viết thử đâu rồi?

– Hình như vẫn ở trong văn phòng của tướng quân, ở trên bàn.

– Để tôi cho người đi lấy ngay bây giờ.

– Tôi sẵn sàng viết lại bản khác, nếu phu nhân muốn.

– Hẳn phải thế thôi, maman, - Aleksandra nói, - nhưng bây giờ hãy dùng bữa đã, chúng con đói rồi.

– Phải đấy. - Tướng quân phu nhân biểu đồng tình. - Mời hoàng thân; ngài đói lắm rồi thì phải?

– Vâng, tôi đói lắm rồi và rất đa tạ phu nhân.

– Ngài lịch sự hòa nhã như thế thật quý hóa quá, tôi thấy ngài không hề... kỳ quặc như người ta nói. Chúng ta đi ăn đi. Mời hoàng thân ngồi vào kia, ngay trước mặt tôi, - phu nhân mời hoàng thân vào chỗ khi mọi người đã sang phòng ăn, - tôi muốn được nhìn thấy ngài. Aleksandra, Adelaida, các con tiếp hoàng

thân nhé. Ngài đâu phải người... có bệnh, đúng không? Có lẽ cũng chả cần đến khăn ăn nữa... Người ta có buộc khăn ăn vào cổ cho ngài khi dùng bữa không hở hoàng thân?

– Trước kia, hồi tôi lên bảy thì hình như mọi người vẫn buộc khăn ăn cho đấy, còn bây giờ thì tôi chỉ để lên hai đầu gối thôi.

– Đúng cách quá rồi. Còn các cơn bệnh thì sao?

– Các cơn bệnh ư? - Chàng hoàng thân hơi lầy làm lạ. - Bây giờ hiếm khi tôi lên cơn lắm. Nhưng cũng chưa biết thế nào; người ta bảo khí hậu ở đây không tốt cho sức khỏe của tôi.

– Hoàng thân nói chuyện đâu ra đấy, - tướng quân phu nhân nói với các con gái và tiếp tục gật gù trước mỗi lời hoàng thân thốt ra, - thật không ngờ đấy. Thì ra toàn những điều nhảm nhí và xằng bậy như thói đời vẫn quen đơm đặt. Hoàng thân dùng bữa tự nhiên đi, rồi hãy cho biết là sinh quán ở đâu, học hành như thế nào? Tôi muốn biết đủ mọi điều; ngài làm cho tôi hết sức thích thú.

Chàng hoàng thân cảm tạ phu nhân rồi vừa ăn uống ngon lành vừa thuật lại một lần nữa tất cả những gì chàng đã phải nói đi nói lại đến mấy lần trong buổi sáng hôm ấy. Tướng quân phu nhân đã tỏ ra càng lúc càng ham. Ba cô cũng lắng nghe khá chăm chú. Họ lần lượt nêu tên những người trong họ, thì ra chàng hoàng thân nắm khá vững gia phả nhà mình; nhưng dù lần đủ mối manh, mọi người vẫn dường như không thấy giữa chàng và tướng quân phu nhân có quan hệ họ hàng nào cả. Giữa các cụ cố thì may ra còn có họ xa. Cái chủ đề khô khan đó được tướng quân phu nhân đặc biệt ưa thích vì dù rất muốn, người cũng chưa từng có dịp dǎ động đến gia phả nhà mình, thành thử người đã rời khỏi bàn ăn trong tâm trạng thật phấn hứng.

– Bây giờ mời cả nhà sang phòng sinh hoạt nhé, - phu nhân

nói, - cà phê cũng sẽ được mang sang đây. Chúng tôi có một phòng dành cho sinh hoạt chung như thế, - phu nhân nói với chàng hoàng thân khi dẫn chàng đi, - nó chính là cái phòng khách nhỏ của tôi để thỉnh thoảng mẹ con ra ngồi với nhau, mỗi người một việc: Aleksandra, đây cô này, con gái lớn của tôi đây, thì chơi đàn dương cầm, không thì đọc hoặc khâu; Alelada thì vẽ phong cảnh và chân dung (mà cứ toàn bỏ dở thôi), còn Aglaia thì cứ việc ngồi không. Tôi cũng chẳng làm được cái gì nên hồn cả. Đây, chúng ta đến nơi rồi; mời hoàng thân ngồi vào đây, cạnh lò sưởi luôn, và hãy kể chuyện đi. Hoàng thân vui lòng kể cho nghe chuyện gì cũng được. Tôi muốn được hoàn toàn tin tưởng, và khi nào gặp công nương Belokonskaia thì tôi sẽ kể cho cụ ấy nghe mọi chuyện về ngài. Nào, ngài nói chuyện đi.

- Maman, mẹ có cái lối nài ép quá lạ lùng. - Adelaida buông lời nhận xét khi đang loay hoay chỉnh lại giá vẽ, cầm cọ và khay màu lên sửa soạn chép nốt một bức tranh phong cảnh từ một bản in tay, đây là bức họa mà nàng đã kéo rê từ khá lâu rồi. Aleksandra và Aglaia ngồi với nhau ở một chiếc đi văng nhỏ, khoanh tay chờ nghe chuyện của chàng hoàng thân. Chàng thấy mình thực sự đã trở thành trung tâm chú ý.

- Tôi ấy à, cứ cái kiểu ra lệnh như thế thì đừng hòng tôi kể cho nghe cái cóc khô gì. - Aglaia nói.

- Vì sao vậy? Có gì lạ ở đây không cơ chứ? Sao ngài ấy lại không kể chuyện? Người ta có miệng lưỡi đàn ông hoàng. Mẹ đang muốn biết tài ăn nói của ngài. Nào, ngài cứ cho biết là ngài thích Thụy Sĩ ra sao, ấn tượng đầu tiên như thế nào. Đây rồi xem, ngài sẽ bắt đầu ngay bây giờ, và bắt đầu rất tuyệt ấy chứ.

- Ấn tượng đầu tiên của tôi thật là mãnh liệt... - Chàng hoàng thân bắt đầu.

- Đây, thấy chưa, - Lizaveta Prokofievna nói với các con, về

đầy háo hức. - ngài đã bắt đầu rồi đấy.

- Chí ít cũng để yên cho ngài nói đã nào, maman, - Aleksandra ngăn mẹ lại. - Cái ông hoàng này hẳn là loại ranh ma đấy, chẳng ngốc nghếch tí nào đâu ạ. - Nàng thì thâm vào tai Aglaia.

- Chắc chắn là như vậy, em nhận ra điều đó từ nãy rồi cơ, - Aglaia đáp. - Mà đóng kịch như thế thì hèn hạ lắm. Y muốn có lợi thế bằng cách ấy hay sao?

- Ấn tượng đầu tiên của tôi thật là mãnh liệt, - chàng hoàng thân nhắc lại. - Khi người ta đưa tôi ra khỏi nước Nga, rồi lần lượt đưa qua các thành phố khác nhau của nước Đức, tôi chỉ biết giương mắt mà nhìn, chẳng nói năng gì hết và tôi nhớ là mình còn không hề hỏi lấy một câu nữa ấy. Đó là chuyện xảy ra sau một loạt những cơn bột phát mạnh và đau đớn của cái chứng bệnh của tôi, còn tôi mà nếu bệnh nặng lên và những cơn bột phát cứ lặp đi lặp lại mấy lần liền là bao giờ cũng rơi vào trạng thái đờ đẫn, mất hẳn trí nhớ, còn óc thì tuy vẫn còn làm việc nhưng những dòng suy tưởng thì đứt gãy lung tung. Tôi không sao kết nối được vài ba ý tứ rời rạc trong đầu. Tôi có cảm tưởng như vậy. Khi những cơn đau lắng dịu, tôi lại khỏe hẳn lên như lúc này đây. Tôi còn nhớ là tôi đã thấy buồn se sắt; muốn phát khóc lên ấy; tôi cứ thấy lòng dạ băng khuâng và xốn xang lo lắng: tác động ghê gớm đến con người tôi là cả một cái gì xa lạ; tôi hiểu được điều đó. Cái xa lạ đó đang hủy diệt tôi. Tôi đã tỉnh hẳn lại, thoát khỏi cái màn mờ mịt ấy, tôi còn nhớ, vào một buổi chiều, ở Basel, khi đoàn tàu đang tiến vào Thụy Sĩ, và tiếng lừa kêu ở một khu chợ trong thành phố đã làm tôi tỉnh lại. Con lừa đã làm tôi quá sửng sốt và không hiểu sao tôi cảm thấy thích nó lạ lùng và thế là mọi thứ trong đầu tôi bỗng sáng rõ hẳn ra.

- Con lừa ư? Lạ thật! - Tướng quân phu nhân nhận xét. -

Nhưng cũng chẳng có gì là lạ, không khéo có cô nào ngồi đây còn phải lòng cả lừa nữa ấy chứ. - Giận dữ đưa mắt nhìn ba cô gái đang cười, người nói tiếp. - Trong thần thoại đã từng có chuyện ấy rồi. Cứ kể tiếp đi, hoàng thân ạ.

- Từ đó trở đi, tôi cảm thấy yêu thích lừa ghê gớm. Tôi cứ như đang ấp ủ trong lòng cả một mối cảm tình sâu nặng. Tôi bắt đầu hỏi chuyện về lừa vì trước đây tôi có thấy chúng bao giờ đâu, và lập tức tin rằng đó là giống vật hữu ích nhất, một giống vật cần cù, khỏe mạnh, nhẫn nại, giá rẻ, một giống vật dẻo dai bền bỉ; thế rồi qua hình ảnh con lừa, cả đất nước Thụy Sĩ bỗng trở thành một xứ sở đáng yêu đối với tôi, thành thử nỗi sầu muộn trước kia dường như tan biến hẳn.

- Mọi chuyện đều rất lạ, nhưng thiết tưởng có thể bỏ qua chuyện lừa để nói sang chuyện khác. Con cứ cười gì thế, Aglaia? Cả con nữa, Adelaida? Hoàng thân đã kể chuyện con lừa quá hay. Ngài đã tận mắt nhìn thấy lừa, còn con đã được thấy lừa chưa? Con chưa xuất ngoại bao giờ nhỉ?

- Con nhìn thấy lừa rồi, maman. - Adelaida nói.

- Con cũng đã nghe thấy rồi. - Aglaia nói theo. Cả ba cô lại phá lên cười. Chàng hoàng thân cũng cười cùng với họ.

- Chúng mày thật chẳng ra làm sao cả. - tướng quân phu nhân nhận xét. - Ngài đừng chấp các em, hoàng thân ạ, chúng nó chỉ thể thôi, nhưng rất ngoan hiền. Tôi với chúng nó suốt đời cãi nhau, nhưng tôi vẫn quý chúng nó. Cả một lũ phôi bò, nông nổi, cả một lũ khùng.

- Sao phu nhân lại nói thế? - Chàng hoàng thân cười. - Ở vào địa vị các cô ấy tôi cũng sẽ không bỏ lỡ dịp may để cười đùa một chút. Nhưng dù sao tôi vẫn bênh vực cho loài lừa: lừa là giống vật hữu ích và đáng quý.

– Còn hoàng thân thì sao? Tôi hỏi khí tò mò. - Tướng quân phu nhân hỏi.

Tất cả lại cười ồ.

– Cái con lừa chết tiệt ấy nó lại ám quẻ rồi; tôi có nghĩ đến nó đâu cơ chứ! - Tướng quân phu nhân kêu lên. - Xin hoàng thân hãy tin tôi, tôi không hề có ý...

– Ám chỉ phải không? Ồ, tôi tin chứ, không chút nghi ngờ đâu ạ.

Và chàng hoàng thân cười như pháo ran.

– Ngài chỉ cười thôi thì tử tế quá rồi. Tôi thấy ngài là một chàng trai tốt lạ lùng. - Tướng quân phu nhân nói.

– Đôi khi cũng chẳng được như thế đâu ạ. - Chàng hoàng thân đáp.

– Còn tôi thì vốn dĩ là người tốt bụng, - tướng quân phu nhân buột miệng nói, - có thể nói là lúc nào cũng tốt và đó lại chính là chỗ đỡ duy nhất của tôi vì thực ra không nên chỉ biết ăn ở cho thật tốt, lúc nào cũng tốt. Tôi rất hay nổi giận, tôi cứ cáu với mấy cô này, cáu nhất là với Ivan Fiodorovits, nhưng khổ cái là cáu đấy, giận đấy mà vẫn tốt. Ban nãy, trước khi ngài đến đây, tôi cũng đã nổi giận và làm như không hiểu gì hết, không thể hiểu gì hết. Tôi vẫn thường bị thế; cứ như là một đứa bé con. Aglaia đã cho tôi một bài học; cảm ơn con, Aglaia. Tuy nhiên, tất cả đều là những chuyện không đâu. Tôi không đến nổi ngu như tôi tưởng, như mấy đứa nhà này cố tình coi khinh mẹ nó. Tôi vốn tính không đến nỗi quá rụt rè. Nhưng tôi nói đây là nói chuyện bình tĩnh, không nóng giận gì đâu nhé. Nào, Aglaia, con lại đây hôn mẹ đi nào, thôi... âu yếm thế đủ rồi, - người nói khi Aglaia đã nồng nhiệt hôn môi và tay mẹ. - Mời hoàng thân kể tiếp đi. Có khi còn nhớ được chuyện gì còn hay hơn cả chuyện con lừa nữa.

– Con lại vẫn không hiểu được làm thế nào mà có thể tông tặc kể ra đủ thứ chuyện như thế được, - Adelaida lại đưa ra nhận xét, - riêng con thì chịu.

– Thế mà hoàng thân làm được đấy vì hoàng thân rất thông minh, ít nhất cũng thông minh gấp mười lần cô, gấp mười hai lần nữa ấy. Rồi cô sẽ cảm nhận được điều này, tôi hy vọng thế. Hoàng thân hãy chứng minh cho họ thấy, xin ngài kể tiếp đi. Chuyện la lừa thì bây giờ đã đến lúc gạt sang một bên. Nào, ngoài con lừa ra, ngài còn nhìn thấy những gì ở nước ngoài?

– Nhưng chuyện con lừa cũng vẫn là câu chuyện thông minh. - Aleksandra nhận xét. - Hoàng thân đã kể rất hay về chứng bệnh của mình và tâm trạng của ngài đã trở nên hoan hỉ ra sao nhờ một yếu tố tác động bên ngoài. Con vẫn luôn luôn muốn biết người ta thường phát điên rồi lại hồi phục như thế nào. Đặc biệt là lúc quá trình đó đột ngột diễn ra.

– Không đúng thế sao? Chẳng thế là gì? - Tướng quân phu nhân reo lên. - Mẹ thấy thỉnh thoảng con cũng thông minh ra phết; thôi, cười thế đủ rồi. Hình như ngài đã dừng lại ở phần thiên nhiên Thụy Sĩ đấy, hoàng thân ạ, ngài kể tiếp đi!

– Chúng tôi đến Lucerne, và tôi có dịp được du ngoạn trên hồ bằng tàu thủy. Tôi cảm thấy hồ quá đẹp, nhưng chính vì thế mà thấy lòng buồn se sắt. - Chàng hoàng thân nói.

– Vì sao? - Aleksandra hỏi.

– Tôi không hiểu. Bao giờ lần đầu tiên đưa mắt ngắm nhìn một cảnh sắc thiên nhiên tráng lệ như thế tôi cũng thấy lòng trĩu nặng và xốn xang khôn tả; vừa thích thú vừa bồi hồi bồi hồi, xao xuyến không yên; tuy nhiên, tất cả những biểu hiện đó đều đã có trong căn bệnh của tôi.

–Ồ không, tôi rất thích ngắm cảnh. - Adelaida nói. - Và tôi

không hiểu vì sao mà chúng tôi lại không xuất ngoại. Đã hai năm nay tôi không sao tìm được đề tài để vẽ:

Hết miền Đông lại miền Nam

Biết vẽ gì đây cảnh đã nhàm...^[20]

Hoàng thân hãy tìm giúp cho tôi một đề tài để vẽ.

– Tôi có hiểu gì về lĩnh vực ấy đâu. Tôi tưởng cứ việc nhìn mà vẽ ra thôi.

– Đến nhìn tôi cũng không biết nữa.

– Các người nói chuyện gì mà cứ như đánh đố người ta như vậy nhỉ? Tôi chẳng hiểu gì cả! - Tướng quân phu nhân ngắt lời con. - Không biết nhìn là nghĩa làm sao? Có mắt thì cứ việc nhìn đi chứ. Ở đây mà còn không biết nhìn thì có ra nước ngoài cũng chẳng học được. Tốt nhất là ngài cứ kể chuyện ngài đã ngắm nhìn như thế nào đi, hoàng thân ạ.

– Đúng đấy, tốt nhất là như vậy, - Adelaida bổ sung. - Rõ ràng ở nước ngoài hoàng thân đã học được cách nhìn.

– Tôi cũng không biết nữa; ở bên ấy tôi chỉ lo phục hồi sức khỏe thôi; tôi không biết là tôi có học được cách nhìn hay không nữa. Có điều tôi hầu như luôn luôn cảm thấy thật hạnh phúc.

– Ngài cảm thấy hạnh phúc cơ đấy! Ngài biết cách biến mình thành con người hạnh phúc ư? - Aglaia reo lên. - Thế mà ngài lại bảo là chưa học được cách nhìn sự vật ư? Ngài chỉ còn có việc dạy bảo chúng tôi thôi.

– Ngài làm ơn dạy chúng tôi đi, - Adelaida cười nói.

– Biết gì đâu mà dạy. - Chàng hoàng thân cũng cười. - Suốt thời gian ở nước ngoài tôi chỉ ru rú ở cái ngôi làng Thụy Sĩ ấy; thỉnh thoảng lắm mới lên xe đi quanh quần trong vùng; biết lấy gì mà dạy các cô bây giờ? Thoạt tiên thì tôi chỉ cảm thấy không buồn chán nữa; rồi bắt đầu khỏe lên nhanh chóng; sau đó mỗi

ngày đều trở nên quý giá đối với tôi, và càng ngày càng quý giá hơn, thành thử tôi đã đâm ra để ý đến điều này. Tôi đi ngủ với tâm trạng hài lòng và thức dậy còn thấy lòng hân hoan hơn nữa. Tất cả những điều này do đâu mà có - chuyện khó kể lắm.

– Vậy là ngài cũng chẳng còn muốn đi đâu nữa, chẳng có gì cuốn hút ngài nữa hay sao? - Aleksandra hỏi.

– Thoạt tiên, ngay từ đầu ấy, thì cũng có, có những mục tiêu cuốn hút hẳn hoi, và tôi bỗng đâm ra lo lắng bồn chồn. Tôi cứ nghĩ miên man, không hiểu rồi đây mình sẽ sống ra sao; tôi những muốn lao ra mà phó thác cuộc đời cho số phận, đặc biệt có những phút hồi hộp lo âu quá đỗi. Phu nhân và các tiểu thư biết đấy, ở đời có những lúc như vậy đó, nhất là khi ta ở một mình. Ở chỗ chúng tôi bên đó có một cái thác nước nhỏ, đổ gần như thẳng đứng từ trên núi cao xuống một làn nước mảnh như sợi chỉ, trắng xóa, âm ào, đầy bọt; nước chảy từ trên cao mà trông như khá thấp, cách chỗ chúng tôi nửa dặm mà tưởng đâu dẫm chực bước chân là tới. Đêm đêm tôi rất thích nghe tiếng thác đổ âm ào; và chính giữa những giây phút ấy thỉnh thoảng tôi lại đi đến chỗ cực kỳ hoang mang lo lắng. Cũng có đôi lúc vào buổi trưa, khi tha thần trong vùng đồi núi, còn lại một mình giữa cảnh núi non, xung quanh là những gốc thông già cao lớn, sức nước mùi nhựa thông, bên vách đá cheo leo là một pháo đài thời trung cổ, những phế tích điêu tàn; ngôi làng của chúng tôi hiện lên thấp thoáng ở đằng xa, phía dưới kia; nắng vàng rực rỡ, trời xanh ngắt, một bầu trời yên ắng đến rợn người. Cũng có những lúc như tất cả đang vẫy gọi mình đi đâu đó và tôi cứ có cảm tưởng là nếu cứ nhắm thẳng phía trước mà đi, đi mãi, đi cho tới tận con đường nơi trời đất gặp nhau thì toàn bộ câu đố sẽ được giải và lập tức hiện ra trước mắt mình một cuộc sống mới, sôi động và huyền ảo gấp ngàn lần cuộc sống của chúng ta; tôi cứ

mơ thấy một thành phố lớn như Naples với cung điện đền đài, cuộc sống ồn ào, sôi động... Thiếu gì chuyện có thể mơ ước được! Về sau tôi còn cảm thấy rằng ngay trong chốn ngục tù cũng có thể tìm thấy một cuộc sống lớn lao.

– Cái ý tưởng thâm thúy đó tôi đã đọc được trong cuốn “Văn tuyển” của tôi năm tôi mười hai tuổi. - Aglaia nói.

– Toàn là chuyện triết lý cả, - Adelaida nhận xét, - ngài là một triết gia và ngài đã đến để dạy chúng tôi.

– Cũng có thể là các cô nói đúng, - chàng hoàng thân mỉm cười, - có lẽ tôi đúng là một triết gia và biết đâu còn biết truyền đạt tư tưởng nữa... Rất có thể là như thế, có thể lắm.

– Và cái triết lý của ngài cũng giống hệt cái triết lý của bà Evlampiia Nikolavna, - Aglaia lại tiếp lời, - đó là bà vợ góa của một ông công chức vẫn đến nhờ vả chúng tôi luôn đấy. Cả đời bà ta chỉ biết có mỗi một việc là làm sao mua được mọi thứ với giá hời, sống thế nào cho đỡ tốn kém, chuyện thì chỉ thấy nói về những món lợi còn con, và đấy, trong người bà ta lúc nào cũng có tiền, đúng là một mục đàn bà tinh quái. Chuyện bà ấy cũng giống hệt cái cuộc sống lớn lao của ngài ở trong tù mà có khi còn giống hệt cái hạnh phúc bốn năm của ngài trong ngôi làng nọ, cái hạnh phúc mà ngài đã đánh đổi được bằng cái thành phố Naples của ngài, một cuộc đổi chác có lợi, tuy chẳng đáng bao nhiêu.

– Về cuộc sống trong tù thì tạm thời có thể không tìm được tiếng nói chung, - chàng hoàng thân nói. - Tôi đã được nghe câu chuyện của một người đã ngồi tù mười hai năm; đó là một trong những bệnh nhân do ngài giáo sư của tôi điều trị. Ông ta mắc chứng lên cơn vọng động, thỉnh thoảng lại tỏ ra lo lắng thế nào, cứ rầm rứt khóc và thậm chí có lần đã tìm cách tự vẫn. Cuộc sống trong tù của ông ta rất buồn tẻ, tôi đoán chắc với các vị là như thế, nhưng cố nhiên không phải là cuộc sống thấp hèn. Làm

bạn với ông ta chỉ có một chú nhện và một cái cây nhỏ mọc phía dưới cửa sổ... Nhưng tốt nhất tôi hãy kể cho các vị nghe về một cuộc gặp gỡ khác của tôi với một người vào năm ngoái. Đây là một tình huống rất lạ, - nó lạ chẳng qua vì chuyện quá hi hữu. Người đó đã có lần được đưa ra trường bắn cùng với mấy người bị xử tử khác và người ta tuyên đọc cho ông ấy nghe bản án tử hình về tội chính trị, thực hiện theo hình thức xử bắn. Hai mươi phút sau, lệnh ân xá và giảm mức hình phạt lại được tuyên; tuy nhiên, trong quãng thời gian giữa hai bản án, hai mươi phút hay ít ra là mười lăm phút đồng hồ, ông ấy cứ chắc mẫm chỉ mấy phút nữa thôi là ông ấy đã lăn quay ra chết. Lúc nào tôi cũng háo hức được nghe về những án tượng lúc bấy giờ của ông ấy mà thỉnh thoảng ông ấy vẫn hồi tưởng lại, và tôi cũng đã mấy lần cứ tìm cách hỏi đi hỏi lại. Ông ấy còn nhớ như in tất cả mọi điều và nói rằng ông ấy sẽ không bao giờ quên được điều gì đã diễn ra trong những giây phút đó. Lính và người đến xem đã lố nhố bên vị trí bắn, cách đó hai mươi bước đã dựng sẵn ba cây cột vì tội phạm không chỉ có một. Ba tội phạm đầu tiên được đưa đến trước ba cây cột, khoác tử y (áo khoác trắng) vào, mắt thì bịt lại bằng băng trắng để khỏi nhìn thấy súng; rồi trước mỗi cây cột là một tổp lính được tập hợp. Người tôi quen đứng thứ tám trong hàng có nghĩa là sẽ được lên dựa cột trong tổp thứ ba. Cha đạo lần lượt đến bên các tội phạm với chiếc thập giá trong tay. Vậy là chỉ còn được sống tối đa năm phút nữa. Ông ấy nói rằng ông ấy đã có cảm tưởng năm phút ấy là một thời hạn dài vô kể, một tài sản lớn lao vô kể; ông ấy đã có cảm tưởng là trong năm phút ấy ông ấy sẽ được sống nhiều đến mức chẳng vội gì phải nghĩ đến khoảnh khắc cuối cùng, cứ việc đi mà phân bổ thời gian: nào là hai phút cho việc từ biệt bạn bè, hai phút nữa cho việc ngẫm nghĩ về thân phận mình lần cuối cùng, còn bao nhiêu thì để

ngắm nhìn cảnh trí xung quanh lần cuối cùng. Ông ấy nhớ rất rõ là đã chia thời gian làm ba phần rành mạch rõ ràng như vậy. Ông ấy chết năm hai mươi bảy tuổi, lúc đang khỏe mạnh, cường tráng hảnh hoi; ông ấy còn nhớ là trong lúc chia tay với bạn bè, ông ấy đã hỏi một thằng bạn một câu khá vu vơ và thậm chí còn rất quan tâm đến câu trả lời. Từ biệt bạn bè xong là đến hai phút dành cho việc ngắm nghĩ về thân phận mình; ông ấy đã biết từ trước là ông ấy sẽ nghĩ về chuyện gì: ông ấy những muốn hình dung được một cách rõ ràng và nhanh chóng về cái nỗi lúc này ông ấy vẫn đang tồn tại, đang sống sờ sờ ra đấy, nhưng chỉ ba phút sau ông ấy đã là một con số không, một ai hoặc một cái gì, - có thể là một ai chẳng? Ở đâu kia? Ông ấy nghĩ là có thể giải quyết được tất cả những vấn đề đó trong ba phút ấy! Cách đó không xa là một ngôi nhà thờ, cái mái vòm dát vàng cứ lấp lóa dưới ánh nắng chói lòa. Ông ấy nhớ là ông ấy cứ nhìn mãi cái mái vòm và những tia lấp lánh hắt ra từ đó: ông ấy không thể rời mắt khỏi những tia sáng: ông ấy có cảm tưởng là những tia sáng đó chính là bản thể mới của ông ấy, chỉ ba phút nữa thôi là ông ấy sẽ hòa mình vào những tia sáng đó... Sự xa lạ và ghê tởm đối với cái bản thể mới sẽ và sắp xuất hiện này thật là khủng khiếp; nhưng ông ấy nói rằng đối với ông ấy trong thời điểm đó không có gì dằn vặt nặng nề hơn cái ý nghĩ dai dẳng sau đây: “Ôi, ước gì không phải chết! Ước gì ta vẫn sống, vẫn thấy trước mắt mình một cuộc sống dài vô tận! Và tất cả cuộc sống ấy sẽ là của ta! Lúc bấy giờ ta sẽ biến mỗi phút đồng hồ thành cả một thế kỷ, ta sẽ tính đếm từng phút một, ta sẽ không bao giờ bỏ phí thời gian!”. Ông ấy nói rằng cái ý nghĩ đó cuối cùng đã biến thành nộ khí xung thiên tới mức ông ấy chỉ muốn được bắn chết ngay tức khắc.

Chàng hoảng thân bỗng ngừng lời; mọi người chờ chàng nói

tiếp và rút ra kết luận.

– Ngài nói xong rồi chứ? - Aglaia hỏi.

– Cô bảo gì cơ? À vâng, tôi kể xong rồi. - Chàng hoàng thân giật mình tỉnh lại sau một phút trầm tư.

– Ngài kể chuyện này có chủ ý gì?

– Tôi chỉ kể vậy thôi... tôi nhớ lại mà... nhân câu chuyện...

– Rồi rắc quá đấy, hoàng thân ạ, - Aleksandra nhận xét. - hẳn ý ngài muốn nhắn nhủ rằng chớ nên coi rẻ một khoảnh khắc nào trong cuộc sống và có khi năm phút còn quý hơn cả một kho báu chứ gì? Tất cả những điều đó đều không chêm vào đâu được, tuy nhiên, xin được hỏi ngài về ông bạn đã kể cho ngài nghe về những ước mơ cháy bỏng như vậy... chả là người ta đã giảm nhẹ hình phạt cho ông ta, có nghĩa là đã tặng cho ông ta cả một “cuộc sống dài vô tận” rồi thôi. Vâng đấy, ngài có thể cho biết sau đó ông ta đã làm gì với cái tài sản lớn lao đó? Ông ấy có dè sẻn từng phút một hay không?

– Ồ, không, chính ông ấy đã bảo tôi mà, - tôi đã hỏi ông ấy về chuyện đó, - ông ấy đã không hề sống như thế và đã bỏ phí rất rất nhiều phút đồng hồ.

– Vậy hẳn ngài cũng đã thấy được rằng quả thật con người không thể sống theo kiểu “tính đếm” như vậy được. Có cái gì đó không cho phép ta làm như vậy.

– Vâng, có cái gì đó không cho phép ta làm như vậy, - chàng hoàng thân nhắc lại, - chính tôi cũng đã từng cảm thấy như thế... Nhưng dù sao vẫn không tin...

– Có nghĩa là ngài cho rằng ngài sẽ sống sáng suốt hơn mọi người chẳng? - Aglaia hỏi.

– Vâng, đôi lúc tôi cũng đã nghĩ như vậy thật.

– Và ngài vẫn đang nghĩ thế?

– Và... vẫn đang nghĩ thế. - Vẫn với nụ cười lặng lẽ, rụt rè như trước, chàng hoàng thân vừa nói vừa đưa mắt nhìn Aglaia; nhưng lại cười xòa ngay tức khắc với ánh mắt vui vẻ.

– Thật khiêm tốn quá! - Aglaia đã có phần bực bội.

– Các cô bạo thật, chỉ cười thôi, chứ tôi thì toàn bộ câu chuyện của ông ấy đã khiến tôi lạnh gáy đến nỗi sau đó toàn nằm mơ thấy chính cái năm phút ấy...

Một lần nữa, chàng hoàng thân lại đưa mắt nhìn khắp lượt các nữ thánh giả của mình với vẻ hiếu kỳ và nghiêm nghị.

– Tôi có điều gì làm cho các vị phật ý không? - Chàng bỗng cất tiếng hỏi với vẻ bối rối nhưng vẫn nhìn thẳng vào mắt mọi người.

– Điều gì? Vì lẽ gì nào? - Cả ba cô cùng ngạc nhiên kêu lên.

– Thì đấy, tôi cứ như đang giảng dạy...

Mọi người cười ồ.

– Có bực với tôi thì cũng xin đừng bực nữa, - Chàng nói. - Tôi tự biết rằng mình ít từng trải hơn, hiểu biết sự đời ít hơn tất cả mọi người.

Biết đâu lại chẳng có lúc nói chuyện ngược đời...

Và chàng tỏ ra hết sức ngượng nghịu.

– Một khi ngài đã bảo rằng ngài là một con người hạnh phúc thì ngài đâu phải là người ít từng trải mà phải là người già dặn chứ; sao ngài cứ loanh quanh và bày đặt chuyện xin lỗi như thế để làm gì? - Aglaia bắt bẻ với thái độ nghiêm khắc. - Ngài cũng đừng ngại là đang dạy dỗ chúng tôi, nào ngài có thích thú gì khi phải làm việc đó. Với cốt cách vô vi của ngài, người ta có thể làm cho cõi trăm năm tràn ngập hạnh phúc.

Một cuộc xử tử và một ngón tay cũng đều đem lại cho ngài một ý tưởng thâm thúy như nhau và ngài sẽ vẫn cảm thấy hài

lòng như cũ. Sống như thế cũng hay.

– Con làm sao mà cứ hằm hè suốt thế, mẹ không hiểu đấy, - đã để tâm quan sát khá lâu nét mặt của những người đối thoại, tướng quân phu nhân cướp lời, - và các người nói chuyện gì, ta cũng không hiểu nổi. Ngón tay nào cơ, và chuyện nhảm nhí gì thế này? Hoàng thân đã nói rất hay, có điều hơi buồn. Sao con lại đi làm cho ngài cụt hứng như thế? Mới đầu thì ngài cười nói vui vẻ, mà bây giờ thì tiu nghỉu thế kia kìa.

– Không sao đâu, maman. Thưa hoàng thân, tiếc là ngài chưa được đi xem xử tử, không thì tôi đã có thể hỏi thăm ngài một chuyện.

– Tôi đã được chứng kiến việc thi hành án tử hình. - Chàng hoàng thân đáp.

– Thật thế sao? - Aglaia kêu lên. - Tôi đoán có sai đâu! Thế thì rõ hết rồi. Nếu ngài đã được xem xử tử thì sao ngài lại bảo là ngài đã luôn luôn vui sống? Thế nào, tôi nói có đúng không?

– Chẳng lẽ người ta lại xử tử ngay trong lòng ư? - Adelaida hỏi.

– Tôi đã được xem xử tử ở Lyon, tôi đã đi cùng Sneider, ngài ấy cho tôi đi theo mà. Đến nơi thì gặp dịp được đi xem xử tử.

– Thế nào, ngài thích lắm phải không? Rút ra được nhiều bài học bổ ích chứ? - Aglaia hỏi.

– Tôi chả thích tẹo nào, xem xong người cứ lả ra như người ốm nhưng thú thật là tôi đã đứng ngây ra đấy mà nhìn, không rời mắt khỏi hiện trường được.

– Tôi mà đi xem chắc cũng không rời mắt được. - Aglaia nói.

– Ở bên ấy người ta không thích chuyện đàn bà con gái đi xem xử tử đâu, thậm chí người ta còn đưa những người ấy lên báo đấy.

– Nếu người ta thấy đó không phải là việc của đàn bà thì có

nghĩa là người ta muốn nói, tức là lập luận rằng đó là việc của đàn ông. Xin chúc mừng một ý tưởng tốt. Hẳn ngài cũng nghĩ như thế chứ?

– Ngài kể chuyện xử tử đi. - Adelaida cướp lời.

– Lúc này tôi rất không muốn... - Chàng hoàng thân chau mày, thoáng vẻ bối rối.

– Ngài không muốn một người với chị em tôi rồi đấy. - Aglaia châm chọc.

– Chẳng phải thế đâu, chẳng qua là tôi cũng vừa kể chuyện này xong.

– Ngài kể với ai?

– Với tay gia nhân ở đây mà, lúc ngồi chờ...

– Tay nào? - Mọi người nhao nhao hỏi.

– Cái tay ngồi ở phòng ngoài, tóc muối tiêu, mặt đỏ ửng ấy; lúc tôi ngồi chờ Ivan Fiodorovits ấy.

– Lạ lùng ! - Tướng quân phu nhân nhận xét.

– Hoàng thân đúng là một nhà dân chủ. - Aglaia nói gọn thon lỏn. - Thôi được, nếu ngài đã kể cho Aleksei nghe, thì xin đừng nói chuyện khước từ mẹ con tôi nữa nhé.

– Tôi cũng phải được nghe chứ ạ, - Adelaida nhắc lại.

– Quả thật là vừa rồi, - chàng hoàng thân nói với cô, có phần tươi tỉnh trở lại (hình như tâm trạng chàng chuyển biến rất nhanh, phút chốc đã trở nên hứng khởi và đầy tin tưởng), - khi cô hỏi tôi về chủ đề tranh, tôi đã định bảo cô hãy mô tả gương mặt một tử tù khi đã bước lên đoạn đầu đài, sắp đặt cổ xuống dưới lưỡi dao của máy chém?

– Gương mặt thế nào cơ? Một gương mặt ư? - Adelaida hỏi. - Một chủ đề kỳ quặc, và bức tranh sẽ ra sao?

– Tôi không biết, mà hỏi thế để làm gì? - Chàng hoàng thân tỏ ra nóng nảy vì vẫn chưa nói hết. - Cách đây không lâu tôi được xem một bức tranh như thế ở Basel.^[21] Tôi rất muốn kể cho các vị nghe... Thế nào tôi cũng kể... bức tranh đã làm tôi sống sờ.

– Về bức tranh ở Basel cứ để tạm đấy đã, thế nào ngài cũng phải kể cho chúng tôi nghe đấy nhé, - Adelaida nói, - còn bây giờ ngài hãy cho tôi biết rõ về bức tranh xử chém này đi đã. Ngài có thể cho biết là ngài hình dung nó như thế nào? Cần mô tả khuôn mặt ấy ra sao? Một khuôn mặt thôi à? Khuôn mặt như thế nào?

– Đó là khuôn mặt một người sắp chết, trước khi chết đúng một phút, - chàng hoàng thân cất tiếng với vẻ cực kỳ hăm hở, chìm đắm trong hồi ức, chừng như phút chốc đã quên hết sự đời, - ngay trong cái khoảnh khắc kẻ tử tù vừa vượt qua mấy bậc thang để hiện ra trên đoạn đầu đài. Hắn đưa mắt nhìn về phía tôi; tôi nhìn khuôn mặt hắn và hiểu hết... Nhưng bây giờ bảo kể thì biết kể thế nào cái giây phút ấy! Tôi thực lòng mong mỏi, ước ao được thấy cô hoặc người nào đó vẽ lại cho tôi cái cảnh tượng này! Mà tốt nhất là cô! Ngay lúc bấy giờ tôi đã nghĩ được rằng đó sẽ là một bức tranh hữu ích. Phu nhân và các cô biết chứ, ở đây ta phải hình dung lại tất cả những gì đã diễn ra trước đó, tất cả và tất cả.

Tên tử tù trong ngục đã chắc mẫm rằng ít ra cũng một tuần lễ nữa mới đến ngày hành quyết; hắn nhắm tính là giấy tờ thủ tục tử trên còn phải qua các cấp mất một tuần mới xuống đến nơi. Vậy mà không hiểu vì lý do gì, thời hạn được rút ngắn lại. Vào lúc năm giờ sáng hắn vẫn còn đang ngủ. Một ngày cuối tháng mười; lúc năm giờ trời vẫn còn lạnh và tối. Viên đề lao có cảnh vệ đi kèm lẳng lẳng tiến vào ngục thất, khẽ đưa tay chạm vào vai hắn; hắn chống khuỷu tay nhồm dầy, nhìn thấy ánh đèn: “Cái gì thế?”. - “Mười giờ sáng nay sẽ thực hiện thi hành án”. Vẫn còn

đang ngái ngủ, hấn chưa tin, toan cãi lại là một tuần nữa giấy mới tổng đạt đến, nhưng đến khi tỉnh hấn hấn thôi ngay, chẳng nói năng gì nữa, - tôi được nghe kể lại rõ ràng như thế, - rồi hấn nói: “Dù sao đột ngột thế này cũng thật nặng nề...” - và lại im ngay, không còn muốn nói gì nữa. Ba - bốn tiếng đồng hồ sau đó được dành cho những thủ tục thông thường: linh mục làm lễ rửa tội, một bữa sáng có rượu vang, cà phê và thịt bò tử tế (ồ như thế chẳng phải là chuyện mỉa mai sao? Ai mà chẳng thấy như thế thật là tàn nhẫn, nhưng mặt khác, trời ơi, những kẻ ngây thơ kia lại thành tâm làm những việc mà họ tin rằng đó chính là những hành vi nhân đạo), tiếp đến là tiết mục trang điểm (các vị có biết thế nào là trang điểm sửa sang cho tên tử tội không nào?), cuối cùng là việc giải phạm nhân qua thành phố đến đoạn đầu dài... Tôi cho rằng lúc được giải đi, tên tử tội vẫn có cảm tưởng là đời mình vẫn còn đó, lâu dài vô tận. Có lẽ hấn vừa đi vừa nghĩ: “Còn lâu, mình còn sống qua ba phố nữa; mình sẽ đi hết phố này, rồi còn phải đi hết phố kia, rồi còn phải đi hết con phố có tiệm bánh mì bên tay phải nữa... còn phải đến tận cái tiệm bánh kia mà! Xung quanh toàn người là người, la ó, hò hét, hàng ngàn khuôn mặt, hàng ngàn đôi mắt, - phải chịu đựng hết, nhưng kinh khủng nhất là cái ý nghĩ này: “Hàng ngàn người kia không có lấy một ai bị hành hình, chỉ có mỗi mình ta bị hành hình!”. Vậy đấy, nhưng tất cả những cái đó mới chỉ là phần sơ bộ mà thôi. Dẫn lên đoạn đầu dài là một chiếc cầu thang; đến trước bậc thang, hấn bỗng òa lên khóc, mà đó vốn là một con người mạnh mẽ và gan góc, một kẻ cực kỳ tàn bạo, người ta bảo thế. Từ ngục thất ra, vị linh mục không rời hấn ta nửa bước, cha đã ngồi cùng với hấn trên xe đẩy; luôn miệng nói với hấn nhưng chưa chắc hấn đã lắng nghe mà có lắng nghe chẳng nữa thì đến tiếng thứ ba cũng chẳng còn hiểu được gì. Hấn phải thế thôi. Cuối cùng hấn phải theo cầu

thang lên đoạn đầu dài; vì chân bị trói nên chỉ có thể di chuyển bằng những bước rất ngắn. Vị linh mục là người thông minh là cái chắc, cha ngừng lời và chỉ đưa cây thập giá cho hắn hôn thôi. Lúc đứng dưới chân cầu thang, mặt hắn trông cũng nhợt nhạt lắm rồi, còn khi vừa đặt chân lên đoạn đầu dài thì mặt hắn bỗng trắng bệch ra như tờ giấy, một tờ giấy trắng phớt. Hình như chân hắn cứ nhũn ra và tê đi, đồng thời cứ thấy nhột trong cuống họng nên rất buồn nôn, - phu nhân và các cô có bao giờ cảm thấy như thế khi hoảng hốt hoặc trong những phút kinh hoàng, lúc lý trí thì vẫn chưa suy sụp nhưng thực tế đã không còn hiệu lực hay không? Tôi cảm thấy rằng một khi đã phải đối mặt với cái chết không tránh khỏi, chẳng hạn như khi cả tòa nhà sắp đổ ụp lên đầu bạn thì bạn bỗng rất muốn ngồi nhắm mắt lại mà chờ, muốn đến đâu thì đến!... Và đây, ngay khi vừa xuất hiện sự yếu đuối ấy, bằng một động tác nhanh nhẹn, vị linh mục bỗng áp ngay cây thập giá vào môi hắn, một cây thập giá bé xíu bằng bạc, rồi cứ thế mà áp đi áp lại. Và khi cây thập giá vừa chạm vào môi, hắn mở choàng mắt, tỉnh hẳn lại trong chốc lát, đôi chân bỗng cử động được. Hắn hôn lấy hôn để cây thập giá với vẻ vồ vập cứ như đang cố vợ lấy thật nhiều vật dụng để phòng thân, nhưng chưa chắc đã nhận thức được chút gì về tôn giáo trong giây phút hoảng loạn này. Và cứ như thế cho đến lúc vươn cổ ra trên đoạn đầu dài... Rất lạ là ngay trong những giây phút cuối cùng, những kẻ thụ án chẳng mấy khi ngất xỉu! Ngược lại, đầu óc họ vẫn cực kỳ sáng lạng và làm việc ngon lành như một cỗ máy cái; tôi hình dung thấy bao nhiêu ý nghĩ đang cuộn lên trong óc họ, toàn là những ý nghĩ dở dang, có khi còn khá buồn cười, chẳng ra đâu vào đâu nữa là đằng khác: “Cái tay đang nhìn mình kia... có cái mụn cóc trên trán kia, cái cúc áo phía dưới của gã đao phủ bị gỉ một ít rồi”... mà nói chung đương sự vẫn biết hết và hiểu hết; ở

đây có một điểm trọng tâm mà đương sự không thể nào quên được, ngắt cũng không ngắt được, và tất cả đều vận động xoay quanh tâm điểm. Và chúng ta hãy hình dung: quá trình đó cứ diễn ra cho đến một phần tư giây còn lại khi cái đầu đã ở trên thớt chém, tên tử tội chờ và... biết hết, rồi hấn bỗng nghe thấy tiếng sắt thép giáng xuống ngay trên đầu! Thế nào cũng nghe thấy! Tôi mà nằm chờ chết như thế thì chắc chắn là tôi sẽ chú ý lắng nghe và nghe thấy rõ ràng! Có thể là chỉ một loáng thôi, nhưng nhất định là nghe thấy! Phu nhân và các tiểu thư hãy hình dung giúp: mãi đến nay người ta vẫn còn tranh cãi về cái chuyện là trong lúc đang bay, trong khoảng thời gian ngót một giây, cái đầu có thể biết là nó vẫn đang bay, - đúng là chuyện lạ! Nhưng cứ cho là năm giây đi nữa, thì đã chết ai!... Ở cái đoạn đầu dài, nữ họa sĩ hãy đưa ra cận cảnh giúp mọi người thấy rõ cái bậc thang trên cùng khi tên tử tội vừa xuất hiện: cái đầu hấn, khuôn mặt trắng bệch ra như tờ giấy của hấn, vị linh mục chìa cây thập giá ra và hấn háo hức dẩu đôi môi thâm tím ra mà đón nhận, mắt vẫn nhìn và vẽ như đang biết hết. Cây thập giá và cái đầu tên tử tội - đó chính là phần chính của bức tranh, còn khuôn mặt vị linh mục, tên đao phủ cùng hai phụ tá của hấn và mấy cái đầu, mấy đôi mắt ở phía dưới đều có thể mô tả bằng những hình ảnh mờ nhòe, làm nền cho bức họa... Đấy, bức tranh sẽ phải là như vậy.

Chàng hoàng thân ngừng lời và đưa mắt nhìn mọi người.

– Như thế thì tất nhiên là chẳng quvstime^[22] chút nào rồi, Aleksandra lắm bầm.

– Thôi, bây giờ ngài hãy kể chuyện tình cảm của ngài với cô nàng nào đi vậy, Adelaida nói.

Chàng hoàng thân ngạc nhiên nhìn cô gái.

– Thế này nhé, - Adelaida có vẻ nóng vội, - ngài còn phải kể

về bức tranh ở Basel nữa đấy, nhưng bây giờ tôi muốn nghe chuyện tình cảm của ngài cơ; ngài đừng chối nhé, thế nào mà ngài chả yêu rồi. Và lại có kể chuyện có thật của mình ra ngài mới thôi nói chuyện triết lý chung chung.

– Hoàng thân này, cứ kể xong chuyện gì là ngài lại lập tức phát ngượng lên về chuyện ấy. - Aglaia bỗng đưa ra nhận xét. - Sao lại thế?

– Ăn nói khó nghe. - Tướng quân phu nhân lừ mắt nhìn Aglaia.

– Ngớ nga ngớ ngẩn, - Aleksandra biểu đồng tình.

– Đừng nghe mồm nó, hoàng thân ạ, - tướng quân phu nhân nói với chàng hoàng thân, - em nó đang có chuyện bực mình gì đấy chứ không đến nỗi kém giáo dục như thế đâu, ngài đừng nghĩ là chúng nó có ý khích bác gì. Hẳn là chúng nó muốn tỏ ra là chúng nó đã yêu quý ngài rồi đấy. Cứ nhìn mặt chúng nó là tôi biết.

– Nhìn mặt các cô tôi cũng biết đấy ạ. - Chàng hoàng thân nói với giọng cả quyết.

– Thế nào cơ? - Adelaida hỏi với vẻ hiếu kỳ.

– Ngài biết gì qua nét mặt chúng tôi nào? - Hai cô kia cùng có vẻ tò mò.

Nhưng chàng hoàng thân vẫn lặng im và tỏ ra nghiêm nghị; mọi người đang chờ được trả lời.

– Rồi tôi sẽ nói sau. - Chàng hoàng thân nói với giọng khê khàng, vẻ rất nghiêm túc.

– Đúng là ngài đang muốn chúng tôi phải thắc thỏm vì chuyện này rồi, - Aglaia la lên, - trang trọng quá đấy!

– Thôi được, - Adelaida lại tỏ ra nôn nóng. - Nếu ngài cứ nhìn mặt mà biết được bụng dạ người ta như thế thì hẳn là ngài đã

yêu rồi; tôi đoán không sai đâu mà. Ngài vui lòng kể chuyện đi.

– Tôi thì đúng là chưa phải lòng ai cả. - Vẫn khẽ khàng và nghiêm nghị, chàng hoàng thân đáp. - Nhưng tôi... đã tìm thấy hạnh phúc là đằng khác.

– Như thế nào, bằng cách nào cơ?

– Vâng, để tôi kể hầu phu nhân và các tiểu thư. - Chàng hoàng thân nói với vẻ trầm ngâm như đã đắm vào suy tưởng.

Chương 6

- Đấy, bây giờ cả nhà cứ nhìn tôi với vẻ tò mò háo hức thế kia, - chàng hoàng thân mở đầu câu chuyện, - mà tôi không đáp ứng được thì có khi phu nhân và các cô lại giận tôi mất. Xin lỗi, tôi nói đùa đấy, - chàng vội nói thêm với nụ cười vui vẻ trên môi. - Ở bên ấy... chỗ chúng tôi nhiều trẻ con lắm, và tôi lúc nào cũng quanh quẩn với đám trẻ con, toàn trẻ con thôi. Chúng là trẻ trong làng, học cùng trường với nhau cả. Không phải tôi dạy chúng nó học đâu; không, việc đó đã có thầy giáo ở trường, thầy Jules Tibo; kể ra thì tôi cũng có dạy đấy, nhưng chủ yếu là quanh quẩn với chúng thôi, và cả bốn năm trời của tôi đều trôi qua như vậy. Tôi cũng chẳng có việc gì khác nữa. Tôi nói với chúng đủ mọi điều, chẳng giấu gì hết. Các ông bố và bà con họ hàng bọn trẻ không ai là không bực với tôi vì rút cuộc bọn trẻ cứ quẩn lấy tôi, không thể thiếu tôi được, thậm chí đến ông giáo ở trường cuối cùng cũng trở thành kẻ thù số một của tôi. Tôi thành người có lắm kẻ thù, mà chung quy chỉ tại trẻ con. Ngay cả ngài Sneider cũng trách cứ tôi. Mà họ sợ cái gì mới được chứ? Cái gì cũng có thể nói với trẻ con được hết, - chả có gì là không được; tôi cứ lấy làm lạ là làm sao mà người lớn lại ít hiểu trẻ con đến thế, ngay cả những ông bố bà mẹ cũng không hiểu con cái mình được bao nhiêu. Đừng viện cớ là trẻ con còn bé, không nên biết sớm mà giấu chúng một điều gì. Nghĩ như thế thì thật đáng buồn và bất hạnh thay! Mà chính bọn trẻ cũng thấy rõ là các ông bố cứ coi chúng là một lũ oắt con chẳng hiểu được gì trong lúc chính chúng chẳng có gì là không hiểu.

Người lớn thường không biết được rằng ngay trong những vấn đề nan giải, một đứa bé cũng có thể đưa một lời khuyên không thể coi thường. Trời ơi! Khi chú chim non xinh xẻo ấy đưa mắt nhìn ta với vẻ tin cậy và vui sướng thì ta còn nỡ lòng nào mà lừa dối nó được nữa! Tôi gọi bọn trẻ là những chú chim non vì trên thế gian này chẳng có gì đẹp đẽ hơn một chú chim non. Tuy nhiên, cả làng người ta bực với tôi chủ yếu vì một chuyện lôi thôi... đảng này ông Tibo thì chỉ ghen với tôi thôi; lúc đầu ông ấy cứ lắc đầu quày quây, ra cái điều quá ngạc nhiên về cái chuyện tôi nói gì trẻ con cũng hiểu, còn ông ấy bảo gì chúng nó cũng trở ra, về sau ông ấy cứ giễu cợt tôi ra mặt khi tôi bảo ông ấy rằng anh em mình sẽ chẳng dạy bảo chúng được điều gì hết, mà chúng còn dạy lại chúng ta nữa ấy. Và làm sao mà ông ấy lại có thể ghen ghét tôi, đặt điều vu oan giá họa cho tôi khi chính ông ấy sống chết với bọn trẻ cơ mà! Nhờ có trẻ con mà có người lấy lại được tinh thần đấy... Hồi ấy trong viện điều dưỡng của ngài Sneider có một bệnh nhân, một con người quá đỗi bất hạnh. Nỗi bất hạnh khủng khiếp đến mức khó lòng còn thấy được ở đâu. Ông ấy được gửi vào viện để chữa chứng loạn óc; theo tôi thì chả loạn đầu loạn óc gì đâu, chỉ tại ông ấy đau khổ ghê gớm quá mới thành ra thế đấy thôi chứ bệnh tật gì. Và giá như phu nhân và các cô biết được là cuối cùng thì bọn trẻ của chúng tôi đã trở thành những vị cứu tinh như thế nào đối với ông ta... Nhưng tốt nhất là để sau này tôi hãy kể cho cả nhà nghe về bệnh nhân này; bây giờ tôi sẽ kể về cái giai đoạn đầu của tôi ở bên ấy đã. Lúc đầu thì bọn trẻ không mền tôi đâu. Tôi thì người ngòm có phần ngọc nghếch, dáng vẻ lù rù; mặt mũi cũng chẳng lấy gì làm sáng sủa, tôi biết chứ... cuối cùng tôi còn là một anh chàng người nước ngoài nữa. Lúc đầu thì bọn trẻ cứ giễu cợt tôi, về sau còn lấy đá ném tôi khi nhìn thấy tôi hôn cô bạn Marie nữa. Tôi chỉ hôn cô

ấy có mỗi một lần thôi... Không, xin các vị đừng cười, - chàng hoàng thân vội vàng ngăn thính giả lại, không muốn họ cười mình nữa, - không có chuyện yêu đương gì ở đây đâu. Giá mà các vị biết được đó là một sinh linh khốn khổ như thế nào thì chính các vị cũng sẽ lấy làm thương cảm chẳng kém gì tôi. Cô ta là người ở ngay trong làng. Mẹ cô ta là người già cả, và trong túp nhà ọp ẹp của mẹ con họ, một trong hai khoang cửa sổ được hương chức trong làng cho phép ngăn ra làm nơi bày bán mấy thứ lặt vặt như dây giày, chỉ khâu, thuốc lá, xà phòng cho bà lão kiếm một chút, lấy cái đắp đổi qua ngày. Bà lão là người ốm yếu, hai chân sưng tấy nên chỉ ngồi chết một chỗ. Marie là con gái bà, hai mươi tuổi, người gầy yếu; cô ta nhiễm bệnh lao phổi từ lâu nhưng vẫn phải đi làm thuê cho các nhà ở quanh vùng, làm công nhật, công việc khá nặng nhọc: cọ sàn, giặt giũ, quét sân, dọn dẹp chuồng trại. Một viên chức người Pháp có việc đảo qua làng đã dụ được cô nàng bỏ đi theo hắn nhưng một tuần sau đã bỏ lại cô ta một thân một mình ngay trên đường cái và lặn mất tăm. Cô ta thất thểu lê bước về nhà, vừa đi vừa phải xin ăn, mặt mũi lem nhem, quần áo tả tơi, giày cũng tả tơi; cô ta đi bộ suốt một tuần, đêm ngủ ngoài đồng, bị cảm mạo nặng; chân đầy vết thương, hai tay cũng sưng vù, nứt nẻ. Tuy nhiên, trước đó cô ta cũng chẳng lấy gì làm xinh đẹp; được cái đôi mắt lúc nào cũng ánh lên vẻ dịu dàng, hiền hậu, hồn nhiên. Cô ta ít nói kinh khủng. Ngày trước cũng đã có lần cô ta bỗng cất tiếng hát trong lúc làm việc và tôi nhớ là mọi người đều sửng sốt và cười phá lên: “Marie hát đấy! Đúng không nào? Marie hát đấy!”. - Và cô ta ngượng chín người, từ bấy chẳng dám hát hò gì nữa. Đạo ấy mọi người còn tử tế với cô nhưng kể từ khi cô đau ốm tiều tụy trở về thì thật chẳng còn ai thương xót gì cô nữa. Những con người tàn nhẫn biết bao! Những định kiến của họ đối với chuyện trớ trêu này mới nặng nề sao! Bà

mẹ là người đầu tiên đón cô trở về với thái độ tức tối và khinh bỉ: “Mày bôi gio trát trấu vào mặt tao rồi đấy”. Bà ta cũng là người đầu tiên bêu riếu cô: được tin Marie đã trở về, mọi người đổ xô đến xem Marie, và gần như cả làng xúm cả vào túp nhà của bà già, thôi thì nam phụ lão ấu, không thiếu một ai, cả một đám đông hồi hả, háo hức lạ thường. Marie nằm phủ phục trên sàn, dưới chân mẹ già, đói khát, rách rưới, và chỉ còn biết khóc. Khi mọi người xúm đến, cô ta giấu mặt trong đám tóc rối bù rồi cứ thế úp chụp xuống sàn. Mọi người chung quanh nhìn cô ta với vẻ gớm ghiếc; các ông già lớn tiếng mạt sát, rửa xả, bọn trai trẻ thậm chí còn cười cợt nữa, cánh đàn bà cũng rửa xả, mạt sát ra trò, nhìn cô ta với vẻ khinh bỉ, coi như rơm rác. Bà mẹ cứ thế ngồi im, mặc ai muốn nói gì thì nói, thậm chí còn gật đầu tán thưởng nữa kia. Trong lúc đó thì bà cũng đang ốm nặng và hầu như đang hấp hối; hai tháng sau bà chết thật; biết là mình sắp chết nhưng mãi đến hết đời bà vẫn không tính chuyện làm lành với con gái, thậm chí không thèm nói với nó lấy nửa lời, đuổi nó xuống dưới nhà mà ngủ ở đồng cỏ khô, hầu như chẳng cho ăn một chút gì. Bà thường xuyên phải ngâm đôi chân đau vào nước ấm; ngày nào Marie cũng phải rửa chân cho mẹ, chăm sóc mẹ; bà mẹ cứ lẳng lặng để cho con hầu hạ, không bao giờ nói được với con lấy một lời âu yếm. Marie chịu đựng hết và sau này khi đã quen biết cô ta tôi mới nhận ra rằng cô vẫn coi tất cả những chuyện đó là hợp lý, bản thân mình chỉ là con sâu cái kiến mà thôi. Khi bà lão đã đi đến chỗ liệt giường liệt chiếu thì các bà già trong làng bắt đầu thay phiên nhau đến trông nom theo tập tục địa phương. Thế là người ta chẳng còn cho Marie ăn uống gì nữa hết; khắp làng trên xóm dưới người ta xua đuổi cô ta, thậm chí chẳng còn ai muốn thuê mướn cô ta như trước nữa. Mọi người đều phỉ nhổ cô ta, cánh đàn ông thậm chí còn không coi cô ta là

người phụ nữ bình thường nữa, lúc nào cũng buông lời khả ố trước mặt cô ta. Thi thoảng, cũng chỉ là chuyện họa hoằn thôi, có những anh quá chén vào ngày chủ nhật đã tìm cách giải trí trong việc bố thí cho cô ta bằng cách ném thẳng những đồng xu xuống đất; Marie lẳng lặng nhặt lên. Độ ấy cô ta đã bắt đầu ho ra máu. Cuối cùng, khi bộ cánh tả tơi của cô ta đã tã quá xơ mướp thì cô ta không còn dám thò mặt ra đường nữa; từ hôm về nhà cô ta toàn đi chân đất. Vậy là bao nhiêu người, đặc biệt là cả một lũ trẻ con có đến hơn bốn chục đứa học trò bắt đầu trêu chọc, thậm chí còn ném bùn vào người cô ấy nữa. Cô ấy xin gã chăn bò cho cô ấy đi theo để trông bò giúp nhưng gã nhất định không nghe, cứ đuổi xơi xơi. Cô ta bèn tự ý đi theo đàn gia súc suốt cả ngày, ngay từ lúc mở cửa chuồng. Vậy mà cô ấy cũng đã rất được việc cho gã chăn bò đấy, gã cũng nhận thấy thế và không xua đuổi cô ấy nữa, thậm chí thỉnh thoảng còn mời cô ấy dùng tạm chút bữa trưa còn lại, có phô-mai, bánh mì tử tế. Gã thấy mình ăn ở như thế là phúc đức lắm rồi. Ngày mẹ cô mất, cha mục sư ngang nhiên mạt sát Marie trong nhà thờ. Vẫn áo váy rách bươm, Marie đứng khóc bên linh cữu. Người ta xúm đông lại chờ xem cô ta sẽ vừa khóc vừa đi theo linh cữu ra sao; lúc bấy giờ cha mục sư, - cha hãy còn trẻ lắm nhưng cứ làm như ta là một nhà truyền giáo có tầm cỡ lớn lao - vừa điếm mặt Marie vừa nói với mọi người: “Đây là kẻ đã gây nên cái chết cho người phụ nữ đáng kính này (điều này không đúng vì bà lão đã đau ốm hai năm nay rồi), lúc này y thị đang đứng trước mặt các con nhưng không dám ngược mắt nhìn ai vì đã bị Chúa điếm mặt chỉ tên rồi; y thị phải đi chân trần, phải mặc áo rách thì đó chính là lời cảnh báo cho những kẻ hư thân mất nết! Mà y thị là ai? Y thị chính là con gái của bà lão xấu số này!”, vân vân và vân vân. Và các vị hãy hình dung giúp: cử chỉ hèn hạ đó lại được hầu hết mọi người xung quanh tán thưởng,

nhưng... bỗng xảy ra một chuyện bất ngờ; trẻ con đã hết lòng bênh vực cô ta vì hồi đó bọn nhóc đã đứng cả về phía tôi mà trở nên quý mến Marie. Chuyện là thế này: Tôi muốn làm được điều gì đó để giúp đỡ Marie; cô ta đang rất cần tiền, mà tôi thì chẳng bao giờ có lấy một xu. Tôi có một chiếc kẹp nhỏ bằng kim cương, tôi bán vội nó cho một gã buôn quần áo cũ đi rong quanh các thôn làng lấy tám franc^[23], trong lúc nó đáng giá bốn mươi franc là cái chắc. Tôi loay hoay mãi mới gặp riêng được Marie bên ngoài bờ giậu của làng, sau một gốc cây ngay cạnh con đường mòn dẫn lên núi. Tôi đưa ngay cho cô ta tám franc và dặn cô phải tiêu dè vì tôi nhẵn túi rồi, rồi tôi hôn cô ta và bảo cô ta chớ nghĩ là tôi có ý đồ gì xấu, tôi hôn cô thế này không phải vì yêu mà vì tôi rất thương cô và ngay từ đầu tôi đã không hề nghĩ cô là người có lỗi mà chỉ là một cô nàng bất hạnh mà thôi. Tôi nóng lòng muốn được vừa an ủi vừa thuyết phục cô là không cần phải tự coi mình là kẻ hèn kém hơn ai hết nhưng hình như cô không hiểu. Tôi nhận ra ngay điều đó, cho dù cô ta hầu như chẳng nói gì, cứ đứng ì ra trước mặt tôi, cụp mắt xuống và ngượng chín người. Tôi vừa dứt lời thì cô ta hôn tay tôi, tôi cũng cầm lấy tay cô định hôn thì cô bỗng rút tay lại. Thì ra bọn trẻ con đã nhìn thấy chúng tôi, cả một tốp khá đông: về sau tôi mới vỡ lẽ là chúng đã để ý theo dõi tôi khá lâu rồi. Chúng bắt đầu huýt sáo, vỗ tay và cười ầm lên, còn Marie cắn cổ bỏ chạy. Tôi toan cất tiếng thì chúng đã ném đá tới tấp vào người tôi. Ngay hôm đó cả làng đều biết chuyện; tiếng xấu lại đổ cả lên đầu Marie: mọi người lại càng ghét bỏ cô hơn. Tôi còn nghe nói là người ta đã định trừng phạt cô ta nhưng đội ơn Chúa, điều đó đã không xảy ra; bù lại, bọn trẻ cứ xúm vào để chặn đường cô; trêu chọc cô càng khoảnh ác hơn, ném cả bùn vào người cô; cô thì vốn đã yếu phổi mà cứ phải chạy đến đứt hơi; còn bọn trẻ thì vừa đuổi theo vừa quát hét, chửi bới.

Thậm chí có lần tôi đã lao vào đánh nhau với chúng. Sau đó tôi đã tìm cách nói chuyện với chúng, hôm nào tôi cũng nói, lúc nào nói được là tôi nói. Thỉnh thoảng chúng cũng dừng lại lắng nghe đôi chút, tuy mồm vẫn chưa thôi càu rầu. Tôi kể cho chúng biết chuyện Marie là cô gái bất hạnh như thế nào; chẳng mấy chốc chúng không còn nói những câu khó chịu nữa mà chỉ lẳng lẳng lẳng đi. Dần dà chúng tôi đã bắt chuyện với nhau, tôi không giấu chúng nó một điều gì; tôi kể với chúng đủ thứ chuyện. Chúng dỏng tai nghe rất chăm chú và chẳng mấy chốc đã bắt đầu cảm thấy thương hại Marie. Có mấy đứa mỗi lần gặp cô ta đã cất lời chào hỏi thân tình; phong tục ở đây là hễ chạm trán nhau ngoài đường, không cứ người quen người lạ, ai nấy đều phải kính cẩn rập mình cất lời chào hỏi lẫn nhau. Riêng Marie thì hẳn phải ngạc nhiên lắm lắm. Một hôm có hai bé gái kiếm được một ít cái ăn mang đến cho cô rồi đến kể lại với tôi. Các bé nói rằng Marie đã bật khóc và bây giờ các bé thấy rất yêu cô ấy. Chẳng bao lâu cả bọn đều trở nên yêu quý cô ta nên bỗng dưng lại có cảm tình cả với tôi nữa. Chúng bắt đầu đến chỗ tôi xoành xoạch, đòi kể chuyện suốt; tôi cảm thấy mình kể chuyện cũng không tồi vì chúng rất thích nghe. Về sau tôi vừa học vừa ra sức đọc truyện chỉ cốt để đem ra kể và đã kể chuyện cho chúng nghe suốt ba năm. Sau này khi mọi người, kể cả ngài Sneider, trách móc tôi là cứ đi nói đủ thứ chuyện với trẻ con như với người lớn thì tôi đã thưa lại với các vị rằng nói dối trẻ con thì ngượng lắm vì quả thật có úp mở thế nào thì trước sau chúng cũng biết tổng nhưng có khi lại hiểu chệch đi, còn cứ như để tôi cho chúng biết thì thật rõ ràng. Bất cứ bạn là ai, cứ nhớ lại thời thơ ấu của mình là đủ rõ... Mọi người chẳng ai đồng ý với tôi. Tôi đã hôn Marie trước ngày mẹ cô ấy mất hai tuần lễ; khi cha mục sư rao giảng những điều như tôi vừa nói thì tất cả bọn trẻ con đã đứng về phía tôi. Tôi lập

tức kể lại và giảng giải về hành vi của cha mục sư này thì tất cả chúng nó đều cảm giận, có mấy đứa còn ném vỡ cả kính cửa sổ nhà ông ấy ra. Tôi can ngăn chúng vì như thế là ngu dại, nhưng cả làng lập tức biết hết và đổ riệt cho tôi đã làm hư hết trẻ con. Sau đó người ta còn biết là trẻ con làng này rất quý Marie và sợ hết hồn; nhưng Marie đã thấy đời lâng lâng hạnh phúc. Người ta còn cấm ngặt trẻ con tìm đến với cô ta nhưng chúng đã lén lút kéo cả đàn chạy đến với cô ở một chỗ khá xa, cách làng ngót nửa dặm, mang đủ thứ ăn được đến cho cô, có cả mấy đứa chỉ lao đến để ôm hôn cô và nói: “Je vous aime, Marie!”^[24] rồi ba chân bốn cẳng chạy về. Marie suýt phát điên lên trước niềm hạnh phúc bất ngờ đến mức nằm mơ cũng chẳng bao giờ thấy được; cô ngưng ngừng và hoan hỉ biết bao, nhất là khi bọn trẻ con, đặc biệt là các bé gái, cứ muốn chạy ào đến bên cô để báo cho cô biết là tôi rất yêu cô và nói với chúng rất nhiều về cô. Chúng kể với cô là tôi đã kể hết với bọn nó rồi và bây giờ bọn nó yêu thương cô lắm và còn yêu thương mãi mãi. Rồi chúng lại chạy đến với tôi và với những gương mặt xinh xinh toát lên vẻ hân hoan và lòng tận tụy, chúng cho biết là vừa được gặp Marie và Marie gửi lời hỏi thăm tôi.

Chiều chiều tôi lại đến bên một thác nước trong vùng; ở đó có một chỗ kín đáo nằm lọt thỏm trong một khoảnh rừng dương; chiều chiều bọn trẻ con lại đến đó với tôi, có mấy đứa còn phải lén lút đi lại nữa. Tôi có cảm tưởng là tình yêu của tôi đối với Marie đã khiến chúng vui mừng khôn xiết và đây là điều duy nhất tôi lừa dối chúng trong suốt quãng đời xuất ngoại của tôi. Tôi không cãi chính, không bảo với chúng là tôi không hề yêu Marie mà chỉ thương xót cô ta thôi; tôi thấy rõ là giờ đây chúng chỉ muốn mọi việc phải diễn ra theo ý chúng, nên tôi đành im lặng; làm như chúng đã suy đoán đúng. Và những trái tim bé bỏng ấy mới tinh tế và dịu dàng sao! Chúng vẫn thấy chàng

Léon^[25] tốt bụng của chúng e khó lòng thương nỗi cô nàng Marie áo váy tả tơi, chân căng không giày không dép kia được. Các vị hãy hình dung giúp, chúng đã kiếm cho cô ta nào giày, nào tất, nào đồ lót và cả một chiếc áo liền váy nữa; chúng đã xoay xử ra sao thì quả tình tôi không hiểu; cả bọn đã cùng chung tay góp sức. Khi thấy tôi căn vặn thì chúng chỉ cười xòa, còn bọn bé gái cứ vỗ tay đen đét và hôn tôi tới tấp. Thỉnh thoảng tôi cũng bí mật tìm đến với Marie. Cô ta đã trở bệnh rất nặng và đi đứng khó khăn; cuối cùng cô đành phải chia tay với gã chăn bò nhưng sáng ngày ra vẫn lẻo đẻo đi theo đàn gia súc. Cô đến ngòi riêng ra một góc; ở đó bên vách núi dựng đứng có một mỏm đá nhô ra; cô tìm đến một chỗ khuất, ngòi bệt luôn xuống đáy và cứ ngòi bất động từ sáng, cho mãi đến lúc đàn gia súc lục tục về chuồng. Cô bị lao phổi nặng nên yếu sức lắm rồi, chỉ còn biết ngòi thừ ra đáy, mắt nhắm nghiền, đầu gục vào vách đá mà ngủ gà ngủ gật, thở hỗn hà hỗn hển; mặt cô nom quá hốc hác, mồ hôi túa ra trên trán và hai bên thái dương. Tôi luôn luôn bắt gặp cô trong bộ dạng như thế. Tôi thường chỉ tạt đến chỗ cô trong chốc lát và tôi cũng không muốn để ai nhìn thấy. Nhận ra tôi, Marie bỗng giật mình, mở choàng mắt ra và lao tới hôn tay tôi. Tôi không còn rụt tay lại vì đã biết đây chính là niềm hạnh phúc của cô; suốt những phút tôi ngòi chơi, cô cứ run rẩy khóc ròn; thực ra cũng đã mấy lần cô thốt ra những tiếng ú ớ như muốn nói gì, nhưng rất khó hiểu. Cô ta cứ như một người điên, tỏ ra xúc động ghê gớm và đầy phấn khích. Thỉnh thoảng cũng có trẻ con đi cùng với tôi. Những lúc đó các bé thường dừng lại cách đáy một quãng, đứng canh chừng cho chúng tôi và rất lấy thế làm thích thú. Khi chúng tôi ra về, Marie lại trở trở một mình ngòi bất động như trước, mắt nhắm nghiền, đầu gục vào vách đá; có thể cô đang mơ tưởng điều gì đó. Một sáng nọ cô đã không còn ra chỗ đàn bò được nữa,

phải ở lại trong căn nhà trống trải của mình. Bọn trẻ biết tin ngay và trong ngày hôm đó hầu như cả bọn đã lần lượt đến thăm cô; cô đã nằm trơ ra ở đấy, trên giường. Suốt hai ngày liền chỉ có trẻ con thay phiên nhau đến trông nom cô gái nhưng rồi sau đó khi mọi người trong làng được tin là Marie chỉ còn hấp hối trên giường bệnh thì các bà già trong làng đã lục tục kéo đến ngồi túc trực bên cô. Hình như người làng đã bắt đầu thấy thương cô, ít ra cũng không còn ngăn cấm, mắng mỏ trẻ con như trước. Marie cứ thiếp đi từng chập trong giấc ngủ chập chờn vì vẫn ho như xé phổi. Các bà già ra sức xua đuổi trẻ con, nhưng chúng cứ xúm đến bên cửa sổ, có lúc chỉ cố tranh thủ nói cho được một câu: “Bonjour, notre bonne Marie!”.^[26] Còn cô ta thì hễ thoáng thấy bóng chúng hoặc nghe thấy tiếng chúng là cuống quýt chống khuỷu tay xuống cố nhồm người lên để gạt đầu và cảm ơn chúng nó, không còn chịu nghe lời các bà ngồi quanh đấy nữa. Chúng nó vẫn tiếp tục mang quà đến cho cô nhưng cô hầu như chẳng còn ăn uống gì được nữa. Tôi đoán chắc với các vị rằng nhờ có trẻ con, cô ta đã ra đi thanh thản, không kém phần hạnh phúc. Nhờ có chúng, cô đã quên được nỗi khổ đau bi thiết của mình, dường như cô đã nhận được sự tha thứ của chúng vì mãi cho đến lúc lâm chung cô vẫn coi mình là người mang trọng tội. Như những chú chim non, sáng sáng chúng đã đập cánh vào cửa sổ nhà cô và cất tiếng ríu rần: “Nous t’aimons, Marie!”.^[27] Cô chết rất nhanh. Trước đó, tôi cứ nghĩ là cô còn sống rất lâu nữa ấy. Ngay trước hôm cô mất, tôi đã ghé thăm cô trước lúc trời sẩm tối; hình như cô đã nhận ra tôi, và tôi đã bắt tay cô lần cuối cùng, một bàn tay khô héo biết bao! Vậy mà ngay sáng hôm sau, mọi người đã đến tìm tôi để báo tin là Marie đã chết. Thật không có cách nào để ngăn cản bọn trẻ con được nữa: chúng bày đầy hoa lên linh cữu, đội vòng hoa lên đầu cô. Vị mục sư trong nhà thờ

không còn thóa mạ cô gái xấu số giờ đây đã thành người thiên cổ. Lễ mai táng rất vắng người, hầu như chỉ có mấy kẻ tò mò ghé xem cho biết; nhưng đến lúc chuyển linh cữu thì bọn trẻ con xúm cả lại đòi khiêng. Vì chúng không khiêng nổi nên người lớn phải ra tay, còn tất cả bọn trẻ con thì cứ vừa chạy theo vừa khóc. Từ đó phần mộ của Marie được các bé chăm sóc thường xuyên: năm nào mộ cũng đầy hoa, chúng còn trồng hồng ra khắp xung quanh. Nhưng cũng ngay sau đám tang này cả làng đã phát động cao trào tẩy chay tôi về chuyện trẻ con. Thủ xướng việc này là vị mục sư và ông giáo ở trường. Bọn trẻ bị nghiêm cấm không được gặp tôi, còn ngài Sneider thì có trách nhiệm theo dõi vấn đề này. Nhưng bọn trẻ và tôi vẫn nhìn thấy nhau, vẫn từ xa ra hiệu cho nhau. Chúng vẫn gửi cho tôi những mẫu giấy nhỏ. Về sau, tất cả những chuyện đó đều đã lùi xa, nhưng hồi đó thì phải nói là rất thú. Thậm chí tôi còn trở nên thân thiết hơn với bọn trẻ qua chuyện tẩy chay này. Vào năm cuối cùng, thậm chí tôi đã dàn hòa với thầy Tibo và cha mục sư. Riêng ngài Sneider thì vẫn nói dai và tranh cãi mãi với tôi về cái “chủ trương” tai hại của tôi đối với trẻ con. Chủ trương cái của nợ gì mới được cơ chứ! Cuối cùng ngài Sneider đã nhồi nhét cho tôi một ý tưởng rất lạ, - mà lại ngay trước lúc tôi lên đường về nước, - ngài nói với tôi rằng ngài tin chắc rằng tôi hoàn toàn là một đứa trẻ con, có nghĩa là tôi chỉ được cái to xác và mặt mũi già dặn nom như người lớn nhưng nếu nói về mức độ phát triển, về tâm lý, tính cách và có khi còn cả trí tuệ nữa thì tôi không phải người đã trưởng thành và tôi sẽ cứ là như thế, cho dù có sống đến sáu mươi tuổi đi chăng nữa. Tôi cười ngất, dĩ nhiên là ngài ấy nhằm: Tôi mà là trẻ con thế nào được? Nhưng có điều rất đúng là quả thật tôi không thích gần người lớn, người đã trưởng thành, - và tôi đã nhận ra điều đó từ lâu, - tôi không thích vì tôi không biết cách gần gũi, chan hòa với

họ. Họ có nói gì với tôi đi nữa, xử tốt với tôi thế nào chẳng nữa, tôi vẫn luôn cảm thấy thế nào ấy, không thoải mái, mà thật là sướng đến tỉnh người khi được quay ra ngay với đám bạn chơi, mà bạn chơi của tôi thì bao giờ cũng là trẻ con, nhưng không phải vì bản thân tôi là trẻ con mà chỉ vì tôi khoái trẻ con. Hồi tôi mới đến ngụ ở làng, - cái ngày tôi vẫn hay tha thủi một mình trên các ngọn núi ấy, - những lúc lang thang như thế thì thỉnh thoảng, đặc biệt là vào giữa trưa lúc tan trường, tôi được gặp cả đám học sinh vai đeo những chiếc túi nhỏ đựng bằng đá cứ chạy nhảy, la hét, cười nói, nô đùa ầm ĩ, thế là toàn bộ tâm hồn bỗng hướng cả vào bọn trẻ. Không hiểu sao nhưng cứ mỗi lần gặp chúng nó là tôi lại thấy lòng dào dạt, chứa chan hạnh phúc. Tôi đứng sững lại và cất tiếng cười hoan hỉ, đưa mắt nhìn những đôi chân bé nhỏ loang loáng lướt qua trong những bước chạy không ngừng không nghỉ, nhìn thấy cả miệng cười và mắt khóc (vì nhiều đứa đã kịp trêu chọc nhau đến phát khóc lên rồi lại làm lành và nô nghịch trong suốt thời gian chạy nhảy từ trường về đến nhà), và thế là tôi bỗng thấy lòng nhẹ nhõm, quên hết nỗi buồn chán của mình. Sau đó, suốt ba năm ròng, tôi cũng đã không thể nào hiểu nổi là người đời thường buồn chán ra sao và buồn chán để làm gì? Số phận của tôi đã có chiều lệ thuộc cả vào đám trẻ con rồi. Và tôi cũng chưa bao giờ tính chuyện rời bỏ ngôi làng và trí óc tôi cũng chưa hề nảy ra ý nghĩ là đến một lúc nào đó tôi sẽ lên đường về đây, về lại nước Nga. Tôi cứ có cảm tưởng là tôi sẽ ở đấy mãi, nhưng cuối cùng tôi đã thấy được rằng ngài Sneider không còn có thể cứu mang tôi được nữa và tình hình lập tức có vẻ trở nên nghiêm trọng đến nỗi ngài Sneider phải hối thúc tôi về nước và thay mặt tôi trả lời thư điện gửi sang. Tôi đang chuẩn bị xem xét xác định việc này và sẽ tranh thủ ý kiến của người hiểu biết. Có thể kiếp phận của tôi sẽ hoàn toàn thay

đổi, nhưng tất cả những điều đó cũng không quan trọng và chưa phải là cái chính. Cái chính là toàn bộ cuộc đời tôi đã đổi thay rồi. Tôi đã để lại bên ấy rất nhiều, quá nhiều. Mọi thứ đều đã tan biến hết. Lúc ngồi trên tàu, tôi đã nghĩ: “Ta đang trên đường đến với mọi người đây; có lẽ ta không biết gì thật đấy, nhưng một cuộc sống mới đã bắt đầu”. Tôi định bụng sẽ hoàn tất phần việc của mình một cách trung thực và dứt khoát. Có thể tôi sẽ cảm thấy buồn chán và khó chịu khi phải tiếp xúc với mọi người. Tôi định bụng trước hết là hãy cứ tỏ ra nhã nhặn và cởi mở với tất cả mọi người; hẳn là chẳng có ai đòi hỏi gì hơn nữa ở tôi. Có thể là ngay cả ở đây mọi người sẽ coi tôi là một đứa trẻ con thì cũng kệ họ thôi! Ai cũng coi tôi là một thằng ngốc vì quả thật tôi đã từng ốm đau liếng xiếng nên hồi ấy tôi thật chẳng khác nào một gã ngô nghê; nhưng giờ đây tôi còn ngốc cái nỗi gì khi tôi hiểu rõ rằng mọi người cứ coi tôi là đồ ngốc? Mỗi khi bước vào một căn phòng, tôi vẫn nghĩ: “Ở đây người ta đang coi mình là một kẻ ngô nghê đấy, nhưng dù sao ta vẫn thông minh sáng láng, nhưng họ nào có nhận ra...”. Tôi thường nghĩ như vậy. Đến Berlin, tôi đã nhận được mấy bức thư ngắn mà các bé đã kịp viết cho tôi và tôi lập tức hiểu được rằng tôi yêu chúng biết bao. Lá thư đầu tiên đọc mới đau lòng làm sao! Bọn trẻ đã buồn biết mấy trong giờ phút tiễn đưa tôi! Trước đó đến một tháng, chúng nó đã bắt đầu tiễn biệt tôi: “Léon s’en va, Léon s’en va pour toujours!”.^[28] Chiều nào chúng tôi cũng lại đến với nhau bên thác nước và toàn nói về cuộc chia ly sắp tới. Đôi khi không khí cũng trở nên vui vẻ rộn ràng như trước; duy đến lúc chia tay trong đêm tối khi bọn trẻ xúm cả vào ôm chặt lấy tôi nồng nhiệt thiết tha đến thế thì đó thật là điều khác trước. Có mấy bé tách riêng ra, lặng lẽ đuổi theo tôi để được một mình ôm hôn tôi. Hôm tôi lên đường về nước, tất cả trẻ con đã kéo cả đoàn tiễn tôi ra ga. Ga xe lửa nằm cách làng

chúng tôi chừng một dặm. Chúng nó cố kìm nén để không bật khóc nhưng nhiều đứa cầm lòng không đậu đã khóc òa lên, nhất là các bé gái. Chúng tôi phải cắm cổ đi nhanh vì sợ nhỡ tàu, nhưng có một bé trai đang đi trong đoàn bỗng đâm sầm đến chỗ tôi ôm chặt lấy tôi bằng đôi tay bé nhỏ để hôn tôi bằng được ngay giữa đường làm cho cả đoàn phải dừng hết cả lại; và tuy đang rất vội, tất cả đều vui vẻ dừng lại chờ cho bé từ biệt xong rồi mới tiếp tục đi. Khi tôi đã ngồi chễm chệ trong toa và tàu chuyển bánh, tất cả bọn trẻ con đã đồng thanh hô “ura!” và đứng không nhúc nhích cho đến lúc toa tàu khuất dạng mới thôi. Và tôi cũng nhìn theo mãi... Thưa phu nhân và các tiểu thư, ban nãy, khi bước vào đây và đưa mắt nhìn qua những gương mặt khả ái của các vị, - bây giờ tôi rất hay ngắm nghía mặt mũi mọi người, - và được nghe các vị mở lời thì đó là lần đầu tiên kể từ lúc bấy giờ, tôi bỗng thấy lòng nhẹ nhõm. Tôi vừa có ý nghĩ rằng có lẽ chính tôi cũng thuộc diện những người có phước: Tôi biết rằng con người ta thật chẳng dễ gì gặp được những người mà ta có thể đem lòng quý mến được ngay, còn tôi thì đúng là vừa xuống tàu đã được gặp ngay các vị. Tôi biết quá rõ rằng lúc nào cũng bộc bạch tình cảm của mình với mọi người thì cũng đáng ngượng lắm nhưng tôi nói chuyện với các vị thế này thì thật chẳng thấy gì là ngượng ngập. Tôi là kẻ ít giao du, có lẽ cũng còn lâu tôi mới lại đến thăm các vị được. Xin chớ hiểu lầm: tôi nói thế không phải vì không quý các vị đâu, và cũng đừng nghĩ là tôi có điều gì phật ý. Các vị có hỏi tôi về gương mặt của các vị và muốn biết tôi có nhận xét gì. Tôi sẵn lòng thưa chuyện hầu phu nhân và các tiểu thư. Adelaida Ivanovna ạ, cô có một gương mặt ngời ngời hạnh phúc, gương mặt khả ái nhất trong tất cả ba gương mặt trẻ. Ngoài ra, cô rất xinh, người ta có thể nhìn cô và nói: “Cô nàng có gương mặt một nữ tu trẻ tuổi đôn hậu lạ lùng”. Cô đến với mọi người một

cách giản dị và vui vẻ, nhưng cũng biết cách nhanh chóng gợi mở trái tim của họ. Đó là cảm tưởng của tôi về gương mặt của cô. Còn cô, Aleksandra Ivanovna ạ, gương mặt cô cũng rất tuyệt vời và rất dễ thương nhưng có thể lòng cô đang trĩu nặng một nỗi buồn thầm kín; tâm hồn cô, không nghi ngờ gì nữa, cực kỳ đôn hậu, nhưng lòng cô vẫn không vui. Gương mặt cô có một sắc thái đặc biệt nhắc tôi nhớ tới bức họa Madonna của Holbein ở Dresden.^[29] Ồ, đó là nói về gương mặt cô đấy; tôi đoán thế này không hiểu có đúng không đây? Xin các vị cứ tự suy xét lấy xem tôi đoán có được không. Nhưng về gương mặt của phu nhân, Lizaveta Prokofievna ạ, - chàng bỗng quay sang với tướng quân phu nhân, - về gương mặt của phu nhân thì tôi không những chỉ cảm thấy mà còn thực bụng tin rằng phu nhân hoàn toàn là một đứa bé con về mọi mặt, về mọi mặt, cả mặt tốt lẫn mặt xấu, cho dù phu nhân đã ngàn ấy tuổi đầu. Tôi nói thế phu nhân không giận tôi đấy chứ? Phu nhân biết tôi trân trọng trẻ con ra sao rồi đấy chứ? Và các vị cũng đừng nghĩ rằng tôi chỉ bộc tuếch bộc toạc thế thôi mà tông tốc nói hết với các vị những suy nghĩ của mình về gương mặt của các vị; ồ không, hoàn toàn không phải thế! Có lẽ tôi đã có ý của tôi rồi.

Chương 7

Khi chàng hoàng thân ngừng lời, cả mấy mẹ con đều đưa mắt vui vẻ nhìn chàng, thậm chí đến cả Aglaia, nhưng đặc biệt là Lizaveta Prokofievna.

– Thế này là chúng ta cũng khảo hạch xong xuôi rồi đấy nhé!
- Phu nhân nói to. - Này, các quý cô, các cô những tưởng là các cô sẽ hạ cố che chở ngài đây như ưu ái một kẻ nghèo hèn, vậy mà chưa chắc ngài đã thềm đếm xia đến các cô đâu nhé, ngài còn nói trước là họa hoàn lắm ngài mới đến chơi thôi. Người nhà mình thuộc dạng ngờ ngẩn hết, cơ mà tôi vẫn thấy vui; tệ nhất là Ivan Fiodorovits. Hoan hô ngài, hoàng thân ạ! Ông nhà tôi đã bắt chúng tôi phải khảo hạch ngài, nhưng những điều ngài đã nói về gương mặt tôi thì đúng hoàn toàn: Tôi đúng là một đứa bé con và tôi biết điều đó đấy. Tôi còn biết điều đó trước cả ngài kia; chính là ngài đã diễn đạt ý tôi một cách cực kỳ gãy gọn. Tôi thấy tính ngài rất giống tính tôi và tôi vui lắm đấy; giống nhau y hệt. Mỗi tội ngài là đàn ông, còn tôi là đàn bà và chưa sang Thụy Sĩ; có khác là khác ở chỗ ấy thôi.

– Đừng vội thế chứ, maman, - Aglaia kêu lên, - hoàng thân bảo rằng ngài nói câu nào cũng có ngụ ý cả chứ không đơn giản thế đâu.

– Đúng, đúng. - Hai cô chị cả cười.

– Này, các con yêu quý, đừng có mà đùa, có khi ngài ấy còn tinh khôn hơn cả ba chị em mày cộng lại ấy. Rồi các con sẽ thấy. Hoàng thân này, sao chẳng thấy ngài nói gì về Aglaia cả thế? Aglaia đang chờ đấy, tôi cũng chờ đây.

– Lúc này tôi chưa thể nói gì được; rồi tôi sẽ nói sau.

– Sao lại thế? Nó quá khác đời chẳng?

– Đúng thế đấy, rất khác; cô xinh đẹp lạ lùng, Aglaia Ivanovna

ạ. Cô đẹp đến mức người khác phải lấy làm e ngại, không dám nhìn cô.

– Và chỉ thế thôi sao? Còn tính tình tính chất thì thế nào? - Tướng quân phu nhân gặng đến nơi.

– Đối với sắc đẹp thì thật khó lòng mà phán đoán; tôi chưa xác định được điều gì. Sắc đẹp chính là câu đố đầy thôi.

– Như thế có nghĩa là ngài đã đánh đổ Aglaia, - Adelaida nói. - Thử đoán xem, Aglaia. Nhưng ngài thấy em nó có xinh không hở hoàng thân?

– Quá xinh! - Chàng hoàng thân đáp với vẻ nhiệt thành sau khi đưa mắt đăm đúi nhìn Aglaia. - Gần đợ được với Nastasia Filippovna, cho dù cô ấy có gương mặt khác hẳn.

Mấy mẹ con sừng sốt đưa mắt nhìn nhau.

– Với ai-ai-ai? - Tướng quân phu nhân kéo dài giọng. - Với Nastasia Filippovna ư? Ngài trông thấy Nastasia Filippovna ở đâu? Nastasia Filippovna nào vậy?

– Gavril Ardalionovits vừa cho Ivan Fiodorovits xem ảnh cô nàng đấy ạ.

– Sao, thằng ấy đã mang ảnh đến cho Ivan Fiodorovits ư?

– Để ngài xem mà. Hôm nay Nastasia Filippovna đã tặng ảnh cho Gavril Ardalionovits, và ông ấy đã mang về khoe.

– Tôi đang muốn xem đây! - Tướng quân phu nhân chồm lên. - Bức ảnh ấy đâu rồi? Nếu con kia đã tặng hẳn, thì nó phải ở chỗ hẳn thôi, mà hẳn thì tất nhiên vẫn còn ở văn phòng. Thứ tư nào hẳn cũng đến làm việc và không bao giờ về trước bốn giờ. Gọi

Gavrila Ardalionovits vào đây mau! Mà thôi, tôi cũng chưa đến nỗi nào khi không được nhìn thấy mặt hấn đâu. Hoàng thân quý mến, ngài làm ơn sang văn phòng lấy hộ bức ảnh ở chỗ hấn mang về đây đi. Cứ bảo hấn là mọi người muốn xem một tí. Ngài đi hộ đi.

– Ông ấy dễ thương đấy, nhưng cũng hơi quá thật thà, - Adelaida nói khi chàng hoàng thân đã ra ngoài.

– Đúng là quá thật thà, - Aleksandra xác nhận, - thành thử cũng hơi buồn cười.

Cả hai chị em dường như không nói hết điều họ nghĩ.

– Tuy nhiên, ông ấy đã tán khá hay về những gương mặt của chúng ta, - Aglaia nói, - ông ấy đã lấy lòng hết cả nhà, kể cả maman nữa.

– Đừng ăn nói xỏ xiên nữa, tôi van cô đấy! - Tướng quân phu nhân kêu lên. - Không phải là ông ấy lấy lòng tôi, mà chính tôi cảm thấy hài lòng.

– Em cho rằng ông ấy đã tán hươu tán vượn ư? - Adelaida hỏi.

– Em cảm thấy ông ta không đến nỗi ngờ nghệch lắm đâu.

– Cô lại lắm điều rồi đấy! - Tướng quân phu nhân tỏ ý giận dữ. - Tôi thấy các cô là những kẻ còn nực cười hơn ông ta nữa ấy. Ông ta là người chất phác nhưng có chính kiến rõ ràng, hấn hỏi tử tế. Y như tôi vậy.

“Mình buột mồm lôi cái chuyện bức ảnh ra đúng là tai hại quá, - chàng hoàng thân nghĩ bụng khi bước vào văn phòng và thấy lòng bứt rứt không yên. - Nhưng... làm thế có khi lại hóa hay...”. Một ý tưởng kỳ lạ lóe lên trong trí óc chàng, tuy chưa thật rõ ràng.

Gavrila Ardalionovits vẫn còn ngồi ở văn phòng và mê mải với đám giấy tờ. Hấn là gã đã thực sự tỏ ra xứng đáng với đồng lương

của hội cổ phần. Gã quá bối rối khi thấy chàng hoàng thân hỏi mượn bức ảnh và kể lại đầu đuôi do đâu mà mọi người lại biết đến nó.

– Ái chà chà! Ngài giờ cái thói ba hoa thiên địa ra như thế để làm gì cơ chứ! - Gã giận dữ quát. - Ngài chẳng biết gì cả... Đồ ngốc! - Gã lăm bắm một mình.

– Tôi xin lỗi, tôi hoàn toàn vô tình, chỉ là do câu nói. Tôi nói là Aglaia rất đẹp, gần đợ được với Nastasia Filippovna. Gania đòi kể lại tỉ mỉ; - Chàng hoàng thân kể hết. Gania lại đưa mắt nhìn chàng với vẻ giễu cợt.

– Đầu óc ngài bây giờ chỉ còn tư tưởng đến Nastasia Filippovna thôi... - Gã làu bàu nhưng bỗng im bật, bỏ lửng câu nói, vẻ đầy tư lự. Có thể thấy là gã đang rất hoang mang. Chàng hoàng thân nhắc lại yêu cầu về bức ảnh.

– Hoàng thân ạ, - Gania bỗng cất tiếng như vừa chợt nghĩ ra điều gì đó. - tôi đang muốn nhờ ngài giúp cho một việc vô cùng hệ trọng... Nhưng quả tình tôi không biết...

Gã tỏ ra bối rối, không nói tiếp được nữa; gã đang phải đấu tranh tư tưởng để giải quyết một vấn đề hóc búa. Chàng hoàng thân im lặng ngồi chờ. Một lần nữa, Gania lại đưa mắt nhìn chàng, vẫn là một cái nhìn dò xét, chăm chú.

– Hoàng thân ạ, - Gã lại cất tiếng. - Bây giờ... ở chỗ phu nhân ấy... vì một chuyện kỳ quái, nực cười... mà tôi thì thật chẳng có lỗi gì trong chuyện ấy... Ờ, tóm lại, toàn là những điều không đáng quan tâm, ở đấy hình như mọi người có ý không vui vẻ với tôi nên tôi cũng băng đi... những lúc không được mời thì tôi cũng không muốn đến. Bây giờ tôi đang rất cần trao đổi với Aglaia Ivanovna. Tôi đã viết sẵn mấy chữ đây rồi (ở tay gã lộ ra một mảnh giấy gấp nhỏ), nhưng vẫn chưa biết làm thế nào mà

chuyển cho cô ấy được. Liệu hoàng thân có vui lòng chuyển giúp cho Aglaia Ivanovna được không, ngay bây giờ, đưa giúp tận tay cô ấy, nghĩa là không được để ai nhìn thấy, ngài hiểu chứ? Chẳng phải chuyện bí mật gì ghê gớm lắm đâu, chẳng có gì là... nhưng... ngài giúp cho chứ?

– Tôi làm việc này không tiện lắm đâu, - chàng hoàng thân đáp.

– Kìa, hoàng thân, việc của tôi cần kíp quá rồi! - Gania bắt đầu năn nỉ. - Có thể cô ta sẽ trả lời... Hoàng thân biết cho: quả là vạn bất đắc dĩ, vạn bất đắc dĩ tôi mới dám nhờ... Tôi còn biết nhờ ai được nữa?... Đây là việc rất hệ trọng... Hệ trọng kinh khủng đối với tôi...

Gania rất sợ chàng hoàng thân không nhận lời và cứ lăm lét nhìn vào mắt chàng với vẻ van xin.

– Được rồi, để tôi đưa cho.

– Nhưng không được để ai nhìn thấy đấy, - Gania hớn hờ cất lời van vãn, - còn điều này nữa, hoàng thân ạ, tôi có thể xin ngài một lời hứa danh dự được không?

– Tôi sẽ không cho ai xem, - chàng hoàng thân nói.

– Thư không niêm phong, nhưng... - Gania buột miệng thốt ra trong lúc vội vàng nhưng đã kịp dừng ngay lại, vẻ đầy ngỡ ngàng.

– Ồ, tôi chả đọc đâu, - chàng hoàng thân đáp gọn thon lỏn, cầm lấy bức ảnh và ra khỏi văn phòng. Còn lại một mình, Gania đưa hai tay ôm chặt lấy đầu.

– Chỉ cần nàng nói một tiếng thôi là có thể... có thể ta sẽ chấm dứt hết những chuyện lằng nhằng!

Xúc động và háo hức đợi chờ đến mức không còn có thể quay lại với đám giấy tờ được nữa, gã cất bước đi đi lại lại trong phòng.

Chàng hoàng thân vừa đi vừa ngắm nghĩ; chút việc được nhờ đã khiến chàng cảm thấy bản khoăn, nghĩ đến mảnh giấy của Gania gửi cho Aglaia chàng cũng thấy bản khoăn. Nhưng khi còn cách phòng khách hơn hai phòng nữa, chàng bỗng dừng bước như sực nhớ ra điều gì, rồi đảo mắt nhìn quanh, bước đến bên cửa sổ, chỗ sáng sủa và bắt đầu ngắm nghía bức chân dung của Nastasia Filippovna.

Chàng muốn tìm thấy những gì ẩn giấu trong cái khuôn mặt mà mới đây đã khiến chàng phải bàng hoàng. Ấn tượng ban đầu của chàng vẫn chưa phai nhạt và lúc này chàng cứ như đang hồi hả kiểm tra lại điều gì đó. Giờ đây, khuôn mặt đẹp lạ lùng kia cùng với một nguyên cớ gì không rõ đã khiến chàng ngất ngây hơn nữa. Bàng bạc trên khuôn mặt ấy một ý thức tự hào vô hạn và một thái độ khinh miệt, gần như căm ghét, cùng với đó là một vẻ gì tin cậy, hồn nhiên chất phác lạ lùng; hai mặt tương phản đó thậm chí còn gợi lên một cảm giác xót thương nào đó trong lòng người mỗi khi nhìn thấy những nét kỳ lạ đó. Sắc đẹp chói lòa đó thậm chí còn là một sắc đẹp khiến con người không chịu nổi, sắc đẹp của một khuôn mặt tái nhợt, đôi má hơi hơi hóp, đôi mắt cháy rục; một sắc đẹp lạ lùng! Chàng hoàng thân ngắm nghía đến gần một phút rồi bỗng sực tỉnh, đưa mắt nhìn quanh, vội vã đưa bức chân dung lên môi để hôn. Một phút sau, khi bước vào phòng khách, chàng đã có một vẻ mặt hoàn toàn bình thản.

Nhưng khi đến phòng ăn (cách phòng khách một phòng), chàng suýt chạm phải Aglaia ngay trên ngưỡng cửa. Nàng một mình từ phòng ăn đi ra.

– Gavril Ardalionovits nhờ tôi chuyển cho cô, - chàng hoàng thân vừa nói vừa trao mảnh giấy cho nàng.

Aglaia dừng lại, cầm lấy mảnh giấy và đưa mắt nhìn chàng hoàng thân một cách lạ lùng. Ánh mắt nàng vẫn bình thản như

không, không chút bối rối, chỉ thoáng chút ngạc nhiên liên quan đến một mình chàng. Bằng cái nhìn nghiêm nghị, rõ ràng Aglaia đang yêu cầu chàng cho biết vì sao chàng có thể ăn cánh với Gania trong vụ việc này? - yêu cầu một cách bình tĩnh và ngạo mạn. Hai người đứng sững trước mặt nhau một lát, cuối cùng, với vẻ giễu cợt thoáng hiện trên gương mặt, nàng mỉm cười và cất bước.

Tướng quân phu nhân lẳng lẳng, với vẻ mặt thấp thoáng vẻ khinh khi, ngắm nghía bức chân dung Nastasia Filippovna một lúc, tay người cầm tấm ảnh đưa ra xa để nhìn cho thật rõ.

- Ừ, xinh thật, - rốt cuộc phu nhân nói, - rất xinh nữa ấy. Tôi đã nhìn thấy cô ấy hai lần rồi, nhưng chỉ nhìn thấy từ xa. Thì ra ngài vẫn đề cao cái loại sắc nước hương trời như thế này ư? - Người bỗng hỏi chàng hoàng thân.

- Vâng... kiểu như thế... - Chàng hoàng thân đáp một cách miễn cưỡng.

- Đúng cái loại đó à?

- Vâng đúng ạ.

- Ở cái điểm nào nào?

- Gương mặt ấy... mang nhiều nét đau khổ... - Chàng hoàng thân bất giác thốt lên như tự nói với mình chứ không phải để trả lời câu hỏi.

- Có khi ngài mê sảng mất rồi. - Tướng quân phu nhân nói buông xõng, vút tạch bức chân dung xuống mặt bàn với dáng điệu đầy khinh mạn.

Aleksandra nhặt lên, Adelaida đến bên nàng, hai chị em cùng ngắm nghía. Ngay lúc đó, Aglaia đã trở lại phòng khách.

- Một sức mạnh phi thường! - Adelaida chột kêu lên khi chăm chăm nhìn vào bức chân dung qua vai chị.

– Ở đâu? Sức mạnh nào kia? - Lizaveta Prokofievna hỏi với giọng gay gắt.

– Đẹp thế này là cả một sức mạnh đấy thôi, - Adelaida nói một cách sôi nổi, - đây chính là sắc đẹp có thể làm đảo lộn thế giới!

Nàng trầm mặc quay lại với giá vẽ của mình. Aglaia chỉ nheo mắt liếc qua bức chân dung, bĩu môi bước đến bên chiếc ghế ngoài cùng, rồi ngồi khoanh tay một mình ở đấy.

Tướng quân phu nhân rung chuông.

– Mời Gavril Ardalionovits vào đây, ông ấy đang ở ngoài văn phòng ấy, - người ra lệnh cho tên nô bộc vừa bước vào.

– Maman! - Aleksandra kêu lên đầy ngụ ý.

– Ta đang muốn có mấy lời với ông ta, có thể thôi! - Tướng quân phu nhân gạt phắt ngay ý định can ngăn của con gái. Rõ ràng người đang nóng giận. - Đấy hoàng thân xem, ở cái nhà này bây giờ cái gì cũng bí mật hết. Toàn chuyện bí mật thôi! Nghi lễ lễ nghi thế nào chả biết, lúc nào cũng phải theo phép tắc, đúng là ngu dại. Mà trong một chuyện như thế này thì cần nhất là phải thực thà, phải rõ ràng, trung thực. Mấy cuộc hôn nhân đang bắt đầu được sửa soạn, tôi không thích cái lối dựng vợ gã chồng như thế...

– Maman, mẹ làm sao thế? - Aleksandra lại vội vã can ngăn.

– Con can mẹ để làm gì, hỡ con gái yêu quý? Chẳng lẽ con lại thích những cái trò như thế hay sao? Mà hoàng thân nghe được chuyện nhà mình thì đã làm sao, chúng ta là bạn của nhau mà. Ít ra thì mẹ và ngài cũng là bạn của nhau. Chúa thì vẫn phải tìm kiếm những con người, người tốt ấy, tất nhiên, còn những kẻ độc ác và trái tính trái nết thì Chúa chẳng cần đâu; đặc biệt là những kẻ trái tính trái nết, nay thế này, mai thế khác ấy. Con hiểu ý mẹ chứ, Aleksandra Ivanovna? Hoàng thân ạ, chúng nó vẫn bảo tôi

là một bà già kỳ cục, nhưng tôi là người biết phân biệt rõ ràng. Vì chỉ có con tim là chủ yếu thôi, ngoài ra nữa toàn vớ vẩn hết. Trí tuệ thì cũng cần lắm chứ, tất nhiên... có thể trí tuệ cũng là điều chủ yếu đấy. Đừng cười, Aglaia ạ, mẹ không tự mâu thuẫn với mình đâu: một con ngốc có con tim mà không có đầu óc cũng khốn khổ như một con ngốc có đầu óc mà không có con tim. Một chân lý cổ xưa. Mẹ là một con ngốc có con tim mà không có đầu óc, còn con là một con ngốc có đầu óc mà không có con tim; cả hai mẹ con mình đều bất hạnh, đều khốn khổ hết.

– Mẹ bất hạnh cái nỗi gì mới được chứ, maman? - Adelaida không nén nỗi nữa; trong cả mấy chị em, có lẽ chỉ còn nàng giữ được tâm trạng vui vẻ.

– Trước hết là vì các cô con gái học rộng biết nhiều của tôi, - tướng quân phu nhân xẵng giọng, - chỉ cần nói thế thôi là đủ, không phải con cà con kê làm gì nữa. Chuyện nói quá nhiều rồi. Để rồi xem hai cô (tôi không nói đến Aglaia) lo liệu thế nào với đầu óc tinh khôn, miệng lưỡi hoạt bát như thế, và cô, Aleksandra Ivanovna kính mến, liệu cô có được hưởng hạnh phúc bên cái ông lớn đáng kính của cô không?... Ô!... - Thêm một bạn đồng minh nữa trong chuyện hôn nhân đây. Xin chào ông! - Phu nhân đáp lễ trước cái rạp mình kính cẩn của Gania, không buồn mời gã ngồi xuống nữa. - Ông sắp sửa xây dựng gia đình rồi đấy nhỉ?

– Xây dựng gia đình ư?... Thế nào cơ?... Xây dựng thế nào?... - Gavril Ardalionovits nói lúng búng trong lúc bàng hoàng. Gã bối rối kinh khủng.

– Ông sắp lấy vợ chứ? Tôi hỏi thế cũng được, nếu ông thích hỏi thế hơn.

– Khô-ô-ông... tôi... khô-ông, - Gavril Ardalionovits nói dối và ngượng đỏ mặt lên. Gã liếc nhìn Aglaia đang ngồi riêng một chỗ rồi nhìn ngay ra chỗ khác. Aglaia nhìn gã với vẻ lạnh lùng,

bình thản, cứ việc dán mắt vào mà quan sát cái vẻ bối rối của gã.

– Không ư? Ông bảo “không” ư? - Lizaveta Prokofievna căn vặn với giọng nghiệt ngã. - Thôi được rồi, tôi sẽ nhớ là hôm nay, sáng thứ tư, ông đã trả lời tôi là “không” đấy nhé. Hôm nay là thứ tư nhỉ?

– Chắc thế, maman, - Adelaida đáp.

– Các cô này không bao giờ biết thứ mấy vào thứ mấy hết. Thế hôm nay là ngày bao nhiêu?

– Hai mươi bảy ạ, - Gania đáp.

– Hai bảy ư? Cũng dễ nhớ thôi. Thôi tạm biệt ông, chắc ông đang bận lắm, tôi cũng phải sửa soạn áo xống để đi rồi; ông cầm lại bức ảnh của ông đi. Cho tôi gửi lời chào bà bạn Nina Aleksandrovna bất hạnh của tôi. Xin tạm biệt hoàng thân, bạn thân mến nhé! Ngài nhớ đến chơi luôn nhé, còn tôi thế nào cũng phải đến chỗ cụ Belokonskaia để nói chuyện về ngài. Này, bạn thân mến, nghe tôi bảo nhé: tôi tin rằng chính Chúa đã đem ngài từ Thụy Sĩ về Petersburg cho tôi đấy. Có thể ngài sẽ còn có công kia việc nọ, nhưng chủ yếu vẫn là tôi. Chúa đã tính rồi, đúng như thế đấy. Thôi, tạm biệt cả nhà. Aleksandra đâu, con sang phòng mẹ nhé, cô bạn thân mến.

Tướng quân phu nhân rời phòng khách. Đầu óc choáng váng, với tâm trạng hoang mang và giận dữ, Gania chộp lấy bức ảnh trên bàn và quay sang với chàng hoàng thân với nụ cười méo xệch trên môi:

– Hoàng thân này, tôi về nhà bây giờ đây. Nếu ngài chưa thay đổi ý định ở với chúng tôi thì tôi sẽ dẫn ngài về vì ngài chưa rõ địa chỉ.

– Gượng hăng, thưa hoàng thân, - Aglaia bỗng rời ghế bành đứng phắt lên và nói, - ngài vẫn chưa cho chữ vào tập ảnh của

tôi. Papa cho biết ngài là một cây thư pháp mà. Tôi mang tập ảnh sang ngay...

Và nàng bỏ đi ngay.

– Xin tạm biệt hoàng thân, tôi cũng đi đây, - Adelaida nói.

Nàng bắt chặt tay chàng hoàng thân, mỉm cười vui vẻ, thân mật với chàng rồi đi luôn. Nàng không thèm nhìn Gania.

– Đó là ngài, - Gania bỗng nghiêng răng ken két, giọng sùng sộ với chàng hoàng thân khi mọi người vừa đi khỏi, - ngài đã bép xép với mẹ con nhà họ là tôi sắp lấy vợ đây mà! - Gã lầm rầm với giọng liến thoắng, vẻ hùng hổ, mắt long sòng sọc. - Đồ ngòi lê mách lẻo không biết nhục!

– Chắc chắn là ông đã nhầm to, - chàng hoàng thân đáp rất điềm tĩnh và nhã nhặn, - nào tôi có biết chuyện vợ con gì của ông đâu.

– Ban nãy ngài nghe thấy Ivan Fiodorovits bảo rằng tối nay mọi việc sẽ được quyết định tại nhà Nastasia Filippovna, thế rồi ngài cũng đem đi hớt! Nói dối như Cuội ấy! Không ngài thì ai vào đấy mà bảo cho họ biết? Còn ma vương quỷ sứ nào vào đấy nữa không nào? Mụ già đã không chĩa mũi dùi vào chính tôi sao?

– Nếu ông nghĩ là người ta chĩa vào ông thì hẳn ông phải là người biết rõ hơn ai hết về kẻ đưa chuyện đấy, còn tôi thì đúng là chưa nói lời nào về chuyện ấy đâu.

– Ngài đã đưa giúp mảnh giấy chưa? Thế còn câu trả lời? - Gania ngắt lời chàng với vẻ sốt ruột. Nhưng lúc này Aglaia đã quay trở lại nên chàng hoàng thân chẳng kịp trả lời.

– Đây, thưa hoàng thân, - Aglaia để cuốn album lên bàn và nói, - ngài chọn giúp trang nào đó và viết cho mấy chữ. Đây bút đây, bút còn mới nguyên. Không cần gì nữa chứ ạ? Tôi nghe nói các nhà thư pháp không dùng bút sắt mà.

Trong lúc trò chuyện với chàng hoàng thân, nàng cứ như không biết là Gania cũng đang có mặt trong phòng. Nhưng trong lúc chàng hoàng thân đang sửa bút, chọn trang album và sửa soạn các thứ thì Gania đi thẳng đến bên lò sưởi, chỗ Aglaia đang đứng cạnh chàng hoàng thân bên phía tay phải và nói khẽ vào tai nàng với giọng run run, ngắt quãng:

– Xin tiểu thư một lời thôi, chỉ một lời thôi, - tôi sẽ được giải cứu ngay tức khắc.

Chàng hoàng thân quay ngay sang và đưa mắt nhìn hai người. Gương mặt Gania hiện rõ vẻ tuyệt vọng, gã cứ nói bừa ra như vậy chứ quả thật đầu óc đã rối tinh rối mù hết cả lên rồi. Aglaia đưa mắt nhìn gã trong giây lát với vẻ ngạc nhiên bình thản y hệt như lúc nhìn chàng hoàng thân ban nãy và trong giây phút ấy, Gania có cảm tưởng rằng vẻ ngạc nhiên bình thản đó của nàng, cái băn khoăn ngơ ngác như không sao hiểu được người ta muốn nói gì với nàng đó còn đáng sợ hơn cả sự miệt thị nặng nề nhất.

– Tôi phải viết gì nào? - Chàng hoàng thân hỏi.

– Tôi sẽ đọc cho ngài viết, - Aglaia quay sang phía chàng và nói, - ngài sẵn sàng chưa nào? Ngài viết giúp nhé: “Tôi không biết mặc cả”. Bây giờ ngài ghi họ ngày tháng ở phía dưới cho. Xin ngài cho xem.

Chàng hoàng thân đưa cuốn album cho nàng.

– Tuyệt vời! Ngài viết đẹp lạ lùng; nét chữ của ngài kỳ diệu thật! Cám ơn ngài. Xin tạm biệt hoàng thân... Ồ khoan đã, - Nàng nói thêm như vừa sực nhớ ra điều gì, - chúng ta đi nào, tôi muốn tặng ngài một vật làm kỷ niệm.

Chàng hoàng thân đi theo nàng; nhưng, vừa vào đến phòng ăn, Aglaia đã dừng lại.

– Ngài đọc cái này đi, - Nàng vừa nói vừa trao mảnh giấy của

Gania cho chàng.

Chàng cầm lấy mảnh giấy và đưa mắt nhìn Aglaia với vẻ băn khoăn.

– Dĩ nhiên tôi biết là ngài chưa đọc nó và ngài cũng không thể là người tin cẩn của con người đó được. Ngài đọc đi, tôi muốn ngài đọc qua cho biết.

Mấy dòng ngắn ngủi rõ ràng đã được viết vội:

“Ngày hôm nay số phận của tôi sẽ được định đoạt, tiểu thư thừa biết là bằng cách nào rồi. Ngay hôm nay tôi sẽ phải có câu trả lời dứt khoát. Tôi không có quyền gì bắt tiểu thư phải chung tay góp sức với tôi, tôi không dám hy vọng gì hết; nhưng trước đây có lần tiểu thư đã thốt lên một lời vàng ngọc, chỉ một lời thôi, và lời nói ấy đã soi sáng toàn bộ đêm đen của cuộc đời tôi và trở thành ngọn hải đăng của tôi rồi. Bây giờ xin tiểu thư hãy nói cho tôi một lời như thế nữa - vậy là tiểu thư đã cứu tôi thoát chết! Chỉ cần tiểu thư nói với tôi: hãy vứt bỏ hết đi thì tôi sẽ vứt bỏ hết ngay trong ngày hôm nay! Tôi chỉ mong lời nói đó phải mang dấu hiệu của sự đồng cảm và lòng trắc ẩn của tiểu thư đối với tôi thôi, - và chỉ thế thôi! Không cần gì hơn nữa! Tôi không dám ước mơ hy vọng gì hơn, vì tôi không xứng đáng. Nhưng khi đã có được lời vàng ngọc của tiểu thư thì tôi sẽ lại cam phận nghèo hèn, sẽ trở nên hoan hỉ mà chịu đựng cái tình cảnh bi đát của tôi. Tôi sẽ lao vào trận chiến, sẽ vui sướng vì được đấu tranh, sẽ hồi sinh trong cuộc đấu tranh nhờ những sinh lực mới!

Tiểu thư hãy gửi cho tôi lời thương cảm đó (chỉ thương cảm mà thôi, xin thề với tiểu thư)! Xin tiểu thư đừng giận dữ khi phải đối mặt với sự táo tợn của một kẻ tuyệt vọng, đừng giận một kẻ đang chết đuối vì hấn đã cả gan tìm đến chút nỗ lực cuối cùng để cứu lấy mình.

G.I.”

– Cái vị này cứ cả quyết, - Aglaia nói với giọng gay gắt khi

chàng hoàng thân vừa đọc xong, - là cái câu “hãy vứt bỏ hết đi” sẽ không ảnh hưởng gì đến danh dự của tôi và không có ý nghĩa ràng buộc gì tôi cả nhưng ngài cũng thấy đấy, chính vị ấy lại muốn tôi phải có sự cam kết bằng văn bản bằng cách trao đổi thư tay thế này đây này. Ngài để ý mà xem, cái kiểu ông ấy vội vã gạch dưới chữ này chữ nọ sao mà ngây ngô và cái ý đồ thâm kín lộ ra sao mà bỉ ổi. Tuy nhiên, ông ấy vẫn biết rằng nếu ông ấy vứt bỏ hết những chuyện lằng nhằng, nhưng phải là tự ý ông ta, do một mình ông ta quyết định, không chờ phải có ý kiến của tôi, thậm chí còn không nói cho tôi biết nữa, không hy vọng gì ở tôi thì biết đâu tình cảm của tôi đối với ông ta sẽ đổi khác đi và có thể tôi sẽ trở thành người thân của ông ta. Ông ấy biết tổng ra rồi ấy chứ! Nhưng bụng dạ ông ta bản thủ: ông ta biết nhưng không dám quyết; biết nhưng vẫn cứ đòi bảo đảm. Ông ấy không dám tin. Ông ấy muốn được tôi đem lại niềm hy vọng cho ông ấy vào chính bản thân tôi thay cho một trăm ngàn rúp. Về câu nói trước kia mà ông ấy viết là dường như đã soi sáng cuộc đời ông ấy thì chỉ là điều bịa đặt trắng trợn mà thôi. Đúng là có lần tôi đã tỏ ý thương hại ông ấy. Nhưng ông ấy mới trâng tráo và trơ trẽn làm sao: ông ấy nghĩ ngay ra được là thế này thì có cơ hy vọng rồi đây; lúc đó tôi đã hiểu ngay mà. Từ bấy, ông ấy cứ loay hoay tìm cách đưa tôi vào bẫy; ngay bây giờ cũng thế thôi. Nhưng nói thế đủ rồi; ngài cầm lấy mảnh giấy này và trả lại cho ông ấy ngay khi ngài rời khỏi nhà này, nhớ là đến lúc ấy hãy đưa đấy nhé.

- Biết trả lời ông ấy thế nào?

- Chẳng thế nào hết. Đó chính là câu trả lời tốt nhất. À mà ngài đang tính đến trọ ở nhà ông ấy thì phải?

- Chính Ivan Fiodorovits vừa giới thiệu tôi đấy chứ, - Chàng hoàng thân nói.

- Thế thì hãy coi chừng, liệu mà cẩn thận với ông ấy đấy, tôi

xin báo trước; bây giờ ông ấy sẽ ngậ lên với ngài về cái chuyện ngài trả lại giấy cho ông ấy đấy.

Aglaia nhẹ nhàng bắt tay chàng hoàng thân và lui ra. Mặt nàng lúc này trông khó đăm đăm, thậm chí nàng còn không mỉm cười khi gật đầu từ biệt chàng hoàng thân nữa.

– Ông chờ cho một chút, tôi đi lấy cái tay nải, - chàng hoàng thân nói với Gania, - rồi chúng ta đi.

Gania dậm chân ra chiều sốt ruột. Mặt gã thậm chí còn tím lại vì tức giận. Rốt cuộc hai người đã bước ra phố, chàng hoàng thân hai tay ôm chặt lấy chiếc tay nải.

– Trả lời thế nào? Thế nào? - Gania rít lên với chàng. - Cô ta nói gì với ngài? Ngài có chuyển hộ thư không?

Chàng hoàng thân lẳng lẳng trao lại mảnh giấy cho gã. Gania bỗng sững người.

– Sao? Vẫn là mảnh giấy của tôi! - Gã hét lên. - Người ta đã không chuyển hộ thư cho tôi! Ồ, đáng ra tôi phải đoán trước được chuyện này cơ chứ! Thế đấy, đồ khô-ốn na-ạn... Thảo nào mà ban nãy cô nàng cứ ngớ ra, chẳng hiểu mô tê gì cả. Làm sao, làm sao mà ngài lại không đưa, ôi chao, đồ khô-ốn ki-i-iếp...

– Xin lỗi ông chứ ngược lại, tôi đã chuyển được bức thư ngay lúc bấy giờ theo đúng lời ông dặn đấy. Bức thư đã về lại tay tôi chẳng qua vì Aglaia Ivanovna vừa trả lại cho tôi.

– Lúc nào? Lúc nào?

– Lúc tôi vừa viết xong mấy chữ vào tập ảnh và cô ấy mời tôi đi cùng cô ấy đấy. (Ông cũng nghe thấy chứ?) Vào đến phòng ăn thì cô ấy đưa mảnh giấy cho tôi, bắt tôi đọc rồi sai tôi đem trả lại cho ông.

– Đo-o-ọc ư? - Gania hét toáng lên. - Đọc đấy! Ngài đã đọc ư?

Một lần nữa, gã lại đứng đực ra giữa vỉa hè, nhưng còn sững

sốt đến mức mồm cứ há hốc ra.

– Thì tôi vừa đọc xong mà.

– Và tự tay cô ấy, tự tay cô ấy đã đưa cho ngài đọc? Tự tay cô ấy chứ?

– Tự tay cô ấy chứ sao, và xin ông hãy tin tôi: hẳn tôi sẽ không bao giờ đọc nếu như cô ấy không mời tôi đọc.

Gania lặng im đến gần một phút, nghĩ đến nát óc, nhưng rồi bỗng kêu lên:

– Không thể nào như thế được! Không thể có chuyện cô ấy bảo ngài đọc được. Ngài nói dối! Ngài đã tự ý đọc trộm thư người khác.

– Tôi nói đúng sự thật đấy, - chàng hoàng thân vẫn bình thản như không, - và ông hãy biết cho: tôi rất lấy làm tiếc là điều đó lại khiến ông phiền muộn đến thế.

– Nhưng, kẻ đốn đời kia, chí ít cô ta cũng phải nói điều gì đó với người về chuyện này rồi chứ? Cô ta có phản ứng gì không?

– Có chứ, tất nhiên.

– Thế thì nói đi, nói đi chứ, chết chửa, đồ quỷ tha ma bắt!... - Và Gania co chân phải, dậm bành bạch chiếc giày cao su xuống vỉa hè.

– Tôi vừa đọc xong thư thì cô ấy nói rằng ông đang tìm cách đưa cô ấy vào bẫy; ông những muốn làm cô ấy mất mặt hòng nhận được ở cô ấy một niềm hy vọng khả dĩ có thể dựa vào đó để dập tắt niềm hy vọng vào một trăm ngàn rúp mà không bị thiệt. Giá kể ông cứ làm như thế mà không mặc cả mặc lè với cô ấy, tự ý dứt bỏ những quan hệ lằng nhằng, không đòi cô ấy phải đứng ra bảo đảm thì có thể cô ấy đã thành người thân thiết của ông. Đấy, tóm lại là như thế. A, còn điều này nữa: Khi tôi đã cầm lại bức thư và hỏi về câu trả lời thì cô ấy bảo rằng miễn trả lời chính

là câu trả lời hay nhất, - đấy, hình như thế; tôi xin lỗi là đã không nhớ hết từng câu từng chữ của cô ấy, tôi chỉ nói lại theo cách hiểu của tôi.

Gania bưng bưng nổi giận, cơn điên khủng của gã bùng phát tới mức không sao kìm hãm được.

– A! Hóa ra là như thế! - Gã nghiêng răng. - Cô ta thẳng tay ném thư của ta ra ngoài cửa sổ! A! Cô ta không quen mặc cả, - thì ta sẽ còn mặc cả đến cùng! Đấy rồi xem! Thằng này vẫn còn... trăm phương ngàn kế... đấy rồi xem!... Sẽ còn biết tay nhau!...

Gã nhăn nhó, mặt tái nhợt ra, sùi bọt mép ra; giờ nắm đấm lên hăm dọa. Hai người cứ thế bước lên mấy bước. Gã không giữ lễ với chàng hoàng thân một chút nào, cứ như chỉ có một mình trong phòng riêng vì gã chẳng coi chàng là cái đing gì hết. Nhưng gã bỗng bần thần như sực nhớ ra điều gì đó.

– Này, bằng cách nào, - gã bỗng quay sang hỏi chàng hoàng thân, - bằng cách nào mà ngài, (đồ ngốc! - gã nghĩ thầm!) ngài lại bỗng nhiên được tin cậy đến thế sau hai tiếng đồng hồ làm quen như vậy? Bằng cách nào vậy?

Gã cứ ghen khổ ghen sở như thế. Cảm giác đó bỗng làm tim gã nhói lên.

– Hỏi thế thì chịu, tôi không thể giải thích cho ông được, - chàng hoàng thân đáp.

Gania đưa mắt giận dữ nhìn chàng:

– Cái việc cô ấy gọi ngài sang nhà ăn để tặng quà há chẳng phải là thái độ tin cậy sao? Cô ta đã định tặng quà cho ngài đấy chứ?

– Chẳng thế thì sao, còn thế nào nữa?

– Chuyện dấm dớ chữa, đồ quý tha ma bắt! Ngài đã làm gì ở đấy nào? Ngài đã làm gì để lấy được cảm tình của họ nào? Nghe

tôi hỏi đây, - gã cứ ngậ lên (lúc này gã hoảng loạn tới mức hoàn toàn rối trí), - nghe tôi hỏi đây, chẳng lẽ ngài không có cách nào nhớ lại một cách có hệ thống là ngài đã nói những gì ở đây, lời lẽ ra sao, ngay từ đầu được hay sao? Ngài không để ý gì cả hay sao, không nhắc lại được hay sao?

– Ồ, được quá đi chứ, - chàng hoàng thân đáp, - thoát tiên, khi tôi mới bước vào phòng và chào hỏi mọi người xong, chúng tôi bắt đầu nói đến Thụy Sĩ.

– Hừ, vút bố nó cái thằng Thụy Sĩ đi!

– Rồi đến chuyện xử tử...

– Chuyện xử tử ư?

– Phải; nhân một chuyện... sau đó tôi kể chuyện tôi đã sống ba năm ở bên ấy như thế nào và chuyện về một cô gái quê nghèo khổ...

– Hừ, vút bố nó cái con gái quê nghèo khổ ấy đi! Nói tiếp! - Gania cứ toáy lên vì quá sốt ruột.

– Rồi tôi kể chuyện ngài Sneider đã có ý kiến về tính cách của tôi và làm tôi chán ngấy ra sao...

– Vút bég nó cái lão Sneider và nhổ toẹt vào ý kiến ý cò của lão! Nói tiếp!

– Tiếp đó, nhân câu chuyện, tôi bắt đầu nói về những gương mặt, có nghĩa là những nét biểu cảm của các khuôn mặt và tôi nói luôn là Aglaia Ivanovna đẹp suýt soát cô nàng Nastasia Filippovna. Chính lúc đó tôi đã buột miệng nói lộ về bức ảnh...

– Nhưng ngài đã không kể lại những điều ngài vừa nghe lỏm được ở văn phòng đấy chứ? Không kể chứ? Không chứ?

– Xin nhắc lại với ông là không.

– Có thánh mà hiểu nổi... Quái lạ! Aglaia đã không đưa bức

thư cho bà già xem chứ?

– Về chuyện này tôi có thể bảo đảm trăm phần trăm với ông là không! Tôi ở đây suốt; và chẳng cô ấy cũng không có lúc nào mà đưa được.

– Biết đâu chính ngài lại có lúc nhãng đi... Giời đất ơi! Cái giống ngây ngô khô-ô-ồn na-a-ạn này, - gã ré lên, mất hết tự chủ, - chỉ có kể lại thôi cũng không biết đường mà kể!

Đã một lần to tiếng mắng mỏ người khác mà không gặp phản ứng gì, Gania đã mất dần thói quen tự kiềm chế, - đời vẫn vậy mà. Gã điên lên đến mức thiếu chút nữa gã đã dám nhổ vào mặt người khác. Nhưng chính thói điên khùng như vậy đã khiến gã trở nên mù quáng; chứ không thì gã đã thấy được từ lâu là cái “thằng ngốc” mà gã vẫn quen coi rẻ ấy thỉnh thoảng lại có khả năng nắm bắt mọi chuyện quá tinh nhanh và đưa ra được cách lý giải cực kỳ thỏa đáng. Nhưng sự việc bỗng xoay chuyển có phần bất ngờ.

– Tôi phải nói để ông biết, Gavril Ardalionovits ạ, - chàng hoàng thân đột ngột cất tiếng, - quả thật trước đây tôi là người có bệnh nên đúng là một kẻ ngây ngô; nhưng giờ đây tôi đã hồi phục lâu rồi nên cũng hơi lấy làm khó chịu khi bị rửa là thằng ngốc. Tuy là cũng có thể bỏ quá cho ông, nếu để ý đến những điều bất như ý của ông, nhưng chỉ vì những chuyện bực dọc của mình mà ông đã xỉ vả tôi đến hai lần đấy. Tôi cảm thấy rất bất bình, nhất là người như thế lại là ông, ngay từ khi mới biết nhau, mà đúng là bỗng dưng vô cớ; nhân tiện lúc này chúng ta đang đứng ở ngã tư, vậy cứ chia tay luôn chả phải là hay nhất cho cả hai sao? Ông cứ rẽ phải về nhà, còn tôi xin rẽ trái. Tôi vẫn còn hai mươi năm rúp, chắc chắn tôi sẽ tìm được một phòng trọ tử tế.

Gania cuống hết cả lên, thậm chí còn đỏ mặt lên vì xấu hổ.

– Tôi xin lỗi, thưa hoàng thân, - gã rói rít kêu lên, đột nhiên chuyển từ giọng cục súc sang giọng ngọt như mía lùi, - nhân danh Chúa, xin ngài thứ lỗi cho! Ngài thấy đấy, tôi khốn khổ biết chừng nào! Ngài hầu như chưa biết chuyện gì đâu chứ giá như biết hết thì chắc chắn ngài đã tha thứ cho tôi được phần nào; cho dù lỗi tôi quá lớn, khó lòng tha thứ được...

– Ồ, tôi cũng không cần đến những lời tạ lỗi to tát đến thế, - Chàng hoàng thân vội đáp lời. - Tôi rất hiểu là ông đang quá buồn phiền nên mới đi đến chỗ cục cằn như vậy. Thôi được, về chỗ ông đi. Tôi vui lòng...

“Không, bây giờ không thể để cho hắn bỏ đi như thế được, - Gania nghĩ thầm, vừa đi vừa quắc mắt nhìn chàng hoàng thân, - cái thằng đại bịp này nó đã làm cho mình rút hết ruột gan ra rồi bất thành linh nó mới cởi mặt nạ của nó ra... Cũng ghê đấy chứ. Chúng ta sẽ thấy thôi! Mọi chuyện sẽ được giải quyết, tất cả và tất cả! Ngay hôm nay thôi!”.

Cả hai đã đứng ngay bên cạnh ngôi nhà.

Chương 8

Tư thất của Gania chiếm trọn tầng ba, có cầu thang lên xuống rất rộng rãi, sáng sủa và sạch sẽ, gồm sáu hay bảy phòng lớn nhỏ khác nhau, tuy cũng chỉ thuộc loại rất bình thường nhưng dù sao vẫn không phù hợp lắm với túi tiền một công chức có gia đình, cho dù có hưởng lương đến hai ngàn rúp mỗi năm. Nhưng cách đây gần hai tháng, diện tích ở đã được gia đình Gania bớt ra để cho thuê trọ có phục vụ ăn uống và việc vặt hàng ngày, chuyện này khiến Gania rất bực mình mà chính là do Nina Aleksandrovna Ivolgina và Varvara Ardalionovna cứ nài nỉ mãi vì chỉ muốn tỏ ra mình cũng biết lo liệu để tăng thêm thu nhập cho gia đình đôi chút. Gania cứ cau mày cau mặt và gọi việc cho thuê trọ là điều tệ hại; kể từ ngày đó gã cứ thấy bề mặt thế nào trong những cuộc họp mặt đông vui, nơi gã quen xuất hiện với tư thế một chàng trai danh giá, đứng trước một tương lai đầy hứa hẹn. Tất cả những hành vi nhượng bộ đối với số phận ấy, toàn bộ cái tâm trạng bức bối khốn khổ ấy đều là những vết thương lòng nhức nhối của gã. Có một dạo, gã đã thành người rất dễ nổi nóng trước bất cứ chuyện nhỏ nhặt nào một cách vô hạn độ, không cần biết đầu đuôi xuôi ngược ra sao, và nếu gã còn có thể vui lòng nhượng bộ và chịu đựng ít lâu thì cũng chỉ vì gã đã quyết chí thay đổi toàn bộ hiện trạng này trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên tất cả sự thay đổi, sự vượt thoát mà gã đã trù định đó lại là cả một vấn đề không nhỏ, - một vấn đề mà việc giải quyết nó có cơ còn vất vả cực nhọc hơn mọi vấn đề trước đó.

Tầng nhà được tách đôi bởi một rẻo hành lang chạy thẳng từ

đầu lối vào. Phía bên này hành lang có ba phòng cho thuê dành cho khách hàng “được giới thiệu đặc biệt”; cuối dãy giáp với nhà bếp là phòng thứ tư, bé nhất và là phòng của vị tướng hưu trí Ivolgin, người cha trong gia đình; ngài ngủ trên một chiếc giường gấp rộng và chỉ được ra vào qua nhà bếp và lên xuống theo cầu thang phụ. Ở cùng với cha trong căn phòng nhỏ hẹp này là thằng Kolia, mười ba tuổi, học sinh trung học, em trai của Gavril Ardalionovits; nó cũng được nhét vào đây, ngủ, học trên một chiếc giường gấp khác, bé nhỏ và cũ kỹ, với tấm vải trải giường rách nát, và chủ yếu là để trông nom và coi chừng cha, người mà càng ngày càng không thể thiếu người bên cạnh. Chàng hoàng thân được sắp xếp vào phòng giữa trong ba phòng đầu; bên phải, phòng thứ nhất là phòng của Ferdysenko, bên trái, phòng thứ ba hầu như còn bỏ không. Nhưng thoát tiên, Gania dẫn chàng hoàng thân sang mé phòng ốc của gia đình, ở đây một phòng được dùng làm phòng ăn khi cần, một phòng được dùng làm phòng khách nhưng cũng chỉ để tiếp khách vào buổi sáng, còn buổi chiều buổi tối thì lại là văn phòng và buồng ngủ của Gania, cuối cùng phòng thứ ba là một căn phòng chật hẹp, lúc nào cũng đóng im ỉm: phòng ngủ của Nina Aleksandrovna và Varvara Ardalionovna. Tóm lại, chỗ nào trong nhà cũng chỉ thấy chật chội và chen chúc; Gania chẳng biết làm gì hơn là nghiêng rặng nghiêng lợi. Tuy gã là một đứa con rất muốn tỏ ra tôn kính mẹ già, nhưng người ngoài có thể nhận ra ngay một điều rằng: gã chính là kẻ chuyên quyền độc đoán trong nhà.

Lúc này Nina Aleksandrovna không chỉ tiếp khách một mình, ngồi với người còn có Varvara Ardalionovna, hai mẹ con vừa đan vừa chuyện trò với khách, Ivan Pet'rovits Ptisyn. Nina Aleksandrovna tuổi trạc năm mươi, người gầy, mặt mày hốc hác, mắt có quầng thâm. Người có vẻ ngoài ốm yếu, phảng phất nét u

buồn, nhưng gương mặt và ánh mắt của người vẫn khá hiền hòa, từ câu nói đầu tiên đã hé lộ một phẩm cách đứng đắn và đầy trung thực. Tuy người có vẻ hơi rầu rĩ, nhưng ở người vẫn toát lên được một tinh thần kiên định, thậm chí còn cương quyết nữa. Người ăn mặc rất khiêm nhường với y phục màu sẫm, kiểu cách hoàn toàn theo lối người già nhưng cách trò chuyện, toàn bộ phong thái của người cho thấy người là một bậc nữ lưu đài các.

Varvara Ardalionovna là một cô nàng hai mươi ba tuổi, tầm vóc trung bình, thân hình mảnh mai, mặt mày không mấy xinh đẹp nhưng lại có cái duyên thâm có cơ làm mê mẩn khách đa tình mà không cần đến nhan sắc nữa. Nom nàng rất giống mẹ, thậm chí ăn mặc cũng gần như thế, không ưa chưng diện chút nào. Đôi mắt xám của nàng đôi lúc cũng có thể ánh lên vui vẻ, dịu dàng biết mấy nếu thường không lộ vẻ ưu tư, nghiêm nghị, thậm chí thỉnh thoảng còn quá ưu tư, nghiêm nghị, đặc biệt trong thời gian gần đây. Sự cứng rắn, quả quyết cũng hiện rõ trên gương mặt nàng nhưng hình như nàng còn mạnh dạn, táo bạo hơn cả mẹ mình. Varvara Ardalionovna khá nóng tính, khiến cho anh trai nàng có lúc cũng sợ phát khiếp. Vị khách ngồi với mẹ con họ lúc này là Ivan Pet'rovits Ptisyn, cũng không kém phần e ngại. Đó là một người đàn ông tuổi trung niên, trạc ba mươi, ăn mặc khiêm nhường nhưng trang nhã, phong thái lịch sự nhưng có phần quá trịnh trọng. Chòm râu cằm màu nâu nhạt cho thấy ông ta không phải là công chức.^[30] Người này ăn nói khôn ngoan và có duyên, nhưng có thể coi là ít nói. Nói chung ông ta đã gây được ấn tượng tốt. Rõ ràng ông ta không hề thờ ơ với Varvara Ardalionovna và không che giấu cảm xúc của mình. Varvara Ardalionovna trò chuyện thân mật với ông ta nhưng có những câu hỏi ông ta đưa ra nàng chỉ biết âm ừ, thậm chí còn

như muốn gạt đi; nhưng Ptisyn vẫn không hề nao núng. Nina Aleksandrovna vẫn niềm nở ân cần với ông ta, thậm chí gần đây còn tỏ ra rất tin cậy ông ta. Mọi người đều biết là ông ta đang theo nghề cho vay nợ ngắn hạn với lãi suất hợp lý, cao thấp khác nhau. Ông ta rất thân với Gania.

Qua lời giới thiệu đầy đủ nhưng khá rời rạc của Gania (gã chỉ chào mẹ một cách lạnh nhạt, không hỏi han gì đến em gái, nói mấy câu rồi kéo Ptisyn ra khỏi phòng ngay), Nina Aleksandrovna nói với chàng hoàng thân đôi ba câu dịu dàng rồi sai thằng Kolia đang lấp ló ở cửa dẫn chàng sang phòng giữa. Kolia là một chú bé có nét mặt xinh tươi, dáng bộ thật thà chất phác.

– Hành lý của ngài đâu? - Nó vừa dẫn chàng hoàng thân vào phòng vừa hỏi.

– Tôi có cái tay nải, tôi để ở chỗ đầu hành lang.

– Để em đi lấy. Gia nhân nhà này chỉ có mỗi bà đầu bếp và Mat'ryona, nên em cũng phải phụ giúp đấy. Varvara thì chỉ trông coi và quét hét thôi. Gania bảo là ngài vừa từ Thụy Sĩ về lúc sáng nay đấy, đúng không ạ?

– Đúng rồi.

– Ở Thụy Sĩ có thích không?

– Rất hay.

– Có núi chứ?

– Có núi.

– Em đi lấy tay nải đã nhé.

Varvara Ardalionovna bước vào phòng.

– Mat'ryona sẽ dọn giường cho ngài ngay bây giờ. Ngài có va li chứ?

– Không, tay nải thôi. Em cô đã đi lấy hộ rồi, ở đầu hành lang ấy.

– Chả có tay nải nào ở đấy cả, chỉ có cái bọc này thôi; ngài rút đâu rồi? - Kolia quay lại phòng và hỏi.

– Đúng cái này rồi, chỉ có cái này thôi mà, - Chàng hoàng thân đỡ luôn lấy cái tay nải.

– À ra thế! Thế mà em đã vội nghi cho Ferdysenko rồi đấy.

– Im ngay, toàn chuyện ba lẳng nhăng, - Varvara mắng em, nàng cũng nói với chàng hoàng thân với giọng lạnh tanh, cho dù vẫn rất nhã nhặn.

– Chère Babette,^[31] mong chị hãy dịu dàng với em một chút, em đâu phải là Ptisyn.

– Cho mày ăn roi cũng đáng, Kolia ạ, ngu hết nước nói. Hoàng thân ạ, có bất cứ việc gì cần, xin ngài cứ hỏi Mat'ryona; ở nhà này mọi người vẫn ăn bữa chính lúc bốn giờ rưỡi. Ngài có thể ăn cùng với chúng tôi hoặc ăn riêng tại phòng tùy ý. Chị em mình đi thôi, Kolia, em không được quấy rầy ngài nữa.

– Thì đi vậy, thưa nữ tướng!

Hai chị em vừa quay ra đã chạm trán ngay với anh trai.

– Cha có nhà không? - Gania hỏi Kolia và khi đã nhận được câu trả lời khẳng định, gã liền rí tai em điều gì đó.

Kolia gật đầu và theo chân Varvara Ardalionovna ra ngoài.

– Có mấy lời thôi, hoàng thân ạ, mà tôi cứ quên chưa nói với ngài sau khi đã xảy ra những chuyện... như thế. Ngài làm ơn giúp cho, - một khi đây sẽ không phải là việc quá khó đối với ngài, ấy là đừng bép xép kể cả ở đây lẫn bên kia về những điều ngài sẽ phát hiện ra ở đây nữa, vì ở đây cũng đầy những chuyện nhỏ nhăng. Mẹ kiếp... Ít ra thì hôm nay ngài cũng cố mà giữ

mồm giữ miệng cho.

– Tôi bảo đảm với ông rằng tôi không đến nổi ba hoa như ông tưởng đâu, - chàng hoàng thân nói với vẻ bực bội trước những lời móc máy của Gania. Quan hệ giữa hai người mỗi lúc một xấu đi trông thấy.

– Dào, hôm nay tôi cũng quá khốn khổ với ngài rồi. Chỉ còn biết van xin ngài thôi đấy.

– Gavril Ardalionovits ạ, ông cũng phải thấy rằng lúc bấy giờ tôi cũng không bị bó buộc vì điều gì cả, sao tôi lại không có quyền nhắc đến bức chân dung kia chứ? Ông có dặn gì tôi đâu.

– Chết chửa, phòng ốc tệ hại thế này này, - Gania đưa mắt nhìn quanh với vẻ khinh bỉ và buông lời nhận xét, - cửa sổ mở ra sân mà nhà vẫn tối om om. Ngài đến với chúng tôi thật không đúng lúc về mọi mặt... Ồ, mà cũng chẳng phải là việc của tôi; tôi có cho thuê nhà đâu cơ chứ.

Ptisyn ngó vào phòng và cất tiếng gọi Gania; gã này vội vàng bỏ chàng hoàng thân lại đấy để quay ra cho dù vẫn đang muốn nói chuyện gì đó nữa nhưng rõ là đang rất ngại ngùng chưa biết nói sao; gã kêu ca về căn phòng hình như cũng là để chừa ngượng.

Chàng hoàng thân vừa rửa mặt và làm vệ sinh cá nhân qua quýt xong thì cánh cửa lại bật ra và một gương mặt mới lại lộ ra.

Đó là một gã trung niên trạc ba mươi tuổi, khá to con, vai rộng, đầu to tướng, tóc xoắn màu hung hung. Gã có khuôn mặt bị thịt, má hồng, môi dày, mũi to mà tẹt, mắt nhỏ, híp, đầy vẻ giễu cợt, lúc nào cũng như đang nhăm nháy. Nói chung là lác các. Ăn mặc có phần nhem nhuốc bẩn thỉu.

Thoạt tiên gã chỉ hé cánh cửa vừa đủ để thò cái đầu vào. Cái đầu quay đảo độ năm giây để ngó căn phòng, rồi cánh cửa từ từ

hé rộng ra, toàn bộ thân hình gã hiện ra trên ngưỡng cửa, nhưng khách vẫn đứng yên, nheo mắt nhìn chàng hoàng thân. Cuối cùng gã khép cánh cửa sau lưng lại, bước vào ngồi xuống ghế, bắt chặt tay chàng hoàng thân và ấn chàng ngồi xuống đi vắng hơi chếch về phía mình.

– Tôi là Ferdysenko, - Gã cất tiếng, nhìn thẳng vào mặt chàng hoàng thân với vẻ chăm chú và chờ đợi.

– Thế thì sao? - Chàng hoàng thân đáp, suýt phì cười.

– Khách trọ ở đây, - Ferdysenko lại nói và vẫn nhìn như cũ.

– Ông muốn làm quen ư?

– Chà! - Khách đưa tay xoa bù đầu lên, thở dài và nói, rồi đưa mắt nhìn thẳng vào góc phòng trước mặt. - Ông có tiền không? - Gã bỗng nhiên hỏi chàng hoàng thân.

– Có ít thôi.

– Chính xác là bao nhiêu?

– Hai mươi năm rúp.

– Cho xem nào.

Chàng hoàng thân rút tờ giấy bạc hai mươi năm rúp trong túi áo gi-lê ra đưa cho Ferdysenko. Gã giở ra xem, rồi lật mặt sau lên, xem xong lại soi qua ánh sáng.

– Lạ thật, - gã nói, vẻ trầm ngâm, - sao nó lại ngả sang màu nâu được nhỉ? Loại giấy bạc hai mươi năm rúp này thỉnh thoảng lại ngả hẵn sang màu nâu, chứ những loại khác thì chỉ có bọt ra thôi. Ông cầm lấy này.

Chàng hoàng thân cầm lại tiền. Ferdysenko rời ghế đứng lên.

– Tôi đến để báo trước với ông rằng: một là ông chớ có cho tôi vay tiền vì trước sau tôi cũng sẽ xin luôn đấy.

– Được rồi.

– Ông định thuê phòng ở đây đây à?

– Đúng.

– Còn tôi thì không, cảm ơn. Phòng tôi ở ngay cạnh phòng ông bên phía tay phải, ông thấy chưa nào? Ông chả phải sang tôi nhiều, tôi sẽ sang ông, đừng lo. Ông đã gặp tướng quân chưa?

– Chưa.

– Và cũng chưa nghe nói về ngài?

– Chưa, tất nhiên.

– Ồ, ông sẽ gặp và sẽ nghe thôi, mà ngài ấy còn hỏi mượn tiền tôi nữa đấy! Avis au lecteur.^[32] Thôi chào ông. Chẳng lẽ lại có thể loanh quanh mãi với cái giống Ferdysenko hay sao? Hả?

– Sao lại không?

– Chào ông nhé.

Và gã bước ra cửa. Chàng hoảng thân về sau mới vỡ lẽ ra rằng ông bạn này tự thấy mình có bốn phận làm cho người khác phải ngạc nhiên trước sự độc đáo và hóm hỉnh của mình nhưng dường như chẳng bao giờ thành công trong chuyện đó. Đối với một số người, gã thậm chí còn để lại ấn tượng không hay khiến gã thực bụng đau buồn, nhưng bốn phận của mình thì gã quyết không từ bỏ. Vừa ra đến cửa gã đã lấy làm thích thú khi chạm trán một tân khách đi vào. Sau khi cố né ra cho khách vào hẳn trong phòng, từ sau lưng khách, gã đã mấy lần nháy mắt ra hiệu phải coi chừng chính vị này và bằng cách đó, gã đã yên tâm bỏ đi.

Vị tân khách có thân hình cao lớn, tuổi trạc năm mươi, hoặc hơn, khá béo, hai má chảy xệ, nung núc thịt, mặt đỏ gay, bao quanh là bộ râu quai nón dày rậm, bạc phơ, lại còn ria mép nữa, mắt thì to, hơi lồi. Một dáng vẻ khá uy nghi, nếu trong đó không lẫn khuất bộ dạng một kẻ bê tha, rách rưới, thậm chí còn bẩn

thủ thế nào. Vị này đóng một tấm áo lễ phục cũ rách, gần rách ở khuỷu tay, áo trong cũng nhem nhuộm - nói chung là ăn mặc như khi ở nhà. Đứng gần có thể nhận ra mùi rượu vodka thoang thoảng, nhưng phong thái thì chững chạc, có ý ra vành ra vẻ. Với nụ cười niềm nở trên môi, khách chậm rãi bước đến bên chàng hoàng thân, lẳng lặng nắm lấy tay chàng rồi cứ giữ lấy tay mà ngắm nghía gương mặt chàng một lúc lâu như đang cố nhận ra những nét quen thuộc.

- Đúng ông ấy rồi! Đúng ông ấy rồi! - Ông ta nói khê, nhưng trịnh trọng. - Khác gì ông ấy vẫn còn đây! Ta nghe mọi người nhắc đi nhắc lại một cái tên quen thuộc và thân thiết, và ta nhớ lại những tháng ngày đã một đi không trở lại... Hoàng thân Myskin phải không?

- Thưa đúng ạ.

- Tôi là tướng Ivolgin, một quân nhân hưu trí và bất hạnh. Ngài có thể cho biết quý danh cùng phụ danh không?

- Lev Nikolaevits.

- Đúng, đúng! Đúng là con trai bạn tôi rồi, người bạn thời thơ ấu của tôi rồi, ông là Nikolai Pet'rovits nhỉ?

- Phụ thân tôi là Nikolai Lvovits.

- Lvovits, - Vị tướng chữa lại, nhưng không chút vội vàng mà vẫn với vẻ tự tin như gì, ra cái điều mình chẳng quên đâu, vô ý nhàm nhọt chút thôi. Ngài kéo chàng hoàng thân cùng ngồi xuống với mình. - Tôi đã từng bế ẵm ngài đấy nhé.

- Thật thế sao? - Chàng hoàng thân hỏi. - Phụ thân tôi đã mất hai mươi năm nay rồi.

- Phải, hai mươi năm, hai mươi năm ba tháng. Chúng tôi học cùng với nhau; tôi được tuyển thẳng vào quân đội...

- Vâng, và phụ thân tôi cũng lên đường nhập ngũ với lon

thiếu úy trong trung đoàn Vasilkovski.

– Trung đoàn Belomirski. Ông ấy chuyển về trung đoàn Belomirski được mấy hôm thì mất. Tôi đã túc trực bên linh cữu và cầu kinh tiễn biệt vong hồn. Mẫu thân ngài...

Dường như việc ôn lại những kỷ niệm đau buồn đã làm cho vị tướng phải nghẹn lời.

– Và nửa năm sau thì bà cũng mất vì cảm mạo, - Chàng hoàng thân nói.

– Chả phải cảm kiết gì đâu. Không phải vì cảm mạo, ngài hãy tin lời lão già này. Tôi chả ở đây là gì, chính tay tôi chôn cất cụ mà. Cụ thương nhớ vị hoàng thân của mình mà mất, chứ không phải vì cảm mạo đâu. Ờ, mà chính công nương cũng còn sống mãi trong ký ức của tôi mà! Chao ôi, cái thời thanh xuân tươi đẹp ấy! Vì nàng mà tôi với hoàng thân, hai anh bạn từ thời thơ ấu, đã suýt giết nhau đấy.

Chàng hoàng thân đã bắt đầu nghe với vẻ ngờ ngợ.

– Tôi đã yêu mẫu thân ngài say đắm, khi bà hãy còn là vợ chưa cưới của bạn tôi. Chàng hoàng thân biết chuyện và quá đỗi bàng hoàng. Mới hơn sáu giờ sáng, chàng đã đến đánh thức tôi dậy. Tôi ngạc nhiên mặc vội quần áo; không ai nói với ai câu nào; tôi đã hiểu hết. Chàng rút trong túi ra hai khẩu súng lục. Lăn ranh là một chiếc khăn tay. Không một người làm chứng. Mà làm chứng để làm gì một khi chỉ còn năm phút nữa là chúng ta đã đưa nhau vào cõi vĩnh hằng? Chúng tôi nạp đạn, căng chiếc khăn ra, đứng vào vị trí, chĩa súng vào tim nhau và nhìn thẳng vào mặt nhau. Đột nhiên cả hai anh em cùng trào nước mắt, tay run bần bật. Cả hai, cả hai cùng một lúc! Và chúng tôi cứ thế ôm chầm lấy nhau và đùn đẩy lẫn nhau, một sự đùn đẩy xuất phát từ lòng cao thượng. Chàng hoàng thân hét: Nàng là của anh. Tôi cũng hét:

Của anh! Tóm lại... tóm lại... ngài đến ở với chúng tôi phải không?

– Vâng, ít lâu, chắc thế, - Chàng hoàng thân trả lời qua quýt.

– Thưa hoàng thân, mẹ em mời ngài quá bộ sang bên này, - Kolia ngó vào cửa, gọi to. Chàng hoàng thân nhồm dậy định đi nhưng vị tướng đã đặt bàn tay phải lên vai chàng và thân mật giữ chàng ngồi lại.

– Với tư cách một người bạn thân chính của phụ thân ngài, tôi muốn báo trước để ngài lo liệu, - bản thân tôi, ngài cũng thấy đấy, tôi đã phải hứng chịu một thảm họa muôn phần bi đát; nhưng không hề được phân xử! Không hề được phân xử! Nina Aleksandrovna là một bậc nữ lưu quý hiếm. Varvara Ardalionovna, con gái tôi, là một đứa con quý hiếm. Hoàn cảnh đã buộc chúng tôi phải đem nhà cho thuê, - một sự sa sút chưa từng thấy! Khốn khổ thân tôi, một nhân vật lẽ ra phải giữ chức thống đốc rồi! Nhưng chúng tôi luôn luôn lấy làm hân hạnh được đón tiếp ngài. Vậy mà cả một tấn bi kịch đang diễn ra trong gia đình tôi đấy!

Chàng hoàng thân trôn mắt nhìn vị tướng, háo hức chờ nghe.

– Một cuộc hôn nhân đang được thu xếp, và quả là một cuộc hôn nhân hiếm có. Cuộc hôn nhân giữa một con yêu phụ và một chàng trai đầy triển vọng trên con đường lập thân lập nghiệp. Người ta sẽ đưa con yêu phụ ấy vào chính căn nhà vợ con tôi đang sống! Nhưng một khi tôi còn sống thì con yêu phụ ấy không thể vào đây được! Nó chỉ có thể bước qua xác tôi mới vào đây được!... Tôi bây giờ hầu như không còn nói chuyện với Gania nữa, còn tránh mặt nó là đằng khác. Tôi thấy mình có bổn phận phải báo trước với ngài như vậy; nếu ngài còn ở đây thì trước sau ngài cũng được tận mắt chứng kiến thôi, chả cần báo trước. Nhưng vì ngài là con trai bạn tôi nên tôi có quyền hy vọng...

– Thưa hoàng thân, ngài làm ơn quá bộ sang phòng khách, tôi chờ ngài, - Nina Aleksandrovna đã đích thân sang mời.

– Này mình, mình tưởng tượng xem, - Vị tướng kêu lên. - thì ra tôi đã từng chính tay bế ẵm hoàng thân đấy nhé!

Nina Aleksandrovna lừ mắt nhìn vị tướng rồi lại nhìn chàng hoàng thân với vẻ ngạc nhiên nhưng không nói gì. Chàng hoàng thân theo phu nhân sang phòng khách nhưng khi hai người vừa an tọa và Nina Aleksandrovna vừa mới kịp hạ giọng nhắc nhở chàng hoàng thân điều gì đó thì vị tướng đã lù lù xuất hiện trong phòng khách. Nina Aleksandrovna bỗng im bật, quay ra ngồi cầm cúi đũa, vẻ bực bội ra mặt. Vị tướng chắc cũng nhận ra vẻ bực bội ấy nhưng cơn bốc đồng vẫn không ngừng lại.

– Đây chính là con trai ông bạn tôi! - Ngài reo lên với Nina Aleksandrovna. - Không thể ngờ được! Tôi đã hết hy vọng từ lâu rồi đấy. Nhưng chẳng lẽ mình không còn nhớ mồ ma Nikolai Lvovits nữa hay sao? Mình còn bắt gặp ông ấy... ở Tver nhỉ?

– Tôi không nhớ Nikolai Lvovits đâu. Phụ thân của ngài à? - Phu nhân hỏi chàng hoàng thân.

– Phụ thân tôi; nhưng hình như không phải ông mất ở Tver, mà ở Elisavetgrad đấy, - Chàng hoàng thân rụt rè nói với vị tướng. - Pavlisev vẫn nói với tôi như vậy.

– Ở Tver, - Vị tướng khẳng định. - ông ấy chuyển về Tver được ít lâu thì mất, cụ thể là trước khi bệnh tiến triển theo chiều hướng xấu. Hồi ấy ngài hãy còn quá bé, làm sao mà nhớ nổi chuyện thuyên chuyển, chuyện đi đường; Pavlisev cũng dám nhảm lảm, dù biết ông ấy là người tuyệt vời rồi.

– Ngài cũng biết Pavlisev ư?

– Một con người quý hiếm, nhưng tôi chính là người thân cận. Tôi đã cầu kinh cho ông ấy lúc qua đời...

– Phụ thân tôi mất trong thời gian chờ tòa ra phán quyết, -
Chàng hoàng thân vẫn tiếp tục dòng hồi cố. - vụ gì thì tôi chịu
chẳng biết đâu mà hỏi; phụ thân tôi đã mất trong nhà thương.

–Ồ, đó là vụ gã binh nhì Kolpakov mà chắc hẳn hoàng thân
sẽ trắng án thôi.

– Thật thế sao? Ngài có chắc không? - Chàng hoàng thân hỏi
với vẻ hết sức tò mò.

– Chứ còn gì nữa! - Vị tướng la lên. - Phiên tòa giải tán mà chả
đi đến phán quyết nào. Một vụ việc quái dị! Có thể nói là bí hiểm
nữa kia: viên thượng úy đại đội trưởng Larionov chết, chàng
hoàng thân được chỉ định giữ chức quyền đại đội trưởng; rõ rồi
nhé. Gã binh nhì Kolpakov can tội ăn cắp sản phẩm giày da của
bạn đem bán lấy tiền uống rượu; rõ rồi nhé. Chàng hoàng thân, -
và các vị nhớ cho là trước sự chứng kiến của một chàng thượng
sĩ và một viên cai đội, - đã quát mắng Kolpakov và giao hẹn lần
sau sẽ trị tội bằng roi. Quá rõ rồi nhé. Kolpakov lui về trại lên
phản nằm và mười lăm phút sau thì chết. Chuyện rõ như ban
ngày, nhưng đúng là một trường hợp bất ngờ, quái đản. Dù sao
Kolpakov cũng đã được chôn cất đâu ra đấy; chàng hoàng thân
báo cáo lên và Kolpakov bị loại ra khỏi các danh sách. Thiết
tưởng như thế là ổn hết rồi còn gì? Vậy mà đúng nửa năm sau,
trong cuộc duyệt binh của lữ đoàn, binh nhì Kolpakov vẫn
nghiêm nhiên có mặt trong đại đội ba tiểu đoàn hai trung đoàn
bộ binh Novozemliaski lữ đoàn nọ sư đoàn nọ!

– Khiếp! - Chàng hoàng thân hoảng hốt kêu lên.

– Chả phải thế đâu, chuyện lú lẫn đấy! - Nina Aleksandrovna
bỗng đưa mắt rầu rĩ nhìn chàng và nói. - Mon mari se trompe.^[33]

– Nhưng mình thử nghĩ xem, se trompe, nói thế thôi thì quá
dễ, nhưng mình hãy giải quyết giúp tôi cái trường hợp rắc rối

này đi! Tất cả mọi người đều bế tắc. Tôi là người đầu tiên phát biểu qu'on se trompe^[34]. Nhưng khốn nỗi tôi lại là nhân chứng và còn có chân trong hội thẩm đoàn. Mọi kết quả đối chất đều cho thấy đó chính là binh nhì Kolpakov đã được mai táng nửa năm về trước với đầy đủ lễ nghi quân cách, kèn trống đàng hoàng. Một trường hợp quá hi hữu, hầu như quái dị, tôi đồng ý, nhưng...

– Thưa cha, bữa chiều của cha đã sẵn sàng rồi đây ạ, - Varvara Ardalionovna bước vào phòng và lên tiếng gọi cha.

–Ồ, hay lắm, tuyệt! Cha đói lắm rồi đây này... Nhưng vụ việc này không đơn giản, có thể nói đây là một vụ án tâm lý...

– Súp lại nguội mất thôi, - Varvara sốt ruột nhắc nhở.

– Đây, cha đi đây, - Vị tướng vừa bước ra khỏi phòng vừa lầm bầm. - Và bất cứ kết quả thẩm tra nào... - tiếng ngài vẫn văng vẳng ngoài hành lang.

– Ở với chúng tôi, ngài phải rộng lượng bỏ quá cho Ardalion Aleksandrovits mới được, - Nina Aleksandrovna ngỏ lời với chàng hoàng thân, - nhưng ông nhà tôi cũng sẽ không quấy quả ngài nhiều; ông ấy vẫn dùng bữa một mình mà. Hẳn ngài cũng sẽ đồng ý với tôi rằng ai ai cũng có những khiếm khuyết, những... kiểu cách đặc biệt của mình, có thể có những người còn quá quắt hơn những kẻ mà thiên hạ vẫn có định kiến. Có một điều tôi rất mong ngài lưu ý giúp: nếu ông nhà tôi đòi ngài tiền thuê nhà thì ngài cứ bảo là đã trả cho tôi rồi. Cố nhiên là tiền ngài đưa cho Ardalion Aleksandrovits thì dù sao cũng vẫn thanh toán sòng phẳng cho ngài, nhưng tôi dặn thế chỉ vì muốn cẩn thận thôi... Cái gì thế hở Varvara?

Varvara đã quay lại phòng khách và lẳng lặng đưa cho mẹ bức chân dung của Nastasia Filippovna. Nina Aleksandrovna bỗng

giật mình và lúc đầu thì dường như khiếp hãi, còn sau đó cứ lịm đi trong một cảm giác đau lòng mà dán mắt vào bức ảnh một lúc lâu. Cuối cùng bà đưa mắt nhìn Varvara như muốn hỏi ý con.

– Cô ta vừa tặng anh ấy hôm nay đấy, - Varvara nói, - tối nay việc của họ sẽ được giải quyết dứt khoát.

– Tối nay đấy! - Nina Aleksandrovna thì thảo nhắc lại với vẻ chán chường. - Còn gì đáng nói nữa không? Còn nghi ngờ gì nữa, hy vọng cũng không còn: bức ảnh đã thay người nói lên tất cả... Nó tự tay đưa ảnh cho con xem đấy à? - Phu nhân tỏ ý ngạc nhiên.

– Mẹ cũng biết là suốt một tháng nay chúng con hầu như chẳng nói với nhau câu nào. Ptisyn đã kể hết với con rồi, còn bức ảnh thì thấy vút lăn lóc dưới chân bàn, con nhặt lên đấy.

– Hoàng thân ạ, - Nina Aleksandrovna bỗng quay sang với chàng, - tôi đang có điều muốn hỏi ngài (nên mới phải mời ngài sang bên này đấy), ngài biết con trai tôi đã lâu chưa? Nó bảo đâu như ngài vừa ở xa về ngay sáng nay thôi?

Chàng hoàng thân tự giới thiệu một cách vắn tắt, lược đi già nửa. Nina Aleksandrovna và Varvara chăm chú lắng nghe.

– Tôi không có ý định hỏi dò về Gavril Ardalionovits đâu, - Nina Aleksandrovna phân bua, - xin ngài chớ hiểu lầm. Nếu có chuyện gì nó không thể nói cho tôi biết thì tôi cũng chẳng thèm tính chuyện dò la. Điều tôi muốn nói là Gania cũng vừa gặp ngài xong và sau đó, khi ngài đã về phòng, tôi có hỏi nó về ngài thì nó bảo tôi: “Cái gì ông ấy cũng biết, mẹ cứ đi mà hỏi, có gì mà ngại!” Như thế nghĩa là sao? Tóm lại tôi muốn biết...

Gania và Ptisyn bỗng kéo nhau vào; Nina Aleksandrovna liền im bật. Chàng hoàng thân vẫn ngồi yên bên cạnh phu nhân, còn Varvara đứng lên đi tìm chỗ khác; bức chân dung của Nastasia

Filippovna nằm phơi ra ở một chỗ dễ thấy nhất, trên chiếc bàn làm việc xinh xinh của Nina Aleksandrovna, ngay trước mặt người. Nhìn thấy bức ảnh trên bàn, Gania cau mày, đưa tay nhặt lên với vẻ bực mình và đem vớt lên chiếc bàn viết ở cuối phòng.

– Hôm nay à, Gania? - Nina Aleksandrovna bỗng cất tiếng hỏi.

– Cái gì mà hôm nay? - Gania giật mình rồi bất đồ lao thẳng đến trước mặt chàng hoàng thân. - A, tôi hiểu ra rồi, lại là ngài!... Mà rút cục thì sao, ngài làm sao vậy, bệnh không chữa được à, bệnh gì mà quái gở thế? Không kìm nén nổi à? Ngài cũng phải mở mắt ra một chút chứ, thưa ngài...

– Lỗi tại tôi đấy, Gania ạ, chẳng phải ai đâu, - Ptisyn ngắt lời gã. Gania nhìn Ptisyn thắc mắc.

– Như thế là tốt rồi, Gania ạ, chuyện coi như xong, - Ptisyn lẩm bẩm và đến ngồi xuống bên bàn viết, rút trong túi ra một mảnh giấy dày chữ bút chì, chúi mũi vào đó. Gania vẫn cau mày đứng im, chưa hết lo là sắp có chuyện to tiếng trong nhà. Gã không tính đến chuyện xin lỗi chàng hoàng thân nữa.

– Ivan Pet'rovits nói đúng đấy, chuyện coi như xong, - Nina Aleksandrovna nói, - đừng cau có, giận hờn như thế nữa, Gania ạ, mẹ sẽ không cản vạn bất cứ một điều gì mà tự con không muốn nói ra. Mẹ đoán chắc với con rằng giờ đây mẹ đã khuất phục hoàn toàn, con hãy yên tâm cho mẹ nhờ.

Mồm nói mà tay vẫn không ngừng đan, phu nhân bình thản như không. Gania lấy làm ngạc nhiên nhưng vẫn lặng yên nhìn mẹ với vẻ thận trọng, chờ người nói rõ hơn nữa. Gã đã quá thấm thía trước những mối bất hòa trong nội bộ gia đình. Nina Aleksandrovna đã nhận ra sự thận trọng đó, người nói thêm với nụ cười chua chát trên môi:

– Con vẫn còn ngờ vực và chưa tin lời mẹ nói; con đừng lo lắng nữa, sẽ không còn có chuyện khóc lóc, van xin như trước nữa đâu, chí ít là từ phía mẹ. Tất cả mong muốn của mẹ chỉ là miễn làm sao con được thấy đời hạnh phúc, điều đó thì con chẳng lạ gì; mẹ đã cam lòng thuận theo số phận, nhưng con tim mẹ thì bao giờ cũng ở bên con dù mẹ con ta được chung sống hay phải chia lìa cũng vậy. Tất nhiên mẹ chỉ chịu trách nhiệm về bản thân thôi; con không thể đòi hỏi em gái con cũng phải thế này...

– Hừm, nói đến nó làm gì! - Gania đưa mắt nhìn cô em với vẻ giễu cợt và ghét bỏ, lớn tiếng buông xõng một câu. - Thưa mẹ! Một lần nữa con xin thề với mẹ rằng: một khi con còn sống, còn có mặt ở đây thì tuyệt nhiên không có kẻ nào dám coi thường mẹ, không bao giờ. Muốn nói gì thì nói, trước sau con phải thấy được rằng bất cứ kẻ nào bước chân vào cái nhà này đều phải hết lòng tôn kính mẹ...

Gania thấy lòng hân hoan đến nỗi cứ đưa mắt nhìn mẹ với vẻ dịu dàng, trùi mếu.

– Gania ạ, con biết đấy, mẹ vốn chẳng lo gì cho mẹ cả; lâu nay mẹ vẫn âm thầm đau khổ và lo lắng, nhưng không lo lắng cho mình. Nghe nói hôm nay ở chỗ con mọi việc sẽ được giải quyết dứt điểm phải không? Dứt điểm chuyện gì vậy?

– Cô ấy hứa là tối nay, ở nhà cô ấy, cô ấy sẽ cho biết là cô ấy có bằng lòng hay không, - Gania đáp.

– Ngót ba tuần nay, mẹ con mình đã tránh nói đến chuyện này rồi, cũng nên như thế thật. Bây giờ, khi mọi chuyện đã kết thúc, mẹ mới dám hỏi một điều, chỉ một điều thôi: làm sao mà cô ấy có thể nhận lời con, thậm chí còn tặng ảnh cho con, khi con không hề yêu cô ấy? Lẽ nào con có thể lung lạc được một đứa quá... quá...

– Ờ, quá lỗi đời chăng?

– Mẹ không muốn nói thế. Chẳng lẽ con đã có thể làm cho cô ta mù mắt đến thế hay sao?

Cả một nỗi phẫn uất lạ lùng bỗng vang lên trong câu hỏi đó. Gania đứng trầm ngâm một lúc lâu, không buồn che giấu vẻ giễu cợt lộ ra trên nét mặt, rồi gã cất tiếng:

– Mẹ ơi, mẹ mất bình tĩnh quá rồi, và mẹ lại không kìm nén nổi, bảo làm sao mà trong cái nhà này lúc quái nào cũng cứ âm lên như vỡ chợ. Mẹ bảo là sẽ không còn có chuyện căn vặn trách móc gì nữa thế mà mẹ đã thấy chưa: vẫn đâu đóng đấy! Tốt nhất là đừng nói nữa, mọi chuyện để sau; ít ra thì mẹ cũng đã định là... Con thì không bỏ rơi mẹ đâu, không bao giờ và bất kể thế nào; con mà là người khác thì ít ra cũng đã chạy làng cái hạng em gái thế kia rồi, - kia, nó nhìn con trông có khiếp không! Chấm dứt ở đây thôi! Con tưởng đã mừng... Mà làm sao mà mẹ biết là con lừa dối Nastasia Filippovna? Còn về Varvara thì muốn sao mặc lòng, tôi thì lạy cả mũ lẫn áo. Thôi, nói quá đủ rồi, đủ hết rồi nhé!

Gania càng nói càng hăng và cứ đi đi lại lại trong phòng như một kẻ ngớ ngẩn. Kiểu lời qua tiếng lại như thế đã lập tức đánh trúng huyết mọi thành viên trong gia đình.

– Tôi đã nói rằng nếu cái ngữ ấy lọt được vào cái nhà này là tôi sẽ đi ngay, và tôi sẽ giữ lời, - Varvara nói.

– Cố chấp! - Gania hét lên. - Cũng chỉ vì cố chấp mà chẳng ma nào nó rước! Cô hậm hực gì với tôi nào? Cô muốn nhổ vào mặt tôi thì cứ nhổ đi, thưa cô Varvara Ardalionovna! Tôi chán cô lắm rồi! Làm sao? Ngài định bỏ đi à, hoàng thân? - Gã quát lên với chàng hoàng thân khi thấy chàng rời ghế đứng lên.

Đã có thể nhận thấy trong giọng quát hét của Gania cái mức

độ điên khùng khi con người hầu như rất lấy làm khoái trá trước sự điên khùng ấy, bị cuốn hút vào đó một cách mạnh mẽ đến mức không sao kìm lại được với cảm giác thích thú mỗi lúc một tăng ở những giây phút bất chấp sự đời, muốn đến đâu thì đến. Đã ra đến cửa, chàng hoàng thân toan quay lại để trả lời nhưng nhác thấy qua vẻ mặt đau đớn của kẻ xúc phạm mình sự căng thẳng tột độ, bèn quay ngoắt lại và lẳng lặng bước ra ngoài. Mấy phút sau, bên tai chàng lại vẳng lên tiếng cãi cọ trong phòng khách, cuộc khẩu chiến đã trở nên âm ỉ và huých toẹt hơn khi không còn có mặt chàng ở đó.

Chàng băng qua tiền sảnh đến đầu hành lang để đi về phòng. Đến gần cửa cầu thang, chàng thấy bên ngoài có người đang hùng hục giật chuông nhưng đúng là chuông hỏng, chỉ rung rung chứ không kêu. Chàng nhác then mở cửa và bỗng bước lùi lại vì quá sửng sốt, run bắn cả người lên: Sừng sững trước mặt chàng là Nastasia Filippovna. Chàng nhận ngay ra nàng nhờ có bức chân dung. Nhìn thấy chàng, mắt nàng lóe lên giận dữ; nàng chui tọt vào trong, huých cả vai vào người chàng rồi vừa cởi phăng chiếc áo lông ra vừa sừng sộ:

– Lười nhác đến cái chuông không chữa thì ít ra cũng phải ngồi đấy mà chờ khách gõ cửa chứ. Kìa, lại đánh rơi cả áo lông của người ta nữa kìa kìa, cái anh chàng ngớ ngẩn kia!

Chiếc áo lông quả nhiên đang vút trên sàn. Không chờ chàng nhác hẳn chiếc áo ra hộ, nàng trút luôn ra tay chàng mà không nhìn ra sau, không biết là chàng không đỡ kịp.

– Phải tổng cổ nhà anh đi mới phải. Đi đi, vào trình chủ đi nào!

Chàng hoàng thân đang định nói câu gì nhưng rối trí đến mức chẳng nói gì được nữa, cứ cắp cả chiếc áo lông vừa nhặt lên mà đâm bổ vào phòng khách.

– Kia, lại cấp cả áo lông mà đi nữa kia kia! Tha cả áo lông đi làm gì thế hả? Ha ha ha! Ông mãnh có điên không đấy?

Chàng hoàng thân quay lại và cứ nghệt mặt ra mà nhìn nàng; thấy nàng cười chàng cũng nhếch mép nhưng lưỡi cứ lúu lại không nói được. Lúc đầu khi mới mở cửa cho nàng thì mặt chàng tái dại còn bây giờ bỗng đỏ ửng lên.

– Ngốc nghếch cái kiểu gì thế này? - Nastasia Filippovna giậm chân, hùng hổ quát lên với chàng. - Nào, anh định đi đâu đấy? Anh sẽ trình là có ai đến nào?

– Nastasia Filippovna, - Chàng hoàng thân nói lúng túng.

– Làm sao mà anh lại biết tôi? - Nàng vội vàng hỏi. - Tôi chẳng biết anh là ai đâu! Thôi đi trình chủ đi... Ai quát hét gì trong ấy đấy?

– Đang cãi nhau đấy, - Chàng hoàng thân đáp và đi thẳng vào phòng khách.

Chàng đến đúng vào lúc cuộc cãi vã đã đến hồi gay gắt: Nina Aleksandrovna đã sẵn sàng quên đứt là người đã “đầu hàng vô điều kiện”; người còn bệnh Varvara chăm chăm nữa. Ptisyn cũng đã đến đứng bên cạnh Varvara, không chú ý mũi vào mảnh giấy viết đầy chữ bút chì nữa. Chính Varvara cũng không hề sợ hãi, nàng đâu phải là loại liễu yếu đào tơ; nhưng gã anh trai nàng càng nói càng tỏ ra cục cằn, điên dại. Những lúc như thế bao giờ nàng cũng ngừng lời và chỉ lẳng lặng trở mắt nhìn chăm chặp vào ông anh với vẻ giễu cợt. Nàng cũng biết rằng cái trò đó có khả năng đánh bật đối phương ra khỏi những giới hạn cuối cùng. Đúng lúc đó chàng hoàng thân bước vào phòng và đồng dục báo tin:

– Có Nastasia Filippovna đến!

Chương 9

Cả ba mẹ con đều lặng phắc, chú mục cả vào chàng hoàng thân, tuồng như không hiểu và không muốn hiểu chàng nói gì. Gania lặng người đi vì hoảng sợ.

Đối với cả ba mẹ con, sự xuất hiện của Nastasia Filippovna là quá lạ lùng và đột ngột đến trở trêu, nhất là vào thời điểm hiện tại. Mà đây lại là lần đầu Nastasia Filippovna đến; từ trước đến nay nàng vẫn tỏ ra kênh kiệu đến nỗi dù đã nhiều lần trò chuyện với Gania nàng cũng không hề tỏ ra muốn làm quen với những người ruột thịt của gã, còn trong thời gian gần đây nàng còn không đả động gì đến họ, cứ như không hề có họ trên đời. Tuy cũng có hơi mừng vì được tạm gác lại cuộc đời co đang khiến gã đau đầu nhức óc nhưng trong thâm tâm gã vẫn còn ôm hận với nàng vì cái thói kênh kiệu ấy. Dù sao gã vẫn chờ đợi ở nàng những lời nhạo báng, châm chọc xỏ xiên đối với gia đình gã hơn là một cuộc viếng thăm; gã biết chắc rằng nàng cũng đã thông tỏ hết mọi diễn biến trong gia đình gã xung quanh ý đồ đi đến hôn nhân của gã cũng như quan điểm của những người ruột thịt của gã đối với nàng. Cuộc thăm viếng này đây, một cuộc thăm viếng tiếp sau món quà chân dung ngay trong ngày sinh nhật, cái ngày mà nàng đã hứa là sẽ quyết định số phận của gã, - cuộc thăm viếng ấy hẳn là đồng nghĩa với cái quyết định kia rồi.

Ánh mắt bắn khoắn của mọi người khi chú mục vào chàng hoàng thân đã nhanh chóng tiêu tan: Chính Nastasia Filippovna đã hiện ra trước cửa phòng và khi bước vào phòng lại phải hẩy chàng ra để đi.

– Cuối cùng cũng vào được đến đây... các vị đi buộc chuông cửa lại làm gì thế? - Nàng vừa cất tiếng ríu ran vừa chìa tay ra cho Gania lúc này đã đâm bổ đến bên nàng. - Ông làm sao mà cứ nghệt mặt ra như thế? Làm ơn giới thiệu tôi đi chứ...

Gania đã tỏ ra quá bối rối, trước hết gã giới thiệu nàng với Varvara, hai người đưa mắt nhìn nhau với vẻ lạ lẫm rồi chìa tay ra bắt tay nhau.

Nastasia Filippovna đóng kịch không tồi, chủ động cười nói rất vui vẻ; nhưng Varvara thì không quen giả tạo, cứ nhìn chăm chăm đi đâu với vẻ chán chường; ngay cả bóng dáng một nụ cười xã giao tối thiểu cũng không hề xuất hiện trên gương mặt. Gania lặng người đi; không còn thời gian đâu và cũng chẳng việc gì phải van xin nữa, gã ném vào mặt Varvara một cái nhìn hăm dọa dữ dẫn đến mức cô em đã nhận ngay ra được ý nghĩa của những phút giây này đối với anh trai mình. Nàng lập tức quyết định nhượng bộ anh mình và mỉm cười với Nastasia Filippovna (Tiếng thế chứ mọi người trong gia đình họ vẫn còn yêu nhau lắm). Tình hình đã có phần sáng sủa hơn nhờ có Nina Aleksandrovna: người được Gania (lúc này đã mệt hết cả người) giới thiệu tiếp với Nastasia Filippovna, thậm chí còn là người đầu tiên được gã dẫn đến bên nàng. Nhưng Nina Aleksandrovna vừa mới mở đầu bài “Tôi rất đổi vui mừng...” thì Nastasia Filippovna đã không nghe nữa mà quay ngay sang với Gania và vừa ngồi xuống (dù vẫn chưa được mời) chiếc đi văng nhỏ trong góc phòng, bên cửa sổ, vừa hỏi loạn lên:

– Phòng làm việc của ông ở đâu? Và... và khách thuê nhà thì ở những đâu? Nhà mình cho thuê nhà cơ mà?

Gania đỏ bừng mặt lên và đã định trả lời qua quýt cho xong chuyện nhưng Nastasia Filippovna đã lập tức hỏi dồn:

– Nhà mình cho thuê những chỗ nào nào? Phòng làm việc của ông cũng không có kia mà. Có kiếm được kha khá không hở phu nhân? - Nàng bỗng hỏi Nina Aleksandrovna.

– Cũng có hơi vất vả, - Phu nhân đáp. - nhưng vất vả thì tất nhiên là phải có tiền. Có điều chúng tôi chỉ...

Nhưng Nastasia Filippovna đã lại không nghe nữa: nàng đưa mắt nhìn Gania, cười và hét lên với gã:

– Ông làm sao mà mặt mày trông lạ thế kia? Trời đất quý thần ơi, trông mặt ông ấy kìa!

Sau chuỗi cười ngắn ngủi ấy, mặt Gania quả tình biến dạng: ở gã, vẻ đờ đẫn, nhút nhát đến nực cười bỗng dưng biến mất; mà mặt lại tái dại đi, môi run bần bật; gã lẳng lẳng đưa mắt lạnh lùng nhìn xoáy vào gương mặt vị nữ khách đang tiếp tục cười ngặt nghẽo.

Nhưng ở đây còn có một nhân vật thứ hai còn chưa hết ngất ngây trước sự xuất hiện của Nastasia Filippovna; tuy vẫn đứng như trời trồng ở chỗ cũ trên ngưỡng cửa ra vào, người ấy đã kịp nhận ra sắc mặt tái nhợt và sự biến đổi theo hướng dữ dằn của Gania. Nhân vật đó là chàng hoàng thân. Chàng giật mình, vội bước lên như một cái máy.

– Nhấp một ngụm nước đi, - chàng thì thầm với Gania. - Và đừng nhìn như thế...

Rõ ràng là chàng đã thốt ra câu nói một cách vô tư, không hề có ý gì, một phản ứng tức thời thôi; nhưng câu nói đã tác động rất mạnh. Dường như tất cả sự phẫn nộ của Gania bỗng giáng xuống đầu chàng hoàng thân: gã túm lấy vai chàng, lẳng lẳng nhìn vào mặt chàng với vẻ căm ghét cứ như không thể thốt lên lời được nữa. Mọi người đều nháo nhác, Nina Aleksandrovna còn khê kêu lên một tiếng, Ptisyn bước lên phía trước với vẻ lo lắng,

Kolia và Ferdysenko vừa hiện ra ở cửa bỗng sững lại vì quá ngạc nhiên, riêng Varvara thì vẫn đưa mắt gờm gờm nhìn ngó như trước, nhưng vẫn chú ý quan sát. Nàng không ngồi, chỉ đứng bên cạnh mẹ, tay khoanh trước ngực.

Nhưng Gania như sức nhớ ra, bất thần phá lên cười như điên như dại. Gã đã hoàn toàn trấn tĩnh lại được.

– Thế nào hở hoàng thân, ngài là bác sĩ đấy à? - Gã nói cười âm ỉ một cách cực kỳ vui vẻ hồn nhiên, - ngài làm tôi hết cả hồn, Nastasia Filippovna này, xin trân trọng giới thiệu với cô nương, đây là một con người siêu việt, tuy là tôi cũng mới được biết ngài từ sáng nay thôi.

Nastasia Filippovna nhìn chàng hoàng thân, chưng hửng:

– Hoàng thân ư? Ông ấy là hoàng thân ư? Khổ quá, ban nãy ở ngoài kia tôi cứ tưởng ngài là một anh đầy tớ nên đã đi sai ngài vào trình chủ cho tôi được gặp! Ha ha ha!

– Không sao không sao! - Ferdysenko góp chuyện, vội vã sán đến bên người đẹp và lấy làm thích thú khi thấy mọi người cười ồ lên, - không sao: non è vero^[35]...

– Thế mà suýt nữa thì tôi đã chửi mắng ngài, hoàng thân ạ. Xin ngài bỏ quá cho. Ferdysenko, ông cũng có mặt ở đây vào giờ này sao? Những tưởng ít ra cũng không phải chạm trán ông. Ai ấy nhỉ? Hoàng thân nào? Myskin à? - Nàng hỏi lại Gania, gã vừa có lời giới thiệu chàng hoàng thân, tay vẫn giữ lấy vai chàng.

– Khách thuê nhà của chúng tôi đấy, - Gania nhắc lại.

Trong lúc hầu như cứ xúm cả vào mà tán chuyện với Nastasia Filippovna, rõ ràng mọi người đã cố tình giới thiệu chàng hoàng thân như một thứ của hiếm (việc này kể ra cũng có tác dụng giúp mọi người thoát khỏi cái tình huống gượng gạo lúc này), chàng thậm chí còn nghe rõ hai tiếng “thằng ngốc” thì thào ngay sau

lưng, hình như do Ferdysenko phun ra khi giải thích cho Nastasia Filippovna về điều gì đó.

– Ngài vui lòng cho biết vì sao ban nãy ngài lại chẳng bảo tôi để tôi cứ... trông gà hóa cuốc như vậy nhỉ? - Nastasia Filippovna vừa đưa mắt nhìn chàng hoàng thân từ đầu đến chân một cách ngổ ngáo vừa nói tiếp; nàng nôn nóng chờ nghe câu trả lời cứ như đã cầm chắc rằng câu trả lời hẳn phải ngây ngô, không ai có thể nhin cười được.

– Tôi kinh ngạc vì gặp cô nương quá đột ngột... - Chàng hoàng thân nói lúng búng.

– Nhưng làm sao mà ngài có thể nhận ra tôi? Ngài đã gặp tôi ở đâu? Mà đúng là mình đã gặp vị này ở đâu rồi thì phải? Ngài có thể cho biết là tại sao lúc bấy giờ ngài lại đứng lặng người đi như vậy? Tôi có gì đáng ngạc nhiên lắm không?

– Nào, nói đi! - Ferdysenko cứ quàu quàu suốt. - Nói đi chứ! Trời đất quỷ thần ơi, tôi mà trả lời một câu hỏi như thế thì có mà vô khối chuyện! Nào nói đi... Thế này thì ông đúng là một gã cù lần đấy, ông hoàng thân ạ!

– Cứ nói phứa đi như ông thì làm gì mà tôi chả nói được, - Chàng hoàng thân cười vào mũi Ferdysenko. - Sáng nay bức chân dung của cô nương đã làm tôi choáng váng, - chàng nói tiếp với Nastasia Filippovna, - sau đó tôi đã nói chuyện về cô nương với mấy mẹ con phu nhân Epantsina... còn lúc sáng sớm, ngay trên tàu hỏa, khi tàu sắp vào đến nội đô Petersburg, Parfen Rogojin đã kể cho tôi nghe khá nhiều về cô nương đấy... Và ngay lúc tôi mở cửa cho cô nương tôi cũng đang nghĩ về cô nương, thế mà bỗng chốc cô nương lại hiện ra ngay trước mắt.

– Nhưng làm sao mà ngài lại có thể nhận ra tôi nhỉ?

– Nhờ có bức chân dung, vả lại...

– Còn lý do gì nữa?

– Chẳng là tôi đã hình dung cô nương đúng như trên thực tế... Tôi cũng có cảm tưởng đã gặp cô nương ở đâu rồi.

– Ở đâu cơ? Ở đâu?

– Đúng là tôi đã bắt gặp đôi mắt cô nương ở đâu rồi... nhưng cũng không thể có chuyện đó được! Hẳn là tôi... Tôi đã đến đây bao giờ đâu. Có lẽ là tôi đã nằm mơ.

– Chà, hoàng thân! - Ferdysenko la lên. - Không, lời tôi nói ban nãy: se non à vero- tôi xin rút lại. Quả thật... quả thật mọi chuyện hoàng thân nói đều rất thật thà! - Gã nói với vẻ ân hận.

Chàng hoàng thân đã thốt ra mấy câu với giọng hào hển, dứt quãng. Mọi biểu hiện đều cho thấy chàng đã quá hồi hộp. Nastasia Filippovna đưa mắt nhìn chàng với vẻ tò mò, nhưng không còn cười nữa. Ngay lúc đó từ giữa đám người đang xúm quanh chàng hoàng thân và Nastasia Filippovna bỗng vang lên một giọng nói oang oang mới lạ tưởng chừng đã làm dẫn và tách đôi đám người ra. Trước mặt Nastasia Filippovna đã lừng lững hiện ra người cha trong gia đình, tướng Ivolgin với lễ phục đằng hoàng, áo trong sạch sẽ, ria mép đen nhánh...

Đến nước này thì Gania chịu hết nổi.

Là một kẻ giàu lòng tự ái và háo danh đến mức cay cú và bệnh hoạn; một kẻ đã lăn lộn hàng hai tháng trời hòng tìm được một điểm tựa chắc chắn hơn cho việc khuếch trương thanh thế; một kẻ đã cảm thấy mình còn non yếu và có cơ đuối sức trên con đường đã chọn; một kẻ cùng đường đã cam tâm đóng vai bạo chúa hung hãn trong gia đình, nhưng vẫn chưa dám giở trò với Nastasia Filippovna, người đàn bà cho đến tận lúc này vẫn thao túng được gã và giữ thế tượng phong tàn nhẫn đối với gã; “gã hành khát nôn nóng”, theo cách nói của chính Nastasia

Filippovna (mà câu này cũng đã đến tai gã), đã thề độc rằng rồi đây nguyện sẽ tính sổ phân minh tất cả những cừu hận ấy với nàng nhưng đôi lúc lại vẫn thầm mơ ước một cách ngây thơ rằng gã sẽ thu xếp ổn thỏa và dung hòa được mọi mối mâu thuẫn hiện nay, - con người như vậy giờ đây còn phải cạn chén tân khổ quá đặng cay này nữa, và cái chính là trong những giây phút oái oăm làm vậy! Còn có một điều chưa tiên liệu được nhưng đúng là một sự tra tấn dã man đối với một kẻ háo danh: gã sẽ phải lấy làm xấu hổ, phải nhục nhã ê chề về những người ruột thịt ngay trong nhà mình. “Liệu rồi đây, phần thưởng đem lại có xứng với những thử thách này không?”. - Gania thoáng nghĩ.

Đúng lúc đó đã xảy ra cái chuyện mà hai tháng nay gã chỉ mơ thấy vào ban đêm dưới hình thức một cơn ác mộng khiến gã sợ run cầm cập và xấu hổ đến chết đi được: cuối cùng đã diễn ra cuộc gặp của đại diện gia đình là cha gã với Nastasia Filippovna. Thỉnh thoảng, để tự trêu chọc chính mình, gã vẫn thử hình dung ra vị tướng trong kỳ hôn lễ, nhưng chưa bao giờ gã hoàn thành được bức tranh khốn khổ mà chỉ sớm bỏ cuộc. Có thể là gã đã phóng đại quá mức những điều bất cập, nhưng với những kẻ háo danh thì bao giờ mà chả thế. Trong hai tháng ấy, gã đã suy nghĩ chán chê để đi đến quyết định và tự hứa với mình là phải loại bỏ ông già bằng bất cứ giá nào, dù chỉ là tạm thời, và thậm chí là xóa sổ ông, nếu như có thể được, khỏi cái đất Petersburg này, dù mẹ gã có đồng ý hay không cũng mặc. Mười phút trước đây, khi Nastasia Filippovna bước vào phòng, gã đã kinh ngạc bàng hoàng đến mức quên bém mắt cái khả năng xuất hiện trên vũ đài của Ardalion Aleksandrovits và thế là chẳng yêu cầu ai làm gì cả. Và đây, vị tướng đã đứng lù lù ngay phía trước tất cả mọi người, lễ phục đàng hoàng chỉnh chệch, vào đúng cái thời điểm Nastasia Filippovna “chỉ chờ có dịp được mặc sức giễu cợt chê

cười gã và cả nhà gã” (Gã biết chắc là như vậy). Mà thực ra cuộc viếng thăm này của nàng nhằm mục đích gì đây, nếu không phải vì chuyện đó? Nàng đến để kết thân với mẹ và em gái gã hay để sỉ nhục họ ngay trong nhà gã? Nhưng vì mọi người ngồi riêng rẽ, chủ một bên, khách một bên nên chắc chắn không thể có chuyện lời thối gì được: mẹ và em gái gã ngồi trơ ra với nhau ở bên này như những kẻ bị mắng oan, còn Nastasia Filippovna thậm chí còn như đã quên là mẹ con họ đang ngồi cùng phòng với nàng... Và một khi đã xử sự như vậy thì ắt là nàng phải có chủ đích riêng!

Ferdysenko đỡ lấy tay vị tướng, dẫn đến bên nàng.

– Tôi là Ardalion Aleksandrovits Ivolgin, - Vị tướng rạp mình chào khách với nụ cười trên môi và cất tiếng đồng dục. - một người lính già bất hạnh và là người cha trong một gia đình đang lấy làm hạnh phúc với niềm hy vọng được đón nhận một trang sắc nước hương trời...

Ngài không nói hết câu; Ferdysenko nhanh tay đưa một chiếc ghế đến sau lưng ngài và vì khá mỏi chân khi vừa dùng bữa trưa xong, vị tướng ngồi phịch ngay xuống ghế, nói đúng hơn là gieo mình xuống ghế, nhưng cũng không vì thế mà ngài ngượng nghịu. Ngài ngồi đối diện với Nastasia Filippovna và với một vẻ điệu dàng dễ chịu, ngài chậm rãi và trân trọng nâng những ngón tay búp măng của nàng lên áp chặt vào môi. Nói chung, làm cho ngài ngượng ngập quả không phải là chuyện dễ. Tuy cũng có hơi lúi xùi một chút, nhưng vẻ ngoài của ngài vẫn còn đường bệ uy nghi chán, điều này thì chính ngài cũng biết rất rõ. Trước đây ngài cũng đã từng có dịp giao du hội nhập với tầng lớp xã hội cao sang quyền quý và cũng mới bị loại trừ khỏi mối bang giao ấy chừng hai - ba năm trở lại đây. Từ đó, do không tự kiểm chế được, ngài đã buông thả con người mình một cách quá dễ dàng

cho một vài chỗ yếu của bản thân; nhưng phong thái lịch lãm, cốt cách an nhiên thư thái vẫn còn đọng lại trong ngài cho đến tận bây giờ. Nastasia Filippovna hình như cũng rất lấy làm hoan hỉ trước sự xuất hiện của Ardalion Aleksandrovits, người mà tất nhiên nàng cũng có nghe nói đến.

– Tôi có nghe nói là cậu ấm nhà tôi... - Ardalion Aleksandrovits mở lời.

– Vâng, cậu ấm bên nhà! Cha già cũng chu đáo lắm, thưa cha! Ừ mà sao chẳng bao giờ thấy ngài đến chỗ chúng tôi? Ngài tự lẩn tránh hay ông con trai của ngài cất giấu ngài quá kỹ? Ngài có thể đến chỗ tôi mà, có ảnh hưởng gì đến ai đâu.

– Con cái vào cái thế kỷ mười chín này và cha mẹ chúng... - Vị tướng lại mở lời.

– Này cô Nastasia Filippovna! Xin lỗi cô nhé, Ardalion Aleksandrovits phải ra ngoài này một lát, có người hỏi đây này, - Nina Aleksandrovna lớn tiếng nói.

– Không phải ra! Xin lỗi các vị đi, cái kiểu ấy tôi được nghe nhiều rồi, tôi còn lạ gì! Mà ngài ấy thì còn công việc gì nào? Ngài ấy chả về hưu rồi là gì? Ngài đừng bỏ mặc tôi ở đây đấy, tướng công ạ, ngài không bỏ đi chứ?

– Tôi hứa với cô rằng ông nhà tôi nhất định sẽ đến thăm cô nhưng bây giờ thì ông ấy phải được nghỉ ngơi.

– Ardalion Aleksandrovits kìa, người ta bảo là ngài đang cần được nghỉ ngơi đấy! - Nastasia Filippovna kêu lên, mặt mày nhăn nhó ra chiều bực dọc và ghê tởm như một con nhóc ngây ngô bị người ta tước mất đồ chơi. Được nước, vị tướng còn cố làm cho vị thế của mình càng thêm lố bịch.

– Mình ơi! Này mình! - Ngài thốt lên với vẻ trách móc, vừa nhìn vợ vừa trịnh trọng đặt tay lên ngực, chỗ trái tim.

- Mẹ có ra khỏi đây không hở mẹ? - Varvara cao giọng hỏi.
- Không, Varvara ạ, mẹ ngồi đây cho đến phút chót.

Nastasia Filippovna không nghe ra câu hỏi và câu trả lời, nhưng hình như đối với nàng, càng hỗn loạn lại càng vui. Nàng lập tức quay lại hỏi vị tướng hết chuyện này sang chuyện khác và năm phút sau vị tướng đã cao hứng nổi cơn hùng biện trong tiếng cười vang động khắp chung quanh.

Kolia đưa tay giật giật áo đuôi tôm của chàng hoàng thân.

- Ngài tìm cách đưa ông già ra khỏi đây đi! Có được không thưa ngài? Ngài làm ơn giúp cho đi! - Những giọt nước mắt phần nộ long lanh trong mắt thằng bé đáng thương. - Ôi Gania, đồ khốn nạn! - Nó lắm bả.

- Điều hiển nhiên là tôi đã từng được sống trong một tình bạn lớn với Ivan Fiodorovits Epantsin, - Vị tướng vờ lấy những câu hỏi của Nastasia Filippovna. - Tôi, ngài ấy và mồi ma hoàng thân Lev Nikolaevits Myskin mà con trai của ngài chính là người mà hôm nay tôi đã được ôm chặt trong vòng tay sau hai mươi năm xa cách, có thể gọi bộ ba chúng tôi là ba chàng ngự lâm pháo thủ Athos, Porthos và Aramis.^[36] Nhưng, than ôi, một người giờ đây đã nằm dưới mộ, bị sát hại bởi những lời vu khống và những viên đạn của kẻ thù, một người khác đang đứng trước mặt các vị đây và còn tiếp tục đấu tranh với những lời vu khống và những viên đạn của kẻ thù...

- Với những viên đạn của kẻ thù! - Nastasia Filippovna kêu lên.

- Những viên đạn ấy đây, trong ngực tôi đây, những viên đạn tôi đã lĩnh trong những ngày vây hãm thành Kars^[37] mà những lúc trái gió trở trời tôi vẫn còn cảm thấy. Giờ đây, về mọi phương diện khác, tôi tiêu dao ngày tháng như một triết gia, tản bộ,

loanh quanh đây đó, vui chơi trong tiệm cà-phê ưa thích của mình như một tên tư sản đã đến ngày xa lánh chốn bon chen, đánh cờ và đọc báo “Indépendance”.^[38] Nhưng với anh bạn Porthos của chúng tôi, ngài Epantsin ấy, thì tôi đã tuyệt giao đến ba năm nay, ngay sau khi xảy ra câu chuyện về một con chó cảnh trên tàu hỏa rồi.

– Một con chó cảnh! Đầu đuôi thế nào ạ? - Nastasia Filippovna hỏi với vẻ tò mò háo hức. - Một con chó cảnh ư? Chết chửa, lại còn trên tàu hỏa nữa cơ đấy... - Nàng như vừa sức nhớ ra điều gì đó.

– Ồ, một chuyện đại dột, cũng chả phải nhắc lại làm gì: tại cái bà gia sư nhà công nương Belokonskaia mới nên nông nổi ấy, mistress^[39] Smidt ấy, nhưng thôi... nhắc lại làm gì.

– Nhất định ngài phải kể cho nghe mới được! - Nastasia Filippovna reo lên vui vẻ.

– Tôi cũng chưa được nghe mà! - Ferdysenko chêm vào, - c'est du nouveau.^[40]

– Ardalion Aleksandrovits ơi! - Lại vang lên cái giọng van vãn của Nina Aleksandrovna.

– Cha ơi, có người hỏi đây này! - Kolia gọi to.

– Một chuyện đại dột, nói tóm lại là như thế, - vị tướng ung dung cất tiếng. - Cách đây hai năm, đúng rồi đấy! Đúng vào cái dịp khánh thành tuyến đường sắt gì gì ấy, tôi lúc này cứ việc đánh cái áo bành tô dân thường mà đi lo những việc cực kỳ quan trọng đối với chuyện hưu bổng đấy, tôi lấy vé hạng nhất, lên tàu, ngồi vào chỗ, hút thuốc. Thì trước nay tôi vẫn hút mà. Có mỗi mình tôi trong toa. Trên tàu không cấm hút thuốc, nhưng cũng không hẳn là cho phép hút thuốc, cứ gọi là nửa cấm nửa không như nhiều chuyện bây giờ, cũng tùy người tùy mặt cả. Cửa sổ mở

toang. Bỗng nhiên, ngay trước khi còi rúc, có hai người phụ nữ mang theo một con chó cảnh vào ngòi ngay trước mặt tôi; họ lên tàu hơi muộn; một người rất diện, áo váy màu thiên thanh; người kia giản dị hơn, áo váy bằng lụa đen. Cả hai trông cũng không đến nỗi nào, vẻ kiêu kỳ, chuyện trò bằng tiếng Anh. Tôi thì cố nhiên là vẫn ngồi điềm nhiên hút thuốc. Đứng ra thì cũng có hơi ngại ngại nhưng vì cửa mở nên tôi cứ việc hút và nhả khói ra ngoài. Con chó nằm im thin thít trong lòng vị mặc đồ màu thiên thanh. Nó chỉ bé bằng nắm tay tôi, lông đen, riêng bốn núm chân thì trắng, đúng là của độc. Cổ dề bằng bạc có khắc châm ngôn. Tôi vẫn bình thản. Có điều là tôi đã nhận thấy hình như hai vị đang rất bức mình, tất nhiên là với điệu xì gà. Một vị giơ cái kính cầm tay gọng đồi mồi lên nhìn không chớp mắt. Tôi vẫn tỉnh bơ: thì nào có ai mở mồm nói chuyện gì đâu! Giá như họ nói, họ cảnh báo, họ yêu cầu thì đã đi một nhẽ, là người thì phải có cái mồm chứ! Đằng này họ cứ câm như hến... và bất thành hình, không hề báo trước một câu, các vị biết cho, không thềm nói qua một câu, cứ như là đồ điên ấy, cái ả mặc đồ màu thiên thanh đưa tay giật phăng lấy điệu xì gà trên tay tôi vút búng ra ngoài cửa sổ. Con tàu vẫn lao vun vút mà tôi thì điên hết cả người. Cái hạng đàn bà man di mọi rợ, cái hạng đàn bà thời ăn lông ở lỗ đâu đâu ấy; đã thế cái con mẹ cao lớn đầy đà, tóc vàng, má hồng (hồng thắm hẳn hoi ấy) còn trợn trạo nhìn tôi, mắt long sòng sọc. Không nói không rằng, với kiểu cách lịch sự vô ngần, hoàn hảo, tinh tế vô ngần, tôi dùng hai ngón tay nhẹ nhàng nhón lấy con chó lẳng vội ra ngoài cửa sổ theo điệu xì gà. Cu cậu chỉ còn kịp ăng lên một tiếng! Con tàu vẫn lao vun vút.

– Ngài đúng là loại ác ôn! - Nastasia Filippovna la lên, vừa cười vừa vỗ tay đen đét như một con bé con.

– Hoan hô, hoan hô! - Ferdysenko hô vang. Ptisyn, một trong

những kẻ quá bất bình trước sự xuất hiện của vị tướng cũng phải phì cười; thậm chí Kolia cũng phá lên cười và cũng hô vang: “Hoan hô!”.

– Mà tôi làm thế là đúng chứ, đúng mười mười rồi! - Vị tướng nói tiếp một cách hùng hồn, vẻ đắc thắng. - Vì nếu cấm hút thuốc trên tàu thì chó lại càng phải cấm.

– Hoan hô, papa! - Kolia khoái chí reo lên. - Tuyệt vời! Nếu là con, chắc chắn con cũng phải làm như vậy!

– Nhưng còn cái bà kia thì phản ứng ra sao? - Nastasia Filippovna hỏi dồn.

– Cái bà kia ấy à? Đấy, tất cả cái phiên hà là ở chỗ này đây, - Vị tướng cau mày nói tiếp. - không nói không rằng, không thêm cảnh báo một câu, ả tát bóp vào mặt tôi! Cái hạng đàn bà man di mọi rợ; cái hạng đàn bà thời ăn lông ở lỗ đâu đâu ấy!

– Thế còn ngài?

Vị tướng cụp mắt xuống, nhướn mày lên, so vai rứt cổ, bặm môi lại, dang hai tay ra, lặng im một lát rồi bỗng thốt lên:

– Bật lại luôn!

– Đánh đau chứ? Có đau không ạ?

Lạy Chúa, làm gì đến nỗi! Thôi thì đủ chuyện om sòm, nhưng tôi nào có nặng tay. Tôi chỉ gạt phăng ra, mà duy nhất có mỗi một lần. Nhưng đúng là tôi đã động vào ổ kiến lửa: cái bà mặc đồ màu thiên thanh hóa ra lại là bà gia sư người Anh và thậm chí còn là bạn của gia đình công nương Belokonskaia, còn cái bà mặc đồ đen lại là bà chị cả của mấy chị em nhà công nương Belokonskaia, đã ba mươi năm tuổi nhưng vẫn chưa chồng. Mà ai cũng biết là tướng quân phu nhân Epantsin thì vẫn gắn bó mật thiết với gia đình ấy. Cả mấy chị em nhà họ còn ngất lên ngất xuống, khóc lóc, tổ chức tang ma cho con chó yêu, rồi tiếng kêu

than của sáu chị em, của bà giáo người Anh, - cứ gọi là rối rít tí mù, loạn hết cả lên! Tất nhiên là tôi đã đến để xin lỗi, bày tỏ lòng hối hận, đã viết thư nhưng người thì họ không tiếp, thư thì họ không nhận, còn với gia đình nhà Epantsin thì chỉ một mực căm ghét, từ bỏ, xua đuổi.

- Nhưng tôi xin lỗi, thế là thế nào? - Nastasia Filippovna bỗng cất tiếng hỏi. - Cách đây năm, sáu hôm, tôi đã đọc trong tờ Indépendance - tôi thường xuyên đọc báo Indépendance mà - một chuyện giống hệt như thế! Y hệt! Chuyện xảy ra trên một trong những tuyến đường sắt mạn sông Rhine, trong một toa xe, giữa một ông người Pháp và một bà người Anh: cũng giật xì gà như thế, cũng vút chó ra ngoài cửa sổ như thế. Cuối cùng chuyện cũng kết thúc đúng như chuyện ngài vừa kể. Thậm chí bộ áo váy cũng có màu thiên thanh.

Vị tướng bỗng đỏ mặt tía tai, Kolia cũng đỏ mặt lên, hai tay ôm chặt lấy đầu; Ptisyn quay ngoắt ra sau. Chỉ có Ferdysenko là vẫn cười hô hố. Về Gania thì ôi thôi khỏi phải nói nữa: suốt buổi chỉ còn đứng đấy mà cắn răng chịu lấy nỗi khổ đau quặn thắt và căm nín của mình thôi.

- Tôi đoán chắc với các vị, - vị tướng nói lúng búng, - là tôi đã gặp phải chuyện đúng như thế đấy...

- Đúng là papa đã gặp chuyện bực mình với mistress Smidt, bà gia sư nhà công nương Belokonskai đấy, - Kolia nói to như quát, - tôi còn nhớ mà.

- Kỳ quặc! Có thể giống hệt nhau như thế được sao? Cùng một chuyện như thế đã xảy ra ở hai đầu châu Âu, tức là hai trường hợp xảy ra có thể giống nhau đến từng chi tiết, đến cả bộ áo váy màu thiên thanh nữa. - Nastasia Filippovna đã phá một cách không thương tiếc. - Tôi sẽ gửi tờ Indépendance Belge cho các vị xem!

– Nhưng các vị nhớ cho, - vị tướng vẫn khăng khăng, - chuyện này đã xảy ra với tôi hai năm nay rồi...

– Ái dà, lại còn thế nữa cơ đấy!

Nastasia Filippovna cười ngặt nghèo như điên.

– Cha, con mời cha ra khỏi đây ngay tức khắc, - Gania nắm chặt lấy vai ông già như một cái máy và hỗn hển nói. Mắt gã bùng bùng lửa giận. Ngay lúc đó bỗng vang lên tiếng chuông giật âm âm ở ngoài cổng. Giật như thế thì đến rơi chuông mất. Rõ ràng là dấu hiệu của một cuộc viếng thăm không bình thường. Kolia chạy ra mở cửa.

Chương 10

Trước cửa hành lang bỗng hiện ra cả một đám đông náo loạn; từ phòng khách người ta cảm thấy đã có người xộc vào hành lang và vẫn còn có người xộc vào theo. Đã có tiếng đôi ba người nói, hét nhao nhao; tiếng nói, hét cũng vang lên ở ngoài cầu thang mà nghe cũng biết là cửa mở ra cầu thang không đóng. Cuộc viếng thăm tỏ ra quá đỗi lạ lùng. Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Gania đâm bổ vào phòng tiếp tân nhưng cũng đã có mấy người ở đấy rồi.

– A, thằng Juda kia rồi! - Một giọng quen thuộc với chàng hoàng thân vang lên. - Chào ông mãnh Gania, đồ khốn kiếp!

– Đúng thằng khốn nạn rồi! - Một giọng khác phụ họa theo.

Chàng hoàng thân không nghi ngờ gì nữa: một giọng là của Rogojin, giọng kia là giọng Lebedev.

Gania cứ đứng đực ra trên ngưỡng cửa phòng khách, không ngăn cản gì ai hết, chỉ lẳng lặng đưa mắt nhìn cả một tốp mười mười hai người lần lượt nối đuôi nhau theo Parfen Rogojin bước vào phòng. Đám người rõ rất đa dạng, nhưng không chỉ đa dạng, mà còn ô hợp nữa. Có mấy kẻ vào nhà mà cứ như đi ngoài đường, để nguyên cả áo bành tô và áo lông. Tuy nhiên cũng chẳng thấy ai say xỉn, tuy hình như ai nấy đều đã nốc đầy. Về như tất cả đều phải dựa vào nhau để vào nhà; không ai một mình có đủ can đảm, mà cả đám cứ đùn đẩy lẫn nhau. Ngay cả Rogojin là kẻ cầm đầu cũng bước đi với vẻ thận trọng, nhưng đúng là gã đã có ý đồ gì đó, vẻ ưu phiền bực bội. Những kẻ còn lại chỉ xúm vào như một dàn hợp xướng hay nói đúng hơn là một lũ a tòng. Ngoài

Lebedev ra còn có anh chàng Zalyojev tóc uốn quăn, gã đã vút áo lông ở bên ngoài hành lang và xộc vào nhà với vẻ nghênh ngang, hình dong chải chuốt áo quần bảnh bao là vậy. Tương tự như gã còn có vài bà tay có vẻ sáng nước, dáng con nhà thương lái. Có một người đóng chiếc bánh tô cũ của sĩ quan; một gã lùn tịt, béo núc ních và cười luôn miệng; một gã cao to như hộ pháp, mặt khó đăm đăm, đúng là loại chỉ còn biết trông mong vào quả đấm. Một sinh viên ngành y; một gã người Ba Lan dáng bộ xun xoe bợ đỡ. Có hai phụ nữ cứ thập thò ở cửa cầu thang không dám vào nhà; Kolia đóng sập cửa lại ngay trước mũi họ, cài then lại.

– Chào ông mãnh Gania, đồ khốn kiếp! Sao, không ngờ Parfen Rogojin lại đến chơi nhà hả? - Rogojin vừa nhắc lại vừa bước đến trước cửa phòng khách và dừng lại ngay trước mặt Gania. Nhưng ngay lúc đó gã bỗng nhận ra Nastasia Filippovna trong phòng khách, ở ngay phía trước. Rõ ràng gã đã không ngờ được là có thể gặp nàng ở đây vì việc nhìn thấy nàng đã đem lại cho gã một ấn tượng khác thường; gã tái mặt đi, thậm chí còn thâm hết cả môi. - Đúng thế thật rồi! - Gã nói khề như tự nói với mình, lạc hẳn thần sắc. - Hóa ra là thế!... Được... Bây giờ mày sẽ biết tay tao! - Gã bất đồ nghiêng rặng trèo trẹo, đưa mắt nhìn Gania với vẻ điên khùng... - Chà... ghê gớm thật!...

Gã thở hổn hển, nói chẳng ra hơi. Gã tiến vào phòng khách như một cái máy, nhưng vừa bước qua ngưỡng cửa, gã đã nhìn thấy Nina Aleksandrovna và Varvara nên dừng ngay lại, vẻ ngượng ngùng bối rối, tuy vẫn đang rất hồi hộp. Theo chân gã là tay Lebedev vốn quen bám chặt lấy gã như hình với bóng, lúc này đã say mèm, rồi đến chàng sinh viên, “ông hộ pháp”, anh chàng Zalyojev cứ quay người hết trái sang phải để chào hỏi mọi người, và cuối cùng là gã béo lùn cứ len lỏi mà đi. Sự có mặt của mấy người phụ nữ đã khiến cho cả bọn có phần e ngại và hẳn chỉ

làm họ cuống khi chiến sự chưa bùng nổ, chưa có cơ gì để quát hét và ra tay... Chứ đến cái nước ấy thì chẳng phụ nữ nào ngăn cản nổi.

– Sao? Ông cũng ở đây ư, hờ hoàng thân? - Ngõ ngàng trước việc bỗng dưng bắt gặp chàng hoàng thân, Rogojin ngơ ngác hỏi. - Vẫn đi ghệt như thế đấy, khiếp! - Gã thở dài khi đã quên hẳn chàng hoàng thân và quay lại nhìn Nastasia Filippovna, cứ thế mà tiến về phía nàng như bị nam châm hút.

Nastasia Filippovna cũng đưa mắt nhìn các vị khách mới đến với vẻ tò mò lo lắng.

Gania cuối cùng đã sực nhớ ra.

– Này, các vị làm ơn cho biết, rốt cuộc thế này là nghĩa lý làm sao? - Gã đưa mắt nghiêm khắc nhìn những kẻ vừa kéo vào phòng và lớn tiếng hỏi, chủ yếu là nhằm vào Rogojin. - Thưa quý ông, thiết tưởng quý ông không phải vừa xộc vào một cái chuồng ngựa, ở đây có mẹ và em gái tôi...

– Biết có mẹ và em gái ông rồi, - Rogojin nói lí nhí trong miệng.

– Biết đó là mẹ và em gái anh rồi, - Lebedev phụ họa cho phải phép.

Hắn cho là đã đến lúc có động rồi, “ông hộ pháp” cất tiếng gầm gừ.

– Khoan, khoan đã! - Gania bỗng cất cao giọng một cách hùng hổ, cuồng loạn thế nào. - Trước hết, xin mời tất cả các vị ra tiền sảnh, còn sau đó xin cho biết...

– Hừ, còn lâu nhé! - Rogojin cười khẩy, vẻ ác hiểm và cứ đứng ì ra đấy. - Mà chưa nhận ra Rogojin sao?

– Cứ cho là tôi đã từng gặp ông ở đâu đấy rồi, nhưng...

– Thế đấy, gặp ở đâu đấy rồi! Vậy mà mới cách đây ba tháng

tao đã mất với mày trên sợi bạc hai trăm rúp của cha tao, ông già chết mà vẫn chưa kịp biết; mày đã lôi kéo tao, còn thằng Knif thì tráo bài. Mày không nhận ra ư? Có Ptisyn làm chứng đây này! Bây giờ cứ rút trong túi ra ba đồng rúp bạc cho mày xem thì mày sẽ bò theo cho đến tận Vasilevski đấy, - mày là cái hạng người như thế đấy! Hồn cốt của mày như thế đấy! Bây giờ tao đến để mua đứt mày bằng tiền mặt đây, đừng thấy tao đi ủng thế này mà coi thường nhé, tao có tiền đấy, ông mãnh ạ, có nhiều tiền nữa đấy, tao sẽ mua đứt mày, sẽ bỏ tiền ra mà bắt sống mày luôn... nếu muốn, tao sẽ mua cả nhà nhà mày! Mua hết! - Rogojin đã nổi xung và hình như rượu đã ngấm, càng nói càng say tợn. - Ái chà! - Gã hét lên. - Nastasia Filippovna! Xin nàng đừng xua đuổi, chỉ xin nàng nói hộ một lời thôi: nàng có bằng lòng lấy hấn hay không?

Rogojin đưa ra câu hỏi của mình như một tín đồ sâu muộn chỉ còn biết hỏi thần linh nhưng lại với lòng can đảm của một tên tử tội đã không còn gì để mất. Hấn chờ câu trả lời trong nỗi đau buồn ngày tận số. Nastasia Filippovna nhìn Gania từ đầu đến chân với ánh mắt giễu cợt và kiêu ngạo, nhưng sau khi liếc nhìn em gái và mẹ gã, nàng lại đưa mắt nhìn gã và bỗng đổi giọng:

- Hoàn toàn không, ông làm sao thế? Và lý do gì mà ông lại tính chuyện hỏi han như vậy? - Nàng đáp nhỏ nhẹ nhưng nghiêm nghị và hình như có chút ngạc nhiên.

- Không ư? Không rồi đấy!!! - Rogojin hét toáng lên, mừng quỳnh. - Không thật chứ?! Thế mà người ta bảo tôi là... Chết chửa! Đấy!... Nastasia Filippovna này! Lắm người cứ bảo là cô đã làm lễ đính hôn với Gania đấy! Với hấn ư? Sao lại có thể như thế được? (Tôi bảo tất cả bọn họ như thế đấy!) Mà tôi sẽ mua hấn chỉ với giá một trăm rúp, nhưng tôi sẽ vớt cho hấn hấn một ngàn, mà thôi, hấn ba ngàn, cho hấn biến đi cho được việc, như thế thì

dứt khoát hẳn sẽ bỏ trốn ngay trước ngày cưới, để lại cô dâu còn nguyên vẹn cho tôi. Gania thì chỉ thế thôi mà, cái thằng khốn kiếp ấy! Thế nào mà hắn chả vồ ngay lấy ba ngàn! Đây, ba ngàn đây, đây! Tao đã mang theo tiền để còn lấy giấy cam kết của mày; tao đã nói mua là mua!

– Cút khỏi đây ngay, thằng say kia! - Gania quát inh lên, mặt đỏ bừng lên rồi lại tái nhợt đi và cứ thế đổi màu.

Tiếp sau tiếng quát tháo của gã bỗng nhất loạt vang lên tiếng nói nhao nhao: Cả đám tay chân của Rogojin từ lâu đã chờ có dịp. Lebedev đang ra công cố sức thì thềm vào tai Rogojin điều gì đó.

– Đúng đấy, quan bác ạ! - Rogojin đáp. - Đúng đấy, con sâu rọu ạ! Ghê gớm thật, thôi đành phải thế thôi. Nastasia Filippovna này! - Gã la lên, đưa mắt nhìn nàng với vẻ ngậy dại, e dè rồi bỗng hào hứng hẳn lên đến mức táo tợn. - Đây, mười tám ngàn rúp đấy! - Và gã vứt tạch lên chiếc bàn con ngay trước mặt nàng một cái bọc gói bằng giấy trắng, bên ngoài có buộc dây hình chữ thập. - Đấy! Và... và vẫn còn nữa đấy!

Gã không dám nói hết những gì gã đang muốn nói.

– Thôi dừng, dừng! - Lebedev lại thì thầm với gã với vẻ hốt hoảng ghê gớm; có thể đoán ra được là tay này quá hoảng trước món tiền quá lớn và cố bảo gã kia hãy ướm thử dần dần, từ một món nhỏ hơn nhiều.

– Không, ông bạn ơi, về chuyện này thì ông đúng là một thằng ngốc đấy thôi, ông chẳng biết đâu vào với đâu, mà đến tôi rõ ràng cũng ngu ngốc nốt! - Rogojin bỗng giật mình như sực nhớ ra điều gì đó khi nhận thấy ánh mắt sáng quắc của Nastasia Filippovna. - Đồ chết giẫm, tôi lại đi nghe ông có chết không cơ chứ, - gã nói thêm với vẻ thực lòng ân hận.

Nhận thấy vẻ mặt thiếu nảo của Rogojin, Nastasia Filippovna bỗng phá lên cười.

– Mười tám ngàn rúp cho tôi ư? Đúng là quê một cục! - Nàng bỗng nói thêm một cách ngang tàng và nhồm lên khỏi đi vắng như đang định ra về. Gania lạng người đi trước toàn bộ cảnh tượng bày ra trước mắt.

– Thế thì bốn chục ngàn, bốn chục, chứ không phải mười tám nữa! - Rogojin làm âm lên. - Ivan Ptisyn và Biskup đã hứa sẽ giao đủ bốn chục ngàn trước bảy giờ. Bốn chục ngàn! Bày cả lên bàn.

Cảnh tượng diễn ra đã đến lúc trở nên lạ lùng quái đản, nhưng Nastasia Filippovna vẫn cứ việc cười toe toét và chưa chịu bỏ về, đúng là đang cố ý kéo dài màn kịch. Nina Aleksandrovna và Varvara cũng rời ghế đứng lên và khiếp đảm, lạng lẽ chờ xem sự việc sẽ đi đến đâu; mắt Varvara long lên, còn Nina Aleksandrovna thì toàn bộ cảnh tượng ấy đã khiến người quận thất cả ruột gan; người run lấy bầy và tưởng chừng sắp ngất đến nơi.

– Nếu thế thì một trăm ngàn vậy! Ngay hôm nay tôi xin chồng đủ một trăm ngàn! Ptisyn, ông giúp tôi đi, vợ này ông vợ bầm đấy!

– Ông điên rồi! - Ptisyn vội vàng sấn đến bên gã, nắm lấy tay gã và cất tiếng thì thầm. - Ông say rồi, người ta cho gọi cảnh sát bây giờ đấy. Ông có biết ông đang ở đâu không?

– Rượu nói đấy thôi, chuyện bốc phét đấy, - Nastasia Filippovna có ý muốn trêu chọc gã.

– Tôi không nói dối, sẽ có tiền mà! Chiều nay sẽ có tiền. Ptisyn, ông giúp tôi đi, phần trăm bao nhiêu tùy ý ông, cái ông chuyên nghề cắt cổ ạ, từ giờ đến chiều cố mà lo cho tôi lấy một trăm ngàn; tôi sẽ chứng minh lời tôi nói không sai! - Rogojin

bồng chốc hứng khởi hẳn lên.

– Khoan, để xem đã, thế này là thế nào, nghĩa lý làm sao? - Ardalion Aleksandrovits lúc này đã nổi cơn lôi đình thịnh nộ, ngài xộc đến bên Rogojin và đột ngột quát lên với vẻ sùng sộ. Cái kiểu bất thành linh của một ông lão từ nãy đến giờ vẫn ngồi im thin thít thì thật quá khôi hài.

Mọi người cười ồ.

– Ồ, bố này ở đâu ra vậy? - Rogojin cười ngất. - Bố ơi, theo bọn con đi, bố sẽ được say bí tỉ đấy!

– Nói ba lảng nhãng! - Kolia vừa quát vừa khóc nức lên vì xấu hổ và tức tối.

– Trong số các vị ở đây mà không có vị nào tống cổ được con đàn bà trơ trên kia ra khỏi đây thì lạ đấy! - Varvara bỗng kêu lên, toàn thân run bần bật vì tức giận.

– Người ta gọi tôi là con đàn bà trơ trên đấy! - Nastasia Filippovna phản kích với thái độ vui vẻ khinh người. - Mà tôi lại cứ như một con ngốc đã dẫn xác đến để mời họ sang chơi vào tối nay đấy! Ông xem, em gái ông cư xử với tôi như thế đấy, Gavril Ardalionovits ạ!

Đã choáng váng mắt một lúc trước cơn phẫn khích của cô em rồi, bây giờ lại thấy Nastasia Filippovna lần này muốn bỏ về thật, Gania hùng hổ xông đến bên Varvara và chộp lấy tay cô với vẻ điên khùng.

– Mà làm gì vậy? - Gã vừa quát vừa trợn mắt nhìn cô cứ như muốn nghiền nát cô ngay tại chỗ. Gã đã đi đến chỗ lú lấp ruột gan, chẳng biết mô tê gì nữa.

– Tôi làm gì ấy à? Ông kéo tôi đi đâu thế này? Có phải để đi xin lỗi con kia về cái việc nó đã hạ nhục mẹ ông và đã đến để bêu riếu cả nhà nhà ông không đấy, hử cái hạng dê hèn kia? -

Varvara lại quát và nhìn thẳng vào mặt anh trai với vẻ đắc thắng và thách thức.

Hai anh em cứ đứng yên một lát, bốn mắt nhìn nhau. Gania vẫn giữ chặt lấy tay em. Varvara đã cố hết sức giật mạnh tay ra đến hai lần nhưng không giật nổi. Bất thành linh cô nhổ toẹt vào mặt anh như một con điên.

– Một thực nữ phi thường đấy! - Nastasia Filippovna reo lên. - Hoan hô Ptisyn, xin chúc mừng ông!

Gania hoa hết cả mắt lên, và không còn biết đầu đuôi xuôi ngược ra sao nữa, gã tung ngay một đòn chí mạng về phía cô em. Quả đấm hẵn đã trúng ngay vào mặt cô nàng. Nhưng bỗng có một cánh tay khác chặn đứng cánh tay Gania lại.

Chàng hoàng thân đã len vào giữa hai người.

– Thôi, thôi! - Chàng nói một cách cương quyết, nhưng toàn thân cũng run lên như đang bị sốc quá nặng.

– Hóa ra lúc nào ông cũng sẵn sàng can phá tôi hay sao ấy! - Gania buông tay Varvara ra, gầm lên, và bằng bàn tay vừa buông ra đó, gã tát như trời giáng vào mặt chàng hoàng thân trong cơn giận phừng phừng.

– Ố kìa! - Kolia vung tay ngạc nhiên. - Ôi, lạy Chúa tôi!

Tiếng ta thán vang lên khắp xung quanh. Chàng hoàng thân mặt tái mét. Chàng nhìn thẳng vào mắt Gania bằng ánh mắt lạ lùng và trách móc; môi chàng run run và mấp máy nói không thành tiếng, méo xệch đi trong một nụ cười lạ lùng và lạc lõng.

– Đấy, cho dù tôi... nhưng cô ấy... tôi không thể không cứu cô ấy... - Cuối cùng chàng nói khẽ; nhưng bỗng không chịu nổi, chàng bỏ mặc Gania, hai tay bưng lấy mặt, bước thẳng ra góc phòng, đứng úp mặt vào tường và thốt lên bằng giọng ngắt quãng:

– Ôi, rồi ông sẽ phải lấy làm hổ thẹn biết bao về hành động của mình!

Gania đứng chết trân ra đấy như một cái xác không hồn. Kolia lao đến ôm hôn chàng hoàng thân; tiếp đến là Rogojin, Varvara, Ptisyn, Nina Aleksandrovna, mọi người cùng xúm lại, kể cả ông già Ardalion Aleksandrovits.

– Không sao đâu, không sao đâu ạ! - Chàng hoàng thân nói khẽ với từng người và vẫn nói với nụ cười lạc lõng trên môi.

– Hắn sẽ phải hối hận về hành vi của hắn! - Rogojin làm âm lên. - Gania, cậu sẽ phải lấy làm hổ thẹn về việc đã xúc phạm một... con chiên (gã không tìm được từ nào khác) như thế! Thưa hoàng thân, bạn chí thiết của tôi, ông cứ để mấy người kia ở đấy, mặc xác họ, ra đây với bọn tôi nào! Rồi ông sẽ thấy Rogojin này yêu quý ông như thế nào!

Nastasia Filippovna cũng rất ngạc nhiên trước hành vi của Gania và phản ứng của chàng hoàng thân. Gương mặt tái nhợt và trầm tư cố hữu của nàng, một gương mặt không phù hợp chút nào với cái cười vẻ như gượng gạo vừa rồi, gương mặt ấy giờ đây rõ ràng đã ánh lên vẻ bồi hồi xúc động trước một cảm giác mới mẻ; tuy nhiên, dường như nàng vẫn không tỏ ra như vậy, và sự giấu cợt dường như lại càng gắn chặt với gương mặt nàng.

– Đúng, mình đã từng nhìn thấy khuôn mặt ông ấy ở đâu đấy rồi! - Nàng bỗng thốt lên với giọng nói đã trở nên nghiêm túc khi chợt nhớ lại câu mình vừa hỏi ban nãy.

– Cô nương thật không còn biết xấu hổ nữa! Cô nương đâu phải là người như con người mà cô nương vừa thể hiện ở đây. Không có chuyện như thế được! - Chàng hoàng thân bỗng la lên với vẻ trách móc thân tình.

Nastasia Filippovna ngạc nhiên, nàng nhếch mép cười nhạt

nhưng hình như vẫn còn che giấu điều gì sau nụ cười ấy. Thoảng về bối rối, nàng đưa mắt nhìn Gania và bước ra khỏi phòng khách. Nhưng chưa đi hết hành lang, nàng bỗng quay lại, bước vội đến bên Nina Aleksandrovna, nắm lấy tay người đưa lên môi.

– Tôi quả thật không phải là con người như vậy, ông ấy đoán đúng, - nàng nói nhanh và khẽ, vẻ rạo rức, mặt bỗng đỏ bừng rồi lập tức quay đi, lần này nàng rút nhanh đến nỗi không ai kịp nhận ra là nàng quay lại để làm gì. Mọi người chỉ thấy nàng đã thì thầm một câu gì đó với Nina Aleksandrovna và hình như đã hôn tay người. Nhưng Varvara đã nhìn thấy và nghe thấy hết, cô ngạc nhiên đưa mắt nhìn theo nàng.

Gania sực nhớ ra và lao theo tiễn chân Nastasia Filippovna, nhưng nàng đã ra khỏi hành lang. Gã đuổi kịp nàng ở cầu thang.

– Ông không phải tiễn đâu! - Nàng nói to. - Xin tạm biệt, tối nay gặp lại! Nhất định đến đấy nhé, ông nghe rõ rồi đấy nhé!

Gã quay lại với vẻ băn khoăn, trầm mặc; một câu đó khó càng đè nặng lên tâm hồn gã. Chàng hoang thân cũng ngần ngợ... Chàng đãng trí đến mức hầu như không còn nhận ra cả cái đám a tòng Rogojin kéo qua bên cạnh và thậm chí còn xô đẩy chàng ở cửa ra vào, ủa cả ra ngoài theo Rogojin. Cả bọn đều to tiếng bàn bạc chuyện gì không rõ. Chính Rogojin thì đi với Ptisyn và đang khăng khăng giữ ý kiến của mình về một chuyện gì có vẻ quan trọng và cấp thiết lắm.

– Chú mày thua cuộc rồi, Gania ạ! - Gã hét tướng lên lúc đi qua. Gania đưa mắt lo lắng nhìn theo bọn người kia.

Chương 11

Chàng hoàng thân rời phòng khách về giam mình lại trong phòng riêng. Kolia lập tức chạy sang để an ủi chàng. Hình như thằng bé tội nghiệp giờ đây đã không thể rời chàng được nữa.

– Ngài bỏ về như thế là phải, - Nó nói. - bây giờ ở đây, không khí sẽ còn căng thẳng hơn lúc này, và rồi ngày nào ở nhà này cũng sẽ thế thôi, mà mọi chuyện cũng từ cái cô ả Nastasia Filippovna mà ra cả.

– Ở nhà em càng ngày càng có nhiều chuyện khổ tâm, Kolia ạ, - chàng hoàng thân buông lời nhận xét.

– Vâng, rất khổ tâm. Về người nhà nhà em thì cũng chẳng có gì đáng nói. Tự mình gây ra hết. Riêng em có một thằng bạn rất thân, nó còn là một đứa bất hạnh nữa cơ. Ngài có muốn em giới thiệu hai người với nhau không?

– Rất muốn. Bạn cùng cảnh với em à?

– Vâng, cũng gần như thế. Rồi em sẽ kể hết với ngài... À mà Nastasia Filippovna xinh đấy chứ, ngài nghĩ sao? Chẳng là từ trước đến nay, em chưa từng được thấy cô ta, em tìm cách mãi đấy chứ. Đúng là lóa cả mắt. Em sẵn sàng tha thứ hết cho Gania, nếu anh ấy thực bụng yêu cô ta; nhưng anh ấy lại cứ chạy theo tiền thì thật chẳng ra sao, tệ hại!

– Ừ, tôi không thích người anh của em lắm đâu.

– Phải, chứ còn gì nữa! Ngài đã bị... Ngài biết không, bây giờ em không còn chịu nổi những ý kiến lời thô thể này thế khác nữa đâu. Khi một thằng điên, hay một thằng ngu, hay một kẻ côn

đồ nổi máu điên dám tát vào mặt người ta để cho người ta suốt đời mất mặt với thiên hạ thì mỗi cừu hận ấy chỉ có thể rửa bằng máu hoặc bằng việc đương sự phải quỳ xuống mà lạy người ta. Theo em, đó là điều xằng bậy, là hành động chuyên quyền độc đoán. vở kịch Vũ hội hóa trang của Lermontov đã nói đến chuyện này, và vấn đề đã được giải quyết một cách ngớ ngẩn, theo em là như thế. Em muốn nói là nó trái tự nhiên. Nhưng tác giả hồi ấy hầu như cũng chưa qua khỏi thời niên thiếu.^[41]

– Tôi rất thích cô chị của em.

– Chị ấy nhổ bọt vào mặt Gania mới ghê gớm chứ. Varka gan góc thật! Còn ngài thì không nhổ bọt như thế, nhưng em tin rằng không phải vì ngài không đủ can đảm. Ồ, chị ấy đến kia rồi, thiêng thế không biết. Em biết thế nào chị ấy cũng đến mà; chị ấy là một cô gái cao quý, cho dù cũng có ít nhiều nhược điểm.

– Cậu chẳng có việc gì ở đây cả, - trước hết Varvara nhảy xổ vào thằng bé, - cút về với cha đi. Ngài chán nó quá phải không ạ, thưa hoàng thân?

– Ngược lại, không hề chán.

– Thấy chưa, bà đừng nói linh tinh nữa nhé! Đấy, cái tệ hại của bà ấy là ở chỗ ấy đấy. À quên, em nghĩ là cha chắc đã đi với Rogojin rồi. Lúc này hẳn là đang ra sức ăn năn hối lỗi. Thôi để xem tình hình ông già thực tế ra sao đã, - Kolia nói thêm và đi ra.

– Ồn Chúa, tôi đã dìu được mẹ tôi về giường cho cụ ngã lưng và cũng tạm ổn rồi. Gania thì có vẻ sượng sùng, cứ dăm dăm chiêu chiêu. Đầu óc bấn loạn là phải. Một bài học đích đáng!... Tôi đến để cảm ơn ngài một lần nữa và để xin được hỏi: Hoàng thân chưa từng quen biết Nastasia Filippovna từ trước đấy chứ?

– Chưa, chưa từng.

– Vậy căn cứ vào đâu mà ngài có thể bảo thẳng cô ta rằng cô

ta “không phải là con người như vậy”? Và có lẽ là ngài đã đoán không sai. Rất có thể cô ta không phải là con người như vậy. Tuy nhiên, tôi vẫn không thể nào hiểu được cô ta! Rõ ràng cô ta đã đến với mục đích thỏa mạ người khác. Tôi cũng đã nghe thấy nhiều chuyện quái lạ về cô ta rồi. Thì đấy, nếu cô ta đến để mời mọc chúng tôi thì tại sao cô ta lại mở đầu bằng cách cư xử với mẹ tôi như vậy? Ptisyn rất biết cô ta mà cũng nói là độ này không hiểu nổi cô ta nữa. Còn với Rogojin thì sao? Đối với một con người tự trọng thì đúng là không thể nói chuyện với nhau như thế ở ngay tại nhà mình... Mẹ tôi cũng rất lo cho ngài.

– Chẳng có chuyện gì đâu! - Chàng hoàng thân phẩy tay.

– Mà cô ấy cũng chịu nghe lời ngài ra phết đấy...

– Nghe lời cái gì nào?

– Ngài bảo là cô ta thật đáng xấu hổ, thế là cô ta lập tức thay đổi hẳn. Ngài có ảnh hưởng đối với cô ấy đấy, hoàng thân ạ, - Varvara cười mát.

Cánh cửa bật mở, Gania dường đột bước vào.

Nhìn thấy Varvara, gã vẫn cứ như không, gã dừng lại trên ngưỡng cửa một lát rồi bỗng bước đến bên chàng hoàng thân với vẻ quả quyết.

– Thưa hoàng thân, tôi đã có một hành vi đốn mặt, xin ngài tha thứ, hỡi người bạn quý của tôi, - gã bỗng nói với một giọng đầy xúc động. Nét mặt gã nói lên cả một nỗi đớn đau thất ruột. Chàng hoàng thân đưa mắt nhìn với vẻ ngạc nhiên nhưng không vội trả lời. - Nào, ngài hãy thứ lỗi cho tôi đi, nào, ngài thứ lỗi cho tôi đi chứ! - Gania nằng nặc. - Ngài hãy vui lòng cho tôi được hôn tay!

Bàng hoàng hết cả người, chàng hoàng thân lẳng lẳng dang tay ôm lấy Gania. Hai người ôm hôn nhau trong niềm xúc động

chân thành.

– Tôi chưa hề, chưa hề nghĩ ông lại có thể như thế này! - cuối cùng chàng hoàng thân vừa nói vừa thở hổn hển. - Tôi cứ nghĩ là ông... không có khả năng kia đây!

– Khả năng hối lỗi phải không?... Chà, không hiểu thế nào mà tôi lại cứ tưởng ngài là một gã ngô nghê! Ngài thấy được những điều mà người khác không bao giờ có thể nhận ra được. Nói chuyện với ngài thì không phải là chuyện khó, nhưng... tốt nhất là đừng nói gì!

– Còn một người mà ông phải xin lỗi nữa đây này, - chàng hoàng thân ra hiệu về phía Varvara.

– Không, đó là những kẻ chỉ biết thù ghét tôi thôi. Hoàng thân hãy tin tôi: Tôi đã thử nhiều rồi; ở đây người ta không thực lòng tha thứ cho tôi! - Gania buột thốt ra với vẻ bi phẫn và quay lưng về phía Varvara.

– Không, em tha thứ cho anh đây! - Varvara bỗng cất tiếng.

– Và tối nay cô sẽ đến nhà Nastasia Filippovna chứ?

– Nếu anh cố tình bắt em đi thì em sẽ đi thôi nhưng tốt nhất anh cứ nghĩ mà xem: Liệu em còn có thể muối mặt mà đến nhà người ta nữa hay không?

– Có điều cô ta không phải là con người như vậy. Đây cô xem, toàn đánh đổ nhau hết! Toàn là những trò ảo thuật thôi! - Và Gania phá lên cười với vẻ hằn học.

– Em cũng biết là cô ta không phải là con người như vậy và chỉ quen làm xiếc, nhưng làm sao có thể biết được đó là những trò gì. Mà đây, theo anh thì cô ta coi anh là hạng người gì? Cho dù cô ta có hôn tay mẹ đi chẳng nữa. Cho dù mọi chuyện chỉ là trò ảo thuật đi chẳng nữa, nhưng dù sao cô ấy cũng đã cười vào mũi anh mà! Lạy Chúa, đám này không đáng bảy mươi năm ngàn

rúp đầu anh ạ! Anh vẫn còn có khả năng hướng tới những tình cảm cao quý nên em mới nói. Thôi thôi, anh cũng đừng đi nữa! Xin anh hãy coi chừng! Chuyện này không thể nào đi đến chỗ ngon lành ổn thỏa được đâu!

Dứt lời, Varvara vội bỏ đi ngay trong một niềm xúc động trào dâng...

– Đấy, người nhà này thì lúc nào cũng thế thôi! - Gania cười khẩy. - Họ không nghĩ được rằng tôi cũng thừa biết mọi chuyện hay sao? Tôi còn biết nhiều bằng mấy họ kia.

Nói xong câu đó, Gania liền ngồi xuống đi vắng, rõ ràng là trong bụng vẫn muốn đi.

– Nếu ông đã biết thế rồi, - Chàng hoàng thân hỏi với vẻ khá rụt rè. - sao ông vẫn chọn lấy nỗi đau thực tình là quá lớn so với cái giá bảy mươi ngàn rúp?

– Tôi không bàn đến chuyện này, - Gania lầu bầu. - thôi thì tiện thể cũng xin ngài cho biết, quả thật tôi rất muốn được tham khảo tôn ý của ngài: Cái giá bảy mươi ngàn rúp có xứng với “nỗi đau” ngài nói đó hay không?

– Theo tôi thì không.

– Phải, tất nhiên rồi. Và lấy người như thế là điều đáng hổ thẹn chứ?

– Quá nhục.

– Vậy thì ngài hãy nhớ cho là tôi lấy đấy, tôi đã quyết rồi! Thôi ngài đừng nói nữa! Tôi biết ngài định nói gì rồi...

– Đừng nghĩ thế mà nhầm, tôi chỉ quá sửng sốt khi thấy ông nói gì thì cứ như đinh đóng cột...

– Đóng cột thế nào, làm sao?

– Ông cứ cho là Nastasia Filippovna thế nào cũng lấy ông và

mọi chuyện đã đầu vào đáy cả, hai nữa là một khi cô ấy đã lấy chồng thì bảy mươi năm ngàn rúp cứ việc chạy thẳng vào túi ông. Tất nhiên là ở đây còn có nhiều điều tôi chưa nắm được.

Gania dịch sát vào người chàng hoàng thân.

– Tất nhiên là ngài chẳng biết gì hết, - Gã nói. - và thử hỏi cơn có làm sao mà tôi chịu ngửa tay hứng lấy cái của nợ này?

– Thiết tưởng một khi người ta đã lấy vợ vì tiền thì tiền bao giờ cũng ở trong tay người vợ.

–Ồ không, vợ chồng tôi thì khác, sẽ không như thế... Ở đây... ở đây có những tình tiết... - Gania lẩm bẩm với vẻ bần thần lo lắng. - Còn nói về câu trả lời của nàng thì lòng tôi đã không còn vương vấn chút nghi ngờ nào nữa, - Gã vội nói thêm. - Căn cứ vào đâu mà ngài kết luận là nàng sẽ khước từ tôi?

– Tôi chẳng biết gì hơn ngoài những điều tai nghe mắt thấy; ngay cả Varvara Ardalionovna cũng vừa mới nói...

– Ồi dào! Người nhà này thì vẫn thế đấy ạ, nói mà chẳng biết mình nói gì nữa ấy. Còn về Rogojin thì Nastasia Filippovna đã chê cười ra mặt, ngài hãy tin tôi đi, điều này thì tôi rõ quá rồi. Hay biết đâu cô ta có điều gì không nên không phải với cha mẹ tôi, với Varvara nhà tôi chẳng.

– Và với ông nữa ấy.

– Có thể lắm; nhưng đó chỉ là cái thói ăn miếng trả miếng cổ lỗ của đàn bà vậy thôi. Đó là một đứa đàn bà nóng nảy kinh khủng, đã hay lo hay nghĩ lại còn quá giàu lòng tự ái. Cứ như một viên công chức bị lỡ dịp thăng tiến! Cô ta muốn thể hiện mình và tỏ ý khinh miệt với bọn người kia... và cả với tôi nữa đấy. Đúng thế, tôi không phủ nhận... Nhưng cô ta vẫn lấy tôi như thường. Ngài thì cũng chẳng lạ gì cái chuyện thói sĩ diện của người đời có khả năng bày đặt ra đủ mọi trò nhăng cuội. Đấy, cô ta coi tôi là

kẻ đốn mạt về nỗi tôi công khai đến với cô ta, người tình của kẻ khác, vì tiền mà không biết rằng một đứa nào khác có thể còn lừa gạt cô ta một cách đốn mạt hơn thế: Hắn bám lấy cô ta và bắt đầu phun ra với cô ta đủ mọi luận điệu tiến bộ tự do và lôi ra với cô ta hết vấn đề nọ đến vấn đề kia về phụ nữ để đưa cô ta vào tròng một cách êm re. Hắn sẽ thuyết phục ngon lành đứa đàn bà ngu ngốc nhưng giàu lòng tự ái kia (và việc này thì quá dễ!), rằng hắn lấy cô ta chỉ vì “lòng tốt và lòng thương cảm”, nhưng thực ra động cơ của hắn cũng chỉ là tiền! Bây giờ người ta không thích tôi chỉ vì tôi không muốn quanh co; mà lẽ ra cũng nên làm thế thật. Nhưng cô ta đang làm gì vậy? Chẳng phải cũng chính là trò đóng kịch hay sao? Vậy thì lý do gì mà cô ta còn dám khinh tôi và tiếp tục bày ra những trò nhí nhố? Chỉ vì tôi không chịu đầu hàng và chỉ biết thể hiện niềm tự hào kiêu hãnh mà thôi. Thôi được, rồi chúng ta sẽ thấy!

– Có thật là trước đó ông cũng đã yêu nàng?

– Lúc đầu thì tôi yêu đấy chứ. Nhưng thôi, nói làm gì nữa... Có những người đàn bà chỉ có làm nhân tình nhân gái là tạm được, thế thôi. Tôi không nói là cô ấy đã từng là nhân tình của tôi. Nếu rồi đây cô ấy muốn chung sống thuận hòa thì tôi cũng thuận hòa, nhưng bằng dám ho he nổi loạn thì tôi tổng khứ ngay tức khắc, tiền nong chõm hết. Tôi không muốn làm trò cười cho thiên hạ; trước hết là như vậy.

– Tôi cứ có cảm tưởng, - chàng hoàng thân nhận xét một cách thận trọng. - là Nastasia Filippovna rất thông minh. Đã thấy được nỗi đau đớn tày đình như vậy, làm sao mà nàng lại còn nhắm mắt cho chân vào bẫy thế kia? Nàng có thể lấy được một người khác cơ mà. Tôi lấy làm lạ đấy.

– Tính toán cả đấy chứ! Trong chuyện này ngài chưa nắm được hết đâu, hoàng thân ạ... thế đấy... ngoài ra, nàng biết chắc

là tôi yêu nàng như điên như dại, tôi xin thề với ngài đấy, và ngài biết không, tôi cũng chắc chắn là nàng cũng yêu tôi, yêu theo kiểu của nàng, ngài biết câu ngạn ngữ “yêu nhau lắm, cắn nhau đau” đấy chứ. Suốt đời nàng sẽ coi tôi là một lá bài trên tay nàng (mà đối với nàng có lẽ cũng nên như thế) và dù sao vẫn yêu tôi theo lối yêu riêng; nàng đang sửa soạn chào đón một tương lai như vậy, thì tính khí vốn dĩ đã là như vậy. Nàng là một phụ nữ đặc Nga, đúng thế đấy, thưa ngài; à mà tôi đang có một quà tặng bất ngờ dành cho nàng đấy. Cái cảnh không đẹp vừa rồi giữa tôi với Varvara đã diễn ra quá đột ngột, nhưng thực ra lại có lợi cho tôi: giờ đây nàng đã được mục kích và hẳn đã yên tâm về tác lòng tận tụy của tôi và biết tôi sẽ vì nàng mà dứt bỏ mọi mối ràng buộc khác. Vậy thì chúng tôi cũng không đến nỗi là đồ ngu dại, ngài cứ tin tôi đi. À mà ngài có cho tôi là đứa ba hoa chích chòe không đấy? Hoàng thân quý mến ơi, rất có thể là tôi đang làm điều dại dột khi trải lòng ra với ngài như thế này đây. Nhưng chính vì ngài là người đầu tiên trong số những con người cao quý mà tôi được gặp nên tôi đã vồ lấy ngài mà dốc bầu tâm sự đấy, tôi nói “vồ” như thế là có ý của tôi, đừng vội nghĩ đó chỉ là trò chơi chữ. Về chuyện ban nãy ngài không giận tôi đấy chứ, thế nào? Có lẽ đây là lần đầu tiên trong suốt hai năm nay tôi nói chuyện tâm tình đấy. Ở đây ít thấy những con người chính trực, hiếm hoi kinh khủng; chẳng thấy ai chính trực hơn Ptisyn cả. Thế nào, ngài có cười tôi không đấy? Những kẻ đốn mạt vẫn yêu quý những người chính trực - ngài chưa biết điều này ư? Còn tôi thì vốn dĩ... Tuy nhiên, tôi đốn mạt ở chỗ nào, ngài hãy thực bụng nói cho tôi biết? Hết cô ta lại đến tôi, tại sao bọn họ lại dám gọi tôi là kẻ đốn mạt? Và ngài biết chứ, chính tôi cũng đã theo bọn họ và cô ấy mà tự gọi mình là kẻ đốn mạt đấy! Đã đốn mạt thì cho nó đốn mạt luôn một thể!

– Bây giờ thì tôi sẽ không bao giờ còn coi ông là một kẻ đốn mạt nữa, - chàng hoàng thân nói. - Mới đó tôi cũng đã dám coi ông là một kẻ hung đồ, vậy mà bỗng nhiên ông đã khiến tôi vui mừng khôn xiết, - đúng là một bài học: Chớ nên xét đoán hồ đồ khi chưa từng trải. Bây giờ thì tôi đã thấy là không những không thể coi ông là một kẻ hung đồ, mà còn không thể coi ông là một kẻ quá hư hỏng nữa. Theo tôi, ông chỉ là một con người bình thường nhất trên đời, mỗi tội ông quá yếu đuối và chẳng có chút bản lĩnh nào.

Gania cười khẩy nhưng không nói gì. Thấy ý kiến của mình làm phật ý gã, chàng hoàng thân rất ngượng ngùng và cũng im luôn.

– Cha tôi có hỏi tiền ngài không đấy? - Gania chợt hỏi.

– Không.

– Có hỏi ngài cũng đừng đưa. Cha tôi vốn là người rất đàng hoàng, tôi vẫn nhớ mà. Ông có điều kiện tiếp xúc với những con người cao quý. Và các cụ đã nhanh chóng theo nhau về giới hết cả, tất cả các vị bô lão đàng hoàng mực thước ấy mà! Thế rồi hoàn cảnh thay đổi đi một chút, và mọi sự bỗng chốc tan thành mây khói. Trước đây ông chẳng biết nói dối là gì đâu, tôi đoán chắc với ngài là trước đây cha tôi chỉ là người quá sôi nổi mà thôi, vậy mà bây giờ lại đổ đốn ra như thế! Tất nhiên cũng là do rượu cả. Ngài có biết là cha tôi vẫn bao nhân tình không nhỉ? Ông ấy bây giờ ghê lắm, không còn là một kẻ quen thói ba hoa vớ vẩn nữa đâu. Tôi không hiểu nổi bà mẹ nhẫn nhục của tôi nữa. Cha tôi đã kể cho ngài nghe chuyện bao vây thành Kars chưa đấy? Hay chuyện con ngựa lè lông xám của ông ấy há mõm ra nói tiếng người nữa ấy? Cha tôi thậm chí đã đến cái nước ấy rồi đấy.

Và Gania bỗng phá lên cười giòn giã.

– Sao ngài cứ nhìn tôi như vậy? - Gã hỏi chàng hoàng thân.

– Tôi ngạc nhiên khi thấy ông cười thoải mái đến thế. Đúng là ông vẫn còn giữ được tiếng cười của trẻ con. Ban nãy khi ông đến để làm lành và nói: “Ngài vui lòng cho hôn tay nhé”, - thì đúng kiểu trẻ con làm lành thật. Rõ ràng ông vẫn còn có khả năng nói những câu như thế, thể hiện những cử chỉ như thế thật. Và đột nhiên ông đưa ra cả một bài thuyết giảng về nỗi bi-ai và về bảy mươi năm ngàn rúp nợ. Của đáng tội, tất cả những điều đó mới vô nghĩa làm sao, làm gì có chuyện như thế được.

– Kết luận lại là thế nào?

– Liệu ông có nông nổi quá không, có thiếu dẫn đo cân nhắc hay không? Có lẽ Varvara Ardalionovna nói như vậy là đúng đấy.

– A, chuyện đức hạnh đấy! Cái chuyện tôi hãy còn là một thằng nhãi ranh thì tự tôi tôi cũng biết, - Gania nóng nảy cướp lời, - chí ít cũng ở cái chỗ tôi lại đi giở cái chuyện thế này ra với ngài. Hoàng thân ạ, không phải vì tính toán mà tôi cứ lao bừa vào cái chỗ tù mù hiểm hóc thế này đâu, - gã bắt đầu nói toạc cả ra như một chàng trai trẻ bị chạm nợ, - nếu tính toán thì hẳn là tôi sẽ sai lầm vì đầu óc và tính khí tôi chưa đủ mạnh. Tôi theo đuổi việc này theo niềm đam mê, hứng khởi vì tôi có mục đích cơ bản của tôi rồi. Hẳn là ngài cho rằng nhận được bảy mươi năm ngàn rúp một cái là tôi phải sắm ngay một cỗ xe ngựa đấy. Không, lúc bấy giờ tôi sẽ khoác vào người tấm áo ngoài ba năm tuổi của mình cho đến rách thì thôi và sẽ cắt hết mọi quan hệ thân quen trong các hội quán. Ở ta ít có những con người kiên định, cho dù vẫn cho vay nặng lãi cả đấy, còn tôi, tôi muốn kiên định đến cùng. Cái chính là phải trụ cho được đến cùng - cốt lõi là ở đấy! Năm mươi bảy tuổi, Ptisyn còn phải ngủ đường ngủ chợ, buôn

dao nhíp và khởi nghiệp từ một đồng kopeika; ngày nay tay ấy đã có sáu mươi ngàn rúp, mà cũng chỉ nhờ có những tháng năm quăng quật tới bời! Rồi đây tôi coi như đã vượt qua được cả một chặng đường gian nan ấy và khởi nghiệp luôn từ một đồng vốn lớn; mười lăm năm sau thiên hạ sẽ xôn xao: “Kìa, Ivolgin, vua Do Thái đấy!” Ngài bảo tôi không phải là người có bản lĩnh. Này, hoàng thân quý mến, không có gì đau hơn đối với một con người thuộc thời đại và chủng tộc chúng ta khi bị người khác nói thẳng vào mặt là thiếu bản lĩnh, yếu đuối, bất tài, vô tích sự. Ngài thậm chí còn không coi tôi là một kẻ hèn kém tốt bụng nữa, và, ngài biết không, ban nãy tôi đã muốn xé xác ngài ra rồi đấy! Ngài hạ nhục tôi còn quá Epantsin nữa ấy, ông ấy cho tôi là loại sẵn sàng bán cả vợ cho ông ấy đấy! Mà ngài nhớ cho là ông ấy đồ rằng về chuyện ấy thì cứ nói toạc ra thôi, chẳng cần gạ gẫm nhỏ to gì ráo! Hoàng thân ạ, điều này làm tôi điên đầu từ lâu rồi đấy, và tôi chỉ muốn có tiền thôi. Ngài biết không, một khi đã có tiền tôi sẽ là người độc đáo số một. Đồng tiền còn tầm lợm hơn tất cả mọi thứ trên đời ở chỗ nó có thể đem lại cả tài năng nữa. Và nó còn như vậy cho đến ngày tận thế. Ngài sẽ nói rằng những chuyện này đều là trò trẻ con hết, mà biết đâu lại chẳng là một cảnh huống nên thơ, vì chính vì thế mà tôi sẽ cảm thấy vui hơn, còn công việc thì dù sao vẫn tiến triển như thường. Tôi sẽ theo đuổi đến cùng và sẽ quyết bám gan bèn chí. Rira bien qui rira le dernier!

[42] Con cứ làm sao mà Epantsin cứ đi làm mất lòng người khác như thế? Vì độc ác chẳng? Xin thưa là chẳng có chuyện ấy đâu. Chỉ vì tôi chẳng là cái đinh gì sắt cả. Vâng ạ, thế thì... Nhưng thôi, đến lúc phải đi rồi. Kolia đã hai lần thò mũi vào rồi: nó gọi đi dùng bữa đấy. Còn tôi phải đi có việc bây giờ. Thỉnh thoảng tôi sẽ ghé thăm ngài. Ngài ở đây cũng không đến nổi tẻ lắm đâu; gia đình tôi sẽ coi ngài như người nhà ngay tức khắc. Cần thận kéo

làm tôi bị hổ với ngài đấy nhé! Tôi có cảm tưởng là hai ta chưa biết sẽ là bạn hay là thù của nhau đây. Nhưng hoàng thân này, ngài nghĩ sao nếu như lúc này tôi đã hôn tay ngài với cảm xúc chân thành đến thế thì liệu rồi đây tôi có thể trở thành kẻ thù của ngài được hay không?

– Chắc chắn là có thể, có điều không vĩnh viễn, sớm muộn gì ông cũng sẽ cảm lòng không đau và sẽ tha thứ cho tôi, - chàng hoàng thân ngẫm nghĩ một lát rồi bỗng phá lên cười và nói.

– Ái dà! Đối với ngài phải cẩn thận hơn mới được. Có thánh mới biết là ngay ở đây ngài cũng đã giở những trò tai quái ra rồi đấy. Mà thử hỏi có ai biết được là ngài có phải là kẻ thù của tôi không? Tiện thể cũng nói luôn, ha ha ha! À quên, tôi phải hỏi: tôi có cảm tưởng là ngài cứ chết mê chết mệt với cái cô Nastasia Filippovna đấy, đúng không nào?

– Vâng... thích chứ.

– Phải lòng rồi chứ gì?

– Đâu mà.

– Thế mà mặt thì đỏ, bụng thì yêu trộm nhớ thầm. Nhưng thôi, không sao, không sao, tôi xin chấm dứt chuyện bông phèng; xin tạm biệt ngài. À mà cô ta là người phụ nữ đức hạnh đấy, - ngài có tin được không? Ngài cho rằng cô ta độc sống lãng nhãng chắc, cặp với Toski chắc? Không có đâu! Và cũng đã từ lâu không có chuyện ấy rồi. Mà ngài có nhận thấy là cô ta rất sượng sùng và có những lúc còn ngượng nghịu nữa không? Đấy, chính những kẻ như thế lại chúa thích làm vương làm tướng mới chết chứ. Thôi tôi đi đây!

Lúc này đi ra, Gania đã tỏ ra suồng sã hơn nhiều so với lúc đi vào, tâm trạng cũng ra chiều phấn chấn. Chàng hoàng thân sống ra đến gần mười phút và mãi mê suy nghĩ.

Kolia lại thò đầu vào.

– Tôi chưa đói, Kolia ạ; tôi vừa ăn sáng đầu ra đấy với mẹ con phu nhân Epantsina mà.

Kolia vào hẳn trong phòng và trao cho chàng hoàng thân một mảnh giấy gấp nhỏ, được niêm phong cẩn thận, do vị tướng gửi. Vẻ mặt của Kolia cho thấy nó rất ngại làm cái việc này. Chàng hoàng thân đọc rồi đứng lên lấy mũ.

– Ở gần ngay đây thôi. - Kolia ngượng nghịu. - Cha em đang ngồi uống rượu ở đấy. Cha em làm thế nào để người ta cho uống chịu thì đó là điều em không hiểu nổi, đúng không? Thưa hoàng thân quý mến, sau này ngài làm ơn đừng nói cho người nhà nhà em biết là em đã chuyển thư! Em đã thề đến một ngàn lần rằng em sẽ không bao giờ chuyển thư chuyển giấy gì nữa, nhưng rồi lại thấy thương hại; em muốn thưa là ngài không cần phải quá khách khí, cứ dúi cho cha em tí chút là xong, chấm hết.

– Chính tôi cũng đã có ý định đấy, Kolia ạ; tôi phải gặp cha em mới được... có việc mà... Chúng mình đi đi...

Chương 12

Kolia dẫn chàng hoàng thân đi một quãng ngắn trên phố Liteinaia, vào một quán cà phê - bi-a ở ngay mặt đường, trong tầng trệt một ngôi nhà. Ở góc nhà bên phải, trong một căn buồng riêng, như một vị khách quen lâu năm, Ardalion Aleksandrovits đang ngồi bên một chiếc bàn nhỏ với một chai rượu trước mặt và tờ Indépendance Belgetrong tay. Ngài đang chờ chàng hoàng thân; vừa trông thấy chàng ngài đã đặt ngay tờ báo xuống và bắt đầu phân trần một thôi một hồi một cách sôi nổi nhưng chàng hoàng thân hầu như chẳng hiểu được gì vì vị tướng cứ thế dốc ra những điều sắp sẵn từ trước.

– Mười rúp thì tôi không có, - Chàng hoàng thân cướp lời. - đây là tờ hai mươi nhăm rúp, cảm phiền ngài đổi giúp và đưa lại cho tôi mười lăm rúp vì cũng kẹt quá rồi.

– Ồ, rõ quá rồi; và mong ngài hãy tin rằng đây chính là giờ phút...

– Ngoài ra, tôi còn muốn thỉnh cầu ngài một việc, tướng công ạ. Ngài chưa bao giờ đến nhà Nastasia Filippovna ư?

– Tôi ấy à? Tôi mà là chưa đến à? Ngài hỏi tôi đấy chứ? Đến mấy lần rồi đấy, bạn thân mến ạ, mấy lần rồi đấy! - Vị tướng kêu lên với giọng giễu đời đầy vẻ dương dương tự đắc. - Nhưng cuối cùng tôi đã phải chấm dứt việc đi lại vì không muốn vào hùa với cái lũ nhố nhăng. Sáng nay ngài đã tận mắt thấy rõ sự tình rồi đấy: tôi đã làm tất cả những gì mà một người cha có thể làm, nhưng là một người cha hiền lành và độ lượng; rồi đây trên vũ đài sẽ xuất hiện một người cha thuộc loại khác, và hãy chờ xem,

rồi chúng ta sẽ thấy: Hoặc là người chiến binh già đã một thời oanh liệt đập tan được âm mưu thâm độc, hoặc là con yêu phụ mặt trơ trán bóng sẽ thâm nhập được vào một gia đình rất mực cao quý.

– Còn tôi chỉ muốn ngài cho biết là liệu tối nay ngài có thể lấy tư cách một người quen mà dẫn tôi đến nhà Nastasia Filippovna được không? Nhất định tôi phải đến ngay hôm nay đây, tôi có việc mà, nhưng tôi đã hoàn toàn không biết làm thế nào để vào nhà. Ban nãy tôi đã được giới thiệu, nhưng dù sao vẫn chưa được mời, mà tối nay ở đó người ta lại đón tiếp khách mời. Tuy nhiên, tôi sẵn sàng mang tiếng bày hầy, ai cười kệ người ta, miễn sao vào được thì thôi.

– Và ý định của ngài như vậy là rất, rất hợp ý tôi, người bạn trẻ của tôi ạ, - vị tướng hớn hở reo lên. - có phải vì chút tiền mọn này mà tôi gọi ngài đâu cơ chứ! - Ngài vừa nói vừa quơ vôi lấy tờ giấy bạc và cho luôn vào túi. - Tôi gọi ngài ra chính là để mời ngài tham gia chiến dịch tổng tấn công Nastasia Filippovna hay nói đúng hơn là chiến dịch truy quét Nastasia Filippovna đây chứ! Tướng Ivolgin và hoàng thân Myskin! Cô nàng chuyển này thì cứ gọi là lãnh đủ! Tôi ấy à, dưới cái vẻ tử tế của một vị khách đến dự lễ mừng sinh nhật, cuối cùng thì thỉnh thoảng lại thối cho một cú, - gián tiếp thôi, không trực tiếp, nhưng chung quy lại cũng chẳng khác gì trực tiếp. Lúc bấy giờ Gania mới tự thấy được là nên như thế nào: cha mình có đáng mặt làm cha hay không và... như người ta thường nói... đại khái là như vậy, hoặc giả... Nhưng thôi, cái gì đến nó sẽ đến! Ý định của ngài kể cũng quá hay. Đến mười giờ chúng ta sẽ lên đường, chúng ta vẫn còn có thời gian.

– Nhà cô ấy ở đâu?

– Xa đấy, tận khu vực gần Nhà hát Lớn, nhà của Mytovsova,

ngay cạnh quảng trường, trên tầng gác... Nhà cô ấy chẳng bao giờ đông khách, kể cả ngày lễ thánh, mọi người ra về sớm...

Trời đã tối từ lâu; chàng hoàng thân vẫn phải ngồi chịu chuyện mà chờ vị tướng, ngài đã cao hứng tuôn ra hàng tràng giai thoại nhưng chuyện nào cũng bỏ lửng, không biết kết thúc ra sao. Khi chàng hoàng thân đến ngài đã xin thêm một chai nhưng chỉ một tiếng sau đã đánh hết bay, ngài lại xin thêm chai nữa và rồi cũng hết. Bên chén rượu có lẽ tướng quân đã kịp kể gần hết chuyện đời mình. Cuối cùng chàng hoàng thân đã đứng lên và bảo là chàng không thể chờ thêm được nữa. Tướng quân dốc nốt chút cạn cuối chai vào mồm, đứng lên và bước ra ngoài, chân nam đá chân chiêu. Chàng hoàng thân cảm thấy chán không thể tưởng. Chàng không hiểu nổi là cơn cơn làm sao mà chàng lại có thể tin người một cách mù quáng đến thế. Thực ra thì chàng cũng chưa bao giờ tin cậy cả; chàng chỉ định dựa vào vị tướng mà đến chơi nhà Nastasia Filippovna thôi, cho dù cũng không tránh khỏi đôi chút phiền hà chứ có ngờ đâu lại ra cơ sự thế này: Vị tướng lúc này đã say bí tỉ, cứ giở giọng đao to búa lớn mà nói nhem nhem suốt, vừa nói vừa thõn thức, xúc động trào dâng. Ngài cứ lải nhải về cái chuyện vợ con nhà ngài đã xử sự không hay làm tan nát cửa nhà và đến lúc phải chặn đứng chuyện này lại. Cuối cùng hai người đã bước ra phố Liteinaia. Trời đất vẫn đắm chìm trong tiết băng tan, gió nồm rít lên khắp phố phường nghe đến não ruột, những cỗ xe ngựa chạy lép nhép, ì oạp trong bùn, ngựa béo ngựa gầy gõ móng lóc cóc lên mặt đường. Từng tốp người ướt át, co ro hồi hả ngược xuôi trên hè phố. Thảng hoặc còn có một hai chàng đệ tử lưu linh.

– Ngài có nhìn thấy mấy tầng gác còn sáng nển kia không, - Vị tướng nói, nhà các chiến hữu của tôi cả đấy, còn tôi, tôi ấy à, kẻ bị bạc đãi và khốn khổ nhất trong bọn, đang phải lê gót đến

căn hộ của một con mẹ tầm phơ tầm phát ở phía Nhà hát Lớn đây này! Con người đang chứa trong ngực những mười ba viên đạn đây này... ngài không tin ư? Ấy vậy mà chỉ vì tôi mà Pirogov đã phải đánh điện về Paris và tạm thời bỏ lại Sevastopol đang bị bao vây, còn Nelaton, quan ngự y của triều đình Paris, thì phải cố lo cho được giấy thông hành trên danh nghĩa làm khoa học để vào Sevastopol đang bị bao vây mà thăm bệnh cho tôi^[43]. Trên thượng cấp các vị đều biết hết: “A, cái chàng Ivolgin với mười ba viên đạn trong người chứ gì!...”. Đấy, người ta toàn bảo nhau như thế đấy ạ! Kìa, hoàng thân, ngài có nhìn thấy ngôi nhà kia không? Trên một tầng gác ở đấy là nhà tướng Sokokovits, một người bạn lâu năm của tôi, ngài sống với cả gia đình đông đúc, một gia đình rất mực cao quý. Ngoài nhà này còn có ba nhà trên phố Nevski và hai nhà trên phố Morskaya - tất cả đều là chỗ quen biết hiện thời của tôi, có nghĩa là toàn những nơi thân thiết của tôi. Nina Aleksandrovna thì đã đành cam phận từ lâu. Riêng tôi thì vẫn chưa thôi tưởng nhớ... và, như người ta thường nói là vẫn tiếp tục nghỉ ngơi trong cái môi trường học vấn gồm những chiến hữu và thuộc cấp cũ của mình mà đến nay vẫn còn tha thiết với mình.

Tướng Sokolovits ấy thì cũng có điều là đã lâu lâu tôi chưa đến thăm ngài và cũng chưa gặp lại Anna Fiodorovna... Hoàng thân thân mến ạ, ngài biết chứ, một khi bản thân anh đã không mời ai đến chơi nhà thì tự khắc anh cũng chẳng đến nhà ai nữa. Thế nhưng... hừm... hình như ngài vẫn không tin... Cơ mà tại sao tôi lại không dẫn người con trai của ông bạn quý từ thuở thiếu thời của tôi đến nhà cái gia đình tuyệt vời này? Tướng Ivolgin và hoàng thân Myskin! Ngài sẽ được thấy một nương nương kỳ diệu, mà không chỉ một cô, mà là hai, thậm chí ba cô, điểm nhấn của thủ đô và xã hội thủ đô: nhan sắc, học vấn, chí hướng... vấn đề

phụ nữ, thi ca - tất cả những yếu tố đó đã cấu thành một hỗn hợp đa dạng hứa hẹn vô vàn hạnh phúc, chưa kể đến khoản hồi môn ít ra cũng phải đến tám mươi ngàn rúp tiền mặt cho mỗi cô, một chút quà sớt dẻo ngon ơ, chẳng bao giờ liên quan đến bất cứ vấn đề phụ nữ hay xã hội nào... tóm lại, thế nào tôi cũng phải đưa ngài đến mới xong. Tướng Ivolgin và hoàng thân Myskin đây chứ!

– Đi luôn chứ? Ngay bây giờ chứ? Nhưng ngài quên hết rồi, - chàng hoàng thân ra bộ hối hả.

– Không sao, không sao, quên là quên thế nào, đi thôi! Mé này này, lên cái cầu thang trắng lẹ kia kia. Lạ nhỉ, tên gác cổng đâu rồi? Thế nhưng... ngày hội, tên gác cổng cũng đi đâu mất. Ngài Sokolovits này là người tôi mang ơn vì đã đem lại toàn bộ hạnh phúc cho cả cuộc đời và sự nghiệp của tôi, một mình tôi hưởng đặc ân này chứ không còn ai nữa, nhưng... chúng ta đến nơi rồi đây này.

Chàng hoàng thân đã không còn phản đối cuộc viếng thăm nữa mà ngoan ngoãn theo chân vị tướng vì không muốn làm ngài nổi giận nhưng rất hy vọng rằng tướng Sokolovits cùng cả gia đình sẽ dần dần tan biến như một ảo ảnh, họ chẳng qua chỉ là những nhân vật hư cấu nên hai vị khách sẽ nhẹ nhàng quay xuống, rút khỏi cầu thang. Nhưng chàng lại thấy niềm hy vọng ấy chừng như sắp tiêu tan mà hết cả hồn: Vị tướng đưa chàng lên cầu thang với vẻ ung dung như có người quen ở đây thật, chốc chốc lại đưa ra những chi tiết về lai lịch, địa hình với độ chính xác toán học. Cuối cùng, khi hai người đã lọt vào hành lang tầng gác, dừng lại trước cửa một khu sang trọng bên tay phải và vị tướng với tay giật dây chuông thì chàng hoàng thân đã định bụng đánh bài chuồn, nhưng một cảnh huống lạ lùng đã khiến chàng chần chừ.

– Ngài nhầm rồi, tướng công ạ, - chàng nói, - tên ghi ở cửa là Kulakov, chứ có phải là Sokolovits đâu.

– Kulakov... Kulakov là thế nào. Đây là nhà Sokolovits, và tôi đang gọi cửa nhà Sokolovits; Kulakov cái của nợ gì... đấy, người ta mở cửa rồi đây này.

Cửa được mở ra thật. Một tên gia nhân lộ mặt ra và cho biết “ông chủ bà chủ đi vắng ạ”.

– Tiếc quá, tiếc quá, thế này mới tiếc chứ! - Ardalion Aleksandrovits cứ lắp bắp mãi, đầy vẻ tiếc rẻ. - Thôi thế anh bạn quý nhớ bấm lại là có tướng Ivolgin và hoàng thân Myskin đã muốn được đích thân đến kính thăm sức khỏe các ngài và đã vô cùng, vô cùng lấy làm tiếc...

Ngay lúc đó, khách còn thấy lộ ra ở cửa một khuôn mặt nữa, không biết đó là bà quản gia hay bà gia sư, tuổi trạc tứ tuần, ăn mặc tuyền đen. Nghe nói đến tên tướng Ivolgin và hoàng thân Myskin, người này vội đến bên cửa nhìn ra với vẻ tò mò và nghi hoặc.

– Maria Aleksandrovna không có nhà đâu, - Bà ta vừa nói vừa nhìn chăm chặp vào vị tướng, - người cùng tiểu thư Aleksandra Mikhailovna đi thăm cụ nhà rồi.

– Aleksandra Mihailovna cũng đi cùng với mẹ rồi, giờ đất ơi, đen quá thật! Quý bà xem, cái số tôi lúc nào cũng thấy toàn đen đui! Xin quý bà làm ơn làm phúc chuyển giúp tôi lời chào đến Aleksandra Mihailovna để cô nương nhớ lại điều... tóm lại, quý bà hãy chuyển giúp lời cầu chúc chân thành của tôi đến cô nương, mong cô nương sớm thực hiện được niềm ước vọng mà cô nương đã bày tỏ vào tối hôm thứ năm, trong giai điệu một khúc ballade^[44] của Chopin; cô nương còn nhớ đấy... Lời cầu chúc chân thành của tôi đấy! Tướng Ivolgin và hoàng thân

Myskin đấy.

– Tôi chẳng dám quên đâu ạ, - chút nghi ngại đã không còn, người thiếu phụ lễ phép rập mình cáo biệt.

Vị tướng buộc lòng phải quay xuống mà trong bụng vẫn không thôi cay cú về nỗi không gặp được người thân và chàng hoàng thân lỡ mất một dịp làm quen mê ly đến thế.

– Bạn thân mến này, ít nhiều tôi cũng là kẻ có hồn thơ đấy, ngài có thấy thế không? Tuy nhiên... tuy nhiên, hình như chúng ta đến nhầm chỗ mất rồi, - ngài bỗng kết luận một cách quá bất ngờ, - giờ tôi mới sực nhớ ra đấy không phải là nhà Sokolovits, thậm chí ngài vẫn ở Moskva cơ đấy. Đúng, tôi có nhầm một chút, nhưng cũng... không hề gì.

– Ngài vui lòng cho tôi biết một điều thôi, - chàng hoàng thân rầu rĩ nói, - liệu tôi có nên chấm dứt việc trông cậy vào ngài mà ra đi một mình không?

– Chấm dứt ư? Trông cậy ư? Một mình ư? Nhưng lẽ nào có thể như thế được một khi đây chính là chủ trương cơ bản nhất đối với tôi, biết bao nhiêu thứ thuộc về số phận của cả gia đình tôi đều phụ thuộc vào đó cả? Nhưng bạn trẻ ơi, ngài chưa biết rõ cái nhân vật Ivolgin này đấy. Nói đến “Ivolgin” là nói đến “bức trường thành” rồi đấy: Hãy tin vào Ivolgin như tin vào bức trường thành, trong đội kỵ binh, đơn vị khởi đầu binh nghiệp của tôi, anh em còn nói như thế đấy. Có điều bây giờ tôi phải tạt vào đây một chút, nó là mái nhà đã di dưỡng hồn tôi mấy năm nay, sau những phen bán loạn và thử thách...

– Ngài muốn tạt về nhà ư?

– Không! Tôi muốn... ghé thăm đại úy phu nhân Terentieva, góa phụ của cố đại úy Terentiev, thuộc cấp cũ của tôi... và thậm chí là bạn tôi... Đây chính là nơi tôi vẫn đến để lấy lại tinh thần và

trút bỏ những ưu phiền trong cuộc sống và những nỗi nhức nhối ở gia đình... Mà cũng vì hôm nay quả tình tôi đang phải gánh vác một trách nhiệm lớn lao về đức hạnh, nên tôi...

– E rằng tôi đã quá ngu dại khi đi quấy quả ngài từ bấy đến giờ, - chàng hoàng thân lâu bầu trong miệng, - bây giờ ngài lại còn... Xin cáo biệt ngài!

– Nhưng tôi không thể, không thể để cho ngài bỏ đi như thế được đâu, ông bạn trẻ ạ! - Vị tướng la lên. - Một góa phụ mà cũng là một người mẹ của gia đình đang cất lên những tiếng tơ lòng còn vang vọng mãi trong tôi. Chúng mình chỉ ghé thăm bà bạn năm phút thôi mà, đến đây thì tôi chẳng cần lễ nghi khách sáo gì đâu, cứ như về nhà mình vậy, tôi sẽ rửa ráy, sửa sang quần áo tóc tai cho chỉnh tề một tẹo, rồi chúng mình sẽ lên xe ngựa phóng một mạch đến Nhà hát Lớn thôi. Cứ yên trí là tôi cần có ngài suốt tối nay đây... Đây rồi, nhà đây, chúng mình đến nơi rồi... Ồ, Kolia, con đã đến rồi đấy à? Thế nào, Marfa Borisovna có nhà không, hay là con vừa đến xong?

– Ồ không, - Kolia đáp lúc bất ngờ gặp họ ở cổng, - con đến lâu rồi, con đến thăm Ippolit mà, bệnh tình của nó nặng hơn rồi, sáng nay chỉ nằm thôi. Con vừa phải ra cửa hiệu để mua một cỗ bài. Marfa Borisovna đang đợi cha đấy. Nhưng kia, cha, trông cha thảm hại thế kia kìa!... - Kolia vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào vị tướng đang ngật ngã ngật ngưỡng. - Thôi được, chúng ta vào nhà đi!

Việc gặp Kolia đã khiến chàng hoàng thân cũng thấy cần đưa vị tướng đến bên Marfa Borisovna, nhưng điều đó chỉ diễn ra trong chốc lát. Chàng đang cần đến Kolia; vị tướng thì dù sao chàng cũng đành bỏ lại thôi và chàng đã không thể tha thứ bản thân về việc đã tính chuyện nhờ vả ngài. Theo cầu thang phụ, ba người đã phải trầy trật mãi mới lên được đến tầng tư.

– Cha muốn giới thiệu hoàng thân với họ đấy à? - Kolia hỏi lúc đang leo cầu thang.

– Đúng đấy, anh bạn nhỏ ạ, giới thiệu rõ ràng: tướng Ivolgin và hoàng thân Myskin, nhưng... liệu... Marfa Borisovna...

– Cha biết đấy, này cha, cha đừng đi nữa còn hơn! Người ta xé xác cha ra đấy! Đã ba hôm nay cha không thò mặt tới, bắt người ta ngồi đấy mà ngóng tiền. Tiền đâu ra mà cha cứ hứa hươu hứa vượn như thế nhỉ? Cha thì lúc nào cũng thế thôi. Bây giờ mời cha hãy dứt khoát đi cho.

Ở tầng tư họ dừng lại trước một cánh cửa thấp. Vị tướng rõ ràng đã tỏ ra e ngại và cứ đẩy chàng hoàng thân ra phía trước.

– Tôi đứng đây nhé, - ngài nói khẽ, - tôi muốn gây bất ngờ...

Kolia nhanh chân vào nhà trước. Một thiếu phụ phần son lòe loẹt, áo ngắn cũn, chân đi giày, tóc tết thành từng bím nhỏ, tuổi trạc bốn mươi, đưa mắt nhìn ra ngoài và vị tướng không lẫn vào đâu được nữa. Vừa nhìn thấy ngài bà ta đã hét toáng lên:

– Kia rồi, ông ấy đấy, người đâu mà tòi tẹt, đểu giả như thế không biết, tôi đang mong đứng mong ngồi cái dịp này đây!

– Chúng mình vào nhà đi, kệ người ta, - vị tướng chỉ còn biết toét miệng cười trừ và khẽ giục chàng hoàng thân.

Nhưng sự đời không đơn giản. Khi hai người vừa băng qua cái khoang phụ vừa thấp vừa tối bên ngoài để bước vào cái gian chính chật hẹp bên trong có bày sáu cái ghế đan và hai cái bàn đánh bài nhỏ thì bà chủ đã tiếp tục cất lên cái giọng sướt mướt giả tạo và cố hữu của mình:

– Mi là hạng người không biết hổ thẹn, không biết hổ thẹn chút nào; hồi kẻ dã man và tên bạo chúa của gia đình ta kia, hồi kẻ dã man và tên ác ôn kia! Mi đã vợ vét hết của ta, bóp nặn hết của ta mà vẫn chưa mát dạ hả lòng! Ta sẽ còn khốn khổ vì mi

chưa biết đến bao giờ, hỡi con người trơ trẽn và quái ác kia!

– Marfa Borisovna này, Marfa Borisovna này! Đây là... hoàng thân Myskin. Tướng Ivolgin và hoàng thân Myskin đây, - run rẩy và bối rối, vị tướng lắp bắp.

– Không biết ngài có tin được được không, - đại úy phu nhân chột quay sang với chàng hoàng thân, - không biết ngài có tin không chứ cái ngữ mặt dày mày dạn này không hề biết động lòng thương hại những đứa con mồ côi cha của tôi đâu! Lão ấy khua khoắng hết, lôi đi hết, bán hết, cầm cố hết, không để lại tí gì. Tôi biết làm gì với cái đống giấy cam đoan của lão đây, hờ cái đồ xảo quyệt, vô liêm sỉ kia? Trả lời đi chứ, cái đồ xảo quyệt kia, trả lời bà đi chứ, cái hạng lòng tham không đáy kia: bà còn biết lấy gì mà nuôi những đứa con côi cút của bà đây? Trông lão say kìa,

đứng không vững nữa... Tôi phải làm gì để Chúa nổi cơn lôi đình thịnh nộ đây, hờ cái tên xảo quyệt đê hèn, quái gở kia, nào, có trả lời không?

Nhưng vị tướng vẫn lạnh như tiền.

– Marfa Borisovna à, có hai nhăm rúp đây này... đúng là cả cơ nghiệp, mà cũng là nhờ ở sự cứu giúp của ông bạn cao quý nhất trần đời đấy. Chính hoàng thân đây này! Tôi đã phạm sai lầm ghê gớm quá! Đời... là thế... Nhưng bây giờ... hãy tha thứ cho tôi, tôi vốn dĩ yếu đuối, - vị tướng cứ đứng giữa phòng mà cúi chào tứ phương. - tôi vốn dĩ yếu đuối, hãy tha thứ cho tôi! Lena! Cháu cho ta xin cái gối... cháu yêu quý nhé!

Lena, một bé gái tám tuổi, chạy vội đi lấy gối bê ra chỗ chiếc đi-văng bọc vải dầu, cứng quèo và rách tả tơi. Vị tướng ngồi xuống đi-văng, còn định nói bao nhiêu chuyện nhưng ngồi chưa nóng chỗ đã ngoẹo đầu úp mặt vào tường ngủ say như chết. Với

vẻ trịnh trọng nhưng cũng thật đau buồn, Marfa Borisovna mời chàng hoàng thân ngồi xuống bên một cái bàn đánh bài, tự mình cũng ngồi xuống ở phía đối diện, chống tay phải xuống bàn để đỡ lấy má, cứ nhìn chàng hoàng thân mà thở dài thườn thượt, không nói không rằng. Ba đứa con lít nhít của bà chủ gồm hai gái một trai, trong đó Lena là chị, kéo cả đến bên bàn cùng đứng khoanh tay lên bàn và giương mắt nhìn chàng hoàng thân chăm chăm. Kolia từ phòng bên bước ra.

– Gặp được chú ở đây tôi mừng quá, Kolia ạ, - chàng hoàng thân nói với nó, - em có giúp tôi được không? Thế nào tôi cũng phải đến nhà Nastasia Filippovna. Từ này tôi đã nhờ Ardalion Aleksandrovits đưa đi, nhưng ngài đã ngủ mất rồi kia kìa. Em dẫn tôi đi nhé, tôi chẳng biết đường biết phố gì hết. Địa chỉ thì có đây: Gần Nhà hát Lớn, nhà bà Mytovsova.

– Nastasia Filippovna ư? Người ấy chưa bao giờ ở trong khu vực gần Nhà hát Lớn và cha em cũng chưa bao giờ đến nhà Nastasia Filippovna cả, đúng là như thế; ngài mà còn trông cậy chút gì vào cha em thì thật buồn cười. Chị ta ở gần phố Vldimirskaia đấy chứ, khu vực Ngã Năm mà, gần hơn chỗ kia nhiều. Ngài đi luôn chứ? Chín rưỡi rồi đấy. Nào, em dẫn ngài đi.

Chàng hoàng thân và Kolia kéo nhau đi ngay. Than ôi! Chàng hoàng thân chẳng còn tiền đi xe ngựa nữa, hai anh em đành cuộc bộ với nhau.

– Em đã định giới thiệu ngài với Ippolit, - Kolia nói, - nó là con trai cả của cái vị đại úy phu nhân kỳ cục vừa rồi đấy. Nó đang ở phòng bên cạnh, hiện không được khỏe và hôm nay phải nằm bệt suốt ngày. Nhưng tính khí nó lạ lắm, nó hay bực mình kinh khủng, và em e rằng nếu ngài đến với nó lúc này thì nó sẽ phát ngược lên với ngài... Em dù sao cũng không hay xấu hổ như nó vì em ở với cha, còn nó ở với mẹ, muốn gì đó cũng là chỗ khác

biệt đấỵ, vì nam giới thì khổ thể chứ khổ nữa cũng không biết gì là nhục. Tuy nhiên điều đó rất có thể chỉ là định kiến trên quan điểm bất bình đẳng giới. Ippolit là một chú bé tuyệt vời, nhưng cu cậu vẫn cứ là tên nô lệ của một mớ định kiến nào đó.

– Em bảo là nó mắc bệnh lao phổi à?

– Vâng, thà nó chết quách đi còn hơn. Em mà như nó thì nhất định chỉ muốn chết cho xong. Nó thương các em vì chúng nó còn bé quá. Kể có điều kiện, mà cũng chỉ cần có tiền thôi, thì chúng em đã bỏ nhà đi thuê chỗ ở riêng rồi. Đó là mơ ước của chúng em đấỵ. Mà ngài biết không, ban nầy, vừa nghe xong câu chuyện em kể về việc xảy ra với ngài đấỵ là nó đã ngậ lên, nó bảo là kẻ bị ăn tát mà không quyết đấỵ thì đúng là một thằng hèn. Tuy nhiên, một khi nó đã phát khùng thì em cũng thôi ngay, chả tranh cãi với nó làm gì nữa. À, thì ra lúc bấy giờ Nastasia Filippovna đã lập tức mời ngài đến chơi đấỵ ư?

– Thực ra thì không.

– Thế sao ngài lại đi? - Kolia kêu lên và thậm chí còn dừng lại giữa vỉa hè, - và... và lại còn ăn mặc lôi thôi như thế nữa, mà đó là một tối vui toàn khách mời cả đấỵ chứ?

– Đấỵ, lạy Chúa, tôi cũng chưa biết là mình sẽ đi vào như thế nào nữa. Nếu người ta vui vẻ đón mừng mình thì quý quá, còn không thì coi như là công toi. Còn về khoản y phục thì biết làm sao đấỵ?

– Ngài có việc thật chứ? Hay cũng chỉ là pour passer le temps^[45] trong “xã hội thượng lưu”?

– Không, tôi ấy mà, thực ra thì... phải nói là có việc... kể cũng khó nói quá, nhưng...

– Ồ, đúng ra là nhằm mục đích gì thì em chẳng quan tâm, đó là chuyện của ngài, cái chính đối với em là ở chỗ ngài không chỉ

biết có cày cục để đến dự cuộc vui, để lăn vào cái xã hội hào nhoáng gồm những kẻ nhố nhăng, các vị tướng và đám người cho vay nặng lãi. Nếu sự thế là như thế thì xin lỗi ngài, hoàng thân ạ, em hẳn phải chê cười và khinh miệt ngài. Ở đây quá hiếm những người lương thiện, thậm chí không còn lấy một ai đáng kính trọng nữa. Ta buộc phải coi thường họ, nhưng tất cả bọn họ lại đòi được kính trọng cơ; Varvara là nhân vật số một đấy. Và hoàng thân thấy đấy, trong thời đại chúng ta mọi người đều là những kẻ phiêu lưu! Mà là ngay ở đây, ở nước Nga, ở ngay trong lòng Tổ quốc thân yêu của chúng ta. Và tất cả những chuyện đó đã hình thành ra sao, thì thực tình em không hiểu. Dường như cái cặn cái bã nó đã thành chai, vón cục lại rồi, còn bây giờ thì sao? Thì thấy mọi người đều nói, khắp nơi đều viết đấy thôi. Người ta thi nhau vạch trần sự thật. Ở ta mọi người đều đứng lên tố giác. Những bậc phụ huynh là những người đầu tiên lên tiếng than phiền rồi lại tự lấy làm hổ thẹn với đạo đức vốn có của mình. Thì đấy, ở Moskva có những người làm cha làm mẹ đã dỗ ngon dỗ ngọt con trai ra sức kiếm tiền, không lùi bước trước bất cứ trở lực nào; báo chí đăng tải cả đấy. Ngài thử để ý quan sát vị tướng của em xem. Thế nào, ngài ấy có còn ra cái thể thống gì không? Tuy nhiên, ngài biết không, em vẫn thấy vị tướng của em là người lương thiện: Lạy Chúa, đúng như vậy đấy! Mỗi tội là đã bữa bãi lung tung lại còn rượu chè be bét nữa. Lạy Chúa, đúng như vậy đấy! Thậm chí em còn thấy tội nghiệp cho ông già; có điều em vẫn ngại nói ra vì thấy ai cũng chê cười; chao ôi, lạy Chúa, thật quá đau lòng. Và ta có thể tìm thấy điều gì ở họ, ở những kẻ khôn ngoan ấy? Tất cả chỉ là một lũ cho vay nặng lãi, tất tần tật ấy! Ippolit độc biện hộ cho cái nghề cho vay nặng lãi, nó bảo là việc đó cũng cần, rồi những là kinh tế khủng hoảng, tăng trưởng với suy thoái cái khí gió gì chả biết. Em bực với nó

không thể tưởng, nhưng nó vẫn cứ như một thằng khùng. Ngài có tưởng tượng được không: Mẹ nó ấy, đại úy phu nhân ấy, moi được tiền của vị tướng nhà em rồi lại đem tiền ấy ra cho chính ngài vay nóng với lãi suất cắt cổ đấy; đáng xấu hổ đến thế là cùng! Mà ngài biết không, mẹ em ấy, tướng quân phu nhân Nina Aleksandrovna Ivolgina ấy, vẫn giúp đỡ Ippolit nào là tiền bạc, áo quần, đủ thứ khác nữa, lại còn qua Ippolit mà giúp đỡ bọn trẻ con phần nào nữa vì chúng nó vẫn bị mẹ bỏ bê mà. Varvara cũng giúp đỡ anh em nhà nó đấy.

– Đấy, em có thấy không: Em cứ bảo là đời không có người lương thiện và mạnh mẽ nữa đi, cứ bảo là đời rất một phường cho vay nặng lãi nữa đi, thế mẹ em, chị em há không phải là những con người mạnh mẽ hay sao? Thế việc giúp đỡ mọi người trong hoàn cảnh đắng cay như vậy há không phải là dấu hiệu của sức mạnh đạo lý hay sao?

– Varvara hành động chỉ vì lòng tự ái, chỉ là để khoe khoang, để không thua kém mẹ; ồ, còn mẹ em thì đúng là... em kính nể đấy. Em kính nể và em bệnh vực. Đến ngay Ippolit cũng phải cảm động cho dù nó đã đi đến chỗ hận đời ghê gớm. Lúc đầu nó còn cười khẩy và gọi những việc mẹ em làm là trò đạo đức giả đấy; nhưng bây giờ thì đôi lúc đã bắt đầu thấy mùi lòng. Ngài gọi lòng tốt của mẹ em, chị em là sức mạnh ư? Biết thế. Gania chưa biết đấy, chứ biết thì anh ấy đã gọi đó là thói quen dễ dãi.

– Thế Gania vẫn không biết chuyện gì sao? Thế thì hẳn là còn khối chuyện Gania không biết, - chàng hoàng thân thốt lên sau một lúc trầm ngâm.

– Hoàng thân ạ, ngài biết không, em quý mến ngài ghê lắm ấy. Em không làm sao quên được cái chuyện xảy ra với ngài lúc bấy giờ.

– Tôi cũng mến em lắm, Kolia ạ.

– Này, ngài định sống thế nào bây giờ? Em sẽ gấp rút tìm cho được việc làm để kiếm tiền, rồi ba người chúng ta, em, ngài và Ippolit sẽ đi thuê nhà ở với nhau nhé; còn vị tướng thì chúng ta sẽ kéo đến ở cùng.

– Tôi nhiệt liệt tán thành. Cơ mà còn phải để xem thế nào đã chứ. Hiện giờ tôi đang rất... rất hoang mang đấy. Thế nào? Chúng mình đến nơi rồi chứ? Cổng ngõ nhà này mới lộng lẫy làm sao! Lại còn có cả người gác cổng nữa chứ. Này, Kolia, chẳng biết thế này thì rồi sự thế sẽ ra sao.

Chàng hoảng thân cứ đứng ngẩn tò te ra đấy.

– Ngày mai ngài phải kể hết đấy nhé! Mong ngài đừng quá e ngại nữa. Em cầu Chúa phù hộ cho ngài vì em rất tâm đầu ý hợp với ngài! Xin tạm biệt. Em lại về để còn thuật lại với Ippolit. Nhất định ngài sẽ được tiếp đón, đừng lo! Nương nương là người độc đáo kinh khủng đấy. Theo cầu thang này mà lên tầng hai, người gác cổng sẽ chỉ dẫn cho ngài.

Chương 13

Chàng hoảng thân tiến vào nhà mà bụng cứ lo ngay ngáy, phải ra sức tự trấn an: “Quá lắm đi chẳng nữa, - Chàng nghĩ bụng. - thì người ta không tiếp và có ý nghĩ không hay về mình hoặc là vẫn đón tiếp để rồi lại ngang nhiên nhạo báng... Kệ, không sao cả!”. Và quả thật cái đó cũng chưa phải là điều đáng sợ cho lắm; nhưng đối với câu hỏi: “Cái anh kia đang định giở trò gì và dẫn xác đến đây để làm gì?”. - Thì đúng là chàng chưa tìm ra câu trả lời thỏa đáng. Cho dù có thể vớ được dịp thuận tiện thế nào đấy để khuyên nhủ Nastasia Filippovna: “Cô nương đừng có đi mà lấy cái con người ấy làm chồng mà hỏng đời đấy, hấn không yêu cô nương đâu mà chỉ yêu tiền yêu bạc của cô nương thôi, chính hấn đã nói mãi với tôi như thế đấy, Aglaia Epantsina cũng nhiều lần nói với tôi như vậy, còn tôi chỉ đến nói lại với cô nương thôi”, - thì việc đó chưa chắc đã là đúng đắn trong quan hệ ở đời. Chàng còn mừng tượng ra một vấn đề nan giải khác mà nó lại là điều căn bản tới mức không dám nghĩ đến nữa, không thể và không đủ can đảm đưa nó ra xem xét, không biết phải định hình định dạng nó ra sao, cứ động nghĩ đến nó là đã đỏ mặt lên và run rẩy mất rồi. Nhưng rút cuộc thì bất chấp mọi điều lo lắng và nghi ngại ấy, chàng vẫn xông vào xin gặp Nastasia Filippovna. Nhà cửa của Nastasia Filippovna thực ra không lấy gì làm to tát, nhưng đúng là được trang hoàng bày biện miễn chê. Trong quãng đời năm năm vừa diễn ra trên đất Petersburg của nàng đã có một thời gian, hồi mới đến ấy, Afanasi Ivanovits đã không hề tiếc tiền với nàng; hồi ấy ông vẫn còn hy vọng khơi dậy được tình

yêu ở nàng và tính chuyện cảm dỗ nàng, chủ yếu bằng đồ đạc tiện nghi và cảnh đời xa hoa tráng lệ, ông còn lạ gì cái chuyện thói xài sang rất dễ ngấm vào người mà khi đã ngấm rồi thì khó lòng dứt ra cho được, vì lối sống xa hoa cứ dần dà trở nên nhu cầu thực sự mà thôi. Trong chuyện này, vốn vững tin vào những truyền thuyết có giá trị từ xưa, Toski nhất mực tôn thờ toàn bộ cái sức mạnh vô địch của những ảnh hưởng về cảm giác ở con người bằng xương bằng thịt. Nastasia Filippovna không khước từ cảnh sống xa hoa, thậm chí còn ưa thích nữa, nhưng - và điều này đã tỏ ra quá lạnh lùng - nàng không hề lệ thuộc vào điều kiện đó, cứ như lúc nào cũng có thể thoải mái như không với mức sống bình thường dung dị; thậm chí đã mấy lần nàng còn cố tình nói trắng ra như vậy làm cho Toski cảm thấy vô cùng ngao ngán. Tuy nhiên, có nhiều điều ở Nastasia Filippovna đã khiến Afanasi Ivanovits phải rầu lòng (mà về sau còn đi đến chỗ khinh ghét nữa). Chưa nói đến cái loại người lôm ca lôm côm mà thỉnh thoảng nàng vẫn mời đến nhà chứng tỏ là nàng vẫn khoái chơi với họ, hẳn là còn có thể nhận ra vài ba sở thích quái gở của nàng: đúng là một sự pha trộn kỳ quặc giữa hai thị hiếu, khả năng chấp thuận và thỏa mãn với những vật dụng và phương tiện mà một con người đàng hoàng và tinh tế hẳn không thể chấp nhận được. Thực ra, nói giả dụ như Nastasia Filippovna bỗng để lộ ra một sự ngờ nghệch đáng yêu, đầy vẻ kiêu sa như việc nàng vẫn không hề biết là phụ nữ nông dân không thể nào mặc được loại đồ lót bằng vải phin nôn nàng thường mặc thì có lẽ Afanasi Ivanovits sẽ hoan hỷ biết chừng nào. Những kết quả như thế cũng vốn là mục tiêu hướng tới của toàn bộ quá trình giáo dục dành cho Nastasia Filippovna theo chương trình của Toski, một chuyên gia sành sỏi trong lĩnh vực này; nhưng than ôi! những kết quả thu được lại là những kết quả lạ hoắc. Tuy

nhiên, cho dù như vậy, ở Nastasia Filippovna vẫn còn lại cái gì đó thỉnh thoảng cứ khiến Afanasi Ivanovits phải bàng hoàng bởi nét độc đáo đến là hấp dẫn, bởi một sức mạnh nào không rõ, và mãi đến nay đôi lúc vẫn còn khiến ông ngây ngất, trong khi mọi toan tính của ông đối với Nastasia Filippovna đều đã đi tong.

Chàng hoàng thân giật chuông và người ra gặp khách là một cô gái (gia nhân của Nastasia Filippovna toàn là nữ) và chàng cũng lấy làm lạ là cô ta đã nghe trọn lời tự giới thiệu của chàng một cách thản nhiên, không chút băn khoăn. Không có cái gì ở chàng khiến cô ta phải ngập ngừng do dự mảy may, từ đôi ghệt bản thủ, chiếc mũ rộng vành, chiếc áo choàng không có ống tay cho đến vẻ ngượng nghịu của chính chàng đều vô nghĩa hết. Cô ta giúp chàng cởi áo choàng ra, mời chàng chờ tạm ở phòng tiếp tân rồi tất tả chạy vào trình chủ.

Khách đang ngồi với Nastasia Filippovna gồm toàn những vị quen biết xưa nay cả. Khách đến dự sinh nhật năm nay như vậy là vắng hơn nhiều so với mọi năm. Trong số những tân khách quan trọng hàng đầu và đóng vai trò chủ chốt có Afanasi Ivanovits Toski và Ivan Fiodorovits Epantsin; cả hai đều tỏ ra lịch thiệp, nhưng cả hai đều đang thắc thỏm lo âu trong một nỗi chờ đợi khó bề che giấu, đối với một lời tuyên bố rõ ràng về vụ Gania mà cô nàng đã hứa. Ngoài hai người dĩ nhiên còn có Gania - gã này nom cũng quá ưu tư sầu não và thậm chí còn quá “bất lịch sự” nữa, phần lớn thời gian cứ đứng riêng ra một góc, cách mọi người một quãng xa, không nói không rằng. Đối với Varvara thì gã vẫn ngại nên đã không đưa đến chơi, nhưng Nastasia Filippovna cũng không nhắc tới cô nàng; bù lại nàng chỉ niềm nở chào đón Gania rồi nhắc lại cái cảnh không đẹp lúc bấy giờ giữa gã với chàng hoàng thân. Vị tướng vẫn chưa hay biết chuyện gì nên đã để ý nghe. Với giọng khô khốc, dè dặt nhưng rất mực

chân thành, Gania thuật lại đầu đuôi câu chuyện và việc gã đã phải hạ mình đến trước mặt hoàng thân để xin lỗi như thế nào. Qua câu chuyện, gã đã nồng nhiệt bày tỏ chính kiến của mình về vị hoàng thân, gã nói rằng người thế này mà mọi người cứ bảo là ngô nghê ngốc nghếch thì rõ là quá lạ lùng, phi lý, theo gã thì ngược lại, đây chính là người minh mẫn, sáng suốt có thừa. Nastasia Filippovna chăm chú lắng nghe bằng hết mọi lời bình phẩm và đưa mắt theo dõi Gania với vẻ hiếu kỳ, nhưng câu chuyện lập tức chuyển sang đề tài Rogojin, nhân vật chính yếu trong câu chuyện sáng ngày hôm nay và cũng là nhân vật bắt đầu thu hút sự hiếu kỳ đặc biệt của Afanasi Ivanovits và Ivan Fiodorovits. Thì ra Ptisyn là người có thể đưa ra những tin tức giật gân về Rogojin vì gã đã phải lăn như bóng với gã kia đến gần chín giờ tối để lo công lo việc. Rogojin đã dốc sức để làm sao ngay trong ngày hôm nay phải có được một trăm ngàn rúp trong tay. “Thực ra thì ông ấy có say rượu thật, - nhưng cái khoản một trăm ngàn thì dù khó khăn đến mấy có lẽ cả bọn cũng sẽ lo đủ cho ông ấy, có điều không biết hôm nay đã có chưa, có thì đã đủ chưa thôi; còn chân chạy thì không thiếu, nào là Kinder, T’repalov, Biscup; lãi suất thì muốn tính bao nhiêu ông ấy cũng chiều, tất nhiên là đang lúc phiêu diêu, bốc đồng hết cỡ...”. - Ptisyn kết luận. Tất cả những tin tức ấy đều được tiếp nhận với vẻ thích thú nhưng hơi ỉu; Nastasia Filippovna không nói gì, rõ ràng là không muốn tỏ thái độ; Gania cũng vậy. Tướng Epantsin vẻ như đang lo lắng cho mình hơn ai hết: cái chuỗi ngọc trai ngài trao tặng sáng nay đã được tiếp nhận với vẻ lịch sự quá lạnh nhạt, thậm chí còn có ý giễu cợt thế nào. Chỉ có Ferdysenko là vị khách duy nhất cứ tươi cười hớn hở như đi trẩy hội không bằng, chốc chốc lại cười toáng lên một cách vô duyên chỉ vì gã đã tự nguyện sắm vai hề để mua vui cho mọi người. Riêng Afanasi

Ivanovits, người có tiếng về tài kể chuyện dí dỏm và bay bướm, trước đây trong những tối vui như thế này thường thủ vai “lãnh xướng”, rõ ràng đã rất hoang mang, thậm chí còn bối rối một cách lạ lùng, trái với bản tính vốn có. Khách khứa cũng còn mấy vị nữa, tuy không nhiều (một ông giáo già nom thật thảm hại, không hiểu sao cũng được mời đến, một chàng trai mặt còn non choẹt, diện vô danh tiểu tốt, rụt rè kinh khủng, suốt buổi cứ ngồi im như thóc, một thiếu phụ hoạt bát lanh lợi, tuổi trạc bốn mươi, dẫu như là một nữ diễn viên và một tiểu thư xinh như mộng, ăn diện cực sang cực đẹp và ít nói lạ lùng), các vị này chẳng những không thể góp chuyện với mọi người cho thêm phần rôm rả, mà có khi đơn giản là không biết nói gì.

Trong bối cảnh đó, sự xuất hiện của chàng hoàng thân hóa ra thật đúng lúc. Lời trình báo về chàng làm cho mọi người cảm thấy băn khoăn và làm bật ra vài ba nụ cười kỳ lạ trong đám tân khách, nhất là khi qua vẻ ngạc nhiên của Nastasia Filippovna, các vị biết ngay rằng nàng chưa bao giờ tính chuyện mời chàng đến cả. Nhưng sau một thoáng ngỡ ngàng nàng lại bỗng tỏ ra vui mừng khôn xiết khiến cho phần lớn tân khách lập tức quay ra sửa soạn nghênh tiếp vị khách không mời mà đến, mọi người cùng vui vẻ nói cười chộn rộn cả lên.

– Thiết nghĩ đây là hành động xuất phát từ bản tính hồn nhiên của vị ấy thôi, - Ivan Fiodorovits Epantsin kết luận, - và bất luận thế nào cũng không nên khuyến khích những cái lối ba vạ như thế, khá nguy hiểm đấy, có điều trong thời điểm hiện tại mà vị ấy tính chuyện đến chơi thì kể cũng rất hay, cho dù có phải giở cái bài độc đáo thế này ra chẳng nữa: Theo thiện ý của tôi thì cũng rất có thể vị ấy sẽ làm cho bọn mình thêm vui vẻ.

– Nhất là ông ấy còn nâng nặc đòi vào bằng được ấy! - Ferdysenko đế luôn vào.

– Thế thì sao chứ? - Vốn là kẻ ghét cay ghét đắng Ferdysenko, vị tướng hỏi với giọng khô khốc.

– Thế thì ông ấy sẽ phải trả giá cho sự đột nhập của mình, - gã kia giải thích.

–Ồ, hoàng thân Myskin dù sao cũng không phải là Ferdysenko đâu ạ, - vị tướng không còn nén nổi nữa, mãi đến lúc này, ngài vẫn không thể coi mình là dân cùng hội cùng thuyền, bằng vai phải lứa với Ferdysenko.

– Này, tướng công, ngài hãy kiềm cái mặt Ferdysenko này ra nhé, - gã kia đáp lời với vẻ mỉa mai. - Tôi là người có đặc quyền đấy ạ.

– Ông có những đặc quyền gì vậy?

– Lần trước tôi đã có vinh hạnh được giải trình cặn kẽ câu chuyện đó với chư vị ở đây rồi; lần này tôi sẽ xin nhắc lại để hầu tiếp tướng công. Xin tướng công biết cho rằng ở đây ai nấy đều tinh anh cả, riêng tôi thì chẳng chút tinh anh... Đã thế tôi cũng đành mạn phép có sao nói vậy vì ai còn lạ gì cái chuyện chỉ có những kẻ khù khờ mới nói thật mà thôi. Mà tôi lại còn là một kẻ chúa hay thù oán, chẳng qua cũng chỉ vì không được tinh khôn. Bất cứ mối hận nào tôi cũng chỉ biết găm vào ruột, nhưng hễ đối phương gặp phải chuyện không may một cái là tôi nhớ ra ngay và có cách phục thù ngay, “tương ngay”, như Ivan Pet’rovits vẫn nói về tôi, mặc dù ông ấy chẳng bao giờ “tương” ai cả. Tướng công có biết câu chuyện ngụ ngôn Sư tử và Lừa của Krylov không? Đó chính là hai chúng ta đấy, thơ viết về chúng ta đấy.

– Ông lại giở trò nhăng cuội ra rồi đấy, Ferdysenko ạ, - tướng quân nổi giận.

– Sao ngài lại nói thế, thưa tướng công? - Ferdysenko vắn lại ngay vì đã tính chuyện tung hứng dài dài để còn tán hươu tán

vượng. - Xin ngài cứ yên tâm, thưa tướng công, tôi biết phận mình chứ: nếu tôi nói rằng hai chúng ta là Sư tử và Lừa trong câu chuyện ngụ ngôn của Krylov thì cố nhiên tôi xin nhận vai Lừa, còn tướng công phải là Sư tử, đúng như những gì đã nói trong thơ:

Sư tử oai hùng, chúa tể sơn lâm,

Nay già yếu cũng mắt mờ chân chậm.

Còn tôi, thưa tướng công, chỉ là Lừa.

– Chuyện ấy thì đã hẳn, tôi nhất trí, - vị tướng thốt lên với giọng buông tuồng.

Tất cả những điều đó dĩ nhiên đều không đẹp và đều được cố ý tạo ra nhưng một thực tế đã được chấp nhận ở đây là Ferdysenko đã được phép đóng vai hề.

– Lý do duy nhất để người ta giữ tôi lại và cho phép tôi được đến với chức vị ở đây chính là để tôi chuyện trò với chức vị theo cái kiểu như thế đấy. Nhưng nói đúng ra thì có thể tiếp đón một kẻ như tôi không nhỉ? Tôi hiểu điều đó chứ. Liệu có thể xếp tôi, cái hạng số rách Ferdysenko như thế, ngồi cạnh một bậc cao sang quyền quý như Afanasi Ivanovits hay không? Muốn hay không cũng chỉ còn một cách giải thích nữa mà thôi: Người ta sắp xếp như vậy chính vì đó là chuyện không thể hình dung nổi.

Nhưng cho dù mọi chuyện nghe có phần lỗ mãng, nó vẫn thú vị ở chỗ không kém phần cay độc, đôi lúc còn quá cay độc nữa, mà hình như Nastasia Filippovna vẫn lấy thế làm thích thú. Những người quá tha thiết được có mặt bên nàng chỉ còn biết dẫn lòng chịu đựng Ferdysenko nữa mà thôi. Có lẽ gã đã đoán không sai rằng người ta đã niềm nở tiếp đón gã vì ngay từ đầu gã đã là cái gai trước mắt Toski. Gania thì cứ tan lòng nát ruột vì gã và về chuyện đó thì Ferdysenko rất hiểu ý Nastasia Filippovna.

– Xin thưa là vị hoàng thân hàng xóm của tôi sẽ khai hỏa bằng cách hát một khúc tình ca rất được ưa chuộng, - Ferdysenko vừa tìm cách chuyển đề tài vừa đưa mắt nhìn Nastasia Filippovna chờ nghe ý kiến của nàng.

– Thôi đừng, Ferdysenko à, xin ông đừng nóng vội, - nàng nói, giọng lạnh tanh.

– A-a! Nếu hoàng thân được che chở đặc biệt như thế thì tôi cũng đành nhũn như con chi chi...

Nhưng Nastasia Filippovna đã chẳng buồn nghe, nàng vội đứng lên và lao ra đón chàng hoàng thân.

– Tôi rất lấy làm tiếc, - nàng bỗng hiện ra trước mặt hoàng thân và cất tiếng, - là lúc bấy giờ cứ cuống lên nên đã quên không mời ngài đến chơi, và rất vui mừng khi thấy ngài có nhã ý tạo cơ hội cho thế này để được cảm tạ và hoan nghênh ngài đã nhất quyết đến chơi.

Nàng vừa nói vừa tròn mắt nhìn chàng hoàng thân, cố tìm cách cắt nghĩa cho mình về hành động của chàng.

Đáp lại những lời dịu ngọt của nàng, lẽ ra chàng hoàng thân phải nói câu gì mới phải nhưng chàng đã hoa mắt chóng mặt đến mức chẳng nói năng gì được nữa. Thấy thế, Nastasia Filippovna rất khoái. Tối hôm đó nàng đã trang điểm tinh tế, ăn mặc điệu đà nên đã gây được ấn tượng bất ngờ. Nàng khoác tay chàng dẫn ngay về phía các tân khách. Chàng hoàng thân bỗng dừng lại ngay trước cửa vào phòng khách và thì thầm với nàng với vẻ vội vã và xúc động lạ thường:

– Tất cả mọi thứ ở cô nương đều hoàn chỉnh, đúng là toàn bích... cho dù cô nương có gầy và xanh đi nữa... lẽ nào có thể hình dung cô nương khác đi được... Tôi muốn được đến với cô nương biết chừng nào... tôi... xin lỗi...

– Ngài không phải xin lỗi, - Nastasia Filippovna phá lên cười, - làm thế thì mất hết cái kỳ lạ, độc đáo đi. Mọi người cứ bảo ngài là con người kỳ lạ hóa ra là rất đúng. Thì ra ngài cho tôi là toàn bích phỏng?

– Đúng thế.

– Ngài là thầy tướng thật đấy nhưng cũng vẫn đoán nhầm. Hôm nay tôi sẽ nhắc lại cho ngài nhớ...

Nàng giới thiệu vị hoàng thân với mọi người nhưng quá nửa tân khách đã biết chàng từ trước. Toski đã có ngay một vài câu trang trọng. Không khí sôi động lên đôi chút, mọi người cười nói râm ran. Nastasia Filippovna mời chàng hoàng thân ngồi xuống ngay bên cạnh.

– Cơ mà tôi muốn hỏi: Vị hoàng thân đến với chúng ta thì có gì đáng ngạc nhiên nào? - Ferdysenko hét to nhất nhà. - Chuyện đã rõ ràng rành, sự việc tự nó nói lên ấy chứ!

– Chuyện đã rõ như ban ngày, xem thế cũng đủ biết rồi. - Nãy giờ vẫn ngồi im, Gania bỗng cất tiếng phụ họa. - Hôm nay tôi hầu như chưa rời mắt khỏi hoàng thân đâu, ngay từ cái lúc ngài vừa nhìn thấy bức ảnh của Nastasia Filippovna trên bàn của Ivan Fiodorovits cơ đấy. Tôi còn nhớ rất rõ là tôi đã nghĩ ngay ra cái chuyện mà bây giờ tôi không còn phân vân gì nữa, tiện thể cũng nói thêm là chính hoàng thân cũng đã thổ lộ với tôi rồi.

Toàn bộ câu nói vừa rồi Gania đã nói một cách cực kỳ nghiêm túc, không có ý đùa bỡn chút nào, thậm chí còn có vẻ ủ ê rầu rĩ nom đến lạ.

– Tôi chả thổ lộ gì với ông cả, - chàng hoàng thân đỏ mặt đáp, - chỉ có cái ông hỏi thì tôi trả lời thôi.

– Hoan hô, hoan hô! - Ferdysenko hét toáng lên. - Chí ít thì cũng là thành thật; ranh mãnh đấy nhưng phải nói là thành thật.

Mọi người cười âm lên.

– Đừng hét lên như thế, Ferdysenko, - Ptisyn nhăn nhó nhắc khẽ, vẻ ghê sợ.

– Tôi không ngờ là ngài lại dám tính đến những chuyện tà đình như thế đấy, hoàng thân ạ, - Ivan Fiodorovits thốt lên. - Ngài có biết là việc đó nó phải kén người như thế nào không? Nhưng tôi thì vốn đã coi ngài là một triết gia. Ái chà, mấy cái anh tầm ngầm!

– Cứ thấy hoàng thân đỏ mặt lên vì một câu tếu táo như một thiếu nữ ngây thơ, tôi có thể nói ngay rằng ngài là một thanh niên cao quý hàng ấp ủ trong lòng những dự định tốt đẹp đấy, - thầy giáo già, một ông lão bảy mươi móm mém, từ đầu đến giờ vẫn im như thóc, không ai dám mong cụ sẽ nói được câu gì trong buổi tối hôm ấy, bỗng lên tiếng, nói đúng hơn là bỗng cất giọng phều phào một cách quá đỗi bất ngờ. Mọi người cùng phá lên cười thích thú. Hẳn cho rằng mọi người đều nhất loạt tán thưởng cái hóm hình của mình, cụ cứ nhìn mọi người mà cười và cười to hơn cả thành thử đã phát ho sặc sụa khiến cho Nastasia Filippovna, một người không hiểu sao lại rất quý tất cả những ông già bà lão kỳ cục như thế, kể cả những vị khá ngớ ngẩn, vội đến hỏi han, ôm hôn cụ và gọi thêm nước trà cho cụ. Nàng sai cô hầu gái vừa bước vào phòng khách đi lấy khăn ren cho nàng trùm đầu và sai người cho thêm củi vào lò sưởi. Nàng hỏi giờ, cô hầu gái thưa là đã mười rưỡi.

– Nào quý vị, chúng ta cùng uống sâm banh nhé, - Nastasia Filippovna bỗng cất lời mời mọc. - Có sẵn rượu đây rồi. Có lẽ quý vị sẽ còn cảm thấy vui hơn. Xin đừng khách sáo.

Lời mời rượu phát ra từ miệng Nastasia Filippovna, nhất là với giọng điệu hồn nhiên như vậy, có vẻ rất kỳ lạ. Mọi người đều biết

cái không khí trang trọng khác thường trong những tối vui trước đây ở nhà nàng. Nói chung không khí lúc này đã có phần vui vẻ hơn lên nhưng xem ra khác hẳn mọi lần. Tuy nhiên, rượu thì không ai từ chối cả, trước hết là vị tướng, tiếp đến là người thiếu phụ hoạt bát lanh lợi, cụ già vui tính, Ferdysenko, cuối cùng là tất cả những người còn lại. Toski cùng nâng cốc với mọi người với hy vọng sẽ hòa nhập được với cái sắc thái mới đang đến với cuộc vui chung, mà thế này thì rõ là vui nhộn đáng yêu quá đi chứ. Chỉ có Gania tuyệt nhiên là không uống. Cũng khó có thể hiểu được gì về những hành vi quái đản, thỉnh thoảng còn quá sỗ sàng và hăm hờ của Nastasia Filippovna, những hành vi luôn diễn ra trong tiếng cười quá đỗi vu vơ của kẻ loạn trí xen lẫn với những phút im lặng đột ngột, những phút bần thần đến xị mặt ra. Vậy mà thấy mọi người uống rượu, nàng cũng uống và còn tuyên bố là tối nay nàng sẽ uống hẳn ba cốc cho xem. Có mấy người cứ nghi là nàng đang lên cơn sốt; cuối cùng họ mới thấy nàng có vẻ như đang mong đợi điều gì đó, chốc chốc lại nhìn đồng hồ, dáng bộ hoang mang, nôn nóng.

– Cô đã chớm lên cơn sốt rồi thì phải? - Người thiếu phụ hoạt bát lanh lợi hỏi.

– Sốt cao đấy, chả phải là chớm nữa, tôi đã phải trùm khăn rồi đây này, - Nastasia Filippovna đáp, lúc này trông nàng còn xanh xao hơn nữa và hình như chốc chốc lại phải cố ghìm người lại cho khỏi run lên bần bật.

Mọi người đều tỏ ra lo lắng, chẳng ngồi yên được nữa.

– Thế này thì chúng mình để cho cô chủ nghỉ ngơi thôi chứ? - Toski vừa nói vừa đưa mắt nhìn Ivan Fiodorovits.

– Không có chuyện ấy đâu, thưa quý vị! Xin mời quý khách nán lại cho. Sự góp mặt của quý vị trong buổi tối hôm nay đối với tôi là tối cần thiết, - Nastasia Filippovna bỗng cất giọng khẩn

khoản và đầy ngụ ý. Và vì hầu như tất cả tân khách đều biết rằng buổi tối hôm nay là thời gian đã được ấn định dành cho việc giải quyết một vấn đề tối ưu hệ trọng nên những lời nói đó đã tỏ ra rất có trọng lượng. Vị tướng và Toski lại đưa mắt nhìn nhau, còn Gania thì cứ đứng run lẩy bẩy.

– Kể có trò gì cho cả nhà giải trí với nhau một chút thì hay quá, - người thiếu phụ hoạt bát lanh lợi nói.

– Tôi có một trò chơi mới rất tuyệt, - Ferdysenko tiếp lời, - chỉ ít cũng là vì mới có mỗi một lần trong đời đã định chơi nhưng lại không thành.

– Chơi thế nào cơ? - Người thiếu phụ hoạt bát lanh lợi hỏi.

– Cả bọn chúng tôi đã có lần cùng nhau tụ tập, thì đấy, cố nhiên là phải có cái khoản nhậu nhẹt rồi, và thế là một anh bỗng đề nghị mỗi người cứ ngồi lại bên bàn tiệc mà kể to lên cho mọi người cùng nghe thấy một chuyện gì đó của mình, nhưng phải là chuyện mà chính anh thực bụng coi là hành vi đại dột nhất trong tất cả những hành vi đại dột trong suốt cuộc đời mình; có điều là phải thành thật, chủ yếu là thành thật, không nói dối!

– Một ý tưởng lạ lùng, - vị tướng nói.

– Càng lạ càng hay chứ, thưa tướng công.

– Chuyện khôi hài, - Toski nói, - nhưng cũng dễ hiểu thôi: một kiểu phét lác đặc biệt đấy.

– Có thể cái đó cũng cần thiết đấy, Afanasi Ivanovits ạ.

– Chơi như thế e sẽ phải khóc chứ chẳng cười được đâu, - người thiếu phụ hoạt bát lanh lợi nhận xét.

– Chơi gì lại chơi như thế, đúng là trò nhảm nhí, - Ptisyn phán.

– Nhưng rồi lần ấy cuộc chơi có thành công mỹ mãn không?

– Rất tiếc là không, kết quả rất chán, đúng ra thì anh nào cũng lồi chuyện nọ chuyện kia ra kể hết, lắm anh còn kể rất thật ấy, thậm chí có vài anh còn kể một cách thích thú nữa, nhưng về sau anh nào anh nấy đều lấy làm xấu hổ không chịu được! Nhưng nói chung thì vui cực, tất nhiên là theo kiểu cách riêng của nó.

– Chết chữa, trò này hay đấy! - Nastasia Filippovna nhận xét, mặt mày rạng rỡ hẳn lên. - Nào, thưa quý vị, chúng mình hãy thử chơi xem! Thực ra chúng mình cũng đang hơi ỉu đấy. Nếu như mỗi một vị ở đây vui lòng kể chuyện gì đó... đại loại... dĩ nhiên là trên tinh thần tự nguyện, đây là chuyện hoàn toàn tự do thoải mái, đúng không ạ? Cả nhà nhất quyết chứ ạ? Một trò chơi độc đáo kinh khủng đấy...

– Đúng là suy nghĩ của bậc thiên tài! - Ferdysenko phụ họa. - Có điều là các quý bà quý cô thì xin miễn tham gia, các quý ông chuẩn bị; sẽ phải bốc thăm để sắp xếp thứ tự rõ ràng! Nhất thiết là như vậy! Vị nào nhất định không muốn kể thì thôi, nhưng ai lại đi làm cái chuyện khó coi như thế! Mời quý ông ghi giúp tên vào lá thăm rồi bỏ hết vào chiếc mũ này, hoàng thân sẽ là người bốc thăm cho tất cả. Nhiệm vụ của người chơi cực kỳ đơn giản: thuật lại đầu đuôi cái hành vi đại dột nhất đời của bản thân, - việc này thực dễ như bỡn, thưa các quý ông! Rồi quý vị sẽ thấy! Vị nào quên, tôi sẽ nhắc ngay cho! Cái chủ đề nghe rất chối, chẳng ai thích cả. Có những vị chau mày, số khác lại mỉm cười ranh mãnh. Có vài vị phản đối nhưng cũng chẳng lấy gì làm mạnh mẽ, chẳng hạn như Ivan Fiodorovits, ngài thì vốn không muốn làm trái ý Nastasia Filippovna vì ngài đã thấy được là cái ý tưởng lạ lùng kia quá hấp dẫn nàng rồi. Đối với những nguyện vọng của mình, Nastasia Filippovna lúc nào cũng sôi sùng sục, và cho dù chỉ mới quyết định nói ra, nàng cũng phải tìm cách đáp ứng cho

được bằng mọi giá, tuy vẫn biết đó là những nguyện vọng oái oăm nhất và thậm chí còn vô bổ đối với chính bản thân nàng. Và thật chẳng khác nào một kẻ đang cơn điên loạn, lúc này nàng cứ cuống lên, rối rít tít mù, chốc chốc lại ré lên cười nghiêng ngả, nhất là khi nghe thấy những lời phản đối của Toski đang bồn chồn lo lắng. Đôi mắt huyền của nàng ngời sáng long lanh, trên đôi má xanh xao ửng lên hai vệt hồng hồng. Vẻ mặt ngán ngẩm và thể hiện cảm giác ghê tởm của vài ba tân khách có lẽ đã khiến cho ý muốn giễu cợt của nàng bùng phát mạnh hơn, có lẽ chính nàng vẫn ưa thích cái tính chất trơ trẽn và tàn nhẫn của ý tưởng. Số khác thậm chí còn tin rằng nàng phải có một ý đồ đặc biệt nào đó. Tuy vậy mọi người cũng đã đồng ý cả: dù sao đây vẫn là điều gợi trí tò mò, mà đối với nhiều người thì thật quá hấp dẫn. Ferdysenko tỏ ra hăm hở hơn ai hết.

– Chẳng may gặp phải chuyện không thể kể trước mặt phụ nữ thì cũng hơi phiền, - chàng trai ít nói nhận xét với vẻ rụt rè.

– Phiền thì đừng kể, thiếu giống gì những hành vi tệ hại trên đời, - Ferdysenko đáp, - cái ông bạn trẻ này, chán cho ông quá!

– Đấy, tôi cũng không biết hành vi nào của tôi là hành vi đại dột nhất đấy, - người thiếu phụ hoạt bát lạnh lợi tự kết luận.

– Phụ nữ được miễn hết, không phải kể, - Ferdysenko nhắc lại, - nhưng chỉ là không bắt buộc thôi; vị nào có hứng thú tham gia đều có thể tham gia, chúng tôi xin đa tạ. Những tôn ông cảm thấy quá ngại ngùng cũng được miễn hết.

– Làm thế nào để có thể chứng minh được là tôi không nói dối đây? - Gania hỏi. - Mà một khi tôi đã nói dối thì cuộc chơi chẳng còn nghĩa lý quái gì nữa. Mà ai là người không nói dối đây? Ai cũng sẽ nói dối hết thôi, chắc chắn là như vậy.

– Nhưng nó vẫn cứ hay ở cái chỗ nói dối ấy. Có điều là ông,

Ganerka ạ, chẳng việc gì phải quá lo là mình sẽ nói dối đâu vì cái hành động xấu xa nhất của ông thì ai chả biết. Cơ mà cứ thử nghĩ xem, thưa các quý ông, - Ferdysenko bỗng hứng chí la lên, - cứ thử nghĩ xem, liệu rồi đây, ngay ngày mai chẳng hạn, chúng ta sẽ nhìn nhau bằng con mắt như thế nào sau khi đã kể cho nhau nghe chuyện này chuyện khác!

– Có thể làm như thế được sao? Chẳng lẽ đúng là cô muốn nói chuyện nghiêm chỉnh như thế hay sao hở Nastasia Filippovna? - Toski nghiêm giọng hỏi.

– Sợ chó sói thì chó có vào rừng! - Nastasia Filippovna cười khẩy.

– Nhưng thưa ông Ferdysenko, xin được hỏi ông rằng chẳng lẽ ta lại có thể bày trò một cách liều lĩnh như thế được? - Càng lúc càng thêm lo lắng, Toski tiếp tục tranh cãi. - Tôi đoán chắc với ông rằng những trò vè như vậy sẽ chẳng bao giờ ra cái quái gì đâu, thì chính ông cũng đã nhắc đi nhắc lại rằng đã có lần chơi không ra hồn đấy rồi còn gì.

– Không ra hồn là thế nào! Lần ấy tôi đã kể chuyện tôi đã đánh cắp ba đồng rúp bạc ra sao, kể rõ đầu đuôi!

– Cứ cho là như vậy. Nhưng chắc gì ông đã kể đúng sự thật và mọi người đã tin ông chứ? Mà Gavril Ardalionovits đã nói rất đúng rằng chỉ cần một tí tẹo giả dối thôi là ý nghĩa của trò chơi coi như mất hết. Ở đây sự thật chỉ có thể xuất hiện một cách tình cờ khi con người đã đi đến chỗ hứng chí khoe khoang một cách quá nặng mùi, đúng là dớ dẩn, chẳng còn biết thế nào là thể diện nữa.

– Nhưng ngài quả là người quá ư tinh tế, Afanasi Ivanovits ạ, tôi ngạc nhiên đấy! - Ferdysenko xuýt xoa. - Thưa quý vị, quý vị nghĩ xem, khi bảo tôi là người không có khả năng kể đúng sự

thật chuyện tôi đi ăn cắp, Afanasi Ivanovits có ý khẳng định một cách tế nhị rằng không thể nào có chuyện tôi đi ăn cắp (vì cứ ngoạc mồm mà nói chuyện đó ra thì cũng ê chệ lắm), vậy mà có khi trong bụng ngài lại tin chắc như đinh đóng cột rằng thằng Ferdyseno này dám ăn cắp lắm! Nhưng thôi, hãy vào việc đã, thưa quý vị, chúng ta làm việc nhé, thăm đã gom đủ rồi đấy, và cả ngài nữa, Afanasi Ivanovits ạ, ngài cũng đã góp thăm rồi, vậy là không ai từ chối cả! Mời hoàng thân bốc thăm đi!

Chàng hoàng thân lẳng lặng cho tay vào mũ và bốc lá thăm thứ nhất: Ferdysenko, lá thứ hai: Ptisyn, thứ ba: vị tướng, thứ tư: Afanasi Ivanovits, thứ năm: chính mình, thứ sáu: Gania và vân vân. Phụ nữ không góp thăm.

– Trời đất quỷ thần ơi, khốn khổ thân tôi! - Ferdysenko kêu toáng lên. - Thế mà tôi cứ nghĩ là người khai cuộc phải là hoàng thân, người thứ hai phải là tướng quân đấy chứ. Nhưng thôi, sáng danh Chúa, ít ra thì sau tôi cũng đến lượt Ivan Pet'rovits rồi, và tôi sẽ được đền bù xứng đáng. Nào thưa các tôn ông, tất nhiên tôi là người có trách nhiệm phải nêu gương, tiếc một nỗi tôi chả là cái đinh mục gì sắt cả, mà chỉ là hạng vô danh tiểu tốt, là loại cùng đinh; ồ, thực ra liệu có gì hay ho trong cái chuyện Ferdysenko đã làm một việc xấu xa không nhỉ? Mà rồi biết chọn cái hành vi đại dột nhất nào của tôi đây? Gì chứ những chuyện này thì không thiếu, *embarras de richesse*.^[46] Hay cứ để tôi kể lại chính cái vụ ăn cắp khả dĩ thuyết phục được Afanasi Ivanovits rằng không cứ gì phải là một tên đạo chích mới đi ăn cắp.

– Thưa ông Ferdysenko, ông còn thuyết phục được tôi rằng quả là có thể lấy làm thích thú đến mức say sưa khi kể lại những hành vi nhơ nhuốc của mình, cho dù chẳng có ai khảo đến... Tuy nhiên... Thôi ông bỏ quá cho, ông Ferdysenko ạ.

– Bắt đầu đi thôi chứ, Ferdysenko, ông cứ ba hoa xịch đế mãi

như thế thì biết đến bao giờ! - Nastasia Filippovna giục sôi bong bóng. Mọi người đều nhận thấy là sau khi đã cười chán cười chê như kẻ loạn óc, nàng bỗng trở nên cau có, bản gắt và cáu kỉnh, nhưng vẫn quyết không rời bỏ cái ý muốn quái đản của mình một cách bướng bỉnh, với cung cách của một nhân vật đầy quyền uy. Afanasi Ivanovits thấy thế mà lòng quặn thắt. Ivan Fiodorovits cũng làm ông đến phát điên: Ngài vẫn ung dung ngồi uống sâm banh như không có chuyện gì xảy ra và thậm chí còn đang tính chuyện làm phận sự khi đến lượt.

Chương 14

– Nastasia Filippovna ạ, chẳng được thông minh sáng láng nên tôi mới phải dông dài, ba hoa xịch tốc! - Ferdysenko cao giọng bắt vào câu chuyện đang muốn kể. - Tôi mà được thông minh sắc sảo như Afanasi Ivanovits hay Ivan Pet'rovits thì hẳn tối nay tôi cũng đã ngồi im như hai vị ấy rồi. Thưa hoàng thân, ngài cho phép được hỏi thăm là ngài nghĩ thế nào chứ tôi cứ có cảm tưởng là bọn trộm cắp trên đời vẫn nhiều gấp bội so với những người không trộm cắp và thậm chí chẳng có ai thật thà đến mức cả đời không một lần ăn cắp cái gì. Tuy nhiên, tôi chỉ nghĩ thế thôi chứ không hề dám kết luận là đâu đâu cũng rất một phường trộm cắp, dù rằng, lạy Chúa, thỉnh thoảng tôi vẫn rất muốn kết luận như thế đấy. Ngài nghĩ sao?

– Chết chữa, ông nói chuyện khó nghe quá đấy, - Daria Alekseevna, người thiếu phụ hoạt bát lanh lợi lên tiếng, - làm gì có cái chuyện ai cũng ăn cắp ăn nấy, ai cũng tắt mắt như thế chứ, tôi chẳng lấy cái gì của ai bao giờ.

– Vâng thì bà chưa bao giờ lấy cắp, nhưng hoàng thân thì sao, ngài đỏ hết cả mặt lên rồi kia kìa?

– Tôi có cảm tưởng là ông nói đúng, có điều cũng hơi quá phóng đại, - chàng hoàng thân nói, không hiểu sao cũng đã đỏ mặt lên thật.

– Hoàng thân chưa đánh cắp cái gì ư?

– Vớ vẩn! Độc nói chuyện buồn cười! Ông tỉnh trí lại đi, Ferdysenko ạ, - vị tướng khuyển can.

– Rõ ràng là đến lúc phải kể thì ông lại dậm ra ngại kể, thế là ông chỉ muốn kéo hoàng thân theo để đỡ đạn cho ông vì ngại vốn tính cả nể mà, - Daria Alekseevna nói một cách rành rọt.

– Ferdysenko ạ, ông có kể thì kể đi, không kể thì im đi cho được việc, mình biết lấy mình thôi. Hết kiên nhẫn với ông rồi, - Nastasia Filippovna xẵng giọng nói, vẻ đầy bực bội.

– Tôi kể ngay bây giờ đây, Nastasia Filippovna ạ; nhưng nếu như hoàng thân đã thú nhận (vì tôi cứ cho rằng dù sao hoàng thân cũng đã thú nhận) thì giả dụ như rồi đây một vị nào khác (không dám nói là ai cả) cũng thú nhận như thế thì có gì là lạ? Vâng, nếu như đến một lúc nào đó, người ta cũng muốn nói chuyện thực lòng. Về phần tôi, thưa các quý ông, có gì đâu mà phải kể lể dài dòng: nó là câu chuyện cực kỳ đơn giản, vừa ngu dại vừa bỉ ổi. Nhưng tôi đoán chắc với cả nhà rằng tôi không phải là thằng ăn cắp; tôi chỉ ăn cắp vậy thôi, hoàn toàn vô ý thức. Chuyện xảy ra cách đây ba năm, tại nhà nghỉ riêng ở ngoại thành của Semion Ivanovits Isenko, vào một ngày chủ nhật. Tiệc tùng, khách khứa. Ăn xong, cánh đàn ông còn ngồi chơi uống rượu với nhau. Tôi bỗng nghĩ ra chuyện đề nghị Maria Semionovna, con gái của ông chủ, một tiểu thư đài các, trình tấu một bản nhạc dương cầm nào đó. Khi đi qua căn phòng phụ để vào mời cô gái, tôi thấy có một tờ giấy bạc ba rúp màu xanh lá cây trên chiếc bàn làm việc con con của cô ta: hẳn là cô ta đã rút ra để đưa cho gia nhân lo việc gì đó. Trong phòng không có một ai. Tôi vội lấy tờ giấy bạc nhét luôn vào túi, cũng không biết để làm gì. Cơ có làm sao tôi cũng không hiểu. Có điều tôi đã quay lại ngay và ngồi vào bàn. Tôi cứ ngồi đấy mà nghe ngóng tình hình, lòng như lửa đốt, tán dóc luôn mồm, kể chuyện tiểu lâm, cười cợt; về sau thì đến ngồi với các cô nương. Chừng nửa tiếng sau thì bỗng thấy rộ lên tiếng người nọ người kia hạch hỏi bọn hầu gái. Người ta có ý nghi

cho con Daria. Tôi đã tỏ ra hết sức quan tâm và thông cảm và thậm chí còn nhớ rất rõ rằng khi Daria đã mụ hết cả người rồi thì tôi cứ ra sức dỗ dành nó nhận lỗi và lên tiếng chịu hoàn toàn trách nhiệm về lòng tốt của cô chủ và cứ thế mà bô bô trước mặt mọi người. Mọi người thán phục nhìn tôi, khiến tôi lấy làm đắc ý biết bao với những lời khuyên nhủ bảo ban của chính mình, còn tờ giấy bạc kia thì đã nằm gọn trong túi tôi. Ba rúp ấy thì ngay tối hôm đó tôi đã nướng hết vào rượu ở một tiệm ăn. Tôi bước vào và gọi một chai Château Lafitte. Trước đây tôi chưa bao giờ đi uống “rượu xéch” như vậy; tôi muốn tiêu hết tiền đi cho gọn. Lúc bấy giờ cũng như mãi về sau, tôi chẳng thấy lương tâm cắn rứt gì cho lắm. Chuyện này thì chắc là tôi không tái phạm nữa đâu, tin hay không tùy các vị, tôi không quan tâm. Thưa quý vị, chuyện đến đây là hết.

– Có điều đây chưa phải là hành động xấu xa nhất của ông, tất nhiên là như thế, - Daria Alekseevna nói với vẻ ghê tởm.

– Đó là một hiện tượng tâm lý, không phải là một hành động, - Afanasi Ivanovits nhận xét.

– Thế còn đứa hầu gái thì sao? - Nastasia Filippovna hỏi với vẻ kinh tởm ra mặt.

– Nó bị đuổi ngay trong ngày hôm sau, tất nhiên rồi. Nhà ấy nghiêm lắm.

– Và ông cũng mặc kệ à?

– Hay thật! Chẳng lẽ còn vác mặt đi mà tự thú chắc? - Ferdysenko cười hèn hếch nhưng cũng hơi hoảng khi thấy câu chuyện của mình làm cho nhiều người tỏ ra rất khó chịu.

– Thật là quá bản thủ! - Nastasia Filippovna kêu lên.

– Ái dà! Các người muốn được người ta kể cho nghe về cái hành động xấu xa bỉ ổi nhất của người ta nhưng lại đòi hỏi ánh

ngọc ngà lấp lánh! Những hành động xấu xa nhất bao giờ cũng như nhóp cựa, điều này bây giờ chúng ta sẽ được nghe từ miệng Ivan Pet'rovits; thiếu gì kẻ vẫn ngồi ngồi tỏa sáng ở cái vỏ bên ngoài, lại còn ra cái điều đạo cao đức trọng vì có cỗ xe riêng. Mà thiếu gì người có ngựa xe riêng... Bằng những mảnh riêng...

Tóm lại, Ferdysenko đã mất hết bình tĩnh và đã nổi khùng tới mức không còn biết trời đất là gì nữa, mặt méo xệch. Kỳ quặc đấy nhưng rất có thể là gã đã đồ rằng câu chuyện của mình sẽ đem lại một kết quả hoàn toàn khác. “Những miếng võ dở hơi” và “cái thói huênh hoang không phải lối” này, theo cách nói của Toski, vẫn được Ferdysenko giở ra quá thường xuyên và đã ngấm vào máu gã. Nastasia Filippovna giận run người và trợn mắt nhìn Ferdysenko khiến gã hoảng hồn và im bật, lạnh toát người vì sợ: gã đã đi quá xa.

– Liệu có nên chấm dứt cái trò này ở đây không? - Afanasi Ivanovits hỏi khéo.

– Bây giờ đến lượt tôi, nhưng tôi xin sử dụng quyền được rút lui, - Ptisyn nói quả quyết.

– Ông không muốn góp vui ư?

– Tôi không thể, Nastasia Filippovna ạ; mà nói chung tôi thấy trò vè như thế này là quá nhảm, không thể chơi được.

– Thưa tướng công, hình như đến lượt ngài rồi đấy ạ, - Nastasia Filippovna lại quay sang vị tướng, - nếu ngài từ chối nữa thì cuộc chơi của chúng mình đổ vỡ mất thôi mà như thế thì tiếc lắm vì tôi đã tính kết thúc cuộc chơi bằng câu chuyện về một hành vi đại dột của đời mình nhưng phải là sau khi được ngài và Afanasi Ivanovits cho nghe chuyện đã vì các ngài phải động viên tôi chứ ạ, - nàng cười vui vẻ.

–Ồ, nếu cô nương cũng hứa sẽ góp vui như thế, - tướng quân

hào hứng reo lên, - thì tôi cũng sẵn sàng thuật lại toàn bộ cuộc đời tôi; nhưng xin thú thật là trong khi chờ đến lượt, tôi đã chuẩn bị xong tiết mục của tôi rồi...

– Chỉ căn cứ vào cái khí thế của tướng công cũng có thể kết luận là ngài đã chuẩn bị tiết mục của mình một cách tâm đắc, đầy hứng thú văn chương đấy, - tuy vẫn chưa hết bối rối, Ferdysenko vẫn đánh bạo buông lời nhận xét, miệng mỉm cười cay độc.

Nastasia Filippovna liếc nhìn vị tướng và cũng tùm tùm cười một mình. Nhưng cũng có thể thấy tâm trạng buồn bực của nàng càng lúc càng thêm dữ dội. Afanasi Ivanovits càng hốt hoảng bối phần khi nghe nàng hứa là sẽ tham gia kể chuyện.

– Thưa quý vị, cũng như bất cứ ai, tôi đã có những hành vi không mấy tốt đẹp trong cuộc sống của mình, - tướng quân mở đầu câu chuyện, - nhưng lạ lùng hơn cả là cái câu chuyện nực cười tệ hại mà tôi sắp kể hầu quý vị đây, nó cũng chính là câu chuyện được tôi cho là nực cười tệ hại nhất trong cả cuộc đời mình. Chuyện xảy ra đã ngót ba mươi năm nay rồi nhưng mỗi lần nhớ lại tôi vẫn không thể nào nguôi được nỗi xót xa nhức nhối trong lòng. Tình hình hồi đó rất không sáng sủa: Tôi hãy còn là một chuẩn úy, công việc bù đầu. Nói đến chuẩn úy thì hẳn là ai cũng biết: Đó phải là một quân nhân hăng hái nhưng túi tiền thì eo hẹp; hồi đó tôi có một tên lính hầu tên là Nikifor, nó thu vén cửa nhà cho tôi chu đáo kinh khủng, nó chắt chiu dành dụm, khâu vá, cọ rửa, lau chùi và thậm chí thấy cái gì ở đâu có thể khuân được về nhà là đánh thó luôn. Nó là một đứa hết sức trung thành và rất đáng tin cậy. Tôi cố nhiên là nghiêm khắc, nhưng được cái là công bằng. Có một đạo chúng tôi đóng quân ở một thị trấn. Tôi được bố trí ở vùng ven trong nhà một góa phụ của một hạ thiếu úy. Bà lão hom hem này tuổi trạc tám mươi,

hoặc gần tám mươi. Căn nhà gỗ của bà khá tồi tàn rách nát, bà không có người giúp việc vì không có tiền. Nhưng điểm nổi bật ở bà lão là ngày xưa bà từng có một gia đình đông đúc, thân bằng quyến thuộc đủ cả nhưng rồi kẻ mất người còn, tứ tán khắp nơi, số khác thì đã quên bà lão, còn chồng thì đã mò yên mà đẹp bốn mươi lăm năm nay rồi. Trước đây có một người cháu gái ở với bà được mấy năm, một ả lưng gù độc ác, nghe đâu có lần đã cắn ngón tay bà lão, nhưng rồi ả cũng chết, vậy là đã ba năm nay bà lão chỉ còn biết sớm hôm thui thủi một mình. Ở với bà lão thật buồn chết đi được, người đâu mà cứ khô như ngói, không thể moi được câu gì ở bà. Cuối cùng bà lão đã lấy cắp của tôi một con gà trống. Vụ việc này thì mãi đến nay vẫn chưa lấy gì làm sáng tỏ nhưng không phải bà thì còn ai vào đây nữa. Chúng tôi đã to tiếng với nhau về chuyện con gà, và rất may là vừa nghe tôi đề đạt, cấp trên đã sắp xếp cho tôi đến ở với gia đình đông đúc của một gã lái buôn râu xồm, bộ râu rất bụi, tôi vẫn nhớ mà. Nhà này ở ngay trong khu dân cư đối diện. Tôi và Nikifor hớn hờ chuyển sang nơi ở mới, kệ đời bà lão. Ba hôm sau, vừa ở bãi tập về, tôi đã thấy Nikifor báo cáo: “Đúng là thất sách, ông đội lại đi bỏ lại cái đĩa sâu lòng ở bên nhà bà lão, thành thử bây giờ chẳng biết lấy gì mà dọn xúp cho ông nữa”. Tôi sửng sốt: “Thế nào, đĩa điếc thế nào?”. Nikifor lấy làm lạ, nó báo cáo tiếp là lúc chúng tôi thu dọn đồ đạc để chuyển đi, bà lão cứ giữ lại cái đĩa, bảo là tôi đã đánh vỡ cái chậu của bà nên bây giờ phải đền bà cái đĩa và bảo là chính tôi đã xin đền. Cái hèn mặt của bà lão đã khiến tôi chịu hết nổi; tôi điên tiết đứng phắt lên và phóng thẳng một mạch, xộc ngay vào nhà bà lão như một kẻ phát khùng, tôi bỗng thấy bà ngồi dúm vào một góc phòng ngoài như để tránh ánh nắng, một tay chống má. Tôi lập tức giở giọng hàng tôm hàng cá quát hét xỉ vả ầm ầm. Tôi đưa mắt nhìn lại thì bỗng thấy là lạ thế nào: Bà lão

vẫn ngồi yên vị, mặt hướng về phía tôi, mắt trở lên, không nói không rằng, vừa nhìn vừa lắc lư người trông đến lạ. Cuối cùng tôi im bật, gương mặt nhìn chăm chăm, cất tiếng hỏi và không được trả lời. Tôi đứng thờ người ra không biết phải làm gì; tiếng ruồi nặng vắng đến bên tai, mặt trời đang lặn, không gian một bầu tĩnh mịch; cuối cùng tôi bỏ về trong tâm trạng rối bời. Trên đường về nhà tôi đã nhận được lệnh thiếu tá gọi, sau đó tôi còn phải ghé vào chỉ huy sở của đại đội nên khi về đến nhà thì trời đã tối mịt. Lời đầu tiên của Nikifor là: “Thưa ông đội, bà chủ nhà tạm trú của chúng ta đã qua đời”. - “Bao giờ?”. - “Lúc chiều, cách đây đúng một tiếng rưỡi”. Như vậy có nghĩa là bà lão đã mãi mãi ra đi vào đúng cái lúc tôi mắng mỏ bà ấy đấy. Tôi choáng hết cả người, tối tăm mảy mặt, mãi mới hoàn hồn chứ lị. Các vị biết không, thế là tôi đâm ra nghĩ ngợi triền miên, đêm đến còn mộng mị nữa. Tôi thì tất nhiên không phải là người mê tín nhưng ba hôm sau tôi cũng đã đi dự tang lễ ở nhà thờ. Tóm lại càng ngày tôi càng rất hay nghĩ ngợi. Cũng không có gì là ghê gớm, nhưng thỉnh thoảng cứ tưởng tượng linh tinh là đủ nhọc người rồi. Cái chính là cuối cùng tôi đã lý giải ra sao? Trước hết, một người đàn bà, hay như thời nay người ta vẫn nói là một sinh linh, đã sống, đã trải qua nhiều năm tháng và cuối cùng là đã sống quá lâu. Người ấy đã từng có chồng con, gia đình, họ hàng thân thích, đã từng sống một cuộc đời đầm ấm, vui tươi, thế mà bỗng nhiên tất cả tan thành mây khói, người ấy chỉ còn lại một mình như... con sâu cái kiến mà gánh chịu nỗi đau đời. Và đấy, cuối cùng Thượng đế đã cho người được trở về cùng cát bụi. Cùng với ánh hoàng hôn một chiều hè yên tĩnh, bà lão của tôi cũng đã một đi không trở lại, - tất nhiên câu chuyện này cũng có ý nghĩa giáo huấn của nó; và đấy, đúng vào thời điểm đó, thay cho giọt nước mắt tiễn đưa của một người trẻ tuổi là một gã

chuẩn úy điên khùng, hai tay chống nạnh, tiến hành đưa tiễn bà lão lúc lìa đời bằng những lời mắng mỏ chua ngoa tục tĩu chỉ vì một cái đĩa chết tiệt! Không nghi ngờ gì nữa, tôi là người có lỗi, và tuy đã rất lâu rồi, do chuyện xảy ra từ những độ xa xưa và cũng do tính nết mình đã thay đổi, tôi vẫn coi hành động của mình như hành động của một người nào khác, vậy mà vẫn lấy làm hối tiếc mãi không thôi. Thành thử ra, tôi xin nhắc lại, tôi cứ lấy làm lạ, ừ thì tôi là người có lỗi đi, nhưng cũng không hoàn toàn như vậy: Tại sao bà lão lại chọn đúng cái thời điểm đó mà chết chứ? Tất nhiên chỉ còn có một cách biện bạch: hành động đó giống như một hành động xuất phát từ lý do tâm lý, nhưng dù sao tôi vẫn không yên lòng cho đến một ngày cách đây mười lăm năm về trước, tôi đã bỏ tiền túi ra thu xếp cho hai bà lão mắc bệnh kinh niên vào nhà từ thiện giúp họ đỡ khổ trong những ngày tháng cuối đời nhờ được chăm sóc tử tế. Tôi đang tính chuyện lập một bản di chúc để góp vốn làm những việc lâu dài. Đấy, chuyện của tôi chỉ có thế thôi, thưa quý vị. Tôi xin nhắc lại rằng có thể tôi đã mắc nhiều lầm lỗi trong đời nhưng tôi vẫn thực bụng coi đây là hành động bi ối nhất trong suốt cuộc đời mình.

– Và thay cho cái hành động xấu xa như nhuốc nhất đời, tướng công đã thuật lại một trong những hành vi cao đẹp trong cuộc đời ngài; ngài đã chơi xỏ thằng Ferdysenko đấy! - Ferdysenko kết luận.

– Thưa tướng quân, thực ra tôi cũng chẳng hình dung được là dù sao ngài vẫn là người tốt bụng đâu, tiếc quá, - Nastasia Filippovna nói với giọng khinh mạn.

– Tiếc ư? Sao lại thế? - Vị tướng vừa hỏi vừa cười rất dễ thương và thông thả nhấp một ngụm sâm banh ra chiều đặc ý.

Nhưng lúc này đã đến lượt Afanasi Ivanovits, ông cũng đã sẵn

sàng. Mọi người đều nghĩ là ông cũng sẽ không từ chối như Ivan Pet'rovits vậy, nhưng vì một vài lý do đặc biệt, họ chờ nghe câu chuyện của ông với vẻ tò mò háo hức, chốc chốc lại liếc nhìn Nastasia Filippovna. Với phong thái đàng hoàng đĩnh đạc rất khớp với dáng vẻ uy nghi đường bệ của mình, Afanasi Ivanovits cất giọng khê khàng, nghe khá lọt tai để bắt vào một trong những “câu chuyện ý vị” của mình. (Tiện thể xin nói thêm: Ông là người có dáng vẻ oai phong, vóc người cao, đầu đã hói một ít, tóc đã có sợi bạc, hai má núng nính, mềm mại, ửng hồng nhưng hơi xệ, răng giả. Ăn mặc sang trọng, y phục có kích cỡ rộng rãi, đồ lót thì chỉ có mà lác mắt. Đôi tay mũm mĩm, trắng trẻo sao mà yêu đến thế! Ngón trở bàn tay phải đeo một chiếc nhẫn nạm hạt xoàn đắt giá.) Suốt thời gian ông kể chuyện, Nastasia Filippovna cứ nhìn chăm chăm vào cái mép ống tay áo bằng đặng ten của mình và mân mê nó bằng hai ngón tay trên bàn tay trái nên chẳng kịp nhìn người kể chuyện lần nào.

– Cái điều khiến cho nhiệm vụ của tôi đỡ gay go nhất, - Afanasi Ivanovits cất tiếng, - là cái trách nhiệm nhất thiết phải thuật lại đúng cái hành vi đại dột nhất của cả cuộc đời mình. Chuyện như thế thì thật không còn gì đáng phải phân vân: lương tâm và ký ức của con tim sẽ lập tức mách bảo cho ta nên kể chuyện gì. Tôi cay đắng nhận ra rằng trong tổng số vô vàn những hành vi nông nổi và... bộp chộp của đời tôi thì có một hành vi hăng ám ảnh tôi một cách quá nặng nề. Chuyện xảy ra đã ngót hai mươi năm nay rồi; dạo đó tôi đã có dịp ghé thăm Platon Ordynsev ở một ngôi làng. Ngài vừa được bầu làm đô thống quý tộc^[47] và đã cùng cô vợ trẻ về làng để tổ chức ăn mừng những ngày hội mùa đông. Lại còn có lễ mừng sinh nhật của Anfisa Alekseevna nữa, thế là hai vũ hội đã được ấn định. Hội ấy cũng vừa mới rộ lên trong giới thượng lưu cái mốt cực thịnh, cái cao

trào ái mộ kinh khủng cuốn tiểu thuyết tuyệt mỹ của Dumas fils “La dame aux camélias”,^[48] một bản trường ca mà theo tôi là hết ý, không còn phải nói là bất hủ hay không phai nhạt cùng năm tháng làm gì nữa. Tất cả các quý bà quý cô trong tỉnh đều trầm trồ thán phục, ít ra cũng là các vị đã đọc rồi. Về duyên dáng của câu chuyện, cách xây dựng nhân vật chính một cách độc đáo, cái thế giới hấp dẫn được phân tích đến độ tinh tế ấy, và cuối cùng, tất cả những tình tiết quyến rũ rải rác trên các trang sách đó (chẳng hạn như chuyện lần lượt thay đổi những bó hoa bạch trà, hồng trà^[49], tóm lại, tất cả những chi tiết ý vị đó cùng tất cả những đặc điểm nói trên cộng lại, đã gây nên một cơn chấn động lạ lùng cứ như là động đất ấy. Hoa trà đã thành một cái mốt đặc biệt. Mọi người đều đòi có hoa trà, ai ai cũng tìm kiếm hoa trà. Xin được hỏi quý vị: Liệu có thể kiếm được nhiều hoa trà hay không ở một huyện mà ai cũng đòi phải có hoa trà để đi dự vũ hội, cho dù vũ hội ở đó cũng không phải là nhiều? Hồi đó, anh chàng Petia Vorhovskoi khốn khổ lại đang chết mê chết mệ về Anfisa Alekseevna. Quả tình tôi không biết giữa hai người có chuyện gì không, tôi chỉ thắc mắc không biết ông mãnh có dám nuôi chút hy vọng nghiêm túc nào không? Anh chàng khốn khổ đã lúng sục như điên để kiếm cho được hoa trà dành tặng Anfisa Alekseevna vào tối vũ hội. Mọi người đã được tin là bá tước phu nhân Soskaia từ Petersburg (khách của thống đốc phu nhân) và Sofia Bepalova chắc chắn sẽ đến dự vũ hội với hoa bạch trà. Vì một lý do đặc biệt nào đó, Anfisa Alekseevna lại muốn có hoa xích trà. Platon, đức lang quân khốn khổ, đúng là đã bị dồn đến chân tường: chồng con gì mà có mỗi bó hoa thôi cũng không lo được? Ngay ngày hôm trước, Katerina Aleksandrovna Mytiseva, đối thủ đáng gờm về mọi mặt của Anfisa Alekseevna, đã chõm bằng hết hoa xích trà rồi; chả là kẻ thù không đội trời chung mà.

Thật không còn gì để nói, thôi thì loạn thần kinh, thôi thì ngất xỉu. Platon đến nước này là chết cứng. Điều dễ hiểu là ngay trong thời điểm lợi hại đó mà Petia kiếm được ở đâu một bó xích trà thì việc này việc nọ của anh chàng có cơ tiến triển cực kỳ thuận lợi vì lòng biết ơn của người phụ nữ trong những trường hợp như thế thì đúng là vô hạn rồi thôi. Anh chàng lao đi khắp ngã, lúng lúng như điên nhưng việc vẫn không thành, biết nói gì được nữa. Bỗng nhiên mãi đến mười một giờ tối trước ngày khai mạc vũ hội mừng sinh nhật, tôi chạm trán anh chàng tại nhà Maria Pet'rovna Zubkova, một bà bạn láng giềng của gia đình Ordynsev. Mặt mày rạng rỡ. “Có chuyện gì vui thế?”. - “Tìm được rồi! Evrika!^[50]” - “Ái chà, người anh em, ông làm tôi ngạc nhiên đấy! Tìm được ở đâu? Như thế nào cơ?”. - “Ở Eksaisk (một thị trấn cách đây hai mươi dặm, không thuộc huyện này), có một lão lái buôn tên là T'repalov, có để râu, giàu, nhà chỉ có hai vợ chồng già, chẳng con cái gì, có mỗi mấy con chim kim tước. Hai người đều có thú chơi hoa, ông lão có hoa trà đấy”. - “Thế thì chắc gì ông ấy đã cho?”. - “Tôi sẽ quỳ mọp dưới chân ông lão cho đến lúc nào ông ấy chịu cho thì thôi, không là không về!”. - “Bao giờ ông đi?” - “Rạng sáng ngày mai, đúng năm giờ”. - “Thôi được rồi, cầu Chúa ban phước cho ông!”. Các vị biết không, tôi cũng mừng cho tay ấy lắm. Tôi lại trở về nhà Ordynsev; cuối cùng, các vị biết không, dễ đến hơn một tiếng đồng hồ, đầu óc tôi cứ như bị ám ảnh thế nào. Tôi đã định đi nằm bỗng thấy lóe lên một ý tưởng vô cùng độc đáo! Tôi vội lần xuống bếp, đánh thức gã xà ích Saveli dậy, dúi vào tay gã mười lăm rúp, “nửa tiếng nữa xe, ngựa sẵn sàng đấy nhé!”. Dĩ nhiên là nửa tiếng sau, cỗ xe đã đỗ lù lù trước cổng; mọi người cho biết là Anfisa Alekseevna đang bị nhức đầu, sốt, lên cơn mê sảng, tôi lên xe đi luôn. Gần năm giờ sáng tôi đã có mặt ở Eksaisk, tại một trạm nghỉ; tôi chờ ở đó cho đến sáng,

sáng ra là đi luôn và đã đến nhà T'repalov trước bảy giờ. Chào hỏi xong xuôi, tôi nói luôn: “Bố già ơi, bố có hoa trà đấy ạ? Thôi con van bố, bố giúp con, bố cứu con, con xin quỳ lạy bố!”. Trước mắt tôi là một ông lão người cao, tóc bạc, vẻ nghiêm nghị, nom thật đáng sợ. “Không, không được! Lão không làm thế được!”. Tôi quỳ thụp xuống dưới chân ông lão! Quỳ mọp xuống! “Kìa bố ơi, bố nở lòng nào!”. - tôi thậm chí đã phát hoảng. “Đây đã là chuyện sinh tử mất rồi!”. - tôi hét lên với ông lão. “Nếu thế thì đấy, ra mà lấy, cầu Chúa ban phước cho ông”. Tôi đã cắt vội lấy những nhành hoa xích trà quý giá! Kỳ diệu quá, mê ly quá, ông lão có cả một nhà kính nhỏ cơ mà. Ông lão thở dài. Tôi rút ra một trăm rúp. “Không, ông bạn đừng làm thế, không được coi thường lão như thế”. - “Nếu vậy thì thưa bố, tôi nói, con xin bố cúng giúp một trăm rúp này cho nhà thương địa phương để góp phần cải thiện bữa ăn và điều kiện chăm sóc bệnh nhân”. - “Thôi được, ông bạn ạ, - ông lão nói, - như thế lại là chuyện khác, đó là một nghĩa cử vừa nhân hậu, vừa cao quý, vừa thuận ý trời; tôi sẽ chuyển giúp ông”. Và các vị biết không, tôi bỗng thấy quý mến ông lão người Nga đó, đúng như ta thường nói, cái gã thổ dân Nga đó, de la vraie souche.^[51] Hả hê với thành quả của mình, tôi lên xe về ngay, cho xe đi đường vòng để tránh Petia. Về đến nơi, tôi lập tức gửi bó hoa đến chỗ Anfisa Alekseevna để chờ nàng tỉnh giấc. Hẳn các vị cũng có thể hình dung được niềm vui sướng, lòng biết ơn, những giọt lệ hàm ân của người trong cuộc! Platon, đức lang quân mới hôm qua còn sống dở chết dở, nay vùi đầu vào ngực tôi mà khóc nức nở. Than ôi! Các ông chồng đều như thế cả thôi kể từ khi có chuyện... hôn nhân hợp pháp! Tôi có thể nói không ngoa rằng với tấn tuồng trên, mọi toan tính của chàng Petia khốn khổ đã đổ vỡ tan tành. Thoạt tiên tôi cứ nghĩ rằng cu cậu mà biết chuyện thì thế nào cũng giết chết tôi, thậm

chí tôi đã sẵn sàng đối mặt, thế nhưng đã xảy ra chuyện khó tin: Cu cậu đã ngất xỉu, tối đến thì mê sảng, gằn sáng lại lên cơn sốt, khóc nức nở như đứa bé con, toàn thân co giật. Một tháng sau, vừa bình phục, cu cậu đã đầu đơn đi Caucase; thiên tình sử đã vĩnh viễn khép lại. Rút cuộc là chàng chiến binh đã mất mạng ở Krym. Hồi đó anh trai chàng là Stepan Vorhovskoi đang chỉ huy một trung đoàn và rất nổi tiếng. Xin thú thật là tôi đã bị lương tâm cắn rứt nhiều năm sau đó: Vì sao, nhằm mục đích gì mà tôi lại nỡ chơi chàng một vố đau như vậy? Mà hồi đó tôi có phải lòng người đẹp thật không? Không, đó chẳng qua là một trò tình nghịch vợ vẫn trong vô khối những trò tán gái vợ vẫn mà thôi. Và giá như tôi đừng phồng mắt của chàng cái bó hoa kia thì biết đâu đến nay chàng vẫn sống, vẫn tìm thấy hạnh phúc, đạt được những thành tựu, và không nảy ra ý định đi đánh nhau với quân Thổ Nhĩ Kỳ. - Afanasi Ivanovits ngừng lời cũng trang trọng uy nghi như cách ông đã mở đầu câu chuyện. Mọi người nhận thấy khi Afanasi Ivanovits nói lời kết thúc, Nastasia Filippovna bỗng mắt long sòng sọc, thậm chí môi nàng còn run run. Mọi con mắt đều đổ dồn vào cả hai người với vẻ tò mò.

– Người ta đã xiếc thằng Ferdysenko này rồi! Xiếc tài gớm! Không, như thế đã là trò xiếc mất rồi! - Ferdysenko hét toáng lên với giọng nghẹn ngào, gã hiểu rằng gã có thể và cần phải có vài câu.

– Ai bảo ông không chịu hiểu? Ông hãy chịu khó học hỏi những người khôn ngoan đi đã! - Vốn tính hơi bỗ bã, Daria Alekseevna đập lại ngay (bà ta là bạn gái lâu năm đáng tin cậy và cũng là cộng sự của Toski đấy).

– Ngài nói đúng đấy, Afanasi Ivanovits ạ, trò chơi này tẻ lắm, phải sớm kết thúc đi thôi. - Nastasia Filippovna thốt lên với vẻ khinh mạn. - Bây giờ tôi sẽ kể câu chuyện tôi đã hứa kể, rồi mời

cả nhà đi đánh bài.

– Nhưng trước hết hãy kể đã, câu chuyện đã hứa kể ấy! - Vị tướng nhiệt liệt tán thành.

– Thưa hoàng thân, - Nastasia Filippovna bỗng bất ngờ nói với chàng, giọng sang sảng, - đây là những người bạn vong niên của tôi, tướng quân và Afanasi Ivanovits, các ngài đang muốn gả chồng cho tôi lắm. Xin ngài cho biết ngài nghĩ thế nào: Tôi có nên đi lấy chồng không? Ngài bảo sao tôi làm vậy.

Afanasi Ivanovits tái mặt đi, vị tướng thờ người ra; ai nấy đều nghẹn cổ, mắt nhìn không chớp. Gania lặng người đi.

– Lấy... lấy ai cơ? - Chàng hoàng thân áp ứng hỏi.

– Lấy Gania Ardalionovits Ivolgin, - Nastasia vẫn nói sang sảng, quả quyết và rành rọt như trước.

Mọi người ngòì im; chàng hoàng thân cứ như đang gắng gỏi nhưng vẫn không thể nào cất tiếng, đúng là cả một hòn đá tảng đang đè lên ngực chàng.

– Kh-không... cô nương đừng lấy! - Cuối cùng chàng phải cố lấy hơi để cất tiếng thều thào.

– Thế thì cứ vậy mà làm! Thưa ông Gavril Ardalionovits! - Nàng đồng dục nói với gã với thái độ không kém phần trang trọng. - Ông đã nghe hoàng thân quyết định thế nào rồi chứ? Thế đấy, đó cũng là câu trả lời của tôi, vậy là chuyện này coi như chấm hết!

– Nastasia Filippovna! - Afanasi Ivanovits kêu lên, giọng run run.

– Nastasia Filippovna! - Vị tướng chừng như có ý khuyên răn nhưng cũng không kém phần lo lắng.

Mọi người nhốn nháo, vẻ băn khoăn lo ngại.

– Có chuyện gì thế ạ, thưa quý vị? - Nàng đưa mắt nhìn khách khứa, làm ra vẻ ngạc nhiên. - Có gì mà cứ phải nháo nhác lên như thế ạ? Mặt vị nào vị nấy nom lạ chưa kìa!

– Nhưng... cô hãy nhớ lại đi, Nastasia Filippovna ạ, - Toski lấp bắp, - cô đã hứa... hoàn toàn tự nguyện, cô cũng phải biết nể... Tôi đang bị kẹt và... tất nhiên là tôi đang lúng túng, nhưng... Nói tóm lại, bây giờ, giữa cái lúc như thế này, mà lại ngay... ngay trước mặt mọi người, và lại dùng cái kiểu nhí nhố như thế để kết thúc một việc nghiêm túc, một việc liên quan đến danh dự và tình cảm... một việc mà phụ thuộc vào đó...

– Tôi hiểu ngài, Afanasi Ivanovits ạ; đúng là ngài nhầm lẫn hoàn toàn. Trước hết, “trước mặt mọi người” là nghĩa làm sao? Chẳng lẽ chúng ta không phải là một nhóm bạn tâm tình tuyệt vời hay sao? Và tại sao lại là “trò nhí nhố”. Tôi đã thực bụng muốn kể cho mọi người nghe câu chuyện của mình và tôi đã kể đầy thôi; chuyện như thế mà không thú vị ư? Và sao mà ngài lại dám bảo là “không nghiêm túc”? Ngài đã nghe tôi nói với hoàng thân: “Ngài bảo sao tôi làm vậy” đấy rồi còn gì; ngài ấy mà vâng thì tôi đồng ý ngay thôi, nhưng ngài ấy lại dừng thì tất nhiên tôi từ chối. Ở đây tất cả cuộc đời tôi đã được treo trên đầu sợi tóc; còn có gì nghiêm túc hơn không?

– Nhưng sao lại phải là hoàng thân mới được chứ? Và nói cho cùng thì hoàng thân là cái của nợ gì cơ chứ? - Vị tướng lâu bầu, ngài hầu như không còn nén nổi sự bất bình đối với cái danh hiệu hoàng thân đáng ghét đến thế.

– Nhưng đối với tôi, hoàng thân chính là người đầu tiên trong đời mà tôi tin tưởng như tin tưởng vào một người thực lòng tận tâm tận lực với tôi. Thoạt nhìn thấy tôi ngài ấy cũng đã tin tôi, và tôi cũng tin yêu ngài ấy.

– Tôi chỉ còn biết đa tạ Nastasia Filippovna về cách cư xử vô cùng thanh lịch... đối với tôi, - cuối cùng Gania cất tiếng với vẻ thảm hại: giọng run run, môi méo xệch, mặt tái mét, - thái độ đó tất nhiên là đúng mức... Nhưng... hoảng thân... Trong chuyện này hoảng thân...

– Cố xoay cho bằng được bảy mươi năm ngàn rúp chứ gì? - Nastasia Filippovna ngắt lời gã. - Ông muốn nói thế chứ? Đừng chối nữa, chắc chắn là ông đã định nói như thế! Afanasi Ivanovits ạ, tôi quên chưa nói thêm là xin ngài vui lòng cầm lại bảy mươi năm ngàn rúp ấy đi và biết cho rằng tôi xin giải-thoát-không cho ngài, không phải tiền nong gì đâu. Như thế là đủ rồi! Ngài cũng phải nghỉ lấy hơi đã chứ! Chín năm ba tháng rồi còn gì! Ngày mai cuộc đời sẽ sang trang, còn hôm nay là ngày lễ thánh của tôi và tôi được là tôi, lần đầu tiên trong đời đấy! Thưa tướng công, xin ngài cũng vui lòng cầm lại chuỗi hạt trai của ngài, ngài đem về tặng phu nhân nhé, đây, xin gửi lại ngài; từ ngày mai tôi sẽ không bao giờ còn có mặt trong căn nhà này nữa. Và sẽ không còn có những tối vui nữa đâu, thưa quý vị!

Nói xong nàng bỗng đứng phắt lên như muốn đi ngay.

– Nastasia Filippovna! Nastasia Filippovna! - Tiếng gọi dội tới từ khắp các phía. Mọi người đều có vẻ hồi hộp, đều rời ghế đứng lên; đều xúm đến bên nàng, đều lắng nghe những câu nói ngắt quãng, mê man, cuồn loạn ấy với vẻ lo lắng; mọi người đều thấy rối tinh rối mù và cũng chẳng có ai hiểu được điều gì, cắt nghĩa được điều gì hết. Đúng lúc đó tiếng chuông cửa vang lên inh ỏi xen lẫn tiếng va đập âm ầm ầm đúng cái kiểu giạt chuông ở nhà Gania lúc sáng.

– A a a! Hồi kết sắp mở màn rồi! Có thể chứ! Mười một rưỡi rồi! - Nastasia Filippovna kêu lên. - Mời các vị ngồi xuống cho, đây là hồi kết!

Nói xong, nàng tự mình ngồi xuống luôn. Một nụ cười kỳ lạ run rẩy trên môi nàng. Nàng ngồi im, nôn nao chờ đợi, mắt nhìn ra cửa.

– Rogojin và một trăm ngàn rúp đầy thối, không chệch vào đâu được. - Ptisyn lẩm bẩm một mình.

Chương 15

Cô hầu gái Katia đâm bổ vào phòng, hít hơi hít hải.

– Trời đất ơi, thưa Nastasia Filippovna, có đến cả chục ông say rượu đang xấn xô òi vào trong này, một ông xưng là Rogojin, bảo là cô chủ biết rồi.

– Đúng đấy, Katia ạ, em cho họ vào cả đi.

– Vào... cả ấy ạ, thưa Nastasia Filippovna? Gớm chết đi được. Kinh khủng!

– Cho vào hết, cho vào hết, không trừ một ai, đừng sợ, Katia ạ. Mà không cho người ta cũng cứ vào cơ mà. Họ âm ỉ như thế từ trưa nay rồi. Thưa quý vị, có thể quý vị sẽ không được hài lòng, - nàng có lời với tân khách, - khi thấy tôi đón tiếp một đám người như vậy ngay trước mặt quý vị chứ? Tôi rất lấy làm tiếc và mong quý vị bỏ quá cho nhưng đây là việc bắt buộc phải làm và tôi rất, rất mong tất cả các vị đều vui lòng nán lại mà xem cái màn chót này của vở diễn với tư cách những người làm chứng cho tôi, nhưng cũng chỉ nói thế thôi, xin tùy lòng...

Tân khách vẫn chưa hết ngạc nhiên, cứ thì thào to nhỏ với nhau, đưa mắt nhìn nhau, nhưng có điều quá rõ là tất cả những chuyện này đều đã được tính toán và sắp đặt từ trước và Nastasia Filippovna cho dù đã mất trí vẫn sẽ không chùn bước nữa. Mọi người đều háo hức đến khổ sở trước những điều muốn biết, nhưng cũng chẳng một ai thấy có gì đáng hoảng sợ cả. Phụ nữ ở đây chỉ có hai người. Daria Alekseevna, người thiếu phụ hoạt bát lanh lợi và từng trải sự đời, đứng hòng lưng lạc được và

cô khách lạ xinh đẹp và ít nói. Nhưng cô khách lạ ít nói thì chưa chắc đã hiểu được gì: đó là một cô gái Đức có dịp sang Nga nhưng hoàn toàn không biết tiếng Nga; ngoài ra hình như cô ta chỉ được cái xinh thôi chứ đầu óc thì rỗng tuếch. Cô ta là một khuôn mặt mới và mọi người đã quen cái lệ mời cô ta đến dự những dạ hội đông vui (với áo xống sang trọng, tóc tai đúng mốt), nhằm mục đích trang trí cho dạ hội như một số người thường mượn tranh, lọ, tượng hoặc bình phong về trang trí vào những tối vui. Về phía nam giới thì Ptysin vốn là bạn của Rogojin, Ferdysenko thì đã là cá gặp nước rồi; Gania thì tuy chưa thể hoàn hồn được nhưng vẫn cảm thấy (tuy mơ hồ nhưng vẫn thiết tha) cái nhu cầu nóng bỏng được vác cái mặt mo mà đứng ì ra đấy cho đến phút chót. Cụ giáo già hom hem thì tuy chưa rõ đầu đuôi xuôi ngược ra sao nhưng vẫn suýt phát khóc và quả thật đã run lên vì sợ khi nhận thấy vẻ lo lắng lạ lùng hiện ra khắp chung quanh cũng như ở chính trong con người Nastasia Filippovna, người mà cụ yêu quý như một đứa cháu gái; nhưng cụ thà chết chứ không rời bỏ nó trong những phút giây như thế. Về phần Afanasi Ivanovits, cố nhiên ông rất ngại dấy vào những chuyện lôi thôi như thế vì chỉ sợ mang tai mang tiếng nhưng ông lại quá quan tâm đến sự việc đến nỗi cứ bị cuốn vào cái vòng xoáy điên loạn đến thế; vả chăng Nastasia Filippovna đã buông ra đôi ba lời động chạm đến ông nên ông đã không thể bỏ đi trước khi làm rõ trắng đen. Ông nhất quyết ngồi lại đến cùng, không nói mà chỉ nghe như một quan sát viên, giữ đúng vị thế. Chỉ có tướng Epantsin, người đang bất bình trước việc vừa bị trả lại quà một cách khiếm nhã và nực cười đến thế là có thể cảm thấy bất bình hơn trước tất cả những trò quái đản này, chẳng hạn như trước việc xuất hiện của Rogojin; vả lại một người như ngài, dù không có chuyện gì đi nữa mà chịu đi ngồi cạnh Ptysin và Ferdysenko

thì cũng đã quá muối mặt rồi; nhưng cho dù niềm đam mê có tác động mạnh đến đâu đi nữa thì cuối cùng vẫn bị áp đảo bởi ý thức về trách nhiệm bổn phận, địa vị, tầm vóc và nói chung là ý thức tự tôn, thành thử dù sao sự hiện diện của Rogojin và đồng bọn trước mặt một nhân vật tôn quý như ngài là điều không chấp nhận được.

– Thôi chết, thưa tướng công, - Nastasia Filippovna vội ngắt lời ngài khi ngài vừa cất lời tuyên bố với nàng, - tôi quên khuấy đi mất! Nhưng ngài hãy tin cho là tôi cũng đã thấy trước được tâm trạng của ngài. Nếu ngài quá bức mình thì tôi cũng không dám nài ép ngài ở lại, cho dù vẫn rất mong được ngài chứng kiến cái sự kiện sắp diễn ra ở đây. Dù sao cũng rất đa tạ ngài về niềm phúc được làm quen và về sự ưu ái của ngài, nhưng nếu ngài ngại...

– Nastasia Filippovna ơi, tôi hỏi thật nhé, - vị tướng nói ầm lên trong cơn phấn hứng ngang tàng, - cô có biết là cô đang nói chuyện với ai không nhỉ? Chỉ vì lòng tận tụy mà giờ đây tôi sẽ ở lại bên cô, nguyện chẳng sợ gì nguy hiểm... Với lại cũng xin thú thật là tôi rất tò mò. Ý tôi chỉ muốn nói là người ta sẽ làm hỏng mấy tấm thảm và có khi còn đánh vỡ đồ... Mà theo tôi, cũng hoàn toàn không nên tiếp họ, Nastasia Filippovna ạ!

– Dích thị Rogojin đây rồi! Ferdysenko reo lên.

– Ông nghĩ sao hở Afanasi Ivanovits, - vị tướng vội thì thầm vào tai ông bạn, - cô nàng mất trí rồi chẳng? Chả phải xa xôi bóng gió gì đâu, tôi nói nghiêm chỉnh trên bình diện y học đấy, thế nào?

– Tôi chả nói với ông là lúc nào nàng cũng có cơ mất trí là gì. - Afanasi Ivanovits cũng thì thầm, vẻ láu lỉnh.

– Lại còn sót nữa...

Đám tay chân của Rogojin thì thành phần hầu như vẫn giữ nguyên như lúc sáng, chỉ thêm một lão giang hồ già mà vào thời oanh liệt đã từng là chủ bút một tờ báo lá cải chuyên moi móc những chuyện linh tinh và được truyền tụng là đã cạy răng vàng đem đi đặt lấy tiền uống rượu, và một trung úy hưu trí, đối thủ cạnh tranh về nghề nghiệp và vị thế với “ông hộ pháp” chúng ta đã biết. Gã trung úy này thì cả đám chưa ai biết, nhưng đã được chiêu mộ bên mé tây đại lộ Nevski, đó là nơi gã thường đón đường khách bộ hành để xin tiền; bằng văn phong Marlinski^[52], gã lập lờ cho biết là “vào thuở vàng son, hễ ai xin là gã biếu luôn mười lăm rúp”. Hai đối thủ lập tức coi nhau như chó với mèo. Khi “thằng ăn mày” được chiêu mộ, “ông hộ pháp” thậm chí còn thấy mình bị xúc phạm; vốn tính ít nói, “ông” chỉ đôi lúc gừ gừ như gấu, nhưng trong bụng thì khinh miệt đến điều cái trò xun xoe, ve vãn của cái hạng đã ăn mày thì chớ lại còn ra vẻ ta đây là người cao sang lịch duyệt. Gã trung úy nom có vẻ khá lợi hại chủ yếu nhờ ở cái tinh khôn tháo vát chứ sức vóc thì làm sao mà bì được với “ông hộ pháp” kia. Một cách tế nhị, không ra mặt đôi co cãi vã, nhưng đúng là quá đổi huênh hoang, gã trung úy đã mấy lần đề cập qua loa về những điểm vượt trội của môn quyền Anh, tóm lại gã đã ra vẻ ta đây là người phương Tây chính hiệu. Nghe nói đến “đấm bốc”, “ông hộ pháp” chỉ cười nhạt coi như rơm rác, và từ phía mình, không thềm nhọc công tranh cãi, chỉ thỉnh thoảng lảng lảng, vẻ như vô tình, đưa ra, nói đúng hơn là trưng ra cái bảo bối đậm đà bản sắc dân tộc: Một nắm đấm to vật, gân guốc, góc cạnh, lông lá và ai nấy đều thấy rõ là nếu cái của “quốc hồn quốc túy” này mà nhắm trúng vào ai thì chỉ có mà ra bã.

Cả bọn thì vẫn chẳng có ai say tí cung thang vì Rogojin đã cố gắng nhắc nhở mọi người: Suốt ngày gã vẫn không quên cuộc viếng thăm Nastasia Filippovna của mình. Bản thân gã thì hầu

như đã kịp tỉnh như sáo cho dù đã mù đầu, mù óc trước bao nhiêu ấn tượng ập vào đầu trong cái ngày chết tiệt này, cái ngày có một không hai trong đời gã. Riêng có một điều vẫn còn đọng lại trong trí gã, ám ảnh trong tâm trí, xao xuyến trong tâm hồn gã từng giây từng phút. Gã đã tập trung thời gian cho điều duy nhất ấy, từ năm giờ chiều cho đến mười một giờ tối, trong tâm trạng buồn phiền và lo lắng khôn nguôi, quần thảo bọn Kinder và Biskup đến phát điên lên chẳng kém gì mình, thúc giục nhau lòng lộn khắp nơi để lo công lo việc cho gã. Tuy nhiên, dù sao một trăm ngàn tiền mặt, số tiền mà Nastasia Filippovna đã có ý đề cập đến một cách bâng quơ với giọng giấu cợt, thì bọn họ đã kịp huy động được với mức lãi suất mà mỗi lần trò chuyện với Kinder, Biskup cứ cảm thấy ngượng mồm không muốn nói to, phải hạ giọng thì thầm. Cũng như lúc sáng, Rogojin dẫn đầu, cả bọn lóc nhóc theo sau, tuy vẫn ý thức đầy đủ những lợi thế của mình, bụng dạ cứ lo nơm nớp. Có trời biết vì sao mà bọn họ lại chờ Nastasia Filippovna đến vậy. Một số người trong bọn thậm chí còn cho rằng không khéo cả bọn sẽ bị “tổng tiến xuống cầu thang” ngay tức khắc. Một trong những kẻ có ý nghĩ như thế là gã Sở Khanh ăn diện ngất trời Zalyojev. Nhưng những kẻ khác, nhất là “ông hộ pháp” thì tuy không nói ra mồm nhưng trong bụng thì cực kỳ khinh ghét Nastasia Filippovna và đang hùng hổ kéo đến bên nàng như để bao vây địch thủ. Nhưng khung cảnh tráng lệ của hai phòng đầu, những món đồ lạ mắt lạ tai, vật dụng quý hiếm, những bức tranh, bức tượng thần Vệ nữ đồ sộ - tất cả những hình ảnh đó đã đem lại một ấn tượng mãnh liệt buộc họ phải kính nể, thậm chí còn có phần hoảng sợ nữa. Tất nhiên điều đó đã không ngăn cản họ tục tục theo chân Rogojin ủa cả vào phòng khách với vẻ tò mò lộ liễu, cho dù đã có sự e ngại; nhưng khi “ông hộ pháp”, “gã ăn xin” và vài kẻ khác nhận ra tướng

quân Epantsin trong đám tân khách thì đây đúng là khoảnh khắc đầu tiên kể từ đầu đến giờ họ cảm thấy ngán và thậm chí còn bắt đầu lần lượt rút êm sang phòng khác. Riêng có Lebedev là vẫn nằm trong số những kẻ hào hứng và tin tưởng nhất và hầu như vẫn cặp kè với Rogojin vì đã thấu hiểu được ý nghĩa đích thực của món tiền một triệu bốn trăm ngàn tiền mặt và lúc này là một trăm ngàn rúp trong tay. Tuy nhiên cũng phải thấy rằng tất cả bọn họ, kể cả nhà thông thái Lebedev, đều cảm thấy phân vân về giới hạn sự hùng hậu của mình, có đúng là lúc này họ đã có thể mặc sức tung hoành, tự tung tự tác hay không? Đôi lúc Lebedev sẵn sàng nói cứng rằng bọn họ có thể làm đủ thứ chuyện, nhưng cũng có những lúc ông ta cảm thấy rất cần ôn lại, để phòng xa, một ít điều luật, chủ yếu là những điều luật giúp ta vững dạ, yên lòng.

Đối với Rogojin, gian phòng khách nhà Nastasia Filippovna đã gây một ấn tượng trái ngược với ấn tượng của tất cả bọn người đi theo gã. Khi tấm màn cửa vừa được kéo lên để gã có thể nhìn thấy Nastasia Filippovna thì đối với gã tất cả những thứ còn lại đều không tồn tại nữa như đã thấy lúc sáng, thậm chí còn hơn thế. Gã tái mặt đi và sững người ra trong giây lát; có thể hiểu là tim gã đang đập mạnh kinh khủng. Gã tròn mắt nhìn Nastasia Filippovna một lát với vẻ hãi hùng và bối rối. Đột nhiên, cứ như người mất trí, gã loạng choạng bước đến bên chiếc bàn, trên đường đi vấp cả vào ghế Ptisyn đang ngồi và xéo cả đế ủng bắn lên cái diềm đăng ten của mỹ nhân trầm lặng người Đức, mà rồi cũng chẳng biết, chẳng xin lỗi gì ráo. Gã đến bên chiếc bàn và đặt lên mặt bàn một vật lạ mà khi mới đến đã thấy gã khệ nệ bê vào phòng khách. Đó là một khối hình hộp cao 13, dài 18 cm được gói bằng tờ “Thông tin chứng khoán”, bên ngoài buộc chặt bằng hai vòng dây gai chằng hình chữ thập. Dâng lễ vật xong, gã

buông hai tay xuống, đứng im thin thít như một tội đồ đứng chờ nghe tuyên án. Trang phục của gã vẫn không có gì thay đổi trừ một chiếc khăn quàng bằng lụa màu nồn chuối mới toanh đi kèm với một chiếc kim băng to dùng nạm hạt xoàn mang một con cánh cam màu đỏ và một chiếc nhẫn nạm hạt xoàn to cồ cộ đeo ở một ngón tay nhem nhức bên bàn tay phải. Lebedev dừng lại cách bàn ba bước, còn những kẻ khác, như đã nói, lục tục kéo vào phòng khách. Katia và Pasa, hai cô hầu gái của Nastasia Filippovna cũng từ đâu chạy đến vén màn cửa nhìn ra với vẻ kinh ngạc và sợ hãi.

– Cái gì thế này? - Nastasia chăm chú nhìn Rogojin với vẻ hiếu kỳ, vừa hỏi vừa đưa mắt ra hiệu muốn biết về cái vật để trên bàn.

– Một trăm ngàn rúp! - Gã đáp rất khẽ, gần như thì thào.

– A, giữ lời gớm nhỉ! Mời ông ngồi, đây, ông ngồi ghế này, rồi tôi sẽ xin có đôi lời thưa chuyện với ông. Những ai cùng đến với ông đây? Vẫn cả tốp lúc sáng phỏng? Ồ, cho vào cả trong này đi, vào trong này ngồi chứ, chiếc đi vắng kia kia, ngồi được đấy, còn một chiếc nữa kia kia. Còn hai chiếc ghế bành nữa kia kia... sao, họ không thích thế ư?

Thực ra thì đã có mấy người cảm thấy quá ngượng bèn tự ý lảng sang phòng khác ngồi chờ, nhưng những người khác cũng đã ở lại và đi tìm chỗ ngồi rải rác theo lời mời nhưng ý chừng muốn tránh xa cái bàn, lẩn vào các góc, có mấy người còn muốn kiếm chỗ nào khuất khuất một chút; những người ngồi xa nhất chẳng mấy chốc đã tỏ ra hồ hởi nhất, nhưng cũng có phần gượng gạo. Rogojin cũng ngồi xuống cái ghế được mời, nhưng ngồi chưa nóng chỗ gã đã đứng lên và từ đó không ngồi xuống nữa. Gã dần dần để ý phân biệt và quan sát từng vị khách. Trông thấy Gania, gã mỉm cười cay độc và lăm nhăm một mình “Trông cái

mặt kia!”. Đối với vị tướng và Afanasi Ivanovits thì gã chỉ đưa mắt nhìn qua với vẻ thản nhiên, không chút bối rối, không chút tò mò đặc biệt nào. Nhưng khi thấy chàng hoàng thân ngồi cạnh Nastasia Filippovna thì một lúc lâu gã không sao rời mắt khỏi chàng vì quá ngạc nhiên và tuồng như không thể nào hiểu nổi sự có mặt của chàng ở đây. Có vẻ như gã cứ chốc chốc lại thiếp đi trong trạng thái mê sảng. Ngoài tất cả những chấn động của ngày hôm đó, gã đã chong mắt suốt đêm hôm trước trên tàu hỏa và đã gần hai ngày hai đêm chưa ngủ.

– Chỗ này, thưa quý vị, là một trăm ngàn rúp, - Nastasia Filippovna nói với mọi người với giọng tức tưởi như đang lên cơn sốt, - trong cái gói bản thiêu này đây. Sáng nay ông ấy đã rống lên như một thằng điên là đến tối sẽ mang đến cho tôi một trăm ngàn và tôi đã chờ ông ấy suốt.

Ông ấy đã mặc cả với tôi: bắt đầu từ mười tám ngàn, rồi bỗng vọt lên bốn mươi, và sau đó là đây: một trăm ngàn. Ông ấy đã giữ lời! Chết chửa, trông vị ấy xanh xao quá!... Sáng nay ở đằng nhà Ganeska thì như thế: Tôi đến thăm mẹ ông ấy, đến thăm gia đình tương lai của tôi, thế mà em gái ông ấy lại dám quát thẳng vào mặt tôi: “Chẳng lẽ không ai tống được cái con mặt dày này ra khỏi đây sao?”. - Còn Ganeska, anh trai cô ấy, thì cô ấy nhổ toẹt vào mặt đấy. Một cô gái ghê gớm!

– Nastasia Filippovna! - Vị tướng thốt lên có ý trách móc. Ngài bắt đầu vỗ ra đôi chút, theo cách hiểu của ngài.

– Làm sao cơ, thưa tướng công? Thế này là bất lịch sự chăng? Đủ lắm rồi, chả phải điệu bộ làm gì nữa. Cái việc tôi hằng chiêm chệ trong khoang ghé lô của Nhà hát Pháp ra về ta đây là người đạo cao đức trọng không ai với tới, là khán giả hạng sang, lại cứ như người rừng chỉ biết lẩn tránh tất cả những ai theo đuổi mình trong suốt năm năm, mà còn ra cái điều thực nữ đoan trang

kênh kiệu, tất cả những cái đó phải chăng chỉ là thói gàn dở chứ báu ngọc gì đối với tôi! Còn đây, ngay trước mắt các vị đấy nhé, có người đã đến đặt lên bàn một trăm ngàn rúp, sau năm năm trình trắng vẹn toàn ấy, và hẳn là họ đã có xe tam mã chờ tôi ngoài cổng kia rồi. Người ta định giá tôi đến một trăm ngàn rúp! Ganeska này, em thấy là mãi đến lúc này anh vẫn còn giận em thì phải? Lẽ nào anh những muốn rước em vào gia đình mình được nhỉ? Em là nhân tình của Rogojin cơ mà! Hoàng thân hôm nay đã nói thế nào ấy nhỉ?

– Tôi không nói cô nương là nhân tình của Rogojin, cô nương không phải là nhân tình của Rogojin! - Chàng hoàng thân nói, giọng run run.

– Nastasia Filippovna, thôi, không nói nữa, em yêu quý, - không nén nổi nữa, Daria Alekseevna bỗng cất tiếng, - nếu người ta làm cho em nhọc lòng như vậy thì em còn để ý đến họ làm gì! Và lẽ nào em lại muốn ra đi với một kẻ lạ lùng như vậy, cho dù có được một trăm ngàn đi nữa! Thực ra thì một trăm ngàn cũng to chuyện đấy! Thôi thế em cứ cầm lấy tiền, còn người thì tổng khứ đi, đối với bọn họ là phải thế mới được; chà, chị mà ở vào địa vị của em thì tất cả bọn họ... cứ gọi là biết tay nhau!

Daria Alekseevna thậm chí còn nổi giận đùng đùng. Đó là một người phụ nữ đôn hậu và rất độc đáo.

– Chị đừng nổi nóng như thế, Daria Alekseevna ạ, - Nastasia Filippovna lấy làm buồn cười cho bà ta, - em vẫn nói chuyện bình tĩnh với ông kia đấy chứ, có nóng nảy gì đâu. Em cứ phải lớn tiếng trách móc người ta thế này thế nọ hay sao? Thực tình em cũng không hiểu nổi thế nào mà em lại đâm ra gàn dở chỉ muốn được về làm dâu một gia đình tử tế. Vừa trông thấy mẹ anh ấy một cái là em đã phải hôn tay bà ấy rồi. Còn cái chuyện hôm nay em đã bị nhạo báng ở nhà anh ấy, Ganeska ạ, em đã định

bụng phải tự mình xem xét lần cuối cùng để biết là bản thân anh có thể đi đến đâu.Ồ, anh làm em ngạc nhiên đấy, đúng như thế đấy. Em đã mong đợi nhiều điều, nhưng điều đó thì không! Và lẽ nào anh có thể chấp nhận được em một khi biết rằng ngài ấy đã tặng em một chuỗi hạt trai như thế, gần như ngay trước ngày cưới của anh, còn em thì đã nhận? Còn Rogojin thì sao? Chẳng là ngay trong nhà anh, trước mặt mẹ anh, em gái anh, ông ấy đã mặc cả với em; vậy mà sau đó anh vẫn đến để hỏi vợ và còn suýt đưa em gái đến nữa là sao? Rogojin bảo anh là cái loại chỉ cần bỏ ra ba rúp mà bắt bò ra tận đảo Vasiliev anh cũng sẵn sàng bỏ, có thật thế không?

– Hấn bò thật đấy, - Rogojin buột miệng thốt lên khe khẽ nhưng với vẻ tin chắc gọi là như đinh đóng cột.

– Để khỏi chết đói thì làm thế cũng được đi, đằng này nghe nói lương anh cao lắm cơ mà! Đã nhục thì chớ, lại thêm cái khổ phải rước một con vợ đáng ghét vào nhà! (Anh chả ghét tôi là gì, tôi biết chứ!) Không, bây giờ thì tôi tin là cái loại như anh cũng dám giết người vì đồng tiền lắm! Chẳng là bây giờ nổi khát khao tiền bạc như thế đang xâm chiếm giày vò tất cả bọn người ấy làm cho chúng mê muội hết rồi. Đến một đứa bé con cũng mon men chui vào hàng ngũ đám người cho vay nặng lãi! Còn cái chuyện có thằng quán chặt mảnh lụa vào con dao cạo rồi rón rén từ đằng sau đưa tay ra cửa cổ bạn như cửa cổ một con cừu thì tôi đã đọc cách đây không lâu. Hừ, anh đúng là một thằng vô liêm sỉ! Tôi đã là một đứa vô liêm sỉ, nhưng anh còn tệ hại hơn. Tôi còn chưa nói đến cái vị đã đi phỗng bó hoa ngày nào đấy...

– Đó là cô đấy ư, cô đấy ư, hử Nastasia Filippovna? - Vị tướng đập hai tay vào nhau trong một nỗi cay đắng thực lòng, - cô, một cô nương tế nhị nhường ấy, một người luôn luôn có những suy nghĩ tinh tế nhường ấy mà lại thế này! Lời lẽ lạ lùng sao! Ăn nói

lạ lùng sao!

– Tôi lúc này cũng đang có phần chệnh choáng hơi men, tướng công ạ, - Nastasia Filippovna bỗng phá lên cười, - tôi đang thèm được giải sầu! Hôm nay là ngày của tôi, ngày dành cho tôi, ngày trọng đại của tôi, tôi chờ mãi đây. Daria Alekseevna, chị có nhìn thấy cái ông phỗng được bó hoa ngày ấy kia không, cái monsieur aux camélins^[53] kia kia, cái ông đang ngồi cười chị em mình đây...

– Tôi không cười, Nastasia Filippovna ạ, tôi chỉ hết sức chăm chú lắng nghe mọi người nói chuyện mà thôi, - Toski đồng dục bác bỏ.

– Thế đấy, làm sao mà em cứ làm tình làm tội ông ấy suốt năm năm mà không giải thoát cho ông ấy khỏi cái ách ràng buộc của mình? Có đáng làm như vậy hay không? Con người ông ấy thì vốn dĩ đã thế rồi... Ông ấy còn cho là em có lỗi với ông ấy; chả là ông ấy đã tạo điều kiện cho em được học hành, đã nuôi em như nuôi một nữ bá tước, đã bỏ ra vô khối là tiền, hồi ở quê đã cố kiếm cho em một tấm chồng tử tế, còn ở đây là Ganeska; và theo chị thì sao: năm năm ấy em chẳng gắn bó gì với ông ấy cả nhưng tiền thì vẫn lấy và vẫn thấy mình là đúng! Em quẫn thật rồi, quẫn hẳn! Chỉ bảo em là cứ cầm lấy một trăm ngàn rồi đuổi kẻ kia đi, nếu cảm thấy ghê tởm. Ghê tởm thì đúng là ghê tởm thật rồi. Kể ra em cũng đã có thể lấy chồng từ lâu rồi đấy, nhưng làm sao mà lấy Ganeska được, thật cũng đã quá ghê tởm. Và vì lẽ gì mà em phải để mất năm năm của đời mình trong nỗi ai oán đó! Và liệu chị có tin không, em ấy mà, bốn năm về trước, lắm lúc em đã nghĩ: hay là em lấy quách Afanasi Ivanovits của em đi? Hồi đó vì tức giận mà em nghĩ thế; hồi đó thì thiếu gì chuyện có thể nảy ra trong đầu óc em cơ chứ; mà thực ra em còn dám bắt buộc nữa cơ! Chính ông ta cũng đã nằn nì, chị có tin không? Thực ra thì

ông ta chỉ chú tâm lừa gạt, nhưng mê mệt quá rồi, không chịu nổi. Nhưng rồi sau đó, tạ ơn Chúa, em lại nghĩ: ông ấy đáng bị oán trách, giận hờn như thế đấy! Và em bỗng cảm thấy ghê tởm ông ta đến mức ông ta có đứng ra dạm hỏi em đi nữa em cũng chẳng bằng lòng. Và suốt năm năm trời em đã ưỡn ẹo như thế đấy! Không, tốt nhất là hãy ra đứng đường, đó mới là nơi chốn của em! Hoặc là đàn đúm với bọn Rogojin, hoặc là ngay ngày mai đi giặt thuê kiếm tiền độ nhật! Vì bản thân em chẳng có qua một chút gì; một khi đã ra đi, em sẽ bỏ lại tất cả cho ông ấy, bỏ lại đến mảnh giẻ cuối cùng, và lúc ấy, với hai bàn tay trắng, liệu có ai còn đón rước em không, chị thử hỏi Gania xem, liệu anh ấy có cho em về làm vợ? Đến Ferdysenko chắc cũng không thêm!...

– Ferdysenko thì có lẽ là không, Nastasia Filippovna ạ, tôi là người thành thật, - Ferdysenko cướp lời, - nhưng đã có hoàng thân, thế nào ngài cũng đón! Cô cứ việc ngồi mà khóc, rồi cứ hoàng thân mà nhìn! Tôi đã quan sát lâu rồi...

Nastasia Filippovna quay sang phía hoàng thân với vẻ hiếu kỳ.

– Đúng thế chứ ạ? - Nàng hỏi.

– Đúng, - chàng hoàng thân thì thào.

– Ngài sẽ đón em, chỉ thế này thôi, chẳng của nả gì!

– Tôi sẽ đón, Nastasia Filippovna ạ...

– Lại một giai thoại mới! - Vị tướng lâu bầu. - Còn nhiều chuyện hay ho nữa.

Với ánh mắt đau buồn, nghiêm nghị và thông cảm, chàng hoàng thân nhìn thẳng vào mặt Nastasia Filippovna, nàng lúc đó cũng đang nhìn chàng không dứt.

– Thế là lại có thêm một tình lang nữa! - Nàng lại quay sang với Daria Alekseevna - Nhưng đây chính là tiếng nói cất lên từ

một trái tim nhân hậu, em biết ngài mà. Em đã tìm thấy ân nhân! Có điều người ta vẫn bảo ngài là cái...chàng ấy đấy thì có khi đúng thật. Anh sẽ sống bằng gì nếu anh mê mẩn đến mức đi rước cái con nhân tình của Rogojin về làm cái vợ cho mình, cho một vị hoàng thân?...

– Tôi đón cô nương như đón một người chính trực, Nastasia Filippovna ạ, chứ đâu phải là nhân tình của Rogojin, - chàng hoàng thân nói.

– Em mà là người đàn bà chính trực ư?

– Chính cô nương.

– Chà, thật cứ như trong... tiểu thuyết! Hoàng thân quý mến ơi, đó chỉ là những chuyện tầm phào cũ rích, ngày nay thiên hạ đã khôn ra rồi, và tất cả những thứ đó đều là chuyện nhảm! Chàng mà lấy vợ làm sao được, chàng còn phải có vú em để chăm bẵm cho chàng!

Chàng hoàng thân đứng lên và với giọng run run, e ấp nhưng lại trong dáng vẻ một con người có cả một niềm tin sâu sắc, cất lời:

– Tôi không biết gì cả, Nastasia Filippovna ạ, tôi chưa từng trải, cô nương nói đúng, nhưng tôi... cho rằng cô nương sẽ là người đem lại vinh dự cho tôi chứ không phải tôi có thể đem lại vinh dự cho cô nương. Làm sao mà cô lại có thể tự ti đến mức muốn nhắm mắt đi theo Rogojin? Đó chỉ là cơn bốc đồng bệnh hoạn... Cô nương đã hoàn lại cho ngài Toski bảy mươi ngàn rúp và cho biết sẽ vứt lại tất cả những gì đang có ở đây, đó là điều không một ai ở đây có thể làm được. Tôi... yêu cô nương, Nastasia Filippovna ạ... Tôi sẵn sàng chết vì cô nương, Nastasia Filippovna ạ. Tôi sẽ không để cho ai nói gì về cô nương hết, Nastasia Filippovna ạ... Nếu rồi đây chúng ta nghèo túng, tôi sẽ

lo làm lụng kiếm tiền, Nastasia Filippovna ạ...

Chàng chưa nói dứt câu đã nghe nổi lên tiếng cười khúc khích của Ferdysenko, Lebedev, thậm chí vị tướng cũng lầu bầu lầu bầu ý khó chịu lắm. Ptisyn và Toski thì tuy không cười nổi, nhưng cũng phải tự kiềm chế. Những người còn lại mồm cứ há hốc ra vì quá ngạc nhiên.

– ...Nhưng có lẽ chúng ta cũng sẽ không nghèo, mà còn quá giàu nữa ấy, Nastasia Filippovna ạ, - vẫn với giọng e ấp ấy, chàng hoàng thân nói tiếp, - tuy nhiên tôi cũng chưa biết chắc, và tiếc là từ sáng đến giờ vẫn chưa tìm hiểu được gì, nhưng ở Thụy Sĩ tôi đã nhận được thư của ngài Salazkin, và ngài cho tôi biết hình như tôi có thể được hưởng quyền thừa kế một tài sản rất lớn. Đây bức thư đây...

Chàng hoàng thân rút ngay lá thư trong túi áo ra.

– Liệu ông con giới có mê sáng không đây? - Vị tướng lầu bầu.
- Đúng là một cái nhà thương điên!

Mọi người lặng thinh trong chốc lát.

– Thưa hoàng thân, hình như ngài vừa nói là ngài nhận được thư của Salazkin phải không? - Ptisyn hỏi. - Đó là người rất nổi tiếng trong giới của mình; một chuyên gia tố tụng rất nổi tiếng đấy, và nếu đúng là ngài ấy báo tin cho ngài thì ngài có thể tin chắc được rồi. Được cái là tôi cũng thuộc nét chữ của ngài ấy vì tôi vừa có việc cách đây không lâu... Nếu ngài đưa tôi xem qua thì chắc tôi có thể nói được điều gì đó với ngài.

Chàng hoàng thân lẳng lẳng chìa cho gã bức thư, tay run run.

– Thế này là thế nào? - Chợt nhận ra sự thật, vị tướng đưa mắt nhìn mọi người với vẻ hốt hoảng. - Lẽ nào lại có chuyện thừa kế lạ lùng như vậy?

Mọi người đều chú mục vào Ptisyn lúc gã đọc thư. Sự hiếu kỳ

chung đã nhận được một cú hích mới mẻ và kỳ lạ. Ferdysenko ngồi không yên chỗ; Rogojin thì bối hối bồi hồi, đưa mắt nhìn hết hoàng thân lại đến Ptisyn. Daria Alekseevna đang nóng lòng sốt ruột chờ đợi. Thậm chí Lebedev cũng không nén nổi, cất bước rời khỏi cái góc của mình, cố len vào mà nhón chân ghé cổ để nhìn cho được bức thư qua vai Ptisyn với dáng vẻ một kẻ đang sợ ăn đòn vì cái kiểu xấu thói như thế.

Chương 16

– Đúng rồi đấy, - cuối cùng Ptisyn vừa gấp bức thư lại trả cho chàng hoàng thân vừa tuyên bố, - ngài có khả năng được nhận một cách dễ dàng theo di chúc xác thực tại nhà thờ của già ngài một khoản tiền rất lớn.

– Làm gì có chuyện! - Vị tướng ré lên như súng bắn.

Mọi người lại há hốc mồm ra.

Chủ yếu để giải đáp cho Ivan Fiodorovits, Ptisyn giải thích rằng cách đây năm tháng, già của hoàng thân đã qua đời, cụ là chị ruột của thân mẫu hoàng thân mà chính ngài lại chưa từng tiếp xúc; các cụ là con gái một thương gia Moskva hạng ba^[54] là cụ cố Papusin, một người đã phải chết trong cảnh nghèo khó nợ nần. Nhưng anh ruột của cụ cố Papusin ấy, một người cũng đã mất cách đây ít lâu, lại là một thương gia giàu nổi tiếng. Cách đây gần một năm hai ông con duy nhất của cụ này cũng đã qua đời gần như trong cùng một tháng khiến cụ quá đau buồn mà đổ bệnh ít lâu thì mất. Cụ là người tứ cố vô thân, người thừa kế chẳng còn ai ngoài người cháu gái của cụ cố Papusin, già ruột của hoàng thân, một bà lão nghèo xơ nghèo xác, nhà không có phải đi ở nhờ. Trong thời gian làm thủ tục nhận quyền thừa kế thì bà lão đã bị phù thũng nặng, e khó lòng qua khỏi nên cụ lập tức nhờ Salazkin tìm kiếm hoàng thân giúp cụ và cũng đã kịp lập xong di chúc. Rõ ràng là hoàng thân cũng như ngài bác sĩ bên Thụy Sĩ, chẳng ai muốn bị động ngòi chờ giấy báo chính thức hoặc liên hệ hỏi han chỗ này chỗ khác mà hoàng thân cứ việc lên đường, thủ sẵn trong túi bức thư của Salazkin...

– Tôi chỉ có thể nói với ngài một điều, - để kết luận, Ptisyn nói với chàng hoàng thân, - đó là tất cả những chuyện này đều đã hẳn là chuyện đương nhiên và hợp pháp và tất cả những gì mà ngài Salazkin viết cho ngài về lẽ đương nhiên và tính hợp pháp trong vụ việc của ngài thì ngài có thể coi như tiền đã nằm gọn trong túi rồi. Xin chúc mừng hoàng thân! Có lẽ ngài cũng sẽ nhận một triệu rưỡi mà có khi còn nhiều hơn nữa. Papusin vốn là một thương gia rất giàu mà.

– Hoan hô hoàng thân Myskin, vị hậu tự sau cùng của dòng họ! - Ferdysenko rống lên.

– Ura! - Lebedev hô theo bằng giọng say rượu khàn khàn.

– Thế mà sáng nay tôi đã phải cho anh bạn tội nghiệp vay hăm năm rúp đấy, ha ha ha! Cứ như chuyện trong mơ, đúng thế! - vị tướng thốt lên trong nỗi bàng hoàng. - Hay quá thật, xin chúc mừng ngài, xin chúc mừng ngài! - Và vị tướng rời ghế đứng lên, bước đến ôm choàng lấy chàng hoàng thân. Những người khác cũng theo ngài đứng lên và ùa cả đến bên chàng. Ngay cả những kẻ vừa lảng ra ngoài cũng đã có mặt trong phòng khách. Râm ran tiếng cười nói, tiếng reo vui, vang lên cả những lời đòi hỏi sâm banh; không khí trở nên náo loạn, ào ào như ong vỡ tổ. Trong những giây phút ấy, mọi người hầu như chẳng nhớ gì đến Nastasia Filippovna nữa, trong lúc dù sao nàng vẫn là khổ chủ của tối vui nhân ngày sinh nhật của mình. Nhưng dần dà mọi người hầu như đã nhất loạt nhớ ra là chàng hoàng thân vừa ngỏ lời cầu hôn với nàng. Thành thử không khí còn trở nên điên loạn, kỳ quái gấp ba. Quá bàng hoàng, Toski khẽ nhún vai; hầu như chỉ có ông còn ngồi yên một chỗ, cả đám đông nhón nháo đã chen chúc quanh chiếc bàn. Về sau mọi người đều quả quyết rằng chính từ giây phút đó Nastasia Filippovna đã phát điên. Nàng vẫn ngồi yên một chỗ, đưa mắt nhìn mọi người một lúc

bằng cái nhìn kỳ lạ, ngạc nhiên thế nào đó, cứ như chẳng hiểu gì nhưng vẫn cố. Rồi nàng bỗng quay sang phía chàng hoàng thân, cau mày giận dữ mà tròn mắt nhìn chàng; nhưng chỉ làm thế một lát thôi; hẳn là nàng bỗng cảm thấy rằng tất cả những chuyện đó chỉ là chuyện trêu đùa, chọc ghẹo; nhưng vẻ mặt của chàng hoàng thân lập tức xua tan mối nghi hoặc của nàng. Nàng ngẫm nghĩ miên man một lúc rồi lại mỉm cười, cứ như chẳng hiểu ra làm sao nữa...

– Thế này thì đích thị là công nương rồi! - Nàng lẩm nhẩm một mình với giọng giễu cợt rồi bất giác đưa mắt nhìn Daria Alekseevna và phá lên cười. - Một cái kết bất ngờ... em... có ngờ đâu lại thế... Kia, thưa quý vị, sao mọi người lại đứng cả thế kia, quý vị làm ơn ngồi xuống đi, quý vị chúc mừng tôi với hoàng thân đi chứ! Hình như có người hỏi sâm banh thì phải; Ferdysenko à, ông quá bộ xuống gọi giúp đi. Katia, Pasa ơi, - nàng chợt nhận ra mấy cô hầu gái lấp ló ở cửa, - mấy em vào cả đây đi, cô đang sửa soạn đi lấy chồng đây, mấy em nghe nói cả rồi đấy chứ? Cô lấy hoàng thân đấy, ngài có những triệu rưỡi rúp đấy, ngài là hoàng thân Myskin và ngài cũng cầu hôn cô đấy!

– Cầu Chúa ban phước lành cho em, em yêu quý, dịp may đã đến!

Không lý gì bỏ lỡ dịp may! - Daria Alekseevna reo lên, bà ta bị chấn động sâu sắc trước sự việc xảy ra.

– Kia hoàng thân, xin mời chàng ngồi xuống bên em, - Nastasia Filippovna nói tiếp, - thế được rồi, hay quá, rượu được mang lên rồi kia kia, xin nâng cốc chúc mừng, thưa quý vị!

– Ura! - nhiều người cùng hô vang. Nhiều người chen chúc nhau bên khay rượu, trong đó có hầu hết đám tùy tùng của Rogojin. Nhưng tuy mồm vẫn hô vẫn hét và còn sẵn sàng hô hét nữa, lắm kẻ trong bọn họ đã cảm thấy tình thế đã đổi thay, cho

dù mọi chuyện xảy ra đều quá lạ lùng. Những kẻ khác lại có chiều bối rối, hoang mang. Nhiều người lại rủ rỉ với nhau rằng xem ra đây cũng là chuyện quá bình thường, các ông hoàng thì ai mà họ chả lấy, kể cả gái Zigan suốt đời lang bạt. Riêng Rogojin cứ đứng giương mắt ra đấy mà nhìn, mặt méo xệch qua một nụ cười phân vân, bất động.

– Hoàng thân quý mến ơi, ngài tỉnh trí lại đi! - Vị tướng bước đến bên chàng hoàng thân, kéo tay áo chàng và thì thầm với vẻ kinh hãi.

Nastasia Filippovna nhận ra ngay và cười ngất.

– Không, tướng công ạ! Tôi bây giờ là công nương, ngài nghe thấy rồi đấy chứ, - hoàng thân sẽ không cho phép mọi người bán bỏ tôi đâu! Afanasi Ivanovits à, ngài chúc mừng tôi đi chứ; bây giờ ở đâu tôi cũng sẽ được ngồi ngay cạnh vợ ngài; ngài nghĩ sao, có một tấm chồng như thế có vẻ vang không? Một triệu rưỡi, lại còn thêm một ông hoàng, mà người ta còn nói là một chàng ngọc nữ nữa đấy, liệu còn gì hay hơn nữa?

Chỉ đến lúc này cuộc sống đích thực mới có cơ xuất hiện. Ông chậm chân rồi, Rogojin ạ! Ông cầm lại cái gói của ông đi, tôi lấy hoàng thân và còn giàu hơn ông nữa đấy!

Nhưng Rogojin đã hiểu ra sự việc. Nỗi đau buồn khôn xiết hẳn lên gương mặt gã. Gã đập hai tay vào nhau và tiếng rên rỉ phụt ngay ra từ lồng ngực.

– Từ bỏ ngay đi! - Gã quát vào mặt chàng hoàng thân.

Tiếng cười rộ lên khắp xung quanh.

– Từ bỏ cho anh được thể lẫn vào chứ gì? - Daria Alekseevna đập lại ngay với vẻ đắc thắng. - Chết chữa, rút tiền lên bàn cơ đấy, đúng là quê một cục! Hoàng thân thì tính chuyện hôn nhân tử tế, còn anh đến chỉ là để làm trò quái gỡ thôi!

– Tôi cũng cưới nàng đấy chứ! Tôi cưới nàng ngay bây giờ; ngay lúc này ấy chứ! Tôi sẽ hiến dâng tất cả...

– Ái chà, cái ngữ lê la quán rượu tối ngày kia, phải tống cổ mi ra khỏi đây ngay mới được! - Daria Alekseevna giận dữ nhắc lại.

Tiếng cười càng rộ lên to hơn trước.

– Hoàng thân nghe rõ rồi đấy chứ, - Nastasia Filippovna nói với chàng, - gã mugic nó đang mặc cả để mua vợ chưa cưới của chàng đấy.

– Người ta say rượu đấy, - chàng hoàng thân nói. - Người ta rất yêu quý cô nương.

– Thế liệu mai kia chàng sẽ không lấy làm xấu hổ về nỗi vợ chưa cưới của chàng suýt nữa thì đâm đầu chạy theo Rogojin chẳng?

– Đó là lúc cô nương đã bị lên cơn sốt; ngay lúc này cô nương cũng đang lên cơn sốt, đang trong cơn mê sảng.

– Và rồi chàng cũng không lấy làm xấu hổ khi bị thiên hạ mửa vào mặt là vợ chưa cưới của chàng từng là gái bao của Toski sao?

– Không, tôi sẽ không lấy thế làm xấu hổ... Cô nương bắt đắ dĩ phải ở với Toski đấy chứ.

– Và chàng sẽ không bao giờ trách cứ em chẳng?

– Không bao giờ.

–Ồ, hãy coi chừng đấy, chàng chớ vội cam đoan là suốt đời sẽ không thay đổi!

– Nastasia Filippovna à, - chàng hoàng thân nói khẽ với giọng ngậm ngùi, - tôi cũng vừa nói với cô nương là tôi coi sự ưng thuận của cô nương là niềm vinh dự cho tôi và chính cô nương đang khiến tôi được mở mày mở mặt chứ chẳng phải tôi làm đẹp mặt cô nương. Cô nương đã cười nhạo những lời này và tôi nghe

thấy chung quanh cũng cười cợt đầy. Rất có thể là tôi đã diễn đạt ngô nghê, nghe quá buồn cười và chính tôi trông cũng buồn cười thật, nhưng tôi vẫn cảm thấy rằng tôi... hiểu đó là những lời nói danh dự, và tôi tin chắc rằng tôi nói thật. Giờ đây cô nương những mong kết liễu cuộc đời vì không có cách gì tự tha thứ được nhưng thực ra cô nương lại không hề có lỗi gì. Cuộc đời cô nương không thể có chuyện tàn lụi được. Rogojin đã tìm đến với cô nương, còn Gavril Ardalionovits đã rắp tâm lường gạt cô nương thì đã làm sao? Lúc nào cô nương cũng để tâm đến những chuyện đó để làm gì? Việc cô nương đã làm chưa chắc đã mấy ai làm được, đó là điều tôi xin nhắc lại với cô nương, còn chuyện cô nương muốn đi theo Rogojin thì đó là điều mà cô nương đã quyết định trong cơn bốc đồng bệnh hoạn. Lúc này cô nương cũng đang cơn hoảng loạn, có lẽ cô nương nên đi nằm thì hơn. Dù ngay ngày mai có phải đi giặt thuê cho thiên hạ, cô nương cũng chẳng thêm dan díu với Rogojin. Cô nương kiêu hãnh lắm, Nastasia Filippovna ạ, nhưng có lẽ cô nương đã trở nên bất hạnh tới mức cứ thực bụng coi mình là người có lỗi. Cô nương rất cần được chăm nom săn sóc, Nastasia Filippovna ạ. Tôi sẽ chăm nom săn sóc cô nương. Sáng nay tôi đã nhìn thấy bức chân dung của cô nương, và cứ như tôi đã nhận ra một gương mặt thân quen. Tôi lập tức cảm thấy hình như cô nương cất tiếng gọi tôi... Tôi... sẽ suốt đời quý trọng cô nương, Nastasia Filippovna ạ, - chàng hoàng thân bỗng kết luận như vừa sực nhớ ra, đỏ mặt lên và thấy được mình đang nói gì trước mặt những ai.

Ptisyn thì e thẹn cúi đầu, nhìn chăm chăm xuống đất. Toski nghĩ bụng: “Một thằng ngốc hần hoi, nhưng lại biết lấy phỉnh nịnh làm đầu, ranh ma từ trong trứng”. Chàng hoàng thân cũng nhận ra ánh mắt dữ dằn của Gania lóe ra từ một góc phòng cứ như một ngọn lửa hồng thiêu chàng ra gio.

– Một con người nhân hậu biết bao! - Daria Alekseevna cảm kích thốt lên.

– Một kẻ có học vấn, nhưng là loại bỏ đi! - Vị tướng thì thào. Toski cầm lấy mũ toan đứng dậy chuồn êm. Ông ta và vị tướng đưa mắt ra hiệu rủ nhau cùng rút.

– Em đã tạ hoàng thân, từ trước tới nay chưa có người nào nói với em như vậy cả, - Nastasia Filippovna nói, - người ta toàn mặc cả với em, đã có người hăn hoi tử tế nào dám hỏi em đâu. Afanasi Ivanovits à, ngài đã nghe rõ rồi đấy chứ? Ngài thấy thế nào về tất cả những gì hoàng thân đã nói? Hơi bất lịch sự đấy... Rogojin! Mong anh đừng vội bỏ đi. Mà anh cũng chẳng bỏ đi đâu, tôi thấy được mà. Có lẽ tôi còn phải đi với anh đấy. Anh muốn đưa tôi đi đâu nào?

– Đến Ekateringof^[55] - từ một góc phòng, Lebedev vội thưa ngay, còn Rogojin thì chỉ giật nảy người và trở mắt nhìn trần trời, cứ như chưa dám tin vào lỗ tai mình. Gã choáng váng như bị choáng vào đầu.

– Ở kia, em, em yêu quý! Nói gì mà lạ, em hoảng loạn, em mất trí rồi sao? - Daria Alekseevna hốt hoảng nhảy dựng lên.

– Thế chị nghĩ như thế thật sao? - Nastasia Filippovna vừa đứng phắt dậy khỏi đi-văng vừa cười khanh khách. - Nữ nào làm tan nát một trái tim trong trắng nhường kia? Ý chị rất hợp ý Afanasi Ivanovits đấy: Ngài rất quý những trái tim trong trắng! Chúng ta đi nào, Rogojin! Cầm sẵn cái gói của anh lên! Muốn lấy vợ thì tốt rồi, nhưng tiền thì hãy cứ đưa đây. Rất có thể là tôi sẽ không lấy anh. Anh cho rằng một khi đã lấy tôi làm vợ thì cái gói vẫn thuộc về anh chứ gì? Nhầm quá đấy! Con này chính là một đứa vô liêm sỉ! Tôi từng là nàng hầu của Toski đấy... Hoàng thân này, bây giờ chàng nên nghĩ tới Aglaia Epantsina chứ đừng tìm

đến với Nastasia Filippovna nữa, không thì Ferdysenko ấy mà... ông ấy cũng chẳng để yên đâu! Chàng thì không sợ, nhưng em vẫn lo sẽ làm chàng khốn khổ để rồi chàng lại oán trách em! Còn cái chuyện chàng tuyên bố rằng em sẽ làm đẹp mặt chàng thì Toski cũng biết rồi. Còn cái chuyện anh, Gania ạ, đã để sống mất Aglaia Epantsina thì anh đã biết chưa? Giá anh đừng mặc cả mặc lè với cô nàng như thế thì chắc chắn cô nàng đã lấy anh! Mà nói thật chứ tất cả các vị đều thế cả: đàn bà chính chuyên hay đàn bà tai tiếng các vị cũng chẳng cần phân biệt! Thế thì nhầm lẫn là chuyện đương nhiên... Trông kìa, tướng công nhìn gì mà nhìn ghê thế chả biết, mồm cứ há hốc ra...

– Cả một tấn tuồng bát nháo chi khươn, chẳng còn ra thể thống gì nữa! - Vị tướng nhún vai và nhắc đi nhắc lại. Ngài cũng bật dậy khỏi đi văng, mọi người lại cùng đứng cả với nhau. Nastasia Filippovna lúc này cứ như điên như dại.

– Lẽ nào lại có thể như thế được! - Chàng hoàng thân than vãn với vẻ đau buồn khôn xiết.

– Thế chàng vẫn cho rằng không thể có chuyện đó sao? Có thể em là người quá kiêu hãnh, em chẳng cần gì hết, một đứa vô liêm sỉ mà! Mới đây chàng đã gọi em là con người hoàn thiện; cái hoàn thiện chỉ hun đúc từ cái thói huênh hoang tới mức dám chà đạp lên tiền triệu và tước hiệu hoàng gia để đâm đầu vào khu ổ chuột là cái hoàn thiện cao giá đấy! Sau những trò như vậy thì em còn có thể là thứ vợ gì của chàng đây? Afanasi Ivanovits ạ, chả đúng là tôi đã vút bég cả triệu rúp ra ngoài cửa sổ đấy thôi! Sao ngài lại có thể nghĩ rằng tôi sẽ coi là diễm phúc được kết hôn với Ganeska với cái khoản lót tay bảy mươi năm ngàn rúp của ngài? Ông cầm lại bảy mươi năm ngàn rúp đi, Afanasi Ivanovits ạ (và số tiền ông đưa ra vẫn chưa tới một trăm ngàn, Rogojin vượt ông rồi!); còn Ganeska thì tôi sẽ có cách an ủi anh ấy, tôi đã

ngĩ ra rồi. Còn bây giờ tôi đang muốn rong chơi, tôi là gái đứng đường mà! Tôi đã ngồi tù mười năm rồi, bây giờ là thời gian hạnh phúc của tôi! Làm gì mà lâu thế, Rogojin? Gọn hết vào đi, chúng mình đi nào!

– Chúng mình đi nào! - Rogojin gào lên, sướng muốn phát điên. - Nào quý vị... mời tất cả... cùng nâng cốc! Tuyệt!...

– Anh gọi thêm rượu đi, tôi sẽ uống. Thế nhạc, có cho nổi nhạc lên không đấy?

– Có chứ, có chứ! Đừng có xán vào nữa! - Rogojin quát ngậu lên khi thấy Daria Alekseevna đang tìm cách đến với Nastasia Filippovna. - Nàng là của tôi! Tất cả là của tôi! Nữ hoàng đấy nhé! Dứt khoát rồi đấy nhé!

Gã thờ dốc lên vì vui sướng, gã đi vòng quanh Nastasia Filippovna và hét lên với mọi người: “Đừng có xán vào nữa!”. Cả đám tùy tùng của Rogojin đã đổ hết vào phòng khách; anh thì uống, anh thì hò hét cười đùa âm ỉ, thôi thì cứ như giặc, chẳng e dè gì nữa. Ferdysenko bắt đầu tìm cách đến với hai người. Vị tướng và Toski lại ra hiệu giục nhau tìm đường tẩu thoát. Gania cũng đã cầm lấy mũ nhưng vẫn đứng im thin thít cứ như không rút ra được khỏi cái cảnh tượng mỗi lúc một thêm nhộn nhạo đang bày ra ngay trước mắt.

– Đừng có xán vào nữa! - Rogojin quát.

– Anh làm gì mà cứ gào toáng lên như thế không biết! - Nastasia Filippovna cười âm lên với gã. - Tôi vẫn còn là chủ ở ngay tại nhà mình; nếu muốn, tôi sẽ tống cổ anh ra khỏi đây ngay. Tôi vẫn còn chưa cầm tiền của anh, nó vẫn còn nằm kia kia; mời anh mang nó lại đây, cả gói ấy! Trong gói là một trăm ngàn rúp phỏng? Chà, chuyện này ghê gớm thật! Chị làm sao thế hở Daria Alekseevna? Chả lẽ chị lại muốn em làm hồng đời ông

ấy hay sao (Nàng ra hiệu chỉ chàng hoàng thân)? Ông ấy lấy vợ làm sao được, chính ông ấy còn phải có vú em nữa ấy chứ; thôi đã có tướng quân, ngài ấy sẽ làm chân vú em cho ông ấy, cứ thấy ngài quanh quẩn với ông ấy suốt! Coi chừng đấy, hoàng thân ạ, vị hôn thê của chàng đã cầm tiền của người ta vì nàng là một đứa bê tha, vậy mà chàng lại những muốn rước nàng về làm vợ! Chàng khóc đấy ư? Cay đắng quá hay sao? Theo ý em thì chàng hãy cười lên, - Nastasia Filippovna nói vậy nhưng chính nàng thì trên đôi má đã long lanh hai giọt nước mắt to - Hãy tin vào thời gian - rồi tất cả sẽ qua đi! Bây giờ mà nghĩ lại được thì vẫn hay hơn là để đến sau này... Nhưng làm sao mà mọi người lại khóc thế kia? Katia cũng khóc nữa kìa! Em làm sao thế, Katia yêu quý? Ta đã để lại cho em và Pasa một món kha khá đấy, đã thu xếp đâu vào đấy rồi, thôi bây giờ tạm biệt nhé! Ta đã bắt em, một đứa con gái thật thà tử tế phải chăm nom hầu hạ một con đàn bà hư thân mất nết như ta... Hoàng thân ạ, thế này là hơn đấy, đúng là hơn thật, chứ không thì rồi trước sau chàng cũng sẽ khinh em, và chúng mình cũng sẽ không được hạnh phúc đâu! Chàng đừng thề thốt làm gì, em chẳng tin đâu! Mà rồi cũng sẽ không tránh khỏi những chuyện đau lòng!... Không, tốt nhất là chúng ta hãy chia tay nhau một cách tử tế, không có thì chính em vốn là kẻ hào huyền, chẳng được cái tích sự gì đâu! Lẽ nào chính em lại chẳng từng ao ước có chàng bên cạnh? Chàng đã tỏ ra có lý, thì chính em cũng đã mơ ước từ lâu, ngay từ hồi còn ở chốn làng quê heo hút, năm năm thui thủi một thân một mình; đã bao nhiêu lần em nghĩ ngợi miên man, - rồi em cứ hình dung ra một người giống như chàng, cũng hiền lành, thật thà, tốt bụng, mà cũng ngờ nghệch như thế nữa, chàng bỗng đến bên em và nói: “Cô không có lỗi gì đâu, Nastasia Filippovna ạ, còn tôi thì tha thiết yêu cô!”. Vâng, có những lúc em cứ mơ tưởng đến thân thờ, mê

man mù mị... Thế rồi ông kia ông ấy mò về: năm nào ông ấy cũng ở chơi hai tháng, ông ấy làm nhục em, chòng ghẹo em, làm cho em điên loạn, hư hỏng chán chê rồi bỏ đi, - hàng trăm hàng ngàn lần em toan gieo mình xuống ao xuống đầm nhưng rồi vẫn cứ hèn nhát mãi, không đủ gan, thế đấy, còn bây giờ... Rogojin, anh sẵn sàng chưa đấy?

- Sẵn sàng! Này, đừng có xán vào nữa!
- Sẵn sàng rồi! - Có mấy giọng cùng cất lên.
- Xe tam mã đã rung chuông mời khách!

Nastasia Filippovna chớp ngay lấy bọc tiền.

- Gania này, tôi chợt nảy ra một ý: Tôi muốn đền bù cho anh lắm, nữ nào lại để cho anh mất cả chì lẫn chài như vậy? Rogojin này, anh bảo cái anh chàng này có bò ra tận đảo Vasiliev để lấy ba rúp hay không?

- Cậu ấy bò đấy!

- Thôi được rồi, nghe tôi nói nhé, Gania, tôi muốn nhìn thấy bụng dạ anh lần cuối cùng; anh đã làm tình làm tội tôi suốt ba tháng ròng, bây giờ đến lượt tôi. Anh nhìn thấy cái gói này rồi đấy, một trăm ngàn rúp trong ấy đấy! Bây giờ tôi vứt nó vào lò sưởi đây này, vứt ngay vào lửa ấy, trước sự chứng kiến của tất cả mọi người! Khi cái gói vừa bắt lửa khắp chung quanh thì anh hãy lết đến bên lò sưởi, thò hai tay vào mà lôi cái gói ra, có điều không được đi găng, tay phải để trần, tay áo xắn lên! Nếu anh lôi ra được thì nó là của anh, tất cả một trăm ngàn rúp là của anh! Anh chỉ bị bỏng mấy ngón tay một chút, - mà vợ được những một trăm ngàn, anh thử nghĩ xem! Chỉ một loáng là xong! Còn tôi sẽ được chiêm ngưỡng khí phách can trường dám lặn vào lửa của anh vì tiền bạc của tôi. Tất cả sẽ là nhân chứng bảo đảm gói tiền kia sẽ là của anh! Còn nếu anh không bò đến lấy tiền thì cứ để

cho nó cháy, tôi quyết không để cho ai đến lấy. Lui ra! Lui hết ra! Đây là tiền của tôi! Đây là tiền qua đêm mà tôi đã nhận của Rogojin đấy. Có đúng là tiền của tôi không hở Rogojin?

– Đúng là của em, niềm hoan lạc ạ! Đúng là của em, nữ hoàng ạ!

– Thôi được, thế thì tất cả lui ra, tôi muốn làm gì tôi làm! Đừng quấy rầy tôi! Ferdysenko, anh cho to lửa lên đi!

– Nastasia Filippovna ơi, tay tôi không nhắc lên nổi nữa rồi! - Ferdysenko đáp, gã đã quá bàng hoàng.

– Đồ của nợ! - Nastasia Filippovna kêu lên, dùng cái kim lò xoay trở hai thanh củi đang cháy âm ỉ và khi thấy ngọn lửa bùng lên là lẳng ngay bọc tiền vào. Tiếng la hét vang lên khắp chung quanh; nhiều người thậm chí còn đưa tay làm dấu thánh.

– Cô ấy phát điên rồi, cô ấy phát điên rồi! - Mọi người hét toáng lên.

– Hay là chúng mình... trói cô ấy lại? - Vị tướng thì thào vào tai Ptisyn, - hay là cho người đi báo... Cô ta điên rồi chứ? Đúng không?

– Chả phải, có khi chưa hẳn đã là điên, - Ptisyn vừa cất tiếng thì thào vừa run lấy bẩy, mặt tái mét, không thể rời mắt khỏi bọc tiền đang bén lửa.

– Cô ấy điên à? Đúng điên rồi chứ? - Vị tướng bám riết lấy Toski.

– Tôi đã nói với ngài rằng đây là người đàn bà khác đời mà, - Afanasi Ivanovits nói lúng búng, trông ông cũng có phần thất sắc.

– Tuy nhiên, những một trăm ngàn!

– Ồi giời ơi, Ồi giời ơi! - Tiếng la hét vang lên khắp chung quanh. Mọi người xúm cả lại quanh lò sưởi, ai cũng cố len vào để

nhìn, ai cũng kêu la inh ỏi... Có mấy người còn nhảy tót lên ghế đứng nhìn qua đầu mọi người. Daria Alekseevna đâm bổ sang phòng khác và thì thầm to nhỏ với Katia và Pasa với vẻ khiếp đảm. Nàng hoa khôi người Đức đã bỏ chạy.

– Bẩm lệnh bà! Muôn tâu nữ hoàng! Kính lạy nữ thánh toàn năng!

– Lebedev gào lên, bò đến trước mặt Nastasia Filippovna và vươn hai tay về phía lò sưởi. - Một trăm ngàn rúp! Một trăm ngàn rúp! Chính mắt con đã nhìn thấy, người ta đã gói tiền ngay trước mặt con! Bẩm lệnh bà! Thưa lệnh bà nhân từ! Xin lệnh bà hãy phán truyền con lao vào lò sưởi, con sẽ xin lao cả người, cả cái đầu bạc của con vào ngọn lửa!... Vợ con đau ốm, liệt chân, mười ba đứa trẻ chẳng khác nào mồ côi mẹ, cha con thì đã được con chôn cất trong tuần trước, ông bị chết đói, thưa lệnh bà Nastasia Filippovna! - Vừa dứt lời ông ta đã toan bò đến bên lò sưởi.

– Lui ra! - Nastasia Filippovna vừa quát vừa gạt ông ta ra. - Mọi người tránh ra nào! Gania, sao anh cứ đứng ì ra như thế nhỉ? Xấu hổ cái quái gì! Nhào vào đi! Hạnh phúc của anh đấy thôi!

Nhưng Gania đã chịu đựng quá nhiều trong ngày hôm đó và cả tối hôm đó, gã chưa hề chuẩn bị cho màn thử thách bất ngờ cuối cùng này. Đám đông trước mặt gã dần ra thành hai nửa, chỉ còn mình gã đứng đối diện với Nastasia Filippovna, hai người cách nhau ba bước. Nàng đứng ngay cạnh lò sưởi và chờ, cái nhìn rực lửa của nàng dán chặt vào người gã. Với chiếc áo đuôi tôm trên người và chiếc mũ trên tay, hai tay đi găng, Gania đứng khoanh tay trước mặt nàng, cầm nín và nhẫn nhục, mắt nhìn thẳng vào ngọn lửa. Một nụ cười ngớ ngẩn phảng phất trên khuôn mặt tái mét của gã. Đúng là gã không thể rời mắt khỏi ngọn lửa, khỏi bọc tiền đang cháy nham nhở; nhưng dường như có điều gì mới mẻ đã len vào tâm hồn gã khiến gã quyết chí vượt

qua cơn thử thách; gã đứng không nhúc nhích và chỉ sau giây lát mọi người đều thấy rõ là gã sẽ không xả thân vì bọc tiền kia, gã không muốn thế.

– Trông kia, tiền cháy hết thôi, thiên hạ sẽ chửi vô vào mặt anh cho mà xem, - Nastasia Filippovna quát mắng gã, - rồi anh sẽ đi treo cổ tự vẫn đấy, tôi không nói đùa đâu!

Ngọn lửa lúc đầu đã bùng lên giữa hai thanh củi đã rục hồng thoát tiên bị tắt phụt do cái bọc ném vào đã chặn lên nó. Nhưng một ngọn lửa xanh nho nhỏ vẫn bám vào một góc của thanh củi dưới. Cuối cùng một lưỡi lửa dài và mảnh liếm cả lên cái gói, ngọn lửa cứ thế phụt lên khắp các góc giấy và đột nhiên cả cái gói cháy bùng lên trong lò sưởi, lửa bốc lên sáng rực. Mọi người ò lên kinh ngạc.

– Bẩm lệnh bà! - Lebedev vẫn vừa gào vừa lao thẳng về phía trước nhưng Rogojin đã kéo ông ta lại và đẩy ông ta về chỗ cũ.

Tất cả hồn vía của Rogojin dốc hết vào một cái nhìn bất động. Gã không thể rời mắt khỏi Nastasia Filippovna, lòng sướng vui ngây ngất.

– Nữ hoàng là phải như thế chứ! - Chốc chốc gã lại nhắc lại với bất cứ ai có mặt xung quanh. - Đó là phong cách của chúng tôi đấy! - Gã hét lên như không còn tự chủ được nữa. - Này, cái đám ất ơ các anh liệu có anh nào dám giở cái trò bỡn cợt như thế này ra không nhỉ?

Chàng hoàng thân lặng im quan sát sự đời với vẻ rầu rĩ.

– Cho tôi dùng răng giật một ngàn ra cũng được! - Ferdysenko đề nghị.

– Dùng răng thì tôi cũng giật được! - “Ông hộ pháp” rít lên qua kẽ răng trong nỗi chán chường vô hạn, gã vẫn đứng phía sau tất cả mọi người. - Mẹ kiếp! Cháy đấy! Cháy hết cho mà xem! - Gã

hét lên khi nhìn thấy lửa bốc lên.

– Cháy rồi, cháy rồi! - Mọi người hét toáng lên và hầu như lao cả đến bên lò sưởi.

– Gania, đừng ông ẹo nữa, tôi bảo anh lần cuối đấy!

– Lao vào đi! - Ferdysenko vừa gào vừa đâm bổ đến bên Gania trong cơn điên loạn, đưa tay giật mạnh tay áo gã, - lao vào đi chứ, cái thằng rờm đời này! Cháy hết rồi kia kìa! Chao ôi, đồ khô-ô-ồn ki-i-iếp!

Gania đẩy mạnh Ferdysenko ra, quay lưng bước ra cửa nhưng chưa được hai bước đã thấy gã lão đảo và ngã vật xuống sàn nhà.

– Ngất rồi! - Tiếng la hét vang lên khắp chung quanh.

– Bẩm lệnh bà, thế này thì cháy hết mất thôi! - Lebedev rống lên.

– Cháy hết thôi, phí quá! - Tiếng gào rú vang lên khắp ba bề bốn bên.

– Katia, Pasa đâu, mang nước cho ông ấy, cả rượu nữa! - Nastasia Filippovna quát bảo gia nhân rồi dùng cái kim lò lôi cái bọc ra.

Hầu như toàn bộ mặt giấy bên ngoài đều đã cháy nham nhở nhưng có thể thấy ngay là phần bên trong vẫn chưa việc gì. Tệp tiền được ép chặt trong ba lớp giấy báo, tiền vẫn còn nguyên. Mọi người thở phào nhẹ nhõm.

– May thế, có mỗi tờ một ngàn bị sém mất một chút, còn tất cả vẫn y nguyên, - Lebedev mừng rỡ nói.

– Tất cả là của anh ấy đấy! Cả gói! Các vị nghe thấy cả đấy nhé! - Nastasia Filippovna vừa tuyên bố vừa đặt gói tiền xuống bên cạnh Gania. - Có thế mà anh ấy vẫn không thèm nhúc nhích, gan góc thật! Như thế có nghĩa là lòng tự ái vẫn lớn hơn cái máu tham tiền bạc. Không sao đâu, anh ấy sẽ tỉnh lại thôi! Còn cái

chuyện anh ấy dám giết người thì có lẽ... Kìa, anh ấy tỉnh lại rồi kìa kìa. Thưa tướng công, kìa, Ivan Pet'rovits, Daria Alekseevna, Katia, Pasa, Rogojin, các vị nghe thấy cả đấy chứ? Cái gói kia là của anh ấy đấy, của Gania đấy. Tôi cho anh ấy tất cả những gì tôi có, tôi muốn đền bù... thôi, cứ gọi là cho bất cứ điều gì đã xảy ra! Xin quý vị bảo cho anh ấy biết. Cứ để gói tiền nằm cạnh anh ấy đấy... Rogojin, chúng mình đi thôi! Xin tạm biệt hoàng thân, lần đầu tiên tôi đã được nhìn thấy một con người! Xin tạm biệt Afanasi Ivanovits, merci^[56]!

Cả đám tùy tùng của Rogojin hò hét chuyện trò âm ỉ, theo chân Rogojin và Nastasia Filippovna kéo qua các phòng để xuống cổng. Ở tiền sảnh hai cô hầu gái mang áo lông ra cho nàng; ả đầu bếp Marfa từ dưới bếp cũng chạy lên. Nastasia Filippovna hôn tất cả bọn họ.

– Cô chủ ơi, cô nữ rời bỏ chúng em mãi mãi sao? Mà cô chủ đi đâu mới được chứ? Mà lại còn ra đi ngay trong ngày sinh nhật thế này. - Hai cô hầu gái vừa hôn tay nàng vừa căn vặn hỏi han trong nước mắt.

– Cô chủ phen này phải ra đứng đường đây, Katia ạ, em nghe thấy rồi đấy, đó là chỗ của cô mà, không thì đi giặt thuê cho thiên hạ! Nhờ cậu Afanasi Ivanovits như thế là đủ lắm rồi! Các em cho cô gửi lời chào ông lớn, cô chỉ mong các em đừng bao giờ nghĩ xấu về cô...

Chàng hoàng thân bổ nhoáng bổ nhoáng ra cổng, mọi người đã yên vị trên bốn cỗ xe tam mã ở đấy rồi, tiếng lục lạc râm ran. Vị tướng đuổi kịp chàng ngay trên cầu thang.

– Xin lỗi nhé, ông hoàng trấn tĩnh lại đi! - Ngài vừa nói vừa nắm lấy tay chàng, - mặc cho cô ấy đi! Ngài thấy cô ta là người như thế nào rồi đấy! Tôi nói với ngài như một người cha...

Chàng hoàng thân đưa mắt nhìn ngài, nhưng lại vẫn điềm nhiên, không nói nửa lời, bỏ chạy tiếp xuống tầng dưới.

Ngay cạnh cổng, nơi những cỗ xe tam mã vừa lăn bánh, tướng quân nhìn thấy chàng hoàng thân bước ngay lên chiếc xe ngựa đầu tiên trở tới và quát bảo xà ích đuổi theo mấy cỗ xe tam mã kia để đi Ekateringof. Sau đó, cỗ xe riêng với con ngựa lông xám của tướng quân đã đến đón ngài về nhà cùng với những hy vọng và toan tính mới, cùng với cả chuỗi hạt trai ban nãy mà dù sao ngài cũng không quên cầm lại. Giữa những ý đồ toan tính đó đã hai lần thấp thoáng hiện lên hình ảnh quyến rũ của Nastasia Filippovna; tướng quân bất giác thở dài:

– Tội nghiệp! Thực tình cũng rất đáng thương! Đàn bà đến nước ấy là hư hỏng! Đúng là một con diên!... Hừm! Mà hoàng thân thì bây giờ còn cần gì đến Nastasia Filippovna nữa...

Cũng đã có vài câu mang tính dạy đời kiểu đó cất lên giữa hai vị khách khác của Nastasia Filippovna khi họ tiện thể cùng đi bộ với nhau một thôi đường.

– Afanasi Ivanovits ạ, ngài biết chứ nghe đâu người Nhật cũng thường có cái kiểu như thế đấy, - Ivan Pet'rovits Ptisyn nói, - người bị xúc phạm đến gặp kẻ xúc phạm mình và nói: “Ông đã xúc phạm tôi nên tôi phải đến rạch bụng mình ra ngay trước mắt ông đây”, và thế là vừa nói vừa rạch bụng mình ra ngay trước mắt kẻ thù và hẳn là cảm thấy vô cùng mãn nguyện cứ như đã trả thù được không bằng. Trên đời có những tính cách lạ lùng lắm, Afanasi Ivanovits ạ!

– Và ông cho rằng ở đây cũng đã xảy ra điều tương tự như thế đấy, - Afanasi Ivanovits mỉm cười và nói, - Hừm, kể ra ông ví von cũng khéo lắm. Tuy nhiên, chính ông cũng thấy rồi đấy, Ivan Pet'rovits thân mến ạ, tôi đã làm tất cả những gì có thể, nhưng

tôi không thể làm được những gì vượt quá khả năng, ông đồng ý chứ? Nhưng chắc chắn ông cũng phải công nhận là người đàn bà đó có những mặt tốt căn bản... những nét đặc sắc. Ban nãy tôi thậm chí đã muốn quất vào mặt nàng, nếu như tôi có thể cho phép mình làm như vậy trong cái khung cảnh hỗn loạn ấy, rằng chính bản thân nàng là lời biện bạch xác đáng nhất của tôi trước tất cả những lời buộc tội của nàng. Thử hỏi ai là người không có lúc bị người đàn bà đó hấp hồn tới mức mê man và... quên hết sự đời? Đấy, cứ xem cái gã ngổ rùng Rogojin bê cả một trăm ngàn đến tận tay nàng thì đủ biết. Cứ cho tất cả những gì vừa xảy ra là xốc nổi, viển vông và nhố nhăng đi, nhưng ông cũng phải công nhận là nó đặc sắc và độc đáo. Lạy Chúa, có gì có thể hình thành từ một tính cách như vậy, với một sắc đẹp như vậy được! Ngược lại bất chấp mọi nỗ lực, bất chấp học vấn, - tất cả đã tiêu ma! Đúng là thứ kim cương không được mài giũa - tôi đã mấy lần nói thế...

Và Afanasi Ivanovits thở dài thườn thượt.

Chương 17

Hai ngày sau buổi tối tiếp tân kỳ lạ ở nhà Nastasia Filippovna mà chúng tôi đã dùng để kết thúc phần một thiên truyện của chúng ta, chàng hoàng thân Myskin đã hối hả lên đường về Moskva để lo việc tiếp nhận khoản thừa kế bất ngờ của mình. Mọi người xì xào là cũng có thể có những nguyên nhân khác khiến chàng phải vội vã ra đi như vậy; nhưng về chuyện đó cũng như về hành tung của chàng hoàng thân ở Moskva (và nói chung là trong suốt thời gian chàng vắng mặt ở Petersburg) thì chúng tôi chẳng cung cấp được bao nhiêu. Chàng vắng mặt đúng sáu tháng và ngay cả những người có lý do này nọ phải quan tâm đến số phận của chàng cũng chỉ có thể biết được đôi điều ít ỏi về chàng trong suốt quãng thời gian đó. Thực ra thì vài người cũng có nghe thấy đôi ba lời đồn đại nhưng phần lớn cũng có phần kỳ quặc và hầu như đều mâu thuẫn với nhau. Quan tâm đến chàng hoàng thân hơn cả tất nhiên là người nhà của tướng Epantsin, những người mà thậm chí lúc ra đi, chàng cũng chẳng kịp có lời chào giã biệt. Nói đúng ra thì ngày đó vị tướng cũng đã gặp chàng, thậm chí hai người còn có đôi ba lần trò chuyện nghiêm túc về vấn đề gì đó. Nhưng có gặp chàng chẳng nữa, ngài cũng chẳng nói cho gia đình biết. Và nói chung là thời gian đầu, tức là hầu như cả tháng trời kể từ lúc chàng hoàng thân ra đi, trong gia đình tướng Epantsin, việc nhắc nhòm đến chàng được coi như miễn. Chỉ có tướng quân phu nhân là người đầu tiên nói lên rằng “mình đã quá nhàm về vị hoàng thân”. Hai hoặc ba hôm sau người còn bổ sung thêm, nhưng lần này người không còn đã

động gì đến vị hoàng thân nữa, mà chỉ nói chung chung là “cái thói đời tệ hại của người là luôn luôn nhìn nhầm người, nhận nhầm người”. Và cuối cùng, mãi mười hôm sau, người mới đưa ra kết luận dưới hình thức một châm ngôn, sau khi đã tỏ ý bất bình với mấy cô con gái: “Nhầm lẫn như thế là đủ lắm rồi! Sẽ không còn có chuyện nhầm lẫn nữa đâu”. Ở đây không thể không lưu ý rằng một thời gian khá lâu trong nhà họ đã từng tồn tại một không khí kém phần vui vẻ. Một không khí nặng nề, căng thẳng, thiếu cởi mở, đầy hiềm khích, trong đó mọi người đều mặt ủ mày chau. Cả ngày lẫn đêm vị tướng mãi vùi đầu vào công việc, mọi người chẳng mấy khi thấy ngài mê mải hăng say đến thế, nhất là về mặt công vụ. Người nhà khó mà nhìn thấy mặt ngài. Riêng về mấy cô con gái nhà Epantsin thì tất nhiên không hề thấy họ cất tiếng nói năng gì cả. Có lẽ họ cũng rất ít khi nói chuyện tay đôi. Đó là những cô gái tự hào, kiêu hãnh, có lúc còn giữ kẽ với nhau. Tuy nhiên, họ đều rất hiểu nhau, không phải ngay từ tiếng đầu tiên, mà thậm chí còn ngay từ ánh mắt đầu tiên, thành thử đôi lúc cũng chẳng cần phải nói nhiều. Điều duy nhất mà một người quan sát khách quan (nếu như đã từng có một người như vậy) có thể rút ra được là căn cứ vào tất cả những dữ liệu nêu trên (tuy chẳng có nhiều), chàng hoàng thân dù sao cũng đã kịp để lại cho mọi người trong gia đình tướng Epantsin một ấn tượng đặc biệt, tuy chỉ mới xuất hiện ở đây có mỗi một lần, mà như vậy là chỉ trong chốc lát. Có thể đó chỉ là ấn tượng mang tính hiếu kỳ đơn giản trước vài ba sự kiện kỳ quặc của chàng. Dù sao đi nữa, ấn tượng cũng đã đọng lại trong lòng người.

Những lời đồn đại lan truyền trong thành phố cũng chìm dần vì không rõ thực hư. Thực ra mọi người cũng đã kháo nhau về một vị hoàng thân khờ khạo ngô nghê nào đó (chẳng ai nêu rõ

được danh tính) bỗng nhiên vợ được một khoản thừa kế khổng lồ và cưới một vũ nữ cancan^[57]. danh tiếng người Pháp thuộc hí trường Chateau des Fluers^[58] ở Paris nhờ có dịp nàng lưu diễn ở Nga. Số khác lại nói rằng nhận thừa kế là một vị tướng, còn cưới nàng vũ nữ cancan nổi tiếng người Pháp là một thương gia Nga giàu sụ và ngay trong tiệc cưới, chỉ vì quá bốc đồng lúc rượu say, đã châm nến đốt sạch cả bảy mươi ngàn tấm vé xổ số cuối cùng. Nhưng rồi tất cả những lời đồn thổi ấy cũng lắng xuống rất nhanh do nhiều lý do. Chẳng hạn như việc cả đám tùy tùng đông đúc của Rogojin (mà trong đó có nhiều người có thể kể chuyện này chuyện khác) do chính gã cầm đầu, đã kéo hết đi Moskva, gần như sau đúng một tuần, kể từ bữa nhậu khủng khiếp ở nhà ga Ekateringof với sự có mặt của Nastasia Filippovna. Vài ba kẻ lưu tâm cũng đã nghe nói là ngay hôm sau cuộc truy hoan đó, cô nàng đã lặn mất tăm nhưng hình như cuối cùng người ta cũng dò ra được là cô nàng đã lên đường đi Moskva; thành thử khi biết Rogojin đi Moskva thì cánh này thấy tin đồn nghe cũng có lý. Cũng đã có những lời bàn tán về Gavril Ardalionovits Ivolgin, một nhân vật khá nổi trong giới của mình. Nhưng gã đã lâm vào một cảnh huống nhanh chóng làm nguội lạnh và sau đó là xóa sạch mọi điều ong tiếng ve về bản thân mình: gã xuống sức đến nỗi chẳng những không đi được đến đâu mà còn không đi làm được nữa. Gã nằm bệt đến gần một tháng và đến khi bình phục, không hiểu sao gã đã xin thôi việc ở công ty cổ phần cho người khác thế chân. Gã cũng không thò mặt đến nhà tướng Epantsin, thành thử ngài phải tuyển viên chức khác. Những người vốn không ưa Gavril Ardalionovits hẳn có thể cho rằng gã đã quá sượng mặt trước tất cả những gì đã xảy ra với gã, không còn dám vác mặt ra đường nữa; nhưng quả tình là gã đã lâm bệnh hẳn hoi: gã thậm chí còn mắc chứng trầm cảm, hay nghi ngờ, hay

bực tức. Mùa đông năm ấy Varvara Ardalionovna đã kết hôn với Ptisyn; tất cả những người biết họ đều cho rằng sở dĩ có cuộc hôn nhân đó chính là vì Gania không còn muốn đi làm trở lại và gã chẳng những không còn có điều kiện nuôi sống gia đình, mà còn bắt đầu trở thành một gánh nặng buộc người nhà cựu mang chăm sóc.

Xin mở ngoặc nói thêm rằng trong nhà tướng Epantsin thì Gavriila Ardalionovits chẳng bao giờ được ai nhắc đến, cứ như chưa hề có con người như vậy trên đời chứ không chỉ riêng trong nhà họ. Trong lúc mọi người đều đã biết (và thậm chí còn biết được ngay) cái sự việc quá lạ lùng đã xảy ra với gã: Trong cái đêm khốn khổ nhất đời của gã, sau câu chuyện đáng buồn ở nhà Nastasia Filippovna, Gania đã về nhà nhưng không đi nằm mà chỉ thức chong chong mong đứng mong ngồi chàng hoàng thân về. Chàng còn đi Ekateringof mãi đến sáu giờ sáng mới về đến nhà. Gã theo chàng vào phòng và đặt lên bàn ngay trước mặt chàng cái bọc tiền cháy sém do Nastasia Filippovna vứt cho gã khi gã bị ngất nằm lăn ra đấy. Gã khẩn khoản nhờ chàng mang trả lại ngay cho Nastasia Filippovna khi có dịp. Khi bước vào phòng, Gania lòng đầy thù hận, chán chường, nhưng hai người đã trao đổi với nhau vài câu rồi Gania ngồi lại trong phòng đến hai tiếng và cứ thốn thức hoài, đầy vẻ xót xa cay đắng. Cả hai đều bị rịn chia tay trong tình bè bạn.

Nguồn tin đã đến tai mọi người trong gia đình Epantsin đó về sau đã được xác nhận là hoàn toàn chính xác. Có điều kỳ lạ là chẳng hiểu sao những tin tức loại này lại có thể lan truyền nhanh đến thế; chẳng hạn như mọi biến cố diễn ra trong nhà Nastasia Filippovna thì hầu như ngay ngày hôm sau cả gia đình tướng Epantsin đều biết hết, có lúc còn cặn kẽ đến từng chi tiết. Những chuyện về Gavriila Ardalionovits thì rất có khả năng là do

Varvara Ardalionovna kể với người nhà tướng Epantsin vì dạo này nàng bỗng rất hay lui tới với mấy cô con gái nhà này và chẳng mấy chốc đã trở nên thân thiết với họ, khiến Lizaveta Prokofievna quá đỗi ngạc nhiên. Nhưng dù chẳng hiểu vì sao chỉ muốn chơi thân với họ, Varvara Ardalionovna hẳn cũng chẳng đem chuyện anh trai ra nói với họ làm gì. Đây cũng là một phụ nữ khá tự hào (có tiếng là thuộc loại độc đáo) cho dù đã kết thân với những người trong một gia đình hầu như đã thẳng tay tống khứ anh trai nàng ra khỏi nhà. Trước đây tuy nàng cũng có quen các tiểu thư nhà Epantsin, nhưng họ chẳng mấy khi gặp nhau. Tuy nhiên, ngay cả bây giờ, nàng cũng không quen xuất hiện ở phòng khách, mà chỉ hay nhân tiện tạt vào theo lối cổng sau. Lizaveta Prokofievna thì xưa nay vẫn chưa hề tỏ ra quý mến gì nàng, cho dù người vẫn rất quý trọng mẹ nàng là phu nhân Nina Aleksandrovna. Người ngạc nhiên, giận dữ, cho rằng việc kết bạn với Varvara của các cô con gái là cái trò đồng danh, ra vẻ ta đây của họ để trêu người, chọc tức người, nhưng Varvara Ardalionovna dù sao vẫn tiếp tục đến chơi với họ ngay khi đã có chồng.

Nhưng khoảng một tháng sau ngày chàng hoàng thân ra đi thì tướng quân phu nhân Epantsina nhận được thư của bà hoàng Belokonskaia, hai tuần trước cụ đã xuống thăm bà con gái cả có chồng ở Moskva, và bức thư đã tác động rõ rệt đến phu nhân. Phu nhân chẳng đả động gì đến nội dung bức thư với chồng con, nhưng qua nhiều dấu hiệu, mọi người đều thấy người đã xúc động mạnh, thậm chí còn hồi hộp lạ. Người bắt đầu trò chuyện với các con một cách cực kỳ khác lạ, toàn những chuyện đầu đầu, cứ như muốn đề cập chuyện gì nhưng không hiểu sao lại kìm nén lại. Hôm nhận được thư, người đã tỏ ra dịu dàng âu yếm với mọi người, thậm chí còn hôn Aglaia và Alelada nữa, cứ như

đang ân hận là đã có điều gì không nên không phải với họ, nhưng cụ thể ra sao thì các cô cũng chịu, không tài nào hiểu nổi. Thậm chí đối với Ivan Fiodorovits, đức lang quân đã bị phớt lờ suốt một tháng nay, người cũng bỗng tỏ ra đại lượng. Nhưng chỉ đến hôm sau là người ta đã tỏ ra bực mình ghê gớm về cái lối đa cảm ngày hôm qua của chính mình và trước bữa ăn chính người đã kịp cãi nhau với tất cả mọi người, nhưng đến chiều không khí lại êm đềm vui tươi trở lại. Nói chung là suốt một tuần, người đã có một trạng thái tinh thần khá phấn chấn, điều chưa thấy từ lâu.

Nhưng một tuần sau, phu nhân còn nhận được một bức thư nữa của bà hoàng Belokonskaia, và lần này thì người quyết định phải nói ra. Người trình trọng tuyên bố rằng “bà lão Belokonskaia” (khi kể về cụ, người chẳng bao giờ gọi cụ bằng một cái tên nào khác) đang đem lại cho người những tin tức rất đáng khích lệ về... “cái anh chàng kỳ cục ấy, cái anh chàng ấy đấy, vị hoàng thân đấy!”. Bà lão phải dò hỏi mãi mới tìm ra được anh chàng ở Moskva và nắm được đôi điều rất đáng giá; rút cuộc chàng đã đến thăm bà lão và để lại ấn tượng khá đặc biệt cho bà. “Có thể thấy rõ là bà lão đã mời chàng hoàng thân hàng ngày đến chỗ bà vào buổi sáng, chơi với bà từ một đến hai tiếng, và ngày nào anh chàng cũng khiến bà vui thích cho đến tận bây giờ, không biết chán”, - tướng quân phu nhân kết luận sau khi cho biết thêm là qua “bà lão”, chàng hoàng thân đã được vài ba gia đình tử tế mời đến chơi, đón tiếp đàng hoàng. “Cũng may là anh chàng không chỉ biết ngồi ì một chỗ và ngượng nghịu như một thằng đàn”. Nghe mẹ nói hết những điều như vậy, các cô con gái nhận ra ngay là mẹ còn giấu họ rất nhiều chuyện viết trong thư. Có thể họ đã biết chuyện qua Varvara Ardalionovna, người có thể biết và tất nhiên biết tất cả những gì Ptisyn đã biết về chàng

hoàng thân và mọi việc của chàng ở Moskva. Mà Ptisyn còn có thể biết được nhiều hơn tất cả mọi người. Nhưng anh ta là người rất kín tiếng trong chuyện làm ăn, có điều vẫn cởi mở với Varvara. Tướng quân phu nhân lập tức cảm thấy khó chịu với Varvara Ardalionovna hơn vì chuyện đó.

Nhưng dù sao băng giá cũng tan rồi, và mọi người bỗng có thể trò chuyện về chàng hoàng thân một cách đàng hoàng. Ngoài ra, cái ấn tượng phi thường và mối quan tâm giờ đây đã là quá lớn do chàng hoàng thân khơi nên và để lại trong gia đình Epantsin một lần nữa lại hiện lên một cách rõ ràng. Tướng quân phu nhân còn thấy sững sờ trước sự tác động của những nguồn tin từ Moskva đối với mấy cô con gái. Còn các cô cũng ngạc nhiên về mẹ, người đã từng long trọng tuyên bố với họ rằng “cái thói đời tệ hại của tôi là luôn luôn nhìn nhận sai về các loại người” mà lại đi gửi gắm chàng hoàng thân cho bà hoàng Belokonskaia “thế lực đầy mình” ở Moskva quan tâm chăm sóc, một việc mà hẳn phải cầu cạnh van xin tới số vì trong những chuyện như thế này thì “bà lão” thường rất “rắn”.

Nhưng khi băng giá vừa tan và hây hây gió mới, vị tướng đã tranh thủ cất lời. Thì ra chính ngài cũng rất quan tâm. Tuy nhiên, ngài chỉ đề cập đến “khía cạnh công việc”. Thì ra, vì lợi ích của chàng hoàng thân, ngài đã giao việc giám sát và đặc biệt là hướng dẫn chàng cho anh em nhà Salazkin, hai nhân vật rất đáng tin cậy và có ảnh hưởng nhất định ở Moskva. Câu chuyện thừa kế thì đúng là có thật, nhưng bản thân khoản thừa kế thì rút cục không lớn như lời đồn đại lúc đầu. Tài sản đã thất thoát lung tung đến một nửa rồi; đã xuất hiện các khoản nợ, những kẻ xoay xở, còn chàng hoàng thân thì bất chấp mọi lời chỉ dẫn, đã tự ý hành động một cách khinh suất. “Chuyện tất nhiên thôi, cầu Chúa ban phước cho ông ấy”: bây giờ, khi băng giá đã tan, vị

tướng hoan hỉ nói lên điều đó “một cách thực lòng” vì đã đành là “ông mãnh cũng có hơi ấy thật”, nhưng dù sao cũng quá ngu: chẳng hạn như bỗng đâu xuất hiện những chủ nợ thay mặt một thương gia quá cố, giấy tờ chẳng ra đâu vào với đâu, lại còn mấy kẻ đã đánh hơi thấy vị hoàng thân có phần dễ tính, bèn kéo đến tay không, chẳng giấy tờ gì ráo, vậy mà sao? Chàng hoàng thân hầu như đã thỏa mãn yêu cầu của tất cả bọn người kia, không đếm xỉa đến lời can gián của bạn bè khi thấy đám vô lại và chủ nợ như thế chẳng có chút quyền gì, vậy mà chàng vẫn chiều theo ý họ chỉ vì trong số họ có vài ba người đúng là đã lao đao thật.

Tướng quân phu nhân cho biết là bà hoàng Belokonskaia cũng viết cho người như vậy. “Đại, đại lắm, ngu hết nước nói!”, người nói thêm với giọng gay gắt, nhưng qua nét mặt của người, có thể thấy là người quá đỗi hân hoan trước những hành vi của “anh chàng ngu ngốc” đó. Qua tất cả những điều tai nghe mắt thấy, vị tướng rút ra rằng vợ ngài thông cảm với chàng hoàng thân như với một thằng con đẻ và người đã trở nên dịu dàng âu yếm với Aglaia kinh khủng; thấy thế, Ivan Fiodorovits phải làm ra vẻ đang bù đầu vì công việc để lánh riêng ra một thời gian.

Nhưng rồi cái cảnh êm ấm ấy lại vẫn không kéo dài được bao lâu. Chỉ hai tuần sau đó, mọi chuyện lại bỗng nhiên thay đổi, phu nhân thì mặt ủ mày chau, còn vị tướng thì sau khi đã nhún vai mấy lượt, lại quay về tình trạng “đóng băng”, không nói không rằng. Số là chỉ mới hai tuần trước đó, ngài đã nhận được một tin mật, tuy rất vắn tắt và do đó không thật rõ ràng, nhưng phải nói là chính xác về việc Nastasia Filippovna thoát tiên đã biến mất khỏi Moskva, rồi lại được Rogojin tìm thấy ở Moskva, rồi lại biến đâu mất và lại được gã tìm thấy, cuối cùng đã bằng lòng hứa hôn với gã. Vậy mà chỉ hai tuần sau đó tướng quân bỗng được tin là Nastasia Filippovna đã bỏ trốn lần thứ ba, gần

như ngay trước lễ thành hôn, và lần này thì biến đi đâu đó trong mấy vùng tỉnh lẻ, cùng lúc đó thì hoàng thân Myskin cũng biến mất khỏi Moskva, để lại công việc cho cánh Salazkin trông nom, “ông ta đã đi cùng cô nàng hay chỉ là tức tốc đuổi theo thì cũng chẳng biết nữa, nhưng đại khái là như thế”, - tướng quân kết luận. Về phần mình, Lizaveta Prokofievna cũng nhận được những tin tức không vui. Rốt cuộc, hai tháng sau ngày chàng hoàng thân ra đi thì bật tin hản, ở Petersburg chẳng còn ai đã động gì đến chàng, còn trong gia đình tướng Epantsin thì bằng giá không còn tan nổi nữa, mọi người đều im lặng. Tuy nhiên, Varvara Ardalionovna vẫn đến chơi với mấy cô bạn gái.

Để kết thúc câu chuyện về những lời đồn đại và những tin tức ấy, chúng tôi xin nói thêm là từ mùa đông đến mùa xuân, trong gia đình tướng Epantsin đã diễn ra rất nhiều bước ngoặt, thành thử họ cũng khó mà quên được chàng hoàng thân, người chẳng hề báo tin, mà cũng có thể là không muốn báo tin về bản thân mình. Trong suốt mùa đông họ đã bàn đi tính lại để đi đến quyết định là đến mùa hè họ sẽ đi chơi nước ngoài một chuyến, chỉ mấy mẹ con thôi, còn vị tướng thì cố nhiên là không thể phí thời gian vào “những trò tiêu khiển lông bông”. Các cô đã nhất quyết đòi đi chơi bằng được, cứ bảo là cha mẹ không muốn cho họ xuất ngoại là vì lúc nào cũng chỉ nhằm nhằm vào việc kén rể, gả con cho sớm. Cuối cùng hản hai cụ đã thấy là cũng có thể kén rể ở nước ngoài và một chuyến xuất ngoại mùa hè chẳng những không phá vỡ mà còn có khả năng xúc tiến việc thực hiện chương trình kế hoạch. Cũng xin nhắc qua rằng cuộc hôn nhân từng được dự kiến giữa Afanasi Ivanovits Toski và cô con gái lớn nhà Epantsin đã không thành, ông này cũng chẳng nói đến chuyện cầu hôn. Việc tự nó diễn ra một cách nhẹ nhàng, không có đôi co, không có chuyện lời qua tiếng lại trong nhà vị tướng.

Từ ngày chàng hoàng thân ra đi, cả hai bên bỗng chẳng thấy nói năng gì nữa. Cảnh huống này cũng đã góp phần tạo nên bầu không khí u uất nặng nề trong gia đình tướng Epantsin lúc đó, cho dù tướng quân phu nhân đã nói là người lấy thế làm mừng “không sao nói hết”. Vị tướng cho dù đã bị tẩy chay và tự thấy mình có lỗi nhưng vẫn cứ làm mặt giận một thời gian dài; ngài tiếc là đã để mất Afanasi Ivanovits: “sản nghiệp thì như thế, người thì khôn khéo tinh anh là thế!”. Ít lâu sau ngài được tin là Afanasi Ivanovits đã bị một phụ nữ thượng lưu người Pháp có dịp sang Nga hợp mắt hồn, nàng là một hầu tước tiểu thư và là một tín đồ của chủ nghĩa chính thống^[59], hai người đã lấy nhau và Afanasi Ivanovits đã bị lôi sang Paris rồi đâu đó ở Anh. “Thôi, thế là toi đời với một ả người Pháp”, - vị tướng quả quyết.

Bốn mẹ con nhà Epantsina đã sửa soạn ra đi vào đầu mùa hạ, nhưng bỗng lại xảy ra một chuyện có tác dụng đổi mới tất cả, và chuyến đi lại bị hoãn mà vợ chồng tướng Epantsin lại vui mừng khôn xiết. Có một vị hoàng thân, hoàng thân S., đã từ Moskva đến Petersburg, một người nổi tiếng, rất xứng đáng được hâm mộ. Đó là một trong những người (cũng có thể nói là những nhà hoạt động) tân tiến, trung thực, khiêm nhường, chân thành và sốt sắng muốn trở nên hữu dụng, luôn luôn bận rộn và nổi bật với đức tính quý hiếm là luôn luôn tìm ra việc để làm. Không phô trương, tránh thái độ dũ dằn, cách nói huênh hoang của các phe nhóm, không coi mình thuộc lớp người cao giá nhất, nhưng hoàng thân là người nắm rất vững nhiều thành tựu mới. Lúc đầu chàng là công chức nhà nước, về sau chàng đã tham gia vào hoạt động của các zemstvo^[60]. Ngoài ra, chàng còn là một phóng viên thông tấn vững vàng của một số tổ chức khoa học Nga. Cộng tác với một kĩ thuật viên quen biết, với những tư liệu và kết quả khảo sát thu thập được, chàng đã góp phần hoàn thiện hướng đi của

một trong những dự án đường sắt quan trọng nhất. Chàng năm nay ba mươi năm tuổi. Chàng chẳng những là người thuộc giới thượng lưu “cao cấp”, mà còn là người “cao quý, đứng đắn, mẫu mực”, đúng như lời nhận xét của vị tướng, người đã nhân một công việc khá quan trọng, đã có dịp gặp gỡ và làm quen với chàng tại nhà vị bá tước thượng cấp của ngài. Kể cũng hơi lạ, hoàng thân S. chẳng bao giờ bỏ lỡ dịp may được làm quen với những người Nga “hết lòng vì công việc”. Chàng cũng đã có dịp làm quen với gia đình vị tướng. Chàng rất có cảm tình với Adelaida Ivanovna, người con gái thứ hai trong gia đình. Vào quãng sắp sang xuân, hoàng thân S. đã bày tỏ nỗi lòng. Adelaida rất quý mến chàng và Lizaveta Prokofievna cũng vậy. Tướng quân quá đổi vui mừng. Chuyển đi lẽ đương nhiên là bị hoãn. Lễ cưới được ấn định tổ chức vào mùa xuân tới.

Tuy nhiên, chuyến đi tướng chùng đã có thể thực hiện vào giữa hoặc cuối mùa hè, có điều chỉ là để bà mẹ và hai cô con gái còn lại rong chơi đây đó chùng một hay hai tháng năm xoa dịu nỗi nhớ nhung đối với cô nàng Adelaida đã xa rời họ. Nhưng rồi lại đã xảy ra một tình huống mới: Mãi đến cuối mùa xuân (đám cưới của Agelaida đã được quyết định lùi lại một thời gian ngắn đến giữa mùa hè) hoàng thân S. mới dẫn về nhà Epantsin một trong những người bà con có họ xa, nhưng cũng khá thân thiết của mình. Đó là một chàng trai có họ là P., tên là Evgeni Pavlovits, hai mươi tám tuổi, một sĩ quan tùy tùng, người đẹp như tranh vẽ, “con nhà gia thế”, một con người thông minh sắc sảo, “tân tiến”, “học vấn rất cao” và cực kỳ giàu có. Tướng quân luôn tỏ ra thận trọng với tiết mục cuối cùng này. Ngài đã tiến hành dò hỏi: “cũng giàu có thật đấy nhưng dù sao cũng còn phải thẩm tra thêm”. Chàng sĩ quan tùy tùng trẻ tuổi “đầy triển vọng” này rất được bà lão Belokonskaia ở Moska đề cao. Mọi người cho

biết là chàng chỉ nổi danh ở một lĩnh vực có phần nhạy cảm: Chàng có vài ba chuyện dan díu, lập được vài ba “chiến công” đối với những trái tim đau khổ. Vừa trông thấy Aglaia, chàng tập tức trở thành người rất năng lui tới nhà Epantsin để ngồi dai. Thực ra thì cũng chưa thấy ai nói năng gì dù chỉ xa xôi bóng gió; nhưng dù sao hai đấng sinh thành cũng cảm thấy rằng chẳng việc gì phải tính chuyện du ngoạn nước ngoài vào mùa hè tới. Riêng Aglaia thì có thể có suy nghĩ khác.

Chuyện đó đã xảy ra gần như ngay trước khi nhân vật chính của chúng ta tái xuất trên sân khấu của thiên truyện. Trước đó, qua ánh mắt của mọi người, có thể thấy rằng ở Petersburg, người ta đã quên đứt chàng hoàng thân Myskin tội nghiệp kia rồi. Bây giờ giá như chàng bỗngưng xuất hiện giữa đám người đã biết chàng thì cũng chẳng khác chi trên trời rơi xuống. Tuy nhiên dù sao chúng tôi cũng xin được phản ánh thêm một sự kiện nữa để kết thúc phần mở đầu của chúng tôi.

Từ ngày chàng hoàng thân ra đi thì Kolia Ivolgin lúc đầu vẫn giữ nguyên nếp sống trước đây của mình, nghĩa là vẫn đi học ở trường trung học, đến chơi với thằng bạn Ippolit, trông nom vị tướng và đỡ đần Varvara trong công việc hàng ngày, làm chân chạy việc vặt cho chị gái. Nhưng những người thuê nhà thì đã nhanh chóng ra đi: ba ngày sau vụ rùm beng ở nhà Nastasia Filippovna thì Ferdysenko cuốn gói đi đâu không rõ rồi mất hút luôn, bật vô âm tín; cũng có nghe nói gã thường nhậu nhẹt ở đâu đó, nhưng chẳng lấy gì làm chắc chắn. Chàng hoàng thân thì đi Moskva, thế là chẳng còn có ai thuê nhà nữa. Sau ngày Varvara lấy chồng, mẹ con Gania cũng theo nàng dọn đến nhà Ptisyn trong khu gia binh của trung đoàn Izmailovski; nói về tướng Ivolgin thì hầu như cũng ngay trong thời điểm đó một tai họa bất ngờ đã giáng xuống đầu ngài: ngài bị bỏ tù vì công nợ. Ngài bị

tổng giam do tay bà bạn gái của ngài, góa phụ của một viên đại úy. Bà ta đã xuất trình một loạt giấy vay tiền do ngài ký nhận với bà ta vào những thời điểm khác nhau, tổng trị giá đến hai ngàn rúp. Đúng là choáng váng mặt mày, và vị tướng khốn khổ đã là “nạn nhân của lòng tin vô bờ bến đối với lòng tốt của người đời”. Đã quen cái thói nhắm mắt ký giấy vay tiền một cách vô tư, ngài không thể nghĩ đến cái hậu quả khôn lường của nó, dù chỉ trong trường hợp hãn hữu, ngài chỉ nghĩ đây chỉ là việc làm lấy lệ mà thôi. Biết đâu cơ sự nhường này. “Có thế này mới biết thế nào là bụng dạ con người, mới biết thế nào là tin người!”. - Ngài than thở với giọng ngậm ngùi lúc ngồi bên những người bạn mới trong nhà giam các con nợ, vừa gà gât bên chai rượu vừa kể cho họ nghe về cuộc bao vây thành Kars và về người lính đã chết rồi còn sống lại. Tuy nhiên, ngài vẫn sống ung dung. Ptisyn và Varvara nói rằng nơi ấy đúng là chỗ của ông già; Gania hoàn toàn tán thành. Riêng Nina Aleksandrovna tội nghiệp là vẫn rầm rứt khóc (khiến người nhà không hết ngạc nhiên) và tuy lúc nào cũng ốm đau lử khử, vẫn cố thường xuyên lê bước đến thăm chồng.

Nhưng kể từ hồi “tướng công gặp nạn” (cách nói của Kolia), và nói chung là từ ngày chị gái đi lấy chồng, Kolia đã gần như tuột hẳn khỏi tay phụ huynh và gần đây đã đi đến chỗ ít khi có mặt và ngủ ở nhà. Nghe đâu cậu đã có nhiều người quen, nhiều bạn mới; ngoài ra cậu còn rất nổi tiếng trong nhà lao giam các con nợ. Không có cậu thì Nina Aleksandrovna đứng hòng xin xỏ được gì ở đấy; bây giờ mọi người trong nhà thậm chí không dám xoi mói vào công việc của cậu. Trước đây thì nghiêm khắc với em là thế mà bây giờ Varvara không còn dám đả động gì đến chuyện lang bạt đó đây của nó nữa, còn Gania thì mẹ con nàng phải trở mặt lên khi thấy hai anh em trò chuyện và thậm chí thỉnh

thoảng còn bù khú với nhau đến là thân mật, cho dù Gania vẫn đang mắc chứng nghi bệnh. Đây đúng là chuyện chưa từng thấy, vì cậu cả hai mươi tám tuổi này chưa hề tỏ ra thân mật chút nào đối với thằng em mười lăm tuổi, chỉ biết đối xử với nó một cách thô bạo, đòi hỏi mọi người trong nhà lúc nào cũng phải nghiêm khắc với nó, dọa “beo tai” nó suốt làm nó không chịu nổi, đúng là “quá sức chịu đựng của con người”. Có khả năng là bây giờ có đôi lúc Gania đã cần đến Kolia. Cậu rất cảm động trước việc Gania đã trả lại tiền; điều đó khiến cậu sẵn lòng bỏ quá cho Gania nhiều chuyện không hay.

Khoảng ba tháng sau ngày chàng hoàng thân ra đi, gia đình Ivolgin có nghe nói là Kolia bỗng làm quen được với mấy chị em nhà Epantsin, được các cô đón tiếp niềm nở nhiệt tình. Varvara đã nhanh chóng biết chuyện. Nhưng không phải nhờ có Varvara giới thiệu, Kolia mới làm quen được, cậu đã chủ động đến làm quen với họ. Dần dần, gia đình Epantsin đã đem lòng quý mến cậu bé. Tướng quân phu nhân lúc đầu rất không ưa cậu, nhưng chẳng mấy chốc đã khen cậu tính tình chân thật, không quen nịnh hót. Bảo rằng Kolia không quen nịnh hót thì quả có thể thật; cậu luôn đặt mình ngang hàng và độc lập với mẹ con họ, cho dù thỉnh thoảng cậu vẫn chịu khó đọc sách, đọc báo cho tướng quân phu nhân nghe chỉ vì cậu luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Tuy nhiên, cậu đã tranh cãi gay gắt với Lizaveta Prokofievna đến hai lần, bảo người là một kẻ độc tài và từ nay cậu không còn dám đặt chân đến nhà này nữa. Lần thứ nhất chuyện đề cập đến “vấn đề phụ nữ”, lần thứ hai là chuyện mùa nào trong năm là mùa đánh bắt chim sơn ca. Cũng lạ là ba ngày sau trận cãi nhau, tướng quân phu nhân đã cho người mang giấy đến mời cậu đến chơi nhà; Kolia cũng không kiêu cách, đã lập tức đến ngay. Riêng Aglaia không hiểu sao là vẫn tỏ ra lạnh nhạt,

kiêu kỳ với cậu. Cậu cứ thấy là lạ về thái độ của cô nàng. Một hôm vào Tuần Lễ Thánh, nhân lúc chỉ có hai người với nhau, Kolia đã trao cho Aglaia một bức thư và chỉ nói là có người nhờ nó trao tận tay cho nàng. Aglaia lừ mắt nhìn “thằng bé táo gan”, nhưng Kolia đã lẹ làng biến mất. Nàng bóc thư ra đọc.

“Tôi đã từng có vinh dự lớn được cô nương đem lòng tin cậy. Giờ đây có lẽ cô nương đã quên hẳn tôi rồi. Sao tôi lại viết cho cô nương thế này được nhỉ? Tôi chịu không sao biết được; nhưng lòng tôi đã dâng lên một khát vọng không kìm nén nổi, ấy là muốn nhắc cô nương nhớ đến tôi, và phải là chính cô nương đấy. Đã bao lần tất cả ba cô nương đều là những người rất cần thiết cho tôi, nhưng rồi tôi chỉ thấy mỗi một mình cô nương thôi đấy. Cô nương là người cần thiết cho tôi, rất cần thiết đấy. Tôi chẳng có gì để viết cho cô nương về bản thân mình, chẳng có gì để kể. Mà tôi cũng chẳng muốn làm việc đó; ước nguyện cháy bỏng của tôi là mong sao cô nương được hạnh phúc. Cô nương có hạnh phúc không? Tôi chỉ muốn nói với cô nương đôi điều như vậy mà thôi.

*Anh trai của cô nương,
hoàng thân L.Myskin”*

Đọc xong mấy dòng ngắn ngủn, không đầu không đuôi ấy, Aglaia bỗng đỏ bừng mặt và trở nên tư lự thần thờ. Không dễ gì truyền đạt được dòng suy nghĩ xoắn xang của cô nàng lúc đó. Có điều nàng cứ loay hoay tự hỏi: “Có nên đưa bức thư này cho ai đó xem không?”. Nàng cảm thấy ngượng ngùng. Rút cuộc, với nụ cười giễu cợt và kỳ lạ trên môi, nàng đã ném bức thư vào ngăn kéo bàn ngay cạnh. Hôm sau nàng lại lấy ra để ép vào một quyển sách dày đóng bìa cứng (nàng có thói quen để giấy tờ như thế để khi cần thì lấy cho nhanh). Mãi một tuần sau nàng mới nhận ra tên quyển sách. Thì ra là Don Quyhotte de la Mancha.^[61] Aglaia phá lên cười rữ rượi, không rõ vì lý do gì.

Cũng không rõ là nàng có đem kết quả phát hiện của mình ra

khoe với cô chị nào không.

Nhưng sau nhiều lần đọc lại bức thư, cô nàng bỗng nảy ra thắc mắc: chẳng lẽ hoàng thân lại chọn thằng bé táo gan và lảm mồm lảm miệng kia làm người đưa thư, mà có khi còn là người đưa thư duy nhất của ngài ở thành phố Petersburg này? Tuy đã quen cái lối giỏi coi người bằng nửa con mắt, nàng vẫn gọi Kolia đến để tra khảo. Nhưng “thằng bé” bản tính lần này chẳng đếm xỉa gì đến thái độ khinh người của đối phương, đã giải thích vắn tắt và khá khô khan với Aglaia rằng cậu đã để sẵn cho hoàng thân địa chỉ thường trú của mình ngay trước lúc ngài ra đi từ Petersburg và xin ngài cứ việc sai bảo nhưng đây mới là việc đầu tiên cậu được ngài ủy thác và mấy chữ đầu tiên được ngài gửi cho, còn để chứng minh cho lời mình nói cậu đã cho xem bức thư nhỏ cậu vừa nhận được. Aglaia cầm lấy đọc luôn, không ngần ngại. Thư viết:

“Kolia thân mến, em làm ơn chuyển hộ bức thư niêm phong kèm đây cho Aglaia Ivanovna. Chúc em mạnh giỏi.

Thân ái,

Hoàng thân L.Myskin”.

– Dù sao phó thác công việc cho một chú nhóc như thế cũng thật nực cười, - Aglaia cất giọng bực bõ, trả lại bức thư cho Kolia và khinh khỉnh bỏ đi.

Đến nước ấy thì Kolia chịu hết nổi: chính vì chuyện đó, cậu đã hỏi mượn chiếc khăn quàng màu xanh lục mới toanh của Galia để quàng mà cũng chẳng buồn nói là để làm gì. Lộn ruột quá thể.

Chương 18

Suốt một tuần lễ đầu tháng Sáu, thời tiết Petersburg dễ chịu biết bao, thật chẳng mấy khi đẹp trời đến thế. Gia đình tướng Epantsin có một dã thú^[62] khang trang ở Pavlovsk.^[63] Lizaveta Prokofievna bỗng thấy lòng dạ bồi hồi, náo nức, loanh quanh mãi đến hai hôm sau mấy mẹ con mới kéo nhau về Pavlovsk.

Hai hoặc ba ngày sau thì hoàng thân Lev Nikolaevits Myskin đã đáp chuyến tàu sáng từ Moskva lên. Không có ai đón chàng ở sân ga, nhưng khi xuống tàu thì chàng bỗng cảm thấy mình chạm phải một ánh mắt lạ lùng, cháy bỏng của ai đó trong đám người ra đón thân nhân. Chàng cố nhìn kĩ lại nhưng chẳng thấy gì hơn. Tất nhiên cũng chỉ là cảm giác nhưng vẫn cứ là khó chịu. Không thể thì chàng cũng đã quá buồn rầu, trĩu nặng ưu tư.

Xe ngựa đưa chàng đến một khách sạn khá gần phố Liteinaia. Một khách sạn xoàng. Chàng lấy hai phòng nhỏ tối tăm, đồ đạc tồi tàn, rồi rửa mặt, thay quần áo, không gọi đồ ăn thức uống gì hết, cứ thế vội vã ra đi, cứ như sợ mất thời gian hay sợ ông bà nào đó đi vắng mất, không gặp được.

Nếu có ai trong số những người đã biết chàng từ sáu tháng trước, ngày chàng mới đến Petersburg lần đầu, nay gặp lại hẳn đã thấy chàng trông tươi tắn hẳn. Nhưng chưa hẳn đã là như thế. Chỉ có y phục là khác hẳn: quần áo đều thay đổi, do thợ khéo Moskva cắt may; nhưng ngay cả quần áo cũng không ổn: “Mốt” thì “mốt” thật, nhưng nom kệch cỡm thế nào (sản phẩm của những bác phó tận tâm, nhưng vẫn kém tài), mà nhất là lại dùng cho người không biết chưng diện là gì, thành thử một tay sành

sỏi mà để ý đến chàng thì hẳn phải phì cười và có thể còn nhận ra những chi tiết buồn cười khác nữa. Nhưng ở đời phải chăng còn ít chuyện nực cười?

Chàng hoàng thân bắt xe ngựa đi Peski. Ở một phố thuộc khu Rojdestvensk, chàng nhanh chóng tìm ra một ngôi nhà gỗ nhỏ. Chàng ngạc nhiên khi thấy ngôi nhà nom thật xinh xắn, gọn gàng, sạch sẽ, phía trước còn có cả những bồn hoa tươi tốt. Các cửa sổ trông ra đường đều mở toang, từ trong nhà vẳng ra tiếng một người đang nói rất hăng, giọng oang oang, nghe như đang đọc hoặc đang diễn thuyết; giọng nói đôi lúc lại chìm đi trong tiếng cười âm ỉ của mấy người khác. Chàng hoàng thân đi vào sân, bước lên thềm rồi xin gặp ông Lebedev.

– Ông chủ ở trong nhà, - bà bếp với tay áo xắn cao ra mở cửa đưa tay trở vào “phòng khách”.

Căn phòng hiện ra sạch sẽ tinh tươm, có phần kiểu cách với giấy bồi tường màu xanh xám, một chiếc bàn tròn và một chiếc đi văng, một chiếc đồng hồ đồng có lồng che, một tấm gương hẹp bản gắn trên khoảng tường giữa hai cửa sổ, một bộ đèn chùm cổ cỡ nhỏ với những vuông kích ở chao đèn, được treo lên trần bằng một sợi xích đồng. Ông chủ Lebedev đang đứng giữa phòng, quay mặt vào trong, chỉ mặc gi-lê chứ không mặc áo ngoài vì tiết hè oi bức và vừa đấm ngực vừa diễn thuyết về một đề tài gì đó, giọng xót xa cay đắng. Thính giả gồm một chú bé mười lăm tuổi, mặt mày sáng sủa, vui vẻ, tay cầm quyển sách, một cô gái hai mươi tuổi, vận đồ tang, bế một đứa bé trên tay, một cô bé mười ba tuổi, cũng vận đồ tang, cứ ngoác mồm ra hết cỡ để cười và cuối cùng là một thính giả kỳ quặc hai mươi tuổi cứ nằm ườn ra trên đi-văng, một anh chàng nom khá điển trai, tóc đen, dày và dài, mắt đen và to, râu cằm và râu quai nón đã thấy lún phún. Rõ ràng đây là vị thính giả hay ngắt lời và bài bác diễn giả Lebedev;

số còn lại thì cười.

– Lukian Timofeits, Lukian Timofeits à! Khiếp quá đi mất! Ông nhìn đây này!... Hừ, nói với ông chỉ tổ tốn hơi!

Và bà bấp tức điên người, mặt đỏ phừng phừng, phẩy tay đi thẳng.

Lebedev quay lại và nhìn thấy chàng hoàng thân, ông ta bỗng sững người ra một lát như bị sét đánh rồi lập tức chạy vội đến bên chàng với nụ cười giả lả trên môi, nhưng chưa chi đã lại nghệt mặt ra lần nữa khi vừa nói được một câu:

– Bấm... bấm hoàng thân!

Nhưng bỗng nhiên, vẫn cứ như không có cách nào trấn tĩnh lại được, ông ta quay lại và bất thần đâm bổ đến bên cô gái vận đồ tang đang bế đứa bé khiến cô ta giật bắn người nhưng ông ta liền bỏ cô ta lại mà lao thẳng đến bên cô bé mười ba tuổi đang lảng vảng trên ngưỡng cửa phòng bên mà tùm tùm vì vẫn chưa hết buồn cười. Nghe hét sợ quá, cô bé chạy vụt vào trong bếp; Lebedev giậm chân bành bạch làm như thể đuổi theo để dọa nhưng gặp phải ánh mắt bất bình của chàng hoàng thân, liền cất tiếng phân bua:

– Thế đấy... phải bảo ban lễ nghĩa đủ đường, he - he - he!

– Ông chẳng nên làm thế... - chàng hoàng thân cất tiếng.

– Hượm đã, hượm đã, chỉ một loáng thôi!

Và Lebedev biến khỏi phòng. Chàng hoàng thân ngơ ngác đưa mắt nhìn cô gái, nhìn anh chàng mặt non choẹt nằm trên đi văng: cả hai cùng cười. Chàng hoàng thân cũng phá lên cười.

– Ông ấy đi đóng bộ đuôi tôm đấy, - chàng trai trẻ nói.

– Bực cả mình, - chàng hoàng thân nói - thế mà tôi cứ tưởng... Có phải ông ấy...

– Say chẳng? Ngài muốn bảo thế chứ gì? - Một giọng nói to cất lên từ đi vắng. - Không có chuyện ấy đâu! Có uống đấy, nhưng chỉ ba bốn ly, nhiều nhất là năm, điều đó đã được coi là nguyên tắc.

Chàng hoàng thân quay về phía có tiếng nói nhưng cô gái có gương mặt xinh xắn đã cất tiếng, vẻ thật thà cởi mở:

– Buổi sáng cha tôi chẳng bao giờ uống; nếu ngài đến có việc gì, xin ngài cứ nói luôn bây giờ đi. Đây là lúc thuận tiện nhất. Chứ tối về đến nhà là cha tôi đã say sưa; mà hồi này ban đêm phần lớn là khóc và đọc to các tích thánh cho cả nhà nghe vì mẹ tôi mới mất được năm tuần nay.

– Ông ấy đánh bài chuồn hẳn là vì thấy khó ăn khó nói với ngài rồi, - anh chàng ngồi trên đi-văng phá lên cười. - Tôi dám đánh cuộc là ông ấy bịp ngài và ngay lúc này cũng đang tìm cách.

– Mới được năm tuần nay đấy! Mới được năm tuần! - Lebedev xác nhận, ông ta đã quay lại trong bộ lễ phục, mắt chớp chớp, vừa nói vừa rút khăn tay trong túi ra lau nước mắt. - Tội nghiệp lũ trẻ côی cút!

– Nhưng sao cha lại ăn mặc rách rưới thế kia? - Cô gái nói - Cha có một cái áo ngoài treo phía sau cánh cửa, cha không nhìn thấy sao?

– Im mồm đi, cái giống lau chau này! - Lebedev quát - Ôi, cái con này! - Ông ta tức tối giậm hai chân bành bạch xuống sàn nhưng chỉ khiến cô con gái cười rũ ra.

– Cha dọa dẫm như thế làm gì, con không phải là Tania, con không chạy đâu. Cha cứ đánh thức bé Liubotska cho nó dậy nó quấy đi... cha cứ hét lên đi!

– Không bao giờ! Toàn ăn nói liên thiên... - Lebedev bỗng sợ

hết hồn rồi vừa đâm bổ đến bên đứa bé đang ngủ trên tay chị vừa hốt hoảng làm dấu thánh mấy lượt trên người nó. Cầu chúa ban phúc, cầu Chúa che chở cho con! Đây là Liubov, con gái bé bỏng của tôi, Liubov đấy, - ông ta nói với chàng hoàng thân, - nó là đứa con của Elena, người vợ mới qua đời của tôi, sinh nó xong thì nàng mất. Còn cô bé lọ lem mặc đồ tang này là Vera, con gái tôi... Còn anh chàng này, ờ, cái anh chàng...

- Làm sao mà phải ghen lời? - Chàng trai trẻ kêu lên. - Cậu nói tiếp đi, đừng ngại.

- Bẩm đại nhân! - Lebedev bỗng cất cao giọng với vẻ xúc động. - Ngài có theo dõi trên báo về vụ giết hại gia đình Jemarin^[64] không?

- Tôi đọc rồi, - chàng hoàng thân đáp với vẻ ngạc nhiên.

- Ồ, thế thì đây chính là tên thủ phạm giết hại gia đình Jemarin đấy!

- Ông nói gì thế? - Chàng hoàng thân hỏi.

- Ý tôi muốn nói đây sẽ là tên thủ phạm thứ hai giết hại một gia đình Jemarin thứ hai đấy. Nó cũng đang sửa soạn...

Mọi người cười ồ. Chàng hoàng thân bỗng thấy nghi là Lebedev đã đánh hơi thấy những câu hỏi khó trả lời nên cố ý làm trò để giết thời gian.

- Nó đang làm loạn! Đang bày mưu tính kế! Lebedev hét lên như không còn tự chủ được nữa. Liệu tôi còn có thể, có quyền coi cái thằng độc mồm độc miệng như thế, cái thằng phát vãng quái ác như thế là cháu ruột, là con bà chị ruột duy nhất của mình là mồ ma bà Anisia nữa hay không?

- Thôi im đi, lão say ơ! Thưa hoàng thân, nói không biết ngài có tin không chứ bây giờ ông ấy đã tính chuyện theo nghề thầy cãi đấy, suốt ngày lo kiện cáo, lo hùng biện, về nhà cũng thiên hô

bát sát với con. Cách đây năm hôm, ông ấy đã phát biểu tại tòa hòa giải^[65] đấy. Và ông ấy đã lao vào bên vực bên nào ngài có biết không? Không phải cái bà già đã lạy lỵ ông ấy vì đã bị một gã cho vay nặng lãi đều cằng chiếm đoạt năm trăm rúp (coi như toàn bộ gia tài của nhà bà), mà lại đi bên vực chính cái gã Do Thái Zaidler ấy, vì được gã hứa cho năm mươi rúp...

– Thắng kiện thì năm mươi rúp, thua thì chỉ năm rúp thôi, - Lebedev bỗng giải thích bằng giọng thản nhiên như không, như chưa từng to tiếng với ai.

– Rút cuộc cũng chính là công cốc, tất nhiên là thế, phép tắc vẫn cứ là phép tắc thôi, có điều ông ấy làm thế chỉ tổ cho thiên hạ chê cười. Vậy mà ông ấy vẫn lấy làm đặc ý, vẫn ba hoa: bẩm quý vị thẩm phán chí công, xin quý vị nhớ cho rằng đây là một người có tuổi số phận hẩm hiu bi đát, chân bước không vững, chỉ biết làm ăn chân chính, quanh năm thiếu đói; xin quý vị nhớ cho những lời vàng ngọc của đấng lập pháp: “Hãy để cho lòng nhân từ ngự trị giữa pháp đình!”^[66]. Và ngài có tin không: sáng nào ở nhà này ông ấy cũng đọc cho chúng tôi nghe cái bài học thuộc lòng ấy đấy, không sai một chữ; hôm nay là lần thứ năm rồi; vừa đọc xong trước lúc ngài đến đấy, say sưa lắm. Xem ra vẫn thòm thòm đấy. Và còn sửa soạn ra tòa bên vực cho ai đó nữa. Ngài là hoàng thân Myskin thì phải? Kolia có bảo tôi rằng từ trước đến nay nó chưa từng gặp ai trên đời thông minh hơn ngài được nữa.

– Đúng, làm gì có! Trên đời chẳng có ai thông minh hơn ngài được nữa! - Lebedev phụ họa ngay tức khắc.

– Thôi, chúng ta cứ coi như cậu ấy nói nhăng nói cuội cho rồi. Chỉ có cậu ấy là quý mến ngài nên nói thế, còn kẻ thứ hai là muốn bợ đỡ ngài; riêng tôi thì không hề tính chuyện nịnh ngài đâu, ngài cũng nên biết thế. Thế nhưng ngài cũng không đến nỗi nào, xin ngài hãy phân xử đúng sai cho cậu cháu tôi đi. Thế nào,

cậu có muốn hoàng thân phân xử đúng sai cho cậu cháu mình không? - Anh chàng hỏi luôn ông cậu. - Tôi mừng khi thấy ngài xuất hiện thật đúng lúc đấy, hoàng thân ạ.

– Muốn chứ sao! - Lebedev lớn tiếng quả quyết và vô tình đưa mắt nhìn mấy đứa con đã lại rục rịch xán đến ngay trước mặt.

– Chuyện gì với bố con ông thế này? - Chàng hoàng thân khẽ cau mày, hỏi.

Chàng đau đầu thật rồi, đã thế mỗi lúc chàng càng thấy rõ rằng Lebedev đang bõn cọt chàng và lấy làm mừng vì công việc được trì hoãn lại.

– Chuyện là thế này: Tôi là cháu gọi ông ấy bằng cậu, điều ấy thì ông ấy không nói dối, tuy ông ấy là kẻ chúa hay nói dối. Tôi chưa tốt nghiệp chương trình học tập nhưng tôi muốn làm việc đó và đã hạ quyết tâm, vì tôi là người có chí. Nhưng trước mắt, để có thể tồn tại, tôi phải nhận làm một chân giúp việc trong ngành hỏa xa có lương tháng hai mươi năm rúp. Xin thú thật là ngoài lương tháng, ông ấy cũng đã giúp rập tôi vài ba bận. Tôi đã có hai mươi rúp trong người, nhưng tôi đã nướng hết vào cờ bạc. Ôi, hoàng thân ơi, tôi đúng là đồ súc sinh khốn kiếp đã dốc hết tiền vào cuộc đò đen!

– Mà lại dốc vào túi một thằng khốn nạn, một thằng khốn nạn không đáng được người khác đem tiền đến cúng! - Lebedev quát.

– Vâng, nó khốn nạn thật đấy, nhưng vẫn đáng được nhận tiền. - Chàng trai trẻ nói tiếp. - Tôi còn lạ gì nó là một thằng khốn nạn nhưng nó khốn nạn không chỉ vì nó vét nhẵn túi anh trong chiếu bạc. Hoàng thân ạ, đó là một sĩ quan bị thải hồi, một thiếu úy về vườn từng có mặt trong đám tùy tùng của Rogojin, một huấn luyện viên quyền Anh. Cái hội ấy cũng rã đám rồi, Rogojin cho nghỉ sạch. Nhưng tệ nhất là tuy biết hẳn là đồ vô lại, kẻ đều

cáng và quân ăn cắp mà tôi vẫn sà vào chiếu bạc với hắn, quyết ăn thua đến đồng bạc cuối cùng, vừa đánh vừa nghĩ bụng: keo này mà thua thì mình sẽ đến gặp cậu Lukian mà van vỉ, thế nào cậu ấy chả ra tay cứu giúp. Đúng là hèn hạ, ô diêu, đốn đời mặt kiếp!

– Chớ còn gì nữa, đồ khốn kiếp! - Lebedev nhắc lại.

– Khoan, đừng vội đắc chí như thế, ông già ạ! - Thằng cháu sảng giọng kêu lên. - Ông ấy còn khoái chí nữa cơ đấy. Tôi đã về đây thú nhận với ông ấy hết, hoàng thân ạ; tôi xử sự đúng mực, rất nghiêm khắc với bản thân; tự lên án mình đến nơi đến chốn, tất cả các em tôi ở đây đều chứng kiến hết. Để có thể đến nhận việc trong ngành hỏa xa, tôi buộc phải sắm sanh đôi chút vì quần áo của tôi đã rách hết rồi. Đây, ngài thử nhìn đôi ủng của tôi xem! Cứ thế này thì không thể đến mà chường mặt ra đây được, mà không đến đúng hẹn thì người khác sẽ chiếm mất chỗ, rồi lại lang thang vất vưởng không biết đến bao giờ mới kiếm được một chỗ làm. Bây giờ tôi chỉ hỏi vay ông ấy mười lăm rúp và hứa sẽ không bao giờ còn tính chuyện vay mượn nữa, ngoài ra, chỉ trong vòng ba tháng, tôi sẽ xin hoàn trả hết, không thiếu một kopeika. Tôi quyết giữ lời mà. Tôi có thể sống đạm bạc bằng bánh mì và nước kvas^[67] hàng tháng ròng vì tôi có nghị lực đấy. Trong ba tháng tôi sẽ có bảy mươi nhăm rúp tiền lương. Tính cả nợ cũ, tôi còn thiếu của ông ấy ba mươi nhăm rúp, như vậy là tôi thừa sức trả nợ rồi. Ồ, mà ông ấy muốn định lãi suất bao nhiêu cũng được, mẹ kiếp! Ông ấy còn chưa biết tính tôi sao? Hoàng thân thử hỏi ông ấy xem: trước đây có những lần ông ấy giúp tôi, tôi có sòng phẳng không nào? Thế tại sao bây giờ ông ấy lại không muốn cho tôi vay nhỉ? Ông ấy điên tiết về cái chuyện tôi đã đem tiền đi cúng tay thiếu úy kia chứ chẳng có nguyên do gì khác! Đấy, ông ấy là người gàn dở như thế đấy: không vì mình

mà cũng chẳng vì người!

– Mà nó thì chẳng chịu đi! - Lebedev hét lên, - cứ nằm dài ra ở đây, nhất định không đi.

– Cháu cũng đã nói với cậu rồi. Cậu còn chưa đưa tiền thì cháu còn chưa đi. Ngài cười gì vậy hờ hoàng thân? Ngài thấy tôi làm như thế là không phải chứ gì?

– Tôi không cười, nhưng theo tôi thì cậu cũng có phần không phải, - chàng hoàng thân miễn cưỡng đáp.

– Ngài cứ nói trắng ra là không phải, đừng quanh co úp mở; “có phần có phiến” làm gì!

– Nếu cậu muốn thì như thế đúng là không phải.

– Nếu tôi muốn cơ đấy! Buồn cười thật! Thế chẳng lẽ ngài cho rằng tôi không tự thấy khó xử ra sao vì tiền của ông ấy thì ông ấy có quyền định đoạt nhưng tôi lại cứ như ép uống người khác phải làm theo ý mình. Nhưng ngài, hoàng thân ạ, ngài chưa am hiểu sự đời đâu. Không học hỏi đó đây thì chẳng mong thấu hiểu được những nỗi nước đời.

Phải học hỏi sự đời. Ngài phải thấy được rằng lương tâm tôi trong sạch; lương tâm tôi không cho phép để cho ông ấy phải thiệt thòi, tôi sẽ hoàn lại cho ông ấy cả vốn lẫn lãi. Về mặt tinh thần, ông ấy cũng mãn nguyện rồi đấy chứ: Ông ấy đã thấy tôi phải quy lụy ra sao rồi. Liệu ông ấy còn có thể muốn gì hơn nữa? Ông ấy còn được cái tích sự gì không một khi không mang lại lợi ích gì cho ai cả? Hãy xét xem ông ấy đang làm những việc gì nào? Ngài hãy hỏi xem ông ấy đang tìm cách gây chuyện tai ác gì cho người khác và lừa bịp mọi người ra sao. Ông ấy làm cách nào mà có được ngôi nhà này? Cứ đem đầu tôi ra mà chặt nếu không phải ông ấy đã lừa phỉnh ngài và đã toan lừa phỉnh tiếp! Ngài cười ư? Không tin ư?

– Thiết tưởng tất cả những chuyện đó chẳng liên quan gì đến cậu, - chàng hoàng thân buông lời nhận xét.

– Tôi đã nằm ở đây đến ba ngày rồi, đã thấy đủ thứ chuyện khác đời rồi! - Chàng trai trẻ la lên, chẳng thèm nghe nữa. - Đời thuở nhà ai ông ấy còn dám nghi ngờ cả đấng thiên thần này, cô gái này đây, đứa con mới mồ côi mẹ, cô em họ của tôi đây, con đẻ của ông ấy đấy, đêm nào ông ấy cũng lên xuống rình mò bạn trai của nó! Ông ấy lên đến chỗ tôi nằm, sục sạo dưới gầm đi văng. Ông ấy mắc cái chứng đa nghi đến mù cả đầu; xó xỉnh nào cũng nghi có trộm. Ông ấy tắt bật suốt đêm, xem cửa sổ đã đóng chưa, cửa ra vào có chắc không, trong bếp lò có vật gì lạ, mỗi đêm phải soát xét đến bảy lần. Ra tòa thì cãi chày cãi cối cho bọn bất lương, đêm thì mò dậy đến ba lần để cầu nguyện, đấy, ngay ở phòng này, đêm nào ông ấy cũng đến quỳ, dập trán xuống sàn đến nửa tiếng, khấn khứa tụng niệm một thôi một hồi, ông ấy say rượu chẳng? Chính tai tôi nghe thấy ông ấy cầu nguyện cho linh hồn nữ bá tước Du Barry^[68] được yên nghỉ chốn thiên đường, Kolia cũng nghe thấy, ông ấy hóa dại mất rồi!

– Kìa hoàng thân! Ngài đã được mắt thấy tai nghe nó bêu riếu tôi thế nào rồi đấy! - Lebedev đỏ mặt hét lên, thật không còn tự chủ được nữa. - Có điều nó không biết rằng bản thân tôi tuy có thể là một con sâu rượu và là giống vô luân, một tên cướp và là quân bạt tử, tôi vẫn nhất quyết một điều rằng chính cái thằng quen sửa độc căn càn này khi hầy còn là một đứa hài nhi đã được chính tay tôi quán tã, tắm tãp ở ngay đằng nhà bà chị gái nghèo khổ góa bụa Anisia của tôi, mà tôi thì nghèo khổ kém gì, vậy mà vẫn đêm đêm thức trắng để nâng giấc hai mẹ con bà chị ốm đau, đã đi đánh thó củi của lão gác cổng ở dưới nhà lên để đốt lò, đã hát đã ru nó ngủ, đã bật ngón tay tanh tách để chơi với nó, bụng đói mà vẫn hết lòng trông nom nó, vậy mà bây giờ nó giễu cợt tôi!

Mà nếu như tao đã có lần cầu nguyện cho linh hồn nữ bá tước Du Barry được yên nghỉ thì việc gì đến mày nào? Hoàng thân ạ, tôi đã cầu nguyện như thế sau bốn ngày, kể từ lần đầu tiên trong đời được biết tiểu sử của nữ bá tước qua một cuốn tự điển. Mày có biết bà ấy là một nhân vật như thế nào không, bà Du Barry ấy? Nói đi chứ, biết hay không biết?

– Ở kia, tưởng là chỉ có ông biết chuyện ấy thôi đấy chứ? - chàng trai trẻ lâu bầu với giọng giễu cợt, nhưng miễn cưỡng.

– Đó là một nữ bá tước từ một địa vị khá tầm thường đã leo thang lên ngôi nhiếp chính và đã được một hoàng hậu gọi là “ma cousine”^[69] trong một bức thư do chính tay mình viết. Trong một lever du roi^[70] (mày có biết lever du roi là thế nào không?), đức Hồng y khâm mạng Giáo hoàng đã tự tay đi tát vào chân cho bà và còn lấy thế làm vinh dự được hầu hạ một nhân vật cao quý thiêng liêng đến thế! Mày có biết chuyện ấy không? Nhìn mặt mày tao cũng rõ là mày không biết! Thôi được, thế bà ấy chết như thế nào nào? Có giỏi thì trả lời đi!

– Thôi ông biến đi! Cứ xán vào mãi!

– Bà ấy chết như thế này này: Sau những tháng ngày lừng lẫy uy danh, vị nữ bá mới đó còn quyền nghiêng thiên hạ đã bị tay đao phủ Samson thần nhiên lôi cổ lên đoạn đầu đài làm trò cười cho cánh hàng tôm hàng cá Paris khiến người đi đến chỗ hồn xiêu phách lạc, chẳng hiểu ra làm sao nữa. Thấy đao phủ cứ dúi cổ mình xuống dưới lưỡi dao, lại còn đập cả vào người, - đám đông lúc bấy giờ cứ thấy cười àm ỉ, - bà bỗng kêu toáng lên: “Encore un moment, monsieur le bourreau, encore un moment!” có nghĩa là “chờ cho một lát, ông đao phủ ơi, chỉ một lát thôi!”. Và hẳn là trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, Chúa cũng kịp tha thứ được cho bà vì không ai còn hình dung nổi một misère^[71] khủng khiếp đến thế đối với tâm hồn một con người.

Mà mà có hiểu nghĩa của chữ *misère* không đấy? Hừ, chính nó là một *misère* đấy. Đọc đến đoạn này, tiếng la hét van nài của nữ bá tước đã làm tim tôi nhói buốt như bị kẹp bằng kim. Và cái giống dòm bọ kia, nếu ban đêm trước khi đi ngủ, tao có nhớ cầu nguyện cho kẻ tội đồ vĩ đại ấy thì việc gì đến mà này? Mà tao nhớ cầu nguyện cho bà có thể vì từ thuở khai sinh lập địa đến nay chưa từng có một ai cầu nguyện cho bà, tính đến chuyện cầu nguyện cho bà. Và ở thế giới bên kia bà cũng sẽ thấy vui khi thấy trên dương thế có một người cũng đầy tội lỗi như bà đã cầu nguyện cho bà, dù chỉ một lần. Mà cười gì vậy? Mà không tin, mà là kẻ vô thần mà. Nhưng mà có biết thế nào không đã? Thì đấy, nếu như mà có nghe lỏm thật thì mà cũng vẫn nói sai: tao không chỉ cầu nguyện cho mỗi một mình nữ bá tước Du Barry, tao cầu nguyện thế này: “Lạy Chúa, con cầu nguyện Chúa cho linh hồn nữ tội nhân vĩ đại là nữ bá tước Du Barry và tất cả những người như bà được yên nghỉ đời đời”, mà như thế đã là khác hẳn vì hiện có không ít những nữ tội đồ vĩ đại như thế, những kiếp phận nổi chìm trong cuộc bể dâu, những người từng cắn răng chịu đựng đang không ngớt hoang mang, than khóc, đợi chờ; tao cũng đã cầu nguyện cho mà, vì mà đã tìm cách mò đến để nghe trộm xem tao cầu nguyện thế nào.

– Thôi, đủ rồi đấy, đủ lắm rồi, ông muốn cầu nguyện cho ai thì mặc xác ông, mẹ kiếp, còn ngậu lên nữa! - Thằng cháu bực bội ngắt lời. Ông ấy là người thuộc sách như cháo chấy, thiên kinh vạn quyển ấy mà, ngài chưa biết ư, hờ hoàng thân? - cậu ta nói thêm với giọng giễu cợt có phần gượng gạo. Đạo này ông ấy đọc toàn những loại sách và hồi ký như thế đấy.

– Ông cậu của chú mà dù sao... cũng không phải là người vô cảm, chàng hoàng thân bất giác đưa ra nhận xét. Chàng bắt đầu thấy chàng trai trẻ này thật đáng ghét.

– Ngài cứ khen ông ấy trước mặt chúng tôi như thế thì chắc không phải là thượng sách! Ngài nhìn thấy ông ấy đấy: Vừa đặt tay lên chỗ trái tim, vừa cười toe toét, phởn chí ngay tức khắc. Vô cảm thì chắc là không vô cảm, nhưng gian dối như ông ấy thì thật đúng là tai họa; mà ông ấy lại còn hay rượu, lúc nào cũng liêu xiêu ngất ngưỡng như bất cứ vị nào đã nhiều năm làm bạn với ma men, động một tý là sừng sộ. Các con thì ông ấy vẫn yêu, bà mợ quá cố của tôi thì ông ấy vẫn một lòng quý trọng... Ngay cả cái thằng tôi mà ông ấy vẫn thương, chả là trong di chúc, lạy Chúa, ông ấy đã để lại cho tôi một phần...

– Tao chẳng để lại cho mày cái cóc khô gì hết! - Lebedev quát lên một cách dữ dằn.

– Ông nghe tôi nói đã, - chàng hoàng thân nói với giọng cứng rắn, không nhìn chàng trai trẻ nữa.

– Tôi từng được biết ông là người tinh táo trong công việc, nếu ông muốn... Hiện tôi đang rất vội, và nếu ông... Xin lỗi, tôi quên mất, ngày thường có thể gọi ông như thế nào nhỉ?

– Ti - Ti - Timofei.

– Thế còn phụ danh?

– Lukianovits.

Tất cả đám con cháu có mặt trong phòng lại phá lên cười.

– Bịa! - Đứa cháu la lên, - đến nước này mà ông ấy còn nói dối. Hoàng thân ạ, ông ấy hoàn toàn không phải là Timofei Lukianovits, mà là Lukian Timofeevits! Ông thử nói xem, ông nói dối như vậy để làm gì? Ông làm gì mà không phân biệt được Lukian với Timofei, và ông nói dối hoàng thân như vậy để làm gì? Chỉ vì nói dối nó quen miệng đi rồi, tôi đoán chắc với mọi người là như vậy!

– Thật thế sao? - Chàng hoàng thân nôn nóng hỏi.

– Lukian Timofeevits đấy, - Lebedev công nhận, về ngưỡng
ngùng. Ông ta từ tốn cup mắt nhìn xuống đất và lại đặt tay lên
ngực.

– Nhưng ông làm thế để làm gì cơ chứ, ôi, Lạy Chúa tôi!

– Tôi mắc bệnh tự ti, - Lebedev thì thào, càng cúi thấp đầu
hơn nữa, về biết lỗi.

– Chịu, khó hiểu quá! Chết thật, tôi biết tìm Kolia ở đâu bây
giờ! - Chàng hoàng thân nói, ý chừng muốn bỏ đi ngay.

– Tôi sẽ chỉ chỗ cho ngài, - chàng trai trẻ lại đỡ lời.

– Không làm thế! - Lebedev giật bản người và lập tức tỏ ra vội
vàng cuống quýt.

– Kolia đêm qua vừa ngủ ở đây, nhưng sáng dậy đã vội đi tìm
vị tướng của mình, cái vị đã được ngài chuộc khỏi nhà pha vì
những lý do chỉ có trời biết đấy, hoàng thân ạ. Hôm qua vị tướng
đã hứa đến tối sẽ về ngủ, nhưng không thấy ngài về. Nhiều phần
chắc là ngài đã ngủ ở khách sạn “Cái cân”, cũng ở ngay đây thôi.
Vậy thì Kolia chỉ có đến khách sạn hoặc là về Pavlovsk với mấy
mẹ con nhà Epantsin thôi. Nó có tiền và đã định đi từ hôm qua
rồi. Vậy hẳn là nó đang ở khách sạn “Cái cân” hoặc ở Pavlovsk. Ở
Pavlovsk, ở Pavlovsk!... Còn chúng ta ra vườn uống cà-phê đã, đi
lối này, đây đây...

Và Lebedev dắt tay chàng hoàng thân đi. Hai người ra khỏi
phòng, đi qua một mảnh sân nhỏ và vào vườn qua cổng rào.
Trước mắt họ là một mảnh vườn con vui mắt, cây cối nhờ thời
tiết thuận hòa nom thật xum xuê tươi tốt. Lebedev mời chàng
hoàng thân ngồi xuống một chiếc ghế dài bằng gỗ sơn màu xanh
lá cây bên một chiếc bàn chôn thẳng xuống đất cũng màu xanh y
hệt, và tự mình ngồi xuống ở phía đối diện. Quả có như lời, một
lát sau đã có người bưng cà phê đến. Chàng hoàng thân không từ

chối. Lebedev cứ nhìn vào mắt chàng với vẻ khúm núm và thêm thường.

– Tôi cũng không ngờ ông lại có cả một cơ ngơi bề thế nhường này, - chàng hoàng thân nói với vẻ lơ đãng như còn nghĩ chuyện đâu đâu.

– Bọn trẻ mồ - mồ côi, - mặt mày nhăn nhó, Lebedev đã toan ngỏ lời than thân trách phận, nhưng bỗng ngừng ngay lại: chàng hoàng thân cứ ngòai nghệt mặt ra đấy, mắt nhìn thẳng về phía trước và tất nhiên là đã quên mất điều mình muốn hỏi. Gần một phút nữa trôi qua; Lebedev vẫn cứ trố mắt ra như vậy mà chờ.

– Thế nào? - Chàng hoàng thân hỏi, cứ như vừa tỉnh giấc hôn mê. - Ồ, vâng! Chính ông cũng biết là chúng ta phải giải quyết việc gì rồi đấy. Lebedev ạ: tôi đã đến theo thư của ông. Ông nói đi chứ!

Lebedev bối rối, những muốn nói điều gì đó nhưng cứ nghẹn lời chẳng nói được câu nào cả. Chàng hoàng thân chờ đợi, môi nở nụ cười buồn.

– Có lẽ tôi rất hiểu ông đấy, Lukian Timofeevits ạ: chắc ông cũng không ngờ là tôi sẽ đến. Ông cho rằng không thể có chuyện vừa nhận được mẫu tin tức đầu tiên của ông, tôi đã vội lao ra khỏi cái chốn xa xôi hẻo lánh của mình, và ông đã viết chỉ cốt làm thanh thản lương tâm. Nhưng dù sao tôi cũng đến đây rồi. Đủ rồi đấy, đừng phỉnh phờ tôi nữa. Đừng chơi kiêu một tôi hai chúa nữa. Rogojin đã ở đây ba tuần lễ, tôi biết hết mà. Ông có kịp bán nàng cho ông ấy như lần trước không đấy? Cứ nói thật đi.

– Tên ác ôn đã tự tìm ra đấy, hắn đã tự tìm ra.

– Thôi đừng rửa người ta; vẫn biết là ông ấy đã chơi xấu với ông...

– Hắn đánh tôi, hắn đánh tôi đấy! - Lebedev nổi giận dưng

đùng, - ngày ở Moskva hẳn đã xua chó cắn tôi, rượt tôi khắp phố. Một con chó săn dữ như quý.

– Ông coi tôi như trẻ con ấy, Lebedev ạ. Tôi hỏi thật: Có phải bây giờ nàng đã dứt khoát với ông ấy rồi không? Từ ngày ở Moskva ấy?

– Dứt khoát chứ, dứt khoát, nàng lại bỏ đi ngay trước lễ thành hôn.

Thằng kia cứ việc mong ngóng từng giờ từng phút, còn nàng thì tếch lên Petersburg, lao thẳng đến chỗ tôi: “Lukian ơi, ông cứu tôi với, xin ông che chở cho tôi mà cũng đừng nói với hoàng thân...”. Nàng còn sợ ngài hơn cả thằng kia nữa đấy, hoàng thân ạ, mà cái này thì anh minh lắm! - Lebedev vừa nói vừa gõ ngón tay lên trán với vẻ láu lỉnh.

– Thế mà bây giờ ông lại móc nối họ với nhau à?

– Bẩm hoàng thân đại nhân, làm sao tôi có thể... ngăn cấm được người ta?

– Thôi được rồi, tôi sẽ tìm hiểu lấy mọi chuyện. Chỉ xin ông cho biết là nàng hiện đang ở đâu? Ở chỗ ông ấy phải không?

–Ồ không! Không có chuyện ấy đâu! Nàng vẫn một mình. Nàng vẫn tự xưng là người tự do và hoàng thân có biết không, “rắn” lắm cơ, cứ nhất mực: “tôi phải hoàn toàn tự do!”. Nàng vẫn ở với bà chị vợ của tôi ở Petersburg như tôi đã kể với ngài trong thư rồi đấy.

– Và vẫn đang ở đấy?

– Ở đấy hoặc ở Pavlovsk vào những ngày đẹp trời trong ngôi dã thự của Daria Alekseevna. Nàng vẫn bảo mình là người hoàn toàn tự do, ngay ngày hôm qua còn khoe mẽ rất nhiều về cuộc sống tự do của mình với Nikolai Ardalionovits đấy. Điềm gỡ đấy ạ!

Và Lebedev cười toe toét.

- Kolia có hay đến chỗ nàng không?
- Cái thằng phổi bò, cơ mà cũng đố ai hiểu được nó, nhưng chính nó cũng chẳng giấu ai được điều gì.
- Ông đến chỗ nàng đã lâu chưa?
- Hôm nào tôi chả đến.
- Hôm qua cũng đến?
- Khô-ông, bốn hôm về trước ạ.
- Rất tiếc là ông đã có hơi quá chén, Lebedev ạ. Chứ không tôi đã có thể hỏi chuyện ông.
- Say đâu mà say, không có đâu!

Lebedev vẫn khăng khăng.

- Vậy ông nói tôi nghe lúc ông ra về thì nàng đang trong trạng thái ra sao?
- Như đang tìm - tìm kiếm...
- Tìm kiếm ư?
- Như vẫn mãi mê tìm kiếm điều gì đó, như đã đánh mất cái gì đó. Về cuộc hôn nhân trước mắt thì thậm chí đầu óc đã bị tê liệt và nàng cứ tỏ ra bực dọc. Về bản thân hẳn thì nàng vẫn hình dung chẳng hơn gì cái vỏ cam, có điều vẫn kinh hãi và khiếp sợ, thậm chí còn cấm mọi người không được nói, thì đấy, nàng và hẳn cũng chỉ gặp nhau khi cần thiết... và hẳn cũng phải cảm nhận được quá rõ rồi! Hẳn phải thế thôi ạ!... Nàng có vẻ lo lắng, thích mĩa mai, hay đổi giọng, hay nóng mắt...
- Hay đổi giọng và hay nóng mắt ư?
- Hay nóng mắt đấy; có lần trong lúc trò chuyện lan man nàng đã suýt túm tóc tôi rồi đấy. Tôi đã cao giọng phỉ báng những thói đời tệ hại được vạch ra trong Khải huyền^[72] mà.

– Sao cơ? - Chàng hoàng thân hỏi lại vì ngỡ là mình đã nghe nhầm.

– Duyên do là từ chuyện đọc sách Khải huyền. Cô nàng giàu tưởng tượng đến ghê, he - he! Tôi đã rút ra được điều đó khi quan sát thấy rằng nàng vốn rất ham những đề tài nghiêm túc, tuy chỉ là người ngoại đạo. Nàng yêu thích, yêu thích lắm và thậm chí còn tỏ ra muôn phần kính trọng. Đúng thế đấy ạ. Tôi thì vốn có thể mạnh trong việc luận giải sách Khải huyền và mười lăm năm nay vẫn làm việc đó. Nàng đồng ý với tôi rằng chúng ta đang ở vào kỷ con ngựa thứ ba, kỷ ngựa ô với chàng kỵ sĩ tay cầm cái cân, thành thử mọi thứ trong thời đại hiện nay đều phải được cân đong đo đếm và thỏa thuận, và mọi người đều chỉ lo bảo vệ quyền lợi của mình: “một đấu lúa mì một dinari,^[73] ba đấu đại mạch một dinari”^[74]... nhưng chưa đủ, họ còn muốn có được bao nhiêu thứ khác, nào là tinh thần thoải mái, tình cảm vô tư, cơ thể tráng kiện cùng với mọi ân huệ của Chúa Trời. Nhưng lợi ích chung họ lại không gìn giữ nên buộc phải chuyển sang cái kỷ ngựa còm mang tên Cái Chết, tiếp đó đã là địa ngục... Chúng tôi đã cùng nhau luận giải chủ đề này một cách tâm đầu ý hợp, việc này đã có tác động mạnh mẽ.

– Ông cũng tin là đúng như thế chứ? - Chàng hoàng thân ngỡ ngàng nhìn Lebedev và hỏi.

– Tôi tin và tôi giảng sách thánh đấy thôi. Vì tôi là một kẻ nghèo hèn và ngỗ ngược, một hợp phần nhỏ bé trong vòng xoáy của nhân quần. Và thử hỏi có ai trọng vọng cái gã Lebedev này không? Ai cũng có quyền lên mặt với hắn, hăm hè xua đuổi hắn. Nhưng một khi đã đứng ra luận giải về sách thánh, tôi lập tức có địa vị bằng vai với bậc đại thần. Ảnh hưởng của trí tuệ là như thế! Và đại thần sẽ bắt đầu run rẩy bên tôi... khi đã yên vị trong ghế bành êm ái mà đón nhận dòng trí tuệ anh minh. Cách đây ba

năm, ngay trước Tuần lễ Thánh, ngài Nil Alekseevits cao cả đã nghe nói về tôi, ngài liền lệnh cho Pet'r Zahazyts đến phòng trực của tôi (hồi ấy tôi còn làm việc trong bộ của ngài) gọi tôi lên văn phòng của ngài và hỏi riêng tôi: “Có phải ông là truyền nhân của kẻ phản nghịch chống Ky-tô không?”^[75]. Tôi cũng chẳng giấu nữa: “Bẩm đúng đấy ạ” và tôi cứ thế mà trình bày, giới thiệu, chẳng những không có dụng ý làm mờ nhạt cái sắc thái đáng sợ của cuốn sách mà còn cố tính nhấn mạnh chỗ này, lại còn đưa ra những số liệu cụ thể, sau khi đã tìm cách tháo tung cuộn ngôn từ bóng bẩy xa xôi của nó. Ngài đã nhếch mép cười giễu cợt, nhưng khi nghe đến các số liệu và những dẫn chứng tương tự thì ngài bắt đầu run, bảo gập sách lại mà trở về phòng, rồi ngài ra lệnh ban thưởng cho tôi nhân Tuần lễ Thánh và vội vã từ trần.

– Ông nói gì mà lạ thế hở Lebedev?

– Thật thế mà. Ngài bị ngã xe lăn ngay sau bữa tối, thái dương va vào cái tủ đầu giường và lịm đi luôn, thật chẳng khác nào một đứa bé con, đúng thế. Theo giấy tờ hợp lệ thì ngài thọ bảy mươi ba tuổi; da dẻ vẫn hồng hào, tóc bạc, người thơm phức nước hoa, lúc sinh thời ngài rất hay cười, lúc nào cũng tươi cười như đứa bé con. Hôm đó Pet'r Zaharyts đã nhớ lại: “Ông cũng đã báo trước chuyện này rồi đấy”.

Chàng hoàng thân rời ghế đứng lên. Lebedev rất ngạc nhiên và thậm chí còn bối rối khi thấy chàng đã vội đứng lên.

– Ngài có vẻ quá thờ ơ đấy ạ, he-he! - Ông ta đánh bạo nhận xét với vẻ xun xoe.

– Thú thật là tôi đang thấy trong người không được khỏe, - nặng đầu vì phải đi xa hay sao ấy, - chàng hoàng thân cau mày đáp.

– Ngài tìm đến một khu dã thự nào đó mà nghỉ dưỡng ít lâu

thì đỡ ngay đấy ạ, - Lebedev rụt rè dỗi khéo.

Chàng hoàng thân đứng im không nói, về đây tư lự.

– Và cũng chỉ vài ba hôm nữa tôi đã phải đưa lũ nhóc về ở tạm trong ngôi dã thự của nhà nhằm bảo vệ cháu bé mới sinh và có điều kiện để sửa sang lại ngôi nhà này. Và cũng là về Pavlovsk đấy.

– Bố con ông cũng về Pavlovsk ư? - Chàng hoàng thân bỗng hỏi lại. - Tại sao ở đây ai ai cũng đổ về Pavlovsk cả thế? Và ông bảo là gia đình mình cũng có dã thự riêng ở dưới ấy ư?

– Không phải ai cũng về Pavlovsk cả đâu ạ. Còn tôi thì Ivan Pet'rovits Ptisyn có nhượng lại cho một ngôi trong số những ngôi dã thự ông ấy đã mua rẻ được. Và ở dưới ấy thì vừa có địa thế cao, vừa mát mẻ dễ chịu, cây cối xanh tươi, giá sinh hoạt rẻ, con người thì lịch thiệp, lại thường có hòa nhạc, toàn là những thứ thu hút khách về Pavlovsk cả. Tuy nhiên, tôi cũng chỉ ở dưới căn nhà phụ còn ngôi dã thự thì...

– Cho thuê rồi chứ gì?

– Khô-ô-ông. Không... hẳn là như thế đâu ạ.

– Thế thì cho tôi thuê vậy, - chàng hoàng thân bất ngờ đề nghị.

Có lẽ đây chính là chủ định của Lebedev. Ý tưởng này vừa lóe lên trong óc ông ta vào ba phút trước. Tuy nhiên ông ta cũng chẳng cần tìm khách thuê nhà nữa, vị khách thuê nhà đã gặp ông ta và cho biết có thể sẽ còn thuê tiếp. Giờ đây ông còn biết chắc là dứt khoát họ sẽ thuê, chứ không chỉ là “có thể”. Nhưng lúc này ông bỗng nảy ra một ý mà theo tính toán của ông là thượng sách: cứ đem cho chàng hoàng thân thuê, lấy cớ là người kia không nói rõ ràng. Ông bỗng nhận thấy mình đang đối mặt với “một vụ đụng chạm khá gay go” và đứng trước “một bước

ngoặt căn bản trong công việc”. Ông nhận lời chàng hoàng thân một cách hồ hởi đến mức khi nghe chàng hỏi thẳng về giá cả, ông thậm chí còn phẩy tay ra điều chuyện đó không quan trọng.

– Thôi được, tùy ông thôi, tôi sẽ thu xếp làm tròn phận sự không để cho ông phải thiệt thòi.

Hai người đã ra khỏi vườn.

– Thưa hoàng thân tôn kính, nếu ngài muốn... nếu ngài muốn... tôi có thể báo cho ngài một chuyện vô cùng lý thú liên quan đến chính cái đề tài nọ, - Lebedev vừa lẩm bẩm vừa bám riết lấy chàng hoàng thân với vẻ hí hửng.

Chàng hoàng thân bỗng dừng chân.

– Daria Alekseevna cũng có một ngôi dã thự ở Pavlovsk đấy ạ.

– Thế thì sao?

– Còn cái bà bạn trứ danh của tướng quân phu nhân thì rõ ràng đã có ý định thường xuyên đến chơi với người ở Pavlovsk. Có mục đích đấy.

– Thế thì sao?

– Aglaia Ivanovna...

–Ồ, đủ rồi đấy, Lebedev! - chàng hoàng thân ngắt lời vì thấy không chịu nổi như bị chạm vào đúng chỗ đau. - Chuyện đời... khó nói lắm. Tốt nhất là ông hãy cho biết đến bao giờ thì gia đình ta chuyển đi nào? Đối với tôi thì càng sớm càng hay vì hiện giờ tôi đang phải ở khách sạn đấy.

Vừa trò chuyện họ vừa ra khỏi vườn và không quay vào nhà, họ băng qua sân đi thẳng ra cổng.

– Mà thế này là hay nhất, - cuối cùng Lebedev đã nghĩ ra, - ngài dọn luôn từ khách sạn về nhà tôi ngay hôm nay đi, đến ngày kia tất cả chúng ta sẽ cùng đi Pavlovsk.

– Tôi sẽ gặp lại ông, - chàng hoàng thân nói với vẻ trầm ngâm và bước ra khỏi cổng.

Lebedev đứng nhìn theo. Ông ta thấy ngạc nhiên trước vẻ lơ đãng bất ngờ của chàng hoàng thân. Thậm chí lúc chia tay chàng còn không chào, không gật đầu, điều này thật không phù hợp chút nào với tác phong lịch thiệp và chu đáo của chàng mà Lebedev đã biết rất rõ.

Chương 19

Lúc này đã vào khoảng mười một giờ rưỡi. Chàng hoàng thân biết rằng bây giờ mà đến nhà tướng Epantsin thì may ra cũng chỉ gặp được một mình ngài (ngài phải lưu lại trong thành phố vì công việc), nhưng cũng chưa chắc. Chàng lại nghĩ rằng nếu gặp có khi tướng quân lại đưa ngay chàng về Pavlovsk, nhưng chàng lại rất muốn đến một nhà khác trước đã. Đành tạm hoãn việc đến thăm gia đình tướng Epantsin, lui chuyển đi Pavlovsk lại đến mai, chàng hoàng thân nhất quyết đi tìm cho ra ngôi nhà mà chàng đang nóng lòng mong được ghé thăm.

Tuy nhiên, đối với chàng, chuyến viếng thăm này quả thật có phần mạo hiểm. Chàng phân vân và lưỡng lự mãi. Chàng biết ngôi nhà nằm trên phố Gorohovaia, cách phố Sadovaia một quãng đường và quyết định đi luôn, hy vọng là đến nơi thì mình đã giải quyết dứt khoát được là phải thế nào.

Lúc đến đoạn giao cắt giữa hai phố nói trên, chàng thấy rất ngạc nhiên trước sự hồi hộp kỳ lạ của chính mình, chàng cũng không ngờ là mình lại có thể đi đến chỗ thấy tim mình thắt lại. Có một ngôi nhà, hẳn là vì cái dáng vẻ độc đáo của nó, từ đằng xa đã thu hút sự chú ý của chàng và theo hồi tưởng về sau, chàng đã tự nhủ: “Đúng nó đây rồi!”. Háo hức muốn tìm ra sự thật, chàng đi đến tận nơi để kiểm tra lại điều phỏng đoán. Chàng có cảm tưởng là dù sao chàng vẫn rất bực mình nếu như mình đoán đúng. Đó là một ngôi nhà ba tầng đồ sộ, nom chán ngắt, không ra một lối kiến trúc nào, sơn màu xanh lục bản thủ. Có một số nhà thuộc loại này (cũng chỉ rất ít thôi), loại nhà được xây dựng từ

cuối thế kỷ trước, đến nay hầu như vẫn còn nguyên vẹn trên những con phố Petersburg này (nơi mà mọi thứ đều thay đổi đến chóng mặt). Loại nhà này được xây kiên cố, tường dày và rất ít cửa sổ; cửa sổ ở tầng một thỉnh thoảng còn có chấn song. Phần lớn các tầng hầm đều được dùng làm quày đổi tiền. Chủ quày thường thuê phòng ở tầng trên. Từ ngoài chỉ trong, những ngôi nhà này toát lên một vẻ gì lạnh nhạt khô khan, bưng bít đến khó hiểu. Tất nhiên những tổ hợp đường nét kiến trúc ở đây đều có ẩn ý riêng của nó. Loại nhà này hầu như chỉ dành riêng cho cánh thương lái. Chàng hoàng thân đã đọc thấy dòng chữ trên tấm biển gắn trên cổng: “Nhà thừa kế của công dân đáng kính Rogojin”.

Không chần chừ gì nữa, chàng đẩy cánh cửa lắp kính ra khiến nó đóng sầm lại sau lưng chàng và đi thẳng lên tầng hai theo cầu thang chính. Giải cầu thang lát đá này nom thật tối tăm, thô kệch, tường lại còn sơn đỏ nữa. Chàng biết rằng Rogojin cùng mẹ và anh cư ngụ trên toàn bộ tầng hai cái ngôi nhà chán ngắt này. Một người ra mở cửa dẫn chàng đi một lúc lâu, không nói không rằng; họ đi qua một phòng tiếp tân có vách giả cẩm thạch, sàn lát ván gỗ sồi, đồ đạc từ thời những năm hai mươi, nom nặng nề cục mịch, rồi còn đi qua mấy phòng nhỏ để đồ hay làm gì chả biết, ngoắt ngoéo quanh co một lúc, có lúc phải lên cao hai - ba bậc rồi lại xuống thấp hai - ba bậc và cuối cùng dừng lại trước một cánh cửa phòng để gõ cửa. Đích thân Parfen Semionytz ra mở cửa; vừa trông thấy chàng hoàng thân gã đã tái mét mặt, đứng sững ra như trời trồng, mắt nhìn không chớp, vẻ hốt hoảng, môi nhếch lên thành một nụ cười quá đỗi ngây ngô như cảm thấy cuộc thăm viếng của chàng hoàng thân là điều phi lý và là chuyện thần kỳ. Tuy cũng đã lường trước được những điều như vậy, chàng hoàng thân vẫn ngạc nhiên hết sức.

– Parfen, có lẽ tôi đã đến không đúng lúc, thôi tôi đi vậy, - không dừng được, chàng hoàng thân bối rối nói.

– Đúng lúc chứ! Đúng lúc mà! - Parfen sực nhớ ra. Thôi ông bỏ quá cho, ông vào đi!

Họ cứ “ông ông tôi tôi” với nhau một cách thân tình. Ở Moskva họ thường được gặp nhau luôn, được tỉ tê tâm sự dài dài, thậm chí còn có những phút giây hạnh ngộ khó bề phai nhạt trong tâm trí. Tính đến nay đã ba tháng có thừa họ chưa được gặp lại nhau.

Mặt Rogojin vẫn còn chưa hết tái và giật nhẹ từng cơn. Tuy đã mời khách vào nhà, gã vẫn tỏ ra cực kỳ bối rối. Khi gã dẫn chàng hoàng thân đến bên dây ghế bành và mời chàng ngồi xuống bên bàn thì chàng bất giác quay người về phía gã và đứng dừng ngay lại khi nhận ra ánh mắt không vui và quá lạ lùng của gã. Như có phép màu, chàng hoàng thân bỗng nhớ lại cả một câu chuyện đáng buồn vừa mới xảy ra cách đây không lâu. Không ngồi mà cứ đứng ngây người ra đấy, chàng đưa mắt nhìn thẳng vào mắt Rogojin một lúc lâu; trong khoảnh khắc đầu tiên, mắt gã còn lóe sáng hơn nữa. Cuối cùng Rogojin đã nhếch mép cười khẩy, nhưng vẫn có phần bối rối.

– Nhìn gì mà cứ nhìn chằm chằm như vậy hả ông? - Gã lắp bắp. - Ngồi xuống đi chứ!

Chàng hoàng thân ngồi xuống.

– Parfen, - chàng nói, - cứ nói thẳng ra đi, ông có biết trước là hôm nay tôi sẽ đến Petersburg không?

– Tôi cũng bảo là thế nào ông cũng đến, và ông thấy đấy, tôi đoán có sai đâu, - gã cười khẩy, nói thêm, - nhưng làm sao tôi biết được là hôm nay ông đến chứ?

Cái giọng dấm dản và thái độ bực tức lạ lùng toát lên từ một câu hỏi dùng thay câu trả lời càng khiến chàng hoàng thân thêm

sửng sốt.

– Cho dù ông có biết trước cái ngày hôm nay đi nữa, thì cơn có làm sao mà lại đem ra bực bội như thế chứ? - Chàng hoàng thân nhỏ nhẹ hỏi với vẻ bối rối.

– Ông hỏi thế để làm gì mới được chứ?

– Sáng nay lúc xuống tàu tôi đã nhìn thấy một đôi mắt y hệt như mắt ông vừa nhìn tôi từ phía sau đấy.

– Thế cơ đấy! Mắt ai vậy? - Rogojin lẩm bẩm, vẻ ngờ vực. Chàng hoàng thân có cảm tưởng như gã vừa giật nẩy mình thì phải.

– Tôi cũng chẳng biết nữa, tôi nhìn thấy trong đám đông, tôi thậm chí còn có cảm tưởng như mình chỉ cảm thấy như vậy mà thôi; ở tôi bắt đầu có hiện tượng phát sinh ảo giác. Parfen thân mến, người anh em ạ, tôi có cảm tưởng là trong người lại tái phát những cơn đau thường gặp vào năm năm trước.

– Thì đấy, cũng có thể chỉ là ảo giác, tôi không rõ... - Parfen lẩm bẩm.

Trong giây phút đó, nụ cười hiền dịu trên khuôn mặt gã nom gượng gạo thế nào cứ như gã đang muốn lấp liếm một điều gì nhưng dù cố đến đâu cũng không làm nổi.

– Thế nào, liệu có phải ra nước ngoài nữa không đấy? - Gã hỏi và bỗng nói thêm: - Mà ông còn nhớ cái lần chúng ta đi tàu từ Pskov về đây không nhỉ? Hồi ấy đang là mùa thu, tôi về nhà, còn ông thì... nào áo khoác, nào ghệt, ông còn nhớ chứ?

Và Rogojin bỗng phá lên cười, lần này thì đúng là ngang nhiên giễu cợt và dường như rất khoái vì đã tìm được dịp.

– Ông đã chuyển hẳn về đây à? - Chàng hoàng thân lướt nhìn căn phòng và hỏi.

– Vâng, tôi ở nhà nhà mình. Còn đi đâu được nữa?

– Anh em mình xa nhau cũng khá lâu rồi đấy. Tôi có nghe nhiều chuyện lạ về ông, thật khó tin.

– Đố ai bịt được mồm thiên hạ, - Rogojin buông sòng.

– Họ cho biết ông đã giải tán băng nhóm của ông rồi, đã rút về nằm co ở xó nhà, không quậy phá nữa.Ồ, thế cũng là may. Nhà này của riêng ông hay của chung cả nhà?

– Nhà của mẹ tôi đấy. Mẹ tôi ở bên kia hành lang.

– Ông anh thì ở đâu?

– Anh tôi ở nhà dưới, Semion Semionyts ấy.

– Ông ấy có gia đình không?

– Ông ấy góa vợ. Mà ông hỏi chuyện đó để làm gì?

Chàng hoàng thân nghệt mặt ra không đáp; chàng bỗng trở nên dăm chiêu và hình như không nghe ra câu hỏi. Rogojin cũng không gặng, chỉ ngồi chờ. Hai người cùng im lặng.

– Ban nãy đến đây, còn cách đến một trăm bước tôi đã đoán ra nhà của ông, - chàng hoàng thân nói.

– Vì sao?

– Chịu, tôi không hề biết. Ngôi nhà của ông có cái dáng dấp của cả gia đình ông, của toàn bộ cuộc sống nhà Rogojin của các ông, còn nếu hỏi tôi căn cứ vào đâu mà kết luận như thế thì tôi chẳng biết đằng nào mà giải thích đâu. Chuyện mê sảng đấy, tất nhiên. Tôi thậm chí còn lo là cái chứng này nó sẽ lại làm khổ tôi chứ chẳng chơi. Trước đây quả thật tôi không tưởng tượng được là ông lại sống trong một ngôi nhà như thế này đâu, vậy mà thoát nhìn thấy nó tôi đã biết ngay; “Đúng nhà ông ấy đây rồi!”.

– Thánh thật! - Rogojin cười nói qua quýt, chẳng nhận ra được chút ý tứ xa xôi nào trong lời lẽ của chàng hoàng thân. - Ngôi nhà này do ông tôi xây cất đấy. Ở nhà này bây giờ chỉ có dân

Scops,^[76] họ hàng nhà Kludiacov cả, xưa nay họ vẫn thuê nhà của chúng tôi.

– Trong này tối quá. Ông ngồi thu lu trong cái xó này chán chết đi được, - chàng hoàng thân đảo mắt quanh phòng và nói.

Đó là một căn phòng rộng, trần thì cao mà vẫn thiếu ánh sáng, đồ đạc thì đủ kiểu - phần lớn là những chiếc bàn làm việc dài ngoằng, bàn viết, tủ đựng giấy tờ sổ sách. Một chiếc đi-văng bọc da dê khổ rộng, hẳn là dùng làm giường cho Rogojin. Chàng hoàng thân thấy trên chiếc bàn mà Rogojin mời chàng đến ngồi có vài ba quyển sách, trong đó có cuốn Sử ký của Soloviev đang mở giữa chừng, bên trên chận cái nẹp đánh dấu trang. Trên tường có treo mấy bức tranh sơn dầu mờ mịt, ám khói, khung mạ vàng đã xỉn màu, chẳng còn biết là tranh gì, mô tả những gì. Một bức chân dung có kích thước bằng người thật đã thu hút sự chú ý của chàng hoàng thân: chân dung một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, lễ phục kiểu Đức nhưng vạt rất dài, hai mề - đay lủng lẳng trước ngực, râu cằm rất thưa và ngắn, lốm đốm bạc, mặt đầy nếp nhăn, vàng ệch, mắt nhìn toát lên vẻ ngờ vực, u uất và đau buồn.

– Đây có phải là phụ thân ông không? - Chàng hoàng thân hỏi.

– Chính cha tôi đấy, - gã đáp với nụ cười khó chịu như chỉ chực bùng ra những lời bỗn cợt sỗ sàng đối với người cha quá cố của mình.

– Cụ không phải là tín đồ Cựu giáo^[77] à?

– Không, cụ thì vẫn thường xuyên đi lễ nhà thờ, nhưng đúng là cụ vẫn nói là giữ được phép tắc như Cựu giáo thì vẫn hay hơn. Cụ cũng tôn trọng các scops lắm. Đây nguyên là phòng làm việc của cụ. Tại sao ông lại hỏi cụ có phải là người theo Cựu giáo

không?

– Ông sẽ làm đám cưới ở đây chẳng?

– Ở - ở đây đấy, - khẽ giật mình trước câu hỏi bất ngờ, Rogojin đáp.

– Sắp tiến hành chưa?

– Chính ông cũng biết là việc đó có lệ thuộc vào tôi hay không rồi đấy chứ?

– Parfen ạ, tôi chẳng thù ghét gì ông, cũng không tính chuyện cản phá ông trong bất cứ ý đồ nào. Đó là tôi nhắc lại cái câu tôi đã từng tuyên bố vào một thời điểm tương tự. Hồi tiến hành đám cưới của ông ở Moskva, tôi không hề cản phá ông, ông biết đấy. Lần đầu tiên nàng đã lao đến bên tôi để cầu cứu, hầu như ngay trước lễ thành hôn, van vỉ tôi ra tay “giải thoát” nàng khỏi tay ông. Tôi nhắc lại đúng nguyên văn lời nàng nói đấy. Sau đó nàng cũng chuồn khỏi chỗ tôi, ông lại tìm ra nàng và sửa soạn cưới nàng và đấy, nghe đâu nàng đã lại bỏ ông mà tếch thẳng về thành phố này. Có đúng thế không? Lebedev đã cho tôi biết chuyện nên tôi đến với ông đây. Còn về chuyện hai người đã tái hợp với nhau thì mãi đến hôm qua tôi mới được nghe nói trên tàu hỏa, từ mồm một ông bạn cũ của ông, Zaliojiev đấy, nếu như ông thực lòng muốn biết. Tôi đến đây còn có một chủ đích nữa: tôi muốn thuyết phục nàng ra nước ngoài mà tìm cách phục hồi sức khỏe; nàng bị suy sụp đáng kể về thể chất lẫn tinh thần, đặc biệt là tinh thần và theo tôi thì nhất thiết phải chăm sóc cẩn thận kỹ càng mới được. Tôi không muốn trực tiếp đưa nàng ra nước ngoài, ý tôi muốn nói là tôi sẽ thu xếp cho nàng đi chữa bệnh một mình. Tôi đang nói thẳng nói thật với ông đây. Nói thực lòng là nếu rồi đây hai người tái hợp được với nhau thì tôi không còn nói đến chuyện dàn mặt nàng được nữa mà cũng chẳng phải gặp ông làm gì nữa. Chính ông cũng biết là tôi không lừa dối ông vì

tôi lúc nào cũng thực bụng với ông. Tôi chưa từng giấu diếm ông những suy nghĩ của tôi về vấn đề này và lúc nào cũng nói rằng đối với nàng, việc lấy ông chính là một cái chết không tránh khỏi. Đối với ông cũng sẽ là một cái chết... có thể còn thảm thương hơn nữa. Nếu hai người lại chia tay thì hẳn tôi rất lấy làm mừng; nhưng tôi không hề có ý định xui nguyên đục bị, chia rẽ hai người. Mong ông hãy yên lòng, đừng nghi ngại gì tôi. Mà chính ông cũng biết đấy thôi: tôi có bao giờ là đối thủ thực sự của ông đâu, ngay cả khi nàng chạy đến với tôi. A, ông cười cơ đấy, tôi biết ông cười chuyện gì rồi. Vâng, chúng ta đã sống mỗi người một nơi, mỗi người một thành phố, và chắc chắn ông biết hết chuyện ấy rồi. Chẳng là trước đây tôi cũng đã giải thích với ông rằng tôi yêu nàng “không phải vì tình, mà vì lòng trắc ẩn”. Tôi cho rằng mình định nghĩa như vậy là chính xác. Lúc đó ông đã nói là ông rất hiểu những lời tôi nói; đúng thế không nào? Ông hiểu rồi đấy chứ? Vậy mà giờ đây ông lại ghét bỏ tôi đến thế! Hôm nay tôi đến đây cốt để làm cho ông được yên lòng vì tôi cũng rất quý ông. Tôi yêu quý ông nhiều lắm, Parfen ạ. Bây giờ tôi đi đây và chẳng bao giờ còn đến nữa đâu. Xin cáo biệt!

Chàng hoàng thân đứng lên.

– Hãy ngồi lại với tôi một lát, - Parfen không đứng dậy, chỉ nghiêng đầu áp má lên bàn tay phải và nói khẽ, - lâu ngày chưa gặp lại ông.

Chàng hoàng thân ngồi xuống. Cả hai lại cùng im lặng.

– Khi ông không còn đứng ngồi ngay trước mặt tôi nữa là tôi liền cảm ghét ông ngay, Lev Nikolaevits ạ. Suốt ba tháng trời chưa gặp lại ông, lạy Chúa, tôi đã oán giận ông từng giờ từng phút. Ước gì tôi tóm được ông, làm tình làm tội được ông cho hả dạ! Tôi dám lắm. Vậy mà hôm nay ông mới đến ngồi với tôi chưa được mười lăm phút mà bao nhiêu nỗi giận hờn đã bay biến hết,

và ông lại trở nên thân thiết với tôi như những ngày nào. Hãy ngồi lại với tôi...

– Có mặt bên ông thì ông tin, không có mặt bên ông thì ông hết tin liền, lại nghi ngờ tới số. Ông sao mà giống cha ông quá! - chàng hoàng thân cười xòa thân mật và cố nén xúc động để trả lời.

– Lúc ngồi với ông thì tôi vẫn tin lời ông. Tôi làm sao mà đọ được với ông, tôi hiểu chứ, một dày một mỏng...

– Ông còn thêm nếm nọ kia để làm gì vậy? Lại giở giọng bực bõ ra với nhau rồi, - đưa mắt ngạc nhiên nhìn Rogojin, chàng hoàng thân nói.

– Chuyện đời là thế, người anh em ạ, các đấng bề trên có thèm hỏi ý kiến chúng ta đâu, - gã trả lời, - mọi chuyện do các ngài tự ý đặt bày ra hết. Nói về yêu, chúng ta cũng yêu đương mỗi người một kiểu, trong mọi sự đều khác nhau hết, - gã lặng im một lúc rồi nói tiếp, giọng khê khàng. - Thì ông cũng nói là ông yêu nàng do lòng trắc ẩn đấy thôi. Còn tôi, tôi chẳng thương xót gì nàng như thế cả. Mà nàng cũng lại ghét tôi nhất hạng. Bây giờ đêm nào tôi cũng nằm mơ thấy nàng: cứ thấy nàng cặp kè với một gã đàn ông khác mà giấu cợt tôi. Đúng thế đấy, người anh em ạ. Nàng sắp lấy tôi mà chẳng đoái hoài gì đến tôi hết, cứ như đây chỉ là chuyện đổi giày đổi dép ấy thôi. Ông có tin không chứ đã năm hôm nay tôi không gặp nàng rồi vì tôi không dám đến; thế nào mà chả hỏi: “Ông đến có việc gì?”. Nàng đã làm nhục tôi không phải là ít...

– Làm nhục thế nào cơ? Ông nói thế nào ấy chứ?

– Khéo vờ vĩnh thế không biết! Chả là nàng đã bỏ tôi mà lao đến với ông ngay trước lễ thành hôn đấy là gì, chính ông vừa nói đấy thôi.

– Cơ mà chính ông lại không tin là...

– Nàng chả đã cùng một viên sĩ quan, gã Zemtujnikov ấy, làm nhục tôi ở Moskva đấy là gì? Tôi đã biết tổng chuyện này rồi, nàng đã quán lấy hắn sau khi đã định ngày làm lễ thành hôn.

– Không thể có chuyện như thế được! - Chàng hoàng thân kêu lên.

– Tôi biết rõ mà, - Rogojin quả quyết. - Thế nào, nàng không thể là loại người như vậy hay sao? Nói thế thật chẳng ích gì, người anh em ạ. Nói trắng ra là nói nhảm. Với ông thì nàng không thể là loại người như vậy mà có khi còn thấy những việc làm tệ hại kia là gớm ghiếc, còn với tôi thì cô ả đúng là loại người như thế đấy. Sự thể nó là như vậy, cô ả vẫn coi tôi là loại bất tài vô dụng. Cô ả đã bịa chuyện để bêu riếu tôi với Keller, cái gã sĩ quan chuyên giở quyền Anh ra để đánh nhau ấy, chỉ để cười cho sướng miệng, tôi biết hết mà... Mà ông vẫn còn chưa biết cô ả đã làm tình làm tội tôi đến mức nào ở Moskva đâu đấy! Còn tiền bạc nữa, tôi đã phung phí bao nhiêu là tiền...

– Ừ... vậy mà giờ đây ông vẫn còn đòi cưới vợ!... Rồi sự thể sẽ ra sao? - chàng hoàng thân hỏi, vẻ kinh hoàng.

Rogojin không đáp, chỉ đưa mắt nhìn chàng hoàng thân với vẻ rầu rĩ, hãi hùng.

– Đã năm hôm nay tôi chưa đến chỗ nàng, - gã nói tiếp sau gần một phút ngời im. - Tôi vẫn e là nàng sẽ xua đuổi tôi. “Tôi, nàng nói, vẫn làm chủ con người mình đấy; nếu muốn, tôi sẽ cho ông đi tàu suốt và tự ý biến hắn ra nước ngoài là xong chuyện” (chính nàng đã bảo tôi là sẽ đi nước ngoài mà, - gã “chú giải” và nhìn thẳng vào mắt chàng hoàng thân với vẻ là lạ); thực ra cũng đã có đôi lần nàng chỉ muốn dọa chơi, không hiểu sao nàng cứ thấy buồn cười vì thái độ của tôi. Nhưng có lần thì nhíu mày cau

mặt hần hoi, không nói không rằng; thế mới sợ chứ! Tôi bỗng nảy ra một ý: mình sẽ không đến người không nữa, phải có quà, - chuyện này lúc đầu chỉ khiến nàng cười cợt - nhưng về sau đã làm nàng nổi đóa. Nàng đã đem tặng luôn cho cô bé hầu phòng Katka một tấm khăn san tuyệt mỹ của tôi, tấm khăn đẹp đến mức cho dù nàng đã từng sống trong nhung lụa cũng chưa chắc đã được nhìn thấy của độc nào sáng nước đến thế. Còn về chuyện đến bao giờ mới đi làm phép cưới thì đúng là không thể hé răng. Chồng chưa cưới kiểu gì mà đến nhà vợ chưa cưới cũng không dám đến? Ngồi mãi sốt ruột quá, tôi bèn giả trò len lén đi qua bên cạnh nhà nàng hay nấp vào các xó xỉnh để chờ chực. Có đêm tôi đã rình ở một chỗ gần cổng nhà nàng suốt từ tối đến sáng, - hồi ấy tôi mắc chứng hay tưởng tượng kinh người. Còn nàng thì hẳn đã nhìn thấy tôi qua cửa sổ: “Ông sẽ làm gì tôi, nàng nói, nếu như ông thấy rõ là tôi lừa dối ông?” Không chịu được nữa, tôi nói:

“Thì cô biết rồi đấy”.

– Nàng biết gì?

– Nàng biết gì thì làm sao tôi biết được! - Rogojin phá lên cười với vẻ hiểm ác. - Hồi ấy ở Moskva, tôi chưa tóm được nàng lãng nhãng với ai, dù đã mất công rình rập khá lâu. Chỉ có một lần tôi đã giữ nàng lại và nói: “Cô đã hứa hôn với tôi, cô sắp bước vào một gia đình tử tế, vậy mà cô có biết cô đang là loại đàn bà nào không đấy? Cô ấy à, tôi nói cho cô biết cô, là loại đàn bà mặt hạng!”.

– Ông bảo nàng như thế thật sao?

– Tôi bảo thế đấy.

– Thế rồi sao?

– ”Ông ấy à, nàng nói, bây giờ có lấy ông về làm đầy tớ tôi

cũng chẳng thèm chứ đừng nói là lấy làm chồng nữa”. - “Còn tôi ấy à, tôi nói, có chết tôi cũng không ra khỏi đây đâu!”. - “Còn tôi, nàng nói, tôi sẽ gọi Keller đến ngay và nhờ ông ấy tống ông ra khỏi cổng”. Tôi lập tức lăn xả vào nàng và đánh nàng thâm tím mặt mày.

- Không thể nào như thế được! - Chàng hoảng thân kêu lên.

- Tôi nói thật mà, đúng như thế đấy. - Rogin xác nhận, giọng khê khàng nhưng mắt long lanh. - Suốt một ngày rưỡi, tôi không ăn uống, rượu chè, ngủ nghề gì ráo, cũng không ra khỏi phòng nàng, cứ phủ phục trước mặt nàng mà rằng: “Tôi sẽ chết, tôi nói, cô chưa tha thứ cho tôi thì tôi chưa ra khỏi nhà này, còn nếu cô cho người tống khứ tôi ra khỏi nhà thì tôi sẽ ra sông trẫm mình chết quách cho xong; vì không có cô thì đời tôi sẽ ra sao?”. Suốt ngày hôm đó nàng cứ như một con điên, hết khóc lóc lại cầm dao dọa giết tôi, mắng nhiếc tôi thậm tệ. Nàng gọi Zalyojev, Keller và Zemtujnikov đến, gọi tất cả thân bằng cố hữu đến, chỉ cho mọi người nhìn thấy tôi mà xia xói tôi. “Thưa quý vị, hôm nay chúng ta cùng đi xem hát nhé, còn ông kia thì cứ việc ngồi nhà nếu như vẫn không muốn rời bỏ nơi này, tôi chẳng dính dáng gì đến ông ấy cả. Mọi người sẽ dọn trà cho ông đấy, Parffen Semionys a, hôm nay chắc ông cũng đã đói rồi”. Xem xong, một mình về đến nhà, nàng đã bô bô: “Cả một lũ hèn nhát khốn nạn, bọn họ đã sợ ông thì chớ lại còn dọa cả tôi: hấn chẳng chịu đi như thế thì hấn là hấn sẽ cắt cổ cô thôi!. Nhưng bây giờ tôi sẽ vào phòng ngủ mà không thềm khóa cửa đâu: tôi sợ ông như thế đấy! Để cho ông biết và thấy được điều này! Ông uống trà chưa?”. - “Không, tôi đáp, tôi chả uống đâu”. “Lẽ ra đã có thể xử sự một cách đàng hoàng, chứ làm thế này thì chẳng lợi lộc gì cho ông đâu”. Và làm đúng như lời, nàng đã không khóa cửa. Sáng hôm sau, nàng bước ra, cười nói: “Ông điên rồi đấy à? - Nàng nói: - Ông sẽ chết

đói thế này sao?” - “Hãy tha thứ cho tôi, tôi nói”. - “Tôi không muốn tha thứ, nàng nói, tôi sẽ không bao giờ lấy ông, tôi đã nói rồi. Chẳng lẽ ông đã ngồi suốt đêm ở chiếc ghế bành này sao, không ngủ ngáy gì ư? - “Không, tôi nói, tôi không ngủ”. - “Ông thông minh thật! Ông sẽ lại không ăn không uống gì sao?”. - “Tôi đã bảo là không - tha thứ cho tôi đi!”. - “Giá như ông biết được là cách làm này của ông chẳng có tác dụng gì thì hay biết mấy, nàng nói, thẳng yên cương lên lưng con bò cái thì chỉ tổ mất công. Ông không định dọa tôi đấy chứ? Ông mà nhin đói ngồi kia thì hẳn là lòng tôi tan nát chứ gì? Ông dọa tôi ghê quá! Nàng nổi nóng nhưng chỉ một lúc sau lại bắt đầu quay ra chê trách lảng nhảng. Tôi cũng rất ngạc nhiên khi thấy cơn giận của nàng bỗng nhiên biến mất. Nàng chả có tính thù dai là gì, thù dai những người khác ấy! Lúc bấy giờ tôi mới nhận ra rằng nàng coi tôi chẳng ra gì, không thể giận tôi lâu được. Mà đúng thế. “Ông có biết thế nào là Giáo hoàng La Mã không? nàng hỏi. - “Tôi cũng có nghe nói, tôi đáp”. “Parfen Semionyts, ông chả học lịch sử đại cương gì cả, nàng nói”. - “Tôi chả học cái quái gì cả, tôi nói”, - “Thế thì để tôi đưa cho ông cái này mà đọc: có một đức giáo hoàng từng nổi giận với một vị hoàng đế khiến vị này phải đi chân đất đến quỳ mọp trước cung điện của giáo hoàng suốt ba ngày không ăn không uống, cứ thế quỳ cho đến lúc được giáo hoàng tha thứ mới thôi. Theo ông thì trong ba ngày quỳ ở đó, vị hoàng đế nọ đã ngẫm nghĩ ra sao về bản thân mình và tuyên thệ những gì?... Chờ một chút, nàng nói, tôi đọc cho mà nghe!”. Nàng đứng phắt dậy, chạy đi tìm cuốn sách mang ra: “Truyện thơ^[78], nàng nói”, và bắt đầu đọc cho tôi nghe đoạn thơ nói về việc vị hoàng đế trong ba ngày đó thề nhất quyết sẽ trả thù đức giáo hoàng. “Chẳng lẽ ông lại không thích truyện này, Parfen Semionovits? - “Những điều cô vừa đọc đó đều đúng cả, tôi nói”.

- Thế đấy, chính ông bảo như thế là đúng đấy nhé, như vậy nghĩa là ông cũng có thể thề: “Cô ả mà lấy ta thì rồi ta sẽ cho cô ả biết thế nào là lễ độ!” - “Tôi không biết, tôi nói, có khi tôi cũng nghĩ như thế thật”. - “Không biết là thế nào?”. - “Thật thế mà, tôi nói, tôi không biết, bây giờ tôi chẳng có gì mà phải nghĩ”. - “Thế lúc này ông đang nghĩ đến chuyện gì nào?”. - “Thì đấy, tôi nghĩ đến lúc cô thức dậy, ra khỏi giường, đi qua chỗ tôi ngồi, còn tôi đưa mắt nhìn cô và dõi mắt theo cô; áo váy cô kêu sột soạt mà tim tôi cứ lặng đi, còn lúc cô đã ra khỏi phòng thì tôi ngồi nhớ lại từng lời cô nói, giọng cô nói, những điều cô nói; còn suốt đêm hôm ấy thì tôi tuyệt nhiên không nghĩ ngợi gì, chỉ lắng tai nghe tiếng cô thở khi cô ngủ và tiếng cô cựa mình hai lần...”. - Nàng bật cười: “Thế ông có nghĩ và có nhớ đến chuyện ông đánh tôi không?”. - “Có lẽ là có đấy, tôi không biết”. - Thế nếu tôi vẫn không tha thứ và nhất định không lấy ông thì sao? - “Tôi đã nói rồi, tôi ra sông trắm mình thôi”. - “Chắc là ông còn phải giết tôi đã...”. Nàng nói với vẻ trầm ngâm. lát sau nàng vùng vằng bỏ đi. Một tiếng sau nàng lại ra chỗ tôi ngồi, vẻ u ê. “Tôi sẽ lấy ông, Parfen Semionovits ạ, chẳng phải vì tôi sợ ông đâu, mà nói thật là đảng nào cũng chết. Chọn cách này chả tốt hơn sao? Ông ngồi vào bàn đi, nàng nói, gia nhân sẽ dọn bữa tối cho ông ngay bây giờ. Còn nếu lấy ông, nàng nói thêm, tôi sẽ là người vợ chung thủy của ông, ông không phải nghi ngờ và lo lắng những chuyện linh tinh”. Nàng im lặng một lát rồi nói tiếp: “Dù sao ông cũng không phải là một gã đầy tớ; trước đây tôi cứ nghĩ ông chỉ là một gã đầy tớ, không hơn không kém”. Thế là nàng ấn định luôn ngày cưới, nhưng chỉ một tuần sau nàng đã bỏ tôi mà chạy đến nhà Lebedev ở thành phố này. Tôi tìm đến tận nơi, nàng nói: “Tôi không tính chuyện đoạn tuyệt với ông đâu, có điều tôi vẫn muốn chờ đợi thêm một thời gian nữa, bao nhiêu lâu là tùy ý tôi, vì tôi

vẫn còn là chủ nhân của chính mình. Ông cứ đợi đi, nếu ông muốn”. Tình trạng của chúng tôi bây giờ là như vậy... Ông nghĩ sao về mọi chuyện, Lev Nikolaevits?

– Còn ông thì ông nghĩ thế nào? - Chàng hoàng thân hỏi lại, rầu rĩ đưa mắt nhìn Rogojin.

– Tôi biết nghĩ thế nào được nữa! - Gã buột ra ngay. Gã còn muốn nói thêm điều gì nữa, nhưng đã lặng đi ngay trong nỗi buồn vô hạn. Chàng hoàng thân đứng lên và đã lại muốn đi.

– Đối với ông, dù sao tôi cũng sẽ không gây chuyện phiền hà, - chàng nói khẽ, vẻ trầm ngâm, cứ như đang giải đáp một câu hỏi thầm kín trong lòng.

– Ông có biết là tôi sẽ nói gì với ông không? - Rogojin bỗng trở nên hoạt bát và mắt gã cứ long lanh. - Tôi không hiểu được vì sao mà ông lại nhường nhịn tôi như thế! Hay ông đã nhạt tình, chẳng thấy yêu nàng nữa? Trước đây tôi cứ thấy ông rầu rĩ suốt. Nếu vậy thì ông còn cầm đầu cầm cổ lao đến đây để làm gì? Vì lòng trắc ẩn ư? (Và mặt gã méo xệch đi dưới một nụ cười hiểm ác). He-he!

– Ông nghĩ là tôi lừa dối ông ư? - Chàng hoàng thân hỏi.

– Không, tôi tin ông chứ, có điều là tôi chẳng hiểu ra làm sao nữa. Chắc chắn là tình thương của ông mãnh liệt hơn tình yêu của tôi rồi!

Một vẻ gì tai ác gắn với cái ý nguyện phải nói toạc ra ngay tức khắc đã bùng cháy trên khuôn mặt gã.

– Biết làm sao được, ông không phân biệt nỗi tình yêu của ông với lòng căm giận, - còn một khi những giây phút nồng nổi ấy đã qua đi thì rất có thể đau khổ còn nặng nề hơn nữa đấy. Parfen thân mến, người anh em ạ, tôi đã nói với ông rằng...

– Tôi sẽ giết nàng chứ gì?

Chàng hoàng thân giật bản người.

– Rồi ông sẽ căm ghét nàng ghê gớm vì cái tình yêu hiện tại này, vì tất cả nỗi thống khổ mà ông đương hứng chịu. Lạ lùng nhất đối với tôi là không hiểu thế nào mà nàng còn có thể quay lại với ông. Hôm qua khi nghe tin đó, tôi khó mà tin được, và rồi tôi bỗng thấy rầu lòng quá. Chẳng là đã hai lần nàng bỏ ông mà chạy ngay trước lễ thành hôn, còn lần này nữa đây, hãy coi chừng!... Bây giờ nàng đang nhắm nhe gì ở ông đây? Tiền của ông chẳng? Vô lý. Mà tiền thì chắc ông cũng đã phung phí quá nhiều rồi. Chẳng lẽ chỉ vì muốn có một tấm chồng sao? Không có ông thì đã có người khác chứ. Mà lấy ai chẳng nữa cũng còn hơn vì ông thì hẳn sẽ giết nàng, và điều đó thì có lẽ giờ đây nàng quá hiểu rồi. Hay là vì ông quá say đắm nàng như vậy? Đúng đấy, chẳng là... Tôi nghe nói có những người cứ mãi mê tìm kiếm một tình yêu như vậy... chỉ vì...

Chàng hoàng thân bỗng ngừng lời, vẻ mặt đăm chiêu.

– Tại sao nhìn lại bức chân dung của cha tôi, ông lại có cái cười khó hiểu như vậy? - Rogojin hỏi, gã chăm chăm quan sát từng nét biến đổi lướt qua trên gương mặt chàng hoàng thân.

– Tại sao tôi cười ư? À, tôi chợt có ý nghĩ rằng nếu ông không bị cái vố xúi quẩy này, không vướng vào cái chuyện yêu đương này thì có lẽ chẳng mấy chốc ông đã thành người giống hệt cha ông. Ông đã yên phận sống lặng lẽ trong ngôi nhà này bên một người vợ hiền lành, ít nói, ông cũng chỉ mở miệng khi có việc cần để nói những lời nghiêm khắc, chẳng tin ai trên đời mà cũng không hề thấy cần thiết phải tin ai, chỉ lẳng lặng xoay quanh việc ki cóp đồng tiền một cách buồn tẻ thế thôi. May lắm thì lúc về già cũng biết tấm tắc ca ngợi vài pho sách cổ, quan tâm đến trào lưu Cựu giáo...

– Thì cứ việc cười đi! Mới đây nàng cũng đã ngắm bức chân dung ấy và cũng nói y như vậy! Lạ thật, sao mà hai người lại ăn ý với nhau đến thế trong mọi chuyện...

– Nàng đã đến đây với ông rồi sao? - chàng hoàng thân háo hức hỏi.

– Đến rồi. Nàng ngắm nghĩa bức chân dung mãi, hỏi han đủ chuyện về người quá cố. “Đúng ra ông phải là người giống hệt như ông cụ đấy, - cuối cùng nàng đã quay ra bình phẩm về tôi, - có điều chính ông, Parfen Semionyts ạ, lại là người có được những niềm đam mê mãnh liệt vì ông rất thông minh. Còn những niềm đam mê ấy thì mãnh liệt đến mức đã có lần ông suýt vì chúng mà bay sang Sibéri chịu kiếp lưu đày nếu như ông cũng thiếu thông minh như ai” (nàng nói như thế đấy, liệu ông có tin không? Lần đầu tiên tôi được nghe nàng nói năng như thế đấy!). “Đúng ra là ông đã phải sớm từ bỏ mọi trò ngỗ ngược hiện nay rồi. Nhưng vì ông là kẻ hoàn toàn vô học nên chỉ còn có việc tích góp tiền nong và cũng giống như cha, chỉ ru rú xó nhà với mấy vị scops của mình, cuối cùng không khéo còn cải theo dòng thánh của họ, mặc nhiên thành một kẻ hám tiền đến mức đã tích góp được vô khối, không chỉ có hai, mà có đến mười triệu rúp và rút cục đã chết đói trên đồng tiền vì làm gì mà ông chả đam mê, việc gì ông cũng đẩy tới mức đam mê hết”. Nàng đã nói đúng như thế, có thể nói là đúng nguyên văn đấy. Quả thật chưa bao giờ nàng nói với tôi như vậy! Trước đây nàng chỉ độc nói ba lảng nhãng hoặc khích bác vớ vẩn; riêng hôm đó thì khác hẳn: lúc đầu còn nói nói cười cười chứ về sau thì đúng là ỉu xìu xìu; nàng đã đi khắp nhà để xem nhà và cứ như e sợ điều gì. “Tôi sẽ thay đổi và tân trang lại hết, tôi nói, nhưng từ nay đến ngày cưới, có lẽ tôi còn phải tậu một ngôi nhà nữa”. - “Đừng, đừng, nàng nói, không phải thay đổi gì hết, chúng ta cứ sống thế này thôi. Tôi

muốn ở cạnh mẹ ông một khi đã là vợ ông”. Tôi đưa nàng đến thăm mẹ tôi - nàng tỏ ra yêu kính bà như mẹ đẻ. Đã hai năm nay mẹ tôi cũng đã ngồi một chỗ do lú lẫn (vì đau yếu), nhưng từ ngày cha tôi mất, mẹ tôi thật chẳng khác nào một đứa bé con, không nói không rằng, suốt ngày ngồi đấy, nhìn thấy ai cũng gật đầu chào; có bỏ đói bà đến ba ngày chắc bà cũng không nhúc nhích. Tôi nhắc bàn tay phải của mẹ lên, chụm ngón tay lại cho bà làm dấu thánh: “Mẹ ơi, mẹ cầu phước cho cô ấy đi, cô ấy sắp lấy con rồi đấy”; cô ta đã hôn tay mẹ tôi thật thắm thiết, “chắc là mẹ anh đã phải hứng chịu nhiều đau khổ lắm, nàng nói”. Rồi nàng nhìn thấy quyển sách này ở đây: “Thế nào, ông bắt đầu đọc Lịch sử nước Nga rồi ư?” (Thực ra có lần ở Moskva chính nàng đã bảo tôi: “Ông mà đọc hết được bộ Lịch sử nước Nga của Soloviov thì đầu óc cũng được mở mang thêm đấy, chứ thế này thì đúng là chẳng biết qua một tý gì. Chịu khó đọc đi, tốt cho ông đấy. Tôi sẽ kê ra giấy cho ông mấy quyển cần phải ưu tiên đọc trước, ông có muốn thế không?”). Quả thật trước đây nàng chưa hề, chưa hề nói chuyện với tôi như thế, tôi ngạc nhiên sao. Đây cũng là lần đầu tiên tôi sướng tình người.

– Tôi rất mừng cho ông, Parfen ạ, - chàng hoàng thân nói rất chân tình, - rất rất mừng. Biết đâu việc hai người tìm đến với nhau đây chính là ý Chúa.

– Làm gì có chuyện! - Rogojin nóng nảy la lên.

– Ông nghe tôi nói đã, Parfen, nếu ông đã yêu nàng đến thế thì cơ sao ông không muốn chinh phục lòng ngưỡng mộ của nàng? Còn nếu muốn thì cơ sao ông không hy vọng là chắc chắn sẽ thành công? Mới đây tôi có nói là tôi rất ngạc nhiên: không hiểu sao nàng lại lấy ông? Nhưng tuy chưa giải được bài toán khó, tôi vẫn không chút nghi ngờ về việc ở đây chắc chắn phải có một nguyên cơ rõ ràng, chí lý. Nàng đã thấy được tình yêu của

ông, nhưng chắc chắn còn thấy được ít nhiều phẩm chất tốt đẹp của ông nữa. Không thể nào khác được! Ông nói chuyện như thế là đủ hiểu. Chính ông cũng nói là nàng đã có thể cư xử, nói năng với ông bằng một giọng điệu mới, khác hẳn trước. Ông phải cái là cả nghĩ, hay ghen vì ông chuyên tự thổi phồng tất cả những gì ông thấy chướng tai gai mắt. Tất nhiên ông không đến nỗi thấp kém trong mắt nàng như ông nói. Vì nếu thế mà còn lấy ông thì hóa ra biết chết mà vẫn đâm đầu vào chỗ chết (ra sông trẫm mình hoặc chịu chết đâm chết chém). Lẽ nào như thế được. Có ai lại cố ý nhảy xuống sông hay lao thẳng vào mũi dao của người khác mà chết thế bao giờ?

Parfen lắng nghe những lời thống thiết của chàng hoàng thân với nụ cười cay đắng trên môi. Niềm tin của chàng dường như đã được xác lập cực kỳ vững chắc, không lay chuyển được.

– Kìa Parfen! Ông nhìn tôi lạ lắm, một cái nhìn ưu uất làm sao! - Chàng hoàng thân buột miệng thốt lên với một cảm giác nặng nề.

– Để phải đi trẫm mình hay chịu chết đâm chết chém cơ đấy! - rồi gã cũng nói. - Ha ha! Mà lấy tôi chính là vì tôi đã thủ sẵn dao rồi! Hoàng thân này, nhưng chẳng nhẽ mãi đến tận bây giờ, quả thật là ông vẫn chưa kịp nhận ra sự thật phũ phàng sao?

– Tôi chả hiểu ông nói gì.

– Biết làm sao bây giờ, có thể là ông ấy không hiểu thật, ha ha! Mọi người chả bảo ông... hơi khác người mà. Cô ấy yêu người khác đấy, - ông phải hiểu như thế! Bây giờ tôi yêu cô ấy thế nào thì cô ấy yêu người ta như thế đấy. Mà ông có biết đó là ai không? Là ông đấy! Thế nào, ông chưa biết ư?

– Tôi cơ đấy!

– Chính ông. Cô ấy đã yêu ông từ dạo đó, từ ngày lễ thánh

hôm ấy đấy. Có điều cô ấy vẫn cho rằng không thể lấy ông được vì không muốn làm cho ông mất mặt và hủy hoại đời ông. Cô ấy nói: “Thiên hạ còn lạ gì cái con này nữa”. Mãi đến nay cô ấy vẫn nhất quyết là như vậy. Cô ấy cũng nói thẳng vào mặt tôi tất cả chuyện này rồi. Làm hỏng đời ông, làm mất mặt ông thì cô ấy sợ, còn lấy tôi thì coi như chẳng việc gì, chẳng có làm sao. - Đấy, cô ta tôn trọng tôi như thế đấy, điều này ông cũng lưu ý giúp!

– Làm sao mà nàng lại bỏ ông mà đến với tôi, rồi lại... bỏ tôi...

– Mà đến với ông! Ha ha! Thiếu gì chuyện có thể nảy ra trong óc nàng! Bây giờ lúc nào nàng cũng cứ như lên cơn sốt ấy. “Cười ông thì cũng cầm bằng như đi trẫm mình rồi. Làm đám cưới nhanh lên!”. Chính cô ấy thúc giục, định ngày nhưng gần đến ngày lại đâm ra hoảng hốt (hay lại muốn đổi ý rồi, có mà Trời biết), thì ông cũng chứng kiến cả đấy thôi: nàng cứ hết khóc lại cười, sốt nóng sốt rét. Mà nàng bỏ ông mà chạy thì có gì là lạ nhỉ? Nàng đã bỏ ông mà chạy khi sực nhớ ra rằng nàng vẫn yêu ông tha thiết. Nàng không thể cầm lòng mà ở lại với ông. Ông vừa mới nói là dạo đó tôi đã lòng sục nàng ở Moskva, chả phải thế đâu, chính nàng đã bỏ ông mà đến với tôi đấy: Định ngày đi, nàng nói, tôi sẵn sàng rồi! Lo sắm sanh đi! Nào chúng ta xuống xóm Zigan!... - Nàng gào lên. Không có tôi thì chắc là nàng đã gieo mình xuống sông từ lâu rồi, tôi nói thật đấy. Nàng chưa đi trẫm mình có thể vì thấy tôi còn đáng sợ hơn cả sông nước nữa. Nàng theo tôi cũng chỉ vì thù hận... có lấy tôi chẳng nữa, tôi nói thật đấy, cũng chính vì thù hận đấy thôi.

– Ông nói gì mà... nói thế mà nghe được!... - Chàng hoàng thân hét toáng lên rồi bỏ lửng. Chàng nhìn Rogojin với vẻ kinh hoàng.

– Nói nốt đi chứ, - gã nhăn nhó nói thêm, - còn nếu ông muốn, tôi sẽ nói cho ông rõ là tôi biết ngay lúc này ông đang

ngẫm nghĩ ra sao: Bây giờ làm sao mà nàng có thể tính chuyện lấy hẳn được chứ? Làm sao mà có thể để cho nàng lấy hẳn được chứ? Ai chả biết là ông đang tính chuyện...

– Tôi nói ông nghe, Parfen ạ, tôi đến đây không vì mục đích ấy đâu, tôi không hề nghĩ...

– Rất có thể là ông đến không vì mục đích đó và chuyện đó cũng chưa hề có trong đầu mà có lẽ chỉ đến lúc này nó mới hiện ra, ha ha!

– Thôi, đủ rồi đấy! Sao ông lại cứ giãy đành đạch lên như thế nhỉ? Chả lẽ đúng là ông chưa biết gì về chuyện đó sao? Lạ cho ông đấy! Tất cả những điều đó đều là chuyện ghen tuông, bệnh hoạn đấy thôi, Parfen ạ, tất cả đều do ông thổi phồng hết cỡ... - Chàng hoàng thân nhỏ nhẹ nói, vẻ đầy xúc động. - Ông làm sao thế?

– Thôi đi, - Parfen nói và giật lấy con dao trên tay chàng hoàng thân mà chàng vừa cầm ở bàn lên rồi trả nó về chỗ cũ bên cạnh quyển sách.

– Khi về đến Petersburg, tôi hầu như đã biết là có chuyện, hình như tôi đã dự cảm được... - Chàng hoàng thân nói tiếp. - Tôi đâu có muốn đến đây! Tôi những muốn quên đi tất cả những gì mà tôi từng biết đến ở đây, muốn dứt bỏ khỏi lòng tôi tất cả! Thôi, xin cáo biệt... Ông làm sao ấy!

Chàng hoàng thân vừa nói vừa lơ dềnh nhặt lại con dao ở bàn lên và Rogojin lại giật lấy vút tạch xuống bàn. Đó là một con dao trông khá thô thiển, cán sừng hươu, không thuộc loại dao xếp, lưỡi dài cỡ gang tay, bản rộng tương ứng.

Thấy chàng hoàng thân có vẻ rất để ý đến việc hai lần bị tước mất dao, Rogojin cúi kính nhét hẳn con dao vào quyển sách và lẳng cả sang một chiếc bàn khác.

– Ông vẫn rọc sách bằng con dao ấy đấy à? - Chàng hoàng thân hỏi mà đầu óc cứ như còn đờ đẫn đâu đâu vì quá mãi mê suy nghĩ.

– Vâng, rọc sách...

– Nhưng đây là dao làm vườn đấy chứ?

– Phải, dao làm vườn. Thế không rọc sách bằng dao làm vườn được hay sao?

– Vâng thì nó còn... mới nguyên.

– Mới thì đã làm sao? Chẳng nhẽ lúc này tôi không mua nổi một con dao mới hay sao? - Cuối cùng Rogojin đã quát lên với giọng điên khùng mỗi lúc một thêm sôi sục.

Chàng hoàng thân giật bắn người và đưa mắt nhìn Rogojin chăm chăm.

– Bọn mình kỳ cục quá! - Chàng bỗng phá lên cười khi đã tỉnh hẳn ra. - Người anh em hãy thứ lỗi cho tôi khi cái đầu tôi nó cứ trĩu ra như thế này này, và cái bệnh này ấy à... tôi đâm ra đãng trí kinh khủng và có lắm cái thật buồn cười. Tôi cũng không hề muốn hỏi gì về chuyện ấy đâu... chả nhớ là chuyện gì nữa. Thôi chào nhé!...

– Không phải đi lối ấy.

– Quên mất!

– Đi lối này, lối này, nào anh em mình đi, tôi chỉ cho ông.

Chương 20

Hai người đi qua các phòng mà chàng hoàng thân ban nãy vừa vào; Rogojin đi trước, chàng hoàng thân lẻo đẻo theo sau. Họ bước vào một phòng tiếp tân rộng rãi. Trên tường treo mấy bức chân dung các vị giám mục và tranh phong cảnh cũ kỹ, không còn nhìn thấy gì. Trên khung cửa mở sang phòng tiếp sau là một bức tranh có kích cỡ khá độc đáo: dài gần 2,5 arsin rộng chưa đến 6 versok.^[79] Bức tranh vẽ cảnh Đấng Cứu Thế vừa được gỡ xuống khỏi cây thập giá. Chàng hoàng thân nhìn lướt qua bức tranh, dường như cố nhớ lại điều gì đó nhưng không dừng lại, đã định sang luôn phòng khác. Chàng cảm thấy bức bối khó chịu trong người, chỉ muốn mau mau ra khỏi cái nhà này. Nhưng Rogojin bỗng dừng bước trước bức tranh.

– Tất cả những bức tranh ở đây, - gã nói, - đều do mồ ma phụ thân tôi mua với giá một hai rúp tại các phiên đấu giá, cụ thích mà. Một nhân vật sành sỏi ở đây đã xem qua và phán là tranh nhà này toàn là loại vứt đi, được mỗi bức này, đấy, cái bức treo trên khung cửa, cũng được mua với giá hai rúp đấy. Có người đã tìm đến trả cụ tôi đến ba trăm rưởi rúp, còn Saleviev, Ivan Dimit'rits ấy, một thương gia, một nhà sưu tập có hạng, đã trả đến bốn trăm, nhưng tuần trước còn đến nài ông anh Semion Semionyts của tôi bán cho với giá năm trăm rúp nữa đấy. Tôi giữ lại không bán.

– Đây là... tranh chép lại tác phẩm của Hans Holbein, - chàng hoàng thân nói khi vừa xem kỹ bức tranh, - và tuy không được thông thạo cho lắm nhưng tôi vẫn có cảm tưởng rằng đây là một

bức tranh chép lại quá xuất sắc. Tôi đã được xem bức tranh này ở nước ngoài và không thể nào quên được. Nhưng... sao ông lại... Rogin bỗng bỏ lửng câu chuyện về bức tranh và đi tiếp. Tất nhiên là sự đãng trí và tâm trạng bực tức lạ lùng đột nhiên xuất hiện ở Rogojin có thể dẫn đến lối chuyện trò giạt cục như vậy, nhưng dù sao chàng hoàng thân cũng lấy làm lạ là câu chuyện do chính Rogojin khơi mào lại bỗng bị gạt đi như vậy, và thậm chí gã còn không thèm trả lời chàng.

– À này, có một điều tôi đã định hỏi ông từ rất lâu rồi đấy, Lev Nikolaevits ạ, ông có tin Chúa không? - Mới đi được mấy bước, Rogojin lại bỗng cất tiếng hỏi.

– Ông hỏi lạ quá đấy, vớ lại... cứ nhìn thì biết chứ! - Chàng hoàng thân bất giác buông ra lời nhận xét.

– Cơ mà tôi thích ngắm bức tranh ấy lắm, - Rogojin lẩm bẩm sau một lúc im lặng, hẳn là gã lại quên điều mình muốn hỏi.

– Bức tranh ấy cơ đấy! - Chàng hoàng thân kêu lên dưới sự thôi thúc của một ý tưởng bất ngờ, - bức tranh ấy cơ đấy! Đó chính là bức tranh có thể làm cho đức tin của ai đó bị tiêu ma nữa đấy!

– Đức tin thì vẫn cứ là phai nhạt đấy thôi, - Rogojin bỗng bất ngờ xác nhận. Họ đã ra đến tận cửa ngoài.

– Vậy thì sao? - Chàng hoàng thân bỗng dừng bước, - ông này lạ thật! Tôi nói đùa thế thôi mà ông lại cứ lấy làm điều! Mà ông hỏi tôi có tin Chúa hay không để làm gì vậy?

– Tôi cũng chỉ hỏi thế thôi. Tôi vốn đã định hỏi ông từ trước rồi. Ngày nay có ối người không tin đấy chứ. Mà đúng là có chuyện thế này (ông là người từng sống ở nước ngoài chắc chẳng lạ gì): có một gã say rượu hỏi tôi là có phải ở ta, ở nước Nga ấy, người không tin Chúa có số lượng lớn nhất thế giới không? Gã

bảo rằng trong vấn đề này ở ta có phần thoải mái hơn các nước vì ta tiến bộ hơn...

Rogojin cười khẩy; sau mục diễn giải về câu phỏng vấn của mình, gã bỗng kéo cánh cửa ra và giữ yên nắm đấm cửa cho chàng bước ra ngoài.

Chàng lấy làm ngạc nhiên nhưng cũng bước ra. Gã bước theo ra đầu cầu thang và khép cửa phía sau lưng. Cả hai người cùng đứng ngây ra trước mặt nhau như không còn nhớ là mình đã đi đến đâu và đang phải làm gì.

– Thôi chào ông nhé, - chàng hoàng thân vừa nói vừa đưa tay ra.

– Chào ông, - Rogojin vừa nói vừa bắt chặt tay chàng. Chặt thì có chặt, nhưng cũng chỉ như một cái máy. Chàng hoàng thân bước xuống một bậc thang gác thì ngoảnh lại.

– Còn về chuyện đức tin ấy à, - chàng cười nói, rõ ràng chàng không muốn chia tay với Rogojin một cách lạnh nhạt như vậy, ngoài ra, chàng còn sôi nổi hẳn lên do tác động của một hồi ức bất ngờ, - về chuyện đức tin mà nói, thì ngay tuần trước đây thôi, trong hai ngày tôi đã có bốn cuộc gặp khác nhau. Một buổi sáng trong một toa xe lửa đang bon bon trên một tuyến đường sắt mới tôi đã trò chuyện đến bốn tiếng đồng hồ với một quý ông tên S. vừa có dịp được làm quen. Trước đây tôi cũng đã được nghe nói nhiều về ông ấy, tiện thể cũng nói thêm là tôi cũng có nghe nói về ông ấy như về một kẻ vô thần. Ông ấy đúng là một người hết sức uyên bác, và tôi đã lấy làm mừng khi có dịp được trò chuyện với một người như vậy. Hơn nữa, thật chẳng mấy ai được giáo dục đến nơi đến chốn như ông ấy, nên ông ấy cứ thản nhiên trò chuyện với tôi như với người cùng tầm cỡ với mình về nhận thức và hiểu biết. Chứa thì ông ấy vẫn không tin. Chỉ có một điều làm tôi rất ngạc nhiên là ông ấy cứ như không hề bàn đến chuyện

này, và tôi ngạc nhiên chính là vì ngay cả trước kia, dù đã gặp không biết bao nhiêu người không tin Chúa và đọc không biết bao nhiêu sách vô thần, tôi vẫn có cảm tưởng như họ chỉ nói và viết về những chuyện hoàn toàn khác, tuy bề ngoài mình vẫn cảm thấy họ đề cập đến chính chuyện ấy. Hôm ấy tôi cũng đã nói với ông ấy như thế nhưng chắc là tôi đã diễn đạt không được rõ hoặc không biết cách diễn đạt ý mình vì thấy ông ấy cứ ngó ra, chẳng hiểu mô tê gì cả... Tối hôm ấy tôi dừng lại nghỉ đêm ở một khách sạn hàng huyện, không ngờ ở đó vừa xảy ra một vụ giết người vào đêm hôm trước nên khi tôi đến thì mọi người vẫn còn bàn tán xôn xao. Có hai người nông dân đều đã luống tuổi, đều không say rượu, đều là bạn lâu năm, đều đã uống trà với nhau và đều có ý định thuê một phòng con để ngủ chung. Nhưng trong hai ngày qua, lần đầu tiên một người đã nhìn thấy bạn mình có cái đồng hồ bằng bạc được đeo bằng một chuỗi hạt cườm vàng. Người ấy vốn không phải là phường trộm cắp, thậm chí còn là người thật thà, có gia cảnh nông dân khấm khá. Nhưng người mê cái đồng hồ đến mức không còn nín nổi: người vợ lấy con dao, chờ cho ông bạn quay đi là len lén bám theo, vội vã ngược mắt nhìn trời, cay đắng khẩn thềm trong bụng và đưa tay làm dấu thánh: “Lạy Chúa Trời, nhân danh Đức Jésus xin Người đại xá cho con!” - rồi cắt phăng cổ bạn như cắt cổ một con cừu và tháo luôn chiếc đồng hồ.

Rogojin cười rũ rượi. Gã cười toáng lên như kẻ phát rồ. Quái lạ, vừa rầu rĩ ủ ê là thế mà đã cười như pháo ran ngay được!

– Tôi khoái chuyện này quá đấy! Không, phải nói là tuyệt tác!
- Gã vừa thở dốc vừa hét lên như bị động kinh. - Một người thì không hề tin Chúa, một người thì tin Chúa đến mức giết người cũng không quên cầu nguyện... Không, người anh em ạ, đố có thằng nào nghĩ ra được chuyện gì như thế đấy! Ha ha ha! Không,

phải nói là chuyện tuyệt hay!...

– Sáng hôm sau tôi cất bước tha thân trong thành phố, - chỉ chờ cho Rogojin ngừng lời là chàng hoàng thân nói tiếp, cho dù nụ cười vẫn không ngừng run rẩy và co giật từng cơn trên môi gã, - tôi nhìn thấy một anh lính say mèm, quần áo lôi thôi lếch thếch đang chệnh choạng liêu xiêu trên vỉa hè lát ván. Anh ta đến bên tôi: “Ông lớn mua giúp cái thập giá bằng bạc này đi, tôi chỉ lấy hai grivennik^[80] thôi mà; bằng bạc đấy!”. Tôi nhìn thấy trên tay anh ta một chiếc thập giá chắc là vừa tháo ra khỏi cổ, có dây đeo màu xanh lơ cáu bẩn, có điều nhìn qua cũng có thể thấy ngay đây là chiếc thập giá bằng thiếc, cỡ lớn, tiết diện hình bát giác, trang trí kiểu thuần Bizantin. Tôi móc đồng hai grivennik ra túi vào tay anh ta để lấy thập giá ngoắc luôn vào cổ, - nhìn mặt cũng đủ biết anh ta đang lấy làm đặc chí vì đã bịp được một quý ông ngờ nghệch và anh ta đã vội vã lao đi nốc cho bằng hết cây thập giá của mình, không nghi ngờ gì nữa. Về phần tôi, người anh em ạ, trong thời gian đó tôi đã thực sự choáng váng trước tất cả những gì đã ủa đến với tôi trên đất Nga; trước đây tôi thật chẳng hiểu gì về đất nước, cứ như chỉ lảng lạng mà lớn lên cùng năm tháng, và tôi đã hồi tưởng về đất nước một cách quá viễn vông trong suốt năm năm ấy ở nước ngoài. Tôi cứ vừa đi vừa nghĩ: không, mình chưa vội lên án kẻ bán rao Chúa Jésus ấy. Có trời biết những gì ẩn giấu trong những trái tim đã nấu ra vì rượu ấy. Một giờ sau, lúc trở về khách sạn, tôi đã bắt gặp một thiếu phụ bình dân tay bế con nhỏ. Chị ta nom còn trẻ, đứa bé mới được một tháng rưỡi. Lần đầu tiên trong đời, theo quan sát của chị ta, đứa bé nhoẻn miệng cười với mẹ. Tôi để ý thấy chị ta bỗng kính cẩn đưa tay làm dấu thánh. “Bạn làm gì thế? tôi hỏi” (Những ngày đó tôi rất hay hỏi chuyện mọi người). “Thì đấy, người mẹ vui sướng như thế nào khi được thấy nụ cười đầu tiên

của con mình thì Thượng đế cũng hoan hỉ như thế khi từ trên thượng giới Người được thấy một con người tội lỗi dốc lòng cầu nguyện Người'. Người thiếu phụ bình dân ấy đã nói với tôi như vậy, gần đúng nguyên văn như vậy, có nghĩa là nàng đã nói lên cả một luồng tư tưởng sâu sắc, tinh tế và kính tín biết bao, thể hiện được toàn bộ thực chất của Cơ đốc giáo, tức là toàn bộ khái niệm về Chúa Trời như người cha đẽ của chúng ta, về tình cảm của Chúa Trời đối với con người như tình cảm của người cha đối với con đẻ, - tư tưởng chủ đạo của Jésus! Một thiếu phụ bình dị đấy! Nàng là một người mẹ, đã đành... mà biết đâu nàng lại chính là vợ của anh lính kia. Parfen này, tôi nói ông nghe, ban nãy ông có hỏi tôi, vậy câu trả lời của tôi đây: đức tin chẳng ăn nhập gì với bất cứ luận thuyết nào, sai lầm tội lỗi nào, chủ nghĩa vô thần nào hết. Nó là một cái gì không nắm bắt được và mãi mãi không nắm bắt được, các chủ nghĩa vô thần sẽ chẳng bao giờ tiếp cận được nó, đả động được đến nó. Nhưng cái chính là ta sẽ nhận ra nó trong tâm hồn Nga một cách thật rõ ràng và nhanh chóng, và đó là kết luận của tôi! Đó là một trong những quan niệm đầu tiên tôi lĩnh hội được từ nước Nga của chúng ta. Còn nhiều việc phải làm, Parfen ạ! Còn nhiều việc phải làm trên đất Nga của chúng ta đấy, xin hãy tin tôi! Hãy nhớ lại những ngày ở Moskva, chúng ta đã cùng nhau tụ tập, trò chuyện bao nhiêu... và tôi chưa hề, chưa hề có ý định về đây vào lúc này đâu!. Và cũng chưa hề, chưa hề tính đến chuyện gặp ông như thế này đâu! Mà thôi, biết làm sao được! Tạm biệt đã nhé! Cầu Chúa ở cùng ông!

Chàng quay đi và bước xuống cầu thang.

– Lev Nikolaevits ơi! - Parfen gọi to từ tầng trên khi chàng hoàng thân đã xuống đến đầu cầu thang tầng một, - cây thập giá ông mua của tay lính ấy, ông có đeo đấy không?

– Có, tôi đang đeo đây.

Và chàng hoàng thân lại dừng bước.

– Mang lên đây tôi xem!

Lại một sự lạ nữa! Chàng lưỡng lự giây lát rồi cũng quay lên chìa cây thập giá đang đeo ở cổ ra cho gã xem.

– Đưa nó cho tôi, - Rogojin nói.

– Để làm gì vậy? Chả lẽ ông...

Chàng hoàng thân không muốn rời bỏ cây thập giá.

– Tôi đeo cái này để ông đeo cái của tôi nhé.

– Ông muốn đổi thập giá ư? Được, Parfen ạ, nếu thế thì tôi cũng rất vui lòng; chúng mình kết nghĩa anh em!

Chàng hoàng thân cởi cây thập giá thiếc của mình ra, Parfen cởi cây thập giá bằng vàng của gã ra, hai người trao đổi với nhau. Parfen im lặng. Với nỗi ngạc nhiên chua xót, chàng hoàng thân nhận ra rằng vẻ ngờ vực trước đây, nụ cười đắng ngắt và gằn như mĩa mai trước đây dường như vẫn còn đọng lại trên gương mặt người anh em kết nghĩa của chàng, chỉ ít đôi lúc còn thoáng hiện khá rõ nét. Cuối cùng Rogojin đã lẳng lẳng nắm lấy tay chàng hoàng thân và đứng thờ người ra một lúc, vẻ tàn nhẫn; lát sau, gã bỗng lôi chàng đi theo mình, miệng gằn như thì thầm: “Chúng mình đi nào!”. Họ đi qua một khoang bỏ trống rồi giật chuông gọi cửa căn phòng trước mặt. Cửa được mở ngay. Một bà già còng vẹo đồ đen, trùm khăn, lẳng lẳng cúi chào Rogojin với vẻ cung kính; gã hỏi nhanh một câu gì đó và không đợi trả lời, dẫn chàng hoàng thân đi tiếp qua các phòng ngoài. Lại vẫn là những căn phòng tối tăm, sạch như lau một cách lạnh lẽo, đồ gỗ toàn là đồ đặc kiểu cổ, trùm kín trong những vỏ bao sạch sẽ màu trắng, tất cả toát lên một không khí lạnh lùng, nghiêm ngặt. Không đánh tiếng gọi cửa gì hết, Rogojin dẫn chàng hoàng thân xộc thẳng vào một căn phòng nhỏ giống như phòng khách được ngăn bằng một

bức bình phong bóng lộn bằng gỗ hồng sắc có hai cửa hai bên, bên trong hẳn là buồng ngủ. Trong góc phòng, bên cạnh lò sưởi là một bà già bé nhỏ ngồi lọt thỏm trong một chiếc ghế bành, nom không già lắm, thậm chí khuôn mặt tròn trịa của bà còn khá tươi tắn, cho dù tóc đã bạc phơ và thoạt nhìn cũng có thể thấy là bà già đã bị lú lẫn. Bà mặc xiêm đen bằng len, cổ quàng một chiếc khăn đen rộng, đầu đội mũ trùm trắng sạch sẽ phủ rua đen. Hai chân gác lên ghế đẩu. Bên cạnh là một bà già sạch sẽ tinh tươm khác, già hơn, cũng đội mũ trắng, chắc là một người sống nương nhờ^[81], đang lẳng lặng ngồi đan bát-tất. Hai bà già hẳn là vẫn lặng im suốt buổi. Thấy Rogojin và chàng hoàng thân vào, bà già thứ nhất mỉm cười với họ và gật đầu chào hai ba lần, vẻ ân cần niềm nở.

– Mẹ yêu quý, - Rogojin hôn tay mẹ và nói, - đây là người bạn tri kỷ của con, hoàng thân Lev Nikolaevits Myskin; chúng con vừa trao đổi thập giá cho nhau; một đạo ở Moskva, ông ấy thật chẳng khác nào một người anh em ruột thịt của con, đã giúp đỡ con nhiều lắm. Mẹ, mẹ hãy cầu phước cho ông ấy như cầu phước cho con trai của mẹ đi. Khoan, mẹ ơi, để yên con xếp ngón tay vào cho mẹ^[82]...

Nhưng Parfen chưa kịp làm gì thì bà mẹ đã giơ tay phải lên, chụm ba ngón tay vào với nhau và kính cẩn làm dấu thánh ba lần cho chàng hoàng thân. Rồi bà còn gật đầu với chàng một lần nữa, vẻ dịu dàng âu yếm.

– Xong, chúng mình đi thôi. Lev Nikolaevits ạ, - Parfen nói, - tôi đưa ông đến cũng chỉ vì mỗi việc ấy thôi...

Khi hai người đã quay ra đến đầu cầu thang, gã nói thêm:

– Bà già không hiểu mọi người nói gì đâu, tôi nói gì bà cũng không hiểu nhưng bà đã cầu phước cho ông, có nghĩa là tự ý bà muốn thế... Thôi chào ông, tôi và ông đều đến lúc phải đi rồi.

Và gã mở cửa ra.

– Để tôi còn ôm ông một cái lúc chia tay đã chứ, ông bạn kỳ quặc này! - Chàng hoàng thân kêu lên, vừa mắng yêu vừa nhìn gã, trong bụng đã muốn ôm. Nhưng Parfen vừa chồm đưa tay ra đã lại buông ngay xuống. Gã lưỡng lự một lúc rồi quay đi để khỏi nhìn thấy chàng hoàng thân. Gã không muốn ôm chàng.

– Rõ ràng là như vậy! Cho dù tôi đã lấy thập giá của ông thật đấy, nhưng tôi sẽ không bao giờ giết người để lấy đồng hồ! - Gã bỗng phá lên cười một cách lạ lùng rồi nói lúng búng. Nhưng đột nhiên, sắc mặt gã hoàn toàn đổi khác: mặt tái dại nom đến sợ, môi run bần bật, mắt long lên như đổ lửa. Gã đưa tay ra ôm chầm lấy chàng hoàng thân, vừa nói vừa thở hổn hển:

– Ông lấy nàng đi, số phận đã định như vậy rồi! Nàng là của ông đấy! Tôi xin rút lui!... Đừng quên Rogojin này nhé!

Nói xong gã quay lưng, không hề nhìn lại chàng, tất tả đi vào trong, đóng sầm cửa lại.

Chương 21

Lúc này cũng đã quá trưa, gần hai giờ rưỡi, và chàng hoàng thân không gặp được tướng Epantsin tại nhà. Chàng để lại danh thiếp để đi luôn đến khách sạn “Cái cân” tìm Kolia; nếu không gặp thì viết giấy để lại. Ở “Cái cân” người ta bảo chàng rằng Nikolai Ardalionovits “đã đi từ sáng rồi đấy ạ nhưng lúc đi cậu ấy có dặn là nếu có người đến hỏi thì nhớ bảo là có khả năng cậu ấy sẽ về trước ba giờ. Nếu đến ba rưỡi mà cậu ấy chưa về đến đây thì có nghĩa là cậu đã đáp tàu xuống Pavlovsk, đến thăm tướng quân phu nhân Epantsina tại dã thự của người và tất nhiên sẽ dùng bữa tối ở đấy đấy ạ”. Chàng hoàng thân ngồi chờ và nhân tiện gọi luôn bữa trưa ở đó.

Đã ba giờ rưỡi, rồi bốn giờ mà vẫn chưa thấy tăm dạng Kolia đâu cả. Chàng hoàng thân rời khách sạn và cất bước lang thang như một cái xác không hồn, muốn đến đâu thì đến. Vào độ sang hè, ở Petersburg thỉnh thoảng có những ngày thật đẹp trời: sáng sủa, nóng và yên tĩnh. Ấy vậy mà hôm nay lại đúng là một trong những ngày hiếm hoi như thế. Chàng hoàng thân cứ loanh quanh đây đó một lúc lâu, Thành phố thì chàng vẫn còn chưa thông thuộc. Đôi lúc chàng lại dừng bước trên một ngã tư đường phố, trước mặt những ngôi nhà, trên một quảng trường, một cây cầu; có lần chàng còn ghé vào một cửa hàng bánh mứt kẹo để nghỉ chân. Thỉnh thoảng chàng cũng tỏ ra rất tò mò, cứ đưa mắt chăm chú nhìn người qua lại; nhưng phần lớn là chẳng để ý gì đến ai cũng như chẳng biết mình đang ở đâu nữa. Với tâm trạng đau buồn căng thẳng và đầy lo lắng, chàng cảm thấy rất muốn

được thu mình lại trong cô độc. Chàng muốn sống một mình, buông thả cho toàn bộ nỗi thống khổ căng thẳng này một cách hoàn toàn thụ động, không hề tính đến chuyện tìm ra lối thoát. Chàng chán ghét việc giải quyết những vấn đề đã ùa vào tâm hồn và trái tim chàng. “Sao, lẽ nào ta lại là người có lỗi trong tất cả sự việc này?” - Chàng lẩm bẩm một mình, hầu như chẳng hiểu mình đang nói gì nữa.

Gần sáu giờ chàng đã có mặt tại sân ga xuất phát của tuyến đường sắt đi Tsarskoselo. Nỗi cô liêu đã trở nên khốc liệt khiến chàng không sao chịu nổi, tim chàng lại rộn lên và bóng tối bao phủ tâm hồn sâu muợn của chàng bỗng bừng sáng trong giây lát. Chàng lấy vé đi Pavlosk và hăm hờ ra đi, nhưng tất nhiên rồi, một cặp mắt vô hình nào đó cứ dõi theo chàng, và đó là sự thật hiển nhiên chứ không phải là tưởng tượng như chàng có thể nghĩ. Gần như đã ngồi chễm chệ trong toa, chàng bỗng vút búng xuống sàn tàu tấm vé vừa mua và xuống tàu ra khỏi sân ga, về bối rối và tư lự. Mãi một lúc lâu trên phố, chàng như bỗng nhớ ra một điều gì đó, nhận ra một điều gì đó rất lạ lùng đã khiến chàng lo lắng khôn nguôi. Chàng bỗng nhận ra mình đang có một hành động kéo dài mãi đến tận lúc này mà không tự biết: đã mấy tiếng đồng hồ, thậm chí ngay từ lúc ở khách sạn “Cái cân”, có khi còn trước đó nữa, chàng đã đâm ra ngớ ngẩn, cứ loay hoay tìm kiếm cái gì đó ở quanh mình. Rồi chàng cũng đã quên bẵng đi có đến nửa tiếng, sau đó lại nhớn nhác tìm tòi khắp lượt.

Nhưng khi vừa nhận ra cái hành vi bệnh hoạn mà mãi đến nay vẫn hoàn toàn vô thức và hành hạ mình lâu đến thế, chàng đã thấy thoáng hiện trong trí nhớ một điều khác nữa mà chàng rất quan tâm: chàng chợt nhớ ra rằng lúc ấy, lúc nhận ra mình cứ mãi mê tìm kiếm cái gì đó quanh mình, thì chàng đang đứng ở vỉa hè, trước một tủ kính bày hàng và đưa mắt soi mói ngắm

nhìn hàng hóa bên trong. Bây giờ chàng chỉ muốn kiểm tra bằng được xem có đúng là mình đã đứng, có thể là chỉ mới năm phút trước, trước cái tủ kính đó không, chàng có mê sảng không, có lú lẫn không? Có đúng là có cái cửa hiệu đó, hàng hóa đó không? Chả là hôm nay quả thật là chàng cũng thấy mình khó ở chẳng khác nào những lần sắp phát bệnh trước đây. Chàng biết rằng trong thời gian trước khi xuất hiện những cơn kịch phát, chàng thường rất hay đãng trí, cứ nhăm lẩn lung tung người này với người khác, vật nọ với vật kia nếu không nhìn cho thật chăm chú, tập trung tư tưởng. Nhưng còn có một lý do khiến chàng rất muốn kiểm tra xem có đúng là lúc bấy giờ mình đã đứng trước cửa hiệu đó không: trong số những vật phẩm bày trong tủ kính có một món đồ mà chàng đặc biệt để mắt tới và thậm chí còn định giá cho nó là sáu mươi kopeika, chàng rất nhớ điều đó, cho dù vẫn đãng trí và lo lắng khôn nguôi. Như vậy, nếu cái cửa hiệu đó là có thật và món đồ đó đúng là đã bày trong tủ kính thì cũng đúng là chàng đã dừng lại vì chính món đồ đó. Điều đó có nghĩa là món đồ đó có sức thu hút chàng mạnh mẽ đến mức đã khiến chàng chú ý ngay trong lúc chàng đang quá bối rối khi vừa ra khỏi sân ga. Chàng vừa đi vừa rầu rĩ đưa mắt nhìn sang bên phải, tim đập thình thình vì quá hồi hộp. Nhưng cửa hiệu đó đây rồi, rút cuộc chàng đã tìm thấy nó! Chàng đã đi quá mất một quãng chừng dăm bước chân nhưng đã kịp nhớ ra và quay lại. Cái món đồ sáu mươi kopeika cũng kia rồi: “tất nhiên, chỉ sáu mươi kopeika, không hơn!” - chàng lẩm bẩm và phá lên cười. Nhưng đã là tiếng cười của kẻ động kinh, chàng bải hoài bải hoài. Chàng còn nhớ rõ ràng là đúng chỗ này, khi đang đứng trước tủ kính, chàng bỗng quay ngoắt ra sau y như cái lần vừa mới đây chàng nhận ra được đôi mắt của Rogojin đang nhìn mình chòng chọc. Chàng quyết là mình không nhăm vì đã kiểm tra tử tế và vội bỏ

đi ngay. Tất cả những điều này nhất thiết còn phải suy nghĩ lại, điều rõ nhất bây giờ là chàng đã không mê sảng và những gì đã diễn ra với chàng ở sân ga đều dứt khoát là có thật và chắc chắn là đều liên quan đến toàn bộ nỗi lo lắng trước đây của chàng. Nhưng nỗi chán ghét dai dẳng âm thầm nào đó đã lại bùng lên dữ dội: chàng không muốn ngẫm nghĩ chuyện gì nữa hết, chàng nghĩ hẳn sang chuyện khác.

Chàng cứ nghĩ về chuyện trong căn bệnh động kinh của mình thường xuất hiện một giai đoạn đặc biệt gần như ngay trước cơn kịch phát (nếu đúng là kịch phát), khi đột nhiên, giữa tâm trạng sâu não, chán chường, ưu uất, não bộ chàng bùng cháy trong giây lát và toàn bộ sức sống của chàng lập tức căng lên. Cảm giác về sự sống, về ý thức gần như tăng gấp mười lần trong những khoảnh khắc lướt nhanh như một tia chớp đó. Trí tuệ, tâm hồn rạng rỡ hẳn lên dưới một luồng ánh sáng phi thường; mọi cảm giác hồi hộp, âu lo, mọi nỗi nghi ngờ lập tức dịu đi, chuyển hóa thành một tâm trạng bình thản cao cả nào đó, tràn ngập niềm vui trong sáng, hài hòa, tràn ngập hy vọng, mang đầy màu sắc trí tuệ và nói lên ý chí phải thấu triệt nguyên nhân của mọi nguyên nhân. Nhưng những khoảnh khắc đó, những tia sáng đó chỉ được tiên cảm trong giây lát cuối cùng (không bao giờ quá một giây) trước khi bắt đầu bản thân cơn kịch phát. Tất nhiên đó chính là một giây khủng khiếp, không tài nào chịu nổi. Về sau, khi người đã khỏe, nghĩ về cái khoảnh khắc đó, chàng thường tự nhủ: thực ra tất cả những tia chớp và tia sáng của cảm giác và ý thức về bản thân đó, cũng có nghĩa là của “sự tồn tại cao cả” đó chính là bệnh tật, là sự hoảng loạn và nếu vậy thì hoàn toàn không phải là “sự tồn tại cao cả”, trái lại, phải liệt sự tồn tại đó vào loại thấp kém nhất. Tuy nhiên, rút cuộc chàng vẫn đi đến một kết luận ngược đời: “Bệnh tật thì đã làm sao? - Cuối cùng chàng quả

quyết. - Nếu đó là một sự căng thẳng bất bình thường đi nữa thì cũng đã làm sao nếu như chính bản thân kết quả, chính cái phút cảm xúc được nhớ lại và xem xét khi người đã khỏe cứ tỏ ra rất mực hài hòa, đẹp đẽ, cứ đem lại một cảm giác chưa từng nghe thấy, không thể đoán ra về sự trọn vẹn, chừng mực, dung hòa và hội nhập say sưa với bộ mặt tổng hợp cao cả của cuộc đời?”. Những ý niệm tù mù này đã có vẻ rất dễ hiểu đối với chàng tuy vẫn hãy còn mờ nhạt. Riêng về chuyện đây đúng là “vẻ đẹp và lòng thành kính”, kia đúng là “bộ mặt tổng hợp cao cả của cuộc đời” thì chàng không thể nghi ngờ, không thể cho phép được nghi ngờ. Chả là trong khoảnh khắc đó chàng có ngủ mê đâu, có thấy những hình ảnh bất bình thường, phi thực tế nào do tác động của ma túy, rượu chè đâu? Chuyện đó chàng có thể xét đoán rõ ràng vào những lúc bệnh tình thuyên giảm. Những khoảnh khắc đó chỉ là những khoảnh khắc tăng trưởng bất kỳ của khả năng tri giác, nói tóm tắt là như vậy, tri giác và gắn chặt với nó là cảm giác. Nếu trong giây lát đó, tức là ngay trong khoảnh khắc minh mẫn cuối cùng trước cơn kịch phát, chàng kịp tự nhủ lòng một cách rõ ràng và tỉnh táo: “Đúng, có thể đánh đổi cả cuộc đời để có được khoảnh khắc này lắm chứ!”, - thì lẽ tất nhiên, chính cái khoảnh khắc đó sẽ có giá bằng cả cuộc đời. Tuy nhiên, chàng đã không chứng minh được tính biện chứng của kết luận mình đã rút ra được: sự dần độn, u mê, khờ khạo đã hiện ra trước mắt chàng như hậu quả rõ ràng của “những phút thăng hoa” ấy. Cố nhiên chàng sẽ không tranh cãi một cách nghiêm túc. Không nghi ngờ gì nữa, kết luận đó của chàng, tức là sự đánh giá của chàng đối với những giây phút đó, không tránh khỏi sai lầm nhưng sự hiện hữu của cảm giác dù sao vẫn khiến chàng bối rối ít nhiều. Nói cho cùng phải làm gì với hiện thực đây? Đúng là chẳng biết làm gì vì trong giây lát ấy chàng đã

không kịp tự nhủ lòng rằng với niềm hạnh phúc vô biên mà chàng đã cảm nhận được một cách trọn vẹn thì giây lát ấy rất có khả năng đáng giá bằng cả cuộc đời. “Vào cái khoảnh khắc ấy, - có lần ở Moskva, hồi hai người vẫn thường hay gặp gỡ, chàng đã nói với Rogojin như vậy, - vào cái khoảnh khắc ấy tôi lại thấy những câu nói lạ lùng về chuyện thời gian đã hết có vẻ thật dễ hiểu đối với tôi. Có lẽ, - chàng vừa cười vừa nói thêm, - đó chính là khoảnh khắc mà ở chiếc bình lật úp của gã động kinh Mahomet nước chưa kịp tuôn ra thì gã đã nhìn thấy hết nhà nọ nhà kia của gia đình nhà Allak”.^[83] Ồ, hồi ở Moskva, họ rất hay ngồi với nhau ở chỗ trọ của Rogojin và nói đủ thứ chuyện, không phải chỉ có chuyện ấy. “Rogojin vừa nói là hồi ấy mình đã là người anh em của ông ta, hôm nay lần đầu tiên ông ta đã nói như thế”, - chàng hoàng thân nghĩ bụng.

Chàng nghĩ đến chuyện này khi ngồi trên ghế đá, dưới tán cây, trong khu vườn Mùa Hạ. Đã gần bảy giờ. Khu vườn vắng vẻ; bóng tối buông nhanh khi trời vừa tắt nắng. Oi ả như sắp có dông. Chàng đang chìm đắm vào những phút trầm tư mặc tưởng. Chàng gắn với mỗi sự vật bên ngoài bằng hồi ức và lý trí, và chàng lấy thế làm thích thú: chàng cứ muốn quên đi điều gì đó thực sự có ý nghĩa nhưng cứ đưa mắt nhìn cảnh vật xung quanh là chàng lại nhận ra nỗi lòng sâu muộn của mình, điều mà chàng chỉ muốn rũ bỏ cho bằng được. Chàng đã toan nhớ lại câu chuyện vừa trao đổi với gã hầu phòng vào bữa ăn trưa trong khách sạn về vụ giết người kỳ quặc đã làm xôn xao dư luận, nhưng vừa mới nhắm lại được một vài chi tiết thì một hiện tượng đặc biệt đã bỗng dưng ập đến với chàng.

Một khát vọng da diết, không sao cưỡng nổi, gần như một sự cám dỗ đã bất chợt làm tê liệt ý chí của chàng. Chàng rời ghế đứng lên, ra khỏi khu vườn và đi thẳng về phía khu thành nội.

Mới đây, trên đường bờ sông, chàng đã hỏi được đường sang khu thành nội bên kia sông Neva nhưng chàng vẫn chưa đi. Và dù sao hôm nay cũng chẳng việc gì phải đi, chàng biết rõ rồi. Địa chỉ thì chàng đã có từ lâu, chàng có thể dễ dàng tìm thấy nhà bà chị vợ của Lebedev nhưng chàng đã biết gần như chắc chắn rằng chàng sẽ không gặp được nàng ở nhà. “Hẳn là nàng đã đi Pavlovsk rồi, chứ không thì Kolia đã để giấy lại ở khách sạn “Cái cân” như giao ước đấy”. Vì vậy, nếu chàng đi bây giờ thì cố nhiên là không gặp được nàng. Nhưng một nỗi hiếu kỳ khác, thấm đượm buồn đau, lại quyến rũ chàng. Một ý đồ mới mẻ chợt hiện ra trong trí...

Nhưng đối với chàng, được chủ động ra đi và biết là mình đi đâu thì như thế đã là quá đủ vì chỉ một phút sau chàng hầu như chỉ còn biết đi, không để ý gì đến đường sá nữa. Đối với chàng, việc nghĩ tiếp về cái “ý đồ bột phát của mình” lập tức trở thành một chuyện đáng ghét kinh khủng và hầu như không làm nổi. Với một vẻ chăm chú căng thẳng đến là nhức nhối, chàng trở mắt ra nhìn tất cả những gì hiện ra trước mắt, nhìn bầu trời, nhìn sông Neva. Chàng cất tiếng hỏi han một em bé gặp trên đường. Hẳn là chúng động kinh của chàng cũng đang tiến triển. Đông tố có cơ đang kéo đến thật, dù là chậm chạp. Tiếng sấm rền rĩ từ xa đã bắt đầu vọng tới. Trời oi bức tộe...

Không hiểu sao lúc này chàng cứ nhớ tới thằng cháu của Lebedev mà chàng vừa gặp sáng nay như thỉnh thoảng người ta vẫn nhớ tới một điệu nhạc quá nhàm chán. Điều kỳ lạ là chàng cứ nhớ tới nó dưới diện mạo cái tên giết người mà chính Lebedev đã nhắc tới khi giới thiệu thằng cháu với chàng. Vâng, về tên giết người đó thì chàng đã đọc thấy từ rất lâu rồi. Từ ngày về nước, chàng đã đọc và nghe thấy nhiều chuyện như thế; chàng chăm chú theo dõi tất. Thậm chí ban nãy chàng còn rất chú ý đến

những tình tiết trong câu chuyện của gã hầu phòng về chính cái vụ sát hại gia đình Jemarin ấy. Chàng nhớ là gã hầu phòng đã đồng ý với nhận định của chàng. Chàng còn nhớ gã là một anh chàng không ngu ngốc chút nào, rất đàng hoàng, thận trọng, “nói thế chứ có mà trời biết gã là người thế nào. Nói về những người lạ ở một miền đất lạ thật không phải dễ”. Ồ, sáu tháng nay chàng đã trải nghiệm biết bao điều hoàn toàn mới lạ đối với chàng, những điều không thể đoán ra, chưa từng nghe thấy, không ngờ tới được! Nhưng lòng người thì liệu đã mấy ai dò hết được nông sâu? Đối với người Nga cũng vậy thôi. Biết bao người đành phải bó tay. Thì đấy, chàng chơi với Rogojin cũng đã khá lâu, chơi thân hẳn hoi, “kết nghĩa anh em” nữa là đằng khác, - nhưng liệu chàng có hiểu được bụng dạ Rogojin không? Mà lắm lúc mọi chuyện cứ rối tung rối mù và thật chẳng ra sao! Và thằng cháu ông Lebedev lúc sáng rõ là đồ ghê lở thói thây mà lại còn hợm hĩnh ra trò nữa chứ! Tuy nhiên, mình làm sao thế này? (chàng hoàng thân tiếp tục mơ mộng) lẽ nào nó lại sát hại sáu sinh mạng đó, sáu người đó? Mình nhầm lẫn hay sao ấy... quái lạ! Đầu óc quay cuồng... Nhưng đứa con gái lớn nhà Lebedev có khuôn mặt sao mà dễ thương, xinh xẻo đến thế không biết, cái đứa vẫn bế em bé ấy, vẻ mặt nó nom thật ngây thơ, trong trắng, cái cười của nó cũng hồn nhiên như cái cười của trẻ con ấy! Lạ một điều là chàng hầu như đã quên bằng mất khuôn mặt ấy và mãi đến lúc này mới nhớ ra. Cái lão Lebedev thì tuy là vẫn giậm chân dọa nạt con cái như thế nhưng hẳn là trong bụng thì vẫn yêu cả bọn. Nhưng điều rõ nhất là Lebedev cũng quý cả đứa cháu của mình nữa đấy.

Có điều là cơn cơ làm sao mà hôm nay mới đến nhà người ta chàng đã tính chuyện mở phiên tòa chung thẩm xét xử người ta và tuyên những bản án lạ đời như vậy? Chẳng là đối với chàng hôm

nay thì Lebedev là cả một câu đố: Liệu chàng có thể nghĩ Lebedev lại là người như thế hay không? Chẳng lẽ trước đây chàng đã biết rồi? Lebedev và Du Barry, lạ Chúa! Nói đại chứ nếu Rogojin có giết người đi chẳng nữa, thì chí ít ông ta cũng sẽ không giết bừa giết bãi như thế. Sẽ không có chuyện hỗn loạn như thế. Một công cụ được thừa theo bản vẽ^[84] và sáu nhân mạng được coi là đã hoàn toàn mê sảng! Chẳng lẽ Rogojin lại có cái công cụ được thừa theo bản vẽ... thế mà có đấy... nhưng... chẳng lẽ lại có thể bảo là ông ấy sẽ đi giết người sao?! Chàng hoảng thân bỗng rùng mình. “Dám trắng trợn, ngang nhiên đưa ra một giả thuyết như vậy há chẳng phải là tội ác, là sự hèn hạ từ phía mình sao!”. - Chàng kêu lên mà mặt mũi đỏ như vì xấu hổ. Kinh ngạc quá, chàng đã đứng sững lại giữa đường. Chàng chợt nhớ tới những cảnh tượng vừa chứng kiến mới đây ở nhà ga Pavlovsk, rồi nhà ga Nikolaevsk, rồi câu hỏi thẳng vào mặt Rogojin về đôi mắt, rồi chiếc thập giá của Rogojin mà chàng đang đeo trên cổ, rồi những giây phút cầu phước của mẹ già, người mẹ được chính già đưa chàng đến thăm, rồi cái ôm run rẩy cuối cùng, lời khước từ cuối cùng của Rogojin, chỉ vừa mới đây thôi, trên thang gác ấy, - và sau tất cả những chuyện ấy, chàng nhớ là mình đã phát hiện ra là mình cứ mãi mê tìm kiếm cái gì không rõ ở quanh mình, rồi cái cửa hiệu đó, rồi món đồ đó... đúng là tệ hại! Và sau rốt là giờ đây chàng đang đi với một “mục đích đặc biệt”, một “ý tưởng bột phát” đặc biệt! Tâm hồn chàng chìm đắm trong tuyệt vọng và đau khổ. Chàng hoảng thân những muốn quay ngay về chỗ trọ, về khách sạn; thậm chí chàng đã quay lại và bước đi rồi, nhưng một phút sau chàng đã tần ngần dừng bước rồi quay lại mà đi theo hướng cũ.

Vậy là chàng đã có mặt trong khu thành nội Petersburg, đã gần đến ngôi nhà; bây giờ chàng đi đứng vô tư thanh thản, không

còn nhằm mục đích trước đây, không theo “ý đồ đặc biệt”! Sao lại có thể như thế được? Đúng, bệnh chàng đang tái phát, không nghi ngờ gì nữa; thế nào ngày hôm nay chàng cũng sẽ lên cơn. Chính vì thế mới có chuyện lơ mơ, mới có “ý đồ”! Giờ đây, tấm màn u ám đã được vén lên, yêu quái đã bị xua đuổi, những mối nghi ngờ đã bị triệt tiêu, lòng chàng lâng lâng vui sướng! Và - đã quá lâu chàng không được gặp nàng, chàng phải được nhìn thấy nàng, và... vâng, lúc này ước gì chàng được gặp Rogojin, nếu thế thì hẳn là chàng đã khoác lấy tay bạn để cùng nhau sánh bước... Trái tim chàng trong trắng, lẽ nào chàng lại có thể là tình địch của Rogojin? Ngày mai chàng sẽ chủ động đến bảo Rogojin rằng chàng đã gặp nàng; thì đúng như lời Rogojin đã nói, chàng đã bay đến đây chỉ để được nhìn thấy nàng! Cũng rất có thể chàng sẽ gặp được nàng, chắc gì nàng đã đi Pavlovsk!

Đúng, giờ đây mọi việc đều phải được làm sáng tỏ để hai người thấu tỏ lòng nhau, để không còn những chuyện khăng khăng chối bỏ một cách chán đời như Rogojin vừa chối bỏ, và để cho tất cả những vướng mắc này được giải tỏa một cách thanh thoát và... tốt đẹp. Lẽ nào Rogojin lại là người không có khả năng hướng tới những điều tốt đẹp? Ông ấy bảo rằng ông ấy yêu là yêu chứ “không hề có chuyện thông cảm, xót thương nào hết”. Thực ra thì sau đó ông ấy còn nói thêm là “lòng trắc ẩn của ông có khi còn mạnh hơn tình yêu của tôi đấy”, - nhưng ông ấy chỉ nói sai cho mình. Hừm, Rogojin ham đọc sách, - như thế há không phải là “lòng trắc ẩn”, là cội nguồn của “lòng trắc ẩn” hay sao? Chẳng lẽ riêng sự hiện diện của cuốn sách kia không chứng tỏ rằng ông ta có nhận thức thấu đáo về những mối quan hệ của mình với nàng sao? Còn câu chuyện ông ấy vừa kể đó thì sao? Không, tình cảm ở đây vẫn sâu hơn sự đăm đuổi đơn thuần. Và chẳng lẽ gương mặt nàng chỉ khiến ta mê mẩn? Và thậm chí lúc này

gương mặt ấy có làm ta ngây ngất được không? Gương mặt ấy khiến ta động lòng thương cảm, nó xâm chiếm cả tâm hồn, nó... và một hồi ức xót xa, nhức nhối bỗng khiến tim chàng quặn thắt.

Quả là nhức nhối. Chàng nhớ là mới đây chàng đã rất đau lòng khi lần đầu tiên nhận thấy nàng có triệu chứng điên. Đau đến mức đã gần như tuyệt vọng. Và chàng nữ lòng nào mà bỏ mặc nàng cho được khi nàng đã bỏ chàng mà đến với Rogojin? Lẽ ra chàng đã phải đuổi theo nàng, chứ không phải chỉ biết ngồi chờ tin tức. Nhưng... chả lẽ mãi đến tận bây giờ mà Rogojin vẫn chưa nhận thấy cái chứng điên dại của nàng sao? Hừm... trong mọi chuyện, Rogojin toàn nhìn thấy những nguyên nhân khác, những nguyên nhân xuất phát từ lòng ham muốn của con người! Và ghen lòng ghen lộn lên chứ lị! Mà chàng đã ngụ ý gì trong cái giả thuyết vừa rồi của mình vậy? (Chàng bỗng đỏ bừng mặt và tim chàng như bỗng nhói lên).

Tuy nhiên, nhớ lại những chuyện ấy để làm gì nhỉ? Điều thấy được ở đây là một sự điên rồ xuất phát từ cả hai phía. Riêng đối với chàng, chết mê chết mệt vì người đàn bà ấy là chuyện không nên, gần như là vô lối, tàn nhẫn, vô nhân đạo. Đúng, đúng như vậy đấy! Không, Rogojin quá bất công với bản thân mình; ông ấy có một trái tim lớn biết đau đớn mà cũng biết xót thương. Mai ngày thấy hết được sự thật, biết rõ được rằng cái cô nàng bị tổn thương, dở điên dở dại kia là một sinh linh đáng thương đến thế thì lẽ nào ông ấy lại không tha thứ cho nàng về tất cả những gì không nên không phải trước đây và xóa hết nỗi niềm sâu muộn trong lòng. Lẽ nào ông ấy lại không trở thành tên nô bộc, người anh, người bạn, vị thần hộ mệnh của nàng? Lòng trắc ẩn sẽ có tác dụng mở mang đầu óc và uốn nắn con người Rogojin. Yêu thương là nguyên tắc sống chính yếu và có thể là duy nhất của toàn nhân loại. Ồ, chàng đã có lỗi với Rogojin một cách hèn mạt

và không dung thứ được! Không, không phải ở nước Nga “lòng người điên đảo” mà chính lòng chàng điên đảo một khi chàng có thể hình dung được một điều khủng khiếp đến thế. Ở Moskva, chỉ với một đôi lời nồng hậu, nhiệt thành, Rogojin đã gọi chàng là người anh em của ông ta, vậy mà chàng... Nhưng đó vẫn là chuyện bệnh tật và mê sảng! Mà như thế thì mọi chuyện đều có thể xảy ra!. Mới đây Rogojin đã tỏ ra vô cùng chán nản khi nói rằng ông ấy đã “mất hết lòng tin”! Con người đó hẳn phải đau buồn lắm. Ông ấy bảo là ông ấy “thích ngắm bức tranh kia”, chả phải thích đâu, phải hiểu là ông ấy thấy phải được nhìn ngắm nó. Rogojin đâu phải chỉ là một tâm hồn đắm đuối, dù sao ông ấy cũng là một chiến sĩ: ông ấy muốn ra sức lấy lại lòng tin đã mất. Ông ấy đang sống chết với mục tiêu này... Đúng! phải tin vào một điều gì chứ? Vào một ai chứ! Cơ mà bức tranh của Holbein ấy cũng thật lạ lùng... A, con phố ấy đây rồi! Đúng rồi, ngôi nhà kia rồi, chính xác, số 16, “tư thất của nữ kỹ lục Filisova”. Đây rồi! Chàng hoàng thân giật chuông và xin gặp Nastasia Filippovna.

Đích thân bà chủ trả lời chàng rằng Nastasia Pilippovna đã đi Pavlovsk ngay từ sáng, xuống nhà Daria Alekseevna “và rất có thể còn lưu lại dưới đó vài ngày”. Filisova là một thiếu phụ trạc tứ tuần, người bé nhỏ, mắt sắc, mặt trái xoan, có cái nhìn chăm chú đượm vẻ láu lỉnh. Bà ta xin cho biết tên, - câu hỏi nghe có ý nhăm nháy thế nào không rõ, - chàng hoàng thân đã không định trả lời nhưng liền đổi ý và khẩn khoản nhờ bà chủ báo hộ tên mình cho Nastasia Filippovna biết. Filicova tiếp nhận lời năn nỉ đó với vẻ cực kỳ chăm chú và bí hiểm khác thường như muốn nói: “xin cứ yên lòng, tôi hiểu chứ ạ”. Rõ ràng là danh tính của chàng hoàng thân đã gây ấn tượng rất mạnh cho bà ta. Chàng thần thờ nhìn bà ta rồi quay đi, về khách sạn luôn. Nhưng bộ dạng của chàng lúc ra về đã không còn là cái bộ dạng lúc chàng

đến giật chuông gọi cửa. Ở chàng lại thấy có sự thay đổi thất thường, và hầu như ngay tức khắc: chàng lại đi với mặt mũi xanh xao, dáng bộ lữ khử, tâm trạng đau buồn, thấp thỏm; đầu gối chàng run lên và một nụ cười nhạt nhẽo, ngây ngô thoáng hiện trên đôi môi tím tái của chàng: “ý đồ bột phát” của chàng đã bắt đầu được xác nhận và xác minh là đúng, và chàng lại tin vào con quỷ ẩn nấp trong con người mình!

Nhưng ý đồ đó có đúng là đã được xác nhận và xác minh như thế? Tại sao chàng lại run, lại toát mồ hôi lạnh, lại chìm đắm vào cõi u minh và lạnh lẽo của tâm hồn. Phải chăng vì lúc này chàng đã lại nhìn thấy đôi mắt ấy? Nhưng chính chàng đã ra đi từ khu vườn Mùa Hạ chỉ là để được nhìn thấy đôi mắt ấy cơ mà! Đó cũng là mục đích của cái “ý đồ bột phát” của chàng đấy chứ. Chàng chỉ muốn được nhìn thấy đôi mắt sáng nay nên cứ quả quyết rằng thế nào mình cũng bắt gặp chúng ở đó, ngay cạnh ngôi nhà ấy. Đó chính là khát vọng cháy bỏng của chàng, vậy thì cơ sao lúc này chàng lại hoang mang sững sốt khi đã tận mắt nhìn thấy đôi mắt ấy? Thật quá bất ngờ! Đúng, đó chính là đôi mắt đó (đúng vậy, không nghi ngờ gì nữa!), đôi mắt sáng nay đã lóe lên khi nhìn chàng từ giữa đám đông lúc chàng xuống tàu ở ga Nikolaevsk; đôi mắt (đúng như vậy!) mà mới đây chàng đã nhận ra là đang nhìn mình từ phía sau lúc chàng ngồi xuống ghế ở nhà Rogojin. Ban nãy, sau khi chối cãi, Rogojin đã hỏi với một nụ cười gượng gạo, lạnh như tiền: “Mắt ai mới được chứ?”. Và cũng mới đây thôi, khi chàng vừa lên tàu ở ga Sarskoselo để đến nhà Aglaia thì lại bỗng nhìn thấy đôi mắt ấy lần thứ ba trong ngày, chàng đã muốn đến gặp Rogojin kinh khủng để nói cho ông ta biết “đó là mắt của ai”! Nhưng chàng đã chạy ra khỏi sân ga và mãi đến lúc đứng trước cửa hiệu bán dao kéo và đoán một vật có cán bằng sừng có giá sáu mươi kopeika mới thật hoàn hồn. Một

con quý lạ lòng góm ghiếc đã bám chặt lấy chàng, không muốn rời chàng ra nữa. Trong khu vườn Mùa hạ, nó đã rỉ tai chàng khi chàng đang ngồi thẩn thờ dưới gốc cây gia rường nếu Rogojin đã cất công theo dõi chàng một cách sát sao như vậy ngay từ sáng thì có nghĩa là ông ta đã biết là chàng sẽ không xuống Pavlovsk nữa (tất nhiên đó đã là chuyện chết người đối với Rogojin), vậy thì thế nào Rogojin cũng đến đấy thôi, đến bên ngôi nhà trong khu thành nội ấy thôi để rình chàng, người mà sáng nay vừa cam kết với ông ta là “sẽ không bao giờ đến với nàng” và mình “lên Petersburg không nhằm mục đích ấy”. Vậy mà chàng hoảng thân lại đang đâm bổ đến trước ngôi nhà ấy và nếu gặp Rogojin ở đấy thật thì sự thế sẽ ra sao? Chàng chỉ vừa được thấy một con người bất hạnh, đang rất đau buồn nhưng chẳng có gì là khó hiểu. Con người bất hạnh ấy giờ đây thậm chí còn không buồn che giấu cả những nỗi niềm riêng. Ủ, mà không hiểu sao ban nãy Rogojin lại chối phắt đi như vậy, nói dối như cuội ấy, chứ lúc ở nhà ga thì ông ấy cứ đứng phơi mặt ra trước bàn dân thiên hạ đấy thôi. Chàng hay che giấu chuyện riêng tư thì có ấy, chứ không phải Rogojin. Còn giờ đây thì chàng đang đứng khoanh tay chờ ở bên này đường, cách ngôi nhà chừng năm chục bước chân, hơi chếch về một phía trên vỉa hè đối diện. Chàng đứng ngay giữa phố, ý chừng còn muốn để mọi người nhìn thấy. Chàng đứng như một người đứng lên tố cáo và một quan tòa chứ không như... Như người nào vậy?

Nhưng tại sao lúc này chàng không đến gặp ông ta mà lại quay đi như không nhìn thấy gì cho dù mắt đã nhìn thấy mắt. (Đúng, mắt đã nhìn thấy mắt! Hai người đã nhìn nhau hẩn hoi mà). Chẳng phải là ban nãy chàng còn muốn khoác tay ông ấy mà cùng đi đến đấy sao? Chẳng phải là chàng đã muốn đến gặp ông ta vào ngày mai để bảo là chàng đã gặp được nàng sao? Chẳng phải là

chàng đã tự ý khước từ con quỷ của chính mình ngay trên đường đến gặp nàng khi niềm vui sướng bỗng tràn ngập tâm hồn chàng đó sao? Hay quả thật đã có điều gì đó ở Rogojin, tức là trong toàn bộ hình ảnh ngày hôm nay của con người đó, trong toàn bộ lời nói, cử chỉ, hành vi, ánh mắt của ông ấy, có thể xác minh được những điều linh cảm của chàng hoàng thân là đúng và làm bật lên những tiếng thì thầm của con quỷ ẩn nấp trong con người chàng? Một điều gì đó đã hiện ra rất rõ nhưng khó lòng phân tích và diễn đạt thành lời, không thể xác minh được bằng chứng lý đầy đủ, tuy nhiên, vượt qua mọi khó khăn, bất lực đó, vẫn tạo nên một ấn tượng cực kỳ hoàn chỉnh và sâu sắc, bất giác chuyển thành một tín niệm hoàn hảo nhất rồi chăng?.

Tín niệm gì, về chuyện gì đây? (Ôi, chàng hoàng thân đã khổ sở biết bao vì cái diện mạo kỳ quái, “đê hèn” của ý niệm đó, của “điều linh cảm thấp hèn” đó, như chàng vẫn tự sỉ vả!) “Mi có giỏi thì hãy nói cho ta biết là tín niệm gì nào? - chàng không ngừng tự trách móc và thách thức chính mình - mi cứ việc trình bày, cứ mạnh dạn nói hết ra mọi điều suy nghĩ một cách rõ ràng, chính xác, không do dự! Trời đất ơi, thế này thì nhục cho tôi quá! - Chàng cứ nhắc đi nhắc lại với vẻ đau buồn, mặt đỏ bừng. - Từ nay suốt đời tôi còn mặt mũi nào mà nhìn vào mặt người ta được nữa! Chao ôi, thật là một ngày đen đui! Lạy Chúa, thật là một cơn ác mộng hãi hùng!”.

Ở cuối con đường xa ngái và đau khổ từ khu thành nội trở về đã có những giây phút mà chàng hoàng thân bỗng thấy vô cùng khao khát được phóng ngay đến nhà Rogojin, chờ cho đến lúc gặp được để ôm lấy gã với tất cả nỗi hổ thẹn trong lòng và nước mắt trào dâng, nói hết với gã và chấm dứt ngay mọi chuyện. Nhưng chàng đã sắp về đến khách sạn của mình rồi... Ngay từ lúc vừa mới đến, chàng đã không có cảm tình với cái khách sạn

này, những dãy hành lang này, tất cả ngôi nhà này, cái phòng trọ của chàng nữa; hôm nay đã mấy chàng thấy ghê cả người khi nhớ ra là sẽ phải quay lại đây... “Làm sao mà hôm nay mình cứ như một ả đàn bà ốm đau dặt dẹo độc tin vào diêm triệu linh tinh!” - chàng tự trào một cách bực bội lúc dừng chân trước cổng. Cảm giác xấu hổ ghê gớm lại cuộn lên buộc chàng phải đứng yên, lặng người đi một lúc. Đây là điều thỉnh thoảng vẫn xảy ra với mọi người: những hồi ức chết người bỗng dưng ủa đến, đặc biệt là những chuyện đáng hổ thẹn, làm chân căng cứng đờ, kiểu gì cũng phải đứng thừ ra một lúc. “Phải, ta là một đứa nhẩn tâm, một thằng hèn!”. - Chàng rầu rĩ nhắc lại rồi lao đi, nhưng... lại đứng dừng ngay lại.

Lối vào nhà vốn đã tối, lúc này càng tối mịt, đám mây đông kéo đến đã nuốt hết ánh chiều tà và đúng lúc chàng hoang thân bước vào nhà, trời bỗng mưa như trút. Và chàng bỗng nhìn thấy một người ở chỗ tranh tối tranh sáng tí sâu trong vòm cổng, ngay dưới chân cầu thang. Người đó có vẻ như đang chờ gì đó nhưng bỗng thấy loáng một cái và biến mất. Chàng hoang thân không nhìn rõ được người đó và tất nhiên không thể nói được họ là ai. Và chẳng lúc đó vẫn đang có không ít người qua lại; đây chả là khách sạn mà, lúc nào cũng có người chạy đi chạy lại trong các hành lang. Nhưng chàng bỗng thấy tin như đinh đóng cột rằng mình biết người đó và chắc chắn đó là Rogojin. Chàng lập tức phóng thẳng lên cầu thang để đuổi theo. Chàng lặng tim đi. “Sẽ có câu trả lời ngay bây giờ!”. - Chàng nhủ thầm với một niềm tin kỳ lạ.

Lần cầu thang mà chàng hoang thân vừa từ dưới cổng chạy lên dẫn đến các dãy hành lang tầng một và tầng hai mà hai bên là các phòng trọ. Như trong tất cả các ngôi nhà cổ, lần cầu thang này được lát đá, tối tăm, chật hẹp và uốn quanh một trụ đá

khổng lồ. Bên chiếu nghỉ tầng một, ở trụ đá có một cái hốc rộng không quá một bước chân, sâu độ nửa bước, nhưng cũng đủ chỗ cho một người. Trong này tuy tối, nhưng vừa vọt lên đến khoang chiếu nghỉ, chàng hoàng thân vẫn nhận ra ngay là có người đang ẩn trong hốc. Chàng bỗng muốn lướt qua luôn không nhìn sang phải. Chàng đã bước được một bước nhưng không dừng được, phải quay lại.

Đôi mắt đỏ, chính đôi mắt đỏ, chợt bắt gặp ánh mắt chàng. Kẻ trốn trong hốc cũng đã kịp bước ra ngoài một bước. Hai người đứng ngay trước mặt nhau trong giây lát. Chàng hoàng thân bỗng túm lấy hai vai mà xoay hẳn người đó ra sau, hướng về phía cầu thang cho đủ sáng để nhìn cho rõ mặt.

Mắt Rogojin long lên, và mặt gã méo xệch đi trong một nụ cười điên dại. Tay phải của gã vọt cất cao, kéo theo một vật gì sáng loáng; chàng hoàng thân không tính chuyện chặn nó lại. Chàng chỉ nhớ là hình như mình đã kêu lên:

– Parfen, thật không ngờ!...

Tưởng chừng có cả một không gian rộng lớn mở ngay ra trước mắt chàng: luồng ánh sáng bên trong kỳ lạ bỗng soi sáng tâm hồn chàng. Hiện tượng đó chỉ diễn ra trong khoảnh khắc chừng nửa giây thôi nhưng sau đó đã giúp chàng nhớ lại một cách rõ ràng tỉnh táo cái loáng khởi đầu, cái âm thanh đầu tiên của tiếng thét kinh hoàng bật ra từ lồng ngực mà mình đã không sao tìm lại được. Thế rồi ý thức vụt tắt, cả một màn đêm buông xuống.

Chàng hoàng thân lại lên cơn động kinh, một chứng bệnh đã rất lâu chưa thấy tái phát. Mọi người đều biết là những cơn động kinh, đặc biệt là kinh phong thường phát rất nhanh, chỉ ngay trong nháy mắt. Mặt người bệnh lập tức biến dạng hẳn đi, mắt đờ đẫn. Toàn thân co giật liên hồi, kể cả mặt. Một tiếng thét kinh hoàng, kỳ quái phụt ra từ lồng ngực, cứ như không phải tiếng

người, khiến cho người chứng kiến không thể, chí ít cũng khó lòng coi đó là tiếng hét của cái người đang khổ sở kia. Thậm chí còn tưởng đâu như có người nào khác ngay bên trong người đó đang la hét. Ít ra đó cũng là cảm tưởng của khối người. Nhiều người vẫn thấy người động kinh có bộ dạng khủng khiếp, thậm chí còn có vẻ thần bí nữa. Hẳn là cái cảm giác hoảng loạn bất ngờ đến thế đi kèm với tất cả những cảm giác hãi hùng khác trong giây phút ấy đã bất thần khiến Rogojin đỡ người ra tại chỗ và cứu chàng hoàng thân thoát khỏi mũi dao oan nghiệt đang lao thẳng vào người. Thế rồi, vẫn chưa kịp nhận ra cơn động kinh, chỉ thấy chàng hoàng thân lùi lại và ngã ngửa xuống cầu thang ngay lập tức, gáy đập mạnh vào bậc đá, Rogojin phóng như bay xuống nhà dưới, chạy qua cái xác nằm sóng soài trên mặt đất và chạy thục mạng ra khỏi khách sạn.

Do co giật và run rẩy, người bệnh đã lăn lông lốc xuống tận chân cầu thang qua mười lăm bậc đá. Chưa đến năm phút sau, mọi người đã nhận ra và xúm đông cả lại. Cả một vũng máu bên cạnh đầu đã khiến mọi người phải xôn xao: Tự tử hay ám sát? Tuy nhiên, có mấy người đã nhanh chóng xác định được đây là bệnh kinh phong; một gã hầu phòng đã nhận diện được vị khách mới. Chuyện phiền hà đã kết thúc nhẹ nhàng vì đã gặp may.

Số là Kolia Ivolgin tuy đã hứa là sẽ trở về khách sạn “Cái cân” trước bốn giờ nhưng lại lên đường xuống Pavlovsk, nghĩ thế nào lại từ chối tướng quân phu nhân Epantsina, không ở lại dùng bữa nữa mà quay về Petersburg và vội vàng trở về khách sạn “Cái cân”, về đến nơi đã gần bảy giờ. Được biết qua giấy để lại là chàng hoàng thân đang có mặt trong thành phố, cậu tức tốc tìm đến địa chỉ ghi trong giấy. Được nhân viên khách sạn cho biết là hoàng thân đã ra ngoài, cậu xuống ngay quán ăn ngụy dưới tầng hầm để ngồi chờ, vừa uống trà vừa nghe tấu phong cầm. Tình cờ

nghe thấy chuyện ai đó vừa lên cơn động kinh, cậu đâm bổ đến ngay và nhận ra hoàng thân liền, linh tính quả không sai. Những biện pháp cần thiết được áp dụng ngay tức khắc. Hoàng thân được vục về phòng riêng; tuy đã tỉnh lại, nhưng một thời gian khá dài chàng vẫn không được hoàn toàn minh mẫn. Vị bác sĩ được mời đến để thăm khám vết thương trên đầu và xức thuốc và tuyên bố là đôi chỗ xây xước không có gì là nguy hiểm. Một tiếng sau, chàng hoàng thân đã hiểu được khá rõ về mọi thứ xung quanh. Kolia thuê xe ngựa đưa chàng từ khách sạn đến nhà Lebedev. Lebedev đón tiếp người bệnh một cách nồng hậu khác thường, cúc cung tận tụy. Vì chàng, ông ta cố thu xếp để sớm đưa cả nhà về dưới khu dã thự; ba hôm sau mọi người đã có mặt ở Pavlovsk.

Chương 22

Ngôi dã thự của Lebedev không lớn nhưng cũng khá tươi tắn và xinh đẹp. Phần diện tích được dành để cho thuê được trang hoàng đẹp mắt. Trên hàng hiên khá rộng chạy từ cổng đến các phòng có đặt mấy thùng gỗ lớn màu xanh lục tròng cam, chanh, nhài, tạo nên một cảnh quan hấp dẫn, theo ý Lebedev. Có mấy cây ông ta đã được thừa hưởng lúc mua nhà và thấy cây bày ở hàng hiên thích quá nên gặp dịp có người bán đấu giá những thùng cây, ông ta liền quyết định mua thêm để bày cho đủ. Hôm đã lo xong cây cối, ông ta đã mấy lần chạy từ nhà xuống phố, từ phố lên nhà để ngắm nghía cái cơ ngơi sáng giá của mình và nhẩm tính mức tăng giá cho thuê nhà để tiện việc ra giá với khách. Đang lúc ồm yếu, lòng dạ âu sầu và thân xác rệu rã, chàng hoàng thân cảm thấy rất thích ngôi dã thự. Tuy nhiên, hôm đến Pavlovsk, ba ngày sau khi lên cơn động kinh, bề ngoài nom chàng đã khá bình thường nhưng thực chất chàng vẫn chưa bình phục. Trong ba ngày đó, chàng rất vui sướng trước sự có mặt của mọi người xung quanh, trước sự có mặt gần như thường xuyên của Kolia, của cả gia đình Lebedev (trừ anh cháu đi đâu không rõ), của chính Lebedev; chàng thậm chí còn mừng rỡ được tiếp kiến tướng Ivolgin, người đã từng đến thăm chàng ở Petersburg. Ngay hôm mới xuống Pavlovsk khi trời đã về chiều, chàng đã được quây quần với khá đông khách khứa ở ngoài hiên. Người đầu tiên đến chơi là Gania mà chàng mãi mới nhận ra: trông già khác quá, gầy sút hẳn đi sau bấy nhiêu ngày xa cách. Rồi đến Varvara và Ptysin, vợ chồng họ cũng có dã thự ở

Pavlovsk. Tướng Ivolgin thì hầu như đã ở hẳn với Lebedev và hình như đã đi cùng ông ta. Lebedev đã cố giữ ngài lại bên mình, không cho đến với chàng hoàng thân; ông ta đối xử với ngài như bạn bè; rõ ràng hai người đã quen nhau từ lâu. Chàng hoàng thân nhận thấy trong cả ba ngày đó, thỉnh thoảng hai người còn trò chuyện khá lâu, lắm phen đã cãi vã, quát hét om sòm về cả những đề tài bác học, những chuyện rõ ràng đã khiến Lebedev rất khoái. Hẳn là ông ta cũng rất cần vị tướng. Nhưng để phòng tránh cho chàng hoàng thân những chuyện không hay, Lebedev cũng rất nghiêm khắc đối với con cái khi mọi người vừa đặt chân về đến ngôi dã thự: Để khỏi quấy rầy chàng, ông ta không cho đứa nào được bèn mảng đến bên chàng, ông ta cứ giậm chân mà xua đuổi đến cùng mấy đứa con gái, kể cả bé Vera suốt ngày phải ẵm em bé, khi thấy nghi nghi là chúng đang định ra ngoài hiên với hoàng thân, cho dù chàng vẫn năn nỉ ông ta đừng xua đuổi bé nào hết.

– Một là, nếu cứ để cho chúng nó tự ý tự quyền thì thật chẳng còn ra cái thể thống gì nữa; hai nữa, chúng nó mà như thế là vô lễ... - Cuối cùng ông ta đã giải đáp câu hỏi trực tiếp của chàng hoàng thân.

– Sao lại thế? - Chàng hoàng thân phát ngượng lên. - Thực ra thì tất cả cái lối canh chừng, nhìn trước ngó sau như thế của ông chỉ làm khổ tôi thôi. Tôi đang buồn vì rất cô đơn, tôi đã bảo ông mấy lần rồi, vậy mà ông lại càng làm cho tôi thêm buồn chán bằng cái trò lúc nào cũng xua tay và đi lại rón ra rón rén.

Chàng hoàng thân có ý ám chỉ về việc Lebedev cứ một mực xua đuổi con cái để bảo vệ bằng được cái yên tĩnh vô ích cho người bệnh nhưng chính mình thì trong cả ba ngày ấy cứ chốc chốc lại xộc vào phòng chàng, mà lần nào cũng vậy, trước hết là hé cửa, thò cổ vào ngó ngó nghiêng nghiêng xem ông khách có

còn không hay bỏ trốn rồi mới từ từ, rón rén đến bên chiếc ghế bành thành thử đôi lúc đã vô tình làm người ta hết cả hồn. Ông ta cứ gặng mãi xem ông khách có cần gì không cho đến lúc người ta phải van ông ta hãy để cho mình được yên ông ta mới ngoan ngoãn và lẳng lặng quay gót, rón rén đi thẳng ra cửa, vừa đi vừa xua tay rồi rít ra điều ông ta chỉ hỏi thế thôi, quyết không nói một lời nào nữa, ông ta đi rồi đây và sẽ không bao giờ còn quay lại nhưng chỉ mười phút sau hay lâu lắm cũng chỉ mười lăm phút là ông ta lại đến. Thấy Kolya lúc nào cũng được phép ra vào thoải mái mà Lebedev thấy lòng đặng ngắt, thậm chí còn lộn ruột nữa. Kolya nhận thấy cứ nửa tiếng ông ta lại đến rình ở cửa để nghe trộm xem cậu ta nói gì với hoàng thân và hai người nói chuyện gì.

– Đúng là ông đã tính chuyện giam lỏng tôi rồi, - chàng hoàng thân phản đối, - ít ra là một khi đã tìm đến một ngôi dã thự, tôi hoàn toàn không muốn thế và ông hãy tin là tôi sẽ làm theo ý mình, muốn tiếp ai thì tiếp, đi đâu thì đi.

– Điều đó thì đã hẳn, không nghi ngờ gì nữa, - Lebedev xua tay.

Chàng hoàng thân đưa mắt chăm chú nhìn ông ta từ đầu đến chân.

– Lukian Timofeevits à, ông có mang cái tủ con treo trên đầu giường ở nhà mình xuống đây không nhỉ?

– Không, không mang.

– Ông để nó lại trên đó à?

– Không mang được, phải cạy nó ra khỏi tường cơ... Chặt lắm, chặt lắm.

– Ở đây chắc cũng có một cái như thế chứ?

– Một cái tốt hơn nhiều, tốt hơn nhiều, tôi mua ngôi dã thự

kèm với cái tủ mà.

– À ra thế. Ban nãy có ai đến hỏi tôi mà ông không cho vào vậy? Cách đây một tiếng ấy.

– Đó là... đó là vị tướng đấy ạ. Đúng là tôi đã không cho ngài ấy vào, và ngài ấy cũng chẳng việc gì phải gặp ngài. Thưa hoàng thân, tôi hết sức kính trọng con người ấy; đó là... đó là một vĩ nhân đấy ạ; ngài không tin tôi sao? Thôi được, rồi ngài sẽ thấy, nhưng dù sao... bầm hoàng thân tôn kính, ngài cũng chẳng nên tiếp ngài ấy làm gì.

– Nhưng sao lại thế, xin phép được hỏi ông? Và Lebedev này, tại sao lúc này ông lại cứ rón ra rón rén, còn lúc nào đến bên tôi, ông cũng cứ như đang muốn rỉ tai tôi một điều bí mật?

– Tôi hèn hạ quá, tôi cảm thấy tôi hèn hạ quá, - Lebedev bỗng vừa nói vừa dấm ngực thùm thụp, - nhưng liệu rồi đây vị tướng có trở nên quá hiếu khách với ngài không ạ?

– Quá hiếu khách ư?

– Ngài ấy rất hiếu khách đấy ạ. Trước hết, cho dù ngài ấy cũng đang sửa soạn đến ở với tôi thật đấy (ở thì ở thôi, chẳng vấn đề gì), nhưng ngài ấy lại nhiệt tình đến mức lập tức coi chúng tôi là người họ người hàng chứ lị. Tôi và ngài ấy đã mấy lần phát hiện ra quan hệ họ hàng, hóa ra chúng tôi là anh em cọc chèo xa với nhau cơ đấy. Thì ra ngài cũng là cháu họ về đẳng ngoại của ngài ấy đấy, hôm qua ngài ấy vừa giảng giải cho tôi mà. Nếu ngài là cháu của ngài ấy thì tôi với ngài cũng lại là trong chỗ bà con, hoàng thân tôn kính ạ. Chuyện cũng chưa có gì đáng nói, một nhược điểm nhỏ, thế thôi, có điều ngài ấy lại vừa quả quyết là ngài ấy đã suốt đời bận rộn, ngay từ hồi còn là một thiếu úy cho đến tận ngày mười một tháng sáu năm ngoái, hôm nào trong nhà ngài ấy cũng có không dưới hai trăm thực khách. Khách ăn

đông đến nỗi cuối cùng không lúc nào không có người ăn, hết ăn trưa đến ăn tối, hết dùng bữa lại uống trà liên tục mười lăm tiếng mỗi ngày đêm, không hở ra lấy một giây một phút nào để gọi là thay tạm chiếc khăn bàn cho đỡ bẩn. Người này đứng lên, người khác lại ngồi vào, còn vào dịp lễ lạt nói chung, không cứ của gia đình hay của quốc gia, số thực khách còn lên đến ba trăm. Riêng vào ngày kỷ niệm Một Ngàn Năm Nước Nga^[85] còn lên đến bảy trăm. Toàn là mê muội, lú lẫn quá đấy ạ; để mấy vị hiếu khách kiểu đó đến nhà cũng đáng sợ lắm, tôi cứ nghĩ bụng: Liệu tôi với ngài có chịu nổi một nhân vật hiếu khách như thế này không?

– Nhưng tôi thấy hai người có vẻ tương đặc lắm?

– Thì tôi cũng cứ coi tất cả như một trò đùa, chỗ anh em cả, có là anh em cộc chèo cũng được, càng vinh dự cho tôi. Tôi thậm chí còn thông qua hai trăm thực khách và lễ hội Một Ngàn Năm Nước Nga mà liệt ngài ấy vào hàng kiệt xuất cơ đấy. Tôi nói thực lòng đấy ạ. Thưa hoàng thân, vừa rồi ngài có nói đến chuyện bí mật, tức là tôi cứ đến bên ngài như muốn được mật báo điều gì, vâng đúng, tôi xin nói rõ: Một phụ nữ lừng danh vừa cho biết là nàng đang rất muốn gặp riêng ngài, bí mật.

– Làm sao mà phải bí mật? Làm gì có chuyện! Tôi sẽ đến nhà nàng, có thể ngay hôm nay đấy.

– Không được, không thể làm thế được, - Lebedev xua tay, - người ta ngại là ngại chuyện khác kia, không đơn giản như ngài nghĩ. Xin nói thêm là hôm nào cũng như hôm nào, tên ác ôn nó vẫn đến để hỏi thăm tình hình sức khỏe của ngài, ngài có biết chuyện không?

– Ông cứ luôn mồm gọi người ta là kẻ ác ôn, tôi rất lấy làm ngờ.

– Ngài không được phép nghi ngờ, không một mảy may, -

Lebedev gạt đi ngay, - tôi chỉ muốn giải thích cho ngài rõ là nàng không sợ hãi, mà sợ một người khác cơ, một người khác hẳn.

– Thế là thế nào, ông nói nhanh lên, - chàng hoàng thân sốt ruột hỏi dồn, rất bức mình với cái lối úp mở vòng vo của Lebedev.

– Tất cả cái bí mật là ở đấy.

Và Lebedev cười nhăn nhó.

– Bí mật của ai cơ?

– Bí mật của ngài. Thừa hoàng thân tôn kính, chính ngài đã cấm tôi không được nói trước mặt ngài... - Lebedev lâu bầu và sau khi đã quá đặc ý về việc khiến người nghe phải nôn nóng đến khổ sở, liền kết luận luôn: - Nàng sợ Aglaia Ivanovna đấy.

Chàng hoàng thân chau mày và im lặng một lúc lâu.

– Ồ Lạy Chúa, tôi phải từ bỏ ngôi dã thự này mà đi thôi, Lebedev ạ. - Gavril Ardalionovits và vợ chồng Ptysin đâu? Họ còn có ở đây không? Ông cũng đã dụ dỗ họ đến nhà đấy thôi.

– Họ đến ngay bây giờ đấy ạ. Và thậm chí vị tướng cũng sẽ theo chân họ. Tôi sẽ mở hết các cửa ở đây ra và sẽ gọi tất cả, tất cả các con ngay lập tức, ngay lập tức mà, - Lebedev vừa thì thầm với vẻ hốt hoảng vừa xua tay và chạy cuống lên từ cửa này đến cửa khác.

Ngay lúc đó thì Kolia đã xuất hiện ở hàng hiên, cậu vừa từ ngoài phố bước vào vừa báo tin là còn có Lizaveta Prokofievna cùng ba cô con gái sắp vào đến nơi.

– Có nên mời vợ chồng Ptysin và Gavril Ardalionovits vào cả đây không? Có nên để vị tướng vào đây không nhỉ? - Lebedev giật bản người lên khi được tin khách đến.

– Làm sao mà không vào? Ai muốn vào thì vào chứ! Lebedev ạ, tôi đoán chắc với ông rằng ngay từ đầu ông đã hiểu sai về

những mối quan hệ của tôi; ông cứ phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác như thế thì lạ thật. Tôi chẳng có lý do gì để lẩn tránh ai, - chàng hoàng thân phá lên cười.

Thấy khách cười, Lebedev cũng bất giác thấy mình có bốn phận phải cười theo. Tuy chưa hết bồi hồi xôn xang trong dạ, Lebedev cũng đầy vẻ hân hoan vui sướng.

Kolia đã loan tin chính xác. Cậu chỉ đi trước mẹ con nhà Epantsin mấy bước để thông báo khiến khách khứa bỗng ập vào phòng khách từ cả hai phía: Từ hàng hiên là mẹ con nhà Epantsin, còn từ các phòng trong là vợ chồng Ptisyn, Gania và tướng Ivolgin.

Nhờ có Kolia, mãi đến hôm nay mẹ con nhà Epantsin mới được tin về bệnh tình của chàng hoàng thân và mới biết chàng đang ở Pavlovsk, còn trước đó tướng quân phu nhân cứ bần khoăn suốt. Cách đây ba hôm, tướng quân đã cho gia đình xem tấm danh thiếp của chàng hoàng thân; tấm danh thiếp đã khiến Lizaveta Prokofievna cứ chắc mẫm rằng thế nào chàng hoàng thân cũng xuống Pavlovsk ngay để gặp họ. Mấy cô con gái đã hoài công thuyết phục mẹ rằng một kẻ đến nửa năm không thềm viết thư thì bây giờ cũng còn khuya mới có thể vội vàng đến thế, vả lại có khi người ta còn chán việc phải làm ở Petersburg chứ có phải chỉ có việc thăm viếng gia đình này đâu cơ chứ, mà nói cho cùng, tọc mạch chuyện người ta để làm gì? Nghe nói thế, tướng quân phu nhân rất bực, người sẵn sàng đánh cuộc với các cô rằng thế nào ngày mai hoàng thân cũng đến, tuy “cũng có thể đến chiều tối đấy”. Sang hôm sau người đã chờ đợi suốt cả buổi sáng, rồi chờ đến bữa trưa, bữa tối và khi trời đã tối mịt thì người nổi trận lôi đình, to tiếng với tất cả mọi người, tất nhiên là dù cãi vã thế nào cũng không đả động gì đến chàng hoàng thân cả. Ba hôm sau vẫn chẳng thấy ai nhắc nhỡm đến chàng. Bất đồ vào

bữa ăn trưa, Aglaia đã vô tình thốt lên rằng maman bực bội chỉ vì vị hoàng thân không đến, tướng quân còn chêm ngay vào là “ông ấy chẳng có lỗi gì trong chuyện ấy”, - thế là Lizaveta Prokofievna lập tức đứng dậy ùng ùng bỏ đi. Rút cuộc là đến tối, Kolia đã đến kể lại hết, tả lại hết những chuyện lạ đời đã xảy ra với hoàng thân theo chỗ cậu ta được biết. Kết quả là Lizaveta Prokofievna đã thấy lòng dịu lại nhưng dù sao Kolia vẫn bị trách móc đến điều: “Lắm lúc nó suốt ngày quanh quẩn ở đây, không làm sao mà dứt nó ra khỏi cái nhà này được, thế mà đến lúc cần đến nó để hỏi thăm chuyện này chuyện khác thì chẳng thấy đâu, phải đợi cho đến lúc nó tự nhớ ra mà dẫn xác đến”. Nghe thấy cái câu “không làm sao mà dứt nó ra khỏi cái nhà này được” Kolia đã nóng mắt ngay rồi nhưng cậu cố nén lại đến lần sau và nếu câu nói đó không có ý mạt sát thì cậu cũng cho qua vì cậu quá hài lòng khi thấy Lizaveta Prokofievna tỏ ra hồi hộp và lo lắng trước những tin tức về bệnh tình của hoàng thân. Phu nhân cứ nằng nặc đòi phái người lên Petersburg ngay để mời cho được vị danh y số một nào đó và tức tốc đáp xe lửa đưa họ xuống Pavlosk. Nhưng các tiểu thư lại chỉ thấy bàn lùi, tuy nhiên họ cũng không muốn để mẹ đi một mình khi người đã xăm năm lên đường đi thăm người bệnh.

– Ông ấy đang cơn nguy cấp, chết đến nơi rồi, - Lizaveta Prokofievna cuống quýt, - thế mà chúng ta vẫn còn câu nệ thế này thế khác hay sao? Ông ấy có phải là người bạn của gia đình này không?

– Ăn có mời làm có khiến chứ! - Aglaia vặc lại.

– Phải, thế thì cô đừng đi, mà như thế lại hóa hay: Tôi đang lo Evgeni Pavlyts đến không có ai tiếp đấy.

Nghe nói thế Aglaia liền theo mẹ và hai chị đi ngay, nhưng thật ra nàng cũng đã định đi từ trước. Nãy giờ vẫn ngồi cùng

Adelaida, hoàng thân S. liền nhận lời nàng để đi cùng cả nhà. Ngay từ hồi mới quen gia đình Epantsin, ông ta đã rất chú ý đến những chuyện mọi người thường nói về vị hoàng thân nọ. Thì ra hai người đều là chỗ quen biết cả, họ mới làm quen với nhau ở một nơi nào đó và đã từng chung sống với nhau đến hai tuần ở một thị trấn nào đó. Đâu như từ ba tháng trước đó. Hoàng thân S. thậm chí còn kể khá nhiều chuyện về vị hoàng thân nọ và nói chung đã tỏ ra rất có cảm tình với người ấy nên giờ đây ông ta thực bụng vui mừng khi có dịp đến thăm một người quen cũ. Lần này tướng Ivan Fiodorovits không có mặt ở nhà. Evgeni Pavlovits cũng chưa đến.

Hai ngôi dã thự của hai nhà cách nhau chưa đầy ba trăm bước. Ấn tượng khó chịu đầu tiên của Lizaveta Prokofievna khi đến với chàng hoàng thân là trong nhà đang có cả một đám đông khách khứa đang quây lấy chàng, chưa kể trong đó có vài ba gương mặt mà người vốn ghét cay ghét đắng; thứ nữa là người rất ngạc nhiên khi nhìn thấy một chàng trai dáng bộ hoàn toàn khỏe mạnh, ăn mặc bảnh bao đang tươi cười bước ra chào đón mẹ con người chứ không phải là một kẻ đang hấp hối trên giường bệnh như người vẫn nghĩ. Người thậm chí còn đứng nghệt mặt ra một lúc trước vẻ hể hả của Kolia. Tất nhiên là trước lúc phu nhân rời khỏi ngôi dã thự của mình, Kolia có thể giải thích cho người rõ là tuyệt nhiên không có chuyện hấp hối, lâm chung gì hết nhưng cậu đã không giải thích, chỉ láu lỉnh hình dung ra cơn giận nực cười sắp tới của tướng quân phu nhân mà theo cậu là thế nào người cũng phát khùng khi thấy hoàng thân, ông bạn chân tình của mình, lại khỏe như thế. Kolia vụng đến nỗi cứ tông tốc nói lên điều ước đoán của mình khiến Lizaveta Prokofievna tức điên lên, cậu ta luôn tìm cách trêu chọc người như thế, đôi lúc còn khá độc địa nữa, bất chấp tình bạn keo sơn

gắn bó một già một trẻ.

– Hượm đã nào, đừng vội con ơi, đừng hủy hoại chiến công của mình con ạ! - Lizaveta Prokofievna trả miếng và ngồi vào chiếc ghế bành chàng hoàng thân vừa đưa tới.

Lebedev, Ptsin, tướng Ivolgin vội vàng đi lấy ghế cho các tiểu thư. Vị tướng đưa ghế cho Aglaia. Lebedev đưa ghế mời hoàng thân S. với vẻ rất cung kính, lưng cong lại, đầu cúi thấp. Varvara thì niềm nở và nhỏ nhẹ chào hỏi các tiểu thư như thường lệ.

– Thưa hoàng thân, đúng là tôi cứ ngỡ là ông vẫn còn nằm bệt trên giường cơ đấy, tôi vì sợ mà đã làm to chuyện ra như thế và chẳng giấu gì ông, vừa rồi trông thấy ông mặt mày tươi tỉnh thế kia tôi lại đâm hoảng ra mới chết chứ nhưng thề có Chúa là cảm giác đó chỉ diễn ra trong một phút khi tôi chưa kịp định thần. Tôi ngẫm thấy mình vẫn luôn luôn xử sự và nói năng khôn ngoan hơn đấy, chắc là ông cũng vậy. Nhưng nói thực là nếu như tôi có con trai thì một khi nó được bình phục chắc gì tôi đã vui bằng lúc được thấy ông bình phục. Tôi nói thế mà ông vẫn không tin thì người đáng hổ thẹn là ông chứ chẳng phải tôi. Còn cái cậu bé xấu bụng này thì còn dám chơi khăm tôi lắm, chứ không chỉ là đùa cợt vậy đâu. Ông thì chắc là vẫn bệnh vục nó, vậy tôi xin cảnh báo với ông rằng chưa biết chừng vào một sáng đẹp trời nào đó tôi đành phải vui vẻ khước từ việc trông cậy vào tình nghĩa bang giao tốt đẹp, ông hãy tin tôi.

– Con có lỗi gì nào? - Kolia hét lên. Con đã bảo phu nhân bao nhiêu lần là hoàng thân đã khỏe nhiều rồi nhưng hình như phu nhân vẫn chẳng muốn tin vì hình dung ngài đang hấp hối trên giường bệnh thì chắc là thú vị hơn nhiều.

– Ông về chơi với chúng tôi có được lâu không? - Lizaveta Prokofievna hỏi chàng hoàng thân.

– Hết mùa hè, mà có khi còn lâu hơn nữa.

– Ông vẫn độc thân à? Chưa lập gia đình sao?

– Chưa, tôi chưa lập gia đình, - chàng hoàng thân mỉm cười trước sự ngây thơ của một câu hỏi có ý châm chọc.

– Chẳng có gì đáng cười cả, hỏi thế là thường. Dĩ thự thì chúng tôi cũng có, sao ông không đến chỗ chúng tôi? Chúng tôi có cả một ngôi nhà phụ bỏ không, nhưng nói thế thôi, tùy ý ông. Ở đây ông thuê phòng của ông ấy đấy à? Cửa tay kia à? - Phu nhân hát hàm về phía Lebedev, hạ giọng nói thêm. - Trông có vẻ kiểu cách thế nào ấy nhỉ?

Ngay lúc đó Vera đã từ phòng trong bước ra ngoài hàng hiên, tay vẫn bế em như thường lệ. Từ này đến giờ vẫn lượn lờ quanh mấy chiếc ghế, đi cũng dờ ở không xong, Lebedev bỗng đâm bổ đến bên Vera, xua tay lia lịa, nhất định đuổi cô gái vào nhà, thậm chí còn hùng hổ giậm chân để dọa.

– Ông ấy điên à? - Tướng quân phu nhân bỗng cất tiếng hỏi.

– Không phải đâu, ông ấy...

– Say chắc? Khách khứa của ông bất lịch sự quá, - phu nhân đưa mắt lướt qua cả đám người còn lại và xẵng giọng phán, - cơ mà cô bé nào mà xinh thế? Quá xinh!

– Đó là Vera Lukianovna, con gái ông Lebedev ở đây đấy.

– À ra thế!... Xinh xẻo quá! Tôi muốn làm quen với cô bé lắm.

Vừa nghe lỏm được mấy câu khen ngợi của Lizaveta Prokofievna, Lebedev đã vội vàng lôi con gái đến ra mắt phu nhân.

– Đây là những đứa con cô út, những đứa con cô út! - Ông ta cất lên một giọng đầy nước mắt khi bước đến bên phu nhân. - Và đứa bé trên tay nó đây cũng là trẻ mồ côi, em gái nó đấy,

Liubov đấy. Liubov cũng là con gái của tôi với Elena, người vợ chính thức vừa khuất núi của tôi. Nàng mới mất được sáu tuần nay, ngay trong lúc lâm bồn, theo ý Chúa... thế đấy ạ... bây giờ cháu này nó phải thay chân mẹ, dù chỉ là chị gái thôi, mãi mãi chỉ là chị gái thôi...

– Còn ông, ông bạn ạ, nói ông bỏ quá cho chứ ông thật chẳng khác gì một kẻ đàn độn. Thôi, đủ rồi đấy, tôi nghĩ là ông tự hiểu lấy thôi, - Lizaveta Prokofievna bỗng tỏ ra dần dỗi.

– Quả có thể thật! - Lebedev cúi đầu với vẻ cung kính và cảm thông sâu sắc.

– Này ông Lebedev, nghe nói ông vẫn thường xuyên giảng sách Khải Huyền thì phải? - Aglaia hỏi.

– Quả có thể thật... mười lăm năm nay rồi.

– Tôi có nghe nói về ông. Hình như báo chí cũng có nói về ông đấy nhỉ?

– Không phải, đó là một nhà giảng sách khác cơ, một người khác đấy ạ, và ông ấy chết rồi, bây giờ tôi thế chỗ ông ấy đấy, - Lebedev đáp, vẻ cực kỳ hể hả.

– Chúng mình là chỗ hàng xóm láng giềng với nhau, vậy mai một ông xem lúc nào thuận tiện thì làm ơn giải thích cho tôi mấy chỗ. Tôi chẳng hiểu gì về sách *Khải huyền* hết.

– Aglaia Ivanovna ạ, tôi không thể không báo trước cho cô biết là tất cả những luận điệu của ông bạn ấy chỉ là trò bịp, cô cứ tin tôi đi, - tướng Ivolgin bỗng xen ngay vào câu chuyện của hai người, chả là ngài đã quá nôn nóng, chỉ mong có dịp là phải cố bắt chuyện cho bằng được; ngài ngồi xuống bên cạnh Aglaia Ivanovna, - tất nhiên một khi đã về đã thụ nghỉ ngơi thì cũng phải thế thôi, - ngài nói tiếp, - nào là những thú vui riêng, nào là nhờ một kẻ mạo danh kỳ quặc như thế giảng sách *Khải huyền* cho

như một trò tiêu khiển như bao trò tiêu khiển khác, mà lại là một trò động não tuyệt hay, nhưng tôi... Mà cô ngạc nhiên lắm thì phải, sao lại cứ nhìn tôi như thế? Tôi là tướng Ivolgin đây, rất lấy làm hân hạnh được tự giới thiệu. Ngày trước tôi đã từng bế ẵm cô đấy, Aglaia Ivanovna ạ.

– Rất hân hạnh. Tôi có quen Varvara Ardalionovna và Nina Aleksandrovna mà, - Aglaia nói lúng búng, cố nhin cười.

Lizaveta Prokofievna đỏ bừng mặt lên. Những gì tích tụ trong lòng phu nhân bấy lâu nay cứ như chỉ chực trào ra. Người không còn chịu nổi tướng Ivolgin nữa, đó là người trước đây hằng quen biết, có điều đã rất lâu rồi.

– Ngài thôi đi, ngài nói dối, lại vẫn chứng nào tật ấy, ngài chưa bao giờ bế ẵm gì nó cả, - phu nhân nói thẳng vào mặt vị tướng.

– Maman quên rồi đấy, lạy Chúa, ngài ấy đã từng bế con mà, ở Tver đấy. Hồi ấy con mới lên sáu, con vẫn nhớ. Ngài ấy đã vót cho con một mũi tên và một cánh cung nho nhỏ rồi dạy con bắn và con đã bắn chết một con bò câu. Ngài còn nhớ là hôm ấy chúng ta cứ hè nhau bắn chết con bò câu không nhỉ?

– Còn chị thì hôm ấy ngài mang cho một chiếc mũ bằng bìa cứng và một thanh kiếm gỗ, chị vẫn nhớ mà! - Adelaida kêu lên.

– Chị cũng còn nhớ đấy, - Aleksandra xác nhận. - Lúc bấy giờ hai đứa chúng mày còn cãi nhau về con chim bị thương và bị phạt mỗi đứa đứng một góc nhà; Adelaida thì đứng với chiếc mũ trên đầu và thanh kiếm trong tay.

Vị tướng thì nói chuyện bế ẵm Aglaia cũng chẳng qua là những cuội thể thôi mỗi khi muốn bắt chuyện làm quen với lớp trẻ, nhưng không ngờ lần này lại nhắc đúng những chuyện mà chính mình đã quên tiệt. Thành thử khi thấy Aglaia bắt đầu xác

nhận là hai chú cháu đã hè nhau bắn chết con chim bồ câu thì trí nhớ của ngài đột nhiên bừng sáng khiến ngài nhớ lại đủ thứ chuyện trong ngày hôm đó một cách rõ ràng cặn kẽ như không ít những hồi ức xa xưa vẫn hiện về trong trí những bậc cao niên. Không dễ gì nói được là điều gì trong chuỗi hồi ức đó có thể tác động mạnh đến thế đối với vị tướng khốn khổ và thường vẫn lâng lâng vì rượu, nhưng ngài bỗng tỏ ra xúc động lạ thường.

– Tôi nhớ chứ, tôi nhớ hết! - Ngài kêu lên. - Hồi đó tôi hãy còn là thượng úy, còn cô thì hãy còn bé tí, xinh xẻo lắm. Nina Aleksandrovna... Gania... Tôi đã được bên nhà... đón tiếp. Ivan Fiodorovits...

– Đấy, thế mà bây giờ ngài đã tự đưa mình đến nông nổi này đây! - Tướng quân phu nhân cướp lời. - Thì ra dù sao rượu cũng chưa cuốn hết những tình cảm cao quý một khi con người ta còn biết chạnh lòng! Nhưng ngài đã làm khổ vợ đấy thôi. Ngài còn rũ tù vì nợ thì bảo làm sao mà không nói được con. Xin ngài bước đi cho, cuốn xéo đi cho để mau mau rúc vào cái xó cửa nào đó mà khóc lóc xót xa cho quãng đời hằn hoi tử tế trước đây của chính mình thì may ra Chúa còn động lòng mà tha thứ cho ngài. Thôi đi đi, đi đi, tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Muốn sửa chữa thì tốt nhất là ngẫm lại sự đời mà ăn năn hối tiếc.

Nhưng cũng không nhất thiết phải dài dòng về lời lẽ nghiêm túc của phu nhân: Như tất cả những đệ tử lưu linh khác, vị tướng là người rất đa cảm và cũng như tất cả những kẻ rượu chè be bét khác, ngài khó lòng chịu nổi những hồi ức về quá khứ hạnh phúc của mình. Ngài đứng dậy lùi thúi bước ra cửa khiến Lizaveta Prokofievna lập tức thấy thương ngài.

– Ardalion Aleksandryts thân mến! - Phu nhân cất cao giọng nói với theo, - hượm đã nào, tất cả chúng ta đều có tội; lúc nào thấy lòng dạ thành thoi đôi chút thì xin ngài cứ đến chỗ tôi,

chúng mình ngồi chuyện vãn với nhau một chút về dĩ vãng cho vui. Tôi có khi còn nặng tội hơn ngài đến năm mươi lần chứ chẳng chơi. Nhưng thôi bây giờ hãy tạm biệt đã, xin ngài bước đi cho, ngài chẳng có việc gì ở đây hết... - Phu nhân bỗng thấy sợ là không khéo ngài còn quay lại.

– Em đừng đi theo vội, - chàng hoàng thân ngăn Kolia lại khi thấy cậu toan chạy theo cha. - Làm thế thì chỉ một phút sau là cụ sẽ dẫn dỗi ngay tức khắc và mọi sự hay ho từ nãy đến giờ sẽ tiêu ma hết.

– Đúng đấy, cháu cứ để mặc cha, nửa tiếng nữa hãy đi, - Lizaveta Prokofievna nói dứt khoát.

– Thế mới biết thế nào là dù chỉ một lần trong đời nói lên sự thật, - nói cho không cảm được nước mắt! - Lebedev đánh bạo chêm vào một câu.

– Kìa ông bạn, nếu những điều tôi nghe thiên hạ nói là đúng thì chắc hẳn ông bạn cũng là người tốt đấy, - Lizaveta Prokofievna nói mát để chặn họng ngay.

Quan hệ qua lại giữa tất cả các vị khách vây quanh chàng hoàng thân đã dần dần được xác định. Chàng hoàng thân tất nhiên là vẫn hoàn toàn tỉnh táo và thấy được hết tấm thịnh tình của tướng quân phu nhân cùng các tiểu thư dành cho mình và tất nhiên chàng đã thành thực cho họ biết rằng ngay từ trước khi họ đến đây chàng cũng đã định bụng thế nào cũng đến thăm họ ngay trong ngày hôm nay, dù sớm muộn thế nào, ốm đau bệnh tật thế nào. Lizaveta Prokofievna lướt nhìn khách khứa xung quanh và trả lời rằng nhã ý đó của hoàng thân cũng có thể thực hiện được ngay bây giờ. Là người lịch sự và ý tứ, Ptysin vội đứng lên để rút ngay về phòng của Lebedin, trong bụng còn rất muốn kéo theo chính Lebedev nữa. Ông này hứa sẽ về ngay bây giờ. Varvara thì vẫn đang trò chuyện với các cô gái và ở lại luôn.

Nàng và Gania rất mừng khi thấy vị tướng đã ra khỏi đây; chính Gania cũng đã nhanh chóng theo gót Ptrysin. Trong mấy phút đứng ở hàng hiên với mấy mẹ con nhà Epantsin, gã đã tỏ ra khiêm tốn, đàng hoàng, không hề tỏ ra bối rối trước những cái nhìn ngạo nghễ của Lizaveta Prokofievna, phu nhân đã hai lần đưa mắt nhìn gã từ đầu đến chân. Đúng là kẻ quen người thuộc đều có thể thấy là gã đã thay đổi rất nhiều. Điều đó thật rất vừa ý Aglaia.

– Có phải Gavril Ardalionovits vừa đi ra đấy không? - Nàng lên tiếng theo kiểu thính thoảng nàng vẫn thích làm: tự nhiên cũng quát âm lên để hỏi, chẳng biết là hỏi ai nữa, làm ngắt quãng câu chuyện của người khác.

– Đúng thế, - chàng hoàng thân đáp.

– Tôi mãi mới nhận ra ông ấy đấy. Ông ấy thay đổi nhiều quá và... khá lên nhiều quá.

– Tôi rất mừng cho ông ấy, - chàng hoàng thân nói.

– Anh ấy đã bị ốm nặng, - Varvara góp chuyện với vẻ thương xót ẩn giấu niềm vui sướng.

– Nó khá lên bằng cách nào nào? - Lizaveta Prokofievna hỏi với giọng tức tối đượm vẻ hốt hoảng. - Ai bảo cô thế? Chẳng có gì khá lên sát. Có điểm gì cô thấy khá hơn nào?

– Chẳng có gì hay hơn “chàng hiệp sĩ nghèo” hết! - Kolia bỗng tuyên bố, lúc nào cậu ta cũng đứng bên cạnh ghế ngồi của Lizaveta Prokofievna.

– Tôi cũng nghĩ thế, - hoàng thân S. nói và phá lên cười.

– Tôi hoàn toàn tán thành, - Adelaida trịnh trọng tuyên bố.

– “Hiệp sĩ nghèo” nào? - Tướng quân phu nhân đưa mắt nhìn mấy người vừa nói với vẻ băn khoăn và bực bội nhưng thấy Aglaia đỏ mặt lên, người giận dữ nói thêm: - Lại chuyện nhảm

nhí rồi! “Hiệp sĩ nghèo” là ai mới được chứ?

– Đây có phải là lần đầu thằng oắt con được mẹ sủng ái kia dám giở trò xuyên tạc lời lẽ người khác đâu! - Aglaia đáp với vẻ bất bình kiêu hãnh.

Hầu như mỗi lần Aglaia nổi giận (mà nàng thì rất hay nổi giận) thì cho dù nàng có tỏ ra nghiêm nghị và khắc nghiệt đến đâu đi nữa, người ta vẫn thấy có cái gì đó rất trẻ con, rất nữ sinh đang được che giấu một cách vụng về làm cho đôi lúc cứ nhìn nàng là người ta không nhịn được cười trước cơn giận ngút trời của nàng một khi không hiểu được là mọi người đang cười cái gì và “làm sao mà họ có thể cười, mà họ dám cười” như thế. Lúc này thì cả hai cô chị cũng cười ré lên, hoàng thân S. và thậm chí hoàng thân Lev Nikolaevits cũng tùm tùm, riêng vị này không hiểu sao cũng đỏ mặt lên. Kolia thì khoái chí cười nghiêng ngả. Aglaia tức điên lên, thật chứ không đùa, và những lúc như thế trông nàng mới đẹp làm sao. Nàng tỏ ra vô cùng bối rối và lại thấy quá bực mình vì chuyện đó.

– Nó đã xuyên tạc không ít lời lẽ của cả nhà rồi đấy, - nàng nói thêm.

– Tôi đã dựa vào lời ca ngợi của chính cô nương đấy chứ! - Cách đây một tháng cô nương đã lật đi lật lại quyển *Don Quychotte* và thốt lên là chẳng có gì đáng quý hơn “chàng hiệp sĩ nghèo”. Tôi không biết là lúc đó cô nương muốn nói về ai: Về *Don Quychotte* hay về Evgeni Pavlyts, hay về một người nào khác nữa, nhưng cô nương chỉ nói về một người nào đó thật, và nói mãi không thôi...

– Này cậu bé thân mến, tôi thấy cậu cứ tự ý đoán già đoán non quá nhiều rồi đấy, - Lizaveta Prokofievna bực bội ngắt lời cậu bé.

– Chẳng lẽ chỉ có một mình con nghĩ thế hay sao? - Kolia vẫn chẳng chịu im. - Lúc đó mọi người đều nói cả, và đến bây giờ vẫn nói đầy thôi; vừa rồi hoàng thân S. và Adelaida Ivanovna đều tuyên bố ủng hộ “chàng hiệp sĩ nghèo”, vậy thì “chàng hiệp sĩ nghèo” phải là người có thật, chắc chắn là có thật và theo con thì nếu không có Adelaida Ivanovna thì tất cả chúng con đều biết “chàng hiệp sĩ nghèo” đó là ai từ lâu rồi.

– Tôi có lỗi gì nào? - Adelaida cười.

– Cô nương không muốn vẽ bức chân dung, đấy, lỗi của cô nương là ở đấy! Aglaia Ivanovna đã yêu cầu cô nương vẽ chân dung “chàng hiệp sĩ nghèo”, thậm chí còn nói rõ chủ đề của bức họa do mình tự nghĩ ra, cô nương còn nhớ cái chủ đề ấy chứ? Cô nương đã không muốn...

– Nhưng tôi vẽ thế nào được, vẽ ai? Theo chủ đề thì “chàng hiệp sĩ nghèo”:

Mặt nạ luôn kéo thấp

Dung mạo chẳng ai tưởng

Như thế thì biết mặt mũi thế nào mà vẽ? Vẽ cái mặt nạ có chân song ư? Vẽ một kẻ giấu mặt ư?

– Tôi chẳng hiểu gì cả, mặt nạ nào thế này? - Tướng quân phu nhân nổi đóa nhưng cũng đã bắt đầu hiểu ra “chàng hiệp sĩ nghèo” ở đây là ai rồi (danh hiệu này hẳn đã được quy ước từ lâu). Nhưng điều khiến người lộn ruột nhất là hoàng thân Lev Nikolavits lại cũng tỏ ra bối rối và cuối cùng còn ngượng nghịu như một thằng bé lên mười. - Thế nào, liệu cái trò ngu xuẩn này có chấm dứt được không? Liệu người ta có giải thích cho tôi về cái “chàng hiệp sĩ nghèo” này không? Hay đây là chuyện bí mật chết người không động đến được?

Nhưng mọi người cứ việc cười.

– Đơn giản là có mấy dòng thơ Nga kỳ lạ, - cuối cùng hoàng thân S. phải xen vào, ý chừng muốn nhanh chóng dập tắt chuyện vợ vẫn để còn nói chuyện khác, - mấy dòng thơ không đầu không cuối, nói về một “chàng hiệp sĩ nghèo”. Đâu khoảng một tháng trước, nhân lúc ngồi tán phét sau bữa trưa, như thường lệ, cả nhà đã bảo nhau tìm một đề tài cho bức tranh sắp tới của Adelaida Ivanovna. Chắc phu nhân cũng biết là việc tìm đề tài cho tranh của Adelaida Ivanovna từ lâu đã là nhiệm vụ chung của cả nhà. Mọi người đã đổ xô vào cái đám “chàng hiệp sĩ nghèo”, ai là người đề xuất thì tôi không nhớ...

– Aglaia Ivanovna mà! - Kolia reo lên.

– Chắc thế, tôi đồng ý, có điều tôi không nhớ, - hoàng thân S. Nói tiếp. - Cũng có người giấu cọt cái đề tài đó, nhưng đa số vẫn khẳng định việc mô tả “chàng hiệp sĩ nghèo” là nhất, nhưng dù sao vẫn phải xác định được khuôn mặt, chúng tôi bắt đầu điếm qua mặt mũi của tất cả những người quen biết nhưng đều không hợp, công việc cũng dừng lại ở đó; chuyện có thể thôi; tôi không hiểu cơn cơn làm sao mà Nikolai Ardailionovits lại đi bởi tất cả những chuyện này ra? Những gì trước đây có vẻ rất vui và rất đúng lúc thì bây giờ lại nhạt phèo.

– Vì tuy là chuyện cũ nhưng người ta lại có ý đồ ngu xuẩn mới, một ý đồ hiểm ác và độc địa, - Lizaveta Prokofievna giọng chanh chua.

– Chẳng có ý đồ ngu xuẩn nào hết mà chỉ có lòng kính trọng sâu sắc mà thôi, - Aglaia bỗng cất tiếng với giọng trịnh trọng và nghiêm túc một cách quá bất ngờ, nàng đã hoàn toàn trấn tĩnh lại được, không bối rối gì nữa. Hơn nữa, qua một vài biểu hiện bên ngoài của nàng, người ta dám bảo rằng lúc này nàng đang rất hân hoan, cứ luôn miệng bông đùa và toàn bộ bước ngoặt bên trong đó đã diễn ra vào đúng cái khoảnh khắc mà sự bối rối mỗi

lúc một tăng và đã tăng lên đến đỉnh điểm của chàng hoàng thân đã lộ ra quá rõ.

– Cả bọn đang cười rũ ra như thế mà bỗng dừng lại những kính trọng với sâu sắc thì lạ thật! Một lũ điên rồ! Làm sao mà phải kính trọng? Cô nói đi, làm sao mà bỗng dừng vô cớ có lại những kính trọng với sâu sắc thế?

– Thì thế, - vẫn nghiêm túc và trịnh trọng như thế, Aglaia đồng dạc trả lời cái câu hỏi khá dũ dằn của mẹ, - kính trọng sâu sắc là vì những vần thơ đó đã mô tả hẳn một con người có khả năng tạo dựng lý tưởng, sau nữa là một khi đã có lý tưởng rồi thì đặt hết lòng tin vào lý tưởng, còn một khi đã tin tưởng hết lòng rồi thì chỉ còn biết nhắm mắt hiến dâng cả cuộc đời mình cho lý tưởng nữa mà thôi. Những chuyện như thế không phải lúc nào cũng có trong thời đại chúng ta. Thực ra những vần thơ đó không cho biết lý tưởng của “chàng hiệp sĩ nghèo” nằm ở chỗ nào nhưng rõ ràng nó phải kết tinh ở một hình tượng sáng ngời nào đó, “hình tượng của cái đẹp trong sáng”, và chàng hiệp sĩ đang yêu thậm chí đã đeo lên cổ một chuỗi tràng hạt thay cho khăn quàng. Kể ra thì còn có một câu châm ngôn viết tắt khó hiểu nào đó nữa, những chữ cái A.N.B. mà chàng đã khắc trên tấm khiên của mình.

– A.N.D chứ - Kolia chữa lại.

– Tôi bảo là A.N.B., tôi muốn nói thế đấy, - Aglaia bực bội ngắt lời cậu bé, - dù sao mặc lòng, điều rõ ràng là “chàng hiệp sĩ nghèo” này đã không cần biết là người phụ nữ của chàng từng là người như thế nào, làm những chuyện gì. Chỉ biết là chàng đã chọn nàng, tin vào “cái đẹp trong sáng” của nàng và đã đi đến chỗ mãi mãi tôn thờ nàng; công lao của chàng còn ở chỗ cho dù mai đây nàng có đi ăn cắp đi chẳng nữa thì chàng vẫn có nghĩa vụ phải tin nàng, tán dương cái đẹp trong sáng của nàng. Hình

như nhà thơ muốn thâm tóm vào một hình tượng đặc biệt toàn bộ khái niệm lớn lao về tình yêu hiệp sĩ siêu phàm thời trung cổ của một chàng hiệp sĩ trong trắng và cao thượng nào đó; tất nhiên đó chỉ là chuyện lý tưởng đơn thuần. Trong con người “chàng hiệp sĩ nghèo”, tình cảm đó đã lên đến đỉnh điểm, đến độ tuyệt dục. Phải công nhận rằng cái khả năng tạo lập được tình cảm dị thường như vậy có rất nhiều ý nghĩa và có mặt rất đáng khen, đó là còn chưa nói đến Don Quychotte. “Chàng hiệp sĩ nghèo” ở đây cũng chính là một Don Quychotte, có điều khá nghiêm trang chứ không đến nổi nực cười. Lúc đầu tôi chưa hiểu nên chỉ biết cười, nhưng giờ đây tôi rất yêu “chàng hiệp sĩ nghèo”, nhưng chủ yếu là ngưỡng mộ những chiến công của chàng.

Aglaia đã kết thúc với lời lẽ như vậy và nhìn nàng, mọi người thấy rất phân vân, không biết là nàng nói thật hay đùa nữa.

– Hừ, một anh chàng ngu ngốc thì có ấy, chiến công gì mà chiến công! - Tướng quân phu nhân quả quyết. - Mà này, cô bé đã huyên thiên quá nhiều rồi đấy, cả một bài diễn thuyết rồi còn gì! Theo mẹ thì cô thật chẳng nên làm thế. Kiểu gì cũng không được phép. Thơ gì vậy? Có biết thì đọc đi xem nào! Mẹ rất muốn nghe bài thơ ấy đấy. Thơ thần thì suốt đời tôi vốn không chịu nổi, tôi biết ngay mà. Hoàng thân ơi, lạy Chúa, cố mà chịu đựng đi ông ạ, rõ ràng là chúng ta phải cùng nhau chịu đựng thôi, - phu nhân nói với hoàng thân Lev Nikolaevits. Người đang rất bực mình.

Hoàng thân Lev Nikolaevits đã toan nói điều gì nhưng mãi không nói được vì cứ bối rối. Riêng Alaiia, người đã múa gậy vườn hoang trong bài “diễn thuyết” của mình là vẫn không hề ngượng nghịu, thậm chí còn hơn hờ thế nào. Nàng vụt đứng lên, vẫn nghiêm nghị và trịnh trọng như trước, trông như đã có chuẩn bị sẵn chỉ đợi có lời mời, rồi bước ra giữa hàng hiên và đứng ngay

trước mặt chàng hoàng thân lúc đó vẫn yên vị trên ghế bành. Mọi người ngạc nhiên đưa mắt nhìn nàng và hầu như tất cả, hoàng thân S., hai cô chị, bà mẹ đều tỏ ra e ngại khi chăm chú dõi theo cái trò tinh nghịch mới đã được sắp sẵn (mấy cái trò này thực ra đã bị xếp xó từ khá lâu rồi). Nhưng Aglaia thì rõ ràng là rất khoái toàn bộ cái khúc dạo đầu của tiết mục ngâm thơ của mình. Lizaveta Prokofievna đã suýt xoa nàng về chỗ, nhưng ngay khi nàng vừa cất tiếng ngâm khúc ballade nổi tiếng thì có hai vị khách mới vừa bước lên hàng hiên vừa nói oang oang. Đó là tướng Ivan Fiodorovits Epantsin và theo sau là một chàng trai. Sự xuất hiện của họ đã khiến cả nhà xôn xao giây lát.

Chương 23

Chàng trai tháp tùng vị tướng trạc hai mươi tám tuổi, người cao, thân hình cân đối, mặt mày sáng sủa, đẹp trai, mắt đen, to và sáng, có cái nhìn sắc lẹm, ẩn chứa vẻ giễu đời. Aglaia thậm chí không nhìn đến anh ta mà vẫn tiếp tục đọc thơ, tiếp tục nhìn vào mỗi một mình chàng hoàng thân, to nhỏ riêng với chàng một cách say sưa. Chàng nghĩ bụng là nàng chắc đang tính chuyện gì đây. Nhưng những vị khách mới ít ra cũng đã làm cho chàng đỡ bối rối. Nhìn thấy họ, chàng vội đứng lên nhã nhặn cúi chào vị tướng từ đằng xa, ra hiệu cho ngài đừng làm ngắt mạch thơ và nhân tiện rút ra sau ghế bành, đứng gác khuỷu tay trái lên lưng ghế để tiếp tục nghe thơ trong tư thế thoải mái hơn và không “buồn cười” như ngồi ở ghế bành. Riêng Lizaveta Prokofievna thì đã hai lần đưa tay ra hiệu cho khách bảo đứng lại. Trong lúc đó thì chàng hoàng thân lại rất chú ý đến vị khách đi theo vị tướng, chàng đã nhận ra đó là Evgeni Pavlovits Randomski mà chàng vẫn nghe nói đến luôn và cũng đã không ít lần nghĩ đến. Chàng chỉ lấy làm lạ là anh ta lại mặc quần áo dân sự, chàng vẫn nghe nói Evgeni Pavlovits là quân nhân. Một nụ cười giễu cợt cứ thấp thoáng trên môi vị khách mới suốt những giây phút người con gái đọc thơ về như anh ta cũng đã nghe nói ít nhiều về “chàng hiệp sĩ nghèo”.

“Cũng có thể là mình tưởng tượng đấy thôi”, - chàng hoàng thân tự nhủ.

Nhưng với Aglaia thì khác hẳn. Toàn bộ khúc dạo đầu và cung cách trang trọng khi bước vào diễn tấu đều được nàng dựa vào

tính nghiêm túc và sự quán triệt tinh thần và ý nghĩa của tác phẩm thi ca mà nàng cố lột tả trong việc phát âm từng chữ một, trong việc diễn đạt một cách bình dị mà hay đến nỗi không những đã thu hút được sự chú ý của mọi người mà còn truyền đạt được tinh thần cao cả của nguyên tác dạng biện bạch được phần nào cái dáng điệu quá kiêu cách khi nàng trịnh trọng bước ra giữa hàng hiên. Bây giờ thì mọi người đã có thể thấy cái kiêu cách khó coi đó chỉ là sự ngưỡng mộ vô bờ bến, thậm chí là ngây thơ đối với điều mà nàng quyết phải truyền đạt lại. Mắt nàng long lanh và đã hai lần gương mặt diễn lệ của nàng khẽ run lên vì vui sướng. Nàng đọc:

Xưa, có hiệp sĩ nghèo

Thật thà và ít nói

Mặt mày ủ rũ, xanh xao

Lòng dạ thẳng ngay, cứng cỏi.

Chàng có giấc mơ đẹp

Hần dẫu mãi không nhòa

Nên không còn để mắt

Đến phụ nữ gần xa.

Chỉ suốt đời xa lánh

Không hò hẹn, lân la...

Cổ chỉ đeo tràng hạt

Quanh năm khăn chằng quàng

Mặt nạ luôn kéo thấp

Dung mạo chẳng ai tường.

Tim tràn ngập tình yêu trong sáng

Lòng vững tin mộng ước huy hoàng

A.M.D. chữ chàng đã khắc

Trên tấm khiên còn hiện máu chàng.

Ở Palestine, bên triền núi đá

Hay giữa lòng sa mạc mênh mang

Các hiệp sĩ lao vào trận chiến

Miệng hô vang tên các cô nàng!

Lumen coeli, sneta Rosa!^[86]

Chàng thét gầm điên dại nhường bao!

Như sấm sét bổ đầu nghịch tử!

Khiến quân thù phách lạc hồn xiêu!

Rồi trở lại lâu đài xa vắng

Chàng nấu mình trong côi cô liêu

Mãi cầm lạng, âu sầu khôn xiết

Và chết trong mê loạn một chiều...

Về sau, mỗi lần hồi tưởng lại những giây phút đó là chàng lại thấy lòng day dứt khôn nguôi với cái câu hỏi mà chàng không sao giải đáp được: làm sao mà người ta lại có thể kết hợp một tình cảm chân thành tốt đẹp đến thế với một sự giễu cợt quái ác lộ liễu như thế. Đúng là giễu cợt rồi, chàng quyết không nghi ngờ gì nữa; chàng hiểu rõ điều đó và thấy mình có đủ lý do để khẳng định: lúc đọc thơ, Aglaia đã tự ý đổi ba chữ viết tắt A.M.D. thành N.F.B.^[87] Đó không thể là chuyện nhầm lẫn và chàng cũng chẳng nghe nhầm (điều này về sau đã được chứng minh). Dù sao thì hành động của Aglaia cũng đã được sắp sẵn, tuy nó cũng chỉ là một trò đùa, nhưng quả là hết sức tai quái và nông nổi. Về “chàng hiệp sĩ nghèo” thì người ta đã nói (và cười) từ một tháng trước rồi. Tuy nhiên chàng còn nhớ như in là Aglaia đã đọc những chữ đó một cách quá tài tình, chẳng những không có vẻ đùa cợt hay nhấn nhá như có ngụ ý gì mà trái lại còn nghiêm túc,

bình thản như không khiến người ta có thể nghĩ rằng đó chính là những chữ được in trong sách. Chàng hoàng thân thấy khó chịu quá. Lizaveta Prokofievna thì cố nhiên là chẳng hiểu gì, chẳng để ý gì đến chuyện đổi chữ, chuyện bóng gió xa xôi gì hết. Tướng Ivan Fiodorovits thì chỉ hiểu là con gái mình vừa đọc thơ xong, chấm hết. Trong đám thính giả còn lại thì có rất nhiều người hiểu và thấy rất ngạc nhiên về sự táo tợn trong hành động và suy nghĩ của cô gái nhưng vẫn ngồi im, cố lờ đi cho xong chuyện. Nhưng Evgeni Pavlovits thì khác (điều này thì chàng hoàng thân sẵn sàng đánh cược, dám bảo đảm là không còn trệu đi đâu được), anh ta không những là đã hiểu mà còn cố tỏ ra là mình đã hiểu: anh ta mỉm cười với vẻ giễu đời ra mặt.

– Quá hay! - Tướng quân phu nhân reo lên với vẻ thích thú thực lòng khi vừa nghe xong. - Thơ của ai ấy nhỉ?

– Của Pushkin đấy maman ạ, mẹ đừng làm mất mặt chúng con như thế nữa, rõ xấu hổ quá! - Adelaida kêu lên.

– Các cô đại xá cho, từ nay xin cách đến già! - Lizaveta Prokofievna đáp lời với giọng xót xa cay đắng. - Nhục nhã cái thân tôi! Bây giờ về nhà các cô phải đưa ngay thơ Pushkin cho tôi đấy!

– Nhưng hình như nhà mình chẳng có cuốn nào của Pushkin thì phải.

– Có hai tập nhàu nát vẫn thấy nằm lẫn lóc từ đời tám hoánh nào rồi đấy.

– Bây giờ phải sai Fiodor hay Aleksei đáp ngay tàu hỏa lên thành phố để mua sách đi thôi, - tốt nhất là Aleksei. Aglaia ơi, con lại đây đi! Hôn mẹ đi nào, con đã đọc thơ hay tuyệt, tuy nhiên, nếu như con đã đọc với tình cảm chân thành, - người hạ thấp hẳn giọng xuống đến mức gần như thì thầm, - thì mẹ lấy

làm ái ngại cho con lắm; nhưng nếu con đã đọc để giấu cột ông ta thì mẹ không tán thành tình cảm của con đâu, mà như thế thì thà là chẳng thơ văn gì nữa còn hơn. Con hiểu ý chứ? Thôi đi đi, tiểu thư, mẹ sẽ còn nói chuyện với con nữa đấy, nhưng chúng ta đã mọc rễ ra ở đây rồi.

Trong lúc đó thì chàng hoàng thân đã đến chào tướng Ivan Fiodorovits, còn tướng quân đã giới thiệu Evgeni Pavlovits Radomski với chàng.

– Tôi bắt gặp ông ấy khi ông ấy vừa xuống tàu; ông ấy đã được biết là tôi đang trên đường đến đây và cả gia đình tôi đang ở đây...

– Tôi đã được biết là ngài cũng đang ở đây, - Evgeni Pavlovits cướp lời, - và vì đã từ lâu tôi vẫn hằng ao ước không những được làm quen, mà còn được kết bạn với ngài nên tôi liền tranh thủ đi ngay. Ngài không được khỏe ư? Tôi mới vừa được biết...

– Tôi đã khỏe hẳn rồi và rất lấy làm vui sướng được gặp ông, tôi đã được nghe nói nhiều và thậm chí còn nói chuyện về ông với hoàng thân S. nữa đấy. - Lev Nikolaevits trả lời và đưa tay ra.

Cả hai cùng tay bắt mặt mừng và chăm chú nhìn vào mắt nhau. Câu chuyện giữa hai người phút chốc đã thành câu chuyện chung của cả nhà. Chàng hoàng thân nhận xét (bây giờ chàng nhận xét đến nhanh và háo hức, có khi còn vu vơ là) rằng bộ quần áo dân sự của Evgeni Pavlovits đã khiến cho mọi người ngạc nhiên lạ lùng đến mức mọi ấn tượng khác đều tạm thời bị xóa sạch trong trí nhớ. Người ta có thể cho rằng sự thay đổi y phục này chứa đựng một điều gì đặc biệt quan trọng. Adelaida và Aleksandra cứ lục vấn Evgeni Pavlovits với vẻ băn khoăn. Hoàng thân S, một người bà con của anh ta, thậm chí còn tỏ ra lo lắng tợn, vị tướng thì nói năng cũng thật khác thường, cứ như đang hồi hộp thế nào. Riêng Aglaia là cứ chú mục vào Evgeni

Pavlovits có đến một phút với vẻ hiếu kỳ nhưng hoàn toàn bình tĩnh, dường như chỉ muốn so sánh xem anh ta ăn mặc kiểu gì hay hơn, quần phục hay quần áo dân sự thế này, nhưng chỉ phút sau là quay đi, chẳng nhìn gì đến anh ta nữa. Lizaveta Prokofievna cũng không muốn hỏi han gì hết nhưng hình như cũng có phần thấp thỏm lo âu. Chàng hoàng thân có cảm tưởng là Evgeni Pavlovits không được lòng phu nhân.

– Ông ấy đã làm tôi sửng sốt, thật vô cùng kinh ngạc! - Ivan Fiodorovits quả quyết đưa ra lời giải đáp cuối cùng cho mọi câu hỏi. - Khi vừa nhìn thấy ông ấy ở Petersburg, tôi đã không dám tin vào mắt mình nữa. Ủ, thử hỏi làm sao mà bỗng đánh đùng một cái sự thể lại thế này? Mà chính ông ấy lúc nào cũng bô bô là phải bấm gan bèn chí cơ mà^[88].

Mọi người đã nhao nhao cho biết là Evgeni Pavlovits đã cân nhắc việc giã từ binh nghiệp này từ rất lâu rồi, nhưng cứ nói kiểu nửa đùa nửa thật nên chẳng ai dám tin. Mà ngay đến những vấn đề nghiêm túc anh ta cũng quen tán với cái giọng bông phèng như vậy nên chẳng có cách nào mà hiểu được anh ta, nhất là khi chính anh ta muốn thế.

– Tôi sẽ nghỉ tạm một thời gian, chỉ mấy tháng thôi mà, lâu lắm là một năm, - Radomski cười.

– Chả để làm gì, ít nhất thì theo chỗ tôi được biết về công việc của ông thì đó là việc hoàn toàn vô ích, - tướng quân vẫn chưa hết hăm hở.

– Thế còn việc thăm chú các điền trang? Chính ngài đã khuyên tôi đấy chứ; mà tôi cũng còn muốn tranh thủ ra nước ngoài.

Tuy nhiên, câu chuyện đã nhanh chóng thay đổi đề tài; nhưng dưới con mắt quan sát của chàng hoàng thân, nỗi lo lắng quá đặc

biệt và dai dẳng dù sao cũng đã đi quá xa và ở đây hẳn phải có một điều gì đặc biệt.

– Như vậy có nghĩa là “chàng hiệp sĩ nghèo” lại xuất đầu lộ diện ư? - Evgeni Pavlovits bước đến bên Aglaia và cất tiếng hỏi.

Chàng hoàng thân lấy làm lạ là nàng lại đưa mắt nhìn anh ta với vẻ ngơ ngác như muốn chứng tỏ cho anh biết rằng giữa họ không thể có chuyện đề cập đến “chàng hiệp sĩ nghèo” và thậm chí nàng còn không hiểu anh ta muốn hỏi chuyện gì.

– Chết chửa, muộn mất rồi, bây giờ mà còn cho người lên thành phố mua sách thì kịp thế nào được nữa! - Kolia đang phùng mang trợn mắt lên để cãi nhau với Lizaveta Prokofievna, - con đã nói với phu nhân ba ngàn lần là đã muộn rồi.

– Vâng, đúng đấy, bây giờ mà còn cho người lên thành phố thì muộn mất, - Evgeni Pavlovits liền quay lại và vội vã rời Aglaia, - theo tôi thì cửa hàng cửa hiệu trên ấy đã đóng cửa hết rồi, tám chín giờ rồi còn gì, - anh ta rút đồng hồ ra xem và nói.

– Chúng mình cứ mãi nói chuyện nên đã quên khuấy đi mất, thôi cố chịu đến mai cũng được, - Adelaida đế thêm.

– Những bậc quyền quý mà say đắm văn chương cũng chưa hẳn đã là sang, - Kolia nói thêm, - cả nhà cứ hỏi Evgeni Pavlyts mà xem. Với một cỗ xe ngựa sơn vàng có bánh xe sơn đỏ, con người ta còn lịch sự hơn nhiều.

– Lại thưởng từ sách ra rồi đấy, Kolia à, - Adelaida nói.

– Cậu ấy thì bao giờ mà chả nói theo sách, - Evgeni Pavlovits phụ họa, - cứ thưởng hẳn từng câu trong các bài điểm sách mà xài. Từ lâu tôi đã rất thích nghe Nikolai Ardalionovits nói chuyện nhưng lần này thì không phải thế đâu. Nikolai Ardalionovits muốn ám chỉ cỗ xe ngựa sơn vàng có bánh xe sơn đỏ của tôi đấy. Có điều tôi đã đổi nó đi rồi, cậu em làm chuyện này hơi muộn

đấy.

Chàng hoàng thân chăm chú lắng nghe những lời Radomski nói... Chàng cảm thấy anh ta xử sự rất hay, khiêm tốn, vui vẻ và chàng thích nhất là anh ta cứ rủ rỉ với cái thằng Kolia đã móc máy mình như với một kẻ bằng vai phải lứa và thân mật lạ.

– Cái gì thế này? - Lizaveta Prokofievna hỏi Vera, con gái Lebedev, lúc này đang đứng trước mặt người, tay ôm mấy tập sách khổ lớn, bìa cứng sang trọng, hầu như còn mới nguyên.

– Tác phẩm của Pushkin đây mà, - Vera nói - Đây là sách của gia đình chúng con. Cha con sai con mang ra biểu phu nhân.

– Thế là thế nào? Sao lại có thể như thế được? - Lizaveta Prokofievna ngạc nhiên.

– Không phải biểu đâu, không phải biểu đâu! Tôi đâu dám đường đột như thế chứ! - Lebedev nhảy xổ ra từ sau lưng con gái. Tôi nhượng lại với giá phải chăng đấy ạ. Xuất phát từ lòng mến mộ mà tôi muốn nhượng lại vài cuốn sách để làm dịu cơn khát văn chương cao quý của lệnh bà mà.

– Được rồi, ông vui lòng nhượng lại cho thì tôi cũng cảm ơn thôi. Chắc là tôi cũng sẽ không để cho ông bị thiệt, có điều mong ông đừng đố kỵ với nhau làm gì cho mệt. Tôi có nghe nói ông là một con một sách, hay lắm, hôm nào chúng mình cùng tán chuyện cho vui. Thế nào, ông sẽ tự tay mang đến cho tôi chứ?

– Vâng, với lòng mến mộ và... tôn kính! - Lebedev mừng rơn, vừa uốn éo điệu bộ vừa giật luôn lấy sách trên tay con gái.

– Thôi được, miễn sao ông đừng đánh mất sách, ông cứ mang hộ nhé, cũng chả phải nói chuyện tôn kính làm gì, có điều xin giao hẹn trước, - phu nhân vừa nói vừa nhìn ông ta chăm chăm, - chỉ phiền ông mang giúp đến trước cửa nhà thôi vì tôi chưa có ý

định tiếp ông hôm nay. Hay ông cho cháu Vera sang chỗ tôi ngay bây giờ cũng được, tôi mến cháu lắm.

– Sao cha chả thèm đả động gì đến những người ngoài kia nhỉ? - Vera sốt ruột bảo cha. - Cứ thế là họ sẽ tự ý xông vào đấy: họ đã bắt đầu âm ỉ lên rồi đấy. Thưa ngài Lev Nikolaevits, - cô bé quay sang với chàng hoàng thân lúc bấy giờ đã cầm lấy mũ định đi, - có bốn người không biết là ai đã đến chờ ngài mãi, cứ ngẫu xạ hết cả lên nhưng cha tôi vẫn không để cho họ vào gặp ngài.

– Khách nào vậy nhỉ? - Chàng hoàng thân hỏi.

– Họ bảo là họ muốn gặp ngài có việc cần, có điều trông họ ghê gớm lắm, không cho gặp thì họ sẽ chặn đường là cái chắc. Tốt nhất là cứ để cho họ vào đi, Lev Nikolaevits ạ, chứ trước sau rồi cũng phải thế thôi. Gavril Ardelionovits và Ptisyn đã ra nói mãi rồi mà họ vẫn không nghe.

– Con trai của Pavlisev đấy! Con trai của Pavlisev! - Nó chẳng là cái thá gì đâu, chẳng là cái thá gì đâu! Chẳng hơi đâu mà nghe chuyện chúng nó, thưa ngài; chúng nó không đáng cho ngài phải bận tâm, thưa hoàng thân tôn kính. Đúng thế đấy ạ. Chúng nó không đáng...

– Con trai của Pavlisev cơ đấy! Lạy Chúa tôi! - Chàng hoàng thân kêu lên với vẻ cực kỳ bối rối. - Tôi biết rồi... nhưng chả là tôi... tôi đã giao việc này cho Gavril Ardalionovits thu xếp hộ rồi thôi. Gavril Ardalionovits vừa mới bảo tôi là...

Nhưng Gavril Ardalionovits đã từ phía mấy phòng ngoài bước ra hàng hiên, theo sau là Ptisyn. Từ căn phòng gần nhất vẳng ra tiếng nói oang oang của tướng Ivolgin có vẻ như ngài đang muốn át giọng mấy người khác, Kolia co cẳng chạy ngay đến chỗ phát ra tiếng cãi vã om sòm.

– Chuyện thú vị lắm đấy! - Evgeni Pavlovits nói bô bô.

“Ông ấy biết chuyện rồi đấy mà!”. - Chàng hoàng thân nghi búng.

– Con trai của Pavlisev nào cơ?... Và... con trai của Pavlisev như thế nào mới được chứ? - Tướng Ivan Fiodorovits vừa cất tiếng hỏi với vẻ băn khoăn vừa đưa mắt tò mò nhìn mặt mọi người và ngạc nhiên nhận ra rằng câu chuyện mới mẻ này chỉ có mỗi mình ngài là chưa hay biết.

Quả thật là ai nấy đều tỏ ra xúc động, đều nóng lòng chờ đợi như nhau. Chàng hoàng thân đã quá ngạc nhiên khi thấy rằng câu chuyện hoàn toàn riêng tư của cá nhân mình như vậy mà đã kịp thu hút sự chú ý của mọi người một cách mạnh mẽ đến thế.

– Bây giờ nếu như ngài có thể tự mình kết thúc được chuyện này thì sẽ rất hay, - Aglaia bước đến bên chàng hoàng thân với vẻ nghiêm trang rất mực và cất tiếng, - còn tất cả chúng tôi thì xin ngài cho phép tham dự như những người làm chứng cho ngài. Người ta đang muốn bồi nhọ ngài đấy, hoàng thân ạ, ngài phải biện bạch cho ra nhẽ, và tôi đặt hết hy vọng vào ngài đấy, xin có lời mừng trước.

– Tôi cũng mong sao cái yêu sách khả ố này sớm kết thúc đi, - tướng quân phu nhân kêu lên, cứ mạnh tay vào, hoàng thân ạ, không phải nể nang gì chúng hết! Tai tôi đã ù hết cả lên vì cái chuyện này rồi, và tôi cũng đã tổn thọ vì ông không ít đâu đấy nhé. Nhưng được chứng kiến cũng là điều thú vị. Ông cứ mời họ vào đi, còn chúng tôi cứ ngồi lại đây. Aglaia có ý kiến hay đấy. Ông đã nghe nói gì về chuyện này chưa, hử hoàng thân? - Người quay sang với hoàng thân S.

– Tất nhiên là tôi đã được nghe, từ miệng mọi người trong gia đình phu nhân cả đấy. Nhưng tôi vẫn rất muốn biết mặt mấy ông bạn trẻ này, - hoàng thân S. đáp.

– Đó có phải là những kẻ theo chủ nghĩa hư vô không?

– Không phải đâu ạ, bọn chúng không phải là những kẻ theo chủ nghĩa hư vô, - Lebedev bước một bước lên phía trước, ông ta cũng có vẻ như đang xúc động đến run người, - đó là một bọn người khác hẳn đấy ạ, một bọn người đặc biệt, thằng cháu tôi bảo rằng chúng nó còn vượt xa cánh hư vô chủ nghĩa nữa ấy. Lệnh bà đừng tưởng là có mặt lệnh bà thì chúng nó phải e ngại, không có chuyện ấy đâu. Cánh hư vô chủ nghĩa thì dù sao vẫn khác, có khi còn là dân hiểu biết, thậm chí còn uyên bác nữa, còn bọn này thì thừa với lệnh bà là quá quắt hơn nhiều vì trước hết chúng nó là dân chạy vạy làm ăn đấy ạ. Thực ra đây cũng là bọn kế thừa chủ nghĩa hư vô, nhưng không trực tiếp, mà là gián tiếp theo kiểu nghe hơi nôi chõ, và các vị chủ xưởng cũng không thèm tự giới thiệu trên tạp chí mà cứ việc nghĩ sao làm vậy thôi mà; bọn chúng chẳng hơi đâu mà tán hươu tán vượn về sự nghiệp để đời của Pushkin, về việc nước Nga phải chia năm xẻ bảy ra mới được^[89]; chẳng có chuyện như thế đâu ạ, hiện chúng nó đã đi đến chỗ hoa mắt vì quyền lợi, cái gì đang hết lòng mong muốn thì phải cố mà lo, quyết không dừng bước trước bất cứ trở ngại nào, cho dù có phải thủ tiêu đến tám mạng người đi nữa. Nhưng thừa hoàng thân, dù sao tôi cũng không dám khuyên ngài...

Nhưng chàng hoàng thân đã ra mở cửa cho khách.

– Ông vu oan giá họa ghê quá đấy, Lebedev ạ, - chàng cười nói, - cậu cháu đã làm ông quá rầu lòng. Phu nhân đừng tin lời ông ấy, Lizaveta Prokofievna ạ. Tôi đoán chắc với các vị rằng những vụ Gorski và Danilov^[90] chỉ là những trường hợp cá biệt, còn mấy người này chẳng qua cũng chỉ do... nhầm lẫn. Có điều tôi không muốn nói chuyện ở đây, trước mặt mọi người. Xin lỗi phu nhân, Lizaveta Prokofievna ạ, bây giờ tôi sẽ để họ vào trình

diện phu nhân rồi xin phép đưa họ sang phòng khác. Nào, xin mời các vị vào đây!

Chàng đã nhanh chóng bị day dứt bởi một ý nghĩ đau lòng khác. Chàng tự hỏi: Phải chăng sự việc này đã do ai đó dụng tâm lái đến đúng cái thời điểm này, trước mặt chính những con người này để làm cho chàng mất mặt, chứ không phải là mất mặt? Nhưng chàng đã lại quá rầu lòng vì “cái thói cả nghi quái gỡ và độc ác” của mình. Có lẽ chàng chết mất nếu có ai đọc được ý nghĩ đó của chàng, và trong lúc những vị khách mới bước vào phòng, chàng thực bụng coi mình là kẻ tồi tệ nhất trong những kẻ tồi tệ ở đây.

Tất cả có năm người, bốn người là khách mới và người thứ năm là tướng Ivolgin đi sau cùng, mặt đỏ gay, vẻ đầy xúc động, đang lên cơn hùng biện âm âm. “Vị này thì chắc chắn phải ủng hộ mình rồi!”. - Chàng hoàng thân mỉm cười nghĩ bụng. Kolia cũng trà trộn vào đám đông khách khứa: Cậu ta hồ hởi bắt chuyện với Ippolit, một thành viên của tốp mới đến; Ippolit chỉ biết nghe và nhếch mép cười khẩy.

Chàng hoàng thân sắp xếp chỗ ngồi cho khách. Cả bọn đều rất trẻ, thậm chí còn đang trong độ tuổi vị thành niên khiến cho ai nấy không khỏi ngỡ ngàng, không biết nên xử sự thế nào cho phải. Chẳng hạn như Ivan Fiodorovits Epantsin, người không hề hay biết và cũng chẳng hiểu gì về “sự kiện mới mẻ” này thì thậm chí còn nóng mặt lên khi nhìn thấy một lũ trẻ ranh và hẳn là đã lên tiếng kêu ca thế này thế khác nếu như không bị cơn nóng giận lạ lùng của phu nhân ngăn lại vì lợi ích thiết thân của chàng hoàng thân. Tuy nhiên ngài vẫn ở lại, một phần do hiếu kỳ, phần nữa do thiện chí, hy vọng là có thể giúp đỡ được người trong cuộc và dù sao thì tiếng nói của ngài cũng có khi cần thiết; nhưng cái động tác cúi chào từ xa của tướng Ivolgin khi bước vào

phòng đã lại khiến ngài bực tức; ngài chau mày lại và quyết chẳng nói năng gì nữa.

Tiếng thế chứ trong bốn vị khách trẻ tuổi vẫn có một người tuổi trạc ba mươi, đó là “cựu trung úy có chân trong đám tùy tùng của Rogojin, võ sĩ quyền Anh và chính là người đã từng bố thí cho hành khất mỗi lần mười lăm rúp”. Mọi người đoán rằng gã ta thường đi theo mọi người để cho xôm trò, với tư cách một người bạn chân thành và nếu cần thì sẽ đứng ra làm chỗ dựa cho họ. Giữa những người còn lại thì vị trí và vai trò số một thuộc về một kẻ được mệnh danh là “con trai của Pavlisev”, tuy vẫn luôn mồm tự giới thiệu là Antip Burdovski. Đó là một chàng trai ăn mặc lúi xùi với chiếc áo ngoài có hai khuỷu tay nhẵn bóng, chiếc áo gi lê lấm lem dầu mỡ, cài kín cúc, chiếc khăn quàng bằng lụa đen cực kỳ nhem nhuốc xoắn lại như dây chèo, tay bản như ma lem, mặt đầy mụn, tóc vàng, mắt nhìn nghênh ngáo một cách hồn nhiên. Tay này người thấp bé, hơi gầy, tuổi trạc hăm hai. Gương mặt y không hề có nét mỉa mai, bất mãn mà ngược lại còn đầy vẻ thích thú một cách ngây ngô trước quyền hạn của mình và cứ như muốn thấy mình luôn luôn bị hăm hè. Nói năng thì chỉ thấy hỗn hà hỗn hển, lấp ba lấp bắp như bị líu lưỡi, thậm chí như người nước ngoài, trong lúc bản thân là dân Nga chính gốc.

Thấp túng vị khách này trước hết là anh chàng gọi Lebedev bằng cậu mà độc giả đã biết, tiếp đến là Ippolit. Ippolit còn rất trẻ, mới mười bảy hoặc mười tám tuổi là cùng, mặt mũi khô ngô nhưng lúc nào cũng hăm hăm, đầy vẻ ốm đau bệnh tật. Cậu ta gầy trơ xương, người xanh xao vàng vọt, mắt long lanh, hai má ửng lên hai vệt đỏ. Cậu chàng ho liên tục, vừa nói vừa thở khò khè. Lao phổi cấp, rõ ràng là như vậy. Nghe đâu cậu ta chỉ còn sống được vài ba tuần nữa thôi. Cậu ta rất mệt nên ngồi luôn xuống ghế, mặc tất cả mấy người trong bọn. Lúc mới vào, mấy

người này không những đã có vẻ hơi khách khí và ngượng ngập mà còn tỏ ra quan trọng và cứ như sợ xảy ra điều gì thất thố, thật không phù hợp với tiếng tăm của những kẻ chuyên bài xích mọi lẽ thói, định kiến vô bổ của giới thượng lưu và hầu như mọi chuyện trên đời, ngoại trừ những lợi ích của chính mình.

– Tôi là Antip Burdovsski, - “cậu cả nhà Pavlisev” lắp bắp.

– Tôi là Vladimir Doktorenko, - anh chàng gọi Lebedev bằng cậu tự giới thiệu một cách rõ ràng rành rọt, thậm chí còn có vẻ tự hào rằng mình là Doktorenko.

– Tôi là Keller! - Gã cựu trung úy lẩm bẩm.

– Tôi là Ippolit Terentiev, - kẻ cuối cùng bắt đầu ré lên, giọng the thé. Cả bọn ngồi luôn xuống hàng ghế đối diện với chàng hoàng thân, giới thiệu xong, ai nấy cứ việc cau mày ngồi đấy, chuyền mũ từ tay nọ sang tay kia để lấy tinh thần, ai nấy đều sẵn sàng cất tiếng nhưng tất cả đều im lặng như đang cố chờ đợi một điều gì với vẻ mặt thách thức như muốn nói: “Chả phải thế đâu, người anh em ạ, đằng ấy bốc phét giỏi thật đấy nhưng bịp thế nào được mỗ!”. Ai nấy đều cảm thấy rằng chỉ cần một anh “phát hỏa” là tất cả sẽ ồ lên, sẽ thi nhau, tranh nhau, át giọng nhau mà nói.

Chương 24

– Thưa quý vị, tôi bị bất ngờ vì đúng là chẳng hẹn ai trong số các vị cả, - chàng hoàng thân cất tiếng, - tôi ốm mãi đến hôm nay mới đỡ đấy chứ, còn việc của ông (chàng nói với Antip Burdovski) thì tôi đã giao cho Gaviala Ardalionovits Ivolgin đến một tháng nay rồi như đã báo ngay cho ông từ hôm ấy đấy. Tuy nhiên, tôi cũng không tránh việc trao đổi trực tiếp, có điều chắc các vị cũng đồng ý với tôi là vào lúc này thì... tôi muốn mời các vị theo tôi sang phòng khác, nếu không phải làm việc lâu... Ở đây tôi đang có bạn bè khách khứa, và các vị cứ yên tâm...

– Bạn bè khách khứa... thế nào chả biết, nhưng xin ngài, - anh chàng gọi Lebedev bằng cậu bỗng cướp lời với một giọng cực kỳ đồng dục tuy vẫn chưa phải là quát tháo, - xin ngài cứ nói thẳng với chúng tôi là ngài đã có thể cư xử lịch thiệp hơn với chúng tôi chứ không phải là bắt chúng tôi phải chờ đến hai tiếng đồng hồ trong một căn buồng dành cho gia nhân của ngài...

– Và, tất nhiên... và tôi... và đúng là kiểu cách hoàng thân! Và như thế... hử ngài là một vị tướng! Mà tôi đâu phải là đầy tớ của ngài! Mà tôi, tôi... - Antip Burdovski bỗng lấp bắp với vẻ xúc động lạ thường, môi run lên, giọng nói cũng run lên vì giận, nước bọt nước dãi bắn tung tóe, cả con người y như đã nổ ra hay bực ra rồi nhưng mồm cứ liến lên đến nỗi có độ mười tiếng thế thôi mà cũng đổ ai hiểu nổi.

– Đúng là kiểu cách hoàng thân! - Ippolit rít lên, giọng khản đặc.

– Phải tay tớ ấy à, - gã võ sĩ lâu bầu, - có nghĩa là nếu chuyện

này trực tiếp liên quan đến tớ, một con người cao quý, thì ở vào địa vị Burdovski, tớ...

– Thưa quý vị, chỉ vừa cách đây một phút tôi mới được biết là các vị đang có mặt ở đây đây chứ, lạy Chúa, - chàng hoàng thân phân trần.

– Bạn bè khách khứa của ngài có là ai đi nữa chúng tôi cũng không sợ, hoàng thân ạ, vì chúng tôi chỉ hạn chế trong phạm vi quyền hạn của mình, - anh chàng gọi Lebedev bằng cậu lại tuyên bố.

– Tuy nhiên, xin phép được hỏi ngài là liệu ngài có quyền đưa cái việc của Burdovski ra cho bạn bè ngài phán xét không? - Ippolit lại rít lên nhưng lần này đã rất dữ dằn - Nhưng có khả năng là chúng tôi cũng không chấp nhận việc để bạn bè ngài phán xét đâu, còn lạ gì cái trò phán xét của bạn bè ngài nữa...

– Nhưng nếu rút cục các vị không muốn nói chuyện ở đây, ông Burdovski à, - cuối cùng chàng hoàng thân cũng đã xen vào được, chàng đang rất ngạc nhiên trước cái bước khởi đầu như vậy, - thì xin thưa với các vị là chúng ta hãy chuyển ngay sang phòng khác, còn về tất cả các vị thì tôi xin nhắc lại là tôi vừa nghe nói đến xong...

– Nhưng ngài không có quyền, ngài không có quyền, ngài không có quyền... Chỉ giỏi kéo bè kéo cánh... Thế đấy! - Burovski bỗng lại lấp ba lấp bắp, đưa mắt nhìn quanh với vẻ ngây dại và sợ sệt, y càng giận dữ lại càng lộ rõ vẻ hoang mang, nhút nhát, - ngài không có quyền! - Ngài không có quyền! - Thế rồi y bỗng ngừng phất lại, lẳng lẳng trở đôi mắt cận thị, vắn tia máu, lòi như mắt chó bông ra mà nhìn chàng hoàng thân với vẻ bần khoản, người cúi gập cả về phía trước. Lần này chàng hoàng thân đã ngạc nhiên đến mức chính mình cũng lạng thình mà trở mắt nhìn y.

– Lev Nikolaevits! - Lizaveta Prokofievna gọi giật, - ông đọc cái này luôn đi này, đọc ngay tức khắc, nó liên quan trực tiếp đến công việc của ông đấy.

Người vội vã chìa ra cho chàng một tờ tuần báo hoạt kê^[91] và dí ngón tay vào bài báo. Lúc khách đang vào, Lebedev đã lên đến bên Lizaveta Prokofievna, người mà ông ta vẫn có ý định lấy lòng, và không nói không rằng, rút luôn tờ báo này từ túi bên ra, giở ngay ra trước mắt người để mời đọc cái cột báo được đánh dấu. Những gì mà Lizaveta Prokofievna vừa đọc đã khiến người sửng sốt và xúc động lạ thường.

– Phu nhân nói khê thôi, chàng hoàng thân nói lúng búng, vẻ rất bối rối, - tôi sẽ đọc sau, đọc một mình...

– Thế thì cậu này đọc luôn đi vậy, đọc to lên! Đọc to lên! - Lizaveta Prokofievna nóng nảy giật phắt lấy tờ báo vừa dúm vào tay chàng hoàng thân để quay sang với Kolia, - đọc to lên cho mọi người nghe rõ từng chữ một.

Lizaveta Prokofievna là một phụ nữ nóng nảy và thú vị đến mức thỉnh thoảng vẫn bất thần nhổ neo, giọng buồm thẳng cánh ra khơi, khỏi cần suy trước tính sau, bất chấp mưa gió bão bùng. Ivan Fiodorovits thì đứng ngồi không yên.

Nhưng ngay trong khoảnh khắc ngỡ ngàng, khi mọi người bất giác lặng đi và bần khoản chờ đợi thì Kolia giở tờ báo ra và bắt đầu đọc to từ chỗ mà Lebedev vừa lao tới chỉ cho câu:

“Dân vô sản và những cậu công tử con dòng cháu giống, một trong những vụ cướp ngày và cướp đoạt hàng ngày! Vô sản! Cải cách! Công lý!”

Có những sự lạ đang diễn ra trên cái gọi là nước Nga thiêng liêng của chúng ta, vào thời đại của những cải cách và sáng kiến nở rộ của chúng ta, thời đại của tinh thần dân tộc và của hàng trăm triệu rúp được tuồn ra nước ngoài mỗi năm, của khuyến

khích công nghiệp và giải phóng đôi tay, vân vân, không kể hết ra đây được, thành thử xin đi thẳng vào vấn đề thôi, thưa quý vị. Đã có một giai thoại lạ lùng liên quan đến một trong những hậu duệ của giới địa chủ quá cố của chúng ta (de profundis!),^[92] một trong những người có ông là kẻ đã trắng tay vì cờ bạc, có cha là kẻ đã buộc phải vào trường võ bị để làm trung úy và như thường lệ, đã chết ngay tại tòa khi bị đưa ra xử vì tội đã vô tình làm thất thoát công quỹ, còn con cháu của họ, tương tự như nhân vật của câu chuyện chúng ta đang nói đây, thì hoặc lớn lên như những anh chàng khờ khạo, hoặc can tội hình sự nhưng đã được tha để có dịp sửa chữa lỗi lầm theo lời giáo huấn của các quan tòa, hoặc gây chuyện nực cười làm xôn xao dư luận và làm ô danh cái thời đại vốn đã không kém phần nhơ nhuốc của chúng ta. Cậu công tử con dòng cháu giống của chúng ta thì sáu tháng trước đây đã trở về Nga từ Thụy Sĩ, nơi cậu đã đến để chữa bệnh ngực (khôì hài thật!). Cậu về Nga mà chân vẫn đi ghệt như ở nước ngoài, áo khoác thì không có độn nên cứ run như cây sậy. Phải công nhận là cậu thật tốt phúc vì chưa nói đến căn bệnh lạ đời mà đã phải sang Thụy Sĩ để điều trị (theo quý vị thì có thể chữa trị cái ngô nghê khờ khạo được không?!), cậu đã chứng tỏ được niềm tin đối với câu tục ngữ Nga: Được đời biết tới - phúc to, không mong cũng gặp, không lo cũng thành! Quý vị nghĩ xem: Khi hầy còn là một đứa bé chưa rời vú mẹ thì đã bị mất cha (nghe đâu ông trung úy đã lăn quay ra chết ngay giữa phiên tòa xét xử vụ tiền nong của đại đội bị đem nướng hết vào cờ bạc mà có khi còn đèo thêm tội đã quá tay trong việc dạy bảo thuộc cấp bằng roi vọt - quý vị hầy nhớ cho cái nông nổi ngày xưa ấy!), nhân vật chính của chúng ta đã được một vị địa chủ Nga giàu có nhón tay làm phúc, nhận về nuôi dạy đàng hoàng, - chúng ta tạm gọi vị địa chủ Nga này là P. đi, - đó là một người mà trong thời vàng son của mình

đã từng có trong tay bốn ngàn khẩu nông nô (khẩu nông nô cơ đấy! Quý vị có hiểu cái danh từ đó không? Tôi thì chịu. Đành phải tra từ điển tường giải vậy: “Một truyền thuyết còn rất mới, nhưng thật khó tin”), rõ ràng đó là một trong những nhân vật Nga-la-tu đại lãn và ăn bám chuyên phè phỡn ở nước ngoài, mùa hè thì ăn no tắm mát, mùa đông thì vui thú ở *Chateau des fleurs* bên Paris, tiền tiêu như nước. Có thể nói chắc rằng ít nhất cũng có đến một phần ba thu nhập của vị chủ nô ngày ấy đã chảy vào túi của ông chủ cái *Chateau des fleurs* bên Paris ấy (một con người tốt số làm sao!). Nhưng dù sao cái ông P. vô tâm vô tính vẫn nuôi dạy cực kỳ mề côi của ông ta như một ông hoàng, thuê cho cậu hết ông gia sư này đến bà gia sư nọ (toàn những bậc anh tài, không nghi ngờ gì nữa), mà lại còn đích thân sang tận Paris đón về nữa chứ. Nhưng kẻ hậu duệ cuối cùng của dòng họ quý phái lại là một anh chàng ngu ngốc. Các nữ gia sư xuất thân từ *Chateau des fleurs* cũng bó tay, và đến năm hai mươi tuổi, cậu học trò của chúng ta vẫn chưa nói nổi một thứ tiếng nào, kể cả tiếng Nga. Tuy nhiên về tiếng Nga thì khả dĩ còn chằm chước được. Cuối cùng một ý tưởng lạ đời đã lóe lên trong trí vị chủ nô Nga có tên P.: Nói gì thì nói, ở Thụy Sĩ người ta vẫn luyện được trí khôn cho thẳng ngốc, - lạ đời thật đấy nhưng không phải là không có lý: Vốn là kẻ ăn bám và là dân tư hữu, cố nhiên ông lớn có thể nghĩ rằng ngay cả trí khôn cũng cứ việc vác tiền ra chợ mà mua còn được nữa là sang Thụy Sĩ. Sau năm năm điều trị ở Thụy Sĩ, ngay tại nhà một vị giáo sư danh tiếng nào đó, tiêu tốn đến hàng ngàn rúp, anh chàng ngu ngốc cố nhiên không thành ra kẻ khôn ngoan nhưng không nghi ngờ gì nữa, dù sao cũng chững chạc lên đôi chút. Bỗng ông P. đột ngột qua đời. Tất nhiên là chẳng có chúc thư gì cả nên lẽ thường tình là mọi việc đã trở nên bê bối, người trong diện kế tự thì nhiều, toàn những kẻ tham lam, không hề có tên

trong đám hậu duệ cuối cùng của dòng họ cao sang nào được những ai làm phúc cho sang Thụy Sĩ để chữa bệnh ngu ngốc bẩm sinh gì ráo. Cậu công tử con dòng cháu giống thì tuy là vẫn ngu ngốc đấy nhưng cũng đã biết chơi xỏ vị giáo sư của mình bằng cách ém nhẹm cái chết của ân nhân và nghe đâu là chạy làng được khoản phí tổn điều trị hai năm liền đấy. Nhưng giáo sư hóa ra là một tên đại bợm; cuối cùng, sợ bị quyt tiền và nhất là sợ cái mồm ăn khỏe như hùm của cái giống ăn bám hăm năm tuổi của mình, y đã xỏ vào chân hấn đôi ghệt cũ của mình, loại cho hấn tấm áo khoác cũ nát và bố thí cho hấn một tấm vé tàu hỏa hạng ba, nach Russland,^[93] đại khái là “mời ông phẩn khỏi Thụy Sĩ cho tôi nhờ!”. Tưởng chừng vận may đã quay lưng lại với nhân vật của chúng ta. Nhưng xin thưa là sự đời lại không như thế: số phận cứ việc giết sạch bao nhiêu tỉnh bằng nạn đói mà dội hết ơn mưa móc của mình cho một anh chàng quý tộc vô danh, khác nào Đám mây trong truyện ngụ ngôn của Krylov^[94] đã lướt qua những vùng đồng khô cỏ cháy để rồi trút hết nước xuống... đại dương! Gần như đúng vào lúc anh chàng vừa từ Thụy Sĩ về đến Petersburg thì ở Moskva, một người bà con của mẹ hấn đang hấp hối. Đó là một thương gia già không có con, để râu theo phái Cựu giáo, đã mãi mãi ra đi và để lại khoản thừa kế mấy triệu rúp thơm phưng phức, tiền mặt hấn hoai (giá như tôi cùng quý độc giả vớ được khoản này thì hay biết mấy!), và để lại hết cho cậu công tử con giòng cháu giống của chúng ta, để lại hết cho anh chàng từng đi chữa bệnh nguốc bên Thụy Sĩ của chúng ta! Ồ, mọi sự lập tức thay đổi hết. Tuy đã dập dìu với một gái bao xinh như mộng, cậu công tử đi ghệt của chúng ta vẫn bỗng nhiên trở thành trung tâm của vô khối bạn bè, thậm chí bà con và nhất là hàng lô hàng lốc những cô em đànng hoàng lịch sự nhưng cũng không kém phần vụ lợi đang nhắm nhe một đám hôn nhân hợp pháp, mà

thực ra còn đấm nào sáng giá hơn được nữa: một nhà quý tộc nhé, một triệu phú nhé, một anh chàng ngô nghê nữa nhé! Mọi phẩm chất tốt đẹp đều có cả, một đức lang quên như thế thì có đốt đuốc đi tìm cũng chẳng tìm ra, có đặt mua cũng chẳng ai cung cấp nổi!...

– Thế này... thế này thì tôi không tài nào hiểu nổi! - Ivan Fiodorovits kêu lên vì quá bất bình.

– Thôi không đọc nữa, Kolia! - Chàng hoàng thân van vì. Tiếng la ó vang lên khắp xung quanh.

– Cứ đọc đi! Đọc đi, kệ người ta! - Lizaveta Prokofievna thúc giục, rõ ràng người phải cố lắm mới tự chủ được. - Hoàng thân mà không để cho nó đọc thì sẽ rầy rà to với tôi đấy nhé!

Chẳng biết làm gì khác, Kolia lúc này mặt mũi cứ đỏ lựng lên vì xúc động, liền cất giọng đọc tiếp:

“Nhưng trong lúc nhà triệu phú mới ra lò của chúng ta đang mê mải với biết bao mơ ước hảo huyền thì đã xảy ra một biến cố nhỏ, hoàn toàn thứ yếu. Vào một sáng đẹp trời, có một vị khách đến thăm gia chủ, đó là một người có vẻ mặt nghiêm trang, điềm tĩnh, ăn nói lịch sự một cách đàng hoàng, nghiêm túc, nghe ông ta nói, người khác có thể nhận thấy xu hướng tiến bộ trong suy nghĩ. Với đôi lời ngắn gọn, ông ta giải thích rõ lý do cuộc thăm viếng của mình: ông ta là một luật sư có tên tuổi, được một chàng trai ủy thác cho một việc, ông ta là người đại diện cho chàng. Chàng trai đó chính là con đẻ của mồ ma cụ P., tuy bây giờ đã mang họ khác. Vốn là người hiếu sắc, vào thời trẻ cụ P. đã từng quyến rũ được một cô gái trung thực, nghèo hèn trong đám gia nhân nhưng đã được giáo dục theo kiểu cách châu Âu (tất nhiên ở đây cũng có sự lợi dụng quyền hành của lãnh chúa trong thời chiếm hữu nô lệ trước đây), và sau khi đã thấy được cái hậu quả biết là không tránh khỏi, nhưng lúc đó chỉ còn trong gang

tắc, của mỗi quan hệ lằng nhằng lít nhít của mình, ông con giời đã vội vàng gả cô gái cho một người đứng đắn, làm ăn tử tế, thậm chí còn có chân trong bộ máy nhà nước, vốn đã yêu cô gái từ lâu. Ít lâu sau, cụ P. đã quên dần mọi chuyện, cả cô gái lẫn đứa con chung của họ để rồi sau đó đã qua đời, như chúng ta đã biết, chẳng có chúc thư gì cho họ. Trong lúc đó thì con trai cụ một kẻ có cha có mẹ đàng hoàng thì đã lớn lên trong một gia đình khác, được người chồng đức hạnh của mẹ chàng coi như con đẻ, nhưng rồi ông ấy cũng đã đến ngày tận số phải ra đi, bỏ lại chàng vất vưởng bên một người mẹ tật nguyên liệt cả hai chân ở một tỉnh xa. Chàng phải ra thủ đô để kiếm tiền bằng lao động chân chính hàng ngày là đi dạy học thuê ở các gia đình thương gia, trước hết là để theo học ở trường trung học, sau nữa là để đi dự thính các bài giảng bổ ích nhằm hướng tới mục tiêu tiếp theo. Nhưng liệu có thể kiếm chác được nhiều ở một thương gia Nga bằng các buổi dạy giá 1 grivennik hay không? Lại còn bà mẹ ốm đau, bại liệt, đang chết dần chết mòn ở một tỉnh xa, liệu bà có cách nào làm cho chàng dễ thở hơn không? Giờ đây vấn đề được đặt ra là: Cậu công tử con dòng cháu giống của chúng ta nên nghĩ thế nào cho phải? Còn ngài, thưa quý độc giả, tất nhiên là ngài sẽ cho rằng cậu công tử thế nào cũng nghĩ thầm: “Ta đã suốt đời được cụ P. hết lòng ưu ái: Chi phí cho việc học hành của ta, cho việc thuê mướn gia sư, cho việc chữa bệnh khờ khạo của ta bên Thụy Sĩ, tính ra cũng phải đi đứt hàng chục ngàn ấy chứ; và thế là giờ đây ta thì tiền triệu trong tay, còn con trai cụ P, thì đành phải cắn răng đi dạy học thuê mà sống vì cha chàng là một kẻ vô tâm vô tính, xốc nổi, hay quên, quên cả chính chàng. Những gì đã bù đắp cho ta đáng ra phải thuộc về chàng. Những khoản tiền lớn cung phụng cho ta đó đúng ra là ta không được hưởng. Đó chỉ là sai lầm mù quáng của số phận mà thôi chứ tiền

đó phải được dùng để bù đắp cho con cụ P. Những khoản tiền đó phải được dùng vào việc của chàng, chứ không phải của ta - hành động này chỉ là sản phẩm của thói nông cuồng kỳ quặc của cụ P, một người nông nổi, hay quên. Nếu như ta là người nặng lòng thành kính biết ơn, thanh lịch, công minh thì ta đã phải chia cho con trai cụ một nửa khoản thừa kế của ta rồi, nhưng vì ta trước hết là một con người keo kiệt và ta quá hiểu rằng việc này không có cơ sở pháp lý nên ta sẽ không nhượng lại một nửa đồng tiền hàng triệu ấy. Nhưng ít ra nếu bây giờ ta không hoàn lại cho con cụ P những chục ngàn rúp mà cụ đã ném vào cái chứng khờ khạo của ta thì thật hèn hạ và trơ trẽn quá (cậu công tử đã quên là còn bủn xỉn quá nữa). Đây chỉ là chuyện lương tâm và lòng chính trực mà thôi! Vì đời ta sẽ ra sao nếu cụ P. không đảm nhận việc nuôi dạy ta, không chăm lo cho ta mà lại chăm lo cho con đẻ của mình?”.

Nhưng không, thưa quý vị! Các công tử con dòng cháu giống của chúng ta không nghĩ thế. Ông luật sư đã nói hết với cậu về chàng trai nọ, đã tỉ tê với cậu về bốn phận làm người ngay thẳng, chính đĩnh, biết trọng ân tình và thậm chí còn đưa ra cả một phép tính đơn giản nữa, mà ông ta lại chỉ xuất phát từ tình bạn mà lo công việc cho chàng trai nọ mà thôi, hầu như đây là chuyện bất đắc dĩ, ông buộc phải làm thôi, tóm lại, ông có nói thế nào chàng môn sinh Thụy Sĩ cũng không nhúc nhích, và như thế thì còn biết làm gì được nữa? Tất cả những chuyện đó cũng chưa đến nỗi nào, nhưng thế này mới thật quá quắt, không dung thứ được, không thể nài ra bất cứ thứ bệnh lạ đời nào mà xuê xoa được: nhà triệu phú vừa mọc lên từ đôi ghệt của vị giáo sư của mình thậm chí còn không thể hình dung nổi là chàng trai đức hạnh đang tự hành xác trong các buổi dạy thuê kia không hề lay lục van xin mà đang đứng lên đòi quyền lợi của mình, món nợ

của mình, cho dù đó là món nợ không có căn cứ pháp lý, mà thậm chí chàng cũng không đòi, mà chỉ có bạn bè lo giúp cho thôi. Với vẻ oai vệ và thích thú với quyền lực mới khi đã được tha hồ đề đầu cưới cổ người đời bằng tiền triệu, cậu công tử con dòng cháu giống của chúng ta rút luôn ra một tờ năm mươi rúp để gửi cho chàng trai đức hạnh mà cứ như lên mặt bố thí cho ăn mày vậy. Quý vị không tin sao? Quý vị có thể nổi giận, bực tức, quát tháo ầm ĩ thế nào không biết chứ hẳn đã hành động đúng như thế đấy! Tất nhiên là tiền đã được trả lại ngay cho hẳn, như ta thường nói là ném trả vào mặt hẳn. Chẳng còn có cách nào để giải quyết vấn đề được nữa! Đây không phải là chuyện có thể phân xử bằng pháp lý, chỉ còn có cách nhờ công luận mà thôi! Chúng tôi đưa chuyện này ra trước công luận và xin cam kết về tính xác thực của nó. Nghe đâu đã có một tác giả thuộc diện những nhà thơ trào phúng danh tiếng nhất nước ta cảm khái việc này mà ứng tác nên một khúc trào lộng tuyệt vời, không những đáng được đưa vào sách báo hàng tỉnh mà còn đáng được đưa vào sách báo thủ đô nữa:

Sù sụ mãi trên người, đến khổ

Tấm áo choàng của bác Nai-Đơ

Lev ta cứ rông dài đây đó

Suốt năm năm - tế nhạt từng giờ...

Lê đôi ghệt cà tàng về nước

Chôm lộc giới tiền triệu - lên tiên

Cầu Chúa tựa dân Nga sùng đạo

Vẫn không nề cướp lột sinh viên”.

Đọc xong một cái là Kolia đã chuyển ngay từ báo cho chàng hoàng thân và không nói không rằng, cậu lẩn nhanh vào một góc, ép hẳn người vào đó, hai tay bưng mặt. Cậu cảm thấy xấu hổ

ê chề và nổi phần uất ngây thơ của cậu, nổi phần uất thường thấy ở cái lứa tuổi chưa quen với những chuyện xấu xa bản thủ trên đời, đã bùng lên dữ dội. Cậu có cảm tưởng như vừa xảy ra một chuyện khác thường hủy hoại hết tất cả chỉ trong giây lát và hầu như chính cậu đã gây nên, một mình cậu đã gây nên vì đã ngoạc mồm ra mà đọc những câu chữ ấy.

Nhưng hình như tất cả mọi người đều có chung một cảm giác lạ lùng, đại loại như trên.

Các cô gái tỏ ra rất ngượng ngùng, bối rối. Lizaveta Prokofievna đang cố nén cơn giận trào sôi và hẳn cũng đang đắng lòng về nổi đã trót dính vào những chuyện lôi thôi; lúc này người vẫn lặng im. Chàng hoàng thân thì vốn tính rụt rè, nên điều dễ hiểu là giờ đây chàng cứ thấy ngượng thay cho người khác, cứ thấy xấu hổ thế nào cho khách khứa nữa, thành thử thoạt đầu chàng rất ngại, không dám đưa mắt nhìn ai hết. Ptysin, Varvara, Gania, cả Lebedev nữa, ai nấy đều tỏ ra có phần ngượng ngập. Lạ nhất là Ippolit và “cậu cả nhà Pavlisev” cứ có vẻ ngạc nhiên trước điều gì đó; anh chàng gọi Lebedev bằng cậu thì mặt cứ hăm hăm. Riêng chàng võ sĩ quyền Anh là vẫn ngồi bình thản như không, tay xoắn ria mép, bộ dạng quan trọng, mắt nhìn xuống nhưng không phải vì bối rối mà trái lại, dường như muốn thể hiện một đức tính khiêm nhường cao quý và một thái độ đắc thắng quá rõ. Căn cứ vào tất cả những gì diễn ra trước mắt, có thể thấy chàng võ sĩ đang rất hả hê về bài báo của mình.

– Chuyện khỉ gió gì như thế chả biết, - Ivan Fiodorovits lẩm bẩm, - phải đến năm chục thẳng đày tớ xúm lại mới vẽ ra được là cái chắc.

– Bẩm đức ông tôn quý, xin phép ngài cho con được hỏi: làm sao mà ngài lại có thể thóa mạ người khác bằng những giả thuyết như vậy được? - Ippolit cất tiếng, run hết cả người lên.

– Đấy, đấy, là một con người cao quý, thừa tướng công, hẳn ngài cũng hiểu như chúng tôi rằng nếu như ta là một con người cao quý mà nói năng như thế thì thật chẳng ra sao! - Chàng võ sĩ không hiểu sao cũng giật mình rồi vừa xoắn ria mép, ngo ngoậy hai vai và cả thân hình, vừa cất tiếng lâu bầu.

– Trước hết, tôi không phải là “đức ông tôn quý” của mấy người, sau nữa là tôi không có ý định giải thích gì với mấy người hết. - Ivan Fiodorovits gạt phắt đi ngay vì đang quá bực mình, ngài rời ghế đứng lên và lẳng lẳng bước đến trước cửa hàng hiên và dừng lại trên bậc cấp trên cùng, đứng quay lưng về phía mọi người, lúc này ngài lại càng lộn ruột với phu nhân vì đến nước này mà người vẫn không hề tính chuyện rút lui, cứ ì ra không nhúc nhích.

– Thưa quý vị, nào, hãy để yên tôi nói đã, - chàng hoàng thân kêu lên, vẻ đau buồn day dứt, - từ từ, chúng ta sẽ nói chuyện đàng hoàng để còn mong hiểu được nhau. Thưa quý vị, tôi không có ý kiến gì về chuyện viết lách cả, viết thì cứ viết thôi, có điều những gì được nêu lên trong bài báo đều sai sự thật; tôi dám nói như vậy vì chính các vị ở đây đều biết cả. Chuyện này thật đáng xấu hổ, thành thử tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu có vị nào ở đây dám viết như thế.

– Mãi đến bây giờ tôi mới được biết về bài báo này, - Ippolit tuyên bố, - tôi không tán thành nội dung bài báo.

– Tôi thì có biết là bài báo đã viết xong rồi đấy, nhưng... hẳn là tôi cũng cho rằng không nên in vội vì còn quá sớm, - anh chàng gọi Lebedev bằng cậu tiếp lời.

– Tôi biết chứ sao, nhưng tôi có quyền... tôi... - “Cậu cả nhà Pavlisev” lấp bắp.

– Quái lạ! Thế chính ông là người đã phịa ra tất cả những

chuyện này ư? - Chàng hoàng thân vừa hỏi vừa nhìn Burdovski với vẻ tò mò. - Không thể có chuyện như thế được!

– Thế mà có đấy, và đối với người ta thì ngài chẳng có quyền gì mà hạch hỏi như vậy cả, - anh chàng gọi Lebedev bằng cậu lên tiếng bênh vực.

– Tôi chỉ lấy làm lạ là ông Burdovski đã có thể xoay xỏa được... nhưng... tôi muốn nói là nếu như các vị đã ngang nhiên đưa chuyện này ra trước công luận thì tại sao vừa rồi các vị lại tỏ ý bất bình khi thấy tôi đề cập đến nó với bạn bè tôi?

– Rốt cuộc lại là như thế! - Lizaveta Prokofievna lầu bầu với vẻ bực dọc.

– Thưa hoàng thân, hẳn là ngài đã quên rồi, - Lebedev lúc này đã cứ như lên cơn sốt, ông ta bỗng cất bước, len lỏi giữa những chiếc ghế mà đi, vừa đi vừa nói xa xả như để xả bớt nguồn cơn chứa chất trong lòng - hẳn là ngài đã quên rằng chỉ vì thiện chí và từ tâm có một không hai mà ngài đã vui lòng tiếp chuyện và lắng nghe mấy người này nói và bọn họ tuyệt nhiên không có quyền yêu sách, nhất là khi việc này đã được ngài ủy thác cho Gavril Ardalionovits rồi nhưng cũng vì quá tốt bụng, ngài đã trót xử sự như thế thì thôi, nhưng giờ đây, thưa hoàng thân tôn quý, trước mặt những người bạn tâm tình, ngài không được phép hy sinh họ cho đám khách này, và ngài có thể tống tiễn cả bọn ngay tức khắc ra khỏi hàng hiên đấy ạ, đến lúc đó thì với tư cách chủ nhà, tôi rất lấy làm mừng được tham gia đấy ạ...

– Đúng quá đi chứ! - Tướng Ivolgin từ tận cuối hàng hiên bỗng hét toáng lên.

– Đủ rồi đấy, Lebedev ạ, nói thế đủ rồi... - Chàng hoàng thân cất tiếng nhưng tiếng nói đã bị át đi bởi những lời lẽ bất bình vang lên khắp xung quanh.

– Chả phải thế đâu, hoàng thân ạ, xin lỗi ngài chứ bây giờ mà nói thế là vẫn còn chưa đủ! - Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu hầu như còn hét to hơn tất cả mọi người. - Bây giờ phải đặt vấn đề một cách rõ ràng dứt khoát vì hình như mọi người vẫn chưa nắm được vấn đề thì phải. Ở đây không phải là không có những đích đắc về pháp lý và người ta đang dựa vào những căn cứ bề ngoài đó để dọa hót chúng tôi ra khỏi nhà cơ đấy! Nhưng thưa hoàng thân, chẳng lẽ ngài lại có thể nghĩ là chúng tôi ngu đến mức không hiểu được rằng đòi hỏi của chúng tôi không có một cơ sở pháp lý nào và nếu xét về mặt pháp lý thì thể theo pháp luật, chúng tôi không có quyền đòi ngài lấy một rúp sao? Thế nhưng chúng tôi quá hiểu rằng nếu như không có được quyền hạn theo pháp lý, chúng tôi vẫn có trong tay quyền hạn của con người, của tự nhiên, của lương tri và của lương tâm, và cho dù quyền hạn của chúng tôi tự cổ chí kim chưa từng được ghi trong bất cứ bộ luật nào của loài người thì một con người cao quý và trung thực, nghĩa là một con người chính trực, vẫn cứ phải là một con người cao quý và trung thực cho dù chẳng có điều khoản luật lệ nào như thế cả. Sở dĩ chúng tôi đã đến đây một cách đàng hoàng, không sợ bị lẳng ra khỏi hàng hiên (như các ngài vừa dọa đấy) chỉ là vì chúng tôi không đến để xin xỏ, mà đến để yêu cầu, và sở dĩ có chuyện viếng thăm đột ngột vào thời điểm khí muộn trong ngày (mà chúng tôi bị muộn chẳng qua là vì bị các ngài bắt phải ngồi chờ trong căn buồng dành cho bọn gia nhân đấy chứ), và như tôi vẫn nói, chúng tôi đã đến một cách đàng hoàng, không sợ sệt, ấy là vì chúng tôi vẫn nghĩ rằng ngài là một con người chính đĩnh, nghĩa là một con người trọng danh dự và có lương tâm. Vâng, đúng thế, chúng tôi đã vào đây với vẻ ngang nhiên, không như những kẻ đang muốn cầu cạnh hoặc lo kiếm chác mà còn ngẩng cao đầu như những con người không lệ

thuộc, không hề có ý xin xỏ mà chủ động đưa ra những yêu cầu chính đáng (ngài nghe rõ chứ: không xin xỏ, mà yêu cầu hẳn hoi, ngài nhớ kĩ cho như thế!). Chúng tôi đặt thẳng vấn đề ra với ngài một cách đường đường chính chính trong câu chuyện liên quan đến Burdovski, ngài thấy mình đã xử sự đúng hay không đúng? Ngài có công nhận là ngài Pavlisev đã cứu mang bao bọc và thậm chí còn cứu ngài thoát chết không? Nếu công nhận (rõ ràng là phải thế) thì nhân dịp nhận được tiền triệu, ngài có định (hoặc lương tâm ngài có mách bảo ngài) phải tìm cách giúp rập lại người con trai của ngài hiện đang túng quẫn, cho dù anh ta hiện giờ không mang họ bố, mà là Burdovski không? Có hay không? Nếu có, nói cách khác là nếu như ở ngài còn có cái mà các ngài vẫn gọi là lương tâm và danh dự, còn chúng tôi vẫn gọi một cách chính xác hơn là lương tri thì xin ngài đáp ứng yêu cầu của chúng tôi và việc coi như xong. Xin ngài hãy đáp ứng một cách vô điều kiện, đừng mong chúng tôi phải biết ơn vì ngài không hành động vì chúng tôi mà vì lẽ công bằng. Còn nếu như ngài không muốn đáp ứng yêu cầu của chúng tôi, thì cứ bảo là “không”, chúng tôi xin lập tức cáo từ và việc của chúng ta chấm dứt; nhưng chúng tôi sẽ nói thẳng vào mặt ngài, trước tất cả chư vị ở đây rằng ngài là một kẻ thô lậu và thấp kém; rồi đây xin ngài chớ cả gan vỗ ngực rằng ta là người trọng danh dự và có lương tâm, ngài không có quyền làm như vậy vì ngài chỉ muốn mua cái quyền đó với giá rẻ mạt mà thôi. Tôi nói xong rồi. Tôi đã đặt vấn đề dứt khoát. Có gan thì cứ đuổi chúng tôi ra khỏi đây đi! Ngài thừa sức đuổi chúng tôi ấy chứ. Nhưng ngài hãy nhớ cho là chúng tôi yêu cầu chứ không phải cầu xin đâu đấy. Chúng tôi yêu cầu, chứ không xin xỏ!...

Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu bỗng ngừng lời sau khi đã nổi trận lôi đình.

– Chúng tôi yêu cầu, yêu cầu đấy, chứ không xin xỏ!... - Burdovski lắp bắp và đỏ mặt tía tai.

Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu vừa nói xong là đã nổi lên những tiếng xì xầm trong cửa tọa, tuy là chẳng có ai muốn dấy vào những chuyện lôi thôi trừ mỗi một mình Lebedev, ông ta đúng là đã lên cơn sốt. (Lạ một điều là Lebedev thì rõ ràng đã đứng về phía hoàng thân rồi nhưng lúc này hình như vẫn cảm thấy có chút tự hào về gia tộc khi đã nghe xong bài diễn thuyết của cháu mình; chí ít thì ông ta cũng đã đưa mắt nhìn cử tọa với vẻ hài lòng khá rõ).

– Theo ý tôi, - chàng hoàng thân khề khàng cất tiếng, - theo ý tôi thì ông, ông Doktorenko ạ, ông đã tỏ ra hoàn toàn có lý trong một nửa tổng số những điều ông vừa trực tiếp nói ra, thậm chí tôi còn nhất trí với ông về phần lớn những điều đó nữa, nhưng có lẽ tôi sẽ hoàn toàn nhất trí với ông nếu như ông không cố ý bỏ qua ít nhiều tình tiết. Tôi không thể chỉ rõ và thể hiện chính xác những chỗ khiếm khuyết này nhưng những lời ông nói rõ ràng chẳng được công minh cho lắm. Nhưng tốt nhất chúng ta hãy nói chuyện trước mắt đã, thưa quý vị, xin quý vị cho biết quý vị đã cho đăng bài viết này để làm gì? Ở đây không có một lời nào là không nhằm mục đích vu cáo cả, vì vậy theo tôi, thưa quý vị, quý vị đã làm một việc hèn hạ đấy.

– Ấy chết!...

– Kìa hoàng thân!...

– Thế này thì... thế này... - Mọi người nhao nhác cả lên.

– Riêng về bài báo, - Ippolit cất giọng the thé, - riêng về bài báo thì tôi đã nói với các vị là tôi và những người khác nữa có tán thành đâu! Tác giả bài báo là ông này đây (cậu ta chỉ vào chàng võ sĩ ngồi ngay bên cạnh), tôi cũng đồng ý là ông ta đã viết lách

một cách nhố nhăng, đúng kiểu dân vô học, đúng giọng lưỡi mấy anh lính về vườn như chính ông ta. Tôi cũng đồng ý là ông ta khá ngu ngốc, đã thế lúc nào cũng ngó nghiêng xoay sở đủ vành, hôm nào tôi cũng nói thẳng vào mặt ông ấy như thế đấy, nhưng dù sao ông ấy cũng không phải là không có lý: Đưa vấn đề ra trước công luận là quyền lợi hợp pháp của bất cứ ai, kể cả Burdovski. Thôi cứ để ông ấy tự chịu trách nhiệm về những việc làm xằng bậy của mình. Còn về việc tôi vừa thay mặt cả nhóm mà phản đối sự hiện diện của bạn bè ngài thì thưa quý vị, tôi thấy cần phải nói để quý vị hiểu cho rằng tôi làm thế chỉ là để mọi người thấy được quyền hạn của chúng tôi nhưng thực ra chúng tôi vẫn mong có những người làm chúng và vừa rồi, trước khi vào đến đây, bốn anh em chúng tôi đã đồng ý với nhau như vậy. Nhân chứng của ngài có là ai đi nữa, có là bạn của ngài đi nữa, cũng không thể không công nhận quyền hạn của Burdovski (điều đó đã rõ như ban ngày), thành thử nếu họ là bạn của ngài thì lại càng hay, chân lý càng thêm sáng tỏ.

– Đúng thế, chúng tôi đã đồng ý với nhau như vậy, - anh chàng gọi Lebedev bằng cậu xác nhận.

– Nếu đã muốn như vậy thì tại sao ngay từ lúc mới mở đầu câu chuyện các vị đã la hét ầm ĩ lên như thế? - Chàng hoàng thân ngạc nhiên hỏi.

– Về bài báo ấy mà, hoàng thân ạ, - gã võ sĩ cố xen vào, chả là gã đã quá háo hức, chỉ muốn góp chuyện thôi. Gã cất tiếng với vẻ hoạt bát nhưng nhã nhặn (hẳn là sự có mặt của nữ giới đã tác động mạnh đến gã), - về bài báo ấy mà, xin thú thật chính tôi là tác giả đấy. Điều đặc biệt là ông bạn đau yếu của tôi mà tôi đã quen chằm chước vì sức khỏe quá tồi lần này đã bị tôi viết bài phê phán đầu ra đấy. Nhưng bài này tôi đăng trên một tờ tạp chí của một người bạn thân cũng chỉ như một bài viết gửi đăng báo

thôi. Riêng thơ thì không phải của tôi mà là của một cây trào phúng có tên tuổi đấy. Bài này tôi cũng chỉ mới đọc cho Burdovski nghe thôi, mà cũng chưa đọc hết, và đã lập tức được ông ấy đồng ý cho in, nhưng hẳn ngài cũng đồng ý với tôi rằng chả cần đồng ý tôi cũng vẫn in được như thường. Đưa vấn đề ra trước công luận là quyền lợi cao cả, chính đáng của tất cả mọi người. Thưa hoàng thân, tôi hy vọng rằng ngài cũng có đầu óc tiến bộ để không phủ nhận điều này.

– Tôi không phủ nhận điều gì hết nhưng hẳn ông cũng phải đồng ý với tôi rằng bài báo của ông...

– Gay gắt quá chẳng? Nhưng hẳn ngài cũng thấy được rằng đây là một việc làm có ý nghĩa, vì lợi ích xã hội rõ ràng. Và lại, làm sao mà có thể bỏ qua được một chuyện giạt gân đến thế? Đối với những người có lỗi thì cũng hơi phiền thật, nhưng lợi ích xã hội vẫn phải đặt lên hàng đầu chứ. Nói về những tình tiết thiếu chính xác thì thật ra cái đó cũng chỉ là phép ngoa dụ mà thôi, cho nên hẳn ngài cũng sẽ đồng ý với tôi rằng sáng kiến mới là điều quan trọng hàng đầu, mục đích và dự kiến mới là điều quan trọng hàng đầu, thí dụ xác đáng mới là điều quan trọng, sau đó chúng ta mới đi sâu xem xét những điều riêng biệt và cuối cùng mới nói đến văn phong, mà ở đây phải là văn phong trào phúng, và một điều cần nói thêm là mọi người đều viết như thế cả, hẳn ngài cũng biết rồi! Ha ha!

– Nhầm lẫn hết rồi! - Chàng hoàng thân kêu lên, - Thưa quý vị, tôi dám chắc là quý vị đã cho in bài báo vì cứ cho rằng tôi sẽ không bao giờ chịu thỏa mãn yêu cầu của ông Burdovski nên phải tìm cách dọa dẫm và trả thù tôi mới được. Nhưng quý vị làm thế nào mà biết được là tôi có thể đã quyết định thỏa mãn yêu cầu của ông ấy rồi. Bây giờ trước mặt tất cả mọi người, tôi xin nói thẳng với quý vị rằng tôi xin thỏa mãn...

– Hay! Có thể chứ! - Gã võ sĩ reo lên. - Cuối cùng thì lời lẽ khôn ngoan cao quý của một con người khôn ngoan cao quý đã được cất lên!

– Ối giờ! - Lizaveta Prokofievna kêu lên.

– Không thể chịu được nữa! - Vị tướng lâu bầu.

– Thưa quý vị, tôi xin phép nói rõ đầu đuôi đã nhé, - chàng hoàng thân van vãn, - ông Burdovski ạ, năm tuần trước đây, người đại diện của ông là Tsebarov đã đến gặp tôi ở Z. Ông Keller ạ, trong bài báo của ông, ông đã tâng bốc vị này ghê quá, - chàng hoàng thân bỗng phá lên cười và quay về phía gã võ sĩ, còn tôi lại không ưa vị ấy tẹo nào mới chết chứ. Tôi chỉ hiểu ngay từ đầu rằng cái ông Tsebarov này chính là kẻ đầu têu nên rất có thể là ông ấy đã lợi dụng cái thật thà của ông, ông Burdovski ạ, mà xúi bẩy ông khởi xướng chuyện này, xin nói thật với ông như vậy.

– Ngài không có quyền... tôi... thật thà thế nào... đây là... - Burdovski lắp bắp với vẻ xúc động.

– Ngài không có quyền đưa ra những giả thuyết như thế, - anh chàng gọi Lebedev bằng cậu lên tiếng bênh vực bạn đồng hành với giọng dạy đời.

– Láo xược đến thế là cùng! - Ippolit rít lên. - Một giả thuyết láo xược, sai lầm và rất vu vơ!

– Tôi xin lỗi, thưa quý vị, tôi xin lỗi, - chàng hoàng thân cuống quýt xin lỗi, - xin quý vị bỏ quá cho; tôi nói thế là vì cứ nghĩ rằng tốt nhất là chúng ta hãy cởi mở hết với nhau trong mọi chuyện, nhưng các vị nghĩ thế nào là tùy các vị thôi. Tôi đã nói với Tsebarov rằng vì tôi không có mặt ở Petersburg nên sẽ giao ngay cho một ông bạn lo giúp việc này, còn ông, ông Burdovski ạ, thì tôi sẽ báo cho ông biết. Thưa quý vị, tôi xin nói thẳng với quý vị rằng tôi đã cảm thấy đây là một trò bịp bợm trắng trợn chính vì

có cái ông Tsebarov ấy... Ôi, xin quý vị đừng giận! Lạy Chúa, xin quý vị đừng giận! - Chàng hoàng thân hốt hoảng kêu lên khi thấy Burdovski lại tỏ ra tức tối, bạn bè y thì cứ nhao nhao phản đối. - Nếu tôi nói rằng tôi cho đây là một trò bịp bợm thì điều này không thể liên quan đến cá nhân các vị! Lúc đó tôi chưa từng được biết một ai trong số các vị cả, cả họ tên quý vị tôi cũng không biết nốt, tôi chỉ căn cứ vào ông Tsebarov mà xét đoán sự việc mà thôi. Tôi chỉ nói chung như vậy vì... chỉ cần các vị biết cho rằng từ ngày tôi nhận được quyền thừa kế, tôi đã bị lừa bịp ghê gớm ra sao!

– Thừa hoàng thân, ngài thật quá ngây thơ! - Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu nhận xét với vẻ giễu cợt.

– Và đồng thời là một hoàng thân và một nhà triệu phú! Lẽ tất nhiên là với một trái tim nhân hậu, chân thành như thế, dù sao ngài cũng không thể vượt ra ngoài quy luật chung được, - Ippolit đồng dục nói.

– Có thể lắm, thưa quý vị, rất có thể là như thế, - chàng hoàng thân cuống quýt, - cho dù tôi không hiểu là quý vị đang muốn nói đến cái quy luật chung nào, nhưng tôi vẫn xin được nói tiếp, chỉ mong quý vị đừng tức giận làm gì vô ích; tôi xin thề là không hề có ý gì xúc phạm đến quý vị cả. Và, thưa quý vị, quả thật tôi không thể nói thật được điều gì hết, vì nói thế thì quý vị sẽ nổi giận ngay tức khắc! Nhưng, đã đến nước này thì cũng phải nói thôi, trước hết, tôi vô cùng sửng sốt về cái chuyện trên đời lại có một “cậu cả nhà Pavlisev” và cậu ấy lại đang tồn tại trong một tình cảnh bi đát kinh người như lời Tsebarov kể với tôi. Cụ Pavlisev là ân nhân của tôi và là bạn của phụ thân tôi. (Ồ, mà thưa ông Keller, ông bịa ra những chuyện hoang đường như thế về phụ thân tôi trong bài viết của ông để làm gì vậy? Có cái ngân quỹ đại đội nào bị phá tán đâu, có vụ ngược đãi thuộc cấp nào

đâu, - tôi đoán chắc là không có, làm sao mà ông dám cả gan dựng đứng lên như vậy được?). Còn những điều ông viết về cụ thì hoàn toàn không chấp nhận được. Ông đã gọi con người rất mực cao quý đó là kẻ hiếu sắc và nông nổi (mà câu chữ của ông thì táo bạo, tự nhiên cứ như ông nói thật không bằng), nhưng kỳ thực đó là con người trong sạch nhất trần đời đấy! Đó là một con người có học vấn uyên thâm, từng viết bài đưa tin giới thiệu về nhiều nhà hoạt động khoa học có uy tín, từng ủng hộ khá nhiều tiền cho hoạt động khoa học. Về lòng tốt và những việc làm nhân hậu của con người ấy thì tất nhiên ông đã viết rất đúng rằng hồi đó tôi hầu như là một kẻ ngây ngô và không thể hiểu được điều gì hết (cho dù tôi vẫn nói và hiểu tiếng Nga) nhưng tôi nhớ là tôi vẫn có thể đánh giá được hết...

- Tôi xin lỗi, - Ippolit cất giọng the thé, - ngài nói chuyện như thế có quá nặng về phần cảm xúc hay không? Chúng ta đâu phải là trẻ con. Chính ngài đã muốn đi thẳng vào vấn đề đấy chứ, đã gần mười giờ rồi đấy, xin ngài nhớ cho.

- Vâng đúng, thưa quý vị, - chàng hoàng thân nhất trí ngay, - sau phút hoài nghi ban đầu, tôi đã thấy được rằng mình có thể nhầm và cụ Pavlisev có thể có một người con trai thật. Nhưng tôi đã vô cùng sửng sốt khi thấy con cụ sao mà nông nổi thế, ý tôi muốn nói là ông ấy lại đi phơi cái điều bí mật về gốc gác của mình ra trước mắt bàn dân thiên hạ và cái chính là ông ấy lại đi bêu xấu mẹ mình. Tôi biết chuyện là vì hôm đó Tsebarov cũng đã dọa tôi là sẽ đem chuyện này ra trước công luận mà.

- Nói chuyện ngu thế không biết! - Anh chàng gọi Lebdev bằng cậu kêu lên.

- Ngài không có quyền... ngài không có quyền! - Burdovski quát.

- Con không phải chịu trách nhiệm về hành vi phóng đảng

của cha, mẹ cũng chẳng liên quan gì đến đấy, Ippolit kêu lên thế với vẻ nóng nảy.

– Có lẽ chúng mình cũng nên lượng thứ cho nhau mới phải... -
Chàng hoàng thân nói với vẻ rụt rè.

– Ngài ấy mà, hoàng thân ạ, không những là một kẻ ngây thơ, mà có khi còn quá thế, - anh chàng gọi Lebedev bằng cậu nhếch mép cười với vẻ cay độc.

– Mà ngài có quyền gì mới được chứ!... - Ippolit rít lên đến lạc cả giọng.

– Không có quyền gì hết! - Chàng hoàng thân vội vã cướp lời. - Trong vấn đề này thì các vị đã tỏ ra có lý, tôi công nhận, nhưng vừa rồi tôi nói thế cũng chỉ là cái chuyện vô tình mà nói vậy thôi. Ngay từ đầu tôi đã tự nhủ là không được để cho tình cảm riêng của mình ảnh hưởng đến công việc, tức là một khi tôi đã thấy mình có bổn phận thỏa mãn những yêu cầu của ông Burdovski xuất phát từ tình cảm của chính mình đối với ngài Pavlisev thì dù có thế nào tôi cũng phải thỏa mãn cho bằng được, có kính trọng hay không kính trọng ông Burdovski thì cũng vẫn thế thôi. Thưa quý vị, chỉ vì thế mà tôi đã đề cập đến chuyện dù sao tôi vẫn thấy việc con trai đem phơi bày điều bí mật của mẹ mình ra trước mắt bàn dân thiên hạ là một việc làm trái khoáy... tóm lại, cái chính là vì vậy mà tôi đã cảm chắc rằng Tsebarov là một tên vô lại và chính hắn đã dùng thủ đoạn gian manh để xúi bẩy Burdovski đâm đầu vào một vụ lừa đảo nhố nhăng đến thế.

– Thế này thì quá thế! - Đám khách nhao nhao hết cả lên, có anh còn đứng phắt lên.

– Thưa quý vị! Cũng vì thế mà tôi mới nhận định rằng ông Burdovski khốn khổ chắc hẳn là một con người chất phác, yếu thế, bị bọn đểu cáng xỏ mũi dễ dàng, thành thử tôi càng có bổn

phận giúp đỡ ông ta như giúp đỡ một người con của ngài Pavlisev. Việc này có ba phần, một là phải ra sức phản đối ông Tsebarov, hai là phải đem lòng tận tụy và tình bằng hữu của tôi ra mà thu phục Burdovski, khiến ông ta phải nghe mình và thứ ba là tính chuyện biếu ông ấy mười ngàn rúp là toàn bộ số tiền mà tôi tính là ngài Pavlisev đã có thể trang trải cho tôi...

– Nói thế nào chứ! Có mỗi mười ngàn! - Ippolit hét lên.

–Ồ, hoàng thân ạ, ngài không được giỏi toán cho lắm, nhưng cũng có khi quá giỏi mà lại cứ làm ra vẻ ngây ngô! - Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu kêu lên.

– Tôi không đồng ý mười ngàn đâu, - Burdovski nói.

– Antip! Cứ nhận đi! - Gập người qua lưng ghế của Ippolit, gã võ sĩ thì thầm rất nhanh nhưng ai nấy đều nghe rõ, - cứ nhận đi, mọi chuyện tính sau!

– Thưa ngài Myskin, xin ngài hãy ngh-nghe tôi nói đã, - Ippolit rít lên, - ngài phải hiểu được là chúng tôi không phải là một lũ ngu si hèn hạ như suy nghĩ của tất cả các quý ông quý bà, chư vị quan khách ở đây. Các vị đang ra mặt dè bủ chúng tôi kia đấy, và đặc biệt là đức ông tôn quý kia (cậu ta đưa tay chỉ thẳng vào Evgeni Pavlovits), ngài thì tôi chưa có vinh dự được làm quen nhưng hình như cũng đã được nghe nói đến...

– Khoan, thưa quý vị, tôi xin phép, quý vị lại không hiểu ý tôi rồi! - Chàng hoàng thân hăm hở nói với đám khách mới, - Một là trong bài báo của ông, ông Keller ạ, ông đã định giá tài sản của tôi rất không chính xác: tôi chưa hề lĩnh được tiền triệu. Trong tay tôi chỉ có chừng một phần tám hay một phần chín số tiền ông phỏng đoán thôi. Thứ hai là chẳng làm gì có cái chuyện ông cụ đã trang trải cho tôi đến hàng chục ngàn ở bên Thụy Sĩ: Ông Sneider vẫn lĩnh sáu trăm rúp mỗi năm, mà cũng chỉ có ba năm

đầu, còn các nữ gia sư xinh đẹp ở Paris thì cụ Pavlisev chẳng bao giờ đi đón, đó lại là một chuyện nhăng cuội nữa. Theo tôi thì tổng số tiền trang trải cho tôi còn lâu mới hết mười ngàn rúp, nhưng tôi cứ tính là mười ngàn rúp và hẳn quý vị cũng đồng ý với tôi rằng vì đây là thanh toán công nợ nên tôi chẳng có cách nào mà đưa hơn cho ông Burdovski được, dù tôi có quý mến ông ta đến mấy. Lý do duy nhất là ở cái chỗ tế nhị này: Đây là tôi trả nợ chứ không phải là bố thí. Thưa quý vị, tôi không biết vì sao mà quý vị lại không hiểu được điều đó đấy! Nhưng tôi vẫn muốn rồi đây được lấy tình bằng hữu ra mà thiết thực góp phần vào việc xoay chuyển số phận của ông Burdovski khốn khổ, rõ ràng đã bị lừa bịp, vì nếu không bị lừa bịp, thì tự ông ấy hẳn không thể nào thỏa hiệp được với cái việc làm hèn hạ như cái việc bêu riếu mẹ ông ấy trong bài báo của ông Keller mà hôm nay chúng ta vừa được biết... Thưa quý vị, cuối cùng thì quý vị lại phát khùng lên mới chết chứ! Vậy là rút cuộc chúng ta sẽ hoàn toàn không hiểu được nhau! Nhục cho tôi quá! Bây giờ thì tôi đã tận mắt thấy rõ ràng rằng điều tôi đoán quả không sai, - chàng hoàng thân nói với vẻ nóng nảy, những muốn làm dịu bầu không khí đã có phần căng thẳng nhưng không ngờ lại chỉ làm nó thêm căng thẳng.

– Sao? Ngài đã thấy được những gì nào? - Đám khách mới hầu như đã nổi xung lên với chàng.

– Vâng đấy, một là tôi đã có dịp trực tiếp quan sát kỹ ông Burdovski, rõ ràng là giờ đây chính mắt tôi đã thấy được ông ấy là con người như thế nào... Ông ấy là một con người trong trắng mà đúng là ai cũng lừa dối được! Một con người yếu thế... và vì thế mà tôi phải lượng thứ cho ông ấy. Hai là Gavril Ardalionovits, người được giao lo giúp việc này nhưng cũng đã khá lâu tôi không được biết tin vì mãi đi đây đi đó và ốm đau liếng xiếng mất ba ngày ở Petersburg, - ông ấy vừa gặp tôi cách

đây đúng một tiếng và đã báo ngay cho tôi biết là ông ấy đã nắm được mọi ý đồ của Tsebarov, có chứng cứ hẵn hoi, và Tsebarov quả là con người đúng như tôi nhận định. Thưa quý vị, tôi thừa biết là có lắm kẻ vẫn coi tôi là một anh chàng ngốc nghếch và nghe tiếng tôi là người dễ dãi trong chuyện tiền nong, Tsebarov đã cho rằng bịp tôi thì quá dễ, cứ đánh vào chỗ tình cảm của tôi đối với cụ Pavlisev là xong. Nhưng cái chính là... ơ kìa, quý vị nghe tôi nói nốt đã nào! Cái chính là bây giờ mới ngã ngửa ra: Thì ra ông Burdovski chả phải là con cái gì của cụ Pavlisev cả! Gavril Ardalionovits vừa báo cho tôi biết chuyện này xong và đoán chắc rằng ông ấy đã có đủ bằng cứ rõ ràng. Các vị thấy thế nào? Sau bao nhiêu điều nhăng cuội được tung ra như thế thì còn làm sao mà tin nổi chuyện này? Quý vị nghe cho rõ nhé: có bằng cứ rõ ràng cơ đấy! Tôi thì tôi vẫn chưa tin, tôi chẳng tin đâu, đoán chắc với quý vị là như thế; tôi vẫn còn hồ nghi vì Gavril Ardalionovits chưa kịp cho tôi biết hết mọi chi tiết nhưng cái chuyện Tsebakov là đồ vô lại thì giờ đây tôi đã tuyệt nhiên không chút nghi ngờ! Thưa quý vị, hẵn vừa lừa bịp ông Burdovski khốn khổ vừa lừa bịp tất cả quý vị, những người đã đến đây để ủng hộ bạn mình vì nghĩa khí (mà rõ ràng là người bạn đang rất cần sự ủng hộ, tôi hiểu điều đó chứ!), hẵn đã lừa bịp tất cả quý vị và đã đẩy tất cả quý vị vào một trò lừa đảo vì thực chất đây là một vụ lừa đảo trắng trợn!

– Lừa đảo thế nào được!... Không phải là con trai cụ Pavlisev là thế nào? Làm gì có chuyện! - Đám khách mới nhao nhao. Tất cả các “chiến hữu” của Burdovski đều nhao nhác cả lên.

– Tất nhiên là lừa đảo rồi! Vì nếu rồi đây ông Burdovski được xác minh không phải là con trai cụ Pavlisev thì yêu sách của ông ta hẵn là chuyện lừa đảo quá đi rồi, (tất nhiên là nếu ông ấy đã biết rõ sự thật) nhưng đằng này quả nhiên là ông ấy bị đánh lừa,

thành thử tôi vẫn nhất quyết biện minh cho ông ấy, bảo ông ấy là một kẻ đáng thương, mọi việc là do quá thật thà, không thể nào không giúp đỡ ông ấy được. Vâng, không thể thì trong vụ việc này, ông ấy hẳn cũng là một tên lừa đảo. Mà tôi cũng đã thấy rõ rằng ông ấy chả hiểu gì sốt! Trước ngày sang Thụy Sĩ, chính tôi cũng đã bị như thế đấy, mồm cũng lắp bắp nói chẳng nên câu, muốn nói điều gì cũng không sao nói nổi... Tôi hiểu chuyện này, tôi có thể thông cảm sâu sắc với người cùng cảnh ngộ, tôi có đủ tư cách để phát ngôn! Và rút cuộc, cho dù bây giờ không còn cái chuyện con trai cụ Pavlisev nữa và tất cả mọi trò về đó đều là trò bịp, tôi vẫn không thay đổi quyết định của mình và sẵn sàng hoàn lại mười ngàn rúp để tỏ lòng tưởng nhớ cụ Pavlisev. Mười ngàn này tôi đã định dùng vào việc xây một ngôi trường để kỷ niệm cụ Pavlisev nhưng bây giờ có chuyện cho ông Burdovski thì cũng vậy thôi vì ông Burdovski nếu không phải là con thì cũng đã như con cụ Pavlisev vì người ta đã lừa ông ấy một cách quái ác đến mức ông ấy đã thực bụng coi mình là con cụ Pavlisev! Thưa quý vị, bây giờ chúng ta hãy nghe Gavril Ardalionovits nói rõ đầu đuôi, chúng ta sẽ kết thúc chuyện này, quý vị đừng quá nóng nảy, bực bội nhiều như thế, mời quý vị ngồi cả xuống đi nào! Gavril Ardalionovits sẽ giải thích cho chúng ta hiểu hết mọi chuyện ngay bây giờ và thú thật là tôi cũng đang nóng lòng muốn biết rõ mọi chi tiết. Ông ấy nói là thậm chí ông ấy đã xuống tận Pskov tìm mẹ ông đấy, ông Burdovski ạ, rõ ràng không có chuyện mẹ ông đã qua đời như người ta đã viết trong bài báo vì người ta đã ép được ông để mặc cho người ta viết... Mời quý vị ngồi cả xuống đi nào! Ngồi cả xuống đi!

Chàng hoàng thân ngồi xuống và đã kịp đưa cả đám khách mới đang nhảy dựng hết cả lên trở về vị trí. Suốt mười hoặc hai

mười phút cuối, chàng đã nói oang oang với vẻ nóng nảy, nôn nóng, say sưa, cố át giọng mọi người, gào to hơn mọi người để rồi sau đó lẽ đương nhiên lại thấy lòng xót xa ân hận về những lời lẽ, những ước đoán không hay nào đó mà mình đã lỡ thốt ra. Giá người ta không làm chàng điên tiết lên như vậy thì hẳn chàng đã không thể tông tốc rút hết ruột gan ra như vậy. Nhưng chỉ vừa nói xong ngồi xuống ghế, lòng chàng đã như muối xát. Ngoài ra, chàng còn làm mất lòng Burdovski khi cứ bô bô bảo là ông ấy cũng mắc cái bệnh mà chính mình phải chữa chạy bên Thụy Sĩ. Hơn nữa, theo chàng thì cái việc ngỏ lời biếu không mười ngàn rúp tiền xây trường như vậy là rất thiếu ý tứ, khác gì bỏ tiền ra bố thí (ai đời lại đem ra mà nói bô bô trước mặt mọi người như vậy). “lẽ ra là phải để đến mai, tìm cách gặp riêng mà nói, - chàng hoàng thân chợt nghĩ, - còn bây giờ làm thế này là hỏng hết rồi! Đúng, mình là một thằng ngốc, một thằng ngốc thứ thiệt rồi!”. - chàng tự sỉ vả trong cơn xúc động vì xấu hổ và cay đắng tột cùng.

Trong lúc đó thì Gavriła Ardalionovits, người từ nãy đến giờ vẫn cố ngậm tằm mà giữ nguyên vị thế một người ngoài cuộc, đã bước lên phía trước theo lời mời của chàng hoàng thân, đến đứng bên cạnh chàng mà cất tiếng giải trình một cách bình tĩnh, rõ ràng về công việc được hoàng thân ủy thác. Mọi tiếng rì rầm liền lặng phắc. Mọi người đều chăm chú lắng nghe với vẻ háo hức, đặc biệt là cả đám khách mới, các “chiến hữu” của Burdovski.

– Tất nhiên là ông sẽ không lên tiếng phủ nhận, - Gavril Ardalionovits nói ngay với Burdovski lúc đó đang đờng tai tròn mắt ra mà nhìn gã với vẻ vô cùng sửng sốt, - tất nhiên là ông sẽ không lên tiếng và cũng sẽ không muốn nghiêm túc phủ nhận một điều là ông đã ra đời đúng hai năm sau cuộc hôn nhân hợp pháp giữa người mẹ đáng kính của ông với ngài ký lục ngạch dân sự Burdovski, cha ông. Về ngày sinh tháng đẻ của ông thì quá dễ xác minh qua những bằng chứng rõ ràng rành rành, thành thử việc bóp méo sự thật này trong bài báo của ông Keller, điều nhục mạ đối với hai mẹ con ông đó, chỉ có thể giải thích bằng trí tưởng tượng ngông cuồng của ông Keller. Ông ấy tính làm thế để chứng minh được rõ ràng hơn quyền hạn của ông, hỗ trợ ông trong việc đi đòi quyền lợi. Ông Keller bảo rằng ông ấy đã đọc bài báo cho ông nghe trước, nhưng chưa đọc hết... không nghi ngờ gì nữa, ông ấy chưa đọc cho ông nghe đến đoạn này...

– Chưa, chưa đọc đến thật, - gã võ sĩ cướp lời, - nhưng mọi điều tôi thông báo đều được ông ấy gật gù công nhận hết, và thế là tôi...

– Xin lỗi ông Keller đã nhé, - Gavril Ardalionovits ngắt lời gã, - ông để yên tôi nói đã. Tôi đoán chắc với ông rằng trước sau rồi cũng phải đụng đến bài báo của ông thôi, đến lúc đó tha hồ cho ông giải thích, nhưng lúc này tốt nhất chúng ta hãy tiếp tục theo thứ tự, phải có lần có lượt. Kể cũng rất tình cờ, với sự giúp đỡ của Varvara Ardalionovna Ptisyna, em gái tôi, tôi đã có được từ tay Vera Alekseevna Zubkova, một bà địa chủ góa chồng rất thân với

cô ấy, một bức thư do mồi ma cụ Nikolai Andreevits Pavlisev gửi từ nước ngoài về cho bà hai mươi bốn năm về trước. Sau khi đã trở nên gần gũi với Vera Alekseevna, tôi đã được bà ấy mách nước để đến với ngài đại tá hưu trí Timofei Fiodorovits Viazovkin một người bà con xa và đã từng là một người bạn chí tình của ngài Pavlisev. Thế là tôi còn có thêm từ tay ngài Viazovkin hai bức thư nữa của ngài Pavlisev, cũng gửi từ nước ngoài về. Căn cứ vào ba bức thư đó, xét theo ngày tháng và những sự kiện được nêu ra trong đó ta có thể chứng minh một cách quá rõ ràng như hai với hai là bốn, không có cách nào bác bỏ, thậm chí nghi ngờ được nữa, rằng Nikolai Andreevits Pavlisev đã xuất ngoại (để ở lại nước ngoài ba năm liền) trước khi ông ra đời đúng một năm rưỡi, ông Burdovski ạ. Còn mẹ ông thì như ông đã biết, chưa bao giờ rời khỏi nước Nga... Tạm thời tôi sẽ không đem đọc những bức thư này vì đã quá khuya, chỉ xin trình bày sự kiện thôi. Nhưng nếu ông muốn, ông Burdovski ạ, ông có thể hẹn gặp tôi vào sáng mai cũng được, đem theo bao nhiêu người làm chứng cũng được cùng với các chuyên gia nhận dạng chữ viết. Tôi tin chắc rằng sau đó ông sẽ không thể không nhận ra sự thật mười mười ở những điều tôi đã nói. Và nếu vậy thì mọi việc coi như xong, chấm hết.

Đám khách mới lại trở nên nhộn nhạo và thể hiện một tâm trạng hoang mang sâu sắc. Burdovski chột rời ghế đứng lên.

– Nếu thế thì đúng là tôi đã bị bịp, bị lừa, nhưng không phải Tsebarov lừa bịp, mà đã từ lâu lắm rồi kia; tôi khỏi cần chuyên gia, khỏi cần gặp gỡ, tôi tin, tôi xin phép khước từ... tôi không lấy mười ngàn đâu... xin cáo biệt...

Y cầm lấy mũ rồi dịch ghế ra để đi.

– Kia ông Burdovski, nếu có thể, - Gavril Ardalionovits cất giọng khê khàng và dịu ngọt để giữ chân khách, - ông vui lòng

nán lại cho năm phút. Xung quanh vấn đề này chúng ta còn có thể nắm được ít nhiều sự kiện rất quan trọng, đặc biệt là đối với ông, phải nói dù sao đó cũng là những sự kiện cực kỳ lý thú. Theo tôi thì ông là người không thể bỏ qua những sự kiện này và rất có thể là ông sẽ thoải mái hơn khi sự việc đã được giải trình tường tận...

Burdovski lẳng lặng ngồi xuống ghế, đầu hơi cúi, tuồng như đang suy nghĩ rất lung. Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu vừa đứng lên theo cũng lập tức ngồi xuống theo. Tuy là chưa đến nỗi hôn vĩa lên mây, mất hết tinh thần và dũng khí, nhưng rất rõ là anh chàng đã quá bối rối. Ippolit thì mặt mày cau có, ủ ê và dường như quá đổi bàng hoàng. Cậu ta liền bật lên ho sặc sụa, bắn cả máu lên chiếc khăn quàng cổ. Gã võ sĩ giật bắn người.

– Chà, Antip! - Gã kêu lên cay đắng. - Chả là hôm kia... mình đã bảo ông là có khi ông không phải là con cụ Pavlisev đấy thôi!

Mọi người cười khúc khích, nhưng vài ba người vẫn cười khá to, không nhịn được.

– Điều ông vừa nói đó, ông Keller ạ, - Gavril Ardalionovits tiếp lời, thật vô cùng quý giá. Nhưng dựa vào những căn cứ xác thực, tôi hoàn toàn có quyền khẳng định rằng ông Burdovski tuy biết rất rõ ngày sinh tháng đẻ của mình nhưng lại không hề biết là phần lớn cuộc đời, cụ Pavlisev đã ở nước ngoài và bao giờ về nước cũng chỉ lưu lại một thời gian ngắn. Ngoài ra, bản thân việc xuất ngoại xa xưa đó cũng chẳng có gì ghê gớm đến mức hơn hai mươi năm sau, ngay cả những vị thân quen của cụ còn nhớ được, chứ đừng nói là ông Burdovski, thử đó còn chưa ra đời nữa. Tất nhiên là bây giờ mà nói chuyện dò la manh mối thì thật bó tay rồi, nhưng tôi phải thú thật là những thông tin tôi nhận được đã đến với tôi một cách hoàn toàn ngẫu nhiên và rất có khả năng là chẳng bao giờ đến cả, cho nên có thể nói là ông Burdovski và cả

đến Tsebarov chắc chắn không thể nào có được những thông tin ấy, cho dù họ có tính chuyện dò la. Nhưng có thể là họ đã không tính chuyện...

– Thưa ông Ivolgin, xin lỗi ông chứ... - Ippolit bỗng ngắt lời gã với vẻ nóng nảy, - ông cứ rông dài mãi như thế để làm gì? Giờ đây đen trắng rõ ràng rồi, chúng tôi đã nhất trí với ông về vấn đề chủ yếu rồi, vậy ông còn bám lấy cái câu chuyện lằng nhằng quá nặng đầu, khó chịu ấy để làm gì vậy? Ông muốn khoe cái tài điều tra khám phá của ông chăng? Ông muốn làm cho chúng tôi cùng hoang thân thấy được ông là một tay thám tử tài ba như thế nào chăng? Ông không định biện bạch cho Burdovski đấy chứ? Chẳng qua vì thiếu hiểu biết mà ông ấy mới dấy đưa đến vụ việc này, vậy thì có lý gì mà lại không lượng thứ cho ông ấy? Ý ông là như vậy chứ gì? Nhưng làm như vậy kể cũng to gan đấy, tôn ông ạ! Burdovski không cần ông phải thông cảm lượng thứ gì sắt cả, ông biết quá đi rồi! Ông ấy đang buồn bực, ông không nói ông ấy cũng đã đủ khổ tâm rồi, ông ấy đang thấy mình khó xử, ông phải nhận ra, phải thấu hiểu điều đó chứ!

– Đủ rồi đấy, cậu Terentiev ạ, nói thế đủ rồi, - Gavril Ardalionovits cướp lời, - cậu bình tĩnh lại đi, đừng nổi nóng lên như thế, trông cậu mệt lắm rồi thì phải? Tôi hiểu cậu. Thôi được, nếu quý vị muốn, tôi xin kết thúc chuyện này nhưng cũng buộc phải trình bày tóm tắt mấy điều trọng yếu mà theo tôi sẽ rất không thừa đối với việc nhận thức sự việc một cách đầy đủ nhất, - gã nói thêm khi đã nhận ra phản ứng của đám khách mới: tất cả đã có phần nôn nóng. - Tôi chỉ muốn chứng minh để tất cả những ai quan tâm đến sự việc này thấy rõ rằng mẫu thân ông, ông Burdovski ạ, sở dĩ được ngài Pavlisev quan tâm ưu ái chỉ vì người là em ruột của một nữ gia nhân đã được Nikolai Andreevits Pavlisev thầm yêu trộm nhớ từ thuở thiếu thời và hẳn

đã cùng nàng tính chuyện trăm năm nếu như cô gái đã không đột ngột qua đời. Tôi có đủ bằng chứng cho thấy cái sự cố gia đình đó là hoàn toàn xác thực cho dù chẳng mấy ai biết đến, thậm chí còn bị lãng quên. Tôi còn có thể kể rõ ràng rằng mẫu thân ông đã được ngài Pavlisev đón về nuôi dạy khi người còn là một cô bé lên mười, coi người như em ruột, quý hóa đến mức đã dành sẵn cho người một món hồi môn tươm tất và tất cả những cử chỉ ưu ái đó đã gây nên những tiếng xì xầm lo ngại trong đại gia đình ngài, thậm chí mọi người còn nghĩ là ngài sẽ lấy cô em nuôi làm vợ nhưng đến năm hai mươi tuổi, cô em đã nhận lời một ông công chức Sở Đạc điền, ngài Burdovski (chuyện này tôi cũng có thể chứng minh là đúng). Tôi đã thu thập được một số cứ liệu xác thực cho thấy phụ thân ông hoàn toàn không phải là người làm ăn chính đỉnh. Khi đã có trong tay mười lăm ngàn rúp tiền hồi môn của mẫu thân ông, người đã tự ý bỏ việc, lao vào chuyện mảnh mung buôn bán, rồi bị lừa hết sạch vốn liếng, cay đắng quá không chịu nổi mới đâm ra rượu chè, từ đó mới đổ bệnh ra mà đi đến chỗ chết non, vậy là vợ chồng chỉ sống với nhau chưa được tám năm. Sau đó, theo lời mẫu thân ông thuật lại thì người đã phải một thân một mình vật lộn với cuộc sống trong cảnh khốn cùng và hẳn đã không còn trụ nổi nếu như không được sự giúp đỡ thường xuyên và hào hiệp của ngài Pavlisev, ngài đã giúp người đến sáu trăm rúp mỗi năm. Không những thế, có vô số bằng chứng cho phép khẳng định rằng ngài rất quý ông, một đứa bé con. Căn cứ vào những bằng chứng đó và cũng lại theo lời xác nhận của mẫu thân ông thì ngài rất thương ông chủ yếu vì từ bé ông đã mắc chứng líu lưỡi, khó nói, cứ lắp ba lắp bắp, thôi thế cũng coi như một đứa trẻ tật nguyền, bất hạnh đáng thương (tôi có đủ bằng chứng xác thực để nói được rằng ngài Pavlisev đã suốt đời mang nặng một tấm tình

trừu mến thiết tha đối với tất cả những gì bị vùi dập, phải hứng chịu sự bất công của tạo hóa, nhất là ở trẻ con và theo tôi đây là sự thật vô cùng quan trọng đối với công việc của chúng ta). Cuối cùng tôi có thể lấy làm hãnh diện là đã có đủ căn cứ xác thực nhất để nói về điều chính yếu là sự tận tâm tận lực của ngài Pavlisev đối với ông như vậy (ngài đã cố gắng rất nhiều để lo cho ông vào trường trung học, được học tập dưới sự giám sát công phu của các nhà giáo) đã dần dà khiến cho gia đình họ mạc ngài Pavlisev đoán ông là con đẻ của ngài và phụ thân ông chẳng qua chỉ là một đứ lang quân bị cấm sừng. Nhưng chủ yếu là điều suy đoán đó chỉ trở thành điều quyết đoán hẫ hoi vào những năm cuối đời của ngài Pavlisev, khi mọi người có ý hoảng sợ về vấn đề di chúc vì thực ra những manh mối ban đầu đã bị lãng quên, chẳng còn biết đâu mà lần. Không nghi ngờ gì nữa, điều quyết đoán đó cũng đã đến với ông, ông Burdovski ạ, và ông chỉ còn biết tin theo. Mẫu thân ông, người mà tôi đã có vinh hạnh được làm quen thì tuy chẳng lạ gì những lời đồn thổi đó, nhưng mãi đến nay vẫn không ngờ là con trai mình đã bị cuốn theo luồng dư luận ngấm ngấm như vậy (về chuyện này thì tôi cũng đã giấu người). Thưa ông Burdovski, tôi đã tìm được người mẹ đáng kính của ông trong cảnh ốm đau quần bách mà người đã lâm vào từ ngày ngài Pavlisev mất. Qua hai hàng nước mắt biết ơn, người đã cho tôi biết rằng chỉ nhờ có ông và sự phụng dưỡng của ông mà người còn sống được trên đời, người đặt nhiều hy vọng vào ông và tin tưởng chắc chắn vào những thành tựu sau này của ông...

– Chết chữa, không thể chịu được nữa! - Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu kêu àm lên với vẻ sốt ruột. - Rông dài mãi như thế để làm gì vậy?

– Không còn ra cái thể thống gì nữa! - Ippolit tỏ ra khó chịu,

ngồi không yên trên ghế. Nhưng Burdovski vẫn không để ý gì, cứ ngồi ngây như phỗng.

– Để làm gì ư? Nhằm mục đích gì ư? - Gavril Ardalionovits làm ra vẻ ngạc nhiên nhưng đã sẵn sàng đáp trả một cách cay độc bằng cách đưa ra kết luận của mình. - Vâng đây, thứ nhất, giờ đây có lẽ ông Burdovski đã thấy rõ ràng rằng ngài Pavlisev đã yêu quý ông bằng cả một tấm tình độ lượng chứ không phải vì ông là con đẻ của người. Đó là điều mà ông Burdovski cần phải nhận ra chứ không phải chỉ biết gật gù tán thưởng luận điệu của ông Keller khi vừa liếc qua bài báo. Sở dĩ tôi nói thế là vì tôi vẫn coi ông là người đáng trọng, ông Burdovski ạ. Thứ hai, rõ ràng ở đây không hề có chuyện bịp bợm gian manh nào hết, kể cả từ phía Tsebarov. Cách hiểu này còn hệ trọng đối với chính bản thân tôi nữa vì hoàng thân vừa nóng mắt lên với tôi, làm như tôi cũng có bụng nghi ngờ về một trò bịp bợm gian manh trong câu chuyện nào lòng này. Ngược lại, đây chính là sự quyết đoán từ tất cả các phía và tuy Tsebarov rất có thể là một tay đại bịp nhưng trong chuyện này, rõ ràng ông ta chỉ là một kẻ cơ hội, theo đóm ăn tàn, những mong kiếm được một món hời trên cương vị một luật sư và toan tính của ông ta không những khá tinh vi và thiện nghệ mà còn rất trúng: Ông ấy dựa vào cái thói dễ dãi về tiền bạc của hoàng thân cũng như niềm biết ơn sâu nặng của hoàng thân đối với mồ ma cụ Pavlisev. Cuối cùng, quan trọng hơn hết, ông ấy đã dựa vào cái cách nghĩ cách nhìn nghĩa hiệp nổi tiếng của hoàng thân đối với bốn phận con người trước lương tâm và danh dự. Về phần ông Burdovski thì có thể nói rằng dưới ảnh hưởng của Tsebarov và đám người ủng hộ, ông ta đã tự giác bắt tay vào việc, hầu như không vì lợi ích bản thân mà chính là để phụng sự chân lý, tiến bộ, nhân quần. Giờ đây, khi tôi đã có dịp giải trình mọi nhẽ, hẳn tất cả mọi người

đều thấy là dù sao ông Burdovski vẫn là người chính trực và có thể hoàng thân càng muốn được tỏ lòng ưu ái với ông ấy hơn, muốn được giúp đỡ ông ấy một cách thiết thực nên mới nhắc đến chuyện ngôi trường và cụ Pavlisev.

– Thôi, Gavril Ardalionovits, ông đừng nói nữa! - Chàng hoàng thân hốt hoảng kêu lên, nhưng đã muộn.

– Tôi đã nói rồi, nhắc đi nhắc lại ba lần rồi, - Burdovski quát inh lên, - tiền nong gì, tôi không cần gì hết cả! Tôi không nhận đâu... chẳng có lý do gì... tôi không thêm... thế đấy!...

Và thiếu chút nữa thì y đã rời khỏi hàng hiên lao thẳng ra đường, nhưng anh chàng gọi Lebedev bằng cậu đã túm lấy tay y và thì thầm với y điều gì đó. Y liền quay lại và rút từ túi áo ra một chiếc phong bì thư cỡ lớn vút lên chiếc bàn con kê ngay bên cạnh chàng hoàng thân.

– Tiền đấy!... Các người to gan thật... to gan thật!... Tiền!...

– Đó là hai trăm năm mươi rúp mà ngài đã cả gan nhờ Tsebarov chuyển cho ông ấy như tiền bố thí ấy mà, - Doktorenko giải thích.

– Thế mà bài báo lại nói là năm mươi rúp!

– Lỗi tại tôi! - Chàng hoàng thân vừa bước đến bên Burdovski vừa nói, - tôi rất có lỗi đối với ông, ông Burdovski ạ, nhưng tôi làm thế không có nghĩa là bố thí đâu, hãy tin tôi đi. Hôm nay tôi cũng thật đáng trách... chẳng khác gì hôm nọ. (Chàng hoàng thân đang quá đổi buồn phiền, coi bộ mệt mỏi và ốm yếu quá, câu chữ lại rời rạc nữa rồi). Tôi đã nói về trò bịp bợm... nhưng không có ý trách cứ gì ông cả, tôi đã phạm sai lầm. Tôi đã nói là ông... cũng chẳng khác gì tôi, cũng bệnh tật ốm đau như thế. Nhưng ông vẫn khác tôi, ông còn... dạy học, còn phụng dưỡng mẹ già. Tôi đã nói là ông đã để mẹ ông ở lại một mình, nhưng

ông yêu quý mẹ, chính mẹ ông cũng nói... tôi không biết... Gavril Ardalionovits cũng chưa nói hết với tôi... tôi thật đáng trách. Tôi đã đánh bạo xin phép biểu ông mười ngàn rúp, nhưng tôi làm thế thật không hay, lẽ ra tôi phải làm cách khác, còn bây giờ thì... hết sách, vì ông đã khinh tôi...

– Đúng là một cái nhà thương điên! - Lizaveta Prokofievna kêu lên.

– Chứ còn gì nữa, đúng là nhà thương điên! - Aglaia tức khí nói xẵng nhưng lời lẽ của nàng đã chìm đi trong tiếng âm ì rộ lên khắp chung quanh. Bây giờ mọi người đều lớn tiếng luận bàn, tranh cãi, kẻ nói người cười. Ivan Fiodorovits Epantsin đã quá bực mình, chỉ còn biết ngồi chờ Lizaveta Prokofievna, mặt hầm hầm như bị đũa nào chọc tức. Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu tranh thủ nói lời cuối cùng.

– Vâng, thưa hoàng thân, phải công nhận là dù sao ngài cũng luôn biết cách lợi dụng cái tình cảnh... ốm đau bệnh tật của ngài (nói như vậy cho nó dễ nghe một tý); ngài đã biết xin dâng hiến tình bạn và tiền bạc của ngài một cách khôn khéo đến mức không một kẻ hăn hoi tử tế nào có thể chấp nhận được. Như vậy thì hoặc là quá ngây thơ, hoặc là quá khôn khéo... điều đó hẳn là ngài biết rõ hơn ai hết.

– Ấy, thưa quý vị, - vừa gỡ gói tiền ra, Gavril Ardalionovits đã vội kêu lên, - ở đây không hề có hai trăm năm mươi rúp, mà chỉ có một trăm. Thưa hoàng thân, tôi làm thế này là phòng sự hiểu lầm.

– Thôi, kệ! - Chàng hoàng thân xua tay ngăn Gavril Ardalionovits lại.

– Không, không “kệ” được! - Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu chộp ngay lấy câu nói của chàng. - Ngài nói thế là coi thường

chúng tôi quá đấy, hoàng thân ạ. Chúng tôi không lẩn tránh, chúng tôi nói toạc ra rằng: Vâng, ở đây chỉ có một trăm rúp, chứ không còn đủ hai trăm năm mươi rúp, nhưng đằng nào mà chả thế...

– Kh-không, không nói thế được, - Gavril Ardalionovits đã kịp phản ứng với vẻ ngạc nhiên khá ngây thơ.

– Ông đừng ngắt lời tôi như thế, chúng tôi không đến nỗi đần độn như ông tưởng đâu, ông luật sư ạ, - anh chàng gọi Lebedev bằng cậu nói với giọng hằn học, - tất nhiên là một trăm rúp không phải là hai trăm rưỡi rúp, hai khoản tiền không như nhau được, nhưng cái quan trọng là ở vấn đề nguyên tắc. Ở đây thái độ mới là điều quan trọng, còn cái chuyện thiếu một trăm năm mươi rúp chỉ là chuyện nhỏ. Điều quan trọng là Burdovski không nhận của bố thí của ngài, hoàng thân tôn quý ạ, ông ấy ném trả nó vào mặt ngài, như vậy thì một trăm hay hai trăm rưỡi cũng chẳng khác gì nhau. Burdovski đã khước từ mười ngàn, ngài thấy rồi đấy, vậy thì có là một kẻ đốn mạt, ông ấy mới chịu bỏ túi một trăm rúp! Một trăm năm mươi rúp kia đã được dùng để thanh toán tiền lộ phí cho Tsebarov vào cái hôm ông ấy cần đến gặp hoàng thân. Ngài cứ việc chê cười chúng tôi về sự vụng về, về khả năng điều hành công việc quá non nớt, chẳng thế thì ngài cũng đã ra sức biến chúng tôi thành những kẻ nực cười, nhưng xin chớ cả gan bảo chúng tôi là những kẻ bất lương. Một trăm năm mươi rúp này, thưa hoàng thân tôn quý, coi như cả bọn chúng tôi còn mắc nợ hoàng thân, chúng tôi sẽ hoàn đủ cả vốn lẫn lãi, cho dù có phải trả dần từng rúp một. Burdovski hoàn cảnh rất nghèo, ông ấy không có tiền triệu, còn Tsebarov thì lúc về đã xuất trình bản kê đầy đủ. Chúng tôi đã từng hy vọng là chuyến này may ra vớ bở... Ở vào địa vị ông ấy thì ai mà chả phải làm như vậy?

– Ai là ai mới được chứ? - Hoàng thân S. thốt lên.

– Thế này thì tôi đến phát điên lên mất! - Lizaveta Prokofievna kêu lên.

Từ nãy đến giờ vẫn chỉ đứng yên quan sát sự đời, Evgeni Pavlovits bỗng phá lên cười.

– Chuyện này nhắc tôi nhớ tới một cuộc biện hộ nổi tiếng cách đây không lâu của một luật sư, ông ấy đã lôi ra mọi nỗi khốn cùng để hòng chạy tội cho thân chủ của mình, một kẻ đã giết cả sáu người một lúc để cướp của. Ông ấy nói chán rồi bỗng hạ một câu kết luận xanh rờn, đại khái là: “Như thế thì lẽ tất nhiên là thân chủ của tôi phải nẩy ra ý định giết sáu người như vậy mà thôi, mà thử hỏi ở vào địa vị của bị cáo thì ai mà chẳng nẩy ra ý định như thế chứ?”. Kể ra cũng có cái ý gì trong đó, có điều nghe thật quá buồn cười.

– Đủ rồi đấy! - Lizaveta Prokofievna kêu ré lên, cả người run lên vì tức giận, - vút bém cái chuyện nhằm nhí ấy đi là vừa!...

Người đã bị kích động ghê gớm. Đầu người ngã ra sau như có ý hăm dọa thế nào đó, đồng thời, với một vẻ thách thức đầy ngạo mạn, dữ dằn và nôn nóng, người quắc mắt lướt qua cả đám khách mới, nhưng ngay trong những giây phút ấy, chưa chắc người đã phân biệt được ai là bạn ai là thù nữa. Đó chính là lúc một cơn giận bị kìm nén quá lâu bỗng chủ yếu biến thành một cuộc tấn công, một nhu cầu phải lăn xả vào ai đó ngay tức khắc. Những người biết tính Lizaveta đã cảm nhận được ngay là sắp có chuyện khi thấy người rất khác. Ngày hôm sau, Ivan Fiodorovits đã tâm sự với hoàng thân S. rằng “bà ấy vẫn thường phát điên lên như thế nhưng điên đại như hôm qua thì thật chẳng mấy khi, phải đến ba năm mới có một lần, đúng thế, không hơn!”.

– Đủ rồi đấy, Ivan Fiodorovits ạ! Ông cứ để mặc tôi! - Lizaveta

Prokofievna kêu lên. - Bây giờ ông còn đưa tay ra cho tôi như thế để làm gì? Ban nãy thì ông chẳng biết đường mà đưa tôi ra khỏi đây. Ông là một người chồng, một người chủ gia đình, lẽ ra ông phải xách tai tôi mà lôi ra khỏi đây như lôi một mụ đàn bà ngu xuẩn một khi tôi không vâng lời ông và không chịu ra khỏi đây chứ. Ít ra thì ông cũng phải nghĩ đến mấy cô con gái của ông chứ! Còn bây giờ không có ông chúng tôi cũng sẽ tìm được đường thôi, đủ nhục lắm rồi... Mà khoan, tôi còn muốn có lời cảm tạ hoàng thân nữa đấy! Xin đa tạ hoàng thân đã khoan đãi thế này! Còn tôi thì cũng đã ngồi lại để nghe chuyện của những người trẻ tuổi... Đến là tệ hại, tệ hại quá thể! Toàn những chuyện bát nháo, nhố nhăng, những chuyện như thế thì đến nằm mơ cũng chả gặp được! Lẽ nào lại có lắm chuyện như thế được?... Im đi, Aglaia! Thôi đi, Aleksandra! Không phải việc của các cô!... Ông cũng đừng quanh quẩn bên cạnh tôi nữa. Evgeni Pavlyts ạ, tôi chán ông lắm rồi!... Ông bạn quý mến, thế là ông cũng lại đi xin lỗi mấy người này nữa đấy, - người quay sang chàng hoàng thân với chuyện của chàng, - nào là “lỗi tại tôi, tôi đã dám cả gan đòi được biểu ông tiền”... Còn cậu nữa, cái anh bạn phét lác này, cậu cười cợt chuyện gì nào? - người bỗng quay ra sừng sộ với anh chàng gọi Lebedev bằng cậu, - cậu này thì cứ những là “chúng tôi xin được khước từ tiền bạc của ngài, chúng tôi đang yêu cầu, chứ không xin xỏ!”. Có điều là cậu ấy cũng không biết rõ là ngay ngày mai, cái anh chàng ngốc nghếch kia sẽ vác cái tấm tình bằng hữu và tiền bạc của mình đến với cả bọn để xin được hiến dâng đâu đấy! Hoàng thân sẽ làm như vậy chứ? Ông có làm như vậy hay không?

– Tôi sẽ làm như vậy, - chàng hoàng thân nhỏ nhẹ đáp.

– Mọi người nghe thấy cả rồi đấy! Cậu thì vẫn trù tính như vậy đấy thôi, - người lại quay sang với Doktorenko, - dù sao tiền cũng

đã nằm trong túi cậu rồi, thật bõ công phét lác, tung hỏa mù vào mắt chúng tôi... Không, anh bạn trẻ ạ, cậu đi mà tìm những kẻ ngu ngốc khác, chứ tôi thì tôi còn lạ gì bụng dạ các người... tôi biết tổng cái trò mèo của các người rồi!

– Kìa, Lizaveta Prkofievna! - Chàng hoàng thân kêu lên.

– Chúng ta đi về thôi, Lizaveta Prokofievna ạ, đã đến lúc thật rồi, tiện thể chúng ta sẽ đón hoàng thân cùng đi luôn, - hoàng thân S. cố cười nói thật bình tĩnh. Các tiểu thư vẫn đứng riêng ra một góc, hầu như đang hoảng sợ, vị tướng thì hoảng thật cứ không bỡn, mọi người nói chung đều thấy rất ngạc nhiên. Có mấy người đứng ở phía xa thì chỉ thấy cười khúc khích và thì thầm gì đó với nhau. Riêng Lebedev thì mặt mày hớn hờ như bắt được vàng.

– Thưa phu nhân, những chuyện quái gở và hỗn loạn thì rồi phu nhân sẽ thấy ở khắp nơi thôi, - tuy chưa hết bối rối, anh chàng gọi Lebedev bằng cậu vẫn nói chuyện đâu ra đấy.

– Nhưng cũng không đến nỗi như thế! Không đến nỗi như cách hành xử lúc này của các người, anh bạn ạ! - Lizaveta Prokofievna đập luôn với vẻ hùng hổ như kẻ loạn thần kinh. - Các vị có để mặc tôi không nào? - Người quát những người đang tìm cách khuyên can mình, - không, Evgeni Pavlyts ạ, nếu như chính ông cũng vừa nói toạc ra rằng đến cả một viên luật sư biện hộ tại tòa cũng khẳng định rằng không có gì tự nhiên hơn cái việc gì quẫn bách mà phải đi giết sáu mạng người, như vậy thì quả thật thế gian đã đến ngày tuyệt diệt. Chuyện như thế đúng ra tôi cũng chưa nghe nói bao giờ. Bây giờ thì tôi đã rõ hết rồi! Thế còn cái vị ngấn lưỡi này, chẳng lẽ cái ngữ này mà còn không dám giết (người chỉ thẳng vào Burdovski lúc này đang trở mặt nhìn người với vẻ vô cùng sững sốt)? Tôi dám đánh cuộc với mọi người rằng nhất định hẳn ta sẽ giết! Tiền của ông, mười ngàn

bạc của ông thì chắc là hấn ta không lấy, chẳng mặt mũi nào mà lấy, nhưng đêm đến hấn sẽ lên vào mà cắt cổ ông rồi lục tráp lấy tiền. Lấy một cách bình thản như không! Có gì đáng ngần ngại nữa đâu cơ chứ! Hành động này cho thấy “một nỗi chán chường cao quý”, “một sự bác bỏ” hay những gì gì nữa, ai mà biết được... Quái quỷ! Tất cả đều đảo lộn, rối tinh rối mù hết cả! Một đứa con gái đang lớn lên trong gia đình bỗng nhảy phốc lên một cỗ xe ngay giữa phố mà rằng: “Mẹ ơi, mấy hôm trước con vừa kết hôn với anh A anh B gì rồi đấy, thôi chào mẹ nhé!”. Theo các người thì xử sự như thế có đúng mức không? Có đáng kính trọng không? Có hợp lẽ tự nhiên không? Một vấn đề phụ nữ. Đây, cậu bé này (người đưa tay chỉ vào Kolia), cách đây mấy hôm cậu ấy cũng đã gân cổ lên với tôi rằng đây cũng chính là một “vấn đề phụ nữ”. Cho dù mẹ cô có ngu si đần độn thế nào đi nữa, cô cũng phải đối xử với bà với tư cách một con người chứ!... Cơ có làm sao mà vừa rồi các người lại dám ngang nhiên xông thẳng vào nhà người khác như vậy? “Chớ có cả gan mà hạc sách bọn này, bọn này đang có việc”. “Ông hãy trao hết mọi quyền hành cho chúng tôi, chớ có cả gan mà ho he hóc hách điều gì trước mặt chúng tôi. Ông hãy nhất nhất tỏ lòng tôn kính chúng tôi, cho dù chẳng có gì đáng phải tôn với kính, còn ông thì chúng tôi sẽ coi không bằng một tên đầy tớ mặt hạng trong nhà!”. Cả bọn lao đi tìm kiếm sự thật, tự thấy mình có quyền làm những chuyện này, nhưng bản thân lại đi viết báo vu khống người khác, chẳng khác gì một lũ vô đạo. “Chúng tôi yêu cầu chứ không xin xỏ, và ngài cũng đừng hòng nghe thấy lời cảm ơn nào của chúng tôi vì ngài hành động chính là để cho lương tâm ngài thanh thản đấy thôi!”. Nếu anh nói thế thì hoàng thân cũng có thể đáp lại rằng ông ấy cũng không hề cảm thấy biết ơn ông Pavlisev vì Pavlisev cũng đã làm việc thiện để cho chính lương tâm mình được thanh thản

đấy. Nhưng anh lại chỉ biết trông cậy vào lòng biết ơn của ông ấy đối với Pavlisev: Ông ấy không vay tiền của anh, chẳng nợ nần gì anh ráo, vậy thì anh còn biết trông cậy vào đâu ngoài lòng biết ơn ấy nữa? Anh còn không muốn nói đến chuyện biết ơn ư? Một lũ điên rồ! Bọn người này cho xã hội là dã man và vô nhân đạo vì nó luôn dè bủ một người con gái theo trai. Nhưng nếu anh thấy xã hội là dã man thì ắt là anh đã thấy là cô gái đó quá đau lòng trước sự kỳ thị của xã hội. Đã biết thế rồi mà anh còn viết báo để phơi cô ta ra trước mắt mọi người và đòi thiên hạ phải hàn gắn vết thương lòng cho cô ấy là nghĩa lý làm sao? Một lũ điên rồ! Một lũ hiếu danh! Bọn người này không tin Chúa Trời, không tin Chúa Giê su! Các người đã bị cái thói hiếu danh, tự phụ nó nuốt chửng rồi, sẽ đến lúc các người xâu xé lẫn nhau thôi, ta báo trước cho mà biết. Há đó không phải là những chuyện rối ren, hỗn loạn, quái gở hay sao? Vậy mà sau đó cái gã đốn đời kia còn mò đến để xin lỗi bọn này nữa đấy! Những kẻ như các người có đông không nhỉ? Các người cười cái gì, có phải các người thấy tôi cứ tự bêu riếu bản thân mình trước mặt các người không? Đành phải thế thôi, chẳng có cách nào khác! Còn cậu, cái giống trơ tráo này, xin cậu đừng nhăn nhó trước mặt tôi như thế! (người bỗng lăn xả vào Ippolit), bản thân mình còn thở chẳng ra hơi, vậy mà vẫn ra tay làm hư hỏng người khác. Cậu đã làm hư thằng bé nhà tôi (người lại đưa tay chỉ vào Kolia). Nó cũng chỉ còn biết lải nhải về cậu nữa mà thôi, cậu nhồi cái chủ nghĩa vô thần vào óc nó mà, cậu không tin Chúa mà, có quất vào xác cậu cũng không có gì là quá đáng, thưa quý cậu; mà thôi, tôi cũng chán các người lắm rồi!... Thế ngày mai ông có đến chỗ bọn nó không, hử hoàng thân Lev Nikolaevits? - Người lại hỏi chàng hoàng thân, giọng hỗn hển.

– Tôi sẽ đến.

– Thế là đủ rồi, tôi không còn muốn biết đến ông nữa! - Người ngừng nguẩy bỏ đi nhưng bỗng quay lại ngay. - Và ông sẽ đến chỗ anh bạn vô thần này chứ? - Người đưa tay chỉ vào Ippolit. - Mà làm sao mà cậu phải cười tôi, dè bieu gì tôi? - người quát lên bằng một giọng lạ tai và bỗng lao về phía Ippolit vì đã không chịu nổi cái cười châm chọc của cậu ta nữa.

– Lizaveta Prokofievna! Lizaveta Prokofievna! Lizaveta Prokofievna! - Tiếng mọi người vang lên khắp xung quanh.

– Maman, rõ xấu hổ quá! - Aglaia hét toáng lên.

– Tiểu thư cứ yên tâm, Aglaia Ivanovna ạ, - Ippolit bình tĩnh nói tuy đã bị Lizaveta Prokofievna xấn đến ngay bên cạnh, chộp lấy tay rồi cứ giữ chặt lấy không biết để làm gì. Người đứng yên trước mặt cậu mà nhìn cậu chăm chăm bằng một cái nhìn điên dại, - tiểu thư cứ yên tâm, rồi maman của tiểu thư sẽ nhận ra rằng không thể cấu xé một kẻ đang hấp hối... tôi sẵn sàng giải thích lý do vì sao tôi lại cười... tôi rất vui khi được phép...

Rồi cậu bỗng bật lên họ sặc sụa không sao tìm lại được trong suốt một phút.

– Chết đến nơi rồi mà còn khéo trở tài thao thao bất tuyệt! - Lizaveta Prokofievna buông tay cậu ta ra rồi vừa kêu lên vừa kinh hãi nhìn cậu đưa tay quệt máu ở mồm. - Đúng là cậu không nên nói nữa! Đi nằm nghỉ đi...

– Hẳn phải thế thôi, - Ippolit đáp rất khẽ, gần như nói thầm, giọng khản đặc, - hôm nay về đến nhà là tôi sẽ đi nằm... chỉ hai tuần nữa là tôi chết tôi mà, tôi biết chứ... Ngay trong tuần vừa rồi, chính bác sĩ B-n^[95], đã nói thẳng với tôi... Vậy nên nếu các vị cho phép, tôi sẽ có đôi lời vĩnh biệt các vị.

– Cậu điên rồi chắc? Nói ba lảng nhãng! Phải chữa bệnh, thế thôi, không phải lúc dài dòng! Thôi về đi, về luôn đi, về nằm nghỉ

đi!. - Lizaveta Prokofievna hốt hoảng giục.

– Tôi mà nằm xuống bây giờ là nằm luôn cho đến chết, không còn dậy được nữa đâu, - Ippolit mỉm cười, - hôm qua tôi cũng đã định đi nằm luôn một mạch cho đến lúc bấy giờ, nhưng rồi lại quyết định hoãn đến ngày kia vì chân vẫn còn lê được... để hôm nay cùng anh em kéo đến đây mà... có điều tôi mệt quá rồi...

– Thôi thế ngồi xuống đi, ngồi xuống, làm sao mà phải đứng? Đây, ghế của cậu đây, - Lizaveta Prokofievna kêu lên và tự tay đẩy ghế đến cho cậu cả.

– Cảm ơn phu nhân, - Ippolit nói khẽ, - xin phu nhân dịch ghế sang đây, ngay trước mặt tôi, chúng ta nói chuyện với nhau một chút... nhất định phải nói chuyện với nhau một chút, Lizaveta Prokofievna ạ, quả thật bây giờ tôi chỉ còn mong có thể... - cậu ta lại mỉm cười với phu nhân. - Phu nhân thử nghĩ xem, hôm nay tôi đang có cơ hội cuối cùng được có mặt giữa mọi người trên cõi thế, chứ hai tuần nữa thì chắc là đã ở trong lòng đất. Vậy nên có thể nói đây là một cuộc chia tay với nhân quần và vạn vật. Cho dù tôi không đa cảm gì cho lắm nhưng phu nhân biết cho là lòng tôi rất hân hoan vì tất cả sự kiện đó đã diễn ra ở đây, ở Pavlovsk này: Dù sao ta cũng được ngắm nhìn cây cối xanh tươi, cảnh lá xum xuê.

– Còn chuyện trò gì nữa bây giờ? - Lizaveta Prokofievna càng lúc càng hoảng hốt hơn, - cậu sốt ghê quá. Cứ hét lên mãi, gào lên mãi, bây giờ mới hệt hơi, hỗn hà hỗn hển!

– Tôi về nghỉ ngay đây. Tại sao phu nhân lại chỉ muốn khước từ chút ý nguyện cuối cùng của tôi như thế?... Mà phu nhân không biết chứ từ lâu tôi đã hằng ao ước được hội kiến với phu nhân đấy, Lizaveta Prokofievna ạ. Tôi đã được nghe nói nhiều về phu nhân... qua Kolia; nó hầu như là người duy nhất không bỏ rơi tôi... Phu nhân là một người phụ nữ độc đáo, một người phụ

nữ kỳ lạ, và giờ đây chính tôi cũng đã thấy được... phu nhân không biết chứ tôi còn có phần cảm mến phu nhân nữa.

– Lạy Chúa, thế mà suýt nữa thì mình đánh nó.

– Aglaia Ivanovna đã can phu nhân, có phải thế không ạ? Aglaia Ivanovna là con gái phu nhân đấy chứ? Tiểu thư đẹp đến nỗi mới thoạt nhìn tôi đã đoán ra ngay, tuy chưa từng được gặp. Xin phu nhân cho phép được ngắm nhìn người đẹp lần cuối đời này nữa mà thôi, - Ippolit nở một nụ cười méo mó, gượng gạo thế nào, - ở đây còn có cả hoàng thân, cả đức ông, người bạn đời của phu nhân, tất cả bạn bè. Vì sao phu nhân lại khước từ chút ý nguyện cuối cùng của tôi như vậy?

– Gianhân đâu, mang ghế ra đây! - Lizaveta Prokofievna hô nhưng đã tự tay kéo ghế đến ngồi ngay trước mặt Ippolit. - Kolia đâu, - người ra lệnh, - con sửa soạn đi ngay với cậu này nhé, đưa cậu ấy về, mai thế nào ta cũng...

– Nếu phu nhân cho phép, tôi sẽ xin hoàng thân một tách trà... Tôi mệt quá. Thế này nhé, thưa Lizaveta Prokofievna, hình như phu nhân đã có ý định kéo hoàng thân về nhà uống trà, xin các vị cứ ngồi lại đã, chúng ta họp mặt với nhau một lúc cho vui, còn hoàng thân thì thế nào mà chả cho tất cả chúng ta uống trà cơ chứ. Tôi xin lỗi là cứ đi cắt đặt như thế... Nhưng chả là tôi biết tính phu nhân mà, phu nhân hiền lắm, hoàng thân cũng vậy... tất cả chúng ta đều lành như bụt ấy thôi, kể cũng buồn cười...

Chàng hoàng thân dậm ra hót hải thế nào, Lebedev thì ba chân bốn chưởng lao vút vào trong nhà, Vera liền dậm bổ theo cha.

– Mà thực ra thì nói cũng không sao, cậu cứ việc nói, có điều là nên nói khẽ thôi, mà cũng đừng bốc quá. - Tướng quân phu nhân dẫn giọng. - Cậu làm cho tôi thấy mũi lòng... hoàng thân ạ,

ông không đáng được tôi ngồi uống trà với ông đâu nhưng nhất định tôi sẽ ngồi lại đây, cho dù không có ý định xin lỗi một người nào hết! Không ai hết! Rõ chuyện vợ vẫn! Tuy nhiên, nếu như tôi có trót nói câu gì động chạm đến ông, hoàng thân ạ, thì xin ông bỏ quá cho, nhưng cũng tùy ý ông thôi. Mà tôi cũng không níu kéo ai đâu, - người bỗng quay ra hăm hè với chồng con cứ như họ đã trêu chọc người ghê gớm lắm, - có phải đi về nhà một mình tôi cũng đi được hết...

Nhưng mọi người đã không để cho người nói hết câu. Người ta đổ cả đến quây lấy người, hỏi han sẵn đón. Chàng hoàng thân lập tức cất lời mời mọi người ngồi lại uống trà và xin lỗi là đã quên khuấy mất. Thậm chí vị tướng cũng tỏ ra khả ái đến mức cứ cất giọng thì thầm để trấn an vợ và ân cần hỏi xem người có lạnh khi ngồi ngoài hiên như thế này không. Ngài còn toan hỏi Ippolit xem cậu theo học đại học đã lâu chưa nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Evgeni Pavlovits và hoàng thân S. bỗng trở nên cực kỳ khả ái và vui vẻ. Căn cứ vào nét mặt của Adelaida và Aleksandra, vẻ ngạc nhiên và thậm chí là vẻ hài lòng ẩn hiện trên gương mặt mọi người, có thể thấy là không khí đã dịu đi, tóm lại, mọi người đều hoan hỉ khi thấy Lizaveta Prokofievna đã qua cơn khủng hoảng. Ai nấy đều ngồi nguyên tại chỗ, không ai muốn bỏ về, kể cả tướng Ivolgin, nhưng Lebedev đã thì thầm gì đó vào tai ngài với vẻ khó chịu khiến ngài vội lẩn nhanh vào một góc. Chàng hoàng thân đến cả với cánh Burdovski để mời mọc từng người, không thiếu một ai. Đám khách mới cứ lầu bầu trong miệng với vẻ miễn cưỡng là họ sẽ chờ Ippolit rồi lập tức kéo cả bọn ra tận cuối hàng hiên mà ngồi lại với nhau ở đây. Hẳn là trà đã được pha sẵn từ lâu trong nhà Lebedev vì lúc này được dọn ra ngay tức khắc. Đồng hồ điểm mười một tiếng.

Với tách trà có được từ tay Vera, con gái Lebedev, Ippolit chỉ nhấp qua tí chút rồi đặt ngay xuống chiếc bàn con và bỗng đưa mắt nhìn quanh với vẻ bối rối, ngượng ngùng đến lạ.

– Thưa phu nhân Lizaveta Prokofievna, phu nhân thử nhìn mấy chiếc tách này xem, - cậu ta tỏ ra vội vã khác thường, - những chiếc tách bằng sứ này, hình như là sứ thượng hảo hạng đấy, lúc nào cũng chỉ thấy bày trong tủ kính nhà Lebedev chẳng bao giờ thấy lôi ra... chả đây là của hồi môn của vợ ông ấy mà... họ chỉ bày để ngắm vậy thôi... vậy mà ông ấy đã dọn ra cho chúng ta dùng trà để tỏ lòng tôn kính phu nhân, rõ ràng ông ấy đã vui mừng đến vậy...

Cậu ta còn muốn nói gì thêm nhưng không biết nói thế nào được nữa.

– Cậu cả cuống rồi, tôi biết ngay mà! - Evgeni Pavlovits thì thầm vào tai chàng hoàng thân. - Nguy hiểm quá, đúng không? Chắc chắn là nó sắp giở trò quái đản gì đây cho hả giận đấy thôi, thế này thì Lizaveta Prokofievna cũng khó mà ngồi yên được.

Chàng hoàng thân đưa mắt nhìn anh bạn với vẻ phân vân.

– Ông không ngại những trò quái đản ư? - Evgeni Pavlovits lại hỏi. - Tôi cũng thế, tôi còn mong nữa là đằng khác. Đúng là tôi chỉ mong cho phu nhân Lizaveta Prokofievna quý mến của chúng ta bị trả đũa đến nơi đến chốn, mà nhất thiết là phải ngay hôm nay, ngay lúc này mới được. Tôi chưa muốn ra về khi chưa có chuyện. Ông như đang bị sốt hay sao ấy?

– Chuyện ấy nói sau, ông cứ để yên, tôi đang có việc. Phải rồi, tôi không được khỏe, - chàng hoàng thân trả lời qua quýt, thậm chí còn có vẻ nóng nảy. Chàng đã nghe người ta nhắc đến tên mình: Ippolit đang nói về chàng.

– Phu nhân không tin ư? - Ippolit cười nghiêng ngả. - Sự thật là như thế, mà chắc chắn là hoàng thân sẽ tin ngay và không chút ngạc nhiên.

– Ông nghe thấy đấy chứ, hờ hoàng thân? - Lizaveta Prokofievna quay về phía chàng, - ông nghe thấy đấy chứ?

Tiếng cười rộ lên khắp xung quanh. Lebedev nhao người lên phía trước và cứ toáy cả lên ngay trước mặt Lizaveta Prokofievna.

– Cậu ấy bảo là cái ông ba bị này này, cái ông chủ nhà trọ của ông ấy... đã chữa cho ông kia cái bài báo viết về ông mà chúng ta vừa được nghe đấy.

Chàng hoàng thân trở mắt nhìn Lebedev với vẻ bàng hoàng.

– Sao ông không nói gì cả thế? - Lizaveta Prokofievna thậm chí còn giậm chân quát hỏi.

– Thì đấy, - chàng hoàng thân nói lúng búng, mắt vẫn không rời ông bạn, - tôi đã thấy được là ông ấy đã ra tay sửa chữa.

– Đúng thế chứ? - Lizaveta Prokofievna quay ngoắt về phía Lebedev.

– Quả có thế, thưa lệnh bà! - Lebedev đặt tay lên ngực để trả lời một cách ngang nhiên, bình thản như không.

– Hay lắm đấy mà còn hãnh diện! - Phu nhân đã suýt nháy dựng lên.

– Tôi hèn hạ lắm, hèn hạ lắm! - Lebedev vừa lấp bắp vừa vung tay đấm ngực thùm thụp và cúi đầu xuống mỗi lúc một thấp hơn.

– Ông có hèn hạ hay không cũng chẳng liên quan gì đến tôi! Ông ấy cứ làm như tự nhận mình là “hèn hạ” là mọi chuyện đâu vào đấy hết. Giao du với cái hạng người như vậy mà không thấy xấu hổ sao, hờ hoàng thân? Tôi hỏi lại ông một lần nữa đấy. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông về chuyện đó đâu.

– Hoàng thân sẽ lượng thứ cho tôi đấy! - Lebedev nói với vẻ tin tưởng đầy xúc động.

– Chỉ xuất phát từ thiện ý, - Keller bỗng xộc đến bên Lizaveta Prokofievna mà cất tiếng oang oang, giọng sang sảng, - chỉ xuất phát từ thiện ý, thưa quý phu nhân, vả cũng không muốn phản lại người bạn vừa mới chinh phục được mà tôi cứ giấu mãi cái chuyện chữa bài, cho dù ông ấy cũng đã từng một mực mời chúng tôi ra khỏi nhà như quý phu nhân đã được nghe thấy đấy. Để cho bài viết được chuẩn xác hơn, tôi đã bỏ ra sáu rúp nhờ ông ấy cho biết những sự việc mà ông ấy biết rõ ràng rành, còn tôi thì quả là chưa nắm chắc, chứ không hề nhờ ông ấy chữa văn. Về chuyện đi ghệt, chuyện ăn khỏe ở nhà vị giáo sư Thụy Sĩ, chuyện năm mươi rúp chứ không phải hai trăm rưỡi rúp, tóm lại tất cả những chi tiết linh tinh ấy là đều do ông ấy cung cấp cho với giá sáu rúp, chứ không hề có chuyện chữa văn.

– Tôi phải nói rõ một điều, - Lebedev ngắt lời Keller với vẻ nóng lòng sốt ruột để giỡ giọng lè nhè làm cho tiếng cười cứ loang ra mãi, - đó là tôi chỉ chữa có nửa đầu bài báo mà thôi nhưng vì đến đoạn giữa thì chúng tôi đi đến chỗ bất đồng và tranh cãi về một ý, nên sửa sau tôi cũng đã bỏ luôn không chữa chạy gì đâu đấy ạ, vậy nên tất cả những chỗ ngớ ngẩn trong bài báo (rõ ràng là ngớ ngẩn!) thì xin đừng đổ vấy cho tôi đấy ạ...

– Thì ra đó là điều ông ấy đang lo lắng đấy! - Lizaveta Prokofievna kêu lên.

– Xin được hỏi ông, - Evgeni Pavlovits hỏi Keller, - các ông đã sửa chữa bài báo vào thời gian nào?

– Sáng hôm qua, - Keller đáp, - chúng tôi đã gặp nhau sau khi đã hứa hẹn đằng hoàng là sẽ cùng nhau giữ kín chuyện này.

– Đó là lúc ông ấy quỳ xuống dưới chân anh mà thề sẽ trung thành với anh mãi mãi đấy mà! Hừ, lại có cái hạng người đốn mạt như thế chứ! Thôi, tôi không cần sách Pushkin của ông nữa đâu, mà cũng đừng cho con gái đến nhà tôi nữa!

Lizaveta Prokofievna đã toan đứng dậy nhưng bỗng giận dữ quay về phía Ippolit lúc đó vẫn đang cười.

– Thế nào đấy, hờ anh bạn trẻ, cậu định đem tôi ra làm trò cười ở đây sao?

– Chẳng phải thế đâu, lạy Chúa, - Ippolit cười gượng gạo, - nhưng lạ nhất đối với tôi vẫn là cái tính nết kỳ quặc của phu nhân đấy, thưa phu nhân Lizaveta Prokofievna. Thú thật là tôi đã cố ý chĩa mũi dùi vào Lebedev, tôi biết cách tác động đến phu nhân mà, chỉ một mình phu nhân thôi vì hoàng thân thì vẫn quen tha thứ và chắc cũng đã tha thứ hết rồi... mà có khi còn tìm cách biện hộ cho người có lỗi nữa kia. Đúng thế không nào, hờ hoàng thân?

Cậu ta thở dốc lên, càng nói chàng hời hợt khác thường.

– Rồi sao nữa?... - Lizaveta Prokofievna giận dữ hỏi, người lấy làm lạ trước giọng điệu của cậu ta. - Thế rồi sao?

– Tôi đã được nghe nói nhiều về phu nhân, nói chung là... rất thích... vì thế tôi đã trở nên hết lòng quý trọng phu nhân, - Ippolit nói tiếp.

Lời lẽ của cậu ta dường như đều có ẩn ý. Ngoài miệng thì ăn nói với giọng giễu đời thật đấy, nhưng trong bụng thì bồi hồi bồi hồi quá thể, cậu ta cứ nhón nhác nhìn quanh như nghi ngại điều

gì, câu chữ thì thường xuyên lẫn lộn, không đầu không cuối. Tất cả những biểu hiện đó cùng với cái bộ dạng ho lao và ánh mắt kỳ lạ, long lanh và cuồng dại của cậu cứ vô tình khiến mọi người tiếp tục để ý đến cậu.

– Hẳn là tôi đã lấy làm lạ... có điều là tôi vốn rất không am hiểu sự đời (tôi công nhận là đúng như thế đấy)... vâng, hẳn là tôi đã lấy làm lạ trước cái việc phu nhân chẳng những đã vui lòng nán lại với bọn người hèn kém chúng tôi, mà còn cho các... tiểu thư cùng nán lại để theo dõi một câu chuyện lãng nhãng, cho dù các tiểu thư đã đọc đủ thứ trong các tiểu thuyết rồi. Tuy nhiên... cũng rất có thể... tôi không biết... vì tôi đang rối trí thế này này... nhưng dù sao tôi cũng không biết là ngoài phu nhân ra, ai là người còn có thể nán lại... theo lời thỉnh cầu của một cậu bé (vâng, một cậu bé, tôi lại công nhận điều này nữa) để cùng chung vui với nó trong một tối vui, cùng tham gia... đủ mọi trò để rồi... đến hôm sau lại lấy thế làm hổ thẹn... (tuy nhiên tôi cũng đồng ý là tôi ăn nói không được gãy góc), tôi vô cùng tán thưởng và hết lòng ngưỡng mộ tất cả những cử chỉ vừa nói đó của quý phu nhân cho dù qua nét mặt đức lang quân của người tôi đã thấy rõ là ngài rất không vừa ý... Hi hi! - cậu ta cười ngặt nghẽo rồi bỗng bật lên ho rũ rượi đến nỗi suốt hai phút không làm sao mà nói tiếp được.

– Chết chửa, thở không ra hơi nữa chứ ị! - Lizaveta Prokofievna vừa nói với giọng lạnh lùng và gay gắt vừa đưa mắt nhìn cậu bé với vẻ sẫm soi nghiêm khắc. - Này, anh bạn trẻ thân mến, cậu nói thế là đủ lắm rồi. Chấm dứt đi là vừa!

– Thưa quý cậu, tôi cũng xin phép thưa với quý cậu, - Ivan Fiodorovits bỗng cất tiếng với vẻ giận dữ vì đã mất hết bình tĩnh, - vợ tôi hiện đang là khách của hoàng thân Lev Nikolaevits, một người bạn chung và cũng là hàng xóm của chúng tôi, và dù sao

cũng không đến lượt anh bạn trẻ phải xét đoán về hành vi của Lizaveta Prokofievna cũng như lớn tiếng nói này nói khác về nét mặt của tôi. Đúng thế đấy ạ. Và nếu như vợ tôi đã nán lại đây, - ngài càng nói càng tỏ ra giận dữ, - thì hẳn là vì quá ngạc nhiên, quá tò mò trước một đám người trẻ tuổi kỳ quặc, âu đó cũng là điều dễ hiểu đối với mọi người trong thời buổi này mà, thưa quý cậu. Tôi cũng đã nán lại như vẫn thường dừng lại trên phố khi nhìn thấy cái gì là lạ hay hay, như... như... như...

– Như khi bắt gặp một cái gì hiếm có, - Evgeni Pavlovits nhắc.

– Đúng quá rồi, - ngài hơn hở vì quả thật cũng đang hơi bí, - đúng là khi đang phải dán mắt vào một thứ gì hiếm thấy. Nhưng dù sao tôi cũng thấy ngạc nhiên và rầu lòng hơn cả (chỉ biết nói một cách khô khan như vậy mà thôi) là quý cậu, một người trẻ tuổi, đã không hiểu được rằng sở dĩ Lizaveta Prokofievna nán lại với quý cậu thế này chính là vì quý cậu đang đau ốm, nếu như không nói trắng ra là quý cậu sắp lìa đời. Phải nói đó là hành động xuất phát từ lòng trắc ẩn, từ mối thương tâm trước những lời lẽ thảm thiết của quý cậu đấy, thưa quý cậu, và dù sao cũng không một vết nhơ nào có thể dính vào tên tuổi, phẩm chất và vị thế của phu nhân được... Này bà, Lizaveta Prokofievna! - Tướng quân đã đỏ mặt lên khi buông ra lời kết luận, - Bà có muốn ra về thì chúng ta hãy có lời cáo biệt vị hoàng thân đôn hậu của chúng ta và...

– Con có lời tạ tướng công vì những lời giáo huấn, - Ippolit đột ngột ngắt lời ngài bằng giọng nghiêm túc, mắt vẫn nhìn ngài với vẻ dăm chiêu.

– Cả nhà mình đi về thôi, maman, còn chết dí ở đây đến bao giờ nữa!... - Aglaia vừa nói với vẻ sốt ruột và bực dọc vừa rời ghế đứng lên.

– Ông vui lòng chờ cho hai phút nữa, Ivan Fiodorovits thân

mến ạ, - Lizaveta Prokofievna quay sang nói với chồng với vẻ nghiêm túc, - tôi có cảm tưởng là cậu ấy đang sốt li bì và mê sảng thật rồi; nhìn mắt cậu ấy là tôi biết ngay mà; không thể bỏ mặc cậu ấy trong tình cảnh như thế được. Lev Nikolaevits à! Ông có thể cho cậu ấy ngủ nhờ ở đây được không, chứ không thì đêm nay bạn bè đến phải lôi xềnh xệch về Petersburg thôi? Cher prince,^[96] ông chán lắm hả? - Không hiểu sao người bỗng quay sang hỏi hoàng thân S. - Aleksandra ơi, lại đây đi, sửa lại đầu tóc cho nó gọn gàng một chút đi, con gái!

Người đưa tay sửa lại tóc cho con gái tuy tóc nàng vẫn gọn gàng, chẳng có làm sao, rồi người hôn nàng. Thực ra người gọi con đến cũng chỉ để âu yếm con một chút.

- Tôi vẫn cho rằng phu nhân là người hiểu biết...^[97] - Ippolit lại nói khi dòng suy tưởng miên man tạm dứt. - A phải rồi! Tôi đang định nói thế này này, - cậu ta mừng vì đã sực nhớ ra: - Burdovski thì vẫn thực lòng muốn bảo vệ mẹ mình đấy chứ, đúng không? Thế mà rồi chính ông ấy lại làm ê mặt mẹ. Còn hoàng thân thì những muốn giúp đỡ Burdovski. Xuất phát từ động cơ trong sáng, ngài xin được kết bạn tâm giao với ông ấy, lại còn xin được biếu ông ấy một món tiền nữa chứ. Có thể nói là trong số tất cả các vị thì hoàng thân là người duy nhất không có ác cảm với ông ấy, vậy mà bây giờ hai người cứ như là quân thù quân hãn của nhau chứ lị... Ha ha ha! Tất cả các vị đều ghét Burdovski vì các vị đều thấy ông ta cư xử với mẹ thật khiếm nhã và lỗ mãng, đúng không? Đúng thế không nào? Chẳng là các vị đang quá mê mẩn cái dáng vẻ mỹ miều của các khuôn mẫu, cố bảo vệ bằng được những khuôn mẫu ấy là gì, có đúng thế không? (Từ lâu tôi đã nghi là không chỉ có những khuôn mẫu ấy!). Ồ, xin thưa với các vị rằng chẳng có một ai trong số các vị biết yêu thương mẹ như Burdovski đâu! Thưa hoàng thân, tôi biết là ngài

đã dấm dúi gửi tiền cho mẹ Burdovski qua tay Ganeska và tôi dám đánh cuộc (hi-hi-hi! - cậu ta cười rữ ra), tôi dám đánh cuộc là Burdovski hiện giờ cũng đang trách ngài đã khiếm nhã và vô lễ đối với mẹ ông ấy, lạy Chúa, ha-ha-ha!

Cậu ta lại thở dốc và bật lên ho sặc sụa.

– Thế nào, xong chưa? Nói hết chưa nào? Thôi, bây giờ đi ngủ đi, cậu đang sốt đấy, - Lizaveta Prokofievna vừa nóng nảy ngắt lời vừa trở mắt nhìn cậu ta chăm chặp, vẻ đầy lo lắng. - Chết thật thôi, lạy Chúa! Thế này mà còn cứ học lên mãi!

– Hình như ông đang cười thì phải? Sao lúc nào ông cũng cười tôi như thế nhỉ? Lúc nào cũng chỉ thấy ông cười tôi thôi! - Cậu ta bỗng cất tiếng hỏi Evgeni Pavlovits với vẻ lo lắng và giận dữ; vị này quả có cười thật.

– Tôi chỉ muốn hỏi cậu, cậu... Ippolit... xin lỗi, tôi quên mất họ của cậu rồi.

– Cậu Terentiev, - chàng hoàng thân nhắc.

– Phải rồi, Terentiev, cảm ơn hoàng thân, ngài cũng mới nói cho tôi biết đấy mà, thế mà lại quên khuấy đi mất... cậu Terentiev ạ, tôi muốn hỏi cậu là tôi nghe nói thế này liệu có đúng không: Cậu bảo là cậu chỉ cần thò đầu ra ngoài cửa sổ mà nói chuyện với thiên hạ mười lăm phút đồng hồ là mọi người nhất trí ngay và chạy theo cậu ngay tức khắc?

– Rất có thể là tôi đã nói... - Ippolit đáp, vẻ như đang nhớ lại. - Chắc chắn là tôi đã nói như thế đấy! - Cậu ta đưa mắt nhìn Evgeni Pavlovits với vẻ cứng cỏi và bỗng nói thêm, lại hoạt bát như trước. - Thế thì sao?

– Chả sao cả, tôi chỉ hỏi cho biết để còn tìm cách bổ sung.

Evgeni Pavlovits ngừng lời, nhưng Ippolit vẫn chăm chú nhìn chàng với vẻ nóng lòng chờ đợi.

– Thế nào, ông này đã nói xong chưa đấy? - Lizaveta Prokofievna hỏi Evgeni Pavlovits - kết thúc nhanh lên, ông bạn, cậu ấy phải đi ngủ rồi đấy nhé. Hay không biết đảng nào mà kết thúc? (Người bực dọc kinh khủng).

– Có lẽ tôi cũng phải bổ sung thêm một chút, - Evgeni Pavlovits cười nói, - cậu Terentiev ạ, theo tôi, tất cả những gì tôi đã được nghe bạn bè cậu nói cũng như tất cả những gì mà cậu vừa bày tỏ một cách quá tài tình như vậy chung quy lại là cả một luận thuyết tán tưng quyền năng, trước hết là quyền năng, quyền năng phải vượt qua tất cả, thậm chí phải gạt bỏ tất cả những gì còn lại, có thể là cả việc xem xét nội dung của quyền năng nữa. Có thể là tôi đang mắc sai lầm trong chuyện này chăng?

– Cố nhiên là ông nhầm lẫn mất rồi, thậm chí tôi còn không hiểu được ông... thế rồi sao nữa? Ở góc hàng hiên cũng đã nghe có tiếng rì rầm. Anh chàng gọi Lebedev bằng cậu cứ lâu bầu trong miệng:

– Hầu như chẳng còn gì đáng nói nữa đâu, - Evgeni Pavlovits nói tiếp, - tôi chỉ muốn vạch ra rằng xuất phát từ chỗ đó, câu chuyện có thể nhảy thẳng sang vấn đề quyền lực, tức là quyền của năm đám đơn thuần và ý nguyện cá nhân như cái kết rất dễ gặp trên đời. Prudhon^[98] chả đã chốt lại ở vấn đề quyền lực là gì. Trong cuộc nội chiến ở Mỹ,^[99] nhiều đại biểu hàng đầu của phái tự do đã lên tiếng ủng hộ các chủ đồn điền vì theo họ, dân da đen vốn dĩ là giống người thấp kém hơn dân da trắng, do đó quyền lực phải thuộc về dân da trắng...

– Thế thì sao?

– Như vậy có nghĩa là cậu không phủ nhận vấn đề quyền lực?

– Ừ đấy, thì sao?

– Cậu kiên định thật; tôi chỉ muốn nói rằng từ quyền của kẻ mạnh cho đến quyền của cọp beo và cá sấu và thậm chí là Danilov và Gorski nữa cũng chẳng xa xôi gì mấy.

– Tôi không biết, thế rồi sao nữa?

Ippolit cứ ngồi nghe như vẹt nghe sấm và nếu cứ luôn mồm “thế thì sao” với “thế rồi sao” thì hình như cũng tại quen mồm là chính chứ chả phải vì chú ý và muốn biết thêm gì hết.

– Chẳng còn gì nữa... hết.

– Dù sao tôi cũng không giận ông đâu, - Ippolit kết luận một cách thật bất ngờ và chìa tay ra để bắt tay với vẻ ngớ ngẩn, miệng cười cười. Evgeni Pavlovits lúc đầu thì thấy rất ngạc nhiên nhưng rồi cũng đã nghiêm nghị đưa tay chạm vào tay anh bạn trẻ như vui lòng đón nhận sự tha thứ vậy.

– Tôi không thể không có lời đa tạ cậu, - chàng nói với giọng lễ phép đượm vẻ lấp lửng, - là cậu đã có nhã ý cho tôi được nói vì tôi còn lạ gì cái chuyện một người theo phái tự do ở ta không bao giờ chịu để cho người khác có chính kiến riêng mà không sùng sộ với người ta ngay lập tức, thậm chí còn giở trò tệ hại hơn thế nữa...

– Đúng quá chứ còn gì nữa, - tướng Ivan Fiodorovits tán thưởng, ngài đã ngáp dài ngáp ngắn, tay chấp đít, lưng thững đi ra cổng, vẻ chán chường ra mặt.

– Thôi nhé, đủ rồi đấy, ông bạn ạ, - Lizaveta Prokofievna bỗng nhắc Evgeni Pavlovits, - phát ngấy lên với các người...

– Thôi chết, muộn quá rồi, - Ippolit vội đứng lên với vẻ lo lắng đến hốt hoảng, cứ nhón nhác đưa mắt nhìn quanh, - tôi đã cầm chân các vị, tôi những muốn gãi bày tất cả với các vị... tôi cứ nghĩ là sẽ nói hết... trong lần cuối... đúng là chuyện hão huyền...

Rõ ràng là cậu ta cứ hết một cơn mê sáng nặng nề lại tươi tỉnh

lại được một lúc, lại cứ tỉnh như sáo mà nhớ lại và phun ra từng câu một về đủ thứ chuyện có lẽ đã nghĩ ra được và nung nấu từ lâu trong những giờ đau ốm buồn tẻ dài đằng đặc phải trần trọc một mình.

– Thôi nhé, xin vĩnh biệt! - Ippolit bỗng cất tiếng chào rành rọt. - Các vị tưởng rằng nói lời vĩnh biệt với các vị thế này là một việc dễ dàng đối với tôi sao? Ha-ha! - Cậu ta cười với vẻ khó chịu với câu hỏi ngớ ngẩn của chính mình và đúng là đã phát khùng lên vì không sao nói được điều muốn nói, cậu ta bỗng cất giọng sồn sồn: - Bẩm tướng công! Tôi rất lấy làm vinh dự được mời tướng công đến dự lễ tang của tôi, nếu tướng công quả có lòng hạ cố, và... cũng xin mời... tất cả quý vị cùng nổi gót tướng công!

Ippolit lại cười, nhưng đó đã là cái cười của kẻ mất trí. Lizaveta Prokofievna hốt hoảng lao tới túm lấy tay cậu. Cậu nhìn người không chớp mắt và vẫn cứ cười như vậy, nhưng tiếng cười đã tắt, chỉ còn hình bóng nó đọng lại trên gương mặt cậu.

– Phu nhân có biết là tôi đã đến đây để được ngắm nhìn cây cối hay không? Những cái cây kia kia... (cậu đưa tay chỉ đám cây cảnh) như thế có buồn cười không ạ? Chẳng có gì đáng nực cười trong chuyện này, đúng không ạ? - Cậu ta hỏi Lizaveta Prokofievna với vẻ nghiêm nghị và bỗng trở nên tư lự nhưng chỉ một lát sau đã ngẩn cổ đưa mắt nhìn hết người nọ đến người kia với vẻ tò mò như đang muốn tìm ai không biết. Cậu ta tìm Evgeni Pavlovits, mà chàng thì vẫn đứng ở chỗ cũ cách đó một quãng, phía bên phải, nhưng cậu ta đã quên mất nên cứ phải đưa mắt tìm quanh. - Ồ, hóa ra ông vẫn chưa ra về! - Cuối cùng cậu ta đã tìm thấy chàng. - Ban này ông cứ cười mãi về cái chuyện tôi cứ nhắm mắt nhắm mũi mà nói ra ngoài cửa sổ đến mười lăm phút... Ông biết cho là tôi hãy còn là một đứa dưới mười tám tuổi mà đã phải nằm một chỗ hết ngày này sang ngày

khác, đã nhìn ra cửa sổ hết ngày này sang ngày khác, đã ngẫm nghĩ hết ngày này sang ngày khác... về tất cả mọi người... cứ nghĩ là... Một con người đã chết thì không còn có tuổi nữa đâu ông ạ. Tôi cũng mới nghĩ như vậy vào tuần trước, khi tỉnh giấc trong đêm. Ông có biết là ông sợ điều gì nhất hay không? Ông sợ sự thành thật của chúng tôi hơn cả, cho dù ông khinh rẻ chúng tôi! Đêm đó tôi cũng đã trần trọc mãi với ý nghĩ này... Thưa phu nhân Lizaveta Prokofievna, phu nhân tưởng rằng ban nãy tôi đã có ý giễu cợt phu nhân hay sao? Không phải thế, tôi không dám giễu cợt phu nhân đâu ạ, tôi chỉ muốn ca ngợi phu nhân... Kolia bảo tôi là hoàng thân đã gọi phu nhân là một đứa trẻ con... có lý lắm... Phải rồi, quả thật tôi... còn muốn nói thêm...

Cậu ta úp mặt vào hai bàn tay và lẳng lặng đắm mình vào cõi suy tư.

– Vâng đấy: Vừa rồi, lúc phu nhân sửa soạn ra về, tôi chợt nảy ra ý nghĩ: đây chính là những người ta sẽ không bao giờ còn gặp lại nữa, không bao giờ. Cây cối cũng thế thôi, chỉ còn mỗi bức tường gạch đỏ nhà Meierov... đối diện với cửa sổ nhà ta... nào, tôi tự nhủ, mi hãy nói hết chuyện này với họ đi... hãy thử nói xem! Ô, người đẹp kia kia... mà mi thì đã chết, mi hãy tự giới thiệu mình là một người đã chết đi, hãy nói là “người chết thì có thể tha hồ nói”... công tước phu nhân Maria Aleksandra không mắng mỏ đâu mà sợ, ha ha^[100]!... Các vị không cười ư? - Cậu ta đưa mắt nhìn mọi người khắp chung quanh với vẻ ngờ vực. - Các vị biết cho là những lúc phải nằm một chỗ tôi đã nghĩ ra bao nhiêu chuyện... các vị không biết chứ tôi đã nhất quyết rằng hóa công thật rõ trở trêu... Các vị vừa bảo tôi là kẻ vô thần nhưng các vị có biết là hóa công... Tại sao các vị lại cười? Các vị thật quá tàn nhẫn! - cậu ta vừa thốt lên với vẻ chán ngán vừa đưa mắt nhìn mọi người. - Tôi không làm hư hỏng Kolia đâu, - cậu ta kết thúc

bằng một giọng khác hẳn, nghiêm trang và quả quyết, ý chừng cậu cũng đã sực nhớ ra điều muốn nói.

– Làm gì có ai cười, chẳng có ai ở đây cười cậu hết, cậu yên tâm đi! - Lizaveta Prokofievna hầu như đã quá đau lòng. - Mai sẽ có bác sĩ mới, ông bác sĩ kia mắc sai lầm rồi. Cậu ngồi xuống đi, đứng không vững nữa kia kìa! Cậu mê sảng thật rồi... Khiếp quá, làm gì với nó được bây giờ chứ lị! - Phu nhân cuống quýt dìu cậu ta ngồi vào ghế bành. Một dòng nước mắt ánh lên trên má người.

Ippolit lặng người đi trong giây lát rồi rụt rè đưa tay chạm vào dòng nước mắt trên má phu nhân. Cậu ta nở một nụ cười hồn nhiên của trẻ con.

– Tôi... thấy phu nhân... - Cậu ta cất tiếng với vẻ hân hoan, - phu nhân không biết chứ tôi... lúc nào nó cũng nói với tôi về phu nhân một cách hoan hỉ lạ thường, thằng Kolia ấy... tôi quý cái tình cảm nhiệt thành của nó. Tôi không hề làm hư hỏng nó! Có điều tôi cũng đang lìa bỏ nó... tôi những muốn lìa bỏ tất cả mọi người, tất cả, nhưng cũng chưa lìa bỏ được ai, chưa lìa bỏ một ai... Tôi những muốn trở thành nhà hoạt động, tôi đã có quyền. Chết thật, tôi đã muốn bao nhiêu thứ! Giờ đây tôi không muốn gì nữa hết, không muốn ước ao gì nữa hết, tôi đã nguyện với lòng không ước ao gì nữa hết, cứ để mọi người lao vào việc tìm tòi chân lý với nhau, cứ gì phải có tôi! Mà đúng thế, tạo hóa thật trở trêu biết mấy! Cơn cơ làm sao, - cậu ta bỗng dừng dừng nổi giận, - cơn cơ làm sao mà trời đất lại cứ tạo lập nên những sinh linh thượng đẳng để rồi lại quay ra mà bỡn cợt người ta? Trời đất đã tạo ra một sinh linh duy nhất được cả thế gian công nhận là hoàn hảo... Sau khi được trời đất trưng ra trước mắt bàn dân thiên hạ, sinh linh ấy đã buộc phải hô lên những lời quái đản gây nên cảnh núi xương sông máu thê thảm nhường bao! Ồ, tôi được chết thế này là hay lắm chứ! Không thì tôi cũng đã phun ra điều

dối trá khủng khiếp nào thôi, trời xui đất khiến mà!. Tôi chưa làm hư hỏng ai đâu... Tôi đã muốn sống vì hạnh phúc của mọi người, vì sự phát hiện và quảng bá chân lý... Qua khung cửa sổ, tôi đã chú mục vào bức tường nhà Meierov và định bụng chỉ nói trong mười lăm phút và sẽ thuyết phục được tất cả, tất cả mọi người, nhưng đây chính là lần duy nhất trong đời, tôi đã tìm thấy sự đồng cảm... với phu nhân, nếu như không phải là với mọi người! Và rút cuộc thì sao? Chẳng có gì hết! Rút cuộc là các vị vẫn khinh tôi! Tóm lại tôi là một đứa vô tích sự, một thằng ngu, đã đến lúc phải cút đi cho rảnh! Và tôi là kẻ không có khả năng để lại một kỷ niệm nào! Không một tiếng vang, một dấu tích, một công trình nào cả. Cũng không quảng bá được một niềm tin nào hết! Xin các vị đừng cười một đứa ngu xuẩn nữa! Các vị hãy quên đi! Hãy quên hết đi cho... quên giúp đi cho, đừng tàn nhẫn thế! Các vị có biết không, nếu không mắc phải cái bệnh ho lao này thì hẳn là tôi đã tự tử rồi...

Hình như cậu ta còn muốn nói nhiều nhưng bỗng ngừng lời, gieo mình xuống ghế bành, đưa hai tay bưng mặt và khóc òa lên như một đứa trẻ con.

– Chao ôi, biết làm gì với nó được bây giờ? - Lizaveta Prokofievna kêu lên và đâm bỏ đến bên cậu ta, nâng đầu cậu ta lên mà ghi chặt vào ngực mình. Cậu ta khóc nức lên. - Nào nào! Thôi, không khóc nữa, nín đi nào, con là một cậu bé ngoan, Chúa sẽ tha thứ cho con vì con còn dại dột mà. Nào, thôi, can đảm lên đi... Không rồi lại xấu hổ đấy...

– Tôi có một đứa em trai và mấy đứa em gái ở nhà, - Ippolit vừa cố rướn cổ lên vừa nói, - một lũ nhóc khốn khổ, ngây thơ... Bà ấy sẽ làm chúng hư hỏng mất! Phu nhân là một nữ thánh, phu nhân... cũng lại là một đứa trẻ, - phu nhân hãy cứu lấy chúng! Phu nhân hãy lôi chúng ra khỏi tay... người đàn bà ấy... xấu hổ

nhục nhã... Ôi, xin phu nhân hãy cứu giúp chúng, hãy cứu giúp chúng, Chúa sẽ hậu đãi phu nhân gấp bội. Nhân danh Chúa Trời, nhân danh Chúa Giê-su, xin phu nhân hãy làm ơn!

– Ông nói đi chứ, Ivan Fiodorovits, phải làm gì bây giờ nào? - Lizaveta Prokofievna bực dọc kêu lên. - Ông làm ơn bỏ cái lối lên mặt đạo mạo không nói không rằng của ông đi! Nếu ông không quyết thì ông sẽ thấy tôi ở lại qua đêm ở đây đấy! Ông ức hiếp tôi bằng cái thói chuyên quyền độc đoán của ông như thế là đủ lắm rồi!

Lizaveta Prokofievna cứ hung hăng xắn xỏ bắt người khác phải trả lời ngay. Nhưng trong những trường hợp như thế thì phần lớn, nếu không nói là hầu hết, người được hỏi chỉ trả lời bằng sự im lặng, bằng vẻ tò mò uể oải của người ngoài cuộc và cũng còn lâu mới nói rõ ý mình. Trong số những người như vậy, ở đây còn có những người sẵn sàng ngồi im thin thít cho đến sáng, chẳng hạn như Varvara Ardalionovna cứ ngồi ì ra suốt buổi tối ở cuối sân và dòng tai nghe ngóng với vẻ hiếu kỳ đặc biệt. Rất có thể là cô gái cũng có những lý do riêng buộc phải quan tâm đến sự đời.

– Tôi tính thế này, mình ạ, - vị tướng đưa ra ý kiến của mình, - lúc này ở đây cần phải có một nữ hộ lý, một người cẩn thận, tỉnh táo lúc đêm hôm, chứ chúng ta cứ toáy cả lên với nhau như thế này cũng chẳng ăn nhằm gì. Dù sao cũng phải hỏi hoàng thân và... phải nhanh chóng đem lại sự yên tĩnh. Còn đến mai thì lại tha hồ mà tham gia.

– Đã hơn mười một giờ rồi, chúng tôi về đây. Cậu ấy về cùng chúng tôi hay ở lại với ngài nào? - Doktorenko hỏi chàng hoàng thân với giọng câu kỳnh.

– Ông ở lại với cậu ấy luôn cũng được, tùy ý ông thôi, - chàng hoàng thân nói, - có đủ chỗ mà.

– Bẩm đại nhân, - Keller bất ngờ đâm bổ đến bên vị tướng với vẻ hăm dọa, - nếu cần có người tin cậy được lúc đêm hôm thì tôi nguyện sẵn sàng xả thân vì bạn... cậu ấy là một con người hiếm có! Đã từ lâu tôi vẫn coi cậu ấy là một vĩ nhân mà, bẩm đại nhân! Tất nhiên tôi chỉ là một kẻ học vấn nông cạn mà thôi, chỉ biết rằng mỗi khi cậu ấy cất lên lời phán xét thì đúng là lời châu ngọc vậy thôi, bẩm đại nhân!

Vị tướng quay đi với vẻ ngán ngẩm.

– Cậu ấy mà ở lại thì hay quá, tôi rất sẵn sàng, tất nhiên rồi, cậu ấy đi lại bây giờ thì vất vả lắm, - chàng hoàng thân trả lời những câu hỏi nôn nóng của Lizaveta Prokofievna.

– Ông ngủ gật đấy à? Nếu ông không muốn thì để tôi đón cậu ấy về nhà tôi, ông bạn ạ! Trời ơi, ông ấy cũng đứng không vững nữa đây này! Ông phát ốm rồi phải không?

Vì ban này không được thấy chàng hoàng thân đang hấp hối nên Lizaveta Prokofievna cũng có thói phồng quá mức cái vẻ ốm yếu của chàng nhưng thực ra thì trận ốm vừa rồi, những hồi ức nặng nề đi kèm với nó, sự mệt mỏi trong cả một buổi tối bận bịu vì khách khứa, rồi những chuyện bê bối liên quan đến “cậu cả nhà Pavlisev”, bây giờ lại đến cái tình huống xảy ra với Ippolit - tất cả những cái đó đã khiến chàng hoàng thân thấy mình đã ốm đến nơi, người phát sốt lên. Vậy mà chàng còn tỏ ra lo lắng, sợ sệt thế nào. Chàng đưa mắt e ngại nhìn Ippolit với vẻ rất gờm đối thủ.

Ippolit bỗng rời ghế đứng lên, mặt tái dại, nhần nhần nhó nhó, vẻ ngượng ngùng khổ sở. Vẻ ngượng ngùng chủ yếu hiện lên trong ánh mắt cậu ta lúc nhìn mọi người với vẻ căm ghét và e ngại cũng như trong nụ cười ngây ngô, méo mó cứ thấp thoáng trên đôi môi run rẩy của cậu ta. Cậu ta liền cup mắt xuống rồi cứ cười cười như vậy mà loạng choạng lần bước đến bên Burdovski

và Doktorenko lúc này đang đứng cạnh cửa ra của hàng hiên: cậu ta đã ra về cùng với họ.

– Ồ, đây chính là điều tôi lo sợ mãi! - Chàng hoàng thân kêu lên. - Âu cũng là chuyện đương nhiên!

Ippolit liền quay ngoắt về phía chàng với vẻ điên khùng và nói bầm bỗ, tưởng chừng mỗi đường nét trên khuôn mặt cậu ta đều giật dộng lên và nói.

– À, thì ra ông cũng đã sợ xảy ra cơ sự thế này! Theo ông thì đó cũng là “chuyện đương nhiên” đấy? Ông phải biết rằng nếu tôi có bụng căm ghét người nào đó ở đây, - cậu ta rít lên với giọng thất thanh, nước mồm nước mũi bắn tung tóe, - thì đó chính là bọn các người, tất cả bọn các người, nhưng ông, chính ông, một kẻ gian hùng, miệng lưỡi đường mật, một thằng ngốc, một nhà triệu phú chăm làm phước, là người mà tôi căm ghét nhất trần đời! Tôi đã hiểu và căm ghét ông từ lâu, khi mới chỉ nghe nói về ông, tôi đã căm ghét ông tận đáy lòng... Chính ông đã gây nên nỗi nước này! Chính ông đã làm tôi phải lên cơn kịch phát! Chính ông đã đưa một kẻ sắp chết đến chỗ ê chề nhục nhã, chính ông đã biến tôi thành một kẻ đốn mạt! Nếu còn sống thì thế nào tôi cũng giết ông! Tôi không cần những món quà từ thiện của ông, tôi cũng sẽ không nhận quà của bất cứ ai, mọi người nghe rõ chứ, của bất cứ ai, bất cứ cái gì! Tôi mê sảng mất rồi, và ông cũng liệu hồn, đừng vội lấy làm đắc thắng!... Ta đời đời kiếp kiếp nguyên rủa tất cả các người!

Cậu ta bỗng nghẹn lời, cứ thở dốc.

– Cậu ta thấy xấu hổ vì đã chảy nước mắt ra rồi đấy! - Lebedev thì thầm vào tai Lizaveta Prokofievna. - “Âu cũng là chuyện đương nhiên!” Chà, cái ông hoàng này! Nhìn thấu tâm can...

Nhưng Lizaveta Prokofievna cũng chẳng buồn nhìn ông ta

nữa. Người đứng thẳng người, cất cao đầu ngạo nghễ nhìn “bọn mặt hạng kia” với vẻ tò mò, khinh mạn. Khi Ippolit ngừng lời, vị tướng liền lảng lạng nhún vai. Người đưa mắt nhìn ngài từ đầu đến chân với vẻ giận dữ như muốn hỏi xem ngài có ý gì rồi lập tức quay sang trò chuyện với chàng hoàng thân.

– Xin đa tạ hoàng thân, ông bạn lạ đời của gia đình chúng tôi về buổi tối ngọt ngào mà ông đã dành tặng cho tất cả chúng tôi. Giờ đây chắc là ông cũng đang mát dạ hả lòng vì đã lôi được chúng tôi vào cuộc với đủ mọi trò ngu dại của ông... Đủ rồi đấy, ông bạn quý ạ, xin đa tạ, vì có thể nào đi nữa, rút cuộc ông cũng đã giúp người khác nhận rõ được chính ông mà!

Người đưa tay sửa lại khăn trùm đầu cho ngay ngắn với vẻ bực dọc, chờ cho “bọn kia” đi khỏi. Ngay lúc đó thì một cỗ xe ngựa không mui đã chờ tới đón “bọn kia”, đó là cỗ xe mà mười lăm phút trước đây Dokrorenko đã sai cậu học sinh trường trung học, con trai của Lebedev đi gọi. Vị tướng liền tiếp lời vợ mà rằng:

– Quả thật tôi không ngờ được đấy, hoàng thân ạ... đời thuở nhà ai sau tất cả những gì đã có, sau tất cả những cử chỉ thân ái dành tặng cho nhau... và rút cuộc, Lizaveta Prokofievna ạ...

– Kỳ quặc, lẽ nào lại có thể như thế được! - Adelaida vừa kêu lên vừa vội vã đến bên chàng hoàng thân và đưa tay ra để bắt tay chàng. Chàng hoàng thân rầu rĩ mỉm cười với nàng. Bỗng có tiếng thì thầm nôn nóng hối hả cất lên như đốt cháy tai chàng.

– Nếu ngài không lìa bỏ ngay cái bọn người đốn mặt ấy đi thì suốt đời, suốt đời tôi chỉ còn biết căm giận mỗi mình ngài thôi đấy! - Aglaia thì thầm, nàng cứ như đã phát điên nhưng chàng hoàng thân chưa kịp nhìn nàng thì nàng đã bỏ đi mất. Tuy nhiên, chàng cũng chẳng còn gì, chẳng còn ai để lìa bỏ nữa: Lúc này cậu Ippolit ốm đau đã được bạn bè đón lên xe đi mất.

– Thế nào, chuyện này còn tiếp diễn lâu dài đầy chứ, hử Ivan Fiodorovits? Ông nghĩ thế nào? Tôi còn phải chịu đựng lâu dài những thằng bé tai ác này nữa hay sao?

– Tôi ấy mà, mình ạ... tất nhiên là tôi vẫn sẵn sàng và... hoàng thân... Tuy nhiên, Ivan Fiodorovits lúc đó đã chia tay ra cho chàng hoàng thân nhưng chưa kịp bắt thì đã phải chạy theo Lizaveta Prokofievna đang vừa nói bô bô vừa hăm hăm bước xuống bậc thềm. Adelaida cùng chồng chưa cưới và Aleksandra đã bịn rịn chia tay với chàng hoàng thân. Evgeni Pavlovits cũng vậy và cũng chỉ có chàng là tỏ ra vui vẻ.

– Theo tôi thì như thế là toại nguyện rồi! Chỉ tiếc là ông cũng cứ đau buồn khổ sở, khốn khổ thân ông, - chàng thì thăm với nụ cười giấu cợt đáng yêu.

Aglaia lẳng lẳng bỏ đi.

Nhưng những chuyện li kỳ của tối vui hôm ấy vẫn chưa kết thúc, Lizaveta Prokofievna còn phải đương đầu với một cuộc chạm trán quá bất ngờ nữa.

Người còn chưa xuống hết giải bậc cấp uốn quanh khu cây cảnh để ra đường thì một cỗ xe song mã bóng lộn với hai con ngựa bạch đã phóng qua ngói dã thự của chàng hoàng thân. Yên vị trong xe là hai bóng hồng diễm lệ. Nhưng qua nhà chưa đến mười bước chân, cỗ xe bỗng dừng bánh, một trong hai tiểu thư quay ngoắt lại như chợt nhận ra người quen đang cần gặp.

– Evgeni Pavlyts! Anh đấy ư? - Một giọng lạnh lót, êm tai bỗng cất lên khiến chàng hoàng thân và có thể còn ai đó nữa phải giật mình. - Ồ, gặp được anh em mừng quá, em tìm anh mãi! Em đã cho người ra thành phố tìm anh, những hai người đấy! Phải tìm anh suốt ngày chứ không bỡn!

Evgeni Pavlovits đứng sững lại như trời trồng ngay trên bậc

cấp. Lizaveta Prokofievna cũng dừng bước nhưng không hốt hoảng và đờ đẫn như Evgeni Pavlovits: Người cũng đưa mắt nhìn cô ả táo tợn với vẻ kiêu hãnh và khinh mạn lạnh lùng như năm phút trước đây người đã nhìn “bọn mặt hạng” rồi lập tức chuyển cái nhìn chăm chú sang Evgeni Pavlovits.

– Tin mới đây này! - Cái giọng lãnh lút lại cất lên. - Về mấy cái giấy vay tiền của Kupferova thì anh khỏi phải lo vì em đã gạ được Rogojin bỏ ra ba chục ngàn để mua rồi. Anh có thể yên tâm ít nhất là ba tháng nữa. Còn với Biskop và cả cái đồng của nợ ấy thì chắc là bọn mình sẽ dàn xếp được thôi, chỗ quen biết cả! Đấy, có thể thôi, có nghĩa là mọi chuyện đều tốt đẹp. Cứ vui vẻ lên đi. Mai gặp nhau nhé!

Cỗ xe chuyển bánh phóng đi và mất hút ngay tức khắc.

– Đúng là một con điên! - Evgeni Pavlovits vừa quát vừa đưa mắt ngơ ngác nhìn quanh, mặt đỏ bừng vì tức giận. - Chẳng hiểu cô ả lái nhải cái quái gì nữa! Những cái giấy vay tiền nào mới được chứ? Mà cô ả là ai?

Lizaveta Prokofievna chỉ đưa mắt nhìn chàng thêm giây lát rồi quày quả bỏ đi, tốc thẳng về nhà, chồng con lục tục theo sau. Chỉ một phút sau, Evgeni Pavlovits đã quay lại với chàng hoàng thân trên hàng hiên với vẻ bàng hoàng xúc động.

– Thưa hoàng thân, thực ra thì ngài có biết là chuyện vừa rồi có nghĩa thế nào không nhỉ?

– Tôi chẳng biết gì hết, - chàng hoàng thân đáp, chính chàng cũng đã ở trong trạng thái căng thẳng đến là nhức nhối.

– Không ư?

– Không mà.

– Tôi cũng có biết gì đâu, - Evgeni Pavlovits bỗng phá lên cười. - Lạy Chúa, tôi thật chưa hề dính dáng đến chuyện giấy má

nợ nần nào cả, tôi nói lời nói danh dự đấy, ngài hãy tin tôi!. Ở kia, ngài làm sao thế, ngài sắp ngắt rồi đấy à?

–Ồ không, không, chắc chắn là không...

Mãi đến ba hôm sau, mọi người trong gia đình tướng Epantsin mới có thể nguôi đi được. Mặc dù với bản tính cố hữu, hoàng thân đã tự dần vật rất nhiều và đã thực tâm chờ đợi những đòn trừng phạt, nhưng trong thâm tâm chàng vẫn tin chắc ngay từ đầu là Lizaveta Prokofievna không thể giận chàng nhiều, mà chủ yếu là tự giận mình thôi. Vì vậy đến ngày thứ ba thì cái biểu hiện thù oán kéo dài đã khiến chàng trở nên ngao ngán. Chuyện này còn có những nguyên nhân khác nhưng chủ yếu là suốt ba ngày ấy mỗi nghi ngại trong lòng chàng cứ lớn mãi lên (thì chàng cũng vừa mới tự trách mình là chỉ biết nghi hoặc một cách “vô lối và dai dẳng” khác thường, đã thế lại còn nghi hoặc trong tâm trạng “sốt mướt, thấp hèn” nữa chứ). Tóm lại, đến cuối ngày thứ ba thì cái chuyện ả đàn bà kỳ quặc cứ ngồi trong xe ngựa mà lái nhải với Evgeni Pavlovits đã làm chàng phát hoảng và hoang mang quá. Đối với chàng thì ngoài những mặt có liên quan khác, thực chất của nỗi hoang mang nằm ngay trong câu hỏi đau lòng này: phải chăng chàng cũng chính là người có lỗi trong “câu chuyện quái đản” mới lạ này hay... Nhưng chàng còn chưa dám bảo là ai. Đối với mấy chữ cái N.F.B thì theo quan điểm của chàng chỉ là một trò đùa nghịch vợ vắn, thậm chí còn là một trò đùa nghịch rất trẻ con, nghi ngại nhiều về chuyện đó thì thật chẳng ra sao, còn đáng xấu hổ là đằng khác.

Tuy nhiên ngay sáng hôm sau cái “tối vui” quái gỡ mà chàng là “nguyên nhân” chính của mọi điều hỗn loạn, chàng đã được hân hoan chào đón hoàng thân S. cùng Adelaida “ghé thăm sức

khỏe” trên đường đi dạo qua nhà. Adelaida đã để ý ngay đến một cái cây trong khu cây cảnh, một cây cổ thụ tuyệt vời, cành lá xum xuê, cành thì vừa dài vừa cong queo uốn khúc, lá thì xanh non mơn mớn, thân thì nào bọng nào hốc, nào vết nứt kỳ khôi. Nàng quả quyết là nhất định, nhất định phải vẽ cái cây ấy cho bằng được! Nàng háo hức đến nỗi suốt nửa tiếng đồng hồ đến chơi, nàng hầu như chỉ nói về chuyện ấy. Hoàng thân S. thì vẫn nhã nhặn đáng yêu như bao giờ, cứ rử rử hỏi han về quá khứ, ôn lại những bối cảnh lúc hai chàng mới quen nhau, gần như chẳng dả động gì đến tối hôm qua. Cuối cùng thì Adelaida đã không nén nổi, phải phì cười mà thú nhận rằng họ đã phải lén lút tạt vào đây nhưng cũng chỉ nói thế thôi, tuy vậy hai chữ lén lút cũng đã cho thấy là “hai cụ”, chủ yếu là Lizaveta Prokofievna, vẫn còn đang bực lắm. Nhưng từ đầu đến cuối, Adelaida và hoàng thân S. đều không nhắc nhòm gì đến người cũng như đến Aglaia, thậm chí đến Ivan Fiodorovits. Lúc quay ra, họ đã không mời chàng hoàng thân đi dạo cùng. Họ cũng không hề có ý định mời chàng hoàng thân đến chỗ mình chơi, điều này thậm chí có thể thấy qua một câu nói rất nhiệt tình của Adelaida: khi kể về một bức tranh thuốc nước của mình, nàng bỗng thấy rất muốn tạo điều kiện cho mọi người được xem tranh, “Làm thế nào bây giờ nhỉ? Thôi được! Nếu Kolia đến thì hôm nay tôi sẽ gửi cho ngài, bằng không thì ngày mai tôi sẽ tự tay mang đến lúc đi dạo với hoàng thân đây”, - nàng kết luận và lấy làm mừng vì đã tìm ra giải pháp hay, tiện cho tất cả mọi người.

Cuối cùng, mãi đến lúc ra về, hoàng thân S. như mới sực nhớ ra:

– À, phải rồi, - Lev Nikolaevits thân mến, ngài có biết cái vị hôm qua cứ ngồi trong xe ngựa mà réo Evgeni Pavlyts như thế là ai không nhỉ?

– Đó là Nastasia Pilippovna, - chàng hoàng thân nói, - lẽ nào ngài vẫn chưa nhận ra nàng? Còn người cùng đi với nàng thì tôi không rõ.

– Tôi biết rồi, tôi có nghe nói! - Hoàng thân S. tiếp lời. - Nhưng cứ hét lên như thế là nghĩa lý làm sao? Thú thật là tôi không hiểu nổi... tôi và cả những người khác nữa. - Hoàng thân S. nói với vẻ sửng sốt và kinh ngạc làm sao.

– Nàng đã nói về những cái giấy vay tiền nào đó của Evgeni Pavlovits, - chàng hoàng thân đáp gọn thon lỏn, - theo yêu cầu của nàng, chỗ giấy vay tiền này đã nhảy từ tay một gã cho vay nặng lãi sang tay Rogojin và Rogojin sẽ dẫn nợ cho Evgeni Pavlyts.

– Có, tôi có nghe nói đấy, hoàng thân thân mến của tôi ạ, nhưng làm gì có chuyện! Không thể có cái chuyện vay tiền vay nong nào của Evgeni Pavlyts hết! Với một tài sản như thế... Thực ra thì ông ấy cũng đã từng gặp chuyện rủi ro, do cái thói lông bông ngày trước ấy, và thậm chí tôi cũng đã phải chữa cháy cho ông ấy... Nhưng với một tài sản như thế mà lại phải đi vay nặng lãi và lo lắng nợ nần thì vô lý quá. Và ông ấy cũng không thể có chuyện anh anh em em em và gấn bó mật thiết đến thế với Nastasia Filippovna, - đấy, điều chủ yếu ở đây là như vậy. Ông ấy thề là ông ấy chẳng hiểu ra làm sao nữa và tôi hoàn toàn tin ông ấy. Nhưng hoàng thân thân mến ạ, vấn đề là ở chỗ tôi muốn hỏi xem ngài có nắm được điều gì không. Có nghĩa là ngài có nghe thiên hạ đồn thổi chuyện gì ghê gớm lắm không?

– Không, tôi có biết gì đâu, và tôi đoán chắc với ông là tôi không hề tham gia vào những chuyện này.

–Ồ, hoàng thân, lạ cho ngài đấy! Hôm nay tôi không còn nhận ra ngài được nữa. Chẳng lẽ tôi lại dám nghi ngài là kẻ có

can dự vào vụ việc này sao?... Chà, hôm nay ngài làm sao ấy.

Hoàng thân S. ôm hôn bạn.

– Can dự vào “vụ việc” thế nào cơ? tôi không thấy “vụ việc” nào ở đây cả.

– Không nghi ngờ gì nữa, rõ ràng cô ả kia đã muốn tìm cách hãm hại Evgeni Pavlyts bằng cách phơi ra trước mắt mọi người những phẩm chất mà ông ta không có và không thể có, - hoàng thân S. trả lời với giọng khá khô khan.

Hoàng thân Lev Nikolaevits đã trở nên bối rối nhưng vẫn chăm chú nhìn hoàng thân S. với vẻ ngạc nhiên, song hoàng thân S. không nói thêm gì nữa.

– Không chỉ là cái chuyện mấy cái giấy vay tiền chắc? Không đúng như lời cô ấy nói hôm qua đấy chắc? - Cuối cùng hoàng thân Lev Nikolaevits đã cất giọng làu bàu với vẻ sốt ruột.

– Tôi nói để ngài suy xét lấy thôi, làm sao mà Evgeni Pavlyts lại có thể hòa hợp được với ... cô ả, lại còn với Rogojin nữa? Tôi nhắc lại với ngài rằng tài sản của ông ấy là rất lớn, đó là điều tôi biết chắc. Ông ấy lại sắp được hưởng một tài sản do chú mình để lại. Đơn giản là Nastalia Filippovna...

Hoàng thân S. lại bỗng ngừng lời, rõ ràng vì ông ta không muốn nói tiếp về Nastasia Filippovna với hoàng thân Lev Nikolaevits.

– Nhưng phải nói dù sao nàng cũng là người quen của ông ấy đấy chứ? - Hoàng thân Lev Nikolaevits bỗng cất tiếng hỏi sau một lúc im lặng.

– Cái đó thì có khi cũng có, thì ông mãnh cũng bay bướm lắm mà! Nhưng có quen thì cũng đã quen từ rất lâu rồi, phải hai-ba năm nay rồi. Ông ấy còn quen Toski nữa cơ mà. Bây giờ thì không còn có chuyện thân mật như thế nữa đâu, hai người ấy

không đời nào lại có chuyện anh anh em em em như thế được! Chính ngài cũng biết là cô ả cũng chưa từng sống ở đây, ở bất cứ đâu. Nhiều người cũng còn chưa biết là cô ả lại có mặt ở đây mà. Cổ xe thì tôi cũng mới nhìn thấy ba hôm nay là cùng.

– Một cỗ xe choáng lộn! - Adelaida nói.

– Vâng, một cỗ xe choáng lộn.

Có thể nói là cả hoàng thân S. lẫn Adelaida đều đã ra về trong tình cảm bạn bè, anh em thăm thăm với hoàng thân Lev Nikolaevits.

Còn đối với nhân vật chính của chúng ta thì cuộc gặp này đã đem đến một cái gì trọng đại, thậm chí còn căn bản nữa. Có lẽ chính chàng cũng đã rất lầy lăm ngờ, vâng, ngay từ đêm qua ấy (mà có khi còn trước nữa), nhưng mãi cho đến lúc họ vào chơi, chàng vẫn chưa dám biện minh đầy đủ cho những mối lo ngại của mình. Giờ đây thì sự thể đã rõ ràng: tất nhiên là hoàng thân S. đã giải thích sai sự việc, nhưng dù sao cũng đã đến gần sự thật, dù sao ông ấy cũng nhận ra đây chính là một âm mưu. (“Tuy nhiên, có thể là trong bụng thì ông ta hiểu đúng, - chàng hoàng thân của chúng ta nghĩ, - có điều là không muốn nói toạc cả ra nên đã cố tình giải thích sai”). Điều rõ nhất là giờ đây mọi người (nói đúng ra là hoàng thân S.) đã đến với chàng với hy vọng là sẽ xác minh được điều này điều nọ, nếu vậy thì đúng là họ đang coi chàng là một kẻ đồng mưu. Ngoài ra, nếu như tất cả những chuyện này quả thật là quan trọng đến thế thì thử hỏi nàng đang hướng tới mục đích ghê gớm nào đây, nàng có mục đích gì? Thật kinh khủng quá! “Nhưng làm sao mà ngăn cản được nàng? Không có cách nào ngăn cản được nàng, một khi nàng đã thấy mục đích của mình là đúng!”. Chàng hoàng thân đã có kinh nghiệm trong những chuyện này rồi. “Đúng là một kẻ điên rồ. Một kẻ điên rồ”.

Nhưng còn không biết bao nhiêu những tình huống rối ren khác nữa đã dồn hết cả vào buổi sáng hôm nay, tất cả đã hiện ra trong cùng một lúc, càng đòi hỏi phải giải quyết ngay tức khắc; thật chẳng biết làm sao, chàng hoàng thân chỉ thấy buồn nẫu ruột nẫu gan. Cũng nhờ có Vera nhà Lebedev mà chàng khuây khỏa được phần nào. Cô bé cứ bế cả em bé Liubovka trên tay mà mò đến chỗ chàng rồi cứ tươi cười mà kể chuyện cà kê mãi. Theo chân Vera còn có một đứa em gái vừa đi vừa cười lỏn lển, rồi đến cậu học sinh trường trung học, con trai của Lebedev. Cậu này cứ quả quyết là cái ngôi sao Ngải cứu^[101] đã rơi xuống các nguồn nước trên trái đất được nói đến trong sách Khải huyền thì đúng như lời cắt nghĩa của cha cậu, chính là mạng lưới đường sắt chằng chịt khắp châu Âu. Chàng hoàng thân không tin là Lebedev lại cắt nghĩa như thế nên đã định bụng là hễ có dịp là sẽ hỏi lại ngay. Chàng hoàng thân được Vera cho biết là Keller đã ở lại nhà mình từ hôm qua và chắc chắn sẽ còn ở lại lâu vì đã kết thân với tướng Ivolgin rồi, nhưng gã cứ bảo là gã sẽ ở lại chỉ để hoàn tất việc học hành. Nói chung là chàng hoàng thân càng ngày càng thấy mến bọn nhóc nhà Lebedev. Kolia thì suốt ngày chẳng thấy đâu, nó đã đi Petersburg từ sáng sớm. Lebedev cũng có việc phải đi từ lúc tinh mơ. Nhưng chàng hoàng thân lại nóng lòng chờ Gavril Ardalionovits, thế nào hôm nay gã cũng phải đến gặp chàng.

Gã đã đến vào khoảng sáu giờ rưỡi, ngay sau bữa chiều. Vừa nhìn thấy gã, chàng hoàng thân đã nghĩ là ông bạn đã biết tổng mọi thứ rồi, - chứ còn gì nữa, sao lại không biết khi đã có bên mình những phụ tá giỏi giang như vợ chồng nhà Varvara Ardalionovna cơ chứ? Nhưng quan hệ giữa chàng hoàng thân với Gania cũng có phần đặc biệt. Chẳng hạn như chàng đã ủy thác cho Gania việc giải quyết vụ Burdovski và đã khá riết róng trong

công việc, nhưng, cho dù đã tin nhau như thế, từ trước đã có sự gần gũi thân mật với nhau như thế, giữa hai người vẫn tồn tại đôi điều mà hai người dường như đã tự biết với nhau là không nên đề cập tới. Đôi lúc chàng hoàng thân có cảm tưởng là Gania đang muốn chủ động tỏ ra hết sức chân thành cởi mở với tình cảm bạn bè thân thiết, chẳng hạn như lúc này đây, Gania vừa bước vào phòng là chàng hoàng thân đã cảm thấy ngay là Gania đã thấy rất rõ ràng là đã đến lúc phải làm tan chảy những lớp băng còn đông cứng lại giữa hai người về mọi chuyện. (Tuy nhiên, Gavril Ardalionovits đã tỏ ra vội vã: em gái gã đang chờ gã ở bên phòng của Lebedev, hai anh em đang có việc gấp).

Nhưng nếu quả thật là Gania cứ nghĩ là sẽ phải đối mặt với một loạt những câu hỏi nôn nóng, sẽ nghe thấy những chuyện không đâu, những lời tâm sự dài dòng thì tất nhiên là gã đã nhàm to. Trong suốt hai mươi phút ngồi lại bên nhau, chàng hoàng thân có vẻ rất dăm chiêu, hầu như tâm trí còn để tận đâu đâu. Không thể có chuyện hỏi han này khác (hay nói đúng hơn là căn vặn về một vấn đề chủ yếu) như Gania nghĩ. Thấy thế Gania cũng đã bắt đầu ăn nói thận trọng hẳn lên. Suốt hai mươi phút có mặt ở đây, gã cứ cười cười nói nói mà tán chuyện tào lao vui vẻ, nhưng không hề động đến vấn đề chủ yếu.

Gania cũng đã kịp cho biết là Nastasia Filippovna mới đến Pavlovsk này được bốn ngày và cũng đã thu hút được sự chú ý của mọi người. Nghe đâu, nàng đang ngụ trên phố Mat'ross trong ngôi nhà nhỏ đơn sơ của Daria Alekseevna, nhưng cỗ xe của nàng thì hầu như sang trọng nhất Pavlovsk. Nàng đã có cả một đám đông những người hâm mộ, già có, trẻ có, vây quanh. Cỗ xe thỉnh thoảng lại có những người phi ngựa bám theo. Nastasia Filippovna thì vẫn vậy, cực kỳ khó tính, không phải bạ ai cũng tiếp. Nhưng dù sao bên cạnh con người nàng cũng đã

hình thành cả một đội ngũ bạn bè quý hóa, khi hữu sự là nàng có thể yên tâm, không sợ thiếu người giúp rập. Một anh chồng chưa cưới chính thức trong dịp đi nghỉ hè ở Pavlovsk đã vì nàng mà xảy chuyện cãi nhau với vợ chưa cưới. Một vị tướng già hầu như đã buộc lòng phải nguyên rủa con giai. Khi dạo chơi bằng xe ngựa, nàng thường kéo theo một cô gái xinh đẹp mới mười sáu tuổi, một người bà con xa với Daria Alekseevna. Cô bé hát rất hay nên tới đến ngôi nhà nhỏ của họ rất được mọi người chú ý. Tuy nhiên, Nastalia Filippovna lúc nào cũng tỏ ra đàng hoàng mực thước, không ăn mặc phô trương mà thanh lịch khác thường, các bà các mợ ai cũng phát ghen lên về “phong thái, sắc đẹp và cỗ xe” của nàng.

– Cái trò kỳ quặc hôm qua ấy, - Gania bỗng cất tiếng, - tất nhiên là đã được định trước và tất nhiên không phải là một hành động có tính toán. Để có thể hạch sách nàng thì lại phải cố tình kiếm chuyện hay vu cáo thế này thế khác, mà phải kịp thời, không chậm trễ cơ, - Gania kết luận, chắc chắn là chàng hoàng thân thế nào cũng hỏi: “Tại sao gã lại gọi cái chuyện hôm qua là một chuyện đã được định trước? Và sao lại phải phản ứng ngay, không chậm trễ?”. Nhưng chàng hoàng thân lại chẳng hỏi han gì hết.

Về Evgeni Pavlovits thì Gania lại cứ tự mồm tông tốc nói ra, chẳng chờ ai cản vạy, đúng là bỗng dưng vô cớ, thế này thì lạ thật. Theo Gavril Ardalionovits thì cho đến tận bây giờ, Evgeni Pavlovits cũng chỉ mới biết qua Nastasia Filippovna vì cách đây bốn hôm, có người đã giới thiệu chàng với nàng ngay trên đường đi dạo và chưa chắc chàng đã cùng ai đến chơi nhà nàng. Về khoản những cái giấy vay tiền thì điều đó cũng có thể là sự thật (Gania còn biết chắc nữa là đằng khác). Sản nghiệp của Evgeni Pavlovits thì tất nhiên là đồ sộ quá rồi, “nhưng của đáng tội cũng

có ít nhiều trực trặc”. Gania bỗng ngừng lời ngay giữa cái đề tài hấp dẫn này. Về cái trò kỳ quặc hôm qua của Nastasia Filippovna thì gã không hé lấy nửa lời ngoài mấy câu lớt phớt ở trên. Cuối cùng, Varvara Ardalionovna đã đến tìm anh trai chuyện trò gì một lúc rồi cũng không chờ ai hỏi, cứ nhất mực quả quyết rằng hôm nay, mà có khi cả ngày mai nữa, Evgeni Pavlovits sẽ có mặt ở Petersburg, và chồng nàng (Ivan Pet’rovits Ptisyn) cũng lên đấy, và chắc là cũng để chạy việc cho Evgeni Pavlovits thôi, đúng là đã xảy ra chuyện gì rồi. Lúc quay ra, nàng còn nói thêm rằng Lizaveta Prokofievna hôm nay bản tính ghê gớm, nhưng lạ nhất là Aglaia đã cãi nhau với cả nhà, không chỉ với cha mẹ, mà còn với cả hai chị nữa, “đến là quá quắt”. Hai anh em cứ như chỉ tình cờ nói qua như vậy rồi kéo nhau đi, nhưng đó lại là điều mang rất nhiều ý nghĩa đối với chàng hoàng thân. Về công việc dàn xếp với “cậu cả nhà Pavlisev” thì Gania cũng không dả động gì đến cả, khó mà nói được vì sao: Có thể do cái lối nhún nhường giả tạo, mà cũng có thể do “không nỡ làm cho ông bạn hoàng thân phải đau lòng”, nhưng dù sao, chàng hoàng vẫn còn muốn đa tạ gã đã ra sức hoàn tất công việc cho mình.

Chàng hoàng thân rất lấy làm mừng khi cuối cùng mọi người đã bỏ đi hết, để chàng được ở lại một mình. Chàng rời hàng hiên bước xuống đường rồi băng qua đường cái để đi vào công viên. Chàng muốn suy nghĩ thấu đáo để có thể có một bước đi đúng đắn. Nhưng cái “bước” này không thuộc loại hành động có thể suy hơn tính thiệt mà chính là loại hành động chỉ có thể quyết định mà thôi. Chàng bỗng cảm thấy rất muốn rời bỏ tất cả những gì hiện hữu ở đây để trở về nơi xuất phát rồi đi hẳn vào một chốn xa xăm, thâm sơn cùng cốc nào cũng được, đi ngay bây giờ, không phải từ biệt ai làm gì nữa. Chàng đã linh cảm được rằng chỉ cần chàng nấn ná ở đây vài ngày nữa thì nhất định chàng sẽ

bị hút chặt vào cái thế giới này và nó sẽ gắn liền với số phận của chàng.

Nhưng ngẫm nghĩ chưa được mười phút thì chàng đã thấy ngay là “không thể nào” bỏ chạy như thế được. Giờ đây thậm chí chàng còn không có quyền xử sự như những kẻ hèn nhát khi đối mặt với những bài toán không giải được hoặc chí ít cũng chưa dốc lòng dốc sức ra để giải. Với suy nghĩ như thế, chàng đã quay về nhà. Đi dạo như thế chưa chắc đã được mười lăm phút. Trong những giây phút đó, chàng đúng là một kẻ hoàn toàn bất hạnh.

Lebedev vẫn chưa về, thành thử ngay từ chập tối Keller đã kịp mò đến chỗ chàng hoang thân. Gã không say nhưng rất bồi hồi, những muốn thổ lộ can tràng và thú nhận những nỗi niềm day dứt, gã nói trắng ra rằng gã đến để kể cho chàng nghe đủ thứ chuyện về cuộc đời mình và cũng chính vì vậy mà gã đã nán lại ở Pavlovsk. Không có cách nào để xua đuổi gã: Đừng hòng gã lại chịu đi. Keller đã định là sẽ còn nói chuyện rông dài, cà kê dê ngỗng nhưng mới được mấy câu đã nhảy ngay sang phần kết luận và nói xơi xơi rằng gã đã mất hết “mọi dấu tích luân thường đạo lý” (“chỉ vì không tin Thượng Đế”), nên đành phải đi ăn cắp vậy. - “Nói thật đấy, ngài cố nghĩ mà xem!”.

- Keller này, tôi nói ông nghe, giá ở vào địa vị của ông thì tôi chẳng tội gì phải nói ra những điều như vậy nếu không phải là chuyện quá thúc bách, - chàng hoang thân mở lời, - tuy nhiên, biết đâu ông lại đang cố ý vu vạ cho mình ấy chứ?

- Đấy là tôi nói với ngài, riêng với ngài thôi và cũng chỉ nhằm mục đích hoàn thiện con người mình thôi! Tôi không dám hé răng với một người nào nữa, sống để dạ chết mang đi đấy! Nhưng hoang thân ạ, giá như ngài biết được, chỉ cần ngài biết được thôi, là thời buổi này kiếm được đồng tiền thật vô cùng khó! Vậy thì xin được hỏi ngài là tôi biết đào đâu ra tiền được bây giờ?

Chỉ có một câu trả lời duy nhất: quý khách hãy đem vàng và kim cương đến đặt ở đây đi, chúng tôi sẽ đưa tiền, nhưng đó lại chính là những thứ mà tôi không có. Ngài có hình dung ra cảnh trở trêu không? Cuối cùng tôi nổi cáu, cứ đứng ì ra đấy một lúc lâu. “Thế ngọc bích thì sao, tôi hỏi, có nhận đặt không?” - “Ngọc bích cũng được mà, ông sẽ có tiền”. - “Thế được rồi, tôi nói”, tôi đội mũ vào và đi ra. Quý tha ma bắt các người đi, một lũ khốn nạn! Ôi lạy Chúa!

– Ông mà có ngọc bích ư?

– Ngọc bích nào mới được chứ! Ồ, cái vị hoàng thân này, ngài vẫn nhìn đời bằng con mắt ngây thơ trong sáng, có thể nói là con mắt của một chú mục đồng khờ khạo!

Rốt cuộc, chàng hoàng thân đã không còn cảm thấy ái ngại, mà chỉ lấy làm xấu hổ thay cho gã. Thậm chí chàng còn chột nghì: “Không thể cải tạo con người này bằng ảnh hưởng tốt đẹp của ai đó hay sao?”. Ảnh hưởng của chính mình thì theo chàng là rất không thích hợp vì những nguyên nhân này nọ, chẳng phải vì chàng khá tự ti và vì quan điểm của chàng đối với sự vật vốn có phần đặc biệt. Hai người đã nhẩn nha trò chuyện, dần dà đã trở nên quyến luyến, không muốn rời nhau nữa. Keller đã rút hết ruột gan ra một cách thành khẩn lạ lùng, khó tưởng tượng nổi. Nói đến chuyện gì gã cũng tỏ ra quá dỗi ăn năn “ruột xót gan bào” nhưng lại dường như có ý tự hào về hành động của mình và đôi lúc lại chỉ thấy buồn cười làm cho cả hai người cứ cười lẫn cười bò ra cả với nhau.

– Cái chính là ở chỗ ông quá thật thà, ai nói gì cũng tin như trẻ con ấy, - cuối cùng chàng hoàng thân nói, - ông có biết rằng chỉ cần hiểu thế thôi cũng đủ thấy ông đáng được tha thứ lắm rồi không nhỉ?

– Xin đa tạ, xin đa tạ, xin ngàn lần đa tạ! - Keller cảm kích

trước lời hay ý đẹp của người đối thoại. - Nhưng, thưa hoàng thân, ngài biết đấy, mọi thứ đều chỉ tồn tại trong mơ ước và chẳng bao giờ xuất hiện trên thực tế. Vì sao vậy? Tôi không hiểu nổi.

- Xin ông đừng thất vọng. Giờ đây chúng ta có thể quả quyết rằng ông đã thổ lộ với tôi mọi nỗi niềm sâu kín. Chỉ ít tôi cũng cảm thấy rằng lúc này đã không thể nói gì thêm vào những chuyện mà ông đã kể, đúng không?

- Không thể ư? - Keller kêu lên bằng một giọng thống thiết. - Ôi hoàng thân, ngài vẫn quen xét đoán con người theo cái lối Thụy Sĩ lạ lùng như thế đấy.

- Chẳng lẽ còn có thể thêm thắt được điều gì nữa hay sao? - Chàng hoàng thân rụt rè hỏi lại vì quá ngạc nhiên. - Thế ông đã trông đợi gì ở tôi nào, hử Keller, ông làm ơn nói rõ ra đi, và ông đã đến xưng tội với tôi như thế để làm gì?

- Ở ngài ư? Đã trông đợi gì ư? Trước hết, chỉ cần được gặp mặt một người thật thà dung dị như ngài, được ngồi trò chuyện với ngài là đã đủ vui rồi, chỉ ít tôi cũng hiểu được rằng trước mặt tôi chính là một con người đôn hậu nhất, sau nữa là... sau nữa là...

Gã tỏ ra lúng túng.

- Hay ông định vay tiền? - Chàng hoàng thân nhắc với thái độ hoàn toàn nghiêm túc và giản dị, thậm chí còn có vẻ e dè nữa.

Keller giật bắn người, gã tròn mắt nhìn thẳng vào mắt chàng hoàng thân với vẻ ngạc nhiên như trước và khoái chí đấm bàn đánh rằm.

- Ngài làm cho người khác phải ửng họng luôn rồi đấy! Xin lỗi hoàng thân chứ cái chất phác hồn nhiên như thế thì quả thật tôi chưa từng được nghe nói đến (dù là trong cổ tích), vậy mà với tài quan sát cho phép nhìn thấu ruột gan người khác, ngài bỗng hạ

gục người khác bằng một mũi tên vô hình đấy. Nhưng xin hoàng thân giải thích cho một chút vì tôi... đơn giản là tôi... đang mụ hết cả đầu! Đã đành là muốn nói gì thì nói, mục đích của tôi là tìm cách vay tiền, nhưng sao ngài lại hỏi tôi về chuyện tiền nong một cách thản nhiên đến thế, cứ như trong đó không có gì đáng chê trách cả, cứ như đó là chỉ là chuyện đương nhiên?

– Đúng... đối với ông thì đó chỉ là chuyện đương nhiên.

– Và ngài cũng không thấy có gì đáng bực mình sao?

– Vâng... có gì đáng bực mình nào?

– Thưa hoàng thân, số là thế này, tôi đã lưu lại đây từ tối hôm qua, trước hết là để tỏ lòng kính yêu sâu sắc đối với Đức Tổng giám mục Bourdaloue người Pháp^[102] (chúng tôi đã bù khú với nhau ở phòng Lebedev đến hơn hai giờ sáng), hai nữa, và đây mới là lý do chính (tôi xin thề trên mọi dấu thánh giá là tôi nói thật!), tôi đã ở lại với ý nguyện được bước lên con đường tu tâm dưỡng tính bằng cách tìm đến với ngài để thổ lộ mọi nỗi niềm sâu kín. Với suy nghĩ đó, tôi đã thiếp đi trong nước mắt đầm đìa vào khoảng hơn ba giờ sáng. Giờ đây, không biết ngài có tin lời một con người tử tế không đây: Đúng cái lúc tôi đã thiu thiu trong niềm xúc động chân thành, thấm đẫm nước mắt bên trong lẫn nước mắt bên ngoài (thì cuối cùng tôi đã khóc nức lên mà lại, tôi vẫn còn nhớ mà!), thì một ý nghĩ quái ác bỗng hiện ra trong trí: “À mà sau khi xưng tội xong xuôi, mình có nên hỏi mượn ông ấy một ít tiền không nhỉ?” Vậy là tôi đã tìm cách xưng tội khá hay, lấy nước mắt làm gia vị để khiến ngài vui vẻ bớt ra cho tôi một trăm rưỡi rúp mà. Theo ngài thì như thế có phải là hèn hạ quá không?

– Hẳn là không phải thế, đó chỉ là hai việc làm trùng hợp đấy thôi. Hai ý tưởng đến với ta trong cùng một lúc là chuyện quá bình thường. Tôi cũng thường như thế. Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ

như thế là không được, mà này, Keller ạ, đó chính là điều khiến tôi day dứt nhất. Ông nói chuyện như thế thật chẳng khác nào ông nói về chính bản thân tôi. Ấy mà có lúc tôi đã nghĩ - chàng hoàng thân nói tiếp một cách thật nghiêm túc, chân thành và tỏ ra đang để hết tâm trí vào câu chuyện, - là mọi người đều thế cả, thành thử tôi cũng đã bắt đầu tự xuê xoa lấy vì đấu tranh với những ý tưởng sòng đôi như thế là không dễ chút nào, tôi đã biết rồi. Chỉ có Chúa biết là những ý tưởng ấy thường xuất hiện và nảy nở như thế nào thôi. Nhưng ông lại gọi thẳng cái kiểu lằng nhằng như vậy là một trò hèn hạ đấy! Giờ đây tôi cũng lại bắt đầu thấy ngại những ý tưởng này rồi. Dù sao tôi cũng chẳng có quyền gì mà phán xét ông. Tuy thế, tôi vẫn cho rằng không thể bảo đó là trò hèn hạ được, ông nghĩ sao? Ông đã khéo dùng nước mắt làm công cụ để moi tiền nhưng chính ông lại thề rằng việc xưng tội của ông còn có một mục đích khác, cao quý lắm, chứ không phải chỉ vì tiền. Nói về tiền thì hẳn là ông đang rất cần tiền ăn nhậu, đúng không? Nhưng tất nhiên là sau khi đã làm được cái việc xưng tội ghê gớm nhường kia thì chuyện đó chỉ còn là chút tội tình còn đeo đẳng. Nhưng có thể từ bỏ rượu chè ngay lập tức không? Rõ ràng là không thể. Biết làm gì được bây giờ? Tốt nhất là cứ để cho lương tâm của chính ông định đoạt, ông thấy thế nào?

– Chàng hoàng thân đưa mắt nhìn Keller với vẻ cực kỳ nôn nóng. Rõ ràng là chuyện những ý tưởng song hành đã ám ảnh chàng từ rất lâu rồi.

– Chà, ngài nói chuyện thế này mà thiên hạ còn dám gọi ngài là thằng ngốc thì quả thật tôi không thể nào hiểu nổi! - Keller kêu lên.

Chàng hoàng thân thoáng đỏ mặt.

– Ngay đến nhà truyền giáo Bourdaloue cũng chưa chắc đã

biết thương người như vậy, còn ngài thì đã tỏ ra rất thương người và đã xét đoán tôi trên cơ sở tình người! Để trừng phạt bản thân và để chứng tỏ mình rất lấy làm cảm kích, tôi không lấy trăm rưởi rúp nữa đâu, ngài cứ quảng cho hăm nhăm rúp là được rồi! Đó là tất cả những gì tôi cần cho những ngày sắp tới, ít ra cũng phải hai tuần. Chưa hết hai tuần tôi còn chưa đến để hỏi tiền đâu. Tôi muốn làm đẹp lòng Agaska một chút, cho dù cô nàng không đáng được như vậy. Ôi, hồi hoàng thân kính mến, xin Chúa ban phước lành cho ngài!

Lebedev bước vào phòng, ông ta vừa về đến nhà. Vừa nhìn thấy tờ giấy bạc hăm nhăm rúp trên tay Keller, mặt ông ta đã sa sầm. Nhưng đã có tiền rồi, Keller vội chuồn êm. Lebedev lập tức lôi đủ thứ chuyện về gã ra để nói.

– Ông bắt công quá đấy, người ta đã thực bụng ăn năn rồi đấy chứ, - rút cuộc chàng hoàng thân nói.

– Ăn năn thì nghĩa lý quái gì! Thì cũng đến như những lời tôi nói hôm qua: “Tôi hèn hạ quá, tôi hèn hạ quá”, nhưng thực chất chỉ là mấy câu đầu lưỡi thôi đấy ạ!

– Ông chỉ nói rặt mấy câu đầu lưỡi vậy sao? Thế mà tôi cứ tưởng...

– Thôi được, tôi xin thú thật với ngài, chỉ với ngài thôi, vì ngài thấu hiểu bụng dạ con người lắm. Trong con người tôi, mọi thứ đều trộn lẫn, kể cả lời nói lẫn việc làm, giả dối cũng như chân thật, và quả là tôi thực bụng muốn làm như thế. Tôi vẫn thực lòng ân hận về sự thật và hành động của mình, tin hay không tùy ngài, nhưng tôi xin thề là đúng như vậy đấy, còn lời lẽ và sự dối trá thì vốn ở trong cái ý tưởng quái ác (và cố hữu) là phải lừa phỉnh được người khác, lợi dụng được người khác bằng những giọt nước mắt ân hận của mình! Lạy Chúa, quả có như vậy đấy! Tôi không dám nói với một người nào khác, người ta sẽ cười hay

phỉ nhổ ngay vào mặt. Nhưng ngài, thưa hoàng thân, bao giờ ngài cũng xét đoán sự đời trên cơ sở tình người.

– Chà, ông nói chuyện y hệt như ông ấy vừa nói với tôi ở đây xong, - chàng hoàng thân reo lên, - và cả hai đều hóm hỉnh gớm! Ông còn làm cho tôi thấy ngạc nhiên nữa, có điều ông ấy tỏ ra thành thật hơn ông, còn ông thì cứ coi chuyện ăn năn hối tiếc như một thứ nghề nghiệp không bằng. Thôi, đủ rồi đấy, Lebedev ạ, không cần phải cau mày nhăn mặt, đặt tay lên ngực như thế làm gì nữa! Không còn chuyện gì để nói với tôi nữa hay sao? Không lẽ bỗng dưng mà ông lại đến đây...

Lebedev bắt đầu trình diễn những điệu bộ lạ lùng, khó hiểu.

– Tôi đã chờ ông suốt một ngày chỉ để hỏi ông một câu thôi, ông hãy nói thật ngay cho, dù chỉ một lần duy nhất trong đời thôi cũng được: Ông có liên can gì đến cỗ xe ngựa ngày hôm qua không đấy?

Lebedev lại tỏ ra khó hiểu, cất tiếng cười khúc khích, xoa hai tay vào với nhau, thậm chí còn hắt hơi loạn xạ, nhưng vẫn chẳng nói thêm gì nữa.

– Tôi thấy ông có vẻ có liên quan đấy.

– Nhưng chỉ là gián tiếp thôi, chỉ gián tiếp thôi mà! Tôi nói đúng sự thật đấy! Tôi chỉ làm có mỗi một việc là kịp thời báo cho đương sự biết là có nhóm khách nào đến nhà cũng như có sự hiện diện của mấy người khác nữa.

– Tôi biết là ông đã sai con trai ông đến đấy, chính cậu ấy vừa nói với tôi lúc nãy, nhưng như thế thì đã là chuyện bàn mưu tính kế mất rồi! - chàng hoàng thân kêu lên với vẻ sốt ruột.

– Chả phải mưu mô gì của tôi, chả phải, - Lebedev xua tay phản đối, - của người khác hết, độc của người khác hết, và nói đúng ra nó cũng chỉ là trò ngẫu hứng thôi, mưu mẹo quái gì!

– Nhưng đầu đuôi xuôi ngược ra sao, ông nói rõ ra đi, vì lòng kính Chúa? Chẳng lẽ ông không hiểu là chuyện này đang ảnh hưởng trực tiếp đến tôi sao? Chẳng phải bọn họ đang bôi nhọ Evgeni Pavlolovits đây là gì.

– Kia hoàng thân! Thưa hoàng thân tôn quý! - Lebedev lại ríit trình diễn điệu bộ các kiểu. - Nào ngài có để cho tôi trình bày hết sự thật đâu. Tôi đã định nói rõ đầu đuôi đấy chứ, đã mấy lần rồi. Ngài cứ toáy lên, chẳng còn cho ai nói nữa...

Chàng hoàng thân đành thôi không nói nữa, cố giữ vẻ trầm ngâm một lúc.

– Thôi được rồi, bây giờ ông nói rõ ra đi, - chàng cất tiếng với vẻ nặng nề như vừa trải qua một cơn dằng xé trong lòng.

– Aglaia Ivanovna... - Lebedev tiếp lời ngay.

– Ông im đi, im ngay! - Chàng hoàng thân quát inh lên, đỏ mặt tía tai vì tức giận, cũng có thể còn vì ngỡ ngàng nữa. - Không thể có chuyện như thế được, toàn nhằm nhí thôi! Tất cả những chuyện đó đều do chính ông hoặc những kẻ điên rồ như ông bịa ra hết. Đừng bao giờ để tôi phải nghe thấy những lời này phát ra từ mồm ông nữa!

Mãi đến gần mười một giờ đêm mới thấy Kolia dẫn xác đến với một lô tin tức. Tin tức của nó gồm hai loại: Tin Petersburg và tin Pavlovsk. Nó điếm qua những tin tức Petersburg chủ yếu (phần lớn là về Ippolit và về câu chuyện tối hôm qua) để còn trở lại sau và nhanh chóng chuyển sang những tin tức Pavlovsk. Ba giờ trước đó nó đã trở về từ Petersburg và đã đi thẳng đến nhà tướng Epantsin chứ không đến chỗ chàng hoàng thân. “Ở nhà ấy bây giờ thật quá kinh khủng!”. Tất nhiên là câu chuyện cỗ xe vẫn là một đề tài nóng hổi nhưng chắc chắn là đã xảy ra một chuyện gì đó nữa mà cả nó lẫn chàng hoàng thân đều không hay biết. “Em

thì cố nhiên không phải mật thám mà cũng chẳng muốn lục vấn ai làm gì. Tuy nhiên, mọi người đã đón tiếp em nồng hậu lắm, nồng hậu đến không ngờ, nhưng về ngài thì thật chẳng thấy ai đã động gì đến cả!”. Điều chủ yếu và kỳ lạ nhất là Aglaia vừa cãi nhau với cả nhà vì Gania. Đầu đuôi thì không rõ ra sao nhưng nếu như vì Gania (quái lạ!) mà mọi người đi đến chỗ cãi nhau, thậm chí còn cãi nhau kịch liệt thì hẳn đây không phải là chuyện nhỏ. Tướng công về nhà khá muộn, mặt ủ mày chau. Ngài về cùng với Evgeni Pavlovits, ông này được mọi người đón tiếp cực kỳ niềm nở, còn bản thân thì vui tươi hơn hở, nhã nhặn đáng yêu hết ý. Đáng nói nhất là Lizaveta Prokofievna đã kín đáo cho gọi Varvara Ardalionovna (lúc đó đang ngồi với các tiểu thư) về phòng riêng và tuyên bố cấm cửa nàng ngay từ bây giờ, tuy nhiên, điều đó đã được nói ra với kiểu cách vô cùng lịch sự, - “em đã nghe chính mồm Varvara thuật lại”. Nhưng khi Varvara từ phòng Lizaveta Prokofievna bước ra để đến chia tay với các bạn gái thì họ vẫn không biết là nàng đã bị cấm cửa và đang đến chào vĩnh biệt họ chứ lị.

– Nhưng vào khoảng sáu bảy giờ thì Varvara Ardalionovna vẫn còn đang ở chỗ tôi kia mà? - Chàng hoàng thân ngạc nhiên hỏi.

– Lúc phu nhân đuổi chị ấy thì cũng đã gần tám giờ rồi. Em rất lấy làm tiếc cho Varvara, cả Gania nữa... Không nghi ngờ gì nữa, lúc nào hai anh em cũng thậm thụt bày mưu tính kế, không có những trò như thế thì họ không chịu được. Em chưa bao giờ được biết là họ đang toan tính những gì, mà cũng không muốn biết. Nhưng thưa hoàng thân yêu quý, hiền hậu của em, em xin đoan chắc với ngài rằng Gania là một con người có trái tim nhân hậu. Tất nhiên đó là một con người hư hỏng về nhiều mặt, nhưng về nhiều mặt khác, anh ấy vẫn có những nét đáng cho ta phải để

tâm tìm hiểu cho thấu đáo và em sẽ còn ân hận mãi về việc trước đây đã không hiểu anh ấy... Em không biết là bây giờ có còn nên đi lại với cái gia đình kia nữa hay không sau câu chuyện lạ đời đã đến với Varvara đó. Thực ra thì ngay từ đầu, em đã tỏ ra độc lập tự chủ rồi đấy chứ, nhưng dù sao cũng còn phải nghĩ.

– Em không phải thương hại ông anh làm gì cho mệt, - chàng hoàng thân bảo nó, - khi sự thể đã đến cái nước này thì tức là trong mắt Lizaveta Prokofievna, Gavril Ardalionovits đã là một nhân vật quá nguy hiểm, vậy thì những hy vọng bấy nay của ông ấy đã trở nên chắc chắn chứ còn gì nữa!

– Chết chửa, hy vọng gì mà hy vọng! - Kolia kinh ngạc kêu lên.
- Hay là ngài lại nghĩ là Aglaia... không làm gì có chuyện ấy đâu!

Chàng hoàng thân không nói gì nữa.

– Thưa hoàng thân, ngài có vẻ đa nghi quá đấy, - Kolia im lặng một lúc lâu rồi bỗng nói thêm, - em nhận thấy gần đây ngài có vẻ đa nghi tợn, ngài bắt đầu có vẻ không tin gì hết và cứ việc đoán già đoán non đủ thứ... nhưng không biết em dùng chữ “đa nghi” thế này có chính xác không?

– Tôi nghĩ là đúng đấy nhưng cũng không dám chắc.

– Nhưng em lại xin rút lại chữ “đa nghi” vì đã tìm ra một định ngữ mới, - Kolia bỗng reo lên, - ngài không phải là một kẻ đa nghi mà là một người có tính cả ghen! Ngài ghen lồng ghen lộn lên với Gania vì một cô em nức tiếng kiêu kỳ!

Kolia chưa nói dứt câu đã nhảy cẫng lên và phá lên cười rữ rượi, khoái trá chưa từng thấy. Trông thấy chàng hoàng thân bắt đầu đỏ mặt tía tai, Kolia càng cười khỏe. Nó cảm thấy thích chí không chịu được khi nghĩ đến chuyện nàng Aglaia cứ làm cho chàng hoàng thân phải nhọc lòng ghen tuông đến khổ, nhưng rồi nó bỗng lặng người đi, không cười được nữa khi thấy chàng tỏ ra

thực sự đau buồn. Sau đó hai người còn trò chuyện một cách thật thân tình và nghiêm túc đến một tiếng hay một tiếng rưỡi đồng hồ nữa.

Ngày hôm sau, chàng hoàng thân đã phải mất cả một buổi sáng ở Petersburg vì một việc cấp thiết. Về đến Pavlovsk thì đã hơn bốn giờ, chàng và Ivan Fiodorovits đã cùng xuống tàu ở một ga xép để thư giãn. Vị tướng bỗng túm chặt lấy tay chàng, đưa mắt nhìn quanh với vẻ hốt hoảng rồi kéo luôn chàng lên một toa hạng nhất để đi cùng. Ngài đang muốn được mau mau bàn thảo về một việc hệ trọng nào đó.

– Trước hết, thưa hoàng thân quý mến, rất mong ngài đừng giận và nếu có điều gì sơ suất cũng xin ngài bỏ quá cho. Tôi cũng đã tính chuyện quay lại chỗ ngài ngay từ tối hôm qua nhưng vì chưa biết ý Lizaveta Prokofievna... Ngôi nhà của tôi... đúng là địa ngục rồi, yêu quái rúc vào rồi, còn tôi thì chỉ thấy hoang mang, chẳng hiểu ra làm sao nữa. Còn nói về ngài thì theo tôi ngài vẫn là người trong trắng nhất so với tất cả chúng tôi cho dù cũng đã vì ngài mà có khối chuyện xảy ra rồi. Hoàng thân thấy đấy, sắm vai một bậc nhân từ thì thanh thản thật, nhưng cũng không quá dễ dàng. Bản thân tôi chắc cũng đã nếm đủ vị đời đấy chứ. Tất nhiên là tôi vẫn rất quý tấm lòng nhân hậu và rất trọng Lizaveta Prokofievna, nhưng...

– Tướng công cứ thế mà nói lan man mãi, nhưng lời lẽ của ngài thì đúng là rời rạc quá. Rõ ràng là ngài đang quá xúc động và bối rối trước những điều mà chính ngài không sao hiểu nổi.

– Tôi không nghi ngờ về việc ngài chẳng liên can gì đến chuyện này, - cuối cùng vị tướng đã diễn đạt rõ ràng hơn, - nhưng tạm thời xin ngài đừng đến chỗ chúng tôi, trong chỗ bạn bè, tôi phải dặn ngài như thế, phải chờ gió đổi chiều thôi. Còn nói về Evgeni Pavlyts, - ngài hùng hổ quát lên, - thì tất cả những cái

đó chỉ là trò vu cáo ngu xuẩn, không hơn không kém! Đó là miệng lưỡi điêu toa, là mưu mô hiểm ác, là ý đồ phá hoại, là hành động có ý gây chuyện bất hòa giữa chúng tôi. Hoàng thân ạ, đây là chuyện anh em mình nói nhỏ với nhau thôi, chứ tôi với Evgeni Pavlyts thì vẫn chưa trao đổi lấy một lời, ngài hiểu chứ? Chúng tôi vẫn chưa có gì ràng buộc với nhau đâu, nhưng những lời này có thể sẽ được nói lên, thậm chí còn nhanh chóng được nói lên, và thậm chí còn rất nhanh chóng được nói lên! Cái thủ đoạn hại người của người ta như thế đấy! Nhưng người ta làm như vậy để làm gì? Vì sao lại phải làm như vậy? Những điều đó thì thực tình tôi không hiểu nổi! Một người phụ nữ lạ đời, kỳ quặc biết bao, tôi hãi nàng đến mức đêm nằm không ngủ được. Và cỗ xe mới tuyệt làm sao, đôi ngựa bạch mới tuyệt làm sao, chic^[103] quá, tiếng Pháp gọi như thế là chic đấy! Ai đã tặng nàng cái món của độc này? Thú thật là cách đây ba hôm, tôi đã nghĩ đó là Evgeni Pavlyts. Nhưng hóa ra là không phải, không thể nào có chuyện như thế được, nhưng nếu như đã không có khả năng như thế thì nàng còn đi sinh sự để làm gì? Đấy, vấn đề là ở chỗ ấy đấy! Để giữ Evgeni Pavlovits lại cho mình ư? Nhưng tôi xin nhắc lại và sẵn sàng thề với ngài rằng ông ấy không quen biết gì nàng cả và chuyện những cái giấy vay tiền kia chỉ là chuyện bịa! Và cứ xem cái cách cô nàng cứ ngoạc họng ra mà anh anh em em với ông ấy từ bên này đường phố sang bên kia đường phố một cách trâng tráo thế nào thì đủ rõ. Một âm mưu trắng trợn! Rõ ràng là phải gạt phắt những điều rác rưởi ấy đi và càng phải trân trọng Evgeni Pavlyts gấp bội. Tôi cũng đã nói với Lizaveta Prokofievna như thế đấy. Bây giờ tôi xin thổ lộ với ngài một ý nghĩ riêng: Tôi nhất quyết rằng nàng đã bày ra cái trò này để trả miếng tôi vì chuyện cũ (ngài còn nhớ chứ?), cho dù tôi chưa từng có lỗi với nàng trong bất cứ chuyện gì. Chỉ nhớ lại chuyện ấy thôi tôi cũng

đủ ngược rồi. Nàng đã trở lại một cách quá bất ngờ, tôi cứ nghĩ là nàng đã biệt tăm ấy chứ. Mà cái gã Rogojin ấy đâu rồi, ngài thử nói xem? Tôi cứ tưởng là nàng đã là bà Rogojin từ lâu rồi cơ đấy...

Nói tóm lại, đức ông đang rối trí tợn. Trong suốt thời gian gần một tiếng đồng hồ trên đường, ngài độc nói một mình, đề ra hết câu hỏi này đến câu hỏi khác và cứ việc trả lời lấy, tay siết chặt tay anh bạn đồng hành và chỉ ít ngài cũng đã cho chàng thấy rõ một điều là ngài không chút nghi ngờ chàng có bụng thể này thể khác. Đó là điều quan trọng đối với chàng. Để kết thúc cuộc chuyện trò ngài đã nói mấy câu về ông chú ruột của Evgeni Pavlyts, thủ trưởng một công sở nào đó ở Petersburg, - “một nhân vật tai mắt trong thiên hạ”, tuổi thất tuần, một tay chơi, một khách sành ăn và nói chung là một lão già xấu thói... Ha-ha! Tôi biết là ông ấy đã nghe nói về Nastasia Filippovna và thậm chí cũng đã loay hoay tìm cách... Tôi cũng mới đến chỗ ông ấy đấy, ông ấy cáo lỗi không ra tiếp vì không được khỏe, nhưng ông ấy giàu, giàu lắm, có thể lực lắm và... cầu Chúa ban phước cho ông ấy mạnh khỏe sống lâu, nhưng trước sau gì cũng lại vào tay Evgeni Pavlyts hết... Vâng, đúng thế, nhưng dù sao tôi vẫn thấy lo! Chẳng hiểu thế nào nhưng vẫn thấy lo... Cứ như có một con dơi lảng vảng trong nhà, điềm dữ ấy mà, và tôi chỉ thấy lo, lo suốt!”.

Và mãi đến ba ngày sau, như trên đã nói, mới có sự dàn hòa chính thức giữa gia đình tướng Epantsin với hoàng thân Lev Nikolaevits.

Chương 28

Đã bảy giờ chiều, chàng hoàng thân đang định đi sang công viên thì bỗng thấy Lizaveta Prokofievna đến hỏi và đã đứng ngay trên hiên. Người chỉ đi một mình.

– Trước hết, - phu nhân cất tiếng, - xin chớ nghĩ liệu là tôi đến để xin lỗi ông đấy nhé! Vợ vẫn! Lỗi ở ông hết.

Chàng hoàng thân không nói gì.

– Đúng thế không nào?

– Tôi và phu nhân đều có lỗi như nhau. Tuy nhiên, cả hai chúng ta đều chẳng một ai cố ý. Ba hôm trước, tôi cứ nghĩ là mình có lỗi nhưng bây giờ tôi đã ngẫm ra là không phải thế.

– Ông này ghê gớm thật! Thôi được, cứ ngồi xuống đã, tôi không có ý định cứ đứng mà nói chuyện thế này đâu.

Hai người ngồi xuống ghế.

– Thứ hai: Tôi sẽ không nói lấy một lời về mấy cái thằng nhãi ranh tai ác! Tôi xin phép ngồi nói chuyện với ông mười phút. Tôi đến để hỏi lại ông một chuyện (chắc ông lấy làm lạ lắm nhỉ?), và chỉ cần ông thốt lên lấy một lời về những thằng nhãi ranh xác xược ấy thôi thì tôi sẽ đứng dậy đi ngay và đoạn tuyệt với ông luôn đấy.

– Được rồi, - chàng hoàng thân đáp.

– Xin phép được hỏi ông: Có phải cách đây khoảng hai hay hai tháng rưỡi gì đó, đâu như trước hay sau Tuần lễ Thánh mấy ngày thì phải, ông có gửi cho Aglaia một bức thư không?

– Phải rồi, tôi đã... viết.

– Nhằm mục đích gì? Ông đã viết những gì? Đưa tôi xem bức thư! Lizaveta Prokofievna tưởng chừng như đã phát run lên vì sốt ruột, mắt long sòng sọc.

– Tôi không còn giữ lại bức thư, - chàng hoàng thân chỉ thấy ngạc nhiên và khó chịu, - chỉ có Aglaia Ivanovna thì may ra còn giữ lại được.

– Đừng vờ vịt nữa! Ông đã viết những gì?

– Tôi không vờ vịt và cũng chẳng sợ gì hết. Tôi không thấy có lý do gì để không viết cả...

– Ông im đi! Rồi ông sẽ nói sau. Ông đã viết gì trong thư? Sao lại đỏ mặt lên như thế?

Chàng hoàng thân vẫn ra chiều tư lự.

– Tôi không biết phu nhân đang nghĩ gì, Lizaveta Prokofievna ạ. Tôi chỉ thấy là phu nhân đang quá nhọc lòng với chuyện bức thư. Chắc phu nhân cũng hiểu được rằng tôi có quyền từ chối trả lời một câu hỏi như vậy, nhưng để phu nhân thấy được rằng tôi không sợ và không ân hận vì đã viết cũng như chẳng ngưng gì về chuyện đó cả (chàng càng nói mặt lại càng đỏ tợn), tôi sẽ đọc cho phu nhân nghe bức thư này vì hình như tôi đã thuộc lòng rồi.

Nói xong, chàng hoàng thân đã đọc lại bức thư không thiếu một chữ.

– Toàn là chuyện trời ơi đất hỡi! Theo ông thì mấy câu nhằm nhí này có thể có ý nghĩa gì không? - Lizaveta hỏi xẵng khi đã nghe xong thư một cách cực kỳ chăm chú.

– Tôi cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng tình cảm của tôi là rất chân tình. Đúng là tôi đã có những giây phút thăng hoa và chứa chan hy vọng lạ lùng.

– Hy vọng gì cơ?

– Khó nói lắm, có điều không phải là những hy vọng mà có thể lúc này phu nhân đang nghĩ... Vâng, nói tóm lại, đó chính là những tia hy vọng về tương lai và niềm vui được thấy mình không còn là người dưng, là khách lạ ở nơi đó nữa. Tôi bỗng thấy lòng quá đổi hân hoan khi được sống ngay trong lòng tổ quốc. Vào một sáng đẹp trời, tôi đã cầm bút viết thư cho cô ấy, vì sao lại chính là cô ấy thì thực tình tôi cũng chẳng biết nữa. Chả là đôi lúc chúng ta vẫn ước ao có được một người bạn ở ngay bên cạnh là gì, thì đấy, rõ ràng tôi cũng chỉ ước ao có bạn... - chàng hoàng thân nói thêm sau một lúc im lặng.

– Ông yêu rồi phải không?

– Kh... không. Tôi... tôi viết cho cô ấy như viết cho một đứa em gái, tôi cũng ký là anh trai đấy chứ.

– Hừm... có chủ định rõ ràng, tôi hiểu.

– Tôi thấy rất khó chịu khi phải trả lời những câu hỏi này của phu nhân đấy, Lizaveta Prokofievna ạ.

– Tôi biết là ông khó chịu đấy nhưng tôi cũng chẳng bận tâm đến chuyện đó làm gì cả. Ông cho tôi biết sự thật như khi cầu Chúa nhé: ông có nói dối tôi không đấy?

– Tôi không nói dối.

– Ông bảo là ông không yêu là ông nói thật đấy chứ?

– Có lẽ là rất thật.

– Chà, cái ông này! Lại còn “có lẽ” nữa cơ đấy! Thằng ôn con nó chuyển cho à?

– Tôi có nhờ cậu Nikolai Ardalionovits^[104]...

– Thằng ôn con! Thằng ôn con chứ! - Lizaveta Prokofievna sấn sổ cướp lời. - Tôi không biết cậu Nikolai Ardionovits nào hết! Thằng ôn con thì có ấy!

– Cậu Nikolai Ardalionovits...

– Thằng ôn con, tôi bảo ông thế đấy!

– Không, không phải là thằng ôn con, mà là cậu Nikolai Ardalionovits, - rớt cuộc, chàng hoàng thân đã nói với giọng quả quyết, tuy cũng khá nhỏ nhẹ.

– Thôi được rồi, ông bạn thân mến ạ, thôi được rồi! Tôi chịu ông.

Phu nhân phải mất đến một phút để nén nỗi bất bình và nghĩ lấy hơi.

– Thế còn “chàng hiệp sĩ nghèo” là cái gì vậy?

– Tôi có biết gì đâu, không có liên quan. Một chuyện bốn cột gì đấy thôi.

– Biết được hết sự đời không phải là chuyện dễ! Có điều chẳng lẽ con bé lại có thể để ý đến ông được hay sao? Chính nó đã gọi ông là “đồ quái thai” và “thằng ngốc” rồi cơ mà.

– Phu nhân kể lại chuyện ấy với tôi làm gì, - chàng hoàng thân nói với giọng trách móc, gần như thì thầm.

– Thôi ông đừng giận. Con bé nhà tôi nó ngổ ngáo, điên rồ, nhõng nhẽo lắm cơ. Yêu ai chẳng nữa rồi trước sau gì cũng đi đến chỗ to tiếng với người ta, cười vào mũi người ta. Tôi cũng đã từng là một đứa như thế đấy. Có điều chỉ xin được khuyên ông là chớ vội lấy làm đặc ý, ông bạn thân mến ạ, nó không thể là người sống chết với ông được đâu. Tôi không muốn tin là việc sẽ thành. Không bao giờ có chuyện ấy đâu. Tôi nói để ông còn kịp bắt tay vào những việc cần làm. Này, ông hãy thề là ông sẽ không lấy nó làm vợ đi nào!

– Chết chửa, phu nhân nói gì mà lạ thế, hở phu nhân? - Chàng hoàng thân suýt nhảy dựng lên vì sửng sốt.

– Chả là ông đã suýt cưới vợ rồi đấy thôi?

– Suýt nữa thì tôi cưới vợ thật, - chàng hoàng thân nói rất khẽ, đầu cúi thấp.

– Như vậy có nghĩa là ông đã yêu nó phải không nào? Lần này ông về đây là vì nó phải không nào? Vì con bé nhà tôi phải không nào?

– Tôi về đây không phải là để cưới vợ đâu, - chàng hoàng thân đáp.

– Trên thế gian có điều gì là thiêng liêng đối với ông không đấy?

– Có chứ ạ.

– Vậy thì ông hãy thề với tôi là ông đã về đây không phải là để cưới nó về làm vợ đi nào!

– Phu nhân muốn tôi thề thế nào tôi cũng xin vâng!

– Thôi được, tôi tin ông. Hãy hôn tôi đi! Rốt cuộc tôi cũng đã được thở phào nhẹ nhõm, nhưng ông nên biết là Aglaia nó chẳng yêu gì ông đâu, liệu mà cư xử, và một khi tôi còn sống trên đời thì đừng hòng có chuyện nó lấy ông được! Ông nghe rõ chưa nào?

– Tôi nghe rõ rồi.

Chàng hoàng thân đã đỏ mặt lên đến mức không còn có thể nhìn thẳng vào mặt Lizaveta Prokofievna nữa.

– Hãy nhớ cho kĩ đấy. Tôi đã mong ngóng ông như mong ngóng thần hộ mệnh (mà ông thì đâu có đáng cho tôi phải nhọc lòng!), đêm đêm tôi vẫn khóc ướt đẫm cả gối, không phải vì ông đâu, ông bạn thân mến ạ, ông đừng lo! Tôi có nỗi đau khác của riêng mình, một nỗi đau khắc khoải triền miên, không thay đổi. Nhưng sợ dĩ tôi cứ nóng lòng sốt ruột mong ngóng ông như thế là

vì tôi cứ tin rằng Chúa Trời đã phái ông xuống trần gian để làm bạn với tôi, làm người em ruột của tôi. Tôi chẳng có ai là người thân thiết ngoài bà lão Belokonskaia, nhưng bà ấy cũng đã đi xa, và lại tuổi tác cũng đã khiến bà ấy trở nên lú lẫn. Bây giờ ông hãy trả lời tôi là có hay không nhé: Ông có biết là tại sao cách đây ba hôm cái nhà cô kia lại cứ ngồi trên xe mà hét toáng lên không?

– Tôi xin lấy danh dự mà thưa rằng tôi chẳng liên can gì đến đấy và cũng chẳng biết gì về chuyện ấy.

– Thôi đủ rồi, tôi tin ông. Bây giờ thì tôi đã nghĩ khác về chuyện đó, chứ mãi đến sáng hôm qua thì tôi vẫn chỉ thấy Evgeni Pavlyts là kẻ chẳng ra gì. Suốt cả ngày hôm kia đến sáng hôm qua. Bây giờ thì tôi đã không thể không đồng ý với ông ấy: Không hiểu sao mọi người cứ thi nhau bỡn cợt ông ấy một cách sỗ sàng, làm như ông ấy là một thằng ngu không bằng. Lạ đấy, không biết người ta làm thế để làm gì, nhằm mục đích gì, xuất phát từ đâu (tóm lại là rất đáng ngờ, rất thiếu thiện chí!) - Nhưng dù sao cũng không thể nào có chuyện Aglaia lại lấy ông ấy được, tôi cam đoan đấy! Cho dù ông ấy là người tốt cũng vẫn thế thôi. Trước đây thì tôi cũng có phân vân đấy nhưng giờ đây thì đã quyết định dứt khoát rồi: “Ông cứ bỏ xác tôi vào áo quan mà đem chôn đi đã, rồi hãy tính chuyện gả con gái nhé!” - Hôm nay tôi đã nói rõ với Ivan Fiodorovits như vậy đấy. Ông có thấy là tôi tin tưởng ông không, ông có thấy không?

– Tôi thấy và hiểu chứ.

Lizaveta Prokofievna cứ giương mắt nhìn chòng chọc vào chàng hoàng thân chừng như đang nóng lòng muốn biết câu chuyện về Evgeni Pavlyts gây được ấn tượng như thế nào đối với chàng.

– Ông không biết gì về Gavril Ivanovich à?

– Tôi biết... nhiều chứ.

– Thế ông có biết hiện giờ anh chàng vẫn có quan hệ giao du, đi lại với Aglaia không?

– Tôi hoàn toàn không biết, - chàng hoàng thân ngạc nhiên và thậm chí còn giật mình, - sao, phu nhân bảo là Gavrrila Ardalionovits thường vẫn giao du, đi lại với Aglaia Ivanovna ư? Làm gì có chuyện!

– Thì cũng mới đây thôi. Suốt mùa đông cô em cậu ấy đã hì hụi mở đường cho anh trai đấy, đúng là chuột cống đào hang trở ngách!

– Tôi không tin, - chàng hoàng thân nhắc lại với giọng quả quyết sau những phút suy nghĩ rồi bời. - Nếu có chuyện thì làm gì mà tôi chả biết.

– Chắc là người ta sẽ tự tìm đến để sục sùi thú nhận với ông cơ đấy! Chết thật, cái ông này! Người dâu mà ngờ nghếch! Chúng nó lừa gạt ông đủ kiểu, cứ như...cứ như... Mà ông không thấy xấu hổ khi chỉ biết nhắm mắt tin vào cái ngữ ấy hay sao? Chẳng lẽ ông không thấy là nó lừa bịp ông rõ ràng rành rành ra đấy hay sao?

– Tôi cũng biết thừa là đôi lúc ông ấy vẫn nói dối tôi, - chàng hoàng thân miễn cưỡng thừa nhận bằng một giọng khẽ khàng, - và ông ấy cũng biết là tôi chẳng lạ gì... - chàng nói thêm và bỗng nghẹn lời.

– Biết mà vẫn cứ tin! Thật hết nước nói! Mà thôi, ông thì bao giờ mà chả thế. Đấy, tôi đã biết thế rồi mà vẫn ngạc nhiên. Lạy Chúa! Người như thế thì đúng là có một không hai! Bực cả mình! À, mà ông có biết là cái anh chàng Gania hay cái cô nàng Varka ấy vẫn tìm cách móc nối con bé nhà này với Nastasia Filippovna không đấy?

– Móc nối ai cơ?! - Chàng hoàng thân kêu lên.

– Aglaia.

– Tôi không tin! Làm gì có chuyện! Nhằm mục đích gì?

Chàng bỗng đứng phắt lên.

– Thì chính tôi cũng không tin, cho dù đã có bằng chứng đấy. Con bé nhà tôi nó ngang ngược, hão huyền, rò dại lắm cơ! Nó tai ác lắm, tai ác lắm! Tôi sẽ còn nhắc đi nhắc lại đến một ngàn năm nữa là nó tai ác lắm! Cả lũ con gái nhà tôi bây giờ đều thế cả, ngay cả con gà mái rù Aleksandra nó cũng đã vùng ra khỏi tay tôi rồi đấy. Nhưng tôi vẫn không tin! Có lẽ vì tôi chẳng muốn tin, - người nói thêm với vẻ thần thờ như đang lắm nhằm một mình. - Sao ông không đến chơi? - Người bỗng lại quay sang nói chuyện với chàng hoàng thân. - Suốt ba ngày nay sao ông không đến? - người lại gất lên lần nữa.

Chàng hoàng thân đã toan cất lời biện bạch nhưng liền bị gạt đi ngay.

– Mọi người đều coi ông như một thằng ngốc và chỉ biết lừa bịp ông thôi! Hôm qua ông đã lên thành phố; tôi đánh cuộc với ông là ông đã lạy lục van xin cái thằng khốn nạn kia vui lòng nhận cho ông mười ngàn rúp đấy!

– Hoàn toàn sai, tôi không hề có ý định đó. Mà tôi cũng có nhìn thấy mặt mũi ông ấy ở đâu đâu, ngoài ra, ông ấy đâu phải là một thằng khốn nạn. Tôi đã nhận được thư của ông ấy đấy.

– Thư đâu, đưa tôi xem!

Chàng hoàng thân móc ví lấy ra một mảnh giấy để đưa cho Lizaveta Prokofievna. Thư viết:

“Thưa ngài, tất nhiên là trong mắt mọi người, tôi là kẻ tuyệt nhiên không có quyền lên giọng thế này thế khác. Theo ý mọi người, tôi là kẻ hèn mọn, không đáng mặt. Nhưng đó là trong mắt mọi người thôi, chứ không phải trong mắt ngài. Thưa ngài, tôi tin chắc như đinh đóng cột

rằng ngài là người tốt bụng hơn người khác. Tôi không đồng ý với Doctorenko, tôi bất đồng quan điểm với cậu ấy về vấn đề này. Tôi sẽ không bao giờ nhận của ngài lấy một đồng kopek, nhưng ngài đã giúp đỡ mẹ tôi nên tôi có bốn phen phải cảm tạ ngài, cho dù phải cố gắng vượt qua những điều ngàn ngại. Dù sao tôi cũng đã nhìn ngài bằng con mắt khác hẳn và tôi thấy cần phải trình báo với ngài như vậy. Tôi nghĩ rằng từ nay về sau chắc chắn không thể có mối liên hệ nào giữa chúng ta nữa.
Antun Burdovski.

P.S. Số tiền còn thiếu ở khoản hai trăm rúp sẽ được trả dần cho đến hết”.

– Toàn những chuyện vớ vẩn! - Lizaveta Prokofievna vừa ném trả lại mảnh giấy vừa kết luận, - không bỏ công đọc. Mà ông cười gì thế?

– Phu nhân hãy thú thật là phu nhân cũng lấy làm thú vị khi được đọc bức thư đi chứ!

– Thế cơ đấy! Khi được đọc những lời ba hoa xích đế kia cơ đấy! Thế chả lẽ ông không thấy là tất cả bọn chúng đều mất trí vì tự phụ và hiếu danh sao?

– Đúng thế thật, nhưng dù sao ông ấy cũng đã nhận lỗi, đã đoạn tuyệt với Doktorenko, và thậm chí ông ấy càng hiếu danh thì cái hiếu danh của ông ấy càng có giá trị hơn. Ồ, phu nhân thật trẻ con quá đấy, phu nhân ạ!

– Ông định ăn một cái tát của tôi đấy à?

– Không, tôi không hề có ý định như thế. Nhưng tôi biết là phu nhân thích bức thư lắm đấy mà không dám nói ra. Làm sao mà phu nhân lại cứ phải xấu hổ vì những cảm xúc của chính mình? Phu nhân thì lúc nào cũng thế thôi.

– Từ nay ông đừng có tính chuyện bước chân vào nhà tôi nữa!
- Lizaveta Prokofievna nhảy dựng lên, mặt tái đi vì tức giận. - Từ

nay tôi sẽ không bao giờ còn tơ tưởng đến ông nữa hết!

– Thế nhưng ba hôm sau nữa phu nhân lại đâm bổ đến để bảo tôi đến nhà... Mà phu nhân không biết xấu hổ à? Những cảm xúc như thế là những cảm xúc tốt đẹp của phu nhân, làm sao mà lại phải xấu hổ? Phu nhân chỉ tự mình làm khổ mình thôi.

– Từ giờ đến chết tôi sẽ không bao giờ mời ông đến chơi đâu! Tên ông rồi tôi cũng sẽ quên! Mà cũng đã quên rồi đấy!

Người bỗng bỏ chàng hoàng thân lại đấy mà chạy vụt ra ngoài.

– Không đợi đến phu nhân tôi cũng đã bị cấm cửa rồi đấy chứ! - chàng hoàng thân hét với theo thu nhân.

– Cái gì-ì? Ai cấm ông?

Phu nhân quay ngoắt lại như người bị kim châm. Chàng hoàng thân lưỡng lự không muốn trả lời ngay nhưng đã cảm chắc là sẽ không nén nổi.

– Ai cấm ông nào? - Lizaveta Prokofievna hét toáng lên.

– Aglaia Ivanovna cấm đấy...

– Bao giờ? No-o-ói!!!

– Sáng nay cô ấy vừa đánh động cho tôi biết là từ nay đừng tính chuyện đến đàng nhà nữa.

Lizaveta Prokofievna đứng thừ ra như kẻ mất hồn nhưng vẫn tỉnh:

– Nó đã gửi thư hay gửi giấy? Nó đã nhờ ai đến gặp ông? Lại cái thằng ôn con ấy phải không? Nhấn mồm à? - Người bỗng lại hét lên.

– Tôi đã nhận được một mảnh giấy, - chàng hoàng thân nói.

– Đâu? Đưa đây? Nhanh lên!

Chàng hoàng thân lưỡng lự đến gần một phút, nhưng rồi cũng rút trong túi áo gi-lê ra một mảnh giấy nhàu nát có mấy hàng

chữ như sau:

“Hoàng thân Lev Nikolaevits! Nếu như sau tất cả những chuyện linh tinh như thế mà ngài vẫn còn có ý định làm tôi phải ngạc nhiên bằng cách đến chơi nhà thì xin ngài hãy tin rằng ngài sẽ không thấy có tôi trong số những người hân hoan đón tiếp. Aglaia Epantsina”.

Lizaveta Prokofievna ngẫm nghĩ khá lâu rồi bỗng dậm bỗ đến bên chàng hoàng thân để túm lấy tay chàng mà lôi đi.

– Ngay bây giờ! Đi nào! Ngay bây giờ, ngay tức khắc! - Người kêu lên trong một cơn phẫn khích lạ lùng, nôn nóng không chịu được.

– Nhưng chả phải phu nhân đã bắt tôi...

– Làm sao? Người đâu mà ngờ nghếch! Không đáng mặt đàn ông nữa! Thế đấy, bây giờ tôi sẽ nhìn thấy hết, bằng chính mắt tôi...

– Phu nhân để cho tôi lấy mũ đã nào...

– Đây, cái mũ khi gió của ông đây, đi thôi! Chết thật, kiểu dáng cũng gà mờ, không biết thế nào là được mắt!... Chết thật thôi, đây chắc là nó... sau những chuyện vừa rồi... nó cáu lên thôi, - Lizaveta Prokofievna vừa lẩm bẩm vừa lôi chàng hoàng thân đi, tay cứ giữ rịt lấy tay chàng, - chả là tôi cũng vừa mới bệnh ông, cứ bô bô lên mãi về cái chuyện chẳng qua ông là một thằng ngu nên mới không thềm lai vãng... chả thế thì nó đã không đi viết mấy cái câu nhảm nhí như thế! Những lời xằng bậy! Ai đời một cô gái con nhà có giáo dục hẳn hoi, thông minh, rõ ràng là thông minh, lại có thể đi làm những việc như thế chứ! - Hừm, - người tiếp tục lẩm bẩm, - tất nhiên là chính tôi cũng đã quá bực mình khi thấy ông không đến, có điều là nó không tính được là không thể viết cho một thằng ngốc như thế được vì hẳn sẽ hiểu theo nghĩa đen như mọi người vừa thấy đấy. Ông nghe

lỏm cái gì nào? - Người quát lên khi chợt nhận ra là mình đã buột miệng nói ra đủ thứ. - Nó đang cần một thằng hề như ông, đã lâu rồi không thấy mà, đấy bảo làm sao mà nó phải có nhời với ông như thế! Còn tôi thì lại thấy mừng, mừng quá thật, giờ đây nó đã biết cách vờn ông như mèo vờn chuột! Đáng đời ông lắm. Còn nó thì khỏi phải nói rồi, nó chơi được lắm!...

Chương 29

Lúc nào chúng ta cũng nghe thiên hạ than phiền rằng chúng ta thiếu những người thực tiễn, chúng ta có vô khối chính khách, tướng lĩnh và bất cứ lúc nào ta cũng kiếm ra ngay được các ông giám đốc hành chính đủ loại, nhưng kiếm được một con người thực tiễn thì thật là thiên nan, vạn nan. Ít ra thiên hạ cũng than vãn là không kiếm ra được người nào. Người ta còn quả quyết rằng ở một vài trục đường sắt, cả các nhân viên thừa hành cho ra hồn cũng thiếu. Người ta còn giả thiết rằng giá bây giờ có muốn thành lập một ban quản trị công ty hàng hải thạo việc thì cũng chẳng biết kiếm đâu ra chuyên viên. Thiên hạ còn nghe nói trên tuyến đường mới mở tàu hỏa chạy đụng vào nhau hoặc các toa xe đổ sập ở trên cầu. Người ta còn đọc thấy tin một chuyến tàu suýt phải trú qua mùa đông giữa cánh đồng tuyết: hành khách định có một chuyến đi mấy tiếng đồng hồ, rốt cuộc đã phải khốn đốn suốt năm ngày trường trong tuyết giá. Họ còn kể chuyện có hàng trăm tấn hàng hóa nằm hư thối trong kho suốt hai ba tháng để chờ được gửi đi. Ở một địa phương khác thì (dù chuyện này thật là khó tin) lại có một gã quản lý nào đó, nghĩa là một tay coi trạm nào đó, đã thoi vào mặt một thương gia vì đã dám thúc tay này gửi hàng hóa đi, gã còn biện bác cho cái “hành động hành chính” đó của mình là gã “có hơi nóng tính”. Trong guồng máy nhà nước có quá nhiều công sở đến nỗi khi nghĩ đến, người ta đã phát khiếp lên rồi. Ai cũng làm việc công sở, ai cũng lăm le làm công chức; cho nên người ta khó có thể tưởng tượng được với một tài nguyên nhân lực phong phú đến mức đó, mà sao không

tổ chức nổi một ban quản trị công ty hàng hải cho nên hôn?

Lắm lúc người ta đã trả lời cho vấn đề này một cách thật là đơn giản-đơn giản đến nỗi khó mà tin được lối giải thích như thế. Người ta bảo rằng tất cả người dân nước Nga đã và đang làm việc nhà nước từ hai trăm năm nay theo kiểu mẫu thượng hạng của Đức, từ đời ông đến đời cháu rồi. Nhưng mà mấy công chức đúng thật là những người ít thực dụng nhất, đến cái độ mà dạo gần đây các ngài ấy còn cho rằng cái trừu tượng và thiếu kiến thức thực dụng của các ngài là những đức tính cao cả và là sự giới thiệu đáng khen nhất! Tuy nhiên, chúng ta không có ý bàn đến các ngài công chức ở đây, chúng ta chỉ muốn nói đến mẫu người thực dụng mà thôi. Hẳn không còn nghi ngờ, người ta cho rằng cái dấu hiệu rõ rệt nhất và ưu việt nhất của mẫu người thực dụng trong xứ sở chúng ta là cái tính quá ư thận trọng và hoàn toàn thiếu sáng kiến cá nhân-đến tận giờ vẫn được xem là như thế. Nhưng đâu phải một mình chúng ta có lỗi, nếu ý kiến đó được kể như một lời phỉ báng hạ giá người ta! Thoạt kỳ thủy và trên khắp thế giới này, sự thiếu sáng kiến vẫn hằng được xem như một đặc tính hàng đầu và tỏ rõ nhất về mẫu người thực tiễn và tháo vát trong công việc; và có ít nhất chín mươi chín phần trăm nhân loại (ấy chỉ là tối thiểu) luôn luôn nghĩ như vậy, và nhiều lắm chỉ có một phần trăm nhìn sự vật khác đi.

Các nhà phát minh và các thiên tài lúc họ bắt đầu sự nghiệp (và rất thường bắt gặp là cả ở cuối chặng đường sự nghiệp của họ nữa) bị xã hội quen thói xem chẳng khác nào những gã khờ; âu đó cũng là lẽ thường tình của thế nhân đấy thôi. Chẳng hạn trong mấy chục năm nay, thiên hạ đều thi nhau đem tiền đi ký gửi vào cửa hàng cầm đồ và phó thác hàng tỉ bạc ăn lãi bốn phần trăm, thì lẽ đương nhiên, rồi khi các cửa hàng đó biến mất, mọi người vẫn giữ nguyên sáng kiến của bản thân, thì phần lớn của những

triệu bạc đó nhất thiết sẽ biến mất trong cơn sốt đầu giá và lọt hết vào tay mấy tên lường đảo-mà đó thậm chí là do phép lịch sự và đạo lý tốt lành đòi hỏi nữa cơ đấy! Phải, đúng là bởi đạo lý tốt lành, vì nếu cái tính dè dặt đúng mức và sự thiếu cái tính chất độc đáo, một cách lịch lãm đã được xã hội chúng ta cho là những đặc tính bất di bất dịch của mẫu người nguyên tắc và tháo vát rồi mà, nay nếu đột ngột thay đổi thì có khác chi khiếm nhã và hỗn xược cơ chứ. Cũng ví dụ như một bà mẹ nuông chiều con cái, bà ta sẽ kinh hãi biết mấy, và sợ đến phát bệnh được, nếu con trai hay con gái bà hơi bước chệch ra ngoài nền nếp cũ. “Không, thà là sống hạnh phúc và thoải mái còn hơn là độc đáo”. Người mẹ nào cũng nghĩ như vậy lúc ru con ngủ cả. Và từ xa xưa rồi, các bà vú của chúng ta khi hát ru cháu đã từng ngâm nga rằng: “Con cứ đi trên đường vàng lối ngọc, rồi lớn lên con lãnh ấn tướng quân”. Vậy là ngay đối với các u già của chúng ta, cái hàm cấp tướng cũng đã là biểu trưng cho hồng phúc tuyệt vời của nòi giống Nga rồi, và đó là một lý tưởng dân tộc phổ cập nhất về một diễm phúc thanh bình và êm ấm. Thật vậy: khi mà ông đã đỗ các kỳ thi và phục vụ trong suốt ba mươi lăm năm thì rồi rớt cuộc, trong xứ sở chúng ta, thế nào ông cũng lãnh cấp tướng và đã lo dành dụm được một số tiền bạc mà đem ký gửi! Đó là phương cách giúp người dân Nga được tiếng là người thực tiễn mà gần như chẳng cần nỗ lực gì cả. Thật vậy, ở nước này mà không làm tướng được thì họa chẳng chỉ có loại người độc đáo, nói khác đi, nghĩa là loại người không chịu an phận. Có thể có chuyện làm lẫn ở đây lắm, nhưng xét tổng quát thì trông có vẻ thật quá, và xã hội chúng ta quả đúng quá khi định nghĩa lý tưởng của con người thực tiễn. Tuy nhiên, chúng ta đã ra ngoài đề quá xa rồi, mà chúng ta chỉ muốn đưa ra vài lời giải thích về gia đình Epantsin quen biết của chúng ta thôi. Cái gia đình đó, hay ít ra là những nhân vật nổi

đình đám nhất trong gia đình đó đã đau khổ vì một phẩm chất gần như là chung cho cả họ tộc, cái phẩm chất trái ngược hẳn với các phẩm hạnh chúng ta vừa thảo luận ở trên. Không được hiểu rõ sự kiện đó lắm (mà nó quả cũng thật khó hiểu), ấy thế nhưng lắm lúc họ vẫn nghi ngờ rằng mọi việc xảy ra trong gia đình họ không giống như cung cách của các gia đình khác. Gia đình thiên hạ thì mọi việc đều trôi qua êm ả, trong khi ở nhà họ thì có đủ mọi chuyện rối rắm: Thiên hạ người ta cứ đi nguyên trên đường mòn lối cũ, họ thì cứ đi trật chĩa. Người ta thì có thể e lệ một cách đúng điệu, họ thì không thể được. Lizaveta Prokofievna thì quả thật hay hốt hoảng, nhưng cái tính hoảng hốt đó cũng không phải là cái đức e lệ phổ thông và dài các như họ mong muốn. Tuy vậy, có thể chỉ mỗi mình Lizaveta Prokofievna là bối rối thôi: Các công nương thì còn quá trẻ, -dù rất sáng suốt và chua cay, -riêng ông tướng thì dù là người sáng suốt rồi (dù hẳn là không thiếu phần trì độn), nhưng trong những trường hợp khó xử cũng chỉ phát ra nổi mỗi cái tiếng “Hừ”, cuối cùng rồi cũng đặt hết tin tưởng vào Lizaveta Prokofievna. Như vậy chính bà mới là kẻ gánh vác trách nhiệm. Không phải gia đình này nổi đình nổi đám vì một sáng kiến hay một xu hướng riêng nào nhằm lìa xa lối cũ trong một nỗ lực có ý thức để đi đến chỗ độc đáo, nếu thế thì thật là bất nhã mất rồi.Ồ, không đâu! Chẳng có gì như thế cả. Nghĩa là chẳng có chút ý thức nào đối với mục đích đặt ra cả đâu. Ấy thế nhưng hóa ra rằng, dù rất đáng kính trọng, nhưng họ vẫn có gì đó làm cho gia đình Epantsin không giống với những gia đình danh giá khác. Vào thời gian cuối này, Lizaveta Prokofievna đã bắt đầu tự trách rằng mọi thứ tội lỗi chỉ do một mình bà và bản chất “không may mắn” của bà gây nên, điều đó chỉ khiến bà đau khổ thêm thôi. Bà cứ mãi trách mình là thứ “mụ già kỳ cục, thô lỗ và điên rồ” và bị

giày vò vì những nỗi nghi ngờ vô căn cứ, bà cứ mất bình tĩnh từng chập, bà bối rối khi gặp phải những khó khăn tầm thường nhất, và mỗi việc rủi nào bà cũng cứ cường điệu quá lên.

Ngay lúc vào truyện, chúng ta đã có nói rằng gia đình Epantsin đã tạo dựng được một uy tín thực sự và rộng rãi. Ngay chính tướng Ivan Fedorovits, một nhân vật có nguồn gốc rất mù mờ, rõ ràng là được mọi người kính nể. Mà quả ông ta xứng đáng được kính nể lắm chứ, ông ta giàu có lại còn là một nhân vật “không thể bỏ qua” được, hai nữa, ông là một người vô cùng lịch lãm, dù không phải là thông minh lắm. Nhưng hình như rằng một chút tối trí cũng gần giống một đức tính quan yếu, nếu không phải là cho mọi nhà hoạt động, thì ít ra cũng là cho những kẻ chú tâm đến việc kiếm tiền. Sau hết, ông tướng có phong thái đường hoàng, khiêm tốn, biết yên lặng, đồng thời biết tránh không để người ta giẫm lên chân mình-mà đó không phải vì thân danh ông là một vị tướng, mà chính vì ông là con người có danh dự và lương hảo. Và điều quan trọng hơn, là ông được giới có thể lực mạnh mẽ che chở. Về phần Lizaveta Prokofievna, như chúng ta đã giải thích trước đây, bà thuộc một dòng họ danh giá, dù người Nga chúng ta chẳng vì nể gì lắm điều đó, nếu thiếu đi những mối quan hệ cần thiết. Nhưng bà tạo được những mối quen biết lớn làm hậu thuẫn cho bà; bà được kính trọng và được lắm nhân vật thần thế quý chuộng và dĩ nhiên, mọi người đều theo bước các nhân vật đó mà trọng đãi bà. Đã hẳn là những chuyện rắc rối trong gia đình bà thật vô căn cứ, những nguyên cơ cũng vu vơ và được thêu dệt quá đáng đến nực cười, nhưng đã hẳn nếu bạn có một mụn cóc nổi trên trán hay trên mũi thì hình như người ta chẳng còn biết làm gì hơn là cứ ngó cái mụn cóc ấy của bạn mà cười cợt, mà chê bai bạn vì cái mụn ấy, dù cho bạn có là người khám phá ra châu Mỹ cũng vậy. Đã rõ là Lizaveta

Prokofievna bị xã hội xem là “kỳ quặc”, thế nhưng điều đó không ngăn trở người ta kính bà; nhưng rồi Lizaveta Prokofievna lại không còn tin là người ta kính trọng bà nữa-đó mới là chỗ rắc rối. Nhìn mấy cô con gái, bà thấy quặn thắt vì nổi nghi ngờ rằng bà cứ mãi mãi làm hồng tương lai của họ, và rằng tâm tính bà mới buồn cười, bất nhã và khó chịu làm sao. Chính thế nên bà đã không ngớt buộc tội chồng con bà, và cãi nhau với họ suốt ngày trong khi bà yêu thương họ đến quên mình, đầy vị tha và nồng nàn.

Điều khiến bà tư lự nhất ấy là bà cứ nghĩ rằng các con gái bà cũng đang đi đến chỗ kỳ quặc như bà và những đứa con gái như thế thì sẽ không và không thể có mặt trong giới thượng lưu nổi. “Rồi chúng cũng đến lớn lên mà theo hư vô chủ nghĩa mất thôi!”- Bà cứ tự nhủ hoài như vậy. Trong năm qua, và nhất là dạo gần đây, cái ý tưởng buồn thảm này cứ dần dần ăn sâu vào tâm trí bà. Đầu tiên bà cứ tự hỏi: “Tại sao chúng không chịu lấy chồng? Chúng làm thế để hành hạ mẹ chúng mà, mục đích sống của chúng là vậy; lại là thói học đòi những tư tưởng tân thời và vấn đề nữ quyền dễ ghét đấy thôi! Thì không phải sáu tháng trước đây, Aglaia đã tính tới chuyện cắt đi mái tóc diễm lệ của nó là gì? (Lạy Chúa, thử còn son trẻ tôi đâu có được suối tóc đẹp như thế!). Tay nó đã lăm lăm cầm kéo, ta đã phải quỳ gối xuống mà van vỉ nó! Ừ thì nó làm như thế vì oán hận, cho thỏa cái ý làm khổ mẹ nó, bởi vì nó là đứa con gái độc ác, ương ngạnh và được nuông chiều quá, nhưng mà nhất là nó ác lắm, ác lắm! Ác lắm! Nhưng há không phải cái con Aleksandra to xác kia cũng đã toan bắt chước nó mà cắt tóc đi đó sao, không phải vì tính nết bất thường hay oán hận gì, mà là thành tâm, y như một con đàn bị Aglaia thuyết phục, rằng cắt tóc đi sẽ ngủ ngon hơn và không bị nhức đầu nữa! Ôi, trong năm năm qua, thật là đếm không hết

những chàng trai theo đuổi chúng! Mà họ toàn là những kẻ tử tế cả; thậm chí có cả một vài người xuất sắc nữa là đằng khác! Thế mà chúng còn đợi nổi gì? Sao chúng không chịu lấy chồng chứ? Chúng chỉ muốn hành hạ mẹ chúng chứ chẳng có lý do gì khác nữa. Tuyệt không, không tại gì nữa hết!”.

Nhưng rốt cục, mặt trời cũng mọc lên trong tâm hồn người mẹ của bà, cuối cùng, ít ra cũng được một đứa con gái, -Adelaida, kể như đã ổn: “Ít nhất thì ta cũng rảnh tay được một đứa”, Lizaveta thường nói như vậy bất cứ lúc nào có dịp bộc lộ cảm nghĩ về chuyện ấy (dù trong thâm tâm bà dịu dàng, âu yếm hơn thế nhiều). Mà việc ấy xảy đến mới tốt đẹp và trang trọng làm sao! Ngay cả dư luận thiên hạ cũng bàn tán đến với vẻ nể vì. Chàng ta là một nhân vật nổi tiếng, giàu có, một hoàng thân; một con người tốt lành và nhất là đã chiếm được cảm tình của con gái bà. Vậy thì còn mong gì hơn thế nữa chứ? Trong quá khứ, bà vẫn luôn lo sợ cho Adelaida ít hơn là lo về hai cô khác, mặc dù xu hướng mỹ thuật của nàng đôi lúc làm cho con tim rứt rứt muôn thuở của Lizaveta Prokofievna phải lo âu. “Nhưng trái lại, tâm tính nó vui vẻ và khá có ý thức, cái con bé ấy thế nào nó cũng đứng vững được!”. -Rồi bà cũng trấn an mình được như thế. Bà sợ nhất cho Aglaia. Về phần cô cả Aleksandra thì Lizaveta Prokofievna không biết có nên sợ cho cô ta hay không nữa. Lắm lúc bà có cảm giác rằng “con bé đã lớn thì rồi, hai mươi lăm tuổi rồi còn gì, rồi cũng đến làm thân gái già mất thôi. Mà “một trang sắc nước hương trời” chứ đâu phải tầm thường cơ chứ!...”. Lắm lúc Lizaveta Prokofievna khóc thầm cho nàng trong đêm, còn Aleksandra Ivanovna thì cứ ngủ ngon lành trong cõi an nhiên tự tại. “Nhưng rồi nó sẽ ra sao-một kẻ hư vô chủ nghĩa hay chỉ là một con đàn đậy?”. Tuy nhiên, nàng không đàn, Lizaveta Prokofievna tự khẳng định chắc chắn như vậy: Bà hết sức xem

trọng sự phán đoán của Aleksandra Ivanovna và thích tham khảo ý kiến của nàng. Nhưng “rõ ràng nó là một thứ ‘hoa héo tàn’ rồi-điều đó thì khỏi cần nghi ngờ: nó quá bình thản và trầm lặng đến độ chẳng có gì làm cho nó nhúc nhích được! Mà mấy thứ hoa héo hắt thì cũng đâu có tỉnh khô và an nhiên tự tại đến như vậy! Ôi thật tôi không làm sao hiểu được chúng nữa!”. Lizaveta Prokofievna hết sức yêu quý Aleksandra Ivanovna, còn hơn cả Aglaia vốn là thần tượng của bà. Nhưng mấy cái vụ la lối khó chịu của bà (nó tỏ rõ cái lo lắng yêu thương của người mẹ trong con người bà) những lời quở trách và cái lối ví von như thể “hoa héo tàn” ấy chỉ làm cho Aleksandra buồn cười mà thôi. Lắm lúc đã đến cái độ chỉ vì một chuyện nhỏ nhặt bằng con kiến cũng khiến cho Lizaveta Prokofievna giận đến phát khiếp và nổi cơn tam bành luôn. Chẳng hạn Aleksandra Ivanovna có tật hay ngủ dậy trễ và thường nằm thấy rất nhiều mộng mị, những giấc mộng thật ngây thơ đầu Ngô mình Sở, y như giấc mơ của đứa bé lên bảy; vậy là chính cái vẻ hồn nhiên của những giấc mơ này lại làm cho bà mẹ nổi giận hơn. Có một lần Aleksandra Ivanovna nằm mơ thấy chín con gà mái, giấc mơ đó đã đưa đến mối bất hòa gay gắt giữa nàng và mẹ, lý do tại sao thì cũng khó mà cắt nghĩa được. Một lần, và chỉ có một lần thôi, nàng đã nằm thấy được một giấc mơ có thể coi là độc đáo: Nàng mơ thấy một ông thầy tu ngồi một mình trong một căn phòng tối mà nàng khiếp không dám bước vào. Giấc mơ đó liền được hai cô em khoái cười của nàng kể cho bà mẹ nghe với một giọng đầy đắc thắng, thế là bà mẹ lại nộ khí xung thiên mà mắng cả ba là lũ ngốc. “Hừ! Vậy mà nó cứ tỉnh như không, cứ y như một con đàn vậy thôi, đúng là “thứ hoa héo” mà! Chẳng có việc gì làm xáo động nó nổi, vậy mà nó lại buồn chứ, lắm lúc trông nó thật buồn! Nó sầu khổ vì việc gì chứ?”. Lắm lúc bà hỏi Ivan Fedorovits câu hỏi này và như lệ

thường, bà hỏi ông chồng đầy vẻ kích động, độc đoán, đòi phải trả lời ngay. Ivan Fedorovits thốt lên một tiếng “hừ” rồi cau mày, nhún vai, dang hai tay ra mà tuyên bố: “Thì nó cần có chồng chứ sao!”.

– Ít ra mong Chúa đừng để cho người chồng của nó giống như ông, Ivan Fedorovits ạ, -Lizaveta Prokofievna trả lời như một trái bom nổ. -Không giống ông trong tư tưởng và trong lối phán quyết, Ivan Fedorovits ạ, và cũng không phải là thứ người tầm thường, thô lỗ như ông...

Ivan Fedorovits chuồn vội, còn Lizaveta Prokofievna đã trấn tĩnh lại sau cơn bùng nổ của mình. Dĩ nhiên, cũng ngay trong ngày hôm ấy, bà sẽ nhất thiết trở nên vô cùng chăm chú, dịu dàng, sẵn sàng và kính cẩn với Ivan Fedorovits, với Ivan Fedorovits “tầm thường, thô lỗ” của bà, với Ivan Fedorovits đôn hậu, khả ái, được bà say đắm, bởi suốt đời bà đã yêu và thậm chí đã si mê Ivan Fedorovits của mình, điều chính Ivan Fedorovits biết rất rõ và vì thế cũng tôn trọng vô cùng Lizaveta Prokofievna của ông.

Nhưng niềm khắc khoải đốn đau chủ yếu và thường trực của bà là Aglaia.

“Tuyệt đối, tuyệt đối giống hệt ta, chân dung của ta trong mọi mặt, -Lizaveta Prokofievna thầm tự nhủ, -đồ tiểu quý xấu xa, ngang bướng! Con bé hư vô chủ nghĩa, con ngốc, con điên, độc ác, độc ác và độc ác! Ôi trời ơi, rồi nó sẽ bất hạnh biết bao!”.

Nhưng như chúng ta đã nói, vầng mặt trời mới mọc đã làm dịu đi và chiếu sáng chỉ trong phút chốc. Gần như được một tháng trong cuộc đời của Lizaveta Prokofievna, bà được nghỉ xả hơi trọn vẹn thoát khỏi mọi lo toan. Nhân cơ đám cưới sắp tới của Adelaida, trong giới thượng lưu cất lời bàn tán cả về Aglaia, những lúc ấy Aglaia đã xử sự đâu đâu cũng rất tuyệt, rất điềm

đạm, thông minh, đầy đặc thẳng, hơi có phần kiêu hãnh, nhưng điều đó lại càng hợp với nàng hơn! Nàng âu yếm, niềm nở với mẹ được suốt cả một tháng trời! (“Thực ra, còn rất rất cần phải xem xét anh chàng Evgeni Pavlyts này, cần thử thách chàng ta, thêm nữa, Aglaia có vẻ không quý trọng gì chàng ta hơn những người khác!”). Dẫu sao thì nàng cũng bỗng trở nên một cô gái kỳ diệu, - sao mà con bé đẹp thế, mỗi ngày một đẹp hơn! Và rồi...

Và rồi chỉ cần xuất hiện cái gã hoàng thân tệ hại này, là mọi thứ lại rối bời lên cả, mọi thứ trong nhà xoay như chong chóng!

Thế nhưng chuyện gì đã xảy ra vậy cơ chứ?

Chắc chắn đối với những người khác hẳn chẳng có gì xảy ra đâu. Nhưng Lizaveta Prokofievna có gì đó khác biệt, rằng trong sự kết hợp và trong sự rối rắm những điều thông thường nhất, xuyên suốt mối âu lo cố cựu cố hữu của bà, -bà luôn luôn kịp nhìn ra một cái gì đó làm bà sợ hãi đôi khi đến đổ bệnh bằng nỗi kinh khiếp đáng ngờ nhất, khó giải thích nhất, mà thế nghĩa là nặng nề nhất. Giờ sẽ sao đây, khi bây giờ bỗng xuyên qua toàn bộ sự vớ vẩn của những thắc thỏm vô cơ và buồn cười, thực sự đã hé lộ một điều dường như đúng là quan trọng, gì đó dường như trong thực tế đáng phải lo lắng, băn khoăn và ngờ vực.

“Sao dám, sao người ta dám viết cho ta bức thư nặc danh đáng nguyên rủa nói đến loại nhơ bẩn ấy, rằng cô ả có quan hệ với Aglaia nhỉ? -Suốt đường đi Lizaveta Prokofievna suy nghĩ, kéo theo sau mình ngài hoàng thân, và cả ở nhà, khi bà đặt ngài ngồi xuống bên chiếc bàn tròn mà cả nhà đã quây quần quanh nó, - sao người ta dám nghĩ đến chỉ về mỗi điều ấy? Hẳn ta chết vì nhục nhã, nêu ta tin dù chỉ là chút xíu và cho Aglaia xem lá thư đó! Lắm cái điều mai mỉa đối với chúng ta, với gia đình Epantsin thế chứ! Đó là do ông, Ivan Fedorovits ạ, do ông tất tẩn tật! Chao ôi, sao chúng ta không chuyển đến Elagin: thì ta đã nói là hãy đi

Elagin rồi mà! Có thể đó là Varca viết bức thư này, ta biết, hoặc, có thể... chỉ một ông Ivan Fedorovits có lỗi trong mọi, mọi sự! Đó là loại nhơ bẩn kia đã bày ra trò này với ông ta để ghi nhớ những mối liên hệ trước đây, để dựng ông ta lên làm trò cười, như cười nhạo một thằng ngốc, cười ngặt nghèo rằng đã dắt mũi ông ta, khi ông ta còn đem chuỗi ngọc cho cô ả cơ... Thì dẫu sao, rốt cuộc chúng tôi có can dự, thế nhưng các cô con của ông, Ivan Fedorovits à, những thiếu nữ, những cô dâu của giới tinh hoa, cũng có phần can dự; họ cũng đứng ở đây, có mặt ở đây, cũng nghe hết thấy, rồi cả trong chuyện với lũ trẻ ranh cũng dự phần, các vị hãy sung sướng lên, cũng đã ở đây và nghe hết! Ta không tha thứ, ta sẽ không tha thứ cho tay hoàng thân nhóc này, sẽ không bao giờ ta tha thứ đâu! Và tại sao suốt ba ngày Aglaia lên cơn loạn thần kinh, tại sao nó gần như đã xích mích hết với các chị nó, thậm chí với cả Aleksandra là đứa mà nó bao giờ cũng hôn tay như hôn tay của mẹ, -đã kính trọng như thế? Gavrilav Ivolgin là gì trong chuyện này? Tại sao hôm qua và hôm nay con bé cứ khen tràn và thương cảm tay Gavrilav Ivolgin này vậy? Tại sao trong lá thư nặc danh nhắc tới cái gã “hiệp sỹ nghèo” đáng nguyên rủa này, khi mà con bé thậm chí không cho cả hai chị nó xem cái bức thư của gã hoàng thân chứ? Tại sao... để làm gì, sao giờ đây ta lại như con mèo cháy lông chạy lao đến gã và chính lại là ta tự kéo gã về nhà nhỉ? Trời ơi, ta phát điên rồi, ta đã gây nên chuyện gì thế này! Đã nói với một thanh niên trai trẻ về những bí mật thầm kín của con gái ta, mà lại là... lại là những bí mật gần như liên quan trực tiếp đến gã nữa chứ! Trời ạ, còn may rằng gã là gã khờ và... và... là người bạn của gia đình! Nhưng chả lẽ Aglaia lại đi mê một gã quái thai thế này ư! Trời ơi, ta huyền thuyên cái gì vậy! Quỷ sứ! Chúng ta thật là độc đáo... phải đặt tất cả chúng ta trong tủ kính mà trưng bày, ta đứng thứ nhất, tiền vào cửa giá

mười kopec. Ta sẽ không tha thứ cho ông đầu, Ivan Fedorovits ạ, không bao giờ ta tha thứ hết! Và tại sao con bé bây giờ không chọc nhạo gã ta nhỉ? Đã hứa chọc nhạo và giờ lại không chọc nhạo! Ô kìa, nó lại tròn mắt ra mà nhìn gã nữa, im lặng, không bỏ đi, đứng, thế mà tự nó lại không cho phép gã ta đến... Mà gã hoàng thân ta thì cứ ngồi mặt xanh như tàu lá thế kia. Còn cái máy nói dễ ghét đánh không chết Evgeni Pavlyts đó thì cứ dành lấy mà nói hết! Ái chà, nói cứ thao thao bất tuyệt, chẳng cho ai xen vào được một tiếng. Giá như câu chuyện mà nói cho đúng vấn đề thì tôi dư sức làm sáng tỏ mọi chuyện ngay”.

Hoàng thân quả thật có tái xanh người lại lúc ngồi ở bàn tròn, chàng còn lộ vẻ hết sức bứt rứt và đồng thời lại có những khoảnh khắc chàng nức lòng vì một nỗi hoan hỉ khoan khoái mà chàng chịu không hiểu được. Ôi, chàng sợ sệt biết mấy khi liếc nhìn vào góc bàn có hai con mắt đen láy quen thuộc đang đăm đăm nhìn ngài, đồng thời chàng cảm thấy lịm người vì niềm hạnh phúc được ngồi lại giữa vòng họ, được nghe lại giọng nói quen thân sau những lời lẽ nàng đã viết cho chàng. “Lạy Chúa nhân từ, nàng sẽ nói gì bây giờ đây!”. Riêng chàng còn chưa hờ môi lấy một tiếng nào, nhưng cứ để ý lắng nghe “mạch chuyện” của Evgeni Pavlyts là kẻ ít khi thấy tươi cười hơn hờ như buổi tối hôm ấy. Hoàng thân lắng nghe chàng ta và mãi vẫn không hiểu được lấy một lời. Trừ Ivan Fedorovits ở Petersburg chưa về, còn thì ai nấy đều có mặt cả. Hoàng thân S. cũng ở đây. Họ tụ họp để sửa soạn đi nghe hòa nhạc trước khi trở về uống trà. Câu chuyện đang kể rõ ra đã khơi nguồn trước lúc hoàng thân đến. Một thoáng sau, Kolia không biết từ đâu xuất hiện nơi hàng hiên. “Tức là người ta vẫn tiếp đón nó như xưa”, hoàng thân nghĩ thầm.

Dã thự của gia đình Epantsin tại Pavlovsk là một ngôi nhà

tráng lệ, làm theo kiểu nhà gỗ Thụy Sĩ. Ngôi nhà thật quyến rũ với hoa leo và vòm lá uốn khung. Có một vườn hoa nhỏ duyên dáng viền chung quanh. Mọi người ngồi ngoài hiên nhà, cũng giống như nơi hoàng thân ở, có điều hiên nhà ở đây rộng hơn và đồ đạc bài trí sang trọng hơn nhiều.

Câu chuyện đang nói lúc đó rõ rệt đã bắt nguồn từ một sự tranh cãi hăng say nào đó, chỉ hợp sở thích của một vài người thôi, còn ngoài ra ai nấy đều muốn xoay sang đề tài khác. Duy có mỗi mình Evgeni Pavlyts là càng có vẻ thao thao bất tuyệt hăng hơn nữa và chẳng màng để ý đến ấn tượng tác động tới những người nghe; rồi sự xuất hiện của hoàng thân hình như lại làm cho chàng ta say sưa hơn nữa. Lizaveta Prokofievna chau mày, dù bà chẳng hiểu hết toàn bộ câu chuyện đó. Aglaia thì ngồi yên một góc không nhúc nhích, nàng vẫn kiên gan ngồi im mà nghe.

– Xin lỗi quý vị, - Evgeni Pavlyts say sưa phản đối lời mọi người:- Tôi không hề nói một điều gì chống lại chủ nghĩa tự do cả. Chủ nghĩa tự do không phải là tội lỗi, nó là một thành phần tất yếu của cái toàn thể, nếu không có nó, cái toàn thể sẽ đổ vỡ thành manh mún hay bị tiêu diệt. Chủ nghĩa tự do cũng có quyền tồn tại như chủ nghĩa bảo thủ đúng nghĩa nhất; nhưng tôi công kích chủ nghĩa tự do kiểu Nga, và tôi xin lặp lại một lần nữa rằng tôi đang công kích chủ nghĩa đó, vì những người theo chủ nghĩa tự do Nga lại không “Nga” một chút nào, mà lại theo chủ nghĩa tự do “phi Nga”. Hãy chỉ cho tôi xem một người theo chủ nghĩa tự do Nga chính hiệu, tôi sẽ ôm hôn y trước mặt quý vị đây ngay lập tức.

– Với điều kiện là y có chịu hôn ông hay không đã, - Aleksandra Ivanovna nói, nàng hết sức kích động và đôi má còn đỏ bừng hơn lúc nào hết.

“À, ra nó! - Lizaveta Prokofievna thầm nghĩ. - Nó ăn rồi ngủ,

đổ mấy người làm cho nó cựa quậy nổi, thế rồi mỗi một năm một lần, nó lại như cóc mở miệng, phát ngôn một điều làm mấy người ngã ngửa hết”.

Nhìn thoáng qua, hoàng thân nhận thấy Aleksandra Ivanovna lộ vẻ bất mãn nhiều vì Evgeni Pavlyts bàn vấn đề đứng đắn mà cứ như nói chuyện chơi, cứ như thể chàng hứng lên là nói và nói cho vui vậy thôi.

– Thưa hoàng thân, - Evgeni Pavlyts nói tiếp, - ngay trước khi ngài đến đây, tôi có nói rằng cho đến bây giờ, những kẻ theo chủ nghĩa tự do của chúng ta chỉ xuất thân từ hai tầng lớp xã hội: giai cấp địa chủ (đã lỗi thời) và học sinh chủng viện. Kể từ lúc hai giai cấp đó trở thành những tầng lớp được tuyệt đối ưu đãi, thì các thực thể ấy đã tách rời khỏi quốc gia và cứ càng ngày càng biệt lập qua nhiều thế hệ, mọi điều họ đã và đang làm không hề có một sắc thái quốc gia nào hết, hoàn toàn phi quốc gia.

– Sao? Có phải anh có ý bảo rằng mọi điều họ làm chẳng có một chút gì là Nga cả chẳng? - Hoàng thân S. phản đối.

– Chẳng có một chút gì là quốc gia hết, có lẽ có chút Nga phần nào, nhưng chẳng có một chút gì là quốc hồn, quốc túy cả. Những kẻ theo chủ nghĩa tự do của chúng ta không phải là người Nga, những kẻ bảo thủ cũng vậy, chẳng có ai là Nga hết. Và xin ông hãy tin rằng dân tộc không thừa nhận những điều mà các nhà địa chủ và môn sinh chủng viện làm, cả bây giờ, lẫn sau này...

– Chà, hay ho thật! -Hoàng thân S. nóng nảy đáp. -Làm sao anh có thể khẳng khẳng với một điều nghịch lý như thế được, nếu vấn đề là nghiêm túc? Tôi không thể nào bỏ qua được những lời nói xấu về giới địa chủ Nga như thế. Chính anh cũng là một nhà địa chủ Nga kia mà.

– Đúng, nhưng tôi không nói về người địa chủ Nga theo chiều hướng tư tưởng của anh đâu. Đó là một giai cấp cao quý, ngay chỉ với mỗi một điều là tôi cũng thuộc giai cấp đó, đặc biệt là bây giờ giai cấp đó không còn tồn tại nữa...

– Cũng không có gì là quốc hồn quốc túy trong nền văn chương của chúng ta hay sao? -Aleksandra ngắt lời.

– Tôi không dám lạm bàn về lĩnh vực văn chương; thế nhưng tôi thấy rằng cả nền văn học Nga cũng vậy nốt, chẳng có gì là Nga hết, họa chăng chỉ vài trường hợp ngoại lệ như của Lomonoxov,^[105] Puskin^[106] và Gogol^[107] thôi.

– À, thứ nhất, thế đã là không ít rồi, hai nữa, một trong những tác giả đó là nông dân, còn hai vị kia là địa chủ đấy, - Adelaida cười to.

– Đúng lắm, nhưng chớ có vội đắc thắng như thế. Vì trong tất cả các tác giả Nga, chỉ có ba tác giả này là nói lên được một cái gì thực sự của chính họ, một điều không vay mượn của ai, vì vậy ba tác giả đó lập tức đã trở thành những nhà văn dân tộc. Thì một người Nga nào đó cứ việc nói, viết hay làm một việc gì của chính mình, một cái gì hoàn toàn là của y và không hề vay mượn đi, thế nào rồi y cũng trở thành nhà văn dân tộc mà - cho dù y có nói tiếng Nga tồi đi nữa. Tôi đã xác định điều này như một định lý rồi. Nhưng chúng ta đâu có khơi chuyện về văn chương, chúng ta bắt đầu nói về các nhà xã hội chủ nghĩa, và qua họ mà câu chuyện tiếp diễn; ồ, tôi khẳng định thế này đấy: Ở chúng ta không có lấy một nhà xã hội chủ nghĩa Nga nào; không có và chưa từng có, bởi tất cả các vị theo xã hội chủ nghĩa của chúng ta cũng xuất thân từ địa chủ hoặc học sinh chủng viện. Tất cả các nhà xã hội chủ nghĩa đại bịp, khoe mẽ của chúng ta, như những vị tại đây, hay ở ngoại quốc, chẳng gì hơn là những người phái tự do từ giai cấp địa chủ thời chế độ nông nô vậy. Quý vị cười ư?

Quý vị cứ đưa sách của họ cho tôi, hãy cho tôi học thuyết của họ, sách hồi ký của họ, và dù không phải là nhà phê bình văn học, tôi chịu viết cho quý vị một bài phê bình văn học đầy sức thuyết phục nhất, mà trong đó tôi sẽ chứng minh rõ như ban ngày, rằng mỗi trang sách, ghi chép, hồi ký của họ được viết bởi trước hết là con người địa chủ Nga ngày xưa. Sự cay độc, sự giận dữ, sự khoái hoạt của họ là đặc thù kiểu địa chủ (thậm chí địa chủ trước thời Famuxovxki cơ!); niềm hân hoan, nước mắt của họ là đích thực, có thể là nước mắt chân tình, nhưng than ôi vẫn theo kiểu địa chủ! Kiểu địa chủ hoặc kiểu chủng viện... Các vị lại cười ư, cả hoàng thân, ngài cũng cười đấy sao? Chắc ngài cũng không đồng ý?

Mà mọi người quả có cười thật, hoàng thân cũng mỉm cười.

– Tôi không thưa ngay được với ông rằng tôi có đồng ý hay không, - hoàng thân đáp, chàng vụt tắt nụ cười và giật mình như một cậu học trò bị bắt gặp đương làm lỗi, - nhưng thú thật, tôi hết sức thích thú được lắng nghe ông nói...

Lúc nói điều này chàng suýt như mất cả hơi thở, trán chàng toát mồ hôi lạnh. Đó là những lời nói đầu tiên của chàng từ lúc chàng vào nhà đến giờ. Chàng định nhìn quanh bàn một vòng, nhưng rồi không dám. Evgeni Pavlyts trông thấy cử chỉ của chàng và mỉm cười.

– Thưa quý vị, tôi sắp thưa cùng quý vị một chuyện, - chàng lại nói tiếp với giọng điệu cũ, với vẻ cao hứng khác thường và sự nồng nhiệt, chàng lại còn có vẻ như cười cợt chính những lời lẽ chàng nói ra nữa. - Một sự kiện, một nhận xét mà riêng tôi có vinh dự khám phá ra, một điều chưa hề ai nói hay viết đến, ít ra cũng là vậy. Sự kiện này phô bày trọn vẹn cốt tủy của chủ nghĩa tự do nước Nga, cái loại chủ nghĩa tự do tôi đương bàn đến ở đây. Trước hết, nói một cách tổng quát, chủ nghĩa tự do là gì nếu

không phải là một sự công kích (đúng lý hay không lại là một chuyện khác) những trật tự hiện hữu của sự vật? Há không phải như thế sao? Vâng, điều tôi nhận thấy chính là chủ nghĩa tự do Nga không phải là một sự công kích những trật tự hiện hữu của sự vật, mà là công kích vào chính bản chất của sự vật, công kích chính sự vật đó, chứ chẳng phải chỉ đơn thuần công kích thể chế của chúng hay những trật tự đã được an bài tại Nga, chủ nghĩa đó công kích chính nước Nga đó. Con người theo chủ nghĩa tự do mà tôi đang nói đây đã đi đến chỗ chối bỏ chính nước Nga, hay nói một cách khác, y oán ghét và đánh đập chính mẹ của y. Một sự thất bại và rủi ro nào đến cho nước Nga đều là cớ cho y cười cợt và khiến y thích chí. Y chán ghét những truyền thống dân tộc, chán ghét lịch sử Nga, y chán ghét tất cả. Nếu có lời biện bạch nào cho y, thì chỉ còn giả thiết như, y không biết điều y đang làm chi và coi như lòng oán ghét nước Nga của riêng y là một loại chủ nghĩa tự do đạt được nhiều bông trái nhất. (Ôi, bao nhiêu lần quý vị đã từng gặp một kẻ theo chủ nghĩa tự do ở giữa vòng chúng ta, một kẻ được người khác tán tụng, và có lẽ đó là một kẻ phi lý nhất, ngu xuẩn nhất và nguy hiểm nhất trong số những kẻ theo phe bảo thủ mà chính bản thân y cũng không ý thức được điều đó!). Mới cách đây không lâu, một vài vị theo chủ nghĩa tự do của chúng ta đã thực sự cho rằng cái lòng oán ghét tổ quốc Nga này cũng giống như lòng ái quốc chân thành vậy, và họ tự ca tụng họ, ra cái điều họ biết nhìn sâu sắc hơn về ý nghĩa của tình yêu chân chính đối với đất nước này, nhưng bây giờ họ còn bộc trực hơn thế nữa kia, ngay cả những tiếng “lòng ái quốc” cũng đã trở nên một điều khó chịu, lúng túng cho họ và cả cái quan niệm ấy cũng đã bị xua đuổi, tống khứ đi như một mối nguy hại và một chuyện tầm xàm! Sự kiện có thật đấy, tôi bảo đảm mà- và đến lúc sự thực phải được nói lên trọn vẹn, chân

chất và công khai. Đây là một hiện tượng chưa từng thấy ở một không gian hay thời gian nào, hay ở một dân tộc nào khác, chưa hề! Thôi thì cứ coi như đó là một sự kiện ngẫu nhiên rồi sẽ qua đi, tôi công nhận như vậy. Vì người ta không thể tìm đâu ra được một kẻ theo chủ nghĩa tự do lại có thể oán ghét quê hương xứ sở của mình được. Ở đây chúng ta làm sao giải thích được điều ấy? Như tôi đã nói trước đây, cho đến bây giờ kẻ theo chủ nghĩa tự do Nga là một kẻ theo chủ nghĩa tự do phi Nga hoàn toàn, chỉ có cách giải thích như thế mà thôi, tôi nghĩ như vậy.

– Tôi xem chuyện anh vừa nói chỉ là chuyện đùa đấy thôi, Evgeni Pavlyts ạ, - hoàng thân S. nghiêm trang nói.

– Tôi chưa được gặp hết tất cả những người theo chủ nghĩa tự do nên không dám phê phán, - Aleksandra Ivanovna nói, - có điều tôi thật bực bội khi nghe những tư tưởng ông vừa phát biểu đó. Ông lấy một trường hợp riêng biệt rồi từ đó rút ra một quy luật chung, mà thế tức là ông vu khống...

– Một trường hợp riêng biệt à? Ha ha! Lời đã được thốt ra, - Evgeni Pavlyts chộp lấy. - Thưa hoàng thân, còn ngài thì nghĩ sao? Đây có phải là một trường hợp riêng biệt hay không?

– Tôi cũng phải thưa rằng tôi không được gặp hay quen biết bao lắm vị... theo chủ nghĩa tự do, - hoàng thân đáp, - nhưng tôi cảm thấy điều ông nói cũng đúng phần nào, và chủ nghĩa tự do kiểu Nga mà ông đang nói đó hơi có khuynh hướng oán ghét chính tổ quốc Nga chứ không phải chỉ có chế độ tại Nga mà thôi. Dĩ nhiên, điều này chỉ đúng phần nào thôi. Chắc hẳn không thể đúng trong mọi trường hợp được...

Hoàng thân ngừng lại bối rối. Dù đang trong cơn kích động, nhưng chàng cũng hết sức chú tâm đến câu chuyện. Một trong những nét độc đáo của hoàng thân là cái vẻ ngô nghê khác thường trong cách chăm chú nghe điều gì chàng thích, cũng như

trong lối chàng trả lời khi có ai hỏi đến. Gương mặt chàng và cả dáng điệu của chàng bộc lộ vẻ ngây ngô ấy, và niềm tin không hề ngờ vực đến sự nhạo cợt hay trào lộng nào. Evgeni Pavlyts có thói quen hay mỉm cười nhẹ khi nói chuyện với chàng, nhưng lúc này khi nghe chàng trả lời xong, chàng ta lại nhìn chàng thật nghiêm nghị, có vẻ như không ngờ chàng lại trả lời như vậy.

– Vâng... nhưng câu trả lời đó đến từ nơi ngài thì có hơi lạ đấy, - chàng ta nói. - Quả thực ngài trả lời câu hỏi của tôi một cách nghiêm túc đấy chứ, thưa hoàng thân?

– Thế ông không hỏi tôi một cách nghiêm túc sao? - Hoàng thân kinh ngạc phản ứng lại.

Mọi người cười xòa.

– Ngài cứ việc mà tin vào ông ấy! - Adelaida bảo, - Evgeni Pavlyts thì lúc nào cũng phỉnh phờ thiên hạ hết! Phải chi ngài biết được đôi khi ông ta còn nói chuyện vô cùng đứng đắn đến thế nào nữa cơ!

– Tôi thiết tưởng câu chuyện này thật nặng nề và lẽ ra chẳng nên nói làm gì, - Aleksandra lạnh lùng bảo. - Chúng ta định đi dạo cơ mà!...

– Vâng, thì ta đi, một buổi chiều đẹp quá mà! - Evgeni Pavlyts reo lên. - Nhưng để chứng tỏ với quý vị rằng lần này tôi sẽ nói chuyện hết sức nghiêm túc và nhất là để chứng tỏ với hoàng thân (mà thưa hoàng thân, thật ngài làm cho tôi chú ý hết sức, tôi xin cam đoan với ngài rằng tôi không đến nỗi là một tên rỗng tuếch như tôi luôn làm ra vẻ như thế đâu, mặc dù thực chất thì tôi là kẻ rỗng tuếch thật), và thưa quý vị, nếu quý vị cho phép, tôi xin hỏi hoàng thân một câu hỏi cho thỏa tính hiếu kỳ cá nhân, rồi sau đó chúng ta cho qua chuyện này luôn. Câu hỏi này vừa mới nảy ra trong trí tôi hai giờ trước đây thôi (hoàng thân thấy

không, lắm lúc tôi cũng biết suy nghĩ đúng đắn như ai đấy chứ!). Tôi đã có câu trả lời rồi, nhưng để xem hoàng thân sẽ giải đáp ra sao. Ngài vừa mới đề cập đến “những trường hợp riêng biệt”. Đây là một từ ngữ rất có ý nghĩa đối với chúng ta, chúng ta cũng thường nghe câu nói đó. Dạo gần đây, thiên hạ đều bàn tán, viết lách về vụ một tên sát nhân trẻ tuổi giết một lúc sáu mạng người... và lời biện bác quái dị của luật sư bào chữa cho y, rằng vì hoàn cảnh nghèo túng cho nên y mới nghĩ đến chuyện hạ sát sáu mạng người, đó là một điều đương nhiên. Đây không phải đúng nguyên văn lời luật sư biện hộ, nhưng chắc chắn đúng ý của ông ta. Theo ý tôi, lúc đưa ra một ý tưởng li kỳ như thế, vị luật sư biện hộ đã sắt son tin rằng ông ta đang thốt ra một điều tự do nhất, nhân hậu nhất và tiến bộ nhất mà một con người có thể thốt lên được trong thời đại chúng ta. Sao, ngài nghĩ sao: sự xuyên tạc các khái niệm và niềm tin ấy, cái năng lực nhìn sự việc qua sự soi sáng quá sức méo mó như vậy có phải là một trường hợp riêng biệt hay là một hiện tượng phổ quát?

Mọi người cười ồ.

– Đã hẳn là riêng biệt rồi! - Aleksandra và Adelaida cười, nói.

– Này Evgeni Pavlyts, tôi xin nhắc cho anh nhớ rằng, - hoàng thân S. bảo, - chuyện đùa của anh đã nhàm lắm rồi đấy.

– Nào hoàng thân, ngài nghĩ sao? - Evgeni Pavlyts hỏi, không buồn nghe ai hết, khi bắt gặp hoàng thân Lev Nikolaevits đang chăm chú nhìn chàng. - Ngài thấy thế nào? Đây là một vụ riêng biệt hay là một hiện tượng chung? Thú thật tôi chợt nghĩ ra câu hỏi này để lĩnh ý một mình ngài đấy thôi.

– Không, đó không phải là một trường hợp riêng biệt đâu, - hoàng thân đáp nhỏ nhẹ nhưng quả quyết.

– Trời đất! Lev Nikolaevits ơi, - hoàng thân S. kêu lên hơi bực

bội. - Há ngài không thấy rằng anh ta toan ngoéo chân ngài đấy sao? Kia, anh ta đang cười nhạo ngài và đem ngài ra làm trò hề đấy mà!

– Tôi nghĩ rằng Evgeni Pavlyts đang bàn chuyện đứng đắn, - hoàng thân nói, mặt ngài đỏ lựng, đầu cúi gằm xuống.

– Này hoàng thân quý mến, - hoàng thân S. tiếp tục, - ngài có còn nhớ câu chuyện chúng ta đã có dịp thảo luận với nhau khoảng ba tháng trước đây không? Lúc đó chúng ta bàn về những tòa án vừa mới được thiết lập tại nước ta, tại đó người ta đã khám phá ra bao nhiêu luật sư tài ba xuất chúng và biết bao nhiêu vụ án lầy lừng đã được các vị quan tòa của chúng ta thụ lý? Lúc đó ngài thật là hân hoan và tôi cũng sung sướng biết bao khi thấy ngài được vui vẻ! Chúng ta đã bảo nhau rằng chúng ta có quyền hãnh diện về điều đó... Nhưng mà cái vụ biện hộ vụng về, cái lập luận quái dị này đã hẳn chỉ là một vụ ngẫu nhiên họa hoằn trong số ngàn vụ mà thôi.

Hoàng thân Lev Nikolaevits suy nghĩ một lúc rồi trả lời đầy vẻ tin tưởng, dù vẫn nhỏ nhẹ và thoáng thẹn thò:

– Tôi chỉ muốn thưa rằng sự bóp méo tư tưởng và khái niệm đó (như điều Evgeni Pavlyts diễn tả) là một việc rất thường thấy, rủi thay, đó có vẻ như là một hiện tượng phổ quát hơn là riêng lẻ. Sự thật nếu sự bóp méo đó không phổ quát đến như vậy thì có lẽ không có những tội ác khó tưởng tượng được như thế xảy ra đâu.

– Những tội ác khó tưởng tượng được à? Nhưng tôi dám đoán quyết với ngài rằng những tội ác y như thế và có lẽ còn khủng khiếp hơn thế đã từng xảy ra trong quá khứ, và trong mọi thời đại, không phải riêng tại xứ sở chúng ta mà còn ở khắp mọi nơi, và tôi nghĩ chúng còn tiếp diễn lâu nữa. Điểm khác biệt là tại nước ta, ngày xưa người ta không phổ biến ồn ào những vụ đó như ngày nay, còn bây giờ mọi người đều bàn tán và đăng tải

những vụ đó nữa, thế cho nên ta cứ ngỡ là những tên tội phạm đó chỉ mới xuất hiện dạo sau này thôi. Thưa hoàng thân, chính đó là chỗ ngài làm, một sự làm lần hết sức ngây thơ, tôi bảo đảm với ngài như vậy, - hoàng thân S. nói với một nụ cười châm biếm.

- Tôi vẫn biết là có vô số tội ác trong quá khứ, những tội ác cũng khủng khiếp như vậy. Dạo gần đây, tôi có dịp đi thăm các trại giam, làm quen với các tội phạm và những kẻ bị kết án. Có lắm phạm nhân còn khủng khiếp hơn tên sát nhân đó nữa, từng đã hạ sát hàng tá người mà hoàn toàn không một chút xót thương, hối hận. Nhưng điểm tôi chú ý là: kẻ sát nhân dù sắt đá và cứng lòng đến đâu đi nữa vẫn biết rằng y là một kẻ tội phạm; nghĩa là lương tâm y vẫn nhận thức được rằng y đã làm quấy; dù cho y có sắt đá không hề hối hận đi nữa. Mà tất cả các kẻ tội phạm đều như thế cả; nhưng những tội nhân Evgeni Pavlyts vừa bàn đến lại không chịu nhận là họ phạm tội và cứ nghĩ rằng họ đã làm phải, cứ ngỡ rằng họ đã hành động đúng, đại khái như thế. Theo tôi, đây mới là chỗ khác biệt nghiêm trọng. Và ta cứ để ý thì thấy rằng họ còn trẻ măng, tôi muốn nói là họ còn ở lứa tuổi dễ bị những tư tưởng làm lần lung lạc một cách vô phương cứu vãn.

Hoàng thân S. không còn cười nữa, ông lại lắng nghe hoàng thân với vẻ ngỡ ngàng, bối rối. Aleksandra Ivanovna thì chực nói gì từ lâu, nhưng rồi lại im lặng như thể một ý tưởng đặc biệt nào đó đã ngăn nàng lại. Evgeni Pavlyts nhìn hoàng thân với vẻ kinh ngạc thấy rõ và lần này không còn có vẻ châm biếm nữa.

- Nhưng này thưa ông, tại sao ông lại nhìn hoàng thân ngạc nhiên như thế nhỉ? - Lizaveta Prokofievna bỗng đứng chen vào. - Có phải ông nghĩ rằng ngài ngu dại hơn ông, và ngài không thể lý luận được như ông hay sao?

- Không, tôi nào có dám nghĩ vậy, - Evgeni Pavlyts đáp.

– Thế nhưng này hoàng thân, có điều tôi lấy làm lạ và (xin lỗi được hỏi ngài) nếu ngài đã nhìn sự việc với quan niệm ấy (xin lỗi ngài một lần nữa), thế thì, nếu tôi không lầm thì tại sao trong vụ Burdovski hôm trước đó, ngài lại không nhận ra cũng cái trò bóp méo tư tưởng và ý thức đạo đức đó? Vụ đó cũng giống y vụ này mà thôi! Tôi tưởng rằng lúc đó ngài không thấy gì hết cả.

– Này ông bạn, - Lizaveta Prokofievna nóng nảy nói, - chúng ta đều thấy điều đó hết, chúng ta, những kẻ ngồi đây, đều cho rằng mình hơn hoàng thân, trong khi mới hôm nay đây, ngài vừa nhận được một bức thư của bọn đó, của tên đầu sỏ mặt mụn ấy, con còn nhớ không, Aleksandra? Trong bức thư ấy, tên nọ đã ngỏ lời xin lỗi hoàng thân, dĩ nhiên là trong cung cách của hấn và hấn báo cho ngài biết là hấn đã chấm dứt tình bạn với cái tên cứ theo xúi giục hấn đó, nhớ không, Aleksandra?, rằng bây giờ hấn còn tin tưởng vào hoàng thân gấp bội. Chà, chúng ta làm gì có được một bức thư nào như thế, cho nên chúng ta không có cơ gì mà hình mũi lên với ngài cả!

– Cả Ippolit cũng vừa đến nhà hoàng thân xong, - Kolia kêu lên.

– Sao? Cậu ấy đến đây rồi à? - Hoàng thân ngạc nhiên hỏi.

– Ngài vừa đi ra với Lizaveta Prokofievna xong thì anh ta đến. Tôi đưa nó đến mà!

Lizaveta Prokofievna liền ùng ùng nổi giận, bà quên khuấy đi bà vừa mới khen hoàng thân xong.

– Hừ, tôi dám cá là ngày hôm qua ngài đã trèo lên tuốt cái gác sát mái nhà của thằng bé đó rồi quỳ xuống tạ lỗi mà van xin cái thằng nhỏ ngỗ nghịch đó chịu hạ cố mà dọn vào nhà ngài. Có phải ngài đến đó ngày hôm qua không? Mới phút trước đây, ngài đã công nhận như thế mà? Có phải thế hay không? Có phải ngài

đã quỳ gối xuống hay không?

– Hoàng thân không hề làm như thế đâu, - Kolia kêu lên, - mà trái lại là đằng khác: Hôm qua đây, Ippolit đã cầm tay hoàng thân mà hôn hai lượt, chính mắt tôi chứng kiến. Mọi sự xảy ra là như vậy, trừ một điều là hoàng thân khuyên nó nên đến biệt thự tại miền quê mà ở thì sẽ khỏe ra, và nó đã đồng ý sẽ đến liền khi nó cảm thấy người khá hơn.

– Kolia, chú không được... - Hoàng thân lấp bắp, chàng đứng dậy cầm lấy mũ. - Tại sao chú lại nói thế? Tôi...

– Ngài định đi đâu vậy? - Lizaveta Prokofievna chặn chàng lại.

– Đừng lo, hoàng thân ạ, - Kolia nói với giọng thật phấn khích. - Chớ đi, chớ có quấy rầy nó, sau cuộc hành trình, nó đã đi ngủ rồi, mà nó sung sướng lắm. Và này, thưa hoàng thân, cứ như ý tôi thì hôm nay ngài khoan gặp nó đã, để đến mai hay hơn, chứ không rồi nó lại xấu hổ đó. Vừa lúc sáng nay, nó bảo tôi rằng cả nửa năm nay chưa bao giờ nó cảm thấy khỏe khoắn như lúc này, thậm chí bớt ho đi đến ba lần kia.

Hoàng thân để ý thấy Aglaia đã rời chỗ ngồi đến gần bên bàn. Chàng không dám nhìn nàng, nhưng cả con người chàng đều cảm thấy rằng giây phút đó nàng đang nhìn mình, có lẽ với một tia nhìn đe dọa, mặt nàng đỏ bừng, đôi mắt đen láy của nàng bốc lửa giận.

– Nhưng này Nicolai Ardalionovitch ạ, tôi nghĩ rằng chú đã làm mới đem hấn đến đây, - Evgeni Pavlyts nhận xét, - nếu đó chính là thằng bé lao phổi hôm nọ đã khóc lóc van mời chúng ta đến dự đám tang của nó. Nó đã nói say sưa, hùng hồn về bức tường nhà kế cận cho đến nỗi rồi thế nào nó cũng tiếc nhớ bức tường ấy, cứ tin tôi đi.

– Đúng lắm! Thế nào rồi nó cũng cãi cọ, đánh nhau với ngài rồi bỏ đi cho mà xem!

Thế rồi bằng một cử chỉ hết sức oai vệ, Lizaveta Prokofievna nhón lấy chiếc giỏ đồ đan, quên bẵng mọi người đã đứng cả dậy để đi dạo mát.

– Tôi còn nhớ hẳn đã khoe khoang rất nhiều về bức tường ấy, - Evgeni Pavlyts lại nói. - Nếu không có bức tường ấy, hẳn không thể chết oanh liệt được, mà hẳn thì đã quyết lòng phải chết cho oanh liệt.

– Sao thế nhỉ? - Hoàng thân thì thầm. - Nếu ông không muốn tha thứ cho cậu ta thì cậu ta vẫn chết khỏi cần đến sự tha thứ của ông cơ mà! Lần này cậu ta đến đây là vì mấy cái cây.

– Ồ, về phần tôi thì tôi sẵn lòng tha thứ cho nó hết, ngài cứ bảo cho hẳn biết thế.

– Không nên hiểu chuyện ấy theo cung cách đó, - hoàng thân khe khẽ trả lời với dáng vẻ miễn cưỡng, ngài cứ nhìn xuống đất, - ông cũng nên sẵn sàng đón nhận sự tha thứ của cậu ta nữa.

– Tôi có dính líu gì đến việc đó nhỉ? Tôi đã có lỗi gì với hẳn nào?

– Nếu ông không hiểu thì thôi... nhưng dĩ nhiên là ông phải hiểu, lúc đó cậu ấy muốn chúc phúc lành cho tất cả chúng ta, và nhận sự chúc lành của quý vị nữa. Thế thôi...

– Thưa hoàng thân quý mến, - hoàng thân S. vội chen vào, sau khi đã trao đổi những tia nhìn e dè với vài kẻ hiện diện, - thật không phải dễ gì mà có được một cõi thiên đường trên trái đất, vậy mà ngài có vẻ toan tính tìm kiếm điều ấy. Thiên đường là một cái gì khó với, còn khó hơn là con tim cao quý của ngài tính toan nữa. Chúng ta nên chấm dứt câu chuyện này, nếu không rồi lại đi đến chỗ không vui, và rồi...

– Chúng ta đi nghe hòa nhạc thôi, - Lizaveta Prokofievna nói giật giọng, rồi bà vùn vằng đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

Mọi người đều theo gương bà.

Chương 30

Hoàng thân chợt đến bên Evgeni Pavlyts.

– Này Evgeni Pavlyts, - chàng nói bằng một giọng nồng nàn khác thường và cầm lấy tay chàng ta. - Dù sao đi nữa, xin ông hãy tin rằng tôi vẫn hằng xem ông là một người cao quý, tốt đẹp hơn hết, hãy tin tôi đi...

Quả thật Evgeni Pavlyts đã phải bước lùi lại vì ngạc nhiên. Trong thoáng chốc, chàng phải cố giữ cho khỏi bật cười, nhưng rồi nhìn kĩ lại, chàng nhận thấy hoàng thân đã mất bình tĩnh hay ít ra chàng cũng đang trong trạng thái bất ổn khác lạ.

– Thưa hoàng thân, - chàng kêu lên, - tôi dám cuộc rằng ngài không định nói thế đâu, hay ít ra theo tôi nghĩ ngài cũng không định nói với tôi. Nhưng mà ngài làm sao vậy? Ngài đau chẳng?

– Có lẽ, có thể lắm... Ông quả thật tinh ý khi nhận ra có lẽ tôi không có ý nói với ông thật.

Hoàng thân nói lời đó với một nụ cười lạ lùng và có phần khôi hài nhưng sau đó chàng chợt nồng nhiệt kêu lên:

– Chớ có nhắc tới những điều tôi đã làm ba hôm trước đây! Từ lúc đó trở đi tôi đâm hồ thẹn quá đỗi. Tôi biết rõ rằng tôi có lỗi lắm...

– Nhưng... nhưng mà ngài đã làm gì khủng khiếp đến thế đâu?

– Tôi nhận thấy có lẽ là ông lấy làm hồ thẹn cho tôi hơn bất cứ ai khác, Evgeni Pavlyts ạ, ông đỏ mặt kia, đó là dấu hiệu của một tâm hồn đôn hậu. Tôi sẽ đi ngay, ông khỏi phải lo.

– Ông ta lại làm sao rồi? Có phải ông ta lại bắt đầu lên cơn đó chẳng? - Lizaveta Prokofievna hốt hoảng hỏi Kolia.

– Đừng lo, Lizaveta Prokofievna ạ, tôi không lên cơn đâu. Đã đến lúc tôi phải đi. Tôi biết rằng tôi... là một kẻ bị tạo hóa bạc đãi. Tôi đã bệnh tật suốt hai mươi bốn năm, từ thuở sinh ra cho đến năm hai mươi bốn tuổi. Bà nên hiểu những lời tôi đang nói đây là lời lẽ của một kẻ bệnh tật. Tôi sẽ đi ngay, đi ngay mà, cứ tin thế đi. Tôi không hổ thẹn, vì nếu hổ thẹn với một lý do như thế thì lạ quá, có phải thế không? Nhưng trong xã hội, tôi cảm thấy mình vô dụng... Không phải vì tự ái mà tôi nói điều này đâu. Tôi đã suy nghĩ chín chắn suốt ba ngày nay, và quyết định phải giải thích mọi việc cho ngay thẳng, và trong danh dự ngay khi nào có dịp. Có những ý tưởng, những ý tưởng lớn lao mà tôi không muốn nói ra, vì tôi chắc sẽ khiến mọi người nhạo cười. Hoàng thân S. vừa mới nhắc khéo cho tôi điều đó xong. Cử chỉ của tôi không được đúng điệu, tôi không có cảm giác chừng mực, ngôn ngữ của tôi không phù hợp với tư tưởng mà điều đó chỉ làm giảm giá trị của tư tưởng đi thôi. Hơn nữa, tôi đâu có quyền... với lại tôi còn hoài nghi đến điều. Tôi... tôi tin rằng chẳng có một ai trong nhà này muốn làm tổn thương tôi, và ở đây tôi được yêu mến hơn mức tôi đáng được hưởng, nhưng tôi biết (và biết chắc chắn) rằng sau hai mươi năm bị bệnh, hiển nhiên bệnh tật vẫn còn sót lại những dấu vết trong tôi, cho nên chắc tôi phải tức cười lắm... một đôi khi... có phải thế không?

Hoàng thân nhìn khắp chung quanh như chờ đợi câu trả lời và sự phán xét. Mọi người đều trăn người lưỡng lự trước cơn bột phát bệnh hoạn bất ngờ này. Nhưng cơn bột phát đó quả đã đưa đến một việc lạ thường.

– Tại sao ngài lại nói điều đó ra ở đây? - Aglaia đột ngột kêu lên. - Tại sao ngài lại nói điều đó với họ? Với những kẻ đó?

Nàng có vẻ phần nộ đến cực cùng rồi: Mắt nàng tóe lửa. Hoàng thân đứng câm lặng không thốt được một lời trước mặt nàng và chột tái người lại.

– Không có một kẻ nào ở đây xứng đáng được nghe những lời đó! - Aglaia không còn kìm hãm được nữa. - Chẳng có kẻ nào xứng đáng với ngón tay út của ngài, cả trí óc, lẫn tâm hồn ngài. Ngài chân thật, cao quý, tốt đẹp, tử tế và khôn ngoan hơn bất cứ một ai trong bọn họ! Có lắm kẻ ở đây không đáng khom lưng xuống mà nhặt chiếc khăn tay rách của ngài nữa. Thế thì tại sao ngài lại hạ mình xuống và làm ra mình thấp hèn trước mặt bọn họ? Tại sao ngài lại phải vo tròn, bóp méo mọi điều trong con người ngài? Tại sao ngài lại thiếu niềm kiêu hãnh?

– Lạy Chúa tôi, ai mà dám tưởng tượng thế này được! - Lizaveta Prokofievna vịn hai tay vào nhau mà nói.

– Hoan hô chàng hiệp sĩ nghèo! - Kolia sướng quá la lên.

– Im ngay! Tại sao người ta lại dám sỉ nhục con ngay trong nhà mẹ như thế chứ? - Aglaia nói với mẹ thật dữ dội, nàng đã đến cái mức điên loạn chẳng còn giữ gìn gì nữa cả. - Tại sao tất cả mọi người, tất cả chẳng chừa một ai hết, lại hành hạ con? Tại sao họ cứ đeo theo tôi suốt ba ngày nay vì cố ngài như thế, hả ông hoàng? Chẳng đời nào mà tôi lấy ngài cả! Hãy biết, không vì cố gì và không bao giờ! Làm sao có thể lấy một kẻ nực cười như ngài chứ? Ngài hãy soi gương mà xem, xem thử ngài giờ đây đáng giá gì nào?! Tại sao, tại sao họ lại giễu cợt tôi, rằng tôi sẽ lấy ngài chứ? Ngài phải biết điều đó, ngài cũng toa rập âm mưu với họ mà!

– Chẳng có ai trêu chọc em bao giờ cả! - Adelaida hốt hoảng lắp bắp.

– Chẳng hề có ai nghĩ đến chuyện đó đâu, em! - Aleksandra

Ivanovna kêu lên. - Chẳng bao giờ có ai nghe đến chuyện ấy mà!

- Ai giấu nó chứ? Nó bị người ta chế giấu hồi nào? Ai dám buông lời đó với nó cơ chứ? Nó có mê sảng hay không đấy? - Lizaveta Prokofievna giận run mà hỏi mọi người.

- Ai cũng nói thế hết! Tất cả tuốt tuồn tuột, suốt ba hôm nay rồi! Sẽ chẳng bao giờ tôi lấy ông ấy cả, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ!

Aglaia nói như thét lên rồi nàng òa ra khóc nức nở... Nàng úp mặt trong chiếc khăn tay và ngã phịch xuống ghế.

- Nhưng mà hoàng thân đã hỏi cô đâu...

- Tôi chưa hề ngỏ lời cầu hôn với cô mà, Aglaia Ivanovna ạ, - hoàng thân bật thốt lên.

- Cái gì? - Lizaveta Prokofievna ngạc nhiên hỏi trong nỗi phẫn nộ kinh hoàng. - Nói... cái gì... thế? - Bà không tin ở tai mình nữa.

Hoàng thân ấp úng nói.

- Ý tôi, ý tôi chỉ muốn giải thích cho Aglaia Ivanovna... vinh hạnh giải thích... rõ ràng tôi chưa có ý định gì... tôi chưa có ý định được trân trọng xin cầu hôn với cô... thậm chí là một khi nào đó... Trong việc này tôi không có lỗi gì cả, tôi thề là tôi chẳng có lỗi gì cả, Aglaia Ivanovna ạ! Chẳng bao giờ tôi lại có ý cầu hôn cùng cô, chẳng bao giờ tôi nghĩ đến chuyện đó, rồi cô sẽ thấy... rồi cô sẽ không còn nghi ngờ gì nữa! Có kẻ độc ác nào đó đã bôi xấu tôi trước cô. Nhưng cô cứ yên tâm!

Nói xong, chàng tiến lại gần Aglaia. Nàng kéo chiếc khăn tay che mặt xuống liếc nhanh chàng và cả bộ dạng hải hùng của chàng, hiểu được ý nghĩa những lời chàng nói, rồi chợt nàng phá lên cười sảng sặc ngay vào mặt chàng- một trận cười buông xả khoái trá, một trận cười mai mỉa không thể kìm hãm, - đến nỗi

Adelaida là người đầu tiên cũng không còn nhịn được nữa, nhất là khi nàng ngược lên nhìn hoàng thân, nàng chạy bổ lại phía em gái, ôm hôn em rồi cũng phá lên cười xả láng như một cô nữ sinh, y như cô em vậy. Nhìn họ, chợt hoàng thân cũng khẽ mỉm cười, rồi với một vẻ mặt sung sướng thỏa lòng chàng cứ nói mãi:

– Ôi, cảm ơn Chúa! Cảm ơn Chúa!

Thế rồi Aleksandra cũng không nín được và bật cười thỏa thích. Có cảm tưởng ba chị em sẽ cười không bao giờ dứt.

– Hừ, chúng nó điên cả rồi! - Lizaveta Prokofievna lẩm bẩm. - Lúc thì chúng làm cho tôi hoảng hồn, bây giờ thì chúng lại...

Nhưng bây giờ cả hoàng thân S. cũng cười, rồi Evgeni Pavlyts cũng cười. Kolia thì cười giòn giã không dứt và hoàng thân nhìn khắp mọi người xong cũng cất tiếng cười ngất.

– Nào, chúng ta đi dạo đi! Đi đi! - Adelaida reo lên. - Mọi người đều đi cả, hoàng thân cũng phải đi với chúng tôi nữa, không có lý do gì chàng lại rút lui cả, hỡi con người hòa nhã kia.

– Chàng thật hòa nhã, phải không Aglaia? Phải không mẹ? Thế nào con cũng phải ôm hôn chàng mới được, hôn chàng vì lời giải thích của chàng với Aglaia mới rồi, maman yêu dấu ơi, cho con hôn chàng nhé? Aglaia à, cho chị hôn ông hoàng của em nhé! - Cô gái nghịch ngợm kêu lên và đúng là nàng chạy đến bên hoàng thân mà hôn lên trán chàng. Hoàng thân nắm lấy đôi tay nàng siết mạnh đến nỗi suýt nữa nàng buột kêu lên; ngài nhìn nàng với một niềm vui vô bờ bến rồi chợt chàng nâng bàn tay nàng lên mà hôn ba lượt.

– Nào, chúng ta lên đường! - Aglaia gọi mọi người. - Nào, hoàng thân, chàng đưa tôi đi chứ! Có được không, hả maman? Há không phải vị hôn phu này vừa mới từ chối con đó sao? Có phải chàng vừa mới từ chối tôi một lần và mãi mãi đó không, hỡi

hoàng thân? Không, không phải thế, chàng không biết cách đưa tay cho một thiếu nữ sao? Đúng rồi, nào, chúng ta tiến ra phía trước họ đi. Chàng có muốn chúng ta đi trước mặt họ tète-à-tète^[108] không?

Nàng nói liền thoảng và vẫn cười nắc nẻ.

– Cám ơn Chúa! Cám ơn Chúa! - Lizaveta Prokofievna lấp bắp, bà cũng không hiểu tại sao bà lại cảm thấy sung sướng nữa.

“Thật là những kẻ dị kỳ hết sức!”. - Có lẽ hoàng thân S. đã nghĩ đến điều đó cả trăm lần rồi, kể từ ngày ông quen biết gia đình này, nhưng mà ông thấy mến những kẻ dị kỳ đó. Về phần hoàng thân Myskin, thì có thể chàng không thích ngài cho lắm. Hoàng thân S. có dáng tư lự, âu sầu lúc họ bắt đầu ra đi.

Evgeni Pavlyts thì trông khoái hoạt nhất. Suốt đoạn đường đến chỗ hòa nhạc, chàng không ngừng chọc cười Aleksandra và Adelaida, hai cô này cười dễ dàng trước những chuyện khôi hài của chàng cho đến nỗi chàng ngỡ rằng họ chẳng có nghe chàng nói gì hết. Nghĩ thế, chàng chột phá lên cười lớn, cười thỏa thuê hết sức chân thành mà không buồn cho biết lý do (tính chàng vốn như vậy rồi). Mặc dù hai cô chị đang trong lúc khoái chí vui vẻ nhất, nhưng họ vẫn không quên liếc chừng Aglaia và hoàng thân đang đi ở hàng đầu. Rõ ràng thái độ của em gái họ có một vẻ gì khó hiểu cho họ. Hoàng thân S. thì suốt lúc đó cứ cố bắt chuyện với Lizaveta Prokofievna về những vấn đề khác, hẳn là với mục đích giải khuây bà, nhưng ông chỉ tổ làm cho bà bức dọc chán ngán hơn. Các ý nghĩ của bà thật là lộn xộn, bà cứ trả lời đầu Ngô mình Sở và lắm lúc chẳng trả lời gì hết. Aglaia thì cứ tiếp tục “thả câu đố” với mọi người tối hôm ấy. Cái câu đố chót nàng dành riêng cho hoàng thân. Lúc ra khỏi nhà khoảng chừng một trăm bước, Aglaia vội ngỏ nhỏ vào tai người hộ tống vẫn kiên gan yên lặng:

– Nhìn sang bên phải kia!

Hoàng thân nhìn.

– Nhìn cho kĩ hơn đi. Ngài có thấy chiếc ghế đá trong công viên, kia, chỗ có ba cái cây lớn đó... cái ghế màu xanh lục ấy?

Hoàng thân trả lời rằng có.

– Ngài có thích nơi đó không? Thỉnh thoảng khoảng bảy giờ sáng, khi mọi người còn ngủ, tôi hay ra ghế đó ngồi một mình.

Hoàng thân trầm trồ khen nơi đó đẹp lắm.

– Thôi bây giờ làm ơn bỏ tôi ra. Tôi không muốn choàng tay đi với ngài nữa. Hoặc hay hơn, ta cứ choàng tay nhau đi, nhưng ngài đừng nói với tôi lời nào hết. Tôi muốn suy nghĩ một mình...

Lời đề nghị đó xét ra cũng bằng thừa. Vì hoàng thân hẳn suốt cả chặng đường đi vẫn thủ khẩu như bình, chẳng cần đến cái lệnh như thế. Tim ngài khởi đập thành thạch lúc nàng nói đến chiếc ghế đá. Một phút sau, ngài gạt bỏ cái ý tưởng vô lý ấy đi với một thoáng xấu hổ.

Như ai nấy đều biết, hay ít ra, ai cũng phải đồng ý rằng những kẻ lui tới công viên Pavlovck vào ngày thường thì được xem là giới “chọn lọc hơn” những ai đến đó vào chủ nhật hay ngày lễ, vì vào những ngày ấy, “bàn dân thiên hạ” đều từ thành Petersburg đổ xô về đây. Y phục của các công nương không phải là lễ phục, nhưng trang nhã, đúng điệu để đi nghe hòa nhạc. Dàn nhạc ở đây có lẽ là ban nhạc tài ba nhất trong các dàn nhạc công viên của chúng ta, họ toàn chơi những nhạc phẩm mới. Bầu không khí trang trọng và lịch sự ngự trị ở đây, dù vẫn có một vẻ cởi mở, và phần nào thân mật nữa. Những bạn bè, những du khách đến đây nghỉ hè đều tụ tập tại công viên để tìm kiếm, gặp gỡ nhau. Lắm người lấy làm thích thú thật lòng với công việc đó và họ chỉ đến đây vì mục đích ấy nhưng cũng có lắm kẻ khác đến chỉ để

thường thức nhạc mà thôi. Những chuyện rắc rối họa hiêm, dù vẫn có xảy ra thậm chí cả trong những ngày thường. Nhưng đã hẳn là việc đó thì làm sao mà tránh được.

Hôm ấy là một buổi chiều đẹp trời, cơ man là người đổ vào công viên. Chung quanh dàn nhạc không còn một chỗ trống. Những người bạn của chúng ta đây đã an vị trên ghế hơi xa, cạnh lối ra bên trái của khu hòa nhạc. Đám đông và âm nhạc đã giúp Lizaveta Prokofievna tươi tỉnh lại đôi chút và đã giải khuây được mấy cô tiểu thư; họ đã kịp trao đổi tia nhìn với mấy người quen biết và gật đầu chào mấy kẻ khác một cách khả ái. Họ đã kịp quan sát các kiểu thời trang và khám phá ra những hiện tượng kỳ quái để chỉ trỏ mà cười khúc khích với nhau. Evgeni Pavlyts cũng liên tục gật đầu chào những người quen biết. Cặp Aglaia và hoàng thân vẫn còn ngồi với nhau cũng đã lôi kéo được sự chú ý. Chẳng mấy chốc, các chàng trai trẻ quen biết đã lân la đến bên mẹ con họ; hai ba chàng còn nán lại chuyện trò cùng họ; mấy kẻ đó đều là bạn hữu của Evgeni Pavlyts cả. Giữa vòng họ có một viên sĩ quan trẻ măng và thật đẹp trai, hết sức vui tính và nói năng không ngừng, chàng ta vội vã kéo Aglaia vào cuộc chuyện và cố hết sức lôi cuốn sự chú ý của cô gái. Aglaia rất nhã nhặn và hết sức hài hước với chàng ta. Evgeni Pavlyts xin phép giới thiệu chàng ta với hoàng thân; hoàng thân khó lắm mới hiểu họ muốn gì ở chàng, nhưng rồi việc giới thiệu cũng diễn ra, cả hai cúi đầu chào và bắt tay nhau. Người bạn Evgeni Pavlyts hỏi một câu nhưng hoàng thân không trả lời, hoặc lắm nhắm điều gì đó một cách kỳ lạ đến nỗi viên sĩ quan đó trợn trắng con mắt lên mà nhìn ngài, rồi y lại nhìn Evgeni Pavlyts và hiểu ngay lý do của cuộc giới thiệu này, gã cười nhạt rồi quay trở sang Aglaia. Chỉ có Evgeni Pavlyts là nhận thấy Aglaia chột đở bưng mặt vì chuyện này.

Hoàng thân thậm chí chẳng buồn để ý đến mấy kẻ đang chuyện trò và tán tỉnh Aglaia nữa. Lắm lúc chàng còn quên bẵng là chàng đang ngồi bên cạnh nàng. Đôi lúc tâm tưởng chàng phiêu lãng ở một cõi nào đó, biến hẳn khỏi chốn này, và thậm chí chàng cảm thấy cả những chốn quanh hiu, tăm tối vẫn hấp dẫn được chàng, miễn sao chàng được ở một mình mà đắm chìm vào cõi ý tưởng riêng tư và chẳng ai biết chàng ở đâu mà tìm nữa. Hay ít ra chàng cũng được yên thân ở nhà, nơi hàng hiên, nhưng làm sao để không có một ai ở đó, kể cả Lebedev và lũ con của lão, để gieo mình xuống chiếc đi văng, úp mặt vào gối và cứ nằm như thế suốt một ngày một đêm, qua cả ngày hôm sau nữa. Lắm lúc chàng mơ đến núi non, và chính là một điểm thân quen trên núi, nơi chàng luôn luôn muốn nhớ tới và là nơi chàng vẫn thích lai vãng thuở chàng còn sống ở đó để nhìn xuống làng mạc, ngắm con thác nước chảy trắng xóa như một sợi chỉ mảnh lửng lơ bên dưới, nhìn những áng mây trắng lãng đãng và tòa lâu đài hoang phế. Ôi, chàng xiết bao ao ước được ở chốn đó lúc này để suy tưởng đến nỗi một điều... phải, không suy nghĩ gì hết ngoài một điều trong suốt cuộc đời chàng, nội một điều đó cũng đủ để suy nghĩ đến cả một ngàn năm rồi! Và mong sao cho thiên hạ nơi này quên hẳn chàng đi! Ôi đã hẳn, chắc chắn là chàng sẽ thoải mái hơn nếu họ không biết một chút gì về chàng và nếu mọi cảnh tượng diễn ra này chỉ là một giấc mơ thôi. Mà rồi có gì khác đâu giữa mộng và thực? Đôi lúc chàng chợt ngắm Aglaia thật kĩ và cứ nhìn vào mặt nàng như thế suốt năm phút liền, nhưng mà tia nhìn của chàng nó thực lạ lùng biết mấy: chàng nhìn nàng mà sao như nhìn một đối tượng cách xa vài dặm, hay nhìn chân dung nàng chứ không phải nhìn chính con người bằng xương bằng thịt của nàng.

– Ủa, hoàng thân, sao ngài lại nhìn tôi như thế? - Nàng chợt

nói, đã tắt ngang mạch chuyện cười vui như pháo tết với mấy kẻ chung quanh. - Ngài làm tôi sợ đấy! Tôi có cảm tưởng như ngài muốn đưa tay ra mà sờ vào mặt tôi vậy. Có đúng thế không, Evgeni Pavlyts? Có phải tia nhìn của ngài ấy giống như vậy không?

Hoàng thân nghe nàng nói với vẻ ngạc nhiên vì tại sao nàng lại nói với chàng; rồi ra vẻ như biết được những lời nàng nói, dù không hiểu hẳn và cũng chẳng trả lời; nhưng thấy mọi người cười cợt, chàng cũng chột mở miệng mà cười lớn. Trận cười nổ giòn chung quanh chàng và viên sĩ quan, vốn là một kẻ vui tính, trận cười sảng sặc như điên. Aglaia chột lăm bắm một cách giận dữ:

– Đồ ngu!

– Trời ơi, không biết làm sao mà nó lại chọn một gã đàn ông như thế chứ? Chắc con bé mất trí rồi! - Lizaveta Prokofievna tự nhủ.

– Lại là chuyện đùa cợt đấy mà, - Aleksandra thì thầm vào tai mẹ. - Lại cái chuyện giấu như chuyện “chàng hiệp sĩ nghèo” đấy thôi. Cô ấy lại giấu hoàng thân theo cái kiểu của cô ấy đấy mà. Có điều là chuyện đùa đó đã đi quá trớn, phải ngăn nó lại maman ạ! Mới vừa đây cô ấy mới thủ một vai trò như đào hát làm tất cả chúng ta phải hoảng hồn vì cái tính tai ác của nó đấy thôi!

– Kể ra nó chọn một anh khờ như thế cũng hay đấy, - Lizaveta Prokofievna thì thầm trả lời con gái. Dù sao lời nói của cô con gái cũng đã làm bà nhẹ nhõm.

Tuy nhiên, khi hoàng thân nghe người ta gọi mình là anh khờ thì giật nảy mình, nhưng không phải vì cứ người ta gọi chàng là anh khờ đâu. Chàng quên ngay cái tiếng “anh khờ” rồi. Nhưng vì ở ngoài rìa đám đông không mấy xa chỗ chàng ngồi, đâu đấy bên

sườn mà chàng không thể chỉ ra chính xác là ở đâu và đúng điểm nào, chàng vừa thoáng thấy một khuôn mặt, - khuôn mặt nhợt nhạt, với mái tóc đen nhánh dợn sóng và một nụ cười, một ánh mắt hết sức quen thuộc, - chợt hiện và biến mất. Có thể đó chỉ là một ảo ảnh; toàn bộ ảo ảnh đó chỉ còn sót lại nơi chàng cái nụ cười nham hiểm, đôi mắt và chiếc cà vạt xanh nhạt đúng một trên trang phục của con người thoát hiện đó. Hoàng thân cũng không sao xác định được con người ấy đã biến mất giữa đám đông hay lén vào trong khu hòa nhạc rồi.

Nhưng một phút sau, chàng chợt đảo mắt nhìn táo tợn chung quanh: Sự xuất hiện thứ nhất này có lẽ chỉ là một dự cảm và là điềm triệu cho sự xuất hiện thứ hai. Hẳn là phải thế. Lẽ nào chàng lại quên được một cuộc gặp gỡ có thể xảy ra khi chàng đến khu vườn này? Quả thật, trong khi chàng đi đến khu vườn, dường như chàng không ý thức được cả chuyện đó nữa- tâm trạng của chàng lúc đó là như thế. Nếu chỉ cần để ý hơn một chút có lẽ chàng đã nhận thấy rằng mười lăm phút trước đó, lắm lúc Aglaia cũng táo tợn nhìn quanh một cách thấp thòm, như thể nàng cũng đang tìm kiếm một ai. Giờ đây thì nỗi xao xuyến của chàng đã hiện rất rõ; sự băn khoăn, bứt rứt của Aglaia cũng rõ rệt thêm, và chỉ cần chàng ngoái nhìn lại thì nàng cũng lập tức ngoái nhìn ngay. Nỗi băn khoăn của họ chẳng mấy chốc đã rõ lý do.

Bất chợt, từ cánh cửa hông cạnh chỗ hoàng thân và những người trong gia đình Epantsin đang ngồi, xuất hiện một đám khoảng mười người. Đi đầu là ba phụ nữ, hai người trong bọn họ thật vô cùng quyến rũ, cho nên chẳng lạ gì có bao nhiêu vị ái mộ tháp tùng theo họ. Nhưng mấy phụ nữ và mấy vị ái mộ này cũng lạ lùng thật, cả bọn họ như có một sắc thái khác hẳn với đám công chúng đang ngồi thưởng thức nhạc ở đây. Gần như ai nấy đều lập tức chú ý đến họ, nhưng phần đông lại làm ra vẻ không

nhìn họ, đâu chỉ có đôi ba chàng trai trẻ nhìn họ mỉm cười và khẽ khàng trao đổi với nhau dăm ba tiếng. Không trông thấy họ thì đã hẳn là không được: họ chường mặt sờ sờ ra ở đó mà nói cười, oang oang to tiếng. Thiên hạ ngỡ rằng chắc hẳn anh trong bọn đó đã say rồi, dù một vài vị ăn diện rất trang nhã và hợp mốt; nhưng cũng có hẳn anh trông thật kỳ dị, ăn mặc những y phục lạ lùng và mặt thì đỏ bừng. Trong bọn họ cũng có mấy anh quân nhân, một vài anh cũng chẳng còn trẻ trung gì; hẳn anh ăn mặc quần áo may cắt rất đúng điệu và bảnh bao, với nhẵn và nút măng-xét bóng lộn, mang tóc giả đen nhánh hào nhoáng, để ria mép và gương mặt phúc hậu, dù có phần khinh thị, nhưng trong xã hội người ta tránh xa những loại người như thế như tránh tà. Trong những hội đoàn ở vùng ngoại ô thành phố của chúng ta đã hẳn có những kẻ nổi bật vì tầm cao trọng vượt bậc của họ và họ vinh quang trong danh vọng của mình, nhưng dù cho một kẻ thậm trọng bậc nhất đi nữa cũng đâu làm sao tránh cho khỏi những lúc gạch ngói trên nóc nhà lảng giềng rớt trúng đầu. Mà một viên gạch loại đó sắp rớt lên đầu cái đám công chúng cao trọng đang ngồi quây quần nghe nhạc đây.

Muốn đi từ khu chỗ ngồi nghe nhạc xuống bậc dàn nhạc, phải trải qua ba bậc cấp. Đám người ấy dừng lại trên bậc đầu tiên. Họ lưỡng lự không biết có nên bước xuống hay không. Nhưng một phụ nữ đã tiến bước; chỉ có hai người trong đám dám theo chân nàng. Một vị là một trang trung niên có dáng dấp hơi khiêm tốn, bề ngoài thì có vẻ cao trọng đấy, nhưng mà xét tận gốc rễ thì rộng tuếch. Đó là hạng người chẳng ai biết đến và cũng chẳng biết ai hết. Còn anh chàng thứ hai đeo dính theo người phụ nữ là một tên ăn mặc rách rưới và phong mạo cũng rất đáng ngờ. Chẳng còn ai khác bước theo người đàn bà kỳ dị ấy nữa, nhưng lúc bước xuống bậc cấp, nàng cũng chẳng buồn nhìn lại, hình

như đối với nàng, thiên hạ có đi theo hay không thì cũng mặc. Nàng cười, nàng nói to tiếng như cũ, nàng ăn mặc thật đúng điệu, thật sang nhưng hơi quá lộng lẫy hơn cả mức cần thiết. Nàng bước sang phía bên kia dàn nhạc, đến vườn hoa mà cạnh vệ đường có một cỗ xe ngựa đang đợi chờ ai đó.

Đã hơn ba tháng nay, hoàng thân đã không gặp nàng. Từ lúc ở Petersburg xuống đây, ngày nào chàng cũng định đến thăm nàng; nhưng có lẽ một linh cảm huyền nhiệm nào đó đã ngăn bước chàng. Ít ra, chàng cũng không tưởng tượng được cái việc gặp gỡ nàng rồi sẽ ra sao, và đôi lúc chàng đã cố gắng tưởng tượng ra cảnh ấy, trong nỗi sợ sệt. Chàng chỉ thấy rõ rằng cuộc viếng thăm đó hẳn sẽ nặng nề lắm. Suốt trong sáu tháng đó, lắm lúc chàng nhớ lại cái ấn tượng đầu tiên mà khuôn mặt người đàn bà ấy đã in đậm trong tâm trí chàng khi chàng mới chỉ nhìn thấy bức chân dung của nàng; nhưng chỉ đến cái ấn tượng mà bức tranh ấy in dấu trong chàng, khi chàng nhớ lại, cũng đã nặng nề nhiều rồi. Cái tháng chàng sống ở vùng tỉnh lẻ và gặp nàng gần như mỗi ngày kia đã khiến chàng kinh hoàng đến độ chàng cố xua đuổi ra khỏi tâm trí cái kỷ niệm còn nóng bỏng đó. Lúc nào cũng vậy, có một vẻ gì trên chính khuôn mặt người đàn bà ấy khiến chàng quặn thắt; khi trò chuyện cùng Rogojin, hoàng thân đã giải thích cảm giác đó như một niềm xót thương vô hạn đối với nàng, và đó là sự thật: khuôn mặt ngay cả trong bức chân dung của nàng đã làm tràn ngập lòng chàng một nỗi xót thương đến đớn đau; và ấn tượng của mối đồng cảm, thậm chí là nỗi đau đớn đã in đậm trong tim chàng và cho đến tận giờ vẫn không rời. Ồ, không đâu, mối cảm tình đó nó còn mãnh liệt hơn bao giờ hết! Nhưng hoàng thân vẫn còn chưa hài lòng với điều chàng đã nói cùng Rogojin, và có lẽ chỉ giờ đây, khi nàng bất thần lộ diện, chàng mới nhận chân được bằng mối linh cảm trực giác cái điều

mà chàng đã không nói nổi với Rogojin. Chưa có đủ những lời có thể diễn tả nỗi hãi hùng này, vâng, quả thật là hãi hùng! Chính lúc này đây chàng mới thấm thía điều đó trọn vẹn; chàng đã tin, chàng đã tin chắc, bằng vào những lý do của riêng mình, rằng người đàn bà này bị điên. Nếu ta từng yêu một người đàn bà hơn tất cả mọi sự trên đời, hay thấy trước được một tình yêu như thế có thể xảy ra, rồi ta chợt thấy nàng bị xiềng vào cùm sắt, chịu đòn dưới chiếc gậy của tên chúa ngục, thì hoàng thân lúc này cũng cảm thấy một ấn tượng như vậy.

– Ngài làm sao thế? - Aglaia vội hỏi khẽ, nàng vừa nhìn vừa ngây thơ giật giật tay chàng.

Chàng quay đầu nhìn nàng, dăm dăm ngắm đôi mắt đen láy của nàng, đôi mắt lúc đó lóe sáng một tia nhìn, chàng không sao dò thấu; chàng cố mỉm cười với nàng, nhưng bất chợt, như thể đã quên ngay nàng, chàng lại nhìn về phía bên phải và bắt đầu theo dõi sự xuất hiện phi thường kia. Lúc đó, Nastasia Filippovna đang bước gần dãy ghế của các tiểu thư. Evgeni Pavlyts đang to nhỏ điều gì đó, chắc hẳn là một điều gì thú vị và nhộn ghê lắm với Aleksandra Ivanovna, chàng nói nhanh và trông sôi nổi lắm. Hoàng thân nhớ lại Aglaia đã chợt buột miệng kêu khẽ: “Thật là một...”.

Tiếng kêu khẽ đó nó mơ hồ và đứt quãng nửa vời; nàng tìm ngay lại được và không nói gì nữa, nhưng mà thế cũng đã đủ rồi. Nastasia Filippovna vẫn coi khinh mọi người mà bước đi, thế rồi nàng chợt quay về phía họ như thể vừa nhận ra Evgeni Pavlyts.

– A, anh chàng đây rồi! - Nàng reo lên rồi dừng bước hẳn. - Thế mà ta lại cho người đi tìm anh ta khắp mọi nơi, trong khi anh ta lại ngồi ở một chỗ mà ta chẳng bao giờ ngờ tới. Vậy mà tôi cứ ngỡ anh đang ở nhà ông chú anh đấy chứ!

Evgeni Pavlyts đỏ bừng mặt, chàng giận dữ trừng mắt nhìn

Nastasia Filippovna, nhưng rồi lại vội quay mặt đi.

– Sao, anh không biết sao? Trời ạ, anh ta không biết gì hết cơ chứ! Nhưng hãy tin tôi đi! Ông cụ tự tử bằng súng rồi! Ông chú của anh vừa tự tử sáng nay. Tôi nghe được tin đó lúc hai giờ, cả một nửa thành phố đã hay tin rồi. Người ta đồn đại rằng công quỹ bị thất thoát ba trăm năm mươi ngàn rúp, có kẻ lại bảo là năm trăm ngàn. Thế mà tôi cứ ngỡ là ông cụ để lại cho anh một gia tài, hóa ra ông ta ăn sạch cả. Đúng là một lão già đĩ đàng nhất! Thôi, tạm biệt nhé, bonne chance!^[109] Quả thật anh không đi đến đó sao? Mà anh lại tính toán nghỉ việc thật đúng lúc, có phải không, anh chàng tinh khôn kia? Nhưng mà vô lý, anh biết mà, hẳn anh phải biết mọi chuyện đó rồi chứ. Có thể là anh đã biết từ hôm qua nữa kia.

Đã hẳn phải có mục đích gì đó nên nàng mới khơi chuyện một cách trơ trẽn và đóng một vở kịch thân mật giả tạo như thế (đã hẳn như vậy rồi), thế nhưng thoát tiên Evgeni Pavlyts vẫn nghĩ rằng chàng sẽ dứt được nàng ra nếu cứ làm ra vẻ không màng chú ý gì đến nàng. Tuy nhiên, những lời Nastasia Filippovna vừa nói đã như sét đánh ngang tai chàng. Nghe tin ông chú chết, mặt chàng trắng bệch như tờ giấy và quay lại nhìn người đưa tin kia. Ngay lúc ấy, Lizaveta Prokofievna đứng bật dậy, khiến mọi người cũng đứng dậy theo, rồi bà quỳ quả bỏ đi. Duy mỗi mình hoàng thân vẫn ngồi lại trong chốc lát, như thể chàng chưa biết phải làm gì nữa. Evgeni Pavlyts vẫn đứng sững đó, chưa tỉnh người lại được. Gia đình Epantsin vừa đi đâu được hai mươi bước thì một chuyện lộn xộn ghê gớm xảy ra.

Viên sĩ quan bạn thân thiết của Evgeni Pavlyts, kẻ vừa mới chuyện trò với Aglaia đây, đã ùng ùng nổi giận.

– Ta chỉ còn có nước dùng roi mới trị được cái hạng người này mà thôi! - Y gằn giọng nói như thét lên, (hình như y từng là bạn

tri kỷ một thời với Evgeni Pavlyts).

Nastasia Filippovna quay ngoắt lại nhìn gã. Mắt nàng long sòng sọc. Nàng xông ngay lại bên một chàng trai trẻ lạ hoắc đang cầm một chiếc roi ngựa bện bằng da, đứng cách nàng vài bước, giật lấy chiếc roi khỏi tay chàng ta rồi vụt hết sức mạnh vào mặt kẻ vừa sỉ nhục nàng. Hành động đó xảy ra chỉ trong khoảnh khắc. Viên sĩ quan mất hết bình tĩnh nhào lại phía nàng. Những kẻ hộ tống Nastasia Filippovna lúc đó đã giãn ra hết, con người trung niên nho nhã đã tìm đường chuồn thẳng, còn anh kia thì đã say tít cung thang, chỉ còn biết đứng lơ rờ bên cạnh mà cười đờ đẫn. Rồi trước sau cảnh sát cũng đến, nhưng ngay lúc đó, thế nào Nastasia Filippovna cũng bị trúng trịch đích đáng nếu không có kẻ tiếp cứu nàng kịp thời: Đứng cách đó hai bước, hoàng thân tiến ngay đến sau lưng viên sĩ quan kia và giữ chặt tay y. Lúc vùng vẫy để thoát tay ra, viên sĩ quan đó đã xô thẳng vào ngực chàng một phát dữ dội đến nỗi hoàng thân dội lại đằng sau ba bước và ngã phệt xuống ghế. Nhưng bên cạnh Nastasia Filippovna lúc ấy đã sẵn sàng hai kẻ hộ vệ khác rồi. Đối diện với viên sĩ quan tấn công nàng là chàng võ sĩ tác giả bài báo mà quý độc giả đã biết và là một tên trong băng cũ của Rogojin.

– Keller, thiếu úy hồi hưu! - Gã tự giới thiệu một cách hung hăng. - Kính thưa đại úy, nếu ngài muốn đánh nhau thì tôi xin đại diện cho bậc liễu yếu đào tơ này mà thù tiếp ngài vậy. Tôi là một võ sư quyền Anh. Thưa đại úy, ngài đừng có xô đẩy như vậy chứ, tôi thông cảm với ngài về nỗi sỉ nhục đau thương mà ngài vừa nhận lãnh đó, nhưng tôi không cho phép ngài sử dụng quả đấm với một phụ nữ giữa chốn thanh thiên bạch nhật như thế này. Hoặc giả ngài muốn cư xử cho đúng điệu một trang phong lưu mã thượng mà ngài có ý giải quyết việc này một cách khác, thì trong trường hợp đó... thưa đại úy, chắc ngài đã hiểu ý tôi rồi.

Nhưng lúc đó viên đại úy đã tỉnh táo lại và không nghe hẳn nói nữa. Ngay khi đó Rogojin xuất hiện từ trong đám đông, vội nắm lấy tay Nastasia Filippovna mà dắt nàng đi. Trông Rogojin có vẻ xúc động ghê gớm, gã tái xanh người lại mà run rẩy. Dù vậy, lúc dắt Nastasia Filippovna đi, gã vẫn tìm dịp cười hiềm độc ngay vào mặt viên sĩ quan nọ và nói bằng một giọng lên nước của tên chủ tiệm tầm thường:

– Hừ, cho đáng đời hẳn! Coi cái mặt hẳn đẫm máu kia kìa!

Lúc đã hoàn toàn tự chủ lại được và biết mình đang đối phó với ai rồi, viên sĩ quan nọ (lấy khăn tay che mặt) nhã nhặn quay sang hoàng thân lúc đó đã đứng lên được, mà hỏi rằng:

– Thưa, ngài là hoàng thân Myskin mà tôi vừa được hân hạnh làm quen đấy ạ?

– Nàng điên mà! Nàng mất trí mà! Tôi xin cam đoan với ông như vậy! - Hoàng thân trả lời, không hiểu sao chàng lại chìa đôi tay run rẩy của chàng ra.

– Hiển nhiên tôi không được biết điều đó. Nhưng tôi thấy cần phải biết tên ngài.

Gã gật đầu chào rồi bước đi. Cảnh sát đến đứng năm giây sau khi diễn viên cuối cùng trong vở kịch đó biến dạng. Tuy nhiên, trọn vụ lộn xộn ấy kéo dài không quá hai phút đồng hồ. Trong đám đông, vài kẻ đã rời chỗ ra về, mấy kẻ khác đứng dậy đổi chỗ ngồi, một đám nữa lấy làm khoái chí trước cảnh tượng đó, còn một nhóm thứ tư thì lại có được một đề tài giật gân mà bàn cãi hăng tiết vệt. Tắt một lời, cảnh tượng đó rồi cũng chấm dứt một cách bình thường. Ban nhạc lại trình diễn tiếp. Hoàng thân bước theo chân mẹ con Epantsin. Giá ngài nghĩ đến và tìm cách nhìn lại bên trái lúc bị tên kia xô ngài ngã xuống ghế, hẳn ngài đã thấy Aglaia đứng cách ngài khoảng hai mươi bước chứng kiến cảnh

tượng như nhuốc dỏ mà chẳng màng để ý đến tiếng gọi của mẹ và chị nàng, mấy người này đã lánh ra đứng tận xa. Hoàng thân S. chạy đến bên nàng cố thuyết phục nàng cất bước. Lizaveta Prokofievna nhớ lại Aglaia đã trở lại với họ trong trạng thái xúc động ghê gớm đến mức nàng đã không nghe ra cả tiếng gọi của họ nữa. Nhưng đúng hai phút sau, lúc bước vào khuôn viên, Aglaia đã trở lại với cái giọng lãnh đạm hờ hững muôn thuở của nàng mà nói rằng:

– Con muốn xem tấn hài kịch kết thúc như thế nào!

Chương 31

Vụ xảy ra ở khu khuôn viên nhà hòa nhạc đã gây một ấn tượng gần như hãi hùng đối với bà mẹ và các cô con gái. Xúc động và hồi hộp quá đỗi, Lizaveta Prokofievna quả thật đã bỏ khu vườn này chạy suốt cả quãng đường về nhà cùng các con gái bà. Theo chỗ bà hiểu vấn đề thì có quá nhiều điều đã xảy đến, quá nhiều điều đã lộ ra trước ánh sáng sau vụ tai tiếng này, cho nên dù đang bối rối, hãi hùng đến điều như vậy, nhưng trong trí bà đã hình thành những ý tưởng quả quyết rồi. Sau đó, ai nấy đều nhận chân được một việc bất thường đã xảy ra và may mắn làm sao, họ đã vén màn được một điều bí mật lạ thường. Mặc dù hoàng thân S. đã hết lời giải thích, cam đoan, nhưng giờ đây Evgeni Pavlyts “đã bị lộ chân tướng thấy rõ”, đã bị lộ mặt nạ và mọi người đã được xác định rõ rệt về “mối dây liên lạc đương sự với người đàn bà đó”. Đó là ý nghĩ của Lizaveta Prokofievna và có lẽ của cả hai cô con gái lớn của bà. Nhưng lối kết luận đó chỉ tổ đưa đến thêm những chuyện nhức đầu khó hiểu hơn. Dù trong thâm tâm, mấy cô gái quả có bực bội vì sự hoảng hốt thái quá và thái độ trốn chạy quá lộ liễu của bà mẹ, nhưng trong lúc bối rối quá sức đó, họ cũng không dám hỏi han quấy rầy bà điều gì. Và lại, họ có cảm tưởng rằng em gái Aglaia của họ còn biết rõ việc này hơn cả ba mẹ con họ nữa. Hoàng thân S. thì trông cũng âm đạm như đêm ba mươi, và rất đỗi ưu tư. Suốt trên quãng đường về, Lizaveta Prokofievna không nói với ông ta một tiếng, và hình như ông ta cũng không nhận thấy điều đó nữa. Adelaida đã cố hỏi ông ta: “Họ vừa nói đến ông chú nào thế nhỉ? Đã có việc gì

xảy ra tại thành Petersburg vậy?”. Nhưng ông ta chỉ lấp bắp một cách mơ hồ rằng đó chỉ là những lời hỏi thăm tin tức vậy thôi và đã hẳn đó chỉ là chuyện tầm phào. “Chà, chắc chắn là đúng thế rồi!”. - Adelaida đáp và không hỏi ông ta thêm một câu nào nữa. Aglaia thì vẫn bình thản như không và nàng chỉ mở miệng bảo rằng mọi người đi nhanh quá. Có một lần, nàng quay lại thấy hoàng thân đang rảo bước theo sau họ. Nhận thấy chàng đang nhặt bước cho kịp họ, nàng cười mai mỉa và chẳng buồn nhìn chàng nữa.

Lúc đến cửa nhà, họ gặp Ivan Fedorovits vừa từ Petersburg về ra đón họ. Ông hỏi thăm ngay về Evgeni Pavlyts. Nhưng vợ ông đã quây quả bỏ đi qua mặt ông chẳng buồn đáp lại, và cũng chẳng buồn ngo ngoàng gì tới ông hết. Nhìn sắc mặt của cô con gái và hoàng thân S., ông đoán ngay sóng gió đã nổi lên trong nhà. Và lại, ngay trước cả biến cố này, gương mặt ông đã lộ vẻ đăm chiêu quá chừng rồi. Ông giữ lấy tay hoàng thân S. lại trước cửa và thì thầm trao đổi với ông này điều gì đó. Nhìn dáng điệu ưu tư của hai người lúc họ bước lên hiên nhà để đến gần Lizaveta Prokofievna, có thể đoán được là họ đã hay biết một tin tức gì đó khác thường. Dần hồi, mọi người quây quần nhau lại trong phòng của Lizaveta Prokofievna ở tầng trên, rốt cuộc chỉ còn mỗi mình hoàng thân ở lại dưới hiên nhà. Chàng ngồi một góc như chờ đợi điều gì, dù thực ra chàng cũng không hiểu sao chàng lại đợi ở đó nữa. Chàng cũng không định rời ngôi nhà này trước những cảnh rối ren đang diễn ra trong đó. Hình như chàng quên hết cả vũ trụ và sẵn sàng ngồi lì suốt một hai năm ở bất cứ nơi nào người ta đặt chàng ngồi. Thỉnh thoảng chàng nghe lời qua tiếng lại ồn ào trên gác vọng xuống. Chàng cũng không rõ chàng ngồi đó được bao lâu. Lúc đó đã muộn và trời đã tối hẳn. Bất thần, Aglaia bước ra hiên nhà; trông nàng bình thản dù

người nàng có hơi nhợt nhạt. Nhạc thấy hoảng thân, rõ ràng nàng không ngờ lại gặp chàng ngồi chết ở một xó như thế, Aglaia cười có vẻ ngượng ngập.

– Chàng làm gì ở đây thế? - Nàng hỏi và đi đến bên chàng.

Hoàng thân ngượng ngập lúng búng mấy tiếng trong miệng và bật dậy khỏi ghế, nhưng Aglaia đã ngồi ngay xuống bên cạnh chàng, và chàng lại ngồi xuống. Nàng nhìn chàng thật nhanh nhưng chăm chú, rồi nàng nhìn ra ngoài cửa sổ như không hề nghĩ ngợi gì, xong lại nhìn hoàng thân. “Có lẽ nàng định cười thì phải, - hoàng thân nghĩ, - nhưng không phải, nếu muốn, nàng phải phá lên cười rồi”.

Sau một lúc yên lặng, nàng bảo:

– Chắc ngài muốn uống trà. Tôi sẽ cho người nhà dọn ra nhé?

– Ồ kh... không. Tôi không biết...

– Sao? Làm sao ngài lại không biết rằng ngài có muốn hay không? À này, nhân tiện xin hỏi ngài: nếu có kẻ nào thách ngài quyết đấu thì ngài sẽ làm sao? Tôi định hỏi ngài điều này từ trước kia!

– Nhưng mà... đâu có ai... Nào có ai thách đấu với tôi chứ.

– Nhưng nếu họ thách đấu thì sao? Ngài có sợ không?

– Tôi chắc rằng có... chắc là sợ lắm.

– Thật thế sao? Vậy ra ngài là một kẻ hèn chẳng?

– Kh... không, chắc là không. Kẻ hèn là người sợ mà bỏ chạy, nhưng một người sợ mà không bỏ chạy thì không phải là kẻ hèn chút nào, - hoàng thân mỉm cười nói, sau một lúc suy nghĩ.

– Và ngài sẽ không bỏ chạy chứ?

– Chắc tôi sẽ không bỏ chạy đâu, - chàng nói, và rốt cuộc chàng cười trước loạt câu hỏi của Aglaia.

– Dù tôi là một cô gái, nhưng tôi cũng chẳng bao giờ chạy mặt trước bất cứ việc gì hết, - nàng bảo gần như xôn xang. - Nhưng ngài lại cười tôi và làm bộ làm tịch như thói quen của ngài, ra cái điều muốn làm cho mình trở nên hay ho hấp dẫn hơn. Nào nói thử cho tôi biết: có phải thông thường trong một cuộc thách đấu, người ta nổ súng khi cách nhau mười hai bước không? Đôi khi mười bước? Như vậy có nghĩa là chắc chắn ngài sẽ chết hay bị thương, đúng không?

– Hiếm khi người ta bắn trúng nhau trong một cuộc thách đấu.

– Sao lại hiếm? Puskin chẳng bị giết là gì đấy?

– Chắc chỉ vì rủi ro đấy thôi.

– Chẳng hề có chuyện rủi ro, đó là một cuộc quyết đấu trí mạng và ông ta đã bị hạ sát.

– Viên đạn bắn trúng ông ta quá thấp trong khi chắc chắn Dantes đã nhắm cao hơn, vào khoảng ngực hay đầu ông ta. Không ai lại cố ý bắn trúng vào chỗ đó cả, có thể viên đạn đã vô tình trúng nhằm Puskin, một lỗi lầm tác xạ vậy thôi. Những tay chuyên môn về việc đó đã bảo tôi thế.

– Còn tôi, nhân một dịp nói chuyện với một binh sĩ, ông ta có cho tôi biết rằng theo đúng quân luật, khi tập bắn, họ ngắm vào khoảng giữa thân người. Cho nên họ mới có câu: “Cứ ngay chính giữa”. Họ không được lệnh nhắm vào ngực hay vào đầu, mà phải nhắm vào giữa thân người. Sau này tôi có hỏi một viên sĩ quan và y cũng xác nhận là đúng như vậy.

– Điều đó là đúng, vì họ bắn ở tầm xa.

– Mà ngài có biết bắn không?

– Tôi chưa bao giờ bắn cả.

– Nói thế là ngài chưa biết cách nạp đạn phải không?

– Không, tôi biết cách làm việc đó như thế nào, nhưng tôi chưa bao giờ thực hành cả.

– Thế là ngài chưa biết rồi, vì đó là một động tác cần phải thực tập! Hãy nghe đây và nhớ cho kỹ nhé! Việc đầu tiên, ngài phải mua thuốc đạn tốt, phải thật khô không được ẩm ướt (điều kiện bắt buộc đấy, người ta dặn thế), nghĩa là thuốc đạn phải thật nhuyễn, thật mịn, ngài phải đòi cho bằng được loại thuốc đó, chứ không phải loại dùng để bắn súng đại bác đâu. Còn đầu đạn thì người ta bảo là ngài phải đúc lấy. Ngài có súng lục không?

– Không, tôi đâu có việc gì phải dùng súng, - hoàng thân cười nói.

– Chà, thế mà cũng nói! Vậy thì ngài phải mua lấy một cặp súng, nhớ chọn nhãn hiệu của Pháp hay của Anh ấy, họ bảo đó là những loại tuyệt hảo. Xong ngài lấy thuốc đạn đong đầy khoảng một đốt ngón tay, có lẽ là hai đốt đấy, rồi nạp vào súng. Dư còn hơn thiếu. Rồi ngài dồn miếng nỉ lót vào (người ta bảo phải có nỉ mới được, tôi cũng chẳng hiểu tại sao). Nỉ thì dễ kiếm thôi, ngài có thể tìm thấy ở một tấm nệm cũ, lắm lúc cửa cũng có lót nỉ. Sau khi đã dồn nỉ vào rồi, ngài đẩy viên đạn vào, phải cho thuốc đạn vào trước rồi đạn vào sau, nếu không là bắn không được đâu. Ngài cười gì thế nhỉ? Tôi muốn ngài tập bắn hàng ngày cho thuần tay và biết cách bắn cho trúng đích. Ngài sẵn sàng chứ?

Hoàng thân vẫn cười. Aglaia giậm chân giậm dỗi. Cái vẻ nghiêm trang của nàng khi bàn một câu chuyện như thế có khiến hoàng thân ngạc nhiên đôi phần. Chàng mơ hồ cảm thấy rằng chàng phải cố mà khám phá ra một điểm nào đó, hỏi han một vài vấn đề nào đó, những vấn đề đã hẳn là phải quan trọng hơn việc nạp đạn một khẩu súng nhiều. Nhưng mọi điều đó đã vượt khỏi tâm trí chàng, đã bay đi hết chỉ còn sót lại có mỗi một điều là nàng đang ngồi bên cạnh chàng và chàng đang nhìn

nàng, và lúc đó, nàng có nói chuyện gì đi nữa thì đối với chàng cũng không có gì khác.

Rốt cuộc, chính Ivan Fedorovits cũng xuống thang gác và bước ra ngoài hiên. Ông ta định đi đâu đó và chau mày ra vẻ ưu tư nhưng quả quyết lắm.

– A, Lev Nikolaevits! Bạn đấy ư? Bạn đi đâu bây giờ đây? - Ông tướng hỏi, trong khi hoàng thân vẫn chưa hề nghĩ đến chuyện rời chỗ ngồi. - Nào đến đây, tôi có chuyện muốn nói cùng ngài.

– Thôi chào ngài, - Aglaia nói và đưa tay ra cho hoàng thân.

Ngoài hiên, trời đã nhá nhem tối nên hoàng thân cũng không trông thấy mặt nàng được rõ lắm. Một phút sau, lúc ngài và ông tướng ra khỏi ngôi nhà rồi, hoàng thân chột đờ bưng mặt và bàn tay phải nắm chặt lại.

Không hẹn mà nên, Ivan Fedorovits cùng đi một đường với chàng. Lúc đó đã muộn nhưng Ivan Fedorovits vẫn vội vã đi đến gặp một người nào để bàn chuyện gì đó. Nhưng ngay lúc ấy ông chột bắt chuyện thật gấp với hoàng thân, chuyện ông nói hơi rời rạc và hay nhắc đến Lizaveta Prokofievna. Giá lúc đó hoàng thân chịu khó để ý hơn đôi chút, chắc chàng đã đoán được rằng trong những chuyện vòng vo mà ông tướng đang kể, hẳn ông ta muốn chàng cho ông ta biết một việc gì đó một cách tỏ tường minh bạch, nhưng không hiểu sao ông ta lại không đi ngay vào đề được. Vốn tính e thẹn, nên trí óc hoàng thân cứ để đâu đâu đến nỗi lúc đầu chàng không nghe thấy gì cả, và lúc ông tướng dừng ngay lại trước mặt chàng mà hỏi một câu thật sôi nổi, chàng đành phải thú nhận với ông ta rằng chàng chẳng hiểu một lời nào hết.

Ông tướng nhún vai.

– Sao mà mọi người đều đâm ra kỳ cục như vậy? Kỳ cục đủ

thứ! - Ông tướng nói tiếp. - Tôi bảo ngài rằng, tôi chịu không hiểu nổi tư tưởng và nỗi sợ sệt của Lizaveta Prokofievna. Bà ấy mê sảng, bà ấy la lối, bà ấy bảo chúng tôi bị hồ thẹn và sỉ nhục. Mà ai sỉ nhục? Sỉ nhục làm sao? Vì ai? Lúc nào và tại cơ gì? Tôi thú nhận là tôi đáng trách. Tôi rất đáng trách móc, nhưng rồi cái điều toan tính của... của cái mục đàn bà lộn xộn đó, cái mục có hành vi rất tồi tệ đó thế nào rồi cảnh sát cũng chặn đứng được, sự thật thì hôm nay đây tôi định đi gặp một người để có biện pháp đối với vụ này. Nhờ chỗ bạn bè quen biết, tôi tin rằng việc này sẽ được thu xếp ổn thỏa, có thể nói là êm đẹp không một tai tiếng nhỏ nào hết. Tôi cũng công nhận rằng tương lai có thể sẽ còn xảy ra nhiều chuyện nữa, và có nhiều việc chưa thể nào cắt nghĩa được. Có một âm mưu ở đây rồi, nhưng nếu chúng ta ở đây không ai biết gì về việc ấy thì làm sao những kẻ ở chỗ khác biết được chứ? Nếu tôi không hay biết điều gì, ngài cũng không, một kẻ khác cũng không, và một người thứ năm cũng không nốt, thế thì ra ai sẽ biết đây, ngài nói thử xem? Làm sao ngài ngỡ rằng ngài có thể giải thích được điều đó nếu ngài không chịu nhận rằng một nửa sự việc đó chỉ là ảo ảnh không có thực, một ảo ảnh giống như ánh sáng trắng... hoặc giả như một hiện tượng ma quái nào khác.

– Nàng điên rồi, - hoàng thân lẩm bẩm, chàng chợt nhớ lại mọi biến cố vừa xảy ra với một cảm giác đau đớn.

– Nếu ngài chỉ nói về nàng ta thôi thì điều đó đúng hoàn toàn. Chính tôi cũng nghĩ như vậy, và ước chi tôi cứ được nghỉ yên với ý nghĩ đó. Nhưng bây giờ tôi lại thấy ý kiến của họ đúng, và tôi không tin là nàng điên nữa. Cái vụ nàng la lối về Capiton Alexeitr ngày hôm nay đã chứng tỏ quá rõ điều đó. Ở đây nàng lại giở những trò tai quái của nàng ra rồi, có nghĩa là ít ra nàng cũng có hơi đạo đức giả vì một mục đích riêng nào đó.

– Ông Capiton Alexeitr nào nhỉ?

– Trời đất, lạ Chúa tôi, Lev Nikolaevits! Vậy là ngài chẳng có nghe gì hết. Đầu tiên tôi đã nói với ngài về Capiton Alexeitr rồi mà. Tôi bối rối quá nên vẫn còn run rẩy chân tay. Vì điều đó mà hôm nay tôi đã ở lại lâu trong thành phố đấy. Thì Capiton Alexeitr Radomski, chú của Evgeni Pavlyts đó...

– Sao? - Hoàng thân kêu lên.

– Thì ông ta lấy súng tự sát sáng sớm hôm nay chứ sao, lúc bảy giờ. Một ông lão quyền cao chức trọng dường ấy! Bảy mươi năm tuổi thọ, tôn thờ khoái lạc chủ nghĩa và... đúng như lời nàng bảo... quả là công quỹ có bị thất thoát một món tiền kếch sù thật.

– Do đâu mà nàng lại...

– Lại biết được chuyện đó chứ gì? Ha ha! Ngài thấy đó, nàng vừa đến đây là đã có ngay một bộ tham mưu thường trực chung quanh rồi. Ngài cũng biết những loại người nào đến thăm nàng lúc này để “được hân hạnh làm quen” với nàng rồi. Có lẽ một ông khách nào đó đã cho nàng biết tin ấy, vì bây giờ khắp thành phố Petersburg đã hay tin đó, và nửa thị trấn Pavlovsk, hay không chừng cả thị trấn Pavlovsk đã biết cả rồi cũng nên. Nhưng nàng quả thật là tinh tế khi đưa ra nhận xét về bộ đồng phục của Evgeni Pavlyts theo chỗ tôi được nghe - và về chuyện Evgeni Pavlyts đã xoay xử nộp đơn từ chức thật đúng lúc! Thật là một nhận xét ác liệt! Không, nàng chẳng diên một mảy may nào! Tuy nhiên, tôi cũng không tin rằng Evgeni Pavlyts lại biết trước được cái tai ách đó, nghĩa là biết trước được chuyện ấy xảy ra vào lúc bảy giờ sáng ngày này. Đã chắc hẳn anh chàng có linh tính về việc ấy rồi. Nhưng tôi, tất cả chúng tôi, kể cả hoàng thân S. đều tính rằng ông cụ sẽ để lại gia tài cho chàng ta. Kinh khủng! Kinh khủng thật! Dù vậy, ngài nên hiểu cho rằng tôi không hề buộc tội

Evgeni Pavlyts về bất cứ điều gì; tôi thấy không vội phải giải thích với ngài về điều đó, tuy cũng có điểm đáng ngờ. Hoàng thân S. hết sức sững sốt về việc ấy. Mọi sự đã xảy ra thật hết sức kỳ cục!

– Nhưng hành vi cử chỉ của Evgeni Pavlyts có gì đáng nghi ngờ?

– Không có gì cả! Ông ấy cư xử rất phải lẽ. Tôi chẳng có ý bóng gió điều gì cả. Cả cái gia tài của ông ấy, tôi nghĩ, cũng vẫn còn nguyên. Đã hẳn là Lizaveta Prokofievna chẳng chịu nghe điều gì cả. Nhưng điều đáng nói ở đây là tôi không biết phải gọi làm sao cho đúng về những vụ khủng hoảng, cãi vã trong gia đình chúng tôi nữa. Lev Nikolaevits ạ, ngài quả là một người bạn của gia đình tôi, và này, ngài thử tưởng tượng xem, hình như- dù chưa có gì chắc chắn- hơn một tháng về trước, Evgeni Pavlyts đã ngỏ lời với Aglaia và rõ ràng ông ta đã bị cô bé từ chối thẳng thừng.

– Không thể như thế được! - Hoàng thân nóng nảy kêu lên.

– Sao? Ngài có biết gì về việc ấy không? - Ông tướng ngạc nhiên giật mình hỏi, ông dừng hẳn lại như mọc rễ. - Ngài thấy đó, hỏi người bạn thân ái, lẽ ra tôi không nên nói hớ với ngài nhiều điều như thế, nhưng... ngài lại là... lại là một loại người có hơi... Có phải ngài biết được một việc gì riêng chẳng?

– Tôi không biết gì... về Evgeni Pavlyts cả, - hoàng thân thì thào.

– Thì tôi cũng đâu có hơn gì ngài! Thưa bạn, về phần tôi, họ cứ muốn cho tôi chết đi, họ muốn chôn tôi xuống đất và họ không chịu thấy rằng điều đó thật hết sức đau đớn đến nỗi tôi không còn chịu được nữa. Thì vừa mới có một cảnh bi đát xảy ra đó, thật là rùng rợn! Tôi nói với ngài như nói với con trai tôi vậy.

Điều tồi tệ nhất là Aglaia lại có vẻ cười nhạo mẹ nó. Còn về vụ con bé cự tuyệt Evgeni Pavlyts một tháng trước đây và cái việc hai người có vẻ hơi chính thức trao đổi chuyện này nọ với nhau thì chỉ là điều phỏng đoán của hai cô chị nó đấy thôi, mà đúng chỉ là phỏng đoán thật. Nó là cái ngữ bướng bỉnh, bất thường, chả biết làm sao mà lần nữa! Tâm hồn nó cũng phóng khoáng lắm, tất cả những đức tính của con tim và trí tuệ nó cũng sáng láng vô cùng, đã hẳn như vậy rồi, nó đều hội đủ cả. Nhưng nó còn có cái tính bất thường, chanh chua nữa- nói tóm lại, đó là tâm tính của ma quỷ đầy đầy những điều huyền hoặc. Nó vừa mới cười vào mặt mẹ nó đây, cười cả hai cô chị nó, cả hoàng thân S. nữa, còn tôi thì khỏi kể, vì nó ít khi làm điều gì khác hơn là cười tôi, nhưng đã hẳn là tôi yêu nó, ngài cũng biết đấy, có lẽ rằng cái con quỷ con đó nó yêu tôi một cách đặc biệt cũng vì cơ như vậy, có nghĩa là nó yêu tôi hơn mọi người khác, đã rõ như vậy rồi. Mà tôi cũng dám chắc nó cũng cười nhạo ngài rồi nữa. Tôi thấy ngài với nó trò chuyện với nhau ngay sau trận bão tố ở trên hàng hiên, nó ngồi bên ngài cứ y như không hề có chuyện gì xảy ra cả.

Hoàng thân đỏ bừng mặt và nắm chặt bàn tay phải lại, nhưng chàng không nói gì cả.

– Này hỡi bạn Lev Nikolaevits thân ái, tốt lành của tôi ơi, - ông tướng nói với giọng nùng nàn, xúc động. - Tôi... và cả Lizaveta Prokofievna (dù bà ấy lại giở thói gièm pha, nhạo báng ngài, và nhạo báng cả tôi vì cơ ngài, tôi không hiểu tại sao) thế nhưng chúng tôi yêu mến ngài, chúng tôi yêu mến chân tình và kính trọng ngài, dù việc gì đi nữa, dù cục diện có làm ra sao đi nữa. Nhưng này bạn, chắc ngài cũng phải công nhận là quả kỳ bí và dễ bực thật khi nghe con quỷ con đó chọt lên tiếng... (nó cứ đứng ngạo nghễ trước mặt mẹ nó, rẻ rúng đến điều trước những

câu hỏi của chúng tôi, nhất là của tôi, bởi vì, ma xui quỷ khiến sao tôi lại ngốc nghếch làm ra cái vẽ nghiêm khắc, ra cái vẽ ta là chủ gia đình, quả tôi đã làm một trò hề thật) rồi cái con quỷ nhỏ lạnh lùng đó nó mỉa mai tuyên bố rằng “cái ‘mụ đàn bà điên’ đó, nó bảo vậy đó (tôi cũng thấy lạ là nó nói y những lời của ngài: “Làm sao mà mấy người lại không thể nhìn thấy trước được điều đó chứ?”) rằng “cái “mụ đàn bà điên” đó đã nghĩ đến chuyện gả tôi cho hoàng thân Lev Nikolaevits cho bằng được, vì lý do đó, cô ta đã cố sức tống khứ Evgeni Pavlyts ra khỏi nhà ta...”, nó chỉ nói có thế, không bàn thêm gì nữa, nó chỉ cười khan rồi trong lúc chúng tôi đứng há hốc mồm ra thì nó đóng sầm cửa lại mà bước ra ngoài. Lúc đó người ta kể cho tôi nghe câu chuyện giữa ngài và nó buổi sáng hôm nay, và... này, hãy nghe đây, hồi ông hoàng thân mến, ngài là một kẻ mẫn cảm và không dễ gì chạnh lòng tự ái. Tôi đã nhận xét thấy ngài như thế, nhưng mà... đừng giận, thế nhưng mà, lạ Chúa, nó chỉ cười nhạo ngài đấy thôi. Như một đứa trẻ con, nó cười đùa ngài vậy thôi. Vâng, đừng có giận nó làm gì, tính nó vẫn thế. Đừng có để tâm làm gì - nó chỉ muốn giễu ngài đấy thôi, nó giễu tất cả chúng tôi, chỉ vì nó thấy không có trò gì hay hơn thế nữa. Thôi, chào ngài. Ngài biết tình cảm của chúng tôi rồi đấy chứ? Những tình cảm chân thành của chúng tôi dành cho ngài đó? Đó là những tình cảm không hề phôi pha và sẽ chẳng bao giờ phai nhạt. Nhưng bây giờ, tôi phải đi đảng này đã. Chào ngài. Tôi ít khi nào cảm thấy được cởi mở can tràng như thế này (người ta thường nói như thế phải không?). Chà, hôm nay thật là một ngày đẹp trời!

Còn lại một mình nơi ngã tư đường, hoàng thân nhìn quanh quất rồi vội băng qua đường, chàng bước đến dưới một cánh cửa sổ có ánh đèn, mở mảnh giấy nhỏ chàng vẫn cầm chặt trong tay suốt lúc trò chuyện cùng Ivan Fedorovits, rồi dưới ánh sáng le

lói, chàng đọc:

“Bây giờ sáng mai, tôi sẽ đợi ngài trên chiếc ghế đá xanh ngoài công viên. Tôi đã nhất quyết tỏ bày cùng ngài một việc tối quan trọng có quan hệ trực tiếp đến ngài.

Tái bút: Tôi mong rằng ngài sẽ không cho ai xem bức thư này. Tôi thấy ngài ngừng khi phải viết những lời dạn dò này, nhưng tôi nghĩ kĩ cần thiết phải viết cho ngài như thế, vì tôi đã ngượng chín người cho cái tính khí kỳ cục của ngài.

Tái bút lần nữa: Đứng chiếc ghế xanh hôm nay tôi vừa chỉ cho ngài đó. Ngài phải lấy làm tự thẹn mới được! Tôi lại bắt buộc phải viết như vậy nữa”.

Mảnh giấy hần đã được viết vội vàng và gấp lại sơ sài trước lúc Aglaia bước xuống hiên nhà. Với một mối xúc động vô tả có thể nói giống như là hãi hùng, hoàng thân lại siết chặt mảnh giấy trong tay rồi rời cửa sổ đó thật nhanh, thoát ra khỏi vùng ánh sáng đó như một tên trộm vừa bị một mẻ sợ khiếp vía, nhưng lúc vội vàng ra đi đó, chàng đụng ngay vào một vị đứng ngay sau lưng.

– Thưa hoàng thân, tôi đã dõi theo ngài từ nãy giờ, - vị đó nói.

– Ủa Keller, ông đó sao? - Hoàng thân ngạc nhiên kêu lên.

– Hoàng thân ơi, tôi đang đi tìm ngài đó. Tôi đợi ngài cạnh tư thất Epantsin. Dĩ nhiên là tôi không vào được. Tôi dõi theo sau ngài lúc ngài đi cùng ông tướng... Thưa hoàng thân, tôi sẵn sàng chờ ngài sai bảo. Keller sẵn sàng phục vụ ngài. Tôi sẵn sàng hy sinh tất cả, nếu cần, dù phải chết cũng cam.

– Nhưng mà... tại sao lại thế?

– Hừ, chắc chắn thế nào cũng có một cuộc thách đấu mà. Cái tên sĩ quan cấp úy Molovxov ấy, tôi biết hần mà, dù chẳng quen hần, hần không chịu nhục đâu. Những kẻ như bọn tôi- nghĩa là

tôi và Rogojin- hẳn chỉ coi như đồ bỏ, và cũng đáng thôi, vậy nên chỉ còn có mỗi mình ngài sẽ phải đương đầu. Uống rượu thì phải trả tiền thôi, thưa hoàng thân. Tôi nghe rằng hẳn đã tìm hiểu kỹ về ngài, và một vài người bạn của hẳn sẽ kiếm ngài ngày mai, mà biết đâu giờ hẳn đang đợi ngài ở nhà ngài rồi cũng nên. Nếu ngài cho tôi cái vinh dự được làm người phụ tá cho ngài, thì vì ngài tôi sẽ sẵn sàng đi đến giá treo cổ.^[110] Chính vì việc này nên tôi đi kiếm ngài đó, hoàng thân ạ.

– Vậy là ông cũng nói về một cuộc quyết đấu nữa! - Hoàng thân nói rồi chợt phá lên cười, khiến cho Keller ngạc nhiên hết sức. Ngài cười âm ỉ. Keller, kẻ đang háo hức chờ được hưởng giây phút sung sướng được mời làm phụ tá cho hoàng thân trong cuộc quyết đấu, suýt nổi giận vì chạm tự ái khi nhìn thấy ngài cười hề hả như thế.

– Hoàng thân ạ, nhưng mà xét cho cùng, chính ngài đã kìm tay hẳn lại lúc chiều hôm nay mà. Đối với một bậc phong lưu mã thượng, không thể nào chịu nhục như thế được, nhất là ở chỗ công cộng.

– Nhưng ông ấy đã đẩy vào ngực tôi mà! - Hoàng thân kêu lên, cười lớn. - Chúng tôi không có cơ gì phải quyết đấu cả! Tôi sẽ xin lỗi, thế là xong hết. Nhưng nếu phải quyết đấu thì sẽ chiến đấu! Cứ để cho ông ấy bắn, tôi thực tâm muốn như thế mà! Ha ha! Tôi biết cách nạp đạn súng lục mà. Ông có biết tôi vừa được dạy cách nạp đạn súng lục như thế nào không? Ông có biết cách nạp đạn súng lục ra làm sao không, hử ông Keller? Đầu tiên ông phải mua thuốc đạn, loại thuốc đạn dùng cho súng lục, không ẩm ướt và không lớn hạt như loại thuốc đạn đại bác, xong rồi bắt đầu ông cho thuốc đạn vào, ông gõ nỉ ở một cái cửa nào đó, xong rồi ông nạp viên đạn vào, nhưng không được bỏ đầu đạn vào trước thuốc đạn đâu đấy, vì nếu thế bắn sẽ không nổ. Ông nghe ra chưa,

Keller? Như thế thì súng sẽ không nổ đấy. Ha, ha! Đó không phải là một cái cớ hay ho sao, hử anh bạn Keller? Này Keller ơi, tôi sắp ôm hôn bạn đây, Ha, ha ha! Làm sao mà chợt cái đã thấy bạn ở đâu lù lù xuất hiện, mặt đối mặt với hấn xế trưa hôm nay thế bạn? Lúc nào rồi đến nhà tôi chén sâm banh nhé! Chúng ta sẽ uống cho kỳ say khướt thì thôi! Ông biết không, tôi có mười hai chai sâm banh trong hầm của Lebedev. Ông ta gạ bán cho tôi ngày hôm kia lúc tôi vừa dọn vào ở nhà ông ta, và tôi đã mua tất! Tôi sẽ mời mọi người đến thật đông! Này bạn, bạn sắp đi ngủ đấy chẳng?

– Thì cũng như mọi đêm vậy mà, hoảng thân!

– Hay, vậy thì chúc bạn nằm mơ thấy mộng đẹp, ha ha!

Hoàng thân băng qua đường rồi biến dạng vào công viên, để lại Keller đứng tần ngần ở đó với mớ ý nghĩ rối bòng bong. Chưa bao giờ gã thấy hoàng thân lạ lùng như vậy, và cho đến phút này, gã cũng không tưởng nổi chàng lại như vậy được.

“Chắc ông ta lên cơn sốt rồi, vì ông ta là một kẻ mẫn cảm, mọi sự này đã ảnh hưởng đến ông là cái chắc, nhưng đã hấn ông ta không phải là một tên hèn rồi! Loại người như ông ấy không phải là thứ chết nhất, lạy Chúa! - Keller nghĩ thầm. - Chà! Còn rượu sâm banh nữa chứ! À, chuyện này hóa ra lại hay đây! Mười hai chai, đúng một tá chứ ít sao, không tệ lắm... Cũng gọi được là một kho dự trữ khấm khá đấy! Ta dám cá là anh chàng Lebedev lại cho người nào cầm thế mấy chai rượu đó rồi chẳng sai. Chà, mà cái ông hoàng ấy cũng tử tế, điệu nghệ ghê đấy chứ, kể ra thì ta khoái cái loại người như thế. Nhưng không thể làm mất thì giờ được, nếu có rượu sâm banh thì ta phải chộp ngay lấy cơ hội mới được...”

Mà quả hoàng thân đang run rẩy trong cơn sốt thật.

Chàng lang thang một hồi lâu trong công viên tối mịt, và cuối cùng chàng “thấy mình” đang thả dọc theo một lối nhỏ phủ rợp bóng cây. Chàng vẫn còn nhớ rõ đã có dạo chàng thơ thẩn lên xuống con đường này đến ba bốn chục bận trên một hành trình xa đâu khoảng một trăm thước, giữa chiếc ghế đá và một cây đại thụ cao ngất trông rõ mòn một. Dù cố gắng đến đâu, chàng vẫn không sao nhớ được chàng đã nghĩ gì trong ít nhất suốt một giờ đồng hồ lang thang trong công viên, vào lúc đó. Tuy nhiên chàng bắt gặp mình đang nghĩ đến một điều khiến chàng phá lên cười, chàng cảm thấy buồn cười thế thôi, dù đã hẳn là chẳng có gì đáng cười cả... Chàng có cảm tưởng rằng cái ý nghĩ về một pha quyết đấu có thể xảy ra có lẽ đã hiện lên trong trí những kẻ khác hơn là Keller, cho nên cái bài học dạy chàng về cách nạp đạn súng ngắn chắc không phải là ngẫu nhiên đâu... “Nàng đi ra ngoài hiên khi ta đang ngồi ở một góc và ngạc nhiên vô kể khi thấy ta ở đó, và... nàng lại cười, lại kiểu cách mời ta uống trà, suốt lúc đó nàng đã cầm mảnh giấy ấy trong tay rồi, vậy là nhất định nàng phải biết là ta đang ngồi ngoài hiên rồi. Vậy tại sao nàng lại ngạc nhiên nhỉ? Ha, ha, ha!”.

Chàng rút mảnh giấy trong tay ra mà hôn, nhưng rồi lại ngưng ngay và chột dăm chiêu.

“Lạ thật! lạ thật!”. - Chàng lẩm bẩm sau đó một phút với nỗi buồn rầu: trong những giây phút chứa chan hoan hỉ, chàng luôn luôn thấy buồn rầu, chính chàng cũng không biết tại sao. Chàng chăm chú nhìn quanh và ngạc nhiên thấy mình bước đến chốn này. Mệt mỏi quá, chàng đến chiếc ghế đá ngồi xuống. Chung quanh chàng là một cõi tĩnh mịch vô cùng. Nhạc trong công viên đã tắt. Chắc không còn ai trong công viên nữa, hẳn là không rồi vì lúc đó đã mười một giờ rưỡi đêm còn gì. Đêm êm đềm, đêm đầm ấm và trong trẻo, một đêm Petersburg vào độ chớm tháng

sáu, nhưng trong công viên dày đặc, rợp kín bóng cây đó, trên con đường nhỏ ngài đang đi đó, ken đặc bóng tối mịt mù.

Giá lúc đó có ai bảo rằng chàng đang yêu, đang đắm đuối yêu, chắc chắn chàng sẽ gạt phắt đi với nỗi ngạc nhiên và chắc là còn phần nộ nữa là đằng khác. Hoặc nếu có ai cứ bảo rằng lá thư của Aglaia là một bức thư tình xếp đặt một cuộc hẹn hò tình tự, thì chắc chàng đã hồ thẹn đến chín người và thế cũng đủ cho chàng thách đấu với y rồi. Tất cả việc này đều hết sức chân thật và chàng không hề thoáng ngờ vực hay chấp nhận một tư tưởng “nước đôi” nào dù nhỏ nhất về chuyện cô gái này có thể yêu chàng, hay là chàng yêu nàng nữa. Nội nghĩ đến chuyện đó chàng đã xấu hổ rồi chứ đừng nói! Cái chuyện nàng có thể yêu chàng, yêu “một kẻ như chàng”, chàng thấy nó quái đản quá. Chàng chợt nghĩ rằng, giá chuyện đó mà có thật đi nữa thì cũng chỉ là một trò chơi tai ác của nàng đấy thôi, nhưng chàng đã thấy hoàn toàn đứng đưng trước mọi chuyện đó và xem nó quá tự nhiên rồi. Chàng bắn khoản tư lự về một chuyện khác hẳn cơ! Chàng hoàn toàn tin lời ông tướng vừa kích động nói với chàng trước đó, rằng nàng cười cợt mọi người, cười cả ông tướng và cười luôn cả chàng nữa. Chàng không thấy giận một li nào về chuyện đó hết; chàng quan niệm rằng sự thể nó phải như thế rồi. Điều làm cho chàng bận tâm là chuyện gặp lại nàng ngày mai đây vào lúc sáng sớm, ngồi bên cạnh nàng trên ghế đá xanh, nghe nàng dạy cách nạp đạn súng lục và ngắm nhìn nàng. Chàng không còn muốn gì nữa... Vấn đề nàng định ngỏ với chàng, cái vấn đề có liên quan thiết thân đến chàng đó cũng đã vụt qua trí chàng một đôi lần. Hơn nữa, không một thoáng giây nào chàng dám nghi ngờ về chuyện quả thật là có một “vấn đề quan trọng” thực sự, vì chuyện đó mà nàng mời chàng đến, nhưng giờ đây, chàng gạt hẳn ý tưởng đó ra khỏi tâm trí và chàng

không cảm thấy một chút nào muốn nghĩ đến việc ấy nữa.

Tiếng chân lạo xạo trên lối sỏi của con đường nhỏ, khiến chàng ngẩng đầu lên. Một gã đàn ông khó nhìn được rõ mặt trong bóng tối đang tiến dần lại chiếc ghế đá và ngồi xuống cạnh chàng. Hoàng thân vội quay sang, suýt chạm phải người gã và nhận ra khuôn mặt tái xanh của Rogojin.

– Tôi biết thế nào ngài cũng quanh quẩn đây thôi. Tôi không phải tìm ngài lâu. - Rogojin lắp bắp nói qua kẽ răng.

Đó là lần đầu tiên họ gặp nhau sau cuộc chạm trán ở hành lang khách sạn. Kinh ngạc vì sự xuất hiện bất ngờ của Rogojin, hoàng thân trong một thoáng không làm sao tập trung được tư tưởng và một cảm giác đớn đau quặn thắt sống lại trong tim chàng. Rogojin biết rõ gã đã ảnh hưởng đến hoàng thân, mặc dù thoát tiên gã có hơi lúng túng nói năng kiểu cách gượng gạo, nhưng hoàng thân vẫn nhận ngay ra rằng gã chẳng bị ảnh hưởng hay bối rối gì hết cả. Lời nói hay cử chỉ của gã có vụng về luộm thuộm đi nữa thì đó cũng chỉ là ngoài mặt thôi, trong thâm tâm gã khó lòng có gì thay đổi được.

– Sao ông lại kiếm tôi ở đây? - Hoàng thân hỏi cho có chuyện.

– Tôi nghe Keller bảo rằng ngài ra công viên... Tôi vừa mới đến nhà ngài xong. Hay, thế là tôi nghĩ... hẳn là phải thế rồi.

– Phải thế là làm sao? - Hoàng thân hỏi, chàng bắn khoắn về lời nói đó.

Rogojin nhếch môi, nhưng không giải thích gì cả.

– Tôi đã nhận được thư của ngài rồi, Lev Nikolaevits ạ. Cũng chẳng ích gì... tại sao ngài lại lo phiền làm chi vậy? Tôi vừa từ nhà nàng đến với ngài đây. Nàng cứ nằng nặc đòi ngài tới thăm nàng, nàng có chuyện muốn nói với ngài. Nàng muốn gặp ngài ngay hôm nay.

– Mai tôi sẽ đến. Bây giờ tôi phải về nhà. Mà ông... ông có đi về cùng tôi không?

– Để làm chi vậy? Tôi đã nói hết với ngài những điều cần nói rồi. Chào ngài.

– Vậy là ông không ghé qua nhà được sao? - Hoàng thân nhã nhặn hỏi.

– Lev Nikolaevits, ngài thật là một kẻ lạ lùng. Người ta không khỏi kinh ngạc vì ngài. - Rogojin mỉm cười mai mỉa.

– Tại sao vậy? Tại sao bây giờ ông lại ghét bỏ tôi như thế? - Hoàng thân buồn buồn và hăm hờ hỏi. - Chính ông cũng biết rằng bây giờ mọi điều ông nghĩ đều sai sự thật hết. Tuy nhiên tôi vẫn nghĩ rằng ông không ngừng oán ghét tôi, và ông có biết tại sao không? Bởi vì ông đã toan giết tôi, thế cho nên ông không ngừng oán ghét tôi. Tôi bảo cho ông biết rằng cái ông Parfen Rogojin duy nhất mà tôi nhớ đến là người tôi đã từng trao đổi cây thập tự kết nghĩa anh em ngày xưa đó. Hôm qua, tôi đã viết thư để ông quên tất cả mọi chuyện điên rồ đó và bỏ qua đừng nhắc lại chuyện đó với tôi nữa. Tại sao ông lại lánh xa tôi? Tại sao ông lại không chìa tay ra cho tôi? Tôi bảo ông rằng tôi coi mọi chuyện xảy ra lúc ấy chỉ là chuyện điên rồ thôi, không có gì khác. Tôi hiểu rõ con người ông như thế nào vào dạo ấy, cũng như tôi biết rõ chính tôi vậy. Câu chuyện mà ông tưởng tượng trong đầu, chẳng hề có thật và không thể nào có thật được. Vậy thì tại sao giữa chúng ta lại có sự oán ghét dường này?

– Nhưng ngài thì có khi nào ngài oán ghét không chứ? - Rogojin lại cười, đáp lại câu nói nhiệt thành bất ngờ của hoàng thân. Sự thật thì gã có bước tới hai bước và hai tay bỏ ra sau lưng thật. - Lúc này thì tôi không thể nào lui tới nhà ngài được, Lev Nikolaevits ạ, - gã kết luận bằng một giọng chậm rãi, tự phụ.

– Như vậy thì ông thù ghét tôi quá rồi!

– Tôi không ưa ngài, Lev Nikolaevits ạ, như vậy thì tôi lui tới nhà ngài làm gì chứ? A, hoang thân, ngài giống như một đứa trẻ con! Ngài muốn vùi vĩnh đồ chơi, và đòi phải có cho bằng được, nhưng mà ngài không hiểu sự đời. Ngài đã viết đủ chuyện mà ngài đương nói với tôi bây giờ đây. Ngài có nghĩ rằng tôi không tin ngài chẳng? Tôi tin mọi lời ngài nói chứ, tôi biết rằng chẳng bao giờ ngài lừa tôi và sẽ chẳng bao giờ ngài làm thế cả, tuy nhiên, tôi vẫn không ưa được ngài, ở đây ngài viết rằng ngài đã quên hết mọi chuyện và chỉ còn nhớ đến người anh em Rogojin đã cùng ngài trao đổi thập tự giá chứ không phải Rogojin đã đưa dao lên toan ám hại ngài. Nhưng làm sao ngài dò biết tình cảm của tôi cho được? - Rogojin lại cười cay đắng. - Có lẽ trong suốt thời gian đó, tôi chưa hề ăn năn lần nào về việc tôi đã làm, thế mà ở đây ngài lại gửi đến tôi những lời tha thứ trong nghĩa tình huynh đệ. Có lẽ buổi tối hôm đó tôi đang nghĩ đến một việc gì khác, còn về việc đó...

– Nhưng mà ông đã quên cả nghĩ đến việc đó rồi, - hoang thân ngắt lời. - Chắc chắn là ông quên mất rồi! Tôi dám thề quyết rằng ông đã ra ngay nhà ga và xuống thẳng Pavlovsk đây, rồi ông đi tìm nàng trong đám công chúng ngồi nghe nhạc, thế rồi ông đã gặp nàng y như những việc diễn tiến hôm nay đó. Điều ấy không làm tôi ngạc nhiên đâu! Nếu ông đã không ở trong trạng thái tâm thần chỉ nghĩ được không quá một điều thì có lẽ ông đã chẳng khua dao lên toan giết hại tôi đâu. Lúc đó tôi đã có linh tính rồi. Ngay sáng sớm hôm đó, lúc tôi nhìn thấy ông- ông có biết lúc đó trông ông giống như thế nào không? Tôi nghĩ cái lúc chúng ta trao đổi thập tự giá cho nhau là lúc cái tư tưởng đó thoát đến với tôi. Tại sao lúc đó ông lại dắt tôi đến với mẹ ông? Có phải ông nghĩ rằng nhờ vào cách đó, ông có thể dừng tay được

phải không? Không, ông không thể nào nghĩ như thế được, và ông chỉ còn cảm thấy có mỗi một điều giống như tôi vậy- lúc đó cả hai chúng ta đều có cùng một cảm giác. Nếu lúc ấy ông đã không đưa dao lên ám hại tôi (mà Chúa đã đỡ lệch đi), thì bây giờ ông sẽ nhìn tôi như thế nào đây? Dù gì đi nữa, tôi cũng đã nghi ngờ ông: như vậy là cả hai ta đều có tội cả (đừng có chau mày như thế chứ. Chà, mà bây giờ ông cười cái gì vậy?) “Tôi không hề ăn năn”, cho dù có muốn đi nữa, ông cũng không thể ăn năn, hối cải được, bởi vì ông có ưa gì tôi đâu. Đối với ông, dù tôi có vẻ hồn nhiên vô tội như một thiên thần đi nữa, ông cũng đâu có thể chịu nổi tôi trong khi ông còn nghĩ rằng nàng yêu tôi chứ không yêu ông! Đó là sự ghen tuông mà. Nhưng Parfen ơi, tôi đã suy nghĩ điều ấy suốt một tuần lễ qua, tôi sẽ nói ý nghĩ đó ra cho ông nghe. Ông có biết hiện giờ nàng yêu ông hơn bất cứ ai khác không, nàng yêu ông bằng cách càng hành hạ ông thêm, lại càng yêu ông nhiều không? Nàng sẽ không nói với ông như vậy đâu, ông phải biết cách mà nhìn ra sự việc đó. Tại sao rồi rớt cuộc, nàng cũng tính tới chuyện lấy ông? Một ngày nào đó đích thân nàng sẽ tỏ bày với ông điều này. Một vài phụ nữ họ muốn được yêu theo cách đó, đúng nàng là loại phụ nữ đó! Cái loại phụ nữ mà tâm tính ông, ái tình ông phải làm say mê được nàng! Ông có biết người đàn bà họ có thể hành hạ người đàn ông một cách tàn nhẫn, cay độc vô tả và chẳng bao giờ cảm thấy tơ mòng hối hận không? Bởi vì khi nàng nhìn ông, nàng tự nhủ rằng: “Bây giờ thì ta hành hạ chàng cho khốn khổ, khốn nạn đến chết đi được, nhưng rồi sau ta sẽ lấy tình yêu đền đáp cho chàng”.

Nghe xong những lời hoàng thân nói, Rogojin phá lên cười ngất ngưỡng.

– Nhưng thưa hoàng thân, hãy nói thử có phải ngài cũng gặp phải một người đàn bà như thế rồi không? Tôi có nghe vài

chuyện về ngài... Có đúng không?

– Sao?... Ông nghe chuyện gì mới được chứ? - Hoàng thân hỏi, chàng thật hết hoảng dừng chân lại và thoát giật mình.

Rogojin cứ cười mãi. Gã đã chú ý lắng tai nghe chuyện hoàng thân với vẻ thích thú và chắc khoải trá nữa là đằng khác: sự nhiệt thành nồng nàn và hân hoan của hoàng thân đã làm gã sửng sốt và khiến gã lên tinh thần.

– Không những tôi có nghe vài điều, nhưng bây giờ tôi còn được chứng kiến tận mắt nữa, - gã nói thêm. - Cha chả, có khi nào ngài từng nói chuyện như ngài vừa nói đó không? Mà cũng kỳ, lời lẽ ngài nói ra lại có vẻ không phải từ môi miệng ngài thốt ra chút nào. Nếu tôi không được nghe người ta nói về ngài như thế đó thì chắc tôi đã không đến đây- đến một công viên vào lúc nửa đêm như thế này đâu.

– Tôi không hiểu ông chút nào cả, Parfen Semionyts ạ.

– Nàng đã kể cho tôi nghe về ngài từ lâu lắm, bây giờ chính mắt tôi lại được thấy điều đó lúc ngài ngồi với cô gái đó nghe nhạc. Hôm qua và với lại hôm nay nữa, nàng đã thề quyết với tôi rằng, ngài yêu điên cuồng nàng Aglaia Epantsina. Thưa hoàng thân, điều đó đối với tôi cũng chẳng ăn nhập gì, đó đâu phải là việc của tôi. Nếu ngài không còn yêu nàng nữa, nàng vẫn cứ yêu ngài như thường cơ mà. Ngài có biết không, bằng mọi giá, nàng đã sắp đặt gã ngài cho cô gái ấy, nàng hứa rằng nàng sẽ làm như thế thật đó. Hề hề! Nàng bảo tôi thế này: “Không xong vụ đó thì tôi không có lấy ông đâu- ngày nào hai người đó dắt nhau đến nhà thờ, thì ngày ấy chúng ta cũng đi đến đó”. Có điều tôi không hiểu và chưa bao giờ hiểu được: đó là, thứ nhất, nàng yêu ngài hơn hết mọi sự, hai là... thế nhưng nếu nàng yêu ngài đến thế thì tại sao nàng lại muốn cho ngài lấy người khác chứ? Nàng bảo: “Tôi muốn thấy hoàng thân được hạnh phúc”. Như vậy có nghĩa

là nàng yêu ngài rồi.

– Tôi đã nói và đã viết cho ông rằng nàng... không được tình trí cho lắm mà, - hoàng thân bảo, chàng nghe Rogojin nói mà lòng quặn thắt, rối rắm như tơ vò.

– Có Chúa mới biết được! Có lẽ chỉ mỗi mình ngài mới nhìn lầm điều đó thôi, ông hoàng ơi. Tuy nhiên, quả nàng có ấn định ngày cưới lúc tôi đưa nàng từ buổi hòa nhạc về. Nàng nói chắc rằng chúng tôi sẽ làm lễ cưới trong vòng ba tuần lễ và có thể còn sớm hơn nữa. Nàng đã thề như thế rồi. Nàng rút cây thập giá ra mà hôn. Như vậy là bây giờ mọi việc chỉ còn tùy thuộc vào ngài đấy thôi, hoàng thân ạ! Hà hà!

– Toàn là chuyện điên rồ không mà! Điều ông đang nói với tôi đây chẳng bao giờ xảy ra cả- chẳng bao giờ! Ngày mai tôi sẽ đến thăm cả hai người, ông và nàng.

– Làm sao mà ngài có thể bảo là nàng điên được? - Rogojin hỏi. - Làm sao mà đối với mọi người thì nàng sáng suốt, tỉnh táo và chỉ điên với mỗi một mình ngài thôi? Làm sao mà nàng có thể viết mấy lá thư đó được? Nếu quả nàng điên, hẳn người ta đã nhận ra qua những bức thư đó chứ.

– Những bức thư nào? - Hoàng thân hốt hoảng hỏi.

– Thì nàng đã viết thư cho cô gái kia, và cô ấy đã đọc những bức thư đó. Ngài không biết sao? Hừ, rồi ngài sẽ biết mà. Thế nào rồi chính cô ta cũng cho ngài xem chứ chẳng không.

– Không làm sao mà tin điều đó được! - Hoàng thân kêu lên.

– A! Lev Nikolaevits này, tôi có cảm tưởng ngài vừa mới đi được vài bước trên con đường ấy, ngài vừa mới khởi hành đấy thôi. Đừng lo: Rồi ngài sẽ mau chóng thuê thám tử tư mà theo dõi nàng ngày đêm được đấy, rồi ngài sẽ biết từng đường đi nước bước của nàng, chỉ việc...

– Thôi đi! Đừng có nói như vậy nữa! - Hoàng thân kêu lên.

– Nghe đây Parfen, ngay trước khi ông đến, tôi đang thơ thẩn đi dạo ở đây và chợt tôi phá lên cười mà chẳng hiểu tại sao nữa. Vừa mới phút này đây tôi mới chợt nhớ ra ngày mai là sinh nhật tôi. Bây giờ đã sắp nửa đêm rồi. Nào chúng ta hãy đi ăn mừng ngày lễ đi! Tôi có rượu, chúng ta sẽ nâng ly cạn chén. Hãy chúc cho tôi những điều tôi không tự chúc lấy cho mình được. Tôi muốn riêng ông chúc cho tôi điều ấy, và tôi sẽ chúc ông được mọi điều hạnh phúc. Nếu ông không muốn thế thì ông hãy trả thập tự giá lại cho tôi đi. Vì ông đã không chịu trả nó lại cho tôi ngay hôm sau đó, đúng thế không? Ông có đeo nó không? Ông vẫn còn đeo thập tự giá đó chứ?

– Vâng, - Rogojin đáp.

– Vậy thì chúng ta hãy đi nào. Tôi không muốn đón chào cuộc đời mới của tôi mà thiếu bóng bạn được, vì cuộc đời mới của tôi bắt đầu ngay hôm nay đó, đúng không?

– Vâng. Ngay lúc này tôi đã thấy điều đó và tôi biết nó đã bắt đầu rồi. Tôi sẽ bảo cho nàng biết điều đó. Này Lev Nikolaevits, ngài không được bình thường lắm!

Lúc hoàng thân và Rogojin về gần đến nhà, chàng rất đỗi ngạc nhiên khi thấy hiên nhà đèn đuốc sáng choang và một đám đông huyên náo đã tụ tập ở đó. Họ cười nói ồn ào, lắm kẻ còn to tiếng cãi vã, tranh luận, nhìn thoáng qua cũng đủ thấy là họ tưng bừng vui vẻ hết sức. Mà thật vậy, lúc bước lên hiên nhà, chàng thấy mọi người đang uống rượu, mà còn uống rượu sâm banh nữa, và rõ ràng họ đã khề khà chén chú chén anh từ lâu rồi, vì có nhiều vị tham dự có vẻ hăng hái trông đã quá đà vui. Hoàng thân biết cả mấy vị khách đó, có điều lạ là họ không hẹn mà cùng tụ tập tại đây cứ y như thể được mời không bằng, mặc dù hoàng thân không mời ai và chính chàng cũng chỉ tình cờ nhớ lại sinh nhật của chàng mà thôi.

– Chắc ngài đã bảo ai đó là ngài sẽ đãi rượu sâm banh nên họ mới kéo đàn kéo đúm đến như thế, - Rogojin lẩm bẩm, vừa theo chân hoàng thân bước lên hiên. - Chuyện này thế nào cũng phải xảy ra mà, ngài chỉ còn có việc huýt sáo nữa thôi, - gã hăn học nói tiếp, rõ ràng là gã nhớ đến chuyện dĩ vãng gần đây của gã.

Mọi người nhao nhao lên chào hỏi hoàng thân và vây lấy chàng. Tốp này ồn ào ngẫu xạ, đám kia yên ắng hơn, nhưng vừa nghe nói đây là sinh nhật của ngài, họ vội vàng đến chúc tụng chàng, mọi người đều chờ đợi đến phiên mình nâng cốc chúc. Có một vài kẻ hiện diện tại đây đã khiến hoàng thân chú ý. Chẳng hạn như Burdovski, nhưng đáng ngạc nhiên nhất là Evgeni Pavlyts cũng có mặt ở giữa đám quan khách. Lúc thấy chàng này, hoàng thân không dám tin ở mắt mình và gần như sợ hãi

nữa. Lúc đó, Lebedev mặt đỏ tía tai và phấn hứng vội đến để giải thích; lão đã hơi “sữa” rồi. Cứ như những lời lấp bắp của lão thì việc mọi người quây quần dự tiệc ở đây là một điều hết sức tự nhiên, và cũng là do tình cờ. Chẳng là lúc chập tối Ippolit đến đây đợi hoàng thân, trông hắn có vẻ khỏe khoắn hơn nhiều. Hắn nằm nghỉ trên đi-văng, sau đó Lebedev đến với hắn, rồi cả gia đình lão, có nghĩa là con cái lão và tướng Ivolgin, Burdovski thì đã đến với Ippolit, vì gã tháp tùng theo hắn. Sau đó một lúc Gania và Ptisyn nhân đi đâu đó cũng tạt vào, họ đến trùng hợp với lúc biến cố xảy ra tại khu vườn hòa nhạc. Sau rốt, Keller xuất hiện tuyên bố đây là sinh nhật của hoàng thân và đòi uống sâm banh. Evgeni Pavlyts mới đến được nửa giờ, Kolia cũng đã nâng nặc đòi dọn sâm banh cho bằng được và phải ăn mừng sinh nhật. Gì chứ việc dọn rượu ra thì Lebedev chẳng có nề hà gì cả.

– Nhưng đó là rượu của tôi! Rượu của tôi mà thôi! - Gã lấp bắp nói với hoàng thân. - Chính tôi đài thọ tổ chức buổi tiệc mừng sinh nhật của ngài, còn có một vài thức ăn nhẹ nữa, con gái tôi đang lo sửa soạn. Nhưng này hoàng thân, phải chi ngài biết được câu chuyện người ta đương bàn tán ở đây thì hay biết mấy! Ngài có nhớ câu trong vở kịch Hamlet:^[111] “Tồn tại hay không tồn tại” không? Đó là một chủ đề thời thượng đó, thưa ngài, rất thời thượng! Hỏi và đáp. Mà ông Terentiev thì đã quá sức là... Ông ấy lại không muốn đi ngủ nữa chứ! Ông ấy chỉ uống có một ngụm sâm banh, có mỗi một ngụm thôi, cũng chẳng hại gì cho ông ta. Nào hoàng thân, hãy đến đây mà giải quyết vấn đề thử xem. Mọi người đang chờ đợi ngài. Ai nấy đều mong đợi tài nhận xét tinh tế của ngài đó.

Hoàng thân nhận ra ánh nhìn trêu mến dịu dàng của Vera Lebedeva, cô bé cũng len lỏi qua đám đông tiến đến phía chàng. Chàng đưa tay ra cho nàng trước tất cả mọi người khác, nàng đỏ

mặt vì sung sướng và chúc chàng, “một sinh nhật vui vẻ và đời đời hạnh phúc”. Thế rồi nàng vội trở lại bếp, nàng đang sửa soạn món ăn ở đó; nhưng ngay khi hoàng thân chưa về, cứ khi nào được ngồi tay chốc lát, nàng lại bước ra ngoài hiên lắng nghe mấy ông khách đã chén choáng hơi men bàn cãi những chuyện thật hết sức lạ lùng và khó hiểu đối với nàng. Cô em gái nàng thì đã há hốc mồm ra ngủ trên một chiếc rương ở phòng bên, còn cậu con trai của Lebedev thì cứ đứng cạnh Kolia và Ippolit, cái vẻ mặt hí hửng khoái trá của nó chứng tỏ cu cậu sẵn sàng đứng yên một chỗ suốt mười tiếng đồng hồ để nghe người ta chuyện trò cũng được.

– Tôi đang chờ đợi riêng mình ngài và vô cùng sung sướng được thấy ngài về với thần thái vui tươi như vậy, - Ippolit nói lúc hoàng thân tiến đến bắt tay hắn, ngay sau khi chàng siết tay Vera.

– Nhưng làm sao bạn biết tôi đang vui tươi chứ?

– Nhìn mặt ngài là tôi biết liền. Ngài hãy đi chào các quan khách đi rồi đến đây ngay với chúng tôi. Tôi hết sức mong chờ ngài đó, - hắn nói thêm, nhấn mạnh vào việc đợi chờ của hắn. Lúc hoàng thân hỏi hắn thức khuya như vậy có hại gì không, hắn trả lời là cũng lấy làm ngạc nhiên vì ba ngày trước đây, hắn đã muốn chết đi cho xong, thế mà tối nay hắn thấy chưa bao giờ khỏe khoắn như vậy.

Burdovski đứng nhóm dậy cho biết gã vừa đến xong, gã tháp tùng Ippolit, gã bảo rằng gã rất lấy làm sung sướng vì trong thư gửi hoàng thân gã đã viết những lời “chẳng đâu vào đâu” và bây giờ gã “rất lấy làm hoan hỉ được...”. - Chưa kịp nói hết câu, gã đã siết tay hoàng thân thật chặt rồi ngồi xuống ghế.

Sau rớt, hoàng thân đến bên Evgeni Pavlyts, chàng liền quàng lấy tay hoàng thân, thì thầm:

– Tôi có đôi lời muốn thưa cùng ngài về một việc cực kỳ quan trọng. Chúng ta hãy bước ra đây một lát.

– Đôi lời thôi mà, - một giọng nói khác thì thào vào tai hoàng thân, rồi một tay ai khác nắm lấy tay kia của ngài. Trong nỗi kinh ngạc, hoàng thân nhận ra một dáng người nhem nhuốc hết sức với khuôn mặt đỏ kè, mắt nháy lia lịa và cười cợt, đúng là anh chàng Ferdysenko, chẳng biết y mới chui ở đâu ra.

– Còn nhớ thằng Ferdysenko này chứ? - Y hỏi.

– Ông ở đâu đến thế? - Hoàng thân kêu lên.

– Hẳn ăn năn hối cải rồi! - Keller kêu lên, bước vội đến bên họ.

– Hẳn trốn kĩ mà, hẳn không muốn đến với ngài. Hẳn nấp ở một xó ấy. Hẳn hối hận, hoàng thân ạ, hẳn có cảm giác phạm tội mà.

– Nhưng tội gì chứ? Tại sao vậy?

– Hoàng thân ạ, tôi mới tình cờ gặp hẳn đây thôi. Tôi mới vừa gặp hẳn rồi lôi hẳn cùng đi ngay đó. Hẳn là một tên bạn đặc biệt nhất của tôi đây. Nhưng mà anh chàng hối hận.

– Vâng thưa quý vị, tôi rất lấy làm hân hạnh. Xin mời quý vị hãy đến ngồi với quý khách khác cho. Tôi sẽ trở lại ngay, - hoàng thân nói để dứt họ ra, rồi vội quay lại với Evgeni Pavlyts.

– Ở nhà ngài thật là thoải mái, - chàng nhận xét. - Tôi thật khoan khoái, dễ chịu trong suốt nửa giờ đợi ngài. Nào bây giờ bàn đến công việc đi, Lev Nikolaevits thân ái ạ, tôi đã sắp đặt mọi sự đâu vào đấy cho ngài với Kurmұsov rồi và tôi đến đây để báo cho ngài yên tâm; ngài không còn việc gì phải lo nữa; anh ta đã chấp nhận việc đó một cách thật hết sức là biết điều, nhất lại là bởi vì, theo chỗ tôi thấy, anh ta có phần lỗi hơn.

– Ông Kurmұsov nào?

– Sao, thì người mà ngài đã giữ tay lại lúc xế trưa hôm nay đó. Gã giận quá đến độ muốn cử mấy người làm chứng của gã đến gặp ngài để đòi ngài giải thích lý do đó.

– Thật vậy sao? Thật vô lý quá!

– Vâng, vô lý thật, và lẽ ra nó cũng phải kết thúc như bất cứ một chuyện vô lý nào khác; nhưng trong số chúng ta có những loại người họ...

– Há không phải ông đến vì một việc gì khác nữa hay sao, thưa ông Evgeni Pavlyts?

– Ồ, dĩ nhiên là có chứ, - chàng kia cười đáp. - Thưa hoàng thân quý mến, rạng sáng ngày mai, tôi sẽ đi Petersburg để lo cái việc không may ấy- vụ ông chú tôi ấy mà. Ngài thử tưởng tượng xem, mọi người đều biết tin ấy hết cả, chỉ có mỗi mình tôi là mù tịt thôi. Tôi bàng hoàng quá đỗi tới mức không thể đến đó (đến nhà Epantsin ấy mà). Ngày mai tôi cũng không đến đó được vì tôi bận ở Petersburg, ngài hiểu chứ? Có lẽ tôi sẽ lưu lại ở đây ba ngày. Nói tóm lại, công việc của tôi rối như tơ vò. Mặc dù cũng chẳng có gì là tối quan trọng, thế nhưng ý tôi đã quyết phải đối thoại ngay tình với ngài không thể trì hoãn được; nghĩa là, tôi phải nói trước lúc tôi ra đi. Nếu không có gì phiền ngài, tôi sẽ xin đợi ở đây cho đến khi tiệc tàn; vả lại, tôi cũng không biết đi đâu được nữa. Tôi rối trí quá nên cũng không thể nào ngủ nổi. Dù sao, thật là vô lương và vô ý thức quá sức khi đường đột muốn ngỏ chuyện thẳng thừng như thế này, tôi cũng xin phép thưa thẳng với ngài rằng: tôi đến đây để mong được làm bạn cùng ngài. Ngài là một người độc đáo; nghĩa là ngài không bao giờ nói dối việc gì và chắc chắn ngài chẳng bao giờ nói dối cả. Hơn nữa, tôi cần có một người bạn, một người cố vấn chuyện này chuyện nọ, vì tôi đang trầm luân trong số những kẻ khốn khổ, không may...

– Chỉ phiền một nỗi là, - hoàng thân nói sau một thoáng nghĩ ngợi, - ông muốn đợi tôi cho đến khi mọi người ra về, nhưng có trời biết lúc nào họ mới chịu ra về đây. Giá hai ta cùng đi dạo trong công viên bây giờ há chẳng hay hơn sao? Tôi sẽ cáo lỗi cùng mấy người kia.

– Đứng, đứng. Có nhiều lý do khiến tôi không muốn họ nghi ngờ rằng chúng ta có chuyện gì riêng phải bàn bạc với nhau. Có lắm người ở đây rất để ý đến mối quan hệ giữa chúng ta. Ngài không biết thế sao, thưa hoàng thân? Tốt hơn chúng ta cứ để cho họ thấy rằng chúng ta chỉ trao đổi với nhau những câu chuyện bèn bè thông thường và chẳng có gì đặc biệt cả. Ngài hiểu không? Thế nào hai giờ nữa thì họ cũng ra về thôi. Tôi xin làm phiền ngài trong hai mươi phút hay nửa giờ là cùng.

– Vâng, thì xin ông cứ ở lại. Tôi rất vui được tiếp ông dù cho ông chẳng có gì cần phải giải thích cũng thế, và tôi rất lấy làm cảm kích về những lời nói đôn hậu của ông về mối giao tình thân hữu giữa đôi ta. Chỉ xin ông bỏ qua cho cái tính đãng trí của tôi hôm nay, ông cũng biết cho là chẳng hiểu làm sao lúc này tôi chịu, không thể tập trung tư tưởng được.

– Tôi biết, tôi biết chứ! - Evgeni Pavlyts lăm bắm với một nụ cười thoáng châm biếm. Buổi tối hôm đó chàng cảm thấy hết sức vui vẻ, yêu đời.

– Ông biết làm sao? - Hoàng thân giật mình.

– Này thưa hoàng thân, - Evgeni Pavlyts lại mỉm cười nói, nhưng không trả lời ngay vào câu hỏi của hoàng thân. - Chắc ngài không nghi ngờ rằng tôi đến đây chỉ nhằm mục đích lừa gạt ngài để rồi khai thác điều gì đấy chứ?

– Tôi chắc chắn rằng ông sẽ khai thác điều gì đó chỗ tôi, - hoàng thân nói rồi phá lên cười, - và thậm chí ông có ý muốn lừa

gạt chút đỉnh cũng không sao, như thế cũng chả sao cả, tôi có sợ gì ông đâu. Với tôi dường như giờ đây thế nào cũng xong tất. Ông có tin tôi không? Với lại... với lại tôi vẫn hằng tin rằng ông là một con người xuất chúng, rồi ra chúng ta sẽ làm bạn với nhau được. Tôi rất quý ông, Evgeni Pavlyts ạ. Ông... ông quả thật là một nhân vật đứng đắn!

– Vâng, bàn chuyện với ngài thì lúc nào cũng thoải mái cả, bất cứ là việc gì cũng vậy, - Evgeni Pavlyts kết luận. - Chúng ta cùng đi nào, tôi xin nâng ly uống mừng ngài. Tôi hết sức sung sướng đã tiếp xúc với ngài. Ô! - Chàng chợt ngừng lại. - Có phải ông Ippolit đến ở với ngài đó chẳng?

– Phải.

– Anh ta chưa đến nỗi sắp chết đấy chứ?

– Tại sao ông hỏi vậy?

–Ồ, chẳng tại sao cả. Tôi vừa mới chuyện trò với anh ta nửa giờ ở đây...

Suốt lúc đó, Ippolit vẫn đờ hoàng thân và cứ ném những tia nhìn về phía ngài và Evgeni Pavlyts lúc họ đứng tách rời mọi người để đàm đạo riêng. Hắn bồn chồn như lên cơn sốt lúc hai người trở lại bàn. Hắn nôn nao, rạo rục, mồ hôi nhỏ giọt trên chân mày. Đôi mắt long lanh của hắn ánh lên vẻ băn khoăn phảng phất với nỗi u uất vu vơ, hắn ơ thờ nhìn hết vật nọ đến vật kia, từ gương mặt này đến gương mặt khác. Hắn đã tích cực tham gia vào cuộc chuyện trò náo nhiệt ở bàn tiệc cho đến phút đó, nhưng sự sôi nổi của hắn chỉ là một cơn sốt. Thực tế hắn không mấy chú ý đến câu chuyện, lời lẽ của hắn rời rạc không đầu không đuôi, toàn là những lời mai mỉa và nghịch lý hết sức. Chưa nói hết câu hắn đã bỏ ngang đề mục mà hắn đã khởi đầu thật sôi nổi và hăng hái. Hoàng thân ngạc nhiên và hối tiếc khi

nhận ra tối hôm ấy ngài đã tự cho phép mình uống cạn hai ly sâm banh đầy, ly thứ ba cũng đã vơi một nửa. Nhưng ngài chỉ nhận ra sự kiện đó về sau này thôi, còn lúc ấy ngài không mấy chú ý tới.

– Ngài biết không? - Ippolit kêu lên. - Tôi vui kinh khủng vì hôm nay là sinh nhật của ngài.

– Sao vậy?

– Rồi ngài sẽ thấy. Hãy ngồi xuống đi. Nhanh lên. Thứ nhất, vì hôm nay sinh nhật của ngài nên mọi người... quen biết ngài đều tụ tập tại đây đủ mặt cả. Tôi đã tính thế nào họ cũng đến, và lần thứ nhất trong đời, tôi đã tính đúng. Nhưng mà tệ quá, tôi lại không được biết hôm nay là sinh nhật ngài, nếu biết tôi đã đem đến một món quà tặng ngài rồi. Ha, ha! Có lẽ tôi sẽ đem quà đến! Chắc còn lâu trời mới sáng nhỉ?

– Còn hai giờ nữa trời sẽ rạng đông, - Ptisyn nhìn đồng hồ đáp.

– Mà rạng đông thì có quan hệ gì đâu, không có rạng đông ta vẫn có thể ngồi ngoài trời đọc được cơ mà! - Một người bảo.

– Vì tôi vẫn muốn nhìn trời lúc chớm rạng đông. Thưa hoàng thân, chúng ta nâng ly uống mừng mặt trời được chứ? Ngài nghĩ sao?

Ippolit lại đặt câu hỏi đột ngột, hấn ngổ lời với mọi người một cách phóng túng, gần như ra lệnh, nhưng rõ ràng chính hấn cũng không ý thức được điều ấy nữa.

– Vâng, nếu bạn muốn thì cứ uống. Nhưng bạn nên bình tĩnh lại thì hơn, có đúng thế không, Ippolit?

– Này hoàng thân, lúc nào ngài cũng bảo tôi nên đi ngủ đấy nhé! Ngài cứ làm như ngài là vú em của tôi không bằng! Ngay khi mặt trời hiện ra và “vang tiếng trên các tầng trời” (ai đã viết câu

thơ: “Vàng thái dương vang tiếng trên các tầng trời”^[112] nhỉ? Câu đó chẳng có nghĩa gì nhưng thật là hay), lúc đó chúng ta sẽ đi ngủ. Này ông Lebedev! Mặt trời có phải là nguồn sự sống không? Cái tiếng “nước trường sinh” chép trong kinh Khải Huyền là nghĩa như thế nào? Ngài có được nghe về “Ngôi sao Ngải Cứu” không, hử hoàng thân?

– Tôi có nghe nói ông Lebedev cắt nghĩa cái sao Ngải Cứu ấy là hệ thống đường xe lửa chằng chịt trên khắp lục địa Âu châu này.

– Này, đừng, cho tôi xin đi, như thế này thì thật là không phải lối chút nào! - Lebedev la lên, lão nhảy chơi chơi hai tay múa loạn cào cào như muốn ngăn lại trận cười của mọi người sắp bùng ra. - Cho xin đi, với những quý vị như thế này... với những kẻ như thế này đây, - lão quay ngoắt sang phía hoàng thân, - ngài thấy đó, xét trên nhiều khía cạnh, thì quả đúng như vậy thật, - lão nhấn mạnh, lại đập bàn hai bên, khiến mọi người còn cười dữ hơn nữa.

Mặc dù tâm tính Lebedev vẫn không khác bao nhiêu những buổi tối khác, nhưng lần này lão lại hết sức nóng nảy và giận dữ vì một cuộc tranh luận “thông thái” dài lê thê đã xảy ra, và trong những trường hợp tương tự, lão luôn luôn xem các đối thủ của lão chỉ bằng nửa con mắt và tỏ ra khinh người thấy rõ.

– Không đúng thế đâu, không phải đâu hoàng thân ơi. Nửa giờ trước đây chúng ta đã thỏa thuận với nhau là không ai được cười lúc một người đang nói, như vậy thì người ta mới được an tâm mà nói điều họ muốn nói chứ... rồi sau đó cũng cứ để mặc cho những tên vô thần phản đối nếu các vị này lưu tâm đến vấn đề. Chúng ta đã bầu ông tướng làm chủ tọa ở đây. Phải chứ, thưa ngài! Nhưng bây giờ lại cái trò gì nữa? Cứ cái điệu này thì dù ai nói đều cũng có thể bị la ó cho im đi giữa lúc người ta đang phát

biểu một tư tưởng cao vời, một tư tưởng sâu sắc đó, ngài ạ.

– Nào thì cứ nói đi, nói đi! Chẳng ai la ó anh đâu! Nhiều giọng nói nhao nhao lên.

– Nhưng đã nói, thì phải nói cho ra chuyện đấy!

– Cái “Ngôi Sao Ngải Cứu” đó là gì vậy? - Một người hỏi.

– Tôi chẳng hiểu một chút gì cả, - tướng Ivolgin trả lời và với một điệu bộ quan trọng, ông ta lấy lại vị thế chủ tọa của mình.

– Thưa hoàng thân, tôi vô cùng thích thú những cuộc tranh luận như thế này, thật là những cuộc bàn cãi thông thái lắm. - Keller nói, hấn vắn vẹo trong ghế ngồi với vẻ khoái trá ra mặt. - Thật là thông thái và đầy màu sắc chính trị, - hấn nói thêm và chợt quay sang Evgeni Pavlyts ngồi gần sát bên cạnh hấn. - Ông biết không, tôi rất thích đọc báo đăng những vụ tranh luận tại Nghị viện Anh quốc. Tôi không có ý lạm bàn những điều họ bàn cãi đâu, vì tôi đâu phải là chính trị gia, như ông cũng biết đấy, nhưng tôi lưu tâm đến cái cung cách thảo luận của họ, có thể nói là, hết như các chính trị gia, những là: “vị tử tước cao quý đang hiện diện trước mặt tôi đây”, “vị bá tước tôn quý đã chia sẻ quan điểm cùng tôi”, “nhân vật đối lập rất đáng ngưỡng mộ của tôi, người đã khiến Âu châu rung động vì đề nghị của ngài”, đó, tôi có ý bảo tất cả những câu cú, những ngôn từ chính trị tinh vi, tế nhị đó, tất cả những thủ tục nghị trường của một dân tộc tự do mới là điều tôi yêu thích! Tôi khoái hết sức! Thưa hoàng thân, tôi lấy làm vô cùng khoái trá về điều đó! Trong chỗ sâu kín của linh hồn, tôi luôn luôn là một nghệ sĩ. Tôi thề đúng như vậy đó, thưa ông Evgeni Pavlyts.

– Vậy thì ý ông muốn nói là, - Gania đang đấu lý sôi nổi ở góc phòng bên kia, - hệ thống đường hỏa xa là một tai ách, một sự tàn phá của nhân loại, một dịch lệ đã trút xuống trái đất để làm ô

uế “nước trường sinh” chứ gì? Có phải thế không nào?

Buổi tối hôm ấy, Gavril Ardalionyts thật hết sức hăng say, vui vẻ và hứng chí, hoàng thân nhận thấy như vậy. Đã hẳn là gã đang đùa Lebedev, đang khích lão, nhưng rồi chính gã sau đó lại dậm nổi nóng.

– Không, không phải là đường hỏa xa đâu ông ơi, - Lebedev bẻ lại ngay, lúc đó lão hứng quá và cảm thấy sướng khoái vô biên. Đường hỏa xa không thôi đâu có làm ô uế “nước trường sinh”, nhưng điều đáng nguyên rủa chính là toàn thể, chính là trọn vẹn sự đời đấy, ngài ạ, nghĩa là trọn vẹn cái khuynh hướng đã bắt rễ từ nhiều thế kỷ qua trong toàn diện các lĩnh vực khoa học và các lĩnh vực thực tiễn, có lẽ mới thực sự đáng nguyên rủa đấy, ngài ạ.

– Sự nguyên rủa đó quả là có thật hay chỉ là có lẽ thôi đấy, - Evgeni Pavlyts hỏi. - Hẳn ông cũng thấy trong trường hợp này ta cần phải biết rõ điều đó.

– Thực quá đi chứ! Thực đáng nguyên rủa quá đi chứ! - Lebedev hăm hờ đáp.

– Này đừng có quá trớn như thế, Lebedev ạ, - Ptisyn mỉm cười bảo. - Buổi sáng tôi trông ông đôn hậu hơn nhiều.

– Nhưng mà tối đến thì tôi thẳng thắn hơn! Thẳng thắn và vui tính hơn lắm lắm! - Lebedev hớn hờ quay qua vị kia, nói, - giản dị hơn, chân xác hơn, thật thà hơn và đáng quý trọng hơn, mặc dù rõ ràng là tôi đã đưa lưng ra cho quý vị công kích mà chẳng hề trách móc gì cả. Nào, bây giờ tôi thách thức tất cả các đấng vô thần ở đây: các người sẽ cứu rỗi thế gian này bằng cách nào, và các người sẽ tìm kiếm được ở đâu một nẻo chính cho thế giới này đây? Nào các người, hỏi những nhà khoa học, công nghệ gia, các hội viên nghiệp đoàn, các kẻ làm công ăn lương và tất cả các người: các người sẽ làm gì để cứu rỗi nhân loại? Bằng tín phiếu

chẳng? Mà tín phiếu là nghĩa lý gì chứ? Tín phiếu đưa quý vị đến đâu chứ?

– Ông thật là hiếu kỳ quá lắm, - Evgeni Pavlyts nhận xét.

– Thưa ông, theo ý tôi, ai mà không quan tâm đến những vấn đề đó thì chỉ là phường giá áo túi cơm, vô tài bất tướng mà thôi!

– Thì cứ cho ít ra cũng dẫn đến tính liên đới phổ quát và sự quân bình quyền lợi, - Ptisyn bảo.

– Nhưng chỉ có chừng đó thôi. Không còn một căn bản luân lý nào khác ngoài sự thỏa mãn cho thói tự kỷ trung tâm coi mình là cái rốn vũ trụ và nhu cầu về vật chất! Sự hòa bình của hoàn vũ, hạnh phúc của nhân loại tất cả chỉ... do nhu cầu mà ra thôi! Tôi xin phép hỏi: Tôi đã hiểu đúng ý ông bạn chưa?

– Nhưng mà nhu cầu chung về sinh sống, ăn uống đã tạo thành một niềm xác tín tuyệt đối và có căn bản khoa học, những nhu cầu đó sẽ không thể đáp ứng thỏa mãn được nếu không có sự liên đới phổ quát và sự liên kết các quyền lợi, điều này theo tôi đã là một tư tưởng đủ mạnh để làm nền tảng và là “nước trường sinh” cho các thế kỷ sắp đến của nhân loại rồi, - Gania nói, lúc này gã đã thực sự bực bội rồi.

– Nhu cầu ăn uống thật ra chẳng có gì khác hơn là bản năng tự tồn đấy thôi.

– Nhưng bản năng tự tồn há không đủ rồi sao? Nói cho cùng thì bản năng tự tồn là một định luật tự nhiên của nhân loại.

– Ai bảo ông thế? - Evgeni Pavlyts chột kêu lên. - Đúng đó là một định luật, nhưng nó cũng chẳng tự nhiên gì hơn là định luật đào thải, và có lẽ cả định luật tự diệt nữa. Mà có phải sự tự tồn không thôi là toàn thể định luật tự nhiên của nhân loại không đây?

– Cha chả, - Ippolit kêu lên, nó quay thoát sang nhìn Evgeni

Pavlyts, nhưng thấy chàng đang cười, hắn cũng cười theo, thúc cùi chỏ vào Kolia đứng bên cạnh rồi lại hỏi nó mấy giờ rồi, hắn còn cầm lấy chiếc đồng hồ quả quýt bằng bạc của Kolia lên và nhìn hăm hở vào đôi kim. Thế rồi như quên hết sự đời, hắn nằm duỗi thẳng cẳng trên đi văng đầu gối lên hai tay mà nhìn chăm chăm lên trần nhà. Nửa phút sau, hắn lại ngồi vào bàn ngay ngắn và lắng nghe Lebedev lảm nhảm, lão lúc này đã dấu hót hăng tiết vọt hết chỗ nói.

– Đây là một tư tưởng đao đâm và châm biếm, đúng là một tư tưởng khiêu khích nhất, - Lebedev nói, lão hăng hái công kích cái tư tưởng nghịch lý của Evgeni Pavlyts. - Một tư tưởng phát biểu ra để khiêu khích đối thủ vào cuộc chiến- nhưng đúng là một tư tưởng! Ông là một con người nhạo báng thế gian và là một sĩ quan kỵ binh (dù không phải là không có đầu óc!) bởi vì chính ông cũng không biết được tư tưởng của ông chính xác, thâm thúy đến mức nào nữa! Vâng, thưa ông! Định luật tự diệt và định luật tự tồn đều mạnh ngang nhau trong thế giới loài người! Quý dữ cầm quyền tể trị ngang nhau trên nhân loại cho đến kỳ hạn cuối cùng của nó, một hạn kỳ chúng ta chưa biết được. Quý vị cười chẳng? Quý vị không tin có quý dữ à? Không tin có quý dữ là một tư tưởng nặng đầu óc Pháp, một tư tưởng viễn vông. Quý vị có biết quý dữ là ai không? Quý vị không biết cả danh hiệu của quý, vậy mà quý vị lại cười nhạo báng hình hài của quý, giống như Voltaire^[113] vậy, cười chân quý, đuôi quý, sừng quý, những thứ mà quý vị bịa đặt ra, vì giống tà linh này là một con quý to lớn, khủng khiếp và hắn không có chân, không có sừng như quý vị vẽ vờ ra đâu. Nhưng ở đây không phải là một “vấn đề ma quý”.

– Sao ông biết đó không phải là một “vấn đề ma quý”? - Ippolit chột kêu lên và cười như điên dại.

– Ý nghĩ của cậu thật tinh tế và hàm súc lắm, - Lebedev đồng

tình. - Nhưng, một lần nữa, vấn đề không phải ở chỗ đó. Vấn đề của chúng ta là “nguồn nước trường sinh” đã bị hao mòn đi vì có sự gia tăng của...

– ... Đường ray xe lửa chẳng? - Kolia buột miệng.

– Không phải là đường hỏa xa đâu, hỏi người bạn trẻ hăng hái kia, nhưng là trọn vẹn cái khuynh hướng mà hệ thống hỏa xa ấy phục vụ, có thể nói như một tiêu biểu của kỹ thuật. Xe lửa xả tốc lực chạy đây đó, kêu rồn rảng, xinh xịch, tất cả nhằm mưu cầu hạnh phúc mà họ nói là cho nhân loại! Một nhà tư tưởng xuất thế nào đó đã than phiền rằng: “Loài người đã đắm ra ồn ào hết sức và quá thiên về kỹ nghệ, cho nên không còn bao nhiêu sự thư thái cho tâm linh”. Nhưng một tư tưởng gia khác, người thường đi đây đi đó, lại sẵn sàng trả đũa một cách hiu hiu đắc thắng: “Có lẽ thế, nhưng tiếng động rồn rảng, xinh xịch của xe lửa có thể đem bánh mì đến cho nhân loại đang chết đói thì có lẽ còn hay hơn là sự thư thái cho tâm hồn”,^[114] - rồi hãnh diện mà bỏ người kia ra đi. Nhưng mà tôi, thằng Lebedev dễ ghét này, lại không tin ở xe lửa đem bánh mì, đem cơm áo đến cho nhân loại! Vì nếu xe lửa đem cơm bánh đến cho nhân loại mà không hành động dựa trên một căn bản đạo đức thì nó có thể lạnh lùng gạt ra ngoài một phần lớn nhân loại không cho họ được thụ hưởng ân huệ mà nó đem đến đó, như đã từng xảy ra rồi.

– Xe lửa mà ông nói đến có thể lạnh lùng gạt thiên hạ ra ngoài được sao? - Một người hỏi.

– Thì đã xảy ra rồi đó, - Lebedev nhắc lại, không buồn chú ý đến câu hỏi đó. - Chúng ta đã có một người bạn của nhân loại là Maltux^[115] đó thôi. Nhưng một kẻ bác ái hành động theo những nguyên tắc luân lý không vững thì lại hóa ra một kẻ ăn nuốt nhân loại, một tên ăn thịt người, ấy là chưa nói đến cái lòng tự thị, tự ái của hắn; bởi vì nếu quý vị mà chạm đến cái nọc tự ái

của bất cứ một anh nào trong vô số những ông bạn của nhân loại đó, hẳn sẽ chẳng ngại ngùng gì mà nổi lửa đốt rụi cả bốn phương thiên hạ cho hả cái tính thù vật, giống như cung cách của hết thầy chúng ta và cứ nói ngay như của chính tôi đây, kẻ đê tiện đê nhất trên đời đây, vì có lẽ tôi sẽ là kẻ đầu tiên đem củi đốt đến rồi bỏ chạy bay biến. Nhưng xin nhắc lại, vấn đề không phải là ở chỗ đó.

– Vậy thì vấn đề ở chỗ nào?

– Chán quá rồi đấy.

– Vấn đề nằm trong một giai thoại vụn vặt đã xưa lắm rồi, vì lẽ ra tôi đã phải kể hầu quý vị câu chuyện đó từ lâu rồi cơ. Trong thời đại chúng ta, trong xứ sở chúng ta mà tôi tin là quý vị ở đây rất yêu mến, cũng như tôi rất yêu mến và sẵn sàng hy sinh, đến giọt máu cuối cùng vì xứ sở đó...

Nói tiếp đi, nói tiếp đi!

– Trong xứ sở chúng ta cũng như tại Âu châu, những trận đói kém vĩ đại và khủng khiếp thường thăm viếng nhân loại, và cứ theo con số người ta ước tính và riêng tôi vẫn còn nhớ, thì cứ khoảng một phần tư thế kỷ lại có đói kém, nói cách khác, cứ hai mươi lăm năm lại có một trận đói kém. Tôi không dám quả quyết đó là con số chính xác, nhưng cứ tình thực mà nói thì những trận đói kém đó tương đối họa hiếm.

– Tương đối so với cái gì chứ?

– Tương đối so với thế kỷ mười hai và những thế kỷ trước cũng như ngay sau thế kỷ đó. Vì cứ theo sử sách, trong thời kỳ đó những trận đói kém gây hãi hùng cho nhân loại cứ hai năm lại xảy ra một lần, hay ít nhất là cứ ba năm một, cho nên thảm trạng đó đã đưa con người đến chỗ ăn thịt đồng loại, dù họ giấu nhẹm điều đó. Có một lão già ăn hại đại nát chẳng ai bảo đã khai ra

rằng trong quãng đời dài dặc và khốn cùng của lão, một mình lão đã bí mật giết chết rồi ăn thịt sáu mươi ông thầy tu và một số trẻ con, con nhà quyền thế- khoảng sáu đứa con nít thôi, quá ít so với con số thầy tu mà lão đã tiêu thụ. Hình như lão không hề sờ tới các tục tử đã trưởng thành.

– Không thể như thế được! Ông tướng chủ tọa kêu lên bằng một giọng gằn như bị xúc phạm. - Kính thưa quý vị, tôi thường thảo luận chuyện trò với ông ta, luôn luôn về những đề tài giống như thế, nhưng chưa lần nào ông ta đưa ra những điều vô lý nghe thật trái tai và chẳng có một li sự thật nào như thế cả!

– Nay ông tướng, ngài hãy nhớ lại cái vụ vây hãm thành Carx đi. Và kính thưa quý vị, quý vị có thể tin chắc rằng câu chuyện của tôi vừa kể đó hoàn toàn đúng sự thật, về phần tôi, tôi xin phép thưa rằng bất cứ một sự thật nào cũng vậy, dù nó có những định luật bất biến của nó, nhưng nó vẫn gằn như là luôn luôn vượt khỏi mức có thể tin được và có thể có được. Lắm khi, sự kiện còn cho thấy rằng càng thật bao nhiêu càng có vẻ kém thật bấy nhiêu.

– Nhưng mà ông có thể ăn hết sáu mươi ông thầy tu được không? - Mọi người hỏi lão và cười àm lên.

– Có phải là ông ta ăn từng ấy người một lúc đâu, có lẽ là ăn từ từ trong khoảng thời gian mười lăm hay hai mươi năm gì đó, điều đó thật dễ hiểu và tự nhiên quá mà.

– Tự nhiên à?

– Vâng, tự nhiên chứ! - Lebedev đáp với một vẻ khẳng khẳng của nhà mô phạm. - Với lại, một tu sĩ công giáo thì ngay bản chất của ông ta vốn đã là tuân phục và hiếu kỳ rồi, cho nên thật là quá dễ dàng mà dụ ông ta đi vào rừng hay vào một nơi khuất nẻo nào đó rồi xử trí với ông ta như cách tôi đã nói vừa rồi đó. Thế nhưng

tôi không chối cãi rằng con số người bị ăn thịt đó hơi thái quá, nó đã đi đến chỗ vô độ rồi.

– Có lẽ đúng đó, thưa quý vị, - hoàng thân chợt đưa ra nhận xét.

Cho mãi đến lúc đó, hoàng thân vẫn yên lặng ngồi nghe mọi người bàn cãi mà không hề nhập cuộc, dù đôi lúc chàng cũng sẵn sàng góp cười hết mình với tất cả mọi người. Chàng thật sung sướng khi thấy tất cả đều vui vẻ, náo nhiệt như thế, dù rằng họ nốc rượu cũng nhiều. Có lẽ chàng sẽ chẳng hề hé răng trong suốt buổi tối hôm đó, thế nhưng chợt một ý tưởng của chàng đã thành lời. Chàng nói một cách hết sức trang trọng đến nỗi mọi người đều quay lại nhìn chàng chăm chú.

– Thưa quý vị, tôi muốn nói rằng trong thời kỳ ấy, những trận đói kém thường xảy ra lắm. Chính tai tôi cũng có nghe nói đến, mặc dù tôi không được thông thạo lịch sử cho lắm. Nhưng tôi nghĩ sự việc chắc đã phải xảy ra như thế thật. Trong những dịp dạo chơi trên miền núi non Thụy Sĩ, tôi đã bàng hoàng trước những cảnh hoang phế của các tòa lâu đài phong kiến thời cổ xây chót vót trên những triền núi hay trên những vách đá dựng đứng, cao ít nhất là nửa dặm (nghĩa là nếu đi lên thì phải quanh co mất nhiều dặm đường mới tới). Quý vị cũng đã biết một tòa lâu đài là như thế nào rồi: Nghĩa là cả một trái núi bằng đá. Nghĩa là cả một công trình lao động khủng khiếp không thể tưởng tượng được! Và đã hẳn là một công trình xây dựng của đám dân nghèo lam lũ trong các nước chư hầu. Ngoài việc xây cất lâu đài, họ còn phải đóng đủ thứ sưu cao, thuế nặng và cung dưỡng cho giới tăng lữ nữa. Vậy thì làm sao họ kiếm được miếng sống, rồi lại còn phải canh tác đất đai nữa? Chắc lúc đó họ chỉ có một số người đủ sức lao động thôi, còn ngoài ra mọi người đã chết dần chết mòn vì nạn đói kém rồi, vì nói trắng ra họ chẳng

có gì để ăn hết. Lắm lúc tôi ngạc nhiên tự hỏi làm sao đám dân này không bị diệt chủng, làm sao không có việc gì xảy ra đến với họ, làm sao họ vẫn cứ chịu đựng và tồn tại được? Lebedev chắc chắn có khi bảo rằng trong số họ có những kẻ ăn thịt người, có lẽ rất nhiều nữa là đảng khác, duy có điều tôi không hiểu tại sao ông ta lại đem cả mấy vị thầy tu vào đây, hoặc giả ông ta có ngụ ý gì khi nói như vậy.

– Đã hẳn là vì ở thế kỷ mười hai, người ta chỉ có thể ăn thịt mấy ông thầy tu được thôi, vì chỉ có mấy ngài ấy là mập béo, - Gavriła Ardalionytz nhận xét.

– Thật là một tư tưởng sáng giá và đúng phong phóc! - Lebedev kêu lên. - Vì lão già đó không hề sờ đến bọn người quyền quý. Sáu mươi ông thầy tu và không có một kẻ quyền quý nào hết, thật là một tư tưởng ghê gớm! Một tư tưởng lịch sử và có giá trị về thống kê học lắm lắm! Những sự kiện như thế đã giúp những kẻ sáng trí và hiểu biết viết nên lịch sử, vì nó đã được minh chứng bằng sự chính xác của toán học rằng trong thời đó một ông thầy tu ít nhất cũng sung sướng hơn và được cung dưỡng béo bở hơn gấp sáu mươi lần đám nhân loại còn lại. Và cũng dám mập hơn đến sáu mươi lần nữa lắm!

– Phịa quá! Phịa quá Lebedev ơi! - Mọi người cười ha hả chung quanh lão.

– Tôi đồng ý đây là một tư tưởng lịch sử, nhưng rồi ông muốn đi đến đâu đây? - Hoàng thân lại nói (chàng nói một cách trang trọng và không một thoáng châm chọc, giễu cợt nào nhắm vào Lebedev hết, trong khi lão đáng là cái đích chế giễu của mọi người, cho nên lời lẽ của chàng trái ngược hẳn với giọng điệu chung của đám đông đến nỗi nghe nó khôi hài quá sức, một lúc sau mọi người đã trở lại cười chính chàng, dù chàng không nhận thấy).

– Thưa hoàng thân, ngài không thấy lão là một tên điên sao? - Evgeni Pavlyts nghiêng mình sát qua bên hoàng thân, nói. - Người ta vừa nói với tôi ở đây rằng lão bị mấy ông thầy cãi và các lời biện bác của họ ám ảnh, lão lại còn muốn đi thi làm luật sư nữa. Tôi hy vọng được nghe lão thuyết một bài nhai lại thật hay ho!

– Tôi đang đi đến một kết luận trọng đại, - Lebedev vẫn dao to búa lớn, - nhưng trước hết, chúng ta hãy xét đến khía cạnh pháp lý và tâm lý của kẻ tội phạm này... Chúng ta thấy rằng kẻ tội phạm đó- hay có thể nói là thân chủ của tôi- dù không làm sao tìm được lương thực nào khác, nhưng đã nhiều lần trong quãng đời li kỳ của y, y đã tỏ ra muốn ăn năn, thông hối và kiên không đụng đến thịt nhà tu nữa. Điều đó đã được biểu lộ qua sự kiện sau: chúng ta biết y đã ăn thịt năm, sáu đứa trẻ con, một con số vô nghĩa nếu đem ra so sánh, nhưng lại đầy ý nghĩa trên một phương diện khác. Rõ ràng thân chủ tôi đã bị nổi hối hận giày vò đến khốn khổ, khốn nạn (bởi y là một con chiên ngoan đạo và là một người có ý thức, như tôi sẽ chứng tỏ với quý vị sau đây). Y tha thiết muốn được vợ bớt tội lỗi. Y đã thử thay thực đơn sáu lần, nghĩa là ăn thịt người thế tục, chứ không ăn thầy tu nữa. Không ai chối cãi được đó là một cuộc thử nghiệm; vì nếu cho đó là một vấn đề thay đổi thực đơn cho khoái khẩu thì con số sáu ấy nó vô nghĩa quá; tại sao chỉ có sáu mà không phải là ba mươi chứ? (Ý tôi muốn chia hai: 30 thầy tu, 30 tục tử). Còn nếu đó là một cuộc thử nghiệm phát xuất từ nỗi tuyệt vọng, sợ hãi vì đã phạm thượng và xúc phạm đến giáo hội thì lúc đó, con số sáu thật là dễ hiểu vậy! Vì sáu lần thử thách để trấn an lương tâm là quá đủ rồi, dù cũng chẳng đi đến kết quả nào. Điểm trước tiên, theo ý tôi, trẻ con thì bé quá- nghĩa là không đủ lớn- cho nên trong một thời gian nhất định nào đó, cái số cầu về trẻ con nhà

đanh giá phải gấp ba hay gấp năm lần con số tu sĩ, thế là tội nhẹ hơn ở phương diện này thì lại nặng hơn ở phương diện khác, và có tính cách lượng hơn là chất. Thưa quý vị, đó là tôi đặt mình vào tâm trạng của một tội nhân ở vào thế kỷ mười hai mà tính toán như thế. Cứ như tôi biết, với tư cách một con người ở thế kỷ mười chín, có lẽ tôi đã lập luận khác hẳn, có thể nói với quý vị như vậy. Vì vậy, kính thưa quý vị, không có lý do gì quý vị lại cười nhạo tôi cả, và trong vị thế của ông, thưa ông tướng, thật ông không nên, không phải chút nào hết. Hai nữa, theo quan điểm của riêng tôi, thì trẻ con không đủ chất bổ dưỡng, có lẽ thịt trẻ con ngọt quá, ngấy quá cho nên đã chẳng khoái khẩu mà lại còn đau khổ vì hối hận nữa. Vậy thưa quý vị, để kết luận, thì lời cuối cùng, lời sau hết này có hàm chứa giải pháp cho một trong những vấn đề hóc búa nhất của thời đại đó cũng như thời đại của chúng ta đây! Đó là, kẻ tội phạm rốt cuộc đã đến tự cáo giác mình với giới tăng lữ rồi nạp mình cho nhà chức trách. Người ta thắc mắc không biết những hình phạt gì sẽ chờ đợi y trong thời buổi đó- nào là bánh xe lăn, giàn hỏa, rồi lửa...! Ai đã bắt y phải đi tố giác mình? Tại sao y lại không ngừng ở con số sáu mươi và cứ giữ kín mọi sự cho đến ngày trút hơi thở cuối cùng? Tại sao y lại không tự thú với các nhà tu mà thôi rồi cứ sống trong nỗi sám hối hết như một nhà khổ tu? Sau rốt, tại sao y lại không đi tu luôn cho xong? Câu trả lời là đây: Chắc chắn là phải có một động lực nào đó mạnh hơn giàn hỏa, mạnh hơn một thói quen đã kéo dài suốt hai mươi năm. Chắc chắn phải có một tư tưởng nào đó mãnh liệt hơn là thiên tai, địa họa, hơn là những vụ mất mùa, những màn tra tấn, dịch lệ, phong cùi cùng tất cả những cảnh địa ngục trần gian vượt ngoài sức chịu đựng của con người, sở dĩ con người đã chịu đựng nổi những điều kể trên chính là nhờ nguồn tư tưởng đó đã ràng buộc nhân loại với nhau và hướng

dẫn tâm hồn họ, làm sinh hoa kết trái cho “nguồn nước trường sinh”... Hãy chỉ cho tôi xem một điều gì mạnh mẽ được như thế trong thời đại của tội ác và của đường hỏa xa chúng ta đây- nghĩa là, ta phải nói là thời đại của tàu thủy chạy hơi nước và của đường hỏa xa, nhưng tôi chỉ nói là thời đại của tội ác và của đường hỏa xa bởi vì tôi say, nhưng mà đúng vậy. Hãy chỉ cho tôi thấy một tư tưởng nào ràng buộc con người lại với nhau ngày hôm nay có mãnh lực bằng nửa cái tư tưởng của thời đại ấy? Vậy thì, dám chắc rằng “nguồn nước trường sinh” đã không bị hao mòn hay bị ứ đọng bởi “Ngôi sao Ngải Cứu” đó, bởi hệ thống đường ray xe lửa chẳng chịt làm rối trí con người đó đâu. Và đừng toan dọa tôi với sự thịnh vượng, giàu có của quý vị, với sự họa hiểm của nạn đói kém, và với tốc độ của các phương tiện giao thông! Ở đâu giàu thịnh hơn, ở đó sức mạnh suy giảm đi; nguồn tư tưởng ràng buộc con người lại với nhau không còn tồn tại nữa; mọi sự đều hóa ra mềm nhũn, mọi sự đều mục nát, và con người cũng mục nát, hư thối luôn. Vâng, tất cả mọi người chúng ta đều mục nát hết! Nhưng như thế đủ rồi, đó không phải là một vấn đề cho lúc này. Vấn đề cho lúc này, thưa hoàng thân tôn kính, là dọn thức ăn lên cho quý khách của chúng ta dùng, có phải thế không ạ?

Lebedev đã khiến cho một vài vị thánh giả đâm bực bội thật sự (cũng nên ghi nhận rằng trong suốt lúc đó, rượu cứ mở nút đều đều), bây giờ lão lại lập tức xoa dịu tất cả các đối thủ của mình bằng lời kết luận bất ngờ đó. Lão ta gọi cách kết luận như vậy là một “ngón nghề xoay ngược tình thế của trạng sư”. Tiếng cười vui lại vang dậy, quan khách lại hân hoan, khoái trá, mọi người đều đứng dậy khỏi bàn cho duỗi chân, duỗi cẳng và thơ thần thả dạo trên hàng hiên. Chỉ có Keller là vẫn còn bất mãn với bài diễn thuyết của Lebedev và hấn bực mình ghê lắm.

– Y công kích sự giáo huấn, y tuyên truyền cho thói cuồng tín của thế kỷ mười hai, y nhả mặt làm điệu, làm bộ và không có một chút thực tâm nào hết. Thế y thu lợi bằng gì từ ngôi nhà này nào, cứ thử trả lời tôi xem? - Hấn nói oang oang làm mọi người chung quanh phải dừng bước.

– Tôi biết có một nhà giải nghĩa sách Khải Huyền thú thiệt, - ông tướng từ bên góc kia nói với đám thánh giả, đặc biệt là với Ptisyn, kẻ mà ông ta đang nắm lấy cúc áo, - đó là ông Grigori Xemionovitr Burmixtrov quá cố, ông ta có tài làm cho con tim người nghe phải bốc lửa. Đầu tiên ông ta đeo mực kỳnh vào, mở một pho cổ thư vĩ đại đóng bìa da đen cẩn thận, à phải, ông ta còn có một bộ râu bạc và hai cái bội tinh “Vì lòng từ thiện” nữa chứ. Ông ta mở lời một cách thật là nghiêm nghị, thật là trang trọng, các tướng lĩnh đều cúi đầu chào ông ấy và các mệnh phụ phu nhân thì ngất xỉu luôn, vâng, đúng thế đó, còn ở đây thì anh chàng này lại kết thúc câu chuyện bằng một màn ăn uống! Thật chẳng ra thể thống gì nữa!

Ptisyn lắng nghe ông tướng nói, mỉm cười, ông có vẻ sắp cặp mũ lên ra đi, nhưng cũng chưa quyết ý được hoặc giả đã quên khuấy cả ý định của mình rồi. Trước lúc mọi người đứng dậy khỏi bàn, Gania thôi không uống nữa và đẩy ly sang một bên; một đám mây u ám kéo qua khuôn mặt gã. Lúc mọi người đã đứng dậy khỏi bàn rồi, gã bước đến bên Rogojin và ngồi xuống cạnh gã này. Hấn mọi người dám nghĩ là hai người đang thân thiết với nhau hết sức. Rogojin lúc đầu đã mấy lần dợm bước lảng lảng ra đi rồi, bây giờ gã lại ngồi im thin thít, đầu cúi gằm xuống như thể đã quên khuấy mất chuyện muốn bỏ đó mà đi. Suốt buổi tối hôm đó, gã không uống một giọt rượu nào và thần thái rất ưu tư. Họa hoằn gã mới nhướn mắt lên nhìn mọi người xung quanh. Lúc này hình như gã đang chờ đợi một điều gì xảy

ra tại đây; một điều vô cùng quan trọng đối với gã và gã đã nhất quyết không bỏ đi nếu điều ấy chưa xảy ra.

Hoàng thân chỉ uống có đôi ba ly và thấy thơ thới đôi chút, thế thôi. Lúc đứng dậy khỏi bàn, chàng bắt gập tia mắt của Evgeni Pavlyts, nhớ lại câu chuyện hai người đã nói với nhau, chàng cười một cách hòa nhã. Evgeni Pavlyts gật đầu với chàng và chột ra dấu chỉ Ippolit là kẻ chàng đang nhìn đăm đăm lúc đó. Ippolit đang duỗi chân trên đi-văng mà ngủ.

– Này hoàng thân, tại sao cái thằng ranh con đó nó cứ bám riết lấy ngài thế? - Chàng nói thẳng ra bằng một giọng bực bội rõ rệt và hằn học nữa, đến nỗi hoàng thân phải ngạc nhiên. - Tôi dám cuộc rằng hần đang nuôi một ý tưởng hắc ám, tai ác nào trong đầu hần đấy.

Hoàng thân đáp:

– Tôi nhận thấy hôm nay ông có vẻ đặc biệt chú ý đến cậu ấy quá, Evgeni Pavlyts ạ. Có đúng thế không?

– Ngài cũng có thể nói rằng trong tình cảnh hiện tại của tôi, tôi đã có đủ thứ chuyện phải lao tâm, khổ trí rồi, cho nên tôi hết sức ngạc nhiên thấy mình không thể quay mặt đi đừng nhìn cái bản mặt dễ ghét ấy suốt buổi tối nay được!

– Cậu ấy có khuôn mặt đẹp trai!

– Thì kia kia, hãy nhìn đi! - Evgeni kêu lên mà kéo lấy tay hoàng thân. - Kia kia!

Một lần nữa, hoàng thân lại trở mắt nhìn Evgeni Pavlyts với nỗi kinh ngạc.

Ippolit, ngủ thiếp đi trên đi văng, vào cuối bài diễn thuyết của Lebedev bỗng hấn chợt thức giấc như thể có ai thúc vào sườn hấn: Hấn giật mình nhồm ngay dậy; nhìn táo tác chung quanh và mặt mày tái mét lại với nỗi sợ sệt, hãi hùng khi nhớ lại tất cả mọi chuyện. Hấn đã tỉnh trí lại.

– Ủa? Mọi người đi hết rồi sao? Tàn cuộc rồi à? Chấm dứt rồi sao? Mặt trời đã mọc chưa? - Hấn hỏi giật giọng, níu lấy tay hoàng thân. - Máy giờ rồi, lạy Chúa tôi, máy giờ rồi nhi? Tôi ngủ quên đi mất. Tôi ngủ có lâu không vậy? - Hấn hỏi thêm, gần như tuyệt vọng, làm như thể hấn ngủ quên đi mất một việc có quan hệ thiết thân đến số phận của hấn không bằng.

– Cậu ngủ chừng bảy, tám phút, - Evgeni Pavlyts trả lời.

Ippolit trừng trừng nhìn chàng và suy nghĩ giây lát.

– À, ra chỉ có thể thôi à? Vậy mà tôi...

Hấn trút hơi thở nhẹ nhõm như ném đi được một gánh nặng. Rốt cuộc hấn nhận ra rằng chưa có gì xong cả, rằng mặt trời chưa mọc, rằng máy ông khách vừa đứng dậy khỏi bàn chỉ để đánh chén và chỉ có Lebedev là mới chấm dứt bài ca của lão đó thôi. Hấn mỉm cười và cơn sốt rét làm hiện hai chấm đỏ tươi lên đôi má hấn.

– Ra vậy là ông đếm cả từng phút tôi ngủ đấy, - hấn mai mỉa nói. - Suốt buổi tối hôm nay, tôi nhận thấy ông không hề rời mắt khỏi tôi mà. Kìa! Rogojin cũng ở đây! Chà, tôi vừa nằm mơ thấy ông ấy, - hấn thăm thì vào tai hoàng thân, chau mày rồi hất đầu

về phía Rogojin đang ngồi ở bàn. - Ồ, phải mà, - hẳn chợt nói rồi nhảy ngay qua một ý tưởng khác. - Sao? Nhà hùng biện Lebedev đâu rồi? Lebedev đã nói xong hẳn chưa? Ông ta thuyết trình đề tài gì thế? Này, hoàng thân, quả có lần ngài từng bảo rằng thế gian này sẽ được cứu chuộc bằng “cái đẹp” phải không? Thưa quý vị, - hẳn la lớn tiếng với mọi người, - hoàng thân vẫn cho rằng cái đẹp sẽ cứu rỗi thế gian này. Và tôi cho rằng lý do khiến ngài nảy ra tư tưởng ngộ nghĩnh vui tươi đó là vì ngài đang yêu. Kính thưa quý vị, hoàng thân đang yêu đấy. Vừa mới đây, lúc ngài bước vào, tôi đã tin thế rồi. Nào hoàng thân, đừng đỏ mặt chứ, nếu không rồi tôi lại ái ngại cho ngài mất thôi! Cái đẹp nào sẽ cứu rỗi thế gian? Chính Kolia đã kể cho tôi nghe việc này... Ngài có phải là một tín đồ Cơ đốc nhiệt thành không? Kolia bảo rằng ngài tự xưng là một tín đồ Cơ đốc giáo, người của đảng Christ.

Hoàng thân nhìn hẳn chăm chú nhưng không trả lời gì cả.

– Ngài không trả lời tôi sao? Hẳn ngài nghĩ rằng tôi thích ngài chắc? - hẳn nói, rồi chợt nói thêm như thể ý tưởng đó đã vượt khỏi trí hẳn.

– Không, tôi không hề nghĩ như vậy. Tôi biết rằng bạn không ưa gì tôi.

– Sao? Ngay cả sau ngày hôm qua mà ngài vẫn nghĩ thế à? Hôm qua há tôi đã không thật lòng với ngài sao?

– Tôi biết là cả hôm qua nữa bạn cũng không hề thích tôi.

– Ý ngài muốn nói là tôi ghen, ghen với ngài chứ gì? Vì tôi ganh tị với ngài chứ gì? Ngài đã từng nghĩ thế và giờ đây ngài vẫn còn nghĩ thế thật. Nhưng mà... nhưng mà tại sao tôi lại nói với ngài điều này làm chi nhỉ? Tôi muốn uống sâm banh nữa. Nào Keller, rót cho tôi ít nữa đi!

– Bạn không được uống nữa, Ippolit ạ, tôi không cho bạn uống nữa đâu.

Rồi hoảng thân đẩy cái ly của hắn ra xa.

– Ngài nói đúng, - hắn đồng ý ngay với vẻ nghi ngại. - Người ta rồi sẽ nói rằng... nhưng họ nói gì thì mặc xác họ! Tôi bất kể. Có đúng không nào? Họ thích gì thì họ cứ việc nói, có phải không, hoảng thân? Việc gì xảy ra sau đó thì có ăn nhập gì đến chúng ta đâu! à, mà đó là tôi nói vì đang ngái ngủ thôi. Tôi từng nằm thấy một giấc mơ khủng khiếp, tôi vừa nhớ lại giấc mơ đó xong. Tôi chẳng mong cho ngài phải nằm thấy một giấc mơ như thế đâu, hoảng thân ạ, mặc dù có lẽ tôi không ưa ngài thật. Với lại, dù mình có không ưa ai nữa, thì cũng chúc dữ cho họ làm gì chứ, phải thế không? Tại sao tôi cứ mãi hỏi han thế nhỉ? Tôi cứ hỏi mãi, hỏi hoài! Nào, ngài đưa tay cho tôi đi. Tôi sẽ siết tay ngài thật chặt, như thế này này. Vậy là ngài đã đưa tay ra cho tôi đấy nhé! Thế có nghĩa là ngài biết rằng tôi sẽ bắt tay ngài thành thật. Thôi được, tôi không uống nữa đâu. Máy giờ rồi? Mà thôi chả cứ, tôi đã biết mấy giờ rồi. Giờ đã điểm. Đã đến lúc rồi. Họ đang làm gì thế kia? Ra họ dọn ăn ở góc đó à? Trong khi cái bàn này thì lại bỏ trống! Tuyệt thật! Thưa quý vị... tôi... nhưng mà các quý vị này có nghe gì đâu... Tôi định đọc một bài báo, hoảng thân ạ, đã hắn là thức ăn thì hấp dẫn hơn, nhưng mà...

Rồi bất ngờ hết sức, hắn rút từ túi áo trong ra một phong bì lớn, đóng giáp lại bằng một con dấu lớn đỏ chói. Hắn bỏ phong bì xuống bàn trước mặt hắn.

Cử chỉ bất ngờ này làm xôn xao đám đông, cái đám đông đã “xin xỉn” cả rồi và bất cứ chuyện gì khác cũng khiến họ hăng lên được, trừ cái màn này ra. Evgeni Pavlyts nhảy dựng lên khỏi ghế. Gania đi nhanh đến bàn; Rogojin cũng thế, nhưng với một vẻ giận hoảng quạ quọ, như thể gã đã biết việc này thế nào rồi.

Lebedev đứng cạnh đấy liền xông ngay đến mà trở đôi mắt ti hí nhìn chăm chăm chiếc phong bì ấy, cố đoán xem nội dung của nó như thế nào.

– Bạn có cái gì đấy? - Hoàng thân bần khoản hỏi.

– Hoàng thân ạ, khi nào chớm rạng đông, tôi sẽ đi ngủ. Tôi xin hứa như vậy, rồi ngài xem! - Ippolit kêu lên. - Nhưng... nhưng chả lẽ ngài nghĩ rằng tôi không ở trong một tâm trạng sẵn sàng để mở phong bì đó ư? - Hấn nói thêm, nhìn mọi người chung quanh một cách khiêu khích, có vẻ như không buồn để ý đến chuyện hấn đang nói với ai nữa. - Hoàng thân thấy người hấn run lập cập.

– Chúng tôi chẳng ai nghĩ như thế cả, - hoàng thân trả lời chung cho mọi người. - Mà tại sao bạn lại cho rằng có ai lại nghĩ đến một điều như thế chứ? Bạn muốn đọc cho chúng tôi nghe thì quả là một ý tưởng lạ lùng đó. Bạn đang có cái gì thế, hử Ippolit?

– Cái gì thế nhỉ? Bây giờ hấn lại làm sao thế nhỉ? - Mọi người nhao nhao lên hỏi. Mọi người lân la đến gần, có mấy kẻ vẫn còn ăn uống nhồm nhoàm; chiếc phong bì có đóng dấu đỏ đã lòi cuốn họ như một thỏi nam châm.

– Chính tôi đã viết lấy bài này hôm qua đây, ngay sau lúc tôi hứa sẽ đến ở với ngài đấy, hoàng thân ạ. Tôi đã viết suốt một ngày, một đêm hôm qua và mới xong sáng nay. Gần đêm về sáng, tôi có thấy một giấc mơ...

– Bạn hoãn việc này lại đến mai có hơn không? - Hoàng thân e ngại ngắt lời.

– Ngày mai không còn thì giờ nữa, - Ippolit cười như điên. - Nhưng đừng lo, tôi chỉ đọc trong vòng bốn mươi phút, nhiều lắm là một giờ thôi. Ngài cứ nhìn thử coi, mọi người chú ý biết bao nhiêu kia kìa! Họ kéo đến đây hết, họ đều nhìn cái dấu triện, nếu

tôi không niêm phong cái phong bì lại thì chắc chẳng có gì kích thích cả! Ha, ha! Bí mật bao giờ cũng hấp dẫn hết. Tôi có nên mở dấu hay không đây quý vị? - Hấn la lớn, cười cái cười kỳ dị của hấn rồi nhìn mọi người với đôi mắt long lanh. - Một bí mật! Một bí mật! Nhưng này hoàng thân, ngài có nhớ ai đã phán “Sẽ không còn có thời giờ nữa” không? Lời ấy đã được phán bởi môi miệng của vị thiên thần vĩ đại và quyền năng trong sách Khải Huyền đấy.

– Tốt hơn là đừng nên đọc! - Evgeni Pavlyts chột kêu lên với một vẻ băn khoăn không hợp với chàng chút nào, đến nỗi mọi người đều chưng hửng kinh ngạc.

– Đừng đọc làm gì! - Hoàng thân cũng kêu lên, tay ngài đặt trên chiếc phong bì.

– Tại sao lại đọc bây giờ chứ? Đây là giờ ăn mà, - một kẻ bảo.

– Một bài báo chẳng? Một bài viết gửi đăng vào tạp chí chẳng?
- Kẻ khác hỏi.

– Chắc lại là một bài chán ngắt chứ gì, - một kẻ thứ ba chêm vào.

– Bài đó viết cái gì thế? - Những kẻ khác nhao nhao lên hỏi.

Nhưng dáng điệu hốt hoảng của hoàng thân hình như khiến cho ngay cả Ippolit cũng dâm hoảng.

– Vậy là tôi không được phép đọc chứ gì? - Hấn ngại ngần thăm thẳm thì với hoàng thân, nụ cười méo mó nở trên đôi môi tái ngắt của hấn, - Tôi không được phép đọc? - Hấn nhắc lại, đoạn nhìn mọi người chung quanh, nhìn tận mắt, tận mặt tất cả như hấn khao khát muốn bắt họ phải chú ý nghe hấn thổ lộ can tràng như trước, - Ngài sợ... sao? - Hấn nói, lại quay sang phía hoàng thân.

– Sợ gì? - Sắc mặt hoàng thân càng lúc càng biến đổi.

– Ai có đồng hai mươi copec đây không? - Ippolit nháy dưng khỏi ghế như có ai kéo cổ hắn dậy. - Hay có đồng xu nào cũng được?

– Đây! - Lebedev đưa ngay cho hắn một đồng tiền, lão nghĩ rằng Ippolit đã hóa điên rồi.

– Này Vera Lukianovna! - Ippolit vội vàng gọi cô gái đến bên hắn. - Cô hãy thấy đồng tiền này lên bàn. Ta chơi sấp ngựa. Nếu ngựa thì tôi đọc!

Vera lấm lét nhìn đồng xu, nhìn Ippolit, rồi nhìn cha nàng, xong nàng bỡ ngỡ quay đầu đi chỗ khác như thể nàng cảm thấy không nên nhìn đồng tiền ấy, rồi nàng tung đồng tiền lên bàn.

– Ngựa.

– Tôi đọc vậy! - Ippolit lấm bầm, như thể hắn bị đè nghiền dưới phán quyết của định mệnh: giá hắn có bị tuyên án tử hình thì hắn cũng không thể tái xanh hơn thế được nữa. - Nhưng cái gì thế này? - Hắn chợt giật nảy mình lên và nói sau đó nửa phút. - Có phải quả thật tôi đang cầm vận mạng mình trong tay không đây? - Hắn nhìn quanh mọi người cũng bằng một vẻ trân trối như vậy. - Nhưng đây là một hiện tượng tâm lý kinh dị! Đó là một hiện tượng thật khó tin, hoang thân ạ! - Hắn nhắc lại, rồi phấn khởi và có vẻ tỉnh táo trở lại. - Thưa hoang thân, hãy ghi chép điều này và nhớ cho kỹ; há ngài không sưu tập tài liệu về các vụ xử hình đó sao? Tôi có nghe người ta nói thế mà. Ha, ha! Chúa ôi, thật là thái thậm vô nghĩa lý! - Hắn ngồi xuống đi văng, cùi chỏ tựa trên bàn, hai tay bưng lấy đầu. - Thật là hổ thẹn quá, nhớ nhục quá! Mà có hổ thẹn nhớ nhục thì tôi cũng bất kể, tôi đếch cần! - Rồi hắn ngẩng đầu lên ngay. - Kính thưa quý vị, bây giờ tôi xin gỡ con dấu ra đây, - hắn tuyên bố với một vẻ quả quyết không ngờ. - Tôi... tôi không ép buộc quý vị phải nghe đâu!

Tay run lấy bấy vì xúc động, hần mở phong bì, rút ra một xấp giấy viết thư dày đặc những dòng chữ viết li ti, đặt xuống trước mặt rồi lấy tay vuốt từng tờ cho thẳng thớm.

Cái gì thế này? Việc gì đang xảy ra đây? Hần sắp đọc cái gì thế? - Mấy người buồn bã lắm lắm; những kẻ khác vẫn im ắng. Nhưng rồi mọi người đều ngồi xuống và trông ngóng với vẻ hiếu kỳ. Có lẽ họ đợi một việc phi thường nào đó sắp xảy ra. Vera nắm chặt lấy ghế của ông bố và mắt nàng rơm rớm lệ vì sợ. Kolia thì cũng gần như khiếp hãi, Lebedev vẫn ngồi tự nãy đã đứng lên vội vàng chuyển mấy ngọn nến lại gần Ippolit cho hần có thêm ánh sáng mà đọc.

- Kính thưa quý vị... đây... tôi sẽ đọc cho quý vị nghe nội dung bài này. - Mọi người cũng không hiểu vì sao Ippolit lại giải thích thêm như thế, rồi bất chợt, hần cất tiếng đọc, “Chúc ngôn của tôi”. Bi ký là: *Après moi le déluge*”.^[116] - Mẹ kiếp! - Nó kêu lên như bị lửa đốt. - Có thể nào tôi lại trang trọng ghi một lời bi ký xuẩn ngốc dường ấy? Xin quý vị nghe đây! Tôi cam đoan với quý vị rằng đây là tất cả những chuyện vô lý dễ sợ chẳng ai còn nghi ngờ gì nữa hết! Ở đây chỉ có tản mạn một đôi tư tưởng của tôi mà thôi. Nếu quý vị nghĩ rằng có một điều nào bí mật hay... là... cấm kỵ... thì đó là...

Giá bạn đọc ngay đi mà đừng giáo đầu như thế thì hay hơn, - Gania chen vào.

- Hần toan làm bộ làm tịch đấy mà! - Một kẻ bảo.

- Ba hoa hơi nhiều đấy, - Rogojin kê vào, tự nãy giờ gã vẫn yên lặng.

Ippolit chợt nhìn gã, lúc mắt họ giao nhau, Rogojin cười cay đắng và hần học, rồi gã uể oải nói mấy lời lạ lùng:

Này cậu nhỏ, việc này không phải cư xử theo lối đó mà được

đâu, không phải như thế đâu.

Dĩ nhiên, chẳng ai hiểu Rogojin muốn nói gì; nhưng lời gã nói đã gây một ấn tượng lạ lùng đối với mọi người. Ai nấy cùng chia sẻ một ý nghĩ. Đối với Ippolit, lời đó có một tác dụng khủng khiếp, hắn run quá sức đến nỗi hoảng thân phải đưa tay ra đỡ lấy hắn cho khỏi ngã; và chắc chắn hắn đã kêu thét lên nếu giọng nói không bị tắc nghẹn trong cuống họng. Suốt một phút đồng hồ, hắn không nói được một lời nào và hơi thở thật nặng nhọc, hắn chỉ còn biết ngó Rogojin trân trối. Rốt cuộc, lấy lại được hơi thở bằng một nỗ lực phi thường, hắn nói:

– A, ra ông... có phải là ông... Ông?

– Tôi làm sao? Tôi đã làm gì chứ? - Rogojin trả lời, thoáng bối rối. Nhưng Ippolit đã bùng bùng lửa giận, la lối kịch liệt:

– Chính ông đã đến nhà tôi tuần trước đây mà, lúc một giờ rưỡi đêm, cũng chính cái hôm tôi đến gặp ông vào buổi sáng đó! Đúng ông mà?!! Thú thật đi, có phải ông không?

– Tuần qua, vào ban đêm? Này cậu bé, cậu có điên không đấy?

“Cậu bé” lại lặng thinh, dí ngón tay trở trên chân mày ra chiều suy nghĩ; nhưng chợt cái cười xanh xao và dúm dỏ vì sợ hãi của hắn đã chìm dưới sắc mặt sáng rỡ, gần như đặc trắng.

– Chính là ông rồi! - Hắn lặp lại gần như thì thầm, nhưng với một niềm tin quyết. - Ông đã đến nhà tôi và ngồi lặng lẽ trong phòng tôi trên ghế, cạnh cửa sổ, trong suốt một giờ đồng hồ, có lẽ còn lâu hơn nữa, vào giữa khoảng mười hai đến hai giờ đêm, rồi khoảng ba giờ, ông đứng dậy ra đi. Chính là ông! Ông mà! Tại sao ông đến đe dọa tôi? Tại sao ông đến để hành hạ tôi? Tôi không hiểu- nhưng đúng là ông rồi!

Cả một ánh hận thù dằng dặc đọng đầy trong mắt hắn, dù hắn

vẫn còn run lên vì sợ hãi.

– Hượm một chút rồi quý vị sẽ biết hết mọi việc này... tôi... tôi nghe rằng...

Lại một lần nữa, và lần này bằng một vẻ gấp gáp đến điều, hắn chụp lấy mấy tờ giấy rải rác gộp lại với nhau, cố xếp mấy tờ giấy đó lại; giấy xọc xạch trong đôi tay run rẩy của hắn, mất một lúc lâu mà hắn vẫn không sao xếp mấy tờ giấy lại với nhau được.

Rốt cuộc rồi cũng đến màn đọc. Trong năm phút đầu, tác giả bài báo bất ngờ đó vẫn còn khó thở và đọc bằng một giọng vấp vấp đứt quãng; nhưng ngay sau đó, giọng hắn trở nên chững chạc hơn và những lời hắn đọc mới thấy có ý nghĩa. Thỉnh thoảng, một cơn ho xé phổi lại làm hắn ngừng đọc giữa chừng, giọng hắn khàn khàn đi. Nhưng nỗi phấn khích lạ thường của hắn cứ mãnh liệt hơn theo đà đọc, cho đến nỗi giọng hắn rít lên đến mức nhối buốt cả tai khán thính giả. Đây là nguyên văn bài báo của hắn:

CHỨC NGÔN CỦA TÔI

APRÈS OI LE DÉLGUE

“Buổi sáng hôm qua, hoàng thân đã đến thăm tôi, thêm nữa, ngài đã thuyết phục tôi dọn đến ở nhà ngài. Tôi biết trước thế nào ngài cũng nài nỉ tôi việc ấy, và tôi thấy chắc chắn rằng ngài sẽ nói thẳng ra như sau: “Thà chết bên cạnh loài người và cây cối còn hơn”, hắn ngài đã bảo vậy. Nhưng hôm nay, ngài đã không nói đến chữ “chết”, ngài nói: “Như thế sẽ dễ sống hơn”, nhưng trong hoàn cảnh của tôi thì hai cách nói đó chẳng có khác gì đâu. Tôi có hỏi ý ngài muốn nói gì với những từ “cây cối” mà ngài hay nhắc tới, và tại sao ngài cứ bắt tôi nghe chuyện “cây cối” ấy mãi, rồi tôi ngạc nhiên nghe ngài trả lời rằng, thì tại vì buổi tối hôm ấy tôi có bảo rằng tôi đến Pavlovsk để nhìn ngắm cây cối một lần

cuối cùng. Khi tôi nhắc cho ngài nhớ rằng, có chết dưới tán cây hay chết khi nhìn bức tường gạch trước cửa sổ thì cũng vậy thôi, chỉ còn sống có hai tuần lễ nữa thì không nhất thiết gì phải làm rộn chuyện như vậy, ngài đồng ý với tôi ngay. Nhưng theo ý ngài, sự xanh mát và không khí trong lành chắc chắn sẽ biến đổi được phần nào thể chất của tôi, và nỗi phấn khích cùng những giấc mơ của tôi sẽ đổi khác và biết đâu lại không được vội hẵn đi. Tôi cười nhắc ngài rằng ngài nói năng như một kẻ duy vật chủ nghĩa. Ngài mỉm cười trả lời rằng ngài vẫn luôn luôn là một kẻ duy vật. Ngài không hề nói dối, thế cho nên lời ngài nói chắc phải có ý nghĩa phần nào. Ngài có một nụ cười đôn hậu, tôi đã bắt đầu để ý ngài kĩ hơn từ dạo đó. Tôi không biết tôi có thích ngài hay không, tôi không có thì giờ để nghĩ đến việc ấy vào lúc này. Nỗi oán ghét của tôi đối với ngài suốt năm tháng trời phải nói là đã vơi đi trong tháng qua. Nào ai biết được, có lẽ tôi đến Pavlovsk chính là để thăm ngài. Nhưng mà... tại sao tôi lại bỏ phòng của tôi mà đi? Một kẻ đã bị tuyên bản án tử chẳng nên rời khỏi chốn ẩn náu của hẵn; và nếu tôi đã không có một quyết định tối hậu vào lúc này mà cứ đợi cho đến phút chót, thì có lẽ cả thế gian này cũng không thể lôi tôi ra khỏi phòng được và sẽ chẳng bao giờ tôi nhận lời mời đến ở nhà ngài để được “chết” ở Pavlovsk.

“Tôi phải viết vội cho xong hẵn lời “chúc ngôn” này trước ngày mai. Nghĩa là tôi còn phải có thì giờ để duyệt lại và sửa chữa nữa; tôi sẽ đọc lại bài này cho hoàng thân và đôi ba chứng nhân mà tôi hy vọng sẽ được gặp tại nhà ngài ngày mai. Vì chẳng có một lời nào giả trá mà chỉ toàn là sự thật không thôi, một sự thật tối hậu và long trọng, tôi nao nức muốn biết xem bài báo đó sẽ gây được cảm tưởng như thế nào đối với tôi ngay lúc tôi đọc nó. Tuy nhiên, lẽ ra tôi đừng nên viết những chữ “sự thật tối hậu và long trọng” thì hơn, thật chẳng đáng gì mà nói dối trong vòng

có hai tuần lễ, mà đúng không đáng nói dối thật, vì thế cho nên tôi sẽ chẳng viết gì ngoài sự thật cả. (Ghi chú: Cũng đừng quên cái ý tưởng này: trong phút ấy tôi không điên đấy chứ? Hay nói đúng hơn, trong những phút ấy? Người ta đã quả quyết bảo tôi rằng vào thời kỳ chót của chứng lao phổi, bệnh nhân thường bị mất trí một thời gian. Ngày mai lúc đọc bài báo này, tôi phải kiểm chứng điều đó qua phản ứng của các thánh giả mới được. Phải giải quyết việc này với một mức độ chính xác nhất, nếu không, ta chẳng làm nên trò trống gì cả).

“Hình như thể tôi đã viết một điều ngu xuẩn ghê gớm, nhưng như tôi đã nói, tôi không có thì giờ để sửa chữa; với lại, tôi đã tự hứa là cứ để nguyên không sửa một hàng nào trong bản thảo này dù tôi nhận thấy cứ sau năm dòng là tôi lại tự mâu thuẫn rồi. Điều tôi muốn khám phá ra khi đọc bài này vào ngày mai là để xem tư tưởng của mình có ăn khớp một cách hợp lý không, xem thử tôi có nhận ra những chỗ sai lầm của mình hay không, và để xem thử mọi điều tôi suy nghĩ trong phòng này đây trong sáu tháng qua có đúng, hay chỉ là một cơn mê sảng đó thôi.

“Nếu hai tháng trước đây tôi phải rời phòng mình mãi mãi và vĩnh biệt bức tường nhà Meier, chắc chắn tôi đã sầu thảm lắm. Thế nhưng mà lúc này tôi không cảm thấy gì cả dù ngày mai tôi đã xa lìa gian phòng và bức tường ấy mãi mãi rồi! Vì còn có hai tuần lễ nữa để sống nên tôi tin rằng chẳng đáng gì phải tiếc nuối hay ràng buộc con người mình làm gì cho mệt. Niềm tin đó đã thắng cả bản chất của tôi, và biết đâu giờ đây lại còn điều khiến cả tình cảm của tôi nữa?! Nhưng có đúng thế không? Có thật là bản chất tôi đã hoàn toàn bị khuất phục rồi không? Vì giá bây giờ tôi bị hành hạ, tra khảo, chắc chắn tôi vẫn hét lên và vẫn đau đớn như thường, chắc chắn tôi cũng chẳng bảo là la lối làm gì, đau đớn làm gì cho mệt khi ta chỉ còn sống có hai tuần lễ nữa thôi.

“Nhưng có thật là tôi chỉ còn sống được hai tuần lễ nữa thôi không? Không lâu hơn thế không? Lúc ở Pavlovsk, tôi chỉ nói dối đấy thôi: Bạn không hề nói gì với tôi và chẳng gặp tôi bao giờ cả; nhưng một tuần trước đây, người ta đã phái đến tôi một chàng sinh viên tên là Kixlorodov; về niềm tin thì anh ta là con người duy vật, một nhà vô thần và một kẻ theo hư vô chủ nghĩa, cho nên tôi mới đặc biệt đòi cho được anh ta đến. Tôi muốn có người nói cho tôi nghe sự thật trần trụi mà chả cần gì phải gia giảm hay trịnh trọng lễ nghĩa gì cả. Anh ta đã thực hiện được điều đó, và chẳng những anh ta đã sẵn sàng thực hiện bất kể lễ nghi trịnh trọng, thậm chí còn với một vẻ khoan khoái lộ liễu nữa (điểm này tôi thấy anh ta đi quá xa). Anh ta nói thẳng thừng với tôi rằng tôi chỉ còn sống được chừng một tháng nữa thôi, may ra thì có thể lâu hơn đôi chút, nếu có điều kiện tốt hơn, mà có lẽ ít hơn thế cũng không chừng. Theo ý anh ta, tôi dám chết bất đắc kỳ tử lắm, ngày mai cũng không biết chừng. Những chuyện như thế đã từng xảy ra rồi. Mới ngày hôm kia đây ở Colomna, một thiếu nữ lao phổi như tôi vừa định đi chợ mua thức ăn thì chợt ngã bệnh, cô nằm vật xuống đi-văng thở hắt ra mà chết. Kixlorodov đã thuật cho tôi nghe đầy đủ chi tiết câu chuyện đó với một lối văn rườm rà, đầy vẻ lạnh lùng thờ ơ, anh ta cứ làm như thể tôi cũng là một loại người thượng thặng phủ nhận mọi sự như anh ta, một kẻ coi cái chết như đồ bỏ. Dù sao đi nữa, sự việc đã được an bài: chỉ đúng một tháng, không hơn! Tôi tin chắc rằng anh ta không làm điều đó.

“Tôi ngạc nhiên hết sức khi nghe hoàng thân đoán rằng tôi đã mơ thấy những cơn “mộng dữ”; đúng là lời ngài nói tại Pavlovsk: “Cơn phản kích quá độ và những “giấc mơ” của tôi sẽ thay đổi”. Mà tại sao lại là những giấc mơ nhỉ? Hoặc giả ngài là một bác sĩ hay một người thông minh ngoại hạng và có thể đoán được

nhiều điều. (Nhưng xét cho cùng, ngài chỉ là một “tên khờ” đó thôi, điều không cần phải nghi ngờ). Ngay trước khi ngài đến, cứ như là cố ý vậy, tôi đã mơ thấy một giấc mơ nhỏ (bây giờ thì tôi nằm thấy hàng trăm giấc mơ như thế!). Tôi thiếp ngủ- đâu chừng một giờ trước khi ngài đến- tôi mơ thấy mình đang ở trong một gian phòng (không phải là phòng của tôi). Phòng đó lớn và cao hơn, đồ đạc bày biện sang trọng hơn và sáng sủa hơn. Có một tủ áo quần, một tủ ngăn kéo, một đi-văng và chiếc giường lớn, rộng phủ khăn trải lụa xanh. Nhưng ở trong phòng đó, tôi thấy có một con vật dễ sợ, một loại quái vật. Nó giống như con bò cạp, nhưng không là bò cạp mà còn ghê tởm và khủng khiếp hơn nhiều, nói cho đúng thì không có một sinh vật nào giống như nó trong thiên nhiên, và có một điều bí nhiệm ở trong sự kiện là con quái vật đó cố ý xuất hiện trước tôi. Tôi nhìn quái vật thật kỹ: nó là một loài bò sát màu nâu có vỏ như vỏ ốc, dài vào khoảng hai tấc, đầu lớn bằng hai ngón tay và cứ nhỏ dần, khi xuống tới chóp đuôi thì chỉ còn khoảng năm milimét. Cách đầu khoảng năm phân là hai chân dài ngót tám phân mọc ra ở hai bên hông thành một góc 45°, cho nên toàn thân con vật có hình dạng như một cái chĩa ba nếu nhìn từ trên xuống. Tôi không nhìn rõ được cái đầu của quái vật cho lắm, nhưng tôi thấy nó có hai cái tua vòi ngắn cũng màu nâu, hình thù giống như hai chiếc kim cứng. Ở chóp đuôi cũng có hai vòi giống như thế và ở mút chân cũng vậy, tổng cộng có đến tám vòi tất cả. Con vật chạy quanh phòng rõ nhanh, nương mình trên chân và đuôi lúc chạy, toàn thân mình và đuôi nó uốn éo như con rắn nhỏ và nó chạy cực nhanh dù phải mang cả một cái mai trên mình, trông nó thật là gớm ghiếc. Tôi sợ quái vật đến phát khiếp và cứ ngại nó chích tôi, nhưng điều khiến tôi sợ hãi nhất là không biết ai đã đem con vật này vào phòng tôi, họ muốn làm gì tôi đây mà mọi việc này có hậu ý

gi. Con vật nấp sau tủ ngăn kéo, dưới tủ quần áo rồi bò vào trong máy xó nhà. Tôi ngồi xếp cả hai chân lên ghế. Nó chạy rõ nhanh bằng thẳng qua phòng rồi biến mất đâu đó gần ghế tôi. Tôi hãi hùng nhìn quanh, nhưng nhờ lúc đó tôi ngồi thu chân trên ghế nên tôi hy vọng nó không leo lên được. Thành linh, tôi nghe ngay đằng sau, sát cạnh đầu tôi có tiếng sột soạt. Tôi quay lại sau, thấy con vật đang bò lên tường ngang tầm đầu tôi và cái đuôi vắn vẹo, uốn éo cực nhanh chạm cả vào tóc tôi. Tôi nhảy dựng lên, con vật biến mất. Tôi không dám nằm xuống giường sợ nó trườn xuống dưới gối. Mẹ tôi bước vào phòng với một gã đàn ông quen biết bà. Hai người cố sức bắt con vật. Họ bình tĩnh hơn tôi nhiều và không sợ con vật chút nào. Nhưng họ không hiểu gì cả. Bất thành linh, con vật lại trườn ra. Lần này nó bò thật chậm và hình như đã có một định ý rõ rệt, nó uốn éo thông thả, trông lại càng gớm ghiếc hơn bao giờ hết: nó lại bò ngang qua cả căn phòng ra phía cửa. Ngay lúc đó, mẹ tôi mở cửa gọi con chó Norma của chúng tôi vào, một con chó lông xồm đen khổng lồ, giống ở đảo Terre Neuve đã chết được năm năm nay rồi. Nó phi vào phòng rồi khựng lại trước mặt quái vật kia. Con vật nọ dừng bước, nhưng chân và đuôi nó cứ uốn éo, ngo nguậy loạt soạt. Theo chỗ tôi biết, súc vật không hãi ma quỷ, nhưng vào lúc ấy, tôi thấy con Norma có vẻ sợ hãi một cách lạ thường, hình như cũng là nỗi sợ hãi huyền bí, tức là nó cũng cảm thấy như tôi là có một điềm định mệnh và bí ẩn nơi con quái vật kia. Nó thận trọng bước lùi lại tránh con vật đó, trong khi con vật cũng thông thả và lặng lẽ bò về phía nó, hình như quái vật muốn bất ngờ bổ nhào đến con chó mà mổ nó. Dù sợ hãi đến run rẩy cả tứ chi, nhưng con Norma vẫn nhìn quái vật với đôi mắt đầy giận dữ. Nó từ từ nhe hàm răng phát khiếp ra, há cái mõm đỏ chói to tướng ra, có người lại lấy đà sẵn sàng phóng tới rồi thành linh quyết liệt nhảy

vào cắm phập hai hàm răng vào con quái vật đó. Hẳn là con quái vật nọ đã vùng vẫy dữ dội để hông thoát ra, cho nên con Norma phải bay lên tấp nó lại giữa không khí và đã hai lần ngoạm trọn nó vào mồm, cả hai lần đều giữa không khí như thể nuốt ngấu, nuốt nghiền quái vật kia. Cái mai quái vật vỡ răng rắc trong hàm răng chó, còn đuôi và hai chân nó thò ra ngoài miệng chó, vung vẩy loạn xạ. Thành linh con Norma kêu lên một tiếng thảm thiết: con quái vật đã mổ được vào lưỡi con chó. Rên rĩ tru tréo, con chó há hốc mồm vì đau đớn, và tôi trông thấy con quái vật ấy dù đã bị thương, vẫn còn vặn vẹo trong mồm con chó, và từ cái thân bị cắn gần như dập làm hai, một chất lỏng sệt màu trắng tuôn ra trên lưỡi con chó, giống như chất lỏng ở thân con gián đen bị đè bẹp. Ngay lúc đó, tôi thức giấc và hoảng thân bước vào”.

– Kính thưa quý vị, - Ippolit chột ngẩng đầu lên khỏi bài báo, nó có vẻ hơi bối rối, - tôi chưa đọc xong, nhưng hình như tôi có viết quá nhiều điều không cần thiết. Giấc mơ này...

– Đúng đấy, - Gania chen vào.

– Có quá nhiều cảm tưởng riêng tư, tôi công nhận; nhất là về cá nhân tôi.

Lúc nói thế, trông Ippolit mệt mỏi và yếu đuối, hẳn cứ từng chập lấy khăn tay lau mồ hôi trên trán.

– Vâng thưa ông, ông hơi chú trọng đến cá nhân quá, - Lebedev rít lên.

– Thưa quý vị, tôi xin nhắc lại, tôi không ép buộc người nào phải nghe cả. Nếu ai không muốn nghe, cứ việc ra về.

Hẳn đuổi người ta ra khỏi nhà của người khác kia đây, - Rogojin cầu nhàu bằng một giọng nghe không rõ.

– Và nếu mọi người chúng ta đều đứng dậy ra về cả thì sao đây? - Ferdysenko đương không phang vào, cho đến phút đó gã

chưa dám to tiếng nói điều gì.

Ippolit liền cúi mặt xuống cầm lấy bản thảo, nhưng rồi hấn lại ngẩng đầu lên và với đôi mắt long lanh cùng hai vết ửng đỏ trên má, hấn nói, mắt nhìn thẳng vào Ferdysenko.

– Ông không ưa gì tôi hết!

Có một vài tiếng cười, dù đa số mọi người không cười. Ippolit mặt đỏ bừng bừng.

– Này Ippolit, - hoàng thân nói, - gấp tờ bản thảo lại rồi đưa đây cho tôi, xong bạn làm ơn vào phòng tôi mà ngủ đi. Chúng ta sẽ nói chuyện trước khi bạn đi ngủ và cả ngày mai nữa, miễn là bạn đừng có mở mấy tờ giấy đó ra nữa. Bạn có bằng lòng không?

– Nhưng có thể như thế được sao? - Ippolit nói và nhìn ngài hết sức kinh ngạc. - Thưa quý vị! - Hấn kêu lên, lại trở nên kích động như cơn sốt trở lại. - Đây đúng là một cảnh ngu ngốc mà tôi đã cư xử thật tồi tệ. Tôi sẽ không ngắt dòng đọc nữa. Vậy thì ai muốn nghe cứ nghe.

Hấn tợp nhanh một ngụm nước trong ly, vội chống hai khuỷu tay xuống bàn để che mặt tránh những tia nhìn của mấy người kia, rồi hấn lại bắt đầu đọc, rất bướng bỉnh, về bối rối của hấn sau đó đã biến mất.

“Cái ý nghĩ (hấn đọc tiếp) rằng không đáng gì phải sống trong có vài tuần lễ đã thật sự ám ảnh tôi một tháng trước đây, khi tôi vẫn còn bốn tuần lễ để mà sống, nhưng ý tưởng đó mới hoàn toàn xâm chiếm con người tôi cách đây ba ngày thôi, vào buổi tối tôi từ Pavlovsk trở về. Lần đầu tiên, tôi cảm thấy đụng chạm trực tiếp và tràn đầy với tư tưởng đó là lúc tôi đứng trên hàng hiên nhà hoàng thân, vào chính cái lúc tôi có ý nghĩ làm một nỗ lực sống cuối cùng, lúc tôi muốn nhìn người và cây cối (cứ nhận là tôi có nói thế đi), khi tôi nổi hứng lên nằng nặc đòi quyền lợi cho

Burdovski “bằng hữu của tôi”, và tưởng tượng rằng họ sẽ mở rộng đôi tay mà ôm hôn tôi, mà xin lỗi tôi điều này điều nọ, rồi tôi cũng xin lỗi họ chuyện này chuyện khác; tóm lại thì rất cuộc, tôi hóa ra giống như một thằng vô dụng. Và vào lúc đó, “một niềm tin quyết tối hậu” đã thắp sáng trong tôi. Lúc đó tôi lấy làm ngạc nhiên tại sao tôi có thể sống trong sáu tháng tròn mà không có “niềm tin quyết” này. Tôi biết chắc chắn rằng tôi mắc chứng lao phổi và chứng bệnh này là bất trị; tôi không lừa dối mình và tôi hiểu sự việc tỏ tường. Nhưng càng hiểu rõ sự việc bao nhiêu, tôi lại càng điên cuồng ham sống bấy nhiêu. Tôi bám chặt lấy cuộc sống và tôi muốn cứ được sống nữa bằng bất cứ giá nào. Thú thật rằng có thể tôi đã phẫn uất, đã nổi giận cho cái số phận hẩm hiu, giả ngơ giả điếc và đen tối đã xếp đặt sẵn để dè bẹp tôi như một con ruồi và dĩ nhiên, tôi cũng không được biết lý do; nhưng tại sao tôi lại không ngừng lại ở một sự phẫn uất đó mà thôi? Tại sao tôi lại thực sự Bắt Đầu sống, mà biết rằng tôi không còn có thể bắt đầu được nữa? Tại sao tôi lại cố khi biết rằng chẳng còn cố gì được nữa cả? Còn trong lúc đó thậm chí tôi đã không sao đọc cho xong nổi một quyển sách và tôi đã thôi không đọc gì nữa: tại sao lại phải đọc, trau dồi kiến thức mà làm gì trong có sáu tháng? Ý tưởng này đã khiến tôi hơn một lần vứt sách đi.

“Vâng, cái bức tường nhà Meier đó thì cũng có thể kể lại lắm chuyện! Tôi đã viết nhiều lên bức tường ấy. Chẳng còn một cái dấu vết nào trên bức tường như nhớp đó mà tôi không nhớ tới. Cái bức tường quái quỷ ấy! Vậy mà bức tường ấy đối với tôi lại còn thân thiết hơn mọi cây cối ở tại Pavlovsk, hay ít ra nó cũng đã thân thiết hơn, nếu như hiện tại tôi đã phó mặc tất cả cho sự đời rồi.

“Giờ đây tôi vẫn còn nhớ tôi háo hức chú tâm theo dõi cuộc

sống của kẻ khác vào lúc đó, trước đó tôi chưa bao giờ chú tâm đến như thế. Lắm lúc tôi bực dọc đợi chờ Kolia đến độ chửi thề vào những lúc tôi đau liệt giường không đi đâu được. Tôi đắm tẩn mẩn chú tâm đến những chuyện hết sức nhỏ nhặt vặt vãnh, quá dễ tâm đến mọi tin đồn đại đến nỗi tôi cảm thấy như mình đã hóa ra một tên ngòi lê đôi mách thứ thiệt. Chẳng hạn, tôi không hiểu thế nào mà lắm người còn bao nhiêu là ngày tháng trước mặt để sống mà lại không trở thành giàu có được (thực vậy, cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu được). Tôi có biết một kẻ rất nghèo khó, sau này tôi hay tin y bị chết đói, tôi nhớ lại khi nghe tin ấy tôi đã rất phẫn nộ: giá có thể làm tên nghèo khốn đó sống lại, chắc tôi dám giết hẳn hẳn. Thỉnh thoảng tôi cảm thấy thư thái, khỏe khoắn hơn trong suốt vài tuần lễ và tôi có thể ra đi dạo phố: nhưng rồi rốt cuộc, đường phố cũng làm tôi nổi khùng nên tôi đâm ra ở rìet trong phòng nhiều ngày liên tiếp, dù tôi vẫn đi ra đường được như người khác. Tôi không chịu nổi cái cảnh người ta bươn chải vội vàng, lúc nào cũng dăm chiêu, buồn bực và bòn chòn day dứt, lúc nào cũng xấn xả chung quanh tôi trên hè phố. Tại sao họ lại mãi mãi sầu muộn, tại sao lại đòi đòi bứt rứt chẳng yên, đòi đòi tầm thường ti tiện không dứt (bởi vì họ ti tiện, ti tiện quá sức)? Lỗi tại ai trong việc họ phải khốn khổ và không biết cách sống, dù họ còn đến sáu mươi năm trước mặt để sống? Tại sao Zarnitzin lại chịu chết đói khi hẳn còn đến sáu mươi năm trước mặt để sống? Và từng người cứ trưng ra nào là những rách rưới, nào là những bàn tay chai đá vì làm lụng, giận hoảng và la lối : “Chúng tôi làm quần quật như trâu, chúng tôi lao động mà vẫn đói như chó, vẫn nghèo xác nghèo xơ! Kẻ khác thì lại ngòi mát ăn bát vàng! (Thật là một điệp khúc muôn đời!). Rồi bên cạnh họ, có một kẻ cũng bươn chải, ngược xuôi từ tỉnh mơ đến tối đất- đó là một gã yếu đuối khốn khổ, khốn nạn, một

tên Ivan Fomitr Xuricov, sinh ra đã là một “cậu ấm”- gã sống ở tầng trên trong chung cư của chúng tôi – thế mà lúc nào áo hần cũng hở cùi chỏ, cúc áo thì xổ tung, suốt từ sáng đến tối đi làm thuê làm mướn đủ thứ việc cho đủ mọi hạng người. Chuyện trò với gã thì được nghe gã bảo: “Tôi nghèo khổ, bần cùng, bất hạnh, vợ tôi chết vì tôi không có tiền mua thuốc, con tôi chết cồng vào mùa đông; đứa con gái lớn của tôi thì đi làm kiếp gái bao...”. Lúc nào gã cũng than vãn, rên rỉ. Chà, tôi chẳng bao giờ thấy xót thương bọn ngu đần ấy chút nào, từ hồi đó đến bây giờ cũng vậy- tôi hãnh diện mà nói như thế! Tại sao gã không thể là một Rothschild^[117]? Lỗi tại ai nếu gã không có bạc triệu giống như Rothschild chứ? Tại sao gã không có hàng đống tiền vàng hoàng gia và tiền vàng Napoleon chất cao như trái núi mà quý vị thấy ở hội chợ hay vào ngày hội giả trang? Vì nếu gã còn sống tức là mọi sự còn nằm trong tầm khả năng của gã! Lỗi tại ai nếu gã không hiểu được điều ấy?

“Ô, bây giờ thì tôi mặc kệ, bây giờ thì chẳng còn thì giờ đâu mà giận dữ... nhưng dạo đó, dạo đó quả đúng là tôi có căn gối, căn mền, xé giường, xé chiếu vì giận. Lúc đó, tôi đã thường mộng mơ biết bao nhiêu, tôi đã xiết bao ao ước được ném ra ngoài đường, dù mới có mười tám tuổi đầu, gàn như trần trụi, gàn như chẳng có gì che thân, bị bỏ lẩn, bỏ lóc một mình, tứ cố vô thân, vô gia cư, vô nghề nghiệp, không có một mẩu bánh mì để gặm, không một hộ hàng quyền thuộc trong một đô thị khổng lồ, dù đói khát, bị đánh đập (như thế lại hay hơn biết bao nhiêu) miễn là được khỏe mạnh thì thôi. Rồi tôi sẽ chỉ cho họ xem...

“Mà tôi sẽ cho họ xem cái gì nhỉ?”

“Quý vị lẽ nào lại cho là tôi không biết rằng, chỉ cần qua lời “Chúc ngon” này tôi đã tự hạ nhục mình lắm rồi hay sao? Lúc này ai mà không cảm bằng tôi là một thằng điên khốn khổ khốn

nạn, một khách lạ trong cuộc đời, quên rằng tôi không phải là mười tám tuổi nữa, quên rằng sống như tôi đã sống trong sáu tháng nay là đã sống đến cái tuổi bạc đầu ông cụ rồi. Nhưng cứ mặc cho họ cười, họ bảo đây chỉ là chuyện thần tiên mà thôi. Quả thật tôi đang kể chuyện thần tiên cho chính mình đấy mà. Tôi qua những đêm dài no đầy những câu chuyện đó, và giờ đây tôi nhớ không sót một tiểu tiết nào.

“Nhưng bây giờ tôi có cần lại phải kể chúng một lần nữa, - giờ đây, ngay cả những câu chuyện đó cũng đã chấm dứt với tôi rồi không? Nhưng mà kể cho ai mới được chứ? Tôi tự an ủi bằng những chuyện đó. Từ khi tôi thấy rõ mười mười là tôi không được phép học cả ngữ pháp Hy Lạp, chính lúc đó tôi chợt nghĩ: “Tôi sẽ chết trước khi học đến cú pháp!”. Tôi nghĩ ngay vào lúc giờ trang sách đầu, rồi ném quyển sách xuống dưới bàn, giờ đây nó vẫn còn nằm yên đó, tôi cấm không cho Mat’rona nhặt lên.

“Hãy cứ để cho ai xem được lời “Chúc ngôn” của tôi này, ai có đủ kiên nhẫn đọc hết nó, hãy cứ để cho họ xem tôi như một kẻ điên rồ, thậm chí là một cậu trò nhỏ, mà chính xác hơn, xem tôi như một kẻ bị tuyên án tử hình, mà như hẳn có cảm giác, ngoài hẳn ra mọi người khác không ai còn biết thẩm định đúng mức giá trị của cuộc sống, mà lại tiêu phí cuộc sống đó quá ư là rẻ rúng, sử dụng cuộc sống quá ư là lười nhác, quá ư là vô ý thức cho đến nỗi không có một ai xứng đáng với cuộc sống đó cả! Cứ để mặc hẳn! Tôi tuyên bố rằng độc giả của tôi sẽ bị lầm lẫn, và những ý kiến của tôi hoàn toàn không phụ thuộc vào bản án tử của tôi. Hỏi họ đi, hãy hỏi tất cả bọn họ, hỏi từng người một trong bọn họ, rằng họ hiểu thế nào là hạnh phúc? Ô, quý vị có thể tin chắc rằng, Columb^[118] sung sướng không phải khi ông đã khám phá ra Mỹ châu mà có lẽ ngay lúc ông sắp sửa khám phá ra vùng đất đó thì đúng hơn. Quý vị có thể tin chắc rằng niềm hạnh phúc

của ông đã lên đến tuyệt đích có lẽ vào ba hôm trước ngày ông khám phá ra Tân Thế Giới, khi mà đám thủy thủ nổi loạn trong cơn tuyệt vọng đã toan quay về Âu châu. Điều đáng kể không phải là Tân Thế Giới: Lục địa đó rồi cũng có thể chìm xuống biển sâu. Columb đã chết mà chưa kịp thấy hay đúng hơn là chưa kịp nhận biết ông đã khám phá ra điều gì. Chính sự sống mới là điều đáng kể, chỉ riêng sự sống mà thôi- nghĩa là cuộc tìm kiếm, khám phá không ngừng, bất tuyệt về cuộc sống- chứ không phải là bản thân cái được khám phá đâu. Nhưng tại sao tôi cứ nói mãi, nói hoài những chuyện này nhỉ? Tôi ngờ rằng những chuyện tôi nói đây nó giống như những chuyện tầm thường nhất hạng cho đến nỗi người ta cảm chắc tôi là một học sinh lớp sơ đẳng đang nặn bút làm một bài tập làm văn tả cảnh “mặt trời mọc”, hoặc giả người ta sẽ bảo rằng cu cậu cũng muốn nói điều gì đó, nhưng dù cố gắng hực hơi rồi mà cũng chẳng làm sao diễn tả cho ai hiểu nổi. Tuy nhiên, tôi có thể nói thêm rằng, trong mọi tư tưởng nghiêm túc của con người phát sinh, từ trí não của ai đó, vẫn luôn luôn có một điều gì đó còn lại bất khả chuyển đạt đến cho người khác hiểu được, dù cho người ta có viết bao nhiêu pho sách để cắt nghĩa tư tưởng đó ròng rã suốt ba mươi lăm năm trời cũng vậy; luôn luôn vẫn có một điều gì không thể nào vượt ra khỏi trí não và vẫn còn lại với con người cho đến mãi mãi. Người ta chết đi chôn theo cùng nó, không bao giờ thông đạt được cho ai khác cái điều mà có lẽ là tinh hoa của tư tưởng con người. Nhưng nếu giờ đây tôi cũng bó tay không làm sao chuyển đạt được trọn vẹn những nỗi niềm quặn thắt giày vò tôi trong suốt sáu tháng qua, thì ít ra người ta cũng sẽ hiểu rằng chắc tôi đã phải trả giá quá đắt cho “niềm tin quyết tối hậu” của tôi đây, đó là điều tôi cảm thấy cần thiết, vì những lý do riêng tư, đưa ra trước ánh sáng trong những lời bày tỏ này”.

Nhưng tôi xin được tiếp tục.

Chương 34

Tôi không muốn nói dối: Thực tế đã búa móng vuốt trên tôi trong suốt sáu tháng nay, lắm lúc tôi quên mất cả bản án tử của tôi, hay không muốn nghĩ đến nó, tôi lại còn kiếm việc này việc kia để làm nữa. Nhân tiện, tưởng cũng nên nhắc lại sơ lược tình trạng của tôi lúc ấy. Tám tháng trước, lúc bệnh của tôi đã rất nặng, tôi bèn cắt đứt mọi mối liên lạc và không còn thăm viếng bạn bè nữa. Bởi tôi vốn là một loại người phiền muộn, cho nên bạn bè dễ dàng quên tôi, đã hẳn là cho có khác vậy đi nữa, thì rồi họ cũng phải quên tôi đi chứ. Đời sống tại nhà tôi, ý tôi muốn nói là đời sống gia đình tôi cũng đủ là một đời ẩn dật rồi. Khoảng năm tháng trước, tôi ở riêng trong phòng riêng và không hề léo lánh đến mấy phòng khác trong nhà. Mọi người trong nhà phục tùng tôi tuyệt đối, nên không ai dám vào phòng tôi ngoài những giờ giấc nhất định để quét dọn và mang thức ăn đến cho tôi. Mẹ tôi nghe lệnh tôi là đã run ròi, những lúc tôi cho phép bà vào phòng, bà không hề dám than vãn trước mặt tôi. Bà cứ đánh lủ trẻ luôn tay để chúng đừng làm ồn và quấy rầy tôi. Tôi hay phàn nàn vì chúng thường la hét, bây giờ chúng phải biết thương tôi với chứ! Chắc tôi đã làm khổ chàng “Kolia thủy chung” của tôi không ít- tôi hay gọi nó như vậy. Về sau này, đến lượt nó hành hạ tôi, đó là lẽ đương nhiên, người ta sinh ra để hành hạ lẫn nhau mà. Nhưng tôi nhận thấy rằng nó đã quyết định trước là sẽ chịu đựng tính bản gắt của tôi để chiều lòng kẻ bệnh tật. Đã hẳn điều đó làm phiền lòng tôi, nhưng rõ ràng nó đã yên chí mình bắt chước được “nết nhu mì của tín đồ Cơ đốc” nơi hoàng thân đó,

điều ấy mới thật là khôi hài. Nó còn trẻ và hăng lắm, nó chẳng từ cái gì mà không bắt chước. Nhưng lắm khi tôi cảm thấy đã đến lúc nó nên sống với con người thật của nó. Tôi rất quý mến nó. Tôi còn hành hạ Xuricov, kẻ sống ở tầng trên chúng tôi và đi chạy việc vặt từ sáng đến tối; lúc nào tôi cũng bảo y rằng, y nên tự trách mình vì cảnh nghèo túng của y, đến nỗi rốt cuộc y cạch không dám đến thăm tôi nữa. Y là một con người rất nhu mì, một kẻ khiêm nhường bậc nhất. (Ghi chú: Người ta bảo rằng khiêm nhường là một sức mạnh lớn lao, chắc tôi phải hỏi hoàng thân về điều này, vì chính ngài đã bảo như vậy). Nhưng vào dạo tháng Ba, lúc lên gác xem thử gia đình y đã làm sao đến nỗi đưa con phải “lạnh cóng mà chết”, như lời họ nói, tôi đã cười bâng quơ trước thi thể đứa hài nhi, rồi tôi lại cao giọng giải thích cho Xuricov biết rằng y “chỉ nên tự trách mình” mà thôi, thế là đôi môi của con người khốn khổ ấy chợt run lên, rồi y đặt tay lên vai tôi, tay kia y trở cánh cửa mà nói khẽ như một lời thì thầm: “Xin mời cậu ra cho!”. Tôi đi ra. Tôi rất khoái chí về chuyện đó, tôi khoái chí cả cái phút y mời tôi ra khỏi cửa, nhưng suốt trong một thời gian dài, những lời y nói vẫn còn in đậm trong tôi mỗi khi hồi tưởng, một cảm xúc đớn đau và kỳ lạ, như thể một nỗi thương hại xen lẫn khinh bỉ đối với y, một cảm xúc tôi không hề muốn có. Ngay cả cái lúc y bị sỉ nhục (tôi thấy rõ là tôi đã lăng nhục y, dù tôi không cố ý làm vậy), ngay cả lúc đó, y cũng không thể nổi giận được! Lúc đó môi y run rẩy hẳn là không phải vì giận dữ, tôi dám thề như vậy; y nắm lấy tay tôi và ngỏ những lời thật hoa mỹ “Xin mời ông ra cho”, mà không vương một thoáng giận hờn. Thật là trang trọng, trang trọng quá sức, cái nỗi trang trọng chẳng hợp với y chút nào (vì thế cho nên cũng thật là khôi hài), nhưng không hề có chuyện giận dữ. Có lẽ y chỉ cảm thấy khinh bỉ tôi mà thôi. Từ lúc đó trở đi, có hai ba dạo tôi gặp y trên cầu

thang, y ngã mũ chào tôi- một việc chưa hề xảy ra trước đó- nhưng y không dừng bước như trước nữa, mà chỉ vội vàng đi qua mặt tôi đầy vẻ bối rối. Nếu quả y đã khinh bỉ tôi thì y vẫn còn tiếp tục khinh tôi theo cách của y: Y khinh tôi một cách khiêm tốn, bởi tôi là con trai của chủ nợ y, y thiếu nợ mẹ tôi thường trực và không làm sao mà rút người ra khỏi cảnh nợ nần được. Thực tế, đó là một lối giải thích có vẻ đúng nhất. Tôi đã muốn giải quyết việc ấy ổn thỏa với y cho rồi, và tôi chắc hẳn mười mười rằng, không đầy mười phút thế nào y cũng xin lỗi tôi, nhưng tôi đã nhất định để mặc kệ y.

Vào lúc ấy, vào lúc Xuricov để đứa con nhỏ bị chết cồng đó, đâu khoảng trung tuần tháng Ba, tự nhiên tôi cảm thấy khỏe khoắn nhiều mà không hiểu tại sao, tôi cứ mỗi ngày mỗi khá hơn suốt trong hai tuần lễ, tôi bắt đầu đi ra ngoài về đêm. Tôi yêu cái buổi hoàng hôn tháng Ba, lúc trời trở rét căm căm, lúc người ta thấp sáng những ngọn đèn khí đá, lắm lúc tôi tản bộ một quãng đường dài. Một lần kia, trên Đường Sáu cửa Hiệu, tôi chợt thấy một kẻ có dáng dấp “phong nhã” trong bóng tối: Tôi không trông rõ gã lắm, gã mang một gói giấy và khoác một chiếc áo choàng khốn khổ quá ngắn và quá mỏng manh so với thời tiết lúc ấy. Lúc gã đi qua một ngọn đèn đường, trước tôi chừng mười bước, tôi thấy một vật rơi ra khỏi túi gã. Tôi vội vàng nhặt lên- thật đúng lúc, vì cũng có một gã mặc áo choàng dài đã vội chồm tới để chộp. Nhưng khi thấy tôi đã cầm vật ấy trong tay, gã không nói một lời nào, chỉ liếc xem tôi đang cầm vật gì trong tay rồi vội vã đi thẳng. Đó là một chiếc ví đựng tiền bằng da dê kiểu xưa, đầy ăm ắp; nhưng chẳng hiểu sao chỉ nhìn thoáng, tôi đã đoán ra cái ví ấy đựng vật gì đó thôi chứ không phải tiền. Kẻ đánh mất chiếc ví lúc ấy đã đi trước tôi bốn, năm chục bước và chẳng mấy chốc y khuất dạng trong đám đông. Tôi chạy theo và gọi y thật lớn;

nhưng tôi chỉ gọi y được có mỗi một tiếng “Ê”, nên gã chẳng quay lại. Bất chợt gã băng sang bên trái, bước vào cổng một tòa nhà. Lúc tôi đến cánh cổng tối im ỉm đó, tôi chẳng thấy ai ở đó cả. Đó là một tòa nhà vĩ đại, một trong những cơ sở thên thang mà bọn đầu cơ xây cất thành từng đơn vị gia cư nhỏ; một vài cơ sở loại đó có đến hàng trăm đơn vị gia cư như thế. Lúc chạy qua cổng, tôi có cảm tưởng như ở góc sân mênh mông phía cực phải có bóng người đang đi, tôi không biết là ai vì lúc ấy tối quá. Khi chạy đến góc đó, tôi thấy lối dẫn lên cầu thang; cầu thang hẹp, bần hết sức và không một chút ánh sáng nào; nhưng tôi vẫn nghe được tiếng chân người chạy lên cầu thang trên đầu tôi, tôi liền tuông chạy theo, định bụng sẽ bắt kịp gã, lúc gã chờ người ta mở cửa. Sự việc quả thật đã xảy ra như vậy. Có bao nhiêu là dây cầu thang ngắn trong tòa nhà nên tôi chạy mệt muốn đứt hơi. Một cánh cửa mở ra rồi đóng lại ở tầng lầu thứ năm, tôi có thể nói như thế lúc tôi vẫn còn đứng ở ba dây thang bên dưới. Khi tôi chạy lên, cứ mỗi đầu cầu thang phải dừng lại thở, rồi nhìn quanh quất tìm cái chuông, thì đã trôi qua mấy phút. Rốt cuộc, một bà lão nhà quê đang bận nhóm lửa than cho một ấm nấu trà trong gian bếp bé tí ra mở cửa cho tôi. Bà lẳng lẳng nghe tôi hỏi và dĩ nhiên chẳng hiểu chút gì, rồi cũng lẳng lẳng bà mở cánh cửa dẫn vào gian phòng bên cạnh, phòng đó cũng bé tí và thấp lè tè với những đồ gia dụng thô sơ, tồi tàn nhất và một chiếc giường lớn có bông màn, trên đó một kẻ tên “Terentitr” (như lời bà lão gọi gã) đang nằm, rõ ràng gã đang say rượu. Trên chiếc bàn trống trơn, một khúc nến cháy dở dang trên chân đèn bằng sắt, và một chiếc chai vuông vức đứng chổng chơ. Terentitr vẫn nằm càu nhàu với tôi điều gì, rồi gã vẫy tay về phía một cánh cửa khác, bà lão đã ra đi, nên tôi chẳng còn biết làm gì khác hơn là mở cánh cửa đó. Tôi mở cửa và bước vào phòng kế cạnh.

Gian phòng này còn nhỏ và tù túng hơn gian phòng kia nữa; tôi khó bề mà xoay người trở lại được, một chiếc giường đơn chật hẹp ở một bên choán gần hết phòng, những thức còn lại gồm ba chiếc ghế hạng xoàng chất đầy những thứ nùi vải, giẻ rách, với một cái bàn nấu ăn hạng bét dựng trước chiếc đi-văng phủ vải dầu khiến không còn chỗ mà bước giữa khoảng bàn và giường nữa. Trên bàn, một ngọn nến bằng mỡ bò cháy sáng trên chân nến bằng sắt giống như cây nến ở phòng bên kia, trên giường có một đứa hài nhi đang khóc lóc, cứ nghe tiếng khóc thì biết đứa bé cũng chỉ mới sinh được chưa quá ba tuần lễ. Một thiếu phụ xanh xao, bệnh hoạn, trông còn trẻ và ăn mặc lôi thôi, lếch thếch đang thay tã cho nó, hình như thiếu phụ vừa bình phục sau khi sinh con, nhưng đứa bé vẫn không chịu nín và cứ khóc đòi đòi vú mẹ èo ọp. Một đứa trẻ khác nằm ngủ trên đi văng- đứa bé gái khoảng ba tuổi, đắp một chiếc áo có vẻ là áo chùng của người lớn. Đứng bên cạnh bàn là một người đàn ông ăn mặc rách rưới như tổ đĩa (ông ta vừa mới cởi áo choàng ra, vớt xuống giường), đang tháo một cái gói bọc giấy xanh có hai cân bánh mì trắng, và hai thỏi xúc xích nhỏ. Cũng có một bình trà đầy trên bàn, vài mẩu bánh mì đen rải rác. Ở dưới gầm giường thò ra một chiếc va li mở hé với hai bó giẻ lớn.

Nói tóm lại, thật là một đồng hỗn độn vô kể. Chỉ nhìn thoáng qua, tôi đã cảm thấy hai vợ chồng này là những người tử tế, nhưng cảnh nghèo đã xô đẩy họ vào nỗi bần cùng, và trong cảnh huống đó, sự hỗn độn rớt cuộc đã đánh gục mọi nỗ lực nhằm kháng cự lại nó, đến nỗi nó lại đưa người ta đến chỗ cần thiết phải tìm thấy chính trong nỗi hỗn độn mỗi ngày gia tăng ấy, một niềm thỏa mãn đắng cay, và đã như hận thù.

Tôi bước vào gặp lúc người đàn ông, vừa vào nhà trước tôi đứng tháo gói thực phẩm, đang xì xầm bàn tán chuyện gì với vợ

một cách kích động lắm, người đàn bà, dù chưa thay tã lót cho con xong, đã bắt đầu mở miệng than vãn rồi; hẳn cũng lại là cái tin chẳng lành như bao nhiêu lần trước. Người đàn ông trạc hai mươi tám tuổi có gương mặt đen, gầy, một bộ râu mép viền quanh, cằm cạo sạch bóng, gương mặt của gã đó tôi trông có vẻ phong nhã và dễ thương nữa là đằng khác, một khuôn mặt buồn thảm nhưng nhuốm vẻ kiêu hãnh bệnh hoạn dễ bị chạm nọc, một quang cảnh lạ thường xảy ra lúc tôi đi vào.

Có lắm người họ lấy làm vô cùng thích thú cho cái tính dễ bần giận của họ (chuyện này xảy ra thường lắm), nhất là khi cơn giận lên đến cực điểm; vào lúc đó, rõ ràng là họ lấy làm sung sướng bị xúc phạm còn hơn là không bị xúc phạm nữa. Những kẻ mau nổi máu nóng như thế, sau đó luôn luôn là xót xa vì hối hận, dĩ nhiên là nếu họ đủ thông minh, và hiểu được rằng họ đã nổi nóng thập phần hơn mức cần thiết. Trong một lúc, người đàn ông đó nhìn tôi sững sờ, còn vợ gã thì hoảng hốt như thể sự kiện có kẻ đến thăm họ là một điều lạ lùng nhất hạng. Rồi thành linh, gã giận dữ xông lại phía tôi. Tôi cũng chưa kịp hé môi nói được tiếng nào, nhưng chắc chắn là gã cảm thấy bị xúc phạm nặng nề, nhất là gã lại thấy tôi ăn mặc tươm tất và đường đột bước vào căn nhà lụp xụp của gã, thấy hết cả những cái tồi tàn, xấu xí quanh gã mà chính bản thân gã cũng phải hổ thẹn quá chừng. Tự nhiên là gã lấy làm sung sướng được có dịp trút tất cả nỗi hằn học về những sự bất hạnh của gã lên đầu kẻ khác. Có lúc, tôi còn nghĩ rằng gã sắp đánh tôi tới nơi là đằng khác. Gã tái người lại như một người đàn bà bị kích động thần kinh khiến vợ gã sợ đến chết khiếp.

“Làm sao anh lại dám đường đột vào nhà tôi thế hả? Đi ra ngay!”. - Gã hét lên, run rẩy đến nỗi khó lắm mới nói được thành tiếng. Nhưng chợt gã nhìn thấy chiếc ví tiền của gã nằm trong tay tôi.

“Tôi chắc ông đã đánh rơi vật này”, tôi nói hết sức bình thản, tỉnh như không, nhưng cũng thật là lễ độ.

“Gã đứng trước mặt tôi chết lặng vì sợ, trong một thoáng trông gã chẳng hiểu gì cả. Xong rồi gã sờ lại túi, miệng gã há hốc vì thất kinh, gã lấy tay vỗ vào trán.

“Lạy Chúa tôi! Ông tìm được nó ở đâu thế? Làm sao ông tìm thấy được?”

Bằng một giọng lạnh lùng, tỉnh khô hơn nữa, tôi giải thích thật vắn tắt thế nào tôi đã tìm thấy chiếc ví tiền, thế nào tôi đã chạy theo gọi ông ta và thế nào cuối cùng, vừa quờ quạng tôi vừa theo dấu ông ta lên cầu thang.

“Ôi, lạy Chúa, - ông ta kêu lên, hướng về phía vợ. Tất cả giấy tờ của tôi đều ở trong đó hết, những giấy tờ quan trọng nhất ở trong đó cả. Ôi, thưa ông, ông có biết là ông đã làm ơn cho tôi biết bao nhiêu không? Nếu không thì kể như đời tôi tiêu rồi!”.

Lúc đó tay tôi đã đặt trên quả nắm cửa, định ra đi không đáp một câu nào, nhưng tôi thở hết nổi và chợt nổi cảm xúc khiến tôi nổi một trận ho dữ dội, đến độ tôi đứng không còn vững nữa. Tôi thấy ông ta chạy táo tác kiếm cho tôi một chiếc ghế trống, ông túm hết mở giẻ rách trên một cái ghế ném xuống sàn xong, vội vàng đem ghế đến cho tôi, mời tôi ngồi. Cơn ho của tôi vẫn không dứt và cứ hành hạ tôi suốt ba phút nữa. Lúc tôi yên ắng lại được rồi, ông ta đã ngồi xuống cạnh tôi trên một chiếc ghế khác mà ông ta cũng vừa quơ mở giẻ rách vứt xuống đất, xong chăm chú nhìn tôi.

“Trông ông có vẻ đau yếu, - ông ta nói với giọng bác sĩ bảo bệnh nhân. - Tôi là một... thầy thuốc (ông ta không dùng chữ bác sĩ), lúc nói thế, ông ta quơ tay chỉ trở gian phòng như thể phản đối cho cái hoàn cảnh hiện tại của ông ta. - Tôi nhận thấy rằng

ông...”

“Tôi bị lao phổi,” - tôi đáp cho ra vẻ cộc lốc và đứng dậy.

Ông ta cũng nhòem dậy ngay.

“Có lẽ ông nói hơi quá... với sự chăm sóc cẩn thận...”.

Ông ta còn luống cuống, bối rối quá, vẫn chưa hoàn hồn lại được, tay trái ông ta vẫn còn cầm chiếc ví tiền.

“Ồ, ông khỏi lo lắng làm gì. - Tôi lại ngắt lời, nắm lấy quả đấm cửa. - B...n đã khám cho tôi tuần vừa rồi (tôi lại nhắc đến tên B...n), và bệnh trạng của tôi đã rõ ràng. Tôi xin lỗi...”.

Lại một lần nữa, tôi định mở cửa bỏ mặc ông bác sĩ của tôi đang bối rối, đầy lòng biết ơn và hết sức xấu hổ, nhưng cơn ho khốn nạn lại chụp lấy tôi. Đến lúc đó, bác sĩ của tôi nài nỉ tôi ngồi xuống mà nghỉ ngơi trở lại. Ông ta quay sang phía vợ, bà vợ vẫn ngồi yên tại chỗ, ngỏ một vài lời lịch sự và biết ơn cùng tôi. Lúc nói, bà bối rối đến nỗi đôi má tái mét và héo hắt của bà ửng đỏ. Tôi nán lại nhưng trong từng giây đồng hồ một, tôi tỏ ra vô cùng sợ hãi làm phiền họ (tôi làm thế là đúng điệu lắm chứ). Bác sĩ của tôi cuối cùng bị khó xử vì hối hận, tôi thấy rõ điều đó.

“Nếu tôi có... - Ông ta mở lời, cứ ngập ngừng từng chập và nhảy từ ý tưởng này sang ý tưởng khác. - Tôi hết sức tri ân ông, tôi đã cư xử với ông thật là lỗ mãng... tôi... ông thấy... - Ông ta lại chỉ trở gian phòng. - Lúc này tôi lâm vào một hoàn cảnh thật là...”

“Ô, - tôi nói, - tôi biết rồi, tôi thấy cả rồi, (thấy tất, chả có gì mới mẻ cả) ông lại bị mất việc và ông đến đây để khiếu nại, kêu ca và tìm một công việc khác chứ gì?”.

“Làm sao... làm sao mà ông biết được thế?”. - Ông ta ngạc nhiên hỏi.

“Nhìn thoáng là biết rồi, - tôi trả lời bằng một giọng chua chát

chẳng dặng dưng. - Đã có nhiều kẻ ở tỉnh lẻ đổ về đây ăm ắp những hy vọng, để rồi cuối cùng cũng đến nước sông như thế này thôi”.

Bất chợt ông ta nồng nhiệt nói, môi run rẩy; ông ta bắt đầu phàn nàn, kể lể chuyện đời ông ta cho tôi nghe, phải công nhận rằng ông ta đã khiến tôi mỉm lòng; tôi nán lại với ông ta non một tiếng đồng hồ. Chuyện đời ông ta kể chẳng có gì mới lạ. Trước kia, ông ta là một bác sĩ tỉnh lẻ, làm việc cho nhà nước, nhưng ông ta lại là nạn nhân của đủ thứ âm mưu mà cả đến vợ ông cũng bị liên lụy: Lòng kiêu hãnh của ông ta bị tổn thương, ông ta mất bình tĩnh, rồi một cuộc thay đổi nhân viên hành chính ở địa phương nghiêng chiều thuận lợi cho các kẻ thù của ông ta, một kẻ nào đó đã lén lút hại ông ta, đi phàn nàn về ông ta, thế là ông mất việc, rồi với số tiền dành dụm cuối cùng, ông ta lên Petersburg để thanh minh cho trường hợp oan ức của mình. Dĩ nhiên là ở Petersburg, cũng phải lâu lắm người ta mới chịu nghe lời “Chúc ngôn” của ông, họ nghe đó rồi bác bỏ đó. Họ hứa những hứa cuội, đối xử với ông ta tàn nhẫn, khốn nạn. Họ bảo ông ta soạn một bản tường trình rồi lại bác. Sau rồi lại truyền cho ông ta thảo một bản thỉnh nguyện- nói tóm lại, ông đã chạy như chong chóng vì mấy chuyện như thế trong suốt năm tháng trời và đã tiêu cạn hết món tiền tiết kiệm của ông ta; cả mấy bộ quần áo cũ của vợ ông ta cũng phải đem đi cầm thế, rồi lúc đó một đứa con lại ra chào đời, và : “Hôm nay, tôi vừa nhận được lời từ chối dứt khoát cho bản thỉnh nguyện của tôi; tôi chẳng còn bánh mì, chẳng còn gì cả, vợ tôi lại sinh đẻ. Tôi... tôi...”.

Ông ta nhảy nhồm khỏi ghế và quay đi chỗ khác. Vợ ông ta ngồi khóc ở góc phòng, đứa bé lại khóc tướng lên giật gọng. Tôi rút sổ ghi chép đôi điều. Lúc tôi viết xong, đứng dậy, ông ta đã đứng trước mặt tôi, nhìn tôi với đôi mắt hiếu kỳ, ngượng ngập.

“Tôi đã ghi tên ông rồi, - tôi bảo ông ta, - và tất cả mọi vấn đề của ông: Nhiệm sở ông làm, tên vị thống đốc trấn nhậm ở đó, ngày tháng. Tôi có một người bạn học cũ tên là Bakhmutov, anh ta có một người chú là Piot'r Maveevitr Bakhmutov, một quan tư vấn quốc gia tại quyền và là giám đốc...”.

“Piot'r Maveevitr Bakhmutov à?! - Ông thầy thuốc của tôi kêu lên người run rẩy. - Đúng là ngài có quyền quyết định mọi việc này!”.

Quả thật mọi điều trong câu chuyện vị bác sĩ tôi kể, và kết quả câu chuyện đó do tôi tình cờ đem lại, cứ như thể là đã xếp đặt từ trước, thật đúng y như một chuyện tiểu thuyết. Tôi đã bảo mấy kẻ khốn khổ đó rằng, đừng có tơ mòng hy vọng gì ở tôi cả, vì chính bản thân tôi cũng chỉ là một tên học trò nghèo kiệt xác đấy thôi (tôi đã cố ý thêu dệt cho đức khiêm nhường hạ mình của tôi, thật ra, tôi đã học xong từ lâu và không còn là một cậu học trò nữa), rằng họ cũng chẳng cần biết tên tôi làm gì, nhưng tôi sẽ đi ngay đến đảo Vaxilievski để gặp anh bạn Bakhmutov, vì tôi biết chắc chú anh ta, một chức chưởng tư vấn đương quyền và là một kẻ độc thân không con cái, hết sức cưng chiều đứa cháu trai và yêu quý cậu cháu một cách nồng nàn, coi hẳn là kẻ hậu duệ cuối cùng còn mang tên dòng họ của ông. Chắc bạn tôi “có thể giúp được đôi điều cho ông và cho tôi, dĩ nhiên là nhờ thế lực của chú anh ấy”.

“Ước chi tôi được phép trần tình với đức ngài! - Ông ta kêu lên, run rẩy như lên cơn sốt, đôi mắt sáng long lanh. - Ước chi tôi được ban cho cái vinh dự bày tỏ oan khúc của tôi lên đức Ngài bằng chính môi miệng mình!”.

‘Đúng là ông ta đã nói “ban cho”... Tôi nhắc lại một lần nữa rằng việc tôi lo có thể thất bại và chẳng đi đến đâu, tôi còn nói thêm, nếu sáng hôm sau tôi không đến nhà họ, thế có nghĩa là sự

việc đã kết thúc và họ chẳng có gì để trông mong nữa. Họ cúi đầu chào tiễn tôi ra cửa, họ gần như điên cuồng. Tôi chẳng bao giờ quên được nét mặt của họ. Tôi gọi xe đi ngay đến Vaxilievski.

Nhiều năm học tại trường, tôi không mấy thân thiện với anh chàng Bakhmutov này. Chúng tôi coi chàng ta như một kẻ quý tộc, ít ra thì tôi cũng coi anh ta như vậy. Anh ta ăn mặc rất sang trọng, đi học bằng xe nhà, nhưng anh ta không điều bộ kiêu kỳ, luôn luôn là một người bạn tốt, thông minh, hoạt bát rất mực và lắm lúc còn tỏ ra rất nhanh trí, dù trí thông minh của anh ta chưa phải là cực kỳ, nhưng anh ta luôn luôn đứng nhất lớp, chứ tôi thì có bao giờ nhất lớp được môn gì đâu. Bạn bè tôi ai cũng thích anh ta, chỉ có tôi là không ưa. Trong những năm học chung, lắm lúc anh ta lân la đến làm quen kết bạn, nhưng lần nào tôi cũng tỏ thái độ khó chịu và bực dọc ngoảnh mặt đi. Tôi đã xa anh ta đúng một năm tròn, bây giờ anh ta học ở đại học. Vào khoảng chín giờ, tôi đến gặp anh ta tại nhà (tôi được báo danh sau bao nhiêu nghi thức rườm rà), thoát tiên, anh ta tiếp tôi với nỗi kinh ngạc và không được niềm nở lắm, nhưng rồi anh ta tươi tỉnh lại ngay và nhìn tôi, anh ta chợt phá ra cười.

“Ngọn gió nào đưa anh đến thăm tôi thế, hử Terentiev? - Anh ta reo lên với một giọng chân thành không kiêu cách và thân mật, lắm lúc có hơi oai vệ một chút nhưng không xúc phạm chút nào, vì giọng điệu đó tôi thích anh ta đến nhiều mà cũng ghét anh ta lắm lắm. - Nhưng việc gì thế này? anh ta hoảng hốt kêu lên- Trông anh đau yếu quá!”.

Cơn ho lại hành hạ tôi trở lại. Tôi rơi xuống ghế và thở muốn không nổi nữa.

“Không sao cả. Tôi bị lao phổi mà! - Tôi nói. Tôi đến anh để nhờ anh giúp cho một việc”.

Anh ta bối rối ngồi xuống, tôi liền kể cho anh ta nghe đầu đuôi

câu chuyện của ông bác sĩ, tôi trình bày cho anh ta rõ rằng với ảnh hưởng lớn lao của anh ta đối với chú anh, anh ta có thể giúp ích được đôi điều.

“Tôi sẽ giúp chứ. Chắc chắn tôi sẽ giúp anh. Ngày mai tôi sẽ trình bày mọi việc với chú tôi. Tôi rất sung sướng được làm điều đó, anh đã thuật câu chuyện đó thật là rõ ràng, khúc chiết. Nhưng này Terentiev, tại sao anh lại nghĩ ra chuyện đến tìm tôi thế nhỉ?”

“Tất cả chỉ để nhờ chú anh giúp cho việc này. Với lại, Bakhmutov ạ, chúng ta luôn luôn là những kẻ thù, nhưng bởi vì anh là một con người cao quý. - Tôi nói thêm với vẻ châm biếm. - Tôi nghĩ rằng anh sẽ không từ chối một kẻ thù”.

“Thật đúng y như cách Napoleon kêu gọi nhân dân nước Anh vậy!^[119] - Anh ta cười lớn kêu lên. - Được, tôi sẽ làm mọi việc cần thiết, tôi sẽ làm mà! Nếu có thể được tôi sẽ đi ngay!” Anh ta vội vàng nói thêm vì thấy tôi đã lạnh lùng nghiêm trang nhóm dậy khỏi ghế.

Và quả thật công việc đó đã được giải quyết một cách ổn thỏa mỹ mãn không ngờ. Sáu tuần lễ sau đó, ông thầy thuốc của chúng tôi đã được bổ vào một nhiệm sở khác ở một tỉnh khác, và đã được tài trợ cũng như được đài thọ lộ phí. Tôi ngỡ rằng Bakhmutov đã đến thăm ông bác sĩ đó rất thường xuyên (trong khi tôi đã cố tình chấm dứt việc viếng thăm ông ta và tiếp ông ta thật lạnh nhạt mỗi khi ông ta đến thăm tôi). Tôi ngỡ rằng Bakhmutov còn thuyết phục ông bác sĩ nọ chịu mượn tiền của anh ta nữa. Trong sáu tuần lễ đó, tôi gặp Bakhmutov hai lần và lại gặp nhau một lần thứ ba lúc chúng tôi đến chào từ giã ông bác sĩ. Bakhmutov đã thết một bữa tiệc tiễn biệt tại tư thất của anh ta, một bữa ăn tối có rượu sâm banh. Bữa tiệc đó có cả sự tham dự của bà bác sĩ, nhưng bà đã rời bàn tiệc rất sớm để về trông

nom con mọn. Đó là một buổi chiều trong trẻo vào đầu tháng Năm, vầng thái dương đã chìm vào vịnh biển. Bakhmutov đi bộ đưa tôi về nhà, chúng tôi đi qua cầu Nicolaevski, cả hai đều chệnh choáng hơi men. Bakhmutov sung sướng bảo tôi rằng mọi việc đã tốt đẹp hết sức, anh ta cảm ơn tôi về việc này, việc nọ, bảo rằng anh ta cảm thấy thoải mái làm sao, sau khi làm xong nghĩa cử ấy, và cho rằng mọi việc đó đều do công của tôi cả, rằng những kẻ tuyên bố hay giảng dạy chủ trương hành vi tốt đẹp của cá nhân chẳng có nghĩa lý gì cả là sai lầm. Chính tôi cũng náo nức muốn được nói hết sức.

“Bất cứ kẻ nào bài xích lòng nhân ái của cá nhân, - tôi mở lời, - là bài xích nhân tính và coi khinh tư cách của con người. Nhưng cái tổ chức “Bác ái xã hội” và vấn đề tự do cá nhân là hai vấn đề riêng rẽ, tách bạch, cái này không thể loại bỏ cái kia. Bao giờ cũng có những nghĩa cử riêng biệt bởi vì chúng là những nhu cầu riêng tư của con người, một nhu cầu thiết cốt của một cá nhân này để ảnh hưởng trực tiếp đến một cá nhân khác. Tại Moskva, có một ông cụ già, một “vị tướng”, thực ra đó là một chức trưởng tư vấn quốc gia có một cái tên Đức. Ông ta đã dành trọn đời mình đi thăm viếng các nhà giam và các tội phạm; mọi toán tội tù trên đường lên Xibir đều biết rằng “ông tướng già” đó sẽ đón họ trên Đồi Chim sẻ. Ông ta tận tụy dốc lòng theo đuổi công việc. Ông xuất hiện, đi lẩn vào trong hàng những kẻ tội đày, họ vây lấy ông, ông dừng lại trước mặt từng người một, hỏi han những nhu cầu của họ, chẳng bao giờ ông tỏ vẻ muốn thuyết ai điều gì, ông gọi mỗi kẻ tội tù là “người bạn khốn khổ của tôi”. Ông biếu họ tiền bạc, gửi cho họ những món cần thiết nhất như vải quần chân, quần áo lót, vải vóc, lắm lúc ông còn mang theo những quyển sách đạo phân phát cho những kẻ biết đọc, sốt sắng bảo họ nên đọc những sách ấy trong cuộc hành trình và

những kẻ nào biết đọc hãy đọc cho những kẻ mù chữ nghe với. Ít khi nào ông hỏi tội nhân về tội ác y phạm, nhưng hết sức lắng nghe nếu có kẻ nào kể lể chuyện đời y. Ông làm mình như kẻ bằng vai phải lứa với các tội đồ, không tỏ ra có chi khác biệt họ. Ông nói chuyện với họ như nói với anh em, nhưng rốt cuộc họ đều xem ông như một người cha. Nếu ông thấy trong đám những kẻ tội đày có một thiếu phụ bồng con, thế nào ông cũng đến vuốt ve đứa bé và búng tay chọc cho nó cười. Ông cứ theo đuổi nghĩa cử đó suốt bao nhiêu năm trời cho đến lúc ông qua đời, đến nỗi danh ông vang khắp nước Nga và toàn vùng Xibir, ít ra cũng là trong giới tội đồ. Một kẻ từng ở Xibir cho tôi biết rằng y đã chứng kiến những kẻ tội phạm sùng sỏ, trơ lì nhất cũng vẫn còn nhớ đến ông tướng, tuy rằng mỗi khi đến thăm các toán tội đồ, ít khi nào ông cho mỗi phạm nhân quá hai mươi copec. Sự thật thì họ không nói về ông với một vẻ nòng nân đặc biệt hay với một giọng điệu nghiêm trang gì cho lắm. Trong vòng những kẻ “cùng khốn” ấy, có anh đã hạ sát hàng tá người hay giết sáu đứa trẻ con cho nó sướng tay vậy thôi (tôi nghe nói có những kẻ như thế thật) lại đột nhiên có vẻ rầu rĩ, có lẽ chỉ một lần trong suốt hai mươi năm, lại chột thờ dài thườn thượt mà than rằng: “Ông tướng già ấy lúc này đang làm gì nhỉ? Ông ta còn sống chẳng?”. Có lẽ y nói thế với một nụ cười kèm theo, và tất cả chỉ có thế thôi. Nhưng làm sao bạn biết được một hạt giống như thế nào đã nảy mầm miên viễn trong linh hồn gã do “ông tướng già” đó?, người mà gã vẫn còn nhớ tới sau những hai mươi năm trời? Nay Bakmutov, bạn có thể nói được gì về ảnh hưởng của mối dây liên lạc giữa ông tướng đó và kẻ tội tù nọ có quan hệ gì đến định mệnh của người sau được không? Ở đây bạn có cả một cuộc đời với một cõi cách biệt vô biên còn giấu kín với chúng ta. Một tay cao cờ hạng nhất, một kẻ tuyệt vời thông minh thì cũng chỉ có thể nghĩ trước

được một vài nước, một tay cờ người Pháp có tài tính trước được mười nước đã được người ta viết thành sách ca tụng như một kỳ tích. Nhưng ở đây có bao nhiêu nước cờ và còn bao nhiêu nước nữa chúng ta không biết? Trong việc gieo trồng hạt giống, trong việc ban của “bố thí”, việc lành của bạn dưới mọi hình thức, bạn đã ban ra một phần cá tính bạn và nhận vào một phần cá tính của người khác; bạn đã giao tiếp với người khác trên một căn bản tương hỗ, và bạn sẽ được tưởng thưởng bằng kiến thức hiểu biết và bởi những khám phá bất ngờ nhất. Chắc chắn rồi ra bạn sẽ xem việc bạn làm như một khoa học; nó sẽ thấm đượm cả cuộc sống bạn và có lẽ làm tràn đầy cuộc sống ấy. Mặt khác, tất cả tư tưởng của bạn; tất cả những hạt giống bạn đã gieo trồng mà có lẽ bạn đã quên đi, sẽ đâm rễ và lớn lên; kẻ nào đã nhận những hạt giống đó từ nơi bạn sẽ gieo chúng sang cho người khác. Và bạn làm sao biết được bạn sẽ góp phần như thế nào trong việc tạo dựng nên định mệnh của nhân loại? Nếu sự hiểu biết này và trọn vẹn cuộc đời tận tụy cho công việc này rốt cuộc có thể giúp bạn gieo được vài hạt giống lớn lao, đi tặng cho thế giới này một tư tưởng lớn lao, thế thì... v.v...”. Tôi đã nói dài dòng văn tự về đề tài đó.

“VẬY mà nghĩ thử xem, anh lại là kẻ sắp phải chết đi!” Bakhmutov la lên với vẻ thống trách một kẻ nào đó.

Lúc đó chúng tôi đang đứng nghiêng mình trên thành cầu, tay tựa lan can cầu mà nhìn dòng sông Neva.

“Mà anh có biết tôi vừa nghĩ gì không?”. Tôi nói, nghiêng mình ra xa hơn trên thành cầu.

“Không phải anh định nhảy xuống sông đấy chứ?”. - Bakhmutov hốt hoảng kêu lên. Có lẽ anh ta đã đọc được tư tưởng qua nét mặt tôi.

“Không đâu, ngay bây giờ đây, tôi chỉ có ý nghĩ như thế này:

Lúc này đây, ta chỉ còn có hai ba tháng nữa để mà sống, có lẽ là bốn; nhưng ví dụ như tôi chỉ còn sống được có hai tháng nữa và nếu ta nôn nả muốn làm một việc tốt đòi hỏi ta nhiều nỗ lực, nhiều bươn chải và phiền toái, như công việc của vị bác sĩ của chúng ta vừa rồi, thì trong trường hợp đó, ta phải bỏ cuộc vì không đủ thì giờ, và ta lại tìm kiếm “một việc lành” khác, một việc lành khiếm tốn hơn nó nằm trong tầm phương tiện của ta (nếu ta vẫn còn khuynh hướng muốn làm việc thiện). Bạn phải công nhận rằng đó là một tư tưởng ngộ nghĩnh đấy chứ!”

Anh chàng Bakmutov đó rất lo ngại cho tôi, anh ta đưa tôi về tận nhà và đã khéo léo tránh không hề tỏ ý an ủi tôi và anh ta đã lặng im gần suốt quãng đường. Lúc già từ, anh siết chặt tay tôi nồng nàn, và hỏi tôi xem anh ta có thể đến thăm tôi hay không? Tôi đáp rằng nếu đến thăm tôi với tư cách một kẻ an ủi (vì dù có yên lặng đi nữa thì anh ta vẫn cứ đến là để an ủi tôi đấy thôi, tôi đã cắt nghĩa cho anh ta rõ điều đó), thì cứ mỗi lần đến anh ta chỉ càng nhắc nhở tôi thêm về nỗi chết đó thôi. Anh ta nhún vai nhưng đồng ý với tôi: Chúng tôi chia tay nhau một cách hết sức lịch sự còn hơn điều tôi tưởng.

Nhưng buổi chiều và cả buổi đêm hôm đó, tôi cảm thấy hạt giống đầu tiên của “niềm tin quyết tối hậu” trong tôi đã đâm chồi. Tôi khát khao bám chặt lấy tư tưởng mới mẻ này, khát khao xem xét nó cho cặn kẽ, cho đầy đủ mọi bề (suốt đêm tôi không ngủ được), và càng suy xét nó, càng đắm mình vào tư tưởng đó, tôi càng thấy hãi sợ. Cuối cùng, một nỗi sợ sệt kinh khiếp nhất đã bủa lấy người tôi và cứ theo tôi không rời suốt những ngày sau đó. Thỉnh thoảng, nghĩ đến nỗi sợ miên man ấy, tôi cống người lại với nỗi hãi hùng mới mẻ; và từ nỗi hãi hùng đó, tôi có thể kết luận rằng “niềm tin quyết tối hậu” của tôi đã đâm rễ quá vững chắc trong tôi và phải đưa đến một kết cục bất khả tránh thoát.

Nhưng tôi thiếu quyết tâm cho cái kết cục đó. Ba tuần lễ sau khi sự lưỡng lự này qua đi, quyết định đã đến với tôi, nhưng qua một trạng huống hết sức lạ lùng.

Trong “Chúc ngôn” này, tôi có ghi đầy đủ những con số và ngày tháng. Dĩ nhiên, điều đó cũng chẳng có gì khác biệt đối với tôi, nhưng bây giờ và có lẽ chỉ vào ngay lúc này thôi, tôi mong muốn những kẻ xét đoán hành động của tôi thấy được rõ ràng, cái chuỗi luận lý nó dẫn đến “niềm tin quyết tối hậu” của tôi đó. Tôi vừa viết ở trên rằng, cái quyết định sau cùng mà tôi còn thiếu để thực hiện cho được “niềm tin quyết tối hậu” của tôi đã đến với tôi không phải qua một chuỗi luận lý nào cả mà từ một nỗi kích động lạ lùng, một cảnh huống lạ lùng, có lẽ hoàn toàn không liên quan gì với mạch chuyện đó cả. Khoảng mười ngày trước đây, Rogojin đến thăm tôi về một việc riêng tư của ông ta mà nói ra đây là thừa. Trước đó, tôi chưa bao giờ gặp Rogojin, nhưng tôi đã nghe nói nhiều về ông ta. Tôi cho ông ta biết mọi điều ông ta cần biết, sau đó ông ta đi ngay, ông ta chỉ đến để dò la tin tức nên mối liên hệ của chúng tôi coi như kết thúc ở đó. Nhưng ông ta khiến tôi chú ý quá sức, suốt ngày hôm đó những tư tưởng lạ lùng đã xâm chiếm lấy tôi, vì thế tôi quyết định đến thăm đáp lễ ông ta vào ngày hôm sau. Rõ ràng Rogojin không vui chút nào khi gặp tôi, và ông ta còn “khẽ khàng” tỏ cái vẻ rằng chúng tôi chẳng còn lý do gì mà liên lạc với nhau nữa; tuy nhiên, tôi đã trải qua một tiếng đồng hồ thật là thú vị, có lẽ ông ta cũng vậy. Sự tương phản giữa hai chúng tôi rõ rệt cho đến nỗi chúng tôi không làm sao mà không nhận thức được; tôi là một con người đang đếm những ngày còn lại của mình; còn ông ta thì đang sống trong một cõi đời sôi nổi nhất, đầy đủ nhất, sống cho giây phút hiện tại, chẳng cần lý gì đến những chung cuộc “tối hậu”, những con số hay bất luận cái gì khác không có liên hệ gì... liên

hệ gì đến... điều mà ta có thể nói là mục đích của sự điên rồ của ông ta. Hẳn ông Rogojin phải tha thứ cho tôi về lời diễn tả này, chỉ vì tôi là một người viết tồi không biết làm sao diễn đạt được tư tưởng của mình. Mặc dù lạnh lùng và thờ ơ đến điều, nhưng đối với tôi thì ông ta ra dáng một người thông minh và có thể hiểu biết nhiều, dù ông ta không mấy chú tâm đến những việc chẳng đụng chạm thiết thân gì đến ông ta. Tôi chẳng dả động xa gần gì với ông ta về “niềm tin quyết tối hậu” của tôi, nhưng không biết sao tôi có cảm tưởng như khi nghe tôi nói, ông ta đã đoán biết được điều đó. Ông ta không nói gì, ông ta là một kẻ trầm lặng dễ sợ. Lúc tôi ra đi, tôi có bóng gió bảo ông ta rằng dù cho chúng tôi có hoàn toàn khác biệt và tương phản nhau, nhưng mà les extrémités se touchent^[120] (tôi có giải thích bằng Nga ngữ cho ông ta hiểu câu ấy), thế cho nên chắc ông ta cũng chẳng xa lạ gì với “niềm tin quyết tối hậu” của tôi như bề ngoài có vẻ như vậy. Ông ta đã trả lời cho điều đó bằng một cái nhìn thật gay gắt, quạu quọ, ông đứng lên, đi tìm mũ cho tôi cứ như thể tôi tự ý muốn ra về và ông ta chỉ đưa tôi ra khỏi ngôi nhà u ám của ông ta cho đúng phép lịch sự đấy thôi. Ngôi nhà đó đã gây nên một ấn tượng trong tôi, trông nó như một chốn nghĩa địa, nhưng ông ta có vẻ thích điều đó, mà cũng thật dễ hiểu, một kẻ sống quá mãnh liệt và vội vã như thế, tự đời sống của ông ta đã quá đủ rồi, chẳng cần gì đến một không khí dễ chịu chung quanh nữa.

Cuộc viếng thăm này của Rogojin khiến tôi mệt mỏi hết sức. Với lại ngay từ sáng hôm đó, người tôi đã không được khỏe rồi, đến chiều thì tôi mòn mỏi quá phải lên giường nằm, lắm lúc tôi thấy người sốt kịch liệt và còn mê sáng từng chập nữa, Kolia ngồi với tôi đến mãi tới mười một giờ. Tôi nhớ rõ từng điều nó nói và từng câu chuyện chúng tôi trao đổi nhau. Nhưng những lúc chợp mắt đi, tôi cứ mãi trông thấy Ivan Fomitir Xuricov, tôi mơ thấy gã

trở thành một nhà triệu phú. Gã không biết phải cất tiền ở đâu, gã nghĩ nát óc không biết phải cất tiền chốn nào, người cứ run lẩy bẩy vì sợ bị đánh cắp, rốt cuộc hình như gã quyết định chôn tiền xuống đất. Đến cuối, tôi khuyên gã thay vì chôn một núi vàng như thế xuống đất, gã nên nấu chảy vàng ra mà đúc thành một chiếc quan tài vàng, rồi đào xác đứa con bị “chết cồng” của gã lên mà liệm vào đó. Xuricov có vẻ tán thành đề nghị báng bổ ấy với dòng lệ biết ơn, rồi gã liền bắt tay ngay vào việc thực hiện kế hoạch ấy. Hình như tôi có tỏ một cử chỉ ghê tởm rồi bỏ đi. Lúc tôi tỉnh trí lại, Kolia đã cam đoan với tôi rằng tôi không hề ngủ chút nào, và suốt lúc đó tôi cứ nói chuyện mãi với nó về Xuricov. Lắm lúc tôi khốn khổ và bứt rứt quá chừng, nên lúc Kolia ra về, nó cũng ái ngại không yên. Lúc đứng dậy khóa cửa lại sau lưng nó, tôi chợt nhớ một bức tranh sơn dầu tôi đã có dịp thấy tại nhà Rogojin, treo nơi ngạch cửa trong một gian phòng ảm đạm nhất ở đó. Chính ông ta đã chỉ cho tôi xem bức tranh đó khi chúng tôi đi qua. Tôi đã dừng lại trước bức tranh ấy có đến năm phút. Xét trên quan điểm nghệ thuật thì đó là một bức họa tồi, nhưng nó đã day dứt tôi một cách lạ lùng.

Bức tranh diễn tả cảnh đáng Christ được vược xuống khỏi thập tự giá. Tôi tin rằng các họa sĩ hay có thói quen diễn tả đáng Christ lúc đang treo thân trên thập tự giá hay lúc ngài được vược xuống khỏi thập hình, với một nét đẹp phi phàm còn hiện trên gương mặt ngài; họ cố gắng duy trì nét đẹp trên con người ngài cả trong những giờ thống khổ nhất của ngài. Trong bức tranh của Rogojin, không có nét đẹp đó; bức tranh đó thực tả cái thi thể của một con người đã gánh chịu nỗi thống khổ vô biên trước khi bị treo trên cây thập tự, con người đó đã chịu thương chịu khó, chịu cực hình, bị lũ lính canh khảo đả, bị dân đánh đập lúc ngài vác thập tự giá và quy xuống dưới sức nặng của thập hình, con

người đó cuối cùng đã chịu khổ hình là bị đóng đinh trên cây thập tự trong suốt sáu tiếng đồng hồ (ít ra cũng theo sự tính toán của tôi). Quả thực đây là khuôn mặt của một người vừa mới được vục xuống khỏi thập tự giá; một khuôn mặt vẫn còn vương vấn nhiều hơi ấm và sự sống; chưa có gì là vẻ cứng nhắc, nổi đau đớn như vẫn còn giày vò trên khuôn mặt người chết như thể ngài vẫn còn cảm thấy nó (người nghệ sĩ quả đã “đạt” được nét đó rất tuyệt); mặt khác, gương mặt đó “thật” một cách tàn nhẫn: thật giống y như thiên nhiên, và cái xác chết của con người, bất luận là ai, cũng đều trông giống hệt như vậy sau lúc trải qua một nỗi thống khổ dường ấy. Tôi được biết giáo hội Thiên chúa, ngay từ những thế kỷ đầu tiên, đã tuyên bố rằng nỗi thống khổ của đấng Christ không phải có tính cách tượng trưng mà là nỗi thống khổ thực sự, vì thế cho nên thân thể của ngài bị treo trên thập tự giá cũng hoàn toàn bị chi phối dưới các quy luật của tự nhiên. Trong bức tranh, gương mặt ngài bị tàn phá khủng khiếp vì những cú đấm, sưng tấy lên, đầy những vết bầm tím rớm máu nổi cục, đôi mắt mở trãn trãn, con ngươi trợn trừng và tròng trắng mở lớn loáng lên một tia trong vắt chết chóc. Nhưng lạ nhất là khi nhìn ngắm thi thể con người bị khảo đả này, người ta chợt nảy ra một câu hỏi lạ lùng kỳ dị: Nếu tất cả những môn đồ của ngài, những kẻ sẽ trở nên các thánh tông đồ của ngài mai sau; nếu những người đàn bà đã đi theo bước ngài và đứng dưới chân thập tự giá; nếu tất cả những kẻ tin cậy và ngưỡng mộ ngài mà nhìn thấy một xác chết thảm thương như thế (mà chắc chắn xác ngài phải như vậy rồi), thì làm sao họ còn dám tin rằng kẻ tuần tiết này có thể sống lại được? Chắc chắn người ta chẳng thể nào dừng nghĩ rằng nếu sự chết là một điều hãi hùng như thế, nếu những quy luật tự nhiên nó tàn khốc đến như vậy, thì làm sao họ còn có thể vượt thắng được? Làm sao họ có thể thắng lướt được khi mà

chính ngài cũng không thể chiến thắng, ngài, kẻ mà lúc sống đã khuất phục được tự nhiên, kẻ mà tự nhiên phải tuân lệnh, kẻ đã phán “Talitha cumi!”^[121] và khiến đứa con gái nhỏ trỗi dậy; kẻ đã gọi: “Hỡi Lazar, hãy ra”^[122], và kẻ chết liền đứng dậy mà ra khỏi mồ? Khi người ta ngắm bức tranh này người ta nhận thức được tự nhiên dưới hình thể một con ác thú khổng lồ tàn nhẫn và căm nín, hay nói cho đúng hơn, cho chính xác hơn nữa, dù có hơi kỳ lạ, là dưới hình thể một cái máy khổng lồ kiểu tối tân, điec lác và lì lợm, đã vô ý thức mà tóm lấy, mà nghiền nát, mà nuốt chửng một Thực thể vĩ đại, một Thực thể vô giá, một Thực thể có giá trị bằng cả tự nhiên và những quy luật của cõi tự nhiên đó, bằng cả trái đất, mà trái đất đó có lẽ cũng được tạo dựng nên chỉ để cho Thực Thể đó xuất hiện! Bức tranh ấy đã diễn tả ý niệm về một quyền lực tối tăm, hỗn xược và vĩnh cửu một cách ngu xuẩn mà mọi sự, mà muôn loài phải tuân phục nó, nó thống trị chúng ta mà chúng ta không nhận biết. Đoàn dân vây quanh kẻ chết ấy, mà trong bức tranh không còn thấy người nào, chắc hẳn đã cảm thấy một nỗi thống khổ và khiếp đảm ghê gớm vào buổi chiều hôm đó, cái buổi chiều đã nghiền nát ngay mọi hy vọng và gần như cả lòng tin của họ. Chắc hẳn họ đã chia tay nhau trong nỗi hãi hùng cực độ, mặc dù mỗi người đều ra đi với một ý tưởng chất ngất không rời. Và nếu vào cái buổi chiều áp ngày chịu đóng đinh trên thập tự giá mà vị Thầy có thể nhìn trước được cái hình dung của ngài vào lúc chịu nhục hình thể này, thì ngài có còn chịu treo thân trên thập tự giá để mà chết như thế không? Câu hỏi đó cũng vô tình thoát đến trong tâm trí ta lúc ta nhìn bức tranh đó.

Suốt trong một tiếng rười òng hồ sau lúc Kolia ra đi, những tư tưởng ấy cứ bèn bồng trong tâm trí tôi từng mảnh một, lăm lăm bằng những hình ảnh sống động, có lẽ trong cơn mê sáng. Mà

há có một hình ảnh nào hiện ra trong trí tưởng mà không có hình ảnh được chẳng? Quả thật tôi đã tưởng tượng từng cơn rằng tôi đã thấy, bằng một hình thể lạ lùng và khó diễn tả được, cái quyền lực vô biên ấy, cái thực thể câm nín, đိếc đặc và tối tăm ấy. Tôi nhớ lại dường như có kẻ đã nắm tay tôi dắt đi, tay hẳn cầm một ngọn nến, hẳn chỉ cho tôi thấy một con nhện khổng lồ gớm ghiếc, và cam đoan với tôi rằng đó chính là cái Thực thể toàn năng, câm nín và tối tăm đó, và hẳn cười rộ trước sự phẫn nộ của tôi. Ban đêm, trong phòng tôi lúc nào cũng có một ngọn đèn nhỏ thấp trước bức tượng thánh, hắt ra một tia sáng yếu ớt, mờ mịt; tuy nhiên người ta có thể phân biệt được mọi vật và còn có thể đọc sách được dưới ngọn đèn nhỏ ấy. Tôi tưởng lúc đó phải quá nửa đêm rồi. Tôi không ngủ được, cứ nằm đó mà mắt mở thao láo. Chợt cửa phòng tôi mở ra và Rogojin bước vào.

Ông ta bước vào, đóng cửa lại, lặng lẽ nhìn tôi rồi âm thầm đi lại một góc phòng có một cái ghế ở ngay dưới ngọn đèn nhỏ ấy. Tôi hết sức ngạc nhiên và nhìn ông ta, chờ xem ông ta sẽ làm gì. Rogojin chống khuỷu tay lên chiếc bàn nhỏ rồi nhìn tôi đăm đăm. Cứ như thể trong hai, ba phút đồng hồ, tôi vẫn còn nhớ cái thái độ yên lặng của ông ta đã khiến tôi bị tổn thương và nổi giận. Tại sao ông ta lại không chịu nói chứ? Dĩ nhiên việc ông ta đến vào một giờ trễ tràng như thế đã hẳn là quá lạ lùng đối với tôi rồi, nhưng tôi nhớ mình không hề ngạc nhiên về chuyện ấy. Trái lại, tôi biết rằng dù tôi đã không thể diễn đạt được ý tưởng của tôi một cách minh bạch cho ông ta rõ vào buổi sáng hôm ấy, nhưng ông ta đã hiểu, và cái ý tưởng đó thật cũng đáng cho ông ta bỏ công đến với tôi để thảo luận lại, dù vào một giờ khắc trễ nải như thế mặc lòng. Cho nên tôi nghĩ là ông ta đến vì việc ấy. Cuộc chia tay của chúng tôi vào buổi sáng hôm đó có hơi lạnh nhạt, tôi còn nhớ có một đôi lần ông ta đã nhìn tôi thật chăm

biếm. Tôi trông thấy vẻ mỉa mai trên gương mặt của ông ta lúc này, điều đó đã khiến tôi chạnh lòng. Đó quả thực là Rogojin bằng xương bằng thịt chứ không phải là một sự hiện thấy hay một ảo tưởng gì hết, ngay từ phút đầu, tôi đã không một mảy may nghi ngờ. Và tôi cũng chẳng hề nghi ngờ gì sau đó.

Lúc đó ông ta cứ ngồi mà nhìn tôi biếm nhẽ như thế. Tôi giận dữ trở mình trên giường, tựa khuỷu tay lên gối, tôi cũng nhất định yên lặng đáp lại, dù cho phải yên lặng như thế đến bao lâu mặc lòng. Không hiểu sao tôi lại muốn rằng chính ông ta phải là người lên tiếng trước. Suốt trong hai mươi phút đồng hồ, tôi cứ nghĩ như thế. Chợt một tư tưởng đến với tôi. Biết đâu đó không phải là Rogojin mà chỉ là một con ma?

Suốt trong chuỗi ngày bệnh tật của tôi và cả trước thời gian đó, tôi chưa bao giờ thấy ma, nhưng lúc nào tôi cũng cảm thấy, ngay từ lúc còn bé cũng như bây giờ, nghĩa là dạo gần đây, rằng nếu tôi thấy tận mắt một con ma, chỉ một lần thôi, chắc tôi sẽ chết ngay tại chỗ, mặc dù tôi chẳng bao giờ tin chuyện ma quỷ cả. Nhưng lúc cái tư tưởng ám ảnh tôi rằng đó không phải là Rogojin mà chỉ là một con ma đấy thôi, tôi nhớ là tôi cũng chẳng hãi một chút nào. Sự thật thì tôi còn nổi giận nữa là đằng khác. Một điều lạ lùng nữa là tôi cũng chẳng hề bận tâm đến câu trả lời xem đó có phải là Rogojin hay không nữa, tôi coi như đó chỉ là chuyện đương nhiên vậy thôi. Hình như lúc ấy tôi đang mãi nghĩ đến một chuyện nào khác. Chẳng hạn tôi mãi nghĩ đến việc tại sao lúc sáng gặp tôi, Rogojin mặc áo ngủ và đi dép, mà bây giờ ông ta lại mặc áo chùng, áo gilê trắng và thắt cà vạt trắng. Tôi tự nhủ: Nếu đó chỉ là một con ma và ta chẳng hãi gì, thì tại sao ta không chịu trỗi dậy đi đến gần mà xem cho rõ thực hư? Có lẽ tôi đã không dám và sợ thật. Nhưng ngay lúc tôi có ý nghĩ rằng tôi sợ, chợt tôi cảm thấy toàn thân như chạm vào nước đá, một cơn

lạnh buốt chạy suốt dọc xương sống, đầu gối tôi run lên. Chính lúc đó, như đoán biết được tôi sợ, Rogojin rút cánh tay đang tựa trên bàn lên, ngồi thẳng dậy và mở miệng như sắp cười đến nơi: Ông ta nhìn thẳng vào mặt tôi đăm đăm. Tôi chợt nổi giận quá sức đến nỗi tôi muốn lao tới ông ta, nhưng vì đã thề rằng sẽ không mở miệng trước nên tôi vẫn nằm yên trên giường, nhất lại vì tôi cũng không chắc đó có phải là Rogojin hay không.

Tôi không nhớ cảnh đó kéo dài bao lâu, cũng không nhớ tôi có bị ngất đi từng chập hay không nữa. Rốt cuộc, Rogojin đứng dậy thong thả nhìn tôi chăm chú như lúc ông ta mới vào, nhưng lúc này ông ta không nhăn nhó cười tôi nữa, và thật khê khàng, gần như là đi nhón gót chân, ông ta bước tới mở cửa ra, rồi đóng lại phía sau lưng. Tôi cũng không trỗi dậy khỏi giường; tôi cũng chẳng nhớ mình đã nằm mở mắt thao láo trên giường suy nghĩ trong bao lâu nữa. Có Chúa biết được tôi nghĩ gì lúc đó; tôi cũng chẳng nhớ tôi thiếp ngủ đi lúc nào nữa. Sáng hôm sau, tôi thức dậy lúc người nhà gõ cửa phòng tôi hồi mười giờ. Tôi đã ấn định với người nhà rằng nếu đến mười giờ mà tôi chưa mở cửa gọi trà, thì Matriona phải đến gõ. Lúc tôi mở cửa cho bà, lập tức tôi nghĩ: Cửa nẻo khóa như thế này mà làm sao ông ta vào được? Tôi hỏi thăm và kết luận rằng Rogojin bằng xương bằng thịt không thể nào vào được, vì mọi cửa nẻo nhà tôi đều khóa chặt vào ban đêm.

Chính hiện tượng lạ lùng tôi vừa diễn tả thật chi tiết đó đã khiến tôi quyết định được một cách dứt khoát. Đó chẳng phải do lý trí, không phải xác tín logic đã đưa tôi đến sự quyết tâm đâu, nhưng chính do mối tình cảm hiềm kỵ. Tôi không thể nào cứ sống một cuộc sống dẹt bằng những khuôn thước lạ lùng và xúc phạm đến như thế được. Sự hiện thấy đó đã hạ nhục tôi. Tôi chẳng còn sức nào chịu đựng nổi cái quyền lực tối tăm mang hình dáng một con nhện. Và chỉ vào lúc đó, vào lúc hoàng hôn đó

mà tôi đã cảm thấy rằng tôi đã quyết định dứt khoát được và cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Đó mới chỉ là giai đoạn đầu; đến giai đoạn thứ hai thì tôi đã đi xuống Pavlovsk, nhưng chuyện đó thì tôi đã giải thích đầy đủ cả rồi.

Chương 35

Tôi có một khẩu súng lục nhỏ loại bỏ túi; tôi đã mua khẩu súng đó từ dạo tôi còn bé, vào cái tuổi buồn cười mà người ta chợt thấy say sưa với những chuyện đấu súng và những vụ đánh cướp. Tôi đã từng tưởng tượng ra cảnh bị người ta thách đấu và tôi đã đứng hiên ngang trước mũi súng của địch thủ. Đã một tháng nay tôi xem xét khẩu súng ấy cẩn thận và đã nạp đạn sẵn sàng. Trong hộp đựng súng, tôi thấy có hai viên đạn và một túi thuốc đạn đủ nhồi cho ba lần bắn. Đó là một khẩu súng xoàng xĩnh, đạn đạo không thẳng và không thể nào bắn xa hơn được mười lăm bước, nhưng đã hẳn nếu kê súng ngay vào thái dương thì nó dư sức bắn vỡ sọ được.

Tôi đã nhất định sẽ chết tại Pavlovsk vào lúc rạng đông, tôi sẽ đi xuống công viên để khỏi làm phiền ai trong nhà; “Chúc ngôn” của tôi sẽ giải thích đầy đủ nội vụ cho cảnh sát biết. Những kẻ say mê về tâm lý học, và tất cả những ai chú tâm đến lĩnh vực đó đều tha hồ mà suy đoán tùy thích. Tuy nhiên, tôi không muốn người ta công bố bản thảo này. Tôi đã yêu cầu hoàng thân giữ một bản sao và trao một bản khác cho Aglaia Ivanovna Epantsina. Đó là ý muốn của tôi. Tôi sẽ di tặng bộ xương của tôi cho Viện Hàn lâm Y học để dùng cho mục đích khoa học.

Tôi không chấp nhận cho ai được quyền xét xử tôi và tôi biết rằng lúc này đây, tôi đã vượt khỏi mọi quyền phán xét. Trước đây không lâu, tôi lấy làm thích thú cho cái ý tưởng nảy ra trong đầu này; giá bây giờ tôi giết người, cứ cho là giết mười người đi, hay là phạm một trọng tội ghê gớm hết sức, một trọng tội được xem là

một tội ác khủng khiếp nhất trên đời, chà, lúc đó tòa án mới chơi dữ: Xử tôi ra làm sao đây, khi mà tôi chỉ còn sống có hai, ba tuần lễ nữa? Xử làm sao đây khi mà tệ trạng tra tấn, khảo đả thân xác đã bị bãi bỏ? Tôi sẽ chết ầm cúng và thoả mái trong bệnh viện, chung quanh là các bác sĩ chăm sóc, và hẳn là phải ầm cúng, thoả mái hơn là chết ở nhà nhiều. Tôi không hiểu tại sao một ý tưởng như thế lại không nảy ra trong trí những kẻ lâm phải một hoàn cảnh giống tôi, dù là chỉ để nghĩ cho vui vậy thôi. Ai trong chúng ta lại không có óc hài hước chứ nhỉ?

Nhưng nếu tôi không chấp nhận cho ai có quyền xét xử tôi, thì tôi lại nhận chân rằng tôi sẽ bị xét xử, lúc đó tôi chỉ còn là một bị cáo câm điếc. Chính vì vậy mà tôi không muốn ra đi không để lại một lời phúc từ- một phúc từ tự ý tôi không có ai ép buộc, không phải để tự biện minh. Ồ, không đâu! Tôi không phải cầu xin người nào tha thứ cho tôi việc gì hết- nhưng chỉ vì tôi muốn nên tôi làm, thế thôi.

Trước hết, có một điểm lạ lùng ở đây: Đó là người ta lấy quyền gì và do động lực nào mà lại có ý hạch hỏi tôi về cái quyền tôi tự định đoạt lấy đời tôi theo ý thích trong hai, ba tuần lễ này? Tòa án thì có dính líu gì ở đây? Ai sẽ đòi hỏi rằng chẳng những tội phải bị kết án mà còn phải thọ hình cho đúng hạn kỳ nữa? Có ai thực sự đòi hỏi như vậy không? Vì lý do luân lý chăng? Tôi có thể hiểu được điều đó nếu tôi còn sống trong chuỗi ngày hoa mộng, cường tráng, nghĩa là sống một cuộc sống “mưu cầu lợi ích cho kẻ lân cận mình” v.v... thì lúc đó luân lý mới có thể trách móc tôi vì tôi đã tùy nghi xếp đặt đời sống tôi mà chẳng cần phải xin phép tắc gì cả, hay vì những việc sai quấy nào khác. Nhưng mà bây giờ, bây giờ đây, bản án của tôi đã được tuyên phán rồi cơ mà? Luân lý nào được đòi hỏi không những mạng sống tôi mà còn đòi hỏi cả hơi thở cuối cùng của tôi lúc tôi trút đến cái

nguyên tử sau chót của sự sống tôi trong khi tai lắng nghe những lời an ủi của hoàng thân mà những lý luận về Chúa của ngài chắc chắn sẽ đưa đến cái kết luận đầy sùng thờ rằng, xét cho cùng, được chết thật là sung sướng hơn nhiều (những tín đồ Cơ đốc giáo như ông hoàng đó lúc nào cũng đi đến cái ý niệm ấy: đó là át chủ bài đặc ý của họ). Và họ muốn gì tôi đây với vụ “mấy cái cây ở Pavlovsk” của họ? Để xoa dịu giờ lâm tử của tôi chăng? Há họ không hiểu rằng tôi càng quên mình bao nhiêu, tôi càng phó mình cho cái ảo tưởng cuối cùng về sự sống và tình yêu này bấy nhiêu, với ảo tưởng đó họ toan che mắt tôi khỏi bức tường nhà Meier và tất cả những chữ đã được viết ngô nghê, tỏ tường trên bức vách đó, như thế họ lại càng làm cho tôi khốn khổ bấy nhiêu đó sao? Nào tôi có sợ gì cái thiên nhiên của mấy người, cái công viên Pavlovsk của mấy người, cái bầu trời xanh và những khuôn mặt phè phỡn của mấy người, khi mà cuộc vui bất tận này đã bắt đầu, khi vừa loại bỏ chỉ một mình tôi ra ngoài? Tất cả vẻ đẹp này nào có ý nghĩa gì với tôi khi mà từng phút, từng giây tôi phải biết, tôi bắt buộc phải biết rằng ngay cả con muỗi bé tí tẹo vo ve cạnh tôi trong ánh nắng này cũng đang được dự cuộc vui và hội ca xướng của thiên nhiên, nó biết chỗ của nó trong thiên nhiên, nó yêu mến cảnh đó và thấy sung sướng, còn có mỗi mình tôi là kẻ bơ vơ, lạc loài và chỉ vì hèn nhát nên mãi đến bây giờ tôi mới dám thú nhận như vậy! Ôi! Tôi biết rõ hoàng thân và tất cả mọi người đều muốn đưa tôi đến chỗ từ bỏ những ngôn từ “xảo quyết và gian ác” này; nhân danh nghi thức, nhân danh sự vinh quang của luân lý đạo đức, họ muốn tôi ngâm nga những đoạn thơ cổ điển nổi tiếng của Millevoye:^[123]

O, puissent voir votre beauté sacrée

Tant d'amis soui'ds à mes adieux!

Qu'ils meurent pleins de jours,

que leur mort soit pleurée,

Qu'un ami leur ferine les yeux^[124]

Hỡi bè bạn căm điếc trước cái chết của ta

Vẻ đẹp thánh thần của các anh người đời rồi thấy rõ!

Chúc họ sống hết tuổi trời

và ra đi giữa những dòng lệ rõ

Và mong có bàn tay bạn hiền

vuốt mắt họ lúc đi xa.

Nhưng hãy tin tôi đi! Hãy tin tôi đi! Hỡi những kẻ hồn nhiên, ngây thơ kia! Hãy tin rằng trong thi khúc đầy vẻ khuyên dạy kia, trong lời chúc phúc kiểu bác học của cõi đời viết bằng văn vần Pháp kia, đã chứa đựng bao nhiêu là nỗi cay đắng ngấm ngấm, bao nhiêu là sự hiểm ác khôn lường ngụy trang dưới vằn điệu, mà có lẽ ngay cả nhà thơ cũng đã bị đánh lừa và cầm bằng sự gian ác đó như những dòng lệ thương cảm áp yêu- rồi ông ta chết trong ảo tưởng đó. Cầu cho năm tro tàn của nhà thơ được yên nghỉ! Xin thưa với quý vị rằng có một giới hạn cho sự hổ thẹn khi thừa nhận cái hèn kém và bất lực của chính mình, quá cái giới hạn đó, người ta lại đâm ra thỏa mãn vô tả cho chính nỗi hổ thẹn ấy. Ồ, đã hấn lòng khiêm tốn là một sức mạnh lớn lao trong ý nghĩa này, mặc dù nó không phải là nguồn sức mạnh theo nghĩa mà tôn giáo gán ép cho nó.

Ồ, tôn giáo à! Tôi nhận là có đời sống vĩnh cửu, có lẽ tôi mãi mãi chấp nhận điều đó. Tôi cũng muốn luôn luôn cho rằng ý thức là một ngọn lửa được thắp sáng bởi một quyền năng tối thượng, nó nhìn khắp hết cả vũ trụ mà phán rằng: “Ta hiện hữu!” Tôi cũng muốn tin rằng chính quyền lực tối thượng ấy chợt ra lệnh cho ý thức phải tự hủy diệt nó vì một lý do xa vời khó hiểu nào đó, mà cũng chẳng buồn giải thích tại sao. Vâng,

tôi chấp nhận mọi sự ấy. Nhưng vấn đề vĩnh cửu vẫn còn ở đây: Tại sao nó lại cần thêm cái đức khiêm cung của tôi góp vào làm gì nữa? Há có kẻ nào ở trên ấy chạnh lòng thực sự vì có tôi chẳng màng gì đến chuyện chờ đợi hai tuần lễ nữa chẳng? Tôi không tin như vậy. Có vẻ như rằng sự sống vô nghĩa của tôi, sự sống của một nguyên tử nhỏ mọn cần thiết để làm thành toàn một sự hòa hợp nào đó của vũ trụ, một sự cần thiết của sự thêm hay sự bớt gì đó, để bù đắp cho một vật khác hay để làm nổi bật nó lên, cũng y như hằng ngày phải hy sinh đến hàng triệu người mà không có cái chết của họ thì thế giới còn lại không thể tồn tại được (mặc dù tôi phải nói rằng đó cũng chẳng phải là một tư tưởng cao siêu gì). Nhưng mà cứ để mặc cho nước chảy qua cầu! Phải công nhận rằng người ta không thể nào an bài thế giới này cho khác hơn được- nghĩa là một thế giới không có những con người ăn nuốt lẫn nhau liên hồi kỳ trận; tôi cũng sẵn sàng chấp nhận rằng tôi chẳng hiểu gì về sự cấu tạo đó, nhưng có một điều tôi biết chắc chắn: đó là nếu như có một lần tôi được ban cho cái ý thức rằng “tôi hiện hữu!” thì tôi sẽ phải trả lời như thế nào đây nếu thế giới này đã được cấu tạo nên bằng nhiều sai lầm và nó không thể tồn tại bằng cách nào khác hơn được? Rồi ra ai sẽ xét xử tôi đây, và xét xử tôi về tội gì? Quý vị muốn nghĩ sao tùy ý, chứ còn tôi thì tôi thấy là không thể được và bất công quá.

Và mặc dù tôi đã nỗ lực hết sức, nhưng tôi cũng không làm sao nghĩ được rằng không có cuộc sống ngày sau và không có đấng Tạo hóa. Có lẽ những điều đó quả có thật, dù cho chúng ta chẳng hiểu gì về cuộc sống ngày sau và những định luật của đời sống đó. Nhưng nếu điều đó khó khăn và bất khả lĩnh hội như vậy thì làm sao tôi lại có bốn phận phải hiểu cơ chứ? Quả thật, họ có bảo tôi rằng- dĩ nhiên là có cả hoàng thân trong số đó- đó chính là chỗ đòi hỏi đức vâng phục, vâng phục mà không cần lý

luận gì cả, vâng phục do nơi ý thức đạo đức thuần túy mà thôi, rồi nhờ thế tôi sẽ được ban thưởng trong thế giới mai sau vì đức khiêm cung ấy. Chúng ta đã hạ giá đáng Tạo hóa quá thấp bằng cách gán những tư tưởng của chúng ta cho ngài, rồi chúng ta lại bực tức vì không làm sao hiểu nổi ngài. Vậy thì tôi xin nhắc lại, thật khó mà đòi hỏi ta phải có trách nhiệm về những vấn đề con người chúng ta không được hiểu thấu. Và nếu thế, người ta sẽ xét xử tôi ra làm sao vì có tôi không hiểu được ý muốn và định luật của Tạo hóa? Không! Tốt hơn chúng ta nên gạt vấn đề tôn giáo qua một bên.

Thôi, như thế cũng đủ rồi. Khi tôi đọc đến những dòng này thì mặt trời chắc đã mọc lên và “vang tiếng trên trời” và sức mạnh vô biên, bát ngát của nó đã chảy chan hòa trên khắp muôn loài rồi. Thì cứ việc như thế đi! Tôi sẽ chết khi nhìn thẳng vào nguồn năng lực và nguồn sự sống này, một sự sống tôi không mong muốn! Giá như tôi không bao giờ được sinh ra, chắc chắn sẽ chẳng bao giờ tôi lại chọn một cuộc sinh tồn trong những điều kiện nực cười như vậy. Nhưng tôi vẫn còn quyền để chết, mặc dù ngày tàn của tôi cũng chẳng còn bao lâu nữa sẽ đến. Cái quyền này sẽ chẳng lớn lao gì, cuộc phản kháng này cũng chẳng được là mấy.

Một lời chót: Tôi không chết vì thiếu can trường chịu đựng thêm ba tuần lễ nữa! Ồ! Chắc chắn tôi phải có đủ can trường nghị lực, và nếu muốn, tôi vẫn có thể rút ra được đầy đủ niềm khích lệ ngay trong sự ý thức về nỗi xúc phạm tôi này. Nhưng tôi không phải là nhà thơ người Pháp và tôi cũng không muốn một thứ an ủi, khích lệ như vậy. Rốt cuộc, có một sự cảm dỗ ở đó: Tự nhiên đã giới hạn hoạt động của tôi trong bản án ba tuần lễ này một cách thật quá quắt cho đến nỗi chỉ còn có mỗi một giải pháp tự tử là tôi vẫn còn thì giờ để bắt đầu và hoàn tất theo đúng như ý

tôi muốn được mà thôi. Chà, thế thì tại sao tôi lại không lợi dụng chỗ có thể cuối cùng này để hành động? Một sự phản kháng lắm lúc cũng có giá của nó đấy chứ!”.

“Chúc ngon” đã xong. Ippolit ngừng tiếng...

Trong những trường hợp cực cùng của sự trắng trợn thẳng thừng như vậy, khi một con người đã nổi khùng lên và giận quá hóa mất khôn đi rồi, thì y chẳng còn hãi sợ gì hết và sẵn sàng gây mọi thứ chuyện tai tiếng, lại còn khoái chí mà gây sự nữa là đằng khác, y bổ xô vào mọi người với một ý định cuồng loạn nhưng quả quyết, để rồi một phút sau đó lại lao mình từ trên tháp chuông xuống mà giải quyết hết mọi ưu phiền, rắc rối có thể xảy ra. Trước khi tình trạng này xảy đến thì thể xác đã đi gần đến chỗ kiệt lực rồi. Sự thẳng căng khác thường, cùng cực nén chịu trong con người của Ippolit lúc đó đã đi đến chỗ cực điểm. Cậu bé mười tám tuổi héo hắt vì bệnh hoạn đó, yếu mòn như một chiếc lá lia cành đó đã chợt quay thoát lại nhìn khắp mặt mọi người- lần đầu tiên suốt trong một giờ đồng hồ qua. Cái vẻ gớm ghiếc, ngạo mạn nhất, khinh rẻ nhất, xúc phạm nhất đã biểu lộ trong nụ cười và trong tia nhìn của hắn ngay lúc đó. Hắn hồi hả mà thách thức mọi người. Nhưng khán thính giả của hắn cũng đã điên tiết lên rồi. Họ giận dữ xô bàn đứng dậy. Sự mỗi mệ, rượu chè và thần kinh căng thẳng đã làm cho tăng thêm sự hỗn loạn, làm cảm giác càng có vẻ bản thủ hơn, nếu có thể diễn đạt như vậy.

Chợt Ippolit vọt dậy khỏi ghế như có ai nhổ hắn lên khỏi đó.

– Mặt trời mọc rồi! - Hắn hét tướng lên khi nhìn thấy lùm ngọn cây đã rực sáng và chỉ cho hoàng thân xem cảnh ấy như thể đó là một phép lạ. - Mặt trời mọc rồi!

– Chắc cậu tính mặt trời không mọc hẳn? - Ferdysenko hỏi.

– Lại một ngày nắng cháy da cháy thịt nữa, - Gania lẩm bẩm với vẻ bực bội không đâu, gã cầm mũ trong tay, duỗi thẳng cánh ra mà ngáp dài. - Chúng ta lại đến chịu một tháng trời khô hạn nữa mất. Chúng ta về thôi chứ, hử Ptisyn?

Ippolit nghe những lời lẽ đó với vẻ ngạc nhiên gần như sững sờ. Hắn tái ngắt người lại và run rẩy.

– Cái lối ông giả đò làm ngơ làm điếc để chọc giận tôi sao mà vụng về quá đỗi, - hắn vừa nói với Gania vừa nhìn thẳng vào gã này. - Ông là một kẻ đểu giả!

– Chà! Cái quý gì thế này nhỉ? Cứ để cho hắn muốn làm vương làm tướng gì thì làm với cái thói dị hợm của hắn mãi được sao? - Ferdysenko hét lên. - Sao mà hắn yếu đuối quá thế vậy!

– Hắn chỉ là một thằng ngốc đó thôi, - Gania bảo.

Ippolit hơi bình tĩnh lại đôi chút.

– Thưa quý vị, tôi hiểu, - hắn run giọng nói ấp a, ấp úng, - rằng tôi quả đáng cho quý vị giận dữ và... tôi lấy làm tiếc đã... khiến cho quý vị bất mãn vì những lời lẽ mê loạn này (hắn chỉ tập bản thảo), hay nói đúng hơn, tôi lấy làm tiếc đã không làm cho quý vị được giận một trận cho thỏa chí, cho hết mình (hắn cười ngậy dại). Tôi có chọc cho ông giận không, hử ông Evgeni Pavlyts? - Hắn chợt quay sang hỏi chàng này. - Tôi có chọc ông giận không, nói đi!

– Kể thì có hơi dài dòng một chút, thế nhưng xét cho cùng...

– Nào, thì cứ nói toạc ra đi! Ít ra cũng được một lần trong đời ông không nói láo chứ! - Ippolit nói vẫn còn run lên.

– Ồ, với tôi thì thế nào cũng vậy thôi, có khác gì đâu! Thôi cho tôi xin hai chữ “bình an” đi! - Evgeni Pavlyts vừa nói, vừa quay đi chỗ khác với vẻ nhờm tởm.

– Thôi, xin chào hoàng thân, chúc ngài ngủ ngon, - Ptisyn nói

lúc tiến lại phía hoàng thân.

– Nhưng cậu ấy sắp lấy súng tự sát đến nơi rồi kia! Quý ông làm sao bây giờ đây? - Vera kêu lên, nàng hốt hoảng xông đến bên Ippolit nắm chặt lấy hai tay hắn. - Cậu ấy bảo sẽ dùng súng tự sát vào lúc mặt trời mọc mà, mấy ông phải làm gì chứ?

– Hắn sẽ chẳng tự sát đâu! - Nhiều giọng nói, kể cả giọng của Gania, nhao nhao lên giận dữ.

– Thưa quý vị, xin hãy thận trọng cho! - Kolia kêu lên, nó cũng nắm chặt lấy tay Ippolit. - Cứ nhìn anh ta mà xem! Ủa hoàng thân, ngài đang nghĩ gì thế?

Vera, Kolia, Keller và Burdovski vây chung quanh Ippolit, cả bốn người đều ghì chặt lấy tay hắn.

– Hắn có quyền chứ! Hắn có quyền chứ! - Burdovski lắp bắp, mặc dù trông gã đã có vẻ bấn loạn lắm rồi.

– Thưa hoàng thân, xin ngài bỏ lỗi cho tôi, nhưng ngài tính chúng ta phải làm gì đây chứ? - Lebedev hỏi, tiến về phía hoàng thân, lão đã say như và giận dữ đến chỗ xác xược.

– Tính làm gì ấy à?

– Không, thưa ngài, xin bỏ lỗi cho tôi. Dù sao, tôi cũng là chủ nhà này, mặc dù tôi không hề muốn tỏ ra kém kính trọng ngài. Đã hắn là ngài cũng là chủ nhà nữa, nhưng tôi không muốn có chuyện gì xảy ra dưới mái nhà của tôi cả.

– Không đâu, thưa ngài! Hắn không tự sát đâu, thằng nhỏ đó nói gạt thôi! - Tướng Ivolgin chột kêu lên, với vẻ bực bội nhưng bình tĩnh.

– Hoan hô ông tướng! - Ferdysenko reo lên.

– Kính thưa tướng quân đáng kính, tôi biết hắn sẽ không tự sát, thế nhưng tôi vẫn là chủ ở đây đấy chứ!

– Xin nghe đây, thưa ông Terentiev, - Ptisyn nói, sau lúc từ giã hoàng thân và đưa tay ra cho Ippolit. - Tôi nghĩ rằng trong bản thảo của ông, ông có đề cập đến việc di tặng bộ xương của ông cho Hàn lâm viện thì phải? Chắc đó là bộ xương của chính ông đấy chứ, ý tôi muốn hỏi ông sẽ tặng chính xương cốt của ông có phải không?

– Phải, chính xương cốt của tôi...

– Thế thì tốt lắm. Bởi vì việc đó có thể có sự hiểu lầm, đã có một trường hợp hiểu lầm như thế rồi!

– Tại sao ông trêu chọc cậu ấy làm gì? - Hoàng thân chột kêu lên.

– Ông sẽ làm cu cậu khóc bây giờ đấy, - Ferdysenko chêm vào.

Nhưng Ippolit chẳng hề khóc chút nào. Hắn dợm rời khỏi chỗ, nhưng bốn người chung quanh giữ ngay hắn lại. Có tiếng cười ồ.

– Hắn đã tính trước thế nào người ta cũng giữ tay hắn lại, cho nên hắn mới đọc “bài vở” của hắn ra thế đấy chứ, - Rogojin nhận xét. - Thôi, xin tạm biệt hoàng thân. Tôi đã ngồi lâu quá, xương cốt mỏi nhừ cả rồi.

– Này Terentiev, nếu quả thật ông muốn dùng súng tự sát, - Evgeni Pavlyts cười lớn, - thì giá ở địa vị ông... sau những lời khen nồng nhiệt như thế, tôi sẽ chẳng thêm tự tử nữa cho họ tức chơi.

– Chà, họ nôn nóng muốn thấy tôi tự tử quá chừng chứ! - Ippolit hét lên, xông lại như muốn ăn thua đủ với chàng này.

– Họ cứ bắn khoăn vì không được trông thấy cảnh đó đấy!

– Vậy ra ông nghĩ rằng họ sẽ không được trông thấy cảnh đó chứ gì?

– Tôi không có ý khiêu khích ông đâu; mà trái lại, tôi tin rằng ông dám tự sát bằng súng lục lắm chứ. Nhưng cần nhất là ông đừng nổi giận. - Evgeni Pavlyts nói bằng một giọng nửa đùa nửa thật.

– Bây giờ tôi mới thấy là mình làm lẩn khi đem bản thảo này ra đọc! - Ippolit nói, hắn nhìn Evgeni Pavlyts với một vẻ tin cậy không ngờ, như thể hắn đang nhờ lời khuyên của một bạn thiết.

– Hoàn cảnh của ông kể cũng buồn cười, thế nhưng mà... thành thật mà nói tôi cũng chẳng biết phải khuyên ông thế nào được, - Evgeni Pavlyts mỉm cười, trả lời.

Ippolit im lặng nhìn đăm đăm chàng ta với một cái nhìn chăm bẵm nghiêm khắc. Hình như đến mấy phút hắn có vẻ không còn ý thức được nữa.

– Thưa ông, không. Xin lỗi ông, nhưng mà ông hành động như thế thì quá lắm, - Lebedev nói. - Ông ấy tuyên bố rằng: “Tôi sẽ bắn vào đầu tôi tại công viên để khỏi làm phiền một ai!”. Vậy ra ông ta cho rằng ông ấy sẽ chẳng làm phiền ai hết nếu ông ấy đi xuống vườn tự sát, cách đây có ba bước!

– Thưa quý vị... - Hoàng thân lên tiếng.

– Không, xin lỗi ngài, thưa hoàng thân tôn kính, - Lebedev cứ khăng khăng nói một cách hung hăng, - chính ngài cũng nhận thấy rằng đó không phải là một chuyện đùa, và có lẽ một nửa các quý khách của ngài ở đây cũng nghĩ thế, cũng tin chắc rằng sau những lời hắn vừa nói đó thì chắc chắn vì cơ danh dự mà hắn bắt buộc phải tự sát. Tuy nhiên, với tư cách một người chủ nhà và trước mặt các nhân chứng này, tôi xin ngài hãy giúp tôi.

– Phải làm gì bây giờ, hử Lebedev? Tôi sẵn sàng giúp ông.

– Như thế này đây, thưa ngài: Trước hết, hắn phải nộp ngay khẩu súng lục mà hắn vừa mới khoe với ta đó, cả đạn lẫn thuốc

đạn. Nếu hấn ưng, tôi sẽ bằng lòng cho hấn qua đêm tại nhà này vì có hấn đau yếu quá, và dĩ nhiên tôi sẽ canh chừng hấn. Nhưng ngày mai thì hấn phải ra đi, muốn đi đâu tùy ý hấn. Xin hoàng thân thứ lỗi cho, nếu hấn không chịu từ bỏ vũ khí, tôi sẽ kìm tay hấn ngay, ông tướng sẽ giữ tay kia và chúng tôi sẽ cho người đi báo cảnh sát lập tức, rồi lúc đó chúng tôi sẽ phó thác nội vụ vào tay cảnh sát. Ông bạn Ferdysenko sẽ đi báo bót hộ.

Tiếng huyên náo dậy lên. Lebedev bực quá không còn giữ gìn gì nữa. Ferdysenko đã sẵn sàng đi báo cảnh sát rồi. Gania thì cứ nhắc đi nhắc lại từng chập rằng thật ra chẳng hề có ai sắp tử tử hết. Evgeni Pavlyts thì lặng yên không nói gì.

– Hoàng thân này, có bao giờ ngài nhảy từ trên tháp chuông xuống chưa? - Ippolit chột hỏi nhỏ hoàng thân.

– Ch... chưa... - Hoàng thân ngây ngô đáp.

– Ngài có cho rằng tôi không thấy trước được mọi nỗi hấn thù thế này chẳng? - Ippolit hỏi tiếp cũng với giọng nhỏ nhẹ ấy, hấn nhìn hoàng thân với đôi mắt rực lửa có vẻ háo hức mong đợi ngài trả lời. - Thôi đủ rồi ! - Hấn chột hét tướng với mọi người hiện diện. - Tôi có lỗi... hơn tất cả mọi người khác! Đây Lebedev, chìa khóa đây. (Hấn rút bóp tiền lấy ra một xâu chìa khóa bằng thép có ba bốn cái chìa). Cái này đây! Kế cái chìa chót ấy, Kolia sẽ chỉ cho ông. Kolia ơi, ủa, Kolia đâu rồi? - Hấn kêu lên, quay nhìn Kolia nhưng không thấy thẳng bé đâu cả. - Vâng, nó sẽ chỉ cho ông. Nó vừa mới giúp tôi gói ghém đồ đạc vào túi xách xong. Nào, dẫn ông ấy đi đi, Kolia! Trong phòng của hoàng thân... dưới đáy một chiếc hộp nhỏ, khẩu súng và thuốc đạn của tôi... nó sẽ chỉ cho ông. Miễn là sáng sớm mai, khi tôi trở về Petersburg, ông trả lại súng cho tôi. Ông nghe chưa? Tôi hành động như vậy vì hoàng thân chứ chẳng phải vì ông đâu.

– Được rồi, như thế hay hơn, - Lebedev nói, cầm lấy chiếc

chìa khóa, rồi với một nụ cười độc địa, gã chạy ngay vào phòng kế bên. Kolia dừng lại như muốn nói điều gì, nhưng Lebedev lôi cậu đi. Ippolit nhìn quanh đám khách khứa đang cười ngất ngưỡng. Hoàng thân nhận thấy rằng hấn đánh lập cập như buốt lạnh ghê gớm.

– Rặt là một bọn đểu giả! - Ippolit thì thầm vào tai hoàng thân. Lúc nói với hoàng thân, hấn luôn luôn nghiêng mình sang một bên mà thì thầm.

– Kệ họ, chú mòn mõi quá rồi.

– Chốc lát thôi, một chốc thôi... tôi đi đây một lát.

Bất chợt, hấn ôm lấy hoàng thân.

– Chắc ngài cho rằng tôi điên chứ gì? - Hấn vừa nói vừa nhìn hoàng thân với một cái cười quái dị.

– Không đâu, thế nhưng chú...

– Một chút thôi mà, yên nào, chớ có nói gì hết, đứng yên coi. Tôi muốn nhìn vào mắt ngài. Cứ đứng yên như thế cho tôi nhìn. Tôi đang chào già biệt một con người đấy.

Hấn đứng đó bất động và lặng nhìn hoàng thân khoảng mười giây đồng hồ, mặt hấn tái xanh, hai bên thái dương hấn ướt đầm mồ hôi, hấn nắm chặt lấy hoàng thân một cách khác thường cứ như sợ vuột mất chàng.

– Ippolit! Ippolit ơi! Chú làm sao thế? - Hoàng thân kêu lên.

– Một lúc thôi... thế đủ rồi. Tôi sẽ đi ngủ đây. Tôi sẽ nâng ly uống một ngụm mừng mặt trời. Tôi muốn vậy, hãy để cho tôi yên!

Ngồi lại chỗ, hấn đưa tay chộp lấy một cái ly, rồi đứng dậy băng ngay ra phía bậc cấp hàng hiên. Hoàng thân đã toan chạy theo hấn rồi, nhưng chợt lúc ấy, Evgeni Pavlyts lại như cố tình đưa tay ra cho chàng để chào tạm biệt. Một giây sau, bất ngờ có tiếng la

nhón nháo ở ngoài hiên. Tiếp sau đó là cả một trường hỗn loạn cực kỳ.

Sự thể đã xảy ra như thế này:

Lúc bước xuống khỏi hàng hiên rồi, Ippolit dừng lại, tay trái hắn nâng li lên, còn tay phải hắn thọc vào túi áo. Về sau này, Keller đã quả quyết Ippolit đã thọc tay vào túi áo phải ngay từ lúc còn nói chuyện với hoàng thân còn tay trái hắn bá cổ, bá vai hoàng thân; cũng theo lời Keller, cái vụn thủ tay phải vào túi áo của hắn đã khiến gã đâm nghi rồi. Không hiểu sao, một mối lo ngại nào đó đã thúc giục hắn đuổi theo Ippolit, nhưng hắn không còn kịp nữa. Hắn chỉ còn thấy một vật lóe sáng trong bàn tay phải của Ippolit, cũng ngay lúc đó khẩu súng lục bỏ túi đã kê ngay vào thái dương Ippolit rồi. Keller xông tới giằng lấy tay hắn, nhưng ngay giây đó, Ippolit lay cò. Một tiếng “cách” khô, sắc vang lên, nhưng không nghe tiếng nổ. Khi Keller giằng được lấy người Ippolit thì chàng trai trẻ đã ngã vào đôi tay hắn gần như bất tỉnh, có lẽ Ippolit tưởng mình đã chết thật rồi. Khẩu súng đã nằm trong tay Keller. Người ta dìu Ippolit đến bên một chiếc ghế, đặt hắn ngồi xuống rồi mọi người vây quanh la lối hỏi han nhón nháo. Mọi người đều nghe tiếng cò súng kêu đánh “cách” một tiếng và họ cũng trông thấy chàng trai trẻ vẫn còn sống nhăn chẳng trầy sẩy một chút nào hết. Ippolit thì ngồi đó, không hiểu nổi chuyện gì vừa xảy ra, hắn kinh ngạc nhìn khắp mọi người chung quanh. Lebedev và Kolia trở lại ngay lúc đó.

- Một phát đạn thối chẳng? - Họ nhao nhao lên hỏi.
- Chắc là súng không nạp đạn, - lăm kẻ đoán mò.
- Súng có nạp đạn chứ sao không! - Keller tuyên bố, vừa xem xét khẩu súng, - thế nhưng...
- Thì một phát đạn không nổ chứ gì?

– Đạn không có hết nổ, - Keller tiết lộ.

Thật khó lòng mà diễn tả nổi cái quang cảnh tệ hại sau đó. Sự hốt hoảng của bao nhiêu người lúc đầu đã nhường chỗ cho một trận cười hể hả, lắm kẻ cười lên ồ ồ, tìm thấy trong cảnh huống đó một nỗi khoái chí tai ác. Ippolit khóc như điên như dại, tay hắn vịn vào nhau, nó xông tới mọi người, xông đến cả Ferdysenko, hai tay bấu lấy gã mà thề thốt rằng hắn đã “rủi ro quên mất chứ đâu có cố ý” không bỏ hết nổ vào, rằng hắn đã “sắp sẵn” tất cả hết nổ trong túi áo gilê của hắn rồi, khoảng chừng mười hết tất cả, (hắn trưng ra cho mọi người xem), những rằng hắn đã không bỏ một hết nổ vào súng trước vì hắn đã tính là có đủ thì giờ để nạp vào khi cần, thế rồi hắn chợt quên khuấy đi. Hắn bỏ tới bên hoàng thân, bên Evgeni Pavlyts, hắn nài nỉ Keller trả lại hắn khẩu súng để hắn có thể chứng tỏ “danh dự của hắn, vâng, đúng là danh dự của hắn...” rằng giờ đây, hắn bị “nhục nhã” đời đời kiếp kiếp rồi.

Cuối cùng, hắn ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Người ta vục hắn vào phòng của hoàng thân, Lebedev lúc đó đã tỉnh hắn rượu rồi, liền cho người đi mời bác sĩ đến còn lão thì ngồi bên cạnh giường người bệnh cùng với con gái, con trai lão, Burdovski và ông tướng. Lúc người ta vục anh chàng Ippolit ngất xỉu kia đi rồi, thì Keller đứng giữa phòng trước mặt mọi quan khách dần từng tiếng một mà tuyên bố quả quyết rằng:

– Thưa quý vị, nếu có ai trong số quý vị dám cao giọng bảo rằng hắn cố ý quên nạp hết nổ vào súng trước mặt tôi đây, và cho rằng chàng thiếu niên khốn khổ đó chỉ giả đò đấy thôi, thì người ấy sẽ có chuyện với tôi ngay.

Chẳng có ai trả lời gã. Rốt cuộc khách khứa cứ từng đợt lũ lượt ra về. Ptisyn, Gania và Rogojin cùng đi với nhau.

Hoàng thân hết sức ngạc nhiên nhận thấy Evgeni Pavlyts đã đổi ý và ra đi không nói thêm một lời nào nữa.

– Há ông không muốn nói chuyện với tôi sau khi mọi người đã ra về hay sao? - Hoàng thân hỏi chàng.

– Ồ, có chứ, - Evgeni Pavlyts chột ngồi xuống ghế và kéo hoàng thân ngồi xuống cạnh bên mình, - nhưng lúc này đây tôi đã đổi ý rồi. Phải nhận rằng tôi có hơi xúc động, cả ngài cũng vậy. Tư tưởng tôi rối rắm hết, vả lại điều tôi muốn thảo luận cùng ngài thật hết sức quan trọng đối với tôi cũng như đối với ngài. Thưa hoàng thân, ngài cũng thấy đó, ít ra tôi cũng muốn hành động hết sức thật thà một lần trong đời chứ- nghĩa là một hành động không có một hậu ý gì, nhưng mà lúc này đây, tôi chưa đủ sức làm hành động hết sức thật thà ấy, có lẽ ngài cũng vậy. Nhưng thôi, được rồi, chúng ta sẽ thảo luận việc ấy sau. Có lẽ sự việc sẽ trở nên sáng tỏ hơn cho chúng ta, nếu ta đợi thêm khoảng ba hôm nữa, trong thời gian đó, tôi định sẽ lưu lại Petersburg.

Nói đến đây chàng lại đứng dậy khỏi ghế, nên người ta cũng lấy làm lạ là tại sao chàng ta vừa mới ngồi xuống đã đứng dậy ngay. Hoàng thân cũng cảm thấy rằng Evgeni Pavlyts có vẻ bất mãn và nổi nóng, chàng đã nhìn ngài với một vẻ oán ghét chưa từng thấy trước đó.

– À này, ngài định đi thăm con bệnh của chúng ta chứ?

– Vâng... tôi sợ, - hoàng thân đáp.

– Ngài đừng sợ, chắc chắn hẳn sống qua sáu tuần nữa mà, có thể còn bình phục ở đây nữa là đằng khác. Nhưng tốt hơn hết là ngày mai nên mời cu cậu ra khỏi cửa cho xong.

– Có lẽ tôi đã chọc giận cậu ấy vì thái độ yên lặng của tôi. Chắc cậu ấy nghĩ rằng ngay cả tôi cũng nghi ngờ chuyện cậu ấy dám tự sát. Ông nghĩ sao hở Evgeni Pavlyts?

– Chẳng có nghĩ sao hết. Ngài cứ mãi lo âu về chuyện đó vì ngài quá nhân hậu, tử tế. Tôi đã từng nghe chán chê những chuyện như thế rồi, nhưng chẳng bao giờ tôi thấy họ dám thực hiện, chưa bao giờ tôi thấy có ai dám cố ý bắn vào đầu mình tự sát chỉ để mua lấy tiếng khen hay vì giận hoảng không được người ta khen. Với lại, chẳng bao giờ tôi tin được một người lại có thể bày tỏ thẳng thừng cái ý muốn nhu nhược ấy ra. Dù sao thì ngày mai, ngài cũng nên tổng khứ hẩn đi cho rồi.

– Ông có nghĩ rằng cậu ấy sẽ tự sát một lần nữa không?

– Không có chuyện đó đâu, nhưng hãy coi chừng mấy cái ngữ Lacenaire^[125] cây nhà lá vườn của chúng ta này! Tôi xin nhắc lại, tội ác thường rất hay là ngôi nhà trú ẩn cho những ngữ người tầm thường bất lực, đầy nóng nảy và ganh ghét đó.

– Lẽ nào là một thứ Lacenaire?

– Cốt cách thì là một, dù hành động có thể khác. Ngài cũng thấy dù ông nhỏ đó không thể giết mười người để “chơi cho vui” như hẩn cho chúng ta nghe trong “Chúc ngôn” của hẩn đi nữa. Thế nhưng lúc này đây lời lẽ của hẩn cũng khiến tôi mất ngủ.

– Có lẽ ông sợ khí quá chằng?

– Thưa hoàng thân, ngài làm tôi ngạc nhiên đó. Ngài không tin rằng lúc này hẩn có thể giết mười người được chứ gì?

– Tôi sợ không dám trả lời cho ông, việc đó thật là lạ lùng, thế nhưng...

– Vâng, thì tùy ý ngài, tùy ý ngài mà, - Evgeni Pavlyts kết luận một cách nóng nảy. - Hơn nữa, ngài lại là một kẻ can đảm có thừa! Miễn sao ngài cố đừng trở thành một trong số mười nạn nhân ấy là được.

– Cậu ấy không có vẻ gì sắp giết người cả, - hoàng thân đáp, ngài nhìn chàng ta trầm ngâm.

Evgeni Pavlyts cười độc địa.

– Tạm biệt ngài, đến lúc tôi phải đi rồi. À này, ngài có nhận thấy rằng hẳn có di tặng cho Aglaia một sao bản “Chúc ngôn” của hẳn đấy không?

– Vâng, tôi có thấy... và tôi đang nghĩ đến chuyện đó đây.

– Tôi thì nghĩ... về chuyện mười nạn nhân cơ, - Evgeni Pavlyts lại cười rồi đi ra.

Một giờ sau, lúc đó đã hơn ba giờ sáng, hoàng thân thả bộ xuống công viên. Ở nhà, chàng đã cố dỗ giấc ngủ nhưng không sao ngủ được vì tim chàng đập mạnh quá. Tuy nhiên, mọi việc trong nhà đã được thu xếp ổn thỏa rồi. Người bệnh đã say ngủ và bác sĩ cho biết bệnh tình của y không có gì trầm trọng. Lebedev, Kolia và Burdovski ngủ trong phòng người bệnh để thay phiên nhau săn sóc hẳn; cho nên cũng chẳng có gì phải sợ nữa cả.

Thế nhưng nỗi băn khoăn của hoàng thân cứ lớn dần từng phút một. Chàng thơ thẩn trong công viên, nhìn ơ thờ chung quanh mình, chàng dừng bước lại trong nỗi ngạc nhiên lúc bước đến khu đất trống trước nhà ga và nhìn những hàng ghế trống cùng mấy bụi gỗ của ban nhạc. Cái chốn này đã gây ấn tượng mạnh mẽ nơi chàng và không hiểu sao đã khiến chàng thấy nó vô cùng xấu xí. Chàng quay lưng đi và cứ dỗi theo lối mòn mà hôm trước đây chàng đã tản bộ với mẹ con Epantsina ra ga, cho đến chiếc ghế đá xanh đánh dấu chốn hẹn hò, chàng ngồi xuống đó rồi chợt cười ngất, cái cười đó liền khiến chàng bực bội không biết để đâu cho hết. Nỗi thống khổ đeo đuổi chàng không rời, chàng muốn bỏ đi đến một chốn khác... bất luận là chốn nào. Nhưng chàng cũng chẳng biết đi đâu được nữa. Một con chim hót lạnh lót trên đầu chàng, chàng đưa mắt tìm kiếm con chim trong vòm lá, chim thoát rời cây tung cánh bay đi, ngay lúc đó

chàng chợt nhớ lại “con muỗi dưới ánh nắng” mà Ippolit đã viết, và thể nào “con muỗi ấy (nó biết) chỗ của nó và dự phần vào bản hợp xướng của thiên nhiên, trong khi chỉ có một mình hắn là bị bơ vơ, ở ngoài cuộc”. Câu đó lúc thằng bé đọc lên đã làm chàng sững sờ, giờ đây chàng lại nhớ đến một kỷ niệm xa vời, đã ngủ yên, chợt sống lại đậm nét trong tâm trí ngài.

Đạo đó chàng còn ở Thụy Sĩ, vào năm đầu tiên, hay nói đúng hơn, vào tháng đầu tiên trong chuỗi ngày chữa trị của chàng. Đạo đó, chàng vẫn còn như một gã khờ, nói năng ngọng nghịu, trúc trắc và lắm lúc không hiểu được người ta muốn hỏi chàng gì nữa. Một lần kia, vào một ngày nắng đẹp, chàng leo lên núi và đi bộ rồ lâu, chàng bị giày vò bởi một tư tưởng mơ hồ nào đó mà chàng không sao định hình rõ được trong trí. Bầu trời trong sáng ở trước mặt chàng, dưới chân chàng là hồ, vòng chung quanh chàng là chân trời vô hạn, mênh mông sáng rực rỡ kéo dài tưởng chừng vô tận. Chàng nhìn cảnh trí ấy giờ lâu mà thấy lòng quặn thắt vì đau đớn. Nỗi đau đớn đối với một kẻ hoàn toàn xa lạ với toàn bộ thứ đó. Lúc này, chàng nhớ lại khi đó chàng đã dang tay ra miền đại dương ánh sáng và xanh thăm thẳm ấy mà chan hòa nước mắt. Tiệc vui này là gì, tiệc vui muôn đời bất tận này là chi mà ngay từ khi còn bé chàng đã bị quyến rũ, nhưng chẳng bao giờ tham dự vào được. Mỗi buổi sáng cũng mặt trời xán lạn ấy mọc lên, mỗi buổi sáng, cái cầu vồng ấy vẽ trên thác nước đổ; chiều đến, đỉnh núi tuyết cao chót vót ở chân mây cuối trời ấy vẫn sáng bừng lên với ánh lửa đỏ tía; mỗi “con muỗi tí hon vo ve quanh hắn dưới nắng mặt trời đều dự phần trong bản hợp tấu này, nó biết chỗ của nó, nó yêu mến chỗ đó và nó được hạnh phúc”. Mỗi cọng cỏ đều lớn lên và sung sướng! Mỗi vật sống đều có đường đi của nó và chúng biết con đường đó, mọi vật sống ra đi với lời ca và trở về trong tiếng hát; chỉ có chàng là không biết

gì hết, không hiểu chút gì về con người lẫn âm thanh trong cõi tạo đó, chàng là một khách lạ hoàn toàn và là một kẻ lẻ loi bị gạt ra ngoài cuộc. Ôi, đã hẳn là lúc đó chàng đâu có nói lên được những lời lẽ đó hay đưa ra được vấn nạn của chàng, chàng câm nín mà chịu đựng; nhưng giờ đây, chàng tưởng như chàng quả đã nói lên được những lời lẽ này vào lúc đó rồi, cũng chính những lời những tiếng này, và chính Ippolit kia đã thưởng cái tiếng “muỗi” của chàng, đã mượn chính ngôn từ và nước mắt của chàng vào lúc đó nữa. Chàng chắc chắn như vậy, và không hiểu tại sao tư tưởng đó đã khiến tim chàng đập mạnh...

Chàng thiếp đi trên ghế đá, nhưng nỗi xao xuyến vẫn đuổi theo chàng trong giấc ngủ. Ngay trước lúc thiếp đi, chàng nhớ lại rằng Ippolit dám đi giết mười mạng người lắm, và chàng mỉm cười cho ý tưởng vô lý ấy. Chung quanh chàng đăm đăm một cõi yên lặng rục rở trong suốt, chỉ thỉnh thoảng xao động khe khẽ bởi tiếng lá rì rào, tiếng run của lá hình như còn khiến cho vạn vật chung quanh chàng thêm tinh mịch và quạnh hiu hơn nữa. Chàng thấy bao nhiêu là giấc mơ, các giấc mơ đều lộn xộn, rối rắm làm chàng giật mình và run rẩy từng phút một. Cuối cùng, một người đàn bà đến bên chàng, chàng biết nàng, chàng biết nàng cho đến đôi đau đớn vì chàng biết lúc nào chàng cũng có thể gọi đúng tên nàng, chỉ đúng ra nàng được, nhưng lạ lùng làm sao, gương mặt nàng lại có vẻ khác hẳn gương mặt mà chàng đã từng quen biết, và chàng cảm thấy vô cùng bất nhẫn không muốn chấp nhận rằng nàng là người đàn bà kia. Gương mặt này đầy nỗi ân hận và kinh hoàng cho đến nỗi có cảm giác đó là một kẻ trọng phạm vừa mới nhúng tay vào một tội ác khủng khiếp nào đó. Một hạt lệ run run trên bờ má nhợt nhạt của nàng; nàng vẫy tay mời mọc chàng và đặt một ngón tay lên môi, như hàm ý bảo chàng hãy yên lặng mà bước theo nàng. Tim chàng như

ngừng đập; chẳng có điều gì trên cõi đời này đủ sức buộc chàng chấp nhận rằng, nàng là một kẻ phạm tội được; nhưng chàng cảm thấy một điều gì ghê gớm sắp xảy ra đến nơi, một biến cố sẽ ghi dấu lên suốt cuộc đời chàng. Có vẻ nàng muốn chỉ cho chàng thấy điều gì, cũng gần đâu đó trong công viên này thôi. Chàng đứng dậy theo chân nàng, và chợt chàng nghe sát cạnh chàng một tiếng cười trong và mát như thủy tinh, chàng cảm thấy một bàn tay ai đó nằm trong tay chàng, chàng cầm lấy bàn tay ấy siết chặt rồi choàng tỉnh dậy. Aglaia đang đứng trước mặt chàng, cười rạng rỡ.

Chương 36

Nàng cười, nhưng nàng cũng bực bội nữa.

– Ngủ à? Ngài ngủ được sao?! - Nàng kêu lên bằng một giọng ngạc nhiên, rẻ rúng.

– Ủa, cô đấy sao? - Hoàng thân lăm bắm, chàng vẫn chưa tỉnh hẳn và nhận ra nàng trong nỗi kinh ngạc. - À, phải! Chúng ta có hẹn gặp nhau... Tôi ngủ quên đi mất.

– Tôi thấy rồi mà.

– Ngoài cô ra, có ai khác đánh thức tôi dậy nữa không? Không có ai ngoài cô nữa chứ? Tôi cứ nghĩ có... có một người đàn bà khác nữa ở đây...

– Một người đàn bà khác à?!

Rốt cuộc hoàng thân đã tỉnh lại hẳn.

– Chỉ là một giấc mơ thôi, - chàng dăm chiêu nói. - Thật cũng lạ, ngay lúc này mà tôi có thể mơ thấy một giấc mơ như thế... Cô ngồi xuống đi chứ!

Chàng cầm tay đỡ nàng ngồi xuống ghế đá; chàng ngồi xuống cạnh nàng và trôi vào cõi trầm tưởng. Aglaia không hề khơi chuyện, nàng chỉ chăm chăm nhìn chàng. Chàng cũng nhìn nàng, nhưng đôi lúc có vẻ như chàng không hề thấy có nàng ngồi bên cạnh nữa. Nàng đỏ bừng mặt.

– À phải, - hoàng thân giật mình nói. - Ippolit bắn súng vào đầu mà!

– Lúc nào? Tại nhà ngài à? - Nàng hỏi cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên cho lắm. - Hình như chiều hôm qua tôi vẫn thấy hẳn

còn sống mà? Tại sao một vụ như thế xảy ra mà ngài có thể ra đây ngủ được chứ? - Nàng chột nóng nảy hỏi.

– Nhưng cậu ấy có chết đâu. Súng không nổ mà.

Aglaia cứ khăng khăng muốn biết, nên hoàng thân đành phải kể lại cho nàng nghe đầy đủ chi tiết về biến cố xảy ra đêm qua. Nàng cứ giục chàng kể cho nhanh, nhưng nàng lại cứ hay hỏi ngắt ngang bằng những câu hỏi chẳng ăn nhập vào đâu cả. Nàng hết sức chú ý đến lời lẽ của Evgeni Pavlyts nói, nàng còn hỏi hoàng thân nhiều câu về điều đó nữa.

– Thôi thế đủ rồi, chúng ta phải gấp lên mới kịp, - nàng kết luận sau khi đã nghe hết mạch chuyện. - Chúng ta chỉ ở đây được một giờ mà thôi, đến tám giờ tôi phải có mặt ở nhà rồi, vì tôi không muốn ai biết tôi ra đây. Tôi đến đây với một lý do rõ rệt. Tôi có nhiều chuyện muốn thưa cùng ngài. Nhưng ngài làm tôi quên hết cả rồi. Về phần anh chàng Ippolit đó thì tôi nghĩ rằng hắn đã sắp đặt trước cho khẩu súng không nổ rồi: Tư cách của hắn là vậy thôi. Nhưng ngài thì lại tin là hắn muốn tự tử thật, rằng hành động đó chẳng phải là một trò bịp chứ gì?

– Không phải là một trò bịp đâu.

– Vâng, có vẻ như vậy lắm. Và hắn có viết rằng ngài sẽ đem bản sao lời tự thú của hắn đến cho tôi, phải không? Thế tại sao ngài lại không mang đến?

– Nhưng cậu ấy có chết đâu. Tôi sẽ hỏi cậu ấy về bản tự thú đó.

– Phải nhớ đem đến cho tôi đấy nhé, cũng chẳng cần phải hỏi hắn gì cả. Hắn rằng hắn sẽ hả hê lắm, vì có lẽ hắn muốn tự tử để rồi sau đó tôi sẽ đọc lời tự thú của hắn. Này Lev Nikolaevits, tôi van ngài đừng cười vì những lời lẽ của tôi, vì cái giả thuyết tôi đưa ra dám đúng lắm đó.

– Nào tôi có cười đâu, vì chính tôi cũng tin rằng giả thuyết đó dám đúng lắm.

– Ngài cũng tin sao? Có thật ngài cũng nghĩ thế chẳng?

– Aglaia chợt hỏi, ngạc nhiên hết sức.

Nàng hỏi chàng không ngớt và nói nhanh, nhưng lắm lúc nàng lộ vẻ bối rối và nói không đến đâu đến đũa; lắm lúc nàng có vẻ muốn báo động cho chàng một chuyện gì đó. Nàng bứt rứt vô kể, ngoài mặt thì trông nàng can đảm, với vẻ thách thức nào đấy, nhưng chắc nàng cũng hơi khiếp ròi. Nàng vẫn mặc chiếc áo dài dung dị hằng ngày, rất hợp với nàng. Nàng run rẩy từng chập và mặt đỏ bừng lên, nàng ngồi hờ hững trên cạnh ngoài chiếc ghế đá. Sự biểu lộ đồng tình của hoàng thân rằng Ippolit toan tự sát bằng súng để cho nàng được đọc lời tự thú của hắn đã khiến nàng ngạc nhiên đến bàng hoàng.

– Đã hắn vậy, - hoàng thân giải thích, - cậu ấy muốn mọi người chúng tôi, cũng như cô, đều phải ngưỡng mộ cậu ấy...

– Ngưỡng mộ hắn ấy à?

– Ý tôi muốn nói là... làm sao tôi giải thích điều ấy cho cô được nhỉ? Khó quá đi. Duy có điều chắc chắn là cậu ấy muốn mọi người quây quần chung quanh cậu ấy, và bảo cậu ấy rằng họ yêu cậu, kính trọng cậu lắm, và cậu muốn mọi người van xin cậu hãy tiếp tục sống. Có lẽ lắm, cậu ấy đã nghĩ đến cô nhiều hơn hết thấy mọi người, vì ngay trong giây phút như thế mà cậu ta vẫn còn nhắc nhở đến cô... dù có lẽ chính cậu ấy cũng không biết là cậu ta có nghĩ đến cô nữa hay không.

– Tôi chẳng hiểu gì cả: Cái gì hắn nghĩ đến tôi mà lại không biết rằng có nghĩ đến tôi? Nhưng có lẽ tôi đã hiểu: ngài biết không, vào năm tôi mới lên mười ba tuổi, tôi đã nghĩ đến chuyện uống thuốc độc tự tử đến ba chục bận và đã tính chuyện viết lại

thư để giải thích cơ sự cho cha mẹ tôi. Tôi cũng đã nghĩ đến chuyện mình nằm yên trong quan tài, rồi mọi người sẽ vây quanh tôi khóc lóc, sẽ thống trách mình đã đối xử tàn tệ với tôi... A, sao ngài lại cười thế nhỉ? - Nàng chau mày nói thêm. - Ngài nghĩ gì lúc ngài một mình đăm đúi trong giấc mơ của ngài thế? Chắc có lẽ ngài mơ mình là một viên thống chế đã đánh bại Napoleon chắc?

Hay. - Hoàng thân cười lớn. - Thực tình tôi có mơ thấy như thế thật, nhất là lúc tôi ngủ thiếp đi. Chỉ có điều không phải tôi đánh bại Napoleon mà là đánh bại toàn bộ quân đội Áo.

- Tôi không có ý đùa cợt với ngài chút nào đâu, Lev Nikolaevits ạ. Tôi sẽ đích thân đến thăm Ippolit, xin ngài hãy báo trước cho hắn hộ. Về phần ngài, tôi thấy là hết sức quấy, bởi vì cái lối ngài nhìn ngấm vào linh hồn người và xét đoán như ngài xét đoán Ippolit đó, thật là tàn nhẫn quá. Ngài thiếu sự dịu dàng, ngài chỉ nhìn thấy mỗi sự thật không mà thôi, nên ngài bất công.

Hoàng thân nghĩ ngợi.

- Tôi nghĩ chính cô mới bất công với tôi, - ngài nói, - bởi tôi không thấy có gì sai quấy trong lối suy nghĩ của cậu ấy, vì ai ai cũng đều có khuynh hướng nghĩ như thế cả. Với lại, có lẽ cậu ấy không hề nghĩ như thế chút nào, nhưng chỉ ước muốn, ước muốn một lần cuối cùng được họp mặt với mọi người, được họ yêu mến và kính trọng mình. Đó là những tình cảm hết sức cao đẹp, duy có điều là khó đạt được bằng cách ấy, nghĩa là bằng nỗi bệnh hoạn của cậu ta, cùng một cơ nào khác nữa tôi không biết! Lại nữa, đối với một số người này thời mọi việc đều trôi chảy êm xuôi, nhưng với lắm kẻ khác thì chẳng đi đến đâu...

- Chắc chắn là ngài muốn nói thêm về cá nhân ngài chứ gì? - Aglaia nhận xét.

– Vâng, quả thế, - hoàng thân đáp, mà không nhận ra được chỗ tai ác của câu hỏi.

– Tuy nhiên, ở vào địa vị ngài, chắc tôi sẽ không ngủ đâu. Hình như đặt mình xuống đâu ngài cũng ngủ được cả. Điều đó thật chẳng có gì đẹp mặt cho ngài đâu.

– Nhưng suốt đêm tôi nào có ngủ được, thế rồi tôi tản bộ đây đó, tôi cứ đi, đi đến chỗ của âm nhạc...

– Âm nhạc gì?

– Thì chỗ người ta tấu nhạc hôm qua đó, sau đó tôi đến đây. Tôi ngồi xuống, tôi nghĩ ngợi không nguôi rồi ngủ thiếp đi.

– Ra thế đấy! Điều đó làm thay đổi tình thế có lợi cho ngài... Thế nhưng tại sao ngài lại đi đến chỗ dàn nhạc?

– Tôi không biết nữa. Tự nhiên thấy mình ở đó...

– Thôi, thôi, chuyện đó để lại sau, ngài cứ ngắt lời tôi mãi thế, mà tôi có quan tâm gì việc ngài đi ra dàn nhạc đâu cơ chứ? Ngài đã mơ thấy người đàn bà nào thế?

– Đó... đó là về... Cô đã gặp cô ấy rồi mà...

– Tôi hiểu. Tôi hiểu hết rồi. Ngài quá lắm nhé! Ngài mơ thấy cô ta như thế nào, hình dung ra sao? Nhưng mà thôi, tôi đâu có cần biết làm gì nhỉ? - Nàng vùng vằng nói thêm. - Đừng có ngắt lời tôi chứ...

Nàng ngừng nói một lúc, như để lấy lại can đảm mà trấn áp nỗi xao xuyến, bất an của mình.

– Đây là lý do tôi tới đây. Tôi muốn đề nghị ngài làm bạn cùng tôi. Tại sao đương không ngài lại nhìn tôi như thế nhỉ? - Nàng nói thêm, chớm giận hờn.

Mà quả thật lúc đó hoàng thân đang nhìn nàng trân trối, chàng nhận ra nàng lại đỏ bừng mặt lên. Trong những trường

hợp như thế này, càng đỏ mặt, nàng lại càng có vẻ giận chính mình hơn, cứ đọc trong tia mắt sáng rực của nàng là biết ngay. Thường thì một lúc sau, nàng lại quay ra giận dữ kể đối thoại với nàng, dù cho y có lỗi hay không cũng mặc, và thường nàng hay kiếm chuyện gây gổ với người đó. Đã quá rõ cái bản chất hoang dại và then thò của mình, ít khi nào nàng hăng hái nhập cuộc chuyện và thường yên lặng hơn hai cô chị của nàng, lắm lúc còn quá yên lặng là đằng khác. Nhưng gặp những trường hợp quá tế nhị như trường hợp hiện tại bắt buộc nàng phải lên tiếng, nàng thường vào chuyện bằng vẻ cao cách ngất trời và một dáng khăng khăng thách đố. Nàng cũng luôn luôn biết trước được lúc nào nàng đỏ mặt hoặc sắp đỏ mặt tới nơi.

– Có lẽ ngài không muốn nhận đề nghị của tôi thì phải? - Nàng ngạo nghễ nhìn hoàng thân.

–Ồ, không đâu, tôi muốn lắm chứ! Có điều tôi thấy việc đó không cần thiết... nghĩa là... tôi chẳng bao giờ nghĩ rằng cô cần phải đề nghị như thế cả, - hoàng thân bối rối nói.

– Vậy thì ngài nghĩ gì? Tại sao ngài lại tưởng tôi sẽ mời ngài đến đây? Ngài nghĩ gì trong đầu? Chắc ngài cho tôi là một con nhỏ ngốc nghếch như mọi người ở nhà tôi chắc?

– Tôi nào có biết cô bị mọi người coi là ngốc nghếch đâu... Tôi... thì tôi không xem cô như vậy...

Ồ, vậy sao? Vậy thì ngài thông minh quá. Thật là một con người có đầu óc.

– Theo tôi thì, - hoàng thân vuốt theo luôn. - Lắm lúc có lẽ cô còn hết sức thông minh nữa là khác. Vừa mới đây cô đã nói một lời cực kỳ trong sáng. Cô bàn về ý kiến của tôi đối với Ippolit rằng: “Ngài chỉ nhìn thấy mỗi sự thật không mà thôi, cho nên ngài bất công”. Tôi sẽ nhớ điều này và suy ngẫm về nó.

Aglaia chột đờ bùng mặt vì sung sướng. Những biến đổi như thế xảy ra thật rõ rệt và nhanh vô tả nơi con người nàng. Hoàng thân cũng sung sướng và chàng còn cười thỏa lòng mà nhìn nàng.

– Nào, bây giờ thì nghe đây, - nàng tiếp tục nói, - đã từ lâu tôi chờ đợi có dịp nói hết mọi chuyện cùng ngài, kể từ dạo ngài viết cho tôi bức thư đó và trước cả lúc đó... Ngày hôm qua, ngài đã nghe được một nửa điều tôi muốn nói rồi. Tôi xem ngài là một người thành thật và thiện hảo nhất, thành thật và thiện hảo hơn bất cứ một ai; nếu thiên hạ có cho rằng trí óc ngài... Ý tôi muốn nói là trí óc ngài đôi lúc có bệnh hoạn, thì nhận xét đó là bất công, không đúng. Tôi đã tin quyết như vậy và tôi vẫn giữ vững niềm tin ấy bởi vì, dù cho tâm trí ngài có thực là bệnh hoạn đi nữa (hẳn là ngài không giận vì tôi nói thế, tôi nói một cách đầy ý thức), thì sự sáng suốt của tâm trí ngài còn vượt cao hơn bọn họ, và họ chẳng bao giờ mơ mộng được nổi những điều tương tự như thế. Bởi vì có hai loại tâm trí: một loại tâm trí sâu sắc và một thứ tâm trí cạn cợt chẳng ra gì. Không phải thế hay sao? Đúng thế chứ?

– Có lẽ đúng thế thật, - hoàng thân lúng búng nói chỉ vừa đủ nghe, tim ngài run rẩy và đập mạnh vô hồi.

– Tôi biết rằng ngài sẽ hiểu mà, - nàng trang trọng nói tiếp.

– Hoàng thân S. và Evgeni Pavlyts thì không hiểu một chút gì về sự phân biệt hai loại tâm trí ấy. Cả Aleksandra cũng mù tịt. Nhưng ngài cứ tưởng tượng mà xem, maman lại hiểu đó!

– Cô giống Lizaveta Prokofievna nhiều lắm.

– Nghĩa là sao? Thật à? - Aglaia hỏi ngạc nhiên.

– Vâng, thật vậy đó.

– Cảm ơn ngài, - nàng nói sau một thoáng nghĩ ngợi. - Tôi rất

sung sướng được giống maman. Ngài kính trọng bà lắm phải không? - Nàng nói thêm, không ý thức chút nào về vẻ ngây thơ của câu hỏi.

- Hết sức tôn kính, và tôi lấy làm sung sướng vì cô hiểu rõ điều đó.

- Tôi cũng sung sướng như vậy, bởi vì tôi nhận thấy có lắm lúc người ta... cười nhạo bà. Nhưng bây giờ hãy nghe tôi nói câu chuyện quan trọng nhất đã: tôi đã suy đi, nghĩ lại chuyện này lâu nay rồi, và rốt cuộc thì tôi chọn ngài. Tôi không muốn người ta cười cợt tôi ở nhà nữa, tôi không muốn người ta xem tôi như một con bé ngu ngốc; tôi không muốn người ta trêu chọc tôi nữa. Tôi đã hiểu ngay mọi cơ sự này và đã thẳng thừng từ chối Evgeni Pavlyts bởi vì tôi không muốn lúc nào họ cũng toan tính gả tôi đi cho xong! Tôi muốn... tôi muốn... Vâng, tôi muốn bỏ nhà ra đi, và tôi đã chọn ngài làm người giúp tôi thực hiện ý nguyện ấy.

- Cô bỏ nhà ra đi ư?! - Hoàng thân kêu lên.

- Đúng, đúng và đúng thế đấy! Tôi bỏ nhà ra đi đấy! - Nàng kêu lên, thoát giận dữ bưng bưng. - Tôi không muốn, tôi không muốn cho họ tiếp tục làm tôi đỏ mặt hoài hoài, tôi không muốn đỏ mặt lên trước mặt họ, trước mặt hoàng thân S. hay trước mặt Evgeni Pavlyts hay bất cứ ai, vì thế nên tôi đã chọn ngài. Tôi muốn bày tỏ cùng ngài tất cả mọi sự, tất cả, kể cả những chuyện tối quan hệ, khi mà tôi đã muốn, về phần ngài, ngài cũng không được giấu giếm tôi một điều gì hết. Ít ra, tôi cũng muốn nói hết mọi sự với một người nào đó như nói với chính tôi vậy. Đương không họ bắt đầu kháo nhau rằng tôi đang chờ đợi ngài và tôi yêu ngài. Trước khi ngài đến đây, họ đã nói như thế rồi, mà tôi đâu có cho họ xem bức thư của ngài gửi, và bây giờ thì không chừa ai hết, tất cả bọn họ đều đang ca hoài cái điệp khúc đó. Tôi muốn mình đầy bản lĩnh và chẳng hề khiếp sợ chút nào. Tôi

không muốn đi dự khiêu vũ với họ. Tôi muốn trở nên hữu dụng. Tôi nuôi ý định ra đi từ lâu lắm rồi. Suốt hai mươi năm qua, tôi đã sống trong cảnh tù túng kín cổng cao tường, còn họ cứ nghĩ đến việc gả tôi đi mà thôi. Ngay khi tôi mới mười bốn tuổi, còn là một đứa con nít ranh điên khùng, tôi đã nghĩ đến chuyện bỏ nhà ra đi rồi. Bây giờ đã đến lúc tôi phải thực hiện điều đó, tôi đã chờ dịp hỏi ngài mọi điều cần thiết khi sống ở ngoại quốc. Tôi chưa bao giờ được thấy một ngôi giáo đường kiểu gô-tích nào, tôi muốn đi La Mã, tôi muốn thăm viếng tất cả các viện hàn lâm khoa học. Tôi muốn được học ở Paris. Suốt năm vừa qua, tôi đã chuẩn bị sẵn sàng, đã cần cù học hỏi, đã đọc vô số sách vở. Tôi đã đọc tất cả những sách họ cấm tôi đọc. Aleksandra và Adelaida thì sách nào cũng được đọc, hai chị ấy được phép đọc, còn tôi thì không, họ không cho tôi đọc những sách ấy và còn trông chừng, kiểm soát tôi nữa. Tôi không muốn gây gổ với các chị tôi, nhưng đã từ lâu rồi tôi nói với mẹ và bố tôi rằng, tôi muốn thay đổi địa vị xã hội của tôi. Tôi quyết định chọn nghề giáo dục, và tôi trông cậy nơi ngài, vì ngài bảo rằng ngài yêu thích trẻ con. Có lẽ chúng ta cùng dạy học, nếu không phải bây giờ thì cũng trong tương lai, được không? Cả hai chúng ta có thể cùng nhau làm một việc gì hữu ích chẳng? Tôi không muốn làm con gái một ông tướng... Nào, nói cho tôi nghe đi, ngài có phải là một người học thức uyên bác không?

–Ồ, không một chút nào!

– Thế thì tiếc quá, bởi vì tôi cứ nghĩ... mà tại sao tôi lại nghĩ thế nhỉ? Nhưng không sao, ngài vẫn sẽ là người hướng dẫn tôi, bởi vì tôi đã lựa chọn ngài.

– Thật không hợp lý chút nào, Aglaia ạ!

– Tôi muốn bỏ nhà ra đi, tôi muốn cơ mà! - Nàng kêu lên, đôi mắt nàng lại rực sáng. - Nếu ngài không bằng lòng thì tôi sẽ lấy

Gavrila Ardalionyts. Tôi không muốn người ta coi tôi như một con đàn bà quái ác trong nhà và họ cứ kết tội tôi những điều chỉ có trời mới biết nổi.

– Cô còn tỉnh không đấy? - Hoàng thân kêu lên, gần như nháy nhồm dậy. - Họ buộc tội cô về việc gì mới được chứ? Mà ai buộc tội cô?

Hết thầy mọi người trong nhà: Mẹ này, hai chị tôi này, ba này, hoàng thân S. này, cả cái thằng ranh con mất nét Kolia của ngài nữa đó! Nếu họ không nói thẳng ra thì họ cũng nghĩ như vậy. Tôi đã bảo thẳng vào mặt họ mọi điều đó, kể cả mẹ và bố tôi. Maman nghe xong đau suốt cả ngày hôm đó, còn ngày hôm sau chị Aleksandra và papa bảo tôi rằng, tôi không hiểu cái chuyện tầm phào tôi đã nói và ngay cả những tiếng mà tôi dùng nữa. Tôi liền bảo thẳng với họ rằng tôi hiểu rõ hết mọi sự, hết mọi tiếng, rằng tôi đâu phải là một đứa con nít nữa, rằng hai năm trước đây tôi đã cố tình đọc đến hai cuốn tiểu thuyết của Paul de Kock^[126] để tìm hiểu hết mọi sự xem ra sao. Nghe xong điều ấy, maman gần muốn xỉu luôn.

Một ý tưởng lạ lùng vụt qua trí hoàng thân. Chàng nhìn Aglaia chăm chú rồi mỉm cười.

Chàng khó mà tin được rằng, ngồi bên cạnh chàng đây chính là cô gái kiêu kỳ, đã có lúc đọc cho chàng nghe bức thư của Gavrila Ardalionyts với một vẻ kiêu điệu và rẻ rúng vô cùng. Chàng cũng chịu không hiểu được làm sao mà nàng lại có thể trẻ con đến như thế, thật đúng là một đứa trẻ con không hiểu “hết mọi tiếng” nó nói.

– Cô vẫn luôn luôn ở nhà đấy chứ, Aglaia Ivanovna? - Chàng hỏi. - Ý tôi muốn là cô không hề đi học ở trường, hay sống ở một trường nội trú nào đó chứ?

– Tôi chưa từng đi đâu cả, người ta cứ giữ riết tôi ở nhà, cứ như bỏ tôi vào một cái chai và chỉ kêu tôi ra để mà gả bán tôi đi đó thôi. Tại sao ngài lại cười báng bổ như thế? Tôi nhận thấy rồi, thì ra chính ngài cũng hứa về phe với họ mà cười cợt tôi nữa, - nàng nói thêm, chau mày đe dọa. - Đừng có chọc giận tôi nữa, thiếu điều đó tôi cũng chẳng hiểu tôi ra sao rồi... Tôi tin rằng ngài đến đây mà trong bụng chắc mẩm rằng tôi yêu ngài và tôi mời ngài đến đây để hẹn hò chứ chẳng không. - Nàng nói thêm một cách giận hoảng.

– Ngày hôm qua thì tôi e rằng có như thế thật, - hoàng thân nói trắng ra một cách hồn nhiên, vô tội, (ngài bối rối quá sức), - nhưng hôm nay thì tôi tin rằng cô...

– Sao? - Aglaia kêu lên, bờ môi dưới của nàng chột run lên, - ngài đã e rằng tôi... Ngài dám nghĩ rằng tôi... Lạy Chúa tôi! Có lẽ ngài nghĩ rằng tôi đến đây để dụ ngài vào bẫy chứ gì, để rồi sau đó mọi người bắt gặp chúng ta ở đây và ép ngài phải cưới tôi chứ gì?

Aglaia Ivanovna! Cô không hổ thẹn sao? Lẽ nào một ý nghĩ bẩn thỉu như thế lại có thể nảy sinh trong trái tim hồn nhiên, trong trắng của cô được sao? Tôi dám cuộc rằng, chính cô cũng không hề tin một lời nào cô vừa nói đó và cô cũng chẳng biết cô đang nói gì nữa hết!

Aglaia ngòai yên, cúi gằm mặt xuống đất như thể nàng sợ hãi về những lời nàng vừa nói ra.

– Tôi chẳng có gì phải hổ thẹn cả, - nàng thì thào. - Mà làm sao ngài biết là tôi có một trái tim vô tội chứ? Đã thế thì làm sao ngài dám gửi cho tôi một bức thư tình cơ chứ?

– Một bức thư tình ư? Bức thư của tôi... mà là thư tình sao?! Đó là một bức thư đầy sự tôn kính, một bức thư đã viết từ tận đáy

lòng tôi, vào một lúc bần khổ, khổ sở nhất trong đời sống tôi! Vào lúc đó, tôi đã nghĩ đến cô như một thứ ánh sáng... tôi...

- Thôi được rồi, được rồi, - nàng chột ngắt lời chàng, nhưng bằng một giọng khác hẳn, có vẻ hết sức hối hận và thoáng sợ sệt, nàng còn nghiêng người về phía chàng, vẫn cố không nhìn vào mặt chàng, khẽ chạm vào vai chàng như muốn van xin chàng đừng có giận nàng. - Được rồi, - nàng nói tiếp và hổ thẹn quá sức, - tôi nhận là tôi diễn ý một cách ngu xuẩn. Tôi làm thế... chỉ để thử thách ngài. Nếu tôi có làm ngài chạnh lòng, xin hãy tha thứ. Làm ơn đừng nhìn thẳng vào mắt tôi như thế. Hãy quay đi. Ngài bảo rằng đó là một ý tưởng quá bần thiêu ư? Tôi đã cố ý nói thế để làm ngài đau. Đôi khi chính tôi cũng phải sợ cho những điều tôi sắp nói, thế rồi bất ngờ tôi nói ra. Ngài vừa bảo ngài viết bức thư đó trong lúc khổ sở, khốn khó nhất của đời ngài... tôi biết lúc đó là lúc nào rồi, - nàng nói nhỏ nhẹ, lại cúi gầm mặt xuống.

- Ôi, phải chi cô biết rõ được tất cả mọi điều!

- Tôi biết hết chứ! - Nàng kêu lên với một niềm xúc động mới mẻ. - Lúc đó ngài đã sống suốt tháng chung một căn phòng với người đàn bà tai quái, mà ngài đã bỏ đi theo...

Nàng không đỏ mặt nữa, nhưng mặt trắng bệch đi lúc nói những lời này, rồi bất chợt nàng đứng dậy như bị một thôi thúc vô thức nào đó, song sức tỉnh, nàng lại ngồi xuống, đôi môi nàng run run mãi hồi lâu. Một phút yên lặng. Hoàng thân sững sờ vì sự bột phát bất ngờ của nàng mà chàng cũng không thể quy được lý do tại sao.

- Tôi không yêu ngài chút nào hết, - nàng chột nói như thể trả lời để át giọng hoàng thân. Hoàng thân không trả lời, hai người lại yên lặng thêm một phút nữa.

- Tôi yêu Gavril Ardalionyts... - Nàng thì thào rõ nhanh chỉ

đủ nghe, đầu cúi thấp hơn nữa.

– Không đúng, - hoàng thân nói, cũng gần như thì thầm.

– Vậy ra tôi nói dối à? Không, quả thật như vậy đó; tôi đã hứa lấy anh ta vào ngày hôm kia, cũng trên chiếc ghế đá này.

Hoàng thân giật nảy mình rồi trầm tư một lúc.

– Không phải thế, - chàng nhắc lại một cách quả quyết, - cô chỉ bịa ra đấy thôi.

– Chà sao mà ngài lịch sự quá thế! Được rồi, để tôi cho ngài biết, anh ấy đã sửa mình rồi. Anh ấy yêu tôi còn hơn chính mạng sống của anh ấy. Anh ấy đã dám đốt tay mình trước mặt tôi chỉ để chứng tỏ rằng anh ấy yêu tôi hơn chính sinh mạng mình.

– Ông ấy đốt tay à?

– Phải, đốt tay. Ngài muốn tin hay không thì mặc, đối với tôi cũng vậy thôi.

Hoàng thân lại yên lặng. Aglaia không có vẻ gì là nói đùa cả; nàng đang giận lắm.

– Vâng, thế ông ta có mang theo nến lại đây không? Chứ nếu không thì tôi nghĩ rằng...

– Vâng... có nến. Có gì là khó tin đâu nào?

Một cây nến nguyên hay nến cháy dở trên đế?

– Ồ... mà không... vâng, nửa cây nến cháy dở... một khúc ngắn thôi... À mà cả một cây nến nguyên! Gì chẳng được, để tôi yên đi! Còn nếu ngài cứ khẳng khẳng phải biết nữa, thì đây, anh ấy mang theo cả diêm nữa. Anh ấy thắp nến rồi đặt ngón tay trên ngọn lửa suốt nửa tiếng đồng hồ... Bộ không được sao?

– Tôi vừa gặp ông ta tối qua đây, ngón tay ông ta lành nguyên mà.

Aglaia chột phá lên cười như một đứa trẻ con. Xong nàng quay

thoắt sang phía hoàng thân với một vẻ tin cậy hồn nhiên trẻ thơ, nụ cười vẫn còn đậu trên môi, nàng nói:

– Ngài có biết tại sao tôi vừa nói dối với ngài không? Bởi tôi nhận thấy khi ta nói dối, nếu khéo léo gài vào một chuyện bịa đặt hơi khác thường, một chi tiết thật đặc biệt- nghĩa là một điều rất hiếm khi xảy ra hay khó có thể xảy ra, thì lúc đó, lời nói dối lại nghe có vẻ dễ tin được hơn. Trừ trường hợp này thì không có kết quả, vì tôi không biết cách ...

Nàng lại chột chau mày, như vừa nhớ điều gì.

– Đạo ấy, lúc tôi đọc cho ngài nghe về “chàng hiệp sĩ nghèo”, - nàng nói, quay thoắt qua hoàng thân và nhìn chàng thật nghiêm trang, buồn rầu, - thì ít ra tôi cũng muốn... ca tụng ngài một điều, nhưng cùng lúc đó, tôi muốn bêu riếu ngài vì cách xử sự của ngài và chứng tỏ cho ngài thấy rằng tôi biết hết mọi sự...

– Cô thật là bất công với tôi quá... cả đối với người đàn bà khốn khổ mà cô vừa nói tới với một giọng điệu tàn ác quá đỗi nữa, Aglaia ạ.

– Đó chẳng qua chỉ vì tôi biết hết... biết tất... nên tôi mới nói bằng những lời lẽ như thế! Tôi biết rõ cách đây sáu tháng, ngài đã cầu hôn với cô ta trước mặt mọi người. Đừng ngắt lời tôi chứ! Ngài cũng thấy là tôi chỉ nói thế thôi mà, không hề bình luận gì cả. Sau đó, cô nàng bỏ đi với Rogojin; kể đến ngài lại sống với cô ta ở vùng quê hay một tỉnh lẻ đâu đó, rồi cô ta lại bỏ ngài mà theo một anh khác. (Aglaia đỏ bừng mặt). Thế rồi cô ta lại trở về cùng Rogojin, gã này thì yêu cô ta như... như một tên điên. Rồi ngài... một con người thông minh sáng láng dường ấy... lại lóc cóc chạy theo cô ta ngay lúc vừa hay tin cô ta trở lại Petersburg. Đêm hôm qua, ngài đã hùng dũng xông tới mà bảo vệ cô ta, và ngay mới vừa đây, ngài lại mơ mộng đến cô ta nữa... Ngài thấy chưa, tôi biết không sót một tí mà. Chắc lại vì cô ta mà ngài đến đây...

– Phải, đúng là vì nàng, - hoàng thân nhỏ nhẹ đáp, đầu cúi gằm xuống, buồn thảm và ưu tư, chàng không hề biết rằng Aglaia đang nhìn chàng rục rứa, - vâng vì nàng, chỉ để tìm hiểu xem... tôi không tin rằng nàng sẽ hạnh phúc với Rogojin, mặc dù... nói cho cùng, tôi cũng chẳng biết mình có thể làm gì cho nàng, có thể giúp nàng thế nào, thế nhưng mà tôi cứ đến.

Chàng giật mình và ngược nhìn Aglaia; nàng vẫn lẳng tai nghe ngài với vẻ oán ghét.

– Nếu ngài đến đây mà không biết lý do, - rốt cuộc nàng nói, - thì đó là vì ngài yêu cô nàng quá nhiều chứ sao.

– Không đâu, - hoàng thân trả lời. - Không, tôi không yêu nàng. Ôi, ước chi cô biết được nỗi kinh hoàng mỗi khi tôi nhớ lại thời kỳ sống chung cùng nàng!

Chỉ những lời nói đó không thôi cũng đã khiến chàng run rẩy khắp toàn thân rồi.

– Kể hết cho tôi nghe đi, - Aglaia bảo.

– Không có gì mà cô không thể nghe hết. Tôi cũng không biết tại sao tôi lại muốn kể hết mọi chuyện này cho cô nghe, cho mỗi mình cô thôi; có lẽ bởi vì thực tâm tôi yêu cô vô cùng. Người đàn bà khốn khổ đó đã tin một cách sâu xa rằng, nàng là một kẻ sa đọa nhất, một sinh vật xấu xa nhất trên cõi đời này. Ôi, xin đừng đem nàng ra làm đích mà nguyên rủa, xin đừng ném đá vào nàng. Nàng đã tự làm khổ nàng rất nhiều vì cảm giác ô nhục bất xứng của nàng rồi! Hỡi trời xanh, nàng có tội tình gì đâu chứ? Ôi, trong những cơn phẫn khích cùng cực của nàng, nàng đã kêu khóc triền miên rằng nàng là nạn nhân của loài người, là nạn nhân của một gã đàn ông gian ác, đàng điếm. Nhưng cho dù nàng có nói gì với cô đi nữa, thì cô hãy tin rằng, chính nàng là người đầu tiên không tin những lời nàng nói và hết lòng tin chắc

rằng, rõ ràng nàng mới là kẻ có tội. Lúc tôi gắng sức trục những tư tưởng hắc ám đó đi, nàng lại tỏ ra quá sức đau đớn cho đến nỗi tim tôi luôn luôn buốt nhói mỗi khi tôi nhớ lại giây phút kinh khiếp đó. Tôi có cảm tưởng như có kẻ đã đâm sượt tim tôi. Cô có biết tại sao nàng đã bỏ tôi mà đi không? Nàng ra đi chỉ để tỏ cho tôi thấy nàng là một kẻ sa đọa. Nhưng điều khủng khiếp hơn hết là có lẽ chính nàng cũng không biết rằng nàng chỉ muốn chứng tỏ điều đó với tôi thôi, nhưng nàng đã bỏ đi vì một nỗi thôi thúc không sao cưỡng được về mối ô nhục xấu hổ nào đó, cho nên lúc ấy nàng có thể đã tự nhủ: “Đó, mi lại làm một điều ô nhục nữa, đúng mi là một sinh vật sa đọa rồi.” Ôi, cô Aglaia ơi, có lẽ cô không hiểu nỗi điều đó đâu. Cô có nhận thấy không, có lẽ từ trong cảm giác ô nhục đớn hèn khôn nguôi đó, có thể nàng tìm ra được nỗi khoái trá khác thường, khủng khiếp như để trả thù người nào đó. Đôi lúc tôi đã khiến được nàng nhìn thấy lại ánh sáng xung quanh nàng, nhưng rồi nàng lại bứt rứt ngay đó và còn nhiếc móc tôi đã dám lên mặt kẻ cả với nàng, (trong khi tôi chẳng hề có ý nghĩ đó chút nào), đến lúc tôi cầu hôn nàng, nàng hay nhiều lời bảo tôi rằng, nàng không van xin sự thương xót, đoái hoài hay sự hạ cố giúp đỡ của bất cứ ai, nàng cũng chẳng màng đến chuyện có kẻ vực nàng lên ngang hàng với họ bao giờ. Cô đã thấy nàng hôm qua đó. Cô có nghĩ rằng nàng hạnh phúc bên đám đông đó không, rằng đám đông đó quả có xứng hợp với nàng hay không? Cô không biết chứ, nàng có học thức và tiến bộ biết bao nhiêu, sự hiểu biết của nàng mới uyên bác làm sao! Lắm lúc nàng còn khiến tôi ngạc nhiên nữa là khác!

– Ngài đã thuyết cho cô nàng nghe... những bài giảng đạo như thế rồi đấy chứ?

– Ồ, không đâu, - hoàng thân trầm tư nói tiếp, chàng không nhận ra được giọng điệu của câu hỏi ấy nữa, - tôi ít khi nói.

Thường thì tôi muốn nói, nhưng sự thật là lúc tôi chẳng biết phải nói gì nữa. Cô cũng biết đó, có nhiều trường hợp yên lặng là thượng sách. Ồ! Hẳn là tôi đã tha thiết yêu nàng. Ôi, tôi đã yêu nàng nhiều lắm, nhưng về sau này... sau này... nàng đã đoán biết hết mọi sự.

– Nàng đoán biết những gì?

– Đoán biết rằng tôi chỉ thương xót nàng đấy thôi... và rằng tôi... tôi không còn yêu nàng nữa.

– Làm sao ngài biết được? Có lẽ nàng đắm yêu cái tên điền chủ mà nàng đã bỏ đi cùng đó chẳng?

– Không đâu. Tôi biết mà. Nàng chỉ muốn chơi trác hẳn đấy thôi.

– Nàng không bao giờ chơi trác ngài đấy chứ?

– Ồ, không. Nàng chỉ cười độc địa với tôi thôi. Vào dạo đó, những lúc nổi giận, nàng cũng hay nhiếc móc tôi khiếp lắm... thế rồi nàng lại khổ sở một mình! Nhưng mà... sau đó... Ồ, mà thôi đừng nhắc tôi nhớ đến những kỷ niệm đó nữa, đừng nhắc đến nữa!

Hai tay chàng ôm lấy mặt.

– Ngài có biết cô ta viết thư cho tôi hầu như hằng ngày không?

– Ừa, thật thế sao? - Hoàng thân kêu lên thất kinh. - Tôi có nghe nói điều đó, nhưng tôi không muốn tin.

– Ngài nghe ai nói? - Aglaia giật mình, hỏi.

– Thì Rogojin vừa bảo tôi hôm qua, nhưng y nói bằng những lời lẽ mơ hồ lắm.

– Hôm qua à? Sáng hôm qua à? Hôm qua vào lúc nào chứ? Trước hay sau buổi hòa nhạc?

– Sau. Lúc đó khuya rồi, quá mười một giờ đêm.

– À, thế ra là Rogojin đấy... - Nhưng ngài có biết cô nàng viết gì cho tôi trong những thư đó không?

– Nàng có viết gì thì tôi cũng chẳng lạ; khủng khủng điên điên mà.

– Mấy bức thư đó đây. - Aglaia rút trong túi ra ba bức thư đựng trong ba phong bì khác nhau rồi ném xuống trước mặt hoàng thân. - Suốt một tuần lễ, cô ta cứ năn nỉ, i ôi và tán tỉnh để tôi lấy ngài. Vâng, cô nàng thông minh, dù có hơi điên điên, và ngài có lý mà bảo rằng nàng thông minh hơn tôi nhiều... Nàng viết rằng nàng quý mến tôi lắm, ngày nào cũng vậy, nàng đều tìm dịp nhìn tôi cho bằng được, dù nhìn tí tặn mãi xa. Nàng viết rằng, ngài yêu tôi, rằng nàng biết điều đó, nàng đã để ý thấy từ lâu rồi, rằng ngài thường nói với nàng về tôi dạo ngài ở đó. Nàng muốn thấy ngài được hạnh phúc, nàng đoán chắc rằng chỉ có tôi mới đem được hạnh phúc đến cho ngài... Nàng viết thật loạn cuồng... thật kỳ lạ... Tôi chưa cho ai xem mấy bức thư này hết, cốt chờ ngài mà. Ngài có biết việc này nghĩa lý như thế nào không? Ngài có đoán biết được không?

– Đó là chuyện điên rồ... chứng tỏ rằng nàng mất trí đó thôi, - hoàng thân nói, môi ngài run rẩy.

– Ngài không khóc đấy chứ?

– Không đâu Aglaia, tôi đâu có khóc, - hoàng thân nói và nhìn nàng.

– Tôi phải làm sao bây giờ đây? Ngài khuyên tôi phải làm gì chứ? Tôi không thể tiếp tục nhận thư như thế này nữa.

– Ồ, thì cứ để mặc cô ấy, tôi xin cô đó! - hoàng thân kêu lên. - Cô có thể làm gì được trong chỗ tối tăm này? Tôi sẽ cố hết sức thuyết phục nàng đừng viết thư cho cô nữa.

– Nếu thế thì quả thật ngài là một kẻ vô tâm rồi! - Aglaia kêu lên. - Há ngài không thấy rằng cô ta đâu có yêu gì tôi mà chỉ yêu ngài đấy thôi sao? Có thể nào ngài hiểu cô ta tất cả mà bỏ sót được chi tiết đó sao? Ngài có biết cô ta muốn gì khi làm việc này, và mấy bức thư đó có nghĩa như thế nào không? Đó là lòng ghen tuông, còn tệ hơn là ghen tuông nữa! Cô ta... ngài có ý nghĩ rằng cô ta sẽ thực tâm lấy Rogojin làm chồng ư? Y như lời cô ta viết trong mấy bức thư này ấy à? Thế nào rồi cô ta cũng đi tự tử ngay sau ngày chúng ta làm lễ thành hôn đấy thôi!

Hoàng thân giật mình, tim chàng như ngừng đập. Chàng kinh hãi nhìn Aglaia trân trối: Chàng lấy làm lạ mà nhận ra rằng cô bé này đã trưởng thành từ lâu lắm rồi.

– Aglaia à, có Chúa làm chứng, tôi sẵn sàng hy sinh đời mình để đem lại yên vui và hạnh phúc cho tâm hồn cô ấy, nhưng... tôi không làm sao yêu cô ấy được và cô ấy cũng biết thế rồi.

– Vậy thì ngài hãy hy sinh mạng sống đi, điều đó hợp với ngài quá mà! Ngài là một con người nhân ái bao la mà! Và đừng gọi tôi là “Aglaia” nữa! Vừa mới đây ngài gọi tôi là “Aglaia” đó... Ngài có nhiệm vụ phải phục sinh cho nàng, ngài phải đồng hành với nàng trở lại để vỗ về và mang lại sự thanh thản cho cõi lòng nàng. Phải, ngài yêu nàng biết mấy cho vừa!

– Tôi không thể hy sinh tính mạng của tôi được, mặc dù đã có lần tôi định như vậy... và có lẽ tôi vẫn còn muốn hy sinh bây giờ. Nhưng tôi biết chắc mười mươi rằng, sống với tôi thế nào nàng cũng bị hư mất, vì cơ đó tôi đã xa rời nàng. Hôm nay, tôi phải đến gặp nàng vào lúc bảy giờ; có lẽ tôi sẽ không đến nữa. Niềm kiêu hãnh của nàng chẳng bao giờ chịu để nàng tha thứ cho mối tình của tôi- rồi thì ra cả hai chúng tôi đều sẽ bị hư mất thôi! Việc này thật là bất thường, nhưng mọi việc ở đây đều bất thường tất cả. Cô bảo rằng, nàng yêu tôi, nhưng đó có phải là tình yêu không?

Có thể nào tình yêu vẫn tồn tại sau bao nhiêu nỗi ngậm đắng nuốt cay mà tôi đã phải cam chịu?! Không, đó chẳng phải là tình yêu, mà là một điều gì khác!

– Sao ngài lại tái xanh đi thế?! - Aglaia chột hốt hoảng kêu lên.

– Chẳng sao cả, tôi thiếu ngủ đấy thôi, tôi quá mệt... Đúng là lúc đó chúng tôi đã nói về cô thật đấy, Aglaia...

– Thật thế sao? Thật ngài có thể nói với cô ta về tôi sao? Và... làm sao ngài lại yêu tôi được khi ngài chỉ mới gặp tôi có một lần?

– Tôi không biết nữa. Lúc đó, trong cõi tăm tối hỗn mang, tôi đã mơ thấy... tôi đã mơ thấy một... có lẽ là một buổi rạng đông mới mẻ. Không biết sao tôi lại nghĩ đến cô đầu tiên. Quả thực, tôi đã viết thư cho cô vào lúc ấy mà tôi cũng không biết nữa. Tất cả chỉ là một giấc mơ, một cách để vượt thoát ra khỏi chốn hãi hùng lúc đó... về sau tôi đã bắt đầu làm việc; tôi đã dự tính sẽ không trở lại đây trong vòng ba năm nữa...

– Vậy ra ngài đến đây vì nàng?

Có một thoáng run rẩy trong giọng của Aglaia.

– Vâng, vì nàng.

Suốt hai phút đồng hồ, cả hai người đều trôi vào cõi yên lặng buồn thảm. Aglaia đứng khời ghế đá.

– Vì ngài đã bảo rằng... - nàng nói giọng ấp úng, - vì chính ngài đã tin rằng người đàn bà... khốn khổ của ngài ấy... là một mục diên, cho nên tôi không chấp gì những hành động diên rồ, kỳ chướng của cô ta... Tôi cầu xin ngài, Lev Nikolaevits ạ, xin ngài hãy đem ba bức thư này mà ném thẳng vào mặt cô ta cho tôi. Và nếu cô ta còn cả gan, - Aglaia bắt chột hét lên, - nếu mà cô ta còn cả gan viết cho tôi một dòng nào nữa thì hãy báo cho cô ta biết rằng, tôi sẽ thừa chuyện với ba tôi, để ông ta tống cô ta vào một

nhà thương điên!...

Hoàng thân giật thót người và hoảng hốt nhìn thấy cơn lôi đình bất thần của Aglaia; rồi chợt một màn sương mờ buông xuống trước mặt chàng...

– Cô không thể cảm nghĩ như thế được... Điều đó không đúng!
- Chàng lắm bảm.

– Đúng quá đi chứ! Đó là sự thật mà! - Aglaia hét lên, gần như nàng không còn kìm hãm được nữa.

– Cái gì? Cái gì thật nào? - Một giọng khiếp hãi cất lên thật gần họ.

Lizaveta Prokofievna đã đứng trước mặt hai người.

– Sự thật là cái chuyện tôi sắp lấy Gavril Ardalionyts đó! Sự thật là tôi yêu anh ấy và ngày mai tôi sẽ bỏ nhà ra đi với anh ấy đó! - Aglaia quay lại mẹ. - Mẹ đã nghe chưa? Mẹ đã thỏa cái tính hiếu kỳ của mẹ chưa? Bây giờ mẹ đã vừa lòng rồi chứ?

Thế rồi nàng bỏ chạy về nhà.

– Này ông bạn, bây giờ ông bạn khoan cất bước đã, - Lizaveta Prokofievna nói, ngăn hoàng thân lại. - Xin ngài vui lòng quá bước về nhà tôi và giải thích cho tôi rõ... Ôi, tôi khổ sở quá chừng! Cả đêm qua tôi không sao chợp mắt được một chút!..

Hoàng thân bước theo bà.

Vừa về đến nhà, Lizaveta Prokofievna dừng lại ngay ở phòng đầu; bà ngồi phịch xuống một chiếc đi-văng không sao đi thêm được nữa, người bà không còn một chút sức lực nào, bà quên cả mời hoàng thân ngồi xuống. Đó là một gian phòng rộng rãi, có một chiếc bàn tròn ở chính giữa, một chiếc lò sưởi với rất nhiều hoa trên các kệ kê dưới cửa sổ, cuối phòng là một cửa kính dẫn ra vườn. Adelaida và Aleksandra chạy ngay vào đưa mắt nhìn hoàng thân và bà mẹ một cách lạ lùng thắc mắc.

Ở dã thự mùa hè này, các cô gái thường thức dậy vào khoảng chín giờ; nhưng hai, ba hôm nay, Aglaia đã thức dậy sớm hơn đôi chút và đi dạo trong vườn, không phải vào lúc bảy giờ, mà vào khoảng tám giờ hay muộn hơn chút ít. Lizaveta Prokofievna thì thức trắng đêm với nỗi âu sầu trăm mối, đã trở dậy lúc tám giờ sáng, định bụng sẽ gặp ngay được Aglaia trong vườn, vì bà nghĩ nàng đã thức dậy rồi; nhưng bà không gặp con gái trong vườn và cũng không thấy nàng trong phòng ngủ. Hốt hoảng, bà đánh thức hai cô con gái kia dậy. Họ được gia nhân cho biết Aglaia đã đi ra công viên trước bảy giờ. Các cô gái cười cho cái chứng quái gỡ mới lạ này của cô em gái tính tình bất định và lưu ý mẹ rằng Aglaia thế nào cũng giận lắm, nếu bà đi kiếm nàng ở công viên, chắc chắn lúc này nàng đang ngồi với một quyển sách trên tay nơi chiếc ghế đá xanh mà nàng đã nói đến vào ba ngày trước đây, chiếc ghế mà nàng đã suýt cãi nhau với hoàng thân S., vì ông này không chịu nhận thấy nơi chốn đó có gì độc đáo hết. Ngạc nhiên khi thấy đôi bạn hẹn hò nhau trong công viên và

nghe con gái thốt ra những lời lạ lùng, Lizaveta Prokofievna hốt hoảng vì bao nhiêu là lý do; nhưng bây giờ đã đem hoàng thân về được đến nhà với mình rồi, bà lại áy náy cho cái sáng kiến đó của bà, “xét cho cùng thì tại sao Aglaia lại không thể gặp gỡ và chuyện trò cùng hoàng thân trong công viên được, dù cho họ có hẹn hò nhau từ trước cũng vậy chứ có sao?”.

– Thưa hoàng thân quý mến, - rốt cuộc bà lấy được can đảm mà nói, - chớ vội nghĩ rằng tôi kéo ngài về đây để hạch hỏi ngài... Sau mọi việc xảy ra chiều hôm qua, thì thưa ông bạn, hẳn cũng còn lâu tôi mới muốn gặp lại ông bạn...

Bà ngần ngừ.

– Nhưng chắc bà vẫn muốn biết rõ tại sao tôi và Aglaia Ivanovna lại gặp gỡ nhau sáng nay chứ? - Hoàng thân hết sức bình thản nói trọn ý câu nói của bà ta.

– Vâng, thì hẳn là tôi muốn biết chứ! - Lizaveta Prokofievna nổi cáu ngay. - Tôi chẳng ngại gì cái việc nói trắng ra cả. Bởi tôi chẳng làm méch lòng ai và tôi cũng chẳng hề có ý xúc phạm đến ai cả...

– Lạy Chúa! Đương nhiên là bà phải muốn biết chứ, có gì quá trong việc đó đâu; bà là mẹ của cô ấy mà. Tôi gặp Aglaia Ivanovna lúc bảy giờ sáng nay tại ghế đá xanh thể theo lời mời của cô ấy hôm qua. Hôm qua, cô ấy có viết giấy ngỏ ý muốn gặp tôi để thảo luận một việc hệ trọng. Chúng tôi đã gặp nhau và trò chuyện trong suốt một tiếng đồng hồ về những vấn đề liên quan đến riêng một mình cô ấy, thế thôi.

– Dĩ nhiên là chỉ có thế, bạn ạ. Tôi chẳng có gì để thắc mắc hết. - Lizaveta Prokofievna trang trọng nói.

– Hay lắm đó, hoàng thân ạ! - Aglaia nói, nàng bất thần bước vào phòng. - Hết lòng tạ ơn ngài vì đã xét cho rằng tôi không thể

nào hạ mình nói dối được. Thôi đủ rồi, mẹ ạ, hay mẹ còn có ý hỏi thêm gì ngài nữa không?

– Hẳn cô cũng biết rằng cho đến nay tôi chưa hề đỏ mặt trước mặt cô bao giờ cả... mặc dù giá tôi có như thế thì cô hả lòng hả dạ lắm đấy, - Lizaveta Prokofievna nói bằng một giọng lên lớp. - Thôi, tạm biệt hoàng thân, xin lỗi đã quấy rầy ngài. Mong ngài tin rằng tôi vẫn hằng mến mộ ngài.

Hoàng thân liền cúi chào bà mẹ và các cô gái rồi lặng lẽ đi ra. Aleksandra và Adelaida mỉm cười to nhỏ với nhau điều gì đó. Lizaveta Prokofievna nghiêm khắc nhìn họ.

– Maman ơi, chúng con chỉ cười cái kiểu hoàng thân cúi đầu thi lễ mới điệu làm sao thôi! - Adelaida cười lớn. - Thường khi thì ngài vụng về lắm, thế mà bỗng dưng sao bây giờ ngài lại kiểu cách... y như anh chàng Evgeni Pavlyts thế nhỉ?

Phong cách nhã nhặn và trang trọng chỉ xuất phát từ tâm hồn chứ không thể học nơi một ông thầy khiêu vũ mà được, - Lizaveta Prokofievna trả lời bằng một giọng kẻ cả, xong bà bước lên thang gác về phòng bà mà không buồn liếc lại Aglaia nữa.

Khoảng chín giờ, hoàng thân về đến nhà, chàng gặp Vera Lukianovna và cô đầy tớ ngoài hàng hiên. Họ đang dọn dẹp, quét tước lại cho sạch sẽ sau cái đêm hoang tàn, bừa bãi hôm trước.

– Tạ ơn Trời, cũng may chúng tôi có thì giờ dọn dẹp xong thì ngài về đến! - Vera vui vẻ nói.

– Chào cô, tôi hơi choáng váng đôi chút, tôi không ngủ được. Tôi muốn đi chợ mắt một lúc.

– Ngài muốn nằm nghỉ nơi hàng hiên này chẳng, như ngày hôm qua? Hay lắm. Tôi sẽ dặn mọi người đừng có làm kinh động ngài. Papa đã ra đi rồi.

Cô đầy tớ rút lui. Vera cùng nhón theo chân cô ta nhưng nàng

lại trở bước đến bên hoàng thân với vẻ mặt âu lo.

– Thưa hoàng thân, xin ngài hãy thương xót... chàng trai trẻ khốn khổ đó. Xin ngài đừng đuổi cậu ấy đi hôm nay.

– Tôi không hề nghĩ đến việc đuổi cậu ta đâu. Cậu ta muốn làm gì thì tùy.

– Cậu ấy sẽ chẳng làm gì bây giờ đâu... xin đừng khắc nghiệt với cậu ta.

– Ồ, không có đâu. Tại sao tôi phải khắc nghiệt chứ?

– Với lại... cũng đừng có cười cậu ấy; quan trọng nhất là điều đó.

– Ồ, chắc chắn là không rồi!

– Tôi thật là ngu dại mới nhắc những điều ấy ra với một người như ngài, - Vera đỏ mặt, nói. - Mà ngài mệt thật đó, - nàng mỉm cười, nói, vừa quay bước đi, - nhưng đôi mắt ngài lúc này sao nhân hậu, khả ái quá, trông hạnh phúc quá!

– Đôi mắt ấy lộ vẻ hạnh phúc thật sao? - Hoàng thân nồng nhiệt hỏi, rồi chàng cười thoải mái.

Nhưng cô bé Vera vốn thật thà, chân chất và tự nhiên như một cậu bé trai ấy đã đâm bối rối hết sức, nàng đỏ mặt hơn nữa và miệng vẫn tươi cười, nàng thoăn thoắt bước ra.

“Thật là một... cô gái dễ mến”, - hoàng thân nghĩ thế rồi quên nàng ngay. Chàng đi đến góc hiên chỗ có một chiếc tràng kỷ với một chiếc bàn nhỏ bên cạnh, ngài ngồi xuống, úp mặt vào đôi tay, và cứ ngồi thế suốt mười phút đồng hồ, xong chợt chàng cho tay vào túi bên hông và bòn chồn lôi ra ba bức thư.

Nhưng rồi cánh cửa lại mở và Kolia bước vào. Hoàng thân sung sướng thấy rõ vì có dịp bỏ lại mấy bức thư đó vào túi và trì hoãn lại cái giây phút đọc chúng.

– Chà, cũng to chuyện thật! - Kolia nói, vừa ngồi xuống đi-văng và đi thẳng vào chuyện như thói quen của những người như nó. - Lúc này ngài nghĩ sao về Ippolit? Chắc ngài đã mất niềm quý mến hẳn rồi chứ?

– Tại sao lại mất? Nhưng này Kolia, tôi mệt rồi. Với lại, nhắc lại chuyện ấy thật xót xa quá. Sao, sức khỏe cậu ấy thế nào?

– Hẳn ngủ, chắc hẳn còn ngủ đến hai giờ nữa mới dậy. Tôi hiểu mà, ngài đâu có ngủ ở nhà. Ngài lang thang ngoài công viên. Hẳn là như vậy rồi, ngài hay mũi lòng, đa cảm... Tôi chẳng có gì phải ngạc nhiên hết.

– Sao chú biết tôi lang thang ngoài công viên và không ngủ nhà hả?

– Thì Vera vừa bảo xong. Cô ta cứ can tôi đừng có vào, nhưng tôi không thể không vào thăm ngài được, dù chỉ một phút thôi. Đã hai giờ qua, tôi túc trực cạnh giường bệnh của hẳn. Bây giờ thì đến lượt Coxtia Lebedev. Burdovski thì đi rồi. Nào, ngài cứ nằm xuống đi chứ, hoàng thân. Chúc ngài một đêm... à, một ngày tốt lành. Nhưng này, ngài có biết không, tôi ngạc nhiên đấy.

– Đã hẳn... Nội bao nhiêu chuyện này...

– Không phải vậy, hoàng thân ạ, không phải thế đâu. Chính cái lời “tự thú” của hẳn mới khiến tôi ngạc nhiên. Nhất là đoạn hẳn luận về đáng Tạo hóa, về cuộc sống tương lai. Quả có một tư tưởng vĩ đại nằm trong đó!

Hoàng thân nhìn Kolia trù mến, cu cậu đã hẳn là vội đến để thảo luận ngay về tư tưởng vĩ đại này đây.

Nhưng điểm quan yếu không phải là chính tư tưởng đó, mà là môi trường đã nảy sinh ra tư tưởng đó. Giá tư tưởng đó được Voltaire, Rousseau,^[127] Proudhon viết ra, chắc là tôi sẽ đọc và chú ý tới, nhưng hẳn nó sẽ không làm tôi bàng hoàng như thế này

được. Đằng này là của một con người biết chắc chắn rằng mình chỉ còn sống được mười phút nữa, và kẻ đó đã phát biểu tư tưởng ấy. Chà, thật mới kiêu hãnh làm sao chứ! Đó là một sự xác nhận tuyệt vời cho vẻ độc lập và cao trọng của con người, đó là một sự thách đố công khai, thẳng thừng! Vâng, đó là một sức mạnh vô biên của tâm thần! Sau điều này mà bảo rằng hấn đã cố ý bỏ hột nổ ra ngoài là bần tiện, là vô lý! Nhưng ngài biết không? Hôm qua hấn đã lừa gạt ta đó: Tôi có giúp hấn thu vén hành lý gì cho hấn đâu, và tôi cũng có thấy khẩu súng của hấn bao giờ đâu; tự hấn thu dọn lấy tất cả hành trang của hấn đấy chứ, vậy mà hấn cũng lôi tôi vào chuyện cho bằng được. Vera bảo rằng ngài bằng lòng cho hấn ở đây, tôi cam đoan với ngài là chẳng có gì nguy hiểm cả, nhất là vì chúng ta ngó chừng hấn từng phút một.

– Người nào trong đám chú đã thức canh hấn đêm qua?

– Coxtia Lebedev, Burdovski và tôi. Keller có ở đó một lúc, nhưng rồi sau gã về phòng Lebedev mà ngủ vì cũng chẳng còn chỗ nào cho gã ngủ lại được trong phòng đó nữa. Ferdysenko cũng ngủ ở phòng Lebedev, gã ra đi lúc bảy giờ sáng. Ông tướng thì đã thường trực ngủ ở phòng Lebedev rồi; ông cụ cũng đã ra đi nốt. Có lẽ Lebedev sẽ đến thăm ngài bây giờ đó. Tôi cũng chẳng biết việc gì, nhưng ông ấy cứ đi kiểm ngài, và hỏi ngài đến hai lượt. Chúng ta có nên cho ông ta vào hay không, vì ngài cần phải ngủ mà? Tôi cũng đi ngủ đây. À, phải, tôi có định nói với ngài một chuyện: Tôi ngạc nhiên vì ông tướng vừa mới rồi, Burdovski đánh thức tôi dậy sau lúc sáu giờ, hay đúng hơn là sáu giờ; tôi tạt ra ngoài một lúc và tình cờ gặp ông tướng, ông cụ vẫn còn say như và không nhận ra tôi, ông đứng trước mặt tôi như phỗng đá. Lúc nhận ra tôi rồi, ông ta bay lại phía tôi mà hỏi: “Bệnh nhân ra thế nào? Ba đến để hỏi thăm tin tức của hấn đây”. Tôi cho ông biết tin tức, kể cho ông cụ nghe chuyện này chuyện kia. Ông cụ

bảo: “Mọi sự tốt đẹp cả, nhưng sở dĩ ba dậy sớm và đến đây cốt để báo trước cho con biết. Ba có lý do mà tin rằng ta không thể nói toạc hết mọi chuyện ra khi có mặt ông Ferdysenko và... ta phải đề phòng hẩn!”. Ngài có hiểu điều này không, thưa hoàng thân?

– Có thể thế thật sao? Dù vậy... điều đó cũng chẳng can hệ gì đến ta.

– Vâng, thì đã hẩn là không rồi. Chúng ta đâu có phải là hội viên của Hội Tam Điểm^[128] đâu, thế cho nên tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy ông tướng vì chuyện đó mà đánh thức tôi dậy trong đêm.

– Chú vừa bảo là Ferdysenko cũng đi rồi, phải không?

– Lúc bảy giờ, ông ta có tạt vào thăm tôi tại giường người bệnh và bảo rằng ông ta đi ngủ tiếp tại nhà Vilkin- một tay con cháu của Lưu Linh, gã Vilkin này. Thôi, tôi đi đây! À mà Lukian Timofeits đây rồi. Hoàng thân buồn ngủ. Ông Lukian Timofeits ạ. Nên quay lưng đi là vừa!

– Chỉ một chốc thôi mà, thưa hoàng thân tôn kính, về một việc quan hệ đối với tôi, - Lebedev nói với giọng cố làm ra quan trọng, vừa cúi chào kiểu cách mà bước vào.

Lão mới về nhà xong và chưa kịp tạt về phòng, mũ vẫn còn cầm trên tay. Trông lão dăm chiêu và có vẻ nghiêm trọng hết sức. Hoàng thân mời lão ngồi.

– Ông đã hỏi thăm tôi đến hai lần. Chắc ông vẫn còn lo lắng về vụ đêm qua thì phải?

– Có phải ngài định nói đến cậu bé đó chẳng, thưa hoàng thân? Ô, không phải đâu. Ngày hôm qua đầu óc tôi rối như tơ vò, nhưng hôm nay thì tôi không có cảm mũi kỳ đà ngài về bất cứ một việc gì hết.

– Ông nói sao? Cản mũi kỳ..?

– Tôi bảo “cản mũi kỳ đà”, đó là một thành ngữ Pháp cũng giống như bao nhiêu từ ngữ khác đã đi vào ngôn ngữ Nga, nhưng tôi không có ý nhấn mạnh đặc biệt đến nó.

– Hôm nay ông làm sao thế, hử Lebedev? Trông ông quan trọng và uy nghiêm quá, và ông nói năng cứ như gần từng tiếng một, - hoàng thân mỉa mai.

– Này Nicolai Ardalionovitr! - Lebedev bảo Kolia bằng một giọng gần như trắng trợn. - Tôi muốn bàn với hoàng thân một chút việc chỉ liên quan riêng đến...

–Ồ, vâng, tôi hiểu mà, đâu có phải việc của tôi. Thôi xin chào hoàng thân, - Kolia nói và đi ngay.

– Tôi thích thằng bé ấy vì cái đức nhanh trí nhạy hiểu của nó, - Lebedev vừa nhìn thằng bé ra đi, vừa bảo. - Một thằng nhỏ thật nhanh nhẹn, dù lắm lúc nó có hơi nhiều sự dôi chút. Thưa hoàng thân tôn kính, đêm qua hay là sáng sớm hôm nay, tôi cũng không nhớ đích xác được là giờ nào nữa, tôi đã gặp một chuyện rủi hết sức.

– Việc gì vậy?

– Thưa hoàng thân, bốn trăm rúp trong túi áo tôi bỗng dưng không cánh mà bay! - Lebedev nói thêm với một nụ cười chua chát.

– Ông mất bốn trăm rúp à? Chà, rủi thật.

– Nhất là đối với một kẻ nghèo chỉ biết sống lương thiện bằng bông trái của mồ hôi nước mắt mình.

– Đã hẳn, đã hẳn vậy rồi! Mà mọi việc xảy ra làm sao?

– Thưa ngài, chung quy cũng chỉ tại rượu mà ra thôi. Tôi đến cùng ngài như ra mắt đấng Tạo hóa vậy, thưa hoàng thân tôn

kính. Tôi vừa được một con nợ trả cho số bạc bốn trăm rúp vào lúc năm giờ chiều qua, thế rồi tôi đáp tàu hỏa về đây. Ví tiền tôi để trong túi. Lúc thay bộ đồng phục ra thì tôi bỏ ví tiền vào túi áo để ngó chừng được nó, định bụng chiều nay thì đưa chúng cho người ta theo lời nhờ cậy. Lúc đó tôi đương đợi một tay chạy áp phe đến.

– Nhân thế, này Lukian Timofeits, có phải ông đã đăng quảng cáo trên báo rằng ông cho vay tiền có thể chấp bằng vàng và bạc phải không?

– Qua một người trung gian thôi. Quảng cáo đó không hề nêu tên hay địa chỉ của tôi. Thưa ngài, chắc bốp được một vốn liếng còn con, gia đình thì đông đúc, hẳn ngài cũng phải nhận rằng cho vay với một mức lãi phải chăng thì...

– Ồ, vâng, ồ vâng! Tôi chỉ hỏi cho biết thế thôi. Xin lỗi đã ngắt lời ông.

– Người trung gian ấy không đến. Thế rồi người ta dắt cậu nhỏ khốn khổ này đến đây. Lúc đó đã ăn tối xong nên người tôi khỏe khoản lại đôi chút, sau đó khách khứa đến, chúng tôi uống trà, và về sau tôi lại đam hí hứng quá nên mới ra nông nổi này. Khi tên Keller đến, lúc đó khuya lắm rồi, hẳn tuyên bố rằng đó là sinh nhật của ngài và thét dọn rượu ra thì thưa hoàng thân tôn kính, vốn là kẻ có lòng (mà chắc ngài cũng nhận thấy là tôi xứng đáng như thế lắm chứ), tôi không dám nói là nhạy cảm, nhưng là kẻ đầy lòng biết ơn- và thưa ngài, tôi vẫn hãnh diện về điểm ấy- tôi đã có ý tôn vinh cái buổi tối trân trọng ấy cho thêm phần tươi tắn, và để chuẩn bị sẵn cho giây phút được chúc tụng ngài một cách riêng tư nên tôi đã trút cái áo cũ kĩ rách rưới ấy đi mà khoác bộ đồng phục vào, bộ đồng phục tôi đã cởi bỏ lúc về đến nhà- và chắc là ngài đã thấy tôi mặc bộ đồng phục đó suốt cả buổi tối. Nhưng lúc thay y phục, tôi quên mất chiếc ví tiền trong

túi áo. Quả thật khi Chúa muốn sửa phạt người nào, thì đầu tiên là Ngài khiến cho hắn đãng trí. Mãi đến bảy giờ rưỡi sáng nay, khi thức dậy, tôi mới nhẩy khỏi giường như một thằng điên mà giật ngay lấy cái áo- túi áo trống trơn. Chẳng còn thấy tăm hơi chiếc ví đâu nữa.

– Chà, thật là bực mình lắm!

– Đúng là bực mình thật! Ngài thật khéo mà dùng lối nói đó, thưa ngài, - Lebedev nói, không phải là không có một ánh tinh quái.

– Nhưng, sau rốt thì... - hoàng thân nói sau một thoáng trầm ngâm, - chuyện đó nghiêm trọng đấy chứ, phải không?

– Đã hẳn là nghiêm trọng rồi, ngài lại tìm ra một tiếng đặc địa để diễn tả...

– Này, thôi đủ, Lukian Timofeits ạ, cái gì mà phải tìm chứ? Chữ nghĩa không thành vấn đề. Ông có nghĩ rằng có thể ông đã đánh rơi chiếc ví lúc ông đang say không?

– Có thể chứ! Khi người ta say thì chuyện gì cũng xảy ra được hết, nếu ngài muốn nói trắng ra như vậy, thưa hoàng thân tôn kính. Nhưng xin ngài hãy xét cho: nếu tôi có đánh rơi chiếc ví đó khi thay áo, thì nó phải nằm ngay trên nền nhà chứ, phải thế không? Vậy thì nó ở đâu rồi?

– Ông có bỏ nó vào một ngăn kéo hay một hộc bàn nào không?

– Tôi đã lục soát hết cả mọi chỗ rồi. Với lại, tôi không hề cất nó ở đâu và tôi cũng chẳng có mở cái ngăn kéo nào ra cả, tôi nhớ rõ lắm mà.

– Thế ông đã xem trong tủ quần áo chưa?

– Xem ngay từ đầu rồi. Tôi đã xem đi xem lại mấy lần cái tủ ấy hôm nay rồi. Nhưng làm sao tôi có thể cất nó vào trong tủ

được, thưa hoàng thân tôn kính?

– Này Lebedev, phải nhận rằng việc này khiến tôi rối trí lắm. Vậy là có một kẻ nào đã nhặt được chiếc ví ấy dưới đất rồi chẳng?

– Hay là thuổng từ trong túi tôi cũng nên! Chỉ có hai giả thuyết đó thôi, thưa ngài.

– Việc này khiến tôi thật buồn hết sức, vì ai có thể làm như thế nhỉ? Vấn đề là ở chỗ đó!

– Đã hẳn, đó mới là vấn đề chính yếu. Ngài có cách tìm tiếng, lời để giải thích hoàn cảnh một cách thật chính xác lạ lùng đó, thưa hoàng thân đại nhân.

– Ồ, Lukian Timofeits, thôi đừng có châm biếm nữa. Đây là...

– Châm biếm à? - Lebedev vung vẩy hai tay, kêu lên.

– Thôi, thôi được rồi. Tôi không giận đâu. Tôi lo là lo việc khác cơ... tôi sợ là sợ cho người đã... Mà ông nghi cho ai?

– Thật là một câu hỏi tế nhị... và khó khăn hết sức. Tôi không thể ngờ cho con tớ gái, chỗ của nó chỉ ở trong bếp thôi. Cũng chẳng thể nghi cho lũ con tôi...

– Thì đã hẳn.

– Như vậy thì chỉ có thể là một vị khách nào đó.

– Nhưng làm sao có thể thế được?

– Hẳn là tuyệt đối và hoàn toàn không thể như thế được rồi, nhưng sự tình cũng không làm sao khác hơn thế. Tôi sẵn sàng nhận, tôi sẵn sàng tin rằng đó chẳng qua là một vụ trộm, không phải vào buổi tối lúc đông đủ mặt mũi bá quan, mà vào lúc khuya, hay có thể vào buổi sáng cũng nên, do một kẻ đã nghỉ qua đêm ở đây.

– Chúa ôi!

– Dĩ nhiên tôi không kể đến Burdovski và Nicolai

Ardalionovitr. Hai người ấy không có vào phòng tôi.

– Đã hẳn, dù cho họ có vào phòng ông cũng vậy. Những ai đã qua đêm trong phòng ông?

– Kể luôn tôi thì là bốn người, trong hai phòng ngăn liền nhau: tôi, ông tướng, Keller và Ferdysenko. Vậy thì thưa ngài, thủ phạm là một trong bốn người chúng tôi.

– Ý ông muốn nói là một trong ba; nhưng mà ai?

– Tôi đã tính là phải cho công bằng và cho có thứ tự, lớp lang, nhưng thưa hoàng thân, tôi đồng ý với ngài rằng tôi không thể tự ăn cắp của tôi được, dù trên đời đã có những vụ như thế xảy ra...

–Ồ, Lebedev ơi, ông cứ dài dòng văn tự mãi nghe sao mệt quá! - Hoàng thân bực dọc kêu lên. - Hãy đi ngay vào vấn đề đi. Việc gì mà cứ phải vòng vo tam quốc mãi thế?

– Vậy thì, còn lại ba người. Bắt đầu là Keller, một gã tâm tính bất nhất, một tên say sưa và xét theo một phương diện, nghĩa là trong trường hợp có liên hệ đến túi tiền của kẻ khác, là kẻ theo chủ nghĩa tự do; xét về những mặt khác, có thể nói y theo chủ thuyết hiệp sĩ cổ xưa hơn là chủ thuyết tự do. Y ngủ ngay trước tiên trong phòng người bệnh, mãi đến khuya mới mò đến phòng chúng tôi lấy cố y nằm trên nền nhà khó ngủ quá.

– Ngài nghĩ ông ta chẳng?

– Tôi phải nghi chớ. Đâu khoảng bảy giờ hơn, tôi phóng ra khỏi giường như một người điên và đập tay lên trán, tôi đánh thức ngay ông tướng dậy, lúc đó ông ta đang say sưa trong giấc ngủ của một người trong trắng. Nhận thấy sự biến mất bất thường của Ferdysenko, nội chừng đó cũng khiến chúng tôi nghi rồi, hai chúng tôi liền quyết định khám người Keller, gã này lúc đó đang dang tay, dang chân ngủ như... như một khúc gỗ đó, thưa ngài. Chúng tôi lục soát khắp người gã, chẳng có một xu

nào trong túi gã cả, và quả thực không có túi nào của gã mà chúng tôi không thấy lấm vết thủng cả. Có một chiếc khăn tay bằng vải sọc xanh trông thật bản thủ gớm ghiếc. Còn có một lá thư tình nữa, chỉ một lá thôi, của một nàng hầu phòng nào đó gửi đòi tiền và hăm dọa này nọ, với một vài mảnh giấy báo có cái bài mà ngài đã biết rồi. Ông tưởng quả quyết rằng hãn vô tội. Để điều tra thêm, chúng tôi đánh thức hãn dậy, vô cùng khó khăn. Gã cũng chẳng biết trời trăng gì, miệng gã há hốc, trông gã say xỉn; mặt gã thộn ra và có vẻ hồn nhiên, vô tội, có vẻ ngu xuẩn nữa là khác, vậy là không phải gã rồi.

– Hay, tôi thỏa lòng lắm! - Hoàng thân thở phào nhẹ nhõm. - Thế mà tôi cứ sợ cho gã.

– Sợ cho gã à? Vậy chắc ngài phải có lý do chứ? - Lebedev nói, mắt híp lại.

– Ồ không, tôi chỉ nói rằng, - hoàng thân ngập ngừng. - Tôi thật điên rồ hết sức khi bảo rằng tôi ngại cho gã. Nay Lebedev, làm ơn đừng nhắc tới chuyện đó với ai cả nhé!

– Hoàng thân, hoàng thân ơi! Lời ngài nói đã ghi khắc trong tâm tôi... đã chôn chặt trong chốn thâm sâu của cõi lòng này, như trong một phần mộ vậy, thưa ngài, - Lebedev say sưa nói, lão ép sát mũ vào tim.

– Được rồi! Được rồi! Thế thì... đúng là Ferdysenko chứ gì? Ý tôi muốn nói rằng ông nghi cho Ferchissenco chứ gì?

– Còn ai vào đó nữa? - Lebedev hỏi khẽ, vừa nhìn hoàng thân chăm chăm.

– Vâng, đã hãn như vậy rồi... Còn ai vào đó nữa... Tuy vậy, có chứng cứ gì không?

– Chứng cứ rành rành chứ. Trước hết, hãn biệt dạng lúc bảy giờ hay trước cả lúc bảy giờ sáng.

– Tôi biết rồi, Kolia có kể cho tôi nghe ông ta đến gặp chú ấy và bảo rằng ông ta đi ngủ tiếp ở đâu đó... tôi quên mất là nhà của ai... đâu là một người bạn của ông ấy.

– Vâng, nhà Vilkin. Vậy là Nicolai Ardalionovitr đã kể cho ngài nghe rồi?

– Chú ấy không nói gì về vụ trộm cả.

– Hẳn đâu có biết vụ đó, bởi vì lúc ấy tôi vẫn còn giữ kín mọi việc này mà. Vậy là hẳn đi đến nhà tên Vilkin: Chà, một tên say này đi đến nhà một bợm nhậu khác thì có gì lạ đâu, cho dù đến trước lúc rạng đông và chẳng có lý do gì cả, có phải thế không, thưa ngài? Nhưng ở đây có một điểm khiến chúng ta lần ra manh mối: Lúc hẳn đi, hẳn lại để địa chỉ nơi hẳn đến... Nào, hoàng thân, bây giờ xin ngài hãy theo dõi đây: Tại sao hẳn lại để địa chỉ? Tại sao hẳn lại có ý ghé vào gặp Nicolai Ardalionovitr để bảo thẳng bệ rằng hẳn đi ngủ tiếp tại nhà Vilkin? Bởi vì có ai màng đến ý đến việc hẳn đi, hay nói cho rõ hơn, việc hẳn đi đến nhà Vilkin kia đâu? Tại sao hẳn lại tuyên bố điều đó ra? Không, mưu mẹo mới là ở chỗ đó, thưa ngài, mưu kẻ trộm đó! Nói thế cũng chẳng khác nào bảo rằng: “Đấy, xem đấy, tôi có giấu đường đi nước bước của tôi đâu, thế làm sao nghi tôi là kẻ trộm được? Có khi nào kẻ trộm lại đi nói: Lạy ông tôi ở bụi này, không?”. Đó là một cách đề phòng quá cẩn thận để đánh lạc hướng sự nghi ngờ, hay có thể nói là, xóa dấu chân trên cát... Ngài hiểu tôi chứ, thưa hoàng thân tôn kính?

– Tôi hiểu. Tôi đã hiểu rõ ông rồi. Nhưng chúng cơ đó chưa đủ vững, phải thế không?

– Một chứng cứ thứ hai: Đường đi nước bước của hẳn đã cho ta thấy là “phịa” và địa chỉ hẳn cho là địa chỉ ma. Một giờ sau đó, tức là lúc tám giờ sáng, tôi đến gõ cửa nhà gã Vilkin; gã này ở

ngay đại lộ Thứ Năm đây, sự thật thì tôi cũng có quen biết gã. Chẳng hề có bóng dáng Ferdysenko ở đó. Tuy nhiên một bà vú già điếc đặc có cho tôi biết rằng trước đó một giờ, quả có người đến đập cửa ầm ầm và kéo chuông rõ mạnh, kéo mạnh quá đến nỗi làm đứt dây chuông luôn. Nhưng bà cụ không chịu mở cửa, không muốn đánh thức ông Vilkin dậy, và có lẽ chính bà cũng không muốn rời khỏi giường nữa. Sự việc là như thế đó.

– Đó là tất cả chứng cứ của ông chẳng? Còn ít quá.

– Nhưng thưa hoàng thân, tôi còn nghi ai khác được bây giờ? Ngài hãy tự xét mà xem! - Lebedev xót xa nói cho dứt, nhưng với một nụ cười có vẻ quỷ quyệt.

– Ông nên soát lại phòng, tủ và ngăn kéo của ông lần nữa xem! - Hoàng thân bần khoản nói sau một phút nghĩ ngợi.

– Tôi đã làm thế rồi! - Lebedev thở dài nói, có vẻ còn bùi ngùi hơn trước.

– Chậc... mà tại sao, tại sao ông phải thay áo của ông ra làm gì chứ? - Hoàng thân kêu lên, chàng giận dữ đập bàn.

Câu hỏi đó nó ở trong một vở hài kịch lỗi thời rồi, thưa ngài. Nhưng kính thưa hoàng thân, ngài quả đã để tâm đến nỗi bất hạnh của tôi đó! Tôi đâu có đáng được như thế. Ý tôi nói riêng cá nhân tôi thì tôi đâu có đáng cho ngài bận tâm; nhưng ngài có đau xót cho cả kẻ phạm tội nữa cơ mà, phải không ngài? Cho cái tên mặt hạng Ferdysenko nữa cơ mà!

– Phải đúng như thế thật, ông làm tôi khó chịu đó, - hoàng thân ngắt lời lão với vẻ ơ thờ bất mãn. - Vậy thì ông định làm gì nếu ông tin chắc thủ phạm là Ferdysenko?

– Thưa hoàng thân, thưa hoàng thân tôn kính, còn ai khác vào đó bây giờ? - Lebedev nói, vừa uốn éo lấy lòng. - Ngài thấy đó, không còn nghi ngờ ai được nữa, tuyệt đối không thể nào

ngghi ngờ ai khác hơn là Ferdysenko được nữa, hay có thể nói không còn một chứng cứ thứ ba nào tố cáo hẳn nữa ! Vì xin nhắc lại, còn ai khác được nữa bây giờ? Tôi không thể nào nghi ngờ ông Burdovski được, hề hề!

– Chà, thật là phi lý quá!

– Hay là ông tướng chẳng? Hề hề!

– Thật là chuyện điên rồ quá mà! - Hoàng thân nói gần như giận dữ, ngài quay mặt đi.

– Quả là chuyện điên rồ thật! Hề hề! Cái ông tướng đó mới thật quá quái, ông ta làm tôi cười chết thôi! Hai chúng tôi đã lập tức theo dấu Ferdysenko đến nhà Vilkin... và ngài cũng nên ghi nhận rằng ông tướng còn chơi với dữ hơn tôi nữa lúc tôi đến đánh thức ông ấy dậy vì phát hiện ra mình bị mất ví, gương mặt ông ta đổi khác quá chừng. Ông đỏ mặt lên, rồi ông tái mặt lại, thế xong ông đùng đùng nổi một cơn lôi đình cao quý mà tôi chưa bao giờ tưởng tượng nổi đó, thưa ngài. Ông ấy thật là một con người hết sức cao quý! Ông ấy nói dối như cuội vì tính yếu đuối mà- nhưng ông ta là một con người có những tình cảm thật tuyệt tác, một con người không phải là một nhà trí thức lỗi lạc, nhưng đã chiếm được niềm tin cậy tuyệt đối nhờ tính hồn nhiên vô tội của ông. Thưa hoàng thân tôn kính, tôi vừa mới thưa cùng ngài rằng, chẳng những tôi yếu lòng trước ông ấy mà tôi còn quý mến ông ấy chân thành. Thế rồi bất chợt ông ấy dừng ngang lại giữa đường, phanh ngực áo ra mà nói: “Khám tôi đi. Ông đã khám Keller rồi, hà cớ gì ông không khám tôi chứ? Tôi van nài ông khám đó! Công lý đòi hỏi như thế”. Tứ chi ông ta run lấy bầy, ông ta xanh khướt lại trông thật dễ sợ. Tôi cười, bảo: “Nghe đây, ông tướng ạ, nếu một người nào khác nói với tôi điều đó về ông, chắc chắn tôi sẽ tự tay cắt đầu tôi, đặt lên mâm rồi bung nó đến với tất cả những kẻ dám nghi ngờ ông và bảo rằng: “Đây, mấy

người có thấy cái đầu này không? Tôi dám lấy đầu tôi đây để chứng tỏ lòng tôi tin cậy ông ấy, chẳng những thế thôi, mà vì ông, tôi còn sẵn sàng nhảy vào lửa ấy chứ! Đó, tôi sẽ đảm bảo về ông như thế đấy!”. Tôi nói. Lúc đó, ngay ở giữa đường, ông ta đã ngã vào đôi tay tôi, òa lên khóc, run rẩy rồi ôm chặt tôi vào lòng đến nỗi tôi suýt nghẹt thở vì ho. Ông ta bảo: “Ông là người bạn duy nhất còn ở bên tôi trong cơn hoạn nạn của tôi”. Thật là một con người mẫn cảm, thưa ngài! Thế rồi, hẳn là ông ta đã chọn đúng lúc để kể cho tôi nghe một chuyện tiểu lâm, lúc chúng tôi tiếp tục hành trình, rằng hồi còn trẻ, có dạo người ta đã nghi ông đánh cắp năm trăm ngàn rúp. Ngày hôm sau ông đã lao mình vào một ngôi nhà cháy để lôi vị bá tước đã ngờ ông đánh cắp tiền ra khỏi biển lửa, đồng thời cứu luôn cả Nina Aleksandrovna lúc đó còn là một cô gái trẻ. Bá tước ấy ôm chầm lấy ông và tiếp sau đó là đám cưới của ông với nàng Nina Alexancrovna. Ngay sau hôm nhà cháy, người ta tìm ra được hộp tiền bị mất; đó là một chiếc hộp sắt kiểu Anh với một ổ khóa bí mật, không biết nó rơi xuống dưới nền nhà thế nào mà chẳng ai trông thấy cả, chỉ nhờ vụ nhà cháy người ta mới khám phá ra đấy thôi. Chuyện này thì đã hẳn là “phịa” rồi, nhưng không hẳn là thiếu màn ướm sưng nước mắt lúc ông ta nói đến Nina Aleksandrovna. Nina Aleksandrovna là một bậc mệnh phụ hết sức cao quý, tuy bà ấy đang tức giận tôi.

– Nhưng ông đâu có quen bà ấy, phải thế không?

– Kể như không quen, nhưng tôi hết lòng muốn được quen biết bà để mong có dịp tự biện minh với bà. Bà ấy giận tôi vì cho rằng tôi đưa chồng bà vào con đường rượu chè be bét. Nhưng trái lại, không những không làm hư hỏng ông ta, tôi còn kìm giữ ông ta lại nữa là đằng khác. Tôi còn giữ cho ông ta xa lánh những chỗ tụ tập nhạo báng nữa là khác, vả lại, ông ta là bạn tôi, và thú thật

cùng ngài, tôi sẽ không bỏ rơi ông ta đâu, kể từ nay trở đi. Ý tôi như thế này: Ông ta đi đâu, tôi sẽ đi đó, bởi vì chỉ có thể cầm chân ông ta lại bằng tình cảm được mà thôi. Đạo này ông ta không đến thăm bà góa của viên đại úy kia nữa, dù trong thâm tâm, ông háo hức muốn đến với bà ta, lắm lúc ông còn thở vắn than dài cho hoàn cảnh bà ta, nhất là về buổi sáng khi ông thức dậy và đi ủng vào chân. Tôi không hiểu sao ông ta lại thở than vào ngay lúc đó. Ông ta không có tiền, thế mới rầy rà, và ông ta chẳng thể nào đến nhà bà ta mà trong túi không xu. Ông ấy có hỏi tiền ngài không, thưa hoàng thân tôn kính?

– Không, ông ấy không hề hỏi.

– Ông ta xấu hổ đấy, chứ ông ấy muốn hỏi lắm. Ông ấy còn thú nhận với tôi rằng ông ấy đã toan quấy rầy ngài rồi, nhưng ngại vì ngài mới giúp ông ta cách đây không lâu. Với lại ông ta nghĩ rằng ngài sẽ từ chối ông ta. Ông ta đã tâm sự trong tình bạn bè cùng tôi về điều đó.

– Còn ông, ông không cho ông ta tiền sao?

– Thưa hoàng thân! Thưa hoàng thân tôn kính! Chẳng những tôi cho tiền, mà tôi còn dâng hiến cả mạng sống tôi cho con người ấy, có thể nói như vậy. Bảo rằng hy sinh cả đời sống thì có hơi quá, không có chuyện hy sinh đời sống, nhưng tôi sẵn lòng chịu đựng cơn sốt, cái mụn nhọt hay một cơn ho dữ dội, vâng thì lạy Trời, tôi sẵn sàng chịu đựng ông ta vì những tật đó, miễn là trong trường hợp tối cần thiết; vì tôi xem ông ta là một vĩ nhân, dù là một vĩ nhân đã hết thời. Vậy đó, thưa ngài, không phải chỉ có tiền thôi đâu.

– Vậy là ông cho ông ta tiền?

– Không đâu, thưa ngài. Tôi không hề cho ông ta tiền mà chính ông ta cũng biết là tôi chẳng cho tiền ông ta đâu. Nhưng

điều đó chỉ nhằm mục đích tiết chế và cứu chữa con người ông ta đấy thôi. Bây giờ thì ông ta nằng nặc đòi đi với tôi lên Petersburg, vâng thưa ngài, tôi sắp đi Petersburg để theo dõi sát gã Ferdysenko kia, vì tôi biết chắc lúc này hắn đang ở đấy. Ông tướng thì nóng lòng như lửa đốt, nhưng tôi đoán rằng một khi đến Petersburg rồi, thế nào ông ta cũng bỏ mặc tôi mà đến với bà góa nọ. Phải thú thật rằng tôi vẫn cố ý để cho ông ta đi, vì chúng tôi đã dự tính ngay khi đến nơi, sẽ tách nhau ra mỗi người một ngã mà theo dấu vết tên Ferdysenko cho dễ hơn. Tôi sẽ mặc cho ông ta đi để rồi sau đó tôi sẽ giáng cho ông ta một cú bất ngờ như từ trời rơi xuống bằng cách tạt đến nhà bà góa cho ông ta kinh ngạc, cho ông ta xấu hổ với tư cách một người cha trong gia đình của ông, cũng như trong cung cách của một con người, nói chung.

– Nhưng vì Chúa, xin ông chớ gây lăm chuyện ồn ào nhé! - Hoàng thân nói nhỏ, chàng trữu nặng âu lo.

–Ồ, không đâu thưa ngài. Tôi chỉ muốn làm ông ta xấu hổ để xem mặt mũi ông ta ra làm sao thôi, vì thưa hoàng thân tôn kính, ta có thể rút ra được nhiều điều nơi gương mặt con người, nhất là một con người như ông tướng. Ôi, hoàng thân! Dù nỗi bất hạnh của tôi lớn lao dường này, nhưng tôi không sao dừng nghĩ đến ông ta, cũng như nghĩ đến sự cứu chữa cho đức hạnh con người ông ấy. Thưa hoàng thân rất tôn kính, được thưa chuyện với ngài là một đặc ân lớn lao cho tôi; và tôi nhận rằng đó là mục đích chính mà tôi đến thăm ngài đây: Ngài biết gia đình của ông tướng đó, ngài cũng đã từng sống với họ, cho nên kính thưa hoàng thân, nếu ngài sẵn lòng giúp đỡ tôi cho dễ dàng công việc, tất cả chỉ vụ mưu cầu ích lợi cho ông tướng và hạnh phúc của ông ấy...

Lebedev đã khoanh tay lại như lúc cầu nguyện.

– Làm gì? Làm cách gì cho công việc dễ dàng hơn? Xin ông hãy tin là tôi rất muốn hiểu rõ ông hơn, ông Lebedev ạ.

– Vâng, chính trong niềm tin đó tôi đã đến với ngài, thưa ngài! Ta có thể cậy Nina Aleksandrovna canh chừng và nếu có thể nói, luôn luôn theo dõi ông tướng ngay trong gia đình, nhưng khốn nỗi tôi lại không quen biết bà ta. Ngoài ra, chúng ta còn Nicolai Ardalionovitr, cậu ấy ngưỡng mộ ngài, có thể là bằng tất cả những phiếm lòng trẻ trung của cậu ấy, cậu ấy cũng có thể giúp ta được...

–Ồ, không được... đem Nina Aleksandrovna dấy vào chuyện này là điều Chúa cấm chúng ta làm, cả Kolia cũng không được... Nhưng có lẽ tôi vẫn chưa hiểu được ông đó, Lebedev ạ!

– Nhưng tuyệt nhiên chẳng có gì để phải hiểu cả! - Lebedev nháy nhồm dấy khỏi ghế. - Điều phải làm là hãy cảm thông và cư xử hòa nhã dịu dàng đối với ông ấy! Đó là tất cả phương thuốc cần cho người bệnh của chúng ta. Thưa hoàng thân, ngài cho phép tôi được xem ông ta như một bệnh nhân chứ?

– Vâng, điều đó còn tỏ ra ông là con người bất thiệp và có đầu óc nữa.

Tôi muốn giải thích bằng một ví dụ rút ra từ một hành động cụ thể làm sáng tỏ vấn đề. Ngài đã thấy ông ta là loại người như thế nào rồi: Chỗ yếu duy nhất của ông ta bây giờ là bà góa phụ của viên đại úy kia, kẻ mà ông ta không thể đến nếu không có tiền và tôi định đến nhà bà ấy để tóm gọn ông ta hôm nay đây, việc đó chỉ nhằm mưu cầu lợi ích cho ông ta mà thôi. Nhưng giả thử không phải chỉ có vụ bà góa đó không thôi, giả thử ông ta còn nhúng tay vào một tội ác, hay một hành động nhục nhã nào đó (dù đã hấn ông ta chẳng thể nào làm điều đó nổi), thì lúc đó, tôi cho rằng ta phải đến với ông ta bằng một cách có thể gọi là ‘hết

sức dịu dàng, gượng nhẹ, vì ông ta là một con người nhạy cảm hết sức. Cứ tin tôi đi, ông ta cũng không giữ được quá năm ngày đâu, thế nào rồi ông ta cũng phun ra hết, rồi khóc, rồi xưng ra hết mọi sự- cần nhất là người ta biết hành động cho khéo léo và tôn kính, và gia đình ông ta hẳn ngài biết canh chừng, có thể nói là nhất cử nhất động của ông ta. Ôi, hỡi hoàng thân tôn kính! - Lebedev nói và nhảy tưng tưng một cách hứng chí. - Đã hẳn tôi không dám quả quyết rằng ông ta tuyệt nhiên không đáng nghi ngờ. Phần tôi, tôi sẵn sàng dốc đổ đến giọt máu cuối cùng của tôi vì ông ta ngay lúc này đây, có thể nói như vậy, mặc dù chắc ngài phải công nhận rằng cái tính buông lung và thói say sưa, rượu chè của ông ta cùng vụ bà góa viên đại úy kia, tất cả gộp lại... có thể đưa ông ta đến bất cứ việc gì được lắm...

– Ông hãy vững tin rằng bất cứ lúc nào tôi cũng sẵn sàng giúp đỡ ông trong việc này, - hoàng thân vừa nói, vừa đứng lên, - mặc dù thưa thật với ông rằng tôi hết sức là bứt rứt. Nào, hẳn là ông vẫn nghĩ rằng... Vắn tắt một lời, chính ông vẫn bảo ông nghi ngờ Ferdysenko phải không?

– Thì còn ai nữa? Còn ai vào đó được nữa, thưa hoàng thân chân thành rất mực? - Lebedev lại xoắn hai tay vào nhau và cười lấy lòng.

Hoàng thân chau mày đứng dậy.

– Nay xem đây, Lukian Timofeits, trong những trường hợp như thế này mà làm lẫn là nguy hại ghê gớm lắm đấy. Cái ông Ferdysenko này, tôi không muốn nói gì xấu về ông ấy... nhưng cái ông Ferdysenko này, tôi tin là... mà ai biết được, chắc đúng là ông ta quá! Ý tôi muốn nói có lẽ ông ta có thể là... thủ phạm hơn... hơn bất cứ ai khác.

Lebedev mở tròn mắt, và hai tai lão vểnh lên.

- Xem đây, - hoàng thân nói, ngài càng chau mày hơn và lúc bước tới, bước lui trong phòng cố không nhìn Lebedev, ngài lại càng lúc càng bần khoản bứt rứt hơn, - tôi được hiểu rằng... người ta có cho tôi biết về ông Ferdysenko này như thế nào rồi, hơn nữa, ông ta còn là một con người mà ta phải cẩn trọng chớ có nói gì nhiều trước mặt ông ta, ông hiểu chứ? Tôi nói thế vì có lẽ ông ta dám lắm... hơn mọi ai khác... tôi nói thế để tránh chuyện làm lẫn... đó mới là điều quan trọng, ông hiểu chưa?

- Nhưng ai đã bảo với ngài về gã Ferdysenko như thế? - Lebedev hỏi.

- Ồ, thì người ta to nhỏ với tôi thế mà. Tuy vậy, riêng tôi thì tôi chẳng tin... tôi lấy làm khó xử mà phải nói với ông điều ấy; tôi cam đoan với ông rằng chính bản thân tôi cũng chẳng tin như vậy... đó chỉ là một ngữ chuyện tầm phào. Ồ, tôi thật ngu xuẩn quá đôi mới đi nhắc lại chuyện đó!

- Thưa hoàng thân, ngài thấy đó, - Lebedev nói, toàn thân run rẩy, - đây mới là điểm quan trọng, vô cùng quan trọng vào lúc này... ấy là, không phải tôi nói về gã Ferdysenko, mà là nói về chi tiết nguồn tin đó đã đến tai ngài như thế nào. (Nói điều đó, Lebedev chạy theo sau hoàng thân, cố bắt kịp bước ngài). Bây giờ thưa hoàng thân, tôi thấy cần phải cho ngài biết chuyện này: Sáng hôm nay, lúc ông tướng và tôi cùng đi đến nhà Vilkin, sau lúc ông ta đã kể cho tôi nghe vụ hỏa hoạn, trong khi nổi giận đùng đùng, bỗng dưng ông ta bắt đầu nói bóng gió về gã Ferdysenko y như những lời ngài vừa nói đó, nhưng ông ta kể một cách kỳ cục và rời rạc đến nỗi tôi không dừng được phải hỏi ông ta vài câu, nghe ông ta trả lời xong thì tôi mới vỡ lẽ ra rằng mọi tin tức này chỉ là sản phẩm tưởng tượng do nguồn cảm hứng của ông tướng- hay có thể nói là kết quả do lòng đại lượng bao la của ông ta. Bởi vì ông tướng chỉ nói dối những lúc ông ta không

sao đè nén được những xúc cảm cao vời tràn ngập tâm can ông ta. Nào bây giờ, xin ngài hãy xét thử việc này: Cứ cho rằng ông ta nói dối đi- chuyện này thì tôi cảm chắc rồi- thế thì làm sao những lời dối trá đó lại lọt vào tai ngài? Thưa hoàng thân, xin ngài hiểu cho rằng đối với ông tướng, đây là một cái hứng nhất thời. Vậy thì, ai có thể cho ngài biết điều đó được? Đó mới là điểm quan trọng và... có thể nói là...

– Kolia vừa mới thuật cho tôi nghe điều đó, cha của chú ấy đã thuật cho chú ấy nghe, lúc ông ta gặp chú ở hành lang đầu khoảng vào sáu giờ hơn, lúc chú ấy đi ra ngoài có việc gì đó.

Hoàng thân kể cho lão nghe tất cả mọi chi tiết.

– Hay quá thưa ngài, ta có thể coi đây là một đầu mối được đó!
- Lebedev đang cười với mình và hai tay xoa vào nhau. - Thật đúng như tôi nghĩ! Thế có nghĩa là đại nhân đã mất giấc ngủ hồn nhiên của ngài vào lúc sáu giờ để đi đánh thức cậu con trai yêu dấu của mình, và cảnh báo cho cậu con biết rằng đi lại với gã Ferdysenko là một việc hết sức nguy hiểm. Sau vụ này thì Ferdysenko lại là một kẻ hết sức nguy hiểm chứ chẳng không? Và cái nỗi lo lắng của bậc làm cha của ông tướng mới thật là lớn lao, cao cả biết mấy! Ha ha ha!...

– Này nghe đây, Lebedev, - hoàng thân bối rối hết sức, nói.

– Nghe đây, ông hãy hành động cho yên ắng! Chớ có làm ồn ào! Tôi yêu cầu ông đấy, Lebedev ạ, tôi van xin ông đấy... Có thể tôi mới sẵn lòng giúp ông được, nhưng chớ có để cho ai biết, chớ có cho ai biết cả đấy!

– Kính thưa hoàng thân cực nhân từ, cực chân thành và cực cao quý! Xin ngài cứ yên chí, - Lebedev kêu lên, lão khoái chí hết sức. - Ngài cứ yên chí đi, tôi sẽ chôn chặt mọi việc này trong con tim cao quý của tôi đây! Chúng ta sẽ bước đi một cách khê

khàng, tay trong tay! Vâng, chúng ta sẽ sánh bước mà làm một cách êm thấm, tay trong tay! Tôi sẵn lòng dốc đổ đến giọt máu cuối cùng... Thưa hoàng thân tôn kính, linh hồn tôi thấp hèn, tâm trí tôi bần tiện, nhưng cứ hỏi thử một tên đê tiện nào, hay tệ hơn nữa, một tên du thủ, du thực nào xem thử hấn muốn đi lại, giao thiệp với một tên du đảng như hấn, hay với một người có tâm hồn cao quý ngất trời như ngài, thưa hoàng thân chân thành rất mực? Thế nào hấn cũng trả lời: Hấn thích giao thiệp với một tâm hồn cao cả hơn chứ! Và như thế là đức hạnh đã ca khúc chiến thắng! Xin tạm biệt hoàng thân tôn kính! Chúng ta sẽ yên lặng mà tiến bước..., thật yên lặng, tay trong tay!

Chương 38

Rốt lại, hoàng thân đã hiểu được tại sao chàng lại lạnh toát người mỗi khi chàng chạm vào ba bức thư đó, và tại sao chàng lại gác đến buổi chiều mới đọc những thứ đó. Buổi sáng hôm ấy, lúc chàng trôi vào một giấc ngủ say sưa trên đi-văng mà chưa dám mở một phong thư nào ra, chàng lại thấy một giấc mơ nặng trĩu, lại “người đàn bà tội lỗi ấy” hiện đến với chàng. Nàng lại nhìn chàng với lệ rơi lã chã trên mi, nàng lại ra dấu cho chàng theo nàng, rồi chàng lại thức giấc với một hồi tưởng đớn đau về khuôn mặt nàng như trước đây. Chàng muốn đi đến nhà nàng ngay lập tức, nhưng chàng không cất bước nổi; sau rốt rồi gần như tuyệt vọng, chàng mở mấy bức thư ra và bắt đầu đọc.

Mấy bức thư đó cũng giống như một giấc mộng. Lắm khi ta mơ thấy những cơn mơ lạ lùng, khó tưởng tượng và bất thường, thế rồi lúc thức dậy ta nhớ rõ mồn một những cơn mơ ấy, và chính vẻ quái dị đó đã khiến ta bàng hoàng, kinh ngạc. Trước hết, ta nhớ lại lý trí ta vẫn không rời xa ta suốt trong giấc mộng; sự thật, ta nhớ ta đã hành động hết sức khôn khéo và hợp lý trong suốt cơn mơ đó. Suốt một quãng thời gian dài, có bao nhiêu đứa sát nhân vây quanh ta, toan lừa gạt ta: Chúng khéo ngụy trang những âm mưu của chúng, bề ngoài chúng cư xử rất thân tình, trong khi chúng đã sẵn sàng vũ khí chỉ còn chờ một dấu hiệu nào đó là tung ra ngay; ta vẫn nhớ rõ cuộc, ta đã khôn khéo đánh lừa được chúng, ta ẩn trốn được mắt chúng, thế rồi ta nhận ra rằng chúng đã nhìn suốt được cả những đòn phép gạt gẫm của ta và chúng chỉ giả đò không biết chúng ta đang ẩn trốn ở

chốn nào đây thôi. Ta nhớ mọi việc này hết sức rõ ràng. Nhưng làm sao mà cùng lúc, lý trí ta lại chấp nhận được những sự phi lý, bất khả xảy ra được đó, nó ngập đầy trong giấc mơ ta như thế? Một trong những tên sát nhân của ta biến thành một người đàn bà trước mắt ta, rồi từ một người đàn bà, hẳn biến ra một tên lùn góm ghiếc, quỷ quái- và ta lại chấp nhận mọi sự đó cứ như một sự kiện hiển nhiên chẳng có chi đáng ngạc nhiên cả, trong khi đó lý trí ta lại đang lúc tỉnh táo nhất, đang tỏ ra đầy năng lực, khéo léo, sáng suốt và hợp lý phi thường. Lại nữa, tại sao lúc ta tỉnh dậy và đã hoàn toàn trở về thực tại mà gần như ta cứ mãi cảm thấy- lắm lúc cảm thấy với một cảm giác thật rõ rệt- rằng ta đã bỏ sót trong giấc mơ một điều bí nhiệm ta chưa thể giải quyết. Ta cười cho những điều phi lý của giấc mơ ta, cùng lúc đó ta lại cảm thấy trong những manh mối của những sự phi lý ấy có ẩn tàng một tư tưởng nào đó, một tư tưởng thật thuộc về đời sống thực tại của chúng ta, một điều gì đó tồn tại và đã luôn luôn hiện hữu trong tâm ta. Đây có vẻ như một khái niệm có tính cách tiên tri mà ta vẫn từng khát khao chờ đợi nay đã mặc khái cho ta trong giấc mộng, cái cảm giác của ta đó thật hết sức linh hoạt, sống động, có thể là hoan lạc hay đớn đau, nhưng ta không hiểu được và không nhớ được nó là thế nào và nó đã nói với ta những gì.

Tâm trí của hoàng thân trải qua một cảnh huống gần giống như vậy sau khi chàng đọc xong mấy bức thư đó. Tuy nhiên, ngay trước khi bóc mấy bức thư ấy ra, hoàng thân đã cảm thấy rằng nội sự có mặt của các bức thư này, nội sự có thể có mặt của chúng đã như một cơn ác mộng rồi. Sao nàng lại định tâm viết cho cô ta như thế? Chàng tự hỏi lúc một mình lang thang buổi tối hôm ấy (lắm lúc chàng cũng chẳng biết mình đi những đâu nữa). Có thể nào nàng lại viết về điều đó, có thể nào ý tưởng kỳ quái đó đã biến thành sự thật, và đối với chàng, điều đáng ngạc nhiên

nhất là sau khi đọc những bức thư đó rồi, chính chàng lại đâm ra gần như tin cái ý tưởng đó có thể xảy ra lắm và chàng còn như tin cả những lẽ biện giải cho nó nữa. Vâng, đã hẳn đó là một giấc mơ, một ác mộng, một chuyện điên rồ; nhưng trong đó cũng có một cái gì thật, thật một cách đau đớn, thật một cách tàn nhẫn, nó biện minh cho giấc mộng, cho ác mộng và sự điên rồ đó. Nhiều giờ đồng hồ trôi qua, hoang thân gần như rơi vào một trạng thái mê sảng khi nghĩ đến những điều vừa đọc, chàng cứ từng cơn nhớ lại từng mảnh vụn vỡ của nó, cứ trầm ngâm về chúng, cứ tư tưởng đến chúng. Lắm khi chàng còn đến độ muốn tin rằng chàng đã dự cảm về mọi điều đó và đã thấy trước cả rồi; điều làm chàng bị giày vò và sợ hãi- tất cả điều đó được chép trong những bức thư mà chàng đã đọc từ lâu lắm rồi.

Bức thư đầu tiên bắt đầu như thế này:

“Khi cô mở tờ thư này ra, hãy nhìn lấy chữ ký trước tiên. Chữ ký đó sẽ nói với cô tất cả, và khiến tất cả trở nên rõ ràng, nên tôi xét thấy không cần thiết phải tự biện hộ cho mình đối với cô, cũng như chẳng phải giải thích gì cả. Nếu trên một bình diện nào đó, tôi bình đẳng với cô, chắc rằng cô sẽ phật lòng bởi sự xác láo như vậy. Nhưng tôi là ai và cô là ai mới được chứ? Chúng ta là hai thái cực, tôi thì quá thấp hèn đối với cô, cho nên tôi chẳng thể nào làm cô chạnh lòng được, dù cho tôi có muốn đi nữa”.

Ở một đoạn khác, nàng viết:

“Đừng xem lời tôi nói là những lời mê sảng phát xuất từ một tâm trí mất thăng bằng, nếu tôi phải nói rằng đối với tôi, cô là sự toàn bích. Tôi đã trông thấy cô! Tôi gặp cô hằng ngày. Tôi không xét đoán cô đâu; đó không phải là một hành động của lý trí, chính do lòng tin mà tôi bảo rằng cô là sự toàn bích. Nhưng tôi cũng có lỗi trước cô: đó là tôi yêu cô. Lẽ ra người ta không được phép yêu sự toàn bích, người ta chỉ có thể ngưỡng mộ sự toàn bích như là sự toàn bích mà thôi, có phải thế không?”

Thế nhưng tôi vẫn yêu cô. Dù tình yêu khiến cho mọi người bình đẳng, nhưng cô chớ lo, dù trong cõi thâm sâu nhất của tư tưởng, tôi cũng chẳng dám so cô ngang hàng với tôi đâu. Tôi viết: “Cô chớ lo”, nhưng lẽ nào cô lại phải lo ngại chứ? Nếu điều đó vạn nhất lại xảy ra, thì tôi sẵn lòng hôn dấu chân cô đấy! Ồ, tôi không hề đặt mình lên ngang hàng cùng cô đâu. Hãy nhìn chữ ký đi, nhìn ngay chữ ký mà xem!”

“Mặc dù, tôi nhận thấy rằng (nàng viết trong một bức thư khác) lúc nào tôi cũng nghĩ đến cô và hoàng thân cùng một lúc, nhưng không bao giờ tôi tự hỏi là cô có yêu ngài không? Ngài đã yêu cô sau phút sơ ngộ. Ngài nghĩ đến cô như nghĩ đến một “nguồn ánh sáng”, chính ngài đã nói thế đó, tôi có nghe ngài bảo như vậy. Nhưng chẳng cần phải nói ra, tôi vẫn biết rằng cô là ánh sáng cho ngài. Tôi đã sống với ngài suốt một tháng tròn và ngay cả lúc đó tôi hiểu rằng cô cũng yêu ngài nữa; cô với ngài hai người là một trong mắt tôi”

“Nói thế này là có nghĩa lý gì nhỉ? (Trong một bức thư khác nàng viết). Hôm qua lúc đi ngang qua cô, tôi thấy hình như cô đỏ mặt. Không thể như thế được, chắc tôi tưởng tượng đấy thôi. Giá người ta có dắt cô đến một ổ trộm cướp xấu xa, bẩn thỉu nhất, chỉ cho cô thấy những thói xấu trần trụi đi nữa, chắc cô cũng không cần đỏ mặt. Có lẽ cô không thể phật ý vì một lời xúc phạm được. Có thể cô ghét mọi kẻ gian ác, ti tiện nhưng không phải vì cho bản thân, mà là ghét thay cho những kẻ khác, những kẻ bị tổn thương, thiệt hại. Vì không ai có thể làm tổn thương cô được. Cô có biết rằng tôi có cảm tưởng cô cũng yêu tôi không? Đối với tôi cũng như đối với ngài, cô là một thần thái sáng chói, một thiên thần bất khả ghen ghét, không thể không thương yêu. Ta có thể yêu mọi người, mọi dân tộc, mọi kẻ lân cận như mình được không? Tôi thường tự hỏi mình câu hỏi đó. Dĩ nhiên là không, vì tự căn bản điều đó đã trái lẽ tự nhiên rồi. Trong tình yêu nhân loại trừu tượng luôn luôn người ta chỉ yêu chính mình đấy thôi. Nhưng điều này chỉ bất khả đối với chúng tôi thôi, còn cô thì hoàn toàn khác hẳn: Thế thì tại sao cô không thể yêu một

kẻ khác được chứ, khi không còn ai có thể so sánh được với cô và cô đã ở trên được mọi sự xúc phạm, mọi sự nóng nảy riêng tư? Duy có một mình cô là có thể yêu mà không vì kỷ, chỉ có một mình cô là có thể yêu không vì chính mình, mà vì kẻ cô yêu. Chà, chắc tôi sẽ thấy cay đắng bao nhiêu nếu biết rằng vì tôi mà cô cảm thấy xấu hổ hay giận dữ! Nếu thế là cô đã bại hoại rồi: Cô sẽ lập tức rơi xuống ngang hàng với tôi ngay...

“Hôm qua, sau khi gặp cô, tôi về nhà vẽ ra trong trí một bức tranh. Các nhà nghệ sĩ hay vẽ đấng Christ theo những dữ kiện chép trong Phúc âm, còn tôi sẽ diễn tả ngài khác hẳn. Tôi sẽ vẽ ngài cô đơn trơ trọi, - các môn đồ của ngài đôi lúc phải bỏ ngài lại một mình chứ. Tôi chỉ vẽ có một đứa trẻ con ở bên ngài. Đứa bé ấy chơi đùa cạnh ngài, có lẽ nó sẽ trò chuyện cùng ngài điều này, điều nọ bằng cái ngôn ngữ trẻ con của nó. Đấng Christ thoát tiên nghe nó chăm chú lắm, nhưng lúc này ngài trầm tư. Bàn tay ngài bất giác vẫn đặt hững hờ quên lãng trên mái đầu đứa trẻ. Ngài nhìn xa xôi về phía chân trời, một tư tưởng mênh mông như vũ trụ đọng trong mắt ngài; gương mặt ngài sầu muộn. Đứa trẻ lặng yên dựa người trên gối ngài, tay chống lấy má, đầu nó ngược lên nhìn ngắm ngài chăm chăm với một vẻ nghĩ ngợi rất trẻ con. Mặt trời lặn... Bức tranh của tôi như thế đó! Cô còn hồn nhiên, và sự toàn bích của cô nằm trong nét hồn nhiên ấy. Ôi, cô chỉ cần nhớ ngàn ấy thôi! Mà nỗi đam mê đăm đuối của tôi thì có can hệ thế nào được đến cô nhỉ? Kể từ giờ, cô đã là của tôi rồi, tôi sẽ ở bên cô mãi mãi... tôi cũng sắp chết đến nơi rồi”.

Cuối cùng, trong bức thư chót có viết:

“Vì Chúa, xin cô đừng nghĩ ngợi gì về tôi; cũng đừng nghĩ rằng tôi đang hạ mình xuống để viết cho cô như thế này, hay nghĩ tôi như một kẻ lấy làm sung sướng hạ thấp mình, và xem đó là một nỗi hân hoan đáng hãnh diện. Không đâu, tôi có những niềm khích lệ của tôi chứ, nhưng tôi thật khó giải thích được cho cô điều này. Chính tôi cũng thấy khó lòng khi muốn bày tỏ rõ ràng cho riêng mình, dù điều đó làm tôi quặn thắt. Nhưng tôi biết rằng tôi không thể hạ giá bản thân mình, dù chỉ vì lòng

kiêu hãnh. Còn nói về nét tự hạ mình xuống vì đức trinh khiết của tâm hồn thì quả tôi bất khả. Vì vậy, không hề có việc tôi hạ mình xuống chút nào cả.

Tại sao tôi lại muốn kết hợp hai người lại với nhau, vì cô, hay là vì tôi. Dĩ nhiên là vì tôi chứ; điều đó sẽ giải quyết cho tôi tất cả, tôi đã tự nhủ như thế từ lâu lắm rồi... Tôi có nghe nói lúc nhìn bức chân dung tôi, chị Adelaida của cô có bảo rằng: “Với một sắc đẹp như thế, người ta có thể đảo lộn cả thế giới”. Nhưng tôi đã chối bỏ thế giới này rồi. Cô có lấy làm buồn cười khi thấy tôi viết thế không, khi mà mắt cô đã trông thấy tôi ăn mặc hàng ren, đeo hạt xoàn và đi giữa những tên say và những đứa vô lại như thế? Chớ có quan tâm đến điều đó làm gì, tôi kể như tôi không còn sinh tồn nữa và tôi biết điều đó. Chỉ có Chúa mới biết được điều gì đang sống trong tôi thay vì chính bản thể tôi. Hằng ngày tôi đọc thấy điều đó trong đôi mắt dễ sợ cứ nhìn tôi chòng chọc cả trong những lúc đôi mắt đó không có trước mặt tôi. Đôi mắt đó lúc này đây thì lạng lẽ (lúc nào chúng cũng lạng lẽ cả), nhưng tôi biết được bí mật của chúng. Ngôi nhà tối tăm thảm đạm của y có ẩn giấu một điều bí mật. Tôi tin rằng trong ngăn kéo của y có một lưỡi dao cạo bọc trong dải lụa, giống hệt của tên sát nhân ở Moskva; tên sát nhân kia cũng sống chung với mẹ hắn và đã quán lưỡi dao cạo vào dải lụa để cắt cổ người ta. Suốt thời gian tôi ở trong nhà họ, tôi có cảm tưởng đâu đó dưới lớp nền nhà có chôn giấu một xác chết, có lẽ do cha y chôn giấu, xác chết đó cũng quán trong lớp vải dầu y như cái tử thi người ta tìm thấy tại Moskva, và cũng chất chung quanh bằng những chai chất lỏng của Zdanov,^[129] y hệt như vậy. Tôi còn chỉ được cho cô xem góc phòng nơi có thể vùi chôn xác chết ấy nữa cơ. Luôn luôn y yên lặng, tuy vậy, tôi biết rằng y yêu tôi đến cái độ mà y chỉ còn nước không thể không thù hận tôi. Đám cưới của cô và của tôi sẽ cử hành cùng một lúc, tôi và y đã sắp xếp như vậy rồi. Tôi chẳng giấu giếm bí mật gì với y hết. Tôi có thể giết y vì sợ sệt, nhưng y sẽ giết tôi trước. Vừa mới xong, y cười và bảo rằng tôi nói sảng. Y biết rằng tôi

đang viết cho cô”.

Và còn không biết bao nhiêu những lời mê sảng như thế trong mấy bức thư đó. Bức thư thứ hai được viết bằng những chữ nhỏ li ti đầy hai trang giấy khổ lớn.

Rốt cuộc, hoàng thân lìa khỏi chốn công viên tối tăm nơi chàng đã lang thang một hồi lâu như ngày hôm trước đó. Đêm xanh thẫm và trong suốt có vẻ sáng hơn thường lệ đối với chàng. “Có thể còn sớm thế được sao?” chàng nghĩ (chàng quên không mang theo đồng hồ). Ở phía xa xa, chàng nghe có tiếng nhạc. “Chắc nhạc ở nhà ga, - chàng nghĩ. - Hôm nay chắc họ không đến nghe nhạc”. Lúc nghĩ đến điều đó, chàng thấy mình đang đứng sững trước nhà họ, chàng đã biết thế nào rồi chàng cũng đến đó, rồi với một cõi lòng se thắt, chàng bước lên hàng hiên. Hàng hiên quanh quẽ, chẳng có ai gặp chàng. Chàng đợi chờ, rồi mở cửa bước vào đại sảnh. “Họ chẳng bao giờ đóng cửa này cả”, - chàng thoát nghĩ như thế, nhưng gian phòng lớn này cũng trống trơn, đầy bóng tối. Chàng đứng lưỡng lự giữa gian phòng. Chợt một cánh cửa mở và Aleksandra Ivanovna bước vào, tay cầm ngọn nến. Thoáng thấy hoàng thân, nàng ngạc nhiên, dừng lại trước mặt chàng như muốn hỏi. Rõ ràng nàng chỉ tạt ngang qua phòng từ cửa này sang cửa kia, nàng đâu có ngờ gặp ai ở đó.

– Ngài vào đây cách nào vậy? - Rốt rồi nàng hỏi.

– Tôi... tôi vừa mới tạt vào xong...

– Maman không được khỏe cho lắm, Aglaia cũng vậy. Adelaida đã đi ngủ, tôi cũng sắp. Hôm nay chỉ có chúng tôi ở nhà suốt cả buổi tối. Papa và hoàng thân S. đang ở tại Petersburg.

– Tôi đến... tôi đến nhà cô... vào lúc này...

– Ngài có biết mấy giờ rồi không?

– Tôi không...

– Mười hai giờ rưỡi đêm rồi. Chúng tôi có thói quen đi ngủ vào lúc một giờ.

–Ồ thế mà tôi cứ ngỡ... mới có chín giờ rưỡi chứ...

– Cũng chả sao!^[130] Nàng cười. - Mà tại sao ngài không đến sớm hơn? Có lẽ người ta đã chờ đợi ngài đấy.

– Tôi... nghĩ rằng... - Chàng ấp úng, đã dợm rút lui.

– Chào ngài. Ngày mai mọi người sẽ được một mẻ cười thỏa thuê.

Hoàng thân tản bộ dọc theo con đường vòng quanh công viên để về nhà. Tim chàng đập mạnh, tư tưởng rối bời, mọi sự chung quanh chàng trông như một giấc mộng. Thế rồi bất chợt, ảo ảnh cũ lại đến với chàng, cũng y như hai lần trước chàng đã choàng tỉnh dậy vì ảo ảnh đó. Cũng người đàn bà ấy từ công viên bước ra đứng trước mặt chàng, cứ như thể nàng đã đứng đó chờ đợi chàng sẵn rồi. Chàng giật nảy mình và đứng chết sững, nàng nắm lấy tay chàng và siết chặt. “Không, thật chứ không phải ma quỷ hiện hình đâu”.

Và lúc này nàng đã đứng đó, mặt đối mặt cùng chàng, lần đầu tiên kể từ lúc họ chia tay. Nàng nói điều gì đó với chàng, nhưng chàng cứ nhìn nàng trong nỗi yên lặng; tim chàng chứa chan nỗi đờn đau... Ôi, có bao giờ chàng quên được cuộc gặp gỡ nàng lần này, lúc nào chàng cũng nhớ đến cuộc hội ngộ đó trong nỗi đờn đau ấy. Nàng quỳ gối trước mặt chàng ngay trên đường phố, như một kẻ loạn trí. Chàng kinh hãi bước lùi lại, còn nàng cố nắm lấy cho được tay chàng mà hôn, và cũng hết như trong cơn mơ trước đó, lệ nhòa trên bờ mi cong vút của nàng.

– Đứng dậy đi! Đứng dậy đi chứ! - Chàng thì thào hoảng hốt, cố nâng nàng dậy. - Đứng dậy ngay đi!

– Chàng có hạnh phúc không? Có được sung sướng không? -

Nàng hỏi. - Chỉ cần nói với em một lời thôi, lúc này đây chàng có được hạnh phúc không? Hôm nay đây? Vào lúc này? Bên cạnh nàng. Nàng nói gì với chàng?

Nàng không đứng dậy; nàng không nghe lời chàng; nàng gấp gáp mà hỏi chàng như có ai đang đuổi theo nàng vậy.

- Ngày mai, em sẽ lìa xa chàng như lời chàng dạy. Em sẽ không... Em đến thăm chàng một lần cuối... lần cuối cùng... Bây giờ mới quả thật là lần cuối cùng!

- Bình tĩnh lại đi! Đứng dậy nào! - Hoàng thân nói trong nỗi tuyệt vọng.

Nàng nhìn chàng đắm đuối khát khao, nắm chặt lấy tay chàng.

- Vĩnh biệt! - Nàng nói vào lúc cuối, rồi đứng lên, rời ngài đi ngay, đi gàn như chạy. Hoàng thân trông thấy Rogojin xuất hiện bất thần bên cạnh nàng cầm tay dắt nàng đi.

- Chờ chút, hoàng thân, - Rogojin gọi. - Năm phút nữa tôi quay lại.

Năm phút sau, gã quay lại thật, hoàng thân vẫn đứng chờ gã ở chỗ cũ.

- Tôi đã dìu nàng vào xe rồi, - gã bảo. - Xe đã đợi nàng từ lúc mười giờ. Nàng biết ngài sẽ ở bên cạnh cô kia suốt buổi chiều nay. Tôi đã thuật cho nàng nghe nguyên văn những lời ngài viết cho tôi hôm nay. Nàng sẽ không viết thư cho cô kia nữa đâu, nàng hứa rồi đó; và ngày mai, thể theo ý ngài, nàng sẽ rời khỏi đây. Nàng muốn gặp ngài một lần cuối, dù cho ngài có từ chối nàng. Chúng tôi đã ngồi trên ghế đá này chờ ngài quay lại đó.

- Thế nàng đem ông đi luôn chứ?

- Chứ sao nữa! - Rogojin nhăn nhở cười. - Tôi đã biết trước những điều tôi thấy tại đây rồi. Ngài đã đọc mấy bức thư đó rồi

đấy chứ?

– Và hẳn ông cũng đã đọc rồi thì phải? - hoàng thân hỏi mà thấy choáng váng vì ý nghĩ này.

– Đã hẳn. Đích thân nàng đã cho tôi xem từng bức thư một. Ngài có nhớ chuyện lưỡi dao cạo không! Hề hề!

– Nàng điên mà! - Hoàng thân kêu lên, hai tay ngài vịn vào nhau.

– Ai mà biết được? Có lẽ không đâu, - Rogojin thầm thì, như nói riêng với chính gã.

Hoàng thân không trả lời.

– Thôi, già biệt, - Rogojin chào, - ngày mai tôi cũng đi rồi. Đừng nghĩ xấu về tôi nhé! À mà này bạn, - gã quay phắt lại, hỏi thêm, - tại sao mà bạn không chịu trả lời câu nàng hỏi: “Ngài có hạnh phúc không?”.

– Không, không, không! - Hoàng thân kêu lên với một mối sầu thảm vô bờ.

– Thì tôi cũng chẳng nghĩ rằng ngài đáp có! - Rogojin nói với nụ cười độc ác. Rồi gã đi thẳng không hề quay nhìn lại.

Đã một tuần trôi qua, kể từ ngày hai nhân vật chính trong câu chuyện của chúng ta gặp nhau trên ghế đá xanh. Vào một buổi sáng quang đãng, Varvara Ardalionovna Ptisyna đi thăm vài người bạn trở về nhà lúc mười giờ rưỡi với vẻ ủ dột, đăm chiêu.

Có lắm kẻ thật khó dùng lời diễn tả được họ ngay với đầy đủ mọi sắc thái đặc thù tiêu biểu nhất của họ; có những người ta hay gọi là những kẻ “bình thường”, “giới đa số”, vì quả thật lớp người đó đã tạo nên đa số quần chúng trong bất cứ xã hội nào. Trong tiểu thuyết và truyện, các văn nhân hay chọn các mẫu người trong xã hội và miêu tả họ một cách hết sức ngoạn mục, đẹp đẽ, đến nỗi rất hiếm khi ta gặp được họ trọn vẹn trong đời sống thực tế, những mẫu người đó lại còn thật quá hơn cả đời sống thực tế này nữa. Chẳng hạn một mẫu người như Podcolioxin^[131], có lẽ được thêu dệt hơi quá, nhưng không hẳn là một chuyện bịa đặt. Bao nhiêu kẻ khôn ngoan đọc qua nhân vật Podcolioxin của Gogol đều lập tức khám phá ra trong đám bạn bè, quen biết của họ có bao nhiêu kẻ giống hệt nhân vật này khôn tả. Trước cả Gogol, họ đã biết bạn bè họ giống nhân vật Podcolioxin, có điều họ chưa biết đó là tên đặt cho bọn kia mà thôi. Trong thực tại, ít khi có chàng rể nào lại nhảy ra cửa sổ trước giờ cưới, bởi vì, bỏ qua những khía cạnh khác, hành động đó khó coi quá. Tuy nhiên, có lắm chàng rể, kể cả những anh chàng khôn ngoan, sáng giá, trong thâm tâm họ cũng đồng tình với tâm trạng anh chàng Podcolioxin trong giờ cưới của họ. Hẳn không phải tất cả mọi đức ông chồng cứ mỗi bước lại la lớn lên:

“Tu l’as voulu, Georges Dandin!”^[132]. Thế nhưng mà lạ Chúa! đã hàng triệu lần, hàng bao nhiêu tỉ lần cái tiếng kêu phát xuất từ đáy lòng ấy đã thốt ra từ cửa miệng các ông chồng sau tuần trăng mật của họ, có khi ngay cả hôm sau ngày cưới cũng không chừng!

Tuy nhiên, chúng ta không đi sâu hơn vào vấn đề này, chúng ta chỉ muốn chứng minh trong đời sống thực tế, các nhân vật tiêu biểu có vẻ như được pha thêm nước lã, nhưng tất cả những anh Georges Dandin^[133] và Podcolioxin này vẫn còn, vẫn quay cuồng trước mắt ta dưới một sắc thái loãng nhạt hơn. Rốt rồi, để chấm dứt luận cứ mà chúng ta đưa ra so sánh với các lời bàn đăng trong các báo định kỳ, chúng ta nhận thấy các nhân vật Georges Dandin như Molière^[134] đã sáng tạo ra đó vẫn còn thấy trong đời sống thực tại, dù là họa hiem. Tuy nhiên, vấn đề vẫn còn ở trước mặt chúng ta: đó là tiểu thuyết gia có thể làm gì được với những mẫu người “quá đỗi tầm thường”, làm sao họ có thể trình bày mẫu người này một cách hay ho cho độc giả tưởng lăm được? Gạt hẳn lớp người này ra khỏi tác phẩm là một điều bất khả, vì bất cứ lúc nào, vô luận ở đâu, lớp người tầm thường đó cũng là những khâu cần thiết trong chuỗi xích của cuộc đời người, nếu gạt bỏ họ ra thì cuộc đời sẽ không còn quan niệm được lại nữa. Viết một cuốn tiểu thuyết mà chỉ toàn một kiểu người, hoặc thậm chí những nhân vật lạ hoắc, dù phục vụ mục đích lôi cuốn người đọc, là một điều phi thực và cũng chẳng hay ho gì. Theo chúng tôi, nhà văn phải kiếm tìm ra những sắc thái thú vị và có tính giáo huấn thậm chí ngay cả trong những kẻ tầm thường. Đơn cử một ví dụ, dù chính bản chất của lớp người tầm thường chỉ là những gì tầm thường bất di bất dịch; hay khá hơn, dù cho họ có nỗ lực trầy vi sứt trán muốn vươn lên khỏi chỗ tầm thường thì rốt cuộc, đời họ vẫn mãi mãi cáo chung trong chỗ tầm

thường hoài hoài đó thôi, vì thế, lớp người này đã nhận được một sắc thái điển hình riêng- đó là cái sắc thái không chịu yên phận, cứ muốn trở nên độc đáo, độc lập, dù chẳng có một manh mún tài sức nào để thực hiện cho nổi.

Tôi cũng xin thú thật rằng, trong câu chuyện của chúng ta đây cũng có những nhân vật thuộc lớp người “tâm thường, xoàng xĩnh” trên mà tôi chưa kịp thưa cặn kẽ cùng quý độc giả được. Những nhân vật này là Varvara Ardalionovna Ptisyna cùng chồng là Ptisyn và anh trai cô ta, Gavril Ardalionytz.

Mà thực, không có gì bực bội hơn là mang thân danh một kẻ cũng được gọi là giàu có, thuộc gia đình khá giả, hình dong chải chuốt, cũng có học vấn khả dĩ, không ngốc nghếch, thậm chí là tốt bụng, nhưng đồng thời lại chẳng có tài cán, năng khiếu gì, cũng chẳng có chi gọi là kỳ quặc, độc đáo, hay có được một tư tưởng gọi là của chính mình, nghĩa là cũng “chỉ như bao nhiêu người khác” thôi. Giàu thì có giàu, nhưng không giàu bằng Rothschild; gia thế khá giả thì có khá giả, nhưng chỉ làng nhàng; bề ngoài trông cũng tươi tắn, chải chuốt đó, nhưng là một phong thái chẳng có nghĩa lý bao lăm; cũng học thức đấy, nhưng không biết làm gì với vốn học thức đó; thông minh thì cũng có thông minh, nhưng chẳng hề có được tư tưởng cá nhân nào; tốt bụng thì cũng có tốt bụng, nhưng tâm hồn không có gì là bao dung, đại lượng v.v. và v.v... Thế giới này có cơ man là loại người như thế, nhiều hơn chỗ chúng ta tưởng nữa. Cũng giống như mọi lớp người khác, ta có thể chia họ ra làm hai hạng: Một hạng tâm trí tầm thường cặn cọt, hạng kia thì “khôn ngoan hơn” nhưng hạng trước lại sung sướng hơn. Vì đối với lớp người tầm thường cặn cọt kia, không có gì dễ dàng hơn là cứ tưởng ra mình là một nhân vật độc đáo, ngoại hạng, lấy làm thích thú về cái ảo tưởng đó không chút ngại ngùng. Đối với vài quý bà, quý cô, họ cho rằng

chỉ việc cắt tóc ngắn, đeo kính mắt màu xanh lơ, tự nhận mình là kẻ thờ chủ nghĩa hư vô, rồi bằng cái cử chỉ đeo đôi kính lên mắt nữa là đủ tin chắc như đinh đóng cột rằng mình là thứ thiệt rồi. Đối với một số quý ông thì chỉ cần lòng họ rỏ được một giọt tình cảm nhân đạo, phúc thiện là y đã tin ngay rằng không ai khác còn có được một tâm tình sâu sắc như y, rằng y chính là một kẻ tiên phong của nền văn minh. Với một anh khác, chỉ cần có một nhật đôi ba tư tưởng nghe lỏm được hay đọc thấy đâu đó, rồi vội tin ngay rằng tư tưởng đó là của chính y, phát xuất từ trí não y ngay! Cái thói hợm hĩnh ngậy ngô ấy- nếu có thể gọi như thế- trong những trường hợp đó đã lên đến mức chẳng thể tin được, nhưng ta lại rất hay gặp phải. Cái thói hợm hĩnh ngậy ngô đó, cái đức tin quyết nơi chính mình và nơi tài cán mình của đấng ngu xuẩn đó đã được Gogol cực tả qua nhân vật nổi tiếng của ông là viên trung úy Pirogov^[135]. Nhân vật Pirogov tin chắc rằng y là một thiên tài vượt hơn tất cả thiên tài, mà thật, y vững tin điều đó cho đến mức y chẳng bao giờ phải tự vấn lại mình. Quả thật, đối với y không hề có chuyện thắc mắc gì cả. Lúc kết chuyện, nhà văn lớn của ta đành phải cho nhân vật của ông bị sửa lưng một trận để xoa dịu cơn phẫn nộ đạo đức nơi độc giả. Nhưng rồi nhận thấy nhân vật lớn đó sau cuộc sửa sai, đã ngón ngay một chiếc bánh để lấy lại phong độ thì nhà văn lớn của chúng ta chỉ còn nước giơ hai tay lên trời chào thua, mặc cho độc giả muốn hiểu sao thì hiểu. Tôi luôn luôn lấy làm tiếc vì Gogol sao lại phong cho nhân vật Pirogov vĩ đại ấy một cấp bậc khiêm nhường là vậy, vì tâm tính tự thị tự mãn đến như thế, thì quá dễ cho y nghĩ mình là một nhà chỉ huy quân sự xuất chúng- năm tháng trôi qua, cấp bậc cũng thi nhau chen chặt trên cầu vai áo- chứ chẳng không. Hoặc giả y không tưởng tượng thế đâu, nhưng chẳng dừng tin rằng: Y đã được phong cấp tướng, cho nên hẳn y phải là một nhà

chỉ huy quân sự tài ba rồi! Đã có bao nhiêu kẻ tương tự như thế, về sau đã nếm mùi thảm bại trên chiến địa? Đã có bao nhiêu những tên Pirogov đó đang ở giữa vòng văn nhân, học giả và những nhà tuyên truyền của chúng ta đây? Tôi nói “đã có”, nhưng hiển nhiên là bọn đó vẫn đang hiện diện trong cuộc sống bây giờ...

Nhân vật Gavril Ardalionov của chúng ta lại thuộc lớp người thứ hai, nghĩa là lớp người muốn trở nên độc đáo từ đầu đến chân. Nhưng lớp người này, như ta đã nhận xét ở trên, lại đâm ra khổ sở hơn lớp người trước. Cái khó là ở chỗ con người tầm thường nhưng “khôn ngoan” này dù đã bao phen tự nghĩ (và có lẽ y đã tưởng như vậy suốt đời) y là một bậc thiên tài độc đáo, nhưng trong lòng y bao giờ cũng nuôi dưỡng một con sâu nghi ngờ, lắm lúc đã đưa đẩy kẻ thông minh ấy đến chỗ thất vọng ê chề. Mà giá y có đành lòng phải tin như vậy, thì y vẫn cứ cay cú bởi nỗi kiêu căng ăm ức bị nén chặt trong lòng. Thế nhưng, chúng ta đã lấy một ví dụ cực đoan: Trong hầu hết những trường hợp tương tự, lớp người thông minh đó lại không đi đến một chung cuộc bi đát nào hết, tuy nhiên rồi không nhiều thì ít, họ cũng chỉ bị đau gan là cùng. Tuy vậy, trước khi chịu thua, trước khi đầu hàng, họ cũng còn bày ra lắm trò điên đảo suốt một quãng đời dài từ buổi niên thiếu đến lúc trưởng thành và tất cả những trò bi hài đó cũng chỉ nằm trong nỗi khát vọng muốn trở nên độc đáo. Chính trong những trường hợp ấy, ta cũng gặp những “ca” thật lạ lùng: Vì điên cuồng muốn trở nên độc đáo, một người lương hảo lắm lúc không chút ngần ngại làm chuyện thấp hèn; con người khốn khổ này vừa thật thà, vừa tốt lành, đã đổ mồ hôi nước mắt kiếm miếng sống cho gia đình mình và cho cả những kẻ khách lạ! Thế mà việc gì xảy đến cho y đây? Suốt đời, chẳng bao giờ y được yên nghĩ. Cái ý nghĩ rằng y đã hoàn

thành tốt đẹp trách vụ làm người của mình chẳng phải là một niềm an ủi, khích lệ gì cho y, mà trái lại còn khiến y nổi nóng. Y bảo: “Chỉ tại điều đó mà ta đã phí cả cuộc đời, điều đó đã trói chân, trói tay ta... Đích thị điều đó đã ngăn trở ta thực hiện được những khám phá lớn. Nếu không bị chúng ràng buộc, hẳn ta đã khám phá ra được thuốc súng hay tìm ra châu Mỹ rồi cũng nên. Ta chưa biết chắc ta khám phá ra điều gì, nhưng chắc chắn là ta sẽ khám phá được! Đặc tính tiêu biểu nhất của quý vị này là suốt đời họ chẳng bao giờ biết đích xác họ phải khám phá điều gì, và cả cuộc đời, họ cứ chực đi khám phá mà không biết khám phá cái gì: Thuốc đạn hay là châu Mỹ đây? Nhưng cái nỗi khắc khoải phát sinh do mối khát vọng muốn được khám phá của họ thì quả thật Columb hay Galilée^[136] chắc cũng phải ngả mũ chào!

Gavrila Ardalionyts đã dẫn thân vào con đường này, nhưng chỉ mới chập chững bước đầu. Gã vẫn còn quá nhiều thời gian trước mặt để diễn những trò điên đảo. Cùng lúc đó, từ nhận thức sâu xa và tàn nhẫn về nỗi tầm thường của gã, và nỗi ước mơ muốn tin rằng mình là một con người hoàn toàn độc lập đã mừng mủ trong tim gã một vết thương ngay từ thuở ấu thời. Gã là một mẫu thanh niên chất ngất dục vọng và ganh ghét, hình như trí não gã đã thẳng căng từ lúc sinh ra. Gã xem những thôi thúc của dục vọng gã như sức sống của gã. Trong nỗi khát khao đắm đuối muốn được rạng danh, lắm lúc gã đã toan dẫn một bước liều lĩnh triệt để, nhưng chính lúc cần phải nhảy thì gã lại suy bì hơn thiệt rồi co vòi. Đó mới là điều làm gã tiêu ma. Chắc nếu gặp dịp, gã nhất quyết sẽ làm một hành động xấu xa, nhục nhã nữa là khác, nhằm đạt được gì đó trong điều gã mơ tưởng; nhưng rồi lúc sắp hành động, gã lại thấy con người gã lương hảo quá, không sao làm chuyện bất lương được (tuy rằng gã thì lúc nào cũng chấp nhận được những chuyện xấu xa nho nhỏ). Gã nhìn

cảnh nghèo túng, suy sụp của gia đình gã với đôi mắt oán hận. Gã còn ngạo nghễ, khinh thị mà đối xử cùng mẹ gã, dù gã vẫn biết rõ mười mười rằng chính nhờ thanh danh và đức hạnh của bà mà gã mới ngóc đầu lên được trên trường đời. Lúc gã vào làm việc cho tướng Epantsin, gã đã tự nhủ: “Nếu cần phải hèn, ta cứ hèn cho hết mức, miễn sao ta ngoi lên được đến đầu đến đỉnh!”, nhưng gã cũng khó mà hèn hạ cho hết mức nổi. Mà do đâu gã lại nghĩ rằng gã cần phải hèn hạ đến thế cơ chứ? Lúc Aglaia cự tuyệt gã, gã chỉ sợ nàng không thôi, vì chuyện gã theo đuổi nàng cũng chỉ là chuyện cầu âu, may rủi, gã có bao giờ dám tin là nàng sẽ hạ cố, đoái hoài đến gã đâu. Về sau, trong chuyện tình của gã với Nastasia Filippovna, gã mới chợt nghĩ ra rằng tiền là trên hết, có tiền mua tiên cũng được. Ngày nào cũng vậy, gã cứ tự nhủ lòng: “Nếu cần phải bò bốn cẳng, ta vẫn cứ bò”. Gã nhắc lại câu đó với vẻ khoái chí pha lẫn chút sợ hãi. “Nếu cần phải đê tiện, ta sẽ đê tiện hết can, - gã cứ giục giã mình từng phút như vậy. - Bọn người tầm thường thì hãi, chứ ta thì đừng hòng!” Sau khi mất Aglaia và thăm thía những cảnh trở trêu kia, gã đã hoàn toàn ngã lòng và mang món tiền người đàn bà điên đã ném vào mặt gã nhờ hoàng thân trao lại cho “mụ điên” nọ! Về sau, gã lại tiếc hùi hụi cả ngàn lần vì đã dại đem trả lại tiền, dù gã vẫn không ngừng hãnh diện đã hành động được như vậy. Gã đã khóc suốt ba ngày lúc hoàng thân còn ở Petersburg, nhưng cũng trong ba ngày đó, gã đã kịp oán ghét hoàng thân vì chàng lại đâm ra thương xót gã quá đỗi, trong khi sự kiện trả lại món tiền to tát ấy “là một hành động không phải ai cũng làm được”. Nhưng gã phải ngay tình chấp nhận với lòng rằng, nguyên nhân duy nhất gây nên đau khổ cho gã chỉ là lòng kiêu ngạo bao giờ cũng bị đè bẹp đáy thôi, ý nghĩ đó đã giày vò gã khủng khiếp. Dần dà về sau, gã mới nhận ra cuộc tình của gã với người con gái ngây thơ lạ lùng như Aglaia

có thể đã qua một khúc rẽ quan trọng. Nỗi ân hận gặm nhấm gã: Gã bỏ bê công việc và buông mình vào trong buồn sầu, tuyệt vọng. Cùng với cha mẹ, gã sống nhờ vả vào Ptisyn. Gã khinh bỉ Ptisyn một cách công khai, nhưng đồng thời gã vẫn lắng nghe lời khuyên của ông và gần như lúc nào cũng thận trọng hỏi xin lời khuyên của ông. Chẳng hạn, Gavril Ardalionyts bực bội vì Ptisyn không có ý muốn trở nên một tay cự phú cỡ như Rothschild, và cũng không xem đó như một đích nhắm của đời ông. “Nếu anh đã làm một tên cho vay cắt họng, anh cứ việc bóp cổ mổ hầu thiên hạ cho họ phải phòi tiền ra, hãy là một thứ “sừng”, hãy làm một thứ vua dân Do Thái đi!” Tính Ptisyn lại khiêm nhường, ít nói, ông chỉ cười. Nhưng có một lần, cảm thấy cần phải giải thích đường hoàng cho Gania rõ, ông đã nói năng thật trang trọng. Ông tỏ cho Gania biết rằng ông chưa bao giờ làm điều bất lương, cho nên xem ông như một tên Do Thái tham lam là điều bất công, rằng chuyện đồng tiền có đất đổ chẳng phải là lỗi của ông, ông vẫn hằng cư xử thật thà và đứng đắn; trong những dịch vụ loại này, ông chỉ là một kẻ môi giới, sau hết, chính nhờ đức tính chính xác và đúng hạn trong công việc mà ông gây được tiếng tốt trong giới thượng lưu, nhờ đó công việc làm ăn của ông cứ tấn phát mãi. “Tôi sẽ không bao giờ là một thứ Rothschild nào hết, - ông cười bảo. - Tôi cũng chẳng muốn trở thành nhân vật ấy; nhưng thế nào rồi tôi cũng có được một ngôi nhà trên đại lộ Liteinui, có lẽ là hai, đến lúc đó tôi sẽ nghỉ ngơi”. “Nhưng biết đâu chẳng phải là ba!”. - Ông tự nhủ và vẫn giấu kín giấc mơ đó, chẳng bao giờ tỏ cùng ai. Tạo hóa yêu mến những con người như thế và chiều đãi họ, Tạo hóa sẽ tưởng thưởng cho Ptisyn chẳng những ba mà là bốn ngôi nhà cơ; đúng như vậy, bởi từ khi còn thơ ấu, ông đã biết rằng chẳng bao giờ ông trở nên một Rothschild được. Nhưng Tạo hóa sẽ không thương quá mức

bốn ngôi nhà đầu, giới hạn tài sản của Ptisyn chỉ đến thế là cùng.

Cô em của Gavrila Ardalionyts là một mẫu người khác hẳn. Nàng cũng có những khát vọng mãnh liệt, nhưng lâu bền chứ không bùng bột, nhất thời. Gặp lúc nghịch cảnh đe dọa, nàng vẫn tỉnh táo, sáng suốt. Quả thật, nàng cũng thuộc lớp người “tâm thường” xây mộng trở nên độc đáo, nhưng nàng rất sớm nhận chân được rằng nàng chẳng có một hơi hương gì là độc đáo cả, nàng cũng không mấy ai oán, thở than về điều đó, chắc thế, ai mà biết được! Có lẽ vì nàng kiêu hãnh cũng nên. Nàng đã dẫn một bước thực tế đầu tiên trong đời khi quyết định kết hôn với Ptisyn, nhưng lúc lấy ông, nàng không hề nhủ thầm: “Nếu cần phải đê tiện, ta cứ đê tiện chẳng ngại ngùng, miễn sao đạt được ước vọng” như ông anh Gavrila Ardalionyts nhất định sẽ nói trong trường hợp như vậy. (Quả thật anh trai nàng có nói đại để như thế ngay trước mặt nàng, lúc lấy tư cách ông anh mà tán đồng chuyện hôn nhân của nàng). Trái lại, Varvara Ardalionovna chỉ lấy chồng sau khi nàng biết chắc rằng người chồng tương lai của nàng là một người khiêm nhường, dễ mến, tương đối có học thức và chẳng hề làm việc gì xấu xa lắm. Về những chuyện nhỏ nhoi vặt vãnh thì chính bản thân Varvara Ardalionovna chẳng hề quan tâm đến, đó chỉ là những cái tũn mủn ở đâu mà chẳng có! Tính nàng không thích chuyện lý tưởng. Với lại, nàng hiểu rằng nhờ lấy chồng, nàng giúp được nơi nương tựa cho cha mẹ, và anh em trai. Thấy anh gặp khó khăn, nàng cũng muốn giúp đỡ dù trong quá khứ gia đình có xào xáo, hiểu lầm nhau. Đôi khi, Ptisyn cũng thân mật khuyến khích Gania nên tìm kiếm một chân công chức, thỉnh thoảng ông ta nói đùa với anh vợ rằng: “Anh thì cứ khinh rẻ các tướng lĩnh và nghề làm tướng, nhưng anh cứ nhìn xem, thế nào rồi “thiên hạ” cũng đến lượt làm tướng cơ mà, anh cứ việc sống lâu mà xem”.

“Căn cứ vào đâu mà họ bảo ta khinh rẻ làm nghề tướng nhỉ?”. - Gania dè bủ nghĩ thầm. Nhằm giúp đỡ anh trai, Varvara Ardalionovna quyết tâm nói rộng tầm hoạt động: Nàng lấy lòng các cô con gái nhà Epantsin, phần lớn nhờ những kỷ niệm thời thơ ấu, nàng và anh nàng thuở bé đã từng chơi đùa, nghịch ngợm với các cô gái nhà Epantsin. Tưởng nơi đây chúng ta cũng nên lưu ý rằng qua việc thăm nom, đi lại với các tiểu thư Epantsin, nếu Varvara Ardalionovna có đeo đuổi một giấc mộng lớn lao nào thì có lẽ lập tức nàng đã vượt lên khỏi tầng lớp xã hội mà nàng đã chấp nhận. Nhưng nàng lại không nuôi mộng gì. Việc giao thiệp với các tiểu thư nhà Epantsin là một việc nàng có tính toán kỹ, dựa trên tính chất đặc biệt của gia đình ấy. Về tính tình của Aglaia, nàng tìm hiểu một cách không hề mỗi mệ. Nàng bắt tay vào việc nối lại đường tơ cho Aglaia và anh trai nàng. Có lẽ nàng đã đạt được đôi điều, nhưng cũng có lẽ nàng đã làm, chẳng hạn, vì quá tin tưởng nơi ông anh, nàng cứ ngóng trông ở gã những việc gã chẳng thể nào làm được. Dù sao đi nữa, nàng vẫn cư xử thật khôn khéo nơi gia đình Epantsin: Suốt mấy tuần lễ liền, nàng không hề dả động gì đến anh trai nàng, lúc nào nàng cũng ngay tình, thẳng thắn đến điều, nàng cư xử thật dung dị, nhưng vẫn đoan trang, tư cách. Nàng cũng chẳng có gì phải thẹn với lương tâm, nàng cũng không phải trách mình điều gì cả. Chính yếu tố đó đã tạo sức mạnh cho nàng. Duy có đôi lúc, nàng nhận thấy nơi con người nàng điều này: Nàng dễ nổi giận quá, nàng quá ư tự thị, mà có thể nói là quá kiêu hãnh, niềm kiêu hãnh bị chế ngự. Lắm lúc nàng nhận ra điều đó, nhất là những khi nàng từ nhà Epantsin trở về.

Vừa mới đây, nàng rời nhà họ về với nỗi băn khoăn sâu muện như ta đã nhắc đến ở phần trên. Trong nỗi thất vọng của nàng có thoáng vẻ chua chát. Tại Pavlovsk, Ptisyn sống trong ngôi nhà gỗ

không lấy gì làm đẹp nhưng rộng rãi, tọa lạc trên một con phố bụi bặm, ngôi nhà đó ông mới mua đứt được dạo gần đây và ông đang điều đình bán lại cho người khác. Lúc bước lên bậc thềm, Varvara Ardalionovna nghe thấy tiếng huyền náo đình tai, nhúc nhúc từ trên gác vắng xuống, nàng nhận ra tiếng la hét của anh trai và cha nàng. Lúc bước vào gian phòng lớn, trông thấy Gania chạy tới chạy lui, bứt tai bứt tóc, mặt xanh lại vì giận, nàng chau mày và ngã mình vào chiếc đi-văng với nỗi chán chường, mệt mỏi, chẳng buồn bỏ mũ ra nữa. Biết chắc rằng nếu nàng cứ tiếp tục yên lặng, chẳng hỏi han gì ông anh lý do tại sao gã lại giận dữ chạy quanh như vậy, thế nào gã cũng giận nàng, Varia vội hỏi:

– Lại trò cũ chứ gì?

– Đâu phải là trò cũ! - Gania kêu lên. - Mà không! Có quý sứ mới biết được những trò gì đang diễn ra trong nhà này, nhưng không phải là cái trò cũ đâu! Lão già đó nổi điên, nổi khùng lên rồi... Mẹ thì cứ than vãn, khóc lóc. Lạy Chúa tôi, này Varia, cô muốn làm gì mặc ý, chứ tôi sắp tống cổ lão ấy ra khỏi nhà đấy, còn không thì chính tôi sẽ ra đi, - gã nói thêm câu sau, chắc chột nhớ ra rằng gã đâu có quyền đuổi một người ra khỏi cửa nhà người khác được.

– Ta nên châm chước mới phải chứ! - Varia thăm thì.

– Châm chước à? Mà châm chước cái gì? Châm chước cho ai?! - Gania cáu sừng, hét tướng. - Châm chước cho những trò khả ố của lão ư? Không đâu, cô muốn nói gì thì nói, nhưng chuyện đó thì đừng hòng! Đừng hòng, đừng hòng, đừng hòng! Và cứ nghĩ đến tư cách của lão mà gớm: Lão thì lỗi ể người ra mà lại cứ đi vênh vang, phách lối, những rằng: “Tao cạch cái cửa nhà này, đập cha cái hàng giậu này xuống đi!”. Ủa, sao cô lại ngồi thừ ra thế? Trông cô như mất hồn ấy.

– Tôi thì lúc nào cũng vậy, chẳng có gì lạ, - Varia bất mãn trả

lời.

Gania nhìn kĩ cô em hơn nữa.

– Cô vừa mới ở đó về xong à?

– Phải.

– Nghe kia, họ lại la lối nữa đó. Nhục nhã thật, vào ngay một giờ giấc như thế này!

– Giờ giấc nào mới được chứ? Chẳng có giờ giấc nào đặc biệt cả.

– Gania lại nhìn chăm chăm em gái hơn bao giờ hết.

– Cô có biết ra được điều gì không? - Gã hỏi.

– Cũng chẳng có gì lạ. Tôi nhận thấy mọi việc ấy đều đúng cả. Chồng tôi quả có lý hơn hai anh em ta nhiều, sự việc đã xảy ra đúng y như lời anh ấy tiên đoán từ lúc đầu. Anh ấy đâu rồi?

– Chú ấy không có đây. Sao, có việc gì vậy?

– Ông hoàng đã chính thức đính hôn với cô ta, mọi việc đã sắp đặt xong. Hai cô chị đã cho tôi biết điều ấy. Aglaia hài lòng, họ cũng chẳng buồn giấu kín việc đó làm gì nữa. Anh cũng biết đó, họ vẫn giữ kín việc ấy cho đến bây giờ. Đám cưới của Adelaida được đình lại một lần nữa để có thể cử hành hai đám cưới cùng ngày... Nên thơ lắm! Thật cứ y như một bài thơ. Phải chớ, anh nên sáng tác ngay một áng thơ chúc mừng hôn lễ hơn là cứ bước tới, bước lui như thế! Tối hôm nay bà cụ Belokonskaia sẽ đến nhà họ, bà ta đến thật đúng lúc; còn có nhiều khách khứa nữa. Gia đình đó sẽ trình diện hoàng thân với bà cụ Belokonskaia, dù ông ta đã từng gặp bà cụ này rồi. Tôi hiểu gia đình đó chuẩn bị tuyên bố lễ đính hôn của hai người. Họ chỉ sợ có mỗi một chuyện là ông hoàng đó lúc vào phòng khách ra mắt quan khách lại làm rơi hay làm vỡ món gì, hoặc chính ông ta lại ngã lăn đùng ra thì hỏng. Cái kiểu đó thì cũng chẳng lạ gì với ông ta cả.

Gania lắng nghe thật chăm chú, nhưng cô em gái lại ngạc nhiên vì thấy ông anh không có vẻ gì là choáng váng trước nguồn tin đó.

– Chà, thế là đủ rõ rồi, - gã nói sau một thoáng suy nghĩ. - Thế là hết! - Gã nói thêm với một nụ cười lạ lùng tinh quái, gã vẫn đếm bước quanh phòng, tuy đã bình tĩnh hơn.

– Thật anh nhìn sự đời cứ như một triết gia như thế mà lại hóa hay đấy, - Varia bảo. - Tôi vui lắm, thật là vui.

– Phải chứ, như thế lại là nhẹ nợ... ít ra là cho cô.

– Tôi đã bảo rồi, tôi cư xử với anh rất phải, không hề cãi cọ, cũng chẳng gây cho anh điều phiền toái nào. Tôi cũng chẳng hề hỏi anh định hăm hở đi tìm một thứ hạnh phúc nào bên cạnh Aglaia nữa.

– Nhưng tôi có hăm hở đi tìm... hạnh phúc với Aglaia không chứ?

– Thôi, bây giờ anh chớ có toan màu mè làm dáng triết gia nữa! Đã hẳn là anh có hăm hở đi tìm rồi mà. Hẳn vậy rồi. Đối với chúng ta thế là đủ lắm rồi: y như những tên ngốc! Tôi cũng thú thật rằng tôi chẳng hề xem việc đó làm trọng bao giờ. Tôi có hành động cũng chỉ là hành động với may rủi, cầu âu, dựa trên tâm tính kỳ dị của cô ta, và nhất là để làm vừa lòng anh đấy thôi, tôi đã biết đến chín trên mười là ta sẽ thất bại rồi. Chí ít đến bây giờ tôi cũng chẳng hiểu là anh mong được lợi lộc gì trong chuyện đó nữa.

– Bây giờ cô và chồng cô lại theo thuyết phục tôi đi tìm việc làm, lại toan thuyết cho tôi nghe về đức nhẫn nại, về sức mạnh của ý chí và dạy tôi chớ có xem khinh những nỗ lực nhỏ... Tôi đã thuộc như cháo những chuyện ấy rồi! - Gania phá lên cười.

“Đầu óc anh ta lại có gì mới mẻ đây!”. - Varia nghĩ thầm.

– Sao, ở nhà đó họ làm ăn ra sao? Ông cha bà mẹ có hài lòng không? - Gania chột hỏi.

– Không, tôi nghĩ là không. Tuy nhiên, anh có thể tự phán xét lấy việc ấy. Ivan Fedorovits thì có thể kể được là hài lòng. Bà mẹ thì đứng ngồi chẳng yên. Ngay trước kia bà ta đã nhìn ông hoàng đó với nỗi tấm lợm với tư cách là một chàng rể. Chuyện đó ai cũng biết cả.

– Tôi không có ý nói chuyện đó... Y chẳng thể nào là một vị hôn phu, chẳng thể nào quan niệm y là một vị hôn phu được, điều ấy đã rõ. Ý tôi muốn biết là chuyện gì đang xảy ra tại nhà đó ngay vào lúc này. Cô ta đã chính thức nhận lời hay chưa?

– Cho đến bây giờ thì cô ta chưa nói tiếng “không”- có thể thôi, nhưng còn biết chờ đợi ở cô nàng điều gì nữa cơ chứ. Anh cũng dư biết rằng cô nàng vẫn nhũn nhặn, e lệ đến điều. Hồi còn bé, chỉ vì muốn tránh ra mắt quan khách mà cô ta đã trèo vào tủ chè ngồi suốt hai, ba tiếng đồng hồ. Bây giờ cô ta đã lớn nhanh như thổi, nhưng tâm tính vẫn vậy. Anh biết không, tôi cho rằng quả đang có một chuyện nghiêm trọng xảy ra ở đó thật, ngay cả về phía cô nàng. Người ta bảo cô ta cười nhạo hoàng thân hàng đêm, để che giấu ý định, nhưng chắc chắn cô nàng hàng ngày hẳn biết cách nói riêng cùng ông ta những điều nhỏ nhẹ, vì ông hoàng ta lúc này thì cứ như trên mây ấy thôi. Ông ta chan hòa hạnh phúc. Họ bảo rằng ông ta buồn cười quá đỗi. Tôi nghe họ nói thế. Tôi cũng có cảm tưởng họ cười cả tôi nữa, hai cô chị ấy.

Rốt rồi Gania cau mặt lại; có lẽ vì Varia đã cố tình xé to câu chuyện ra để dò xem ông anh đang thực sự nghĩ gì trong trí. Nhưng rồi tiếng huyền nào trên gác lại dậy lên.

– Tôi sẽ tổng cổ lão ra khỏi nhà mà, - Gania gầm lên, gã khoan khoái vì cố để trút nỗi bức bối cho hả.

– Rồi ông ta sẽ lại đi mà bêu xấu chúng ta khắp phường phố như hôm qua chứ chẳng không.

– Hôm qua à? Cô bảo ông ta làm như hôm qua là nghĩa làm sao? Có phải ông ta đã...? Gania đột nhiên hốt hoảng quá chừng.

– Lạy chúa tôi, thế ra anh không biết sao? - Varia hỏi.

– Trời đất! Ra ông ta có đến đó thật à? - Gania kêu lên, gã đồ mặt tía tai vì giận, vì xấu hổ. - Nhưng cô vừa ở đó về mà! Cô có nghe được điều gì không? Lão già đó có đến đó không? Có hay không?

Thế rồi Gania băng ra cửa; Varia chạy theo hai tay túm lấy gã.

– Anh định làm gì vậy? Anh định đi đâu chứ? - Nàng hỏi. - Anh mà để ông ta xéo đi bây giờ thì ông ta sẽ còn làm quá hơn nữa, ông ta sẽ đi đến khắp nhà bàn dân thiên hạ.

– Ông ta đã làm những trò gì ở đó? Ông ta đã nói năng những gì?

Chính họ cũng chịu, không sao thuật lại cho tôi nghe được, họ cũng chẳng hiểu, ông ta chỉ cho họ một mẻ sợ đó thôi. Ông ta đến thăm Ivan Fedorovits, ông này vắng nhà; ông ta hỏi thăm Lizaveta Prokofievna. Đầu tiên ông ta xin bà này một chỗ làm, rồi ông ta bắt đầu ta thán về nhà ta, về tôi, về chồng tôi, và nhất là anh. Quả thật ông ta đã nói không biết bao nhiêu chuyện.

– Thế cô không biết được là chuyện gì sao?! - Gania run rẩy như lên cơn điên loạn.

– Làm sao tôi biết được chứ? Ông ta cũng chẳng hiểu được ông ta nói gì, và chắc họ cũng đâu có kể cho tôi nghe hết mọi chuyện.

Gania ôm đầu chạy ra phía cửa sổ; Varia ngồi xuống bên một cánh cửa sổ khác.

– Aglaia thật là kỳ lạ, - Varia chột nói. - Cô ta chặn tôi lại và bảo: “Xin chị cho tôi kính lời thăm hỏi ông bà cụ nhà, thế nào tôi cũng tìm dịp đến thăm ông cụ”, cô ta nói thật nghiêm trang. Điều này mới lạ quá chứ!

– Nàng không nói mĩa đầy chứ?

– Chẳng mĩa mai một chút nào. Thế mới li kỳ.

– Nàng có biết gì về lão hay không? Cô nghĩ sao?

– Tôi tin chắc nhà đó họ không biết gì về ông già đâu. Nhưng anh vừa gợi ý cho tôi: Có lẽ Aglaia biết thật đó. Có lẽ cô ta là người duy nhất biết chuyện, vì hai cô chị cũng ngạc nhiên khi cô em ngỏ lời kính cẩn hỏi thăm bố mình một cách trân trọng như vậy. Mà tại sao chỉ ngỏ lời chào thăm riêng ông cụ thôi? Và nếu nàng biết thật thì chính hoàng thân tỏ cho nàng biết chứ không còn ai nữa.

– Muốn đoán ra tên thóc mách cho cô ta biết cũng chẳng khó gì! Đó là một tên ăn cắp! Chỉ còn thiếu nước ấy nữa thôi! Một tên ăn cắp trong gia đình ta, mà lại còn là “ông chủ gia đình” cơ đấy!

– Nói thế thì bậy quá! - Varia hét lên, nàng mất cả bình tĩnh. - Đó chỉ là chuyện do say rượu mà thôi. Mà ai nghĩ ra chuyện ấy chứ? Lebedev? Hoàng thân? Chà, cả một đám người đó, mà toàn là những bậc thông thái rất mực cả. Tôi thấy chẳng có gì quan trọng hết.

– Lão già là một tên trộm, một tên say rượu! - Gania cay đắng nói tiếp. - Còn tôi là một thằng ăn mày, ông em rể tôi là một tên cho vay cắt họng... Nội chừng đó cũng đủ khiến cô nàng Aglaia ngã ngựa ra rồi!Ồ không! Thế mới thật duyên dáng, yêu kiều lắm chứ!

– Và ông em rể đó, tên cho vay cắt họng đó lại...

– Lại nuôi báo cô tôi chứ gì, phải thế không? Xin cô đừng có

ngại gì mà chẳng nói trắng ra!

– Tại sao anh lại giận quá thế? - Varia bảo, nàng cố kìm người lại. - Anh chẳng hiểu gì cả, cứ hết như một cậu học trò. Anh cho rằng mọi sự này sẽ gây tổn thương cho anh dưới mắt Aglaia sao? Thế là anh chưa hiểu cô ta. Cô ta là loại người có thể bỏ ngay kẻ theo đuổi xứng đáng nhất mà hoan hỉ chạy theo một tên học trò kiết xác để rồi cùng chết đói với hắn trên căn buồng sát mái nhà mà... Giác mơ của cô ta như thế đó! Có đời nào anh hiểu được rằng nếu anh đã cương quyết chịu đựng mọi hoàn cảnh của chúng ta đây với niềm kiêu hãnh thì anh sẽ trở nên hấp dẫn cho cô ta biết mấy hay không? Hoàng thân sở dĩ đoạt được cô ta vì trước hết, ngài chẳng hề cố đoạt lấy cô ta chút nào; hai nữa, vì ai cũng xem ngài như một gã khờ. Chính cái việc cô ta làm rối tung cả gia đình cô ta lên vì cố ngại ta bây giờ lại là điều hấp dẫn nàng đó. Ông anh ơi, thật anh chẳng hiểu gì cả!

– Hừ, cứ để xem ta có hiểu hay không cho biết, - Gania bảo nhỏ vẻ bí hiểm. - Nhưng mà, tôi vẫn không muốn cô ta biết về lão già. Tôi nghĩ hoàng thân có thể kìm được và sẽ không hé lộ ra. Ngài đã bịt được mồm tên Lebedev, và cả lúc tôi năn nỉ, ngài cũng chẳng buồn mở miệng cho tôi biết mọi sự nữa cơ mà.

– Thế anh thấy đấy, phi hoàng thân, người ta vẫn biết được mọi chuyện rồi, vậy bây giờ việc đó có can hệ gì đến anh đâu! Dù anh có còn tơ mòng hy vọng nào, thì anh càng giống như một vị thánh tử vì đạo dưới mắt cô ta đấy thôi.

– Hừ, cho dù nàng có lãng mạn đi nữa, thì nàng cũng phải sợ chuyện tai tiếng chứ! Mấy cô thì ai cũng thế, việc gì cũng phải có giới hạn, việc gì cũng phải cho hợp tình, hợp lý thôi...

– Aglaia sợ à? - Varia bưng giận, nàng nhìn anh nàng một cách đầy khinh bỉ. - Sao mà linh hồn anh bần tiện, nhỏ nhen như vậy? Anh thật là một kẻ mặt hạng chẳng ra gì. Có thể cô ta kỳ

quắc, lạ lùng thật đó, nhưng cô ta còn cao quý hơn chúng ta gấp ngàn lần đấy, ông anh ạ.

– Thôi được rồi, đừng lo, đừng lo, chớ có giận làm gì! - Gania lại thâm thì với vẻ hiu hiu tự đắc.

– Tôi chỉ lo buồn cho mẹ thôi, - Varia nói tiếp. - Tôi e câu chuyện về ba đã đến tai bà rồi. Chà, nghĩ đến chuyện đó sao tôi lo quá!

– Đã hẳn là phải đến tai mẹ rồi, - Gania nhận xét.

Varia đứng dậy định đi lên gác gặp Nina Aleksandrovna, nhưng nàng dừng bước nhìn anh nàng chăm chăm.

– Ai có thể bảo cho mẹ biết được nhỉ?

– Có lẽ Ippolit. Tôi đoán thằng ranh đó đã rất hoan hỉ thóc mách cho mẹ hay chuyện đó ngay lúc vừa chân ướt chân ráo đến ở nhà ta.

– Nhưng làm sao hẳn biết được, anh thử nói tôi nghe? Hoàng thân và Lebedev đã nhất quyết thủ khẩu như bình. Chí đến Kolia cũng chẳng biết tí gì.

– Ippolit ấy à? Thì hẳn tự tìm hiểu lấy chứ còn sao nữa. Cô đâu có tưởng tượng nổi, chứ cái ngữ ấy ranh lắm, hẳn là một thứ ngòi lê đôi mách có hạng, cái mũi của hẳn mà ngửi những chuyện xấu xa, tai tiếng thì thính không ai bằng! Đúng chứ, cô có tin hay không tùy cô, chứ thằng đó nó đã nắm Aglaia trong tay rồi! Mà nếu hẳn chưa nắm được, thì rồi hẳn cũng sẽ nắm. Rogojin cũng hay đi lại thậm thụt với hẳn nữa mà. Sao hoàng thân lại không nhận ra được nhỉ? Và giờ đây thì hẳn đang khao khát đánh quỵ tôi lắm! Hẳn coi tôi như kẻ thù hẳn, tôi biết từ lâu rồi. Sao vậy chứ? Hẳn còn mong ăn được cái giải gì khi hẳn sắp chết đến nơi rồi? Tôi chịu, hết hiểu nổi. Nhưng rồi xem, tôi sẽ cho anh chàng vào bẫy, hẳn đừng có hòng mà chơi xỏ tôi, chính

tôi sẽ chơi hẵn cho xem.

– Anh ghét hẵn quá quắt thế, thì anh còn rước hẵn về đây làm gì? Mà hẵn có đáng cho anh chơi hẵn không?

– Thì cô khuyên tôi đem hẵn về đây mà.

– Thì tôi cứ ngỡ hẵn sẽ được việc chứ. Thế anh có biết hẵn đã yêu Aglaia và viết thư cho nàng chưa? Họ cứ theo hỏi tôi. Chắc hẵn còn dám viết cả thư cho Lizaveta Prokofievna nữa đó.

– Về mặt đó thì hẵn chẳng có gì đáng ngại, - Gania cười độc địa. - Nhưng chắc chắn thế nào cũng có chuyện gì khác chứ chẳng phải chỉ thế đâu. Có thể lắm hẵn đã yêu, vì gì đi nữa thì hẵn cũng là đàn ông, con trai mà! Nhưng... hẵn chẳng viết mấy bức thư nặc danh cho bà lão ấy đâu. Hẵn chỉ là cái thứ ranh con mặt hạng, tự mãn, thô bỉ, chẳng ra gì! Tôi vẫn tin, tôi vẫn quả quyết rằng chính hẵn đã thóc mách tôi với bà ấy như tôi là một đứa thủ đoạn. Thế mà thoát đầu, tôi cứ nói thả cửa với hẵn không chút giữ gìn gì hết. Tôi cứ ngỡ hẵn muốn trả mối tư thù với hoàng thân nên thế nào hẵn cũng về phe tôi chứ. Ai ngờ đâu hẵn lại là cái ngữ tai quái khôn ranh đến thế. Bây giờ tôi mới nhìn thấu ruột gan con người hẵn! Về vụ trộm đó, hẵn nghe mẹ hẵn thuật lại, cái mục góa viên đại úy ấy! Lão già cam tâm làm điều ô nhục đó cũng chỉ vì mục ấy. Đương không đâu, hẵn đem kể cho tôi nghe rằng “ông tướng” đã hứa cho mẹ hẵn bốn trăm rúp, đúng y vậy đó, hẵn vô tình tiết lộ như vậy. Tôi liền hiểu hết ngọn ngành. Thế là hẵn cứ ngồi đó mà nhìn tôi khoái trá, có lẽ hẵn cũng mách lẻo với mẹ chúng ta để khoái trá làm tan nát trái tim bà cụ. Trời đất hỡi, sao mà hẵn không chết tiết đi chứ. Tưởng rằng hẵn chỉ còn ba tuần nữa là chết tốt, thế mà đặng này hẵn cứ béo ngộn ra mới chết chứ! Hẵn hết ho rồi. Đêm qua hẵn bảo hẵn không còn ho ra máu nữa.

– Thì tổng cổ hẵn đi.

- Tôi chẳng ghét hẳn, chỉ khinh hẳn thôi. - Gania kiêu kỳ bảo.
- Ồ, mà không, tôi phải ghét hẳn chứ, ghét quá đi chứ! - Gã chột
kêu lên với lửa giận phừng phừng. - Tôi sẽ bảo thẳng vào mặt
hắn, dù lúc đó hắn đang nằm hấp hối trên giường tôi cũng cứ
nói! Phải chi cô được đọc cái lời “Chúc ngôn” của hẳn... Lạy Chúa
sao mà nó ngạo mạn, xuân ngốc đến thế! Đúng hẳn là cái ngữ
Trung úy Pirogov, là một thứ Nozdriov^[137] thảm đạm... và hơn
mọi điều khác, hẳn là một thằng nhãi ranh khốn nạn! Chà, nếu
được tấn hẳn một trận thì tôi khoái quá, dù chỉ để làm ngạc
nhiên cu cậu. Bây giờ hẳn lại còn muốn trả thù mọi người, vì
hôm trước hẳn chưa trả thù được... Nhưng lại gì thế kia! Lại ồn ào
nữa! Trời ơi, lại những trò gì thế nữa? Tôi hết chịu nổi cảnh này
rồi. - Gania hét lớn với ông em rể lúc ấy vừa bước vào phòng. -
Chuyện gì thế? Rốt cuộc thì đến đâu chứ? Đây là... đây là...

Nhưng tiếng huyền não đã nhanh chóng đổ lại gần họ, cánh
cửa bật tung, lão Ivolgin giận tím mặt, chẳng còn biết ất giáp gì
nữa, lao tới bên Ptisyn. Theo sao lão là Nina Aleksandrovna,
Kolia và cuối cùng là Ippolit.

Chương 40

Lúc đó Ippolit đã đến ở nhà Ptisyn được năm ngày rồi. Kể ra thì chuyện đó cũng tự nhiên, không có gì đáng nói; giữa hấn và hoàng thân cũng chẳng có gì bất hòa, chẳng hề có chuyện cãi cọ, hai người chia tay cứ như một đôi bạn tri kỷ. Gavril Ardalionyts là kẻ tối hôm xảy ra chuyện lộn xộn đã ghét cay ghét đắng hấn, lại đến thăm hấn vào chập tối hai hôm sau, có lẽ một tư tưởng bất chợt nào đó đã đưa đường dẫn lối cho gã. Chẳng hiểu sao, Rogojin cũng đến thăm nom người bệnh. Thoạt tiên, hoàng thân cho rằng “cậu bé khốn khổ” đó nên dọn ra khỏi nhà ngài thì sẽ tốt hơn cho nó. Nhưng lúc dọn đi, hấn có bảo sẽ đến ở cùng Ptisyn, - kẻ đã có nhã ý dành cho hấn một góc phòng nhỏ, - hình như hấn cố ý không hề đề động đến chuyện hấn sắp đến ở với Gania, dù chính Gania đã khẩn khoản mời hấn đến ở nhà họ. Gania nhận ngay ra điều này và giận tím gan tím ruột.

Gã nói đúng khi bảo em gái rằng con bệnh đã khá hơn. Thật vậy, Ippolit đã khỏe hơn trước kia nhiều, chỉ cần nhìn thoáng cũng thấy như vậy. Theo chân mọi người khác, hấn ung dung bước vào phòng, với nụ cười châm biếm, độc địa trên môi. Nina Aleksandrovna vào phòng, sợ run (sáu tháng qua, bà đã thay đổi trông thấy, người gầy xẹp, dù đã lo xong bề gia thất cho con gái, đã đến ở chung với nàng, và ngoài mặt bà vẫn làm như không lý gì đến chuyện của cô con gái). Kolia có vẻ lo âu và dường như bối rối. Có rất nhiều điều nó chưa hiểu được về “chứng điên cuồng” của ông tướng- nói theo ngôn ngữ của nó, dĩ nhiên, nó chịu, không biết được những nguyên nhân sâu xa của màn rối ren mới

đây trong gia đình nó. Nhưng có điều nó thấy rõ: Bây giờ cha nó bạ đâu cũng gây gỗ được, ông cụ đã thay đổi quá thể, đến nỗi trông ông ta không còn là ông ta nữa. Nó còn lo một chuyện khác: Đã ba hôm nay, ông lão chưa hẳn rượu. Nó biết ông lão đã tuyệt giao và cãi nhau với Lebedev lẫn hoàng thân. Kolia vừa mới về nhà với nửa xị rượu vodka nó mua được bằng tiền túi. Lúc trên gác, nó đã trấn an Nina Aleksandrovna: “Thật đó mẹ ạ, tốt hơn cứ để ba uống rượu đi. Đã ba ngày nay ba chưa nếm giọt rượu nào nên ba khổ sở quá. Cho ba uống, lại hóa ra tốt hơn đấy. Ngày ba ở tù, con đã quen đem rượu đến cho ông rồi”.

Ông tướng đập tung cửa ra, đứng giậm run người trên ngạch cửa. Ông hét to như sấm cùng Ptisyn:

– Thưa ông! Nếu quả thật vì một tên chết nhát, một đứa vô thần mà ông quyết định hy sinh một cụ già đáng kính, cha của ông, hay ít ra cũng là cha vợ của ông, người đã từng phục vụ hoàng đế, thì từ giờ này trở đi, tôi sẽ chẳng bao giờ bước chân vào nhà ông nữa. Nào thưa ông, ông hãy chọn đi. Ông hãy chọn ngay đi: Hoặc tôi, hoặc là cái ngữ thầy dùi ti tiện này! Đúng, thầy dùi là đúng lắm! Tình cờ tôi lại nói lên đúng tiếng đó, đúng hẳn là thứ thầy dùi! Bởi vì hẳn đã khoan, đã dùi vào linh hồn tôi khiến tôi phiền não... hẳn đã như cái dùi khoan xiết lấy tôi không chút nể nang nào! Đúng là cái dùi khoan!

– Ông không định nói là một cái khoan mở nút chai đấy chứ?
- Ippolit chen vào.

– Không đâu, không phải là một cái khoan mở nút chai đâu. Vì thưa ông, tôi đứng trước mặt ông như một vị tướng, chứ chẳng phải là một cái chai. Tôi có nhiều huy chương ân thưởng cho những công trạng chói lọi của tôi. Còn ông, ông không có cái rác gì hết! Hẳn hay tôi, hãy chọn đi! Hỡi ông, xin ông hãy quyết định ngay cho, ngay vào phút này đi! - Ông ta lại hét tướng với Ptisyn.

Vừa lúc Kolia đưa đến cho ông một chiếc ghế, ông ta rơi xuống ghế, mệt mỏi rời rã.

– Tốt hơn... ba nên đi chợ mắt một chút, - Ptisyn bàng hoàng bảo.

– Chà, lão ta còn ra cái điều dọa dẫm nữa chứ! - Gania bỏ nhỏ vào tai cô em.

– Chợ mắt à? - Ông tướng kêu lên. - Thưa ông, tôi đâu có say, ông nhục mạ tôi đó, tôi thấy mà. - Ông ta đứng lên, nói tiếp. - Tôi biết ở đây ai cũng chống tôi hết. Đủ lắm rồi! Tôi sẽ đi đây. Nhưng thưa ông, tôi xin báo cho ông biết, tôi báo cho ông hay rằng...

Nhưng họ đã không để cho ông ta nói hết câu; họ bắt ông ngồi xuống và van xin ông bình tĩnh trở lại. Gania nộ khí xung thiên đã lui về một góc, Nina Aleksandrovna thì run lấy bầy và khóc lóc.

– Tôi có làm gì ông ấy đâu? Ông ta than vãn chuyện gì mới được chứ? - Ippolit kêu lên, cười nhảu nhở.

– Cậu đã làm gì ấy à? - Nina Aleksandrovna chột nói. - Thật là xấu hổ và nhơ nhuốc vì lại là cậu. Thật là nhẫn tâm mới đi hành hạ một ông cụ già... vớ lại ở vào địa vị của cậu.

Thưa bà, địa vị của tôi làm sao mới được chứ? Tôi vô cùng kính trọng cá nhân bà, đặc biệt kính trọng, thế nhưng...

– Hẳn là một cái dùi khoan mà! - Ông tướng hét lên. - Hẳn đã làm khổ tâm tôi, đày đọa hồn tôi mà! Hẳn muốn tôi tin nơi chủ nghĩa vô thần. Này, hỡi tên nhãi nhép kia, ta nói cho mi biết, lúc mi chưa đẻ ra thì ta đã vênh vang vông lọng, vinh quang lắm nổi rồi! Còn mi, mi chỉ là một thứ dòi bọ đầy ganh ghét, mi ho là người mi ra... rồi mi sẽ chết dần chết mòn vì nổi oán hận và lòng thiếu đức tin của mi! Tại sao Gavril Ardalionyts lại đem mi về đây chứ! Mọi người đều chống lại ta... từ những tên lạ hoắc đến

cả con trai ruột rà của ta.

– Thôi cho tôi xin, chấm dứt cái màn kịch thảm nào đó đi! - Gania kêu lên. - Đừng có bêu xấu chúng tôi khắp đầu đường xó chợ nữa, thế là tốt đẹp cả.

– Cái gì? Ta bêu xấu mi à, hờ thằng nhóc? Mi à? Ta chỉ đem vinh dự đến cho mi đó thôi, chứ sao ta bêu xấu mi được! - Ông ta nháy chòm dậy và lúc này chẳng còn ai giữ ông ta lại được nữa, còn Gavril Ardalionyts thì rõ ràng không còn tự chủ được hơn.

– Ông mà cũng nói được chuyện danh dự kia đấy! - Gã giận dữ kêu lên.

– Mà nói sao? - Ông tướng gầm lên, người tái hẳn lại, bước về phía gã con trai.

– Tôi đã bảo rồi, bây giờ tôi chỉ còn mở miệng ra mà... - Gania gào lên bất ngờ, rồi ngừng lại. Hai cha con đứng đối mặt nhau, cả hai đều run rẩy phát khiếp, nhất là Gania.

– Gania, con làm gì thế hử? - Nina Aleksandrovna kêu lên, bà xông đến giữ con trai lại.

– Chỉ rất là chuyện tầm phào đấy thôi! - Varia giận dữ chêm vào. - Mẹ cứ bình tĩnh lại đi, - nàng bảo, giữ lấy người mẹ.

– Nể mặt một mình mẹ mà tôi buông tha ông ấy đấy! - Gania ảo não nói.

– Mà cứ nói đi! - Ông tướng gầm thét, ông đã mất hết bình tĩnh rồi. - Hãy nói đi... nếu mà không sợ sự nguyên rủa của cha mà!

– Ra ông tưởng là tôi sợ cái lời nguyên rủa của ông chắc? Lỗi tại ai mà suốt tám ngày qua ông lại tác tộ như một tên điên thế chứ? Tám ngày rông rã... ông thấy tôi theo dõi kỹ lắm không? Ông hãy coi chừng, đừng có đẩy tôi tới nước cùng. Để tôi nói trắng ra hết cho ông nghe. Cớ gì mà ông lại lê xác đến nhà

Epantsin ngày hôm qua? Ông lại còn dám lên giọng cho ông là một cụ già đầu râu tóc bạc, là người cha trong gia đình nữa chứ. Đẹp mặt quá!

– Im mồm đi, Gania ơi! - Kolia hét lên. - Câm mồm đi, đồ điên!

– Còn tôi, tôi đã xúc phạm gì đến ông ấy? - Ippolit vẫn khăng khăng nói giọng điệu mỉa mai cũ. - Hà cứ gì ông ấy lại gọi tôi là cái dùi khoan, các vị đã nghe ông ta nói đấy. Chính ông ấy mới là kẻ làm phiền tôi. Mới dạo gần đây, ông ta đến với tôi, mở miệng kể cho tôi nghe về gã đại úy Eropegov nào đó. Thưa ông tướng, tôi đâu có muốn đàn đúm với ông; tôi đã tránh điều đó hoài, chính ông cũng biết đấy. Đại úy Eropegov thì có nghĩa lý gì với tôi cơ chứ! Thưa ông, xin ông hãy công nhận điều đó đi. Chẳng phải tôi đến đây vì có ông đại úy Eropegov đâu. Tôi chỉ muốn tỏ cùng ông rằng lão đại úy Eropegov ấy có lẽ chẳng bao giờ có thật cả. A, thế là ông lộ tiết lên.

– Đã hẳn là tên đại úy ấy chẳng hề có thật rồi! - Gania phang vào.

Ông tướng đứng như trời trồng ở đó mà nhìn quanh với nỗi sững sờ. Lời nói thẳng như búa bổ của gã con trai đã giáng lên ông một đòn quá nặng cho đến nỗi phút đầu ông không sao kiếm ra được lời đối đáp lại. Rốt cuộc, lúc Ippolit phá lên cười trước câu nói của Gania và la lớn: “Đó, đó, ông nghe chưa? Chính con trai ruột rà của ông đã bảo chẳng có ai tên là đại úy Eropegov hết”, - thì ông già mới áp ứng được đôi lời rời rạc:

– Capiton Eropegov, chứ không phải... là đại úy... Capiton... trung tá hồi hưu... Eropegov... Capiton.^[138]

– Mà cũng chẳng có Capiton nào hết nữa! - Gania la lớn, gã đã quá đà rồi.

– Sao?.. Tại sao lại chẳng có chứ? - Ông tướng lấp bắp, mặt

ông đỏ như.

- Thôi đủ rồi! - Ptisyn và Varia buột miệng, cố ngăn họ lại.
- Im mồm đi, Gania! - Kolia lại gào lên.

Nhưng những lời can thiệp đó hình như đã làm ông tướng quần trí hẳn.

- Sao lại chẳng có? Tại sao lại không có được chứ? - Ông tướng hét như hăm dọa con trai.

- Thì tại không có chứ sao. Tại vì tên đó chẳng hề có trên đời. Và hẳn cũng chẳng thể nào có mặt trên đời được chứ sao. Thôi, ông hãy để tôi yên đi, tôi bảo ông rồi đó.

- Trời ơi, thế mà hẳn lại là con tôi... con trai ruột của tôi, đứa con mà tôi... Chúa ôi! Eropegov, Erosca Eropegov mà lại không hề có thật, còn trời đất nào nữa!

- Nữa kia! - Ippolit chêm vào. - Lúc đầu thì y tên là Capitosca bây giờ lại hóa ra Erosca!

- Vâng thưa ông, là Capitosca! Capitosca chứ chẳng phải là Erosca! Capiton, Capiton Alexeevit, tôi muốn nói Capiton trung tá hồi hưu đã lấy Maria, Maria Petrovna... Sư... à... Su... Sutugova, một bạn hiền và là chiến hữu, từ dạo chúng tôi còn là sinh viên sĩ quan với nhau. Tôi đã đổ máu ra vì ông ấy... đã lấy thân che cho ông ấy... thế mà ông ấy vẫn chết. Không có ai là Capitosca Eropegov cơ đấy! Không tồn tại cơ đấy!

Ông tướng la lối kịch liệt, nhưng có vẻ như ông la lối một chuyện gì khác chẳng chút ăn nhập gì đến chuyện này. Quả thật, có lắm lúc khác, ông đã từng chịu đựng những nỗi sỉ nhục còn lớn lao hơn là sự phủ nhận quyết liệt rằng không hề có nhân vật Capiton Eropegov này. Những lúc đó ông thường la lối om sòm, giận mờ mắt, nhưng rốt rồi ông cũng chỉ còn nước lên gác đi ngủ. Nhưng bây giờ, trong cái trường hợp quá sức đặc biệt cho

cõi lòng con người này, thì chính sự sỉ nhục đó, chính nỗi hoài nghi về nhân vật Eropegov đó, đã là giọt nước làm tràn li nước đầy. Ông lão tím mặt lại, hai tay giơ lên trời mà hét:

– Thôi! Tao chửi vào cái nhà này! Tao cạch cửa cái nhà này! Nicolai ơi, lấy chiếc túi cho ba! Tao đi đây!

Ông hiên ngang bước ra trong cơn giận ngùn ngụt.

– Anh xem lại hành động của anh xem! - Varia bảo ông anh. - Chắc ông lão lại lê cái thân đến cái nhà đó chứ chẳng không. Nhục ôi là nhục! Nhục nhã quá đi!

– Hừ, lần này lão chớ có ăn cắp nữa! - Gania hét tướng, gần nghẹn ngào vì giận. Chợt tia mắt gã ném về phía Ippolit, gã run lên vì căm hờn. Gã kêu lớn. - Còn ông, kính thưa ông, có bề gì đi nữa ông cũng nên nhớ cho rằng ông đang ở trong nhà một người khác và được họ tiếp đãi ân cần, lẽ ra ông chớ nên chọc tức một ông già đã mất trí rồi mới phải chứ!

Ippolit cũng run người vì giận, nhưng hấn tự chủ lại được ngay.

– Tôi không hấn đồng ý với ông rằng bố của ông bị mất trí, - hấn bình tĩnh đáp. - Trái lại, tôi thấy hình như dạo sau này, ông cụ có vẻ tỉnh táo hơn rõ rệt. Ông không nghĩ thế sao? Ông cụ trở nên thận trọng rất mực, hoài nghi rất mực, ông cụ nhìn thấy hết mọi sự, ông cụ cân nhắc từng lời nói. Ông cụ hẳn đã có định ý gì trong trí khi nói với tôi về tên Capitosca ấy. Cứ tưởng tượng xem, ông ta tính đưa tôi vào chỗ...

– Ông ta tính đưa mày vào chỗ nào thì có quan hệ quái gì đến tao đâu chứ? Mày đừng có giở trò lấu cá, chơi trác với tao. - Gania rít lên. - Phải chi mày biết được nguyên do lão ta lại ra nông nổi ấy (mày đã do thám năm ngày nay rồi, chắc mày phải biết chứ), chắc chả bao giờ mày lại chọc giận lão già khốn khổ đó và làm

mẹ tao ưu phiền bằng cách thêu dệt, thêm thắt những chuyện xảy ra, vì mọi chuyện đó chỉ là chuyện tầm phào, chẳng hơn gì chuyện của tên say rượu kể, nó cũng chẳng chứng tỏ được điều gì, tao thiết nghĩ chung cuộc nó cũng chẳng đi đến đâu. Nhưng mà ừ thì cứ phải làm tổn thương người ta cho bằng được, mà ừ cứ do thám, cứ bám sát theo dõi ông ta, vì mà ừ là một thứ... mà ừ là một...

– Một tên thầy dùi chứ gì! - Ippolit nhăn nhó, nói.

– Vì mà ừ chỉ là một thứ cặn bã. Suốt nửa tiếng đồng hồ, mà ừ hành hạ người ta, dọa dẫm người ta những rằng mà ừ sẽ bắn vào đầu tự sát bằng khẩu súng không nạp đạn- mà ừ chỉ tổ làm nhục mà ừ vì cái trò ngu si ấy, cái ngữ giả đồ tự sát như mà ừ, cái thứ đâm bị thóc, chọc bị gạo đi bằng hai chân như mà ừ! Tao đã tiếp đãi mà ừ ân cần, mà ừ đã béo phị người mà ừ ra, mà ừ đã hết ho, thế rồi mà ừ báo đáp cho tao như thế...

– Thưa ông, nếu ông cho phép thì tôi xin thưa một đôi lời. Tôi ở nhà của Varvara Ardalionovna chứ chẳng phải nhà ông. Ông chẳng hề tiếp đãi ân cần gì tôi hết cả, và tôi ngờ rằng chính ông đang hưởng được sự tiếp đãi ân cần của ông Ptisyn mới phải. Trước đây bốn hôm, tôi đã nhờ mẹ tôi tìm cho tôi mấy phòng ở Pavlovsk và tôi mời bà dọn về ở đấy luôn, bởi ở đây sức khỏe tôi có khá hơn thật, dù tôi không hề béo phị lên và tôi vẫn còn ho như cũ. Tối hôm qua đây, mẹ tôi có cho biết đã kiếm được phòng rồi. Sau khi cảm ơn mẹ và em gái ông, tôi xin thông báo ngay cùng ông rằng nội nhật hôm nay, tôi sẽ dọn về nhà tôi, như tôi đã quyết định tối qua. Tôi xin lỗi đã ngắt lời ông; thiết tưởng ông còn muốn nói nhiều điều nữa.

–Ồ, nếu sự việc đã ra như thế thì... - Gania run rẩy nói.

– Nếu sự việc đã ra như thế thì tôi xin phép được ngồi xuống,
- Ippolit nói tiếp, rồi bình thản ngồi xuống chiếc ghế của ông

tướng đã ngồi. - Dù sao đi nữa tôi cũng đang còn đau yếu. Bây giờ, tôi chờ nghe ông nói đây, nhất lại đây là cuộc đối thoại cuối cùng giữa chúng ta, và có lẽ cũng là lần gặp gỡ chót.

Đột nhiên, Gania cảm thấy như có vết nhói trong lương tâm.

- Mà cứ tin rằng, tao sẽ chẳng bao giờ hạ mình xuống để toan trả thù ông đâu, - gã nói, - nếu như mày...

- Chẳng việc gì ông phải lên giọng trịch thượng hết, - Ippolit ngắt lời. - Riêng phần tôi, ngay từ buổi đầu tiên đến đây, tôi đã thề rằng tôi không hề chối cãi việc tôi rất hân hoan được thừa hưởng cùng ông mọi chuyện cần nói vào ngày chúng ta chia tay. Bây giờ đây, tôi định sẽ thực hiện đúng đắn điều đó... dĩ nhiên là sau khi ông nói xong.

- Phần tao, thì tao xin mời mày ra khỏi phòng này cho.

- Thiết tưởng ông cứ nói cho hết đi thì hay hơn, không rồi ông sẽ tiếc vì đã không chịu nói.

- Thôi đi, Ippolit, - Varia bảo. - Chuyện này sao mà nhơ nhuốc quá thể. Xin làm ơn làm phúc thôi giùm cho.

- Vâng được, thể theo lời yêu cầu của một phụ nữ, - Ippolit đáp, hần cười, đứng lên. - Được rồi, Varvara Ardalionovna, vì nể chị, tôi sẵn sàng nói ngắn bớt, nhưng chỉ là nói bớt đi mà thôi, vì giữa tôi và anh của chị có một đôi điều hết sức quan trọng cần giải quyết, và tôi không muốn ra đi khi vẫn còn sót lại sau lưng một điều gì mập mờ, dang dở.

- Nói trắng ra, mày là một tên ngồi lê mách lẻo thôi! - Gania kêu lên. - Cho nên chân mày bước không đành nếu chưa kịp ngồi lê đôi mách chán chê cho thiên hạ biết.

- Ủa, ông thấy thế sao? - Ippolit vẫn lạnh lùng, nhần nhục mà bảo. - Ông mất bình tĩnh rồi đó. Thật vậy, thế nào ông cũng tiếc hùi hụi vì chưa kịp nói ra. Tôi xin nhường lời cho ông. Tôi đợi

đây.

Gavrila Ardalionyts chẳng nói gì, cứ nhìn hắn một cách khinh bỉ.

– Chà, ông không nói, vậy là ông muốn tỏ ra mình cứng cỏi, sắt đá, được, tùy ý ông vậy. Riêng tôi, tôi xin hết sức vắn tắt. Đã hai ba lần vào ngày hôm nay, ông đã trách cứ tôi vì tôi đã được đối đãi ân cần. Như thế là bất công. Ông mời tôi đến ở với ông là ông muốn gài bẫy tôi đấy thôi; ông tưởng rằng tôi muốn trả thù hoàng thân. Ông hay biết chuyện Aglaia Ivanovna bày tỏ cảm tình với tôi và đã đọc lời “Chúc ngôn” của tôi. Ngờ rằng vì một vài lý do nào đó, tôi sẽ hoàn toàn đứng về phía ông, ông hy vọng sẽ được tôi tán trợ. Thôi, cũng chẳng cần phải giải thích gì thêm nữa. Tôi cũng chẳng đòi ông phải cam kết hay thú nhận gì cả, đã đủ rồi, xin để ông tự vấn lương tâm ông, như thế này chúng ta đã hiểu nhau chán chê rồi.

– Lạy Chúa, sao mà chuyện bé nào chú cũng xé ra to được hết vậy? - Varia kêu lên.

– Tôi đã bảo cô rồi, hắn là cái ngữ thóc mách, một thằng ranh con khoác lác mà, - Gania bảo.

– Chị Varvara Ardalionovna à, xin chị để tôi nói tiếp. Đã hắn là tôi chẳng yêu mà cũng chẳng kính gì hoàng thân; nhưng ông ta là một con người nhân hậu đích thực, dù có hơi... buồn cười. Nhưng hiển nhiên tôi không có lý do gì để ghét ông ấy cả. Tôi không hề cho ông anh của chị hiểu ý, khi ông anh chị xúi tôi nghịch lại hoàng thân. Tôi đã tính thế nào cũng được một mẻ cười hả hê khi câu chuyện này vỡ lở ra. Tôi biết rằng ông anh của chị nói hớ nhiều lắm, sai lầm hết mức. Điều đó đã xảy ra rồi... Tôi sẵn sàng bỏ qua cho ông ấy, nhưng chỉ vì lòng kính trọng chị đấy thôi, Varvara Ardalionovna ạ. Như tôi đã cắt nghĩa cho chị rõ, không dễ gì cho tôi vào tròng được, nên tôi cũng giải thích luôn

cho chị hiểu vì sao tôi lại háo hức muốn chơi xỏ ông anh chị cho anh ta thấy bản thân ông ta là một thằng ngốc. Tôi xin thưa với chị rằng tôi làm thế là vì lòng oán ghét, tôi thẳng thắn nhận như vậy. Khi tôi chết đi (mà tôi đang chết dần chết mòn đây, dù ông ta vẫn bảo rằng tôi lên cân, béo ị), khi tôi đang chết dần, tôi có cảm tưởng tôi sẽ vào cõi thiên đàng một cách muôn phần êm ả hơn, nếu tôi đã chơi trác được một tên nào trong bọn người đã ngược đãi tôi suốt đời, bọn người mà tôi chung thân oán ghét, bọn người mà ông anh khả kính của chị là điển hình sáng giá nhất. Này Gavril Ardalionyt, tôi oán ghét ông, bởi vì điều này chắc làm ông ngạc nhiên đấy- duy nhất chỉ vì ông là điển hình, là hóa thân, là hình hài và là tuyệt điểm của những gì gọi là xác ngạo nhất, tự mãn nhất, của những trò khả ố, ti tiện nhất. Nỗi tầm thường của ông là một cái tầm thường huê dạng, màu mè, cái tầm thường trơ tráo, một thứ tầm thường mặt hạng mà cứ làm ra vẻ tiên phong đạo cốt lắm, ông là thứ tầm thường của sự tầm thường. Trong tâm trí ông chưa bao giờ hình thành được một tư tưởng nhỏ nhoi nào, chẳng hề. Nhưng lòng đố kỵ, ganh ghét của ông thì vô biên, ông chắc mẩm rằng ông là thiên tài lớn nhất trong các thiên tài, nhưng thỉnh thoảng, nỗi hoài nghi cũng lảng vảng đến cùng ông trong những lúc tối tăm, nên rồi ông đâm ra giận dữ, ghen tị. Ồ, vẫn có những áng mây mù ở trước mặt ông nơi chân trời, chúng sẽ tan biến đi khi nào ông trở nên ngu dại hẳn, mà ngày đó cũng chẳng còn xa. Tuy nhiên, trước mặt ông vẫn còn một con đường nhiều khê, dài dặc, một con đường không mấy gì khinh khoái, tôi lấy làm sung sướng mà nói như vậy. Trước hết, tôi xin tiên tri cùng ông rằng ông sẽ chẳng bao giờ sờ tới một nhân vật mà ai cũng rõ...

– Chà, thế này thì quá quắt lắm rồi! - Varia kêu lên. - Mi đã nói xong chưa hồi thằng nhãi ranh hẳn thù gớm ghê kia?

Gania tái ngắt người, gã run rẩy và yên lặng. Ippolit ngừng nói, nhìn gã chăm chăm với vẻ khoái trá, hẳn quay sang nhìn Varia, nhăn nhở cười, cúi chào rồi bước thẳng không nói một lời nào nữa.

Cứ theo lẽ công bằng thì Gavril Ardalionyts có quyền để than thân trách phận về những nỗi rủi ro, bất hạnh của gã lắm chứ. Trong phút chốc, Varia không sao nói với gã được lời nào, nàng cũng chẳng buồn nhìn gã lúc gã sai từng bước dài trước mặt nàng. Rốt rồi gã bước đến bên cửa sổ, đứng quay lưng lại phía cô em. Varia nhớ đến câu châm ngôn: “Con dao hai lưỡi, đòn xóc hai đầu!”. Lúc đó trên gác lại vang dậy tiếng huyền não.

– Cô đi sao? - Gania bất thần hỏi em gái, gã vừa thấy nàng đứng lên khỏi chỗ ngồi. - Hượm chút đã. Xem đây.

Gã bước đến bên nàng và ném một mảnh giấy gấp tư xuống chiếc ghế trước mặt cô em.

– Chúa ơi! - Varia kêu lên, hai tay nàng xoắn vào nhau.

Mảnh giấy viết vồn vện mấy dòng:

“Gaurila Aidalionovitr!

Tin tưởng nơi tình bạn của ông đối với tôi, tôi quyết định nhờ ông cố vấn cho tôi về một vấn đề vô cùng quan trọng đối với cá nhân tôi. Tôi mong gặp ông đúng bảy giờ sáng mai tại chiếc ghế đá xanh. Vị trí ấy không xa nhà chúng tôi bao nhiêu. Ông phải nhớ mời cho bằng được Varvara Ardalionovna, người nhất thiết phải đi cùng với ông đấy, cô ấy biết chỗ đó rất rõ. A.E.”

– Chà, sau vụ này thật không biết phải hiểu cô nàng ra làm sao đây? - Varvara Ardalionovna nói, hai tay đưa lên trời đầy sửng sốt.

Nhỏ nhoi như Gania lúc ấy cũng không tránh khỏi tự phụ, gã không sao dừng lộ vẻ đắc thắng, nhất là sau những lời tiên tri hạ

nhục Ippolit vừa nói. Mặt gã thấp sáng một nụ cười tự mãn, cả đến Varia cũng rạng rỡ vì sung sướng.

Mà chuyện này lại xảy ra đúng vào ngày người ta tuyên bố lễ hứa hôn của nàng nữa chứ! Hừ, sau vụ này thì còn biết hiểu cô nàng ra làm sao đây?

– Cô nghĩ ngày mai cô ta sẽ nói chuyện gì được nhỉ? - Gania hỏi.

– Chuyện gì thì cũng không quan trọng. Quan trọng là ở chỗ cô ta muốn gặp anh sau suốt sáu tháng nay. Gania ạ, anh hãy nghe đây. Dù gì đi nữa, anh cũng nên ý thức được rằng đây là một việc thật quan trọng. Vô cùng quan trọng. Chớ có khoe khoang nữa. Chớ có làm lỗi nữa, nghe đây, cũng chớ có hãi sợ gì. Chắc chắn cô ta đã hiểu được lý do tôi hằng lui tới nhà cô ta trong sáu tháng qua rồi. Mà anh nghĩ thử xem: Cả đến hôm nay cô ta cũng chẳng hề bóng gió chút nào về chuyện này cả, chẳng hề xa gần đã động đến. Anh biết đấy, tôi đã phải lén vào nhà cô ta, bà già đó không biết tôi đến, chứ biết thì bà ta đã tống tôi ra khỏi cửa rồi. Tôi đã liều lĩnh bằng mọi giá vì anh, tôi muốn khám phá xem...

Tiếng ồn ào, tiếng la hét lại vang dậy trên đầu họ, tiếng nhiều người bước xuống thang gác.

– Bây giờ thì ta phải cố sức ngăn cản đừng để cho việc xảy ra nữa. - Varia hốt hoảng và bối rối nói. - Chớ có kiếm chuyện lộn xộn nữa. Đi đi, anh hãy đến xin lỗi ông cụ đi.

Nhưng vị gia chủ của chúng ta đã đi ra ngoài đường rồi. Kolia lẻo đẻo kéo lê chiếc bị theo sau ông bố. Nina Aleksandrovna đứng trên bậc thềm, khóc lóc. Giá không có Ptisyn giữ lại thì bà đã chạy theo ông chồng rồi.

– Mẹ làm thế chỉ tổ khiến ông ta điên tiết hơn nữa thôi, -

Ptisyn bảo bà, - ông ấy chẳng đi đâu được đâu. Thế nào nửa giờ sau, ông cũng về. Con đã dặn Kolia rồi. Mẹ cứ việc để cho ông cụ múa may quay cuồng chút đỉnh.

- Ông muốn làm nư với tôi về chuyện gì chứ? - Gania đứng nơi cửa sổ la lớn. - Ông đi đâu bây giờ? Ông có chỗ nào mà đi chứ?

- Papa ơi, quay về đi, - Varia kêu lên. - Hàng xóm người ta nghe hết cả bây giờ.

Ông tưởng chừng bước quay lại, ông giơ tay lên, lăm bằm:

- Tao chửi vào cái nhà này!

- Ngủ ông ta phải cho lên sân khấu đóng kịch mới phải chớ! - Gania lăm bằm, đóng sầm cửa lại.

Mà thật, lúc đó hàng xóm đang dỏng tai nghe, Varia chạy ra khỏi phòng.

Varia đi rồi, Gania mới nhặt mảnh giấy ở bàn lên, chặt lưỡi khoái trá, hai chân nhảy tưng tưng làm một điệu vũ.

Chương 41

Vào những lúc khác, màn lên cơn của ông tướng rớt cuộc cũng chẳng đi đến đâu hết. Ông đã từng nổi cơn như vậy trước đây, dù hơi hiếm, vì xét chung ra, ông là một con người ôn hòa, có tâm tính cũng gọi được là nhân hậu tử tế. Có lẽ, đã hàng trăm lần ông chiến đấu để vượt thắng những thói xấu bất trị đã thao túng con người ông trong những năm sau này. Ông chợt nhớ ra ông là “chủ gia đình”, thế là ông lại làm hòa với vợ, mắt lại nhỏ những giọt lệ thành khăn. Ông kính trọng Nina Aleksandrovna đến mức ngưỡng mộ, vì bà đã tha thứ cho ông đến điều, bà không nói một lời mà vẫn cứ yêu ông, dù ông đã đâm ra sa đọa, bệ rạc đến nực cười. Nhưng sự chiến đấu quả cảm chống lại những thói hư tật xấu thường cũng chẳng kéo dài được lâu; tâm tính ông tướng quá hời hợt, nhất thời, theo cách riêng của ông, nên ông khó kham được một cuộc sống ăn năn, nhàn rỗi trong gia đình rồi thế nào cũng lại kết thúc bằng sự bùng ra, làm loạn mà ngay chính lúc đó ông cũng tự trách mình, nhưng ông không sao dừng được: Ông đâm ra thích cãi vã, thích nói năng huê dạng ra cái điều hùng biện, ông hay khăng khăng đòi mọi người phải kính trọng ông một cách quá đáng, không thể chịu được, rồi rớt cuộc, ông biến mất khỏi nhà, lắm khi còn đi ở đâu đó một thời gian dài. Trong hai năm qua, gần như ông không biết gì về chuyện gia đình, ông chỉ biết loáng thoáng qua lời người ta đồn đại mà thôi. Ông đã thôi không lý đến công chuyện gia đình nữa, không cảm thấy muốn ngó ngang chút nào đến việc đó nữa.

Nhưng trong lần lên cơn này, có một điều đặc biệt khác lạ:

Hình như mọi người đều biết được chuyện gì đó nhưng lại ngại không dám nói ra. Đối với Nina Alexandrovna, thì quả ông tướng đã làm một cuộc tái xuất hiện “chính thức” giữa gia đình vào ba ngày trước đó, nhưng khác với những lần trở về trước với phần nào khép nép, khiêm cung hay với vẻ ăn năn, thống hối, - ngược lại- lần này ông tái xuất hiện với cơn giận cực kỳ. Ông nói năng huyên thiên, ông bực bội gây chuyện với bất cứ ai ông gặp, ông như muốn sấn sổ tới mọi người, nhưng chuyện ông nói vẫn là những chuyện không đầu không đuôi và li kỳ đến nỗi chịu, không ai còn khám phá ra được nguyên nhân nào đã khiến ông buồn bực, gắt gỏng như thế nữa. Có lúc ông vui vẻ, nhưng thường thì ông dăm chiêu tư lự, ông cũng chẳng biết ông tư lự nỗi gì. Ông hay nổi hứng nói chuyện này, chuyện nọ về gia đình Epantsin, về hoàng thân, về Lebedev, rồi cũng bất ngờ ông ngừng lại không nói gì thêm, ông trả lời những câu người ta hỏi với một nụ cười ngậy dại; chẳng biết rằng người ta đương hỏi, cũng chẳng rõ là mình đang cười nữa. Suốt đêm hôm trước, ông cứ thở dài, cứ than vãn mãi làm tình làm tội Nina Aleksandrovna đến mệt nhoài, vì bà phải thức thâu đêm lo khăn nước nóng ấp cho ông. Về sáng, ông chợt ngủ thiếp đi, ngủ suốt bốn tiếng đồng hồ để rồi thức giấc với cơn u uất quá đỗi mãnh liệt và kết thúc với cuộc cãi nhau cùng Ippolit, sau đó là màn “chửi vào cái nhà này” của ông. Trong ba hôm đó, người ta cũng nhận thấy ông dăm ra lạng cái chứng “tự khoe khoang” nặng, cho nên ông rất dễ bị chạm nọc giận. Kolia cứ nài nỉ, cứ bảo đảm với mẹ rằng tất cả cố sự này gây ra chỉ vì ông cụ thiếu rượu, và có lẽ vì nhớ Lebedev là người bạn chí thân của ông cụ dạo sau này. Nhưng ba hôm trước đó, không hiểu sao ông cãi nhau với Lebedev và bỏ lão ra đi trong cơn giận phùng phùng. Ông còn rầy rà gì đó nữa với cả hoàng thân. Kolia có hỏi hoàng thân về chuyện đó, rồi đến cả nó

cũng bắt đầu nghi rằng chính hoàng thân cũng giấu giếm nó chuyện gì đấy. Giá như Gania có lý do vững để tin rằng, Ippolit và Nina Aleksandrovna từng trò chuyện với nhau, thì kể cũng lạ là gã thiếu niên đầy hận thù ấy- kẻ Gania đã công khai gọi là tên gây rối ấy- lại không hề tiết lộ điều gì cho Kolia biết hầu thỏa cái tính ngòi lê đôi mách của hắn. Có lẽ hắn không phải là “một thằng ranh con khoác lác, quái quỷ” như cách Gania đã bảo em gái gã, nhưng hắn quỷ quái một cách khác cơ; không có gì chứng minh rằng hắn đã thóc mách mọi chuyện với Nina Aleksandrovna để “làm tan nát cõi lòng bà”. Chúng ta cũng chớ nên quên rằng, những động lực tiềm ẩn sau những hành động của con người thường ra lại vô cùng phức tạp và biến thiên hơn chỗ chúng ta lý luận theo thường tình, và cũng hiếm khi chúng ta định nghĩa chúng cho chính xác được. Lắm khi, cách hay nhất là kể thuật chuyện chỉ nên trình bày sự kiện mà thôi. Ở đây, chúng ta cũng áp dụng cách ấy để thuật lại cảnh bi hài đang diễn ra cho ông tướng này; vì dù sao đi nữa, chúng ta cũng cần phải dành cho nhân vật phụ này nhiều sự lưu tâm đặc biệt hơn mức chúng ta trù tính lúc vào truyện.

Các biến chuyển xảy ra theo lớp lang dưới đây:

Sau chuyến đi Petersburg lòng kiếm Ferdysenko, Lebedev trở về trong ngày với ông tướng, lão cũng chẳng nói năng gì với hoàng thân cả. Giá hoàng thân lúc đó đừng quá bị chia trí và đắm mình vào những mối ưu tư quan trọng khác, chắc chàng đã nhận ngay ra được trong hai ngày đó, chẳng hiểu sao Lebedev không những không lý giải điều gì với chàng cả, mà còn cứ cố tình tránh mặt chàng. Rốt cuộc, khi nhớ lại chuyện đó chàng mới ngạc nhiên nhận ra rằng trong hai hôm ấy, những lúc tình cờ gặp Lebedev, chàng đều trông thấy lão tươi cười, hớn hờ và gần như lúc nào cũng có ông tướng ở bên cạnh. Đôi bạn chẳng khi

nào dứt nhau ra được. Đôi lúc hoàng thân nghe trên gác có tiếng trò chuyện to tiếng, những cuộc tranh luận vang dậy tiếng cười và một lần kia đã khuya lắm rồi, chợt lại có tiếng hát, hát những đoạn khúc nhà binh vui nhộn, chàng nhận ra được giọng khàn khàn của ông tướng. Nhưng khúc hát chợt dứt ngang và yên lặng lại nối tiếp sau đó. Thế rồi một chuyện sôi nổi rõ là của mấy anh say diễn ra suốt cả tiếng đồng hồ. Người ta đoán được đôi bạn yến ẩm đó đang ôm nhau và một vị rớt cuộc đã bật lên khóc. Sau đó, một cuộc cãi vã dữ dội bùng ra bất ngờ, nhưng cũng vội tàn ngay. Suốt lúc ấy, Kolia trông có vẻ bồn khoăn hết sức. Hoàng thân thường vắng mặt suốt ngày và chàng về nhà rất muộn; người nhà cho chàng hay rằng Kolia tìm chàng suốt ngày và cứ hỏi thăm chàng. Nhưng lúc hai người gặp nhau, Kolia lại chẳng có chuyện gì đặc biệt để nói ngoài chuyện nó hết sức “bất mãn” với ông tướng về hành vi, cử chỉ của ông lúc này: “Hai người đàn đúm la lối bên nhau trong quán rượu gần nhà, uống cho đến say khướt rồi ôm nhau, rồi cãi nhau ngay ngoài đường; họ chọc nhau giận nhưng rồi chẳng dứt nhau ra được!”. Lúc hoàng thân nhắc nó rằng chuyện đó đã xảy ra như cơm bữa vào dạo trước đây rồi, thì thằng bé không còn biết phải biện bạch ra sao cho đúng về nỗi bồn khoăn, lo lắng của nó nữa.

Buổi sáng sau đêm hát hồng và cãi vã đó, hoàng thân rời nhà vào khoảng mười một giờ, thì chợt đụng đầu với ông tướng, ông đang có chuyện gì hoang mang dữ nên trông bối rối lắm.

– Lev Nikolaevits thân mến ơi, tôi đã tìm dịp gặp bạn từ lâu lắm, lâu lắm rồi, - ông nắm bắt, siết chặt tay suýt làm chàng đau. - Phải lâu quá rồi thật.

Hoàng thân mời ông ngồi.

– Không, tôi không ngồi đâu, với lại, tôi đang làm chậm bước chân của ngài vậy, thôi... để khi khác. Tôi muốn nhân dịp này

chúc mừng ngài... đã được phỉ chí về điều tâm nguyện của ngài.

– Điều tâm nguyện gì nhỉ?

Hoàng thân đâm bối rối, chàng cứ ngỡ rằng, cũng như mọi người ở vào địa vị chàng, không ai thấy, hay đoán, hay hiểu được điều gì về chàng hết.

– Xin ngài chớ bần khoăn! Tôi không có ý chạm đau đến những tâm tình êm ấm của ngài đâu. Tôi biết rất rõ, tôi hiểu được nỗi bức mình của thiên hạ khi có kẻ chọc mũi vào, như người đời hay nói, vào những chỗ không phải chuyện của họ. Tôi từng trải sự thật đó hàng ngày mà. Tôi đến vì một việc khác cơ, một việc quan trọng, một việc hết sức quan trọng, hoàng thân ạ.

Hoàng thân lại mời ông ngồi, đích thân chàng cũng ngồi xuống ghế.

– Xin phiền ngài một giây thôi. Tôi đến để xin ngài một lời khuyên. Hẳn ngài đã thừa biết tôi không hề có một mục đích thực tiễn nào ở đời, nhưng tôi lại biết tự trọng và có ý thức thực tiễn, những đức tính mà người dân Nga, như một thông lệ, lại thiếu sót thấy rõ... Tôi muốn đặt chính bản thân tôi, vợ con tôi vào một vị trí... tắt một lời, thưa hoàng thân, tôi đến để xin ngài một lời khuyên.

Hoàng thân nồng nhiệt tán thưởng ý định đó.

– Chà, mà toàn là những chuyện tầm phào không đâu, - ông tướng chột ngắt ngang. - Thực tâm không phải tôi đến đây vì chuyện đó, nhưng về một chuyện khác quan trọng. Lev Nikolaevits à, tôi đã nhất quyết giải thích cho ngài rõ, vì ngài là một con người chân thành, tâm hồn ngài cao quý, tôi hoàn toàn tin cậy ngài... như... như thế... Ngài không ngạc nhiên trước những lời tôi nói chứ, thưa hoàng thân?

Hoàng thân nhìn chăm chăm ông khách, nếu không phải với

nổi ngạc nhiên đặc biệt thì cũng với vẻ chú ý và hiếu kỳ hết sức. Ông lão hơi xanh, môi khẽ run từng chập, đôi tay ông hình như không biết đặt vào đâu cho ổn. Ông ngồi đâu được một hai phút rồi lại choàng đứng dậy, nhưng lại ngồi ngay xuống, rõ rệt ông không còn chú ý chút nào hành động của mình nữa. Có mấy quyển sách nằm trên bàn, ông cầm lấy một cuốn, miệng cứ nói, mắt liếc vào trang sách vừa mở ra, xong ông gấp ngay sách lại đặt trả lên bàn; rồi lại cầm một quyển khác nhưng không mở, cứ cầm mãi trong tay phải quơ quơ trong không khí.

– Thôi đủ rồi! - Ông chợt kêu lên. - Tôi đã quấy rầy ngài hơi nhiều.

– Không sao cả, ông cứ yên trí. Xin ông cứ nói tiếp đi, tôi đang lắng nghe ông nói và đang cố đoán xem...

– Hoàng thân ơi, tôi muốn đặt tôi vào một vị trí được tôn trọng. Tôi muốn tự trọng tôi và trọng các quyền hạn của tôi.

– Riêng một ước vọng cao cả dường ấy thôi, con người cũng đáng được tôn trọng rồi.

Hoàng thân phát ra câu nói từ chương ấy với niềm tin quyết sẽ tạo được một ảnh hưởng tuyệt vời. Chàng có linh tính rằng những câu tâng bốc rộng tuếch nhưng thật kêu ấy, nếu được cất lên đúng lúc, có thể trấn an lập tức và xoa dịu được tâm trí một con người như thế, nhất là là một kẻ mang thân danh một ông tướng. Dù gì đi nữa, vấn đề cần phải giải quyết là làm sao mời được ông khách ấy ra đi với cõi lòng thơ thới, hân hoan.

Câu nói huê dạng đó đã vuốt ve ông tướng, và khiến ông hài lòng hết sức; ông liền cảm động, đổi giọng tức thì, bắt đầu giải thích dài dòng và hăng hái. Nhưng dù đã cố gắng hết sức, đã lắng nghe thật kỹ, hoàng thân vẫn không hiểu được tiếng nào. Ông tướng nói năng hăng hái, gấp gáp suốt trong mười phút như thế

sợ không kịp tuôn ra hết những tư tưởng đang chen chúc trong tâm trí ông; đến phút cuối thì mắt ông đã long lanh ngấn lệ, lời nói ông chỉ còn là những manh mún không đầu không đuôi; những lời, những ý chợt đến đã tuôn ra dào dạt, bất ngờ và chen lấn, len lách nhau.

– Thôi đủ rồi! Ngài đã hiểu tôi rồi, tôi thấy dễ chịu hơn rồi, - ông kết luận thành linh rồi đứng dậy. - Một tâm hồn như ngài làm sao chẳng hiểu được một con người khốn khổ chứ! Thừa hoàng thân, ngài cao quý đích thực như một lý tưởng. Bên cạnh ngài, những kẻ khác có nghĩa lý gì đâu? Nhưng ngài còn trẻ nên tôi chúc phúc cho ngài. Nói tóm lại, tôi đến xin ngài ấn định cho một giờ thuận tiện được hầu chuyện quan trọng cùng ngài, câu chuyện tôi gửi gắm niềm hy vọng lớn lao nhất. Tôi không tìm kiếm điều gì khác hơn là tình bạn và một trái tim hiểu biết, vì tôi chưa bao giờ thanh thỏa được với những nỗi khát vọng ngập tràn tâm tôi, hoàng thân ạ.

– Nhưng tại sao ông lại không nói ngay bây giờ đi? - Tôi sẵn sàng nghe ông mà...

– Không đâu, hoàng thân, không đâu, - ông tướng nhiệt thành nói. - Bây giờ chưa phải lúc, bây giờ là cả một giấc mơ trống rỗng! Việc này hết sức quan trọng, tối quan trọng mà lại! Giờ khắc thảo luận chuyện đó sẽ là giờ quyết định. Đó là giờ của tôi và vào giờ phút thiêng liêng ấy, tôi không muốn có một kẻ nào chen vào cuộc chuyện của chúng ta, một tên hỗn xược nào... cái lũ đó thì thiếu gì... - Chợt ông tướng cúi xuống thì thềm vào tai hoàng thân một cách lạ lùng, bí hiểm và ra vẻ sợ sệt, - cái ngữ hỗn xược ấy không bằng cái gót giày của ngài đâu, thưa hoàng thân vô cùng thân mến ạ. Ồ, tôi không nói là gót giày của tôi đâu! Hãy nghe cho rõ, tôi không hề đả động gì đến giày dép của tôi cả, vì tôi rất tự trọng, có đời nào tôi lại nói trắng ra điều đó được chứ, nhưng

trong trường hợp này, duy chỉ ngài mới hiểu được rằng không kể đến giày dép của tôi, có lẽ tôi cũng đã chứng tỏ được niềm kiêu hãnh tốt bụng của tôi về giá trị con người tôi rồi. Ngoài ngài ra, không ai hiểu nổi đâu, nhất là y, đứng đầu tất cả những lũ khác. Y không hiểu gì cả, thừa hoàng thân, y tuyệt đối, tuyệt đối không có khả năng hiểu được con người! Cần phải có một tâm hồn, người ta mới hiểu được!

Rốt rồi hoàng thân hốt hoảng và chàng hện sẽ tiếp ông tướng cũng vào giờ đó ngày hôm sau. Ông tướng sai bước ra khỏi phòng đầy tin tưởng, đầy khích lệ và gần như vững tâm trở lại. Buổi chiều vào khoảng bảy giờ, hoàng thân cho mời Lebedev đến gặp trong chốc lát.

Lebedev xuất hiện thật nhanh “và lấy làm hân hạnh” như lời lão thốt ra lúc bước vào phòng, lão không tỏ một chút bóng gió xa gần nào về chuyện lão giấu mặt suốt ba ngày nay, và đã cố tình tránh mặt hoàng thân. Lão ngồi xuống ngoài mép ghế, nhăn nhó cười, đôi mắt lé ti hí của lão nhìn chàng chăm chăm, hai tay xoa vào nhau trong một bộ điệu thật hết sức vô tội chờ được nghe loan báo một chuyện cực kỳ quan trọng mà lâu nay ai cũng dự đoán, cũng mong ngóng. Hoàng thân lại nhú mày; chàng nhìn thấy rõ mọi người đang không lại trông đợi ở chàng điều gì, rằng mọi người đang nhìn chàng như muốn chúc tụng chàng về chuyện gì đó với những dấu hiệu bóng gió, với những nụ cười, những cái chớp mắt. Đã ba lần Keller tạt vào thăm rõ rệt có ý muốn chúc tụng chàng: Mỗi lần như thế hẳn lại bắt đầu nói năng bâng quơ, tâng bốc, nhưng chẳng bao giờ nói cho xong được, rồi lại biến mất ngay. (Mấy ngày trước đây, hẳn đâm ra rượu chè be bét và la cà, lớn lối trong một phòng bi-da). Cả đến Kolia, buồn bực nào nề như vậy, cũng đã đôi lần bắt chuyện xa gần với hoàng thân về một chuyện gì đó.

Hơi bực bội, hoàng thân hỏi thẳng Lebedev rằng lão nghĩ gì về tình cảnh hiện tại của tướng Ivolgin, và nhân đâu ông tướng lại đâm ra bần khoản, bất ổn như vậy. Lão cho chàng biết vắn tắt về cảnh trạng xảy ra sáng hôm ấy.

– Hoàng thân ạ, ai cũng có những mối lo âu của họ... nhất là trong thời đại rối ren và lạ lùng của chúng ta đây. Thật vậy, ngài ơi. - Lebedev đáp có phần lạnh nhạt, rồi lão rơi vào cõi yên lặng đau lòng, cứ y như một kẻ bị người ta phụ rẫy lừa gạt những ước vọng của mình.

– Thật là một triết lý hay ho! - Hoàng thân cười, nói.

– Thưa ngài, cần phải có triết lý chứ, vào thời đại chúng ta, đem triết lý áp dụng vào thực tế sẽ rất là hữu hiệu, nhưng người ta đã bỏ qua, đã quên lãng, thế cho nên mới rắc rối đấy, thưa ngài. Riêng phần tôi, thưa hoàng thân tôn kính, tôi rất vinh hạnh được ngài tin cẩn trong một công việc ngài đã thấu rõ, nhưng ngài chỉ tin cậy tôi đến một mức nào đó thôi, lòng tin đó chẳng bao giờ vượt quá những trạng huống có liên hệ đến công chuyện nọ. Tôi hiểu thấm thía. Tôi cũng chẳng than vãn gì.

– Này Lebedev, ông có vẻ giận hờn chuyện gì thì phải?

– Ô, không có đâu, không hề có chút giận hờn nào, thưa hoàng thân chí tôn, chí đại, không giận hờn chút nào hết. - Lebedev nồng nhiệt kêu lên, tay gã đặt lên tim. - Trái lại tôi hiểu ngay rằng chẳng phải vì chỗ đứng của tôi trên thế gian này; chẳng phải vì những đức tính của con tim cũng như của trí não tôi; tư cách tôi trong quá khứ; cũng chẳng phải nhờ kiến thức tôi có đã khiến tôi xứng đáng được ngài tin cẩn, niềm vinh hạnh đó thật cao hơn tầm hy vọng của tôi quá nhiều, đến nỗi tôi không ngại gì phụng sự ngài như một tên nô lệ, như một đứa làm mướn, chứ không cách nào khác đâu... tôi không giận, nhưng thưa ngài,

tôi lấy làm buồn.

– Nào, nào, Lukian Timofeits!

– Không cách nào khác hơn thật! Bây giờ sự thể là như thế, hoàn cảnh hiện tại đúng như thế đó! Lúc gặp mặt ngài, cả cõi lòng tôi, cả tư tưởng tôi đã gắn bó với ngài, và tôi tự nhủ rằng: “Ta đâu có đáng gì được làm bầu bạn với ngài, nhưng với tư cách chủ nhà, vào lúc thuận tiện, có thể nói như vậy, ta cũng có thể được ngài thông tri hay ít ra cũng cho biết ý kiến về những biến chuyển mà chúng ta đã dự liệu sẽ phải xảy ra...”.

Lúc nói điều đó, Lebedev dán đôi mắt ti hí bén ngọt của lão lên người hoàng thân lúc đó đang kinh ngạc nhìn lão. Lão vẫn hy vọng gọi được tính hiếu kỳ nơi chàng.

– Tôi chẳng hiểu một chút gì hết! - Hoàng thân kêu lên, gần như giận dữ. - Mà ông... ông là một kẻ âm mưu dễ sợ! - Rồi chàng phá lên cười hể hả.

Lebedev cũng cười theo ngay, gương mặt lão bừng sáng chứng tỏ niềm mong ước của lão đã được xác nhận, và còn gia tăng gấp bội nữa.

– Này Lukian Timofeits, ông có biết tôi sắp nói gì với ông không? Tôi nói thật ông đừng giận, chứ sao tôi ngạc nhiên trước vẻ ngay thật của ông quá, mà cũng chẳng phải của riêng mình ông. Bây giờ đây ông đang chờ nghe tôi nói ra một câu chuyện với tất cả vẻ ngay thật đến điều của ông khiến tôi thấy xấu hổ và bối rối quá, vì tôi chẳng có chuyện gì để nói cho ông được thỏa lòng, tôi xin thề rằng tôi chẳng có chuyện gì để nói cùng ông hết. Ông có tin chẳng?

Hoàng thân lại cười.

Lebedev dọn một điệu bộ trang nghiêm, trịnh trọng. Đôi lúc vì hiếu kỳ, lão cũng dăm ra quá ngây ngô, dai dẳng trong sự hiếu kỳ

của lão, nhưng đồng thời lão lại có phần khôn xảo và đôi lúc còn yên lặng có tính toán nữa. Hoàng thân vì cứ cự tuyệt lão nên đã thành ra gần như kẻ thù của lão. Nhưng hoàng thân cự tuyệt lão không phải vì chàng khinh bỉ gì lão, mà vì lão tò mò muốn biết một chuyện khá tế nhị. Vài ngày trước đó, trong khi hoàng thân xem mấy giấc mơ của chàng như phạm tội trọng, thì Lukian Timofeits lại cứ cho rằng hoàng thân cự tuyệt lão vì chàng đã chớm có ác cảm và nghi ngờ lão rồi, nên chỉ lão rút lui, lão buồn lòng và đâm ra ghen tức với Kolia, Keller, ghen cả với con gái là Vera Lukianovna vì cố hoàng thân nữa. Có lẽ vào lúc này, lão đã định cho hoàng thân biết một nguồn tin vô cùng sốt dẻo về chàng rồi, nhưng lão lại lặng câm trong nỗi buồn thảm và không buồn nói nữa.

– Này, thưa hoàng thân tôn kính, tôi có thể làm gì cho ngài được đây? Vì dù sao đi nữa... ngài cũng vừa cho gọi tôi đến? - Rốt cuộc lão lên tiếng sau một lúc yên lặng.

– Vâng, quả tôi có chút chuyện về ông tướng, - hoàng thân giật mình nói, chàng cũng vừa quên mình trong cõi suy tưởng, - và... về vụ trộm ông đã kể cho tôi nghe đó.

– Về vụ gì cơ ạ?

– Thôi, ông đừng có giả đò không hiểu tôi nữa! Lạy Chúa, Lukian Timofeits ơi, sao lúc nào ông cũng đóng kịch được vậy? Thì vụ tiền, vụ tiền đó chứ còn gì nữa! Bốn trăm rúp đựng trong ví bị mất mà ông đến kể cho tôi nghe buổi sáng trước khi ông đi Petersburg đó. Bây giờ ông hiểu chưa?

– À, ra ngài nói về vụ bốn trăm rúp ấy! - Lebedev đã dài giọng, làm như vừa đoán ra. - Xin đa tạ tấm thịnh tình của ngài. Tôi thật hởi lòng, hởi dạ được ngài quan tâm đến... thế nhưng... nhưng tôi đã tìm thấy số tiền đó lâu nay rồi.

– Ông đã tìm được rồi à? - Ôi, tạ ơn Chúa!

– Thưa ngài, lời ngài vừa thốt ra thật là những lời reo vui nhân từ quảng đại rất mực, vì bốn trăm rúp đâu có phải là một chuyện nhỏ đối với một kẻ nghèo khổ phải kiếm sống bằng mồ hôi nước mắt để nuôi đàn con dại mồ côi mẹ...

–Ồ, tôi không có ý nói đến chuyện đó! Đã hẳn tôi lấy làm sung sướng biết ông đã tìm lại được tiền, - hoàng thân vội đính chính. - Nhưng ông tìm ra số tiền đó như thế nào?

–Ồ thật là đơn giản, thưa ngài. Tôi tìm thấy món tiền ngay dưới chiếc ghế tôi mặc áo. Rõ ràng ví tiền đã tuột khỏi túi rơi xuống nền nhà.

– Ở dưới gầm ghế à? Làm sao thế được nhỉ? Ông đã bảo tôi ông tìm kiếm không sót chỗ nào cơ mà. Có lý nào ông lại bỏ sót một chỗ dễ thấy nhất như vậy được?

– Thế mà đúng y như vậy đó... tôi có tìm chỗ đó chứ, thưa ngài. Tôi nhớ rõ mười mười tôi đã tìm ở chỗ đó mà! Tôi bò loanh quanh, hai tay sờ soạng gầm ghế, đẩy ghế qua một bên, không sao tin nổi mắt mình nữa: Tôi chẳng thấy có gì ở đó hết, chỉ là một khoảng trống trơn, phẳng phiu như lòng bàn tay tôi đây, thưa ngài, thế mà tôi cứ tiếp tục sờ soạng khắp chỗ đó. Có một nhược điểm con người không sao thắng nổi đó là khi cố tâm muốn tìm một vật gì, một vật hết sức quan trọng bị mất, thì cứ y như rằng ta chẳng thấy gì ở chỗ đó cả, chỉ thấy một khoảng trống trơn, ấy nhưng ta vẫn cứ tìm đi, tìm lại cả chục lần hay hơn chục lần mãi thế.

– Vâng, tôi cũng tưởng vậy, thế nhưng, sự việc đã xảy ra làm sao? Tôi không hiểu được, - hoàng thân lẩm bẩm, chàng bối rối hết sức. - Lúc đầu ông bảo tôi rằng ví tiền không có ở đó, dù ông đã tìm đi tìm lại rồi, mà sau đùng một cái- nó lại hiện lên chỗ đó.

– Vâng, đúng là đúng một cái nó hiện lên ở đó thật, thưa ngài.

Hoàng thân nhìn Lebedev một cách khác lạ.

– Còn ông tướng thì sao? - Chàng chột hỏi.

– Ngài có ý gì mà lại hỏi “Còn ông tướng thì sao”? - Lebedev hỏi, lão lại không hiểu được.

– Ôi! Lạy Chúa! Tôi muốn hỏi ông rằng ông tướng ấy nói gì lúc ông tìm được ví tiền dưới ghế chứ còn sao nữa? Lúc đầu cả ông lẫn ông tướng đều cùng nhau đi tìm cơ mà, phải thế không?

– Vâng, thưa ngài, quả lúc đầu hai chúng tôi có cùng nhau tìm kiếm thật. Nhưng tôi nhận là lần này, tôi không nói gì với ông ta hết, tôi thấy tốt hơn là không nên nói cho ông ta biết rằng một mình tôi đã tìm ra được ví tiền ấy.

– Nhưng... sao vậy? Còn số tiền thì sao? Vẫn còn trong ví đấy chứ?

– Tôi mở ví, tiền vẫn còn trong đó... không thiếu rúp nào, ngài ạ.

– Lẽ ra ông nên đến bảo cho tôi biết với, - hoàng thân trầm ngâm nói.

– Thưa hoàng thân, tôi sợ quấy rầy ngài giữa lúc ngài đang có những mối bận tâm riêng tư mà hẳn ngài phải đặc biệt chú ý đến. Với lại, tôi vẫn làm như tôi chưa hề tìm thấy vật gì cả. Tôi mở ví ra xem xét, xong gấp ví lại, và để trả lại dưới ghế.

– Nhưng để làm gì vậy?

– Ồ, thì chỉ để thế thôi mà ngài... cho thỏa cái tính tò mò vật mà, - Lebedev khúc khích cười, xoa tay vào nhau.

– Vậy ra chiếc ví vẫn còn nằm ở đấy từ ngày hôm kia?

– Ồ, đâu có. Nó mới chỉ nằm ở đó hai mươi bốn tiếng đồng hồ thôi. Ngài hẳn thấy, một phần tôi muốn cho ông tướng tìm thấy.

Bởi vì, rốt cuộc tôi cũng đã tìm ra được ví tiền, thế thì có lẽ nào ông tướng lại không nhìn thấy một vật cứ gọi là đập vào mắt mình rõ như thế, thò ra ngay dưới gầm ghế như thế chứ? Tôi đã di chuyển chiếc ghế nhiều lần, đẩy ghế ra phía sau cho ví tiền bày ra rõ rệt, nhưng ông tướng cố ý không muốn nhận ra nó đó thôi, cứ như thế suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Trong mấy ngày rày, ông ta cứ như người mất hồn và đặng trí hạng nặng, không làm sao mà hiểu được ông ấy. Ông ta nói, ông ta kể lể. Ông ta cười, lại còn cười rống lên nữa, thế rồi tự dưng ông ta nổi giận đùng đùng với tôi, cũng chẳng hiểu tại sao. Rốt cuộc hai chúng tôi ra khỏi phòng; tôi cố ý để cửa mở; ông ta ngập ngừng, hình như muốn nói điều gì, rõ ràng ông ta lo âu về chuyện bỏ lại một cái ví có khối tiền như thế, rồi bất thần ông ta nổi giận đùng đùng và chẳng nói gì cả. Chúng tôi chưa kịp bước xuống phố quá hai bước thì ông ta đã bỏ tôi và rẽ về hướng khác. Mãi tối hôm đó chúng tôi mới gặp lại nhau trong quán rượu.

– Nhưng rốt rồi ông cũng nhặt ví tiền lên, phải thế không?

– Không, thưa ngài. Ngay tối hôm ấy ví tiền biến mất khỏi gầm ghế!

– Vậy bây giờ nó đâu rồi?

– Ừ, thì nó đây chứ đâu, thưa ngài, - Lebedev đáp, lão chột phá lên cười, ưỡn thẳng người lên nhìn hoàng thân thoải mái. - Đùng một cái nó nằm trong vạt áo tôi đây. Đây này, ngài xem, ngài sờ mà xem.

Mà thật, bên vạt áo trái của lão có một khoảng phình tướng lên, chỉ cần sờ tay là người ta biết ngay được đó là một chiếc ví bằng da đã rơi xuống từ một chiếc túi thủng.

– Thưa ngài, tôi đã mở ví ra xem, còn đầy đủ cả. Tôi lại cất vào và cứ đi loanh quanh như thế này suốt từ sáng hôm qua, chiếc ví

vẫn nằm trong vạt áo trái. Nó vẫn đập vào chân tôi đều đều.

– Và ông chẳng ngó ngang đến nó à?

– Tôi chẳng màng ngó ngang đến đâu, hề hề! Mà thưa hoàng thân tôn kính, ngài có tin không? Chuyện này thật chẳng đáng gì cho ngài quan tâm, mấy túi áo của tôi lúc nào cũng lạnh lặn cả, thế mà chợt có một đêm, lại có một lỗ thủng mới lạ chứ! Tôi đã nhìn kỹ vết thủng, hình như có người đã dùng dao díp rạch ra. Chuyện đó gần như khó tin phải không ngài?

– Còn ông tướng?

– Hôm qua lẫn hôm nay, ông ấy giận dữ cả ngày, ông ấy phiền muộn quá sức đi, thưa ngài. Có lúc nhờ hơi rượu, ông ta hớn hờ hết sức, ông ta hát hồng nữa, rồi ông ta lại đâm ra mũi lòng khóc sướt mướt, rồi đương không nổi giận, nhưng Chúa ôi, ông ta giận quá đến nỗi tôi cũng phải sợ, ngài ơi. Dù gì đi nữa, tôi có phải là một quân nhân đâu. Hôm qua đây, chúng tôi ngồi bên nhau trong quán rượu, rồi cứ như vô tình, vạt áo tôi gờ ra thấy rõ, to như một quả núi. Ông ta cứ mắt la mày liếc, rất ư là giận. Từ lâu nay, ông ta không còn nhìn thẳng vào mặt tôi nữa, trừ những lúc ông say rượu hay mũi lòng; nhưng hôm qua đây, ông ta nhìn tôi hai lần đến ớn lạnh xương sống. Tôi định ngày mai sẽ tìm lại ví tiền, nhưng từ giờ đến mai, tôi sẽ đùa vui với ông ấy thêm một buổi chiều nữa.

– Ông hành hạ ông ta như thế để làm gì vậy? - Hoàng thân kêu lên.

– Thưa hoàng thân, tôi đâu có hành hạ ông ấy, có hành hạ gì đâu, - Lebedev nòng nản đáp. - Thực tình thì thưa ngài, tôi yêu ông ấy... và kính trọng ông ấy nữa. Và lúc này đây, tùy ngài muốn tin hay không, tôi lại còn quý mến ông ấy hơn bao giờ hết. Tôi còn quý trọng ông ấy hơn nữa.

Lebedev nói một cách trang trọng và thành thật đến nỗi hoàng thân đâm ra phần nộ hết sức.

– Ông yêu quý ông ấy mà lại đi hành hạ ông ấy như thế đấy! Chà, ông ấy trả chiếc ví tiền bị mất xuống gầm ghế rồi lại bỏ vào áo ông như ông thấy đó, tất cả nhằm chứng tỏ cho ông thấy rằng ông ấy không hề muốn lường gạt ông, nhưng muốn thẳng thắn xin ông tha thứ cho đấy thôi- Ông nghe chưa? Ông ấy xin ông tha thứ đấy. Nghĩa là ông ấy tin nơi tình bạn của ông dành cho ông ấy. Thế mà ông lại sỉ nhục một con người... một con người vô cùng thật thà như thế!

– Vâng, thật thà, vâng, thưa hoàng thân, thật vô cùng thật thà chứ! - Lebedev biểu đồng tình, mắt lão sáng rỡ. - Thưa hoàng thân tôn kính, duy chỉ có ngài mới nói lên được một điều thực đến như thế! Vì có đó nên tôi mới cúc cung phụng sự ngài, tôn thờ ngài, mặc dù con người tôi đã mục nát vì đủ mọi thói hư, tật xấu! Phải, tôi quyết định rồi! Ngay bây giờ đây tôi sẽ đi tìm chiếc ví tiền chứ chẳng đợi ngày mai nữa. Đây này, tôi lôi nó ra trước mặt ngài đây, thưa ngài, đây, món tiền còn nguyên cả. Thưa hoàng thân tôn kính, ngài hãy cầm lấy và giữ đến ngày mai. Tôi sẽ lấy lại vào ngày mai hoặc ngày kia. Nhưng thưa ngài, ngài có biết không, chắc chắn là số tiền này đã được chôn giấu dưới một tảng đá nào đó ở ngoài vườn nhà tôi vào cái đêm đầu tiên nó bị đánh mất. Ngài nghĩ sao?

– Hãy thận trọng chớ có nói thẳng với ông ấy rằng ông đã tìm được ví tiền. Cứ để cho ông ấy đừng trông thấy gì cả trong vạt áo của ông nữa, tất ông ấy sẽ hiểu.

– Đó có phải là diệu kế không? Thế có hay hơn là bảo rằng tôi đã kiếm ra ví tiền nhưng cứ làm như thể không đoán ra được từ khi mất đến giờ nó đã nằm ở những đâu không?

– Đừng... - Hoàng thân trầm ngâm nói. - Đừng làm thế, đã muộn quá rồi. Như thế lại còn nguy hiểm hơn nữa. Tốt hơn là đừng nói gì cả! Hãy tử tế với ông ấy, nhưng... đừng có làm quá... ông cũng biết là...

–Ồ, thưa hoàng thân, tôi biết, tôi biết chứ! Nghĩa là tôi biết tôi sẽ không làm thế đâu, vì muốn làm như thế, cần phải có một tâm hồn như ngài. Với lại, ông ta còn giận hoảng và xấu thói, có lúc thì ông ta xem khinh tôi, sau đó ông ta lại than vãn, lại ôm chầm lấy tôi, rồi bất chợt ông ta lại hạ nhục tôi, nhieéc móc tôi. Hà hà! Còn bây giờ tôi sẽ cố tình chưng cái vạt áo tôi ra cho ông ấy xem, hà hà! Thôi, xin tạm biệt hoàng thân, tôi đã làm phiền ngài và có thể nói là đã quấy rầy những tình cảm thú vị nhất của ngài...

– Nhưng vì Chúa, xin hãy hành động cho kín đáo nhé!

– Vâng, sẽ rất gượng nhẹ, tôi sẽ bước đi thật khẽ khàng mà ngài.

Mặc dù sự việc đã được giải quyết xong, thế nhưng hoàng thân lại còn băn khoăn hơn trước nữa, chàng bứt rứt chờ đợi cuộc gặp gỡ với ông tướng ngày hôm sau.

Chương 42

Giờ hẹn định vào lúc mười hai giờ, nhưng vì một lý do bất khả kháng, hoàng thân bị trễ. Lúc về đến nhà, chàng thấy ông tướng đã ngồi đợi ngài đấy rồi. Thoáng nhìn, chàng thấy rằng ông tướng bất bình, có lẽ vì phải ngồi đợi lâu. Cáo lỗi xong, hoàng thân vội vàng ngồi xuống, nhưng chàng cảm thấy sợ hãi lạ lùng cứ như thể ông khách của chàng được tạc bằng sứ và lúc nào chàng cũng sợ làm ông vỡ. Trước đây, chưa bao giờ chàng thấy khiếp ông tướng, cũng chưa bao giờ chàng nghĩ tới chuyện có thể sợ ông được. Trước mắt chàng, ông tướng trông khác hẳn con người chàng mới gặp hôm qua đây: Ông không còn bối rối, đãng trí như cũ, trái lại ông đã thành một con người hết sức thận trọng, một con người quả quyết không sao lay chuyển nổi. Tuy nhiên, tư thái bình thản đó cũng chỉ ngoài mặt thôi, hơn là thực sự. Ông ra cái điều lãnh đạm một cách nhã nhặn, dù với vẻ uy nghi tư cách lắm. Lúc đầu ông còn ra dáng kẻ cả với hoàng thân, như cung cách ngạo nghễ của một kẻ kiêu hãnh lúc bị kẻ khác vô cớ sỉ nhục. Ông ăn nói nhã nhặn, nhưng giọng thoáng buồn.

– Quyền sách tôi mượn ngài bữa nọ đây, - ông bảo, vừa hát đầu ra dấu chỉ quyền sách ông vừa mang tới đang nằm trên bàn.
- Xin cảm ơn ngài.

– Vâng, thưa tướng quân, ông đã đọc bài báo này rồi à? Ông thích chứ? Có thích hay không, thưa ông? - Hoàng thân nói, mừng rỡ vì có dịp khơi chuyện về một đề tài khác.

– Có lẽ hay đấy, nhưng sống sượng và thậm phi lý. Có thể nói là chứa toàn những điều láo khoét.

Ông tướng nói với vẻ tự tin hết sức, giọng hơi dài dãi.

–Ồ, đó chỉ là một chuyện thật thà, ngây ngô thôi mà: Chuyện một người lính già đã chứng kiến ngày quân Pháp tiến vào thành Moskva, một vài chi tiết trong sách thật là thú vị. Với lại dù chứng nhân có là ai đi nữa, thì sự mô tả lại những điều tai nghe, mắt thấy của họ cũng đều quý giá hết. Ông không nghĩ thế sao?

– Nếu tôi là chủ bút, chắc tôi đã không cho đăng bài báo ấy rồi. Thường thường, thiên hạ hay dễ tin những anh nói láo sống sượng nhưng mà biết chọc cười thiên hạ, hơn là tin một con người có giá trị và có công trạng. Tôi biết rõ mười mười về những biến cố xảy ra vào năm 1812,^[139] cái năm mà... À mà hoàng thân này, tôi đã nhất quyết rời khỏi nhà này... nhà của gã Lebedev này.

Ông tướng nhìn hoàng thân ra vẻ quan trọng.

– Ông có chỗ ở riêng của ông tại Pavlovsk, tại nhà con gái ông mà, - hoàng thân đưa nhận xét đó ra, cũng chẳng biết là chàng đang nói gì nữa. Chàng nhớ lại ông tướng đến gặp chàng để nhờ cố vấn về một chuyện tối quan trọng, một việc quyết định vận số của ông.

– Tại nhà vợ tôi. Hay nói cách khác, ở tổ ấm của tôi, tại nhà con gái tôi.

– Xin lỗi, tôi...

– Này hoàng thân quý mến, tôi sắp rời nhà Lebedev vì tôi tuyệt giao với gã đó rồi. Tối hôm qua, tôi đã cắt đứt tình bạn với gã không tiếc thương, chỉ tiếc một điều là tôi đã không làm thế sớm hơn. Thưa hoàng thân, tôi đòi hỏi sự kính trọng, tôi mong nhận được sự kính trọng từ những kẻ có thể nói là tôi đã dâng hiến trọn vẹn con tim, tôi thường đem cho cả tâm hồn để rồi cứ bị lừa gạt hoài. Gã đó không xứng đáng với tấm tình bạn của tôi.

– Có nhiều điều... hết sức bất ổn nơi ông ấy, - hoàng thân kín đáo nhận xét... - cũng có một vài nét cử chỉ nào đó... nhưng dù gì đi nữa, ông ta cũng có được một tấm lòng, một tính khí tinh quái đôi khi vui nhộn.

Lối nói trau chuốt của hoàng thân và giọng điệu đầy tôn kính của chàng đã khiến ông tương hờì lòng hờì dạ, dù đôi lúc ông vẫn còn nhìn chàng nghi ngờ. Nhưng giọng nói của hoàng thân thật là tự nhiên và thành thật, không sao nghi ngờ được.

– Thì tôi là người đầu tiên đã tuyên bố rằng gã có nhiều đức tính tốt lúc bắt đầu kết bạn với gã. - Ông tương vượt theo ngay. - Nào tôi có cần gì nhà gã, sự tiếp đãi ân cần của gã đâu, tôi cũng có gia đình, có nhà cửa của tôi mà! Tôi không chối rằng tôi có những tính xấu, tôi là kẻ say sưa vô độ; tôi đã từng chén chú chén anh với gã và có lẽ bây giờ tôi hối tiếc về điều đó. Nhưng không phải chỉ vì rượu chè không thôi (xin tha lỗi cho sự ngay thẳng sượng của một kẻ đã quá sức dằn vặt, khổ sở), chẳng phải chỉ vì rượu chè mà tôi làm bạn với gã đâu.

– Đúng như ngài nói, chính những đức tính của gã đã lôi cuốn tôi kết thân với gã. Nhưng điều gì cũng phải có giới hạn của nó, cả đức tính cũng vậy. Đến lúc gã đột nhiên ngạo mạn bảo thẳng vào mặt tôi rằng vào năm 1812, lúc gã còn thơ ấu, gã đã bị mất một chân và đã chôn cái chân đó trong nghĩa trang Vagancovxki tại Moskva thì thật là gã đã đi quá trớn rồi, như thế là gã đã lờn mặt tôi quá rồi, và xác láo hết sức rồi...

– Chắc chỉ là một chuyện chọc cười cho vui đấy thôi.

– Tôi hiểu. Một chuyện bá láp vô tội vạ để chọc cho thiên hạ cười dù có sượng sượng đi nữa, cũng không xúc phạm đến trái tim con người. Có lắm kẻ, có thể nói là họ chỉ nói dối vì chỗ thân tình cốt mua vui cho người đối thoại; nhưng nếu trong đó có chỗ bất

kính, và nếu họ để lộ sự bất kính đó ra nhằm tỏ thẳng rằng họ đã chán tình bạn rồi, thì lúc đó, một người tự trọng không còn làm gì khác hơn là quay lưng đi và chấm dứt tình bạn đó, như vậy là một cách trả đũa hỗn láo về vị trí của hẳn.

Mặt ông tướng đã đỏ bừng lên trong khi nói.

– Nhưng làm sao Lebedev có thể hiện diện tại Moskva vào năm 1812 được? Lúc đó ông ấy còn là một đứa trẻ thôi mà. Thế mới nực cười!

– Đó cũng là một lý do. Nhưng cứ cho là gã đã sinh ra vào dạo ấy rồi đi nữa, nhưng thưa ngài, làm sao mà gã có thể khẳng định được rằng chính một tên pháo thủ Pháp đã chĩa thẳng họng súng đại bác vào gã và bắn bay một chân gã đi để đùa chơi, rồi gã nhặt cái chân ấy đem về chôn nó tại nghĩa trang Vagancovxki rồi gã còn bảo tôi rằng gã có dựng trên mộ phần một bia tưởng niệm đề chữ trên một mặt thế này: “Nơi đây an táng cái chân của viên bí thư hội đoàn Lebedev”, mặt bên kia ghi: “Hỡi nắm tro tàn yêu dấu, hãy nghỉ yên chờ đến một ngày sống lại”.^[140] Cuối cùng, gã còn bảo rằng hàng năm, gã đều về Moskva, đến nắm mồ đó để đọc kinh cầu hồn cho cái chân (thế này mới thật là phạm thượng). Để chứng tỏ là thật, gã còn dám mời tôi lên Moskva để chỉ cho tôi xem ngôi mộ đó, thậm chí xem cả khẩu đại bác đã bắn gãy chân gã, khẩu súng tịch thu được của quân Pháp và hiện lưu giữ tại điện Creml. Gã còn cam đoan với tôi rằng đó là khẩu đại bác thứ mười một kể từ cổng vào, một kiểu súng cổ của Pháp.

– Thế mà gã vẫn còn hai chân nguyên vẹn trông rõ mồn một chứ! - Hoàng thân cười ngất. - Tôi đoán chắc với ông rằng đây chỉ là một chuyện đùa vô hại. Đừng giận làm gì.

– Thưa ngài, xin cho phép tôi được bày tỏ ý kiến về vụ hai chân còn trông rõ mồn một của gã. Chuyện gã nói cứ giả sử cũng không phải là hoàn toàn phịa. Gã có cho biết rằng gã có một

chiếc chân giả do Trernoxvitov chế ra.

–Ồ, vâng. Người ta có bảo rằng đeo chân giả Trernoxvitov vẫn có thể khiêu vũ được.

– Thưa ngài, tôi biết rõ điều đó lắm chứ. Vì lúc Trernoxvitov vừa sáng chế ra loại chân đó xong, việc đầu tiên là y chạy ngay đến khoe với tôi. Nhưng mãi sau này y mới chế được loại chân đó cơ. Đẳng này, gã Lebedev còn quả quyết với tôi rằng người vợ quá cố của gã đã sống suốt đời bên gã mà không hề biết chông lại mang một chân giả. Lúc tôi bảo chuyện đó sao mà điên rồ quá sức, thì gã trả lời rằng: “Nếu ông đã từng là kẻ hầu cận cho Napoleon vào năm 1812, thì ông cũng để cho tôi được chôn chân tôi tại Vagancovxki với chứ!”.

– Nhưng, thật ra thì ông có... - Hoàng thân lúng búng nói trong nỗi bối rối.

Ông tướng ngạo nghễ nhìn chàng với vẻ chế giễu. Ông dài dài giọng:

– Cứ nói tiếp đi hoàng thân ạ. Cứ nói hết ý đi. Tôi không phiền đâu, cứ việc nói thẳng ra. Xin cứ nhận là ngài khoái chí với ý nghĩ được nhìn một kẻ đang xuống dốc và... vô tích sự, trong khi hẳn lại còn kể cho ngài nghe rằng hẳn đã là chứng nhân của những... biến cố trọng đại. Há gã chưa bao giờ lẻo mép với ngài về chuyện đó sao?

– Không đâu, Lebedev không có nói gì với tôi cả, nếu quả tình ông có ý nói về Lebedev...

– Hừ, tôi thì cho là trái lại. Thực ra câu chuyện của chúng tôi ngày hôm qua dẫn khởi từ một... bài báo lạ lùng trong tờ “Lưu trữ”. Tôi đề cập sự vô lý của bài báo, vì chính tôi có chứng kiến vụ đó... Kia hoàng thân, ngài cười kìa, ngài lại nhìn vào mặt tôi nữa.

– Ô, không đâu, tôi...

– Trông mặt tôi thì vẫn còn trẻ lắm, - ông tướng nói, giọng dài dãi, - nhưng tuổi tôi thì già hơn mặt tôi nhiều. Năm 1812, tôi mới lên mười, hay mười một gì đó. Tôi không nhớ rõ tuổi tôi là bao nhiêu. Trong hồ sơ lý lịch thì tuổi tôi có giảm, và cái khuyết điểm của đời tôi là cứ muốn khai bớt tuổi.

– Thưa ông, tôi xin xác nhận với ông rằng tôi không hề ngạc nhiên về sự kiện ông có mặt tại Moskva vào năm 1812- dĩ nhiên ông có đủ tư cách để kể cho chúng tôi nghe những biến cố xảy ra vào thời đó- như bất cứ một kẻ đương thời nào có thể kể lại. Trong một tác phẩm tự thuật của một nhà văn^[141] có thuật rằng vào lúc ông ta còn bế ngửa trên tay tại Moskva năm 1812, các binh sĩ Pháp đã nuôi ông ta bằng bánh mì.

– Đó, ngài thấy chưa? - Ông tướng biểu đồng tình bằng một giọng khoan dung. - Đã hẳn trường hợp cá nhân tôi cũng hết sức thông thường, dù không phải là không có chỗ bất thường nào. Sự thật bao giờ cũng có vẻ khó tin. Một viên hầu cận! Chuyện nghe ra có vẻ lạ lùng thật! Nhưng vào cái tuổi lên mười thì những trò mạo hiểm của trẻ con khả dĩ giải thích được chuyện ấy. Có thể việc đó không xảy ra với một thiếu niên mười lăm tuổi, vì nếu vào tuổi mười lăm, chắc tôi không hề rời căn nhà gỗ ở phố Basmanaia Cũ, lúc Napoleon tiến vào Moskva, chắc tôi không hề rời mẹ tôi nửa bước, vì bà cụ chậm chân không kịp trốn khỏi Moskva và cứ run rẩy vì sợ hãi. Vào tuổi mười lăm hẳn tôi đã phải sợ, nhưng vào cái tuổi lên mười, tôi chẳng sợ gì cả; tôi cứ len lách qua đám đông đến tận thềm cung điện đúng lúc Napoleon đang xuống ngựa.

– Đã hẳn ông nói có lý rằng vào tuổi lên mười, người ta chẳng sợ gì cả, - hoàng thân tán thành, chàng khổ sở và sợ hãi rằng chàng sắp đổ mặt đến nơi.

– Thì đã hẳn vậy, mọi việc diễn ra thật đơn giản và tự nhiên như cuộc đời thực. Nhưng nếu một tiểu thuyết gia cầm bút viết về đề tài ấy, thế nào ông ta cũng thêu dệt đủ mọi chuyện bịa đặt vô lối.

–Ồ, đúng thế đó! - Hoàng thân reo lên. - Mới dạo gần đây, cũng tư tưởng đó đã đập mạnh trong trí tôi. Tôi biết có một vụ sát nhân có thật xảy ra vì một chiếc đồng hồ- vụ đó báo chí đã đăng tải. Giả có một tác giả nào bịa ra chuyện đó, chắc các nhà phê bình và nhà chức trách đã kêu ngay là vô lý; nhưng đọc tin tức có thật đăng trên báo về vụ đó, người ta lại cảm thấy rằng thực tại của đời sống người dân Nga đã được tạo dựng bằng chính những sự kiện đó! Thưa ông, ông đã nhận xét điều đó thật rất minh bạch. - Hoàng thân nồng nhiệt nói dứt, chàng hết sức mừng vì đã không sợ bị đở mặt nữa.

– Đúng chứ, há không phải thế sao? - Ông tướng reo lên, mắt ông bừng tia sung sướng. - Cái đứa bé con tí tẹo đó không biết nguy hiểm là gì cứ len lỏi qua đám đông để nhìn rõ quang cảnh huy hoàng, chói lọi, những bộ nhung phục, đoàn tùy tùng của hoàng đế, và cuối cùng- chính vị vĩ nhân ấy, con người ai ai cũng nhắc đến ấy. Vào thời kỳ đó suốt trong nhiều năm, người ta không nói gì khác hơn ngoài Ngài. Tên của Ngài phủ đầy thế giới. Có thể nói là tôi uống tên đó cùng với dòng sữa mẹ. Napoleon bước qua mặt tôi được hai bước thì chợt Ngài bắt gặp đôi mắt tôi. Tôi ăn mặc trang nhã như con trai một nhà quý tộc, người nhà may mặc cho tôi rất tươi tắn. Chỉ có tôi là diện đẹp nhất trong đám đông, cho nên chắc Ngài tin được rằng...

– Hẳn điều đó phải đập mạnh vào mắt hoàng đế và cho Ngài thấy rằng không phải mọi nhà quyền quý đều bỏ đi hết, và vẫn còn đôi nhà quý tộc ở lại với con cái họ.

– Đúng vậy! Hoàng đế muốn thu phục những nhà quý tộc

Nga. Khi đôi mắt điều hâu của Ngài hướng vào tôi, chắc hẳn là đôi mắt tôi cũng đã ánh lên tia trả lời rồi. “Voilà un garçon bien éveillé! Quy est ton père?”^[142] - Ngài hỏi. Tôi đáp ngay, gần muốn hụt hơi vì xúc động: “Một vị tướng đã hy sinh vì tổ quốc ngoài trận mạc”, “Le fils d’un boyard et d’un brave pardessus le marché! J’aime les boyards. M’aimes tu, petit?”^[143] Câu hỏi đã nhanh mà câu đáp của tôi cũng nhanh không kém: “Tâm hồn người Nga vẫn nhận ra được một vĩ nhân ngay trong hàng ngũ kẻ thù của xứ sở họ”. Đã hẳn tôi không nhớ rõ nguyên văn những lời tôi nói lúc đó, thuở ấy tôi còn trẻ con mà- nhưng đại ý tôi đã nói như vậy đó.

Napoleon kinh ngạc, Ngài suy nghĩ một lúc rồi phán cùng đoàn tùy tùng: “Ta mến lòng kiêu hãnh của đứa trẻ này. Nhưng nếu người Nga nào cũng suy nghĩ như nó, thì...”. Ngài không nói dứt câu và bước vào cung điện. Tôi liền theo chân đoàn tùy tùng và chạy theo Ngài. Họ nhường lối cho tôi và đã xem tôi như một bày tôi được sủng ái. Mọi việc đó xảy ra trong chớp mắt. Tôi chỉ nhớ được lúc hoàng đế bước vào tiền sảnh, Ngài chợt dừng bước trước bức chân dung của nữ hoàng Caterina, Ngài trầm ngâm nhìn bức ảnh một lúc rồi tuyên bố: “Đây là một bậc nữ lưu vĩ đại!”, rồi Ngài lại bước tiếp. Trong vòng có hai ngày, mọi người tại điện Creml đều biết tôi và gọi tôi là “le petit boyard”.^[144] Chỉ đến giờ ngủ tôi mới quay về nhà mà thôi. Cả nhà tôi gần điên lên vì chuyện đó. Hai hôm sau, một trong những kẻ hầu cận Napoleon là Nam tước De Basencour^[145] đã chết đi vì không chịu đựng nổi những nổi phong sương trên chiến địa. Napoleon nhớ đến tôi. Người ta triệu tôi đến cùng Ngài mà chẳng buồn cho biết lý do, họ mặc cho tôi bộ triều phục của đứa trẻ vừa chết- một đứa bé lên mười hai tuổi- lúc họ dẫn tôi vào bệ kiến hoàng đế trong bộ triều phục đó, Ngài gật đầu; bọn họ cho tôi biết hoàng đế đã

ban ơn mưa móc cho tôi được vào làm kẻ hầu cận trong đoàn tùy tùng của Ngài. Tôi sung sướng lắm. Đã từ lâu lòng tôi như hướng về Ngài. Với lại, như ngài cũng tưởng tượng được, một cậu bé mà được diện bộ triều phục huy hoàng thế thì hách biết là đường nào. Tôi vận một áo cánh đuôi én, lục thẫm đính cúc vàng, hai tay áo nam vàng, cổ áo cao, thẳng tắp, thêu chỉ kim tuyến đến tận đuôi áo; một chiếc quần trắng bó sát bằng da thuộc, một cánh gilê bằng lụa trắng, bút tất lụa, giày khóa sắt... lúc nào phò hoàng đế tuần du bằng ngựa, tôi lại mang ủng kỵ mã cao cổ. Dù tình hình chiến sự không có gì là sáng sủa và người ta đã thấy trước được những thảm họa lớn lao, nhưng vấn đề nghi lễ vẫn được bảo trọng rất mực! Thực vậy, càng nghi lễ đúng điệu bao nhiêu, họ càng ý thức được hiểm họa gần cận bấy nhiêu.

– Vâng, đã hẳn như vậy... - Hoàng thân thì thảo, chàng bồi rối hết sức. - Thiên hời ký của ông thật... là kỳ thú lắm lắm.

Đã hẳn ông tướng chỉ lặp lại câu chuyện ông ta đã kể cho Lebedev nghe, nghĩa là ông lặp lại thật trôi chảy, lưu loát, thế nhưng đến điểm này, ông lại nhìn hoàng thân với đôi mắt nghi ngờ.

– Hời ký của tôi à? - Ông lặp lại với một niềm kiêu hãnh gấp bội. - Tôi mà viết hời ký sao? Đừng có cảm dỗ tôi, hoàng thân ơi! Nếu ngài muốn biết thì tôi xin thưa với ngài rằng hời ký tôi đã viết rồi, nhưng chúng... vẫn còn nằm ở bàn giấy. Khi nào tôi nhắm mắt dưới huyệt, người ta mới được xuất bản thiên hời ký đó, chắc chắn nó sẽ được dịch ra nhiều thứ tiếng, không phải vì giá trị văn chương, nhưng vì tầm quan trọng về những biến cố trọng đại tôi đã là nhân chứng, dù là một nhân chứng bé con; mà thật, cũng nhờ còn trẻ con nên tôi mới vào được tận phòng ngủ của bậc vĩ nhân ấy! Đêm đêm tôi nghe tiếng than vãn của bậc anh hùng sa cơ ấy; người không thấy hổ thẹn khi than vãn, khóc

lóc trước mặt một đứa trẻ, dù ngay lúc đó, tôi cũng hiểu được rằng người đau khổ vì sự nín lặng của hoàng đế Alexandr.

– Đúng vậy, người đã viết cho hoàng đế nhiều bức thư... cầu hòa, - hoàng thân e ấp tán đồng.

– Nói đúng ra chúng tôi cũng không biết Ngài viết những thư ấy để đề nghị gì, nhưng ngày nào Ngài cũng viết, viết hàng giờ, viết hết thư này đến thư khác. Một đêm kia, lúc chỉ còn hai chúng tôi, tôi sà đến bên Ngài, mắt chan hòa lệ (ôi, tôi yêu Ngài biết dường nào), tôi kêu lên cùng Ngài, “Ồ xin Hoàng thượng hãy cầu xin hoàng đế Alexandr tha thứ cho Ngài!”. Dĩ nhiên, đúng ra tôi phải nói là: “Xin hãy làm hòa với hoàng đế Alexandr”, nhưng vì là một đứa bé, nên tôi đã vụng về nói toạc ra hết ý nghĩ của tôi. “Ôi, hỡi con ta,”- ngài đáp, lúc đó Ngài đang đếm bước trong phòng. - “Ôi, hỡi con ta!”. - Hình như Ngài không nhận ra tôi mới lên mười tuổi, Ngài thích chuyện trò cùng tôi.

– “Ôi, hỡi con ta, ta sẵn sàng hôn bàn chân hoàng đế Alexandr; tuy nhiên, ta không bao giờ phôi pha được mối thù cùng vua nước Phổ và hoàng đế nước Áo.Ồ, nhưng mà con đâu có biết về chính trị!”. Ngài chột như nhớ lại Ngài đang nói chuyện với ai, nên Ngài lại yên lặng, nhưng mắt Ngài vẫn rực lửa suốt một lúc lâu sau đó. Ôi, nếu tôi phải tả lại mọi sự việc này vì tôi là chứng nhân của những biến cố trọng đại bậc nhất đó, nếu tôi phải xuất bản thiên hồi ký của tôi lúc này, ôi, thôi chắc bao nhiêu những luồng phê bình, đủ mọi trò rơm văn chương, mọi trò ganh tị, mọi phe nhóm văn học và... ôi thôi, tôi xin ngài, không đâu, tôi xin cảm ơn ngài đó.

– Về chuyện các phe nhóm văn học, quả thật ông nhận định rất đúng, tôi đồng ý với ông, - hoàng thân khẽ nói sau một lúc yên lặng. - Cách đây không lâu, tôi có đọc một tác phẩm của Charras^[146] viết về chiến trận Waterloo. Tác phẩm đó đúng là

một công trình trứ thuật đứng đắn, các nhà chuyên môn cho rằng người viết đã thấu suốt về đề tài ấy; nhưng trên từng trang sách một, người đọc thấy tác giả lấy làm khoái trá được hạ nhục Napoleon; và giá có chối bỏ được mọi dấu tích về tài năng của Napoleon trong các chiến trận khác của Người, chắc hẳn Charras cũng rất sung sướng mà ra tay. Điều đó quả thật không tốt đối với một công trình nghiêm túc, vì nó nặng đầu óc phe đảng. Và ông đã thật hết sức bận rộn trong việc phụng sự... hoàng đế đấy chứ?

Ông tướng hơi lòng hơi dạ hết sức. Về nghiêm trang, chân chất trong lời nói của hoàng thân đã làm tan biến những đợt hoài nghi cuối cùng còn sót lại trong ông.

– Charras à? Ồ, chính tôi cũng phải điên lên vì giận ấy chứ! Ngay lúc đó tôi còn viết cho y một bức thư nữa... Nhưng chuyện đó bây giờ tôi không còn nhớ rõ cho lắm. Ngài hỏi tôi có quá bận rộn trong việc phụng sự Đức ngài? Ồ không đâu, tôi được mang danh là kẻ hầu cận, nhưng ngay vào lúc đó, tôi cũng chẳng lấy gì làm trọng. Và lại, rồi ra Napoleon cũng không còn chút hy vọng nào kéo nổi người Nga về phía mình, rồi có lẽ Ngài đã quên tôi là kẻ mà Ngài đã sử dụng chỉ vì lý do chính trị, nếu không bởi Ngài đã vì quý mến gì cá nhân tôi, bây giờ tôi dám nói quyết như vậy. Riêng phần tôi, lòng tôi quyến luyến cùng Ngài. Nhiệm vụ cũng không có gì ràng buộc, đòi hỏi. Thỉnh thoảng tôi có bốn phận hiện diện tại cung điện và... tháp tùng hoàng đế những lúc Ngài cưỡi ngựa tuần du, chỉ có thể thôi! Tôi cưỡi ngựa khá giỏi. Ngài có thói quen đi ngựa trước bữa ăn tối. Tháp tùng Ngài thường có Davuxt, tôi và Mameluke Ruxtan^[147]...

– Conxtant chứ! - Hoàng thân nói, gần như miễn cưỡng.

– Kh... không, lúc ấy không có Conxtant ở đó. Y đang lãnh sứ mạng đi trao thư cho hoàng hậu... Josephine; thay thế chỗ của y

có hai viên sĩ quan hầu và một ít thương kỵ binh Ba Lan. Vâng, đó là tất cả đoàn tùy tùng, không kể lớp tướng lĩnh và mấy vị nguyên soái mà Napoleon mang theo để cùng Ngài nghiên cứu địa thế, phối trí lực lượng và để tham khảo ý kiến họ. Theo chỗ tôi còn nhớ thì Davuxt là một kẻ sát cánh với hoàng đế nhất, ông là một con người khổng lồ, kèn càng và trầm tĩnh, mắt đeo mực kính và có một tia nhìn lạ kỳ. Hoàng đế thường hỏi ý kiến ông hơn bất cứ ai khác. Ngài coi trọng ý kiến của ông ấy. Tôi còn nhớ có một lần hai người đã thảo luận với nhau liên tục mấy ngày; Davuxt đến gặp hoàng đế sáng chiều; họ thường cãi lý với nhau nữa, nhưng rốt cuộc bao giờ Napoleon cũng chịu lép vế. Họ ngồi bên nhau trong văn phòng, tôi là kẻ thứ ba, dường như họ cũng chẳng buồn để ý đến tôi ở đó. Thế rồi, tia mắt Napoleon bất chợt thấy tôi và một tư tưởng kỳ lạ phản ánh qua tia mắt sáng ngời của Ngài, Ngài chợt bảo tôi: “Ồ con! Con nghĩ sao? Nếu ta trở lại đạo Chính thống và giải phóng các nông nô của các con thì người Nga có quy thuận ta hay không?”. Tôi phần nộ kêu lên: “Chẳng bao giờ!”. Napoleon dậm sừng sốt, Ngài phán: “Tia mắt của đứa trẻ này sáng lên lòng ái quốc, ta đã đọc được phán quyết của toàn dân Nga qua ánh mắt ấy. Thôi đủ rồi, Davuxt ạ. Các dự tính của ta chỉ là chuyện không tưởng. Hãy cho ta nghe một kế hoạch khác”.

– Đúng vậy! - Hoàng thân nói, thấy rõ là chàng rất chú tâm đến vấn đề, - nhưng trong kế hoạch đó cũng chứa đựng một tư tưởng thật lớn lao nữa. Vậy ra ông cho rằng đề nghị đó là của Davuxt chẳng?

– Ít ra họ cũng có tham khảo ý kiến nhau. Dĩ nhiên, đó là một ý tưởng thuộc loại Napoleon, ý tưởng của chim ưng; nhưng trong kế hoạch của Davuxt cũng gói ghém một ý tưởng trác tuyệt. Kế hoạch nổi tiếng do Davuxt đưa ra mà chính Napoleon đã mệnh

đanh là “Conseil du lion”.^[148] Kế hoạch đó chủ trương rằng toàn bộ quân đội Pháp nên cố thủ trong thành Creml, thiết lập đồn trại và các công sự phòng thủ, đặt đại bác ở các vị trí có thể tiêu diệt được tối đa các chiến mã để lấy thịt ướp muối, chiếm cho thật nhiều thóc lúa hòng chịu đựng qua suốt mùa đông và đợi mùa xuân đến sẽ đánh mở đường máu xuyên qua đạo binh Nga. Kế hoạch đó làm say mê Napoleon. Ngày nào chúng tôi cũng đi ngựa quanh thành quách Creml; Ngài thường chỉ cho thấy chỗ vách nào phải phá hủy, nơi nào phải đào lỗ châu mai, lỗ bán nguyệt, lập một hàng lô cốt. Một cái liếc mắt, một cái nhìn thoáng, một quyết định! Rốt cuộc mọi việc đã được giải quyết đâu vào đấy. Davuxt vẫn khẳng khẳng đòi hỏi một quyết định tối hậu. Họ lại ngồi với nhau và tôi là người thứ ba. Napoleon lại khoanh tay đếm bước trong phòng. Tôi không sao dứt được tia nhìn khỏi khuôn mặt Ngài, tim tôi đập bồi hồi. “Tôi sắp phải đi đây”, Davuxt bảo. Napoleon hỏi: “Đi đâu?” Davuxt đáp: “Đi muối thịt ngựa”. Napoleon rùng mình. Định mệnh đã được quyết định. Thành linh Ngài bảo tôi: “Này con! Con nghĩ sao về kế hoạch của chúng ta?”. Dĩ nhiên Ngài hỏi tôi như thể một bậc đại thông thái đôi khi hỏi vào một phút tối hậu, khi ông chỉ còn biết tin nơi sự rủi may của vận số. Thay vì trả lời Napoleon, tôi quay sang Davuxt và nói như được thần linh cảm ứng: “Thưa đại tướng, xin ngài hãy quay về xứ sở của ngài đi!”. Kế hoạch liền bị bãi bỏ. Davuxt nhún vai, vừa đi vừa lẩm bầm: “Bah! Il devient superstitieux!”.^[149] Ngày hôm sau, lệnh triệt thoái được ban bố.

– Điều này thật hết sức kỳ thú, - hoàng thân nói thật khê, - nếu quả sự thể là như thế... thì, - chàng vội chữa lời, - Ý tôi muốn nói...

– Ô, hoàng thân ơi! - Ông tướng kêu lên, ông khoái chí vì câu chuyện ông kể cho đến nỗi đã hớ sờ sờ ra đó, nhưng ông ta chắc

cũng không sao dừng lại nổi. - Ngài nói, “sự thể là như thế”, nhưng sự thể còn hơn thế nữa chứ, tôi dám cam đoan với ngài sự thể còn hơn thế nhiều lắm! Đây mới chỉ toàn là những biến cố chính trị nhỏ nhoi. Nhưng tôi xin lặp lại rằng chính tôi đã chứng kiến tận mắt những giọt lệ, những tiếng than vãn trong đêm của bậc đại nhân ấy, ngoài tôi ra không còn ai chứng kiến được cảnh ấy nữa. Sự thật, đến chung cuộc, Ngài không còn khóc nữa, Ngài chẳng còn nước mắt để khóc nữa, Ngài chỉ than vãn từng chập mà thôi; nhưng gương mặt Ngài càng lúc càng thêm ảm đạm. Cứ như thể sự vĩnh cửu đã phủ bóng đen trên Ngài. Đôi lúc về đêm, chúng tôi lặng lẽ ngồi bên nhau hằng giờ- lắm lúc Mameluke Ruxtan ngáy vang ở phòng kế cận, tên đó mỗi lần ngủ là ngáy như bò rống phát khiếp. Napoleon thường nói về y rằng: “Coi vậy chứ hẳn đã cúc cung tận tụy với ta và triều đại ta”. Một lần kia, lúc tôi đang trong cơn tuyệt vọng đờn đau, Ngài chợt nhìn thấy mắt tôi đầm lệ, Ngài nhìn tôi, xúc động bồi hồi, bèn kêu lên: “Ô, con thương xót cho ta! Ô một đứa trẻ như con và có lẽ có một đứa trẻ khác cũng thấy thương hại cho ta, đó là con trai ta, le roi de Rome^[150]. Còn ngoại giả, ai nấy đều ghét bỏ ta hết, đúng thế, các anh em ta là những kẻ đầu tiên bội phản ta, ruồng bỏ ta trong cơn hoạn nạn!”. Tôi khóc òa lên và lao đến bên Ngài, Ngài cũng không thể kìm lòng được thêm, chúng tôi ôm lấy nhau, nước mắt hòa lẫn vào nhau. Tôi thổn thức: “Xin Ngài hãy viết thư cho hoàng hậu Josephine^[151] đi”. Napoleon giật mình, trầm ngâm một lúc rồi bảo tôi: “Con vừa nhắc ta nhớ đến một tâm hồn khác nữa biết yêu mến ta. Xin cảm ơn con, người bạn của ta”. Thế rồi Ngài ngồi xuống và thảo thư cho Josephine. Ngày hôm sau Conxtant được phái đem bức thư ấy đi.

– Ông đã làm một nghĩa cử hết sức đẹp, - hoàng thân bảo, - giữa những nỗi khổ tâm ngổn ngang trăm mối của Ngài, ông đã

giúp Ngài cảm thấy êm đềm.

– Đúng vậy đó, thưa hoàng thân, ngài diễn tả điều đó bằng những ngôn từ thật diễm lệ, thật giống với tâm hồn đôn hậu của ngài biết mấy! - Ông tướng khoái trá kêu lên và lạ lùng thay, những giọt lệ chân thành đã long lanh trên khóe mắt ông. - Vâng thưa hoàng thân, cảnh tượng đó thật vô cùng hùng tráng! Và ngài có biết không, chút nữa thì tôi đã đi Paris với Hoàng đế rồi, và chắc rồi tôi sẽ chia sẻ cảnh lưu đày cùng Ngài tại “hòn đảo ngục tù nghệt thờ”^[152] đó rồi. Nhưng than ôi, định mệnh đã phân rẽ hai chúng tôi! Chúng tôi ai đi đường nấy, Ngài đi về hòn đảo ngọt ngào mà chắc không phải chỉ một lần trong những giờ thống khổ khủng khiếp, Ngài đã nhớ đến những giọt lệ của đứa bé khốn khổ đã ôm hôn Ngài và tha thứ cho Ngài tại Moskva. Còn kẻ kia là tôi thì được gửi đến liên đoàn học viên sĩ quan, ở đó tôi không còn tìm thấy gì khác hơn ngoài kỷ luật sắt và những tên bạn đồng khóa thô lỗ, trời đất ơi! Mọi sự đã biến ra tro bụi cả! “Ta không muốn đem con đi xa khỏi mẹ con đâu, ta sẽ không dắt con đi với ta đâu, - Ngài đã bảo tôi thế vào ngày triệt thoái, - nhưng ta muốn làm một vài điều cho con”. Ngài sửa soạn lên ngựa. “Xin Ngài hãy viết vài dòng lưu niệm cho con trong tập ảnh của em gái con đây”, tôi e ấp yêu cầu, vì lúc đó Ngài rất buồn bực, âu sầu. Ngài quay lại tôi, hỏi mượn quản bút, rồi cầm lấy tập ảnh. Nhấc bút lên, Ngài hỏi tôi: “Em gái con lên mấy?”. “Nó lên ba”, tôi đáp. Ngài bảo: “Petite fiell alors”,^[153] rồi Ngài viết vào tập ảnh như sau:

Ne mentez jamais.

Napoléon, votre ami sincere.^[154]

Hoàng thân ơi, ngài cứ thử tưởng tượng xem, vào một giây phút như thế đó mà Ngài vẫn còn khuyên được như vậy!

– Vâng, thật ý nghĩa lắm!

– Trang giấy dó được tôi lồng kính trong khung vàng và đặt ở một nơi trang trọng nhất trong phòng khách của em gái tôi cho đến ngày nó chết, chết trong khi sinh đẻ. Bây giờ tôi không biết kỷ vật ấy đã lạc đâu rồi, ngoại trừ... Ô, nhưng mà trời ạ, đã hai giờ mất rồi. Chà, hoàng thân ơi, tôi đã giữ ngài lâu quá đi mất, thật không thể tha thứ được.

Ông tướng đứng dậy khỏi ghế.

– Ô, không đâu, trái lại là đáng khác, - hoàng thân áp úng.

– Ông thật đã lôi cuốn tôi hết sức. và lại, câu chuyện kỳ thú thật, tôi hết lòng cảm tạ ông.

– Ô, hoàng thân, - ông tướng nói, hai tay ông lại xoắn vào nhau cho đến đau cả tay, và cứ dán lấy người hoàng thân bằng đôi mắt long lanh, như thể ông đã tỉnh trí lại và thoát nghĩ đến điều gì đó. - Hoàng thân ơi, ngài thật là tử tế và ngay thẳng đến nỗi lắm lúc tôi phải ái ngại cho ngài; tôi cảm động sâu xa mỗi khi nhìn ngài, ôi, xin Chúa ban phước cho ngài! Cho đời sống ngài được bắt đầu và đơm hoa kết trái... trong trời ân bể ái. Còn đời tôi thì bế mạc rồi. Ôi, xin ngài hãy tha thứ cho tôi. Vĩnh biệt ngài.

Ông cảm cúi đi ra, hay tay bụm lấy mặt. Hoàng thân không thể hoài nghi chút nào trước sự xúc động chân thật của ông. Chàng cũng nhận thấy ông đi ra mặt mày hớn hờ vì đã thành công, tuy chàng cũng phần nào cảm thấy ông là một thứ người nói dối, dù chỉ nói dối cho sướng miệng, nói dối đến mức quên mình luôn, nhưng cả trong những phút phờ phợt nhất, họ vẫn nghĩ rằng chắc chẳng ai tin họ, và quả thật, chẳng làm sao mà tin mấy ngữ đó được. Cứ như tâm tính vào lúc này, chắc ông lão đã tỉnh trí, đã chín như người vì hổ thẹn, hẳn ông ta ngờ rằng hoàng thân đã thương hại ông thái quá nên ông cảm thấy bị xúc phạm. “Để ông ta ra đi trong hứng phấn như thế có phải là còn tệ hơn không?”. Hoàng thân băn khoăn tự hỏi; chợt không còn tìm

được nữa, chàng phá lên cười như điên suốt mười phút đồng hồ. Chàng lại bắt đầu trách móc mình vì đã cười cợt, nhưng chàng lại nhận thấy ngay chàng chẳng có lỗi gì về cái cười đó cả, vì chàng thực tâm thương xót ông tướng vô hạn cơ mà.

Những nỗi lo âu của chàng đã tỏ ra đúng thật. Buổi chiều hôm ấy, chàng nhận được một mảnh giấy lạ lùng, viết vắn tắt, nhưng thật quả quyết. Ông tướng cho biết ông cũng xin xa chàng luôn, những rằng ông kính trọng chàng và biết ơn chàng, nhưng ngay tự bản thân chàng, ông cũng không muốn chấp nhận cái “chứng cứ về lòng thương hại nhằm làm nhục một con người mà phi lòng thương hại ấy, người ấy đã đủ khổ sở rồi”. Lúc hoàng thân hay tin ông lão đã về sống ẩn dật với Nina Aleksandrovna, chàng hầu như yên tâm về ông tướng. Nhưng như chúng ta đã thấy, ông tướng còn gây lắm điều rắc rối ở gia đình Lizaveta Prokofievna nữa. Chúng ta không thể đi sâu vào chi tiết ở đây, những tướng cũng nên ghi nhận vắn tắt là kết quả của buổi hội kiến đó, ông tướng đã khiến Lizaveta Prokofievna khiếp hãi, và những lời bóng gió cay đắng của ông về Gania đã làm bà phẫn nộ. Ông bị lột trần mặt nạ một cách nhục nhã. Chính vì thế, ông đã trải qua một đêm và một buổi sáng điên loạn hết sức như vậy, rồi bỏ chạy ra đường như một kẻ mất trí.

Kolia vẫn không hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện và nó vẫn hy vọng có thể kìm chế được ông bằng cách dọa dẫm, lập nghiêm:

– Nào, thưa ba, bây giờ ngài tính chúng ta sẽ đi đâu đây? Ngài không muốn đến nhà hoàng thân, ngài đã cãi nhau với Lebedev rồi. Ngài không có tiền, tôi thì chưa bao giờ có lấy một xu, chúng ta như những kẻ cầu bơ cầu bất giữa đường giữa chợ thế này.

– Thà ta cầu bơ cầu bất hơn đây với bọn bản như cục đất! - Ông tướng lẩm bẩm. - Ta đã nổi đình đám với cái trò... chơi chữ đó giữa vòng các sĩ quan... đầu vào khoảng năm 44..., vào năm

18... 44, ờ phải! Mà ta cũng chẳng nhớ nữa, ờ, mà cũng chớ nhắc ta nhớ làm gì. Chớ có nhắc ta làm gì! “Tuổi xuân của ta đâu, thời son trẻ của ta đâu?”.^[155] Này Kolia, ai đã nói thế nhỉ?

– Đó là văn của Gogol, trong tác phẩm *Những linh hồn chết*^[156],
- Kolia trả lời, vừa lo lắng nhìn ông bố.

– *Những linh hồn chết!* Ờ phải, chết! Khi nào con chôn ta, hãy nhớ ghi trên bia mộ ta như vậy: “Nơi đây yên nghỉ một linh hồn đã chết”. *Sự nhục nhã cứ theo đuổi ta!* Ai đã nói câu đó, hử Kolia?

– Con không biết, ba à!

– Eropegov không hề có thật! Erosca Eropegov! - Ông la lên như điên như cuồng, đứng ngay lại giữa đường. - Chà, chính con trai ta, chính con trai ruột rà của ta đã nói như thế đây! Eropegov, một người trong suốt mười một tháng trời đã đóng vai một người anh, vì cố người anh đó ta đã chấp nhận một cuộc thách đấu. Hoàng thân Vugoretcki, viên đại úy chỉ huy của ta, đã nói trong một cuộc đối ẩm: “Này Grisa, ông đã lĩnh cái huy chương thánh Anna của ông ở đâu vậy, nói ta nghe?”. “Trên khắp các mặt trận của đất nước tôi, tôi đã lĩnh huy chương trên các chiến trường ấy!”. Ta la lên: “Hoan hô Grisa! Hay, chuyện đó đã dẫn đến một cuộc quyết đấu, thế rồi sau đó anh ta lấy vợ. Anh ta lấy Maria Petrovna Su... Sutugina, rồi sau bị thương, chết trên chiến trường. Một viên đạn bật lại từ chiếc thập giá ta đeo trên ngực và bay thẳng vào trán anh ta. “Ta sẽ chẳng bao giờ quên!”. Anh ta kêu lên rồi ngã xuống chết. Kolia ạ, ta đã phục vụ với tất cả danh dự, ta đã phục vụ một cách xứng đáng, cao cả, nhưng nỗi nhục nhã... “Nỗi nhục nhã cứ theo đuổi ta!”. Con và Nina sẽ đến nắm mồ ta... “Nina tội nghiệp ơi!”. Ta thường gọi bà như vậy đó, Kolia ạ, ta đã gọi bà như thế ngày xưa ngày xưa và bà thích ta gọi thế lắm... Nina ơi, hỡi Nina, ta đã làm được những gì cho đời em? Em có thể yêu được ta ở cái chỗ nào, hỡi tấm linh hồn khốn

khổ triền miên kia? Kolia ơi, tâm hồn của mẹ con quả thật là tâm hồn của một thiên thần, con đã nghe chưa, một thiên thần đó!

– Thưa ba con biết mà, ba ơi xin ba hãy về với mẹ đi! Mẹ đang chạy theo chúng ta kìa. Ồ, sao ba cứ đứng trơ ra đó? Há ba không hiểu sao? Chà, tại sao ba lại khóc lóc như vậy?

Rồi Kolia cũng dầm òa nước mắt và hôn tay ông bố.

– Con hôn tay ta... tay của ta à?

– Vâng, tay của ba. Có gì đáng ngạc nhiên đâu? Này, mà sao ba lại đứng giữa đường phố khóc lóc thế kia? Vậy mà ba vẫn tự hào là một vị tướng, một quân nhân cơ đấy. Nào, ta đi chứ, ba!

– Này, thằng bé yêu dấu, xin Chúa ban phước cho con, vì con đã kính trọng một kẻ nhuốc nhơ, phải nhớ, một lão già nhuốc nhơ và bần cùng như ta là cha của con. Ôi, ước gì mi cũng có được một đứa con như le roi de Rome. Ôi, “ta chửi vào cái nhà này, ta nguyện rửa vào cái nhà này!”.

– Nhưng chuyện gì thế này? - Kolia nổi cáu la lên. - Có việc gì vậy? Tại sao bây giờ ba lại không muốn về nhà? Tại sao ba lại giở chứng loạn trí ra vậy?

– Để đó, rồi ta sẽ cắt nghĩa cho con rõ... Ta sẽ bảo tất cho con biết mà. Chớ có la lối, thiên hạ người ta nghe thấy bây giờ le roi de Rome... Ồ, tôi nghẹt thở, tôi khổ đau! *Ôi, nhũ mẫu ơi, nắm mồ của vú đâu rồi?*^[157] Câu đó của ai, hả Kolia?

– Con không biết, con không biết câu đó của ai cả! Ta hãy về nhà, về ngay bây giờ đi. Nếu cần, con sẽ tấn cho Gania một trận... Ba tính đi đâu bây giờ chứ?

Ông tướng kéo nó đến trước bậc cấp của một ngôi nhà.

– Ba đi đâu vậy? Nhà của người lạ mà.

Ông tướng ngồi xuống bậc cấp, ông cứ kéo Kolia về phía mình.

– Này, cúi xuống, cúi xuống, - ông ta thăm thì, - ta sẽ nói hết cho con nghe...

– Nhưng chuyện gì mới được chứ? - Kolia hốt hoảng quá, kêu lên, nhưng nó vẫn nghiêng tai qua nghe ngóng.

– Le roi de Rome... - Ông tướng lại lẩm nhẩm mấy tiếng đó, người cứ run như cây sậy.

– Cái gì? Sao ba cứ nói hoài, nói mãi mấy tiếng le roi de Rome làm gì vậy? Mấy tiếng đó là nghĩa gì?

– Ta, ta... - Ông tướng lấp bắp, tay ông ta càng bấu chặt vào vai cậu con hơn nữa. - Ta muốn... kể cho con nghe hết mọi chuyện... Maria Petrovna Su... Sư... Sư...

Kolia dứt người ra, nắm lấy vai ông tướng và nó thất thần nhìn vào mặt ông. Người ông tướng đã tím ngắt lại, môi tái xanh, những đợt run rẩy yếu ớt lướt qua khuôn mặt ông. Chợt người ông lão đảo ra phía trước rồi khẽ rơi vào đôi tay Kolia.

– Bị máu xâm rồi! - Kolia hét lớn giữa đường, rớt cuộc, nó đã hiểu được chuyện gì xảy ra.

Chương 43

Trong câu chuyện nói với anh trai, sự thật Varvara Ardalionovna có phần phóng đại tính chất xác thật về nguồn tin cuộc đính hôn giữa hoàng thân và Aglaia Epantsina. Là một phụ nữ nhìn xa trông rộng, hẳn nàng đã nhận thấy trước được những gì sẽ phải xảy ra trong tương lai gần cận; nhưng có lẽ thất vọng vì giấc mơ của nàng (giấc mơ mà nàng chẳng hề tin tưởng) đã tan thành mây khói, nên không vượt ra khỏi thường tình của thế nhân, nàng cũng không sao từ bỏ được nỗi khoái trá được phóng đại thêm vẻ bi thảm, và rót thêm ít men cay đắng vào lòng ông anh, tuy thực tâm, nàng thương anh và ái ngại cho gã. Nhưng chưa có trường hợp nào nàng được các cô bạn, các tiểu thư Epantsin cho biết một nguồn tin đích xác như thế; thường họ chỉ có những lời bóng gió, nửa vờ, những lúc yên lặng, cùng những câu bí hiểm nhưc đầu. Các cô chị của Aglaia có lẽ đã cố tình lờ lời để hy vọng dò được đôi điều nơi Varvara Ardalionovna; rất cuộc, hình như họ cũng không sao bỏ được cái nỗi khoái trá của phường nhi nữ là trêu chọc cô bạn đôi chút, dù họ đã từng quen biết nhau từ thời thơ ấu. Trong suốt một thời gian dài như thế, không phải họ không thấy được hậu ý xa xôi của cô bạn này.

Mặt khác, chí đến hoàng thân có lẽ cũng làm, dù chàng đã hết sức tin tưởng khi quả quyết với Lebedev rằng chàng không có gì để nói với lão cả, và cũng chẳng có chuyện gì đặc biệt xảy đến cho chàng. Trên thực tế, mọi người đều có chung một tâm trạng lạ lùng: nghĩa là chẳng có gì xảy ra cả, nhưng đồng thời lại có quá nhiều chuyện xảy ra. Bằng bản năng đàn bà chính xác, Varvara

Ardalionovna đã đoán ra sự kiện này.

Tuy nhiên, cứ theo lẽ thường thì khó giải thích được lý do tại sao mọi người trong gia đình Epantsin lại cùng chung ý nghĩ rằng một việc vô cùng hệ trọng đã xảy ra cho Aglaia, có tính quyết định vận mạng của nàng- điều rất khó diễn đạt một cách lớp lang. Nhưng ngay lúc tư tưởng ấy lóe qua trí họ, họ liền một mực cho rằng họ đã đoán biết được chuyện đó từ lâu rồi, và họ đều thấy rõ điều đó kể từ vụ “chàng hiệp sĩ nghèo”, và có lẽ còn trước lúc đó nữa, có điều ngay dạo đó, họ còn chưa muốn tin sự việc phi lý như vậy. Các cô chị cũng quả quyết thế. Đã hẳn Lizaveta Prokofievna cũng thấy trước được điều đó và biết trước hơn ai hết, bà đã “đau lòng” vì chuyện đó suốt một thời gian dài, nhưng bà có biết trước chuyện đó từ lâu rồi hay không đi nữa, thì cái ý nghĩ về hoàng thân cũng khiến bà không chịu nổi, nghĩ tối ngày là bà lại quần trí lên rồi. Đây là một vấn đề cần phải giải quyết ngay, nhưng Lizaveta Prokofievna lại chẳng giải quyết gì được, dù có nỗ lực hết sức, Lizaveta Prokofievna khôn khổ của chúng ta cũng chẳng thể hiểu có sự rõ ràng ra làm sao cả. Vấn đề thật là nan giải: “Hoàng thân có phải là một kẻ xứng đôi vừa lứa không? Sự việc có tốt đẹp cả hay lung củng? Nếu không tốt đẹp (có vẻ chắc chắn như vậy) thì tại sao lại không tốt đẹp? Còn nếu may ra lại tốt đẹp (điều này cũng có thể lắm) thế thì, tại sao mà tốt đẹp được?”. Chính ngay Ivan Fedorovits, người cha trong gia đình, lúc đầu có ngạc nhiên thật, nhưng ông cũng đành thú nhận rằng: “Tôi đã nghi có chuyện này từ lâu nay rồi; tôi đã gạt ý nghĩ đó ra khỏi tâm trí nhưng quái thay, nó lại cứ lờn vờn hoài!”. Rồi ông lại yên lặng trước đôi mắt nghiêm khắc của vợ, nhưng đó là chuyện xảy ra vào buổi sáng; tối đến, khi chỉ còn hai vợ chồng với nhau, lúc vợ bắt buộc ông phải giải thích, ông đã bất ngờ nói với vẻ hăng hái khác thường, ông bày tỏ những ý nghĩ thật bất

ngờ: “Xét cho cùng, việc đó thực ra nhằm mục đích gì chứ? (Yên lặng). Đã hẳn nếu việc đó lại có thật thì quả rất lạ lùng và chắc là tôi không dám nói gì thêm nữa, thế nhưng...”. (Lại yên lặng). “Trái lại, nếu ta nhìn thẳng vào sự việc, thì xét cho cùng hoàng thân cũng là một thanh niên ưu tú lắm, với lại, ngài lại cùng họ với chúng ta, việc này sẽ càng làm cho dòng họ nhà ta thêm danh giá chứ sao, dòng họ nhà ta đã bị thiên hạ nghĩ là tàn tạ rồi, cho nên ta cứ theo quan điểm đó mà xét nét, vì, rốt cuộc thì thiên hạ vẫn có đó, và thiên hạ vẫn là thiên hạ đấy chứ! Hơn nữa, hoàng thân đâu phải là không có một tài sản dù không phải là một tài sản vĩ đại gì cho lắm. Nhưng ngài có tài sản thật, và... và...”. (Yên lặng kéo dài rồi tắt luôn). Nghe xong mọi lời đức ông chồng nói, Lizaveta Prokofievna giận quá mức.

Theo ý bà, chuyện này thật là “một chuyện điên rồ tội lỗi không thể dung thứ được, thật là một chuyện hoang đường xuẩn ngốc và vô lý!”. Trước hết, “cái thứ ông hoàng nhóc con này là một con bệnh, hai nữa, hẳn là một gã khờ, hẳn chẳng biết gì về cuộc đời và cũng chẳng có một chỗ đứng nào trong cuộc đời ấy. Phải giới thiệu hẳn với ai đây chứ? Phải làm gì với hẳn được đây chứ? Hẳn chẳng ra một kẻ theo chủ nghĩa dân chủ không được phép nào đó, thậm chí chẳng có lấy một chức vụ gì trong chính quyền, với lại... với lại... Belokonskaia sẽ nói sao đây? Đây có phải là ngữ chồng chúng ta định cưới cho Aglaia không?”. Dĩ nhiên, luận cứ sau cùng này mới quan trọng hơn cả. Trái tim người mẹ run rẩy, rớm máu khiến bà phải khóc trước ý nghĩ này, dù đồng thời, con tim đó chợt lại thốt lên với bà những lời này: “Bà không thể chấp nhận hoàng thân được ở cái khoản nào chứ?”. Chính những tiếng lòng phản kháng của bà đã khiến bà mất ăn mất ngủ hơn hết.

Chẳng hiểu sao, hai cô chị của Aglaia lại đâm thích chuyện gả

nàng cho hoàng thân. Họ thấy việc đó cũng tự nhiên, chẳng có gì khác lạ; tóm lại, họ bỗng đứng về phía chàng. Nhưng cả hai nàng đều quyết định không nói gì cả. Tất một lời, người ta nhận thấy không khí gia đình đó như thế này: Lizaveta Prokofievna càng tỏ thái độ chống đối quyết liệt về điểm nào trong cuộc tranh luận với gia đình bao nhiêu, bà càng tỏ ra rồi sẽ nhượng bộ bấy nhiêu, về phần Aleksandra Ivanovna, nàng thấy không thể nào yên lặng mãi được. Đã từ lâu, nàng được mẹ xem như một cố vấn, nên lúc này, bà cứ gọi nàng đến từng chập hỏi ý nàng, nhất là kêu cứu đến hồi ức của nàng, nghĩa là: “Làm sao cố sự này lại xảy ra được? Nhân đâu mà không ai chịu thấy hết cả? Sao ngay lúc đó chẳng ai hờ môi nói tiếng nào hết? Cái tiếng “hiệp sĩ nghèo” quái gở đó là nghĩa lý gì? Tại sao chỉ có mỗi mình bà, Lizaveta Prokofievna, lại phải gánh lấy cái nợ trông chừng mọi người, xem xét mọi việc, tiên đoán mọi điều, còn mọi người lại được ăn không ngồi rồi mà đếm chim, đếm quạ?”. V.v... Lúc đầu, Aleksandra Ivanovna còn giữ kẽ và nhận rằng ý của ông bố có phần đúng, rằng cuộc hôn nhân giữa hoàng thân Myskin và một tiểu thư nhà Epantsin kể cũng đẹp đẽ, danh giá rồi. Càng nói càng hăng, nàng lại còn bảo thêm rằng hoàng thân không phải là một “gã khờ” và chẳng bao giờ chàng lại là một gã khờ cả; còn xét về địa vị xã hội của chàng thì, trong mấy năm gần đây ở Nga, ta cũng khó lòng thẩm định được đâu là tầm mức giá trị của một người, dù căn cứ nơi những thành công trên đường hoạn lộ, hay xét theo một xuất xứ nào khác. Bà mẹ đã trả lời cô con gái rằng nàng là “một kẻ có đầu óc tự do, kết quả của những phong trào đòi hỏi nữ quyền rầm rờ”. Nửa giờ sau đó, bà đi xuống phố, từ đó bà xuống Đảo Đá để thăm Belokonskaia, bà cụ này không hẹn mà lại vừa đến Petersburg xong, nhưng lại đi ngay. Beloeonxcaia là mẹ đỡ đầu của Aglaia.

“Bà già” Beioeonxeiaia lạnh lùng ngồi nghe mọi lời kể lể thống thiết, sôi nổi của Lizaveta Prokofievna, bà không một chút động tâm trước những giọt nước mắt của người mẹ đau khổ, bà còn nhìn bà khách với vẻ giễu cợt nữa. Bà cụ này quả là một tay bạo chúa độc tài dễ sợ; bà không chịu nổi cái cảnh bạn bè muốn len chân lên ngang hàng với bà, kể cả những bạn bè tuổi tác nhất, và bà cứ khư khư xem Lizaveta Prokofievna như một thứ protégée^[158] của bà như ba mươi lăm năm trước đó, bà không sao bằng lòng cái tính ngang tàng, sỗ sàng của bà này. Giữa bao nhiêu việc khác, bà nhận thấy, “mấy người này đã quen thói thêu dệt, thổi phồng bất cứ chuyện gì, con ruồi đẻ ra trái núi rồi. Rằng những điều bà vừa nghe nói, bà chẳng thấy có gì là nghiêm trọng hết, tốt hơn nên chờ xem có manh nha thêm điều gì nữa không; rằng theo ý bà, hoàng thân là một trang thanh niên rất mực tư cách, dù có bệnh hoạn, kỳ quặc và nhất là không có bao lâu ảnh hưởng, tệ nhất, đó là anh ta lại có nhân tình nhân gái công khai”. Lizaveta Prokofievna hiểu thừa bà cụ Beioeonxeiaia đó hơi cay cú về chỗ thất bại của Evgeni Pavlyts là kẻ được bà cụ giới thiệu với gia đình họ. Trở về Pavlovsk, Lizaveta Prokofievna còn giận dữ hơn lúc ra đi, bà lập tức gây gổ với hết mọi người, cho rằng “họ đã mất trí hết rồi”, rằng chưa có gia đình nào lo lắng việc nhà như kiểu gia đình này. “Tại sao lại hấp tấp như thế chứ? Có việc gì vậy? Theo chỗ tôi thấy thì đã có việc gì đâu? Cứ chờ xem có chuyện gì xảy ra không đã chứ? Ivan Fedorovits lúc nào cũng tưởng tượng ra hăng khối chuyện! Há không phải mấy người cứ bé xé ra to, cứ chuyện con ruồi đẻ ra trái núi đó sao? V.v... và v.v...

Rốt cuộc, mọi người đành phải giữ bình tĩnh, tỉnh táo và kiên nhẫn để xem tình hình biến chuyển. Nhưng lạ Chúa, họ cũng chẳng bình tĩnh được quá mười phút! Tin tức về những chuyện

xảy ra lúc Lizaveta Proeofieвна đi Đảo Đá (bà đi đảo vào buổi sáng, sau cuộc viếng thăm lúc quá nửa đêm của hoàng thân mà chàng cứ ngỡ là mới chín giờ) đã làm tan vỡ vẻ bình thản đó. Đáp những câu hỏi nóng nảy của bà mẹ, hai cô chị bắt đầu trả lời rất chí lý rằng “chẳng có gì đặc biệt xảy ra lúc bà vắng nhà cả”. Hoàng thân có đến thăm, chàng đến được một lúc lâu rồi Aglaia mới trên gác xuống, có lẽ khoảng nửa giờ sau, vừa ra xong, nàng liền mời hoàng thân đánh cờ; hoàng thân mù tịt về môn cờ nên Aglaia đã hạ chàng liền; lúc đó cô nàng thật phẫn chí hết sức đến nỗi hoàng thân phải thẹn cho chỗ dốt nát của chàng, nàng cười nhạo hoàng thân bằng thích, đến độ sau đó trông hoàng thân thật quá thảm thương, tội nghiệp. Rồi nàng đề nghị chơi bài “điên”. Đến lần này thì cục diện thay đổi hẳn: Hoàng thân chơi bài “điên” điệu nghệ như một bậc thầy, đúng là một bậc thầy thứ thiệt. Aglaia giở trò đánh lận, tráo bài ngay trước mặt chàng, nhưng ngài vẫn cứ hạ cô nàng suốt năm ván liền. Aglaia nổi nóng, cô nàng giận quá mất khôn, buông ra những lời độc địa, biếm nhẽ hoàng thân đến nỗi chàng tắt hẳn nụ cười, tái mặt lại lúc vào phút chót nàng bảo chàng rằng nàng sẽ “chẳng bao giờ đặt chân vào phòng này khi nào chàng còn ngồi ở đó, và thật là nhục nhã cho chàng lại đến thăm họ vào một giờ khuya khoắt, đã quá nửa đêm, sau bao nhiêu chuyện xảy ra trước đó như thế!”. - Rồi nàng đi ra đóng sầm cửa lại.

Hai cô chị đã hết lời an ủi chàng, nhưng khi ra đi, chàng cứ như kẻ mới đi đưa đám về. Hoàng thân ra về được mười lăm phút, Aglaia chợt hối hả chạy ra hàng hiên chẳng kịp lau nước mắt, còn cặp mắt của nàng thì sưng mọng vì khóc. Nàng xuống thang gác vì lúc đó Kolia vừa đến, mang theo một con nhím. Mọi người đều quây quần xem con nhím. Kolia cho họ hay con nhím đó không phải của nó, nó đang đi thơ thẩn với đứa bạn học của

nó là Coxtia Lebedev, tên kia còn đứng ngoài đường ngại quá không dám vào vì đương bận xách một lưỡi rìu. Hai đứa vừa mua con nhím và lưỡi rìu của một bác nông dân chúng gặp trên đường. Bác nông dân bán con nhím với giá năm mươi copec, rồi hai đứa còn nài nỉ ông ta bán luôn lưỡi rìu cho chúng, vì lưỡi rìu có vẻ dùng được việc và sắc bén lắm. Nghe đến đây, Aglaia liền nài nỉ Kolia bán lại con nhím cho nàng, nàng đâm khoái con nhím hết sức và còn gọi thẳng bé là “Kolia yêu quý” nữa. Lúc đầu Kolia mãi không chịu bán, nhưng rồi sau nó cũng xuôi lòng. Nó gọi thẳng bạn Coxtia Lebedev vào, tên kia xách chiếc rìu trên tay đi vào với điệu bộ hết sức ngượng ngập. Nhưng rồi bất ngờ ai nấy đều ngã ngứ ra rằng con nhím đó chẳng phải của đứa nào cả trong hai đứa, mà lại là của một thằng bé khác, thằng Petrov, kẻ đã đưa tiền cho hai đứa nhờ đi mua Bộ sử ký của Schlosser^[159] chỗ một đứa bạn đương túng tiền nên bán rẻ, hai đứa đang trên đường đi mua Bộ sử ký thì lại thấy con nhím hấp dẫn quá nên chúng không cầm lòng được bèn mua luôn. Như vậy, cả con nhím lẫn lưỡi rìu là của tên Petrov, hai đứa này mang chúng về thế cho Bộ sử ký của Schlosser. Nhưng Aglaia nài nỉ tha thiết quá nên rốt cuộc chúng cứ bán con nhím cho nàng. Mua được con nhím rồi, nhờ Kolia giúp một tay, Aglaia bỏ nhím vào một chiếc giỏ mây, đập lên nắp một chiếc khăn ăn, rồi khẩn khoản yêu cầu Kolia nhân danh nàng mang con nhím đến tặng ngay cho hoàng thân và xin chàng nhận món quà đó như một “dấu hiệu bày tỏ lòng tôn kính sâu xa của nàng đối với chàng”. Kolia vui vẻ chấp thuận và hứa sẽ làm ngay, nhưng nó yêu cầu nàng cho biết “Con nhím đó có ý nghĩa gì? Và tặng món quà như thế sẽ nói lên được điều gì đây?”. Aglaia đáp rằng đó không phải là việc của nó. Nó đáp ngay món quà đó hẳn phải có ngụ ý gì chứ chẳng không. Aglaia nổi giận, gay gắt bảo rằng nó chỉ là một thằng nhóc chứ

chẳng là gì hết. Kolia trả đũa ngay rằng nếu không vì nàng là một cô gái và hơn nữa, nếu không vì tôn trọng những quy tắc riêng do nó tự đặt ra, chắc nó sẽ chứng tỏ liền một khi cho nàng hiểu nó dư biết cách đáp lễ cho một lời sỉ nhục như thế. Tuy nhiên rồi rất cuộc, Kolia cũng vui vẻ mang con nhím đi, Coxtia Lebedev bươn bả chạy theo sau. Thấy Kolia lắc lư chiếc giỏ dữ quá, Aglaia nhin không được, đứng nơi hiên nhà gọi giật giọng nói: “Này Kolia thân mến, xin em đừng có đánh rớt giỏ đấy nhé!”, - cứ như trước đó nàng chưa hề cãi nhau với nó không bằng. Kolia dừng lại, và cũng như thể hai người chưa hề xích mích với nhau, nó sốt sắng hét trả: “Đừng lo, Aglaia Ivanovna ơi, tôi không đánh rớt đâu”, rồi nó lại cắm đầu chạy hết sức mau. Aglaia sau đó phá lên cười như điên rồi chạy lên phòng riêng, vui sướng hết sức và suốt ngày hôm đó, nàng tươi cười vui như sáo sậu.

Nguồn tin này khiến cho Lizaveta Prokofievna sửng sờ quá sức. Ta có thể ngạc nhiên tự hỏi tại sao nhưng sự thật tâm trạng của bà lúc đó là như vậy. Bà đâm ra băn khoăn, nhất là con nhím. Con nhím là có ý nghĩa gì? Có âm mưu gì trong đó? Có hậu ý gì đây? Dấu hiệu gì vậy? Lại là một bức thư không tên đây chắc? Thêm vào đó, ông tướng Ivan Fedorovits khốn khổ của chúng ta không hẹn mà lại có mặt ngay vào lúc bà vợ đang hỏi han lôi thôi, đã phang ngay vào một câu làm hư bột hư đường cả. Ông bảo rằng chẳng hề có chuyện ngụ ý ẩn tình gì hết và con nhím “chỉ đơn giản và rõ ràng là một con nhím thôi. Trừ phi người ta muốn choàng cho nó một ý nghĩa thân hữu nhằm hàn gắn những mối dị biệt và sự dàn hòa, nói tóm lại, đây chỉ là một trò đùa hồn nhiên vô hại, ngoài ra chẳng có hậu ý gì khác”.

Tưởng chúng ta cũng nên mở một dấu ngoặc ở đây để ghi nhận rằng ông tướng đã đoán đúng. Sau khi hoàng thân bị cô gái chế giễu và xua đuổi, chàng về nhà ngồi suốt nửa giờ trong nỗi

tuyệt vọng, buồn thảm khôn cùng, thế rồi Kolia chột xuất hiện, tay xách con nhím. Bầu trời liên quang đặng hẳn, hoàng thân cứ như người chết sống lại; chàng hỏi han Kolia; uống lấy từng lời, từng tiếng của thằng bé, có mỗi một câu hỏi mà chàng cứ hỏi đi, hỏi lại đến cả chục lần, chàng cười như một đứa trẻ con, và cứ siết chặt lấy hai tay của hai đứa bé lúc đó đang sáng mắt lên nhìn chàng. Chắc hẳn Aglaia đã tha thứ cho chàng, và chàng có thể đến thăm nàng trở lại ngay vào chiều hôm đó rồi, đối với chàng việc này không những là một việc quan trọng nhất đời mà còn có nghĩa là tất cả.

– Kolia à, chúng ta thật là trẻ con quá mà! Và thật là... thích thú được làm trẻ con như thế. - Chàng reo lên vui vẻ.

– Hoàng thân ơi, nàng đã yêu ngài quá rõ rồi, đó mới là tất cả, ngài ơi! - Kolia trả lời với một giọng kẻ cả ra dáng quan trọng lắm.

Hoàng thân đỏ mặt, nhưng lần này chàng không nói gì, còn Kolia thì vỗ tay cười, phút sau đó, hoàng thân cũng cười, chàng cứ từng chập nhìn đồng hồ để xem thì giờ đã trôi qua được bao lâu và còn bao lâu nữa mới đến chiều.

Nhưng tâm trạng đã thẳng thừng: Lizaveta Prokofievna rất cuộc đã không chịu đựng nổi và rơi vào một cơn kích động thần kinh. Mặc mọi lời phản đối của đức ông chồng và mấy cô con gái, bà lập tức cho gọi Aglaia đến để hỏi nàng một câu hỏi quyết định và để chờ nàng trả lời dứt khoát “nhằm giải quyết một lần cho xong mọi việc này ngõ hầu quên nó đi cho rồi, chứ không thì... - bà tuyên bố, - tôi không thể sống nổi qua buổi chiều này nữa”. Mãi đến lúc đó, mọi người mới nhận ra được sự việc đã đi đến chỗ hỗn độn như thế nào. Họ chẳng khai thác được ở Aglaia điều gì, nàng chỉ làm ra vẻ ngạc nhiên, giận dữ, cười cợt to tiếng, buông ra những lời nhạo cợt báng bổ nhằm vào hoàng thân và nhằm

vào tất cả những ai hỏi han nàng. Lizaveta Prokofievna bỏ đi nằm và bà chỉ xuất hiện vào giờ uống trà là lúc mọi người đợi chờ hoàng thân đến. Bà hồi hộp ngồi đợi hoàng thân và lúc ngài xuất hiện, bà gần như nổi cơn luôn.

Hoàng thân cũng đến với nỗi hồi hộp. Chàng dọ dẫm bước vào, mỉm cười lạ lùng, nhìn hết thấy mọi người như muốn hỏi lý do sự vắng mặt của Aglaia tại đó, một sự kiện khiến chàng đâm hoảng tức thì. Tối hôm đó không có khách khứa nào khác, chỉ có người nhà mà thôi. Hoàng thân S. bận công việc của ông chú Evgeni Pavlyts ở Petersburg chưa về. “Phải chi có ông ta ở đây, chắc hẳn ông ta còn nói được đôi điều”, Lizaveta Prokofievna đề cập đến ông ta bằng mấy lời đó. Ivan Fedorovits vẫn ngồi không yên vì lo âu quá. Hai cô chị cũng nghiêm trang và họ như cố giữ thái độ yên lặng. Lizaveta Prokofievna không biết làm sao để khai mào cuộc chuyện. Rốt cuộc, bà cho bùng nổ một loạt công kích nhắm vào đường xe hỏa và nhìn hoàng thân với vẻ thách đố quyết liệt.

Trời ạ, thế mà Aglaia vẫn không buồn đến, hoàng thân đã thấy chơi với lắm rồi. Chàng bối rối không sao còn nói lên được lời nào, chàng liền đưa ra ý kiến rằng nếu đường xe hỏa được cải tiến thì thật tốt đẹp lắm, nhưng Adelaida chột cười phá lên và một lần nữa, hoàng thân thấy ghen hằn. Chính lúc đó, Aglaia bước vào, trông nàng bình thản và uy nghi, nàng kiêu cách cúi chào hoàng thân, và trang trọng ngồi vào một vị trí nổi nhất nơi bàn tròn. Nàng nhìn hoàng thân như dò hỏi. Ai nấy đều hiểu giây phút cởi mở mọi nỗi nghi ngờ đã đến.

– Ngài có nhận được con nhím của tôi không? - Nàng hỏi giọng chắc nịch và gần như giận dỗi.

– Vâng, có, - hoàng thân đỏ mặt đáp, chàng cảm thấy như muốn ghen lời.

– Vậy, xin ngài làm ơn cho biết ngay ý nghĩ của ngài về con nhím ấy. Đây là điều tối quan trọng nhằm mang lại sự thanh thản tâm trí cho mẹ và mọi người trong gia đình này.

– Xem kìa, Aglaia... - Ông tướng nói, ông chột bần khoăn.

– Thế này thì quá mức rồi! - Lizaveta Prokofievna kêu lên, bà đâm hoảng vì một điều gì đó.

– Ở đây không có mức nào cả, maman à! - Cô gái nghiêm giọng trả lời liền. - Hôm nay con gửi biểu hoàng thân một con nhím và con muốn biết cảm tưởng của ngài về món quà đó thôi. Sao, hoàng thân?

– Cảm tưởng gì, hử Aglaia Ivanovna?

– Về con nhím ấy.

– Thế nghĩa là... theo chỗ tôi tưởng, chắc cô muốn biết... tôi đã nhận con nhím đó như thế nào... hay là tôi nghĩ sao khi được gửi tặng một con nhím; trong trường hợp đó... tôi xin thưa rằng... thật ra...

Chàng ghen lời rồi yên luôn.

– Được, ngài đã không nói gì nhiều, - Aglaia lên tiếng sau năm giây đồng hồ. - Tốt, tôi sẽ không nói thêm về vụ nhím nữa, nhưng tôi rất lấy làm thỏa lòng vì rốt cuộc, tôi được dịp chấm dứt hết những ngộ nhận chồng chất. Tôi xin phép được hỏi riêng ngài rằng, ngài có định cầu hôn với tôi hay không?

– Lạy Chúa tôi, - Lizaveta Prokofievna kêu lên.

Hoàng thân giật nảy mình dội ngược lại, Ivan Fedorovits thì trân trối vì bàng hoàng, mấy cô chị chau mày.

– Thưa hoàng thân, đừng có dối quanh, hãy nói thật đi! Chỉ vì ngài mà người ta đã làm tình làm tội tôi bằng bao nhiêu câu hỏi quái lạ. Mà mấy câu hỏi đó có bằng cứ gì không đã chứ? Cứ nói

thứ xem!

– Tôi không hề cầu hôn với cô, Aglaia Ivanovna ạ, - hoàng thân trả lời, chàng đã chột tỉnh táo lại được. - Nhưng chính cô cũng biết rằng tôi yêu cô và tin nơi cô, ngay cả bây giờ cũng vậy...

– Điều tôi muốn hỏi ngài... là ngài có xin cưới tôi hay không?

– Vâng có, - hoàng thân e ấp trả lời.

Liền có một sự xao động đăm đăm trong phòng.

– Bạn thân mến ạ, điều đó chẳng đi đến đâu hết, - Ivan Fedorovits nói trong cơn kích động bồi hồi. - Như thế này... như thế này thì thật là không được chút nào, Aglaia ạ. Thưa hoàng thân, xin tha lỗi, xin tha lỗi cho, hỡi người bạn thiết!... Lizaveta Prokofievna ơi! - Ông quay sang vợ để tìm chỗ dựa. - Cần phải... xem lại việc này cho kĩ...

– Tôi khước từ! Tôi khước từ chuyện đó! - Lizaveta Prokofievna xua tay, kêu lên.

– Xin phép maman, hãy để cho con nói với chứ, con có đóng một vai trò trong tấn kịch này; giây phút quyết định của đời con đang được định đoạt mà (Aglaia nói trắng ra như vậy), và chính con cũng muốn đích thân khám phá ra, hơn nữa, con lấy làm sung sướng được khám phá ra điều đó trước mặt mọi người. Thưa hoàng thân, tôi xin phép được hỏi ngài, nếu quả ngài đã “nuôi ý định đó”, thì ngài tính sẽ bảo đảm được hạnh phúc cho tôi như thế nào đây?

– Aglaia Ivanovna đi, quả thật tôi không biết trả lời ra sao với cô đây. Phải trả lời như thế nào được bây giờ? Và... có cần thiết phải trả lời hay không?

– Ngài có vẻ bối rối và hụt hơi rồi. Hãy thoải mái nghỉ ngơi một lát và bình tĩnh lại đi. Hãy uống một li nước lạnh vậy, nhưng người nhà sắp dọn trà ra cho ngài bây giờ.

– Tôi yêu cô, Aglaia Ivanovna ạ, tôi yêu cô vô cùng, chỉ yêu một mình cô thôi, xin... xin cô đừng cười... tôi yêu cô vô cùng mà.

– Nhưng đây là chuyện đứng đắn đấy, ta không còn là trẻ con và phải nhìn sự việc cho nó thực tế. Bây giờ, ngài có vui lòng cho biết tài sản của ngài có được bao nhiêu không?

– Này, không được, không được Aglaia à, - Ivan Fedorovits hốt hoảng nhắc. - Con nói gì thế? Không thể cứ xử như thế được!

– Thật là điếm nhục! - Lizaveta Prokofievna thì thầm nhưng nghe rõ mồn một.

– Nó điên rồi! - Aleksandra cũng buột miệng, nghe rõ như lời bà mẹ.

– Tài sản của tôi à? Có phải cô muốn nói... tiền? - Hoàng thân kinh ngạc hỏi.

– Đúng vậy.

– Hiện giờ ... tôi có... tôi có một trăm ba mươi lăm ngàn rúp, - hoàng thân đỏ mặt ấp úng.

– Chỉ có thế thôi sao? - Aglaia hỏi lại với nỗi ngạc nhiên không giấu giếm, cũng không đỏ mặt chút nào cả. - Nhưng không sao, cũng chẳng hề gì nếu chúng ta biết sống tằn tiện. Ngài có định vào làm việc nhà nước không?

– Tôi đang định dự cuộc thi tuyển làm gia sư.

– Ý kiến ấy hay lắm đấy, công việc đó chắc chắn sẽ giúp tăng gia lợi tức cho ngân quỹ gia đình ta. Ngài có định làm một pháp quan triều đình không đấy?

– Pháp quan triều đình à? Tôi chưa hề nghĩ đến việc đó, thế nhưng...

Đến đây thì hai cô chị không còn nhịn được nữa, liền phá lên cười. Tự nãy đến giờ, Adelaida nhận thấy gương mặt Aglaia co

nhúm lại cho thấy cô nàng đã muốn cười lắm rồi, nhưng cố nín lại. Nhìn hai cô chị cười hả hê, nàng cũng không còn nhịn được thêm giây nào nữa bèn phá lên cười như điên, như cuồng. Rốt rồi nàng nhảy bật dậy và chạy ra khỏi phòng.

– Tôi biết ngay mà, nó chỉ đùa chơi thôi chứ có gì đâu! - Adelaida reo lên. - Tôi biết ngay từ đầu rồi... ngay từ vụ con nhím rồi.

– Không được, như thế này thì tôi không thể nào chịu được! Tôi hết chịu nổi rồi! - Lizaveta Prokofievna chột nổi giận kêu lên, rồi bà chạy theo Aglaia. Hai cô chị chạy ngay theo bà. Chỉ còn mỗi mình hoàng thân ngồi lại với người chủ gia đình.

– Này, này Lev Nikolaevits, ngài có thể tưởng tượng được một chuyện như thế này không? - Ông tướng gay gắt kêu lên, rõ rệt ông không biết ông muốn nói gì nữa. - Này, tôi muốn nói chuyện đứng đắn, nói chuyện đứng đắn thật đấy.

– Tôi thấy là Aglaia Ivanovna chế nhạo tôi đấy thôi, - hoàng thân buồn buồn trả lời.

– Đợi chút đã bạn. Bạn cứ chờ đấy, để tôi đi xem đã... Mà này Lev Nikolaevits, ít ra ngài cũng cắt nghĩa hộ tôi xem sự việc này có nghĩa ra làm sao đã? Nghĩa là đầu đuôi câu chuyện này có nghĩa thế nào? Bạn ơi, bạn phải nhận rằng tôi là bậc làm cha trong gia đình mà tôi chẳng được hiểu một li nào cả. Ít ra ngài cũng nên giải thích cho tôi hiểu với chứ!

– Tôi yêu Aglaia Ivanovna. Nàng biết chuyện này... và tôi tin rằng nàng đã biết từ lâu lắm rồi.

Ông tướng nhún vai.

– Lạ thật, lạ thật... mà ngài yêu nó lắm sao?

– Tôi yêu nàng lắm.

– Lạ thật, tôi thấy việc này sao lạ quá. Tôi muốn nói việc đó

sao đột ngột quá, cứ như sét đánh bên tai. Bạn thân ái, bạn cũng thấy đó, tôi không có ý đả động đến tài sản của bạn (dù tôi vẫn mong tài sản bạn lớn hơn con số bạn nói nhiều), nhưng tôi muốn nói đến... hạnh phúc của con gái tôi... nói cho cùng... bạn có đủ sức bảo đảm hạnh phúc cho nó không? Còn lời nói... nói là nói chơi hay nói thật đấy? Tôi chỉ muốn nói về phần con gái tôi thôi, không nói về phần ngài đâu...

Ngay lúc đó, có tiếng Aleksandra Ivanovna gọi cha nàng phía bên kia cửa.

– Này bạn, cứ đợi đây nhé, chịu khó đợi đây đi! Chờ đợi và suy nghĩ cho chín, tôi sẽ quay lại ngay đấy, - ông nói vội vàng rồi hốt hoảng chạy ra xem Aleksandra Ivanovna gọi gì.

Ông nhìn thấy vợ con ông đang quàng tay nhau, mắt tràn lệ tin yêu, sung sướng trong tình thuận thảo. Aglaia hôn tay, hôn má, hôn môi mẹ, cả hai ôm lấy nhau âu yếm nồng nàn.

– Này Ivan Fedorovits, hãy nhìn nó mà xem: Đây mới đúng thực là con gái ta đó! - Lizaveta Prokofievna bảo.

Aglaia ngược khuôn mặt bé bỏng dẫm lệ sung sướng khỏi ngực mẹ và nhìn cha, rồi cười rạng rỡ, nàng chạy ào lại phía cha, ôm chặt lấy ông rồi hôn ông như mưa bắc. Xong, nàng lại chạy về với mẹ rúc đầu vào ngực bà mà òa lên khóc nữa. Lizaveta Prokofievna ấp ủ nàng trong dải khăn quàng của bà.

– Này con bé hư, con bé làm trò gì thế, cô ác lắm đấy nhé! - Bà nói nhưng lần này bà nói trong niềm sung sướng, bà đã thở nhẹ nhõm trở lại được rồi.

– Ác thật, vâng, ác lắm! - Aglaia chột nói. - Hư này, vô tích sự này! Mẹ cứ nói cho papa biết đi! À mà papa đây này, ba đúng đó phải không? Ba đã nghe chưa? - Nàng nói, cười toét đến mang tai.

– Con gái cưng, thần tượng của ba ơi! - Ông tướng vừa nói vừa hôn tay con gái, chứa chan niềm sung sướng. (Aglaia vẫn không rút tay về). - Vậy là con yêu chàng trai trẻ đó phải không?

– Không, không, không có đâu! Con không thể chịu được... chàng trai trẻ của ba đó đâu, con không chịu được anh ta đâu! - Aglaia kêu lên, hát đầu ra sau vung văng giận dữ. - Ba mà còn dám nói với con điều ấy nữa... thì con... nói thật đó, papa nghe chưa, con nói thật đó.

Mà nàng nói thật, mặt nàng đã đỏ bừng, mắt nàng sáng long lanh. Cha nàng giật nảy người, nhưng bà mẹ đứng sau lưng con gái đã ra dấu cho ông: “Đừng có hỏi gì nữa”.

– Đã thế thì tùy ý con, thiên thần của ba ạ, con muốn sao tùy lòng con. Ngài đang ngồi đợi ở đó một mình, há ta không nên khéo léo tỏ dấu cho ngài biết để rút lui sao? - Đến lượt ông tướng nháy mắt cho vợ, đầy ý nghĩa.

– Không, chẳng cần phải thế... chẳng cần gì phải “khéo léo” ra dấu ra dáng gì hết. Ba cứ ra với ngài trước đi, con sẽ ra theo ngay đó. Con muốn xin lỗi... chàng trai trẻ, vì con đã làm chàng đau lòng.

– Con đã làm đau lòng ngài thật, - Ivan Fedorovits nghiêm trang xác nhận.

– Vâng, nếu thế thì tốt hơn ba cứ ở đây, để một mình con ra trước đã, một giây sau ba hãy ra, như thế hay hơn.

Nàng đã ra đến cửa, nhưng chợt quay lại.

– Thế nào con cũng cười! Chắc con chết mất vì cười! - Nàng buồn buồn bảo cha mẹ.

Nhưng giây sau đó, nàng đã quay lưng, vội vã ra với hoàng thân.

– Chà, việc gì thế này nhỉ? Mình có hiểu được không? - Ivan

Fedorovits nói nhanh.

– Tôi e phải nói ra, - Lizaveta Prokofievna cũng trả lời rõ nhanh. - Nhưng tôi thấy rõ rồi.

– Tôi cũng thấy rõ lắm. Cứ gọi là rõ như ban ngày. Con bé yêu anh chàng mất rồi.

– Còn hơn là yêu nữa, phải nói là nó si tình ngài! - Aleksandra Ivanovna chen vào. - Nhưng há nó không tìm được một người khác hơn thế để si sao?

– Nếu số phận nó đã như thế thì xin Chúa ban phúc cho nó! - Lizaveta Prokofievna cung kính làm dấu thánh.

– Đúng thế, đúng là số phận rồi, - ông tướng biểu đồng tình. - Và đã là số phận thì không sao mà tránh được.

Rồi họ lại kéo nhau vào phòng khách, lại một sự ngạc nhiên nữa đón chờ họ ở đó.

Aglaia không hề cười cợt, mà khi tiến đến bên hoàng thân, nàng thậm chí còn nói có phần e lệ:

– Xin hãy tha thứ cho đứa con gái hư, ngu dại và gian ác này (nàng nắm lấy tay chàng). Hãy tin rằng em và cả nhà em đều vô cùng kính trọng chàng. Xin tha thứ cho em vì đã dám cười nhạo đức tính chân chất đáng yêu của ngài, hãy tha thứ như ngài từng tha thứ cho một đứa trẻ ngỗ ngược. Hãy tha thứ cho em vì cứ mãi làm những trò điên rồ này, dù vẫn biết những trò điên rồ đó không hề đưa đến một hậu quả nào hết.

Aglaia nhấn mạnh vào mấy tiếng chót đó.

Cha mẹ và hai cô chị đến phòng khách kịp chứng kiến và nghe mọi lời đó, tất cả đều sửng sốt vì những tiếng “trò điên rồ đó không hề đưa đến một hậu quả nào hết”. Họ còn ngạc nhiên hơn khi thấy Aglaia đã nói về trò điên rồ ấy một cách nghiêm trang. Mọi người đều trao nhau những tia nhìn dò hỏi, nhưng hoàng

thân rõ ra không cần hiểu gì những lời đó, chàng đang ở trên tuyệt đỉnh hạnh phúc.

– Sao cô lại bảo thế? - Chàng thì thầm... - Tại sao cô lại xin lỗi?

Chàng còn muốn bảo nàng rằng ngài không xứng đáng được nàng xin lỗi. Ai biết đâu chàng đã không lĩnh hội được ý nghĩa những lời: “Trò điên rồ ấy không hề đưa đến một hậu quả nào hết!”, nhưng vốn là một con người lạ lùng như thế, chắc chàng còn vui sướng vì những lời đó nữa là khác. Không còn nghi ngờ gì nữa, chàng xem đó là tuyệt đỉnh hạnh phúc, miễn sao chàng được thông dong gặp lại Aglaia, được phép trò chuyện cùng nàng, ngồi bên nàng, đi dạo với nàng, và biết đâu chàng đã không lấy đó làm thỏa lòng hơn mọi thứ gì khác ở đời! (Lizaveta Prokofievna có vẻ cũng linh cảm, thấy một nỗi thỏa lòng như thế rồi, nhưng bà tự nhiên mà biết một cách thâm kín vậy thôi, không sao cắt nghĩa được). Thật khó diễn tả cho được sự hoan hỉ và phấn khởi của hoàng thân vào buổi tối hôm ấy. Chàng vui tươi cho đến nỗi chỉ cần nhìn chàng người ta cũng đủ vui rồi - nói như lời các cô chị của Aglaia sau này. Chàng đâm ra nói nhiều, một việc chưa hề xảy ra kể từ buổi sáng sơ ngộ với gia đình Epantsin vào sáu tháng trước đó. Từ khi trở về Petersburg, chàng đã quyết định giữ thái độ yên lặng; dạo gần đây, chàng còn bảo hoàng thân S. trước mặt mọi người rằng chàng cần phải tự chủ và không được nói năng gì hết, vì chàng không có phép làm giảm giá trị của tư tưởng qua cách diễn đạt của chàng. Gần như chàng là người duy nhất nói suốt buổi tối hôm ấy; chàng nói với mọi người nhiều chuyện, vui vẻ trả lời mọi câu hỏi một cách rõ ràng, đầy đủ. Nhưng chàng không hề dả động gì đến chuyện yêu đương. Chàng chỉ phát biểu những tư tưởng nghiêm túc và lẫm lức sâu xa, khó hiểu. Cũng may mà chàng “khéo nói” lắm, chứ không thì những điều chàng nói cũng dễ là một trò cười mất.

Những thính giả của chàng về sau đều đồng ý với nhau về điểm ấy. Mặc dù ông tướng vốn ưa thích những cuộc chuyện trò nghiêm trang, nhưng cả ông lẫn Lizaveta Prokofievna đều thấy cuộc chuyện trò của hoàng thân có tính cách thông thái quá nên lúc về cuối thì họ cũng đâm ra nản hết. Tuy nhiên, vào phút chót, hoàng thân đã hứng chí kể lắm chuyện vui mà chính chàng lại cười trước, thế rồi mọi người đều phá lên cười, cười vì thấy chàng cười khoái trá quá, chứ chẳng phải vì mấy câu chuyện chàng kể. Về phần Aglaia, suốt buổi chiều hôm đó gần như nàng không nói gì cả, chỉ lẳng lặng ngồi nghe Lev Nikolaevits, chẳng những nàng lắng nghe mà nàng còn chăm chú nhìn chàng nữa.

– Cứ xem cách nó nhìn ngài ấy, mắt nó không sao dứt khỏi ngài ấy, nó uống từng lời ngài ấy nói như mê, như say kìa! - Lizaveta Prokofievna nói với chồng sau đó. - Thế mà giá có ai bảo rằng nó yêu ngài ấy, nó lại làm tan nát cửa nhà cho xem!

– Thì làm sao được bây giờ! Số phận đã an bài như thế mà. - Ông tướng nhún vai nói, sau đó một lúc, ông cứ lặp đi lặp lại mãi điệp khúc ấy hoài. Tưởng chúng ta cũng nên nói thêm ở đây về ông tướng, vốn là mẫu người làm ăn, trong câu chuyện này có nhiều điểm ông không thích, nhất là tính chất mù mờ, thiếu rõ rệt của sự việc, nhưng lâm thời, ông quyết định thủ khẩu như bình và chỉ biết thuận theo ý của Lizaveta Prokofievna mà thôi.

Không khí vui vẻ trong gia đình cũng không kéo dài được lâu. Ngay ngày hôm sau, Aglaia đã cãi nhau với hoàng thân rồi, và cứ thế tiếp diễn trong nhiều ngày sau. Suốt mấy tiếng đồng hồ, nàng cứ giễu cợt hoàng thân và coi chàng như một anh hề. Sự thật, đôi khi hai người có ngồi bên nhau suốt một đôi tiếng đồng hồ dưới vòm cây ngoài vườn, nhưng trong suốt những lúc ấy, hoàng thân chỉ ngồi đọc báo, đọc sách cho Aglaia nghe mà thôi.

Có một lần, hoàng thân đang đọc báo thì Aglaia ngắt lời, bảo

chàng:

– Ngài biết không, tôi nhận thấy vốn liếng học thức của ngài còn kém cỏi hết sức. Ngài không biết được một điều gì cho đến nơi đến chốn. Gặp lúc người ta hỏi ngài về nhân vật này là ai, ngày tháng của một biến cố trọng đại, hay tên của một học thuyết, lúc đó trông ngài mới thảm hại làm sao!

– Thì tôi đã bảo cô rằng tôi được học rất ít mà, - hoàng thân đáp.

– Chà, vậy thì ngoài cái vốn học thô thiển ấy, ngài còn được cái gì nữa đây? Thế thì làm sao tôi kính trọng ngài cho được chứ? Thôi, hãy đọc tiếp đi. Hay là đừng đọc nữa thì hơn. Thôi, đừng đọc nữa.

Buổi chiều hôm đó, lại một việc nhỏ nữa xảy ra, khiến mọi người đau đầu vì cái vẻ bí hiểm của nó: Hoàng thân S. trở về, Aglaia tỏ ra rất thân thiết với ông ta, nàng hỏi ông ta đủ mọi thứ chuyện về Evgeni Pavlyts (lúc đó hoàng thân Lev Nikolaevits chưa đến). Bất chợt hoàng thân S. tự dưng nói bóng gió về một biến chuyển nữa sắp diễn ra tại gia đình này, ông ám chỉ đến một việc Lizaveta Prokofievna đã bỏ qua là chuyện tạm hoãn đám cưới của Adelaida lại một lần nữa để có thể cử hành hai đám cưới cùng một lúc. Nghe những lời đó, Aglaia nổi giận quá sức tưởng tượng, vì “tất cả những ý nghĩ xuẩn ngốc này” và giữa chuyện này chuyện kia, nàng đã đi đến chỗ nói rằng: “Nàng không hề có ý định làm nhân tình thế cho ai hết”.

Lời lẽ đó đã khiến mọi người khiếp vía, nhất là cha mẹ nàng. Lúc hội ý riêng với chồng, Lizaveta Prokofievna cứ khẳng khẳng cho rằng ông đã được hoàng thân giải thích dứt khoát về những việc có liên quan đến Nastasia Filippovna rồi. Ivan Fedorovits thề độc là không có gì cả, chỉ là một chuyện “tức nước vỡ bờ” do bản tính nết na e thẹn của Aglaia mà ra đấy thôi, rằng sự “bùng

phát” ấy chắc chẳng bao giờ xảy ra nếu hoàng thân S. đừng đã động gì đến chuyện cưới xin, vì chính Aglaia đã biết và biết thật chắc chắn rằng đó chỉ là những lời vu oan giá họa của lũ người độc mồm, độc miệng, nàng đã biết rằng Nastasia Filippovna sắp lấy Rogojin và hoàng thân không có dính dáng gì đến việc ấy cả, nội việc liên lạc giữa chàng và cô gái ấy cũng chẳng bao giờ có, nếu cần phải nói hết sự thật ra như vậy.

Về phần hoàng thân, chàng không một chút ưu tư nào về chuyện ấy, chàng vẫn an nhiên tự tại trên đỉnh hồng phúc tuyệt vời. Vâng, đã hẳn đôi lúc chàng có bắt gặp một thoáng buồn bực, bứt rứt trong ánh mắt của Aglaia, nhưng chàng cho rằng nàng buồn vì một chuyện gì khác cơ, và rồi nỗi buồn đó tự nó cũng sẽ tiêu tan đi. Một khi chàng đã tin thì không có gì lay chuyển nỗi chàng nữa. Có lẽ chàng hơi tự thị đôi chút, ít ra đó cũng là cảm tưởng của Ippolit là kẻ tình cờ gặp chàng trong công viên.

– Chà, chắc không phải tôi nói dối nếu tôi bảo rằng ngài đang yêu đấy chứ? - Hẳn lên tiếng, bước đến bên ngài và ngăn bước ngài lại. Hoàng thân bắt tay hẳn và chúc mừng hẳn vì “trông chú đã khỏe mạnh hẳn ra”. Người bệnh có vẻ đang lúc lạc quan lắm, trạng thái đó thường xảy ra với những kẻ mắc chứng lao phổi.

Hẳn tiến đến hoàng thân định buông vài lời châm biếm trước vẻ mặt chứa chan hạnh phúc của chàng, nhưng rồi hẳn lại mở miệng nói ngay về chính mình. Hẳn than phiền đủ thứ chuyện chẳng ăn nhập vào đâu suốt một thôi một hồi. Hẳn kết luận:

– Có lẽ ngài không tin, nhưng mà bọn họ thật quá đổi tầm thường, ích kỷ kiêu căng, nhỏ mọn và dễ nổi giận biết chừng nào! Ngài có tưởng tượng được không? Bọn họ cứ coi như tôi phải chết đi càng sớm càng tốt, thế rồi bây giờ cả bọn mới nổi nóng vì tôi đã chẳng chết mà lại còn khỏe khoắn hơn ra. Thật đúng là trò hề! Tôi dám cá rằng ngài chẳng tin tôi đâu.

Hoàng thân không thấy muốn trả lời.

– Đôi lúc tôi còn nghĩ đến chuyện quay về ở với ngài, - Ippolit ơ thờ nói tiếp, - vì tôi thiết tưởng ngài cũng không tin rằng họ sẽ tiếp đón một kẻ họ chỉ còn mong cho chết sớm chừng nào tốt chừng ấy.

– Tôi nghĩ họ mời chú đến với những ý định khác cơ.

– Ha, ha! Thế ra ngài không đến nỗi quá ngây thơ như người ta tưởng! Bây giờ chưa phải lúc, chứ không tôi đã kể cho ngài nghe đôi điều về gã Gania thân mến kia, cùng những mối hy vọng gã đang nâng niu. Hoàng thân ơi, người ta đang tính chơi khăm ngài không chút xót thương đấy, thế mà ngài cứ điềm nhiên tự tại như thế thì tội nghiệp quá! Nhưng khốn nỗi, ngài cũng không làm sao khác hơn được!

– Ra thế chú thương hại cho tôi về việc ấy đấy! - Hoàng thân cười. - Chắc chú nghĩ rằng tôi sẽ được hạnh phúc hơn nếu được thêm một mẻ âu lo nữa đấy chẳng?

– Thà khổ sở mà biết còn hơn là sung sướng mà... bị phỉnh phờ. Có vẻ như ngài không tin rằng ngài đang có một đối thủ... về lĩnh vực ấy chắc?

– Bảo rằng tôi có một đối thủ thì chú có hơi chua chát đó, Ippolit ạ. Tôi rất lấy làm tiếc là không có đủ thẩm quyền trả lời cho chú. Riêng về Gavril Ardalionyt, chắc chú cũng thấy rằng sau khi ông ấy bị mất mát tất cả như thế, hẳn ông ấy không sao bình tĩnh được cho lắm, đó là trong trường hợp chú biết cho dù chỉ một phần nào. Tôi tưởng ta nên nhìn sự việc từ quan điểm ấy thì hơn. Ông ta vẫn có thể thay đổi, đời ông ta còn dài và cuộc sống thì bao giờ cũng phong phú... vả lại... vả lại... - giọng hoàng thân chột đứt quãng, - bàn về chuyện ông ấy chơi khăm tôi, thì tình thật tôi cũng không hiểu ý chú muốn nói gì nữa. Tốt hơn

chúng ta nên bỏ qua chuyện này đi Ippolit ạ.

– Vậy bây giờ chúng ta gác qua chuyện đó đi. Với lại, phải công nhận là ngài đã cư xử rất đại lượng, rất cao cả. Đúng vậy đó hoàng thân ạ, chính bản thân ngài phải đụng chạm đến việc ấy, thì ngài mới lại không tin nữa. Hề hề, lúc này đây chắc ngài không khinh bỉ tôi đấy chứ, ngài bảo sao?

– Tại sao phải thế chứ? Có phải vì chú đã khổ sở nhiều hơn chúng tôi và chú vẫn còn phải khổ sở hay không?

– Không, bởi vì tôi không xứng đáng với nỗi đau khổ của tôi.

– Phạm kẻ nào đã chịu đau khổ nhiều hơn kẻ khác thì họ đã xứng với nỗi đau khổ của họ hơn rồi. Lúc Aglaia đọc lời “Chúc ngôn” của chú, nàng đã muốn gặp chú, thế nhưng...

– Nhưng nàng đã hoãn lại việc đó... nàng không thể làm vậy được, tôi hiểu, tôi hiểu chứ, - Ippolit ngừng một lát, có vẻ hần ngại phải đi thẳng đến vấn đề. - Với lại, thiên hạ kháo nhau rằng ngài đã đọc to tiếng nguyên vẹn cái mở văn chương ba lớp ấy cho nàng nghe mà. Sự thật, bài viết đó đã được hình thành trong một trạng thái mê sảng, thế mà tôi không hiểu tại sao người ta lại có thể... tôi không dám nói là tàn nhẫn (chỉ là hạ nhục tôi đấy thôi), người ta lại có thể rơm đời và thù hằn một cách trẻ con là cứ trách móc tôi qua lời “Chúc ngôn” ấy và dùng nó làm một vũ khí chống lại tôi. Ngài chớ lo, tôi không có ý ám chỉ ngài đâu.

– Nhưng tôi lấy làm tiếc là chú lại chối bỏ bài viết ấy, Ippolit ạ, bản văn đó rất chân thật, cả đến những đoạn phi lý nhất- mà có nhiều đoạn như thế (Ippolit chau mày) cũng đã được chuộc bằng nỗi đau khổ, và nội nhìn nhận những điều ấy không thôi cũng đã đau khổ rồi và... có thể là một sự can đảm lớn. Chắc hẳn ý tưởng gợi hứng cho chú viết đã phải bắt nguồn từ một cảm xúc cao quý, cho nên dù tư tưởng ấy có thể hiện ra như thế nào đi nữa thì

cũng chẳng có gì đáng kể. Càng lúc tôi càng thấy rõ điều đó hơn, tôi dám quả quyết với chú như vậy. Tôi không xét đoán chú đâu, tôi chỉ nói cùng chú những điều tôi nghĩ, và tôi lấy làm tiếc là ngay lúc đó tôi lại lặng thinh không chịu nói.

Ippolit đỏ mặt, hần thoảng nghĩ hoàng thân đang đóng kịch và toan lừa phỉnh hần, nhưng nhìn vào mặt chàng, hần bắt buộc phải tin rằng chàng thành thật, vẻ mặt hần liền tươi tỉnh trở lại.

– Thế mà tôi cứ phải chết đấy! - Hần nói (hầu như hần muốn nói thêm thế này: “Một người như tôi đây mà phải chết!”), - và hần ngài không tưởng tượng được là gã Gania của ngài đã làm phiền tôi không ít, gã phản đối cái giả thuyết cho rằng dăm ba bốn kẻ từng được nghe lời “Chúc ngon” của tôi sẽ chết trước tôi lắm. Thử nghĩ mà xem! Gã cứ cho rằng nói thế sẽ an ủi được tôi đấy. Ha ha, điều trước tiên là mấy người đó chưa ai chết hết, mà cho rằng họ có chết đi nữa thì ngài thử nghĩ cái chết đó nó an ủi được tôi ở cái chỗ nào chứ? Gã đã đoán xét kẻ khác theo ý riêng của gã, nhưng ở đây gã còn đi xa hơn mức đoán xét, rốt lại chỉ là một sự sỉ nhục tôi đấy thôi. Gã bảo trong những trường hợp tương tự, một con người có tư cách sẽ yên lặng mà chết, rằng mọi chuyện ồn ào đó chẳng có nghĩa gì hơn là vì tôi ích kỷ đấy thôi. Cứ tưởng tượng xem! Không đâu, sự thật thì chính gã mới ích kỷ. Nghe ra thì thật là lọc lừa lắm, nhưng ngài có thể nói trắng ra rằng đó chỉ là cái thói ích kỷ ngoan cố, lối bịch vô tả! Đến nỗi gã không thể nhìn thấy được chính gã! Này hoàng thân, ngài có đọc sách nói về cái chết của gã Stepan Glebov^[160] ở thế kỷ 18 chưa? Tình cờ tôi đọc được truyện đó ngày hôm qua đây.

– Stepan Glebov nào?

– Một kẻ bị chết đâm dưới triều Piot'r Đại đế.

– Ô, lạy Chúa, tôi biết rồi! Ông ta đứng suốt mười lăm tiếng đồng hồ trên trụ xử hình giữa sương lạnh, vai quàng áo lông,

chết với thần thái dũng cảm tuyệt vời. Có, tôi có đọc truyện ấy rồi. Nhưng ý chú muốn nói gì về chuyện ấy vậy?

– Chính Chúa đã ban cho lắm người một cái chết vinh quang như thế, nhưng Ngài từ khước không ban cho chúng ta. Hẳn Ngài nghĩ rằng tôi không đủ bản lĩnh để chết như Glebov chứ gì?

–Ồ không, nào tôi có nghĩ như vậy đâu, - hoàng thân bối rối nói. - Ý tôi chỉ muốn bảo rằng... tôi không có ý bảo chú giống nhân vật Glebov, thế nhưng chú... nên đặt mình vào thời đại ấy...

– Tôi hiểu rồi, vậy ra tôi sẽ là Oxterman^[161] chứ không phải Glebov chứ gì, có phải ngài muốn bảo thế không?

– Oxterman nào vậy? - Hoàng thân ngạc nhiên hỏi.

– Oxterman, nhà ngoại giao Oxterman dưới triều Piot'r Đại đế ấy, - Ippolit lấp bắp, tự nhiên hấn đâm luống cuống.

Một lúc yên lặng bứt rứt theo sau.

–Ồ không đâu, - hoàng thân cao giọng nói sau một thoáng trầm ngâm, - tôi không có ý nói thế. Tôi không hề nghĩ chú sẽ là Oxterman bao giờ cả.

Ippolit chau mày.

– Tuy nhiên, sở dĩ tôi nói thế là vì, - hoàng thân nói tiếp, rõ ràng chàng muốn đính chính những lời vừa nói, - con người trong thời kỳ ấy (tôi cam đoan với chú rằng ý nghĩ ấy cứ luôn luôn khiến tôi xúc động sững sốt) không giống với con người ngày nay chút nào: con người thời ấy không phải thuộc cùng một chủng tộc như con người ngày nay; thật cứ y như một giống người khác vậy. Con người thời ấy bề nào cũng cùng chia sẻ một tư tưởng, nhưng ngày nay người ta căng thẳng hơn, tiến bộ hơn, nhạy cảm hơn, có thể có đến đôi ba tư tưởng cùng một lúc. Tôi dám cam đoan với chú rằng con người hiện đại có tầm rộng hơn. Chính điều đó không cho phép họ làm thành một khối duy nhất

như xưa. Ý tôi... ý tôi chỉ muốn nói thế, chứ không hề...

– Tôi hiểu rồi. Thì bởi ngài đã bắt đồng quan điểm với tôi một cách ngây ngô như thế, cho nên bây giờ ngài cố tìm cách vỗ về, an ủi tôi đây mà. Ha ha, ngài thật là một đứa trẻ con, hoang thân ạ. Hơn thế nữa, tôi trông ra ngài còn cư xử với tôi cứ y như tôi là một chiếc tách bằng sứ ấy. Không sao, không sao, tôi không giận đâu. Dù gì đi nữa, chúng ta cũng vừa trải qua một cuộc chuyện trò tếu không chịu được; đôi lúc ngài thật là trẻ con đấy, hoang thân ơi. Dù vậy, tưởng ngài cũng nên biết rằng có lẽ chỉ tôi muốn làm một nhân vật hơn hẳn Oxterman cơ: Nếu phải từ chết sống lại để làm một thứ Oxterman thì chẳng bỏ chút nào. Hơn nữa, tôi thấy là tôi nên chết sớm được chứng nào hay chứng ấy, nếu không chắc tôi cũng... Thôi xin cho tôi hai chữ bình an đi. Tạm biệt ngài. À phải rồi, ngài thử nói xem, cứ ý ngài thì tôi nên chết cách nào là đẹp nhất? Ý tôi muốn nói là một cái chết... đạo hạnh nhất ấy. Nào, ngài nói thử xem!

– Hãy chết bên cạnh chúng tôi, và tha thứ cho niềm hạnh phúc của chúng tôi, - hoang thân nói thật khẽ.

– Ha, ha, ha! Thật đúng y như tôi nghĩ vậy đó. Đúng như điều tôi trông mong! Nhưng mà ngài... ngài lại là... Hay, hay! Thật các ngài là những tay hùng biện. Xin chào! Xin chào!

Nguồn tin do Varvara Ardalionovna kể cho anh trai nghe hoàn toàn đúng sự thật: Gia đình Epantsin sắp tổ chức một buổi dạ tiệc tại tư thất, họ mong đợi bà cụ Belokonskaia sẽ có mặt, họ cũng mời quan khách đến dự cũng vào buổi tối hôm ấy. Nhưng ở đây nàng cũng lại nói hơi quá. Quả đúng gia đình đó có quyết định tổ chức buổi tiệc đó vội vàng quá, họ cũng làm lắm về ồn ào chộn rộn không phải lỗi, vì gia đình họ chẳng bao giờ làm được chuyện gì cho giống ai hết.

Sở dĩ có cuộc tiếp tân vội vàng này một phần vì sự bồn chồn, nôn nóng của Lizaveta Prokofievna, bà không muốn “ngồi đoán mò” mãi nữa, hai nữa cũng vì hai bậc cha mẹ phải lo lắng cho hạnh phúc của đứa con gái yêu dấu nhất. Lại nữa, bà cụ Belokonskaia phải ra đi ngay, mà sự đỡ đầu của bà cụ này lại có ảnh hưởng rất lớn trong xã hội, hai bậc cha mẹ đã hy vọng bà cụ sẽ chú ý đến hoàng thân và “thiên hạ” sẽ đón nhận vị hôn phu của Aglaia ngay từ tay “bà lão” quyền năng này. Như vậy, nếu có gì khác lạ trong cuộc hôn nhân này, nhờ bà che chở, chắc cũng gia giảm đi được nhiều lắm. Điểm then chốt của vấn đề chính là ở chỗ hai bậc cha mẹ cũng không sao quá quyết được cuộc hôn nhân này có gì bất thường không: “Nếu có, thì bất thường ở chỗ nào, hoặc giả, không có gì bất thường hết chẳng?”. Tạm thời nhờ ở Aglaia dư luận ngay tình của giới có quyền thế đối với cuộc hôn nhân ấy được kể là thuận lợi, nhưng vẫn chưa có gì dứt khoát hết. Dù sao, không sớm thì muộn, gia đình này cũng phải trình diện hoàng thân với làng nước, điều mà hoàng thân không có

chút khái niệm gì. Tóm lại, người ta chuẩn bị đem ngài ra “trình làng”. Tuy nhiên, người nhà đã tổ chức buổi dạ tiệc ấy trong vòng giản dị, thân mật, chỉ mời “những người bạn trong nhà” thôi, số người này cũng không bao lăm. Ngoài bà cụ Belokonskaia ra, còn có một mệnh phụ phu nhân một viên chức rất quan trọng. Phía giới trẻ, người ta chỉ mời Evgeni Pavlyts, chàng này tháp tùng bà cụ Belokonskaia.

Hoàng thân hay tin bà cụ Belokonskaia đến từ ba hôm trước đó, nhưng về bữa tiệc này thì chàng mới được biết vào hôm trước thôi. Đã hẳn, ngài nhận thấy mọi người trong gia đình này có dáng tất bật, và bằng vào những lời lẽ bóng gió xa gần lộ vẻ lo lắng, chàng biết rằng họ sợ cho chàng không thể tạo được một ảnh hưởng khả dĩ với quan khách. Nhưng mọi người trong gia đình Epantsin, không trừ ai, chẳng hiểu sao lại cho rằng vì hoàng thân quá thật thà, chất phác nên chắc chẳng bao giờ chàng đoán ra được mọi người đang lo lắng không yên vì có chàng đâu. Thực tình chàng không mấy chú trọng đến sự việc sắp xảy ra ấy; chàng đang mãi ưu tư về một chuyện khác hẳn: Đó là cứ mỗi lúc, Aglaia lại đâm ra nhiều sự và buồn sâu hơn; chính đó mới là điều làm tan nát lòng chàng. Khi hay tin Evgeni Pavlyts cũng được mời tới, chàng hân hoan lăm và cho biết chàng đã ao ước gặp lại chàng ta từ lâu nay rồi. Không hiểu sao, chẳng ai thích lời chàng nói đó cả. Aglaia hằm hằm bỏ đi, mãi đến khuya, đâu gần mười hai giờ, hoàng thân sắp sửa ra về, nàng mới thừa dịp nói riêng với chàng đôi lời lúc tiễn chân chàng ra cửa:

– Tôi muốn mai ngài đừng đến lúc ban ngày mà đợi tối hẵng tới, vì lúc đó, quan khách đã có mặt đông đủ cả rồi. Ngài đã biết ngày mai chúng tôi tiếp khách đấy chứ?

Nàng nói với giọng điệu nóng nảy và nghiêm nghị, đó là lần thứ nhất nàng đề cập với chàng về buổi “dạ tiệc” đó. Riêng nàng,

nàng không sao chịu nổi cái ý nghĩ phải tiếp khách tại nhà. Nàng tỏ vẻ muốn cãi nhau to với cha mẹ nàng về chuyện ấy, nhưng tự ái cũng như tính nết na đã giữ nàng lại được. Hoàng thân hiểu ngay rằng nàng cũng sợ cho chàng (nhưng vẫn không muốn nhận là có), thế rồi đến lượt chàng cũng đột nhiên dâm ra sợ hãi.

– Vâng, tôi có được mời dự, - chàng đáp.

Rõ ràng Aglaia thấy khó mà đi xa hơn nữa được.

– Ít ra thì cũng một lần trong đời ngài, người ta có thể bàn chuyện đứng đắn với ngài được chứ? - Tự nhiên nàng dâm ra giận quá, nàng cũng chẳng hiểu tại sao, thế nhưng nàng vẫn không thể tự chủ được.

– Ồ, cô cứ nói, tôi đang nghe cô đây... tôi rất lấy làm sung sướng được nghe cô đây, - hoàng thân lắp bắp.

Aglaia yên lặng một phút nữa, rồi nàng lên tiếng với giọng đầy ác cảm:

– Tôi không muốn đôi co với mấy người ấy về vụ này, họ không chịu lắng nghe lẽ phải đã nhiều lần lắm rồi. Có lắm nguyên tắc maman tôi chấp theo cứ bắt tôi muốn lộn ruột. Tôi miễn nói về papa, ta chẳng thể đòi hỏi ở ông được điều gì. Đã hẳn maman là một phụ nữ cao quý, ngài cứ thử đề nghị với bà một chuyện gì bất xứng thử xem, ngài sẽ thấy ngay. Thế mà bà lại khúm na khúm núm trước những kẻ... tồi tàn như vậy đó. Tôi không có ý ám chỉ riêng mỗi Belokonskaia: Bà ta là một cụ già già rách với tính khí già rách thôi; nhưng bà thật khôn khéo và biết cách nắm trọn được bọn đó trong tay bà... ít ra đó cũng là phần tốt của bà ta. Ôi, thật là bần tiện quá! Và thật thậm nực cười! Chúng ta là lớp người trung lưu mãi mãi, hết sức là trung lưu, tầm thường! Tại sao chúng ta lại cứ muốn trèo lên cái xã hội thượng lưu làm gì chứ? Các bà chị của tôi đang làm chuyện chơi

trèo đó; chính hoàng thân S. đã làm họ điên đầu hết rồi. Tại sao ngài lại hớn hờ khi biết gã Evgeni Pavlyts đó sẽ đến chứ?

– Nghe đây, Aglaia ạ, - hoàng thân nói. - Tôi có cảm tưởng rằng cô sợ cho tôi ngày mai sẽ “gãy” trước mặt quan khách chẳng?

– Sợ cho ngài ấy à? - Aglaia kêu lên, mặt nàng tím hỏn lại. - Tại sao tôi lại phải sợ cho ngài? Cho dù ngài có... ngài có làm nhục mặt ngài đi nữa thì cũng có can gì đến tôi đâu! Làm sao ngài có thể dùng thứ ngôn ngữ như thế được? “Gãy” là nghĩa gì? Đó là một tiếng tục tằn, thô lỗ mà.

– Đó là ngôn ngữ... của học trò đấy.

– Đúng. Thì ngôn ngữ của học trò chứ sao! Và là một ngôn ngữ chẳng ra gì! Chắc hẳn ngài sẽ sử dụng thứ ngôn ngữ đó vào tối mai đấy chắc! Chà, về nhà ngài hãy tìm thêm cho vốn từ ngữ của ngài những lời như thế đi, chắc chắn lời lẽ của ngài sẽ gây được cảm kích lắm đấy! Tiếc thật, ngài lại đã biết được kiểu cách bước vào phòng khách cho đúng lễ nghĩa mất rồi, ngài học được ở đâu vậy? Ngài có biết cách nâng tách trà lên mà uống cho phải phép trước mặt quan khách cứ cố tình nhìn ngài chăm chăm không đấy?

– Tôi nghĩ rằng biết.

– Rủi thật, phải chi ngài đừng biết thì tôi lại được một mẻ cười rồi. Nhưng ít ra ngài cũng hãy nhớ làm vỡ cho được chiếc lọ sứ trong phòng khách đấy nhé! Chiếc lọ sứ Tàu ấy đắt tiền lắm đấy! Xin làm ơn đánh vỡ hộ tôi, chiếc bình ấy là một món quà đáng giá. Chắc hẳn mẹ sẽ điên đầu mà la hét trước mặt mọi người cho mà xem, bà quý chiếc lọ lắm mà. Tay ngài cứ việc động đậy như thói thường của ngài ấy; cứ quơ rơi lọ xuống cho nó vỡ tan ra. Nhớ chủ đích ngồi cạnh chiếc lọ đấy nhé.

– Không đâu, trái lại tôi sẽ ngồi thật xa chiếc lọ. Cảm ơn cô đã cảnh giác tôi trước.

– À, thế ra ngài sợ sẽ vụng về tay chân cơ đấy. Tôi dám cá rằng ngài sẽ bàn đến “đề tài” nghiêm túc, những đề tài thật đứng đắn, thật học thức và tao nhã chứ chẳng không. Chà, như thế mới thật là... đúng điệu chứ!

– Tôi nghĩ những chuyện đó cũng ngớ ngẩn... nếu không hợp tình hợp cảnh.

– Này, ngài hãy nghe đây, tôi nói một lần là đủ cả, - rất cuộc Aglaia mất hết kiên nhẫn và nói, - nếu ngài lại đi nói những chuyện đại loại như là: Án tử hình, hiện trạng kinh tế nước Nga hay như thế... “cái đẹp sẽ cứu rỗi thế gian này” thì cứ gọi là tôi... tôi sẽ khoái lắm và sẽ cười chết thôi... thế nhưng tôi bảo trước cho ngài là kể từ đó ngài chớ có chường mặt ra với tôi nữa đấy! Nghe cho kĩ, tôi nói thật đấy. Lần này tôi nói thật đấy!

Quả nàng đã thở ra những lời dọa dẫm ấy đầy vẻ nghiêm trọng và cách nói của nàng cũng có vẻ khác thường, có một nét thật lạ phản ánh nơi mắt nàng mà hoàng thân chưa bao giờ thấy, một nét báo cho ngài biết rằng quả thật chẳng phải là chuyện giỡn chơi rồi.

– Chà, cô đã làm cái điều mà giờ đây tôi nhất định sẽ nói năng huyền thiên những chuyện trên trời dưới nước, và thậm chí... rất có thể tôi còn dám đánh vỡ chiếc lọ nữa ấy chứ. Vừa rồi đây tôi không sợ gì cả, nhưng bây giờ tôi lại hãi sợ tất cả. Chắc chắn tôi sẽ làm hư sự mất.

– Thế thì chớ có nói gì hết. Cứ ngồi đó mà ngậm tằm.

– Chắc không được. Chắc chắn vì sợ hãi tôi sẽ mở miệng nói chuyện này, chuyện kia, rồi vì sợ hãi chắc tôi sẽ làm vỡ chiếc lọ. Có lẽ tôi còn dám trượt té trên nền nhà, hay làm những chuyện

vụng về như thể như tôi vẫn thường vấp phải trước đây. Tôi sẽ mơ thấy chuyện đó suốt đêm nay. Mà tại sao cô lại nói ra những điều đó chứ?

Aglaia nhìn chàng với vẻ buồn rầu.

– Cô cứ biết cho: Tốt nhất, tối mai tôi sẽ không đến đây nữa thì hơn! Tôi sẽ khai bệnh, thế là xong! - Cuối cùng chàng quyết định.

Aglaia giậm chân, mặt nàng tái lại vì giận.

– Lạy Chúa tôi! Ai mà thấy chuyện nào như chuyện này không hở trời? Ông ta lại không đến vào một dịp người ta dành riêng cho ông ta để mà... Chúa ơi, thật thỏa dạ thay khi được giao du với một kẻ... vô lý, ngốc nghếch đến như ông!

– Nào, thì tôi sẽ đến, tôi sẽ đến vậy! - Hoàng thân vội nói. - Tôi cũng xin hứa với cô rằng tôi sẽ ngồi yên suốt buổi, không nói một lời nào hết. Tôi sẽ làm đúng như thế.

– Tốt lắm. Ngài vừa nói “tôi sẽ khai bệnh”. Ngài lại thường lối nói đó ở đâu vậy? Tại sao ngài lại nói năng với tôi như thế? Ngài định trêu gan tôi chắc?

– Xin lỗi. Đó cũng là một ngôn ngữ học trò. Tôi sẽ không nói thế nữa. Tôi hiểu rõ rằng cô... e ngại cho tôi... xin đừng giận! Tôi hết dạ sung sướng được cô quan tâm đến. Hẳn cô không thể tin được là lúc này đây tôi vô cùng sợ hãi và... vô cùng sung sướng vì những lời cô vừa nói đó. Nhưng nỗi sợ này nó trẻ con và vô lý quá, tôi dám chắc như vậy. Aglaia ơi, bây giờ lòng tôi chỉ còn lại niềm hoan hỉ mà thôi. Tôi rất sung sướng nhìn thấy cô thật là hồn nhiên con trẻ, thật là đứa trẻ con tốt lành, nhân hậu! Ô Aglaia ơi, cô đáng yêu biết là dường nào!...

Đã hẳn Aglaia sắp sửa giận đến nơi rồi, nhưng chợt một nỗi xúc cảm tự nhiên xâm chiếm lấy lòng nàng trong thoáng chốc,

chính nàng cũng không ngờ.

– Sau này chẳng biết ngài có trách em vì những lời xằng xớm em vừa lỡ lời đấy không? - Nàng chột hỏi.

– Chớ có nói thế. Sao mà cô lại giận hờn nữa kìa! Bây giờ trông cô lại rầu rĩ lắm đấy. Nhiều lúc sao trông cô buồn thảm quá, Aglaia ạ; ngày xưa cô có như thế đâu. Tôi biết tại sao cô lại...

– Im đi!

– Không, tôi phải nói chứ. Tôi muốn nói lên điều này từ lâu lắm rồi. Kể ra thì tôi đã nói rồi... nhưng nói chưa hết, thành thử cô chưa tin tôi. Giữa chúng ta, còn có một nhân vật nữa...

– Im đi, im đi, im đi! - Aglaia chột ngắt ngang, nàng nắm chặt lấy tay chàng và nhìn hoàng thân gần như sợ hãi. Ngay lúc đó có ai gọi chàng. Như được giải thoát, nàng bỏ chàng chạy bay biến.

Suốt đêm đó, hoàng thân lên cơn sốt. Kể cũng lạ, chàng bị sốt đã nhiều đêm liền. Lần này, giữa giấc hôn mê, một ý nghĩ chột đến với chàng: “Nếu ngày mai ta ra mắt mọi người mà ta bị lên cơn thì sao đây? Ta đã từng lên cơn giữa đám đông trước đây rồi”. Ý nghĩ đó khiến chàng buốt cóng. Suốt đêm, chàng mơ thấy mình đứng giữa một đám đông quái dị, giữa những kẻ lạ lùng. Điểm đáng nói là chàng lại “mở miệng nói”, chàng đã biết rằng không được phép nói, nhưng chàng cứ nói suốt buổi, cố thuyết phục đám khán thính giả chú ý nghe một đề tài nào đó. Trong đám quan khách có cả Evgeni Pavlyts và Ippolit, hai người có vẻ tâm đầu ý hợp lắm.

Chàng thức dậy gần khoảng chín giờ, đầu nhức như búa bổ, tâm trí ngổn ngang những ý nghĩ lộn xộn và những cảm giác quái lạ. Chẳng hiểu sao, chàng muốn gặp Rogojin quá sức, chàng muốn gặp gã và chuyện trò với gã thật lâu... về chuyện gì đó mà chính chàng cũng không biết nốt. Sau đó, chàng lại nhất quyết

đến thăm Ippolit cũng chẳng biết để làm gì. Tâm hồn chàng bấn loạn quá chừng đến nỗi những chuyện xảy ra ban sáng đã gây một ấn tượng mạnh mẽ quá sức nơi chàng, nhưng đó chỉ là một ấn tượng rời rạc, nửa vời. Một trong những chuyện xảy ra ban sáng là cuộc viếng thăm của Lebedev.

Lebedev đến khá sớm, mới chín giờ hơn, lão gần say như tử rồi. Dù dạo sau này, hoàng thân ít để ý đến việc gì, nhưng chàng không khỏi nhận thấy kể từ ngày tướng Ivolgin dọn nhà đi, tức là ba hôm nay, cách cư xử của Lebedev đâm ra tệ hại, bê bối hết sức. Tự đứng người ngợm lão đâm ra bấn thiu, quần áo nhem nhuốc, cà vạt xiên xẹo, cổ áo rách sờn. Lão còn học đâu được cái thói giận dữ la lối om sòm trong phòng lão, tiếng la hét ngẫu xì của lão vang thấu qua bên kia mảnh sân nhỏ. Có một lần Vera đi vào khóc lóc, kể lể về chuyện đó. Lần này lúc vừa chường mặt ra, lão đã nói năng thật kỳ cục, lão đấm ngực thình thịch và trách móc mình chuyện nọ, chuyện kia.

– Tôi bị báo oán mà... Tôi đã gieo cái nhân phản phúc, bần tiện, bây giờ tôi phải hái quả đây! Thật là một cái tát ngay vào mặt! - Lão nói dứt bằng một giọng thảm thê.

– Một cái tát ngay vào mặt? Mà ai tát? Lại vào một lúc sớm sủa như thế này?

– Một lúc sớm sủa à? - Lebedev cười chua chát. - Giờ giấc nào có ăn nhập gì ở đây đâu!... Cũng chẳng phải là một hình phạt có tính cách vật chất... mà đây là một sự trừng phạt tinh thần. Một cái tát tinh thần, chẳng phải lấy tay mà tát đâu.

Rồi bất thần, chẳng cần giữ lễ gì, lão ngồi xuống dốc đổ can tràng. Gã kể một câu chuyện đầu voi, đuôi chuột. Hoàng thân khó chịu quá đã dợm bỏ đi, nhưng chợt có một tiếng lão nói đã bắt chàng chú ý. Chàng kinh ngạc đến nghẹn lời. Lebedev đang thuật cho ngài nghe những chuyện kỳ lạ quá.

Thoạt tiên, hình như lão kể chuyện về một bức thư nào đó. Lão có nhắc đến tên Aglaia Ivanovna. Rồi thỉnh thoảng lão giở giọng cay đắng trách móc hoàng thân chuyện nọ chuyện kia, làm như hoàng thân đã xúc phạm gì đến lão vậy. Mở đầu, lão bảo rằng hoàng thân đã cho lão cái vinh dự được chàng tin cẩn trong mối liên lạc với một nhân vật nào đó (nghĩa là với Nastasia Filippovna), nhưng về sau chàng lại tuyệt tình với lão, xô đuổi lão thẳng cánh, và dạo gần đây, chàng lại còn sỉ nhục lão quá mức khi đã lỡ mồm tránh né “một câu hỏi vô tội về những biến chuyển sắp đến trong gia đình đó”. Đàm đi nước mắt của một kẻ say, Lebedev thú thật là sau vụ đó, lão không còn chịu đựng được nữa, nhất là vì lão... đã được biết quá nhiều chuyện... nhiều vô kể, từ những xuất xứ như... Rogojin, Nastasia Filippovna, bạn gái của Nastasia Filippovna, cả Varvara Ardalionovna... thậm chí ngay chính cả Aglaia Ivanovna... và “ngài có tưởng tượng được không, thông qua con gái Vera của tôi nữa, đứa con gái yêu dấu duy nhất của tôi nữa... vâng, thưa ngài... thực thì nó không phải là con gái duy nhất của tôi, vì tôi có những ba đứa con. Nhưng ai đã viết thư báo tin cho Lizaveta Prokofievna biết vậy? Rồi lại gửi đi một cách cực kỳ bí mật, hề hề!... Ai đã viết thư kể cho bà nghe hết mọi đường đi nước bước của nhân vật Nastasia Filippovna vậy? Hề, hề, hề! Ai là tác giả những bức thư nặc danh đó nào, tôi hỏi ngài đó?”.

– Chắc ông chứ ai? - Hoàng thân hỏi.

– Đúng y, - gã say trả lời với vẻ trịnh trọng, - đúng ngày hôm nay lúc tám giờ rưỡi, cách đây mới nửa giờ thôi... Ồ không, bốn mươi lăm phút chứ... tôi đã cho người mẹ rất mực cao quý đó hay rằng tôi biết một nguồn tin hết sức quan trọng... muốn thông tri cùng bà. Tôi viết mảnh giấy nhỏ nhờ đứa ở gái báo danh tôi cho bà theo lối cửa sau. Bà ta đã tiếp tôi.

– Ông vừa mới gặp Lizaveta Prokofievna đấy à? - Hoàng thân hỏi, chàng không còn tin ở tai mình nữa.

Tôi vừa gặp bà ấy xong, cũng vừa lãnh một cái tát vào mặt xong đây. Nghĩa là một cái tát tinh thần. Bà ta trả lại bức thư, nói cho đúng, bà ném thư vào mặt tôi, chẳng thèm bóc ra... và bà xách tai tôi mà tổng ra ngoài... dĩ nhiên chỉ là nói ví von đấy thôi chứ không phải xách tai thật... Mặc dù cũng gần như là xách tai rồi!

– Cái thư đó là thư gì mà chưa bóc bà đã vội ném trả vào mặt ông vậy?

– Có lẽ nào... hề, hề, hề! Có lẽ nào tôi chưa kể cho ngài nghe chuyện đó sao? Hình như tôi có kể cho ngài nghe rồi mà. Tôi có nhận được thư do người khác nhờ tôi chuyển hộ.

Nhận của ai? Và trao cho ai?

Có lắm chi tiết Lebedev kể thật hết sức khó hiểu và chẳng ai biết đâu mà lần. Hoàng thân chỉ lơ mơ hiểu rằng buổi sáng hôm ấy, một đứa tớ gái mang một bức thư đến trao cho Vera Lebedeva nhờ chuyển giao cho một người mà y thị có căn dặn là địa chỉ “vẫn y như trước...”, y như những lần trước, nghĩa là cũng một nhân vật nhận thư và một người gửi thư đó. (Tôi gọi một kẻ là “người” và kẻ kia tôi chỉ kêu là “nhân vật” để trả hấn về đúng vị trí của hấn, bởi vì giữa một cô gái ngây thơ, cao quý rất mực, con một vị tướng và một loại... gái bao nó khác xa nhau lắm, ngài ạ), và bức thư đó do một “người” gửi có tên bắt đầu bằng chữ “A”...”.

– Làm sao thế được? Nàng mà lại viết thư cho Nastasia Filippovna à? Vô lý, - hoàng thân kêu lên.

– Đúng vậy, đúng vậy mà! Có điều nếu nàng không gửi thư cho cô kia thì là gửi cho Rogojin... cũng thế thôi. Cũng người có tên bắt đầu bằng chữ “A” ấy trao thư cho ông Terentiev để nhờ

chuyển giao lại đây đó, thưa ngài. - Lebedev nói, vừa nheo mắt, vừa cười.

Như thói thường, Lebedev cứ hay nói chuyện này đây sang chuyện khác, rồi quên khuấy đi mất lão đã bắt đầu nói chuyện gì nữa, thế nên hoàng thân chỉ còn biết lặng yên chờ cho lão nói dứt. Tuy nhiên, sự việc vẫn còn rất mập mờ ở chỗ: Chính lão hay con gái lão là Vera đã chuyển những bức thư ấy? Vì lão đã bảo những bức thư ấy “có gửi cho Rogojin hay Nastasia Filippovna thì cũng thế”, cho nên hình như không phải lão là kẻ đưa thư, nếu quả có những bức thư như thế thật. Còn một điều khó hiểu khác nữa là làm sao bức thư đặc biệt đó lại rơi vào tay lão được? Cách giải thích có vẻ hợp lý nhất là lão đã tìm cách lấy được bức thư đó nơi Vera, con gái lão và đem tới cho Prokofievna với một định ý nào đó. Đó là diễn tiến sự việc theo lối suy đoán của hoàng thân.

– Ông loạn trí mất rồi! - Hoàng thân hết sức kinh động, kêu lên.

Không hẳn như vậy đâu, hoàng thân tôn kính ơi. - Lebedev láu lỉnh trả lời. - Sự thật là như thế này: Thoạt tiên tôi định mang thư đó đến giao tận tay ngài, gọi là được việc cho ngài... thế rồi tôi lại nghĩ nên giúp cho phía bên kia, nên tiết lộ cho người mẹ cao quý tột bậc kia biết rõ tất cả manh mối câu chuyện... vì trước đó có một lần tôi đã gửi thư nặc danh báo tin cho bà rõ tất cả, chính lúc viết mảnh giấy xin được diện kiến bà lúc tám giờ hai mươi phút sáng nay, tôi cũng đã ký tên “người đưa tin bí mật của bà”. Tôi được cho vào ngay, đúng ra phải nói là vội vàng mà vào theo ngõ cửa hậu để đến ra mắt bà mẹ cao quý đó!

– Rồi sao?

– Sao ư? Thì ngài đã biết rồi đó, chút nữa thì bà ấy đánh tôi chứ sao? Một chút nữa thôi; đến nỗi nếu ngài có bảo bà ấy đánh

tôi rồi cũng chẳng sai mấy. Xong bà ấy ném bức thư vào mặt tôi. Thật ra thì bà ta muốn giữ bức thư, tôi biết như vậy, nhưng sau bà ta nghĩ lại và ném thẳng nó vào mặt tôi, nói rằng: “Vì người ta đã tin dùng được một đứa như mi để trao thư, vậy thì mi hãy đi mà trao đi!”. Quả thật bà ta giận dữ rồi. Bởi vì bà không chút hổ thẹn khi phang câu nói đó ngay vào mặt tôi, thế có nghĩa là bà giận thật rồi. Chà, cái bà này mới dễ nóng máu chứ!

– Bức thư đó bây giờ đâu rồi?

– Thì tôi cất chứ đâu, đây này!

Rồi lão trao cho hoàng thân mảnh giấy Aglaia viết cho Gavril Ardalionyts, chính là mảnh giấy hai giờ sau đó lão đã hôn hờ đem khoe với cô em gái.

Lẽ ra ông không được phép giữ bức thư này.

– Thì chỉ vì ngài, vì ngài đó thôi, tôi cốt đem đến cho ngài mà. - Lebedev sôi nổi nói. - Bây giờ tôi lại phục vụ ngài, hết mình vì ngài, cả con tim và khối óc tôi xin cúng phụng sự ngài, tôi xin được làm đứa đầy tớ ngài sau lần phản phúc ngăn ngừa mà tôi đã trót dại này! Ôi, xin hãy đâm suốt tim tôi, chỉ xin chữa lại cho tôi bộ râu thôi như lời Thomas More^[162] đã nói... ở nước Anh và cả đế quốc Anh^[163]. Mea culpa, mea culpa^[164], nói như lời Đức thánh cha La Mã, ý tôi muốn nói Đức Giáo hoàng ở La Mã đó, nhưng tôi gọi người là Đức thánh cha La Mã.

– Phải trao ngay bức thư này cho người ta mới được, - hoàng thân quan tâm, nói. - Để tôi trao cho.

– Nhưng kính thưa hoàng thân tôn quý, há làm như thế này... không hay hơn sao?

Lebedev vừa nói vừa dọn một bản mặt lạ lùng, khúm núm; lão cựa quậy, ngồi không yên trong ghế như bị kim chích, rồi vừa láu lỉnh nheo mắt, hai tay lão vừa phác một điệu bộ ngụ ý.

– Ông muốn nói gì? - Hoàng thân nghiêm nghị hỏi.

– Thì ta cứ bóc thư ấy ra xem trước có hay hơn không? - Lão khề nói bằng một giọng lấy lòng, cố ý làm ra vẻ tâm phúc.

Hoàng thân đứng bật dậy dùng dùng nổi giận đến nỗi Lebedev phải tẩu lộ, nhưng lão dừng lại nơi ngạch cửa để dò xét hoàng thân có miễn thứ cho lão không.

– Này Lebedev, có thể nào mà ông... ông lại sa đọa đến mức đó được sao? - Hoàng thân cay đắng kêu lên.

Mặt Lebedev lại sáng rỡ:

– Tôi hạ tiện, tôi thấp hèn quá! - Lão nói, quay ngay người trở lại, mắt lão đẫm lệ, lão đấm ngực thành thịch. - Như thế này thì khả ố quá đi!

– Vâng, đúng là khả ố! Đúng phải dùng tiếng đó!

– Tại sao mà cung cách cư xử của ông nó lại... kỳ quái như vậy chứ? Nhưng xét cho cùng, ông chỉ là một tên gián điệp thôi! Tại sao ông lại viết thư nặc danh để làm phiền lòng... một bậc nữ lưu cao quý và nhân hậu như vậy? Hơn nữa, tại sao Aglaia lại không được quyền muốn viết thư cho ai thì viết? Có phải hôm nay ông đã đến nhà họ để phàn nàn không? Ông mong sẽ được lợi lộc gì do cuộc chạy chọt ấy? Tại sao ông lại sắm vai một tên chỉ điểm như vậy?

– Thưa, chỉ vì tính hiếu kỳ muốn gây tình bạn, và... lòng mong ước muốn được phục vụ một tâm hồn cao quý. Vâng, đúng thế đấy ạ. - Lebedev lúng búng. - Bây giờ tôi xin dâng trọn đời tôi cho ngài, tôi xin tận tụy vì ngài trở lại, dù cho ngài có muốn treo cổ tôi cũng vậy!

– Có phải ông đi đến nhà Lizaveta Prokofievna với bộ dạng như thế này không? - Hoàng thân hỏi, chàng vừa tò mò vừa gớm ghiếc.

–Ồ, không đâu... Tôi tươi tắn hơn nhiều chứ. Phải nói đúng tư cách hơn nhiều. Chỉ sau khi bị bà ấy hạ nhục, tôi mới ra... nông nổi này.

–Được rồi, tốt lắm, bây giờ hãy để cho tôi yên.

Nhưng mà hoàng thân phải nhắc đi nhắc lại lời yêu cầu ấy bao nhiêu lần rồi ông khách mới chịu đứng dậy đi. Lão mở toang cửa nhưng lại quay trở vào, nhón gót bước vô đến giữa phòng, lấy tay ra dấu bảo mở bức thư kia ra, nhưng lão không dám nói thành lời, thế rồi lão đi ra với một cái cười nhũn như con chi chi.

Thật là đau lòng lắm khi phải nghe những câu chuyện này. Có một điểm thật đáng lưu ý và nổi bật, đó là Aglaia đương trong cơn ưu phiền hết sức, nàng quá đổi tuyệt vọng, đau đớn vì một lý do nào đó (“vì ghen”- hoàng thân nhủ thầm). Nàng còn có vẻ bực bội vì cứ những kẻ manh tâm ác ý, kẻ cũng lạ, trước đây nàng lại tin cậy được bọn đó. Đã hẳn, đầu óc non nớt nhưng nóng nảy và kiêu hãnh của nàng chắc chắn đã âm ỉ không biết bao nhiêu là mưu tính khác thường, những mưu tính phá phách dữ dội chưa từng ai nghe nói đến. Hoàng thân rất hoảng hốt và trong cơn bối rối, chàng không biết phải quyết định như thế nào nữa. Chàng linh cảm thấy một biến cố sắp xảy ra mà chàng phải cố sức ngăn chặn bằng mọi giá. Chàng lại nhìn địa chỉ ghi trên chiếc phong bì dán kín. Ô, chàng không chút nghi ngờ hay bận tâm gì về sự kiện này, bởi vì chàng tin nàng. Nhưng chàng lo lắng về một chuyện khác hẳn: Chàng không tin tưởng nơi Gavril Ardalionyts. Tuy vậy, chàng vẫn nhất định đích thân trao bức thư này cho gã và đã rời nhà đi lo việc ấy rồi, nhưng chàng lại đổi ý giữa chừng. Gần đến nhà Ptisyn, cứ như thể có sắp đặt sẵn, chàng gặp Kolia và nhờ cậu trao thư tận tay cho gã kia ngay, kiểu như nhận từ tay Aglaia Ivanovna. Kolia không hỏi han gì và đưa cho anh trai ngay, cho nên Gania cũng không hề hay biết rằng

bức thư đó đã qua bao nhiêu chặng rồi mới đến tay gã. Về đến nhà, chàng mời Vera Lebedeva đến gặp, dặn nàng những điều cần thiết và trấn an nàng, vì suốt lúc đó, cô bé đã khóc lóc đi tìm bức thư đó. Nàng khiếp hãi khi biết cha nàng đã mang bức thư ấy đi, (về sau, hoàng thân được nàng tiết lộ cho biết nàng đã nhiều lần kín đáo giúp Rogojin và Aglaia Ivanovna, nhưng chẳng bao giờ nàng ngờ có thể làm điều gì phương hại đến hoàng thân cả...).

Rốt cuộc, hoàng thân đâm sầm não hết sức, đến nỗi hai giờ sau đó, khi có người nhà Kolia chạy đến báo tin cha cậu bé lâm bệnh, chàng đâm sững sờ một lúc chẳng hiểu được việc gì nữa. Nhưng biến cố này đã giúp chàng bình tĩnh hẳn lại, chàng hoàn toàn quan tâm đến việc đó và quên khuấy việc cũ đi. Chàng đến nhà Nina Aleksandrovna (dĩ nhiên đó là nơi người ta mang con bệnh về) và ở đó mãi đến chiều tối. Hẳn việc chàng có mặt ở đó cũng chẳng giúp ích gì, thế nhưng có lắm người gặp những lúc đau buồn, họ cũng muốn có người nọ, người kia quây quần bên cạnh. Kolia xúc động quá sức, nó khóc vui nhưng cứ phải chạy vắt chân lên cổ: Lúc thì đi mời bác sĩ và gặp cả ba ông một lúc, khi phải chạy đến hiệu thuốc, đến nhà bác thợ cạo. Ông tướng đã hồi sinh, nhưng vẫn chưa tỉnh táo. Các bác sĩ cho biết bệnh tình ông đang “nguy kịch”. Vera và Nina Aleksandrovna không rời người bệnh một phút nào. Gania thì bối rối và run sợ, nhưng gã không muốn lên gác và sợ không dám nhìn người bệnh, gã xoắn chặt đôi tay vào nhau, và bằng lời lẽ rời rạc, đứt quãng, gã bảo hoàng thân rằng: “Thật là một thảm họa... lại chọn đúng vào lúc khẩn trương thế này mà xảy ra!”. - Hoàng thân tin rằng chàng hiểu được cái lúc khẩn trương mà Gania ám chỉ ấy là lúc nào rồi. Hoàng thân không còn thấy Ippolit tại nhà Ptisyn nữa. Chiều đến, Lebedev tắt tả tới, lão đã ngủ suốt ngày hôm đó sau lúc

“phản nản” với hoàng thân buổi sáng. Lúc này trông lão có vẻ trầm ngâm, lão khóc lóc mũi mẫn trước giường người bệnh, làm như người ốm là anh em lão không bằng. Lão lớn tiếng trách móc bản thân mà chẳng buồn giải thích lão có lỗi như thế nào, lão cứ xoắn lấy Nina Aleksandrovna và không ngừng cam đoan với bà rằng “chính một mình lão đã gây ra cố sự này chứ chẳng phải ai khác, chính lão đã làm thế chỉ vì cái tính hiếu kỳ trong tình bạn bè”, lão bảo rằng người “quá cố” (chẳng hiểu sao lão cứ gọi ông tướng còn sống nhãn đó là “quá cố” như thế), thật đúng là “một bậc thiên tài”. Lão nhấn mạnh đặc biệt đến cái thiên tài của ông tướng, cứ như thể tư tưởng ấy nó đặc sách trong hoàn cảnh này lắm lắm. Nhìn những dòng lệ thành khăn của lão, rốt rồi Nina Aleksandrovna bảo lão bằng một giọng không vương chút trách móc và có thể nói là hòa nhã: “Được rồi, cầu Chúa ban phúc cho ông. Thôi, đừng khóc nữa. Chúa đã tha thứ cho ông rồi”. Lebedev bồi hồi xúc động trước lời lẽ và giọng nói đó nên suốt tối hôm ấy, lão không còn muốn rời Nina Aleksandrovna nữa (lão cứ ở đó mãi mấy ngày hôm sau, suốt từ sáng đến tối, cho đến lúc ông tướng trút hơi thở cuối cùng). Cứ mỗi ngày hai lần, Lizaveta Prokofievna lại sai người đến hỏi thăm tình trạng sức khỏe của người bệnh. Chín giờ tối, lúc hoàng thân xuất hiện tại phòng khách nhà Epantsin, các quan khách đã đến gần đông đủ cả, Lizaveta Prokofievna liền hỏi thăm chàng về người bệnh một cách thật kỹ lưỡng và thương cảm, rồi bà trả lời cho câu hỏi của bà cụ Belokonskaia bằng một giọng hết sức trang nghiêm, khi bà cụ này hỏi: “Người bệnh đó là ai, và Nina Aleksandrovna là người nào vậy?”. Lối trả lời đó khiến hoàng thân hởi lòng, hởi dạ lắm. Khi chàng trình bày cho Lizaveta Prokofievna nghe về bệnh tình của ông tướng, chính ngay hoàng thân cũng ăn nói một cách “rất là văn hoa, bay bướm” như hai cô chị của Aglaia nhận xét sau đó:

Chàng nói thật “nhũn nhặn, nhỏ nhẹ, gọn gàng, không điệu bộ và rất mực trang trọng; chàng xuất hiện một cách rất phong nhã, ăn mặc thật lịch sự”, và chẳng những chàng đã không “trượt ngã trên sàn nhà bóng loáng” như chàng cứ mãi lo vào chiều hôm trước, mà trái lại chàng thực sự còn gây được một cảm tưởng tốt đẹp thuận lợi nơi tất cả mọi người.

Về phần hoàng thân, lúc đã ngồi xuống, và quan sát chung quanh, chàng nhận thấy ngay đám quan khách này không giống một chút nào với những con ngáo ộp mà Aglaia đã dọa chàng đêm hôm trước, hay như những khuôn mặt chàng mơ thấy trong cơn ác mộng về đêm. Lần đầu tiên trong đời, chàng được nhìn thấy một góc cạnh của cái mà thiên hạ gọi bằng một cái tên dễ sợ là “giới thượng lưu”. Đã từ lâu, nhân vì những định kiến, những dự tính, cũng như những say mê đặc biệt của chàng, chàng đã hết sức khao khát thâm nhập vào giới người chọn lọc, quyến rũ này, cho nên cảm tưởng đầu tiên về giới người này cùng chàng quan tâm rất lớn. Cảm tưởng đầu tiên ấy lại là hấp dẫn biết bao! Ngay lập tức, chàng có cảm tưởng như rằng giới người đó chắc đã được sinh ra để quây quần với nhau, như rằng gia đình Epantsin chẳng có thết tiệc gì vào buổi tối hôm ấy cả, như rằng không có khách khứa bên ngoài nào được mời đến dự hết mà tất cả chỉ là những “người bạn chí thiết” của gia đình thôi, chính bản thân chàng cũng cảm thấy như chàng đã là một người bạn thân thiết của họ, đã từng chia vui sẻ buồn cùng họ, san sẻ quan điểm với họ, nay đoàn tụ lại sau một thời gian xa cách ngăn ngủi. Không khí quyến rũ với những cử chỉ hào hoa phong nhã, với vẻ bình dị và chân thành hiện ra ngoài mặt đó cứ y như chuyện thần tiên vậy. Chàng chẳng bao giờ ngờ rằng tất cả những vẻ chân thành, những tình cảm cao đẹp và trang trọng sáng ngời ấy chẳng qua chỉ là một lớp sơn hào nhoáng bên ngoài. Sự thật, đa

số quan khách ấy, trông bề ngoài có vẻ bề thế oai nghi lắm đấy, nhưng cũng rất là những kẻ rỗng tuếch, những kẻ vì quá tự thị, tự mãn, nên chính bản thân họ cũng chẳng hiểu được rằng vẻ cao cách của họ chẳng qua chỉ là cái vỏ ngoài mỹ miều mà họ chẳng tốn công gì xây đắp, họ chỉ hưởng cái vỏ ấy như của trời rơi xuống hay thừa hưởng được từ ông cha họ đấy thôi. Nhưng hoàng thân vì quá mê mẩn trước cái ấn tượng mãnh liệt ban đầu, nên chàng không chút nghi ngờ gì về chuyện ấy cả. Chẳng hạn, chàng thấy ông cụ này, một chức sắc quan trọng đáng tuổi ông nội chàng, đã ngừng nói để lắng tai nghe lời chàng, vốn chỉ là một chàng thanh niên non nớt và tay mơ, chẳng những ông cụ lắng nghe mà rõ ràng cụ còn có vẻ như cân nhắc, coi trọng ý kiến chàng, tỏ ra hết sức thân ái cùng chàng và thành thật với chàng, dù hai người là kẻ xa lạ mới gặp nhau lần đầu. Có lẽ phong cách nhã nhặn, lịch sự đó đã gây được xúc động mạnh mẽ nhất nơi hoàng thân, vốn là kẻ có bản chất nhiệt thành và nhạy cảm. Và có lẽ chính chàng cũng đã dọn lòng sẵn sàng để chờ đón lấy một cảm tưởng thoải mái, dễ chịu như vậy.

Tuy nhiên, đám quan khách này, dù bề ngoài tất cả đều là “bạn hữu” của gia đình Epantsin và là bạn của nhau thật đấy, nhưng họ không phải là những tâm tình bạn chí thiết như chỗ hoàng thân hằng tin tưởng lúc chàng hội ngộ cùng họ và được giới thiệu với họ. Trong đám quan khách này, có lắm kẻ chẳng bao giờ xem gia đình Epantsin là chỗ đồng vai phải lứa với họ ở bất cứ phương diện nào. Ở đây, có lắm kẻ ghen ghét nhau không để đâu cho hết; bà cụ Belokonskaia thì suốt đời không ngớt “khinh bỉ” vợ của vị “chức sắc đứng tuổi” kia, vợ ông này lại chẳng ưa Lizaveta Prokofievna lấy một tí. Vị “chức sắc” chồng bà ta là kẻ giám hộ cho các con gái Epantsin, từ khi các cô còn thơ ấu, và là vị khách danh dự của buổi dạ tiệc hôm ấy. Ông cụ đứng

là một nhân vật vô cùng quan trọng trước mắt Ivan Fedorovits, cho đến nỗi ông tướng chỉ còn biết tỏ lòng tôn kính và sợ hãi ông cụ một nước, và chắc hẳn ông sẽ tự khinh mình thật nếu như có lúc nào đó ông dám xem vị chức sắc kia như kẻ ngang vai với ông, mà quên rằng ông cụ là nhân vật phải so sánh với thần Jupiter trên đỉnh Olympia mới xứng. Có lắm kẻ trong đám quan khách đã mấy năm rồi không gặp nhau, và giữa họ lúc này chỉ còn có vẻ lạnh lùng, lãnh đạm nếu không nói là ghen ghét nhau, thế nhưng họ vẫn chào hỏi nhau cứ như mới hôm qua đây họ còn gặp nhau tay bắt, mặt mừng trong tình thân ái! Đó là mới chỉ là một nhóm người thôi đó. Không kể Belokonskaia và “vị chức sắc đứng tuổi”- nhân vật đúng là tối quan trọng- và vợ vị này, số còn lại ta phải ưu tiên kể đến một vị tướng đầy đường bộ, một nam tước hay bá tước gì đó với cái tên Đức- một nhân vật vô cùng trầm mặc, nổi tiếng về sự hiểu biết đại sự quốc gia và hình như còn có tiếng tăm về mặt thông thái, học thức nữa- một trong những nhà cai trị tài thánh, biết hết tất cả mọi việc, “trừ chính về nước Nga thì không biết chút gì”, một kẻ cứ năm năm một lần lại đưa ra một “nhận định vô cùng sâu sắc” trước sau thế nào cũng trở thành một tục ngữ trong dân gian, vang đến tận tai những nhân vật thượng lưu, quyền quý nhất; một trong những viên chức cao cấp mà sau một quá trình phục vụ lâu dài (thật là lâu ghê gớm) thường chết trong sự vinh quang tột đỉnh của nghề nghiệp, với tài sản to tát, mặc dù cuộc đời phục vụ của họ cũng chẳng làm nên sự nghiệp gì lớn lao và họ còn ra vẻ phần nào thù địch đối với những công việc lớn lao nữa là khác. Vị tướng này chính là thượng cấp trực tiếp của Ivan Fedorovits, người sau do tấm tình biết ơn nồng hậu và cũng do nơi tính kiêu căng rớm đời, đã xem vị tướng nọ như thể một ân nhân của ông; nhưng vị tướng kia thì chẳng hề xem mình là ân nhân của Ivan Fedorovits

bao giờ cả; mà thật, vị kia cư xử với ông tướng một cách thân thiện thờ ơ, và mặc dù ông tướng phục vụ vị ấy rất đặc lực trong nhiều công vụ, nhưng vị ấy sẵn sàng thay thế ông tướng ngay nếu có lời thỉnh cầu xin cứu xét, dù nhỏ nào. Cũng có một nhân vật quan trọng, đứng tuổi, nghe nói đâu là họ hàng với Lizaveta Prokofievna, mặc dù thực tế chẳng có họ hàng gì, một nhân vật quyền cao, chức trọng, giàu có, đài các, dáng người bệ vệ và rất khàng kiện, một tay miệng lưỡi không vừa, nổi tiếng là một con người bất mãn (dù với nghĩa được cho phép đích thực của tiếng đó), một con người phần uất (nhưng đó lại là nét duyên dáng của ông ta) với phong thái của một nhà quý phái kiểu Ănglê, với sở thích rất Anh, như thích thịt bò rán còn tái, yên cương và kẻ hầu, người hạ, v.v... Ông ta là một tri kỷ của vị “chức sắc” kia và đã đứng hầu chuyện ông này thân thiết lắm. Lizaveta Prokofievna đã nâng niu một ý định lạ lùng là con người đứng tuổi lịch lãm ấy (một con người hơi nhẹ dạ và rất chuộng phái đẹp) biết đâu chẳng có ngày lại nảy ý muốn tạo hạnh phúc cho Aleksandra bằng cách xin cưới nàng. Ngay dưới tầng lớp cao trọng thượng tầng này là một lớp người trẻ, dù họ cũng không kém phần sáng giá. Không kể hoàng thân S. và Evgeni Pavlyts, nhóm này gồm có vị hoàng thân N. rất duyên dáng và nổi tiếng, chính vị này đã một dạo làm thổn thức bao nhiêu trái tim của phụ nữ Âu châu, bây giờ ông đã bốn mươi lăm tuổi rồi, nhưng phong mạo vẫn còn hào hoa lắm; ông là một tay kể chuyện tuyệt vời, một kẻ giàu có, dù công việc làm ăn của ông có phần rối rắm, ông vẫn quen sống ở ngoại quốc hơn quê nhà. Sau hết, ta phải kể đến những kẻ có thể gọi là thuộc giai tầng thứ ba, những kẻ này đúng ra không thuộc về “tầng lớp thượng lưu chọn lọc” trong xã hội, nhưng thỉnh thoảng ta cũng bắt gặp họ lẫn lộn trong giới người kia, đó là những trường hợp như gia đình Epantsin. Nhờ một chút tiểu

xảo đã được họ nâng lên làm một quy luật, gia đình Epantsin thỉnh thoảng lại tổ chức tiệc tùng mời mọc cả những nhân vật thuộc giai cấp thượng lưu lẫn những người ở tầng lớp khiêm nhường hơn, cùng những kẻ đại diện sáng giá của “giới trung lưu”. Quả thật, thiên hạ có ca ngợi gia đình Epantsin về việc làm đó, thiên hạ cho rằng họ biết được chỗ đứng của họ, và họ thật là những kẻ lịch lãm biết sống, lời nhận xét đó đã khiến gia đình này hãnh diện lắm. Một trong những đại diện của tầng lớp trung lưu có mặt buổi tối hôm ấy là một kỹ sư mang cấp bậc đại tá, một con người nghiêm trang, bạn thân của hoàng thân S. và chính vị này đã giới thiệu ông ta với gia đình Epantsin. Thế nhưng, viên kỹ sư là một con người trầm mặc giữa đám đông, và nơi ngón trở tay phải, ông đeo một chiếc nhẫn lớn, chắc là một món quà của hoàng gia tặng. Sau hết còn có sự hiện diện của một thi sĩ Nga gốc Đức, hơn thế, là một nhà thơ rất khá, khiến người ta không chút ngại ngùng khi giới thiệu ông với giới thượng lưu. Ông này có vẻ ngoài hạnh phúc nhưng không hiểu sao lại có phần góm ghieć, là một trang nam tử tuổi trạc ba mươi tám, ăn mặc không chệ vào đâu được, xuất thân từ một gia đình tư sản gốc Đức, nhưng cũng rất được trọng nể: Ông biết tận dụng mọi cơ hội, biết tìm sự che chở trong giới thần thế, và rất được lòng họ. Có dạo ông đã dịch ra văn vần Nga một tác phẩm lớn của một thi hào Đức, và đã tỏ ra khôn khéo trong việc biếu tặng dịch phẩm ấy. Ông ta còn khoe đã từng kết bạn với một thi sĩ Nga nổi tiếng nay đã quá cố (có hàng lô những nhà văn, nhà thơ rất thích phô trương những mối giao tình giữa họ với các tác giả nổi tiếng, nhưng đã quá cố) và mới vừa đây, ông đã được phu nhân của vị “chức sắc” đứng tuổi kia giới thiệu với gia đình Epantsin. Phu nhân “vị chức sắc” đã nổi tiếng là một Mạnh Thường Quân của giới văn nhân và bác học, và thực sự, thậm chí bà đã vận động

tìm được nguồn trợ cấp cho một hai nhà văn, thông qua một số quan chức cao cấp mà bà rất có ý nghĩa đối với họ. Quả thật, bà cũng có ý nghĩa kiểu riêng của bà đối với họ thật. Đó là một mệnh phụ trạc bốn mươi lăm cái xuân xanh (quá trẻ so với ông chồng già của bà), đã một thời là “trang sắc nước hương trời” rất sành chuyện ăn mặc lộng lẫy quá đáng, cũng như các thiếu phụ trạc tuổi bà hiện nay, như một nổi đam mê. Bà không mấy thông minh, kiến thức về văn học của bà cũng rất là đáng ngờ. Nhưng bà say mê chuyện dỡ đầu cho giới văn nhân cũng một cách thiết tha như thích ăn mặc đẹp vậy. Người ta đã tặng bà nhiều tác phẩm và dịch phẩm; đôi ba tác giả được bà chấp thuận đã in những bức thư họ gửi cho bà, bàn về những chủ đề hết sức quan trọng. Chính cái xã hội ấy hoàng thân đã nhầm tưởng là thật đúng vàng ròng, không chút lẫn lộn vàng thau. Hơn nữa, hình như có chủ ý, các quan khách trong buổi tối hôm đó thần thái đều hết sức tươi vui và thỏa lòng. Không trừ ai, tất cả đều biết rằng họ đang ban cho gia đình Epantsin một vinh dự lớn lao là hạ cố đến nhà đó. Nhưng than ôi, hoàng thân thì chẳng thể ngờ vực nổi đến những điều tế nhị như vậy. Chẳng hạn, chàng không thể ngờ rằng, khi đã có một bước quyết định quan trọng cho tương lai của con gái họ, chắc gia đình Epantsin không thể nào dám bỏ qua việc trình diện chàng, hoàng thân Lev Nikolaevits, với vị chức sắc cao niên vốn được thừa nhận là người dỡ đầu thực sự của gia đình này. Về phần vị chức sắc đó, dù có thể tuyệt đối thản nhiên đón nhận nguồn tin về một tấn thảm kịch ghê gớm nhất bữa xuống gia đình Epantsin, - nhưng chắc chắn ông sẽ phật lòng nếu vợ chồng Epantsin đã dám đính hôn cho con gái mà không hỏi ý ông ta, có thể nói là, không được sự cho phép của ông ta. Về phần hoàng thân N., con người duyên dáng, bộc trực và mẫn tiệp không thể chối cãi ấy lại son sắt tin rằng, ông ta

chẳng khác nào mặt trời đã hiện ra đêm hôm ấy để soi sáng phòng khách của nhà Epantsin. Ông ta coi gia đình này là tầng lớp thấp kém dưới ông ta rất xa, và chính cái ý tưởng cao vời rất thành thực đó đã nảy sinh trong ông ta cách cư xử thật hòa nhã và thân ái với gia đình này. Ông ta biết rõ trong dịp này, ông ta cần phải kể một câu chuyện để lôi cuốn đám đông, nên ông ta đã có phần hứng khởi chuẩn bị cho giây phút đó. Giây lát sau, đã nghe xong câu chuyện ông ta kể, hoàng thân Lev Nikolaevits thấy như chưa bao giờ chàng được nghe một chuyện vui nào tuyệt tác đến thế, thật là một câu chuyện khoái hoạt và hồn nhiên lạ lùng, được kể một cách cảm động qua môi miệng của một thứ Don Juan như hoàng thân N. Chàng có biết đâu câu chuyện ấy đã nhàm chán và xưa như trái đất rồi, chàng nào có biết thiên hạ người ta đã thuộc lòng câu chuyện ấy và ở phòng khách nhà nào, người ta cũng đã nhờm lợm, đã chán câu chuyện ấy như cơm nếp nát rồi, chỉ có mấy kẻ ngây thơ trong gia đình Epantsin là còn thấy nó mới mẻ, cứ như một câu chuyện ứng khẩu hay ho, có thật của một tay kể chuyện duyên dáng, sáng suốt. Đến rốt cuộc thì ngay cả nhà thơ gốc Đức kia (dù phong thái tỏ ra hết sức lịch sự, khiêm tốn) cũng đến tin rằng sự hiện diện của ông ta quả là một vinh hạnh cho gia chủ. Nhưng hoàng thân đâu có nhìn thấy được mặt trái của đồng tiền, chàng đâu có nhìn thấy được chỗ ngấm ngấm sâu xa của hoàn cảnh ấy. Đó mới là điều thâm trầm mà Aglaia cũng không nhìn thấy trước được. Buổi tối hôm ấy, trông nàng đẹp lộng lẫy. Cả ba tiểu thư đều ăn mặc lịch sự nhưng không sặc sỡ, với mái tóc được chải bới theo kiểu riêng của họ. Aglaia ngồi cạnh Evgeni Pavlyts và chuyện trò, cười đùa với chàng thật là thân ái. Evgeni Pavlyts cư xử nghiêm trang hơn thường ngày, chắc chàng muốn tỏ lòng tôn kính trước sự hiện diện của các vị chức quyền. Tuy nhiên, chàng đã là một

khuôn mặt quen biết với xã hội này rồi; dù chàng còn trẻ tuổi, nhưng tư thế riêng của chàng đã khiến chàng được xem như một thành phần của giới đó rồi. Tối hôm ấy, chàng đến nhà Epantsin, đội mũ có thắt khăn tang. Belokonskaia đã khen lao chàng rằng: “Đâu phải anh thanh niên nào cũng để tang cho chú như vậy đâu”. Lizaveta Prokofievna cũng vui lòng vì việc ấy, nhưng xét chung, trông bà có vẻ ưu tư thái quá. Hoàng thân nhận thấy Aglaia đã hai lần nhìn chàng chăm chú, chàng có cảm nghĩ rằng nàng bằng lòng vì chàng. Càng lúc chàng càng cảm thấy sung sướng vô hạn. Những tư tưởng “quái dị” cùng những mối lo âu (sau cuộc trò chuyện với Lebedev) bây giờ bất chợt nhớ lại, chàng thấy đó cứ như một giấc mơ vô lý, chẳng thể nào xảy ra được và còn có phần khôi hài nữa! (Trong suốt ngày hôm ấy, nỗi mong ước mãnh liệt của chàng, dù manh nha trong cõi vô thức, là làm đủ mọi cách để đừng tin giấc mơ ấy!). Chàng nói năng rất ít và chỉ lên tiếng để trả lời khi có ai hỏi, rồi rút cuộc chàng ngồi lặng yên để lắng nghe mọi người khác nói với vẻ khoan khoái ra mặt. Dần hồi, có gì đó như một niềm cảm hứng xâm chiếm lấy chàng, chỉ chực có dịp là tuôn ra liền... Chàng bắt đầu nói chỉ là vu vơ ngẫu nhiên, cũng chỉ là khi đáp một câu hỏi, và có cảm tưởng, nói chung chẳng có chủ định đặc biệt nào cả...

Chương 45

Đương lúc hoàng thân đăm đúi nhìn Aglaia chuyện trò như bấp rang cùng hoàng thân N. và Evgeni Pavlyts, chợt một ngài đứng tuổi thân Anh, đứng trò chuyện cùng vị chức sắc ở góc phòng bên kia, say sưa thuật cho ông cụ này nghe một câu chuyện thật sôi nổi có nhắc đến tên Nikolai Andreevits Pavlisev. Hoàng thân quay thoắt lại phía họ và lắng tai nghe.

Hai vị này đương thảo luận về những vấn đề luật lệ, về những chuyện rắc rối về mấy bất động sản ở một tỉnh lẻ X. Câu chuyện của vị khách thân Anh này chắc có gì thú vị lắm, nên rốt cuộc cụ già đã phá lên cười trước kiểu nói hăng say đầy cảm phần của vị kia. Ông ta nói thật trôi chảy, giọng dài dài ra vẻ gắt gỏng, ông mơn trớn từng mẫu âm, ông kể rằng vì có những đạo luật mới ban hành mà ông đành phải bán lỗ mất nửa giá tiền một bất động sản bề thế của ông ở miệt tỉnh, dù ông chẳng cần tiền gì cho lắm. Trong khi đó, vì muốn duy trì một bất động sản khác đã đổ nát, ông đã phải mất tiền và kiện tụng lôi thôi, lại còn phải hao tiền của cho vụ tranh tụng ấy nữa. “Không muốn kiện tụng thêm về bất động sản của Pavlisev nên tôi đành bỏ cho rồi. Thừa hưởng được một hai di sản như thế chắc tôi đến nước sạt nghiệp mất. Mấy bất động sản ấy gồm đến chín ngàn mẫu đất thượng hạng chứ phải đùa đâu!”.

Tình cờ Ivan Fedorovits lúc đó đứng bên cạnh hoàng thân, nhận thấy chàng cũng chú ý đến câu chuyện kia nên ông thì thầm bảo chàng rằng: “Này, ông Ivan Pet’rovitr ấy có họ hàng với cụ Nikolai Andreevits Pavlisev đấy. Nếu tôi không lầm thì ngài

đang muốn tìm kiếm họ hàng của ông cụ thì phải”. Cho đến lúc đó, ông mãi bận tiếp chuyện với vị tướng thượng cấp của ông ở Bộ, nhưng có lúc nhận thấy Lev Nikolaevits trơ trọi quá nên ông áy náy không yên tâm. Ông muốn kiếm cách đưa chàng vào góp chuyện với một người rồi nhờ đó, trình diện chàng một lần nữa cho các nhân vật quan trọng để ý đến chàng.

– Đây là Lev Nikolaevits, người đã được Nikolai Andreevits Pavlisev nuôi dưỡng sau khi hai đấng sinh thành của ngài khuất núi, - ông ta nói chen vào sau khi đã bắt gặp tia nhìn của Ivan Pet’rovitr.

– Rất hân hạnh, - vị này mở lời. - Tôi vẫn còn nhớ ngài rõ lắm. Vừa rồi, lúc Ivan Fedorovits giới thiệu chúng ta với nhau, tôi đã nhận ra ngài ngay, nhận ra cả khuôn mặt. Ngài không khác xưa mấy, dù dạo ấy tôi gặp ngài, ngài mới lên mười, mười một tuổi gì đó. Tôi vẫn nhớ được khuôn mặt ngài.

– Ông đã biết tôi từ dạo còn nhỏ à? - Hoàng thân hết sức kinh ngạc hỏi.

– Vâng, đã lâu lắm rồi, - Ivan Pet’rovitr tiếp lời. - Tôi gặp ngài ở Zlatoverkhov, ngài ở nhà người anh em họ của tôi tại đó.

Hồi ấy, tôi rất hay ghé Zlatoverkhov chơi, ngài không nhớ tôi sao? Ồ, có thể lắm ngài không nhớ ra được, vì dạo đó ngài... đang mắc chứng bệnh gì đó. Có một lần kia gặp ngài, tôi ngạc nhiên ghê gớm...

– Thật tôi chẳng nhớ gì cả! - Hoàng thân nồng nhiệt nói.

Ivan Pet’rovitr hết sức bình thản đưa ra thêm đôi lời giải thích khiến cho hoàng thân bồi hồi xúc động: Câu chuyện cho thấy hai cô gái đứng tuổi họ hàng với cụ Pavlisev quá cố, trú ngụ tại bất động sản của ông cụ tại Zlatoverkhov là nơi hoàng thân đã được trưởng dưỡng, cũng lại là chị em họ với Ivan Pet’rovitr nữa. Như

mọi người khác, Ivan Pet'rovitr cũng không sao giải thích được tại sao Pavlisev lại quan tâm đặc biệt đến dưỡng tử của ông là ông hoàng bé bỏng này. “Sự thật thì lúc đó, tôi không mấy lưu tâm đến việc ấy”. Tuy nhiên, ông ta tỏ ra có một trí nhớ phi thường, ông vẫn còn nhớ người chị họ Marfa Nikitisna của ông đối xử với ông hoàng bé bỏng thật hết sức nghiêm khắc, “cho đến nỗi có lần tôi đã bênh vực ngài và cãi nhau với chị ta về phương pháp giáo dục của chị ấy, vì chị ấy chỉ biết dạy trẻ con bằng roi vọt, cứ roi vọt cho thật kĩ với một đứa trẻ đau yếu... điều đó, hẳn ngài cũng đồng ý...”. Còn cô em họ của nàng là Natalia Nikitisna thì trái hẳn, nàng đối xử với đứa bé khốn khổ đó thật dịu dàng, âu yếm... Ông nói tiếp: “Hiện giờ hai chị em họ vẫn còn ở... tỉnh X., có điều tôi không rõ họ có còn sống chẳng, ông Pavlisev có để lại cho họ một bất động sản nho nhỏ thật xinh xắn ở đó. Theo chỗ tôi nghĩ thì Marfa Nikitisna có ý vào dòng tu, tuy nhiên, tôi không mấy chắc về việc ấy, có thể tôi nghe nói về một người khác thì đúng hơn, phải rồi, tôi có nghe nói về bà vợ của một ông y sĩ...”.

Hoàng thân lắng nghe chuyện ông nói với niềm vui sướng và cảm động. Đến lượt chàng nông nhiệt nói rằng, chàng không bao giờ có thể tha thứ cho mình cái tội trong sáu tháng du lịch các tỉnh miền Trung Nga, đã không lợi dụng dịp tiện ấy thăm viếng những vị nữ lưu đã có công dưỡng dục chàng đó. Ngày nào chàng cũng tính đến chuyện đi thăm họ, nhưng rồi vì việc nọ việc kia, chàng cứ trì hoãn hoài... Lần này thì bằng mọi giá, chàng nhất định sẽ đi về tỉnh đó một phen... “Thế ra ông cũng biết Natalia Nikitisna nữa đây? Cô ta thật là một người đàn bà thánh thiện, hòa nhã! Cả Marfa Nikitisna cũng vậy. Tôi xin lỗi, hình như ông đã xét đoán Marfa Nikitisna lầm rồi cũng nên! Cô ấy có nghiêm khắc thật... nhưng làm sao cho khỏi mất bình tĩnh với... một tên

khờ như tôi vào dạo đó được? Ha, ha! Lúc đó tôi khờ quá mà! Ha ha, ông không tin tôi sao? Với lại... với lại dạo đó ông có gặp tôi mà... Làm sao tôi lại không nhớ ra ông nhỉ? Sao thế hở ông? Thế ra ông... Ôi, lạy Chúa, ra ông cũng có họ hàng với Nikolai Andreevits Pavlisev cơ đấy?”.

– Tôi đoán... chắc với ngài là đúng như vậy, - Ivan Pet'rovitr trả lời với một nụ cười, ông nhìn hoàng thân, dò xét.

–Ồ, tôi nào có ý bảo... là tôi nghi ngờ gì đâu, có thể nào nghi ngờ được điều đó hay sao? Ha, ha! Có phải ý tôi nói thế không? Có phải ý tôi muốn bảo rằng làm sao mà nghi ngờ chuyện ấy được? Ý tôi muốn bảo rằng cụ Nikolai Andreevits Pavlisev quá cố thật là một con người cao cả! Thật là một con người đại lượng! Tôi bảo thật đấy!

Hoàng thân chưa đến nỗi ngạt thở, nhưng quả chàng đã có phần “ngheñ ngào vì dạt dào niềm tâm cảm” theo như lời Adelaida nói với vị hôn phu của nàng là hoàng thân S. vào sáng hôm sau.

– Nhưng, Chúa ơi! - Ivan Pet'rovitr cười bảo, - há tôi không thể là họ hàng với một con người đại lượng như thế được sao?

– Trời ạ, - hoàng thân bối rối kêu lên, càng lúc chàng càng hấp tấp và kích động. - Tôi... tôi lại ăñ nói không nên không phải rồi; tôi đã nói thế... chỉ tại tôi lại ăñ nói sai lẫn thôi, tôi lại không diễn đạt được ý nghĩ của tôi nữa rồi! Mà tôi xin hỏi ông, tôi nào có ra gì mà so sánh với những mối quan tâm lớn lao vô hạn đường ấy? So sánh với một con người đại lượng đường ấy? Bởi vì có Chúa làm chứng, ông cụ là một con người đại lượng bậc nhất, đúng không? Có phải thế không nào?

Hoàng thân run rẩy cả người. Thật khó cắt nghĩa được tại sao bỗng dưng chàng lại dăm ra kích động đến thế đối với một

chuyện chẳng ăn nhập gì đến câu chuyện chính yếu. Nhưng quả thật, có thể nói lúc đó chàng đang ở trong một tâm trạng chan chứa niềm biết ơn nồng nàn nhất đối với một người hay một việc nào đó, cũng có lẽ là đối với cả Ivan Pet'rovitr và với tất cả những người hiện diện. Chàng “chan chứa” hạnh phúc. Rốt cuộc Ivan Pet'rovitr bắt đầu nhìn chàng chăm chú hơn, vị “chức sắc” cũng dán mắt vào chàng. Belokonskaia ném về phía chàng một cái nhìn giận dữ, môi bà mím chặt lại. Hoàng thân N., Evgeni Pavlyts, hoàng thân S., và các cô gái đều ngừng nói và lắng tai nghe, Aglaia có vẻ sợ hãi. Lizaveta Prokofievna thì đã hoàn toàn ngã lòng rồi. Bà mẹ và các cô con gái kể cũng lạ, họ đã tiên liệu và quyết định rằng hoàng thân nên ngồi yên suốt buổi là hay nhất, nhưng kíp khi thấy chàng trở trọi một mình trong góc phòng mà lấy làm thích chí thì họ lại lo lắng ngay. Aleksandra đã định bước đến chàng để kín đáo đưa chàng sang bên nhóm họ, tức là nhóm của hoàng thân N., bên cạnh bà cụ Belokonskaia. Lúc này hoàng thân vừa mở miệng nói, họ lại càng lo lắng hơn nữa.

– Ngài nói đúng, ông cụ là một người xuất chúng. - Ivan Pet'rovitr trầm ngâm nói và không còn cười nữa. - Đúng, ông cụ là một người xuất chúng! Có thể nói là xứng đáng về mọi mặt. Yên lặng một lúc nữa, rồi ông ta lại nói tiếp bằng giọng cảm khái hơn. - Và... và thật là khả ái hết sức là ngài nhận ra được điều đó!

– Có phải ông Pavlisev này là người đã từng có một giai thoại lạ lùng... với một ông tu viện trưởng, ông tu viện trưởng... tôi quên mất tên ông ta rồi, có điều tôi nhớ dạo đó người ta bàn tán rất nhiều về chuyện ấy, phải không? - Vị chức sắc nói, ông ta cố nhớ lại những kỷ niệm cũ.

– Tu viện trưởng Guro, một tu sĩ dòng Tên, - Ivan Pet'rovitr nhắc. - Vâng, quả vậy, đó là những con người xuất chúng và cao

trọng rất mực của chúng ta mà thế đấy! Bởi vì xét cho kỹ, Pavlisev vốn dĩ con nhà dòng dõi, lại giàu có, một pháp quan triều đình, và giá ông cụ cứ tiếp tục trên đường hoạn lộ... thế nhưng rồi bất thần, ông cụ lại vứt bỏ tất cả để theo Công giáo, rồi trở nên một tu sĩ dòng Tên gần như một cách công khai và sốt sắng rất mực. Cứ tình thật mà nói, ông cụ đã chết thật đúng lúc, vâng, đúng như vậy, ai cũng đều nói thế cả...

Đến mức này thì hoàng thân phát điên lên rồi.

– Pavlisev... Pavlisev mà lại theo Công giáo à? Không thể như thế được! - Chàng kinh hãi kêu lên.

– Sao lại “không thể được” chứ? Nói thế thì có hơi quá, - Ivan Pet’rovitr nói khẽ, giọng cương quyết. - Thưa hoàng thân quý mến, hẳn ngài cũng phải đồng ý với tôi như vậy. Và lại, ngài tỏ ra hết sức tôn kính người quá cố... Ông cụ quả là con người nhân hậu, đó chính là chỗ giúp tôi cắt nghĩa được sự thành công của tên Guro vô lại kia. Nhưng ngài phải biết, tôi đã gặp bao nhiêu là khó khăn, rắc rối về việc này, nhất là khi đối phó với tên Guro! Xin cụ cứ nghĩ thử xem- ông ta chợt quay sang ông cụ già, - họ lại còn toan tính khiếu nại về bản chúc thư nữa chứ, đến nỗi tôi đã phải viện đến các... biện pháp cương quyết nhất... mới xoay chiều lại được, vì bọn họ rất thông thạo những công việc loại đó! Thật là hú vía! Nhưng nhờ trời, cũng may mà việc ấy lại xảy ra tại Moskva, tôi liền đến gặp bá tước rồi đưa ngay ra tòa và bắt họ phải chịu theo lẽ phải...

– Chắc ông không biết, chứ thật ông khiến tôi kinh ngạc và buồn thảm quá đi! - Hoàng thân lại kêu lên.

– Tôi rất tiếc, thế nhưng xét cho cùng, mọi chuyện đó chỉ là những chuyện vặt vãnh rồi cũng chẳng đi đến đâu hết, tôi đã tin chắc như thế mà. Mùa hè năm ngoái, - quay lại cụ già, ông ta nói, - người ta còn bảo rằng cả nữ bá tước K. nữa cũng vào một dòng

tu Công giáo ở ngoại quốc. Đồng bào nước ta hình như không sao cưỡng lại nổi những... tên vô lại xảo quyệt đó... nhất là khi họ ở ngoại quốc.

– Theo tôi nghĩ, đó chẳng qua chỉ vì chúng ta... đã chán nản, mỏi mệt rồi. - Ông cụ già lẩm bẩm bằng một giọng quan trọng. - Mà cũng đúng, kể bọn họ cũng biết cách giảng đạo... thật là hay ho, thật là độc đáo... họ biết cách dọa cho thiên hạ sợ, tôi xin thú thật cùng quý vị rằng đã có lần họ dọa tôi một mẻ sợ phát khiếp tại Vienne vào năm 1832. Nhưng tôi đâu có chịu thua và đánh “bài tấu” liền. Ha, ha, thật đúng là tôi đã chạy mặt họ đó.

– Vâng thưa ông bạn, tôi đã được nghe lần ấy ông bạn đã bỏ nhiệm sở ở Vienne để trốn sang Paris với nữ công tước xinh đẹp Levitxcaia, chứ có phải là ông bạn bỏ chạy mặt một tu sĩ dòng Tên đâu, - bà cụ Belokonskaia bất ngờ chêm vào.

–Ồ đúng là tôi chạy mặt một tu sĩ dòng Tên mà, có gì đi nữa thì tôi cũng chạy trốn để tránh mặt hấn đấy thôi, - ông cụ trả lời, khoan khoái vì một kỷ niệm kỳ thú, êm đềm. Ông cụ quay sang hoàng thân Lev Nikolaevits lúc ấy đang đứng há hốc mồm ra nghe và vẫn còn sửng sốt lắm, mà hòa nhã bảo rằng:- Ngài có vẻ sùng đạo lắm, điều đó thật hiếm có trong giới người trẻ ngày nay. - Đã thấy rõ là ông cụ muốn tìm hiểu thêm về hoàng thân. Không hiểu tại sao, ông cụ chợt trở nên chú ý đến chàng hết sức.

– Pavlisev là một con người thần thái sáng suốt và là một tín đồ Cơ đốc giáo, một người của đảng Christ đích thực, - hoàng thân chợt lên tiếng, - có thể nào cụ lại thuận theo một tín ngưỡng... phi đảng Christ như thế chứ?.. Công giáo- vẫn không phải là đạo của đảng Christ! - Chàng nói thêm, mắt chàng ngời sáng, chàng nhìn chung quanh như muốn thu hút hết mọi người vào tia mắt.

– Ô, thế thì quá lắm, - ông già lắp bắp và nhìn Ivan Fedorovits

với vẻ kinh ngạc.

– Sao lại thế được? Công giáo không phải là đạo của Đấng Christ ư? - Ivan Pet'rovitr ngồi trên ghế quay lại. - Thế thì nó là đạo gì?

– Không phải đạo của đấng Christ là thứ nhất! - Hoàng thân lại lên tiếng cực kỳ xúc động và gay gắt quá độ, - đó là thứ nhất, còn thứ hai, Công giáo La Mã còn tệ hại hơn cả chính chủ nghĩa vô thần, đó là quan điểm của tôi! Phải! Ý tôi thế đó! Chủ nghĩa vô thần chỉ truyền bá số không thôi, còn chủ nghĩa Công giáo còn tiến xa hơn: Nó truyền bá đấng Christ đã bị xuyên tạc, bị chính nó vấy bẩn và phỉ nhổ, một Christ đối nghịch! Nó truyền bá kẻ phản Chúa, tôi thề với các vị đó, tôi cam đoan với các vị đó! Đó là niềm tin quyết tử lâu của riêng tôi, và nó đã giày vò tôi lắm lắm... Chủ nghĩa Công giáo La Mã giảng thuyết, rằng thiếu quyền lực quốc gia toàn cầu thì nhà thờ không trụ vững trên trái đất, và hô hào: “Non possumus”.^[165] Theo tôi, Công giáo La Mã thậm chí không là một tín ngưỡng mà là sự kế tiếp kiên quyết của Đế chế Tây La Mã, và trong nó tất thảy đều tuân thủ tư tưởng này, bắt đầu từ tín ngưỡng. Giáo hoàng chiếm đất đai, ngai vàng trên trần thế và cầm lấy gươm đao; từ bấy đến giờ vẫn thế, chỉ có điều bổ sung thêm vào với gươm là sự dối trá, sự ranh mãnh, sự lừa đảo, tính cuồng tín, điều mê tín, sự độc ác, đùa giỡn bằng những tình cảm thiêng liêng, chân thực, chất phác, nồng nhiệt nhất của nhân dân, tất cả, người ta đổi tất cả lấy tiền, lấy quyền lực trần thế thấp hèn tuốt. Và đây mà lại không là học thuyết phản Christ ư?! Chẳng phải chủ nghĩa vô thần từ đó mà ra hay sao? Từ chúng, từ chính Công giáo La Mã ấy, đã nảy sinh chủ nghĩa vô thần! Trước hết chủ nghĩa vô thần bắt đầu từ chính họ: Vậy họ có thể gieo tín ngưỡng cho chính họ được hay không? Chủ nghĩa vô thần củng cố từ sự tởm lợm đối với họ, nó là con đẻ của sự dối trá

và sự bất lực tinh thần của họ! Chủ nghĩa vô thần ấy! Ở chúng ta chỉ còn một số tầng lớp đặc biệt, như mới gần đây Evgeni Pavlyts đã diễn đạt thật sắc sảo, những tầng lớp mất gốc không tin tưởng thôi; còn ở châu Âu kia chính những đám đông dân chúng khủng khiếp đã bắt đầu không tin tưởng rồi, - trước tiên do tầm tối và do lừa đảo, còn giờ đây đã vì cuồng tín, vì thù hận đối với nhà thờ và đối với cả đạo Thiên Chúa!

Hoàng thân dừng lại để lấy hơi, chàng nói đầy nỗi đau sâu. Chàng nhợt nhạt và thở dốc; tất cả ngó nhìn nhau; nhưng cuối cùng ông già công khai cười toáng lên. Hoàng thân N. móc cái kính cầm tay ra và nhìn hoàng thân không dứt. Nhà thơ người Đức bò ra khỏi góc kín và xích lại gần chiếc bàn, miệng nở một nụ cười báo điềm dữ.

- Ngài rất... cường... điệu, - Ivan Pet'rovitr kéo dài giọng với vẻ buồn chán và dường như có vẻ gì đó ân hận, - trong nhà thờ ngoại quốc cũng có những đại diện xứng đáng với bất kỳ lòng kính trọng và đức hạnh nào...

- Tôi không bao giờ nói về những cá nhân riêng biệt của nhà thờ. Tôi nói về Công giáo La Mã trong bản chất của nó, tôi nói về La Mã. Chứ lẽ nào nhà thờ lại có thể biến mất hẳn nổi? Tôi không bao giờ nói như thế!

- Tôi đồng ý, nhưng tất cả mọi thứ đó đã rõ và thậm chí không cần thiết và... thuộc về thần học...

- Ô không! Ô không! Không chỉ thuộc một thần học thôi đâu, tôi cam đoan với các ngài đấy, không đâu! Điều đó liên quan sát sườn đến chúng ta hơn nhiều so với các vị tướng đấy. Đó chính là sai lầm của chúng ta, rằng chúng ta còn chưa thể nhìn thấy đó không phải là sự việc hoàn toàn của chỉ một thần học! Ngay chủ nghĩa xã hội mà cũng là con đẻ của Công giáo và của bản chất Công giáo kia! Nó cũng như người anh em chủ nghĩa vô thần của

nó, xuất hiện từ nỗi tuyệt vọng, để đối chọi với Công giáo trong ý nghĩa đạo đức, nhằm lấy bản thân thay thế cái quyền lực tinh thần tín ngưỡng bị mất đi, nhằm làm dịu cơn khát tinh thần của nhân loại đang chết khát và cứu nó không nhờ đấng Christ, mà là nhờ vũ lực! Đó cũng là tự do thông qua cưỡng bức, đó cũng là sự kết liên thông qua thanh gươm và xương máu! “Người chớ được tin vào Chúa, chớ được có sở hữu, chớ được có nhân cách, fraternite ou la mort,^[166] hai ngàn nhân mạng!”. Qua việc làm của họ quý vị biết được về họ- điều đã được nói rồi! Và các vị đừng có nghĩ để cho mọi thứ đó là vô tội và không đáng sợ đối với chúng ta; ô, chúng ta cần chống trả, và hãy nhanh hơn, nhanh lên nữa! Cần, để đấng Christ của chúng ta tỏa sáng chống lại phương Tây, Người được chúng ta gìn giữ và Người mà họ không hề biết đến! Không như kiểu nô lệ mắc vào bẫy của bọn tu sĩ dòng Tên, mà là mang nền văn minh Nga của chúng ta cho họ, chúng ta phải đứng ngạo nghễ trước họ, và chớ để cho mọi người ở nước ta nói rằng thuyết giáo của họ là tinh tế duyên dáng, như có người vừa đây đã nói...

– Nhưng này, hãy cho phép tôi, cho phép tôi chút đã! - Ivan Pet’rovitr nói với giọng khẩn khoản hết sức, ông ta nhìn khắp chung quanh và bắt đầu có dáng hốt hoảng. - Hẳn nhiên tất cả những ý nghĩ vừa rồi của ngài thật rất đáng ca ngợi và chứa chan lòng ái quốc, nhưng vẫn còn là những lời lẽ quá đáng... và tốt hơn hết chúng ta nên cho qua vấn đề này đi...

– Không, đây không phải là một chuyện thù dật quá đáng, phải nói là tôi chưa diễn tả được đầy đủ mới đúng hơn, bởi vì tôi thiếu khả năng lột tả được hết ý tưởng của mình, thế nhưng...

– Nào, ngài hãy thôi cho!

Hoàng thân yên lặng. Chàng ngồi ngay đơ trên ghế mà chăm chăm nhìn Ivan Pet’rovitr.

Ông cụ già không hề mất bình tĩnh, dịu dàng bảo:

– Cứ như chỗ tôi nhận xét thì ngài quá xúc động trước bước phiêu lưu bi đát của vị ân nhân ngài! Ngài nhiệt thành quá mức, có lẽ vì nỗi cô liêu của ngài. Giá ngài sống hòa mình hơn với mọi người, và xã hội, tôi hy vọng như vậy, sẽ hoan hỉ tiếp đón ngài như một thanh niên xuất chúng thì rồi ngài sẽ không quá nồng nhiệt, sốt sắng như thế, và chắc ngài sẽ nhìn mọi việc này đơn giản hơn nhiều... hơn nữa, theo ý tôi, những trường hợp họa hiem như thế này sở dĩ xảy ra một phần vì cố chúng ta đã quá nhàm chán, một phần vì cố chúng ta bị buồn phiền...

– Đúng vậy, quả đúng vậy, - hoàng thân reo lên. - Thật là một ý tưởng sáng ngời! Chính “vì sự buồn phiền, vì nỗi buồn phiền của chúng ta”, chứ không phải vì sự no đầy, mà ngược lại do niềm khao khát... không vì sự no đầy đâu! Ở điểm này thì cụ đã nhầm rồi! Mà không phải chỉ là do sự khao khát thôi đâu, phải nói là do một khát vọng nấu nung như lên sốt mới đúng! Và chớ nghĩ rằng đó là một việc nhỏ nhặt chỉ đáng mua được một trận cười. Xin lỗi quý vị, chúng ta cần phải nhìn xa thấy rộng, chúng ta phải linh cảm thấy trước mới được! Kịp lúc dân tộc chúng ta đã đến bờ bến, kịp lúc chúng ta tin chắc đó là bến bờ, thì chúng ta hẳn sẽ vô cùng sung sướng mà lao mình đến cùng đích tối hậu, tại sao như thế? Ở đây quý vị ngạc nhiên vì Pavlisev, quý vị cứ gán cho sự điên rồ hay lòng nhân hậu của ông ấy, nhưng đâu phải như thế! Sự nhiệt thành kỳ lạ của người Nga chúng ta trong những trường hợp như vậy làm không chỉ riêng gì chúng ta, mà cả Âu châu phải kinh ngạc như thế: Ở nước ta hề kẻ nào đã cải theo Công giáo thì nhất thiết sẽ trở thành tu sĩ dòng Tên, thậm chí là những kẻ kiên định nhất; hề đã trở thành kẻ vô thần, thì tất yếu sẽ đòi xóa bỏ tận gốc rễ niềm tin vào Chúa bằng sự cưỡng bức, có nghĩa là bằng thanh gươm đó! Tại sao thế? Tại sao lại có

sự cực đoan như vậy? Lẽ nào quý vị không biết thật hay sao? Bởi vì anh ta đã tìm thấy tổ quốc mà ở đây anh ta đã xem xét kỹ, và hết đời mừng vui; đã tìm được bến bờ, mảnh đất và quý sự xuống ôm hôn! Mà không phải do một sự háo danh đâu, thì đây, đâu phải tất cả những người Nga đi theo phái dòng Tên hay theo chủ nghĩa vô thần là vì những cảm tính hiếu danh tòi tẹt thôi, mà do từ nỗi đau tinh thần, từ nỗi khát khao tinh thần, từ nỗi buồn nhớ đến sự nghiệp cao cả, đến bến bờ vững chắc, đến tổ quốc mà họ đã ngừng tin tưởng, bởi vì họ cũng chưa bao giờ biết nó! Con người Nga dễ trở thành kẻ vô thần nhất so với các tộc người còn lại trên thế giới! Và những người đồng bào của chúng ta không đơn thuần trở thành những kẻ vô thần, mà nhất thiết là tin tưởng sắt son vào chủ nghĩa vô thần cơ, dường như tin vào một tín ngưỡng mới, nhưng không thêm biết đến là họ tin tưởng vào số không. Nỗi khát vọng của chúng ta vốn là thế đó! “Kẻ nào không có nền ở phía dưới chân mình, kẻ ấy cũng không có Chúa”. Đó không phải là phát biểu của tôi. Đó là phát biểu của một nhà buôn thuộc số Cựu giáo mà tôi đã gặp hồi tôi còn hay đi đây đi đó. Thực sự thì ông ta không diễn đạt đúng hết vậy, ông ta nói: “Kẻ nào từ bỏ mảnh đất quê hương, kẻ đó từ bỏ cả Chúa của mình”. Thì cứ nghĩ mà coi, ở chúng ta có những người học vấn uyên thâm nhường nào đã hạ mình xuống đến tận giới đồ tể... Nhưng vả lại, trong trường hợp như thế, giới đồ tể có gì là tệ hơn so với hư vô chủ nghĩa, giáo phái dòng Tên, chủ nghĩa vô thần cơ chứ? Có thể thậm chí còn sâu sắc hơn nữa ấy chứ! Nỗi đau sâu đến nước nào hơn đây!... Cứ chỉ cho những bạn đồng hành khát khao, đầy nhiệt huyết của ông Columb nhìn thấy bến bờ Tân Thế giới, cứ chỉ cho người dân Nga xem thấy “Thế giới Nga”, cứ để cho họ tìm thấy kho vàng kho báu ẩn kín dưới lòng đất khuất khỏi tầm mắt họ! Cứ cho họ thấy sự phục hưng cùng sự hồi sinh

trong tương lai của toàn thể nhân loại, mà có lẽ chỉ nhờ tư tưởng Nga, nhờ đảng Thượng đế Nga và nhờ đảng Christ của Nga, rồi quý vị sẽ thấy, con người Nga sẽ lớn lên trong vóc dáng thần khổng lồ đầy quyền năng, nhưng nhu hòa, khôn ngoan và chân thành, trước toàn thể thế gian sững sờ, sững sờ và khiếp hãi, bởi vì họ chờ đợi từ chúng ta chỉ có mỗi gươm đao, gươm đao và bạo lực, bởi vì trong con mắt họ, họ chẳng thể nào tưởng tượng được chúng ta mà lại thiếu đi bản tính hoang sơ mọi rợ. Họ đã xét đoán chúng ta từ trước tới nay như vậy, và bây giờ lại càng ngày càng tin chắc như thế một cách mãnh liệt hơn, và rồi...

Nhưng đến đây chợt một biến động xảy ra đã cắt ngang lời diễn thuyết của nhà hùng biện một cách hết sức bất ngờ.

Tất cả tràng nói nóng bỏng tuôn ra quá đỗi khích động ấy, với những ý tưởng hỗn độn, sôi nổi đến chói tai cứ muốn chen chúc nhau, xô đẩy nhau, nhào lặn lên nhau đó, tất cả như một điềm triệu khác thường và nguy hiểm về trạng thái tinh thần của chàng trai trẻ. Giờ đây chàng đã phấn khích, nóng nảy quá đỗi và không còn biết phải trái gì nữa. Trong số quan khách, những kẻ đã từng quen biết chàng trước đây đều ngạc nhiên một cách lo ngại (lắm kẻ còn lấy làm hổ thẹn nữa) trước sự bột phát này, một sự bột phát không xứng hợp chút nào với bản tính khép nép, rụt rè cố hữu, sự giữ gìn khéo léo rất mực cùng cái ý thức tự phát của chàng về tư cách đứng đắn trong những trường hợp tương tự. Họ chẳng thể hiểu được tại sao chàng lại đâm ra nhiệt cuồng như vậy. Tin tức về cụ Pavlisev có lẽ không phải là nguyên do. Trong góc phòng, các bà, các cô nhìn sững chàng như nhìn một người điên, về sau, bà cụ Belokonskaia đã thú nhận rằng: “Giá cảnh đó cứ tiếp diễn thêm một phút nữa, chắc tôi đã phải bỏ chạy trốn chết rồi!”. Máy ông đứng tuổi thì cứ như bị bẽ mặt ngay từ phút ngạc nhiên ban đầu. Ngồi trên ghế, thượng cấp của tướng

Epantsin nhìn lóe lửa với vẻ bất mãn và nghiêm khắc. Vị đại tá kỹ sư thì ngồi trơ như phỗng đá. Nhà thơ gốc Đức thì thật là đã tái xanh mặt mày, nhưng vẫn còn giữ nụ cười gượng gạo và trơ mắt ra nhìn mấy kẻ kia để xem phản ứng của họ ra sao. Tuy nhiên, mọi sự và “cảnh tượng như nhuộm đỏ” hẳn rồi sẽ có thể chấm dứt thật bình thường và tự nhiên, thậm chí là vào một phút sau đó thôi. Tướng Epantsin là kẻ kinh hãi vô cùng nhưng lại hoàn hồn trước mọi người và đã mấy lần cố gắng ngăn hoàng thân lại nhưng vô ích, giờ đây, ông tiến đến bên hoàng thân với vẻ quả quyết và cứng rắn lắm. Chỉ một phút nữa thôi, nếu cần, chắc ông đã nhất quyết đưa hoàng thân ra khỏi phòng một cách thân thiện viện cớ chàng bị đau yếu, điểm này thì ông tin chắc lắm- thế nhưng rồi sự việc lại xoay chiều một cách khác hẳn.

Ngay từ lúc mới bước vào phòng khách, hoàng thân đã ngồi thật xa chiếc lọ sứ Tàu mà Aglaia đã dọa chàng sợ phát khiếp. Kể chuyện này ra thì nghe thật khó tin, thế nhưng những lời lẽ Aglaia đã bảo chàng ngày hôm trước lại ăn sâu vào tâm trí hoàng thân như một niềm xác tín bất khả xóa nhòa, như thể một dự cảm có vẻ khó tin và lạ lùng rằng thế nào chàng cũng đánh vỡ chiếc lọ vào ngày hôm sau, dù chàng có cố ngồi xa nó đến đâu, dù chàng có cố tránh cái thảm cảnh đó đến mấy mặc lòng! Nhưng mà quả thế thật! Trong suốt buổi chiều, bao nhiêu những cảm tưởng khác thật mãnh liệt và trong sáng vô ngần đã xâm chiếm cõi lòng chàng- như chúng ta đã đề cập đến đã giúp chàng quên khuấy đi mối dự cảm nọ. Nhưng kịp khi chàng nghe người ta đã động đến Pavlisev, rồi Ivan Fedorovits dẫn chàng đến chỗ Ivan Pet'rovitr để giới thiệu thêm một lần nữa, thì chàng đã đến gần bên bàn tròn và ngồi xuống chiếc ghế bành ngay cạnh chiếc lọ sứ diễm lệ và to lớn nọ, chiếc lọ đặt trên bục ngay phía trên khuỷu tay, hơi chếch ra sau lưng chàng một chút.

Vừa khi nói xong những lời sau cùng, chàng bỗng đứng bật dậy khỏi ghế, tay quờ quạng, vai khễ nhích, thế rồi... cả phòng khách kêu lên thất thanh. Chiếc lọ lắc lư như thể còn lưỡng lự không biết có nên rơi vào đầu một ông khách già nua không, rồi thình lình nó chúi hẳn sang phía bên kia, chỗ anh chàng người Đức, nhà thơ vừa kịp nhảy thoát ra được trong nỗi khiếp hãi, rồi rơi đánh xoảng xuống đất. Tiếng đổ vỡ, tiếng kêu la thất thanh, những mảnh sứ quý giá rải rác trên thảm, nỗi hoảng hốt, kinh hoàng- ôi thôi, thật khó mà tả cho xiết cảm giác của hoàng thân lúc ấy, và chắc cũng chẳng cần phải tả làm gì! Nhưng chúng ta không thể bỏ qua không nhắc tới một cảm giác lạ lùng đã xâm chiếm lấy chàng ngay lúc ấy và hiển hiện rõ rệt giữa bao nhiêu cảm giác ngổn ngang, hãi hùng khác: Không phải là nỗi hổ thẹn, nhục nhã, hay là mối kinh hãi hoặc tai ách bất ngờ đó đã khiến chàng bàng hoàng hơn hết đâu, chàng kinh hoàng hơn hết chính vì lời tiên tri của người con gái đã biến thành sự thật. Chính chàng cũng không hiểu được tại sao tư tưởng đó lại trấn áp chàng mạnh mẽ đến như vậy, chàng chỉ cảm thấy nó đánh mạnh vào tâm hồn chàng và chàng đứng sững trong nỗi hãi hùng gần như huyền bí! Một phút sau, mọi sự dường như mở toang chung quanh chàng, nỗi hãi hùng đã biến mất nhường chỗ cho ánh sáng, cho niềm vui thỏa và ngất ngây, chàng không còn thở được nữa... nhưng rồi thoáng giây ấy đã qua nhanh. Tạ ơn Chúa, sự thể không phải là như vậy. Chàng thở được và nhìn táo tợn chung quanh.

Suốt một lúc lâu, dường như chàng không sao hiểu được sự huyền ảo, hỗn loạn chung quanh, hay nói đúng hơn, chàng đã hiểu thật thấu, thấy thật tường, nhưng chàng cứ đứng đó như một người đặc biệt bàng quan, như một kẻ ngoài cuộc, như một người vô hình trong chuyện thần tiên, cứ như một kẻ đã lén vào

trong phòng và dõi theo những người lạ vây chung quanh như để mua vui cho chàng. Chàng thấy họ đang thu nhặt những mảnh vỡ, nghe họ nói năng tíu tít, chàng thấy Aglaia mặt mày tái xanh đang đứng nhìn chàng một cách lạ lùng: Tia mắt nàng không đong đầy niềm oán hận, cũng chẳng thoáng chút giận hờn; nàng nhìn chàng với vẻ mặt kinh hãi nhưng cũng thật là âu yếm, rồi nàng lại nhìn mấy người kia với ánh mắt rục lửa... cho đến nỗi trái tim chàng chợt nhói lên dịu ngọt. Rốt rồi, chàng kinh ngạc nhìn thấy mọi người đã ngồi xuống trở lại, họ lại còn cười nữa chứ, cứ y như chẳng có chuyện gì xảy ra không bằng! Một phút trôi qua: Trận cười lại càng giòn giã, họ nhìn chàng, cười cái vẻ sững sờ lặng câm của chàng, nhưng họ cười thân tình và vui vẻ; lắm kẻ còn bắt chuyện với chàng và nói năng hết sức thân mật, nhất là Lizaveta Prokofievna: Bà vừa nói vừa cười, nói những chuyện thật ân cần, tử tế. Chợt chàng cảm thấy bàn tay Ivan Fedorovits âu yếm vỗ nhẹ trên vai; cả Ivan Pet'rovitr cũng cười nữa, nhưng khoái hoạt hơn cả là ông cụ già, ông ta còn nhã nhặn và nồng nàn hơn trước nữa: Ông cầm lấy tay hoàng thân bóp nhẹ, tay kia ông vỗ nhẹ tay chàng, dỗ chàng nên bình tĩnh trở lại, cứ như ông đang bảo một cậu bé đang hãi sợ, khiến hoàng thân sung sướng quá đỗi không nói được lời nào và gần như không còn bắt kịp hơi thở nữa.

– Sao? - Rốt rồi chàng lắp bắp. - Cụ đã tha thứ cho tôi thật sao? Cả bà cũng thế chứ, thưa bà Lizaveta Prokofievna?

Trận cười càng sôi nổi hơn. Lệ dâng tràn đôi mắt hoàng thân; chàng không còn tin nổi nữa và cảm thấy hạnh phúc vô ngần.

– Tất nhiên, chiếc lọ đúng là tuyệt hảo. Tôi nhớ nó đã nằm ở chỗ đó suốt mười lăm năm nay, phải... đúng mười lăm năm... - Ivan Pet'rovitr mở lời.

– Chà, chi mà thảm thiết quá thế! - Lizaveta Prokofievna lớn

tiếng nói. - Đời con người rồi cũng có lúc phải chấm dứt, có chi mà phải rối lên vì một chiếc lọ sành! Nhẽ nào ngài lại hoảng hốt về chuyện ấy đến thế, Lev Nikolaevits? - Bà nói tiếp bằng một giọng lo lắng. - Chớ có lo gì cả, bạn ạ, đừng lo gì hết. Ngài làm tôi sợ thật rồi đó.

- Và bà tha thứ cho tôi về tất cả mọi chuyện chứ? Tất cả mọi chuyện trừ vụ chiếc lọ chứ? - Hoàng thân dợm đứng dậy khỏi ghế, nhưng ông cụ đã dìu chàng ngồi xuống lại. Ông ta không muốn để chàng đi.

- C'est très curieux et c'est très sérieux!^[167] - Ông thì thầm với Ivan Pet'rovit' ngồi ở phía bên kia bàn, nhưng lại khá đủ to, có thể hoàng thân cũng nghe được.

- Thế là tôi không làm buồn lòng quý vị nào cả đấy chứ? Quý vị không biết chứ ý nghĩ đó đã khiến tôi sung sướng dường bao! Nhưng mà phải thế chứ! Làm sao tôi có thể chọc giận ai ở đây được! Ý nghĩ đó chỉ tổ làm xúc phạm đến quý vị mà thôi.

- Bình tĩnh lại đi, bạn; bạn đã đi quá xa rồi đó. Không có gì bạn phải tỏ ra biết ơn lắm nỗi như vậy. Tâm tình đó thật rất quý hóa, rất đẹp đẽ, nhưng có hơi quá đó.

- Tôi nào có tạ ơn đâu, tôi chỉ dám... ngưỡng mộ mọi người mà thôi. Tôi sung sướng được nhìn ngắm mọi người. Điều tôi nói có vẻ rồ dại, nhưng tôi cần phải nói, tôi cần phải giải thích... dù chỉ là để tỏ lòng tự trọng.

Hoàng thân lên cơn mất rồi, chàng đâm ra bối rối, kích động quá sức; hình như thể những lời chàng thốt ra thường không phải là lời chàng muốn nói nữa. Đôi mắt chàng dường như van vãn: chàng được nói nữa hay không? Tia mắt chàng bắt gặp cái nhìn của Belokonskaia.

- Không sao đâu bạn ạ, cứ nói đi, nói đi, chớ có hệt hơi như

vậy, - bà cụ bảo. - Sự việc xảy ra vừa rồi là vì ngài hụt hơi đấy. Nhưng chớ sợ gì cả, cứ nói đi. Quý vị ở đây đã từng chứng kiến nhiều chuyện lạ lùng hơn ngài nhiều, ngài không làm họ ngạc nhiên đâu. Có Chúa biết là ngài khôn ngoan dường nào, dù ở đây ngài đã đánh vỡ chiếc lọ và đã làm cho hết thầy chúng tôi sợ hãi.

Hoàng thân lắng nghe bà cụ nói, nụ cười nở trên môi chàng.

– Nhưng thưa cụ, có phải chính cụ, - chàng chột ngữ lời cùng ông già. - Có phải chính cụ đã cứu vớt chàng sinh viên Podcunov và viên thư lại Svabrin^[168] thoát khỏi cảnh lưu đày vào ba tháng trước đây đấy không ạ?

Ông cụ già thoáng đỏ mặt, cụ lắp bắp vài lời để lấy lại bình tâm.

Rồi hoàng thân quay thoát sang phía Ivan Pet'rovitr:

– Có phải chính ông là vị, theo chỗ tôi được biết, đã cấp phát gỗ ván cho nông dân của ông, lúc nhà cửa họ bị cháy rụi, dù họ chẳng còn ràng buộc gì với ông và đã từng gây rắc rối cho ông?

– Ồ, đó chỉ là chuyện... thêu dệt quá đáng, - Ivan Pet'rovitr lẩm bẩm, trông ông ta sung sướng và trịnh trọng ra mặt. Tuy nhiên, lần này đúng thật là một màn thêu dệt quá đáng: Tin đồn đến tai hoàng thân chỉ là một tin vệt thật.

– Kính thưa bà hoàng, về phần bà, - hoàng thân tỏ lời cùng bà cụ Belokonskaia với một nụ cười rạng rỡ, - có phải sáu tháng trước tại Moskva, bà đã đối đãi với tôi hết như con trai ruột của bà, sau khi bà nhận được lời giới thiệu của Lizaveta Prokofievna? Và cũng xem tôi như con trai, bà đã ban cho tôi một lời khuyên mà tôi chẳng bao giờ quên được. Bà còn nhớ không?

– Này, ngài có nói quá đi không đấy? - Bà Belokonskaia bực bội nói. - Ngài thật là một gã tốt bụng, nhưng thật nực cười. Người ta có cho ngài hai xu ngài cũng tri ân họ như thể họ đã cứu

vớt cả mạng sống ngài không bằng. Ngài tưởng như thế là hay ho lắm, nhưng mà sự thật thì khó người quá đi!

Bà cụ sắp giận hoàng thân đến nơi rồi, nhưng đột nhiên bà cụ phá lên cười, lần này bà cụ cười về đôn hậu. Gương mặt Lizaveta Prokofievna sáng rõ hẳn lên, Ivan Fedorovits cũng hớn hở mặt mày.

– Tôi nói rằng Lev Nikolaevits là một người... một người... tóm lại, miễn là khi nói năng, ngài đừng để bị hụt hơi, ngấp ngừng... như bà hoàng vừa nhận xét, - ông tướng lắm bắm với giọng sung sướng thỏa lòng, ông nhắc đi nhắc lại những lời lẽ của bà cụ Belolonxcaia, những lời lẽ đã làm ông sờ sững.

Duy mỗi mình Aglaia là trông buồn rầu, dù mặt nàng vẫn đỏ bừng, có lẽ vì nàng giận.

– Chàng ta thật là khả ái, - ông cụ thăm thỉ với Ivan Pet'rovitr.

– Tôi đến đây với một cõi lòng quặn thắt, - hoàng thân nói tiếp, mỗi xúc động cứ tràn dâng, mỗi lúc chàng nói một nhanh, giọng càng lạ lùng phấn khích, - tôi... tôi sợ quý vị, và sợ cả chính tôi nữa. Nhất là tôi sợ chính tôi! Trên hành trình trở về Petersburg, tôi đã dặn lòng rằng thế nào tôi cũng đi gặp gỡ những nhân vật thần thế, thuộc những gia đình kỳ cựu nhất của một dòng dõi cổ kính hàng đầu mà tôi là một hậu duệ trực hệ của gia tộc ấy. Lúc này đây, tôi đang được ngồi chung chiếu với các hoàng thân giống như tôi, có phải thế không? Tôi muốn được quen biết quý vị, điều ấy cần lắm, thật rất là cần thiết! Tôi không ngừng nghe thiên hạ nói quá nhiều điều tồi tệ về quý vị, những điều tồi tệ hơn là hay ho, họ bảo rằng quý vị hẹp hòi nhỏ mọn, quý vị sống trong tháp ngà của quyền lợi vị kỷ, quý vị thoái hóa, quý vị hiểu biết nông cạn, quý vị ôm lấy những tập quán nực cười... Ôi, người ta đã viết lách, đã nói năng về quý vị không biết bao nhiêu điều nữa! Cho nên ngày hôm nay tôi tò mò mà đến đây

với niềm âu lo canh cánh. Tôi đã nhất quyết phải nhìn cho tận mắt để xem cho chắc có phải tất cả giới thượng lưu nước Nga của chúng ta chỉ là những thứ bọt bèo vô giá trị, có phải giới ấy hết thời, có phải sức sống của giới ấy đã khô kiệt hẳn rồi, giới ấy bây giờ chỉ có đáng chết đi, thế nhưng mà cứ sống để kèn cựa nhỏ nhen với lớp người... của tương lai, cản mũi kỳ đà bước tiến của lớp người này mà chẳng bao giờ nhận ra rằng giai cấp mình đang đến hồi giãy chết đó không? Ngay trước đây, tôi cũng chưa tin hẳn quan niệm ấy, vì rằng chúng ta chưa hề có một giai cấp thượng lưu quý phái nào cả, ngoại trừ lớp triều thần le lói nhờ ở lớp áo của họ... hoặc là nhờ rũi may đưa đến, mà bây giờ lớp người đó cũng đã biến mất hẳn rồi, có phải thế không ạ?

–Ồ, không hẳn là như vậy đâu. - Ivan Pet'rovitr cười chua chát nói.

–Chà, ông ấy lại giờ cái mừng cũ ra đây! - Belokonskaia nói, giọng bực dọc.

– Laissez le dire^[169], chàng ta run rẩy cả người rồi kìa, - ông lão khề khàng nhắc nhở họ.

Hoàng thân đã hoàn toàn mất tự chủ rồi.

Và tôi đã trông thấy gì ở đây? Tôi đã trông thấy những con người tế nhị, ngay thẳng và sáng suốt. Tôi đã trông thấy một bậc cao niên trưởng thượng ân cần vui vẻ lắng tai nghe lời một đứa trẻ giống như tôi. Tôi đã nhìn thấy những con người sẵn sàng cảm thông và tha thứ, những con người Nga tốt lành, tốt lành và nồng hậu không kém những con người tôi đã gặp ở nước ngoài, chắc không thể kém hơn được. Quý vị cứ tưởng tượng xem, tôi đã ngạc nhiên thích thú biết bao! Hãy cho phép tôi thổ lộ điều này! Tôi đã nghe thiên hạ nói bao nhiêu lần và tôi cứ mãi tin rằng cái xã hội thượng lưu này chỉ toàn là những trò kiêu cách, toàn bộ hình thức rập khuôn, và chẳng còn một chút thực chất nào nữa;

nhưng bây giờ đây, chính mắt tôi đã thấy không thể có vấn đề đó giữa vòng chúng ta được! Có thể nó ở đâu đó, chỉ là không ở chỗ chúng ta được. Có thể nào tất cả quý vị đây đều là những tu sĩ dòng Tên hay là những tên bịp bợm được sao? Tôi vừa được nghe câu chuyện hoàng thân N. mới kể đây: Há không phải đó là một câu chuyện mang đầy khí sắc vui tươi, chân thành, phát sinh từ một ngẫu hứng, và chuyện ấy đong đầy thiện ý đích thực là gì, đó sao? Có lẽ nào những lời lẽ như thế lại phát xuất từ môi miệng của một con người... chết rồi, một con người mà tâm hồn và tài năng đã bị cạn kiệt hết rồi được sao? Có thể nào những con người chết rồi đó lại đối đãi với tôi như cung cách quý vị đang cư xử cùng tôi đây được sao? Đây há không phải là một chất liệu sống... cho tương lai, cho hy vọng hay sao? Có thể nào những con người như thế này lại không hiểu biết, lại sống thoái hóa được sao?

– Nay người bạn thiết, tôi xin yêu cầu bạn một lần nữa, hãy bình tĩnh lại đi. Để một dịp khác, chúng ta sẽ trở lại vấn đề này, và phần tôi sẽ rất lấy làm vui sướng... - Vị chức sắc cao niên mỉm cười bảo.

Ivan Pet'rovitr đằng hắng giọng, và xoay người lại trên ghế; Ivan Fedorovits thì đứng ngồi không yên: Vị tướng thượng cấp của ông lúc đó đã mãi chuyện trò với phu nhân của “vị chức sắc” nên chẳng buồn chú ý đến hoàng thân nữa, nhưng phu nhân vị chức sắc thì vẫn để ý nghe và nhìn hoàng thân thường lắm.

–Ồ không, tốt hơn xin cứ để cho tôi nói, - hoàng thân lại nói tiếp trong cơn sốt kích động mới mẻ, chàng ngỏ lời cùng ông cụ với giọng tin cậy rất mực và trong cung cách thật tin yêu phó thác. - Hôm qua đây, Aglaia có dặn tôi không được nói, nàng còn dặn tôi những đề tài nào không được phép nói nữa. Nàng biết trước rằng lúc tôi đã mở miệng thì tôi ă nói kỳ cục lắm! Tôi đã

hai mươi bảy tuổi đầu, nhưng tôi biết tôi vẫn như đứa trẻ con. Tôi không được phép bày tỏ ý nghĩ của mình, tôi đã dặn lòng như thế từ lâu lắm rồi. Chỉ có dạo ở Moskva với Rogojin là tôi được nói năng thả cửa thôi. Chúng tôi cùng đọc Puskin, đọc trọn bộ tác phẩm của nhà văn này. Rogojin không biết một chút gì, thậm chí không biết cả cái tên Puskin nữa. Tôi cứ mãi lo sợ rằng những điệu bộ kỳ cục, lối lảng của tôi sẽ phản lại ý nghĩ và tư tưởng chính của tôi. Tôi không biết phải làm điệu bộ ra sao cho đúng. Điệu bộ của tôi lúc nào cũng hỏng kiểu, chỉ tổ mua cười cho thiên hạ và làm giảm giá trị của tư tưởng. Tôi cũng thiếu ý thức về mực thước, đây mới là điều nghiêm trọng, quả thật đây mới là điều quan trọng bậc nhất... Tôi biết rõ, giá tôi cứ ngồi yên lặng thì tốt hơn. Những lúc tôi bình tâm và thủ khẩu như bình, trông ra tôi cũng biết phải trái lắm lắm, biết suy nghĩ chín chắn như ai. Nhưng giờ đây tốt hơn nên cho tôi nói. Trước tia mắt tử tế của quý vị đang nhìn tôi thế kia, tôi nhất định phải nói mới được. Ôi, khuôn mặt quý vị mới thật duyên dáng, diễm lệ làm sao! Hôm qua, tôi đã hứa với Aglaia Ivanovna rằng tôi sẽ giữ yên lặng suốt buổi tối này.

– Vraiment?^[170] - Ông lão vừa mỉm cười vừa hỏi.

– Nhưng lắm lúc tôi nghĩ rằng mình tưởng thế là làm. Vì sự chân thành đáng giá hơn bộ điệu chứ, có phải không ạ?

– Đôi khi.

– Tôi muốn giải thích tất cả, tất cả, tất cả! Ồ phải chứ! Quý vị cho rằng tôi là một nhà không tưởng chứ gì? Một nhà tư tưởng chẳng? Không có đâu, tư tưởng của tôi thật hết sức giản dị. Quý vị không tin sao? Quý vị cười à? Quý vị biết không, đôi lúc tôi hèn hạ đáng khinh vì tôi mất niềm tin. Lúc vừa bước vào phòng đây, tôi thoát nghĩ: “Ta phải nói năng thế nào cho phải với họ đây? Ta phải mở lời bằng những ngôn từ nào cho họ hiểu được ta đôi

chút?”. Tôi thật sợ hãi quá, nhưng tôi sợ hãi cho quý vị nhiều hơn, thật là sợ hãi quá chừng! À, mà làm sao tôi lại sợ chứ? Sợ hãi như thế không xấu hổ sao? Đối với một con người tiến bộ thì cả thế giới của kẻ gian ác, thoái hóa đó nào có đáng sợ gì đâu? Tôi lấy làm vui sướng là chính bây giờ đây tôi đã tin được rằng chẳng hề có một thế giới những kẻ như thế, và mầm sống có ở trong tất cả mọi người! Nếu chỉ vì chúng ta nực cười thì chẳng gì chúng ta phải bối rối, phải không? Bởi đúng là thế: Chúng ta kỳ cục, chúng ta nông nổi, chúng ta đầy thói hư tật xấu, chúng ta chán chường, chúng ta không biết cách nhìn nhận sự việc chung quanh ta, không biết phải hiểu chúng ra làm sao, chúng ta ai nấy đều như thế cả, tất cả chúng ta, quý vị và tôi, và tất cả mọi người! Quý vị không giận vì tôi đã nói thẳng là quý vị đáng nực cười đấy chứ? Trong quý vị có mầm mống tác thành sự sống đấy chứ, phải không? Quý vị cũng biết đó, tôi cho rằng lắm lúc ta có nực cười lại tốt nữa ấy chứ, vâng, như thế hóa ra lại hay hơn nhiều: Vì như thế người ta sẽ sẵn lòng khoan dung, tha thứ cho nhau hơn và trở nên khiêm tốn hơn; ta đâu có thể lập tức hiểu thấu mọi sự được, đâu có phải nhất đán mà ta trở nên toàn hảo được! Trước khi đạt đến mức toàn hảo, bắt buộc có lắm điều chúng ta chưa hiểu được. Bởi nếu chúng ta hiểu nhanh quá, chúng ta sẽ hiểu không thấu đáo. Tôi nói cùng quý vị điều này, tôi nói cùng quý vị là những người đã thừa sức hiểu nhiều điều... và cả không hiểu thấu nhiều điều... Bây giờ tôi không còn sợ cho quý vị nữa. Hẳn quý vị không lấy làm giận cho một đứa trẻ như tôi lại dám nói cùng quý vị những lời lẽ như thế? Ông lại cười ư, thưa Ivan Pet'rovitr? Ông nghĩ: Tôi sợ cho họ, rằng tôi là một kẻ biện hộ cho họ, là một kẻ theo chủ thuyết dân chủ, và là một kẻ bênh vực cho sự bình đẳng chứ gì? - Chàng cười như điên (mạch chuyện chàng nói thường bị đứt quãng vì những cơn cười ngẫn và phẫn

húng). Tôi sợ hãi cho quý vị, cho tất cả quý vị, cho tất cả chúng ta hết thảy. Tôi là một hoàng thân thuộc một dòng dõi tôn tộc kỳ cựu và tôi đang ngồi giữa vòng những ông hoàng. Tôi nói điều này để cứu vớt chúng ta hết thảy, để giai cấp của chúng ta không phải biến mất một cách vô nghĩa vào cõi tối tăm mà chưa kịp nhận ra điều gì, để khỏi phải cãi cọ rầy rà, để khỏi phải mất mát tất cả. Tại sao chúng ta phải biến mất, phải nhường chỗ cho kẻ khác trong khi chúng ta vẫn giữ ngôi vị tiên phong và là tinh hoa của xã hội? Chúng ta hãy là lớp người tiến bộ, như thế chúng ta sẽ tiếp tục là tinh hoa. Chúng ta hãy làm tôi tớ để rồi chúng ta sẽ trở nên chủ nhân.

Chàng dợm đứng dậy khỏi ghế, nhưng ông cụ đã giữ chàng lại, mặc dù ông đã nhìn chàng với đôi mắt lo ngại lắm.

– Hãy nghe đây! Tôi biết có nói cũng bằng thừa, vậy tốt hơn ta lấy một ví dụ, tốt hơn cứ đơn giản bắt đầu thôi... mà tôi đã bắt đầu rồi đó, và... và... con người ta có thể nào bất hạnh thực sự được không? Ôi, nỗi khổ sở và niềm bất hạnh của tôi nào có là gì nếu tôi vẫn còn sức lực để được hạnh phúc! Quý vị biết chằng, tôi không hiểu được tại sao một người đi ngang qua một cái cây mà lại không cảm thấy hạnh phúc vì được ngắm nhìn nó! Hay được chuyện trò với một người mà lại không cảm thấy sung sướng được thương yêu người đó! Ôi, thật tôi không biết cách diễn tả cho tới được điều ấy... nhưng cứ mỗi bước chân của chúng ta đi, có biết bao nhiêu điều đẹp đẽ, mỹ miều mà chỉ đến một con người mặt hạn nhất cũng phải thấy là đẹp. Cứ nhìn một đứa bé, cứ ngắm cảnh hừng đông của Tào hóa, cứ nhìn lá cỏ mọc lên như thế nào, cứ nhìn vào đôi mắt của kẻ đang nhìn ta và yêu mến ta...

Trong lúc tuôn tràn nguồn hứng khởi đó, hoàng thân cứ đứng mà nói. Ông cụ lúc này nhìn chàng với dáng hoảng hốt lắm. Lizaveta Prokofievna vung vẩy hai tay và kêu lên: “Lạy Chúa

tôi!", bà là người đầu tiên đã đoán ra sự thể. Aglaia chạy lại phía hoàng thân, vừa kịp đưa đôi tay ra đỡ lấy chàng, nàng hãi hùng, gương mặt nàng nhúm nhó vì đau đớn, nàng đã nghe tiếng hét man dại của "tà linh đã lay đổ và đốn ngã" con người khốn khổ đó. Người bệnh nằm dài trên thảm. Có người đã kịp kê dưới đầu chàng một chiếc gối.

Chẳng ai ngờ được một kết cuộc như thế. Mười lăm phút sau, hoàng thân N., Evgeni Pavlyts và ông cụ già cố gắng tạo lại về sinh động cho buổi tiệc, nhưng nửa giờ sau, ai nấy đều bỏ về cả. Họ cũng không quên bày tỏ vài lời chia buồn, tỏ ý tiếc, cùng những ý kiến này nọ. Giữa những ý kiến đó, Ivan Pet'rovitr đã nhận xét: "Chàng thanh niên này là một kẻ nặng đầu óc chủ nghĩa Xlavơ hay gần giống như vậy, nhưng trường hợp này cũng chẳng có gì nguy hiểm cả". Ông cụ già không đưa một ý kiến nào hết. Sự thật trong đôi ba ngày sau đó, mọi người đều thoáng khó chịu, bực bội. Ivan Pet'rovitr còn cảm thấy như bị xúc phạm nữa, nhưng không có gì là trầm trọng lắm. Vị tướng thượng cấp của Ivan Fedorovits đã có lúc tỏ ra hơi lạnh nhạt đối với ông. Còn vị "chức sắc đứng tuổi", với tư cách là bậc "giám hộ" của gia đình đã tỏ ý quở trách ông chủ gia đình và bằng những lời lẽ thật ngọt ngào, ông cụ đã bày tỏ mối quan tâm lớn lao cho tương lai của Aglaia. Thực tế thì ông cụ cũng là một con người khá nhân hậu, nhưng một trong nhiều lý do khiến ông cụ để ý đến hoàng thân buổi tối hôm ấy chính vì câu chuyện cũ của hoàng thân với nàng Nastasia Filippovna. Ông cụ cũng có nghe thiên hạ bàn tán này nọ về chuyện đó, và cụ rất lưu tâm đến, thậm chí còn có ý dò hỏi về chuyện ấy nữa.

Buổi tối hôm ấy, trước lúc ra về, Belokonskaia bảo Lizaveta Prokofievna:

– Chà, tôi biết nói gì với bà đây. Kể thì chuyện này cũng có

hay có dở, nhưng nếu bà muốn biết ý tôi, thì tôi xin nói rằng hay ít, dở nhiều. Hẳn bà cũng thấy chàng ta là loại người ra sao rồi. Chỉ là một con bệnh đó thôi!

Lizaveta Prokofievna quyết định dứt khoát một lần rằng hoàng thân “không thể nào” là một vị hôn phu của con gái bà được. Ngay đêm đó, bà đã nguyện với lòng rằng “bao lâu bà còn sống, hoàng thân chớ có hòng làm chồng Aglaia” được. Sáng hôm sau, bà thức dậy vẫn nuôi ý nghĩ ấy trong trí. Nhưng đến bữa ăn trưa lúc một giờ thì bà lại tự mâu thuẫn một cách lạ thường rồi.

Trả lời cho một câu hỏi hết sức dè dặt của hai cô chị, Aglaia bất thần lên tiếng với giọng điệu lạnh lùng, và cao ngạo, như thể nàng muốn chấm dứt những câu hỏi loại đó cho rồi.

– Tôi chưa hề hứa hẹn với ông ta điều gì cả. Chưa bao giờ tôi xem ông ta như vị hôn phu của tôi cả. Đối với tôi, ông ta cũng chỉ là một người xa lạ như bao nhiêu kẻ khác thôi.

Lizaveta Prokofievna chột bưng bưng nổi giận.

– Mẹ chẳng bao giờ ngờ con lại nói năng như thế, - bà mẹ nói trong nỗi rầu lòng. - Ông ta chẳng thể nào làm chồng con được, mẹ biết mà, mẹ đội ơn Chúa vì sự thể đã xoay chiều như vậy, nhưng mẹ chẳng ngờ con lại nói ra những lời lẽ như thế được! Mẹ ngờ rằng con sẽ nói những điều khác hẳn cơ chứ. Nếu biết thế này, tối hôm qua, hẳn mẹ đã mời mọi người ra khỏi cửa, chỉ lưu một mình ông ta lại thôi. Ý nghĩ của mẹ về ông ta là như vậy!...

Đến đây thì bà ngừng lại, bà sợ hãi cho lời lẽ của bà. Nhưng phải chi bà biết được bà đã bắt công với con gái của bà vào lúc đó biết bao nhiêu! Trong trí Aglaia, nàng đã quyết định tất cả mọi sự rồi. Nàng cũng đã chờ đợi giờ phút quyết liệt này, cái giờ phút sẽ quyết định tất cả, cho nên mỗi một lời bóng gió xa gần, mỗi

một lời đả động vô tình cũng đều khiến trái tim nàng bị tổn thương nặng nề.

Chương 46

Về phần hoàng thân cũng không khác, chàng bắt đầu buổi sáng hôm ấy dưới sức trấn áp của những dự cảm đớn đau, ta có thể giải thích những dự cảm ấy do bệnh tình của chàng mà ra, những nỗi buồn của chàng thật không sao giải thích được, đó mới là điều khiến chàng đau đớn nhất. Thực tế, chàng đã phải đối diện với bao sự kiện cụ thể rõ ràng, chua chát, nhưng nỗi buồn của chàng đã vượt hơn hẳn mọi điều chàng có thể nghĩ hay còn nhớ đến được. Chàng hiểu rằng chàng không thể nào thanh thản, an tâm lại bằng sức mình được nữa. Dần dà, chàng cứ càng lúc càng tin quyết rằng một chuyện phi thường và quyết liệt sắp xảy đến với chàng ngay ngày hôm ấy. Trận lên cơn hôm trước không thấm gì đâu. Bỏ qua cảm giác trầm trệ, vằng vát trong đầu óc, và các khớp xương đau nhức thì kể như chàng cũng chẳng có gì khó ở cho lắm. Trí óc chàng vẫn làm việc minh mẫn, mặc dù tâm hồn chàng bại hoại. Chàng thức dậy hơi muộn và nhớ lại ngay biến cố tối hôm trước một cách rõ rệt; chàng cũng lơ mơ nhớ được người ta đã vực chàng về nhà khoảng nửa giờ sau lúc chàng lên cơn như thế nào. Chàng được biết gia đình Epantsin có sai người đến hỏi thăm tình trạng sức khỏe của chàng. Hồi mười một giờ rưỡi, lại có một người nữa đến hỏi thăm, khiến chàng sung sướng lắm. Vera Lebedeva là một trong những người đầu tiên đến thăm hỏi và săn sóc chàng. Thoạt trông thấy chàng, nàng đã òa lên khóc nức nở, nhưng hoàng thân trấn an nàng xong thì nàng lại cất tiếng cười ngay. Chàng bồi hồi cảm động trước lòng thương xót chí tình của cô gái này đối với chàng,

chàng cầm lấy tay nàng mà hôn. Vera đỏ bừng mặt.

– Ô kia, ngài làm gì vậy! - Nàng hốt hoảng kêu lên rồi vội rút tay về.

Rồi nàng tất tả chạy đi, hết sức bối rối, ngỡ ngàng. Giữa những chuyện nọ chuyện kia, nàng đã kiếm dịp thuật lại được cho hoàng thân nghe cha nàng ngay từ tinh mơ sáng đã tất tả đi thăm “kẻ quá cố”, như lão gọi ông tướng, để xem thử đêm rồi ông ta đã chết chưa, nàng cũng có nghe rằng ông tướng chắc chắn sắp đến giờ lâm chung rồi. Gần đến Ngọ, cả Lebedev cũng quay về nhà, nhưng lão chỉ tạt vào khoảng một phút để hỏi thăm “sức khỏe vàng ngọc” của hoàng thân, với lại để xem “chiếc tủ con đặc biệt” của lão. Lão chẳng nói gì hơn là cứ than vãn, thở dài, và hoàng thân đã vội để cho lão đi, thế nhưng lão cũng đã cố hỏi được hoàng thân về trận lên cơn của chàng, dù rõ ràng lão đã biết mười mười câu chuyện rồi. Tiếp theo sau Lebedev, Kolia cũng chạy vào thăm hỏi chàng phút chốc, thằng bé rõ ràng đương trong lúc khẩn trương, bối rối khôn tả. Nó mở lời bằng cách khẩn khoản xin hoàng thân giải thích ngay mọi chuyện mà người ta vẫn còn giấu nó, nó cam đoan rằng nó đã biết được hầu hết mọi chuyện xảy ra ngày hôm trước rồi. Thằng bé đương trong cơn xúc động mãnh liệt, day dứt.

Bằng tất cả tình cảm mến, hoàng thân kể hết cho nó nghe đầu đuôi câu chuyện, thuật lại đúng đắn không sót một chi tiết nào, khiến cho thằng bé cứ như sét đánh ngang tai. Nó chẳng còn nói được một tiếng nào và chỉ lặng lẽ khóc sụt sùi. Hoàng thân cảm nhận rằng đây chính là một trong những ấn tượng sẽ khắc ghi đời đời trong lòng thằng bé và đánh dấu một khúc rẽ quan trọng trong đời nó. Hoàng thân liền bày tỏ quan điểm riêng của chàng về việc này, chàng nói thêm rằng cứ theo ý chàng, cái chết của ông tướng già một phần lớn là do nổi hải hùng còn chất chứa

trong lòng ông ấy về những hành động ông đã làm, và cảm giác đó không phải là ai ai cũng có thể kham nổi. Mắt Kolia rục sáng lên khi nghe xong những lời hoàng thân vừa nói.

Hèn mọn thay là những nữ Gania, Varia và Ptisyn! Tôi không định kiếm chuyện cãi nhau với họ đâu, nhưng kể từ giờ phút này, tôi với họ kể như đường ai nấy đi! À, hoàng thân, từ hôm qua đây, tôi đã từng trải được rất nhiều điều mới mẻ, quả thật là một bài học cho tôi! Giờ đây, tôi coi như tôi có trách nhiệm phụng dưỡng mẹ già, mặc dù bà vẫn sống nhờ sự đỡ đần của gia đình Varia, nhưng đó không phải cách...

Sực nhớ lại người ta đang chờ đợi nó, Kolia choàng đứng dậy, vội vàng thăm hỏi sức khỏe của hoàng thân. Nghe chàng trả lời xong, nó hối hả hỏi tiếp:

– Há không còn chuyện gì khác nữa sao? Hôm qua tôi có nghe nói... (dù đó không phải là việc của tôi)... thế nhưng nếu có khi nào ngài cần một tên đầy tớ trung thành, tôi xin sẵn sàng có mặt. Tôi nghĩ rằng cả hai chúng ta không ai được hạnh phúc cả... Thế nhưng... tôi không dám hỏi ngài đâu, tôi không hỏi ngài đâu...

Nó bỏ đi, còn lại hoàng thân càng chìm sâu trong hồ suy tưởng: mọi người đều tiên đoán sẽ có chuyện không may xảy đến, ai nấy đều rút ra những lời kết luận của họ, ai nấy đều nhìn chàng cứ như họ biết được một điều gì đó mà chàng không biết. Lebedev đã đưa ra những vấn nạn chua chát, Kolia ám chỉ thẳng thừng, còn Vera thì lại khóc lóc. Rốt cuộc, chàng xua đuổi chuyện đó ra khỏi tâm trí bằng một cử chỉ bực bội: “Sao mà ta cứ hoài nghi một cách bệnh hoạn, xấu xa đến thế!”, chàng nghĩ. Đến khoảng hơn một giờ thì mặt chàng đã tươi sáng khi tiếp mẹ con Epantsin đến thăm “trong một phút”. Quả thật họ chỉ đến thăm chàng trong vòng một phút thôi. Ăn trưa xong, Lizaveta

Prokofievna đứng dậy tuyên bố rằng mọi người hãy đi tản bộ với nhau. Lời tuyên bố đó mang tính chất của một mệnh lệnh, thật là bất ngờ, lạnh lùng, không buồn một lời giải thích. Mọi người đều ra đi- mọi người ở đây là bà mẹ, các cô con gái, hoàng thân S. Lizaveta Prokofievna đi thẳng về một chiều ngược hẳn với hướng họ thường đi hàng ngày. Mọi người hiểu ngay ý bà ta muốn đi đâu rồi, nhưng họ đều không nói gì vì sợ chọc giận bà mẹ, trong khi bà ta cứ ngại họ sẽ trách móc, phản đối nên đã đi ngay ra đằng đầu và không hề nhìn lại. Rồi rồi, Adelaida nhận xét rằng chẳng việc gì đi tản bộ mà phải chạy nước rút như vậy, và thật họ không sao theo kịp bước bà mẹ được nữa.

– Nhân tiện đây, - Lizaveta Prokofievna chợt quay ra sau nói, - chúng ta vừa đi qua nhà ông ấy. Cho dù Aglaia có nghĩ sao mặc lòng, cho dù có xảy ra việc gì cũng kệ, tôi thiết nghĩ ông ấy cũng chẳng phải là một kẻ xa lạ đối với chúng ta, hơn nữa ông ta lại đang lúc bệnh hoạn, khổ sở, nên riêng tôi, tôi sẽ tạt vào thăm ông ấy. Ai muốn vào cùng tôi thì vào; ai không thích thì cứ bước tiếp. Chẳng ai cấm cản các người hết.

Chẳng cần phải nói, ai nấy đều theo bà vào cả. Hoàng thân như cần thiết, vội ngỏ lời xin lỗi họ một lần nữa về tội làm vỡ chiếc lọ và về... vụ tai tiếng như nhuốc hôm qua.

– Ồ, chẳng có việc gì đâu, - Lizaveta Prokofievna trả lời. - Tôi lấy làm ái ngại cho ngài chứ chẳng phải vì chiếc lọ đâu. Ra bây giờ ngài đã nhận được quả đã có một vụ như nhuốc tai tiếng cơ đấy... thế mới biết người ta bảo “sang buổi sáng hôm sau...” là có ý nghĩa như thế nào, nhưng thôi, cả việc ấy nữa cũng chẳng hề gì, bởi vì bây giờ ai nấy đều thấy rằng chẳng có thể đòi hỏi trách nhiệm gì ở ngài cả. Dù sao đi nữa, thì cũng xin chào ngài. Nếu thấy khỏe khoản ít nhiều thì hãy đi dạo một lúc rồi về ngủ- đó là lời khuyên của tôi. Nếu thích, cứ tới nhà chúng tôi chơi như

thường. Cứ yên trí, một lần và mãi mãi rằng dù cho việc gì xảy ra chẳng nữa, ngài vẫn luôn luôn là bạn của gia đình tôi, hay ít ra cũng là bạn của tôi. Ít ra tôi cũng có thể chịu riêng cho phần tôi như vậy.

Trước lời thách thức của người mẹ ấy, ai nấy đều vượt theo ý bà. Họ rút lui, nhưng về họ sẵn sàng sốt sắng ngó một đôi lời ân cần, khích lệ có ngụ ý đầy sự độc ác, hóc hiểm mà Lizaveta Prokofievna không hề hay biết chút nào. Bà mời hoàng thân cứ đến thăm họ “như thường”, và trong những tiếng “ít ra thì cũng là bạn của tôi” đó có vang vọng cung điệu tiên đoán. Hoàng thân khởi nhớ lại Aglaia: Quả thật nàng đã ban cho chàng một nụ cười duyên dáng lúc vào cũng như lúc ra, nhưng nàng không hề nói một tiếng nào, kể cả lúc mấy người kia riu rít cam đoan sẽ giữ vẹn tình bạn cùng chàng cũng vậy, tuy nàng đã hai lần nhìn chàng đắm đắm. Mặt nàng xanh xao hơn lúc thường, hình như đêm trước nàng không ngủ được. Hoàng thân nhất quyết đến thăm họ vào buổi tối- như lệ thường, và chàng nôn nóng nhìn đồng hồ. Đúng ba phút sau khi mẹ con Epantsin ra đi, Vera bước vào.

– Thưa Lev Nikolaevits, Aglaia Ivanovna vừa trao cho tôi một tin mật để thông báo cùng ngài.

– Hoàng thân run lấy bầy:

– Một bức thư chẳng?

– Không, chỉ nói miệng thôi, thì giờ đâu mà cô ta kịp viết thư chứ! Cô ấy khẩn thiết yêu cầu ngài đừng rời nhà phút nào suốt ngày hôm nay, từ đây cho đến bảy giờ tối, hay có thể là đến chín giờ tối nữa. Về điểm này, tôi nghe không được rõ lắm.

– Nhưng tại sao thế nhỉ? Việc này có nghĩa gì vậy?

– Tôi chẳng biết gì cả, ngoại trừ một điều là cô ấy dặn tôi phải

trao tin này thật cần trọng.

– Nàng có dùng chữ “cần trọng” không?

– Không, cô ấy không nói thế. Cô ấy chỉ kịp quay lại dặn tôi vừa đúng dịp may tôi đến gần cô ấy lúc đó. Nhưng trông mặt cô ấy, tôi thấy rõ là cô ấy gấp rút lắm, dù cô có nói ra hay không cũng vậy. Cô ấy nhìn tôi một cách khác lạ khiến tim tôi như ngừng đập...

Hoàng thân hỏi thêm một vài câu nữa, và dù chàng không còn biết thêm được gì, ấy thế mà chàng lại đâm ra bối rối hơn lúc nào hết. Khi chỉ còn lại một mình, chàng nằm xuống tràng kỷ và suy nghĩ nữa. “Chắc từ đây đến chín giờ tối, sẽ có người nào đó đến thăm gia đình nàng, nên nàng sợ ta lại đến đó giở những trò vụng về xuẩn ngốc ra với khách khứa”, chàng nghĩ ra như vậy rồi lại bồn chồn mong cho chóng đến tối và cứ liên tục nhìn đồng hồ. Nhưng lời giải đáp cho câu đố nhức đầu đó đã đến sớm hơn lúc tối nhiều dưới hình thức một cuộc viếng thăm mới, một lời giải đáp mà chính nó cũng lại là một điều bí nhiệm khổ não mới: Mẹ con Epantsin ra về được nửa giờ thì Ippolit đến thăm ngài. Hắn mỗi mệt và đỡ dẫn quá sức, vào phòng chưa kịp nói một lời nào, hắn đã rơi mình xuống chiếc ghế bành như bất tỉnh rồi phát ngay một tràng ho khủng khiếp. Hắn ho đến ra máu. Mắt hắn rục lên, mấy chấm đỏ hiện rõ trên má. Hoàng thân thử thăm thì với hắn đôi lời, nhưng hắn không đáp, cứ thế suốt một lúc lâu, hắn cứ phẩy tay ra dấu bảo chàng để hắn yên. Rốt cuộc hắn hồi tỉnh lại được.

– Tôi đi đây! - Hắn gắng nói được mấy tiếng bằng giọng khản đặc.

– Nếu chú muốn, tôi sẽ đi với chú, - hoàng thân nói, dợm đứng dậy, nhưng lại ngồi xuống vì nhớ rằng người ta đã cấm chàng không được đi đâu hết.

Ippolit cười.

– Tôi không bỏ ngài mà đi đâu, - hắn nói tiếp, vẫn với giọng hỗn hển, ho khan, - trái lại, tôi xét thấy cần phải đến gặp ngài để bàn một việc... nếu chẳng vì việc đó thì tôi đã không đến quấy rầy ngài đâu. Tôi sẽ đi đến đó, lần này thì tôi tin là thật rồi. Kể như tôi xong rồi! Tôi không đến để van xin sự thương hại, xin cứ tin tôi đi... Hôm nay, tôi đã vào giường nằm hồi mười giờ, định hoàn toàn không dậy cho đến giờ phút đó, nhưng rồi tôi lại đổi ý và trở dậy thêm một lần nữa để đến gặp ngài... có nghĩa là cần như vậy!

– Tôi nhìn thấy chú mà buồn lòng. Phải chi chú gọi tôi đến thăm, chứ đừng tự mình phải đến.

– Ồ, thế là đủ rồi. Ngài vừa bảo ngài lấy làm buồn lòng, ra thế ngài cũng coi trọng cái trò lễ nghi, lịch sự của thế gian cơ đấy... Ồ, mà tôi quên khuấy đi mất, sức khỏe ngài thế nào?

– Tôi khỏe lắm. Có điều hôm qua... thì tôi không được khỏe.

– Tôi biết, tôi có nghe nói mà. Chiếc lọ sứ Tàu đã nhận đủ. Thật tiếc quá tôi lại không có mặt ở đó! Tôi có đến vì công chuyện. Trước hết, ngày hôm nay tôi có hân hạnh được chứng kiến cuộc hẹn hò giữa Gavril Ardalionyts và Aglaia Ivanovna tại chiếc ghế đá xanh. Thật tôi kinh ngạc trông thấy sao mà một con người lại trông ra dị dạng xuẩn ngốc đến như thế được! Lúc Gavril Ardalionyts đi rồi, tôi có nói nhận xét đó với Aglaia Ivanovna... Nhưng này hoàng thân, ngài thì lại có vẻ chẳng chút ngạc nhiên vì chuyện gì hết, - hắn nói thêm, vừa nhìn ngờ vục vào khuôn mặt bình thản của hoàng thân. - Người ta bảo rằng tính khô trước bất cứ mọi chuyện là biểu hiện của một đầu óc lớn, một trí thông minh kỳ tuyệt. Cứ như ý tôi, nó cũng có ý nghĩa như một đầu óc thái thậm ngu si, trì độn... Dù vậy, tôi không có ý bảo ngài thế đâu, bỏ lỗi cho tôi đi. Ngày hôm nay tôi thật khổ sở

hết sức khi phải lựa lời để nói năng...

– Từ hôm qua tôi đã biết rằng Gavril Ardalionyts... - hoàng thân ngừng lại, bối rối trông thấy, mặc dù Ippolit vẫn bực bội vì thấy chàng chẳng có chút ngạc nhiên gì cả.

– Ngài biết rồi à? Chà, lại là một tin sốt dẻo nữa! Nhưng khỏi phiền ngài phải kể cho tôi nghe làm gì... Thế ngài không chứng kiến cuộc hẹn hò của hai người ấy ngày hôm nay đấy chứ?

– Thì chú đã thấy tôi không có mặt ở đấy rồi, chính chú ở đó cơ mà.

– Ồ, biết đâu ngài lại không ngồi rình sau một bụi cây nào đó. Dù sao, tôi cũng sung sướng, thỏa lòng vì ngài, hẳn là như vậy rồi, chứ không tôi đã bắt đầu nghĩ kẻ được sủng ái... bây giờ là gã Gavril Ardalionyts cơ đấy!

– Này Ippolit, tôi van chú đừng có nói chuyện đó với tôi bằng cái giọng điệu như thế nữa!

– Nhất lại là ngài đã biết rõ mười mười câu chuyện rồi!

– Chú lầm. Tôi hầu như không biết chút gì hết, Aglaia Ivanovna biết chắc rằng tôi chẳng biết gì. Cả đến cuộc gặp gỡ giữa hai người tôi cũng không biết nốt. Chú vừa bảo là có một cuộc hẹn hò phải không? Và thế là đủ, chúng ta bỏ qua chuyện đó đi.

– Nhưng làm sao lại thế nhỉ? Thoạt tiên thì ngài biết rồi, sau đó ngài lại không biết? Ngài lại bảo: “Được rồi, ta bỏ qua chuyện đó đi!?”. Ồ, nhưng mà chớ, chớ có tin tưởng thái quá như vậy! Nhất lại là khi ngài chẳng biết gì cả. Ngài tin, bởi vì ngài không rõ việc ấy. Mà ngài có biết mấy kẻ đó họ tính chuyện gì không? Gã anh và cô em nhà đó? Chắc hẳn ngài phải nghi ngờ chứ? Thôi được rồi, được rồi, ta bỏ qua chuyện đó đi, - hẳn nói thêm, vừa quan sát điệu bộ bồn chồn, nôn nóng của hoàng thân, - tôi đến

đây vì một việc riêng tư của cá nhân tôi, và tôi muốn... giải thích việc đó. Mẹ kiếp, người ta chết mà cũng không dùng được phải giải thích: nghĩ đến chuyện phải giải thích nọ kia mà tôi sợ phát khiếp. Sao, ngài có muốn nghe không đấy?

– Nói đi, tôi nghe chú đây.

– Dù gì thì tôi cũng lại đổi ý một lần nữa: Tôi xin bắt đầu nói về gã Gania đó. Ngài có tin rằng cả tôi cũng có một cuộc hẹn hò tại ghế đá xanh ngày hôm nay không? Tôi không muốn nói dối đâu: Chính tôi đã nài nỉ xin cho bằng được cuộc gặp gỡ đó, tôi có hứa là tôi sẽ tiết lộ một điều bí mật. Tôi không biết mình có đến sớm quá hay không (thực ra tôi nghĩ là tôi đã đến sớm), nhưng tôi vừa kịp ngồi xuống bên cạnh Aglaia Ivanovna thì đã thấy Gavril Ardalionyts và Varvara Ardalionovna quàng tay nhau đi tới, cứ như là họ đang đi dạo đấy thôi, cả hai anh em nhà đó đều có vẻ ngạc nhiên tợn khi thấy tôi, họ đâu có ngờ gặp tôi ở đấy cho nên họ ngỡ ngàng và bối rối lắm. Aglaia thì mặt đỏ tía tai, và tin hay không tùy ý ngài, chứ nàng lại còn hơi luống cuống nữa đấy, không hiểu vì tôi có mặt ở đó, hay vì thấy gã Gavril Ardalionyts xuất hiện... vì gã này trông thật đẹp trai đó. Thế là cô nàng đỏ bừng mặt lên và kết thúc mọi chuyện trong chớp mắt một cách quá đổi khôi hài. Cô nàng đứng lên, đáp lễ việc chàng Gavril Ardalionyts cúi chào và nụ cười lấy lòng của nàng Varvara Ardalionovna, rồi bất thần cô nàng nói thật dứt khoát: “Tôi chỉ muốn được bày tỏ một cách riêng cùng quý vị về niềm hân hoan của tôi trước tấm thịnh tình thân hữu và chân thành của quý vị, xin quý vị cứ tin rằng nếu có dịp nào cần phiền đến tấm thịnh tình đó, tôi sẽ...”. Thế rồi nàng cúi chào, xong hai anh em nhà kia ra đi- chả hiểu là ra đi như những kẻ ngốc hay như những kẻ đắc thắng nữa. Có điều với gã Gania kia thì đã hẳn gã phải thấy gã như một tên ngốc rồi. Gã chẳng hiểu ắt giáp gì và người cứ đỏ lên

như con tôm luộc (lắm lúc nhìn bộ dạng hẩn trông thật ngộ). Nhưng cô nàng Varvara Ardalionovna thì ra vẻ hiểu được rằng họ phải rút lui gấp và chẳng còn mong gì được ở Aglaia nữa, thế nên cô nàng đã kéo ông anh đi liền. Cô em khôn lanh hơn gã anh nhiều và tôi chắc rằng đây cô nàng đã đắc thắng. Riêng phần tôi, tôi đến gặp Aglaia Ivanovna để bàn chuyện dàn xếp về một cuộc gặp gỡ giữa cô ta và Nastasia Filippovna.

– Gặp Nastasia Filippovna ư?! - Hoàng thân kêu lên.

– Ái chà, coi bộ ngài mất bình tĩnh và bắt đầu ngạc nhiên rồi đấy. Tôi rất lấy làm sung sướng khi thấy rằng rốt cuộc ngài đã giống như một con người. Để đáp lại, tôi xin kể hầu ngài một chuyện vui. Vậy cái gì có nghĩa là phục vụ các cô tiểu thư cảnh vàng lá ngọc trẻ tuổi đây: ngày hôm nay tôi đã được cô ta tát vào mặt!

– Một cái tát... tinh thần đấy chứ? - Hoàng thân chẳng dừng được, hỏi.

– Vâng, hẩn không phải là một cái tát tai thật đâu. Tôi nghĩ chẳng ai nỡ đưa tay lên nghịch cùng một kẻ như tôi đâu; ngay đến một phụ nữ cũng chẳng nỡ đánh tôi, chí đến gã Gania cũng không đánh cơ! Mặc dù hôm qua đây, có lúc tôi tưởng gã ta đã xông lại bên tôi rồi. Tôi dám đánh cuộc là tôi biết ngài đang nghĩ gì trong đầu lúc này. Ngài đang nghĩ như thế này đây: “Đã hẩn người ta không được đánh đập hẩn, nhưng người ta có thể lấy gối hay một miếng giẻ ướt thừa lúc hẩn đang ngủ mà chẹn họng cho hẩn hết thở, như thế được lắm chứ!”. Tôi đã đọc được ý nghĩ ấy hiện rõ trên nét mặt ngài bây giờ.

– Tôi chẳng hề nghĩ như vậy! - Hoàng thân phản đối với vẻ ghê tởm.

– Tôi chẳng biết, đêm rồi tôi nằm mơ thấy... có một tên nào

đó đã lấy một miếng giẻ rách chẹn họng tôi... để tôi nói cho ngài biết hẳn là ai: Ngài hãy cố tưởng tượng đi- tên Rogojin đấy. Ngài nghĩ sao? Người ta có thể lấy giẻ ướt chẹn họng kẻ khác được lắm chứ?

– Tôi không biết.

– Tôi nghe là có thể. Nhưng thôi, ta bỏ qua chuyện đó đi. Chà, sao bây giờ tôi lại hóa ra một tên ngòi lê đôi mách thế này nhỉ? Vì có gì hôm nay đây nàng lại coi tôi là một đứa ngòi lê đôi mách chứ? Và ngài nên nhớ rằng nàng đã gọi tôi như thế đó sau khi nàng đã nghe đến những tiếng sau cùng và cũng đã hỏi han tôi nhiều lần. Nhưng đàn bà là thế mà! Vì có nàng, tôi đã đến tiếp xúc với Rogojin, một con người cũng li kỳ lắm! Cũng chính vì có nàng, tôi đã dàn xếp cho nàng gặp riêng Nastasia Filippovna. Phải chăng tôi đã chạm tự ái nàng khi tôi bóng gió bảo rằng nàng lấy làm sung sướng được hưởng “của thừa” của Nastasia Filippovna? Vâng, nhằm mưu cầu lợi ích cho riêng nàng, quả tôi có nhắc đi nhắc lại tiếng ấy thật; tôi không hề chối, tôi đã viết cho nàng hai bức thư với luận điệu đó và giờ đây, khi gặp nàng, tôi đã nhắc lại một lần thứ ba nữa... Tôi đã nói với nàng rằng điều đó sẽ làm hạ giá nhân cách nàng chứ chẳng không... Hơn nữa, cái tiếng “của thừa” cũng chẳng phải là sản phẩm của tôi mà là của một người khác; ít ra thì tại nhà Gania mọi người cũng đang dùng tiếng đó, chính nàng cũng xác nhận như vậy, thế thì, hà có gì nàng lại xem tôi như một đứa mách lẻo chứ? Tôi thấy rồi, tôi thấy mà, lúc này nhìn tôi ngài đâm ra khoái chí tử mà, tôi dám cá ngài lại còn muốn so tôi với những câu thơ xuẩn ngốc sau:

Hẳn rồi trong buổi hoàng hôn của đời ta

Tình yêu lại thấp sáng lên một nụ cười vĩnh biệt.^[171]

– Ha, ha, ha! - Hẳn lại phá lên cười như điên như dại và ho. - Cứ để ý mà xem, - hẳn nói hỗn hển trong cơn ho. - Cái ngữ Gania

là hạng người như thế nào: Hắn cứ bô bô lên nói “của thừa của thừa”, nhưng thử hỏi không phải hắn đang lợi dụng cái “của thừa” ấy bây giờ là gì đấy?

Hoàng thân yên lặng một lúc lâu. Chàng kinh hãi quá.

– Chú vừa nói đến một cuộc gặp gỡ với Nastasia Filippovna phải không? - Rốt cuộc hoàng thân hỏi khê.

–Ồ có lẽ nào ngài lại không biết có một cuộc gặp gỡ giữa Aglaia Ivanovna và Nastasia Filippovna hôm nay thật sao? Bằng tất cả những nỗ lực của tôi, qua trung gian của Rogojin, người ta đã yêu cầu Nastasia Filippovna từ Petersburg đến đây gấp, thể theo lời mời của Aglaia Ivanovna, hiện nàng đang cùng Rogojin cư ngụ tại ngôi nhà cũ, không xa chỗ ngài ngụ bao nhiêu, nghĩa là tại tư thất của Daria Alekseevna, bạn nàng, một thiếu phụ rất hay thắc mắc- và cũng chính tại đó, cũng chính tại ngôi nhà làm chuyện đó, mà hôm nay đây, Aglaia Ivanovna sẽ đến chuyện trò thân mật cùng Nastasia Filippovna để giải quyết những bài toán học búa. Họ muốn nghiên cứu môn số học ấy mà. Quả thực ngài không biết chuyện đó sao? Thực chứ?

– Chuyện không thể tin được!

– Chà, phải, không tin được thì hay biết mấy! Nói vậy chứ, ngài làm sao biết việc ấy? Ở một xóm nhỏ như lỗ mũi thế này, con ruồi bay qua người ta cũng biết hết! Nhưng tôi đã bảo trước cho ngài rồi, ngài có thể cảm ơn tôi được đó nhé! Thôi, chào ngài... hẹn gặp gỡ ngài ở thế giới bên kia, có lẽ thế. Lại còn chuyện nàng nữa: tôi mà có đối xử tệ bạc với ngài, chẳng qua là vì... tôi đâu có lý do gì phải hy sinh quyền lợi của cá nhân tôi cho ngài. Nhằm mưu cầu lợi ích cho ngài chẳng? Tôi đã tặng nàng “Chúc ngôn” của tôi (ngài đã biết rồi chứ?). Và nàng tiếp nhận nó mới hăm hở làm sao chứ! Ha, ha! Nhưng tôi không hề nịnh nọt nàng, tôi không hề có lỗi gì với nàng, thế mà nàng lại sỉ nhục và chơi trác

tôi. Với lại, tôi cũng chưa hề xử tệ với ngài nữa. Nếu tôi có đã động đến những tiếng như là “của thừa” hay những tiếng tương tự, thì tôi cũng đã không quên đền bù cho ngài bằng cách cho ngài biết ngày, giờ và địa điểm hò hẹn của họ rồi, tôi đã vạch ra cho ngài thấy cả tấn kịch đó hẳn vì lòng tôi tức tối chứ chẳng phải bởi sự bao dung rộng rãi gì. Tạm biệt ngài... tôi đâm ra ba hoa xịch thố như một thằng cà lăm, như một tên lao phổi rồi. Xin nhắc ngài nhớ, hãy áp dụng mọi biện pháp cần thiết càng sớm càng tốt... nếu quả ngài xứng đáng được mệnh danh là một con người. Cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra vào chiều nay, thật đó.

Ippolit đi ra cửa, nhưng hoàng thân gọi với theo, hẳn dừng lại nơi ngưỡng cửa.

– Như vậy là theo ý chú, chính Aglaia Ivanovna sẽ đi gặp Nastasia Filippovna phải không? - Hoàng thân hỏi. Trán và má chàng đỏ ửng lên từng mảng.

– Tôi không dám chắc chắn lắm, thế nhưng có thể nàng sẽ đến, - Ippolit quay lại trả lời. - Đúng vậy, bởi vì không thể làm sao khác hơn được nữa. Chẳng lẽ Nastasia Filippovna lại đến nhà nàng ư? Cũng chẳng thể nào gặp gỡ nhau tại nhà Gania, nơi có một kẻ đang hấp hối. Ngài nghĩ sao về ông tướng già đó?

– Nội ngay chuyện đó không cũng đã không thể được rồi. - Hoàng thân phản đối. - Làm sao nàng có thể ra khỏi nhà được? Dù cho nàng có muốn đi nữa? Chú không biết... khuôn phép nhà ấy đấy chứ, chẳng thể nào nàng bỏ nhà đi gặp Nastasia Filippovna một mình được đâu. Chuyện đó vô lý!

– Này hoàng thân, ngài hãy nghe đây, chẳng có ai lại đi nháy cửa sổ ra ngoài cả, nhưng nếu có cháy nhà, thì ngay một bậc quân tử phong lưu rất mực, hay một bà mệnh phụ cực quý phái vẫn cứ tông cửa sổ nháy ra ngoài như thường. Khi nhu cầu đã đòi hỏi thì chẳng thể nào làm khác được. Thế nào nàng tiểu thư của

chúng ta cũng sẽ đến gặp Nastasia Filippovna. Ra các cô tiểu thư của ngài không được phép đi đâu ra ngoài sao?

–Ồ không, tôi đâu có ý nói thế...

–Ồ, nếu đã không phải thế thì bây giờ cô nàng chỉ có việc bước xuống bậc cấp trước nhà rồi đi thẳng, còn sau dù có không quay về nhà nữa cũng chẳng sao. Đôi khi có những trường hợp người ta qua sông là đốt cầu để chẳng thể quay về được: Đòi sống đâu có phải chỉ là những bữa ăn trưa, ăn tối và những ông hoàng thân S. đâu! Hình như tôi có cảm giác, ngài xem Aglaia như một cô gái bé bỏng nét na hay như một cô nữ sinh nội trú nào đó vậy, tôi có bảo nàng điều đó và nàng ra vẻ đồng ý với tôi. Ngài cứ việc đợi đến bảy, tám giờ tối đi... Giá ở vào địa vị ngài, thế nào tôi cũng cho người đến đó xem thử nàng bước khỏi bậc cấp nhà nàng đúng vào phút nào. Ngài có thể sai Kolia đi được đấy, hẳn khoái làm gián điệp lắm mà, cứ tin tôi đi, nhất là để giúp cho ngài... Vì xét cho cùng thì mọi thứ cũng chỉ là tương đối thôi... Ha, ha!

Ippolit bước ra. Hoàng thân chẳng có lý do gì phải nhờ người đi do thám, dù thậm chí chàng có khả năng làm trò tặc hại ấy đi nữa. Bây giờ chàng mới rõ tại sao Aglaia lại ra lệnh cho chàng chờ ở nhà: Có lẽ nàng định ghé qua chàng cũng nên. Đã hẳn là nàng không muốn cho chàng lộ diện ở chốn gặp gỡ đó nên mới bảo chàng đợi ở nhà. Dám như vậy lắm chứ. Đầu óc chàng quay mòng mòng, cả gian phòng như nhảy múa chung quanh chàng. Chàng nằm xuống tràng kỷ và nhắm mắt lại.

Bằng cách này hay cách khác, sự việc đã đến hồi quyết liệt, chung kết. Không, hoàng thân chẳng hề xem Aglaia như một cô gái bé bỏng nét na hay một nữ sinh nội trú đâu, bây giờ chàng mới cảm thấy rằng từ lâu nay, chàng đã lo sợ một chuyện tương tự như thế này rồi. Nhưng nàng muốn gặp cô kia làm gì chứ? Một

cơ ớn lạnh chạy suốt châu thân chàng, chàng lên cơn sốt trở lại.

Không, chàng chẳng hề xem nàng là một đứa trẻ đâu! Vào thời gian sau này, có những tia mắt nhìn, có lắm điều nàng nói đã khiến chàng phát khiếp! Lắm lúc chàng có cảm tưởng như nàng đã cứng rắn lên quá nhiều, đã tự kiềm chế quá mức, chính điều đó đã khiến cho chàng lo sợ! Quả thật, trong suốt mấy ngày này, chàng đã cố tránh suy nghĩ đến chuyện đó, đã xua đuổi những ý nghĩ nặng nề, khó chịu; nhưng tâm hồn nàng đang giấu kín điều gì đây? Câu hỏi đó từ lâu đã giày vò chàng, dù chàng vẫn tin vào tâm hồn đó. Giờ đây mọi sự sẽ phải được giải quyết và bày ra ánh sáng vào chính ngày này! Ý tưởng đó mới kinh khiếp làm sao! Một lần nữa - cũng lại “người đàn bà ấy!”. Tại sao lúc nào chàng cũng có cảm giác rằng người đàn bà ấy sẽ xuất hiện vào phút chót để xé nát cuộc đời chàng như người ta bứt một sợi chỉ mục? Dù lúc này chàng đang cơn nửa tỉnh nửa mê, nhưng chàng sẵn sàng thề độc rằng, luôn luôn chàng cảm giác thấy điều này! Đạo sau này, nếu chàng có quên nàng đi thì duy nhất cũng chỉ vì chàng sợ nàng đấy thôi. Vậy là sao: Chàng yêu hay oán người đàn bà đó đây? Trong ngày hôm ấy chàng không hề một lần nào tự hỏi mình câu hỏi đó; trong câu chuyện này, tâm hồn chàng thật tinh tuyền: Chàng biết chàng yêu ai... Chàng không quá hãi sợ cuộc gặp gỡ của hai người đàn bà đó, không hãi sợ cái vẻ kỳ dị, không hãi sợ lý do vô danh của cuộc gặp gỡ này, cũng như những hậu quả do cuộc gặp gỡ đó gây ra, mà là chàng sợ chính Nastasia Filippovna. Vài ngày sau đó, chàng nhớ lại rằng, trong những giờ phút lên cơn sốt ấy, đôi mắt nàng, tia nhìn nàng hầu như lúc nào cũng bám lấy chàng, chàng vẫn còn nghe văng vẳng lời lẽ nàng nói, những lời lẽ lạ lùng, cho dù trong trí nhớ chàng chẳng còn sót lại được bao lâu sau những giờ phút đớn đau, mê cuồng ấy. Đại để chàng chỉ còn nhớ mơ hồ là Vera đã mang bữa ăn đến cho

chàng và chàng đã ăn uống, chàng cũng chẳng nhớ sau đó chàng có ngủ hay không nữa. Mãi đến chiều hôm ấy, mọi việc mới trở nên sáng tỏ với chàng lúc Aglaia đột ngột xuất hiện trên hàng hiên, và chàng nhảy nhóm dậy khỏi tràng kỷ bước ra giữa phòng đón nàng. Lúc đó là bảy giờ mười lăm phút. Aglaia đi một mình, nàng ăn mặc đơn sơ và rõ ra là vội vàng, nàng khoác một chiếc áo choàng có mũ trùm đầu. Cũng giống buổi sáng hôm ấy, trông nàng xanh xao và lạnh lùng, còn cặp mắt rục lên tia sắc khô khốc. Chưa bao giờ chàng thấy ở mắt nàng một tia nhìn giống như vậy. Nàng nhìn dò xét chàng thật chăm chú.

– Ngài đã sửa soạn đâu vào đấy, - nàng nói khê khàng với một giọng dường như bình thản. - Y phục tươm tất và mũ cầm tay. Ra thế là đã có người bảo trước cùng ngài rồi, tôi biết đó là ai rồi: Ippolit chứ gì?

– Đúng thế, chú ấy đã bảo tôi... - hoàng thân lắp bắp, chàng chết hơn là sống.

– Vậy thì chúng ta đi. Ngài biết là có bốn phận nhất thiết phải đưa tôi đến đó rồi. Tôi nghĩ rằng ngài có đủ sức khỏe để đi được chứ?

– Tôi đủ sức... thế nhưng... có thể như thế được sao?

Chàng ngừng lời ngay và không còn nói thêm được gì nữa.

Đó là cố gắng duy nhất của chàng mong ngăn cản cô gái mất trí này, sau đó chàng chỉ còn biết lẻo đẻo theo sau nàng như một tên nô lệ. Dù đầu óc của chàng còn mịt mù đến mấy đi nữa, chàng hiểu rằng không có chàng, cô gái vẫn có thể đi đến đó một mình, Vậy nên, bất luận thế nào đi nữa chàng cũng phải đi theo nàng. Chàng đã đoán ra được cái quyết tâm của cô gái mới mãnh liệt dường nào; chàng bó tay không thể ngăn cản được sự thúc hối man dại này. Họ lặng lẽ bước đi, không ai nói với ai lời nào

suốt dọc đường. Duy có điều chàng nhận thấy là nàng rất thông thuộc đường lối, có lúc chàng ngỡ ý muốn đi theo một con đường xa hơn nhưng vắng hơn, nàng chú ý nghe xong rồi trả lời thật giật cục: “Thì cũng thế thôi!”. Lúc hai người đến gần tư thất của Daria Alekseevna (một ngôi nhà gỗ cổ kính rộng lớn) thì một thiếu phụ ăn mặc lộng lẫy đang bước xuống bậc cấp với một thiếu nữ: cả hai lên một cỗ xe sang trọng đậu đợi dưới bậc cấp. Họ vừa cười vừa nói oang oang chẳng màng nhìn đôi bạn đang bước đến, cứ như thể họ không hề trông thấy hai người vậy. Ngay lúc cỗ xe lao đi thì cánh cửa mở ra và Rogojin đã ngồi đợi sẵn ở đó đón hoàng thân và Aglaia vào, rồi đóng cửa lại sau lưng họ.

– Ngoài bốn chúng ta ra, ở đây chẳng còn ai nữa hết, - gã nói lớn, nhìn hoàng thân một cách lạ lùng.

Nastasia Filippovna chờ đợi khách tại gian phòng đầu tiên. Nàng ăn mặc thật dung dị, tuyền đen. Nàng đứng dậy tiếp khách nhưng chẳng hề cười và cũng chẳng hề đưa tay cho hoàng thân bắt.

Tia nhìn bút rút xuyên thấu của nàng chiếu vào Aglaia vẻ nôn nóng. Họ ngồi xuống cách xa nhau, Aglaia ngồi trên một chiếc tràng kỷ nơi góc phòng, Nastasia Filippovna ngồi cạnh cửa sổ. Hoàng thân và Rogojin vẫn đứng, vả lại cũng chẳng ai mời họ ngồi. Hoàng thân lại nhìn Rogojin với nỗi băn khoăn chen lẫn vẻ đau đớn. Nhưng Rogojin thì cứ giữ nụ cười trên môi. Lại thêm mấy phút yên lặng nữa.

Rốt cuộc, một cảm giác dữ dội thoáng qua trên sắc diện của Nastasia Filippovna; tia nhìn nàng đánh hẳn lại, đậm ra nghiệt ngã và nhuốm màu thù địch, cứ dán lấy cô khách của nàng không rời một phút. Aglaia bối rối thấy rõ, nhưng không dễ gì nàng sợ. Lúc bước vào phòng, nàng chỉ nhìn thoáng qua đối thủ, còn giờ đây, nàng cứ ngồi nhìn xuống đất như đang suy tư. Một

đôi lần hầu như tình cờ, nàng liếc nhìn quanh phòng; gương mặt nàng lộ hẳn vẻ ghê tởm, như thể ở chốn này nàng sẽ bị vấy bẩn. Nàng sửa lại cánh áo một cách máy móc, và có một lần đã nóng nả dời chỗ ngồi, nhích sát vào trong góc đi vắng. Có lẽ nàng đã không ý thức được mọi cử chỉ của nàng, nhưng chính chỗ vô thức đó càng làm cho những cử chỉ, hành động của nàng tăng thêm phần gây xúc phạm. Rốt cuộc, nàng quả quyết nhìn thẳng vào mắt Nastasia Filippovna và lập tức nhận ngay ra được tất cả những gì cô đọng trong ánh mắt điên giận của đối thủ nàng. Đàn bà thì quá hiểu đàn bà. Aglaia rùng mình.

– Hẳn cô đã biết tôi mời cô đến đây vì chuyện gì rồi? - Rốt cuộc nàng đã thốt lên được bằng một giọng thật thấp, thậm chí ngập ngừng đến hai lần trong câu nói ngắn ngủi ấy.

– Không, tôi chẳng hề biết gì cả, - Nastasia Filippovna trả lời với giọng lạnh lùng, sắc cạnh.

Aglaia đỏ bừng mặt. Có lẽ nàng đã đột nhiên sửng sờ trước sự kiện quá đổi lạ lùng và khó tin là giờ đây nàng lại có thể ngồi cạnh “người đàn bà này”, trong cái nhà của “người đàn bà này” và cần câu trả lời của nàng. Ngay tiếng nói đầu tiên của Nastasia Filippovna cất lên, nàng đã run rẩy khắp châu thân. Dĩ nhiên, “người đàn bà ấy” đã nhận thấy rất rõ mọi phản ứng của “đối thủ”.

– Cô hiểu hết mọi chuyện... thế nhưng cô vẫn cố tình làm như không hiểu gì, - Aglaia nói gần như thầm thì, mắt nàng vẫn nhìn gằm xuống đất.

– Tại sao tôi phải làm thế chứ? - Nastasia Filippovna cười nhạt, hỏi.

– Cô muốn lợi dụng tình cảnh của tôi... đương ở trong nhà cô, - Aglaia tiếp tục nói với vẻ lúng túng và vô lý.

– Chính cô có lỗi về tình cảnh ấy chứ đâu phải tôi! - Nastasia Filippovna chột nổi giận. - Tôi chẳng hề mời cô đến đây, mà chính cô đã mời tôi đến gặp, mà để làm gì thì cho đến phút này tôi vẫn chưa được biết.

Aglaia ngược đầu lên với vẻ ngạo nghễ.

– Thận trọng lời nói một chút! Tôi chẳng đến đây để “tranh chấp” với cô bằng cái lợi khí miệng lưỡi của cô đâu.

– À, ra cô đến đây để “tranh chấp” với tôi cơ đấy! Cứ nghĩ mà xem, tôi cứ ngỡ rằng cô... khôn ngoan hơn cơ chứ...

Hai người nhìn nhau, chẳng còn buồn che giấu nỗi thù ghét. Thế mà một trong hai người đàn bà đó lại là kẻ đã từng viết cho người kia những bức thư cảm động đến như vậy. Tại đây, tất cả cảm tình đó đã tan theo mây khói ngay buổi gặp gỡ ban đầu, ngay từ lời nói thứ nhất cất lên. Sự thể làm sao lại thế nhỉ? Chính giây phút bốn người hiện diện trong phòng ấy, chẳng người nào nhận thấy có gì lạ lùng hết. Hoàng thân là kẻ mới ngày hôm qua còn chẳng thể nào tin được chuyện này có thể xảy ra, dù là trong giấc mơ đi nữa, thế mà bây giờ chàng lại đứng lặng mà nghe, cứ như đã đoán được tình cảnh này từ lâu lắm rồi. Giấc mộng phi lý nhất đã đột nhiên biến thành một thực tại vô cùng sống động và hết sức rõ ràng. Ngay lúc ấy, một trong hai người đàn bà đã tỏ ra khinh miệt đối thủ của mình quá đỗi và khát khao muốn nói thẳng cho kẻ kia biết điều đó (có lẽ mục đích của nàng đến chỉ để tỏ ra điều đó đấy thôi, theo lời Rogojin nói vào ngày hôm sau), đến nỗi người đàn bà thứ hai dù có hoang tưởng đến mấy, dù cho với tâm trí loạn cuồng và cõi hồn bệnh hoạn đến đâu nữa, thì cũng chẳng có ý tưởng dự phòng nào cự lại được trước một nỗi khinh miệt hết sức đàn bà và thái thậm độc ác của đối thủ đến như vậy. Hoàng thân tin chắc rằng Nastasia Filippovna sẽ chẳng dả động đến mấy bức thư kia đâu, qua tia mắt rực lửa của nàng,

chàng đoán được nàng đã phải trả giá đắt đến dường nào vì đã viết mấy bức thư ấy... và chàng sẵn sàng hy sinh một nửa cuộc đời để Aglaia đừng nhắc đến mấy bức thư đó.

Nhưng đột nhiên Aglaia có vẻ đã lấy lại được sức lực và nàng tự chủ lại ngay.

– Cô hiểu lầm tôi rồi, - nàng bảo. - Tôi không đến đây để tranh chấp với cô, dù tôi chẳng ưa gì cô. Tôi... tôi đến đây... để nói chuyện cùng cô... với tư cách một con người. Khi ngỏ lời yêu cầu được gặp cô, tôi đã quyết định sẽ phải nói với cô những gì rồi, quyết định đó tôi không hề dẹp bỏ, dù cô có không hiểu tôi chút nào mặc lòng. Điều đó sẽ bất lợi cho cô chứ không phải cho tôi. Tôi muốn trả lời những điều cô đã viết cho tôi, trả lời thẳng bằng miệng, bởi tôi thấy cách đó tiện cho tôi hơn... Vậy thì, hãy nghe lời phúc đáp của tôi cho mấy bức thư của cô đây: Tôi đã đem lòng ái ngại, thương xót cho hoàng thân Lev Nikolaevits ngay từ buổi ban đầu gặp gỡ và quen biết ngài, và sau lúc tôi được nghe mọi chuyện xảy ra trong tiệc sinh nhật tại nhà cô. Tôi xót thương ngài, vì ngài là một con người có tâm tính thật đơn sơ, mộc mạc, và chính vì tâm tính đơn sơ, mộc mạc ấy mà ngài tin rằng ngài có thể sống hạnh phúc... bên một người đàn bà... có một bản chất như vậy. Điều tôi lo ngại cho ngài quả đã thành sự thật; cô chẳng hề yêu ngài được, cô hành hạ ngài, rồi ruồng rẫy, bỏ rơi ngài, cô chẳng thể yêu ngài được vì cô kiêu hãnh quá sức, ồ không, chẳng phải là kiêu hãnh, tôi nói sai rồi, phải nói là cô kiêu căng quá sức... mà cũng chẳng phải là kiêu căng nữa... phải nói là cô đầy lòng ích kỷ đến độ... điên cuồng, các bức thư của cô đã chứng tỏ cho tôi thấy tâm tính ấy. Cô chẳng thể nào yêu một con người đơn sơ như ngài được, có lẽ, cô âm thầm khinh rẻ, cười cợt ngài, cô chẳng thể nào yêu gì được điều gì ngoài nỗi hổ thẹn và cái ý nghĩ không rời rằng cô đã bị thiên hạ sỉ nhục, lên

án. Giá cô bị nhục nhã hơn, hoặc giả không bị nhục nhã gì cả, chắc cô đã khổ sở hơn nhiều... (Aglaia hết sức khoái trá khi thốt ra những lời đó, nàng nói thật gấp gáp, dù lời lẽ này nàng đã chuẩn bị và suy nghĩ đến từ lâu lắm rồi, vào dạo nàng chưa hề nghĩ đến cuộc chạm trán ngày hôm nay. Bằng một cái nhìn độc ác, nàng đọc được tác dụng của lời lẽ nàng trên khuôn mặt Nastasia Filippovna lúc đó đã nhúm nhó lại vì thắm đờn). Hẳn cô vẫn còn nhớ, - nàng nói tiếp, - dạo ấy ngài có viết cho tôi một bức thư, ngài có bảo rằng cô biết chuyện ấy và còn đọc thư đó nữa. Nhờ bức thư đó, tôi hiểu rõ hết mọi chuyện và hiểu một cách chính xác. Mới đây, chính ngài cũng đã xác nhận điều ấy, nghĩa là xác nhận từng lời, từng tiếng mà tôi đương nói với cô đây. Sau vụ bức thư đó, tôi đã chờ đợi. Tôi đoán thế nào cô cũng phải đến đây, bởi vì cô không thể thiếu Petersburg được: Cô còn quá trẻ và quá đẹp, đâu đã lui về miệt tỉnh lẻ được... Tuy nhiên, những lời lẽ này cũng không phải của tôi, - nàng nói tiếp, đỏ bừng mặt lên, và nàng cứ đỏ mặt mãi cho đến khi nói dứt lời. - Lúc gặp lại hoàng thân, tôi cảm thấy vô cùng phần uất và đau xót cho ngài. Đừng cười, nếu cô cười, thì cô chẳng còn đáng hiểu điều đó nữa...

– Cô thấy đó, tôi nào có cười đâu, - Nastasia Filippovna buồn thảm nói với giọng nghiêm trang.

–Ồ, việc đó cũng chẳng hề gì đến tôi, cô cứ việc cười cho thỏa thích đi. Khi tôi hỏi ngài, ngài bảo đã từ lâu rồi ngài không còn yêu cô nữa, nội việc hồi tưởng đến cô cũng đã khiến ngài đau xót rồi, thế nhưng ngài lấy làm ái ngại cho cô và những lúc nghĩ đến cô, ngài có cảm tưởng như tim ngài “bị ai đâm thấu đến muôn đời” rồi. Tôi tưởng cũng nên cho cô biết rằng trong đời tôi, tôi chưa bao giờ gặp một con người nào có thể sánh ngang được ngài về tâm hồn chân thành, cao quý và về đức tin cậy vô lượng, vô biên như thế. Sau lúc nghe ngài nói xong, tôi hiểu ngay rằng

bất cứ ai muốn, họ đều có thể lừa dối được ngài, và bất cứ ai có lừa dối ngài, ngài cũng đều tha thứ sau đó, ấy chính là lý do khiến tôi đã đem lòng yêu ngài...

Aglaia tạm dừng nói chốc lát trong nỗi bàng hoàng, có vẻ nàng khó tin được nàng lại có thể thốt ra lời lẽ đó, nhưng đồng thời, một niềm hân diện vô biên đã ánh lên trong tia mắt nàng, có vẻ như vào giây phút này, nàng đã bất chấp mọi sự, thậm chí cho dù “người đàn bà ấy” có phá lên cười trước lời thú thật nàng vừa thốt ra cũng vậy thôi.

– Tôi đã bày tỏ cùng cô tất cả, thiết tưởng bây giờ cô đã hiểu tôi chờ đợi gì ở cô rồi.

– Có lẽ tôi hiểu, nhưng cô hãy tự nói ra cho tôi nghe đi! - Nastasia Filippovna nhỏ nhẹ đáp.

Gương mặt Aglaia bừng lửa giận.

– Tôi muốn hỏi cô rằng, - nàng nói bằng giọng cứng rắn và rành rẽ, - cô lấy tư cách gì mà xen vào chuyện tình cảm của hoàng thân đối với tôi? Lấy quyền gì cô dám cả gan viết thư cho tôi? Lấy quyền gì cô cứ chằm chập tuyên bố với hoàng thân và với tôi rằng cô yêu ngài, trong khi cô đã bỏ ngài mà trốn đi một cách giận dữ... và nhục nhơ đến thế?

– Tôi chưa bao giờ tuyên bố với ngài hay với cô rằng tôi yêu ngài cả, - Nastasia Filippovna gắng gượng nói. - Nhưng... cô nói đúng, tôi có bỏ ngài mà trốn đi thật... - nàng nói tiếp, chỉ đủ nghe.

– Cô nói cô chưa hề tuyên bố với ngài hoặc với tôi là nghĩa làm sao? - Aglaia kêu lên. - Thế mấy bức thư ấy nghĩa là gì? Ai khiến cô bày trò mai mối và quyến dụ tôi lấy ngài? Há đó không phải là tuyên bố ư? Tại sao cô lại xen vào công việc của chúng tôi? Thoạt tiên tôi cứ ngỡ rằng cô chen vào chuyện chúng tôi để

khiến tôi ghét ngài, để tôi bỏ rơi ngài, nhưng dạo gần đây, tôi mới hiểu ra thâm ý của cô: Cô chỉ tưởng tượng ra rằng cô đã làm nên một kỳ tích cao cả lắm bằng tất cả mọi cái trò làm bộ làm tịch đó... cao quý lắm! Chà, có thể nào cô lại yêu ngài được khi mà cô còn yêu cái thói hợm hĩnh của cô quá quắt thế? Tại sao cô lại không lẳng lẳng bỏ chốn này ra đi thay cho việc viết cho tôi những bức thư nực cười ấy làm chi? Tại sao bây giờ cô lại không cưới ngay con người đại lượng đã hết dạ yêu cô và mang lại cho cô cái vinh dự khi người đó xin được cùng cô kết hôn? Sự thể đã rõ ràng như ban ngày: Nếu cô lấy Rogojin, cô đâu có còn phải ưu phiền, than trách gì nữa? Cô chỉ có nhận được bao nhiêu là vinh dự nữa ấy chứ! Evgeni Pavlyts có bảo rằng cô đọc quá nhiều thơ phú và “cô quá học thức” so với... địa vị của cô, rằng cô là con một sách, một thứ đàn bà vô công rồi nghề, thêm vào đó lại còn cái tính kiêu căng tự phụ, đó là tất cả những động lực...

– Còn cô... hẳn cô không phải là một thứ đàn bà vô công rồi nghề đấy chắc?

Cuộc đối thoại đã vô cùng vội vã, vô cùng sống sượng đẩy sự việc tới đỉnh điểm không ngờ. Không ngờ bởi vì trên đường về Pavlovsk, Nastasia Filippovna vẫn còn nuôi một vài ảo tưởng trong đầu, dù đã hẳn nàng thừa đoán ra được những chuyện xảy ra sẽ lành ít, dữ nhiều rồi. Thế nhưng Aglaia đã bị cuốn hút vào cơn lốc trong nháy mắt, như thể một kẻ bị rơi xuống núi, nàng không còn cưỡng lại được sự cám dỗ đến ngất ngây của việc trả thù. Quả thật, Nastasia Filippovna cũng phải lấy làm lạ mà thấy Aglaia trong trạng thái đó, nàng nhìn Aglaia như không còn tin nổi mắt mình nữa, thực sự đây là giây phút đầu tiên, nàng đâm ra bối rối hết sức. Dù cho nàng có phải là một phụ nữ đọc quá nhiều thơ phú như lời Evgeni Pavlyts đoán già đoán non, hoặc giả nàng có điên như hoàng thân tin chắc hay không đi nữa, việc

đó chưa ai rõ! Có điều phải thành thật mà nói, dù đôi lúc hành vi cử chỉ của nàng kể cũng xác xược ngạo mạn lắm, thế nhưng thật ra nàng vẫn nét na hòa nhã và cả tin hơn người ta tưởng nhiều. Quả thật con người nàng cũng có lắm chỗ nặng phần sách vở, lẳng mạn, khép kín trong mình tính huyền hoặc thế nhưng mãnh liệt và sâu sắc... Hoàng thân hiểu điều đó; vẻ đau đớn hiện rõ trên khuôn mặt chàng. Aglaia nhận thấy điều đó và run lên vì cảm hờn.

– Làm sao mà cô dám ăn nói với tôi như thế? - Nàng nói với vẻ kiêu ngạo ngất trời để trả lời cho nhận xét của Nastasia Filippovna.

– Chắc cô hiểu làm rồi! - Nastasia Filippovna ngạc nhiên đáp.
- Tôi ăn nói với cô ra sao mới được chứ?

– Nếu cô muốn làm một người phụ nữ lương hảo, vậy tại sao cô lại không lẳng lặng vứt bỏ kẻ cám dỗ cô là Tosky một cách giản đơn... hà tất phải bày ra những cảnh màu mè như thế, - Aglaia đột ngột hỏi chẳng ăn nhập vào đâu.

– Cô biết gì về cảnh ngộ của tôi mà dám phán xét tôi cơ chứ? - Nastasia Filippovna hỏi, nàng run lấy bầy và tái hấn người lại.

– Tôi biết là cô chẳng chịu làm lụng gì cả, mà lại bỏ đi với gã nhà giàu Rogojin để tiếp tục chưng ra cái bộ dạng thiên thần sa đọa của cô. Tôi chẳng chút ngạc nhiên khi nghe Tosky toan bắn vào đầu tự tử vì cái ngữ thiên thần sa đọa ấy!

– Im ngay! - Nastasia Filippovna nói với giọng nhồm tởm, gắng gượng nén nỗi đau đớn thấm thía. - Cô hiểu tôi cũng đến như đứa nữ tì của Daria Alekseevna mà thôi, nó vừa ra tòa với hôn phu của nó xong. Con bé ấy nó lại còn hiểu tôi khá hơn cô đấy...

– Tôi thiết nghĩ người tì nữ ấy cũng là một cô gái trung thực,

cô ta sống bằng lao động của mình. Có lý do gì cô lại khinh rẻ người tớ gái như thế chứ?

– Tôi không hề khinh rẻ những người cần lao, mà là khinh cho ngữ cô mà cũng dám mở miệng nói về chuyện cần lao đấy chứ!

– Giá cô muốn làm một phụ nữ lương thiện, hẳn cô đã đi làm mụ thợ giặt rồi mới phải chứ!

Cả hai đứng dậy, mặt họ tái hẳn lại, họ trừng mắt nhìn nhau.

– Aglaia, thôi đi! Nói thế thì thật bất công quá! - Hoàng thân sững sờ kêu lên. Rogojin không còn cười nữa, gã đứng khoanh tay, mím môi lại mà nghe.

– Cứ nhìn cô ta mà xem, - Nastasia Filippovna giận run, nói, - cứ nhìn cô tiểu thư này mà xem! Thế mà tôi cứ ngỡ cô ta là một thiên thần cơ đấy! Aglaia Ivanovna, tại sao cô đến đây mà quên dẫn bà giáo của cô theo?.. Cô có muốn... cô có muốn tôi bảo thẳng cho cô nghe lý do tại sao cô lại đến đây gặp tôi không? Đó là vì cô sợ... cô sợ cho nên cô mới đến!

– Sợ cô ấy à? - Aglaia hỏi lại, nàng không còn tự chủ nổi; nàng ngạc nhiên một cách ngạo mạn, ngây ngô vì người đàn bà này đã dám ăn nói với nàng như thế.

– Hẳn là phải sợ tôi rồi! Hẳn cô phải sợ tôi chứ, nếu không, cô quyết không đến đây gặp tôi làm gì. Người ta chẳng bao giờ xem thường những kẻ người ta sợ! Vậy mà cứ nghĩ xem, tôi lại kính trọng cô mãi đến giờ phút này đấy! Và cô có biết tại sao cô lại sợ tôi và mục đích hàng đầu của cô bây giờ là gì không đấy? Đó là cô muốn tự mình khám phá xem hoàng thân có yêu tôi hơn yêu cô hay không, bởi vì cô ghen ghê quá...

– Hoàng thân đã bảo tôi rằng ngài ghét cô... - Aglaia lẩm bẩm.

– Có lẽ thế, có lẽ tôi không xứng đáng với ngài thật, duy có

điều... có điều tôi nghĩ rằng cô nói dối đó! Ngài chẳng thể nào ghét tôi, ngài cũng chẳng thể nào phát ngôn một điều như vậy! Mặc dù thế, tôi sẵn lòng tha thứ cho cô... xét vì hoàn cảnh của cô... mặc dù, tình thật trước đây tôi có nghĩ tốt hơn về cô hơn bây giờ nhiều: Lúc đó tôi cứ nghĩ rằng cô khôn ngoan hơn, đẹp đẽ hơn, quả tôi đã nghĩ như vậy thật!... Được rồi, cô hãy giữ lấy của báu của cô đi... đó... ngài đang đứng sững nhìn cô đó... hãy dẫn ngài đi đi, với một điều kiện... cô hãy ra khỏi nhà này ngay lập tức! Ra ngay!...

Nàng rơi người xuống ghế bành và bật khóc. Nhưng đột nhiên mắt nàng lại sáng rực, nàng nhìn Aglaia chăm chú rồi đứng phắt dậy:

– Nhưng ngay bây giờ đây, cô có muốn... tôi ra lệnh cho ngài không, ra lệnh đấy, cô đã nghe chưa? Tôi chỉ cần ra một cái lệnh là ngài sẽ cho cô rơi ngay tức khắc để ở cùng tôi mãi mãi và cưới vợ, còn cô sẽ cun cút chạy về nhà một mình, hả?! Cô muốn thế? Có muốn thế không? - Nàng kêu lên như một người điên và chắc tự nàng cũng chẳng thể tin được nàng lại thốt ra những lời lẽ đến thế nữa.

Aglaia kinh hồn bỏ chạy ra cửa, nhưng rồi dừng lại nơi ngưỡng cửa mà lắng nghe.

– Mi có muốn ta tống khứ Rogojin ra khỏi cửa không hả? Mi tưởng rằng ta sắp lấy Rogojin cho vừa lòng mi chắc? Ngay trước mặt mi đây, ta sắp thét bảo hắn: “Cút đi, Rogojin”, và bảo hoàng thân, “Chàng còn nhớ lời chàng hứa chẳng?”. Lạy Chúa tôi! Tại sao tôi lại phải hạ mình trước mặt bọn họ chứ? Hoàng thân ơi, há không phải ngài đã từng bảo tôi rằng ngài sẽ đi theo tôi vô luận cảnh ngộ nào, và sẽ chẳng bao giờ bỏ tôi đấy sao? Há không phải ngài đã cam kết rằng ngài yêu tôi, ngài tha thứ cho tôi tất cả... và ngài... k...í...nh... Ồ, phải, ngài đã nói thế mà! Tôi thì chỉ cố bỏ

ngài mà đi, muốn buông tha ngài, nhưng bây giờ tôi không còn muốn như thế nữa. Tại sao con đó nó dám dãi tôi như một con đàn bà sa đọa chứ? Cứ hỏi Rogojin xem ta có phải là một mụ đàn bà sa đọa không? Y sẽ bảo cho mi biết! Bây giờ con đó đã sỉ nhục tôi không tiếc lời ngay trước mặt ngài nữa đấy, thế ngài sẽ còn quay lưng khỏi tôi và bồng bế nó đi không đấy? Nếu lại thế thì khốn nạn thay cho cả ngài nữa, bởi ngài là kẻ duy nhất tôi còn tin cậy được. Cút đi, Rogojin, ta chẳng cần gì đến anh nữa! - Nàng kêu lên như mất trí, khó nhọc lắm nàng mới nói ra được thành lời, mặt nàng nhúm nhó, môi khô se, rõ ràng là nàng không tin được lời nào nàng đang thốt ra, thế nhưng nàng cứ muốn kéo dài cái ảo tưởng ấy để tự dối mình thêm một giây lát nữa. Cơn bột phát của nàng dữ dội đến độ nàng có thể chết đi được, ít ra đó cũng là cảm tưởng của hoàng thân. - Đó, ngài kia kia! - Rốt cuộc nàng thét bảo Aglaia, tay trở hoàng thân. - Nếu ngài ngay bây giờ mà sẽ không đi lại với ta, không lấy ta và vứt bỏ mi, thì mi cứ việc đem ngài đi, thì ta bỏ ngài đó, ta chả cần ngài nữa!...

Thế rồi hai người đàn bà đứng lặng yên dường như chờ đợi, cả hai đều nhìn hoàng thân chăm chăm như hai mụ điên. Nhưng có lẽ hoàng thân không hiểu được tất cả sự khốc liệt của lời thách thức đó, thậm chí có thể nói chắc chắn là chàng không biết được thật. Chàng chỉ nhìn thấy trước mắt chàng một khuôn mặt tuyệt vọng và điên loạn mà có lần chàng từng bảo Aglaia rằng nó “đã đâm thấu vào cõi lòng ngài đến muôn đời” rồi. Không còn chịu đựng hơn được nữa, chàng quay sang Aglaia nói với giọng van xin, trách móc, vừa chỉ Nastasia Filippovna:

– Sao cô lại có thể? Há cô không thấy nàng... khốn khổ quá chừng đó sao?

Nhưng chàng không nói hơn được nữa, tia nhìn dữ dội của

Aglaia đã khiến chàng lú lỏi lại. Tia nhìn ấy chứa bao nhiêu nỗi đau đớn lẫn niềm oán hận ngùn ngụt đến nỗi chàng kêu lên, vung vẩy hai tay, và chạy lại phía nàng, nhưng đã quá trễ! Nàng không thể dung thứ cho thoáng giây lưỡng lự của chàng, hai tay bụm lấy mặt, nàng kêu lên: “Ôi, lạy Chúa!”- Rồi chạy ra khỏi phòng. Rogojin chạy theo nàng ra để mở cổng.

Hoàng thân cũng vùn vụt chạy theo, nhưng vừa đến ngưỡng cửa thì một đôi tay đã giữ chặt chàng lại. Khuôn mặt đờ đẫn, méo mó của Nastasia Filippovna nhìn chàng chẳng rời, đôi môi của nàng mấp máy:

– Theo cô ta... theo cô ta sao?...

Rồi nàng ngã vào đôi tay chàng, bất tỉnh. Chàng nâng nàng dậy, vục nàng vào phòng, đặt nàng vào ghế bành rồi đứng bên nàng trong nỗi lo lắng sững sờ. Trên bàn có một ly nước, Rogojin quay vào cầm lấy ly nước rẩy lên mặt nàng. Nàng mở mắt, trong phút chốc nàng vẫn chưa hiểu được chuyện gì, nhưng rồi đột nhiên nàng nhìn quanh, rùng mình, nhồm dậy lao về phía hoàng thân:

– Chàng là của ta mà! Của ta mà! - Nàng kêu lên. - Cái cô tiểu thư kiêu hãnh đó đã đi rồi phải không? - Ha, ha, ha! - Nàng cười như điên dại. - Ha, ha, ha! Ta mà lại bỏ chàng cho tiểu thư ấy được à? Tại sao lại thế chứ? Tại sao lại thế chứ nhỉ? Ta điên mất rồi! Điên rồi! Cút đi, Rogojin, ha, ha, ha!

Rogojin nhìn trừng trừng hai người, chẳng nói chẳng rằng cấp mũ lên đi thẳng. Mười phút sau, hoàng thân đã ngồi xuống cạnh Nastasia Filippovna, chàng vừa nhìn nàng vừa đưa đôi tay ra vuốt tóc, vuốt mặt nàng như vỗ về một đứa trẻ con. Chàng cười lúc nàng cười, và đã chực khóc lúc nàng rơm rớm lệ. Chàng ngồi lặng yên, lắng nghe chăm chú những lời tức tưởi, đứt quãng vì xúc động của nàng, chàng chẳng hiểu được một lời nào nhưng

mỉm cười thật nhu nhũ. Lúc chàng tưởng nàng sắp khóc lóc bi thiết, hay than van, trách móc, chàng lại lập tức vuốt ve mái tóc nàng, âu yếm vuốt má nàng và dỗ dành nàng như dỗ dành một cô gái nhỏ.

Hai tuần lễ đã trôi qua tính từ những biến cố chúng ta đã đề cập đến ở chương trước, cảnh huống các nhân vật trong câu chuyện của chúng ta đã đổi thay nhiều quá, cho nên thật khó cho chúng ta theo dõi được mạch truyện, nếu ta không dừng lại đây để giải thích cho rõ ràng. Nhưng chúng tôi thiết tưởng cũng chỉ nên hạn chế đến mức tối đa, và chỉ trình bày một trong những sự kiện mà không cần phải giải thích dông dài, vì một lý do giản dị sau đây: Có nhiều trường hợp chúng tôi cũng khó mà cắt nghĩa cho rõ được. Lời giáo đầu của chúng tôi thoạt xem có vẻ kỳ dị và tối nghĩa đối với quý độc giả lắm, bởi lẽ làm sao chúng tôi có thể thuật những chuyện chúng tôi chẳng hiểu thấu, hay chẳng có lấy một ý kiến riêng tư nào? Nhằm tránh một tình trạng vô lý hơn, chúng tôi xin nêu một ví dụ để giải thích cho chỗ khó khăn của chúng tôi với hy vọng quý độc giả sẽ hiểu cho nỗi khó khăn ấy, nhất là ví dụ ấy sẽ không ra ngoài đề, trái lại, còn theo sát diễn tiến của mạch truyện nữa.

Hai tuần lễ sau đó - nghĩa là vào đầu tháng Bảy và hai tuần lễ tiếp theo sau - câu chuyện về vai chính của chúng ta, và nhất là biến chuyển cuối cùng của câu chuyện ấy đã trở thành một giai thoại lạ lùng, thú vị hết sức, gần như khó tin. Đồng thời, câu chuyện tai tiếng đó đã lan dần đến các con phố lân cận vùng nhà của Lebedev, Ptisyn, Daria Alekseevna và Epantsin, nói tóm lại, hầu khắp thị trấn và cả những vùng ngoại ô nữa. Hầu hết bàn dân thiên hạ, kể cả dân địa phương, du khách nghỉ hè và những kẻ đến nghe nhạc, đều bàn tán giai thoại đó bằng hàng ngàn

cung cách khác nhau. Giai thoại kể về một hoàng thân sau khi đã gây ra vụ tai tiếng tại một gia đình bề thế, tiếng tăm, đã bỏ rơi tiểu thư con nhà ấy, kẻ mà ông ta đã đính hôn, để chạy theo một thứ gái nạ dòng. Ông ta cắt đứt hết mọi mối liên lạc xưa cũ, bất chấp hết mọi chuyện, chẳng màng đếm xỉa đến những lời hăm dọa, coi thường làn sóng phẫn nộ của dư luận, trong vài ngày nữa ông ta đã dự định cưới một người đàn bà ô danh một cách công khai ngay tại Pavlovsk với thái độ ngang nhiên, ngẩng cao đầu nhìn thẳng vào mắt tất cả mọi người. Câu chuyện đã được thêu dệt hơi kỹ với lắm chi tiết giật gân, và có liên hệ đến rất nhiều nhân vật tai to mặt lớn. Người ta đã khoác cho câu chuyện ấy một màu sắc bí ẩn, hoang đường. Thế nhưng thiên hạ lại thuật câu chuyện ấy với những chứng cứ hiển nhiên không sao chối cãi được, nên người ta có động tính hiếu kỳ và bàn tán xôn xao cũng chẳng lạ. Lời bàn tinh tế, khôn khéo và có vẻ đúng nhất là của mấy tay ngòi lê đôi mách chuyên nghiệp, thuộc về một giới những kẻ khá thông minh mà ở xã hội nào cũng có, bao giờ họ cũng mau mắn giải thích những sự kiện xảy ra cho kẻ khác, chẳng những họ xem đó như một thiên chức mà lại còn là một niềm khích lệ nữa. Theo lời lý giải của họ, có một chàng trai trẻ con nhà một vị hoàng thân có thể gọi được là giàu có, là một kẻ khùng khùng từ thuở sinh ra, nhưng lại là một kẻ theo chủ nghĩa dân chủ, bị tiêm nhiễm nặng chủ nghĩa hư vô tân thời được ông Turghenev^[172] phát hiện ra, chàng trai trẻ này gần như không nói được cả tiếng Nga, đã đem lòng yêu một cô con gái của tướng Epantsin và đã được gia đình này tiếp đón như vị hôn phu của con gái họ. Nhưng chàng tuổi trẻ đó đã phỉnh phờ gia đình này trong cung cách giống như chuyện chàng chủng sinh Pháp quốc mà báo chí mới loan đạo gần đây. Chàng chủng sinh này đã tự nguyện dâng mình để trở thành linh mục. Chàng đã chịu mọi

phép thánh theo nghi lễ, nào là lễ quỳ gối, lễ hôn mình thánh Chúa, lễ khấn trọn đời cùng tất cả những nghi thức khác, thế rồi đúng ngày hôm sau, chàng ta công bố một bức thư gửi cho vị giám mục của chàng tuyên bố rằng, chàng không tin nơi Đức Chúa Trời, nên nếu chàng cứ tiếp tục sống đời tu sinh ăn hại của bá tánh tức là chàng đã lừa dối họ. Vì lý do đó, chàng chối bỏ mọi phép bí tích đã ban cho chàng ngày hôm trước, và công bố bức thư của chàng lên các nhật báo của phe tự do. Cũng giống như kẻ vô thần đó, ông hoàng này, theo lời đồn đại, cũng đã chú ý đợi buổi tiếp tân chính thức do cha mẹ vị hôn thê tổ chức để trình diện chàng rể tương lai trước nhiều quan khách tai mắt, mà bày tỏ quan điểm của chàng ta một cách công khai trước mặt mọi người, lớn tiếng lăng mạ các vị chức quyền danh giá, ngang nhiên chối bỏ vị hôn thê một cách đểu cáng. Lúc chống cự lại đám tôi tớ có nhiệm vụ tổng khứ chàng ra khỏi cửa, chàng ta đã đánh vỡ một chiếc lọ sứ Tàu quý giá. Người ta còn thêm thắt, theo lối phê phán có tính cách thời thượng, rằng chàng thanh niên ngốc đó thật bụng yêu vị hôn thê của mình, con gái của ông tướng, nhưng chàng ta đã cự tuyệt nàng duy nhất chỉ để chứng tỏ chàng là một kẻ theo hư vô chủ nghĩa và để gây nên vụ tai tiếng nổi đình đám, nhằm khoái chí trước toàn thể mọi người mà cười một người đàn bà sa đọa và bằng cách đó chứng minh rằng, trong niềm xác tín của chàng ta không có đàn bà hư hỏng hay đàn bà đức hạnh gì hết, mà chỉ có người phụ nữ tự do mà thôi; rằng chàng không tin ở sự phân biệt cổ hủ của giới thượng lưu, mà chỉ tin nơi “vấn đề nữ quyền”. Rốt cuộc, dưới mắt chàng thì một người đàn bà sa đọa lại còn có phần cao giá hơn những phụ nữ chưa sa ngã. Lập luận đó có vẻ được đa số đám du khách mùa hè tán thưởng và hoan nghênh nhiệt liệt, hơn nữa, những chuyện xảy ra hàng ngày còn chứng minh cho lập luận ấy là

đúng nữa. Sự thật, lắm chi tiết vẫn còn lơ mờ lắm: Chẳng hạn, người ta đồn rằng, cô gái khốn khổ ấy yêu vị hôn phu của nàng ghê gớm (lắm kẻ lại gọi đó là kẻ quyến dụ nàng nữa) cho đến nỗi hôm sau ngày chàng đoạn tuyệt cùng nàng, nàng đã chạy đến với chàng tại nhà tình nhân chàng, lắm kẻ khác lại quả quyết một cách trái ngược hẳn rằng, chính chàng ta đã cố tình quyến dụ nàng đến nhà tình nhân của mình chỉ vì cái triết lý hư vô của chàng, có nghĩa là để làm nhục nàng, hạ giá nàng.

Dù gì đi nữa, cứ mỗi ngày thiên hạ lại càng thêm chú ý đến vụ đó, nhất là vì mọi người không ai còn mấy may nghi ngờ về việc đám cưới như nhuốc đó chắc chắn sắp xảy ra thật rồi.

Bây giờ, giá có ai yêu cầu chúng ta giải thích, - gạt ra ngoài khía cạnh “hư vô” của vấn đề, - chỉ xin chúng ta giải thích cho biết đám cưới sắp đến đó sẽ thỏa mãn được ước vọng của hoàng thân đến mức nào, những ước vọng đích thực của chàng lúc đó là gì, tâm trạng của chàng lúc đó ra sao và những vấn nạn tương tự, thì chúng ta cũng phải thú nhận rằng thật khó mà trả lời được. Chúng ta chỉ được biết đám cưới đã được sắp đặt, đích thân hoàng thân đã ủy thác cho Lebedev, Keller cùng một người bạn của Lebedev- là những kẻ sẽ hiện diện trong ngày cưới của chàng- lo quán xuyến mọi việc cần thiết cho hôn lễ, về mặt đạo cũng như mặt đời. Chàng cũng dặn họ chớ có nề hà về chuyện tốn kém. Nastasia Filippovna thì cứ nằng nặc đòi tổ chức lễ cưới được sớm chừng nào tốt chừng ấy. Thế theo lời yêu cầu tha thiết của Keller, hoàng thân đã chọn hẳn làm phù rể, còn phần vụ nâng đỡ cô dâu được trao cho Burdovski, kẻ đã nhận nhiệm vụ một cách sốt sắng, ngày cưới đã định vào đầu tháng Bảy. Ngoài mấy sự kiện thật chính xác đó, chúng ta còn biết thêm vài sự kiện khác đáng cho chúng ta ngạc nhiên lắm, vì chúng lại mâu thuẫn hẳn với các sự kiện kể trên: Chẳng hạn chúng ta có cơ mà

ngghi ngờ vì rằng khi trao toàn quyền thu xếp cho Lebedev và mấy kẻ kia rồi, ngay chính ngày hôm ấy, hoàng thân lại gần như đã quên khuấy mất cả người chủ lễ, cả phù rể lẫn cả chuyện đám cưới rồi. Có lẽ chàng vội vã trao quyền xếp đặt mọi việc cho kẻ khác để tự chàng khỏi phải bận tâm đến, thậm chí để chóng quên chuyện đó đi. Nhưng nếu quả đúng như thế, thì chàng để trí nghĩ đến chuyện gì? Chàng muốn nhớ lại và khao khát chuyện gì đây? Đâu ai có bắt buộc gì chàng (về phía Nastasia Filippovna chẳng hạn), Nastasia Filippovna có muốn xúc tiến gấp hôn lễ, nàng nghĩ ra chuyện cưới xin đó thật, chứ không phải hoàng thân; nhưng hoàng thân đã tự ý chấp nhận việc ấy và chấp nhận với vẻ lơ đãnh, coi đó như là người ta yêu cầu một chuyện hết sức tầm thường với chàng vậy. Chúng ta được biết có bao nhiêu chuyện lạ lùng nữa, nhưng theo thiển ý, những việc đó chẳng rọi được một tia sáng nào cho vấn đề mà chỉ làm cho rắc rối khó hiểu thêm, dù có nêu ra bao nhiêu cũng chẳng ích gì; tuy nhiên, chúng tôi vẫn cứ đưa thêm một ví dụ nữa.

Chúng ta biết rằng trong hai tuần lễ đó, hoàng thân đã ở bên cạnh Nastasia Filippovna từ sáng đến tối, cùng nàng đi dạo, đi nghe hòa nhạc, hằng ngày chàng cùng ngồi xe với nàng, một giờ vắng nàng là chàng đã bắt đầu lo rồi (nghĩa là mọi dấu hiệu đều cho thấy rằng chàng yêu nàng thực tình); chàng lắng nghe nàng nói suốt mấy tiếng đồng hồ liền với một nụ cười dịu dàng, âu yếm trên môi, còn chàng thì hầu như chẳng nói năng gì. Thế nhưng chúng ta cũng được biết trong những ngày ấy có lắm lần, đúng ra có nhiều lần, chàng đã bất thần đi đến nhà Epantsin, chuyện ấy chàng cũng không hề giấu Nastasia Filippovna, dù những cuộc thăm viếng ấy đã khiến cho nàng thất vọng. Chúng ta còn được biết, trong thời gian còn nán lại Pavlovsk, gia đình Epantsin chẳng còn tiếp rước chàng nữa, họ thẳng tay từ chối

không cho phép chàng gặp mặt Aglaia Ivanovna, thế là chàng lui thủi ra về, nhưng hôm sau chàng lại đến và, dĩ nhiên, lại bị xua đuổi nữa. Chúng ta còn biết, khoảng một tiếng đồng hồ, có lẽ chưa tới một tiếng nữa, sau khi Aglaia Ivanovna chạy trốn khỏi nhà Nastasia Filippovna, thì hoàng thân đã có mặt tại tư thất Epantsin rồi; chàng yên trí thế nào cũng gặp Aglaia Ivanovna ở đó. Sự xuất hiện của chàng đã khiến cả gia đình xôn xao, kinh động hết sức, vì giờ đó Aglaia Ivanovna vẫn chưa thấy về. Nhờ hoàng thân tiết lộ, họ mới hay biết Aglaia Ivanovna đã cùng chàng đến gặp Nastasia Filippovna; lời đồn đại còn cho biết, lúc ấy, Lizaveta Prokofievna, các cô con gái, và cả hoàng thân S. nữa đã đối xử với hoàng thân một cách khắc nghiệt và oán hận vô cùng. Và ngay lúc ấy bằng những lời lẽ quyết liệt nhất, họ chấm dứt tình bạn với chàng, xem chàng như kẻ không quen biết, nhất là từ lúc Varvara Ardalionovna bắt thàn đến cho Lizaveta Prokofievna hay rằng Aglaia Ivanovna đã đến nhà cô ta cách đó một giờ, trông nàng hoảng hốt lắm và có vẻ không muốn về nhà nữa. Nguồn tin giờ chót ấy đã khiến Lizaveta Prokofievna bối rối hơn hết, mà đúng thế thật: Lúc rời khỏi nhà Nastasia Filippovna, thật Aglaia muốn chết đi còn hơn là vác mặt về nhà, nên nàng mới chạy đến trú tại nhà Nina Aleksandrovna. Còn lập tức Varvara Ardalionovna thì thấy có bốn phận phải cấp báo ngay cho Lizaveta Prokofievna biết việc này. Bà mẹ và các cô chị liền hối hả đến nhà Nina Aleksandrovna, theo sau có Ivan Fedorovits, người cha trong gia đình vừa về đến nhà xong, và hoàng thân Lev Nikolaevits, chàng cứ lèo đèo theo sau họ, mặc những lời xua đuổi nặng nề; nhưng theo lệnh của Varvara Ardalionovna, ngay tại nhà cô này, người ta cũng cấm cửa không cho chàng gặp Aglaia. Tuy nhiên, mọi việc đã kết thúc như sau: Lúc Aglaia thấy mẹ và hai chị khóc lóc thương xót nàng, và

chẳng hề trách móc nàng chút nào, nàng liền sà vào tay họ và cùng họ về nhà. Thêm một tin đồn nữa, dẫu rằng không mấy chính xác, người ta đồn anh chàng Gavril Ardalionyts lại thêm một lần nữa gặp rủi lớn. Số là thừa cơ hội Varvara Ardalionovna bận đến gặp Lizaveta Prokofievna, chỉ còn một mình gã với Aglaia, gã cho là đã đến lúc thuận tiện để tỏ tình cùng nàng. Nghe gã bày tỏ nỗi lòng xong, Aglaia quên ngay cả nỗi thống khổ, gạt nước mắt mà cười phá lên rồi bất ngờ hỏi gã một câu lạ lùng: Gã có dám chứng tỏ tình yêu bằng cách đốt ngón tay gã trên nến không? Cứ theo lời đồn, gã Gavril Ardalionyts đã sững sờ trước lời thách thức đó, và gương mặt gã lộ vẻ kinh ngạc quá sức đến nỗi Aglaia đã phá lên cười như phát rồ, rồi bỏ gã mà chạy lên gác với Nina Aleksandrovna, nơi cha mẹ nàng đón nàng sau đó. Giai thoại này đến tai hoàng thân ngày hôm sau, qua sự tiết lộ của Ippolit. Đã không còn dậy được khỏi giường, Ippolit cố ý cho mời hoàng thân đến để thông tin cùng chàng. Chúng ta không biết tại sao tin đồn đó lại bay đến tai Ippolit được, thế nhưng lúc hoàng thân nghe câu chuyện đốt ngón tay trên nến xong, chàng đã phá lên cười đến nỗi Ippolit phải ngạc nhiên; nhưng rồi chàng bỗng run rẩy toàn thân và bật khóc nức nở... Trong mấy ngày ấy, chàng thường sống với tâm trạng bất an, lo lắng không đâu, đau khổ vô cớ. Ippolit bảo thẳng rằng hẳn cho là chàng bị mất trí rồi, thế nhưng điều đó cũng không thể nói một cách khẳng định được.

Khi trình bày những sự kiện này và không giải thích, tuyệt nhiên chúng tôi không có ý biện minh cho hành động của nhân vật chính trước mặt độc giả. Chẳng những thế, chúng tôi còn sẵn sàng chia sẻ mỗi phần nộ cùng các bạn hữu của chàng trước hành động của chàng nữa là khác. Chỉ đến Vera Lebedeva cũng bực ngái một dạo. Cả Kolia cũng giận, Keller cũng hờn cho mãi

đến khi hắn được chọn làm người phù rể. Đó là chưa kể đến Lebedev, lão này thì quả thật lòng căm phẫn hoàng thân nên đã có âm mưu chống lại chàng. Nhưng chuyện đó chúng ta hãy để hạ hồi phân giải. Trên nguyên tắc, chúng ta hoàn toàn cảm thông với những lời lẽ mạnh bạo và có tác dụng tâm lý sâu đậm thốt ra một cách thẳng thừng, huých toẹt nơi môi miệng của Evgeni Pavlyts khi chàng đến chuyện trò thân mật cùng hoàng thân vào sáu hay bảy ngày sau biến cố tại nhà Nastasia Filippovna. Tiện đây, tưởng chúng ta cũng nên ghi nhận rằng, chẳng những gia đình Epantsin mà tất cả những kẻ có liên hệ xa gần với gia đình đó đều thấy cần phải tuyệt giao với hoàng thân, lấy ví dụ như hoàng thân S., mỗi khi gặp chàng, ông ta còn quay mặt đi và không buồn đáp lễ lúc chàng chào hỏi nữa. Nhưng Evgeni Pavlyts thì chẳng ngại gì chuyện đến thăm hoàng thân, dù dạo này chàng đã bắt đầu lui tới nhà Epantsin, gia đình đó tiếp đón chàng niềm nở hơn trước thấy rõ. Chàng đến thăm hoàng thân một ngày sau khi gia đình Epantsin rời khỏi Pavlovsk. Chàng biết hết những tin đồn đại trong thị trấn, và sự thật chắc chàng cũng có giúp thêm phần nào trong việc phao tin ấy. Gặp chàng, hoàng thân rất hoan hỉ, liền hỏi thăm ngay về gia đình Epantsin; lối vào chuyện thẳng thắn, mộc mạc của hoàng thân đã cởi mở miệng lưỡi cho Evgeni Pavlyts, chàng cũng chẳng cần tránh né, mà đi thẳng vào vấn đề ngay.

Hoàng thân không hay rằng gia đình Epantsin đã ra đi. Chàng bàng hoàng, tái người lại trước nguồn tin đó, nhưng một phút sau, chàng lắc đầu ra vẻ ưu tư mà nói: “Đó là chuyện bắt buộc rồi”, xong chàng hỏi thăm họ dọn đi nơi nào.

Trong lúc đó, Evgeni Pavlyts quan sát chàng thật kỹ; cái lối hỏi han rối rít của chàng, vẻ ngây ngô của câu hỏi, nỗi xúc động cùng sự ngay thật kỳ lạ, nỗi lo âu, xao xuyến của chàng thật đã

khiến chàng ta ngạc nhiên không ít. Tuy vậy, rồi chàng cũng hòa nhã cặn kẽ thuật cho hoàng thân nghe mọi điều. Hoàng thân biết được nhiều chuyện mới mẻ, vì Evgeni Pavlyts chính là người đầu tiên cho chàng biết tin tức về gia đình Epantsin. Chàng ta quả quyết rằng Aglaia có bị đau ốm thật, nàng lên sốt và suốt ba đêm liền không chợp mắt được. Lúc này, nàng đã đỡ nhiều, không còn gì đáng quan ngại nữa, nhưng nàng vẫn còn bị kích động ghê gớm. “May mắn thay, sự bình an đã trở lại với gia đình ấy, - chàng nói. - Mọi người cố không dả động gì đến chuyện cũ, dù có mặt Aglaia hay không cũng vậy. Hai bậc cha mẹ đã bàn tính một chuyến xuất ngoại vào mùa thu, ngay sau đám cưới của Adelaida. Aglaia đã lẳng lặng chấp nhận ngay khi cha mẹ nàng vừa khỏi xưởng về chuyện ấy”. Chàng ta, Evgeni Pavlyts, có lẽ cũng sẽ đi ra nước ngoài. Thậm chí, có thể là cả hoàng thân S. sẽ thu xếp đi cùng Adelaida hai tháng, nếu công việc cho phép. Chỉ có ông tướng ở lại nhà thôi. Tất cả giờ đây đã chuyển về Colmino, trang ấp của họ, cách Petersburg khoảng hai chục dặm. Bà Belokonskaia còn chưa rời đi Moskva và có vẻ thậm chí sẽ ở lại đây lâu. Lizaveta Prokofievna khẳng khẳng rằng sau sự cố vừa qua thì không thể nào ở lại Pavlovsk được nữa, chàng ta, Evgeni Pavlyts, thường xuyên thông báo với bà hàng ngày về tin đồn trong thị trấn. Họ cũng cho là không thể đến ở tại biệt thự Elagin nữa.

- Thật vậy, - Evgeni Pavlyts tiếp lời. - Hẳn ngài cũng đồng ý rằng, làm sao có thể chịu đựng được... nhất là khi biết mọi chuyện diễn ra tại nhà ngài từng giờ từng phút, và sau những cuộc viếng thăm hằng ngày của ngài đến đó, bất chấp việc người ta không buồn tiếp...

- Vâng, vâng, vâng, ông nói đúng lắm, - hoàng thân bảo, chàng lại gật đầu. - Tôi muốn đi thăm Aglaia Ivanovna mà...

– Này, hoàng thân, - Evgeni Pavlyts vừa sốt sắng vừa buồn rầu kêu lên. - Tại sao ngài... lại để cho mọi chuyện ấy xảy ra được? Đã hẳn vẫn biết là chuyện này thật quá bất ngờ đối với ngài... Tôi đồng ý rằng lúc đó ngài hẳn phải luống cuống... ngài đâu có ngăn cản được một cô gái điên khùng, điều đó vượt quá sức ngài! Nhưng hẳn ngài cũng phải hiểu rằng cô gái đó... có cảm tình sâu sắc và mãnh liệt với ngài biết nhường nào chứ! Nàng không muốn san sẻ ngài với một người đàn bà khác, thế mà ngài... và ngài đang tâm lìa bỏ nàng và làm đổ vỡ một kho báu như thế được thì lạ!

– Phải, phải, ông nói phải lắm. Vâng, đúng tôi có lỗi thật, - hoàng thân xót xa nói. - Mà tôi nói cho ông biết: Chỉ có mỗi mình Aglaia mới nhìn con người Nastasia Filippovna với con mắt như vậy... Chẳng một ai khác lại xét đoán nàng như thế nữa.

– Vâng, đúng thế, đó có gì là nghiêm trọng đâu! - Evgeni Pavlyts kêu lên, chàng đã thực sự bị cuốn hút. - Xin hoàng thân bỏ lỗi cho... chứ tôi... tôi đã suy nghĩ kỹ về chuyện này rồi, ngài ạ. Tôi còn biết tất cả những chuyện xảy ra từ trước, biết tất cả những chuyện từ sáu tháng trước đó, nghĩa là biết tất cả và tất cả những chuyện đó chẳng có gì nghiêm trọng hết! Đó chỉ là chuyện say mê viễn vông, một chuyện hoang đường ảo tưởng như mây khói, chỉ có cái tính ghen tuông dễ hoảng hốt của một cô gái trẻ người non dạ mới xem đó là điều nghiêm trọng mà thôi!

Đến lúc đó thì Evgeni Pavlyts không còn giữ kẽ gì nữa, bao nhiêu nỗi căm phẫn chàng cho ra bằng hết. Bằng những lời lẽ hợp tình và dễ hiểu, và đầy tác động tâm lý, chàng đã vẽ ra trước mắt hoàng thân một bức tranh sống động diễn lại mối quan hệ cũ của chính ngài và Nastasia Filippovna. Evgeni Pavlyts vốn là một con người lợi khẩu, nhưng lần này chàng mới thật là trở hết

tài hùng biện. “Ngay từ lúc ban đầu, - chàng bảo, - giữa ngài và cô ta đã có sự gian dối rồi, phạm việc gì đã khởi đầu bằng gian dối cũng phải kết thúc bằng gian dối, đó là lẽ tự nhiên. Tôi không hề đồng ý và thậm chí bất bằng nữa mỗi khi có ai lẫn lộn chóng mặt gọi ngài là một... gã khờ. Ngài thông minh rất mực, làm sao dám bảo ngài như thế được. Nhưng hẳn ngài phải công nhận rằng ngài thật là lạ lùng, cho nên ngài chẳng giống ai hết. Tôi dám nói quyết rằng mọi sự xảy ra chẳng qua cũng do điều mà tôi xin gọi là sự thiếu lịch duyệt tự bẩm sinh (xin ngài hãy chú ý đến tiếng đó: bẩm sinh) của ngài, rồi sau, do nơi tâm hồn quá chân chất của ngài, do sự thiếu ý thức về mực thước của ngài, điểm này chính ngài cũng từng xác nhận nhiều lần, và sau hết, do vì từ một đồng ý tưởng với toàn bộ bản tính thật thà khác thường của ngài, ngài đã xem chúng như niềm xác tín đích thật, tự nhiên, tự phát. Thưa hoàng thân, hẳn ngài phải thừa nhận rằng mối liên lạc giữa ngài và Nastasia Filippovna ngay từ nguyên ủy đã đặt nền tảng trên một ý niệm dân chủ ước lệ (tôi muốn diễn đạt cho vắn tắt), có thể nói vắn do sự hấp dẫn của “vấn đề nữ quyền” (nói cho vắn tắt hơn nữa). Như ngài thấy đó, tôi biết không sót một chi tiết nào về cảnh nhơ nhuốc, lạ lùng diễn ra tại nhà Nastasia Filippovna lúc Rogojin mang gói tiền đến. Nếu ngài muốn, tôi sẽ phân tích con người ngài và tỏ cho ngài thấy chân tướng của ngài như được soi trong gương, bởi tôi đã biết thấu đáo ngọn nguồn sự việc cùng đường đi nước bước của nó ra sao rồi! Thời niên thiếu, lúc ngài sống li hương tại Thụy Sĩ, ngài đã chạnh lòng sầu xứ. Nước Nga quyến rũ ngài như một xứ sở xa lạ, nhưng là miền Đất Hứa. Ngài đọc nhiều sách viết về nước Nga, có lẽ là những pho sách tuyệt hảo, nhưng là nguy hại đối với ngài. Ngài trở về quê nhà với lòng nhiệt thành, khao khát muốn hành động, có thể nói là ngài lao mình vào hành động! Thế rồi chính hôm ngài trở

về, có người đã kể cho ngài nghe câu chuyện buồn nát lòng về một người đàn bà bị lãng nhục, họ kể cho ngài, một trang hiệp sĩ đức độ, một người đoan chính đường ấy, nghe chuyện mà lại là chuyện về một người đàn bà nữa chứ! Rồi cũng chính trong ngày ấy, ngài đã gặp người đàn bà này, ngài bàng hoàng trước cái nhan sắc mê hồn, ma quái ấy (tôi phải nhận là nàng đẹp). Tâm trí ngài lúc đó đã như thế, lại còn thêm chứng trúng phong và ảnh hưởng của mùa băng rã tại thành Petersburg làm rã rời thần trí, rồi suốt một ngày tròn sống trong một đô thị xa lạ và gần như huyền hoặc đối với ngài, một ngày của bao nhiêu cuộc gặp gỡ, ngày của hiện thực bất ngờ nhất, ngày gặp gỡ cùng ba tiểu thư yêu kiều nhà Epantsin mà Aglaia là một; lại cộng thêm nỗi mỗi một, bài hoài, rồi phòng khách nhà Nastasia Filippovna và bầu không khí ngự trị tại đó... Như thế thì ngài còn trông đợi được gì ở ngài nữa chứ? Ngài nói thử tôi nghe?”.

– Đúng, đúng, - hoàng thân đáp, chàng gật đầu, mặt đỏ ửng lên. - Vâng, kể như ông nói đúng gần hết. Quả vậy, suốt đêm trước tôi hầu như không ngủ, trên tàu, và cả đêm trước đó nữa cũng vậy, tôi đâm ra mệt mỏi quá đỗi thật...

– Vâng đã hẳn là thế, đó là điều tôi muốn nói đây! - Evgeni Pavlytch hăm hở nói tiếp. - Đã rõ như ban ngày rằng ngài, trong lúc bốc đồng, có thể nói là đã vội tóm lấy cơ hội để trưng ra cái đức đại lượng của ngài bằng cách tuyên bố công khai rằng: Ngài, vốn dòng dõi hoàng thân lâu đời và là kẻ thanh khiết, chẳng bao giờ xem một người đàn bà là thất tiết khi bị kẻ khác làm ô nhục, chẳng phải vì lỗi lầm của bản thân nàng, mà chính là lỗi lầm của một gã phóng đảng thuộc giới thượng lưu. Chúa ơi, thật là dễ hiểu quá mà! Nhưng hoàng thân ơi, vấn đề không phải ở đó đâu. Vấn đề là đây: Có phải tình cảm của ngài chân thực như thế không? Có phải đó là một tâm tình tự nhiên, chân thành hay chỉ

là một cơn hứng chí? Ngài nghĩ sao: Nếu nơi đền thờ, người đàn bà được tha tội, một người đàn bà như thế là nàng đã làm điều tốt, rằng nàng xứng đáng được tôn trọng, kính ngưỡng mọi bề hay không? Há ba tháng sau đó, lương tri ngài không cho ngài biết được sự thật của vấn đề hay sao? Cứ kể là nàng vô tội đi - tôi cũng chẳng muốn nài ép chi về chuyện đó - thế nhưng tất cả những cuộc phiêu lưu của nàng có thể nào biện bạch được cho cái tính ngạo mạn, xác xược không chịu nổi, và cái thói ích kỷ trơ trẽn không đáy của nàng hay không? Thưa hoàng thân, tôi xin lỗi vì đã đi quá trớn, thế nhưng...

- Vâng, mọi sự có thể như thế thật, - hoàng thân lại biểu đồng tình. - Có lẽ ông nói đúng. Quả thật nàng rất dễ bấn gắt, nóng tính, đã hẳn là ông có lý, nhưng mà...

- Ngài muốn nói là nàng đáng thương xót chứ gì, có phải không, ông hoàng tốt bụng của tôi? Nhưng có thể nào vì lòng thương xót và muốn làm đẹp lòng nàng mà ngài đành tâm làm nhục một thiếu nữ khác cao quý, trong trắng, và hạ giá cô ta trước đôi mắt hận thù ngạo nghễ của người đàn bà kia sao? Sau vụ này thì không hiểu lòng thương xót của ngài còn trải rộng đến đâu mới dứt đây? Sao mà có chuyện khó tin quá vậy! Có lẽ nào khi yêu một cô gái, mà lại có thể hạ nhục nàng ngay trước mắt tình địch nàng, rồi bỏ rơi nàng để theo kẻ tình địch ấy trước mắt nàng được chẳng, sau khi chính mình đã cầu hôn trung thực... mà đúng ngài đã cầu xin bàn tay nàng trước sự hiện diện của cha mẹ và các chị nàng thật! Sau vụ này thì tôi xin hỏi ngài, ngài còn là một con người trung thực được nữa chẳng, thưa hoàng thân? Và... và lẽ nào ngài đã không lừa dối người con gái thánh thiện ấy bằng cách bảo rằng ngài yêu nàng?

- Vâng, vâng, ông nói đúng! Ô, tôi cảm biết tôi có lỗi lắm! - Hoàng thân thốt lên với giọng đau đớn vô biên.

– Nhưng lẽ nào nói thế là đủ sao? - Evgeni Pavlyts phần nộ kêu lên, - Há có phải chỉ cần kêu lên: “Ôi, tôi cảm biết tôi có lỗi lắm!” là xong chuyện sao? Ngài có lỗi là cái chắc rồi, thế nhưng ngài vẫn cố chấp! Thế thì tâm hồn ngài để đâu rồi? Tấm lòng “người Cơ đốc” của ngài rơi đâu mất? Hẳn lúc đó ngài đã trông rõ vẻ mặt nàng đấy chứ... nàng đã đau đớn có kém gì “người đàn bà kia”, người đàn bà của ngài, kẻ đã xen vào chia rẽ hai người? Làm sao ngài chứng kiến cảnh ấy mà vẫn để cho cơ sự đó xảy ra?

– Nhưng... nhưng tôi đâu có để xảy ra... - ông hoàng khốn khổ lấp bắp.

– Ngài không để xảy ra là thế nào?

– Lạy Chúa nhân từ, tôi chẳng hề để cho cơ sự gì xảy ra hết. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu được mọi sự đó xảy ra thế nào nữa. Lúc đó... tôi... tôi đã chạy theo Aglaia Ivanona rồi, thế nhưng Nastasia Filippovna lại bị xiù, rồi từ đó, người ta không cho phép tôi gặp Aglaia nữa.

– Thế nào mặc kệ! Ngài phải chạy theo Aglaia, bất kể kẻ kia xiù cũng mặc chứ!

– Vâng... vâng... lẽ ra tôi phải... thế nhưng như vậy thì chắc nàng chết mất! Chắc thế nào nàng cũng tự tử! Ông đâu có biết nàng... À, mà chuyện đó cũng chẳng can hệ gì..., tôi hẳn sẽ bày tỏ cho Aglaia sau chứ? Evgheni Pavlyts ạ, tôi thấy, hình như ông chưa tường mọi chuyện. Xin ông hãy nói, sao người ta lại không cho tôi vào gặp Aglaia Ivanovna? Thế nào tôi cũng giải thích tất cả cho nàng hiểu mà. Ông nên hiểu cho điều này: Suốt lúc gặp mặt nhau, hai người đàn bà đã không hề đề cập đến vấn đề phải nói, họ toàn nói những chuyện bên lề mà thôi, cho nên cơ sự mới xảy ra... Có lẽ tôi không thể giải thích cho ông rõ được... nhưng có thể tôi sẽ cắt nghĩa cho Aglaia am tường... Ôi, Chúa ôi, Chúa ôi!

Ông vừa bảo tôi về vẻ mặt nàng lúc ấy, lúc nàng bỏ đó chạy trốn... Lạy Chúa tôi, tôi vẫn còn nhớ rõ mồn một!... Nào, ta đi, ta đi! - Hoàng thân kêu lên, đứng bật dậy khỏi ghế, rồi nắm tay Evgeni Pavlyts lôi đi.

- Đi đâu chứ?

- Thì đi gặp Aglaia Ivanovna, nào ta đi ngay!

- Nhưng nàng đâu còn ở Pavlovsk nữa, tôi đã bảo ngài rồi mà! Ngài gặp nàng làm gì chứ?

- Rồi nàng sẽ hiểu! Rồi nàng sẽ hiểu mà! - Hoàng thân thăm thẳm, hai tay chàng chấp lại như đang cầu nguyện. - Rồi nàng sẽ hiểu sự thể quả không phải như thế chút nào, sự thể khác hẳn, khác hẳn, khác hẳn thế cơ!

- Sao lại khác hẳn? Ngài sắp kết hôn cho bằng được đấy thôi? Ngài sắp lấy vợ hay là không?

- Ồ có chứ... tôi sắp lấy vợ thật... Phải, tôi cưới vợ!

- Vậy sao ngài bảo sự thể không phải như thế chứ?

- Ồ, không đâu, không phải như thế đâu. Không phải mà! Chuyện tôi cưới vợ chẳng có gì quan trọng cả, tuyệt không!

- Sao lại chẳng quan trọng? Đó đâu phải chuyện đùa! Ngài sắp cưới người đàn bà ngài yêu để tạo hạnh phúc cho nàng, Aglaia biết như thế, vậy thì sao lại không quan trọng chứ?

- Hạnh phúc à? Ồ không có đâu! Đơn giản là tôi cưới nàng làm vợ, có thể thôi. Nàng muốn thế mà. Tôi cưới vợ thì có khác gì đâu? Tôi... Ồ, không đâu, mọi sự vẫn thế đấy thôi! Duy có điều nếu tôi cư xử khác đi, chắc chắn nàng sẽ chết. Bây giờ tôi thấy việc hôn nhân giữa nàng và Rogojin là chuyện điên rồ quá thể! Bây giờ tôi đã hiểu hết mọi điều mà trước đây tôi chưa hiểu. Để tôi nói cho ông nghe: Lúc hai người đàn bà ấy đứng đối mặt nhìn nhau thì tôi không còn chịu nổi vẻ mặt của Nastasia Filippovna

nữa... Evgeni Pavlyts ạ, - chàng nói (giọng trầm hẳn xuống ra điều bí mật), - chuyện này tôi chưa hề nói với ai, chưa hề, kể cả Aglaia cũng chưa, nhưng thật tôi không thể chịu đựng nổi vẻ mặt của Nastasia Filippovna... Điều ông vừa nói về buổi tối tại nhà nàng thật đúng lắm, thế nhưng ông bỏ sót một chi tiết, vì ông không được biết: đó là tôi đã nhìn thấy khuôn mặt nàng! Ngay từ sáng hôm đó, lúc nhìn bức chân dung nàng tôi đã không chịu nổi rồi... Chà, bây giờ nhìn Vera Lebedeva mà xem, đôi mắt cô ta khác hẳn kia; tôi... tôi đâm sợ khuôn mặt của Nastasia Filippovna quá sức! - Chàng tiếp lời với giọng hời hợt.

- Ngài sợ khuôn mặt ấy à?

- Vâng, nàng điên rồi! - Chàng lắp bắp, mặt tái xanh lại.

- Ngài chắc chứ? - Evgeni Pavlyts hỏi với vẻ chuyên chú hết sức.

- Vâng, chắc. Bây giờ tôi chắc lắm rồi. Đã mấy ngày rày, tôi tin chắc như thế rồi!

- Vậy thì ngài sẽ làm gì đây, hỡi hoàng thân? - Evgeni Pavlyts hốt hoảng kêu lên. - Rồi ra ngài sẽ cưới nàng vì sợ hãi? Chuyện này sao khó hiểu quá! Có lẽ ngài cũng chẳng yêu gì nàng đấy chứ?

- Ồ không, tôi yêu nàng hết lòng! Vì... nàng là... một đứa con nít; giờ đây là con nít, hoàn toàn là con nít đó! Chà, ông chẳng biết gì cả.

- Đồng thời ngài cũng thề thốt với Aglaia Ivanovna rằng ngài yêu nàng nữa?

- Vâng, đúng, đúng!

- Lại đến thế được à? Ngài định yêu cả hai người một lúc sao?

- Ồ phải, đúng thế!

- Trời đất ạ! Này hoàng thân, xin ngài tỉnh trí lại đi, ngài nói

gì vậy?!

– Không có Aglaia, chắc tôi... thế nào tôi cũng phải gặp nàng cho bằng được! Tôi... tôi đến chết trong giấc ngủ tối nay mất. Suốt đêm nay trong giấc ngủ, tôi nghĩ, tôi sẽ chết mất. Ôi, ước chi Aglaia biết cho lòng tôi! Ước chi nàng hiểu cho tất cả cơ sự... tôi muốn nói là tất cả mọi điều. Vì trong chuyện này, người ta cần phải biết tất! Quan trọng nhất là điểm đó! Tại sao chúng ta chẳng bao giờ hiểu được tất cả về người khác những khi cần phải hiểu, khi người ấy làm lỗi? Nhưng tôi cũng chẳng hiểu tôi đang nói gì nữa, tôi lú lẫm cả rồi, ông đã làm tôi xúc động quá chừng... Không hiểu về mặt nàng hiện giờ có còn hết như lúc nàng bỏ chạy đi đó không? Ồ, phải, tôi thật đáng tội! Có lẽ lắm, lỗi tại tôi mọi đàng! Tôi vẫn chưa hiểu được tận tường ra làm sao, thế nhưng tôi đáng tội lắm!... Còn một việc khác tôi chẳng thể nào giải thích cho ông rõ. Evgeni Pavlyts ạ, tôi chẳng đủ lời, đủ tiếng để diễn đạt... nhưng Aglaia thế nào cũng hiểu được! Ôi, tôi vẫn hằng tin rằng nàng sẽ hiểu được mà!

– Không, hoàng thân ạ, nàng sẽ không hiểu đâu! Aglaia Ivanovna đã yêu như một phụ nữ, như một con người từng yêu, chứ không như... một tâm linh trừu tượng. Hoàng thân đáng thương của tôi ơi, ngài biết không: Rõ ràng ngài chẳng yêu cả nàng này lẫn nàng kia!

– Tôi không biết... Có thể, có thể lắm; ông có lý trong nhiều điều, Evgeni Pavlyts ạ. Ông quá thông minh, thưa ông; ôi đầu tôi lại bắt đầu đau rồi, chúng ta đến chỗ nàng đi! Vì Chúa, xin vì Chúa, chúng ta đi thôi!

– Nhưng tôi đã nói với ngài, gia đình Epantsin không còn ở Pavlovsk nữa; nàng ở Colmino cơ mà! Thì ta đi đến Colmino. Nào, ta đi ngay!

– Không... thể được! - Evgeni Pavlyts kéo dài từng tiếng, đứng

lên.

– Ông nghe đây, tôi sẽ viết một bức thư; ông mang đến cho nàng hộ nhé?

– Không có chuyện đó đâu, hoàng thân ơi! Tha cho tôi cái nghề làm chim xanh đó đi! Tôi chịu thôi!

Họ chia tay nhau. Evgeni Pavlyts ra đi với một niềm tin quyết lạ thường: Chàng đã tin chắc rằng hoàng thân không còn tỉnh trí nữa. “Và khuôn mặt mà ông ta sợ hãi và dẫu yêu vô cùng đó là nghĩa lý gì đây? Trong khi đó ông ta có thể lắm, ông ta sẽ chết mất nếu thiếu Aglaia vậy, chắc hẳn Aglaia sẽ không bao giờ biết rằng ông ta yêu nàng đến độ nào! Ha, ha, ha! Làm sao ông ta yêu hai người đàn bà một lúc được? Với hai mối tình khác hẳn nhau như thế? Lạ thật... Cái gã khờ tội nghiệp ấy! Không biết bây giờ gã ra làm sao đây?”

Chương 48

Tuy nhiên, hoàng thân không chết trước ngày cưới của chàng, dù trong lúc thức hay “khi đang ngủ” như chàng đã tiên tri cùng Evgeni Pavlyts. Có lẽ chàng ngủ không được yên giấc và mơ thấy nhiều giấc mộng chẳng lành; thế nhưng ban ngày, lúc quây quần với mọi người, trông chàng cũng tươi tỉnh và còn có vẻ hài lòng nữa; đôi lúc chàng có ưu tư thái quá nhưng đó là khi trợ trợ một mình. Hôn lễ của chàng được xúc tiến gấp rút, sẽ cử hành khoảng một tuần lễ sau cuộc viếng thăm của Evgeni Pavlyts. Trước sự gấp rút quá thể này, ngay những bạn bè thân thiết nhất của hoàng thân, nếu thực chàng có vài người bạn như thế, cũng đành bó tay, không còn hy vọng gì “cứu vớt” được gã điên khùng tội nghiệp ấy nữa. Có tin đồn vợ chồng tướng Epantsin cũng có liên quan phần nào trong cuộc viếng thăm hoàng thân của Evgeni Pavlyts. Nhưng dù hai người ấy có vì lòng nhân từ vô hạn muốn cứu vớt kẻ điên rồ tội nghiệp ra khỏi chốn trầm luân đi nữa, họ cũng chỉ giới hạn trong một hành động dè dặt như vậy thôi, vì hoàn cảnh và có lẽ vì cả tình cảm (thì đã hẳn) của họ đã không thể nào tương ứng với những nỗ lực lớn hơn được nữa. Như đã nói ở trên, chí đến những kẻ thân cận nhất của hoàng thân cũng đã phần nào quay lại chống chàng. Vera Lebedeva thì khóc lóc âm thầm và cứ ru rú ở phòng, không còn thăm viếng chàng thường xuyên như trước nữa. Về phần Kolia, lúc đó nó mãi bận rộn với đám tang của ông bố; ông cụ chết sau cơn thứ hai kịch phát, cách cơn đầu tiên tám ngày. Hoàng thân đã tận tình chia sẻ mỗi đau buồn cùng gia đình ấy và trong ngày đầu tiên

chàng ở lại cạnh Nina Alexandrovna suốt mấy giờ liền. Chàng tham dự đám tang và phép rửa tội tại nhà thờ. Lắm kẻ nhận thấy việc chàng xuất hiện tại nhà thờ, cũng như lúc chàng rời khỏi đó, đã gây lảm lòi, bàn tán nơi hội chúng tụ tập tại giáo đường. Cả ngoài phố xá và trong công viên cũng vậy. Những lúc chàng tản bộ hay đáp xe qua nơi nào, chàng đều nghe người ta xầm xì, người ta chỉ trỏ, nói động đến tên chàng và tên Nastasia Filippovna. Thiên hạ dáo dác tìm kiếm nàng trong đám đông đến dự tang lễ, nhưng nàng không có mặt ở đó. Cả góa phụ viên đại úy cũng không nốt, Lebedev đã kịp thời tìm cách giữ chân bà này ở nhà. Phép rửa tội đã gây một xúc động mãnh liệt và đau đớn cho hoàng thân. Lúc còn trong nhà thờ, trả lời Lebedev cho câu hỏi gì đó của lão, chàng thì thầm rằng đây là lần đầu tiên chàng được dự một phép rửa tội theo lễ nghi Chính thống giáo, ngoài ra, chàng nhớ đâu chỉ có một lần lúc còn nhỏ, chàng được chứng kiến một tang lễ tương tự ở một ngôi nhà thờ làng.

– Vâng, thưa ngài, có thể nào ngờ được con người nằm trong quan tài lại chính là người được bầu là chủ tọa cho buổi họp mặt gần đây của chúng ta? Ngài còn nhớ không? - Lebedev thì thầm vào tai hoàng thân. - Ngài đang tìm ai vậy?

–Ồ, đâu có! Tôi vừa ngờ...

– Ngỡ gặp Rogojin đấy chắc?

– Ông ta có ở đây sao?

– Gã ở trong nhà thờ.

– Thảo nào tôi vừa ngờ ngờ bắt gặp đôi mắt ông ta, - hoàng thân lảm bảm với giọng bối rối. - Nhưng có sao... Ông ta đến đây làm gì nhỉ? Người ta mời ông ấy sao?

– Ai công đâu đi mời. Với lại tang gia có quen biết gì gã đâu. Nhưng nhà thờ là nơi ai cũng vào được hết. Có gì mà ngài phải lạ

lắm thế? Đạo này tôi hay gặp gã lắm, nội tuần qua, tôi đã gặp gã đến bốn lần tại Pavlovsk.

– Còn tôi thì từ đạo ấy... chưa gặp lại ông ta lần nào, - hoàng thân lắm bầm.

Nastasia Filippovna cũng chẳng hề dả động đến việc gặp gỡ “từ bấy đến giờ” với Rogojin, nên hoàng thân đã kết luận rằng Rogojin đã có ý ẩn mặt. Suốt ngày hôm ấy, chàng đăm đúi trong cũi ưu tư, còn Nastasia Filippovna thì lại vui như sáo mãi cho đến tối.

Kolia, đã làm hòa với hoàng thân trước ngày ông bố mất, đề nghị với chàng nên mời Keller và Burdovski làm phù rể (vì chuyện gấp rút lắm rồi). Nó bảo đảm với chàng về cung cách phải lễ của Keller và nói thêm rằng, có lẽ hẳn ta cũng “được việc” đấy; về phần Burdovski thì không có gì phải nói, gã vốn dĩ đã là người trầm mặc, khiêm tốn rồi. Nina Alexandrovna và Lebedev có nhắc nhở hoàng thân rằng: Dù bây giờ việc cưới xin đã được quyết định, nhưng cứ gì phải tổ chức đám cưới tại Pavlovsk giữa lúc du khách nghỉ hè đang tấp nập đến trong thị trấn này? Cứ gì phải làm công khai như vậy? Dem tổ chức ở Petersburg hay thậm chí tại nhà lại không đẹp hơn sao? Hoàng thân thấu hiểu được những mối lo âu ấy, nhưng chàng chỉ biết trả lời vắn tắt rằng ngài chỉ làm theo ý muốn của Nastasia Filippovna thôi.

Hôm sau đó, Keller đến thăm hoàng thân, hẳn đã biết hoàng thân chọn hẳn làm phù rể cho chàng. Hẳn dừng lại ở ngưỡng cửa; vừa nhắc thấy hoàng thân, hẳn đưa bàn tay lên, ngón trỏ chỉ thiên, kêu lên như thề thốt:

– Tôi có uống rượu đâu!

Rồi hẳn tiến đến bên hoàng thân, siết chặt đôi tay chàng một cách nồng nhiệt, và cho biết quả thật lúc đầu vừa được nghe tin

về đám cưới, hẳn đã phản đối kịch liệt, đã bày tỏ thái độ nơi bàn đánh bi-a, thái độ đó chẳng gì khác hơn là hẳn vẫn hằng mong hoàng thân sẽ lấy một người vợ cỡ như công chúa De Rohan,^[173] nhưng bây giờ, hẳn mới sáng mắt ra mà thấy hoàng thân có lối nhìn sự việc cao cả gấp mười hai lần hơn “cả bọn họ gom lại”. “Vì ngài không tìm kiếm vẻ hào nhoáng, giàu sang, hay danh vọng, mà chỉ mưu tìm sự thật! Cảm tình của giới thượng lưu đối với ngài thì đã quá rõ, nhưng xét chung, hoàng thân là một người học thức uyên thâm đâu cần phải thể hiện là nhân vật cao sang làm gì nữa. “Thế nhưng những bọn hạ lưu mặt hạng thì chúng lại nghĩ khác cơ. Trong thị trấn, nơi nhà riêng, nơi công cộng, tại các biệt thự nghỉ mát, nơi hòa nhạc, tại các quán rượu và phòng đánh bi-a, đâu đâu người ta cũng bàn tán ồn ào về biến cố sắp đến ấy. Tôi nghe đâu họ còn định tổ chức một cuộc phá đám huyền não ngay dưới cửa sổ nhà ngài, có thể nói; là ngay vào đêm đầu tiên nữa đó. Thưa hoàng thân, nếu ngài cần đến khẩu súng lục của một con người lương hảo, thì tôi đây xin thù tiếp sáu phát đạn danh dự với bọn đó trước khi ngài rời khỏi chốn động phòng hoa chúc vào sáng hôm sau”. Hẳn còn đề nghị nên chuẩn bị sẵn ngoài sân một vòi cứu hỏa để chặn đám đông hăng tiết đó có thể từ nhà thờ tràn vào. Nhưng Lebedev phản đối: “Xịt vòi rồng thì nhà tôi chỉ có tan ra thành củi vụn hết”.

– Hoàng thân ơi, tôi xin cam đoan với ngài là tên Lebedev đang âm mưu chống lại ngài đó. Tôi dám thề quyết như vậy. - Keller bảo. - Bọn họ toan quản thúc ngài trong vòng luật pháp, ngài có tưởng tượng được điều đó không? Họ toan tước đoạt mọi quyền lợi của ngài: Quyền tự do hành động và quyền tự do sử dụng tiền bạc của ngài, tức là hai đặc tính phân biệt loài người chúng ta với loài cầm thú bốn cẳng! Tôi được nghe nói thế, đúng như vậy đó! Đó là sự thật hoàn toàn.

Hoàng thân nhớ lại dường như chàng cũng có nghe phong thanh về một chuyện gì đó tương tự như vậy, nhưng đã hẳn chàng không màng để ý tới. Và giờ đây chàng cũng chỉ cười rồi quên ngay chuyện đó. Tình thật, có đạo Lebedev cũng có toan tính, nhưng toan tính của con người này chỉ phát sinh từ một ngẫu hứng nhất thời, thế rồi đến lúc hăm hở bắt tay vào hành động, lão lại đâm ra rối trí, tản mạn, và đi quá xa mục đích vạch ra lúc đầu, thế cho nên ít khi lão thành công được trong đời. Về sau, khi cận ngày cưới, lão có đến thú tội cùng hoàng thân (lão đã có thói quen hay đến thú tội với những kẻ lão âm mưu chống nghịch, nhất là khi cuộc âm mưu không thành). Lão đã tuyên bố cùng chàng rằng lão đã sinh ra để làm một thứ Taleiran,^[174] thế nhưng chẳng hiểu sao lão vẫn cứ chỉ là tên Lebedev mà thôi. Sau đó lão tiết lộ tất cả âm mưu của lão, khiến hoàng thân hết sức chú ý đến. Cứ lời lão kể, lão đã bắt đầu đi tìm những kẻ thần thế để nhờ vả phòng khi hữu sự, lão đã đến với tướng Ivan Fedorovits. Ông tướng này lộ hẳn vẻ bối rối, đã buông lời chúc tụng mọi sự lành cho “chàng trai trẻ ấy”, thế nhưng lại tuyên bố: “Dù ông có muốn cứu vớt chàng ta hết sức, nhưng ở vào địa vị của ông mà hành động như thế thì không nên không phải chút nào”. Lizaveta Prokofievna thì chẳng muốn gặp lão mà cũng chẳng buồn nghe lão nói nữa. Evgeni Pavlyts và hoàng thân S. thì chỉ lảng lảng xua tay bảo lão đi chỗ khác chơi. Nhưng lão, Lebedev, không hề ngã lòng; lão đi tham khảo ý kiến một vị trạng sư lành nghề, một bậc trưởng thượng đáng kính, là bạn thân và gần như là ân nhân của lão. Vị trạng sư đó cho biết rằng việc truất quyền hoàng thân hoàn toàn có thể thực hiện được, nếu có các nhân chứng đủ thẩm quyền chứng nhận rằng trí óc ngài không được bình thường, và ngài hoàn toàn bị loạn óc rồi, nhưng chắc hơn hết nên nhờ cậy vào chỗ có thể lực là chủ yếu.

Lebedev vẫn không phiền muộn và có lần thậm chí đã dẫn tới cho hoàng thân một bác sĩ, đó là một cụ già đáng kính, người đi nghỉ mát với huân chương Thánh Anna treo trên cổ, duy nhất nhằm để, như vẫn nói, xem xét địa danh, làm quen với hoàng thân, và hiện thời, có thể nói, chưa phải một cách chính thức mà là trong tình bạn hữu thông báo với hoàng thân về kết luận của ông về bệnh tình của ngài. Hoàng thân còn nhớ cuộc viếng thăm của ông bác sĩ đó. Chàng vẫn còn nhớ ngày hôm trước, Lebedev đã cố thuyết phục cho chàng tin rằng chàng bị bệnh, rồi đến khi hoàng thân cực lực từ chối không chịu chạy chữa thuốc men, thì Lebedev đã đột ngột xuất hiện, dắt theo vị bác sĩ này viện lẽ họ vừa mới rời khỏi nhà ông Terentiev, ông ta đang trong tình trạng hết sức bi đát và bác sĩ có mấy điều muốn bày tỏ cùng hoàng thân về con bệnh đó. Hoàng thân ngỏ lời khen ngợi Lebedev và tiếp đón vị bác sĩ thật niềm nở. Họ bàn ngay đến bệnh nhân Ippolit; vị bác sĩ đã xin hoàng thân cho biết đầy đủ chi tiết vụ con bệnh ấy toan tự sát, hoàng thân đã thuật lại chuyện đó một cách vô cùng hấp dẫn khiến cho vị bác sĩ say mê luôn. Xong, họ trò chuyện về thời tiết ở Petersburg, về chứng bệnh của hoàng thân, về nước Thụy Sĩ và ông Sneider. Hoàng thân đã hấp dẫn được vị bác sĩ nọ khi ngài trình bày về trị liệu pháp của giáo sư Sneider đến nỗi ông ta ngồi nán lại hai tiếng đồng hồ nữa, vừa hút xì gà thượng hạng của hoàng thân, vừa thưởng thức một món rượu tuyệt hảo do Lebedev đãi mà Vera bưng vào. Thân danh đã là một ông bác sĩ có vợ có con rồi, thế nhưng ông thầy thuốc nọ vẫn cứ buông lời tán tỉnh cô gái một cách táo bạo, khiến cô nàng vô cùng giận dữ. Họ chia tay nhau trong tình thân hữu. Lúc ra về, vị bác sĩ đó có bảo Lebedev rằng: “Nếu dù sao đi nữa cũng phải có sự trông nom, thì sẽ chọn ai làm người đỡ đầu đây?”. Lebedev đã thăm nảo bày tỏ cho ông ta thấy về biến cố sắp xảy ra, ông bác sĩ

đã lắc đầu với vẻ tinh quái mà kết luận rằng: “Thiếu gì chuyện người ta lấy vợ lấy chồng cơ chứ! Hơn nữa, theo chỗ ông được nghe, nhân vật đầy quyền rũ này chẳng những có nhan sắc khuynh nước khuynh thành, nội chừng đó cũng đủ hớp hồn một tay phú ông rồi, thế nhưng nàng lại còn có cả một tài sản do Tosky và Rogojin dâng hiến, nào là ngọc trai, kim cương, khăn choàng và các món đồ gia dụng khác. Thế cho nên sự lựa chọn của hoàng thân không hề tỏ ra chàng ngu xuẩn hay quái dị chút nào, trái lại còn cho thấy chàng là một kẻ hết sức thông minh, tinh tế trong sự tính toán thiệt hơn ở đời. Và thế tức là nó giúp để có kết luận trái hẳn và vô cùng thuận lợi cho hoàng thân...”. Cái ý tưởng đó đã gây xúc động mạnh mẽ cho Lebedev và vẫn còn in sâu trong tâm trí lão. Lão kết thúc dòng tâm sự với hoàng thân mà nói rằng: “Kể từ nay trở đi, ngài sẽ chẳng còn thấy nơi kẻ hèn này điều gì khác hơn là lòng cúc cung, tận tụy và sẵn sàng hy sinh xương máu vì ngài, chỉ để xác nhận với ngài điều đó mà tôi đến đây thôi”.

Trong mấy ngày cuối cùng ấy, Ippolit cũng giúp hoàng thân khuây khỏa, hẳn cứ cho người đến tìm chàng luôn. Gia đình hẳn ngụ tại một ngôi nhà nhỏ không xa đó. Lũ trẻ con, em trai và em gái của Ippolit, lấy làm thích thú ngôi nhà miền quê đó lắm vì ở đó chúng có thể tránh mặt ông anh bệnh tật bằng cách lên ra chơi ngoài vườn. Còn bà góa phụ viên đại úy nọ thì bây giờ đã ở dưới quyền sai bảo của hắn và là nạn nhân của hắn. Hoàng thân cứ phải can thiệp giải hòa cho mẹ con nhà hắn hàng ngày, đến nỗi hẳn cứ gọi chàng là “bà vú” của hắn, nhưng đồng thời, hẳn có vẻ như không dám xem khinh vai trò hòa giải của chàng. Hắn rất bực Kolia vì cậu này không còn đến thăm hắn nữa, cậu bé này lúc đầu bận túc trực bên cạnh giường của ông bố hấp hối, về sau lại quần quýt bên bà mẹ góa của cậu. Cuối cùng, Ippolit đã

buông lời nhạo báng cuộc hôn nhân sắp tới của hoàng thân và Nastasia Filippovna đến chỗ xúc phạm khiến chàng mất hết bình tĩnh và không còn lui tới thăm hấn nữa. Hai ngày sau đó, bà “góa phụ” đến gặp chàng từ sáng sớm, khóc sụt sùi mà van xin chàng đến nhà họ, “nếu không thì hấn sẽ ăn tươi nuốt sống tôi mất!”. Bà còn nói thêm rằng hấn muốn hé lộ cho chàng một chuyện tối mật. Hoàng thân ra đi. Ippolit tỏ ra muốn làm hòa, hấn bật khóc nức nở, nhưng đã hấn là sau màn khóc lóc, hấn lại dâm ra càng độc địa hơn, duy có điều hấn nhất không dám thể hiện nổi phần nộ. Hấn đau nặng lắm rồi, cứ nhìn thần sắc của hấn cũng biết hấn chẳng còn sống được bao lâu hơi. Hấn chẳng có chuyện bí mật nào hết, chỉ có vài lời kêu gọi hoàng thân mà hấn đã thề thào cùng chàng trong nỗi xúc động, có lẽ hấn muốn bảo chàng “Hãy coi chừng Rogojin!”. “Gã là một kẻ chẳng bao giờ chịu từ bỏ những gì thuộc về gã, ngài với tôi chẳng phải là địch thủ của gã đâu, hoàng thân ạ. Gã đã muốn điều gì gã sẽ chẳng ngại ngừng gì mà...” v.v. và v.v. Hoàng thân hỏi rõ thêm chi tiết, cố khám phá ra một vài sự kiện rõ rệt nhưng chẳng có một sự kiện nào hết, đó chẳng qua chỉ là những cảm nghĩ riêng tư của Ippolit mà thôi. Rốt cuộc, Ippolit đã lấy làm thỏa mãn vô biên, vì hấn đã dọa được hoàng thân sợ phát khiếp. Thoạt tiên, hoàng thân không muốn trả lời những câu hấn hỏi, và chỉ mỉm cười khi hấn khuyên chàng: “Ngài xem, ngài vẫn có thể làm lễ cưới ở ngoại quốc được mà, ở đâu ngài cũng có thể tìm được một linh mục Nga hết”. Nhưng rồi rốt ráo, Ippolit lại đưa ra ý nghĩ sau: “Tôi sợ là sợ cho Aglaia Ivanovna đó thôi. Rogojin biết rằng ngài yêu nàng ta lắm. Giá của tình yêu thì lấy tình yêu mà trả! Ngài đã đoạt Nastasia Filippovna khỏi tay gã, gã sẽ giết Aglaia, cho dù bây giờ nàng không còn thuộc về ngài nữa, nhưng nghe điều đó ngài vẫn thấy đau lòng lắm chứ, phải không?”. Hấn đã đạt được

mục đích: Hoàng thân như người mất hồn lúc rời khỏi nhà hẳn!

Những lời cảnh báo về Rogojin ấy được đưa ra lúc sát dịp đám cưới rồi. Vào tối hôm ấy, lần cuối cùng trước hôn lễ, hoàng thân đã gặp Nastasia Filippovna; nhưng Nastasia Filippovna cũng không đủ sức trấn an chàng, và thậm chí vào thời gian cuối nàng chỉ làm chàng bối rối hơn thêm mà thôi. Trước kia, tức là mới mấy ngày về trước, trong những buổi hẹn hò với chàng nàng đã nỗ lực hết sức để làm chàng vui, nàng rất sợ vẻ mặt ảo não của chàng: thậm chí nàng đã thử cất tiếng hát; kể hết tất cả những gì hài hước nàng nhớ được. Hoàng thân cứ làm ra vẻ như vui thích lắm, đôi lúc chàng cũng có vui cười thực lòng trước lối pha trò duyên dáng và hấp dẫn của nàng, những lúc câu chuyện cuốn hút khiến nàng hứng khởi. Mà nàng thường hay bị cuốn hút lắm. Trông thấy hoàng thân cười, nàng sung sướng và cảm thấy hạnh diện vì đã khiến được chàng cảm kích. Nhưng giờ đây, càng lúc nàng càng đâm ra phiền muộn, ưu sầu. Về Nastasia Filippovna, hoàng thân đã có một ý niệm dứt khoát trong trí rồi, chứ nếu không chắc cung cách của nàng lúc này đã khiến chàng đau đầu, hết hiểu nổi. Dù vậy, chàng vẫn son sắt tin rằng cuộc đời nàng rồi vẫn còn có thể hồi sinh được. Thật không ngoa một li khi chàng bảo Evgeni Pavlyts rằng chàng hết dạ yêu nàng, và tình chàng hiến cho nàng thật như một tấm tình triu mến, dịu dàng đối với một đứa trẻ đau yếu, tội nghiệp, một đứa trẻ người ta chẳng nở lòng nào bỏ lơ được. Chàng chưa hề bày tỏ cảm tưởng đó cho ai biết hết, và thật chàng đã khó chịu lắm khi vạn bất đắc dĩ phải nói ra điều ấy. Lúc hai người gặp nhau, chàng và Nastasia Filippovna chẳng bao giờ bàn đến chuyện “tình cảm”, như thể hai người đã có giao ước với nhau về việc đó. Lúc họ trò chuyện cởi mở, vui vẻ cùng nhau, ai cũng có thể góp chuyện với họ được hết. Về sau này, Daria Alekseevna thường bảo rằng trong suốt

quãng ngày đó, cứ nhìn họ là cô ta đã thấy vui sướng rồi.

Nhưng chính cách nhìn của hoàng thân về tình trạng tâm trí và tinh thần của Nastasia Filippovna đã tránh cho nàng được lắm nỗi lao tâm, khổ não khác. Quả thật bây giờ nàng không còn giống chút nào với người đàn bà chàng từng biết vào ba tháng trước đó. Chàng không còn thắc mắc, tại sao dạo ấy nàng lại khóc lóc, chửi bới, trách móc đủ điều lúc từ hôn cùng chàng, rồi bây giờ lại nằng nặc đòi chàng phải làm lễ cưới ngay cho thật gấp?! “Sở dĩ như thế vì cơ nàng không còn sợ như dạo trước rằng nàng cưới ta sẽ mang họa đến cho ta”, - chàng nghĩ. Cứ theo ý chàng, thái độ tự tin trở lại chóng vánh như vậy không phải là chuyện tự nhiên đối với nàng đâu. Lại nữa, không phải vì lòng oán ghét Aglaia mà nàng có được đức tự tin đó: Tâm hồn Nastasia Filippovna hẳn phải sâu sắc hơn thế nhiều. Và hẳn thái độ đó là không phải vì nàng hãi sợ một kết cục với Rogojin? Tóm lại, muốn viện lý do nào ra cũng được hết, nhưng theo hoàng thân, lý do rõ nhất từ lâu nay, chàng đã ngờ rằng tấm linh hồn bệnh hoạn, khốn khổ của nàng đã tan vỡ rồi, đã rã rời, bạc nhược hẳn rồi!

Xét về một phương diện, lời giải thích này đã giúp chàng chấm dứt được lắm nỗi ưu phiền... thế nhưng, nó vẫn không sao đem lại sự bình an, thanh thản cho chàng được chút nào trong quãng ngày ấy. Lắm khi chàng cố không suy nghĩ gì hết. Về chuyện đám cưới, có vẻ chàng xem đó như một thủ tục không quan trọng. Ngay cả tương lai chàng, chàng còn đánh giá rẻ như bèo, huống hồ... Về những lời phản đối căn cứ trên những lý do này nọ trong câu chuyện của Evgeni Pavlyts nói với chàng, chàng cũng chẳng buồn trả lời, xem đó toàn là những lý do vô giá trị; xong rồi từ đó, chàng tránh không bàn đến những chuyện đại loại như thế nữa.

Tuy nhiên, chàng để ý thấy Nastasia Filippovna đã quá biết và hiểu Aglaia có ý nghĩa đối với chàng dường nào. Nàng chẳng nói gì đến điều đó hết, nhưng chàng đọc được ý nghĩ ấy trên mặt nàng từ dạo thỉnh thoảng nàng hay đến gặp chàng bất thần (vào những ngày đầu), những lúc chàng sửa soạn đi đến nhà Epantsin. Lúc gia đình Epantsin dọn đi rồi, nàng tươi tỉnh hẳn. Tính hoàng thân vốn dĩ không để ý và ít biết đến chuyện gì, thế nhưng chàng đã lo lắng với ý nghĩ Nastasia Filippovna đã quyết tâm gây điều tai tiếng để đẩy Aglaia ra khỏi Pavlovsk. Chắc chắn nàng có tham dự trong việc phao tin đồn về đám cưới sắp đến khắp trong thị trấn để trêu tức tình địch. Bởi khó lòng gặp được gia đình Epantsin, nên đã có lần Nastasia Filippovna đặt hoàng thân lên xe, rồi nàng ra lệnh cho người xà ích đánh xe chạy ngang dưới cửa sổ nhà đó. Hoàng thân ngạc nhiên đến điều đứng vì điều ấy. Cũng như mọi lần, lúc chàng nhận ra được chuyện này thì đã quá trễ không còn cứu vãn nổi nữa, chiếc xe đã lao qua cửa sổ nhà kia rồi. Chàng không nói gì nhưng chàng bệnh suốt hai ngày hôm sau. Nastasia Filippovna không còn tái diễn màn khiêu khích đó nữa. Gần đến ngày cưới nàng đâm ra ưu tư buồn thảm. Luôn luôn nàng vẫn thẳng lướt được nỗi buồn để vui vẻ trở lại, nhưng lần này niềm vui trầm lặng hơn, không còn chan hòa và rạng rỡ như dạo gần đây nữa. Hoàng thân lại càng chú ý gấp bội. Chàng lấy làm lạ là không bao giờ nàng nhắc đến Rogojin, chỉ mỗi một lần, đầu năm ngày trước hôm cưới, Daria Alekseevna cho mời chàng đến gặp vì Nastasia Filippovna đâm biến chứng tệ hại. Chàng nhận ra nàng gần như điên loạn: Nàng hét, nàng run, nàng kêu lên những rằng Rogojin nấp ở ngoài vườn nhà nàng, rằng nàng vừa thấy gã đây và thế nào đến tối gã cũng giết nàng, cắt cổ nàng! Suốt hôm đó, nàng không sao bình tĩnh lại được. Nhưng đến chiều hôm ấy, lúc chàng tạt vào

thăm Ippolit trong chốc lát, mẹ hắn ta, bà góa phụ viên đại úy, vừa đi công chuyện trên phố về có cho chàng biết Rogojin vừa đến thăm bà tại nhà trên Petersburg và có hỏi thăm tin tức Pavlovsk. Hoàng thân hỏi Rogojin đến nhà bà chính xác là vào lúc nào, bà đáp gần đúng vào giờ mà Nastasia Filippovna đã ngỡ trông thấy gã này ngoài vườn nhà nàng. Như vậy đúng là nàng chỉ trông thấy ảo ảnh. Đích thân Nastasia Filippovna đi đến nhà bà góa để hỏi cho rõ thêm chi tiết, sau đó, nàng đã nhẹ hẫng người.

Trước hôn cưới một ngày, hoàng thân từ già Nastasia Filippovna khi nàng ở trong trạng thái vô cùng phấn khởi. Nàng vừa nhận được những món trang sức ngày cưới từ hiệu may trên Petersburg gửi về: Nào áo cưới, voan cô dâu, và những món phụ tùng khác. Hoàng thân không ngờ nàng lại say mê những món trang sức đến thế. Chàng tỏ lời khen không sót một thứ gì, khiến nàng sung sướng vô cùng. Nhưng nàng hé lộ cho chàng biết nàng có được nghe thị dân Pavlovsk đang tức tối, những kẻ vô công rồi nghề muốn bày trò phá bình với nhạc và thơ phú được cố tình đặt ra và những trò đó được hầu như cả thị trấn tán thành. Cho nên hơn lúc nào hết, bây giờ nàng muốn ngẩng đầu kiêu hãnh mà đi trước mặt họ, làm chói mắt họ bằng khiêu vũ thắm mỹ và sự lộng lẫy của phục sức nàng. “Cứ mặc cho bọn chúng la ó, cứ mặc cho bọn chúng huýt gió, nếu chúng có gan!”. Nghĩ đến điều đó, mắt nàng rục sáng. Nàng còn nuôi một giấc mộng thầm kín khác, nhưng nàng không hề bộc lộ: Nàng mong muốn Aglaia hay một sứ giả của nàng kia có mặt kín đáo tại nhà thờ sẽ có dịp chiêm ngưỡng nàng, và nàng đã âm thầm chuẩn bị cho việc ấy.

Đắm đuối trong cõi tư tưởng đó, nàng chia tay hoàng thân lúc mười một giờ tối, nhưng trước khi đồng hồ đổ mười hai tiếng; một sứ giả do Daria Alekseevna sai đến đã vội vã mời hoàng thân

“đến ngay, cô ta trầm trọng lắm!”. Chàng đến thấy vị hôn thê của chàng đang giam mình trong phòng ngủ khóc lóc tuyệt vọng như điên cuồng. Suốt một hồi lâu, nàng không nghe lời nào người ngoài nói với nàng qua lán cửa đóng kín, nhưng rốt rồi nàng mở cửa, để cho mỗi mình hoàng thân vào, xong đóng lại ngay và gieo mình xuống trước mặt ngài (ít ra đây cũng là lời tường thuật của Daria Alekseevna là người đã thoáng thấy được cảnh tượng đó).

“Em đã làm gì? Em đã làm gì? Em đã làm tội làm tình gì chàng đây!”, nàng kêu lên, ôm chặt lấy chân chàng, thốn thức.

Hoàng thân nán lại suốt một giờ bên nàng; chúng ta không biết hai người đã nói với nhau những gì. Daria Alekseevna thuật lại rằng: Sau đó một giờ, họ đã chia tay nhau trong niềm thuận hòa, hạnh phúc. Đêm ấy, hoàng thân còn sai người đến thăm hỏi sức khỏe nàng một lần nữa, nhưng Nastasia Filippovna đã ngủ rồi. Đến sáng hôm sau, trước khi nàng thức giấc, lại có hai sứ giả khác của hoàng thân đến nhà Daria Alekseevna, và người sứ giả thứ ba về tường trình với chàng: “Vây chung quanh Nastasia Filippovna lúc này là cả một đoàn quân thợ may và thợ làm tóc từ Petersburg xuống; cơn suy nhược đêm trước không còn lưu lại dấu vết gì nơi nàng, nàng đang trang điểm như một người đẹp sửa soạn cho ngày cưới của mình; ngay bây giờ đây đang có một cuộc hội họp quan trọng tại đó để quyết định xem nàng sẽ phải đeo những món kim cương nào và đeo ra sao”. Hoàng thân yên tâm hẳn.

Lễ cưới được cử hành đúng tám giờ tối. Nastasia Filippovna đã sửa soạn sẵn sàng từ hồi bảy giờ. Mới sáu giờ một đám người ăn không ngồi rồi đã kéo đến vây quanh nhà Lebedev, một đám khác đông hơn bao quanh tư thất Daria Alekseevna; đến bảy giờ thì nhà thờ đã chật ních người. Vera Lebedeva và Kolia lo ngại cho hoàng thân hết sức, nhưng họ bận bịu với bao nhiêu việc ở

nhà, lo sửa soạn buổi tiếp tân cho hoàng thân tại phòng riêng của chàng. Nói cho đúng, họ cũng chẳng mong gì có lắm quan khách đến dự cuộc tiếp tân ấy sau phép hôn phối tại nhà thờ. Ngoài những nhân vật chủ chốt trong lễ cưới, Lebedev còn mời thêm hai vợ chồng Ptisyn, Gania, vị bác sĩ đeo huân chương Thánh Anna và Daria Alekseevna. Lúc hoàng thân hỏi Lebedev tại sao lão lại mời viên bác sĩ mà chàng chẳng hề quen biết kia, thì Lebedev tự phụ nói rằng: “Một nhân vật có đeo huân chương tức thị là một nhân vật tôn quý; đây là vấn đề thể diện cho hôn lễ đấy, ngài ạ”. Lời nói đó khiến hoàng thân vui lắm.

Keller và Burdovski trông khá tươi tắn trong bộ dạ lễ, tay mang găng, riêng Keller có hơi lo ngại cho hoàng thân lúc thấy đám đông kéo theo sau lưng chàng, với điệu bộ hùng hổ như muốn đánh nhau tới nơi, hấn trừng mắt nhìn đám đông vây quanh nhà với vẻ dữ dội hết sức.

Bảy giờ rưỡi, hoàng thân lên xe đến nhà thờ. Tiện đây, chúng ta cũng nên ghi nhận rằng hoàng thân đã nhất quyết không bỏ qua một nghi lễ hay tập tục nào, tất cả các phép tắc đều được thực hiện một cách công khai, tỏ tường và “hợp lễ”. Tại giáo đường, chàng len lách đi giữa một đám đông xầm xì, bàn tán, theo sau chàng là Keller; hấn nhìn tả hữu với tia mắt hiểm ác. Hoàng thân biến dạng sau khung cửa Cung thánh trong chốc lát, còn chàng võ sĩ thì trở về rước cô dâu đến. Trước cửa nhà Daria Alekseevna, hấn trông thấy một đám người đông gấp hai ba lần đám đông tại nhà thờ, và cũng ngạo ngược xác láo gấp ba lần đám kia. Lúc bước lên bậc cấp, hấn nghe thấy tiếng la ó hỗn hào đến nỗi không còn bình tĩnh nổi, hấn định quay lại để thuyết cho bọn kia một bài học về phép lịch sự, nhưng kịp lúc đó Burdovski và Daria Alekseevna đã từ nhà chạy ra ngăn hấn lại. Hai người hộ tống hai bên và đẩy hấn vào nhà. Keller vô cùng khích động

và hồi hả lẩm. Nastasia Filippovna đứng lên, ngấm mình trong gương một lần nữa, nở “một nụ cười méo xệch”- như lời Keller thuật lại sau này- và “người nàng tái lại như một xác chết”.

Nàng nghiêng mình kính cẩn trước tượng thánh rồi bước ra ngoài bậc cấp. Đám đông la ó vang dậy trước sự xuất hiện của nàng. Nói cho đúng, lúc đầu người ta có nghe thấy tiếng cười, tiếng vỗ tay, có lẽ cả những tiếng huýt gió, nhưng rồi, lúc sau đám đông ấy đã la lớn tiếng:

- Người đâu có người đẹp thế không biết!
- Nàng chẳng phải người đâu, cũng không phải người rớt!
- Lấy chồng xong là lại đẹp đẽ đâu vào đấy hết, lũ điên kia ạ!
- Đẹp đến thế là độc nhất vô nhị rồi. Hoan hô! - Bọn đứng gần nàng nhất la lên.

- Một công chúa mà! Có đánh đổi cả linh hồn để được một công chúa như thế ta đây cũng cam! - Một tên cạo giấy nào đó la lên rồi hát nghêu ngao: “Một đêm yêu nàng, rồi chết cũng cam!”.

[175]

Nastasia Filippovna cất bước, mặt nàng trắng bệch như một tờ giấy, nhưng đôi mắt huyền rõ to của nàng chiếu vào đám đông những tia nhìn sáng rực như than hồng. Đám đông không còn chịu nổi những tia nhìn đó, lập tức, tiếng la ó, cảm phẫn đã biến thành tiếng hoan hô vang dậy. Cửa xe đã mở sẵn, Keller đưa tay ra cho cô dâu vịn, nhưng bất chợt nàng òa khóc, chạy xuống bậc cấp rồi lao thẳng vào đám đông. Máy kẻ tháp tùng nàng đều sửng sốt đến lặng người. Đám đông rẽ ra trước mặt nàng rồi bất chợt, cách bậc cấp khoảng năm, sáu bước, Rogojin hiện ra. Nàng đã bắt gặp đôi mắt gã giữa đám đông. Nàng nhảy xô lại bên gã như một mụ điên, rồi nắm lấy đôi tay gã:

- Cứu tôi đi! Hãy dẫn tôi đi đi! Đi đâu cũng được. Ngay đi!

Rogojin nhắc bổng nàng lên, gằn như bông lấy nàng, rồi đưa nàng lên xe. Nhanh như chớp, gã rút trong ví ra tờ bạc một trăm rúp trao cho người xà ích.

– Ra nhà ga ngay! Nếu anh đón kịp chuyến tàu hỏa, ta sẽ thưởng cho anh thêm một trăm rúp nữa.

Nói xong, gã nhảy lên xe sau Nastasia Filippovna và đóng cửa lại. Không chần chờ một giây, người xà ích liền ra roi cho ngựa chạy, về sau, lúc thuật lại chuyện đó, Keller đã đổ cho sự việc xảy ra quá bất ngờ, “Chứ không, chỉ cần chậm thêm một giây nữa tôi đã ra tay được rồi! Dễ gì tôi để cho chuyện ấy xảy ra chứ!”.

Hắn và Burdovski định lên một chiếc xe khác đậu cạnh đấy mà đuổi theo nhưng sắp hành động thì hắn lại đổi ý, lấy cớ “đã trễ quá rồi”.

– Hơn nữa, hoàng thân đâu có muốn như thế! - Bị sờ sững, Burdovski nói như vậy.

Rogojin và Nastasia Filippovna đến nhà ga kịp thời. Lúc xuống xe chuẩn bị lên tàu, Rogojin còn đủ thì giờ ngăn một cô gái đứng lại, cô này đang quàng một chiếc khăn cũ kĩ nhưng còn thơm tât và đầu quấn khăn lụa.

– Cô để lại tôi chiếc khăn quàng lấy năm mươi rúp đi! - Gã nói, và trao tiền cho cô gái. Cô ta vẫn còn ngạc nhiên chưa hiểu chuyện gì thì gã đã dúit tờ bạc năm mươi rúp vào tay cô ta, rút lấy chiếc khăn choàng cùng chiếc khăn trùm đầu rồi ném vôi lên đầu lên vai Nastasia Filippovna. Trang phục quá lộng lẫy của nàng nổi rõ mồn một thể nào cũng gây chú ý cho hành khách trên tàu. Mãi sau đó cô gái mới hiểu được lý do tại sao người ta lại chịu trả nhiều tiền để mua mấy chiếc khăn cũ mèm, vô giá trị ấy.

Biến cố ấy lập tức đã đồn đến nhà thờ nhanh như chớp. Lúc Keller còn mãi miết chạy kiếm hoàng thân thì một đám người lạ

hoặc đã ào đến hỏi han chàng. Họ nói năng lớn tiếng, lắc đầu, cười cợt. Chẳng ai chịu rời nhà thờ, mọi người còn mãi chờ xem chú rể sẽ đón nhận tin ấy ra sao. Hoàng thân tái người lại, nhưng chàng đón nghe tin đó một cách bình tĩnh, và chàng nói chỉ vừa đủ nghe: “Tôi đã nghĩ đến chuyện này rồi, nhưng không ngờ nó lại xảy ra!”. Sau một thoáng yên lặng, chàng lại tiếp: “Thế nhưng... đương lúc tâm thần nàng như thế... chuyện ấy xảy ra là thường”. Về sau, chính Keller đã gọi lời nhận xét đó của hoàng thân là “một triết lý vô song!”. Hoàng thân bước ra khỏi nhà thờ thần thái thật bình thản, an nhiên, ít ra đó cũng là nhận xét của nhiều người sau này. Chàng có vẻ mong cho chóng về đến nhà để được ở một mình, nhưng thiên hạ không để cho chàng yên. Vài người khách theo chàng vào phòng riêng, trong số đó có Ptisyn, Gavril Ardalionyts và vị bác sĩ, ông này cũng như mọi người khác tỏ ra không muốn rút lui chút nào. Ngoài ra, còn có cả một lũ người vô công rồi nghề vây chặt lấy nhà chàng. Lúc đứng ở hàng hiên, hoàng thân nghe thấy Keller và Lebedev cãi vã dữ dội với mấy kẻ lạ hoặc có dáng công chức, mấy tên này quyết tâm bước lên hàng hiên bằng mọi giá.

Hoàng thân bước ra phía họ hỏi xem chuyện gì, chàng nhẹ nhàng gạt Lebedev và Keller sang một bên, nhã nhặn ngỏ lời với một vị đầu tóc muối tiêu, có dáng bệ vệ, đang dẫn đầu bọn người muốn ào vào kia, chàng muốn được hân hạnh mời ông ta vào chơi. Vị khách này dậm bối rối nhưng chân cứ bước lên, theo sau lão là người thứ hai, rồi người thứ ba nữa. Trong đám đông còn thêm bảy tám người bước vào, cố làm ra mặt tỉnh, ngoại giả không còn anh nào tình nguyện vào nữa. Ngay sau đó, đám đông ấy lại lên tiếng chỉ trích mấy kẻ xâm nhập gia cư nhà người ta.

Chủ nhân mời các quý khách mới vào an tọa, cuộc chuyện bắt đầu, trà được dọn ra. Nhất cử nhất động của chủ nhân đều hết

sức khiêm cung, nèn nếp và phép tắc không chỗ trách được, khiến các quý khách đăm ngạc nhiên quá đỗi. Dĩ nhiên họ đã cố gắng tránh cho câu chuyện khỏi tẻ nhạt và cố quay về “vấn đề chính”. Khách đánh bạo đưa ra vài câu hỏi sống sượng và đôi ba nhận xét “chua cay”, hoàng thân thành thật trả lời mọi người với tất cả thiện cảm, với tất cả sự trân trọng và tin cậy nơi tư cách của các vị khách, khiến cho mấy vị kia đành phải tự ý chấm dứt những câu hỏi đăm hông của họ. Dần hồi, câu chuyện đã đi đến chỗ nghiêm trang. Có một ông, nhân một vấn đề đang bàn cãi, đã bất thần hăng tiết lên mà thề thốt rằng có bề gì đi nữa thì y cũng “chẳng bao giờ chịu phát mại đất cát của y cả, có gì thì y cũng ráng đợi, ráng kiên nhẫn chờ thời”, y bảo rằng “tài sản đất cát đáng giá hơn tiền bạc nhiều; vâng thưa ngài, đó là tất cả quan niệm về kinh tế của tôi, thiết tưởng ngài cũng nên biết!”. Vì ông ta ngỏ lời cùng hoàng thân cho nên chàng nồng nhiệt tán thưởng y, dù Lebedev đã bảo nhỏ vào tai chàng rằng vị này thì một miếng đất cắm dùi cũng không có, chứ đừng nói là tài sản với đất cát. Ngót một giờ đồng hồ trôi qua, tuần trà đã tàn, mấy vị khách thấy ngượng không còn dám nán lại thêm. Vị bác sĩ và ông khách tóc muối tiêu nọ ngỏ lời từ biệt hoàng thân nồng nhiệt. Mọi người chào nhau thật thân mật và ồn ào. Ai nấy đều chúc hoàng thân những lời chúc đẹp nhất và bảo rằng: “Chẳng có việc gì phải buồn, chuyện xảy ra như thế có lẽ lại hay hơn hết!”, đại loại đó là những lời họ nói. Đã hẳn cũng có lắm vị đòi uống rượu sâm banh nữa, nhưng mấy vị lớn tuổi hơn đã ngăn cản mấy chàng trẻ tuổi ấy. Bọn họ đi xong, Keller mới nghiêng qua phía Lebedev mà bảo rằng: “Giá cứ để mặc bọn mình hành động, chắc ông và tôi đã hét tướng lên, đã đánh lộn, đã bị ê mặt vì nhục, rồi còn bị đòi đến bót cảnh sát nữa, nhưng đằng này, ngài lại kết bạn với họ... chà mấy người bạn đó mới quý hóa lắm chứ! Tôi biết chúng quá

mà!”. Lebedev lúc đó đã ngà ngà, mới thở dài mà tuyên bố rằng: “Ngài đã giấu kín trước những người khôn ngoan, thông sáng, và hiện hữu trước những trẻ thơ đang bú^[176]. Tôi đã từng luận câu này về ngài ấy từ lâu rồi, nhưng bây giờ tôi xin nói thêm rằng Chúa và các Thánh của ngài đã gìn giữ đứa trẻ con còn bú mớm ấy thoát khỏi chốn vực sâu nữa”.

Rốt cuộc, đến khoảng mười giờ rưỡi, hoàng thân được yên ổn một mình. Đầu chàng nhức nhối. Kolia giúp chàng thay bộ quần áo cưới, mặc lại quần áo thường ở nhà, rồi lại đến lượt cậu cũng chia tay chàng. Hai người nong nản tạm biệt nhau, về sau, Kolia có cho biết cậu không chút đả động đến việc vừa xảy ra và hứa hôm sau sẽ trở lại sớm. Cũng chính Kolia làm chứng là khi chia tay lần chót ấy, chàng không hề báo trước cho nó biết gì hết, chàng giấu cả mọi dự tính của chàng ngay cả với nó nữa. Trong chốc lát gần như chẳng còn ai ở nhà nữa hết; Burdovski đến nhà Ippolit, Keller và Lebedev rủ nhau đi đâu đó. Chỉ còn mỗi mình Vera Lebedeva nán lại chốc lát để thu dọn phòng của hoàng thân trở lại như cũ. Trước khi rút lui, nàng nhìn vào phòng nơi hoàng thân ngồi. Chàng đang ngồi chống khuỷu tay lên bàn, hai tay ôm lấy mặt. Nàng khẽ khàng bước đến bên chàng và chạm nhẹ vào vai chàng; hoàng thân bối rối nhìn cô gái trong một phút đồng hồ, dường như chàng cố nhớ lại việc gì. Sau đó lúc đã nhớ và hiểu ra chuyện gì rồi, chàng đâm ra kích động hết sức. Rốt cuộc, chàng khẩn khoản yêu cầu Vera gõ cửa đánh thức chàng dậy lúc bảy giờ sáng hôm sau, cho kịp chuyến tàu hỏa đầu tiên. Vera hứa. Hoàng thân xin nàng đừng tiết lộ điều ấy cho ai biết. Nàng lại hứa nữa, thế rồi đến lúc nàng mở cửa rời chàng, hoàng thân lại ngăn nàng lại lần thứ ba, cầm lấy đôi tay nàng hôn, rồi hôn lên trán nàng, và nói với giọng “hơi lạ”: “Hẹn mai nhé!”. Ít ra đó cũng là lời Vera thuật lại về sau. Nàng ra đi, lòng không ngớt băn

khoăn, lo ngại cho hoàng thân. Sáng hôm sau nàng cảm thấy phấn chấn hơn, khi vào lúc bảy giờ, nàng y hẹn đến gõ cửa phòng chàng, cho chàng biết chuyến tàu hỏa lên Petersburg sẽ khởi hành trong mười lăm phút nữa. Nàng có cảm tưởng rằng chàng đã hoàn toàn tỉnh táo; lúc trả lời nàng, chàng lại còn mỉm cười nữa. Đêm qua, chàng cũng chẳng buồn thay quần áo, cứ thế đi ngủ, nhưng chàng đã ngủ được. Chàng bảo nàng rằng chàng có thể trở về nội trong ngày. Tuy nhiên, hình như chàng cảm thấy chàng chỉ có thể nói, và chỉ cần nói với một mình nàng rằng chàng sắp lên thành Petersburg mà thôi.

Chương 49

Một giờ sau, hoàng thân đã có mặt tại thành Petersburg. Chín giờ hơn, chàng đến giật chuông cửa nhà Rogojin. Chàng bước vào cổng chính đợi suốt một lúc lâu, chẳng thấy ai ra hết. Rốt cuộc, cửa phòng nơi chái bà cụ thân mẫu Rogojin trú ngụ hé mở, một bà vú già trông thật tươi tắn hiện ra.

– Parfen Semionyts không có nhà, - bà vú đứng ở ngạch cửa nói với ra. - Ông muốn hỏi ai?

– Parfen Semionyts.

– Ông chủ không có nhà ạ.

Bà vú nhìn hoàng thân thật kỹ với vẻ tò mò lắm.

– Nhưng ít ra bà cũng cho tôi biết được buổi tối ông ta có ở nhà không chứ? Và... ngày hôm qua, ông ta đã trở về đây một mình, phải không?

Người đầy tớ cứ nhìn ngài, nhưng không đáp.

– Nastasia Filippovna... không có... về đây với ông ta... đêm qua sao?

– Nhưng xin lỗi, ông là ai mới được chứ?

– Hoàng thân Lev Nikolaevits Myskin, tôi và ông nhà quen biết nhau lắm.

– Ông chủ không có nhà, thưa ngài.

Người vú già nhìn xuống đất.

– Còn Nastasia Filippovna?

– Tôi không biết gì hết, thưa ngài.

- Hượm chút đã! Bà có biết bao giờ ông ta trở về không?
- Tôi cũng không biết nữa.

Cánh cửa đóng sầm lại.

Một giờ sau, hoàng thân quyết định quay lại đó lần nữa. Nhìn vào trong sân, chàng bắt gặp người gác cổng.

- Parfen Semionyts có nhà không?
- Thưa có.
- Sao người nhà lại bảo tôi ông ta đi vắng?
- Người bên chái nhà ông chủ ở bảo ngài thế à?
- Không, bà vú của thân mẫu ông ta bảo tôi thế; tôi có giật chuông bên chái nhà Parfen Semionyts ở, nhưng chẳng ai trả lời cả.

- Vậy chắc ông ta đi khỏi rồi, - người gác cổng bảo. - Ông ta có đi đâu, cũng chẳng bảo ai biết, lắm lúc ông ta còn mang cả chìa khóa đi, mấy phòng của ông ta cứ khóa cửa im im như thế suốt ba ngày liền.

- Ông có chắc hôm qua ông ấy có về nhà không?
- Chắc chứ. Có điều, đôi lúc ông ta đi vào bằng lối cổng chính thì tôi không thấy được.
- Nastasia Filippovna có về với ông ta tối qua không?
- Tôi không biết nữa. Cô ta ít khi đến đây lắm. Nếu cô ta có đến, hẳn tôi phải biết rồi.

Hoàng thân quay ra, chàng đi tới đi lui trên vỉa hè một lúc, suy nghĩ lung lắm. Mấy cửa sổ bên nhà Rogojin đóng kín như bưng; còn bên chái nhà mẹ gã ở, các cửa đều mở toang. Ngày hôm đó, trời nắng oi ả - hoàng thân bước sang bên kia vệ đường, dừng lại nhìn mấy khung cửa sổ thêm một lần nữa: Các cửa chẳng những đóng kín im im mà màn che còn buông xuống hết.

Chàng đứng đó đầu khoảng một phút và lạ lùng thay, hình như chàng chợt thấy có ai vén màn cửa sổ lên rồi gương mặt Rogojin thoát hiện, thoát biến trong khoảnh khắc. Chàng đợi thêm giây lát và quyết định đến giật chuông nữa, nhưng chàng lại đổi ý chờ đến một giờ sau. “Ai mà biết? Chắc ta chỉ tưởng tượng ra đấy thôi...”.

Việc cần thiết của chàng bây giờ là đi ngay đến khu gia binh trung đoàn Izmailovxki, nơi Nastasia Filippovna cư ngụ sau cùng. Chàng được biết vào ba tuần lễ trước, thể theo lời yêu cầu của chàng, Nastasia Filippovna đã rời khỏi Pavlovsk đến sống tại nhà một người bạn cũ của nàng, góa phụ một giáo chức và là người mẹ khả kính của một gia đình đông đúc, bà cụ cho thuê một căn nhà đầy đủ tiện nghi và bà đã sống nhờ vào đó. Rất có thể lúc nàng trở lại Pavlovsk, nàng vẫn còn giữ mấy phòng đó. Rất có thể nàng đã nghỉ đêm tại phòng này, tối hôm trước chắc chắn Rogojin phải đem nàng về đây chứ không còn đâu nữa. Trên đường đi, chàng chợt nghĩ lẽ ra chàng phải đến nơi đó ngay từ đầu, vì biết đâu nàng đã chẳng từ đó đến thẳng nhà Rogojin vào lúc chập tối. Chàng cũng nhớ lại lời người gác cổng bảo rằng Nastasia Filippovna ít khi đến đó lắm. Nếu nàng ít khi lui tới đó, thì lẽ nào nàng lại đang ở đó bây giờ? Những ý nghĩ khích lệ ấy đã giục giã lòng chàng. Rốt cuộc, thần thờ như người chết rồi chàng đi đến khu gia binh trung đoàn Izmailovxki.

Đến nơi chàng hết sức ngạc nhiên vì ở nhà bà giáo đó không ai hay biết gì về Nastasia Filippovna, cả ngày hôm đó lẫn hôm trước. Cả gia đình bà chạy tóa ra như ong vỡ tổ nhìn chàng như một hiện tượng lạ. Tất cả gia đình bà giáo - các cô con gái tuổi từ bảy đến mười lăm - đổ ra theo sau bà mẹ vây xung quanh chàng, há hốc mồm ra nhìn chàng. Theo sau các cô con gái là dì của họ, một thiếu phụ gầy gò vàng vọt, quần khăn đen, rồi đến bà nội

của lũ trẻ xuất hiện: Một bà cụ già loắt choắt, đeo mực kính. Bà giáo khẩn khoản mời chàng vào nhà ngồi xuống, hoàng thân đáp lời mời. Chàng đoán ngay gia đình này đã biết chàng quá, họ biết rõ hôm qua là ngày cưới của chàng nên náo nức muốn hỏi thăm về lễ cưới, và về lý do lạ lùng tại sao chàng lại đến đây hỏi thăm về người đàn bà lẽ ra phải đang ở cùng chàng tại Pavlovsk, nhưng vì lịch sự nên họ không nói ra. Để thỏa mãn tính hiếu kỳ của họ, hoàng thân đã tóm tắt vài lời về lễ cưới. Họ nghe xong đều kêu lên sững sốt cho nên chàng đành phải thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Các bà các cô đầy khôn ngoan và xúc động đó hội họp lại, và cuối cùng quyết định rằng việc đầu tiên chàng phải làm là đến gõ cửa nhà Rogojin và hỏi thăm cận kẽ về mọi chuyện. Nếu gã không có nhà (điều này phải tìm hiểu cho thật chắc chắn) hoặc giả gã không chịu hé môi điều gì, lúc đó chàng phải đến khu gia binh trung đoàn Xemionovxki tìm một thiếu phụ người Đức, bạn của Nastasia Filippovna, cô ta đang ở với mẹ. Có lẽ trong lúc tâm thần xao xuyến và muốn ẩn mặt, Nastasia Filippovna đã qua đêm ở đó cũng nên.

Hoàng thân đứng lên, người muốn quy hẩn xuống, mấy bà này về sau có cho biết rằng trông chàng “tái mét cả người”, chân đứng không muốn vững nữa. Cuối cùng, qua giọng nói lí nhí chói tai của họ, chàng hiểu họ toan thuyết phục chàng cùng họ hành động và hỏi thăm địa chỉ của chàng ở ngoài phố. Chàng chẳng có địa chỉ nào cả, thế cho nên họ khuyên chàng nên ngụ ở khách sạn đầu đó. Hoàng thân nghĩ ngợi giây lát rồi cho địa chỉ khách sạn cũ của chàng, nơi chàng bị lên cơn năm tuần lễ trước đó. Rồi chàng lên đường trở lại nhà Rogojin.

Lần này, cả nơi phòng Rogojin lẫn bên chái nhà thân mẫu gã ở chẳng có ai trả lời chàng hết. Hoàng thân đi tìm người gác cổng và phải khó khăn lắm mới trông thấy ông ta trong sân; người gác

cổng đang bận rộn, chỉ trơ mắt ra ngó chàng chẳng buồn đáp; thế nhưng ông ta đã quyết rằng: “Parfen Semionyts đã đi xuống Pavlovsk từ sáng sớm rồi, hôm nay ông ta sẽ chưa về đâu”.

– Tôi sẽ đợi. Có thể tối ông ta về cũng nên?

Cũng có thể ông ta sẽ vắng nhà cả tuần, ai mà biết được!

– Nhưng ít ra đêm qua ông ta đã nghỉ ở đây chứ?

– Vâng ngủ... thì có...

Câu chuyện nghe sao mờ ám quá, có một vẻ gì không ổn trong đó. Người gác cổng chắc mới được chủ dặn dò nên miệng cứ câm như hến, chứ trước đây, y ba hoa chích chòe lắm. Tuy vậy, hai giờ sau, hoàng thân quyết định quay lại một lần nữa và nếu cần, chàng sẽ đứng canh chừng; thế nhưng lúc này chàng vẫn còn đặt hy vọng nơi nhà thiếu phụ người Đức nên chàng vội rào bước đến khu gia binh trung đoàn Xemionovxki đã.

Nhưng tại nhà thiếu phụ người Đức, người ta thậm chí không hiểu chàng muốn gì. Qua đôi ba tiếng người thiếu phụ thốt ra, chàng còn đoán được người đàn bà Đức xinh đẹp này vừa có xích mích với Nastasia Filippovna cách đó nửa tháng, cô ta không hay biết gì về nàng tử đạo đó và cô ta còn cố tình tỏ cho hoàng thân hiểu rằng, cô ta chẳng còn muốn nghe nhắc đến Nastasia Filippovna nữa, cho dù “nàng ta có lấy khắp mặt ông hoàng trên thế giới này cũng mặc!”. Hoàng thân cun cút đi ngay. Với bao nhiêu tư tưởng hỗn độn, chợt một ý nghĩ lóe ra trong trí hoàng thân rằng biết đâu nàng lại không đi Moskva như dạo trước đây, và chắc hẳn Rogojin đang đi tìm hay đang ở cùng nàng cũng nên. “Ít nhất ta cũng có được chút manh mối để tìm nàng”. Bận trí như vậy, nhưng chàng vẫn nhớ phải thuê một phòng khách sạn, chàng liền vội vàng đi đến đại lộ Liteinui, đến nơi chàng thuê ngay được một phòng. Tên bồi phòng hỏi ngài có ăn uống gì

không, chàng thần thờ đáp có, thế rồi chàng lại đâm giận mình vì bữa ăn đó làm mất của chàng thêm nửa tiếng đồng hồ nữa, mãi sau chàng mới chợt nhớ ra là có ai bắt chàng phải ăn đâu, chàng cứ việc bỏ không ăn vẫn được cơ mà. Trong dãy hành lang tối tăm, ngọt ngào ấy, một cảm giác lạ lùng chợt xoắn lấy chàng, một cảm giác cứ vùng vằng muốn thành hình một ý tưởng nhưng cái ý tưởng phôi thai ấy chàng chịu không làm sao giải thích nổi. Lúc bước ra ngoài khách sạn, chàng như không còn là chàng nữa; đầu óc chàng quay cuồng: chàng đi đâu đây mới được chứ? Chàng tất tả nhằm hướng nhà Rogojin đi đến nữa.

Rogojin chưa về; cũng chẳng ai ra trả lời lúc chàng giật chuông. Chàng giật chuông nơi cửa phòng thân mẫu Rogojin, người nhà ra mở cửa và cũng bảo chàng rằng Parfen Semionyts không có nhà, có lẽ ba hôm nữa chưa chắc ông ta đã về. Vẫn như trước, người ta nhìn soi mói quá đời đã khiến hoang thân khó chịu. Lần này, chàng không tìm thấy người gác cổng đâu hết. Chàng bước ra, cũng như lần trước, băng qua vệ đường đối diện, đứng nhìn mấy khung cửa sổ, rồi chàng cứ bước tới, bước lui giữa tiết trời oi ả suốt nửa giờ đồng hồ hay lâu hơn nữa; lần này, chẳng thấy động tĩnh gì cả; cửa sổ vẫn kín bưng, mấy bức rèm màu trắng vẫn im lìm. Chàng đã tin chắc là lần trước chàng chỉ tưởng tượng ra mà thôi; lại nữa, mấy cánh cửa sổ ấy đen kịt và đã từ lâu lắm chẳng ai chùi rửa, nên dù có ai đứng trong nhìn ra cũng khó lòng mà thấy được. Ý nghĩ đó khiến chàng an lòng, chàng lại quay về nhà bà giáo góa ở khu gia binh trung đoàn Izmailovxki.

Gia đình đó đang trông đợi chàng. Bà góa phụ đã đi đến ba bốn nơi, thậm chí ghé qua cả nhà Rogojin nữa, nhưng không tìm thấy dấu vết gì. Hoang thân lẳng lặng nghe, bước vào phòng, ngồi xuống tràng kỷ rồi nhìn họ khắp lượt, cứ như thể chàng

không hiểu họ đang nói gì nữa. Kể cũng lạ: Lúc thì chàng tinh tường đặc biệt, lúc thì bất chợt chàng lại đâm ra đãng trí quá thể. Sau này, cả nhà đó đều cho biết rằng hôm ấy, chàng thật “lạ lùng quá đỗi”, và “có lẽ ngay từ lúc đó, ngài đã đâm mất trí rồi cũng nên”. Cuối cùng, chàng đứng lên yêu cầu họ cho chàng xem mấy gian phòng Nastasia Filippovna đã từng ở. Đó là hai gian phòng rộng rãi, cao ráo, sáng sủa, trang trí thật đẹp mắt và chắc chắn là tiền thuê phải đắt rồi. Sau này, mấy bà đó thuật lại rằng hoàng thân xem xét kỹ lưỡng từng món bày biện trong phòng, và thấy trên bàn có quyển tiểu thuyết Pháp “Madame Bovary”^[177] mượn ở thư viện, còn mở ngỏ, gấp lại nơi góc trang, chàng liền xin phép mang cuốn sách ấy đi, và cứ bỏ vào túi, bất chấp sự phản đối, rằng quyển sách là của thư viện. Rồi chàng ngồi xuống cạnh một cánh cửa sổ mở, nhác thấy một chiếc bàn đánh bài có vết phấn viết chi chít, chàng hỏi: Ai đã đánh bài ở đây?”. Mấy người kia cho chàng biết mỗi tối Nastasia Filippovna đều đánh bài cùng Rogojin, họ chơi bài “điên”, bài cầu, bài xoáy, bài whist v.v... - thôi thì đủ thứ bài, họ mới nhiệm thú đánh bài dạo gần đây thôi, sau lúc nàng rời Pavlovsk trở về Petersburg, vì Nastasia Filippovna cứ phàn nàn là nàng buồn chán quá. Số là Rogojin cứ ngồi lì suốt tối không nói năng gì và gã cũng chẳng biết chuyện gì để nói, và nàng thường cứ khóc hoài; tối hôm sau, Rogojin chợt rút trong túi ra một cỗ bài, lập tức Nastasia Filippovna cười vang, rồi hai người bắt đầu đánh. Hoàng thân hỏi: Cỗ bài họ chơi đâu rồi?”. Nhưng chẳng thấy bài đâu, vì bao giờ Rogojin cũng thủ bài trong túi gã, mỗi ngày gã đem đến một cỗ bài mới, rồi sau lại mang đi.

Mấy bà này khuyên hoàng thân nên đến nhà Rogojin một lần nữa và gõ cửa cho rõ to vào, nhưng “đợi đến tối hãy đi chứ đừng đi bây giờ: Chắc có lẽ sẽ có điều mới lạ chẳng?”. Bà giáo góa tự

nguyện đích thân bà sẽ xuống Pavlovsk ngay hôm ấy, đến nhà Daria Alekseevna: xem đằng ấy có biết được tin tức gì không? Họ mời hoàng thân trở lại lúc mười giờ tối hôm đó, ít ra, thì cũng để vạch chương trình hành động cho ngày hôm sau. Mặc cho mọi lời an ủi, khích lệ chàng, nhưng tâm hồn chàng vẫn nặng trĩu tuyệt vọng. Chàng bách bộ về khách sạn trong nỗi đờn đau khôn xiết. Bụi bặm và sự ngọt ngào của tiết hè Petersburg như bóp nghẹt con người chàng, chàng lách đi giữa những tên thô lỗ, hoặc say khướt: Chàng nhìn chăm chăm vô mục đích vào mặt mũi những người qua lại như người mất hồn và có lẽ chàng đã đi quá xa một cách không cần thiết. Lúc chàng về đến khách sạn, trời đã nhá nhem tối. Chàng nhất định đi nghỉ trong chốc lát rồi sẽ đến nhà Rogojin lần nữa, như người ta đã khuyên chàng; ngồi xuống đi văng, chàng chống hai khuỷu tay lên bàn, đắm mình trong suy tưởng.

Chỉ có trời mới biết chàng ngồi đó bao lâu và chàng nghĩ gì. Có nhiều điều khiến chàng lo sợ, và chàng cảm thấy đau đớn và khổ sở mà nhận ra rằng chàng sợ hãi quá. Chàng nghĩ đến Vera Lebedeva, rồi chợt chàng tự hỏi biết đâu Lebedev lại không biết đôi điều về việc này, mà nếu không biết, lão vẫn sẽ biết được nhanh chóng và dễ dàng hơn chàng nhiều. Và chàng nhớ đến Ippolit và sự kiện Rogojin thường lui tới thăm hắn. Thế rồi chàng nghĩ tới Rogojin: Mới đây vào dịp đám tang, trong công viên, rồi - bất chợt ngay trong hành lang ở đây, khi gã đã ẩn mình trong góc và thủ dao chờ chàng. Chàng nhớ lại đôi mắt gã vào lúc đó đã trừng trừng nhìn chàng trong bóng tối. Chàng rùng mình: Ý tưởng vừa trước đây chưa được gọi tên bây giờ thoát trở lại rõ ràng trong trí chàng.

Đại khái ý nghĩ đó như thế này: Giả thử Rogojin có mặt tại Petersburg, dù gã có ẩn mặt một thời gian đi nữa, thế nào rồi gã

cũng đến tìm chàng, với hảo ý hoặc ác ý, như gã thường hành động trước đây. Ít ra, giá Rogojin có thấy cần phải đến, thì gã cũng chẳng biết đi đâu khác, ngoài nơi đây, đến cái hành lang này. Gã không biết địa chỉ của chàng, cho nên chắc thế nào gã cũng nghĩ chàng lại trọ ở khách sạn cũ; ít ra gã cũng sẽ đến kiếm chàng tại đây, nếu gã cần gặp chàng rất gấp. Nào ai biết được, rất có thể gã lại rất cần chàng ấy chứ?

Đại để chàng nghĩ như vậy, và không hiểu sao chàng lại cho rằng ý nghĩ đó là hoàn toàn có thể. Giá như chàng có ngẫm nghĩ sâu hơn, chắc chàng cũng không thể nào giải thích được ý nghĩ đó: “Tại sao, chẳng hạn, chàng lại trở nên thật cần thiết cho Rogojin và tại sao lại không thể có chuyện là họ sẽ không cùng nhau tái ngộ”. Nhưng ý nghĩ này thực nặng nề: “Nếu ông ta cảm thấy thoải mái, hẳn ông ta sẽ chẳng đến, - chàng lại nghĩ tiếp. - Ông ta chỉ đến khi cảm thấy tội tệ thôi, mà chắc chắn ông ta đang khốn đốn đây...”.

Đã hẳn với niềm tin quyết đó, chàng cứ việc ngồi tại phòng mà chờ đợi Rogojin đến; thế nhưng như thế không sao chịu nổi ý nghĩ mới mẻ ấy, chàng nhồm dậy, vợ lấy mũ rồi tất tả chạy ra. Hành lang nhập nhoạng bóng tối: “Nếu gã bất thần từ xó kia bước ra và chặn ta lại cạnh cầu thang thì sao đây?”. - Chàng chột nghĩ như thế lúc bước đến chỗ chàng đã quen biết. Nhưng chẳng có ai bước ra hết. Chàng bước qua cổng, ra ngoài hè phố, chàng lấy làm lạ trước đám người đông như kiến đổ ra đường phố vào lúc hoàng hôn (một cảnh quen thuộc của Petersburg vào dịp nghỉ hè), và cứ nhằm hướng đường Gorokhovaia mà đi tới. Đến ngã tư thứ nhất cách khách sạn khoảng năm mươi bước, một kẻ trong đám đông chột đứng nhẹ nơi khuỷu tay chàng, và nói khê sát vào tai chàng:

– Này, người anh em Lev Nikolaevits, hãy đi theo tôi, tôi đang

cần ngài.

– Kẻ ấy là Rogojin.

Thật là lạ lùng: Hoàng thân bỗng mừng rỡ kể cho gã nghe bằng một giọng vấp vấp muốn không thành tiếng rằng chàng vừa chờ gặp gã trong hành lang khách sạn.

– Thì tôi mới ở đó mà, - Rogojin trả lời thật bất ngờ, - thôi chúng ta đi nào.

Hoàng thân ngạc nhiên trước câu trả lời của gã, nhưng chỉ mãi hai, ba phút sau mới ngạc nhiên, lúc đã lĩnh hội được ý nghĩa câu đáp đó, chàng đâm ra sợ hãi và cứ nhìn Rogojin chăm chặp. Gã này đi trước đó nửa bước, không hề liếc khách qua đường và còn thận trọng tránh lối cho họ đi một cách máy móc nữa.

– Tại sao ông đến khách sạn... mà không hỏi gặp tôi trong phòng? - Hoàng thân đột nhiên hỏi.

– Rogojin dừng bước nhìn hoàng thân, nghĩ ngợi một lúc, có vẻ như gã chưa hiểu được câu hỏi, rồi đáp:

– Này Lev Nikolaevits, nghe đây nhé, ngài cứ việc đi thẳng đến nhà đi nhé, ngài biết rồi đấy chứ? Còn tôi, tôi sẽ đi bên kia đường. Chúng ta cứ nương bước nhau mà đi.

Nói xong, gã băng qua bên kia đường, vừa nhìn lại xem hoàng thân có bước theo không. Nhìn thấy chàng vẫn đứng tần ngần ở đó trở mắt nhìn gã, gã ra dấu chỉ hướng đường Gorokhovaia rồi tiếp tục đi, cứ mỗi phút lại ngoái lại ngó hoàng thân và mời chàng đi theo gã. Rõ ràng gã phấn khởi khi thấy hoàng thân đã hiểu được ý gã và không băng qua đường với gã. Hoàng thân chợt nghĩ Rogojin hẳn đang phải theo dõi một người nào đó và gã không muốn mất dấu, nên gã mới băng qua hè phố bên kia. “Có điều tại sao gã lại giấu không cho ta biết gã tìm kiếm ai thế?”.

Hai người cứ thế mà đi đâu được năm trăm thước, thế rồi đột nhiên chẳng hiểu sao, hoàng thân phát run lấy bầy. Dù không liên tục như trước nữa, nhưng Rogojin tỉnh thoảng vẫn ngoái lại; hoàng thân không còn chịu nổi nữa nên chàng ra dấu gọi gã. Rogojin lập tức băng qua đường tới chỗ ngài.

– Nastasia Filippovna có ở nhà ông không?

– Có.

– Và có phải sáng nay ông đã đứng nhìn tôi sau bức màn đó không?

– Đúng thế.

– Sao ông lại...

Nhưng rồi hoàng thân không còn biết hỏi gì tiếp và kết thúc câu hỏi thế nào. Với lại, tim chàng đập mạnh quá đến nỗi chàng thật khó nói nên lời. Rogojin cũng lặng thinh và nhìn chàng giống như trước, nghĩa là nhìn một cách trầm ngâm.

– Thôi, tôi đi tiếp đây, - gã chợt nói rồi khởi bước sang bên kia đường trở lại, - còn ngài, ngài cũng cứ đi đi. Chúng ta hãy đi cách nhau như thế... hay hơn, mỗi người một bên... rồi ngài sẽ thấy.

Đến lúc hai người từ hai bên hè phố khác nhau rẽ vào đường Gorokhovaia và nhắm thẳng hướng nhà Rogojin, thì đôi chân hoàng thân lại mỏi nhừ, khó cho chàng đi tiếp được. Lúc đó đã khoảng mười giờ đêm rồi, mấy cửa sổ bên chái nhà bà mẹ Rogojin vẫn mở ngỏ như trước, nhưng bên phía Rogojin thì cửa đóng then cài, và trong bóng tối nhá nhem, mấy bức màn trắng trông càng nổi bật hơn nữa. Hoàng thân tiến gần đến ngôi nhà từ hè phố bên kia, còn Rogojin bên vỉa hè này đã bước lên bậc cấp và đưa tay vẫy hoàng thân, hoàng thân băng qua đường đến cùng gã.

– Lúc này cả đến tên gác cổng cũng không biết là tôi đã về.

Sáng nay tôi bảo hẳn rằng tôi đi Pavlovsk, tôi cũng dặn cả mẹ tôi như thế nữa, - gã thì thầm với một nụ cười đầy vẻ láu lỉnh, gần như thỏa mãn. - Chúng ta sẽ vào, và chẳng một ai nghe thấy gì cả.

Chìa khóa đã có trong tay gã. Lúc bước lên thang gác, gã quay lại ra dấu bảo hoàng thân bước cho khê hơn, rồi gã nhẹ nhàng mở cánh cửa phòng gã cho hoàng thân bước vào, xong gã khê khàng theo sau chàng, đóng cửa lại và bỏ chìa khóa vào túi.

– Đến đây, - gã thì thầm.

Gã đã nói thầm như thế ngay từ lúc hai người gặp nhau trên hè phố Liteinui rồi. Dù bề ngoài gã bình thản, nhưng gã vẫn để lộ nỗi lo lắng nghiêm trọng gì đó trong lòng. Lúc đã vào phòng khách và ở ngay gần phòng làm việc, gã đến bên cửa sổ ra dấu gọi hoàng thân tới vẻ bí mật lắm:

– Sáng nay lúc ngài giật chuông nhà tôi, tôi đã đoán ngay là ngài rồi. Tôi nhón gót đến bên cửa sổ nghe ngài chuyện trò cùng Pafnutievna. Ngay từ rạng sáng, tôi đã ra lệnh cho bà ta rằng: Dù ngài, sứ giả của ngài, hay vô luận kẻ nào đến gõ cửa nhà tôi, bà cũng không được phép nói gì hết, nhất là đích thân ngài đến hỏi thăm tôi, tôi có cho bà biết tên ngài. Sau đó, lúc ngài ra đi rồi, tôi mới chợt nghĩ: “Nếu lúc này ông ta cứ đứng ngoài đường mà theo dõi, mà canh chừng ta thì sao đây?”. Thế là tôi đi đến chính cửa sổ này, vén màn lên nhìn ra và thấy ngài đang đứng đó nhìn thẳng về phía tôi... Đó, mọi sự là như thế.

– Nhưng mà Nastasia Filippovna... đâu rồi? - Hoàng thân hỏi bằng một giọng như ngạt thở.

– Nàng ở... đây, - Rogojin nói chậm chạp, sau một thoáng lưỡng lự.

– Đâu?

Rogojin nhướng mắt lên nhìn hoàng thân đăm đăm.

– Nào đi...

Gã vẫn nói thì thầm, vẫn không hề vội vã, vẫn với dáng vẻ trầm ngâm đến kỳ dị. Ngay lúc kể cho chàng nghe chuyện gã vén bức màn, gã đã có vẻ như muốn kể cho chàng nghe một chuyện gì khác; dù giọng nói của gã có vẻ bất cần, buông trôi.

Họ bước vào thư phòng. Chắc chắn phòng này đã có đổi khác kể từ dạo hoàng thân đến thăm lần trước đây: Một bức màn nhiều xanh lục kéo suốt ngăn đôi gian phòng, một bên là góc đặt giường ngủ của Rogojin, bên kia là khoảng phòng còn lại. Bức màn nặng nề kéo sát che mút hai đầu. Gian phòng tối im im; “những đêm trắng” mùa hạ tại Petersburg đã tối dần, và nếu không phải là đêm trắng rằm thì thật khó lòng nhìn thấy được chút gì trong gian phòng tối tăm này, khi mấy bức màn đã buông xuống hết. Nói cho đúng, người ta vẫn có thể nhìn thấy mặt nhau được, nhưng chỉ là mờ mờ. Khuôn mặt Rogojin vẫn tái nhợt như bao giờ. Đôi mắt gã vẫn dán lấy hoàng thân bằng tia nhìn sáng rực, nhưng lại có vẻ gần như bất động.

– Sao ông không thắp nến lên? - Hoàng thân hỏi.

– Không, chả cần, - Rogojin đáp, cầm lấy tay hoàng thân, ấn chàng ngồi xuống ghế. Gã ngồi xuống đối diện chàng, xích ghế lại gần chàng đến nỗi đầu gối gã suýt chạm vào đầu gối chàng. Giữa hai người có một chiếc bàn tròn nhỏ kê chéch về một phía.

– Nào ngài ngồi xuống đi chứ, ta ngồi nghỉ ngơi một lúc đã! - Gã nói, gần như nài nỉ hoàng thân ngồi lại.

Hai người ngồi lặng yên chừng một phút. Thế rồi gã mở lời bằng một lối nói người ta hay dùng khi muốn bàn đến một việc quan trọng, nghĩa là nói lan man ra ngoài lề:

– Tôi biết ngài trọ ở khách sạn ấy. Nhưng lúc đến hành lang

khách sạn, tôi tự nhủ rằng: “Nào ai biết được, có lẽ chính lúc này ông ta đã lại đăng nhà ta rồi, còn ta thì lại đứng đây đợi ông ấy thì sao?”. À, ngài đến nhà bà giáo chưa?

– Rồi, - khó khăn lắm hoàng thân mới trả lời được vì tim đập mạnh quá.

Tôi cũng đã nghĩ về điều ấy. Tôi nghĩ, thế nào đăng ấy cũng nói chuyện lâu,.. nhưng sau đó, tôi còn nghĩ: “Ta sẽ đưa ông ấy về đây, để chúng ta cùng qua đêm chung với nhau, nơi này...”.

– Này Rogojin! Nastasia Filippovna đâu rồi? - Hoàng thân hỏi khẽ, rồi đứng dậy run rẩy cả tứ chi. Rogojin cũng đứng lên.

– Ở kia, - gã thềm thì, hất đầu về phía bức màn.

– Nàng ngủ? - Hoàng thân hỏi nhỏ.

Rogojin lại chăm chăm nhìn chàng như lúc ban đầu.

– Thôi thì đến đây!.. Chỉ có điều ngài... nào, đến đây đi!

Gã kéo bức màn ra, đứng lặng rồi quay lại chỗ hoàng thân.

– Vào đi, - gã nói, ra dấu bảo ngài vào bên trong bức màn, mời hoàng thân đi lên trước. Chàng đi qua.

– Ở đây tối quá! - Hoàng thân bảo.

– Vẫn thấy được! - Rogojin lẩm bẩm.

– Tôi chỉ thấy thấp thoáng được... mỗi chiếc giường.

– Lại gần chút nữa, - Rogojin khẽ đề nghị.

Hoàng thân bước thêm một bước, rồi bước nữa, xong đứng sững lại. Chàng đứng đó nhìn đăm đăm một hoặc hai phút; suốt lúc đứng bên cạnh giường, hai người không nói một tiếng nào, tim hoàng thân đập dữ dội, có cảm tưởng như nghe thấy rõ trong sự tịch mịch chết chóc của căn phòng. Rốt rồi mắt chàng đã quen với bóng tối, chàng nhìn thấy suốt cả chiếc giường: Một người đang ngủ trên giường không chút động đậy; tuyệt không

có một chút động tĩnh, tuyệt không nghe một thoáng hơi thở khê khàng nào. Một tấm khăn trắng đắp lên người đang ngủ suốt từ đầu đến chân chỉ thấy được loáng thoáng nét tay chân; tất cả những gì thấy được là một dáng người nằm thẳng đờ, cứng nhắc. Khắp nơi: Trên giường, dưới chân giường, trên ghế bành kế cận, thậm chí cả dưới sàn nhà, quần áo vứt tứ tung, bừa bãi, một chiếc áo dài bằng lụa trắng, lộng lẫy, hoa, dải băng. Trên chiếc bàn nhỏ kê nơi đầu giường, nằm lăn lóc, lấp lánh những đồ trang sức bằng kim cương được gỡ ra. Dưới chân giường, một đồng ren trắng nhúm nhó, trên dải ren trắng nhô ra dưới làn vải đắp là mút một bàn chân trần trông như được tạc bằng cẩm thạch và im lìm đến ghê rợn. Càng nhìn, hoàng thân càng cảm thấy gian phòng thêm vẻ thăm thẳm và chết chóc. Thành linh một con ruồi tỉnh giấc, bay vo ve phía trên giường rồi hạ xuống chỗ đầu nằm. Hoàng thân giật nảy mình.

– Ta ra thôi, - Rogojin bảo, khê chạm vào tay hoàng thân. Hai người bước ra, ngồi lại chỗ cũ, lại ngồi đối diện nhau. Hoàng thân càng lúc càng run, chàng nhìn chăm chăm Rogojin với tia mắt lục vấn.

– Này Lev Nikolaevits, tôi thấy ngài run lấy bầy, - rốt cuộc Rogojin lên tiếng, - y như lần ngài lên cơn dạo ở Moskva đó, ngài còn nhớ không? Hoặc như thế ngay trước mỗi khi lên cơn? Tôi không biết phải làm gì cho ngài bây giờ?

Hoàng thân lắng nghe, cố sức để hiểu, nhưng đôi mắt chàng vẫn cứ nhìn gã như hỏi han.

– Ra đó là ông đã...? - Rốt cuộc chàng cũng nói lên được, vừa gật đầu về phía bức màn.

– Vâng... tôi... - Rogojin thì thầm, mắt gã cụp xuống.

Hai người lặng yên khoảng năm phút.

– Vì thế, - Rogojin chột nói tiếp, cứ như câu chuyện không hề bị ngắt quãng, - nếu như bây giờ mà vì bệnh tật ngài lại lên cơn và la lối, thì thế nào ngoài phố, ngoài sân có người sẽ nghe được và đoán ra trong phòng này có người ở, rồi họ sẽ đến gõ cửa, sẽ vào đây... bởi họ cứ ngỡ lúc này tôi đi vắng rồi. Sở dĩ tôi không thấp nển là tránh cho người ngoài phố hay ngoài sân khỏi nghi ngờ. Tôi có thói quen khi đi vắng là đem cả chìa khóa theo, thành thử lúc tôi vắng nhà, chẳng có ai vào quét tước, dọn dẹp phòng trong suốt ba, bốn ngày. Tôi đã đặt điều ấy thành quy luật. Nhờ sắp đặt như thế, nên chẳng ai biết chúng ta qua đêm ở đây cả...

– Khoan đã, - hoàng thân bảo, - sáng nay, tôi có hỏi người gác cổng và bà vú già: “Nastasia Filippovna có ở đêm tại đây không?”. Như thế hẳn là họ phải biết rồi chứ!

Tôi biết ngài đã hỏi họ. Tôi đã bảo Pafnutievna rằng hôm qua Nastasia Filippovna đã ghé đây, và cũng hôm qua nàng đã đi Pavlovsk ngay, nàng ở chỗ tôi có mười phút thôi. Họ không biết nàng nghỉ đêm tại đây, chẳng ai biết cả. Hôm qua, chúng tôi trở về đây thật lặng lẽ như tôi với ngài vừa vào lúc nãy. Trên đường đi, tôi cứ nghĩ rằng nàng chẳng muốn đi vào một cách lặng lẽ, - ấy nhưng không! Nàng thì thầm, nàng đi nhón gót, nàng vén áo lên và giữ chặt vạt áo để khỏi gây tiếng sột soạt; trên cầu thang, nàng khẽ đặt ngón tay lên môi ra dấu bảo tôi yên- đó là nàng vẫn sợ ngài không nguôi. Trên tàu hỏa, nàng hoàn toàn như một người điên, chỉ là vì sợ hãi thôi, và chính nàng đã tỏ ý muốn nghỉ đêm lại đây. Lúc đầu, tôi đã định đưa nàng đến nhà bà giáo kia, nhưng không xong! “Thế nào ông ta cũng nhanh chóng đến tìm tôi ở đó, - nàng bảo, - anh phải giấu tôi đi, còn sáng mai đó chúng ta sẽ trốn mau lên Moskva”, rồi sau nàng cứ nghĩ đến chuyện dọn đến một nơi nào đó ở Oriol. Và khi đã lên giường ngủ, nàng vẫn cứ nhắc mãi là chúng tôi sẽ đi Oriol...

– Khoan đã; này Parfen, bây giờ ông định thế nào đây?

–Ồ kia, tôi nhìn và thấy ngài cứ run hoai đấy thôi. Chúng ta sẽ qua đêm tại đây, chung với nhau. Ngoài chiếc giường kia ra, ở đây không còn giường nào nữa, nhưng tôi định thế này: Ta lấy mấy đệm gối trên hai chiếc trường kỷ rồi kê làm chỗ ngủ ngay dưới đất đây, bên bức màn này, cạnh chiếc giường, cho hai ta, ngài và tôi, cùng ngủ chung. Bởi vì, nhờ người ta có vào xem xét hoặc lục soát, họ sẽ thấy nàng ngay và mang nàng đi mất. Thế nào họ cũng sẽ lục vấn tôi, tôi sẽ bảo rằng chính tôi ra tay đó, rồi họ sẽ tóm tôi đi ngay. Thế thì lúc này, hãy cứ để cho nàng nằm cạnh chúng ta, cạnh ngài và tôi.

– Vâng, đúng thế, - hoàng thân nồng nhiệt tán thành.

– Và thế, chúng ta không cung khai và không để cho họ mang nàng đi.

– Không bằng bất cứ giá nào! - Hoàng thân quyết liệt nói. - Tôi bất chấp hết!

–Ồ thưa ngài, thì ý tôi cũng thế đó. Ta sẽ chẳng giao nàng cho ai hết, bằng mọi giá! Ta sẽ nghỉ đêm tại đây một cách yên ắng. Suốt ngày nay, tôi túc trực bên nàng, chỉ trừ lúc sáng tôi có vắng nhà một giờ. Rồi tối đến, tôi đi kiếm ngài đó. Tôi còn sợ điều này nữa, không khí ngột ngạt thế này thế nào xác chết cũng có mùi. Ngài có nghĩ thấy có mùi gì lạ không?

– Có lẽ có, tôi không biết nữa. Nhưng chắc sáng mai sẽ có.

– Tôi phủ xác nàng bằng tấm vải dầu, loại vải dầu Mỹ hảo hạng, trải khăn vải lên trên, xong tôi mở nút bốn chai dung dịch Zdanov và đặt chung quanh xác nàng; mấy chai đó vẫn còn đấy.

– Cũng giống như... cung cách ở Moskva?

– Chỉ để khử mùi thôi, bạn ạ! Phải chi ngài thấy nàng nằm thế nào... Sáng mai trời sáng, hãy nhìn nàng mà xem. Sao, ngài

không thể đứng dậy nổi sao? - Rogojin hỏi với vẻ ngạc nhiên lo ngại, lúc thấy hoàng thân run rẩy quá không sao đứng lên nổi.

– Chân không nhích nổi, - hoàng thân lẩm bẩm, - hẳn là vì sợ, tôi biết thế... lúc hết sợ, tôi sẽ đứng dậy được...

– Vậy cứ đợi chút, để tôi làm giường, rồi ngài sẽ ngả lưng... và tôi sẽ cùng ngài... rồi chúng ta sẽ nghe ngóng... bởi vì bạn ạ, tôi cũng chưa biết... tôi, bạn ạ, còn chưa biết cho hết mọi sự, cho nên tôi mới báo trước với ngài, để ngài được biết trước về chuyện đó...

Vừa lẩm nhẩm mấy lời bâng quơ đó, Rogojin vừa trải giường. Rõ ràng từ sáng sớm hôm đó, Rogojin đã nghĩ đến chuyện làm mấy giường ngủ như thế này rồi. Đêm hôm trước, gã nằm ngủ trên đi văng, nhưng đi văng đó, hai người nằm thì lại không vừa, mà gã thì nhất quyết xếp hai chỗ nằm của họ ngay cạnh giường, nên gã mới ra sức kéo qua hết căn phòng mấy chiếc đệm gối kê từ cả hai đi văng ra, đến đặt gần lối vào đầu màn. Rốt cuộc gã cũng tạm tạm làm xong giường ngủ; gã đến bên hoàng thân khẽ vục cánh tay chàng, đỡ chàng dậy rồi đưa chàng vào giường nằm, nhưng hình như hoàng thân đã hơi lại sức, chàng bước đi một mình được, thế có nghĩa là chàng đã hết sợ, nhưng vẫn còn run rẩy.

– Nay bạn, hẳn bạn cũng thấy đó, - Rogojin chột nói, lúc đó gã đã đặt chàng ngồi trên chiếc đệm gối thơm tất nhất phía bên trái, rồi gã vẫn để nguyên quần áo nằm duỗi mình phía bên phải, hai tay chắp sau gáy, - trời nóng quá, thế nên cũng bay mùi. Tôi sợ không dám mở cửa sổ, mẹ tôi có trồng mấy chậu hoa ra hoa rất nhiều và hương hoa rất ngát. Tôi đã định khuân mấy chậu hoa ấy về đây, song lại sợ Pafnutievna dâm nghi, tính mụ ấy tò mò lắm.

– Bà ta tò mò thật, - hoàng thân biểu đồng tình.

– Ta có thể mua vài bó hoa... rải hoa quanh xác nàng được chứ? Nhưng bạn ạ, tôi nghĩ nhìn cảnh xác nàng phủ đầy hoa thì thật đau lòng quá!

– Này, nói tôi nghe thử, - hoàng thân bắn khoản nói như thể một người vừa nhớ ra được điều gì muốn hỏi nhưng lại quên hẳn ngay, - này, nói tôi nghe thử, ông giết nàng bằng vật gì? Dao chăng? Cũng lại con dao đó chăng?

– Ừ, thì cũng con dao đó.

– Khoan, còn chuyện này nữa. Tôi muốn hỏi ông điều này nữa, Parfen à! Tôi có bao nhiêu vấn đề muốn hỏi ông... nhưng trước hết, xin ông cho tôi biết điều này: Có phải ông đã định giết nàng trước ngày cưới của chúng tôi không? Trước giờ hành lễ hôn phối không? Giết nàng bằng dao ngay trước cửa nhà thờ không? Đúng thế không?

– Tôi không biết đúng thế hay không nữa. - Rogojin trả lời khô khan, gã ngạc nhiên vì câu hỏi đó, và có vẻ không hiểu.

Ông có từng giắt dao trong người lúc xuống Pavlovsk không?

– Không, không hề có việc đó, - gã đáp, sau một lúc yên lặng, gã tiếp lời, - về chuyện con dao, đây là tất cả những chi tiết tôi có thể cho ngài biết, Lev Nikolaevits ạ: Sáng hôm nay, tôi rút con dao đó ra từ một ngăn kéo khóa kín, vì mọi chuyện này đều xảy ra vào sáng sớm hôm nay, đâu khoảng trước bốn giờ. Con dao vẫn nằm giữa mấy trang sách như từ trước đến nay. Lại còn một chuyện khác nữa khiến tôi lạ lẫm: Lưỡi dao cắm ngay dưới ngực trái, lút vào đâu khoảng tám, chín phân và chỉ có đầu nửa muỗng máu nhỏ thấm ra áo sơ mi nàng mặc, không có hơn.

– Thế chứ sao, đúng thế chứ sao, tôi biết mà, - hoàng thân nói, ngài ngồi nhồm dậy trong cơn xúc động dữ dội. - Tôi có đọc biết về trường hợp đó. Người ta gọi là chứng nội xuất huyết, lắm

khi không có lấy một giọt máu nữa là khác. Vậy là lúc mũi dao đâm thẳng vào tim...

– Suyt, ngài nghe gì không? - Rogojin đột nhiên ngắt lời ngài, gã chột ngồi dậy trên gối. - Ngài có nghe gì không?

– Không, - hoàng thân đáp nhanh trong nỗi sợ sệt, và đưa mắt nhìn Rogojin.

– Có tiếng chân người! Ngài nghe thấy không? Trong phòng khách...

Cả hai lắng tai nghe.

– Tôi nghe rồi, - hoàng thân thì thầm, giọng quả quyết.

– Có người đi phải không?

– Đúng thế.

– Ta có nên đóng cửa lại không?

– Nên...

Họ đóng cửa, rồi lại cùng nằm xuống. Yên lặng một lúc lâu.

– À phải, - hoàng thân lẩm bẩm cũng với giọng khích động, hấp tấp ấy; chàng ngồi nhồm dậy như vừa bắt gặp được ý tưởng mình và cứ sợ nó vượt mất. - Phải rồi... tôi muốn hỏi ông, mấy lá bài ấy. Bài... họ bảo ông chơi bài với nàng phải không?

– Đúng thế, - Rogojin đáp sau đó một lúc.

– Cỗ bài đó... đâu rồi?

– Đây này, - Rogojin đáp sau một lúc yên lặng lâu hơn. - Ngay đây này...

Gã rút trong túi ra một cỗ bài cũ gói trong giấy trao cho hoàng thân. Hoàng thân cầm bộ bài, nhưng hình như chàng cũng không biết phải làm gì nữa. Một nỗi buồn chán, thất vọng mới mẻ đè nặng cõi lòng chàng; chàng chột hiểu rằng vào lúc ấy và ngay từ xa xôi dạo trước, chàng đã không nói lên điều chàng

phải nói, chàng đã không làm điều chàng phải làm, bây giờ, bộ bài chàng cầm trong tay này, bộ bài chàng sung sướng được ngắm nghĩa này, không còn ích lợi gì nữa, hoàn toàn vô dụng rồi. Chàng đứng lên, hai tay vịn vào nhau trong nỗi thất vọng. Rogojin vẫn nằm yên, làm như không nhận thấy cử chỉ của chàng, nhưng đôi mắt sáng rực mở trừng trừng của gã vẫn nhìn đăm đăm vào cỏi tối tăm. Hoàng thân ngồi xuống một chiếc ghế và nhìn gã hãi hùng. Nửa giờ trôi qua, chợt Rogojin la lớn tiếng, dường như gã quên mất rằng gã phải nói nhỏ.

– Cái tên sĩ quan ấy... cái tên sĩ quan ấy... ngài có còn nhớ cái tên sĩ quan bị nàing quất bằng roi ngựa ở sân hòa nhạc đó không? Ha, ha! Ngài còn nhớ chứ? Cả cái tên sinh viên sĩ quan kia nữa... cái tên sinh viên sĩ quan nào tới đó nữa...

Hoàng thân kinh hãi nhảy nhồm dậy khỏi ghế. Lúc Rogojin yên lặng trở lại rồi (gã trở lại yên lặng thật đột ngột), hoàng thân khẽ nghiêng mình xuống cạnh gã, nhìn gã chăm chú. Tim chàng đập mạnh, hơi thở khó nhọc quá. Rogojin không quay đầu lại nhìn chàng và hình như gã đã quên phắt chàng đi rồi cũng nên. Hoàng thân cứ nhìn và chờ đợi. Thời gian trôi qua, hừng đông đã ló dạng. Rogojin cứ thỉnh thoảng lại ú ớ mấy tiếng bâng quơ với giọng khàn khàn, xong gã hét lớn, gã phá lên cười; hoàng thân đưa bàn tay run rẩy của chàng khẽ xoa đầu gã, vuốt tóc gã, vuốt má gã... chàng chẳng biết làm gì hơn nữa! Chàng bắt đầu run trở lại, chân như rời khỏi thân chàng. Một cảm giác thật mới lạ làm quặn thắt lòng chàng với nỗi thống khổ vô bờ.

Lúc đó, trời đã sáng hẳn. Sau cùng, chàng nằm xuống gối trở lại, người mệt rã rời và đăm đuối tuyệt vọng, chàng chạm mặt ngài trên khuôn mặt im lìm tái nhợt của Rogojin; nước mắt chàng trào ra ướt má Rogojin, nhưng có lẽ chàng cũng không nhận ra đó là nước mắt chàng, chàng không còn ý thức được

điều gì hết.

Rồi mấy tiếng đồng hồ sau đó, cửa mở ra, người ta tràn vào, thấy tên sát nhân đang nằm bất tỉnh trong cơn sốt. Hoàng thân ngồi như một pho tượng trên gối, bên cạnh gã, cứ mỗi lần người bệnh kêu rên hay nói sáng, chàng lại vội đưa bàn tay run rẩy ra vuốt tóc, vuốt má gã như vỗ về, an ủi gã. Nhưng chàng không hiểu chút gì trước những lời người ta hỏi, và không nhận ra những kẻ đang bước vào, đang đứng xung quanh chàng là ai nữa. Giá bây giờ có cả ông Sneider từ Thụy Sĩ đến đây mà nhìn người học trò, và cũng là người bệnh cũ của ông, rồi nhớ lại bệnh trạng của chàng vào năm đầu tiên đến Thụy Sĩ chữa trị, chắc ông cũng đến đưa hai tay lên trời mà kêu lên như trước.

– Rõ gã khờ!

Chương 50

Bà giáo góa vội vã phóng về Pavlovsk, đến ngay nhà Daria Alekseevna, người thiếu phụ này đang bối rối hết sức vì những chuyện xảy ra hôm trước. Bà giáo góa thuật lại cho nàng nghe mọi điều bà biết, khiến nàng sợ hãi quá chừng. Hai người đàn bà liền nhất quyết đi tiếp xúc với Lebedev. Lão này cũng đang bối rối lắm phần vì lão là bạn hoàng thân, hai nữa, lão lại là chủ trọ của chàng. Vera Lebedeva thuật lại cho họ nghe mọi điều nàng biết. Thế theo lời khuyên của Lebedev, cả ba người, Daria Alekseevna, Vera và lão Lebedev, quyết định lên Petersburg để ngăn chặn càng sớm càng tốt “những chuyện rất có thể xảy ra”. Thế là khoảng mười một giờ sáng hôm sau, phòng của Rogojin đã được mở tung ra trước sự chứng kiến của cảnh sát, Lebedev, mấy người đàn bà, và anh của Rogojin, Xemion Xemionovitch Rogojin- gã này sống ở chái nhà bên kia. Mọi việc xúc tiến mau lẹ phần lớn nhờ lời khai của người gác cổng. Y khai có thấy Parfen Semionyts lên vào nhà theo ngõ cửa trước với một người khách vào buổi tối hôm trước. Căn cứ vào lời khai đó, họ không còn ngại ngần việc phá cửa mà vào, vì họ đã giật chuông luồng công rồi.

Rogojin còn được tại ngoại hai tháng vì chứng sưng màng óc. Sau khi bình phục, gã bị thẩm vấn và xét xử. Gã cung khai rành rẽ tất cả tội trạng một cách chính xác và ngay tình, nên hoàng thân vô can ngay từ lúc đầu. Thế nhưng lúc ra trước tòa, gã lại yên lặng. Gã không hề dính chính lời biện hộ của vị trạng sư hùng biện khéo léo. Vị này dẫn chứng minh bạch và hợp lý rằng

thân chủ ông can tội vì có bị mắc chứng đau óc từ lâu. Thảm kịch gây nên do nỗi thống khổ tinh thần mà thân chủ ông đã phải gánh chịu. Nhưng ông không đưa thêm được điều gì nữa để bênh vực cho luận cứ ấy, mà chỉ nhắc nhở và tái xác nhận thật rõ và thật chính xác những tình tiết tế nhị nhất của tội trạng. Bị can được hưởng trường hợp giảm khinh với bản án mười lăm năm khổ sai tại Xibir. Gã tiếp nhận bản án một cách lãnh đạm, bình thản và có vẻ như “mơ màng”. Tài sản khổng lồ của gã, trừ một phần nhỏ đã tiêu tán trong chuỗi ngày đầu ăn chơi hoang toàng của gã, đã được chuyển giao cho anh gã, Xemion Xemionovitr, trong niềm hoan hỉ vô biên của gã này. Bà mẹ già của Rogojin vẫn còn sống, thỉnh thoảng hình như bà có nhớ đến Parfen, đứa con trai yêu dấu của bà, dù là nhớ một cách mơ hồ. Tạ ơn Chúa, đã giữ gìn tâm trí bà khỏi biết đến thảm cảnh hãi hùng đã đổ ập xuống mái nhà thảm đạm của bà!

Lebedev, Keller, Gania, Ptisyn, và những khuôn mặt khác trong câu chuyện của chúng ta vẫn sống cuộc đời như cũ, không mấy thay đổi, chúng ta cũng chẳng có gì để nói về họ. Ippolit đã chết trong một cơn kích động quá đỗi, sớm hơn ngày giờ hẳn dự liệu, sau cái chết của Nastasia Filippovna hai tuần lễ. Những chuyện xảy ra đã gây ấn tượng sâu đậm đối với Kolia, từ đó cậu đâm ra quẩn quýt bên mẹ hơn bao giờ. Nina Aleksandrovna đâm lo ngại cho thằng bé vì cậu bé lo nghĩ quá sớm, cậu có triển vọng trở thành một con người thực tiễn có tài. Tiện đây ta cũng nên biết rằng phần nào nhờ những nỗ lực của Kolia mà tương lai của hoàng thân đã được xếp đặt ổn thỏa; đã từ lâu, cậu tin quyết rằng Evgeni Pavlyts Radomski là một con người khác hẳn những kẻ cậu được quen biết tại đây; chính cậu là người đầu tiên đến gặp chàng, thuật cho chàng biết mọi việc xảy ra cùng cảnh huống hiện tại của hoàng thân. Quả cậu không nhầm chút nào: Evgeni

Pavlyts nồng nhiệt bày tỏ rằng chàng sẵn sàng làm tất cả những gì có thể làm được để giúp cho số phận của “gã khờ” bất hạnh đó; nhờ những nỗ lực và sự thỉnh cầu của chàng, hoàng thân lại được nhận vào y viện của giáo sư Sneider tại Thụy Sĩ.

Evgeni Pavlyts đã một mình xuất ngoại với ý định tiêu dao ngày tháng tại Âu châu, chàng công khai gọi mình là “một kẻ hoàn toàn vô dụng tại nước Nga”, thỉnh thoảng- ít nhất vài tháng một lần- chàng lại ghé thăm người bạn bệnh tật ở Thụy Sĩ. Giáo sư Sneider thì cứ chau mày, lắc đầu hoài mỗi lúc chàng đến, ông còn bóng gió cho biết trí não của người bệnh đã suy sụp hẳn: Ông chưa xác nhận là con bệnh bất khả chữa trị, nhưng ông đã đưa ra những ước đoán bi quan nhất về điều ấy.

Evgeni Pavlyts rất đau lòng vì chuyện này, vì chàng quả là một kẻ có lòng; bằng cứ là chàng vẫn nhận được thư của Kolia và thỉnh thoảng còn trả lời cho cậu nữa. Nhưng ngoài chuyện này, còn một nét đặc biệt nữa của tâm tính chàng đã lộ ra ánh sáng, đó là một nét tốt lành, nên chúng ta sẽ bàn đến ngay: Sau mỗi cuộc thăm viếng y viện của giáo sư Sneider, ngoài việc viết thư cho Kolia, chàng còn gửi thư cho một người nào đó ở Petersburg, trong thư ấy chàng thuật lại chi tiết và đầy lòng thương cảm về hiện cảnh của hoàng thân. Ngoài những ngôn ngữ thật tôn kính, đã thấy le lói trong mấy bức thư ấy (và càng lúc càng thường hơn) những lời lẽ thẳng thắn tỏ bày quan điểm, những ý nghĩ và cảm tình; nói tóm lại, tất cả đã manh nha bày tỏ những tâm tình thân hữu thiết cốt. Người bạn thư tín của Evgeni Pavlyts đó (dù họ ít khi viết cho nhau), người xứng đáng được chàng để ý và kính trọng đó là Vera Lebedeva. Chúng ta không khám phá ra được tình bạn giữa hai người đó đã nhen nhúm như thế nào; đã hẳn tình bạn ấy bắt đầu từ dạo có việc bất trắc xảy ra cho hoàng thân đến nỗi Vera đau buồn quá mà ngã bệnh, nhưng chúng ta thực

không biết đích xác được họ quen nhau và làm bạn với nhau trong trường hợp nào.

Sở dĩ chúng ta nhắc đến mấy bức thư ấy vì một đôi bức thư có bàn đến chuyện gia đình Epantsin, nhất là Aglaia Ivanovna Epantsina.

Trong một bức thư hơi dông dài viết từ Paris, Evgeni Pavlyts có cho Vera hay rằng sau khi Aglaia Ivanovna bị một cú sét ái tình chớp nhoáng với một vị bá tước Ba Lan lưu vong, nàng đã cưới ngay vị ấy ngoài ý muốn của gia đình nàng, gia đình nàng chỉ nhượng bộ vào phút chót vì sợ nàng gây chuyện tai tiếng, nhục nhã.

Sau sáu tháng bắt tin nhận, Evgeni Pavlyts lại gửi cho cô bạn một bức thư cũng thật dài và thật chi tiết kể rằng trong chuyến viếng thăm bác sĩ Sneider vừa qua của chàng, chàng đã gặp cả gia đình Epantsin tại đó (dĩ nhiên phải trừ Ivan Fedorovits, ông này bận việc phải ở lại Petersburg) và cả hoàng thân S. nữa. Thật là một cuộc hội ngộ lạ lùng: Tất cả mọi người đều hân hoan chào hỏi Evgeni Pavlyts; Adelaida và Aleksandra không hiểu sao lại còn tri ân chàng vì “chàng đã săn sóc ông hoàng khốn khổ này với nghĩa cử đẹp như một thiên thần”.

Lizaveta Prokofievna khóc lóc thực tình trước cảnh suy sụp và bệnh hoạn của hoàng thân. Rõ ràng họ đã tha thứ hết cho chàng. Hoàng thân S. đã nhân cơ hội bày tỏ một vài thực trạng thật khéo léo và rất hợp tình hợp cảnh. Evgeni Pavlyts có cảm tưởng rằng Adelaida và hoàng thân S. chưa được tâm đầu ý hợp với nhau cho lắm, nhưng đã hẳn trong tương lai, thế nào Adelaida cũng sẵn lòng trao phó cái tâm tính hiếu động, ồn ào của nàng cho chàng ta dẫn dắt bằng tất cả ý thức và kinh nghiệm sẵn có của chàng. Hơn nữa, qua những chuyện đau thương xảy ra trong gia đình họ, họ đã thấm thía lắm rồi, nhất là cuộc tình mới đây giữa

Aglaia và vị bá tước lưu vong. Trong sáu tháng qua, họ đã không ngớt lo âu đủ chuyện về việc phải gả Aglaia cho vị bá tước nọ, thêm vào đó, còn có lắm chuyện bất ngờ họ không sao tưởng tượng nổi, dù là trong giấc mơ. Đó là ngài bá tước kia hóa ra chẳng phải là bá tước gì cả, và chuyện “lưu vong” của y cũng chỉ là kết quả của một quá khứ tối tăm đáng ngờ của y đấy thôi. Y đã khiến Aglaia mê tít cung thang trước tấm linh hồn cực cao quý của y, tấm linh hồn day dứt vì niềm đau cho quê hương, tổ quốc. Y đã quyến dụ được nàng mê mẩn đến mức ngay trước ngày cưới, nàng còn gia nhập một Ủy ban Quốc ngoại Phục hưng Tổ quốc Ba Lan; hơn thế nữa nàng lại còn đi tìm xưng tội với một ông cố đạo Công giáo tiếng tăm nào đó, ông cố đạo này là kẻ đã chinh phục được tâm trí nàng và đã biến nàng thành ra một thứ người cuồng tín. Tài sản khổng lồ mà ngài bá tước từng khoe khoang với Lizaveta Prokofievna và hoàng thân S. bằng những chứng cứ hiển nhiên hóa ra chỉ là một tài sản ma. Lại nữa, suốt sáu tháng sau ngày cưới, ngài bá tước và bạn y là Đức cha nổi tiếng nọ lại còn kiếm chuyện cho Aglaia cãi vã dữ dội với gia đình nàng, và từ mấy tháng nay họ không còn gặp nàng nữa. Tóm lại, hẳn phải còn biết bao nhiêu chuyện nữa, nhưng Lizaveta Prokofievna, hai cô con gái và cả hoàng thân S. đã quá khiếp đảm trước mọi nỗi “hãi hùng” này, nên cả khi trò chuyện cùng Evgeni Pavlyts, họ cũng chẳng dă động đến chuyện gì hết, dù họ biết chàng đã quá rõ mọi chuyện Aglaia bị mê hoặc mới đây rồi.

Lizaveta Prokofievna, người mẹ tội nghiệp đó, cứ khao khát muốn trở về nước Nga, và theo Evgeni Pavlyts, bà đã đâm ra cay cú, bất công quá đôi khi phê phán mọi điều trông thấy ở ngoại quốc. Bà bảo:

– Chẳng có nơi nào họ biết nướng bánh mì cho ra hồn cái

bánh; mùa đông đến, họ cóng người lại như lũ chuột dưới hầm; ít ra ở đây, tôi còn được sung sướng đổ những giọt nước mắt của một người Nga ra mà khóc thương cho thân phận của kẻ khốn khổ này, - bà nói thêm, vừa chỉ hoàng thân, chàng chẳng còn nhận biết bà là ai nữa.

Lúc chia tay Evgeni Pavlyts, bà kết luận gần như giận dỗi:

– Những trò điên đảo đã quá đủ rồi! Đã đến lúc phải tỉnh táo lại. Tất cả những trò ngoại quốc này, tất cả Âu châu hay hóm của ông này chỉ là một ảo tưởng, cả chúng ta nữa khi ở ngoại quốc, chúng ta cũng chỉ là một ảo tưởng. Hãy nhớ lời tôi nói đấy, rồi đây ông sẽ thấy!

HẾT

•Chú thích•

[1] Một nhà ga của Phổ gần biên giới Phổ - Nga thời bấy giờ. (Tất cả các chú thích trong bản dịch này đều của người dịch.)

[2] Stiefelette (tiếng Đức): ghệt cài khuy.

[3] N.M. Karamzin (1766-1826): nhà văn, nhà viết sử Nga, tác giả bộ Sử ký 12 quyển.

[4] Một trong những loại nông dân có ở Nga cho đến năm 1861.

[5] Một thành phố cổ kính gần Petersburg, đến nay vẫn còn lưu giữ được những công trình kiến trúc có giá trị về tôn giáo và văn hóa.

[6] Nguyên văn: cứ toàn đến ngồi với mấy vị yurodivy suốt từ sáng đến tối (yurodivy có nghĩa là thầy tu khổ hạnh, bị điên hoặc giả vờ điên, có tài tiên tri).

[7] Sibéri: miền đông rộng lớn thuộc châu Á của nước Nga, vốn là nơi hoang vu, khí hậu khắc nghiệt, nơi lưu đầy tội phạm trong các thời đại trước.

[8] Tức là nạm kim cương.

[9] Nguyên văn tiếng Nga: yurodivy.

[10] Voznesenski là một trong những đại lộ chính của Petersburg thời đó, nơi tác giả đã cư ngụ từ mùa xuân 1847 đến tháng Tư 1849 và từ tháng Hai đến tháng Tư 1867, thường được tác giả nhắc tới trong các tác phẩm của mình.

[11] Một định chế tài chính thời Nga hoàng có hiệu lực đến năm 1863 thì bãi bỏ, đây là một định chế từng làm cho người dân điêu đứng trong lúc không ít kẻ đã có dịp phát lên nhanh chóng.

[12] Kiểu râu cằm nhỏ gọn của Napoléon III (1808-1873), hoàng đế Pháp từ 1852.

[13] 1 kopeika = 0,01 rúp.

[14] Đây là nói về tập album Các mẫu chữ Nga - Slave cổ của M.P. Pogodin (1800-1875) nhà Trung cổ học và khảo cổ học Nga, tác giả những công trình nghiên cứu về thời Trung cổ, người sưu tầm các mẫu chữ Nga - Slave cổ.

[15] Câu này được khắc trên tấm Huy chương do Nga hoàng Nikolai I trao tặng bá tước P.A. Kleinmikel (1793-1869) khi ngài đã hoàn thành việc chỉ đạo tái thiết Cung điện Mùa đông bị hư hại do hỏa hoạn.

[16] Các tiểu thư của tôi (tiếng Pháp).

[17] Maman: mẹ - tiếng gọi âu yếm (tiếng Pháp).i.

[18] Papa: cha - tiếng gọi âu yếm (tiếng Pháp).

[19] Chỉ thủ phủ các quốc gia phong kiến hùng mạnh thời Trung cổ như Thổ Nhĩ Kỳ và Mông Cổ.

[20] Nhại thơ M.Y. Lermontov: Hết miền Đông lại miền Nam/
Tả đẹp khen hay mãi cũng nhàm của bài “Nhà báo, độc giả và nhà văn” - 1840.

[21] Đây là nói về bức tranh được lưu giữ tại Bảo tàng nghệ thuật Basel của H. Frans (1450-1520) mang tên Xử trảm Thánh Joan (1514) với chủ đề mô tả nét mặt của ngài khi đã bị gươm kề cổ.

[22] An nhiên tự tại

[23] Đơn vị tiền tệ của các nước Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Luxembourg và một số nước châu Phi nói tiếng Pháp (nhưng tỉ giá khác nhau chẳng hạn như có thời kỳ 1 đô-la đổi được 5,7 franc Pháp nhưng chỉ đổi được 1,4 franc Thụy Sĩ).

[24] Em yêu chị, Marie! (tiếng Pháp)

[25] Tên của chàng hoàng thân là Lev có nghĩa là : sư tử, trong

tiếng Pháp là Léon.

[26] Chúng em chào chị, chị Marie yêu quý của chúng em!
(tiếng Pháp)

[27] Chúng em yêu chị, Marie! (tiếng Pháp)

[28] Léon bỏ đi rồi. Léon đã ra đi mãi mãi! (tiếng Pháp).

[29] Bức họa Madonna với gia đình thị dân Jakov Meier của họa sĩ người Đức Hans Holbein (1497-1543) được lưu giữ tại Bảo tàng nghệ thuật Dresden (Madonna là Đức Mẹ Đồng trinh Maria - tiếng Ý).

[30] Sắc lệnh ngày 02-04-1837 của Nga hoàng Nikolai I cấm công chức ngạch dân sự không được để râu.

[31] Nàng Babette thân mến (tiếng Pháp).

[32] Cùng bạn đọc hoặc Lời nói đầu (tiếng Pháp), được hiểu như lời mở đầu một tin thông báo.

[33] Ông nhà tôi lú lẫn mất rồi (tiếng Pháp).

[34] Mọi người nhâm lẫn (tiếng Pháp).

[35] Nếu như không đúng (tiếng Ý).

[36] Ba nhân vật chính trong tiểu thuyết Ba người lính ngự lâm của nhà văn Pháp A. Dumas cha (1802-1870).

[37] Kars: thành phố - pháo đài ở vùng đông bắc Thổ Nhĩ Kỳ trong thời kỳ chiến tranh Krym (1853-1856) đã bị quân Nga vây hãm từ cuối tháng 5 đến tháng 11-1855.

[38] “Độc lập” (tiếng Pháp): tên rút gọn của báo Indépendance Belge (Nền độc lập Bỉ) phát hành trong khoảng 1830-1837, phản ánh rõ nét đời sống chính trị xã hội Tây Âu thời bấy giờ.

[39] Mistress: bà chủ, bà giáo, cô giáo (tiếng Anh), gia sư ở Nga thời ấy phần lớn là người nước ngoài.

[40] Một điều mới mẻ (tiếng Pháp).

[41] vở kịch này được sáng tác năm tác giả 21 tuổi (1835), tuổi được coi là đã thành niên.

[42] Cứ để xem ai cười ai nhé! (tiếng Pháp).

[43] Ở đây vị tướng đã dựa vào những sự kiện có thật để bịa chuyện linh tinh: năm 1855, do bất bình với cấp chỉ huy quân đội thiếu quan tâm đến các vấn đề dịch vụ y tế, bác sĩ phẫu thuật thiên tài của nước Nga là N.I. Pirogov (1810-1881), người phụ trách Trạm quân y dã chiến tại tuyến phòng thủ Sevastopol đã bỏ về Petersburg đến gần 3 tháng. Nelaton August (1807-1873) là bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng của nước Pháp, viện sĩ Viện Hàn lâm Y học Paris, người chưa từng sang Nga.

[44] Khúc nhạc lãng mạn (tiếng Pháp).

[45] Để tiêu khiển thời gian (tiếng Pháp).

[46] Vô khối (tiếng Pháp).

[47] Người đại diện giới quý tộc địa phương thời Nga hoàng, do đại hội quý tộc tỉnh, huyện bầu ra để điều hành công việc.

[48] Trà hoa nữ - tiểu thuyết của Alexandre Dumas (con) (1824-1895).

[49] Tác phẩm cho biết: lúc sinh thời, Margarite vẫn thường đi dạo với một bó hoa bạch trà hoặc hồng trà thay đổi theo một số ngày nhất định trong tháng và sau khi nàng qua đời, người đàn ông yêu nàng đã để ý thay đổi hai màu hoa ấy trên mộ nàng theo đúng lịch của nàng.

[50] Tìm thấy rồi; nó đây rồi! (tiếng Hy Lạp) Tương truyền Archimet đã reo lên như thế khi tìm ra định luật mang tên ông.

[51] Dân chính gốc (tiếng Pháp).

[52] Marlinski là bút danh của nhà văn Tháng Chạp A.A. Bestujev (1797-1837) được Belinski nhận xét là có một văn

phong đông dục say sưa nhưng quá gượng gạo. Những người Tháng Chạp là các chiến sĩ của phong trào cách mạng quý tộc được đánh dấu bằng cuộc nổi dậy ngày 14 tháng Chạp năm 1825.

[53] Cái quý ông hâm mộ hoa trà (tiếng Pháp).

[54] Hạng ở đây nói chung là được phân biệt theo vốn liếng.

[55] Một khu vui chơi giải trí quy mô lớn ở mé đông nam thành phố Petersburg với một số công viên, cung điện, khách sạn, nhà hát, sân khấu ca nhạc ngoài trời, điểm du ngoạn bằng xe tam mã vào mùa đông... được xây dựng từ thời Piot'r Đại đế.

[56] Cảm ơn (tiếng Pháp).

[57] Một điệu nhảy cuồng loạn có xuất xứ từ các vũ hội Pháp.

[58] Cung điện Ngàn hoa (tiếng Pháp).

[59] Một trào lưu chính trị ở Tây Âu vào thế kỷ 19 (chủ yếu là ở Pháp) coi nguyên tắc chính của thiết chế nhà nước là quyền thừa kế quyền bính một triều đại cũ.

[60] Zemstvo là hội đồng tự quản địa phương ở một số tỉnh lớn ở Nga trước Cách mạng Tháng Mười với một số quyền hạn nhất định.

[61] Tiểu thuyết Don Quixotte của nhà văn Tây Ban Nha M.Cervantes (1547-1616) xứ Mancha, tác phẩm văn học cổ điển mở đầu cho loại tiểu thuyết cận đại viết theo xu hướng hiện thực.

[62] Dã thự (datsa) là nhà nghỉ hè ở ngoại thành của cư dân thành phố, thường bằng gỗ, có vườn trồng rau và hoa.

[63] Pavlovsk: một thị trấn có nhiều công viên lớn cách Petersburg 20 dặm về phía nam. Cạnh nhà ga thị trấn người ta thường tổ chức hòa nhạc thu hút được rất nhiều thính giả trong giới du khách đến nghỉ hè cùng giới tao nhân mặc khách của Petersburg.

[64] Một vụ trọng án xảy ra năm 1868 ở Tambov: Vitild Gorski, một thanh niên quý tộc 18 tuổi, học sinh trung học, ham đọc sách, thích văn chương, đã giết một lúc 6 người trong gia đình thương gia Jemarin gồm mẹ và vợ ông ta, đứa con trai 11 tuổi của ông ta vẫn được y thương xuyên dạy học tại nhà, người gác cổng, chị nấu bếp và một phụ nữ là người bà con của gia chủ.

[65] Một loại tòa án ở Nga trước Cách mạng Tháng Mười cũng như ở một số nước tư bản, chuyên phân xử những vụ án hình sự và dân sự nhỏ.

[66] Mượn ý của Nga hoàng Aleksandr II trong tuyên ngôn Về vấn đề chấm dứt chiến tranh ngày 09-04-1856.

[67] Một loại nước giải khát thông dụng ở Nga làm bằng bột mạch đen ủ men, có thể pha thêm nước hoa quả, mạch nha hoặc mật ong.

[68] M. Du Barry (1743 – 1793): Nữ bá tước người Pháp được vua Louis XV rất sủng ái, người đã từng tham gia vào những âm mưu chốn cung đình và đã bị tòa án quân sự cách mạng xử tử ngày 08-12-1793.

[69] Cô em họ của tôi (tiếng Pháp)

[70] Nghi thức sửa sang triều phục hoặc y phục cần thiết cho vua vào buổi sáng (tiếng Pháp).

[71] Sự khốn khổ (tiếng Pháp)

[72] Sách thánh của đạo Cơ Đốc, cuốn cuối cùng của bộ kinh Tân Ước có nội dung tiên đoán dưới hình thức sám truyền nhằm “khải thị” về kết cục của thế gian.

[73] Tiền kim loại bằng bạc hoặc vàng thời La Mã cổ đại.

[74] Một câu trong sách Khải huyền, chương VI.

[75] Chỉ Thánh John the Divine, tác giả của sách Khải huyền.

[76] Chỉ những người theo giáo phái thiên hoạn xuất hiện ở Nga vào cuối thế kỷ 18 và thường được coi là dân dị giáo.

[77] Cựu giáo: một phong trào tôn giáo xã hội ở Nga vào giữa thế kỷ 17 chủ trương bài xích những cải cách tôn giáo của trưởng lão Nikon, phục hồi nghi lễ cổ xưa, đối lập với nhà thờ chính thống giáo và về sau đã phân chia thành những giáo phái lớn nhỏ khác nhau.

[78] Ý nói đến bài thơ Hoàng đế Henri của nhà thơ Đức H. Heine (1797-1856) trong tập Thơ hiện đại kể về cuộc đấu trí dai dẳng giữa Hoàng đế Đức Henri IV (1050-1106) và Giáo hoàng Grigori VII (1020-1106).

[79] Đơn vị đo chiều dài cũ ở Nga. Bức tranh có kích cỡ không đến 1,8 m x 0,3 m.

[80] 1 grivennik = 10 kopeika = 0,10 rúp.

[81] Thời trước ở Nga, các nhà giàu thường hay cưu mang những trí thức, thương gia hoặc con nhà gia thế đang trong cảnh thất cơ lỡ vận, cho ở hẳn trong nhà, hòa nhập với gia đình, không buộc phải làm gì, chỉ cốt để “cho vui”.

[82] Để làm dấu thánh.

[83] Đoạn văn này nhắc lại truyền thuyết về sự huyền bí của cái khoảnh khắc trước một cơn động kinh của Mahomet (hay Mohamet, 570–632, người sáng lập đạo Hồi) khiến người mơ thấy mình đang ngủ thì được thần Gavriil đến đánh thức để phóng ngựa từ Mecca đến Jesuzalem rồi bay thẳng lên trời trò chuyện với Thượng đế, các thiên thần, các nhà tiên tri, nhìn thấy lửa cháy trong hỏa ngục... Tất cả đã xảy ra nhanh đến nỗi ở cái bình nước mang theo mà trước đó đã bị cánh của thần Gavriil vướng vào lật úp xuống rồi, nước vẫn còn nguyên, chưa kịp chảy!

[84] Trước khi gây án, hung thủ đã đưa cho thợ rèn một bản vẽ

để đặt rên một hung khí tương tự như một quả chùy (vũ khí cổ có cán gắn vào một khối nặng hình cầu bằng sắt hoặc đồng dùng để múa và đập).

[85] Ngày 08-9-1862.

[86] Ánh sáng Thiên đường, nàng Rosa thần thánh! (tiếng La tinh)

[87] A.M.D. - Ave, Mater, Dei (lời cầu kinh buổi chiều); N.F.B. - những chữ cái đầu trong họ tên của Nastasia Filippovna Barascova.

[88] Ý này trong nguyên văn được viết là: Chính ông ta lúc nào cũng bô bô là trước hết không nên làm gãy ghế ngồi - mượn lời một nhân vật trong Quan thanh tra (1836) của Gogol.

[89] Câu này có ý đề cập đến luận điểm của một số học giả đương thời.

[90] Hai vụ giết người cướp của rừng rợn làm chấn động dư luận xã hội thời bấy giờ. Hai thủ phạm đều là những thanh niên theo chủ nghĩa hư vô.

[91] Ý nói đến tờ Tia lửa ấn hành ở Petersburg 1859-1873 do nhà thơ V.S.Kurotskin và họa sĩ tranh biếm họa P.A.Stepanov phụ trách.

[92] Lời kinh cầu hồn vẫn tắt bằng tiếng La tinh (“De profundis clamavi ad te, domine...”) đại ý là “Con thành kính dốc lòng cầu nguyện Chúa...”.

[93] Đi Nga (tiếng Đức).

[94] Truyện ngụ ngôn Đám mây (1815) của I.A.Krylov.

[95] Trong các tác phẩm của mình, tác giả thường nhắc đến bác sĩ nội khoa S.P.Botkin (1832-1889), người đã trực tiếp chữa bệnh cho mình vào năm 1865.

[96] Hoàng thân thân mến (tiếng Pháp).

[97] Nguyên văn: ... là người có khả năng phát triển.

[98] P.J.Prudhon (1809-1865) nhà kinh tế học, xã hội học người Pháp, một trong những người khởi xướng ra chủ nghĩa vô chính phủ, tác giả cuốn “Chiến tranh và hòa bình” (“La guerre et la paix”, 1861) làm nổ ra những cuộc bút chiến sôi động ở Nga và một số nước phương Tây.

[99] Cuộc nội chiến giữa các bang miền Nam và miền Bắc Hoa Kỳ từ năm 1861 đến năm 1865.

[100] Ý nói đến mấy lời độc bạch cuối cùng của nhân vật Famusov trong hài kịch Khổ vì trí tuệ của nhà văn Nga A.S. Griboedov (1795-1829).

[101] Louis Bourdaloue (1632-1704) nhà truyền giáo người Pháp rất nổi tiếng với những luận điểm bóc trần những thói hư tật xấu của người đời. Sách Danh ngôn gồm 4 tập của Bourdaloue đã được dịch và xuất bản ở Nga (1821-1825). Riêng trong trường hợp này, Keller đã mượn lối chơi chữ để nói rằng bọn họ đã nhậu nhẹt với nhau bằng các loại rượu Pháp như Bourde, Bordeaux.

[102] Xem sách Khải huyền - Mặc khải, chương 8.

[103] Sành điệu (tiếng Pháp).

[104] Gọi kèm phụ danh với tên riêng là cách gọi hàm ý tôn trọng.

[105] Mikhail Vaxilievitr Lomonoxov (1711-1765): nhà thơ, nhà bác học toàn năng người Nga. Ông có nhiều thành công trong các lĩnh vực vật lý, triết học, văn học... Một trong những phát minh nổi tiếng của ông là Định luật bảo toàn năng lượng (1748). Ông là người có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển ngôn ngữ và thi ca Nga.

[106] A. Puskin (1799-1837): đại thi hào Nga. Ông chú trọng tới sứ mệnh của nước Nga và đề cao tinh thần dân tộc. Tác phẩm của ông đã được dịch nhiều ra tiếng Việt.

[107] N.Gogol (1809-1852): nhà văn Nga, tác giả cuốn Những linh hồn chết, có ảnh hưởng lớn tới Dostoievski.

[108] Mặt đối mặt (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[109] Chúc may mắn! (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[110] Cho đến năm 1894, ở Nga nghiêm cấm những cuộc thách đấu, nó chỉ dành riêng cho giới sĩ quan quân đội. Theo Luật Hình năm 1845, nếu tham gia vào những cuộc quyết đấu sẽ phải nhận những hình phạt nặng nhất.

[111] Hamlet: Hoàng tử nước Đan Mạch; Hamlet là tên của một trong những bi kịch lừng danh của W. Secxpia, đại thi hào Anh.

[112] Sách Khải huyền, chương XXII, điều 5.

[113] Voltaire (1694-1778): văn hào Pháp - khuynh hướng hoài nghi.

[114] Ý nói về cuộc tranh luận giữa nhà văn lãng mạn, xa rời thực tế V. X. Petrenrin và nhà văn, nhà triết học Nga A.I. Gerxen (1812-1870) đăng trên tạp chí niên giám Sao Bắc Cực (1861) và được in trong hồi ký Quá khứ và trầm tư (1852-1868) của Gerxen. Gerxen viết rằng: “Phải sợ gì nhỉ? Lẽ nào những tiếng ồn ào của xe lửa đã chẳng mang bánh mì đến cho nhân loại đói rách đó sao”.

[115] Thomas Robert Maltux (1766-1834): Nhà truyền đạo, nhà kinh tế học người Anh, viết tác phẩm Kinh nghiệm về định luật dân số (1789). Ông cho rằng đói kém bần hàn là hậu quả tất yếu của sự tăng dân số quá mức và mọi cải cách xã hội nhằm giúp người nghèo đều vô hiệu. Ông kêu gọi giảm tỉ lệ sinh đi vì sự tồn tại của nhân loại.

[116] Sau ta thì cơn đại hồng thủy cũng mặc (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[117] Rothschild: nhà tài phiệt Mỹ xuất thân nghèo khổ.

[118] Columb: người khám phá ra châu Mỹ năm 1492.

[119] Sau khi thất bại tại Waterloo và bị phế truất khỏi ngai vàng lần thứ hai (1815), Napoleon chuẩn bị chạy sang Mỹ nhưng bị quân Anh bao vây ở cảng Roshfor và buộc phải điều đình với quân Anh. Sau Napoleon bị đày ra đảo Elena.

[120] Các sự tương phản đến với nhau (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[121] Trích Kinh Thánh, sách Phúc âm thánh Mác, chương V, điều 41. Talitha cumi: Hỡi con gái nhỏ, hãy dậy đi! (tiếng Hy Lạp).

[122] Trích Kinh Thánh, sách Phúc âm thánh Joan, chương XI, điều 43.

[123] Đoạn thơ này thực ra không phải của Charles Hubert Millevoeye (1782-1816) mà của nhà thơ khác người Pháp Nicolas Joseph Laurent Gilbert (1751-1780).

[124] Tiếng Pháp trong nguyên bản.

[125] Pierre François Lacenaire (1800-1836): một kẻ hám danh tột bậc, giết người bằng hình thức man rợ ghê tởm nhất, đã gây chấn động dư luận Paris vào những năm 30 của thế kỷ XIX. Tin tức về quá trình xét xử Lacenaire được dịch và đăng trên tạp chí Thời đại, số 2 ở Nga năm 1861.

[126] Paul de Kock (1794-1871): nhà văn người Pháp, nổi tiếng với những cốt truyện hấp dẫn, nhẹ nhàng, hóm hỉnh. Nhiều tác phẩm của ông phản ánh đời sống của tầng lớp dân nghèo trong xã hội Paris. Truyện của ông bị coi là không đứng đắn thời bấy giờ.

[127] J.J.Rousseau (1712-1778): nhà triết học, nhà văn người Pháp, chủ trương xã hội tự nhiên trong đó con người sống gần vạn vật và không bị văn minh làm trụy lạc.

[128] Hội Tam Điểm: tổ chức tôn giáo thần bí theo đuổi mục đích hoàn thiện đạo đức con người, phát triển mạnh vào thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX ở Nga. Năm 1822, bị Nga hoàng Alexandr Đệ nhất cấm hoạt động. Ở đây, tác giả muốn nhấn mạnh sự bí hiểm của vấn đề xảy ra.

[129] Một loại chất lỏng dùng để khử mùi hôi thối do sự phân hủy của sinh vật chết.

[130] Câu này được biết như một câu cửa miệng của nhân vật “thị trưởng” trong Quan thanh tra (1836) của N. Gogol.

[131] Podcolioxin: một nhân vật trong hài kịch Đám cưới (1842) của nhà văn Nga N. Gogol.

[132] Georges Dandin, cậu muốn điều đó! (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[133] Georges Dandin: một nhân vật trong vở hài kịch Georges Dandin của Molière.

[134] Molière (1622-1673): nhà soạn hài kịch nổi tiếng của Pháp.

[135] Pirogov: nhân vật trong truyện Đại lộ Nevski (1835) của Nicolai Gogol.

[136] Galilée (1564-1642): nhà vật lý, thiên văn học người Italia. Ông cho rằng thế giới là vô tận, vật chất là vĩnh cửu, thiên nhiên là một thể thống nhất. Ông đã chứng minh được trái đất luôn quay quanh mặt trời-trái ngược hoàn toàn với thuyết của Giáo hội đương thời.

[137] Nozdriov: Một nhân vật trong truyện Đại lộ Nevski của Nicolai Gogol.

[138] Caption: một kiểu chơi chữ tên người, phát âm giống từ đại úy hoặc thuyền trưởng.

[139] Năm 1812, Napoleon Đệ nhất đem khoảng nửa triệu quân sang đánh nước Nga. Dân Nga dưới thời Alecxandr Đệ nhất đã lợi dụng thời tiết lạnh và chiến thuật vườn không nhà trống để chống lại. Quân Napoleon vào được Moskva rồi phải rút lui, bị phục kích và đánh tập hậu, còn hai vạn quân phải bỏ chạy.

[140] Đây là “văn mộ chí” do N. M. Caramzin sưu tầm năm 1712. Theo ước nguyện của gia đình Dostoievski, những lời văn này được khắc trên bia mộ mẹ của nhà văn.

[141] Ý nói hồi ký Quá khứ và trầm tư(1852-1868) của A. I. Gerxen.

[142] Một cậu bé hoạt bát làm sao! Cha của em là ai? (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[143] Con trai của một quý tộc, thêm nữa là một quý tộc dũng cảm. Ta yêu các nhà quý tộc. Người yêu ta không, cậu bé? (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[144] Nhóc con (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[145] Jan De Basencour: nam tước, một tướng của Pháp, tham gia cuộc hành binh của Napoleon đánh nước Nga năm 1812.

[146] Charras (1810-1865): nhà chính trị người Pháp theo đường lối tư sản tự do, nhà lịch sử quân đội, viết tác phẩm Lịch sử chiến dịch Waterloo năm 1815.

[147] Davuxt (1770-1845): thống chế quân đội, Bộ trưởng Bộ Chiến tranh thời Napoleon Đệ nhất; Mameluke Rustan (1780-1845): cận vệ được tin yêu của Napoleon Đệ nhất. Mameluke: là một danh hiệu cao quý được kế thừa trong quân đội ở Ai Cập và Xiri từ thế kỷ XIII-XVI.

[148] Lời khuyên của sư tử (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[149] Chà! Ngài trở nên mê tín rồi (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[150] Hoàng đế La Mã (tiếng Pháp trong nguyên bản). Ý nói Napoleon Đệ nhất phong cho con trai của mình là Jozeph Franxoa Sari (1811-1832) làm hoàng đế La Mã.

[151] Josephine: vợ đầu của Napoleon Đệ nhất (ly hôn năm 1809).

[152] Conxtant: người hầu cận yêu quý của Napoleon, được nhắc đến trong nhiều tác phẩm văn học và lịch sử nói về hoàng đế Napoleon Đệ nhất.

[153] Vẫn còn là bé con (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[154] Đừng bao giờ lừa dối! Napoleon, người bạn chân thành của con (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[155] Câu trích không chính xác từ tác phẩm Những linh hồn chết của N. Gogol. Đúng ra phải nói: “Ôi tuổi xuân của ta! Ôi thời son trẻ của ta!”.

[156] Những linh hồn chết: tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Nga Nicolai Gogol, mô tả sinh hoạt và phong tục xã hội đồng quê.

[157] Trích từ trường ca Sự hài hước chưa viết xong của nhà thơ Nga Ogarev (1840-1877).

[158] Người được đỡ đầu, kẻ tay chân (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[159] Friedrich Christoph Schlosser (1776-1861): nhà sử học nổi tiếng người Đức. Cuốn Lịch sử thế giới của ông được viết năm 1844-1856.

[160] Stepan Bogdanovitr Glebov (khoảng 1672-1718): tình nhân của Evdokina Lopukhina - vợ Piot'r Đại đế. Năm 1718 bị ghép vào tội mưu phản Piot'r Đại đế, bị tra tấn cực hình và xử tử,

chặt bêu đầu để làm gương.

[161] Andrei Ivanovitch Oxterman (1686-1747): nhà hoạt động nhà nước, nhà ngoại giao người Nga. Năm 1741 ông bị Nữ hoàng Elizaveta Pet'rovna kết án tử hình, sau thay bằng đi đày ở Berezov.

[162] Thomas More (1478-1535): một trong những nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội không tưởng người Anh, theo chủ nghĩa nhân đạo, bị vua Henri VIII tử hình vì chống lại cải cách.

[163] Đế quốc Anh: là vương quốc Anh và các thuộc địa của Anh.

[164] Tôi đã có tội, tôi có tội (tiếng Latinh trong nguyên bản).

[165] Chúng ta không thể! (tiếng La tinh trong nguyên bản).

[166] Đoàn kết anh em hay là chết! (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[167] Điều đó thật hiếu kỳ và nghiêm túc (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[168] Svabrin: họ của viên thư lại được Dostoievski lấy từ nhân vật Svabrin trong Con gái viên đại úy (1836) của A. Puskin. Svabrin bị đày đến pháo đài Belgorod vì thách đấu.

[169] Cứ để hắn nói (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[170] Thực sao? (tiếng Pháp trong nguyên bản).

[171] Trích thơ A. Puskin trong Khúc bi ca.

[172] I. Turghenev (1818-1883): nhà văn Nga nổi danh nhất với tác phẩm Cha và con mô tả sự xung đột giữa hai thế hệ cũ, mới ở Nga. Thế hệ già theo tư tưởng tự do bảo thủ; thế hệ trẻ theo tư tưởng hư vô chủ nghĩa, chủ trương vô chính phủ và chối bỏ hoàn toàn những niềm tin đạo đức và tôn giáo. Xung đột giữa hai thế hệ ở gia đình Bazarov là đề tài chính của truyện.

[173] De Rohan: tên một trong những dòng họ lâu đời nổi tiếng và cao quý ở Pháp.

[174] Taleiran: (1754-1838): nhà ngoại giao người Pháp, Ngoại trưởng Pháp dưới ba chính thể, nổi tiếng khôn ngoan và thâm hiểm. Trong cuộc đời của mình 18 lần thề nhậm chức trung thành với Chính phủ và đều lừa dối và phản bội.

[175] Trích thơ A. Puskin từ *Trường ca về Cleopat'r* nằm trong tập *Đêm Ai Cập* (1835).

[176] Trích Kinh Thánh, sách Phúc âm thánh Matfei chương XI, điều 25 và sách Phúc âm thánh Luca chương X, điều 21.

[177] Madame Bovary: tiểu thuyết Bà Bovary nổi tiếng của nhà văn Pháp Flober (1821-1880) viết năm 1857.